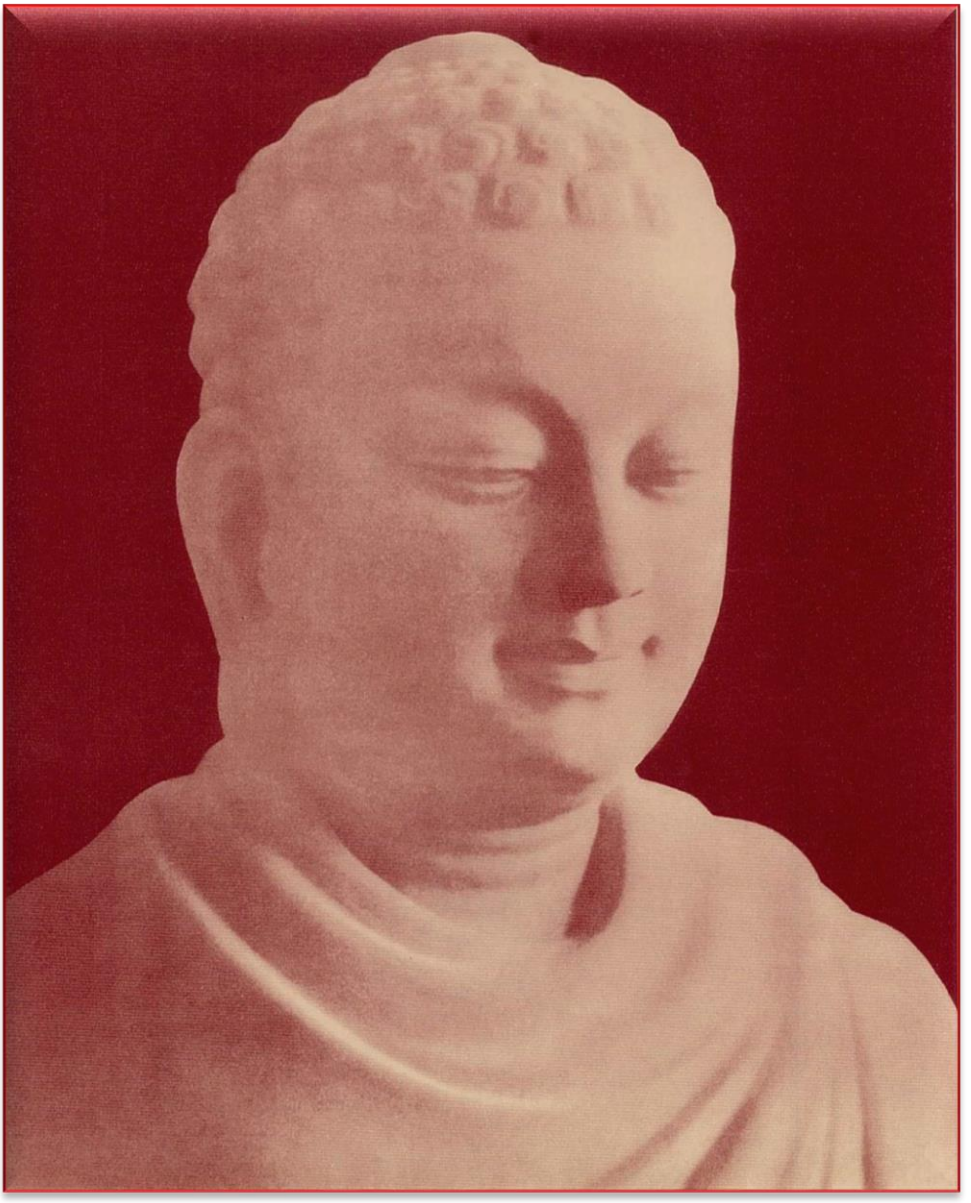


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 52

BỘ ĐẠI TẬP

III

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- Viết hoa toàn bộ:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 52

BỘ ĐẠI TẬP
III

SỐ 402 → 411

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ ĐẠI TẬP 3 – T052

SỐ 402 ..... **2**
KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI **2**
QUYỂN 1 ..... **2**
Phẩm 1: HÀNG PHỤC MA 2
QUYỂN 2 ..... **18**
Phẩm 2: BẢN SỰ 18
QUYỂN 3 ..... **35**
Phẩm 3: MA VƯƠNG QUY PHỤC 35
QUYỂN 4 ..... **54**
Phẩm 3: MA VƯƠNG QUY PHỤC (tt) 54
Phẩm 4: ĐẠI TẬP 57
QUYỂN 5 ..... **78**
Phẩm 5: TƯỚNG 78
QUYỂN 6 ..... **95**
Phẩm 6: Đà-la-ni 95
QUYỂN 7 ..... **112**
Phẩm 6: Đà-la-ni (tt) 112
Phẩm 7: NHIẾP THỌ DIỆU PHÁP 116
Phẩm 8: THỌ KÝ 119
QUYỂN 8 ..... **123**
Phẩm 8: THỌ KÝ (tt) 123
Phẩm 9: TỪ MẪN 127
Phẩm 10: ỦNG HỘ 130
QUYỂN 9 ..... **134**
Phẩm 10: Ủng hộ (tt) 134
Phẩm 11: HỘ CHÁNH PHÁP 138
QUYỂN 10 ..... **147**
Phẩm 12: A-tra-bạc-câu 147
Phẩm 13: CÁC ĐỨC PHẬT TRỞ VỀ NƯỚC 151
SỐ 403 ..... **156**
KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT **156**
QUYỂN 1 ..... **156**
QUYỂN 2 ..... **171**
QUYỂN 3 ..... **186**
QUYỂN 4 ..... **199**
QUYỂN 5 ..... **214**

QUYỂN 6 ..... **226**
QUYỂN 7 ..... **240**
SỐ 404 ..... **253**
KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT **253**
QUYỂN 1 ..... **253**
QUYỂN 2 ..... **269**
QUYỂN 3 ..... **284**
QUYỂN 4 ..... **298**
QUYỂN 5 ..... **314**
QUYỂN 6 ..... **331**
QUYỂN 7 ..... **342**
QUYỂN 8 ..... **357**
SỐ 405 ..... **373**
KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT **373**
SỐ 406 ..... **400**
KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT THẦN CHÚ **400**
SỐ 407 ..... **418**
KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT THẦN CHÚ **418**
SỐ 408 ..... **435**
KINH HƯ KHÔNG DỰNG BỒ-TÁT **435**
QUYỂN THƯỢNG **435**
QUYỂN HẠ **450**
SỐ 409 ..... **463**
KINH QUÁN HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT **463**
SỐ 410 ..... **473**
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN **473**
QUYỂN 1 ..... **473**
Phẩm 1: Mở đầu 473
QUYỂN 2 ..... **489**
Phẩm 2: Chư Thiên Nữ Hỏi Về Bốn Đại 489
Phẩm 3: PHÁT VẤN BẢN NGHIỆP ĐOẠN KẾT 493
QUYỂN 3 ..... **503**
Phẩm 4: Dụ quán đảnh 503
Phẩm 5: Tướng luân 509
QUYỂN 4 ..... **520**
Phẩm 6: Sát-lợi Chiên-đà-la hiện trí tướng 520
QUYỂN 5 ..... **538**
Phẩm 7: Các tướng lành 538
QUYỂN 6 ..... **550**

Phẩm 8: Sát-lợi y chỉ luân tướng 550
QUYỂN 7 566
Phẩm 9: Xa lìa sự ganh ghét 566
Phẩm 10: Bố thí 576
Phẩm 11: Trì giới 579
Phẩm 12: Nhẫn nhục 580
QUYỂN 8 582
Phẩm 13: Tinh tấn 582
Phẩm 14: Thiền định 583
Phẩm 15: Trí tuệ 584
SỐ 411 595
KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN 595
QUYỂN 1 595
Phẩm 1: Tựa 595
QUYỂN 2 618
Phẩm 2: Thập Luân 618
QUYỂN 3 638
Phẩm 3: Vô Y Hành (Phần 1) 638
QUYỂN 4 653
Phẩm 3: Vô Y Hành (Phần 2) 653
QUYỂN 5 670
Phẩm 3: Vô Y Hành (Phần 3) 670
Phẩm 4: Hữu Y Hành (Phần 1) 681
QUYỂN 6 690
Phẩm 4: Hữu Y Hành (Phần 2) 690
QUYỂN 7 708
Phẩm 4: Hữu Y Hành (Phần 3) 708
Phẩm 5: Sám Hối 712
QUYỂN 8 726
Phẩm 6: Thiện nghiệp đạo (Phần 1) 726
QUYỂN 9 740
Phẩm 6: Thiện Nghiệp Đạo (Phần 2) 740
Phẩm 7: Phước Điền Tướng (Phần 1) 747
QUYỂN 10 758
Phẩm 7: Phước Điền Tướng (Phần 2) 758
Phẩm 8: Hoạch Ích Chúc Lụy 770

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 52

BỘ ĐẠI TẬP 3

SỐ 402

(Quyển 1 → 10

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 402

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 1

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Ba-la-pha-mật-đa-la.

Phẩm 1: HÀNG PHỤC MA

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Thế Tôn ở bên hồ Ca-lan-đà trong rừng Trúc thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo, gồm một ngàn người, đều là các bậc A-la-hán, đã hết các lậu, việc làm đã thành tựu, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết các kết sử, đều đắc Chánh tri, tâm khéo giải thoát; cùng với chúng Đại Bồ-tát, gồm một vạn người. Những vị ấy tên là Đồng Trì Tu-di Đảnh Đồng chân, Thủy Trí Đồng chân, Địa Trí Đồng chân, Thắng Trí Đồng chân, Không Trí Đồng chân, Minh Trí Đồng chân, Điện Trí Đồng chân, Văn-thù-sư-lợi Đồng chân, Hàng Phục Thắng Đồng chân, Thủy Thiên Đồng chân, Vô Cấu Đồng chân, Đại Bồ-tát Di-lặc Đồng chân làm thượng thủ. Tất cả đều được Sằn-đề Đà-la-ni Nhẫn nhục Tam-ma-đề, đầy đủ trí tất cả pháp không chướng ngại, đối với tất cả chúng sinh, tâm các vị ấy luôn bình đẳng, qua khỏi các cõi ma, khéo vào cảnh giới trí của tất cả Như Lai, đầy đủ đại Từ, đại Bi và trí thiện giải phương tiện đều theo Đức Phật, trụ ở bên hồ Ca-lan-đà, trong rừng trúc, thuộc đại thành Vương xá.

Bấy giờ, tại đại thành Vương xá có hai ngoại đạo, trí tuệ thông tỏ thấu đạt hơn mười tám minh xứ; cùng với năm trăm người. Một người tên là Ưu-ba-đề-sa, người thứ hai tên là Câu-lợi-đa, đều bậc thượng thủ của nhóm người đó. Họ cùng hẹn với nhau, sẽ cùng đạt pháp giải thoát. Lúc ấy, vào buổi sáng sớm, Trưởng lão A-thuyết-thị *(Đời Đường gọi là Mã Thắng),* đắp y mang bát, vào đại thành Vương xá khất thực. Ưu-ba-đề-sa thấy Tôn giả A-thuyết-thị thì sinh tâm hy hữu: "Ta chưa từng thấy người nào uy nghi đĩnh đạc như vị Sa-môn này, lại khó có ai sánh với vị Tỳ-kheo đó. Ta nên đến hỏi xem, vị Trưởng lão này, đã lấy ai làm thầy, nương ai xuất gia,

nương ai cầu pháp?" Ưu-ba-để-sa liền đến chỗ Tỳ-kheo đó; đến nơi nói những lời thăm hỏi xong, rồi lui đứng qua một bên, bạch Trưởng lão A-thuyết-thị:

–Tôn giả lấy ai làm thầy? Nương ai xuất gia? Nương ai cầu pháp?

Trưởng lão A-thuyết-thị đáp:

–Có một vị dòng họ Thích, dũng mãnh tinh tấn, có thể tu đại khổ hạnh, ở tất cả chỗ đều tự tại tối thượng, đã qua bể cả sinh tử vô biên, nay đem tâm đại Bi muốn hóa độ chúng sinh; danh hiệu ngài là Phật. Ngài giác ngộ cho chúng sinh, làm cạn khô bể khổ, không ai sánh bằng. Tôi quy y ngài và cầu pháp giải thoát.

Ngài Ưu-ba-để-sa nói:

–Bậc thầy đó vì Tôn giả giảng nói những pháp gì? Lấy gì để dạy?

Trưởng lão A-thuyết-thị đáp:

–Hay thay! Hãy lắng nghe! Tôi sẽ vì ông mà giải nói!

Liền nói bài kệ:

Nhân duyên, nghiệp, phiền não
Thế gian chuyển như vậy
Nghiệp phiền não chẳng sinh
Đạo sư dạy như vậy!
Sinh, lão, tử, hoại tan
Ấy giải thoát vô thượng
Như Ngưu vương dũng mãnh
Như Lai tự ngộ nói.

Ưu-ba-để-sa nghe bài kệ này rồi thì xa trần lìa cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh, đắc quả Tu-đà-hoàn và nói kệ:

Tôi chứng, hiểu thật pháp
Cạn hẳn dòng tử sinh
Đó là Như Lai nói
Tạng cam lộ khó được.
Chúng sinh dứt được khổ
Trí tuệ thường đoạn trừ
Tu vô lượng pháp môn
Rốt cùng cũng được đạo
Hành đạo rốt cùng ấy
Được Niết-bàn Vô thượng.

Ưu-ba-để-sa nói kệ này xong, liền bạch với Trưởng lão A-thuyết-thị:

–Thưa Trưởng lão! Thầy của Trưởng lão là Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác, hiện nay ở chỗ nào?

Tôn giả A-thuyết-thị đáp:

–Đức Như Lai thầy tôi hiện nay ở bên bờ hồ Ca-lan-đà, trong rừng trúc, thuộc thành Vương xá; cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm, một ngàn người; họ vốn là người ngoại đạo, được gặp Phật rồi xin xuất gia.

Ưu-ba-đề-sa nói:

–Tôi nay từ giã Thiện tri thức và các quyến thuộc, đi đến chỗ Phật, xin xuất gia.

Ưu-ba-đề-sa làm lễ nơi chân Tôn giả A-thuyết-thị, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi từ tạ mà đi. Ông ấy đi đến chỗ bạn cũ Câu-lợi-đa. Câu-lợi-đa thấy Ưu-ba-đề-sa từ xa đi đến, gặp nhau rồi, liền hỏi Ưu-ba-đề-sa:

–Này bạn! Các căn thanh tịnh, sắc diện tươi vui, nhất định là ông đã được cam lộ rồi!

Ưu-ba-đề-sa nói:

–Đúng vậy! Thưa Trưởng lão! Tôi hôm nay, được pháp cam lộ. Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Tôi nay sẽ vì bạn mà nói pháp đạt được.

Câu-lợi-đa liền đứng dậy, trật áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay, cung kính, nói kệ thỉnh:

Xin nói đạo Vô ưu an lành.
Đạo này chóng qua biển ba cõi
Phân biệt được các ấm, oán tặc.
Theo đạo này rồi chẳng luân hồi.

Ưu-ba-đề-sa đem bài kệ đã nghe, vì bạn mà nói:

Nhân duyên, nghiệp, phiền não
Thế gian chuyển như vậy
Nghiệp phiền não chẳng sinh
Đạo sư dạy như thế!
Sinh, lão, tử, hoại tan
Ấy giải thoát vô thượng
Như Ngưu vương dũng mãnh
Như Lai tự ngộ nói.

Câu-lợi-đa nghe bài kệ này xong, tâm rất vui mừng; một lần nữa khen ngợi, thỉnh nói lại với bài kệ trước:

Khổ, diệt, tịch, dứt cấu
Mâu-ni nói pháp này

Tất cả phiền não dứt
Đoạn các kiến vô tri.
Hữu vi: Uế, ác, không
Vô ngã, chẳng thể tin
Nói lại pháp tịch tĩnh
Tôi nghe được Niết-bàn.

Ngài Ưu-ba-đề-sa một lần nữa, lại vì bạn, nói bài kệ đã nghe:

Nhân duyên, nghiệp, phiền não
Thế gian chuyển như vậy
Nghiệp phiền não chẳng sinh
Đạo Sư dạy như thế!
Sinh, lão, tử, hoại tan
Ấy giải thoát vô thượng
Như Ngưu vương dũng mãnh
Như Lai tự ngộ nói.

Câu-lợi-đa nghe lại bài kệ này xong thì xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh, đắc quả Tu-đà-hoàn, rồi dùng kệ khen:

Như pháp chân hạnh này
Thuyền nhanh qua khỏi dòng
Trí này dứt ba khổ
Đưa thế gian về bến
Các ma ấm phiền não
Biết rõ để điều phục
Giải thoát lìa oán tránh
Biển khổ liền khô cạn.

Nói kệ rồi, Câu-lợi-đa hỏi bạn:

–Vậy nay Đức Thế Tôn trụ ở đâu?

Ưu-ba-đề-sa nói:

–Tôi nghe Đức Thế Tôn đang ở bên bờ hồ Ca-lan-đà, trong rừng Trúc, tại đại thành Vương xá; cùng với chúng đại Tỳ-kheo tăng và chúng Bồ-tát. Nay tôi nhất định sẽ cùng bạn đi đến chỗ Đức Thế Tôn, cầu Phật xuất gia.

Câu-lợi-đa nói:

–Đúng vậy! Thưa Trưởng lão! Ta nên nói với nhóm đệ tử của mình; hãy đi đến chỗ Đức Thế Tôn cùng nhau xuất gia luôn!

Ưu-ba-đề-sa cùng với Câu-lợi-đa đi đến chỗ đồ chúng của họ. Khi ấy, trong khoảnh khắc như một niệm; ma ác nghe được trong nước Ma-

già-đà, có hai ngoại đạo, là Ưu-ba-đề-sa cùng Câu-lợi-đa, thông minh tròn đủ, danh tiếng vang khắp, là những bậc thiện trượng phu, cùng với các quyến thuộc; đang muốn xuất gia học đạo ở trong pháp của Sa-môn Cù-đàm. Ma đó khởi ý niệm: "Kỳ lạ thay! Nếu hai người này xuất gia trong pháp của ông Sa-môn Cù-đàm thì cảnh giới của ta sẽ trống không! Ta phải đến chỗ hai vị đó ngăn chận sự xuất gia ấy, khiến họ mang ác kiến." Lúc đó, trong khoảnh khắc chỉ như một niệm, ma ác biến mất khỏi cung mình, hóa làm hình tướng uy nghi của Tôn giả A-thuyết-thị, hiện ra giữa đường, đứng trước mặt hai người, nói như vầy:

Như trước ta đã nói
Thử ông! Chớ quyết định
Việc như hai ông làm
Sẽ mau thọ dục lạc
Tất cả nghiệp đen, trắng.
Nhân quả; thảy đều không
Không sinh, già, bệnh, chết
Cả đời sau cũng không
Phước, phi phước, nghiệp quả.
Có, không nhân này tạo
Thích tử vì lợi nói
Nên bỏ, ông chớ tin!

Ưu-ba-đề-sa và Câu-lợi-đa nghe lời nói này xong, đều nghĩ: "Ma ác này đến để phá hoại sự xuất gia của chúng ta." Lúc ấy, Ưu-ba-đề-sa quay lại gọi đệ tử, nói như vầy:

–Này các ông! Hôm nay, phải nhớ là thế gian có rất nhiều tai họa và lỗi lầm. Nói rồi liền nói kệ:

Chúng sinh bị già bức
Bị khổ, chết ràng buộc
Phải đoạn hai thứ đó
Nhất định sẽ xuất gia.

Còn Câu-lợi-đa thì dùng kệ đáp:

Biết trí Vô thượng thiện
Giữ pháp diệt ba khổ
Ông nói tham chẳng đoạn
Trí ta chẳng lay động.
Tâm kiên cố như vậy
Với người khác đã không
Chúng ta thoát vòng khổ

Chánh trí hết mê lầm.
Chớ giả dáng sư tử
Mà gào tiếng dã can.

Bấy giờ, chư Thiên trụ ở trong hư không, như thấy được chân lý liền khen hai vị trượng phu này:

–Hay thay, hay thay! Thưa các trượng phu! Hai người đúng là bậc thượng thủ, ở trong tất cả chúng sinh! Đạo Thắng diệu này, là tối đệ nhất, đối với tất cả thế gian! Đạo này dứt tất cả khổ! Đạo này vào được tất cả hành xứ của Như Lai! Đạo này được sự tán dương của tất cả các Đức Phật! Đó gọi là nương theo Phật xuất gia.

Khi đó, lòng ác ma phát sinh ưu khổ, liền biến mất.

Bấy giờ, Ưu-ba-đề-sa cùng Câu-lợi-đa, tự quan sát đồ chúng của mình, rồi kêu gọi các đệ tử, nói lên lời như vầy:

–Các ông nên biết! Chúng ta muốn vượt bể khổ già chết thì nên nương theo Đức Phật xuất gia! Các ông, nếu chẳng ưa xuất gia theo Phật, nên trụ ở đây!

Năm trăm đệ tử đều thưa:

–Pháp giải thoát của con, đều nương theo thầy học tập. Hai thầy nay đã quyết định việc lớn, chỗ hai thầy quy hướng ấy, chúng con đều xin thuận theo nên cũng nương theo đó mà xuất gia học đạo.

Thế là, Ưu-ba-đề-sa và Câu-lợi-đa, cùng năm trăm đồ chúng, lần lượt đi đến chỗ Đức Phật. Ác ma đã biết việc này, ở bên ngoài thành Vương xá, hóa ra một hầm lớn, sâu hàng trăm do-tuần, khiến cho hai người chẳng thể đến được chỗ Đức Phật Thế Tôn. Đức Như Lai dùng sức thần thông, khiến cho hai người này chẳng thấy hầm lớn, cứ thẳng đường mà đi. Ma ác lại ở phía trước hai người, hóa ra ngọn núi, cao đến một ngàn do-tuần, vô cùng hiểm trở, không có đường nhỏ xuyên qua. Ở nơi núi đó, lại hóa ra một ngàn sư tử, uy mãnh đáng sợ. Khi ấy Đức Thế Tôn dùng sức thần thông giúp cho hai người kia, không thấy núi lớn và bầy sư tử cũng không còn uy mãnh gầm tiếng đáng sợ; hai người thẳng đường đến Phật, cùng với vô lượng trăm ngàn chúng sinh vây quanh ở đó để cúng dường chỗ Đức Phật nói pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy hai thiện trượng phu làm thượng thủ của chúng kia, đang cùng đồ chúng, đi đến chỗ ta chăng?

Các Tỳ-kheo đều đáp:

–Chúng con đã thấy.

Đức Phật nói:

–Thiện trượng phu này và các đồ chúng của họ sẽ xuất gia và ở bên ta. Một người là trí tuệ đệ nhất trong tất cả đệ tử Thanh văn. Một người là thần thông bậc nhất trong chúng Thanh văn của ta.

Lúc đó, trong chúng có một vị Tỳ-kheo dùng kệ khen:

Hai vị thông tuệ, cùng quyến thuộc
Thượng nhân lợi ích Phật đã nói
Đủ trí thần thông không sợ hãi
Nên ta nghênh đón hai trượng phu.

Vị Tỳ-kheo kia nói kệ xong, liền đứng dậy, cùng với vô lượng chúng Tỳ-kheo và Ưu-bà-tắc, chúng xuất gia… đón tiếp hai người ấy và khéo nói lời thăm hỏi. Hai người đó, đi đến chỗ Đức Phật, cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, đứng trước Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con hôm nay, cầu xin Đức Phật cho phép xuất gia, thọ giới Tỳ-kheo, tu hành phạm hạnh.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Hai ông tên là gì?

Ưu-ba-đề-sa thưa:

–Đề-sa là cha, Xá-lợi là mẹ, nay con theo mẹ, nên tên là Xá-lợi-phất. Cha mẹ hôm nay, đã cho phép con xuất gia.

Câu-lợi-đa thưa:

–Kiều-trần-như là cha, Mục-già-la là mẹ. Nay con theo mẹ, nên tên là Mục-già-la. Cha mẹ hôm nay, đã cho phép con xuất gia.

Đức Phật nói:

–Hai ông và các quyến thuộc, có thể ở chỗ ta xuất gia thọ giới Cụ túc, tu hành phạm hạnh.

Đức Phật nói lời đó xong thì hai người này thành giới Cụ túc. Năm trăm đồ chúng, không bao lâu, cũng cùng với hai thầy được giới Cụ túc.

Lúc ấy ma ác liền tự hóa làm hình dáng trời Ma-hê-thủ-la, đứng trước Đức Phật, nói kệ:

Trí lợi thế gian hay luận bàn
Thắng trí phương tiện đến bờ giác
Hết thảy đều lễ dưới chân ta
Ta là đại Đạo sư của họ.

Đệ tử Cù-đàm cùng bà con
Tất cả nên mau quy y ta
Ta nay vì ông sẽ tuyên dương
Diệu đạo khéo tịch diệt yên ổn.

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Đạo ngươi nói hướng về cõi ác
Chúng sinh thực hành chìm bể khổ
Đạo ta khiến cõi động chẳng động
Biển khổ thế gian đều khô cạn.
Tại sao kiêu mạn không xấu hổ
Lại còn khoe mình giọng dã can
Việc ma của ngươi, nay ta trừ
Việc ấy không trở lại với ta.

Thân biến hóa Ma-hê-thủ-la của ác ma nghe kệ xong liền biến mất. Rồi lại hóa làm hình dáng Phạm Thiên vương, đứng ở trước Đức Phật, nói kệ:

Phiền não có mầm nghiệp
Trí tuệ đã trừ tan
Ở đây vì sao mạnh
Cần khổ lợi chúng sinh
Ở đời không tự tại
Do chẳng kham dụng đạo
Mâu-ni bệnh đã trừ
Nên mau vào Niết-bàn!

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lại:

Ta xem các chúng sinh
Hơn lượng cát sông Hằng
Dùng lực đại Từ bi
Giáo hóa khiến giải thoát.
Chúng sinh thượng trung hạ
Khiến thế gian giải thoát
Chúng sinh giải thoát xong
Sau đó vào Niết-bàn.
Vì sao dùng tuệ ác
Dối trá cầu thỉnh ta.

Ma ác nghe kệ sinh tâm lo sợ, hối hận ở trước Đức Phật liền biến mất, trở về cung trời của ưu não, lặng thinh mà ngồi. Đang lúc ấy, các quyến

thuộc của ma tìm đến hỏi lẫn nhau:

–Đại vương của ta hôm nay, vì nhân duyên gì mà vào trong nhà ưu não, không ai biết cả.

Bấy giờ, năm trăm kỹ nữ của Ma vương, thảy đều đẹp đẽ mang các thứ như vòng hoa, bột hương, hương xoa, trống trời tấu lên năm trăm âm thanh kỹ nhạc; tập họp ở trước Ma vương, ca múa vui thích.

Lúc ấy, Ma vương đang buồn khổ, nắm tay đè nén tiếng bi ai, tạm thời ngồi im. Các kỹ nữ lại tiếp tục ca múa, tạo ra sự hân hoan, khiến cho ma hoan hỷ. Ma vương đưa tay lên, kêu lớn:

–Im lặng! Im lặng! Cho đến bảy lần, các kỹ nữ mới đứng im. Bấy giờ, trong chúng ma, có một kỹ nữ, tên là Điện Khả Ý Thanh, đến chỗ Ma vương, cúi mình, chắp tay, nói kệ:

Đại vương nay tự tại
Như thấy tướng chết buồn
Vì là gánh gánh nặng
Nay mới sinh kinh hoàng
Ai có oán lực hơn
Mà lo chẳng vui mừng.

Ma vương nói kệ đáp:

Ta có oán lớn đè nặng tâm
Thích-ca tử giỏi học huyễn thuật
Ta không phương tiện để phá họ
Như vậy không lâu cõi Dục vắng.

Kỹ nữ đó, liền nói kệ:

Đại gia, phương tiện nhiều vô lượng
Ra sức phá hoại đâu khó gì
Ba cõi trói buộc, ai thoát được?
Bể tham chìm đắm, ai làm cạn?

Ma vương lại nói kệ:

Bố thí và khổ hạnh
Bi nguyện là tơ mành
Giữ cung không Vô tướng
Đệ nhất trong binh khí.
Có thể đoạn sinh tử
Các cõi hết không còn
Lấy không làm rừng thành
Đệ tử ở hang núi.

Tinh tấn thường tụ định
Hết lỗi lầm các cõi
Sức phương tiện thần thông
Từ bi vì giúp bạn.
Ông Ưu-ba, Câu-lợi.
Mâu-ni đều hàng phục
Ở trong ba cõi ấy.
Phương tiện khéo thâu giữ
Cảnh giới ta dục rỗng
Tất cả đều không còn!

Năm trăm kỹ nữ ở bên Ma vương, nghe tán thán công đức hiện có của Như Lai, liền được Tam-muội của Bồ-tát tên Ly Nhất Thiết Tướng Điện Quang. Các kỹ nữ đó, liền dùng những vật trang nghiêm ở cõi trời, mưa xuống vô số hương hoa âm nhạc từ xa, hướng về chỗ Đức Phật, để cúng dường Đức Thế Tôn. Ở trên rừng Trúc, như có mưa rơi. Nhờ có được thần lực của Đức Như Lai giúp đỡ nên khiến cho các Thiên nữ đó, từ xa được thấy Đức Thế Tôn và các đồ chúng. Họ vô cùng vui mừng phát khởi niềm tin thanh tịnh và sự ái kính bậc nhất.

Bấy giờ, các vị Tỳ-kheo trong chúng, thấy ở rừng Trúc có tướng như vậy, nên sinh lòng nghi lạ, liền bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Từ xưa đến nay, chúng con chưa từng thấy nghe, ở rừng Trúc, có ứng hiện điềm lành mưa xuống hương hoa… như thế. Có phải do Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên… hiện ra tướng này chăng? Hay vì nhân duyên gì, mà thấy hiện tướng hy hữu ấy?

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Chẳng phải hai vị ấy hiện tướng thần thông. Đây là năm trăm kỹ nữ của Thiên, ở nơi cung ma đó mưa xuống những hoa hương và phẩm vật để cúng dường ta. Chẳng bao lâu, họ sẽ đến đây, đều ở bên ta và sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, năm trăm kỹ nữ của Ma vương kia, từ xa đã nghe lời hứa thọ ký của Đức Phật, nên rất vui mừng liền phát sinh niềm tin thanh tịnh. Nên họ liền được Tam-muội Bất vong Bồ-đề tâm. Năm trăm kỹ nữ của Ma vương tức thì mặc áo một vai, gối phải quỳ xuống đất, ở trong ma cung, hướng về Đức Phật, chắp tay cung kính nói kệ:

Tất cả thế gian mù không mắt
Chỉ có Phật, người thấy khắp cùng
Làm cạn sông ái cõi trời người

Như Lai tự độ cùng tất cả.
Chúng con làm sao chóng thành Phật
Người trời đều cung kính, tán dương
Thân nữ đáng chán nên lìa bỏ
Mau gần Mâu-ni nghe chánh pháp.
Thần thông trí, Như Lai tối thượng
Vì chúng con khai thị dẫn đường
Đem báu Giác chi vô thượng ấy
Khéo nói vô cấu như đèn sáng.
Diệu lực hàng ma không ai sánh
Giác ngộ chúng con nên thọ ký.

Năm trăm kỹ nữ nơi cung ma nói kệ xong, liền đi đến chỗ Ma vương nói kệ:

Thắng Đức Như Lai trọn chẳng động
Sao đối với Phật mà khởi sân
Thân này các khổ đã bức bách
Lại khởi kiêu mạn tự bôi mình.
Nên bỏ sân này, nhất định tin
Làm cạn bùn kiêu mạn tử sinh
Thể tánh chúng sinh Phật biết rõ
Chúng con nên tới chỗ từ Bi.

Ma vương nghe kệ, lại nghĩ đến những người nữ ấy, ý ác càng tăng: "Ta nay nên dùng năm thứ trói buộc để trói buộc, năm trăm kỹ nữ này, khiến chúng phải ở đây, chẳng thể đến chỗ Đức Phật." Năm trăm người nữ này, nhờ niệm lực của Đức Như Lai gia hộ, nên Ma vương đã chẳng thể chế ngự.

Năm trăm kỹ nữ ở cung ma, rất muốn đến chỗ Đức Phật. Lúc họ sắp sửa ra đi, Ma vương với lòng sân hận, liền khởi ý niệm: "Ta nay, tự dùng sức của cảnh giới để cấm chế những kỹ nữ kia." Ma liền khởi lên gió lớn Tỳ-lam trái thời đầy khắp hư không, muốn khiến cho những người nữ ấy mê muội, mất phương hướng, quay về lại cung ma để chẳng thấy đường đến chỗ Phật. Với thần lực của Thế Tôn, nên một chút vi diệu còn chẳng thể nổi lên, thậm chí chẳng thể lay động được một sợi lông, huống gì là gió lớn, gió dữ.

Ma vương càng thêm sầu khổ, lòng càng áo não, than thở rồi kêu gọi các con mình và quyến thuộc. Tất cả cung ma lớn tiếng tràn đầy nói kệ:

Con yêu, quyến thuộc tập họp hết

Lòng ta nóng bức như cây độc
Sức thần thông cảnh giới ta hoại
Lời hay dua nịnh chuyển Thích-ca.

Những con trai, con gái của Ma vương, cùng các quyến thuộc, nghe âm thanh này, thảy đều chạy mau đến trước Ma vương. Trong số này, có một người con của ma, tên là Thắng Trí, chắp tay nói kệ:

Đây chẳng kiếp thiêu, chẳng tướng chết
Vì sao sinh đủ thứ ưu não
Đây không lực lớn thắng kẻ oán
Cớ sao dị trí tợ ngu si?

Ma vương nói kệ đáp:

Nay Thích-ca Tử này
Ngồi ở nơi rừng cây
Là đại oán trước mặt
Tại sao ngươi nói không.
Kẻ kia có thắng lực
Khiến lòng ta kinh hoảng
Con ta cùng quân chúng
Như than vào lửa hừng.
Hàng trượng phu danh tiếng
Sáng suốt nhiều tài năng
Hiện hợp và chưa hợp
Nay đều nương theo đó.
Ta oán vì trá hiện
Trí lực đều dối tranh
Người trí danh cao vượt
Đều đi pháp dẫn dắt.
Nay các thị nữ này
Với ta tâm không thương
Thấy bỏ chỗ thích xưa
Đi đến chỗ Sa-môn.
Chỉ ta lấy làm chứng
Ngày nay nương về Phật
Tất cả ba cõi này
Các huyễn đều khiến không.
Phật tuy có đại lực
Ta phá thành tro tàn
Ta cùng tất cả chúng

Cần phải dốc sức làm.

Bấy giờ, tất cả các con của Ma vương, cùng tất cả quyến thuộc nội ngoại, đều chắp tay và nói:

–Tất cả chúng con đều đã chuẩn bị sẵn sàng. Nên đem thần thông để hộ trợ, dùng cảnh giới này, bày ra khiến cho chúng biết, làm Thích tử ấy thoái lui, khiến cho nát như tro. Nếu thắng lợi, chúng con tốt lành. Nếu chẳng thắng thì chúng con sẽ quy y vị Thích tử đó. Chúng con, thuở trước, có cả đại quân vây quanh, đi đến cây Bồ-đề, nhìn thấy Thích tử một mình, không bạn bè, mà do lực thần thông nên quân chúng của chúng con đều thoái lui hủy hoại. Huống gì hôm nay Phật lại có vô lượng đồ chúng đều đã thành tựu.

Ma đáp:

–Các con hãy đi đi! Nếu có thể giết chết ông Sa-môn Cù-đàm quay trở về. Nếu chẳng thể thì cũng phải quay về cung mà tự phòng vệ.

Ma vương liền dùng mười hai vạn chúng làm tả hữu, cùng số đồ chúng hơn số này; trong phạm vi tám muôn bốn ngàn do-tuần, tất cả binh chúng đều đã đầy khắp. Ma lại dùng sức thần thông thần tốc, hiện lên ngọn gió độc thổi mây đen lớn, mưa xuống những đuốc lửa, đầy khắp tất cả bốn châu. Ma lại dùng tay, đánh vua núi Tu-di, làm cho bốn châu đều chấn động. Ma lại phát ra âm thanh rất ác và đáng sợ, làm cho vua núi Tu-di và vua các núi, đất đai, đá núi, tất cả đều kinh động. Do sự chấn động này mà ao hồ, sông ngòi lớn nhỏ và nước trong biển cả đều dậy sóng, tất cả các Rồng, Rồng lớn, Dạ-xoa, Dạ-xoa lớn, thấy việc ấy rồi, đều vọt lên hư không. Những ma chúng này, trụ ở đỉnh núi Tu-di, lại ném đá lớn, với số lượng hàng do-tuần, ở trong nước Ma-già-đà, như một trận mưa dữ, chấn động kinh hoàng. Ma lại dùng các thứ như dao, chày, dùi đục, đá lớn, vòng nguyệt, cây chọc, giáo ngắn, chuôi sắt, răng cọp, gậy lớn và cung tên đại nguyệt cho rơi xuống như mưa.

Đức Thế Tôn nhập vào Tam-muội Toái ma quân trường, làm cho binh trượng và đuốc lửa lớn, ở trong hư không biến thành mưa hoa. Là mưa hoa Ưu-bát-la, mưa hoa Bát-đầu-ma, mưa hoa Câu-vật-đầu, mưa hoa Phân-đà-lợi, mưa hoa Mạn-đà-la, mưa hoa Đại mạn-đà-la. Mưa xuống giữa nước Ma-già-đà. Tam-muội y, lại biến âm thanh kinh động đáng sợ kia thành đủ thứ âm thanh vi diệu, đó là các tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Ba-la-mật, tiếng Thần thông, tiếng A-tỳ-bạt-chí, tiếng thọ chức, tiếng bốn ma thoái lui, tiếng đến Bồ-đề đạo tràng… cho đến tiếng Thủ câu, tiếng chẳng Thủ câu. Tam-muội ấy, lại biến tất cả dược thảo, tàng lâm, núi đá, đất cát,

có trên đại địa của bốn châu này, thành bảy báu. Lúc đó, thế giới không có gió bụi, tất cả yên lặng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện thân tướng của mình vượt quá Phạm thế tự tại chuyển biến. Từ thân ấy, phân ra đủ các tướng, cho đến tướng Vô kiến đảnh phát ra ánh sáng lớn, soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, khắp nơi đều sáng rực. Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Bệ-lệ-da, Tỳ-xá-xà, Cưu-bàn-trà, Nhân phi nhân; địa ngục, súc sinh, thế giới Diêm-la… tất cả trong tam thiên thế giới như vậy, đều thấy Đức Thế Tôn và ánh sáng lớn. Lúc đó, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc, trên đất và hư không, đi đến chỗ Đức Phật, tung hoa cúng dường. Đến nơi rồi, họ nhiễu quanh bên phải, khen ngợi, lễ bái. Khi đó, địa ngục và các súc sinh, thế giới Diêm-la, vô lượng trăm ngàn na-do-tha A-súc-tỳ câu-chỉ… đều tự nghĩ nhớ lại căn lành gieo trồng đời trước và xưng tụng: Nam-mô Phật-đà! Đường ác hết rồi, họ liền sinh lên cõi trời.

Tất cả hai vạn hai ngàn con cái cùng tất cả quyến thuộc của Ma vương được thấy tướng thần biến của Đức Phật như vậy rồi, đang ở chỗ Đức Phật, liền được niềm tin hy hữu. Chúng liền cùng với năm trăm kỹ nữ của Ma vương làm lễ dưới chân Đức Thế Tôn, chắp tay cung kính, dùng kệ khen ngợi:

Diệu sắc tịnh thân sáng biển lớn
Danh xưng vang lừng đâu cũng đến
Như ánh kim sắc núi Tu-di
Chúng con không (chỗ) nương tựa vào đó.
Chúng sinh lạc đường không thể thấy
Như Lai mặt trời trí soi đường
Nuôi dưỡng chúng sinh mãi chẳng thoái
Thân dẫn chúng con nương theo Phật.
Trí tạng tích tập giàu vô lượng
Tâm tính giải thoát như hư không
Từ bi thấm nhuần tùy cơ thuyết
Tất cả thành tựu nương theo Phật.
Đồng trống sinh tử khó giúp vượt
Giải thoát Như Lai mở bày đường
Khéo nói nhân quả hay hiển rõ
Trụ đệ nhất Từ, nương theo Phật.
Cảnh giới huyễn cháy như trăng nước
Vô trí che lấp, mang các dục

Phật là y vương cứu thế gian
Cho nên chúng con nương theo Phật.
Pháp Phật là cầu qua bốn lưu
Tài sản bảy thứ thường ban phát
Chánh đạo Thế Tôn dạy thế gian
Con gần gũi cúng dường đại Bi.
Ác ý chúng con hướng về Phật
Nay đều sám hối Đệ Nhất Giác
Tất cả các ác đoạn dứt hẳn
Nguyện Phật nhận con nương Tối thượng.
Chúng con đều bỏ bè đảng ma
Cùng phát tâm Bồ-đề vô thượng
Mời khắp tất cả loài chúng sinh
Bồ-đề đại nguyện đến vô dư.
Phật thường chỉ bày con thắng hạnh
Như Ba-la-mật con đã làm
Lời nói Như Lai không nói khác
Mấy pháp tròn đủ đến Bồ-đề.
Hoa tung lên Phật thành lọng hoa
Thị hiện các cõi nhiều không lường
Nay con kính lễ Lưỡng Túc Tôn
Nguyện vui Niết-bàn, lợi thế gian.

Tất cả các quyến thuộc cùng kỹ nữ của ma đều mang hoa trời, từ xa tung lên Đức Phật, nhờ thần lực của Đức Thế Tôn gia hộ nên tất cả hoa biến thành lọng hoa che khắp mười phương vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn hằng hà sa các cõi Phật. Lại có hơn số này, cũng biến thành lọng hoa, che trên đảnh đầu của chư Phật hiện tại khắp hư không mười phương. Lúc ấy, tất cả năm trăm kỹ nữ cùng quyến thuộc của ma đều thấy mười phương vô lượng a-tăng-kỳ các cõi Phật yên ổn nói pháp và thấy quyến thuộc của các Đức Phật đó vây quanh, mọi người ngồi uy nghi rực sáng, thấy lọng hoa trụ ở trên hư không che đảnh Phật. Các Đức Phật ở những cõi đó, đều đồng một màu, hình tướng thị hiện đều giống như nhau. Chỉ Đức Thế Tôn ngồi tại tòa Sư tử với vô vàn quyến thuộc, công đức trang nghiêm hiện lên không gì bằng. Lại nghe âm thanh nói pháp của chư Phật đầy khắp. Quyến thuộc của ma, nhờ sự gia hộ của Đức Phật Thế Tôn, nên được thấy thần thông biến hóa như vậy. Đã thấy được những việc này rồi thì họ lại càng yêu thích số một, phát sinh niềm tin thanh tịnh, làm lễ dưới chân Phật, ở trước Đức Phật, nghe pháp.

Các con của Ma vương, cùng các quyến thuộc có khoảng mười hai tần-bà-la, lui trở lại cung ma thưa với Ma vương:

–Chúng tôi tạo nhiều việc ác như thế, nhưng chẳng thể hủy hoại được một lỗ chân lông của Sa-môn Cù-đàm.

Lúc ấy, lại có hai vạn các ma quy y Đức Như Lai và đang ở trước Đức Phật, nghe pháp.

Bấy giờ, Ma vương đã mất uy lực, lại giận dữ nói:

–Ta hôm nay, không có kế hoạch gì mới, nhưng không thể nào an trụ, khi chưa diệt được người con của dòng họ Thích, khiến cho người đó bị hoại diệt thì làm sao ta có chỗ mà trụ đây? Nói liền trở về cung ma, vào nhà ưu não, ngồi lặng thinh ở đó.

□

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 2

Phẩm 2: BẢN SỰ

Kỹ nữ và các con của Ma vương cùng quyến thuộc của chúng bạch Đức Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay, chí cầu Tướng như vậy, Tánh như vậy, Thừa như vậy, Trí tuệ biện tài như vậy, Phương tiện, đại Bi, Thần thông như vậy! Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Đầy đủ pháp trí tuệ, phương tiện, thần thông… như vậy. Thưa Thế Tôn! Phải đầy đủ bao nhiêu pháp thì có thể khiến cho Đại Bồ-tát xa lìa bạn ác, mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát, có thể tròn đủ bốn pháp thì xa lìa bạn ác, sẽ mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Những gì là bốn?

1. Chẳng thủ.

2. Chẳng nói.

3. Chẳng thấy.

4. Rỗng không, không phân biệt.

Này thiện nam! Sao gọi là chẳng thủ? Đó là chẳng giữ lấy tất cả pháp; không một pháp nào có thể được, chẳng nhận, chẳng bỏ, chẳng thể, chẳng phải chẳng thể, chẳng kiến lập, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt. Nghĩa là thực hành Bố thí ba-la-mật mà chẳng giữ lấy kết quả của việc Bố thí ba-la-mật, chẳng nhận, chẳng bỏ, chẳng thể, chẳng phải thể, chẳng kiến lập, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt cho đến thực hành Bát-nhã ba-la-mật (trí tuệ), cũng lại như vậy chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Lại nữa, này thiện nam! Sao gọi là chẳng nói? Nghĩa là chẳng nói chúng sinh khả đắc, chẳng nói mạng, chẳng nói thọ (sống lâu), chẳng nói

người; chẳng nói chúng sinh giới có thể được, chẳng nói có ý, có chỗ cần nắm bắt cho đến chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Lại nữa, này thiện nam! Sao gọi là chẳng thấy? Đó là chẳng thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng giữ lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cho đến chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Lại nữa, này thiện nam! Sao gọi là rỗng không, không có phân biệt? Nghĩa là nhân duyên quả báo của ấm, giới, nhập… trong tất cả ba cõi, cả ba đời; mà pháp sở duyên không khởi, không nương, không có tướng sinh, chẳng thấy, chẳng bỏ cho đến chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt. Vì sao? Vì lìa bỏ tất cả hành, tất cả trì, tất cả thân và phân biệt, chẳng phân biệt vậy. Trí Nhất thiết trí tương ứng không thể nắm bắt, đắc nên phải hành như vậy. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả pháp và tất cả trí cho đến không tiếng, không tướng, không chư, không nguyện, không sinh, không diệt, không thể, không chấp, không duyên, không ngã, chẳng thể thấy tịch tĩnh, lìa tướng, lìa niệm, lìa diệt, không tối, không sáng, không xứ sở, không cảnh giới, không nguồn gốc, không bạn giúp, không thể nghĩ, chẳng thể lường, không tham, không keo kiệt, không hành, không nói, không sâu, không cạn, không nhận, không nương, không thức, không thủ, không hình ảnh, không một thoáng niệm, không phân chia, không sở hữu, rốt ráo không sở hữu. Vì sao? Vì trí Nhất thiết là bình đẳng, giống như hư không, tương ưng bất khả đắc, chẳng lập tương ưng, chẳng thủ lấy tương ưng, chẳng hành tương ưng, hoặc tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt cần phải hành như vậy.

Này thiện nam! Đó gọi là đầy đủ bốn pháp có thể khiến cho Đại Bồ-tát xa lìa bạn ác và sẽ mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này thiện nam! Tất cả cảnh giới sở hữu trong ngoài, nếu dùng trí Nhất thiết quán sát, tìm cầu, nương giữ, kiến lập rồi, chấp trước hai tướng này, dùng ý phân biệt, khởi lên hai sự chấp trước, người đó liền xa lìa Nhất thiết trí vậy. Sao gọi là hai tướng? Nếu quan sát nhận là bình đẳng mà thủ lấy, kiến lập thành hai tướng, đó gọi là xa lìa Nhất thiết trí. Nếu thủ lấy, kiến lập hành quả thì đó là hai phân biệt. Đối với chúng sinh có thủ lấy kiến lập tướng thì đó là hai phân biệt. Khai thị, bày ra đạo ngôn ngữ, kiến lập pháp Tổng trì âm thanh, dùng trí quan sát cho đây là thường, là đoạn; đó là hai phân biệt. Chúng sinh, thọ mạng, dưỡng dục, người, trượng phu, tạo tác kết sử, tạo tác tư tưởng, kiến lập, nương giữ; thì đó là sự phân biệt. Sở hữu, đây, đó, kiến lập trù lượng, chẳng kiến lập trù lượng thì đó là hai phân biệt. Nếu dùng trí Nhất thiết trí quán sát ba đời, mà truy tìm việc làm, sự tích tập

việc đã làm của ta mà thủ lấy, kiến lập đây đó thì đó là hai phân biệt. Nếu người đem sự phân biệt có hai tướng thì chẳng thể được Nhất thiết trí vậy.

Này thiện nam! Như lạnh thì tìm lửa, mà ngược lại lấy đất; như khát cầu uống, mà ngược lại thủ lấy lửa; như đói cầu ăn, mà ngược lại thủ lấy đá; như trang sức cầu hoa mà ngược lại chọn lấy áo; như xông ướp thì tìm hương thơm, mà ngược lại chọn lấy thây chết; như đi thì tìm áo, mà ngược lại thì chọn lấy bẩn, như xoa mình thì cầu hương, mà ngược lại thì chọn lấy rỗng không. Đúng vậy! Này thiện nam! Nếu hành còn dính mắc mà quán sát thì đó là thân thủ lấy và kiến lập tướng hai. Người cầu Nhất thiết trí là kẻ ném bỏ tinh tấn, không đạo, không quả.

Lúc bấy giờ, trong chúng, có một vị Bồ-tát, tên là Trì Trí, đứng dậy, đến trước Đức Thế Tôn, cúi mình, chắp tay, nói lên:

–Thưa Thế Tôn! Nếu pháp chẳng thể nói đó chẳng thể được Bồ-đề!

Đức Phật nói:

–Nay ông phải biết, không được Bồ-đề, cũng có thể nói không Bồ-đề! Này thiện nam! Hãy lắng nghe cho kỹ! Ông hỏi như vậy là đúng như sự ưa thích của ông. Theo ý ông nói, hoặc tất cả vật, hoặc Nhất thiết trí có tính, có tướng, có danh tự sao?

Bồ-tát Trì Trí bạch Đức Phật:

–Chẳng phải vậy, thưa Thế Tôn! Nếu có ngôn thuyết, liền rơi vào thường kiến. Nếu không ngôn thuyết, liền rơi vào đoạn kiến, cho đến trung đạo cũng chẳng thể được, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng thủ lấy, chẳng chấp trước, chẳng sinh, chẳng hoại, hơn a-tăng-kỳ, chẳng thể lường, chẳng thể tính, không tối, không sáng. Nếu quán sát như vậy thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Địa Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không đến không đi; khéo biết như vậy, khéo nhập như vậy, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp không tướng đến, chẳng phải là không tướng đến; chẳng phải được thời, chẳng phải không được thời; chẳng phải làm chứng, chẳng phải không làm chứng; chẳng phải diệt, chẳng phải bất diệt; chẳng phải ba đời, chẳng phải không ba đời, chẳng phải ba thừa, chẳng phải không ba thừa; cũng chẳng phải hạnh nguyện tập hợp, xưng lường có thể được. Người biết như vậy thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Địa Tuệ bạch:

–Thưa Thế Tôn! Nếu tất cả pháp; chẳng phải ba cõi; chẳng phải ba kết; chẳng phải ba minh, chẳng phải ba thừa; chẳng phải ấm, giới, nhập; chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt; chẳng phải giảm, chẳng phải tăng, không có tập hợp. Biết như vậy rồi, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Kim Cang Tuệ bạch:

–Pháp phàm phu, pháp Thánh nhân, pháp Học, pháp Vô học, pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt; cũng chẳng phải có thể biết sự tập họp xưng lượng. Biết như vậy thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Kiên Tuệ bạch:

–Như Như tịch tĩnh, Như Như quán sát không xả, không trụ, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Bảo Thủ nói:

–Nếu tất cả pháp, không sinh, không đến, không thời khắc, không tướng phân biệt; thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Bất Tư Nghị Tuệ nói:

–Nếu đem tâm quán sát ba cõi, cho vào tại tâm, gọi đó là nhị tâm. Nhị tâm quán sát như vậy chẳng thể được. Dùng vô sở đắc, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Thoái Oán nói:

–Nếu tất cả pháp; không chấp, không tham, không xả, không ngại, không nguyện, không si, không nắm, không buông; mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Liên Hoa Tạng nói:

–Nếu tánh của tội phước bình đẳng vào pháp như vậy, thâm nhẫn, chẳng chấp trước ngã và sở tác của ngã; chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Người quán sát như vậy mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Nguyệt Quang nói:

–Nếu quán sát, tất cả pháp, tụ tan tùy duyên, không có tự tánh, giống như trăng đáy nước. Rõ như vậy rồi, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Hư Không Tuệ nói:

–Nếu tất cả các pháp; có tối, có sáng, có sinh, có diệt, có tăng, có giảm, chẳng ở các pháp số của tâm, khởi sự phân biệt. Người biết như vậy, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Vô Tận Tuệ nói:

–Nếu tu tập ba luân thanh tịnh Ba-la-mật tương ưng bất khả đắc,

không nhiễm, chẳng phải không nhiễm; người tu như vậy, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Nếu chẳng duyên, chẳng thọ y chỉ ba cõi, y chỉ phạm trụ, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Thế Tôn! Nếu hiểu sâu một pháp môn thì đối với tất cả pháp, không nhiễm, chẳng phải không nhiễm. Một pháp ấy là vô ngã. Rõ một pháp đó, không giác, không quán, không có sự dẫn đến, cũng không tống khứ; cũng không có thể tụ, có thể tán, có thể sáng, có thể tối, có thể sinh, có thể diệt, có thể tăng, có thể giảm, có thể giải thoát, chẳng nên nhiễm bẩn, không phân biệt. Dùng một pháp môn trí Nhất thiết trí mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Ái Lạc nói:

–Thưa Văn-thù-sư-lợi! Một pháp môn trí Nhất thiết trí như vậy đều như pháp vào chỗ sâu xa cửa Không xứ thì sao ý có sở tác và phương tiện tu hành?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Lìa bỏ ác kiến, tu hành chánh kiến, chẳng dối đặt để. Bỏ lòng dua nịnh quanh co, tu hạnh chất trực, chẳng dối đặt để. Lìa bỏ mười ác, kính trọng Tam bảo, chẳng dối đặt để. Khéo nói chẳng dối đặt để; chánh mạng, chẳng dối đặt để. Bỏ tất cả kết, chẳng dối đặt để; đại Bi bình đẳng, chẳng bỏ tất cả chúng sinh, chẳng dối đặt để. Ba hộ chẳng dối đặt để. Không hư dối pháp, chẳng dối đặt để. Không sinh, không diệt, chẳng dối đặt để. Hộ trì chánh pháp, chẳng dối đặt để. Bỏ tất cả sở hữu, chẳng dối đặt để. Chúng sinh thiếu lực, thường làm việc giúp đỡ, chẳng dối đặt để. Người sợ sệt được nương về, chẳng dối đặt để. Người phi đạo thì chỉ bày Thánh đạo, chẳng dối đặt để; nhẫn nhục nhu hòa, chẳng dối đặt để. Chẳng chấp trước tất cả tướng, chẳng dối đặt để. Lìa bỏ tất cả trần cấu che lấp, chẳng dối đặt để. Lìa bỏ tất cả quả báo hồi hướng, chẳng dối đặt để. Thưa thiện nam! Hai mươi thứ phương tiện này, có thể được trí Nhất thiết trí. Văn tự, âm thanh, ngôn ngữ, cú nghĩa có được sự sai biệt, tất cả đều gọi là nhập vào phương tiện của trí Nhất thiết trí. Tất cả lời nói của Đức Như Lai và lời nói của các ngoại đạo khác; tất cả sự lấy, bỏ, sinh, diệt; cho đến có thể biết tất cả ba giải thoát, y chỉ pháp nhân duyên nghiệp hành đều nhập vào với Chân như. Bồ-tát phải biết, đó đều là trí phương tiện để chứng ngộ Nhất thiết trí vậy!

Bồ-tát Hoại Ái Lạc nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Văn-thù-sư-lợi! Nếu rõ được pháp

môn thậm thâm thì không một pháp có thể thấy; cũng không có đối tượng nghe pháp và cả người nói pháp, cho đến văn tự cú nghĩa, đều nên xả bỏ. Hoặc tu hành, hoặc nhận biết, không có tương ưng, tất cả nhập như vậy gọi là trí Giác trí.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Này thiện nam! Ông đã có thể khéo giải nói một pháp môn này, do trí Nhất thiết trí mới được pháp đó. Sao gọi tất cả pháp chẳng dối đặt để. Đã gọi là không sinh, không hoại tế, chẳng dối đặt để. Sinh tử Niết-bàn tế, chẳng dối đặt để. Coi hư không Niết-bàn tế chẳng dối để đặt. Cõi không sinh, không nói, cho đến tất cả các pháp, cũng lại như vậy. Chỉ bày cho tất cả chúng sinh về tất cả pháp không thật tế. Chỉ bày tất cả sự chấp trước các vật, tất cả ấm, giới, nhập… của ba cõi, ba đời là vô sở hữu tế. Vào ba hành không tế. Vào pháp ấm, báo ấm, tụ tán ấm không thật tế. Vào không, vào chân tế; đầy đủ tất cả không nói nghĩa pháp. Đó gọi là Đại Bồ-tát vào trí Nhất thiết trí. Bồ-tát lại do trí Nhất thiết trí mà được thọ ký.

Khi nói pháp đó, các kỹ nữ ma và con của Ma vương, cùng quyến thuộc, gồm hai vạn; nghe lời nói của Đức Phật đều cùng lúc được pháp Nhẫn vô sinh; đều bỏ nghiệp thô ác của thân ý, được tự tính sinh thân. Lại có hai vạn tám ngàn chúng sinh cũng được pháp Nhẫn vô sinh. Chín mươi hai vạn trời, người đắc các thứ Tam-ma-đề, Đà-la-ni, pháp Nhẫn vô sinh của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, các Đại Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, làm mưa xuống đủ thứ hoa trời; tung hoa lên trên Đức Phật, dập dìu rơi giống như mưa rơi. Các vị Bồ-tát ấy, đầu mặt sát đất, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nói:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con nếu gặp bạn ác, chẳng lành, sẽ cùng với ác hòa hợp, tự tại làm ác thì đối với tất cả chúng sinh, tất cả những công đức căn lành đã tích tụ, cuối cùng chẳng khởi được một ý niệm thiện tâm.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ông ở vô lượng ức kiếp, trong quá khứ, đã gần gũi cúng dường vô số các Đức Phật. Do nghiệp duyên này, nên hôm nay, ông sinh tâm yêu thích, trở lại được gặp Phật. Ta nay, vì đoạn dứt sự nghi hoặc của chúng sinh, nên sẽ vì ông, mà nói về nhân duyên đời trước.

Này thiện nam! Trở về quá khứ, vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp, có kiếp tên là Cụ túc đại thế. Cõi Diêm-phù-đề này, có vị vua Chuyển luân, tên là Ưu-bát-la Hoa, được lực tự tại, thống lĩnh bốn thiên hạ. Vua và thần dân đều sống lâu sáu muôn tám ngàn tuổi. Lúc đời, có Đức Phật, hiệu là

Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Chúng sinh nước đó, tuy ở đời ngũ trược, nhưng do tu thiện, nên chẳng nhiễm pháp dục. Bấy giờ, Đức Phật đó thường vì tứ chúng, tuyên nói pháp tương ứng với ba thừa. Vua Ưu-bát-la, chỉnh đốn bốn binh chủng, cùng phu nhân của mình và quyến thuộc ở hậu cung, đi đến chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh đó. Đến rồi, họ đảnh lễ dưới chân Đức Phật, tung lên đủ loại hoa, đốt lên đủ thứ hương hoa, tấu lên mọi thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng. Đồng thời họ lại đảnh lễ dưới chân Tỳ-kheo Tăng, rồi dùng hai bài kệ này khen hỏi Đức Phật ấy:

Đại công đức Trời, Rồng ngưỡng vọng
Vô Thượng Tôn đoạn dứt lỗi lầm
Dùng bảy pháp tài lợi cõi thế
Nguyện nói những gì đắc diệu tuệ
Làm đèn đại Từ diệt u tối
Hàng phục nỗi lo chết, già, sinh
Che chở người, trời ba đường ác
Nói những pháp gì thoát ma đạo.

Này thiện nam! Bấy giờ, Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, bảo vua Ưu-bát-la: Này đại vương! Đầy đủ ba pháp, có thể được trí tuệ vi diệu của Bồ-tát. Những gì là ba?

1. Đại Bi như mẹ có thể làm chỗ y chỉ rốt cùng cho tất cả chúng sinh.

2. Siêng năng tinh tấn không dừng nghỉ, có khả năng diệt trừ các khổ não cho chúng sinh.

3. Quan sát tất cả pháp là không mạng, không nuôi dưỡng, không người, không chủng chủng tướng.

Này đại vương! Đó gọi là, đầy đủ ba pháp, có thể được trí tuệ vi diệu của Bồ-tát.

Này đại vương! Lại có đầy đủ ba pháp, có thể khiến cho chẳng bị ma quyến rủ. Những gì là ba?

1. Đối với tất cả chúng sinh, được sự chẳng nổi sân, chẳng tìm lỗi lầm.

2. Bình đẳng quan sát tất cả chúng sinh, tạo tác tư tưởng phước điền.

3. Có được tất cả pháp, tác khởi một pháp quán; nghĩa là hư không bình đẳng tất cả pháp, không tạo tác, không các thứ, không sinh, không khởi, không diệt, tất cả là không, như thật tướng xả ly bất khả đắc thì tương

ưng quán.

Này đại vương! Đó gọi là ba pháp, khiến cho thiện nam chẳng bị ma quyến rũ, mãi thoát được đường ma.” Đệ nhất phu nhân của vua Ưu-bát-la, tên là Thiên Tôn-đà-lợi, cùng cung nhân thể nữ của bà, gồm tám muôn bốn ngàn người, vây quanh trước sau, kéo đến chỗ Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng. Đến rồi, họ đem đủ loại hoa tung lên trên Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, dùng kệ ngợi khen:

Phiền não ngăn che đã dứt sạch
Công đức khó sánh Bậc Giải Thoát
Làm sao dạy con chuyển thân nữ?
Khiến con đầy đủ tướng nam nhân.
Mau chóng xa lìa các đường ác
Với pháp tự tại tâm điều nhu
Thầy trời người, Thiện Thệ tối thượng
Đệ nhất thế gian, cho lợi ích
Mong nhờ Thế Tôn bỏ thân nữ
Được thì hoan hỷ, vui tịch diệt
Trượng phu này, làm sao mau nói?
Tự độ, độ tha bậc lợi lạc
Con được ra khỏi hầm ân ái
Đệ nhất thế gian không ai bằng
Niệm trì rộng lớn công đức tụ
Mau chóng điều phục các quần sinh
Nay con ở đây ắt thủ chuyển
Nguyện mau khai mở đạo cam lồ.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Thích-ca nói lời như vầy:

–Này thiện nam! Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đó, bảo Tôn-đà-lợi: Đệ nhất phu nhân của vua Ưu-bát-la, Phu nhân có trí phương tiện, phải nương theo đó tu tập, để mau chuyển thân nữ đời trước, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rốt ráo Niết-bàn, lại chẳng thọ thân nữ một lần nữa, trừ khi tự phát nguyện. Này phu nhân! Nương vào phương tiện nào, để sự gieo trồng nghiệp nữ của vô lượng đời trước, diệt hết không còn? Này phu nhân! Có Bảo tinh Đà-la-ni kiến lập việc lớn, tròn đủ đại công đức, có thể ủng hộ lớn, giỏi diệt thân nữ, ba nghiệp, ác hạnh, tất cả khổ báo khiến cho chúng không còn. Nếu có người nữ nào được nghe Bảo tinh Đà-la-ni kiến này, mà chí tâm tụng niệm thì khi hết hình dáng nữ này, đời sau, sẽ được làm đấng trượng phu

đoan chánh; tất cả thân phận đều đầy đủ, đủ hạnh chất trực, có biện tài lớn; thân, miệng, ý nghiệp, khéo hòa thuận nhau; có thể khiến cho tất cả oán hiềm ở hiện tại, vị lai đều tiêu tán. Nếu có các thứ nghiệp ác của thân miệng, mà hiện tại, tương lai phải thọ khổ báo; thì nhờ sức uy thần nghe Bảo tinh Đà-la-ni, nên nghiệp đã làm, ngay hiện thế sẽ bị tiêu diệt, không còn sót lại. Ngay cả người làm tội ngũ nghịch, phỉ báng hủy hoại chánh pháp, hủy báng Thánh nhân nhưng nhờ nghe sức uy đức của kinh đó, nên đến lúc thân ấy tận thì cũng liền xả mạng; những tội như vậy đều diệt theo, rốt ráo không còn. Nếu có nữ nhân, mà thân miệng đã tạo nghiệp ác, với quả báo lớn bằng núi Tu-di, đời sau, nhất định chịu mọi nỗi khổ, nhiều không lường được. Các thứ khổ báo, các thứ nghiệp chướng, những hạt giống dư báo như vậy, nhưng nhờ sức nghe kinh, mà tận diệt không còn. Vì sao? Vì tất cả các Đức Phật A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà đều nói: Với kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này, nếu ai thọ trì đọc tụng, hiện tiền tán thán, xưng dương, tùy hỷ; thì khổ báo sở hữu của các chúng sinh đó, nhờ thần lực của kinh mà, thảy đều diệt hết, chỗ làm căn lành của họ theo thời gian, mà tăng trưởng. Nếu ở các cõi trong mười phương mà các Đức Phật A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện tại vì chúng sinh ở từng địa phương, nói kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này, chúng sinh được nghe, hoan hỷ, yêu thích; thì tất cả tội chướng của họ không thể không tiêu diệt; chỗ làm căn lành của họ, thảy đều tăng trưởng. Nếu các cõi trong mười phương vào đời đương lai, nơi tất cả các Đức Phật nói kinh đó, mà có người thực hành thậm chí chỉ trong một niệm, sinh lòng hoan hỷ; thì các chúng sinh đó, đều được hết khổ và tăng trưởng căn lành. Ta nay cũng nói kinh này, nếu có người nghe cũng đều sẽ tùy hỷ. Chỗ các Đức Phật Thế Tôn hiện tại trong mười phương, nói kinh này, cũng sẽ xưng dương, cũng sẽ hoan hỷ. Này phu nhân! Nếu có vua Sát-lợi, thọ dấu ấn màu đen (Mặc ấn), đến đất nước khác, mà được kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này, mà chép ra, trì giữ, yêu thích; thì nhờ lực của kinh, vua Sát-lợi đó, uy đức sẽ cao xa, có danh xưng lớn đầy khắp mười phương vô lượng đất nước, thậm chí tất cả chư Thiên của cõi Dục, cõi Sắc cũng nghe uy tiếng đức của vua ấy. Tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn vạn ức những vua dòng Sát-lợi luôn theo vua ấy cùng nhau ủng hộ. Cõi nước vua ấy, nếu có chiến tranh, đói kém, oán địch hoặc gió, mưa, lạnh nóng, dịch bệnh, hoặc tai hoạn từ phương khác đem đến; thảy đều trừ diệt. Tất cả ác Quỷ, Dạ-xoa, La-sát, sư tử, voi, chó sói đều phát sinh từ tâm; tuy có ở tại nước ấy cũng chẳng bị tổn hại. Đất nước của vua ấy, cũng không có những sự

thô nhám, vị đắng, ác xúc, đau đớn không thứ gì mà không bị tiêu diệt. Tất cả của cải báu vật, ngũ cốc, quả trái, dược thảo, hoa lá tươi tốt, nhiều vị ngon đều được tăng trưởng. Nếu có vua Sát-lợi thọ ấn, muốn cùng vua Sát-lợi khác chiến đấu thì nên treo kinh này trên đầu lá cờ hiệu. Nhờ lực của kinh, binh chủng sở hữu của vua oán địch kia, tự nhiên lui tan. Nếu hai vua Sát-lợi thọ ấn trời; khi giao chiến nếu treo kinh đó trên đầu cờ hiệu mình thì nhờ uy lực của kinh, mà hai vị vua đó, liền kính yêu nhau, cùng chung hòa hảo với nhau. Như vậy, thành tựu vô lượng công đức, lợi ích an lạc cho tất cả vua, người là chỗ nào có kinh Bảo Tinh Đà-la-ni. Hoặc thành ấp, xóm làng; hoặc người chẳng phải người; hoặc loài bốn chân, loài nhiều chân, hoặc các loài trùng ác độc không thể khiến cho chúng nghe được kinh đó thì tật bệnh, chết yểu và não loạn. Nếu ở chỗ có kinh điển đó thì phải hết lòng thiết đại lễ cúng dường, nên dùng đồ cúng dường phụng nghênh kinh này, cũng đem quyển kinh đặt trên tòa Sư tử. Người đọc kinh và người nghe kinh này thì phải chí tâm, tắm rửa thanh tịnh, xoa dầu cho thân thơm, mặc áo mới sạch, thọ trì phạm hạnh, tung hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương, đủ thứ vị ngon, cung kính, vây quanh, cúng dường kinh đó. Người đó, nếu có tất cả tai ách bệnh khổ, chết yểu và những tướng ác kinh hoàng thì do thọ lực của kinh này mà thảy đều tiêu diệt, biến mất. Nếu có nữ nhân, vì cầu con trai, con gái thì nên tắm gội, mặc áo mới sạch, thọ trì phạm hạnh, đốt hương, tung hoa cung kính cúng dường kinh điển vi diệu đó thì liền sinh được con trai, con gái đủ phước đức trí tuệ. Nữ nhân như vậy, tuy chẳng vì mình, mà nhờ uy lực huân tu kinh này, nên sau khi xả thân, cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và được Niết-bàn, rốt cùng không thọ thân nữ nữa; ngoại trừ, tự phát nguyện, để thành thục chúng sinh. Này phu nhân! Nghe một bài kệ, một câu, một tiếng kinh của kinh này, cho đến loài chim bay, thú chạy nghe kinh này, cũng được như vậy. Đều được bỏ thân súc sinh kia, đồng thời cũng khiến cho tất cả mau được không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Khi Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đời quá khứ kia, nói kinh đó, liền dùng ngón chân cái, của bàn chân phải, chạm vào đất, thế giới này tự nhiên có sáu thứ chấn động.

Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, hôm nay nói kinh này, cũng lại như vậy. Do thần lực của Phật mà sơn hà đại địa của cõi Phật này, cũng có sáu thứ chấn động. Mười phương, a-tăng-kỳ vô lượng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Bệ-lệ-đa, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà, Nhân phi nhân đều sinh nghi hoặc, quái lạ! Tất cả cõi

Phật có ánh sáng lớn cùng khắp, đất bằng phẳng như bàn tay, núi Tu-di, núi Luân vi, núi Đại luân vi, rừng cây, tường vách, đều biến mất. Đang khi chấn động, các Trời, Rồng, Dạ-xoa trước đó, đều nghi hoặc, quái lạ; sau nhờ sự gia bị của thần lực Như Lai, nên các Trời, Rồng… bốn phương đều trông về xem, thẳng một đường tên, thấy Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni; mỗi mỗi đều kinh ngạc, vui mừng, phát sinh lòng hy hữu, nhất thời chắp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni nói:

–Này thiện nam! Khi Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đời quá khứ kia nói kinh đó, lấy chân chạm đất, sáu thứ chấn động, mà cõi Phật này trước đều bằng phẳng như mặt nước; tất cả trời, người đều sinh lòng nghi hoặc, quái lạ; từ bốn phương trông về xem, thẳng một đường tên, liền thấy Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đó. Thấy rồi, họ chắp tay, sinh lòng hy hữu. Này thiện nam! Khi Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đó ở trong đại chúng Trời, Rồng, vì chúng sinh, nói bài chú Bảo tinh Đà-la-ni này:

Đát điệt tha (1) xà lô kế (2) Xà lô ca mộ kế (3) Xà lê xà la xà lê nhỉ (4) Xà la bà la đế (5) Xà tử lợi (6) Ba la bố lâu sa xoa na ta ma lũ tứ da (7) A ma mê (8) A ma mê (9) Bà ma mê (10) Bà ma mê (11) Na bà mê (12) Ma ha mê (13) Xà ha mê (14) Xà ha mê (15) Khư bà la mê (16) Bà la tỳ (17) Bà bà tỳ (18) Bà ha tỳ (19) Bàng già tỳ (20) Bà xà tỳ (21) [Nguyên bản thiếu ba câu] A la xà tứ ly (25) Thiền đô mộc khê(26) Bà ha la (27) Ba ha la (28) Tất đà bột la đế (29) Đàn địa la (30) Đàn địa la (31) Đàn địa đà la (32) Tô lợi gia tỳ ha khư (33) Chiên đạt la ty ha khư (34) Chiết sô thù đế ta (35) Tỳ ha khư (36) Tát bà a xoa da (37) Tất đế lị đỏa tô la ty ha khư (38) Xà khư già (39) Xà khư già (40) Tô la khư già (41) Tỳ ha ma (42) A ba lợi khư (43) A một lị khư (44) A một lị khư (45) A một lị khư (46) A một lị khư (47) A một lị khư (48) A một lị khư (49) A một lị khư (50) A một lị khư (51) Một lị khư (52) Một lị khư (53) Một lị khư (54) Tỳ bà hề đà yết ma (55) Độ nê độ nê (56) Ô ba đà tỳ da hề đà (57) Nhược đa ngật lị đa (58) A nộp ba đà khư già lệ noa ca (59) Ương quật lệ (60) Bàng quật lệ (61) Tỳ bạc câu lệ (62) Câu la ha (63) Nhân đà la bát lị bà ha (64) Tỳ bà hề đà yết bà (65) Già ba la đế (66) Già ba la đế (67) A mộ ha đạt lị xá nô (68) Bát lị bạt đa bà sa đốt ma (69) Ngật lị ma thù đế (70) Khư già lị xà hử (71) Xà ha (72) Thù đế (73) Nhỉ sắt ca (74) Tỳ la ta (75) Tỳ la ta (76) Tỳ la ta (77) Tỳ la ta (78) Tỳ la xà ma đế lị la ma bà bà (79) Ngật lị ba (80) Ma ha ngật lị ba (81) Hử lệ (82)

Hử hử lệ (83) A lũ noa bà la đế (84) Tam ma da nhỉ sắt kế (85) Đà ma đà na (86) Hí địa dạ na (87) A ba la một lị thế (88) Phả la quân trà la bạc khê (89) Nhĩ bạt lị đa nhất tất đế lị bà bà (90) Yết ma xoa da bát la đột bà bà (91) Bố lũ sa đỏa a tam ma tam ma (92) Tam ma da tỳ địa xà nhã (93) Đá tha già đa (94) Ta bà ha (95).

Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai tuyên thuyết Bảo tinh Đà-la-ni này rồi, lúc không còn nghe tiếng nữa, mà đại địa này vẫn chấn động. Năm trăm kỹ nữ của Ma vương kia, do nghe Bảo tinh Đà-la-ni, liền chuyển hình dáng nữ, thành đủ tướng trượng phu và vô thượng a-tăng-kỳ Thiên nữ, Long nữ, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già nữ; cho đến tất cả các con gái Bệ-lệ-đa, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà… nghe Bảo tinh Đà-la-ni này, cũng đều được chuyển hình dáng nữ thành đủ tướng trượng phu, đồng thời cũng khiến cho tất cả những thiện nam, mau được không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho đến tất cả các nữ nhân vào đời đương lai, sẽ thọ thân nữ, nhưng nhờ thần lực kinh này, nên nghiệp đương lai liền diệt. Lúc ấy, tất cả nữ nhân, đều cùng chắp tay, đầu mặt lễ dưới chân Đức Thích-ca Như Lai, đồng thời lớn tiếng, nói:

–Nam-mô nam-ma hy hữu, có thể tạo lợi ích vô thượng! Xin nguyện Thích-ca Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, với lòng đại Bi, rộng vì chúng con, mà nói bản sự này. Hôm nay, vì sao hình tướng nữ nhân chúng con, đều đã diệt hết và liền thành tựu tròn đủ thân phận trượng phu? Do sự chuyển biến hy hữu này nên rất vui mừng. Chúng con, nay đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện xin Đức Thế Tôn, nói lên bản sự này, khiến cho vô lượng trời, người đều được đạo quả!

Lúc bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai một lần nữa bảo Hiền Thủ thiện nam:

–Khi Đức Nguyệt Quang Minh Hương Thắng Như Lai đời quá khứ, vì phu nhân của vua Ưu-bát-la là Thiên Tôn-đà-lợi, tuyên nói Bảo tinh Đà-la-ni, Tôn-đà-lợi cùng quyến thuộc thể nữ hậu cung của mình, gồm tám muôn bốn ngàn người ấy, tướng nữ nhân diệt đi và tướng trượng phu hiện lên. Vô lượng, vô số a-tăng-kỳ các Thiên nữ của trời, cho đến tất cả các nữ của cõi người và chẳng phải người… cũng đều được chuyển hình tướng nữ, thành đầy đủ tướng nam tử và cả nghiệp thân nữ ứng thọ trong đời vị lai, cũng diệt, không còn nữa.

Lúc bấy giờ, vua Ưu-bát-la xả bỏ ngôi vị Chuyển luân tự tại của mình, đem bốn thiên hạ, ủy thác cho thái tử, rồi cùng với phu nhân Thiên Tôn-

đà-lợi trượng phu và một ngàn người con của mình, cùng chung với tám muôn bốn ngàn trượng phu, hậu cung Thiên Tôn-đà-lợi (Thiên ái), với chín vạn hai ngàn những thứ dân khác ở chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, đều tin nhà mình ở chẳng phải là nhà, nên bỏ nhà xuất gia, cạo bỏ râu tóc mà mặc pháp phục. Đã xuất gia rồi, họ dũng mãnh tinh tấn, đọc tụng, thọ trì, ý ưa tịch tịnh. Vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đều phát sinh ý này: "Vì sao Chuyển luân thánh xuất gia vào đạo?" Những kẻ chấp trước, tà kiến thì đều chung với nhau lời như vầy: "Hương Thắng Như Lai này, ân cần ưa ma nghiệp, biện giải, huyễn hoặc, dua nịnh; hoặc thì chuyển nữ nhân căn thành trượng phu tướng; khi thì cạo bỏ râu tóc theo mặc nhiễm y *(áo nhuộm thầy tu mặc)*; hoặc vì người sinh lên trời, nên nói việc sinh lên trời; hoặc vì loài súc sinh nên nói việc súc sinh, hoặc vì loài sinh trong ngạ quỷ mà nói việc ngạ quỷ, hoặc vì loài sinh trong địa ngục mà nói việc địa ngục, hoặc nói pháp chẳng sinh chẳng diệt, hoặc huyễn hóa tạo tác thân nữ nhân ân cần ưa ma nghiệp với đủ việc như trên! Ông Nguyệt Quang Minh đó, tạo tác hình dạng Sa-môn, ta nay quyết định lìa khỏi chỗ ở ấy, chẳng chịu nhìn thấy hình tướng Sa-môn đó, cũng chẳng muốn nghe lời nói ấy nói ra." Trong chúng đó, có người bề tôi, tên là Cưu-ma-la, lòng sinh nghi hoặc, điên đảo, hướng về mọi người của nước đó mà nói: "Thê thiếp, thị nữ sở hữu của chúng ta, đều bị sự huyễn hóa của ông Sa-môn, cải đổi hình tướng nữ thành chất trượng phu, tất cả đều biến thành kẻ cạo tóc, mặc áo nhuộm. Chỉ còn một mình thân ta ôm lòng lo lắng, mà được thoát. Nay ta phải vào núi sâu, hang hiểm, chỗ không người như Tiên nhân, để tránh yêu thuật huyễn hóa. Các ông, tất cả nên cùng với ta hòa hợp, theo nhau mà đi, cẩn thận chớ rơi vào sự trói buộc ma của ông Sa-môn đó! Ông Sa-môn huyễn hoặc hèn hạ, ta nay chẳng muốn nghe âm thanh của ông ấy, huống gì là mắt nhìn thấy!" Trong số thần dân đó, kẻ chưa đắc tâm, nghe lời nói ấy, tất cả đều vui mừng. Nghe bề tôi Cưu-ma-la khi nói lời nói đó thì vô lượng câu-chi trăm ngàn chúng sinh đều rơi vào lưới tà kiến. Ông ấy, lại nhìn chúng sinh, tuyên nói tà pháp: "Không có sinh tử, cũng không có giải thoát. Làm thiện, làm ác đời sau cũng không có ác nghiệp quả báo. Ông Sa-môn lừa dối này, ân cần làm nghiệp ma. Nếu diện kiến ông ấy hoặc lễ bái ông ấy, hoặc nghe pháp của ông ấy; thì lòng người rối loạn, mê hoặc; chỉ muốn cạo tóc bỏ nhà; ra bãi tha ma tu hành; ngày chỉ ăn một bữa; đi xin tự nuôi thân; ưa chỗ tịch tĩnh; vào phòng ít nói; thường chán năm dục, kỹ nhạc, ca múa; lìa bỏ vòng hoa cài tóc, hương xoa, hương tán và đồ dùng nghiêm sức thân, cũng chẳng ưa đủ thứ hoa trang sức cùng với việc say rượu, hôn nhân,

dâm dục thỏa tình. Ông Sa-môn đó, ân cần ưa tuyên nói hành đạo trói buộc của ma, tức là oán gia của tất cả chúng sinh. Ta vốn chẳng thấy, chẳng nghe có ông Sa-môn nào làm như vậy khiến cho vô lượng câu-chi trăm ngàn chúng sinh thấy tướng như vậy! Từ thuở xa xưa đến nay, cũng chưa từng thấy ác kiến này."

Này thiện nam! Về sau, đại Sa-môn Ưu-bát-la, nghe nhân dân của nước mình chạy trốn vào hang núi, hoặc tự đi theo đường ác; lại còn dạy người khác, khiến cho họ chấp trước ác kiến, hủy hoại Tam bảo, bài báng chánh, làm theo tà. Nghe những việc đó rồi, Sa-môn Ưu-bát-la tự suy nghĩ: "Nếu chúng sinh đó, đều rơi vào ác kiến, chẳng được giải thoát, chẳng trụ Chánh kiến; thì chẳng có người đem lại lợi ích, chẳng ai lập sự an vui cho họ." Ta làm Sa-môn, phải làm sao, khiến cho những chúng sinh mù tối đó, vào đời vị lai, lìa khỏi đường ác, khử trừ bốn sự trói buộc của ma; người chưa giải thoát, có thể khiến cho họ giải thoát; cho đến cuối cùng làm cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Đại Sa-môn Ưu-bát-la nghĩ thế rồi, liền bạch với Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng: "Hôm nay, con vì chúng sinh, nên phát đại dũng mãnh, hành đại Từ bi!" Sa-môn Ưu-bát-la liền cùng với vô lượng trăm ngàn chúng sinh vây quanh trước sau, đi đến vùng biên địa đó. Nơi thành ấp, làng xóm trống không, chỗ núi non hiểm trở, Sa-môn Ưu-bát-la vì các chúng sinh tuyên nói chánh pháp: "Nếu chúng sinh đó rơi vào tà kiến thì nay ta sẽ ngăn lại, khiến cho họ được vào chánh kiến; cho đến dạy bảo những kẻ ấy, an trụ ở Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có người, hoặc nguyện cầu Bích-chi-phật thừa, hoặc cầu Thanh văn thừa thì ta; hoặc an lập họ ở Thánh quả; hoặc khiến họ xuất gia; hoặc khuyên họ thọ trì Ưu-bà-tắc giới, hoặc Bát quan trai giới; hoặc hành Tam quy; hoặc vì an lập cho tất cả nữ nhân, đủ hành tướng trượng phu, đoạn dứt nghiệp nữ căn mà nói chú Bảo tinh Đà-la-ni này. Cho đến vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh, ở bên Đức Như Lai từng phát sinh nghi hoặc, điên đảo, tất cả chấp trước ác kiến như vậy, ta cũng sẽ ngăn lại và đoạn dứt, khiến cho họ được phát lộ. Làm việc dạy bảo đó rồi, ta đều khiến họ an vui ở Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và đến chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh Hương Thắng cùng chung xuất gia, tịnh tu phạm hạnh."

Này thiện nam! Người bề tôi Cưu-ma-la trước phát nguyện này: "Vì Đại Sa-môn đó, có thể nói pháp huyễn hoặc, phá đồ chúng của ta, dụ dỗ quyến thuộc của ta, ông vào đời vị lai, khi được làm Phật thì ta trở lại tạo tác đủ thứ ma sự đối với ông. Như là khi bắt đầu ở trong thai, khi làm đồng tử, khi tuổi tráng niên vui chơi và xuất gia, khi ở gốc cây, ngồi ở đạo tràng

ta sẽ tạo đủ thứ phiền não rối loạn, đủ thứ phá hoại, khiến cho ông thoái mất tâm Bồ-đề."

Này thiện nam! Vị đại Sa-môn lại cần khổ bội phần, dũng mãnh tinh tấn, du hành khắp bản quốc của mình, vào núi hiểm trở kia, bằng lời nói Từ bi, lời nói êm ái, bằng mọi thứ ví dụ, khai thông sự hiểu biết cho dân của mình. Những chúng sinh đó, thấy được đức vua cũ, nghe lời nói pháp của vua, đều phát sinh vui mừng. Họ liền hồi chuyển tà tâm, đoạn ác kiến xưa, ở lại chỗ vị Sa-môn cầu xin sám hối, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người bề tôi Cưu-ma-la và đồ chúng của hắn cũng được điều phục tà tâm, đều khởi chánh tín và liền phát nguyện: "Nếu đại Sa-môn đủ đại Bi thì đời tương lai, khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện xin rũ lòng thọ ký Bồ-đề cho con."

Này thiện nam! Các ông muốn biết, vua Chuyển luân thánh Ưu-bát-la thuở xưa là ai không? Chính là thân ta hôm nay đây! Phu nhân Thiên Tôn-đà-lợi của vua ấy thì nay là Bồ-tát Di-lặc đó! Người bề tôi bài báng chánh pháp mang ác kiến Cưu-ma-la thì hôm nay là Ma vương đó! Vô lượng na-do-tha trăm ngàn chúng sinh nghe ta nói pháp, cùng xả bỏ ác kiến, trụ ở đạo Tam thừa, đều được xuất gia và vô lượng nữ nhân nhờ thần lực của kinh, nên thành trượng phu lúc bấy giờ, hôm nay, chính là các ông, là bốn bộ chúng đệ tử trong đại chúng đó vậy.

Này thiện nam! Các ông hôm nay phải tín thọ lời nói của ta! Khi nghe bản sự của vua Ưu-bát-la đời quá khứ, chớ phát sinh nghi hoặc. Vì sao? Vì nhớ lại, kẻ bề tôi Cưu-ma-la thuở xưa, thấy quyến thuộc của hắn và vô lượng trăm ngàn chúng sinh kia, đồng bỏ ma nghiệp, ở trong pháp của Phật xuất gia làm đạo, liền khởi nên ác niệm: "Nguyện đời đương lai ta cùng với binh chúng ma, phá quyến thuộc của ông" thì trở lại đúng như ngày hôm nay!

Này thiện nam! Các ông đã từng ở chỗ Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, phát sinh niềm tin bất tịnh, nói lời nói bất thiện, là do quả báo ác kiến mê hoặc chúng sinh, nhân duyên gặp Phật mà được giải thoát, là do lực của một ý niệm tốt xuất gia; nên từ đó đến nay, được gần gũi vô lượng trăm ngàn các Đức Phật cúng dường mà chẳng sinh lòng chán nhọc, ở chỗ các Đức Phật, phát đại thệ nguyện, lòng ưa nghe pháp, cho đến thường hành sáu pháp Ba-la-mật. Các ông từ xưa đến nay, do việc làm ác nghiệp của thân, miệng, ý; nên trải qua vô lượng kiếp, thường ở ba nẻo khổ. Các khổ não, nghiệp chướng sẽ dẫn dắt sinh vào trong ma đạo. Thích-ca Mâu-ni Như Lai ta, nhân nói Bảo tinh Đà-la-ni

này, mà năm trăm kỹ nữ trong ma chúng đó, liền chuyển thân nữ, đồng thời đạt được Vô sinh pháp nhẫn; vô lượng vô số na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, tất cả đại chúng, trời, người, thế gian đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô lượng, vô số na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, đều được Bất thoái thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.

□

Bài chú này chép thêm để đối chiếu hiệu đính với bài chú dịch ở trên.

(Bài chú này trong bản kinh Bảo Tinh Đà-la-ni của Minh Tạng):

Đa địa dã tha xà lô kế (1) Xà lô ca mộ kế (2) Xà lê xa la (3) Xà lê nhỉ (4) Xà la bà la đế (5) Xà hử lợi (6) Bà la bố lâu sa la xoa na bà ma lũ hử tà (7) A ma mê a ma mê (8) Bà ma mê bà ma mê (9) Na bà mê (10) Na ha mê (11) Xà ha mê (12) Xà ha mê khư bà la mê (13) Bà la mê (14) Bà la mê (15) Bà la mê (16) Bà bà tỳ (17) Bà ha tỳ (18) Bàng già tỳ (19) Bà xà tỳ (20) Bà la đa bà lợi si (21) Xà ha mê khư (22) Bà la tỳ (23) A la xà hử li (24) Thiền đổ li (25) Tổ đổ mẫu khê (26) Bà ha la (27) Bà ha la (28) Mê đà bột la đế (29) Đàn địa la (30) Đàn địa đà la (31) Tô lợi da tỳ ha khư (32) Chiên đạt la tỳ ha khư (33) Chước sô thù để sa tỳ ha khư (34) Tát bà xoa da (35) Tất để lý đỏa tô la (36) Tỳ ha khư (37) Xà khư già (38) Xà khư già (39) Tô khư già (40) Tỳ ha ma (41) A một lý khư (42) A một lý khư (43) A một lý khư (44) A một lý khư (45) A một lý khư (46) A một lý khư (47) A một lý khư (48) A một lý khư (49) A một lý khư (50) Một lý khư một lý khư một lý khư (51) Tỳ bà xỉ đà yết ma (52) độ nê độ nê (53) Uất ba đà tỳ da xỉ đà (54) Nhã na ngật lý sỉ (55) A nột sĩ ba đà (56) Khư già li nữu ca (57) Ương cữu lệ (58) Bằng cù lệ (59) Tỳ bạc câu lệ (60) Câu la ha (61) Nhân đà la bát lý bà ha(62) Tỳ dã bà xỉ đà yết bà (63) Già bà la để (64) Già bà la để (65) Già bà la để a mộ ha đạt lý xá nô (66) Bát lý bạt đa bà sa dã khư ma (67) Ngật lý ma thù để (68) Khư già lý xà hử (69) Xa ha thù để (70) Nhỉ sắt ca tỳ la ta (71) Tỳ ta la (72) Tỳ ta la tỳ ta la (73) Tỳ la xà (74) Ma để lý già la ma bà bà (75) Ngật lý bạt dã ma ha ngật lý bạt (76) Hử lệ hử hử lệ (77) A lũ nả bà la đế (78) Tam ma tà nhỉ sắt kế (79) Đà ma đà na (80) Địa dạ na (81) A ba ba một lý (82) Pha la quân trà la bạt khê (83) Nhỉ bạt

đa tất để lý bà bà (84) Yết ma xoa da bát la đột bà bà phủ lũ sa sỉ phạm (85) A tam ma tam ma (86) Tam ma da tỳ địa xà nhã (87) Sỉ tha già đa (88) Ta bà ha (89).

□

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 3

Phẩm 3: MA VƯƠNG QUY PHỤC

Khi Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai nói kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này; Đức Phật phóng ra ánh sáng lớn, soi khắp hàng trăm câu-chi nơi bốn thiên hạ, của thế giới Ta-bà này, hết thảy đều rất sáng. Ngay tức thời, hàng trăm câu-chi của các ma cõi Dục, nhờ Phật lực nên đều khởi kinh động, đều nhìn thấy nhân duyên sự hiện diện của ánh sáng này. Họ đều khởi ý niệm: "Nhất định đây là việc làm của ác ma kia. Đối với bốn thiên hạ, ông ấy có uy đức lớn, ông ấy đối với chúng ta, có sức đại tự tại, nên hiện ra ánh sáng này." Khi khởi lên ý niệm đó, chúng quán thấy, ác ma ngồi trong nhà ưu não, nên sinh với tâm trạng buồn giận cùng cực. Bấy giờ, hàng trăm câu-chi-na ma của cõi này, đều bỏ cung ma, kéo đến chỗ Ma vương của bốn thiên hạ này, nói lời như vầy: "Ngài là chủ cõi Dục, có lực đại tự tại, phóng ra ánh sáng này, soi khắp tất cả; nhưng vì nhân duyên gì, ngồi trong nhà ưu não?" Ma vương liền đáp cho khắp hàng trăm câu-chi xứ, có tất cả các ma biết: "Các người nên biết! Đây chính là Sa-môn, xuất thân ở dòng họ Thích, một người dua nịnh huyễn hoặc số một, đã phóng ra ánh sáng này, soi đến thế giới, làm tất cả đều kinh động. Người minh tuệ có trong thế gian; các Phạm thiên vương và các Long vương, Dạ-xoa vương, A-tu-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương cho đến loài Nhân phi nhân khác nữa; những bậc thông minh sáng suốt có trong số ấy, tất cả đều quy hướng cúng dường ông Thích Tử đó. Ông ấy, trong sáu năm, ngồi một mình không hai, thành tựu được lực huyễn lớn vô tướng. Ta dùng sức mình thị hiện thần thông, chỉnh tề xa giá, quân chúng ba mươi sáu câu-chi người vây quanh giáp vòng, tất cả sức ma được dùng đều rất siêng năng và lớn, nhưng rốt cùng, chẳng thể khiến cho Thủ-đà kia kinh sợ một tí nào huống gì lại có thể tạo ra chướng ngại để lay động pháp tòa của vị đó! Hôm nay, Thủ-đà này, thành tựu pháp huyễn vô tướng như vậy, việc làm của ông ấy thị hiện, lay động đại địa này, đồng thời làm thoái lui quân của ta. Như cắt rễ cây đại thọ thì cành đều ngã, tất cả ma giới đều tối om, còn ở chỗ ngồi của ông ấy thì thành tựu ánh sáng lớn! Từ chỗ ngồi đứng dậy, ông ấy vì các

chúng sinh, khai thị diễn nói. Những chúng sinh thông minh trí tuệ, có trong bốn thiên hạ này, đều bị sự dẫn dắt của cái móc huyễn hóa đó. Ta cũng chẳng biết, lòng của những người đó ở đâu? Về đâu? Khi nào chết? Sinh ở đâu? Nay sáu đường này, đã quy y ông ấy. Ta còn chẳng thể kinh động được một sợi lông, làm sao lại có thể động được đến tín tâm của họ. Năm trăm kỹ nữ vi diệu này của ta và hai vạn người con trai, cùng các quyến thuộc, đều quy y ông Sa-môn Cù-đàm, đang ngồi ở trước đó. Ta ngày hôm nay chẳng thể ngăn chế; còn các người, hôm nay, có sức, có phước, có trí tự tại, phải giúp ta, chặt đứt mạng sống của tên Thủ-đà-la Thích tử đó. Như có chúng sinh nào, quy y người đó thì tìm mọi cách phá tan với bè đảng đen tối của ông Sa-môn dua nịnh huyễn hoặc phải làm cho hàng phục, bè đảng bạch tịnh ma của chúng ta thì làm cho sáng to; từ đây về sau, sẽ nhận được sự vui nhàn.

Lúc bấy giờ, có ma tên là Quang Minh, quan sát cõi Diêm-phù này, thấy thân Đức Như Lai ở trên pháp tòa, lại nghe Phạm âm nói pháp mỹ diệu. Thấy nghe như thế, rồi kinh sợ, dựng tóc gáy, bèn hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Ở trong tất cả cõi
Sắc này rất lạ thường
Công đức và trí tuệ
Lâu rồi thân sạch trong
Giải thoát các phiền não
Lâu dài khéo tương ưng
Giải thoát khỏi các cõi
Hết sạch mọi lo toan
Ngài nay, chớ sân giận
Tự tại nơi buộc ràng
Chỗ này quy y tốt
Chỗ nương nhất ba cõi
Nếu Ngài ở chỗ ấy
Dấy lên sát-na sân
Do sự ngu si đó
Tự tan hoại vui nhàn.

Lúc đó, trong chúng, có một ma, tên là San-nhĩ-nhị-ca, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Lực đại thần thông đó
Tướng công đức trên cùng
Tất cả không chỗ nương

Người nương được giải thoát
Khổ hết sạch không còn
Hay nói đường khổ tận
Vô lượng trăm ngàn ma
Đã chẳng thể não loạn!

Lúc đó, Ma vương dùng kệ đáp:

Ta nay có được Bậc tự tại
Tất cả nương theo Tự tại đó
Như vậy chẳng lâu cõi ta rỗng
Ta không chỗ về cũng không đắc!

Lúc ấy, trong chúng, lại có một ma, tên là Tân Trần, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Thế lực số một, ngài có trước
Sở tác, ngài tự tại dũng cường
Ngài nay mất sức lại không thể
Không thể sánh cùng Nhất thiết trí.

Bấy giờ, trong chúng lại có một ma, tên là Đào Nguyệt, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Từ bi, chúng sinh, không ý ác
Tự tại, thanh tịnh, không chỗ nương
Ba cõi giải thoát, chốn dạo chơi
Không nẻo, không hành, không thể hại.

Khi đó, Ma vương nói kệ, đáp:

Có những chúng sinh ở cõi Dục
Đắm các dục, say tình điên đảo
Nơi việc ta làm theo đó chuyển
Làm sao cùng ông, chẳng thể hại?

Bấy giờ, trong chúng, lại có một ma, tên là Đại Thủy, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Các hữu như lửa, huyễn chẳng bền
Thường biết các hữu đoạn các ái
Chẳng chấp các hữu như hư không
Sao với vị đó thường bức bách.

Luc ấy, Ma vương nói kệ đáp:

Phật tuy tự tại ở ba cõi
Ăn uống, áo mặc luôn đủ dụng
Phật với ba thọ làm sở thích

Mà sao sắp chết chẳng hại tan?

Bấy giờ, trong chúng, lại có một ma, tên là Xả Ái, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Cảnh giới thần thông có sở hữu
Ác ma, Dạ-xoa và Trời, Rồng…
Đủ thứ não hại, không chạm Phật
Cái chết làm sao hại Thế Tôn?

Khi ấy, Ma vương nói kệ đáp:

Xưa chúng ta phá thức ăn Phật
Mưa đá lớn ở trong hư không
Ma-lị không lường trăm thứ tiếng
Với ông ta muốn quấy chỗ nương.

Bấy giờ, trong chúng, lại có một ma, tên là Tri Nhãn, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Khi Ngài đối Phật tạo não loạn
Có thấy chút gì sân giận chăng?
Thư thái nhìn ngài chẳng xịu mặt
Dịu lời dỗ dành không tiếng ác.

Lúc đó, Ma vương nói kệ đáp:

Phật có trí tuệ hay thường nhẫn
Hay đoạn ái si và lỗi lầm
Từ tâm với tất cả chúng sinh
Tích tập công hạnh thảy gồm thâu.

Bấy giờ, trong chúng lại có một ma, tên là Nan Hàng Phục, hướng về Ma vương kia, nói kệ:

Ba kết nếu có thể trói buộc
Chúng ta nên não loạn họ liền
Si chướng buộc ràng Phật diệt được
Cái chết làm sao quấy Thế Tôn!

Lúc đó, Ma vương nói kệ đáp:

Các ông giúp sức ta
Bộ dạng chớ buông lung
Ta biến đất làm nước
Nối bốn núi làm vòng (vòng hoa cài tóc):
Hư không mưa đá lớn
Gom cát sắt rải tung
Ném cho thân Phật tan

Phương tiện khéo như vậy
Tạo não loạn cực cùng
Các ông cùng giúp đỡ
Thích tử thành tro tàn.

Lúc bấy giờ, mỗi mỗi các ma, đều nói kệ, cho đến hàng trăm câu-chi các ma hiện có, cũng đã nói kệ hỏi đáp như vậy.

Lúc ấy, tất cả các ma của chúng đó, cùng lúc lên tiếng, nói như vầy:

Như vậy, mỗi mỗi chúng nên đi về cung ma của mình, chỉnh đốn giáp trụ, cùng các binh chúng trang bị giáp. Sử dụng sức tất cả thần thông của chúng ta, tất cả cảnh giới bày ra, khiến cho họ biết, ông Sa-môn Cù-đàm, tuy dũng mãnh, nhưng liệu đương đầu được với mũi nhọn của quân chúng bọn ta sao?

Khi nói lời như vậy, trong khoảnh khắc một sát-na, các ma sẵn có ở trăm câu-chi xứ, đều từ cung của mình, giáp trụ trang nghiêm. Mỗi một quân ma, gồm hàng ngàn câu-chi chúng, mặc đủ thứ giáp, cầm đủ thứ binh khí, mỗi mỗi đều chỉnh tề xa giá. Rồi nửa đêm, bọn họ xuống cõi Diêm-phù-đề, đến giữa nước Ma-già-đà, đều trụ ở hư không lân cận chỗ Đức Phật. Cho đến Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Bệ-lệ-đa, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà của bốn châu, đều ở bên Đức Phật, sinh lòng bất tín, không ý cung kính. Với Pháp, Tăng cũng chẳng lòng tin. Tất cả ma đó, đều sai khiến quân chúng với đủ thứ binh khí, mặc giáp trang nghiêm, tập họp đông đảo ở chỗ đó, muốn hại Đức Như Lai. Có một vị Tiên nhân, tên là Quang Vị, với đủ mười tám minh xứ và cảnh giới thần thông, học nhiều không lường, thường vâng thờ Ma-hê-thủ-la, cùng với năm trăm đồ chúng trụ ở bên núi Tuyết. Lúc bấy giờ, Ma vương liền tự biến thân, làm hình dáng Ma-hê-thủ-la, trụ ở trước Tiên nhân, nói kệ:

Dòng họ sinh Cù-đàm
Đại tiên nương thông giả
Trụ Ma-già (nước), thông tuệ
Nay Vương xá đi xin.
Lòng ông phải kiên cố
Với các kiểu luận bàn
Ông năm thông cùng cực
Nhất định phải tự tại.

Ma vương nói kệ này xong, liền biến mất, trở về cung ma, chỗ quyến thuộc của mình, mà nói kệ:

Các ngươi nay bên ta nghe rõ
Cái ta nghĩ chẳng ai sánh biết
Thuộc về Thích tử đã cùng nói
Thần thông gia bị khiến đầy đủ.
Huyễn kia thị hiện cảnh giới ấy
Đoạt sức lớn mạnh của ma ta
Như mẹ hướng con lời êm dịu
Đều khiến đệ tử sinh vui mừng.
Hằng ngày buổi sớm vào thành ấp
Từ từ bước, uy nghi gìn giữ
Sở hành đệ tử đã đoạn dục
Tự ta sẽ bắt giữ từng người.
Hiện trước họ ca múa gợi cảm
Khiến họ thấy nghe sinh mê hoặc
Đệ tử nghe nhận mê chấp rồi
Sẽ quấy nhiễu Thích-ca Đại Tiên.

Bấy giờ, trong chúng, có một ma, nói kệ:

Con nay hóa hiện việc đáng sợ
Sư tử, trâu nước, cọp, voi điên…
Nhanh chóng đuổi chạy vào thành ấp
Hiện sấm chớp chấn động kinh hoàng.
Thần thông hóa hiện vô lượng việc
Lại hiện binh khí bức bách họ
Việc bỏ các dục của bọn họ
Hoặc khi mê loạn, khiến mất quên

Lúc đó, trong chúng, có một ma, nói kệ:

Ta nay ở ngã tư đường đó
Hóa lầu quan sát ngay trước mặt
Đủ thứ hình lạ, mặt xấu xí
Đủ thứ binh khí bức động họ.
Trong không tiếng lớn, mưa dao kiếm
Kinh động đáng sợ tiếng sấm vang
Ở cảnh giới đó chẳng tự tại
Mau khiến tiêu diệt chẳng hiện tiền

Lúc bấy giờ, Ma vương dùng sức thần thông, tất cả đều chỉnh tề xa giá, tác động rộng rãi đến tất cả cảnh giới trên. Sức uy đức đại Từ của Như Lai, cũng thị hiện đủ thứ rộng lớn như vậy. Tức thời, biến tam thiên đại

thiên thế giới này, thành thế giới Phật, khiến cho tính mặt đất giống như kim cang, tất cả ma lực chẳng thể chuyển đổi, cũng chẳng thể tạo ra những âm thanh ác, những núi lửa bốn phương bốc cháy dữ dội; cũng chẳng thể tạo ra mây đen phi thời và phong khí độc. Nhờ lực Đức Phật hộ trì cho nên thậm chí không có một con rồng có thể vận chuyển thân mình làm rơi xuống một giọt mưa.

Lúc bấy giờ, vào sáng sớm có bốn đại Thanh văn mặc áo, mang bát vào đại thành Vương xá khất thực. Lúc Tôn giả Xá-lợi-phất, ở cửa Nam của thành thì gặp năm mươi đồng tử ma với tướng đại nhân đệ nhất đoan chánh, diệu sắc trang nghiêm, cùng ở tại ngã tư đường, vừa ca múa vừa đi. Từ xa, thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đến, chúng liền cùng nhau nắm lấy hai tay tôn giả trước và nói với Tôn giả:

–Này Sa-môn, ông hãy ca! Này Sa-môn, ông hãy múa!

Xá-lợi-phất nói với đồng tử:

–Các người hãy lắng ghe! Điều trước kia chưa nghe nay sẽ khiến cho các người nghe!

Rồi liền vì các đồng tử, nói kệ:

Các nhập đáng buồn chán
Chỗ chết thường dối ta
Ta nay đã chán ghét
Hết biên tế nhập ấy.
Các ấm đáng chán xa
Chỗ chết thường dối ta
Ta nay đã chán ghét
Hết biên tế ấm ấy

Xá-lợi-phất vì các đồng tử ma nói kệ này rồi, liền nói chú:

Đa điệt dã tha (1) Bà ha la (2) Bàha la (3) Bà la (4) Bà la (5) Mạt lợi chi bà ha (6) Tát già bà ha (7) A ma bà ha (8) Tát bà ha (9).

Lúc Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong tiếng ca nói kệ và Đà-la-ni như vậy; đồng tử của Ma vương, gồm năm trăm người… nghe pháp âm đó, đều được cái chưa từng có, nên hết sức vui mừng, tín tâm thanh tịnh, hướng về Xá-lợi-phất, nói kệ:

Chánh đạo, chúng con nay sám hối
Thân thiện nói lên, vì thế gian
Nói ấm đáng sợ, dạy lìa bỏ
Khiến con ở đây thường chứng kiến.

Đồng tử ma nói kệ đó xong, rập đầu xuống đất, làm lễ dưới chân Tôn

giả, liền ở giữa đường, cùng ngồi nghe pháp. Lúc bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên sắp vào đại thành Vương xá khất thực, ở cửa hướng Đông, thấy năm mươi đồng tử, Tôn giả ở trong ca âm, nói kệ như vầy:

Các giới đáng lìa chán
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay đã chán ghét
Bờ cõi giới tận cùng.
Các thọ đáng buồn chán
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay đã chán ghét
Bờ cõi thọ tận cùng.
Tư duy đáng chán ghét
Chỗ chết luôn dối ta
Tư duy ta đã chán
Cõi tư duy tận cùng.
Các tưởng đáng xa lìa
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay đã xa lìa
Bờ cõi tưởng tận cùng.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, ở trong tiếng ca, nói kệ đó rồi, lại nói chú:

Đa điệt dã tha (1) A ma bà (2) A ma bà (3) A ma bà (4) A ma bà (5) A la xà (6) La noa xà ha (7) Xa niệu tha (8) Xa niệu tha (9) Xa niệu tha (10) Tha già na bà ma (11) Ta bà ha (12).

Lúc Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên vì đồng tử, nói kệ và Đà-la-ni như vậy, năm mươi đồng tử vui mừng số một, sinh lòng tịnh tín, nói kệ:

Đầy đủ mật thần thông
Con Mâu-ni Thánh Chủ
Đường sinh tử lỗi lầm
Đèn pháp chiếu bày khắp
Các lỗi ác đoạn tan
Nên con sinh tín lạc
Nay đã quy y Phật
Cũng quy y Pháp, Tăng.

Khi ấy, năm mươi đồng tử ma, ở giữa hư không, liền làm lễ sát chân Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, rồi ngồi ở trước Tôn giả, đoan chánh dung nghi, nghe pháp.

Bấy giờ, Trưởng lão Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, từ cửa Bắc vào thành khất thực, cho đến giữa đường, theo tiếng xướng ca của các đồng tử kia; Trưởng lão ở tiếng ca, nói kệ:

Các xúc đáng xa lìa
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay chán xúc đó
Bờ cõi xúc tận diệt.
Các căn thủ tăng thượng
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay chán tăng thượng
Bờ tăng thượng tận diệt.
Hoặc nghiệp thường lưu chuyển
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay chán hoặc nghiệp
Dứt bờ cõi hoặc nghiệp.
Các cõi đáng xa lìa
Chỗ chết luôn dối ta
Ta nay chán các cõi
Hết ranh giới các cõi.

Tôn giả Phú-lâu-na ở trong tiếng ca, vì đồng tử ma, nói kệ rồi, bảo các đồng tử:

–Mạng người chóng mất, khó có thể bảo trì, giống như nước trên núi, tuôn xuống chảy nhanh, mạng người còn rất nhanh hơn việc đó. Kẻ phàm phu ngu si, đều chẳng hay biết. Lại nữa, này các đồng tử! Tất cả phàm phu bị say rượu, nên không hay biết, sắc bị say rượu nên không hay biết, thanh bị say rượu nên không hay biết hương; bị say rượu nên không hay biết. Vị bị say rượu nên không hay biết xúc. Lại nữa, này các đồng tử! Mạng người rất nhanh chóng, như nước trên núi chảy xuống kia. Phàm phu ngu si đều chẳng thấy biết! Bị say rượu, pháp không hay biết; bị say rượu, ấm không hay biết; bị say rượu giới không hay biết; bị say rượu đồ ăn nhiều không hay biết; bị say rượu, vui không hay biết, bị say rượu, sinh không hay biết, bị say rượu dục không hay biết. Lại nữa, này đồng tử! Mạng người rất nhanh chóng như nước trên núi tuôn chảy nhanh. Mạng người rất nhanh so với nước đó, kẻ phàm phu ngu si đều chẳng thấy biết, cho đến tất cả tình, thức, thủ, trước đều là rượu làm cho mê say; mà đều chẳng thấy biết!

Tôn giả Phú-lâu-na liền vì các Đồng tử nói chú:

Đa điệt dã tha (1) Yết già bà (2) Yết già bà (3) Yết già bà (4) Môn trí

ni (5) A phạt đa (6) Tỳ phạt đa (7) Khư phạt đa (8) Bạt la ma a la tha (9) Thù để phạt đa (10) Ta bà ha (11).

Khi Trưởng lão Phú-lâu-na, ở trong tiếng ca, vì đồng tử mà nói kệ và đạt Đà-la-ni này; thì năm mươi đồng tử đó, hoan hỷ số một, sinh lòng tịnh tín, nói kệ như vầy:

Tôn giả dạy con đạo tịch diệt
Các cõi như huyễn như ánh lửa
Thế gian chỉ từ phân biệt sinh
Nên thân mạng con nương Tam bảo.

Lúc ấy, năm mươi đồng tử ma, ở ngay giữa đường làm lễ sát chân Tôn giả Phú-lâu-na và ngồi trước Tôn giả, đoan chánh, dung nghi, nghe pháp.

Lúc bấy giờ, Trưởng lão Tu-bồ-đề, ở cửa Tây thành Vương xá, theo thứ lớp khất thực. Giữa đường, gặp gỡ năm mươi đồng tử của Ma vương, tuổi hoa đẹp đẽ, nhan sắc đoan chánh, dung nghi nhã nhặn, tướng đại nhân tử, cùng nhau đùa giỡn ở giữa đường, vừa ca múa vừa đi. Chúng thấy Trưởng lão Tu-bồ-đề, liền rảo bước đi đến, cùng bắt lấy hai tay của Tôn giả và nói:

–Nào Sa-môn, ông hãy ca! Nào Sa-môn, ông hãy múa!

Trưởng lão Tu-bồ-đề nói:

–Này đồng tử! Hãy lắng nghe! Tiếng ca trước, các người đã chưa nghe thì ta sẽ làm cho các người nghe! Các người hãy lặng yên mà nghe tiếng ca của ta.

Trưởng lão Tu-bồ-đề liền vì các đồng tử, nói bài kệ:

Tất cả pháp Hữu vi
Tính động đều vô thường
Như bọt, ánh lửa, huyễn
Tuy thấy, bất khả đắc.
Pháp sinh diệt mau chóng
Chỉ người trí mới biết
Xúc thọ là gánh khổ
Người ngu si dính mắc.
Khổ hữu vi bức bách
Tất cả đều vô ngã
Lại không một hiểu biết
Khiến giải thoát các khổ.
Như tin Bồ-đề đạo

Thân gần tu nhất tướng
Tức lìa các pháp tưởng
Vô ngã và bất tịnh.
Tất cả hành tương ưng
Không thật, không tánh tướng
Các pháp không nuôi mạng
Không người, không tác giả.
Người bỏ ý ma siểm
Giác ngộ sinh tịnh tín
Các thức nương gốc khởi
Như chớp nhờ hư không.
Xúc, thọ tư vô ngã
Quán sát không có thật
Phàm phu khối ngu si
Ấm này thường lưu chuyển.
Tịnh tâm sinh phân biệt
Tác giả bất khả đắc
Chân tế, tịch diệt, không
Lìa tất cả bờ mé.
Pháp này, không, vô minh
Nên nói Bồ-đề hạnh
Như bậc thầy lái thuyền
Chở đến Bồ-đề đạo.

Trưởng lão Tu-bồ-đề, vì đồng tử, nói bài kệ này rồi, liền nói chú:

Đa điệt dã tha (1) Tô văn đệ (2) Tỳ văn đệ (3) Văn đà (4) Xà ê (5) Tứ ly (6) Tứ ly (7) Tứ ly (8) A bà tứ ly (9) A bà ha tứ ly (10) Đa tha đa bà tứ ly (11) Bộ đa câu chi tứ ly (12) Ta bà ha (13).

Khi Trưởng lão Tu-bồ-đề, vì các đồng tử, ở trong tiếng ca, nói bài kệ và câu Đà-la-ni này; thì năm mươi đồng tử đó, vui mừng số một, sinh tâm tịnh tín, nói kệ:

Con nương ác tri thức
Pháp này chưa từng nghe
Vì ngu si vô trí
Tạo nên ác nghiệp này.
Con nay xin sám hối
Nguyện xin chứng tri con!
Ngài sinh từ Thắng pháp

Nay con phát đại nguyện:
Nguyện con được làm Phật
Ích lợi khắp thế gian.

Năm mươi đồng tử, ở giữa đường, liền làm lễ sát dưới chân Trưởng lão Tu-bồ-đề, rồi ở trước mặt Trưởng lão, ngồi đoan chánh mà nghe pháp.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng sức thần thông, vì họ mà thị hiện, khiến cho đường này rộng rãi hàng trăm do-tuần. Tôn giả Xá-lợi-phất ngồi ở mặt Nam, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ngồi ở mặt Đông, Tôn giả Phú-lâu-na ngồi xoay mặt ở hướng Bắc, Trưởng lão Tu-bồ-đề ngồi hướng Tây. Chỗ ngồi của bốn người cộng lại, là nửa do-tuần. Ngay tức thời, trong lòng đất, ở chỗ ngồi của bốn vị đại Thanh văn, hiện ra hoa sen lớn, ngang dọc bằng nhau, độ năm mươi khủy tay. Cành hoa là vàng Diêm-phù-đàn, lá hoa là lưu ly xanh, tua hoa là thắng tạng bảo, nhị hoa là trân châu, mùi hoa thơm phức hơn cả hương của trời. Như vậy, hoa sen này, phát xuất từ căn lành của thế gian mọc ra. Từ hoa sen này, phát ra ánh sáng lớn, soi khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ở ngã đường đó, hoa ấy thị hiện vọt lên cao chừng ba thân người. Hoa sen này hiện ra cho đến trời Tứ Thiên vương; vì cõi trời đó cao chừng năm do-tuần mà thị hiện. Cho đến trời Tam thập tam, hoa này cũng hiện ra; vì cõi trời đó, cao chừng một trăm do-tuần mà thị hiện. Cho đến trời A-ca-ni-trá, hoa này cũng hiện ra, do cõi trời đó cao chừng nửa do-tuần mà thị hiện. Ở trong lá hoa sen, tuyên bày đủ thứ câu nghĩa mỹ diệu. Chúng sinh đất này và chư Thiên kia, đều nghe trong hoa, bài kệ tụng như thế này:

Chỉ Phật thanh tịnh sinh cõi này
Phá dẹp Ma vương cùng quân chúng
Phật dũng mãnh chuyển bánh xe pháp
Nhân đây cõi thế không nghi nan.
Những người thông tuệ giải nghĩa luận
Biết pháp, cầu pháp, cầu giải thoát
Tất cả thế gian người thông suốt
Ưu-ba-câu-lợi là trên cùng.
Đây là Đạo sư đã điều phục
Khéo nói đại pháp vi diệu này
Tất cả thế gian dâng lên cúng
Cúng dường Mâu-ni hay thuyết giảng.
Đủ trí ba đời hay khéo nói
Sở học ba học thường mở bày
Người, trời thế gian hay cứu độ

Khiến rõ biết vô lượng pháp nghĩa.
Dạy làm thiện, lợi ích thế gian
Đèn trí phương tiện chiếu thế gian
Khéo nói diệu pháp đoạn ba cấu
Trí tuệ lợi ích không mỏi mệt.
Cực khổ thế gian, khiến giải thoát
Vô minh che tối các chúng sinh
Thường ban mắt pháp chẳng điên đảo
Tất cả đại chúng hội tập xong.
Chốc lát Phật rống tiếng sư tử
Như Lai tuyên bày Đệ nhất nghĩa
Lực diệu sắc dần dần nói đủ
Thấy đời chìm nổi biển khổ lớn.
Đến chỗ thế gian, đánh trống pháp
Trong sáu căn hộ, trụ thượng hộ
Sáu tùy hành, sáu thông tri này
Phật nói Sáu độ là thượng pháp.
Quyết định nói sáu chủng tử ấy
Giết sáu căn người ở thôn dã
Đã nghĩ đến sáu việc vô thượng
Phật Điều Ngự Sư, khiến họ niệm.

Ở trong hoa sen nói kệ đó rồi. Cho đến chư Thiên Lục dục, cũng trong hoa sen, vì chư Thiên nói kệ:

Các người sống hòa hợp
Vui chấp, tham, các dục
Mê say lòng buông thả
Lọng ái chỗ che lấp.
Ngu si thường vui chấp
Say mèm rượu các dục
Do sự buông lung đó
Chẳng cúng dường Thiện Thệ.
Các dục; vô thường, hoại
Như vầng trăng đáy nước
Sinh tử trói buộc chắc
Chúng sinh khó giải thoát.
Các người không chỗ nương
Buông thả đắm các dục
Do ưa thích các dục

Mãi chẳng được Niết-bàn.
Thường ở đất buông lung
Cùng diệt chẳng tương ưng
Chẳng thấy trước việc làm
Là tịnh, là bất tịnh.
Vì nghiệp chịu già chết
Sợ hãi thường vây quanh
Các người vì buông lung
Nên hành đất ba ác.
Dùng thí điều phục tâm
Luôn tu, chẳng buông thả
Trước đã làm nghiệp lành
Nên phải siêng gìn giữ.
Nhớ bỏ dục bất tịnh
Bến bờ sau khó được
Các người nương Thiện Thệ
Được nghe nói nghĩa lớn.
Các người tu trí tuệ
Giải thoát tịch diệt nhân
Cùng diệu pháp tương ưng
Nghe đại nghĩa như vậy.

Trong hoa sen nói kệ đó xong. Cho đến mười sáu trời cõi Sắc, cũng ở trong hoa sen, lại vì chư Thiên, nói kệ:

Phân biệt thiện pháp, siêng tu tập
Một lòng tham thiền, lìa rối loạn
Tịch tĩnh, chẳng loạn, cầu giải thoát
Tuệ đã ứng, làm dứt sân nhuế.
Sở hữu ngã tướng, mười ba thứ
Phân biệt vì nói tu thắng nhẫn
Do đấy rốt cùng mau giải thoát
Được đến chỗ giải thoát tử sinh.
Ham thích sắc tụ, nên phân biệt
Tính "Ngã" kiến cố, thấy sáng bừng
Pháp sở sinh bọn kia chẳng giảm
Do thấy các đường ác luân chuyển.
Quán sát ba cõi thường vô ngã
Không thật, không tự (tánh), không, vô tác
Phân biệt tùy thuận họ tu nhẫn

Được vậy giải thoát tất cả nẻo.
Bọn kia chẳng già, chẳng bệnh chết
Không oán ghét nhau, lìa đường ác
Các pháp bình đẳng như hư không
Chỗ tu tương ưng chẳng phân hai.
Đạo tịnh rốt ráo tối vô thượng
Ý không chấp trước các căn tịnh
Giống như Thích tử hàng bốn ma
Nên tu vô tướng, một pháp tánh.
Mọi tướng sở hữu đều lìa khỏi
Điều thuận oai nghi đoạn hai thứ
Đạo này vì họ nói tối thượng
Phân biệt tu, tất cả pháp: Không.
Nếu hay phân biệt tu không ấy
Không chủ, không tác, thọ cũng không
Như tự tánh không, rõ Bồ-đề
Xa lìa mong cầu Tối vô thượng.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai, ở trong đài hoa sen diệu sắc đó; khi phát ra đại âm pháp nghĩa ấy thì trong thế giới này, tất cả Nhân phi nhân… đều đến giữa đường ấy, nhiễu quanh tòa sen, cho đến vô lượng, vô số trời A-ca-ni-tra đều từ Thiên cung xuống, đi quanh tòa hoa sen, chiêm ngưỡng, thính pháp. Lúc đó, Ma vương nghe bài kệ này rồi, quan sát giáp vòng khắp đại thành Vương xá, thấy hoa sen giữa đường, phát ra âm thanh pháp này và thấy vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha người vây quanh hoa sen, cùng ngồi nghe pháp. Ma vương lại thấy chư Thiên cõi Lục dục nhiều vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha... Tất cả chư Thiên đều bỏ cung điện, xuống ngồi vây quanh hoa sen mà nghe pháp. Nghe thấy thế rồi, Ma vương lòng lại chuyển biến hơn trước, lòng rất lo buồn, sám hối, tâm trói buộc, run rẩy dựng tóc gáy, toàn thân toát mồ hôi, chạy trong hư không, dùng âm thanh lớn, kêu gọi ma chúng còn bằng nói bài kệ:

Các ông hãy nghe!
Khéo nhiếp ngoại ý
Ở cảnh giới ta
Không lực tự tại.
Đây mới Thích-ca
Tối thượng thắng lực
Hành công đức rộng
Ban rải thế gian.

Khiến chúng sinh đó
Sở tác vững bền
Ở đài hoa sen
Phát ra tiếng pháp.
Người, trời, các con
Đến hết không còn
Nhất định người tốt
Đều phải khát ngưỡng.
Một lòng Thiện Thệ
Theo tịch diệt đạo
Công đức trên cùng
Đệ nhất vô thượng.
Việc làm Sa-môn
Ba cõi này huyễn
Mê hoặc tất cả
Khiến ý vô dư.
Đại chúng, trời, người
Vây quanh hoa sen
Chóng tuôn mưa đá
Tạo tiếng khủng bố.
Để chúng ma hung
Đến đó phá hoại.

Lúc bấy giờ, những ma còn lại, đối trước Ma vương kia, nói kệ:

Ngài nghe lời chúng tôi
Lời này đem lợi ích!
Ngài biết những pháp gì?
Mà chẳng dừng ý ác!
Lực Như Lai thắng tri
Tiêu diệt hết quân ma
Thấy Thiện Thệ! Chúng tôi
Biết lòng mê muội lớn
Phật là Đại Thiền Sư
Dáng vẻ thật tròn đầy
Theo Phật khéo quay về
Không chỗ nương nào hơn.

Lúc bấy giờ, lại có ma khác, đối trước Ma vương kia, cử động thân thể, mặt mày rầu rĩ, buồn khóc, giận dữ nói kệ:

Ngài mất thiện đạo, trụ ác đạo

Nên chẳng tự biết năng lực mình
Ngài không hổ thẹn sánh Đạo sư
Ma lực đã bị Phật lực diệt
Chỗ hoa sen, thế gian hòa hợp.
Nghe pháp vui vẻ thân thanh tịnh
Chúng tôi thân bẩn, mất tinh tấn
Chẳng đi, trong sát-na tiêu tán
Hôm nay tất cả đều quay về
Quy y Mâu-ni Nhân-đà-la.

Lúc ấy, lại có ma khác, chắp tay hướng về Ma vương, nói kệ:

Ngài bỏ pháp hạnh, ưa làm ác
Phật làm chỗ dựa, lợi thế gian
Ở trong các chúng, Phật thắng chúng
Phật nay đến đây, ở thành này.
Chúng tôi phải dùng mắt thanh tịnh
Đem lòng vui mừng mau đến đó
Quy y Đấng Chí Tôn ba cõi
Lương dược vi diệu, của chúng sinh.

Khi đó, trong hư không, lại có một ma, tên là Trí Thanh, hướng về Ma vương kia, cao giọng nói kệ như vầy:

Các ngươi hòa hợp nhờ tín lạc
Nghe lời ta, tất cả tương ưng
Phát ý, ngôn, hành, đoạn ác kiến
Cúi mình chắp tay bỏ sân nhuế.
Để lòng tỉnh ngộ, nên tinh tấn
Tùy hỷ Như Lai thuyết tối thượng
Đối Phật quy y, quy khó được.
Hôm nay tôi phải tín cúng dường.

Bấy giờ, các ma nhiều vô lượng, vô biên, trong khoảnh khắc sát-na, từ hư không hạ xuống, đến cửa thất bảo của đại thành Vương xá. Chúng đều cầm vật cúng dường trang nghiêm, đi đến chỗ Phật, cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có ma, biến làm hình dáng vua Chuyển luân; hoặc có ma biến làm hình dáng vua Phạm thiên. Hoặc có ma là hình dáng Ma-hê-thủ-la; hoặc có ma biến làm hình dáng trời Tự tại; hoặc có ma, biến làm hình dáng Na-la-diên; hoặc có ma, biến làm hình dáng trời Đâu-suất-đà; hoặc có ma, biến làm hình dáng trời Diệm-ma; hoặc có ma, biến làm Thích Đề-hoàn Nhân; hoặc có ma, biến làm trời Tam thập tam; hoặc có ma, biến làm

hình dáng đồng tử. Hoặc có ma, biến làm hình dáng Tỳ-sa-môn; hoặc có ma biến làm Tỳ-lâu-lặc-xoa; hoặc có ma biến thành Tỳ-lâu-bác-xoa; hoặc có ma biến làm Đề-đâu-lại-tra; hoặc có ma, biến làm hình dáng tả thần trời của Tứ Thiên vương; hoặc có ma biến làm hình dáng Thiên tử Nhật; hoặc có ma biến làm hình dáng Thiên tử Nguyệt; hoặc có ma, biến làm hình dáng lớn nhỏ của Thiên tử tinh tú; hoặc có ma, biến làm hình dáng A-tu-la; hoặc có ma, biến làm hình dáng Già-lâu-na; hoặc có ma, biến làm hình dáng Khẩn-na-la; hoặc có ma, biến làm hình dáng Ma-hầu-la-già; hoặc có ma, biến làm hình dáng núi báu; hoặc có ma, biến làm hình dáng vàng tụ; hoặc có ma, biến làm hình dáng đủ thứ báu; hoặc có ma, biến làm hình cây báu; hoặc có ma, biến làm hình dáng Sát-đế-lợi; hoặc có ma, biến làm hình dáng ngoại đạo khác; hoặc có ma biến làm hình Luân bảo; hoặc có ma, biến làm hình báu Ma-ni; hoặc có ma, biến làm hình voi báu Y-la-ba-tra; hoặc có ma, biến làm hình ngựa báu Bà-la-ha; hoặc có ma, biến làm hình dáng người con gái báu; hoặc có ma, biến làm thần bảo chủ tạng; hoặc có ma, biến làm thần báu Chủ binh. Đủ thứ hình dáng như vậy, ma đều tự biến hóa; vì cúng dường, nên trụ ở trước Đức Phật. Hoặc có ma, hiện ra màu xanh thân xanh, dùng đồ màu trắng trang nghiêm thân mình. Chúng đều cầm lọng báu cờ phướn đỏ và các chuỗi ngọc trân châu, trụ ở trong hư không, cao chừng một cây Đa-la. Hoặc có ma, hiện sắc trắng thân trắng, dùng đồ màu đỏ trang nghiêm thân mình. Chúng đều cầm lọng báu, cờ phướn vàng và chuỗi hột, an trụ trong hư không. Hoặc có ma, hiện sắc đỏ thân đỏ, dùng áo vàng trang nghiêm thân mình. Chúng đều cầm lọng báu, cờ phướn xanh đứng la liệt thành hàng lối. Hoặc có ma, hiện lên màu hồng thân hồng, mưa xuống trân châu màu trắng. Hoặc có ma, hiện màu trắng thân trắng, mưa xuống trân châu hồng. Hoặc có ma, hiện làm sắc tiên trời, trụ trong hư không, mưa xuống đầy hoa. Hoặc có ma, biến làm hình tượng Thanh văn, cúng dường Đức Phật, nên ở trên hư không, mưa xuống đủ thứ hương trời. Hoặc có ma, hóa làm sắc Càn-thát-bà, tấu lên những loại nhạc trời. Hoặc có ma, biến làm sắc Thiên nữ, dùng đủ thứ dụng cụ báu tưới nước thơm xuống đất. Hoặc có ma, biến làm sắc vàng đen bóng, đốt đủ thứ hương thơm. Hoặc có ma, biến làm hình dạng các Thiên tử ca xướng vui múa. Hoặc có ma, biến làm màu sắc đủ thứ, chắp tay chiêm ngưỡng khen ngợi Đức Như Lai. Hoặc có chúng ma, tùy theo phương tiện của Đức Phật, mà nhất tâm chiêm ngưỡng, đều mang đủ thứ báu Ma-ni, cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc ở đường ngã tư, trên cửa sổ lớn nhỏ của các cung điện, lầu các, giảng đường, trên đài cửa khuyết, bên bốn thềm đường, trên tường cao, tường thấp, ô cửa, trên cây, trên bao lơn đều tùy theo chỗ đứng, mà chắp

tay chiêm ngưỡng, cúng dường Đức Như Lai.



KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 4

Phẩm 3: MA VƯƠNG QUY PHỤC (tt)

Lúc bấy giờ, Ma vương thấy tất cả ma chúng sở hữu ấy, đều cùng quyến thuộc, quy y Đức Như Lai. Ma vương càng thêm sân giận hơn trước, kinh sợ mê loạn, cất tiếng buồn khóc, nói kệ như vầy:

Ta mất thắng uy đức
Không có ai đỡ đần
Sa-môn thần thông thắng
Đoạt cõi ma ta rồi!
Phải cố tìm phương tiện
Nghĩ việc làm sau này
Chặt đứt rễ hoa sen
Khiến các phương chúng tan
Rễ hoa sen đã đoạn.
Khiến đại chúng mê loạn
Nếu chúng đã mê loạn
Thì sức ta thỏa nguyền.

Khi Ma vương nói kệ đó xong, những điều suy nghĩ, giống như gió bão, từ trên không hạ xuống, đến con đường có hiện hoa sen kia; tiến tới trước, muốn nhổ bật hoa sen lên. Do Phật lực, nên nó chẳng thể nào chạm đến hoa, huống gì là nhổ lên được! Đã chẳng thể nhổ lên, ma lại muốn tóm lấy cánh hoa sen, gây tổn hại đài hoa, nhưng chẳng thể tổn hại được. Ma liền muốn cất tay từ xa, đánh vào hoa đó. Lúc này, Ma vương thấy hoa sen đó như chớp, như bóng, tuy ở trước mắt, nhưng chẳng thể làm tổn hại. Ma vương đã dùng hết thần lực của mình, với đủ mọi hành động đối với hoa sen kia, nhưng rốt cuộc, chẳng thể tổn hại được. Ma lại muốn kinh động tất cả đại chúng, liền phát ra tiếng to lớn, đáng sợ, nhưng rồi tiếng cũng chẳng phát ra được! Ma lại hiện uy mãnh, dùng thế lực lớn, tập trung vào hai tay, vỗ xuống đại địa, khiến cho mặt đất chấn động. Khi đó, đại địa giống như hư không, thậm chí chẳng thể dùng tay sờ chạm làm sao có thể khiến cho

lay động! Ma vương thấy đại địa này, chẳng thể chạm được, lại sinh ý niệm: "Chúng sinh hôm nay, có trong đại hội này, ta sẽ đánh họ, khiến cho lòng họ rối loạn." Khi khởi lên ý niệm đó thì ma chẳng còn thấy, có một chúng sinh nào để có thể được, có thể chạm, huống gì là có thể gia hại, bức bách. Nhờ lực của Đức Phật, nên có tướng như vậy. Lúc đó, Ma vương càng trở nên ưu não, toàn thân lắc lư, lay động như cây gặp gió lớn, phát ra tiếng gào khóc bi hận, rơi nước mắt; quan sát khắp bốn phương, nói kệ:

Sa-môn dùng huyễn lực
Nhiếp lấy các thế gian
Ta nay lòng u tối
Trong giây lát mê loạn.
Cảnh giới, lực, công đức
Mà ta đã có được
Sa-môn dùng huyễn lực
Xâm đoạt hết tất cả.
Ta nay bị bỏ mặc
Phải mau trở về cung
Nếu chẳng đi, thậm chí
Thọ mạng chẳng kịp nữa.

Lúc bấy giờ, Ma vương rất muốn trở về cung. Tuy sinh ý niệm đó, nhưng lại chẳng thể đi. Ma vương càng thêm kinh sợ, khóc lóc rồi khởi ý niệm này: "Ta nay đối với thần thông này, đã hết vì sức tự tại của ông Cù-đàm vậy. Không lẽ lại ở trước kẻ oán gia đó, khiến cho ta tận mạng sao?" Ma lại khởi ý niệm này: "Ta nay có thể lén ra ngoài cõi Phật Ta-bà này. Ta thà chết ngoài đó, chứ không muốn ở trong cõi Phật này, có một chúng sinh thấy ta chết." Khi khởi lên ý niệm đó; thì ma chẳng thể rời khỏi một phương hướng nào, làm sao có thể lén đi. Ma tức thời, tự thấy bị năm trói buộc, càng trở nên kinh sợ, nóng giận, cất cao tiếng buồn khóc; lại nói lên lời này:

–Hỡi các con yêu và các thân thuộc! Lại chẳng thể thấy nhau rồi.

Bấy giờ, có ma tên là Trí Thanh, tự biến thân làm hình dáng vua Chuyển luân, hướng về Ma vương, nói kệ như vầy:

Ý ông sao lo lắng
Sinh bi não gào than
Bậc thế gian tối thượng
Như Lai là trên cùng.
Phật là Vô sở úy

Phải mau cầu nương về
Cứu hộ các thế gian
Như đèn soi các nẻo.
Kẻ quy y nhờ cậy
Rốt cùng thoát ba khổ
Như Lai, nếu thân cận
Sẽ được vui Niết-bàn.

Ma vương nghe liền khởi lên ý niệm như vầy: "Nếu ta theo lời nói của Trí Thanh đó, đối với Sa-môn Cù-đàm, phải quy y; thì những ràng buộc của ta sẽ được giải thoát." Lúc đó, Ma vương mới hướng về Đức Phật, cúi mình, chắp tay, nói:

–Nam-mô Đấng Trượng Phu Vô thượng trong loài người, Đức Phật có thể giải thoát già bệnh chết. Con nay xin quy y.

Khi đó, Ma vương đọc kệ:

Trói buộc này hiểm, đáng sợ lắm
Con cầu Thiện Thệ, mau quy y
Về nương Như Lai được giải thoát.
Nay mới nương về chúng đệ nhất
Con do si mù, giận Chánh Giác
Đã tạo tội lỗi đến cực cùng
Nay y lời Phật, con sám hối
Trước mắt tôn Phật làm chứng minh.

Lúc bấy giờ, Ma vương theo lời của Thiện trượng phu Trí Thanh, ở trước Đức Phật quy y Đức Thế Tôn. Ngay tức thời Ma vương tự thấy thân mình được cởi trói. Đã được giải thoát, Ma vương lại tự nghĩ: "Muốn trở về chỗ ma, trụ ở cung" liền tự thấy thân lại bị năm trói buộc, phải ở lại trong chúng này, không thể đi về chỗ của mình. Ma vương tức thời lại quy y Đức Như Lai. Khi phát sinh ý niệm này, Ma vương liền ở bên Đức Phật, lại được giải thoát. Ma vương hễ khởi ý niệm muốn đi thì liền thấy bị trói buộc. Ma vương phát sinh ý niệm trụ lại thì liền thấy giải thoát. Cứ như vậy, như vậy cho đến bảy lần trói buộc, giải thoát. Ma vương tự biết không thể làm gì được, liền ở bên Đức Phật, mặc nhiên an tọa.

□

Phẩm 4: ĐẠI TẬP

Bốn vị đại Thanh văn kia, vào đại thành Vương xá khất thực, gặp các đồng tử ma nắm tay các Thanh văn, cùng đi lên đường lớn. Chúng mời bốn vị Sa-môn ca múa, phi pháp. Các vị đại Thanh văn nhân trong tiếng ca, đã vì chúng nói đạo cú tương ứng với Niết-bàn. Bấy giờ, ở trong khoảnh một sát-na, đại địa chấn động. Như vậy, có vô lượng trăm ngàn Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già từ trước đã ở trong lời Phật dạy, được niềm tin thanh tịnh, mắt rơi lệ, nói kệ:

Đạo Sư Tối thượng, đời hiện tại
Ở trong Thánh giáo, nổi ác quái
Nhục Thanh văn kia, khiến đời thấy
Làm sao chúng sinh có niềm tin?

Bấy giờ, có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát mặt mày đẫm lệ, kéo nhau đến chỗ Đức Phật. Đến rồi, ở trước Đức Phật, họ nói kệ như vầy:

Thánh giáo hiện tại đây
Hôm nay phải khéo quán
Kẻ trí chớ buông bỏ
Vì hộ chánh pháp này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Ta nay tự đến chỗ ma ấy
Khiến chúng ma quân đều hàng phục
Phải làm Đạo sư mọi cõi thế
Dạy họ hướng về thành Niết-bàn.

Khi ấy, tất cả đại chúng, khác miệng đồng âm, nói lên như vầy:

–Kính thưa Thế Tôn! Chớ đi! Chớ có đi! Đức Thế Tôn trước đã nói, chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới chư Phật là chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới ma chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới rồng chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp và cảnh giới nghiệp là chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy, trong tất cả các cảnh giới chỉ có cảnh giới của Phật là tối thắng, không gì có thể bì kịp. Nguyện xin Đức Thế Tôn, chớ đứng lên khỏi chỗ ngồi này, khiến cho vô lượng câu-chi na-do-tha các chúng ma quân tự nhiên hàng phục, lại còn có thể khai thị vô lượng trăm ngàn na-do-tha các pháp, ấm, giới làm khô kiệt biển phiền não, hoại tan các lưới kiến, có thể khiến cho vô lượng na-do-tha chúng sinh vào biển trí tuệ. Thưa Thế Tôn! Ngày hôm nay chẳng phải là lúc ra đi.

Đức Phật nói:

–Chúng sinh có được trong tất cả cõi chúng sinh, mà tất cả chúng sinh đó, đều biến làm ma hết cho đến cả đại địa, đều thành vi trần hết; rồi mỗi một vi trần lại biến làm ma. Lực của tất cả ma đó muốn đến hại ta thì chẳng thể động đến một sợi lông của ta, làm sao có thể làm tổn hại một phần thân thể này của ta. Ta ngồi ở tòa này, cũng có thể thắng vô lượng câu chi na-do-tha ma. Lại cũng có thể điều phục chúng, chỉ với quyến thuộc của ma, khó có thể điều phục. Tuy nhiên, ta nay sẽ đi đến, vì sao? Vì ma này dùng sức thần thông, ở thành Vương xá, đã biến đủ các thứ đồ nghiêm sức, cúng dường ta. Thương xót chúng, nên nay ta thọ lấy, khiến cho lòng ma đó, có thể phát khởi sự vui mừng đệ nhất hiếm có và sinh ra niềm tin thanh tịnh, sẽ gieo hạt giống căn lành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Đức Thế Tôn nói lời đó xong muốn đứng dậy, vị trời hộ trì rừng trúc tên là Đoan Chánh, đi đến chỗ Đức Phật, rơi lệ ràn rụa, nói kệ:

Thưa Đức Phật, hôm nay
Chẳng phải lúc vào thành.
Thành này rất rộng lớn
Ma chúng đều đầy tràn.
Mỗi một ma như vậy
Mang ác nặng trong lòng
Đều cùng ức ngàn chúng
Muốn vây quanh Thế Tôn
Lửa sân đều rực cháy
Ý độc chuyển loạn cuồng
Nắm giữ binh khí nhọn
Tranh nhau hại Thế Tôn.
Nguyện xin Thích Sư Tử
Cẩn thận chớ nên sang
Hoặc sẽ bị mất mạng
Chúng con mất chỗ nương.

Đức Thế Tôn nghe xong, mặc nhiên chẳng đáp, liền đứng lên khỏi pháp tòa. Có vị trời hộ Già-lam tên là Trì Tuệ, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nói kệ:

Ác ma đại tướng có trăm ngàn
Mạnh mẽ cầm binh khí tinh ròng
Thuần mang ác tâm đứng chờ Phật
Thưa Đấng Mâu-ni, nay chớ sang!

Đức Thế Tôn nghe rồi, lặng lẽ chẳng đáp, sắp rời khỏi Già-lam thì có vị trời coi về thuốc, tên là Thành Tuệ, đầu mặt lễ sát chân Phật, nói kệ:

Ô hay! Mất Chánh Giác
Pháp môn sẽ bị hoại
Thuyền pháp chốc lát đắm
Đèn tuệ chợt tối đen
Thế gian pháp vị giảm
Giặc phiền não đầy tràn.
Ở trong các cõi giới
Tự tại con không thiếu
Pháp tối thượng hoại tan
Sao có thể gìn giữ !
Quân ma kia rất đông
Trụ ở trong pháp ác
Dao gậy bén chúng cầm
Lòng độc tranh hại Phật.
Thiện Thệ nghe lời con
Vì lợi cho cõi thế
Nguyện xin Thập Lực Tiên
Chớ bước vào thành đó.
Đức Thế Tôn nghe rồi, mặc nhiên chẳng đáp, sắp rời khỏi Già-lam, bên trong cửa lớn, có một vị Thọ thiên tên là Trì Thế ở trước Đức Phật, cả buồn khóc lóc, đem thân gieo xuống đất, hướng về Đức Phật làm lễ, nói kệ:
Nương cậy ba cõi nên mất mắt
Sở dục đầy ý sẽ hoại tan
Trong không đao, tên như rắn độc
Dò tìm hại Phật, xin chớ sang.

Đức Thế Tôn nghe rồi mặc nhiên chẳng đáp. Bấy giờ, trời giữ cửa lớn tên là Thủy Quang cất tiếng gào khóc, đầu mặt sát đất, đảnh lễ dưới chân Đức Phật mà nói kệ:

Trong thành lừng danh Đại phạm chí
Cầm gậy Nguyệt đao chờ Thế Tôn
Cùng hai vạn kẻ mang độc hại
Ở tại thành này, xin chớ sang.

Đức Thế Tôn nghe rồi, lặng thinh chẳng đáp lại. Khi Phật sắp vào cửa thành Vương xá, trời giữ cửa của thành đó, tên là Đa-ma-la Thọ Diệp Kiên Cố, ở trong hư không, cất tiếng gào khóc, chạy ngay đến chỗ Đức

Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, nói kệ:

Đường này sư tử, voi vây kín
Khởi tâm kiên cường tranh hại Phật
Và tạo chướng ngại quấy Tỳ-kheo
Xin chớ đi! Thương xót trời rồng.
Nhân-đà-la, bốn đường trong chúng
Thấy Phật dạy diệt sinh sầu khổ
Cùng nhau vân tập chung một chỗ
Sợ sệt run rẩy nói nhau:
Như Lai đã đẩy lùi ma đó
Ma nay biến làm mặt cực ác
Sợ Đại pháp diệt, nạn đời khởi
Nhật, nguyệt bất chừng, sao bị che
Thấy tướng ác hiện đều lắc đầu
Lạ thay, Thiện Thệ có thoái tướng
Mặt trời mắt tan đuốc pháp diệt
Dày xéo Chánh giác, cạn nước pháp
Diệu pháp thế gian đến lúc hoại
Chúng ma ác đảng mạnh dần lên.

Đức Thế Tôn nghe rồi, lặng thinh chẳng đáp. Vị trời cửa thành đó can gián, nhưng Đức Phật chẳng quay về nên buồn khóc rơi lệ, nói kệ:

Xem khắp thế gian Mâu-ni Tôn
Tuyên pháp tối thượng, đi sẽ chết
Chớ gần thành con mà chết oan
Con bị ba cõi luôn hủy báng.
Nguyện nghe con nói, Đấng Kiên Cố
Hôm nay chớ vào trong thành diệt
Thương xót chúng sinh, đợi chỗ này
Giải thoát chúng sinh, sinh khổ sợ.
Như Lai phải nhớ bản thệ nguyền:
Được đại Bồ-đề độ chúng sinh
Vô lượng chúng sinh vì khổ đốt
Thuốc tối thượng, an ổn chúng sinh.
Vô lượng câu-chi kiếp ở đời
Vì những phàm phu đắm trước dục
Nói pháp khiến họ được Niết-bàn
Tức vào tự tánh, nghĩa không tướng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lặng thinh chẳng đáp, sắp vào cửa lớn thì vị

Địa thiên cùng trời Đại tư vị và với một vạn trời đồng loại, xõa tóc che mặt, cùng đến chỗ Đức Phật, đứng chắp tay, nói kệ:

Nhớ xưa Phật bố thí
Cho máu hơn bốn bể
Đầu xương như Thiết vi
Mắt như cát sông Hằng.
Và đủ thứ diệu bảo
Voi ngựa cùng vợ con
Y, thực, phòng, ngọa cụ
Tùy bệnh cho thuốc thang.
Cúng dường Đấng Tối Thượng
Hộ giới chẳng buông lung
Tu tập nghe nhiều nhẫn
Thường hiếu dưỡng mẹ cha.
Tu khổ hạnh khó hành
Giải thoát khổ chúng sinh
Ngài xưa đã phát nguyện
Thành Phật nói Thượng đạo.
Cứu biển khổ cõi đời
Nói pháp vì chúng sinh
Khiến cạn kiệt biển khổ
Cho vào thành vô úy.
Đặt ở Bồ-đề đạo
Đầy khắp cõi chúng sinh
Người làm ác mất đạo
Sám hối hủy giới văn.
Sở nguyện xưa tùy thuận
Nói pháp vô lượng kiếp
Tắm bằng nước tám giới
Khiến qua sông phiền não.
Chúng sinh trong ba cõi
Lại không như Thế Tôn
Mình đã được giải thoát
Lại giải thoát thế gian.
Vận chuyển độ chúng sinh
Ở biển ba cõi này
Chỉ Phật được như vậy
Đệ Nhất Giác thế gian.

Chỉ Phật thân cõi thế
Pháp cam lộ nguyện ban.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đã vào thành, trong khoảnh khắc sát-na, có vô lượng ức na-do-tha Trời, Rồng, Dạ-xoa tám bộ quỷ thần, ở trong hư không, mỗi mỗi đều rơi lệ, nói kệ:

Con thấy xưa Thiện Thệ
Khi điều chúng bình an
Nói pháp làm lợi ích
Không như vậy não loạn.
Đại sư ra đời ác
Đại giác tự nhiên thành
Nói pháp phiền não chướng
Để thành thục thế gian.
Thường làm sư tử hống
Ác ma nhiều vô lượng
Muốn diệt pháp như vậy
Phật nay chớ vào thành.

Có vị trời khác, nói kệ:

Chư Phật chuyển pháp luân
Trụ một phương lợi lạc
Nay Phật đến mọi nơi
Không khiến được gặp ác?

Bấy giờ, lại có vị trời khác, đồng nói kệ:

Lòng Bi làm Đạo sư
Thường làm lợi chúng sinh
Chớ một mình vào thành
Con thấy như có hại.

Lúc đó, lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ma-hầu-la-già… mặt đầm đìa nước mắt, đi từ trong hư không hạ xuống trụ trước Đức Phật với vô lượng thứ hình dạng khác lạ. Hoặc mắc phải tóc; hoặc mang chuỗi ngọc có một không hai, hoặc cầm lọng báu cờ phướn ma hết thảy đều nghiêng ngả; hoặc toàn thân gieo xuống đất; hoặc nắm lấy chân Đức Phật; hoặc gào lớn bi ai; hoặc đưa hai tay đấm ngực ảo não; hoặc ở dưới chân Đức Phật, buồn khóc, lăn lộn dưới đất; hoặc ở trước Đức Phật chắp tay khen ngợi, lễ bái; hoặc tung lên đủ thứ hoa đẹp tạp sắc, bột thơm, hương xoa, vòng hoa cài tóc, lụa là sô-ma năm màu đồ nghiêm sức, hoặc tung lên dệt thành y phục báu, trân châu đồ nghiêm sức,

hoặc tung lên những thứ y phục báu, trân châu, chuỗi ngọc, đủ thứ vật lạ. Thiên chúng đó cúng dường Đức Phật xong, đồng thời nói kệ:

Đức Phật hành khổ hạnh
Vì lợi ích thế gian
Khi sinh đời mạt thế
Vì chúng chớ bỏ đi.
Làm chưa nhiều Phật sự
Trời, Người chứng đắc ít
Ở lâu khai thị pháp
Độ ba cõi thế gian.
Có hành hạnh thanh tịnh
Thành tựu bình cam lồ
Dạy con khởi Từ bi
Cứu khổ ách thế gian.
Trong đồng hoang sáu nẻo
Sinh tử mất chánh đạo
Vì họ bày đường thiện
Dạy Thánh pháp giải thoát.
Bi này tối hy hữu
Nguyện Đại Giác trụ lâu
Chuyển pháp luân vô thượng
Chớ khiến đời không nương.

Các vị trời khác, nói kệ:

Đạo sư nếu diệt hết
Thế gian đều tối tăm
Tám Thánh, ba Giải thoát
Ở đây thảy đều không.
Chúng con đã gieo thiện
Ba nghiệp chẳng buông lung
Tất cả vui tròn đủ
Trụ lâu tạng công đức.

Lúc bấy giờ, lại có chúng của trời Tịnh cư, cùng với quyến thuộc của họ, nhiều vô lượng, vô biên hàng ức na-do-tha, tập họp ở một chỗ. Họ đều bảo lẫn nhau và nói kệ:

Các ông chớ sợ, Phật không bại.
Ứng với Đại giác phải rõ ràng
Ta nhớ thuở xưa thân cận Phật
Cõi Dục có Câu-chi-ma quân.

Đầy khắp ba mươi sáu do-tuần
Búa bén, kiếm sắt, cùng đao kích
Thổi mạnh nhanh chóng như mây tuôn
Ma chúng hùng mạnh tiếng đáng sợ.
Đến cây Bồ-đề đều chạy tan
Chỉ trong giây lát đều kinh sợ
Huống nay quả tròn, danh vang lừng
Bọn chúng làm sao tạo chướng ngại.

Có các trời khác, cùng nhau buồn khóc, nói kệ:

Xưa một quân ma, không lực lớn
Nay thế lực ma, đủ ngàn ức
Đến hại Như Lai định không nghi
Phật nếu diệt mất, đời tăm tối.

Bấy giờ, Phạm vương, Đế Thích, các trời hộ thế gian, đều đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nói kệ:

Do con tiểu trí khuyên Phật trụ
Theo lời chúng con mà xót thương
Vô lượng chư Thiên lo lửa đốt
Nay vì bọn họ mưa pháp tuôn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn dùng mắt đại Bi quan sát khắp tất cả Thiên chúng đồng đến, phát ra tiếng diệu phạm, rủ lòng an ủi khắp, nói kệ:

Các ông chớ sợ, nay vô úy
Tất cả ma chúng, cùng lúc đến
Bọn chúng chẳng thể động hại Phật
Chỉ một sợi lông, huống là thân.
Ta nay an ủi tất cả chúng
Thường nói diệu pháp ở thế gian
Ta đối với kẻ đánh mất đạo
Sẽ rộng phân biệt bày Chánh đạo.
Xưa ta đã làm việc làm khó
Rộng thí chúng sinh đồ uống, ăn
Phòng, nhà, thuốc thang chẳng thiếu thốn
Nay ai có thể não loạn ta?
Ta bỏ xe cộ cùng voi ngựa
Đồ báu trang nghiêm cũng như vậy
Nô tỳ, thành quách và xóm làng
Ai có thể não loạn với ta?

Thê thiếp, trai gái cùng quyến thuộc
Ái trọng ngôi vị tự tại vương
Ta ban nhiều lợi ích chúng sinh
Sao nay thân ta phải hoại tan?
Đầu, mắt và tai, mũi
Tay, chân, da, máu, thân
Đem mạng cho chúng sinh
Ai não loạn được ta?
Vô lượng câu chỉ Phật
Tự tay ta cúng dường
Thường ưa giới đa văn
Ai có thể phá ta?
Làm vô lượng việc khó
Thường hay nhiếp phục tâm
Cắt khắp thân chẳng giận
Ta nay ai não loạn?
Phiền não đã lui, thành Chánh giác
Từ tâm bình đẳng với chúng sinh
Mãi không ganh ghét và nóng giận
Không có người như ta hiện tiền.
Ta có đủ sức phá ma
Đẩy lùi vô lượng Câu-chi-ma,
Quyết định cùng ông làm giải thoát
Vì sao sợ sệt chẳng vào thành?
Tất cả mười phương cùng cõi này
Những đất nước Phật trụ ở đây
Ta thỉnh tất cả những vị đó
Và chúng Bồ-tát đại thần thông.
Nguyện khiến thế gian đều đầy khắp
Và dùng phước trí xông thế gian
Cùng họ trú như phép Phật trú
Cũng giữ chỗ tùy thuận chư Phật.

Lúc bấy giờ, có vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cùng với đại chúng trong pháp hội và đồng thanh xướng lên:

–Hay thay!

Rồi họ lại nói:

–Nam-mô, hy hữu chưa từng có vô số tinh tấn Cụ túc như Đức Thế Tôn hôm nay! Nam mô, nam mô, đại hy hữu, chưa từng có vô số tinh tấn cụ túc như Đức Thế Tôn hôm nay; an ủi tất cả trời, người và các loài chúng sinh, đều mong được độ thoát, đánh lùi các ma chúng, diệt tan cấu bẩn phiền não của chúng sinh, phá tan núi ngã mạn, chặt đứt cây thọ sinh, đập nát mặt trời sinh tử, trừ diệt bóng tối vô minh, khởi sinh niềm tin cho ngoại đạo, làm cạn nước bốn dòng chảy, thắp lên đuốc chánh pháp, bày ra đường Bồ-đề, trao cho chúng sinh nhẫn nhục nhu hòa, Tam-muội diệu dụng, sống với niềm vui thiền định, khiến cho khắp cả đều hiểu rõ bốn Thánh đế đạo, Đạo sư đại Bi rộng độ chúng sinh, ở trong biển sinh tử, dẫn những trời, người vào thành vô úy.

Những Trời, Người, A-tu-la, đều dùng đủ thứ hương hoa vi diệu của trời, hương xoa, bột thơm, tạp bảo, vòng hoa cài tóc, các vật trang nghiêm, tung lên trên Đức Phật. Vì cúng dường Đức Phật nên họ quét dọn, trang hoàng đường lớn, hẻm nhỏ, dùng áo báu trời, diệu hoa trời, the lụa trời che khắp trên đường. Họ lại mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Ba-lô-sa, hoa Ca-lô-già, hoa Đại lô-già, hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đà, hoa Phân-đà-lợi… đủ thứ hoa sen được bày theo bước đi của Đức Phật. Hai bên con đường ấy, hóa ra cây trời với cành lá, hoa trái, đều dùng bảy báu mà trang nghiêm. Trên cây bảy báu, lại hiện ra đủ thứ áo báu đẹp của cõi trời, mũ trời, vòng ngọc đeo tai, vòng báu đeo tay đồ trang sức nghiêm trang. Trong vùng những cây đó, có ao hoa trời, giáp vòng bốn bờ ao ấy, toàn là bảy báu, trong ao, nước trong mát ngọt lành, đầy đủ tám đức. Mọi thứ hoa sen báu và những loài chim kêu tiếng vi diệu, đủ màu sắc xen lẫn, tràn đầy trong ao ấy.

Những Thiên chúng đó cúng dường Đức Phật nên ở trong hư không, mỗi vị đều cầm cờ phướn, bảy báu và lọng báu, trang hoàng bằng đủ thứ dây vàng, lụa bóng, trân châu, chuỗi ngọc. Lại mưa xuống những mạt vàng, mạt bạc, mạt tỳ-lưu-ly và tung lên những hương bột Trầm thủy, hương bột Đa-già-la, hương bột Hắc chiên-đàn, hương lá Đa-ma-la. Lại mưa xuống những hương thơm Ngưu đầu, Ưu-la-già chiên-đàn… đủ thứ hương bột, rải khắp trên đường. Lại mưa xuống dây vàng đan nối với chuỗi ngọc trân châu, chuỗi ngọc ma-ni, chuỗi ngọc như ý phơi bày rực rỡ ở trong hư không, theo gió xoay vần. Trên những con đường trong ngoài thành ấy, đều dùng đủ thứ đồ trang nghiêm của trời mà trang sức. Cho đến trong thành ma và quyến thuộc cũng dùng đồ trang nghiêm diệu bảo của trời mà nghiêm sức các con đường. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn thương xót tất cả chúng sinh, nên liền vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, tâm tịch tĩnh. Vì đã vào

định nên Đức Phật bước đi từ từ ở trên đường, hiện ra nơi sắc thân, đủ thứ vi diệu, tướng tốt uy nghi, quang minh hiếm có. Ở giữa đường, bên trong thành ấy, Đức Thế Tôn đứng ngay thẳng, khiến cho tất cả chúng sinh trên đường đó, đều thấy thân Phật. Nếu có người thờ Phạm thiên, ứng dùng thân Phạm để được giải thoát, Đức Thế Tôn liền hiện thân Phạm mà hóa độ họ. Nếu có người thờ Đế Thích, ứng dùng thân Đế Thích để được giải thoát, Đức Thế Tôn liền hiện thân Đế Thích hóa độ họ. Nếu có người thờ Na-la-diên, ứng dụng thân Na-la-diên được giải thoát, Đức Phật liền hiện thân Na-la-diên hóa độ họ. Nếu có người thờ Mê-hê-thủ-la, ứng dùng thân Ma-hê-thủ-la để được giải thoát, Đức Phật liền hiện thân Ma-hê-thủ-la hóa độ họ. Nếu có người thờ trời Tứ Thiên vương, ứng dùng thân trời Tứ Thiên vương để được giải thoát, Đức Phật liền hiện thân trời Tứ Thiên vương hóa độ họ. Nếu có người thờ Chuyển luân thánh vương, ứng dùng thân Chuyển luân vương để được giải thoát, Đức Phật liền hiện thân Chuyển luân vương hóa độ họ. Nếu có người thờ các tiểu vương, ứng dùng thân các tiểu vương để được giải thoát, Đức Phật liền hiện thân các tiểu vương hóa độ họ. Nếu có người thờ bậc đại thần thông, có người thờ Sa-môn, có người thờ đồng nam, đồng nữ, phụ nữ thì Đức Phật đều hiện những thân đó mà hóa độ họ. Thậm chí có người thờ sư tử, thờ rồng, thờ voi, thờ thỏ, thờ A-tu-la đủ loại thân. Những chúng sinh đó ứng dùng uy nghi sắc tướng của những thân đó được giải thoát, Đức Như Lai đều hiện những hình tướng đó mà hóa độ họ. Khi Đức Thế Tôn thị hiện đủ thứ như vậy thì tất cả chúng sinh đi trên đường thấy việc đó rồi, đều chắp tay, lễ bái sát đất, khen ngợi, vây quanh Đức Như Lai, được điều chưa từng có. Nếu có người thờ voi, thờ rồng, thờ A-tu-la cho đến nếu có người thờ thần thỏ thì những chúng sinh đó, liền thấy Đức Như Lai đồng hình tướng thỏ đang uy nghi ở trên đường mà đi. Nếu có chúng sinh thờ Phật thì những chúng sinh đó, liền thấy Đức Như Lai đúng như uy nghi của Đức Phật đang ở trên đường mà đi. Những chúng sinh đó đều chắp tay khen ngợi, lễ bái, cùng nhau đi theo sau Đức Phật.

Lúc bấy giờ, Tiên nhân Quang Vị ở núi Tuyết, cùng năm trăm đồ chúng của ông, bị sự điều khiển của ma, đi đến thành Vương xá, đến chỗ Đức Phật. Khi đó, Quang Vị còn ở bên trong cửa thành, đứng đợi Đức Như Lai; thấy thân Phật giống như người tiên, uy nghi hình tướng, hiển phát trang nghiêm và thấy vô lượng trăm ngàn câu-chi chư Thiên vây quanh cúng dường. Thấy việc đó rồi, ông liền khởi ý niệm: "Người này, quả là đại Tiên nhân, có sự gia hộ lớn, đáng thọ sự cúng dường tối thượng của người, trời và hiện ra tất cả thân phận trang nghiêm, như bậc Thánh trí. Hai người

chúng ta, ai là tôn thắng? Trí tuệ ai hơn? Ta hôm nay làm sao rõ biết?" Ông lại khởi tiếp ý niệm: "Ta nên đến gần mà hỏi, do loài nào sinh ra? Do dòng họ nào? Thọ trì những gì? Do chí nguyện gì? Do những hạnh nào?" Tiên nhân Quang Vị tự quan sát đồ chúng, nói kệ:

Nay thấy đa văn phước đức lớn
Người trì đại hạnh Bậc Ứng Cúng
Thường trì thiện đạo Đức Mâu-ni
Trí đại nhẫn, nghĩa pháp đầy đủ.
Các ông, tất cả lòng ân cần
Dùng đại phương tiện luôn cúng dường
Ta phải đến Bậc công đức ấy
Để nghe giảng nói qua bờ kia.

Bấy giờ, tất cả đồ chúng Ma-na-bà của Quang Vị, đều đồng thanh nói lời như vầy:

–Đúng vậy, thưa Đại sư! Đại sư nên làm như vậy!

Tiên nhân Quang Vị cùng các quyến thuộc, kéo đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến trước Đức Phật rồi, họ chắp tay, đứng thẳng nói như vầy:

–Nay Ngài là ai?

Đức Thế Tôn đáp

–Ta là Bà-la-môn.

Tiên nhân lại hỏi:

–Họ Ngài là gì?

Đức Thế Tôn đáp:

–Họ ta là Cù-đàm.

Tiên nhân lại hỏi:

–Chí Ngài thích gì?

Đức Thế Tôn đáp:

–Ba cửa giải thoát.

Tiên nhân lại hỏi:

–Ngài làm những hạnh nào?

Đức Thế Tôn đáp:

–Ta hành Chân như tế.

Tiên nhân lại hỏi:

–Ngài xuất gia bao lâu rồi.

Đức Thế Tôn đáp:

–Lâu như sự khởi lên của vô minh kia, ta nay xuất gia cũng lại như vậy!

Tiên nhân lại hỏi:

–Như vậy, Đại tiên là tinh tú ứng hiện, như điều minh ký đều tụng vậy chăng?

Đức Thế Tôn đáp:

–Như sự bình đẳng ấy, ta chẳng quên giữ. Đó sở hữu gì? Có gì kiên cố? Như tướng này thì trí thế gian biết.

Tiên nhân lại hỏi:

–Vì muốn khiến cho những người trí tuệ, sinh lòng hoan hỷ, nên nói lời nói này.

Đức Thế Tôn hỏi:

–Sao gọi là tinh tú?

Tiên nhân đáp:

–Chỗ nương tựa của hai mươi tám vì sao, mặt trời, mặt trăng chuyển theo mà đi. Mỗi một đều nương theo tám ngón tay nằm ngang của người ấy lấy làm phép đo lường. Mười hai lần, tám ngón đó, dùng làm phép đo lường thân. Dùng một lần tám ngón ấy để đo lường đảnh. Dùng một lần tám ngón để đo lường bàn chân. Mười bốn lần dùng tám ngón như vậy, Ngài nên biết, đó là phép đo lường tinh tú. Hiểu được như thế này thì không có phép khác; mỗi một đều tùy theo người ấy, có chỗ ghi từng núm vào để làm định pháp. Nếu chẳng vậy thì xin Đại Mâu-ni lắng nghe! Tôi nay sẽ nói về việc tinh tú.

Người sinh nhằm sao Mão thì ở bên phía phải của mặt, ngang xuống chừng bốn ngón, có núm đỏ, đen, trên núm có lông. Người ấy trí tuệ vang lừng, kết tụ tài lộc, thế lực tương ứng rất lớn. Người sinh nhằm sao Mão thì có tướng như vậy. Người sinh nhằm sao Tất thì trên thân có vết, chừng độ bốn ngón. Người ấy sáng suốt, chân thật, lòng thường giữ pháp, có trí tuệ, biết xấu hổ và kết tụ tài lộc đầy đủ. Ở mọi lúc, lòng thường dũng kiện, có thể đánh thắng oán địch. Người sinh nhằm sao Sâm thì dưới cổ trước, chừng bốn ngón, có vết đen. Tính người ấy dũng kiện, kết tụ tài lộc đầy đủ. Người sinh nhằm sao Chủy thì từ đỉnh trở xuống, độ một gang rưỡi tay, bên trái có núm. Người ấy tính nhiều sân si, mà vẫn có kết tụ tài lộc. Người sinh nhằm sao Phú-na Bà-tô *(sao Tỉnh)* thì ở dưới hông trái có vết đen. Người ấy của cải, lúa gạo đầy đủ mà thiếu trí tuệ. Người sinh nhằm sao Phú-sa *(sao Quỷ)* thì có tướng tối thượng, trong tay có luân tướng, giống như vừng

mặt trời, thượng diệu đoan chánh, tướng tóc xoắn về bên phải, tất cả nương trụ trên thân đều viên mãn, có thể phá phiền não, làm đại Đạo sư. Người sinh nhằm sao A-thất-lệ-sa *(sao Liễu)* thì ngực có vết đen, ưa đấu tranh, phạm giới, khó cùng ở chung, tính nhiều dâm dục. *(Bảy sao trên là sao ở phương Đông).*

Người sinh nhằm sao Mạc-già *(sao Tinh)* thì hoặc ngực, hoặc lưng có bứu nhỏ; người ấy là thiện trượng phu, có thể theo đúng pháp hạnh, mà lại nhiều của cải. Người sinh nhằm sao Sơ phá cầu *(sao Trương)* thì bên phải hoặc bên trái rốn ắt phải có vết; người ấy nhiều keo kiệt, chết yểu. Người sinh nhằm sao Đệ nhị phá cầu *(sao Dực)*, dưới rốn bốn ngón, nếu thấy có núm thì kết tụ tài lộc, trì giới đều tan mất. Người sinh nhằm sao A-tát-đa *(sao Chẩn)* thì dưới cửa rốn phải có núm đỏ; người ấy tính ưa làm giặc, dua nịnh, ít trí thông minh, phước mỏng. Người sinh nhằm sao Chất-đa-la *(sao Giác)* thì trên âm căn trai hay gái sẽ có cái núm; người ấy, tính thuần trực, nhiều ái dục, ưa ca múa. Người sinh nhằm sao Tát-bà-đế *(sao Cang)* thì hoặc là đầu nam căn hoặc ở dưới căn, có sinh núm vàng; người ấy, thọ nhiều tính tham, sân, làm não đại chúng, không có trí tuệ. Người sinh nhằm sao Tô-xá-khư *(sao Đê)* thì từ háng trở xuống độ tám chỉ, bên trong tùy chỗ, có sinh núm đỏ, người ấy có quyến thuộc đầy đủ, có nhiều tôi tớ, ở địa vị khanh tướng, thông minh, biết xấu, dũng kiện, mưu lược, quả quyết, có thể làm oán địch lùi bước, thường thọ an vui, mạng chung sinh lên trời. *(Bảy sao này thuộc phương Nam).*

Người sinh nhằm sao A-nô-la-đà *(sao Phòng)* thì từ đầu gối trở lên tám ngón bên trong nếu có bướu nhỏ thì người đó trì giới có pháp, kết tụ tài lộc đầy đủ. Người sinh nhằm sao Thệ-sắt-tra *(sao Tâm)* thì bên trong bắp vế có núm; người ấy chết yểu, nghèo cùng, phạm giới, ít lòng Từ, bị người ganh ghét. Người sinh nhằm sao Mộ-la *(sao Vĩ)* thì trên vế phải có vết nhỏ; người này có phước đức, mà chóng tiêu diệt. Người sinh nhằm sao Sơ A-sa-trà *(sao Ky)* thì đầu gối có núm; người này tính ưa xả thí, có thể biết đạo pháp, mạng chung sinh lên cõi trời. Người sinh nhằm sao đệ nhị A-sa-trà *(sao Đẩu)* thì ở trên cẳng chân phải có núm xanh; người này tính ưa đấu tranh với người, chẳng nương cậy, chẳng tín thọ. Người sinh nhằm sao Thất-la-bà *(sao Ngưu)* thì ở trên cẳng chân phải nhất định phải có hai núm, người này thường giàu có, kết tụ tài lộc, thọ thân không bệnh, được sự yêu thích của mọi người, mạng chung sinh lên trời. Người sinh nhằm sao Đà-nhĩ-sắt-tra *(sao Nữ)* thì trên cẳng chân có núm, người này nhiều sân, ít tham, tuy có trí tuệ, mà không kết tụ tài lộc. *(Bảy sao trên thuộc phương Tây)*.

Người sinh nhằm sao Xá-đa-tỳ-sa *(sao Nguy)* thì từ gối trở xuống mười sáu ngón, bên trong có núm đen; người này, tính ngu si, bị chết chìm. Người sinh nhằm sao Đệ nhất Bạt-đà-la-bạt-đà *(sao Thất)* thì từ chỗ gối cong trở xuống, nội trong tám ngón, trên xương đùi phải có vết; người này làm cho người khác sân não, ngu si, bần cùng, ưa làm đạo tặc *(trộm cướp)*. Người sinh nhằm sao Đệ nhị Bạt-đà-la *(sao Bích)*, ở bên trong hổ khẩu phải có núm con; người này ưa bố thí, trì giới, nghĩ sức nhớ lâu, có trí tuệ, có Từ bi, tính không sợ sệt. Người sinh nhằm sao Lệ-bà-để *(sao Khuê)* thì người đó tự sinh sống bằng sức của người tôi tớ. Người sinh nhằm sao Thấp-tỳ-nị, người này thấp kém, tự nuôi sống. Người sinh nhằm sao A-thấp-tỳ-ni, vùng ngón chân cái có núm xanh, thân không bệnh não mà thường có sức mạnh lớn. Người sinh nhằm sao Bà-la-ni *(sao Vị)* thì ở dưới bàn chân có núm con; người này thọ tính không Từ bi, ưa làm tay đồ tể, phá giới, hành động ác, chết vào địa ngục. *(Đây là nhóm sao phương Bắc).*

Như trên đã nói, đây gọi là việc tinh tú. Nhờ đấy mà được biết tính hạnh giàu nghèo, tốt xấu của con người. Nếu biết điều này thì có thể khiến cho chúng sinh đến với bờ kia.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tiên nhân:

–Đó là sự thấy của kẻ phàm phu ngu si, nương theo tâm chấp trước, trụ ở hạnh phân biệt. Sự thấy của phàm phu là hư vọng nóng nẩy, bệnh hoạn như loài chó, rắn, cá, rùa kia. Nếu trong số đủ các loại chúng sinh còn lại kia, mà sinh nhằm sao Phú-sa này thì họ chẳng phải là được phần vui thích sao! Như thần thông của ông, đã được định giải thoát; ta lại có thể vì tất cả mà chỉ rõ điều ấy. Ông nay, vì sao chẳng hỏi?

Tiên nhân Quang Vị phát sinh đại hoan hỷ, liền dùng kệ khen ngợi:

Tiên nhân hình tướng người
Con thấy, tướng tối thượng
Chẳng biết dòng họ ngài
Là trời hay là người?
Pháp âm thanh nói năng
Giống như trời Đại phạm
Giữ hạnh trì sắc tướng
Không lâu như tướng Tiên.
Chỗ chẳng thấy nghe xưa
Tướng Mâu-ni đầy đủ
Nào sở thuyết, sở sư

Xin Ngài nói tính vậy.

Đức Thế Tôn liền dùng kệ đáp Tiên nhân:

Chẳng biết bờ đây, đó
Nên có tướng lập nên
Bị buộc tất cả khổ
Ông: Phi vật giải thoát.
(Ông chẳng phải là đồ chứa pháp giải thoát)
Tánh ta là sáu Độ
Sáu thông Bà-la-môn
Nói sáu pháp hòa kính
Sáu căn tu phân biệt.
Ba pháp, ba giải thoát
Bình đẳng biết vô ngã
Khi phát tâm Bồ-đề
Lúc đó, ta xuất gia.
Tướng ta chẳng thể được
Khéo tu nơi vô tướng
Không người, không thọ mạng
Biết vô ngã cũng không.
Ba thọ, ba pháp hành
Phân biệt tu chỗ không
Ta qua trí bờ kia
Đây nói không ai bằng.
Không sở trước như không
Tác giả tâm Bồ-đề
Đầy đủ nhẫn lực đó
Sẽ được trí như trên.
Chẳng chấp trước các pháp
Người được báo cũng không
Thuận hiểu Như như vậy
Bồ-đề chẳng khó đắc.
Chẳng lập nơi các pháp
Và chẳng nương đây, đó
Phân biệt tu chân tế
Đấy sẽ được Thế Tôn.
Không tướng, không tướng tưởng
Rời nơi chỗ sở đắc
Các pháp phi hòa hợp

Đấy sẽ được Như Lai.
Ông bỏ những tướng ấy
Tự tâm mê cũng bỏ
Ông hiểu như hư không
Như vậy sẽ được Phật.

Khi Đức Thế Tôn nói bài kệ này, trong lúc chưa gián đoạn, Tiên nhân Quang Vị cùng các quyến thuộc, thấy hình tướng uy nghi của Đức Thế Tôn trở lại như Đức Phật đã trụ, liền đạt được sự nghĩ nhớ. Họ tự nhớ ra, thuở xa xưa, nhờ gieo trồng căn lành mà được như hiện giờ. Tiên nhân Quang Vị liền được Bồ-tát Tam-muội tên là Bảo tinh. Sự sở đắc Tam-muội nơi Bồ-tát Tam-muội, làm cho tất cả đều quan sát thấy; như tại cao tràng, thấy tất cả Tam-muội; sở đắc tất cả cảnh giới tự tại, không có sự ràng buộc, lệ thuộc, chẳng nương theo sự thấy của người khác; không nào người có thể hủy hoại; không người nào có thể đoạt lấy. Tiên nhân Quang Vị liền ở trước Đức Phật, chắp tay, hai tay dâng hoa, dùng kệ khen:

Vô biên khen nói thật
Thế gian khéo cậy nương
Như Lai mắt tuệ sáng
Soi tất cả chúng sinh.
Vượt lên trên chúng sinh
Tinh tấn luôn Từ bi
Cúi lạy Đấng Kiên Cố
Đạo sư, hết các chấp.
Ánh sáng màu vàng tía
Chạm chúng sinh mát mẻ
Hiểu tất cả sinh chúng
Nhờ công đức Bồ-đề.
Phật chuyển bánh xe pháp
Hay phá núi não phiền
Làm xong việc sau cùng
Trí Bồ-đề nay được.
Thầy thuốc trong chúng sinh
Tướng chân thật trang nghiêm
Nói ta sẽ đắc Phật
Đạo sư trong chúng sinh.
Cắt đứt những lưới ái
Độ mình, độ chúng sinh
Từ lâu được Phật ký

Làm bậc trên cõi người.
Chúng sinh khổ trôi nổi
Biển hữu khiến đưa sang
Chỗ Niết-bàn yên ổn
Đạo vô lậu an lập.
Sở hữu mười phương Phật
Công đức như biển lớn
Ngài vì con làm chứng
Hồi hướng Bồ-đề tâm.
Tất cả các chúng sinh
Ác não, khổ cực cùng
Ba đời và phước đức
Do thân, miệng, ý con.
Và tất cả sinh chúng
Khổ diệt, vui thành Phật
Chúng sinh tròn đủ khắp
Được thường trụ Niết-bàn.
Bệnh chúng sinh tịch diệt
Nước phiền não khô cạn
Các căn được trí tuệ
Tự tính thường vững bền.
Chúng sinh đến xứ chết
Và chịu khổ buộc ràng
Nhờ ánh sáng phước đức
Khiến mau giải thoát khắp.
Mỗi một chúng sinh giới
Được công đức như biển
Được phước trí vô lượng
Tất cả vui tròn đầy
Bỏ những ác kiến đó
Chánh kiến mau thân gần
Nghĩ nhớ chỗ đời trước
Chúng sinh được pháp hành.
Tất cả được thuyền pháp
Sang đến bờ biển kia
Đã qua bờ ấy rồi
Được tất cả pháp Phật.
Trụ lâu vô lượng kiếp

Mưa pháp vũ khắp cùng
Nước thanh tịnh mây pháp
Rửa sạch các chúng sinh.
Nếu mọi việc làm ác
Của thân, miệng, ý con
Con phát lồ tất cả
Xin Đức Phật chứng minh.
Con sinh lòng kính trọng
Nghiệp ác lại không làm
Phật chẳng thể nghĩ bàn
Thường được thấy hiện tiền.
Nếu có một phước đức
Hồi hướng vì Bồ-đề.
Con vì các sinh chúng
Nhẫn chịu mọi khổ nạn.
Con khuyên các chúng sinh
Hành Bồ-đề thượng đạo
Thanh tịnh các cõi, kiếp
Cùng biển trí chúng sinh.
Con được cõi thanh tịnh
Theo đó chứng Bồ-đề
Được đồ chúng thanh tịnh
Tịnh nhẫn trụ các địa.
Quyết định năm thần đạo
Con được sư tử thuyết
Chỉ bày trí vô trước
Đạo sư thọ ký con.
Khi định đã đắc Phật
Điều ngự tất cả pháp
Hoa con tung lên cúng
Thành lọng hoa trong không.
Những chúng trời, người, rồng
Tất cả đến làm chứng
Con đảnh lễ Thế Tôn
Khiến đại địa chấn động.

Lúc bấy giờ, hoa của Tiên nhân Quang Vị tung lên, đều trụ ở không trung, gần trên đảnh Đức Phật, hợp làm một lọng hoa. Tiên nhân Quang Vị thấy việc này rồi, vừa ý bội phần, không hy vọng gì khác nữa. Ông phát

sinh sự ái lạc đệ nhất, hoan hỷ vô cùng, liền cúi đầu, hai gối quỳ xuống đất, làm lễ dưới chân Đức Thế Tôn. Khi Đại tiên Quang Vị lễ dưới chân Đức Phật thì ngay tức thời, không gián đoạn, tất cả tam thiên đại thiên thế giới có sáu cách chấn động và có đến vô lượng a-tăng-kỳ, trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh,… của những thế giới đó đều đến tập hội, tất cả đều bi hỷ, phát sinh lòng kinh ngạc chưa từng có.

Lúc đó, Đức Như Lai tùy theo sự thấy biết của các chúng sinh đó, thị hiện đủ thứ thân. Kẻ ưng dùng hình voi để giáo hóa, liền thấy Đức Như Lai như hình voi đó, mà sinh lòng yêu thích. Họ lại thấy hoa của vị đại Tiên nhân đã tung lên, trụ trên hư không biến thành lọng hoa và đại địa chấn động. Đã thấy điều này, họ sinh lòng hy hữu gấp bội, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Đức Phật. Có chúng sinh ưng dùng thân Phật để giáo hóa, họ thấy Đức Như Lai như thân tướng của Phật, phát sinh lòng hy hữu. Lúc đó, Đức Thế Tôn liền ra khỏi định, từ Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm an tường đứng dậy. Vô lượng chúng sinh đã được giáo hóa đều thấy Đức Thế Tôn, không còn mong cầu gì khác nữa, đều rất vui sướng phát sinh lòng yêu thích, đều như sở đắc. Họ mang tràng hoa, y phục, hương bột, hương xoa, các đồ trang nghiêm tung lên cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ thọ ký Tiên nhân Quang Vị:

Mau đứng nghe thọ ký
Hôm nay Đạo sư nói
Đại tiên được Bồ-đề
Đất động, một lọng hoa.
Đứng lại trong hư không
Gia hộ không ai bằng
Ông được Lưỡng Túc Tôn
Lợi thế gian tự tại.
Phật có phước vô biên
Bờ cõi ngang hư không
Kiên cố trong ba cõi
Đèn pháp soi thế gian.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Quang Vị, liền ở trước Đức Phật, cung kính bạch:

–Thưa Thế Tôn! Con được cõi Phật giống những tướng nào? Con ở cõi đó chuyển bánh xe đại pháp?

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Quang Vị:

–Đời vị lai, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ở địa phận phương Bắc, có thế giới tên là Khai phu hương, có đầy đủ các tướng trang nghiêm như thế giới An lạc ở phương Tây. Này thiện trượng phu! Ông sẽ ở cõi Phật đó được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Vô Cấu Hương Quang Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật đó thọ mạng trong mười kiếp, chỉ gồm có các Đại Bồ-tát, không có Thanh văn, Bích-chi-phật, thuần nói về Đại thừa thanh tịnh vô thượng.

Đại chúng nghe Đức Thế Tôn thọ ký cho Tiên nhân Quang Vị xong thì đem đồ cúng dường mang theo, cúng dường cho Tiên nhân. Năm trăm ma-na-bà và chín mươi hai na-do-tha trăm ngàn câu-chi chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và được Tam-ma-đề của Bồ-tát, chẳng quên tâm Bồ-đề.

□

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 5

Phẩm 5: TƯỚNG

Lúc bấy giờ, hàng trăm ức những ma, của tam thiên đại thiên thế giới, phát sinh ý niệm như vầy: "Nay Đức Phật Thế Tôn vào cửa thành Vương xá, chúng ta nên dùng sự trang nghiêm tối thượng để nghiêm sức bên trong cửa thành này và cả địa phương này như sự trang nghiêm của Trời, Rồng, Dạ-xoa đã làm ở bên ngoài thành."

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng tha tâm trí, biết được ý niệm trong lòng của trăm ức ma. Đức Thế Tôn muốn dùng sức thần thông sắc tướng tối thượng, để trang nghiêm chỗ của Đức Phật. Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng sức thần thông, ở bên trong mười hai cửa của thành Vương xá, trong mỗi một cửa, đều có Như Lai và các đại chúng, cùng đi vào cửa thành. Trăm ức ma cũng dùng thần thông, đem a-tăng-kỳ những đồ trang nghiêm tối thắng, đủ thứ trang nghiêm thù thắng, để nghiêm sức cửa thành và địa phương mình. Tường thành, những cây cối, trên đất, trong hư không các ma đều dùng đồ trang nghiêm thắng diệu mà trang nghiêm. Có hàng trăm ức ma cùng quyến thuộc, hoặc hóa làm hình thể Phạm thiên cho đến hóa làm hình dáng Đại thiên, trụ ở trong cửa sổ, cửa trùng các, cửa công sự chống địch, trong rừng cây, các chỗ trống trong đất và trong hư không. Họ dùng đủ thứ hoa, hương bột, hương đốt, vàng, hạt, ma-ni, trân châu và các vật trang nghiêm để trang nghiêm; y phục với những tơ dệt ngũ sắc trang nghiêm… làm mưa xuống khắp nơi để cúng dường. Họ lại dùng đủ thứ âm nhạc trời, đánh trống, vỗ tay, đủ thứ khen ngợi, ca vịnh, công đức không lường, của Đức Như Lai. Hết thảy đều tụ tập lại cúng dường Đức Thế Tôn, với những hình tướng rất hy hữu, trang nghiêm tối thắng đệ nhất; chưa từng có, chưa từng nghe như vậy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đứng ở dưới cửa thành, dùng ngón bàn chân phải, chạm vào ngưỡng cửa, lập tức khắp tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động. Đế Thích, Phạm vương, mặt trời, mặt trăng, trời Hộ thế, trời Đại tự tại, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Già-lâu-

la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… địa thiên, thủy thiên, biển cả, các núi, thành ấp trời… và các nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, chúng Thiên tiên… cho đến cung trời A-ca-ni-sắc trong tam thiên đại thiên thế giới, cũng đã đến. Tất cả chúng sinh được sắc vị tươi nhuận, dáng mạo sáng trong. Tất cả chúng đó, thấy đại địa chấn động, ánh sáng giác ngộ chiếu tỏ. Ở đại thành Vương xá và trên hư không, họ đứng vây quanh rồi họ dùng hương hoa, bột thơm Hắc chiên-đàn tung lên cúng dường Đức Phật. Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật dùng sức thần thông, khiến cho những hoa, hương bột tung lên khắp các cõi, nhiều như vi trần trong mười phương. Mỗi một phương, đều có các cõi thanh tịnh và chẳng thanh tịnh, không và chẳng không… đều cúng dường, cung cấp hoa hương cho các Đức Phật ở đó. Những hoa tung lên này, cùng các hương bột và vật trang nghiêm… ở từng cõi Phật đó, lại phát ra âm thanh câu kệ:

Các ngươi mau giác ngộ
Quán hạnh chẳng buông lung
Nhân Bồ-đề tối thắng
Chuyển sâu trong sinh tử.
Ta nay cứu vớt ngươi
Mau bỏ việc thế gian
Nhớ thuở xưa thệ nguyện
Thành thục đến tương ưng.
Được thọ ký Bồ-đề
Mâu-ni Nhân Đà-la-ni
Vì lợi ích thế gian
Nay vào thành Vương xá.
Đại tiên Thắng Vô Ưu
Đã hàng trăm ức ma
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Nên phải rất vui mừng.
Lợi thế gian như vậy
Chỉ bày việc dũng mãnh
Giải thoát khổ thế gian
Nay vì Ma-lợi-sa.
Sẽ được đạo Bồ-đề
Nay thọ ký các ngươi
Mau đến đất nước kia
Thấy trang nghiêm diệu hảo.

Tự nhiên được như vậy
Vào thành Vô ưu đó
Hành Bồ-đề dần dần
Nhất định sẽ đắc Phật.

Bấy giờ, đại chúng của tất cả các cõi Phật, nhiều như vi trần trong mười phương; nhờ Phật lực, nên đều thấy đại chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nơi rừng trúc của Đức Phật này; mỗi mỗi đều có tư lương Tam-muội. Lúc đó, các vị Đại Bồ-tát có trong rừng trúc, tư duy an trụ cùng với các Thanh văn, Đại thanh văn, cùng thấy Đức Thế Tôn ở cửa thành Vương xá trú trì điều phục. Những đại chúng đó, theo Đức Thế Tôn đứng phía sau. Họ nghe thấy trong phẩm vật đại trang nghiêm phát ra các kệ rồi, đều biến khắp tất cả cõi Phật, không chẳng không, tịnh chẳng tịnh, nhiều như vi trần trong mười phương. Những vị Đại Bồ-tát và Thanh văn, ở trong những cõi Phật đó nghe kệ này rồi thì khởi lên ý niệm như vầy: "Chỗ nào mà có tiếng pháp này, đầy khắp tiếng vừa ý như vậy, mỹ diệu như vậy, đang yêu như vậy, đáng vui như vậy, đáng mừng như vậy, khuyến phát như vậy, tiếng xưng dương công đức lớn ấy?" Và họ thấy hoa, hương bột mưa xuống, mưa xuống khắp mười phương vô lượng những vật trang nghiêm, mưa xuống vô lượng bột mịn hoa hương. Các vị Đại Bồ-tát và Thanh văn đó, bỏ hết việc làm, đều rất kinh ngạc, ngợi khen.

Bấy giờ, Đức Thích-ca Như Lai vào Tam-muội Y Phật trang nghiêm nghiêm sức. Đức Phật vào Tam-muội rồi, không có chút dừng nghỉ, tất cả đại chúng đã có trong thế giới Ta-bà và tất cả cõi Phật nhiều như vi trần, ở mười phương đều thấy tướng đại trang nghiêm như vậy trong cõi Phật này. Trong đời vị lai kia, đều thấy Đức Như Lai thanh tịnh không nhiễm tu tập công đức của thế giới mà trang nghiêm. Chỉ một việc không có là vách thành… tự nhiên trang nghiêm. Tất cả chư Phật Thế Tôn của thế giới nhiều bằng vi trần của các cõi Phật mười phương, đều thấy Đức Thích-ca Như Lai trụ ở thành Vương xá, quang minh hiển hách rất là đoan nghiêm.

Đại Bồ-tát Ma-ha-tát và Đại Thanh văn ở cõi đó, nghe kệ rồi, mỗi vị đều nhớ nghĩ và quán sát khắp bốn phương; thấy thế giới đó như đang hiện trước mắt, thấy chư Thiên hết thảy đều rất trang nghiêm; do lực cảnh giới của tất cả chư Phật Thế Tôn. Lúc này, các Đại Bồ-tát và đại Thanh văn đó, đều khởi lên ý nghĩ như vầy: "Chúng ta nhất định đi đến cõi đó, chỗ trang nghiêm trong đại tập hội và quan sát khắp các công đức trang nghiêm cõi Phật đó. Thấy Đức Thích-ca Như Lai rồi, chúng ta tu hành, cúng dường, ở chỗ Đức Phật đó, để được thọ ký Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác. Các vị Đại Bồ-tát và Thanh văn của những thế giới nhiều bằng vi trần của tất cả cõi Phật trong mười phương, nhờ thần lực của Đức Thích-ca gia hộ, nên đang ở cõi Phật của mình, chừng trong khoảnh khắc một sát-na, họ biến mất ở đấy, rồi hiện đến thế giới Ta-bà. Mỗi một phần của mười phương có vô lượng, vô số cõi Phật, với số Đại Bồ-tát nhiều như vi trần, tất cả đều đi đến cõi Phật này, đứng đầy khắp trên đất và trong hư không. Các vị Đại Bồ-tát đó, mỗi một đều nương bao nhiêu lực, của vô vàn căn lành Bồ-tát để chuẩn bị cúng dường Đức Thích-ca Như Lai. Để thiết trí việc cúng dường này; hoặc có Bồ-tát, ở cõi Phật này, vì việc cúng dường, mà mưa xuống đủ thứ hoa, đầy khắp tất cả, để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có Bồ-tát mưa xuống đủ thứ trân châu, cho đến có Bồ-tát mưa xuống vàng, bạc, tỳ-lưu-ly, pha lê, thạch tạng bảo Mô-tát-la, Ngưu đầu chiên-đàn, Long kiên chiên-đàn, Đa-ma-la diệp… đều làm bằng bột, mưa xuống đầy hư không, làm vật cúng dường để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có Bồ-tát, mưa xuống đủ thứ những vật trang nghiêm để nghiêm sức, như y phục, lụa dệt ngũ sắc làm đồ cúng dường để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có Bồ-tát, vì việc cúng dường mà dựng lên vô số lọng, cờ, phướn, vòng hoa, để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có Bồ-tát, đốt đủ loại hương thơm, tung lên đủ thứ vòng hoa cài tóc, tấu lên đủ thứ kỹ nhạc. Hoặc có Bồ-tát, thị hiện đủ thứ ca múa. Hoặc có Bồ-tát, dùng đủ loại nước thơm mưa xuống phương này, tưới cho đất thấm nhuần. Hoặc có Bồ-tát, dùng đủ thứ bảo khí đựng đủ loại báu, trước Đức Thế Tôn dâng lên cúng dường. Hoặc có Bồ-tát, dùng đủ thứ bảo khí đựng đầy nước thơm trang nghiêm bằng hoa, trái và lá cây, trước Đức Thế Tôn dâng lên cúng dường. Hoặc có Bồ-tát, dùng đủ thứ cây báu, đủ thứ Thiên y trang nghiêm bằng hoa quả dâng lên trước Đức Thế Tôn, làm vật cúng dường. Hoặc có Bồ-tát, hóa làm thân trời Đại phạm, chắp tay trước Đức Phật, cho đến nói rộng ra như trước đã làm. Hoặc có Bồ-tát, hóa làm hình tướng sư tử, ở trước Đức Thế Tôn, lễ bái như vậy. Những chúng sinh đó, nhờ thần lực Đức Phật và sức căn lành của mình, gia hộ cùng nhau làm cho thấy, ở nơi nhãn căn của chính mình thì chẳng thủ lấy các sắc! Do Đức Thế Tôn hiện ra tướng như vậy, sự tạo tác của Ma vương, có sự tạo tác đại cảnh giới của trời, mới có bao nhiêu cảnh giới. Và nhờ Đức Như Lai với bốn Niệm xứ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật mà biến hiện ra bao nhiêu cảnh giới. Tất cả theo sau Đức Thế Tôn vào đại thành Vương xá, hướng về chỗ của hoa sen ở giữa đường lớn. Đức Thế Tôn đến rồi, dùng bàn tay phải, xoa cánh hoa sen và kéo nó đứng lại. Hoa sen ấy vì bị kéo

động, nên ở cõi Phật này, nơi chỗ ngồi của tất cả ma cung, đều chấn động. Nam nữ quyến thuộc ma và các đồ chúng đang an trú, đều phát sinh sợ hãi kinh ngạc. Chúng tự nói với nhau:

–Không nhân, không duyên mà cung điện nhà cửa này của ta chấn động như vậy? Không lẽ cảnh giới ma chúng ta, tự mất chỗ rồi sao? Không lẽ pháp tiêu diệt cung thất, chỗ ở của chúng ta đã khởi lên rồi sao? Hôm nay chúng ta quyết phải quan sát cho tỏ tường?

Các ma thấy việc như vậy thì khởi lên ý niệm như vầy: "Đất nước Phật này xưa là ngũ trược, hôm nay, ai có thể lại khiến cho trang nghiêm vi diệu, rất đáng yêu thích như vậy?" Các ma ở nơi chỗ cư trú của cảnh giới mình, cùng với quyến thuộc, đều không thấy gì nữa! Chỉ thấy Đức Thích-ca Như Lai với ba mươi hai tướng, của bậc Đại nhân, đầy tròn trang nghiêm, quang minh rực rỡ, soi chiếu rất lớn. Ở cả tam thiên đại thiên thế giới và tất cả cõi Phật này, có đủ thứ hình tướng, sắc mạo; chúng sinh hiện trú cùng khắp, không một chúng sinh có thể nhận biết. Tất cả vô lượng chúng sinh đó, ở trước Đức Thế Tôn, đều chuẩn bị làm việc cúng dường. Các ma đó khởi lên ý niệm như vầy: "Chúng ta quyết định đi đến chỗ thấy Đức Thích-ca Như Lai. Thấy được ngài rồi, sẽ lễ bái, đồng thời thỉnh vấn ngài. Chúng ta cùng các quyến thuộc, ngày hôm nay, đều đi về đấy vậy?" Bấy giờ, hàng trăm Câu-chi-ma có trong thế giới Phật này, cùng các quyến thuộc, đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến rồi, cung kính đứng trước Đức Phật. Ma vương hướng về Đức Phật cúi mình, chắp tay cung kính, nói kệ:

Con đem lòng thanh tịnh
Quy y Đức Thế Tôn
Mau thả con đi khỏi
Pháp hạnh từ nay làm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Ta chẳng ngăn một người
Dù đi hay là đến
Ngươi nếu biết được đạo
Chỗ đi tùy ngươi muốn.

Bấy giờ Ma vương lại nói kệ:

Chỗ của con muốn đi
Chỗ vui cung điện mình
Nay thấy năm thứ buộc
Trói buộc của Cù-đàm

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Ta đoạn các phân biệt
Tự giải thoát thế gian
Ta đã mở trói buộc
Khiến họ lìa não phiền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn, xem thấy chúng sinh đầy khắp đất và hư không của tất cả cõi Phật này, mà nói kệ:

Các ngươi nay nghe kỹ
Khắp tất cả người đến
Đều xả bỏ nghi hoặc
Mỗi một im lặng đứng.
Thế gian Phật khó gặp
Cũng khó gặp Pháp, Tăng
Khó đầy đủ tịnh tín
Hành Bồ-đề cũng khó.
Thân cận Thế Tôn trước
Được nghe pháp rất khó
Hay tu hành các nhẫn
Được một lúc cũng khó.
Điều phục tâm là khó
Và tu ở hạnh Không
Hay đoạn các phân biệt
Tất cả ác thế gian.
Hạnh Bồ-đề khó được
Sở hành ta đời trước
Ta sẽ vì ngươi nói
Chỉ một phần tinh hoa.
Khiến tối tăm tan biến
Thị hiện đạo Vô thượng
Người sở đắc Bồ-đề
Nay sẽ đoạn ba cấu.
Nghe Đại sư khéo nói
Qua các dòng bờ kia
Bỏ các đại khát ái
Lập nên ba giải thoát.
An lập ở ba hộ
Các não phiền ba cõi
Diệt tan không còn nữa
Vì Tam bảo cúng dường.

Lại vì pháp nên đến
Thế Tôn, trời và ma
Ba đời đều gia hộ
Mê che tâm ba đời.
Đều được Tối Thắng đoạn (dứt)
Được ba cõi giải thoát
Nhẫn, diệt tan phiền não,
Và bốn thứ đảo điên.
Các phàm phu điên đảo
Phân biệt không thể tính
Đó chẳng có nhẫn khí (đồ chứa nhẫn)
Mắt đắm trước các sắc.
Thân, miệng, ý che lấp
Nên không có bốn Thiền (định)
Thân cận với sinh tử
Người trí tuệ thông minh.
Hay tu hành thiền định
Giải thoát nay chứng thành
Lìa khỏi bốn điên đảo
Và giải thoát chúng sinh.
Tự tại cứu bốn dòng
Biết rõ các sinh, diệt
Tất cả kẻ nhu hòa
Sẽ được sang bờ kia.
Bồ-tát đủ bốn hạnh
Và dùng Vô sở úy
Chánh trí đều đoạn trừ
Các trói buộc chúng sinh.
Có thể rõ năm ấm
Vô lậu lìa ràng buộc
Các pháp chẳng sinh khởi
Đến bờ kia biển hữu.
Các ngươi, trước chư Phật
Mau phát lộ các ác
Các ác đoạn không còn
Đến bờ vô úy ấy.
Tất cả khổ sinh tử
Người lệ thuộc hữu vi

Pháp pháp sinh các cõi
Chạy theo với ác hữu.
Phải mau lìa ác hữu
Đoạn từ các ác kiến
Nhớ nghĩ khổ sinh tử
Tu tập Đệ nhất nghĩa.
Sẽ uống nước Vô thượng
Nên tu tập pháp Không
Đệ nhất nghĩa không thể
Không thật, cũng không tướng.
Sáu căn giống như không
Trong đó không tác giả
Phân biệt tướng như trên
Chỉ không pháp phân biệt.
Sáu thọ cùng sáu ái
Sáu xúc chúng là gốc
Sáu xúc nhập như vậy
Cũng cần rõ biết không.
Quán sát không tất cả
Như pháp tự thể tánh
Không sinh cũng không diệt
Trong đó thấy không thật.
Các pháp đồng pháp tánh
Ba đời không một vật
Nếu biết không nhiệt não
Đạo này tối vô thượng.
Lìa mười ba ngã tướng
Chúng sinh tưởng phân biệt
Tu Sằn-đề như vậy
Đây đó đều giải thoát.

Đức Thế Tôn đã dùng phước lực vô ngại, vô sở úy, nương theo sự gieo trồng căn lành nên có thể biến hiện, phát ra âm thanh lớn tròn đầy làm cho bài kệ trên vang khắp mười phương.

Bấy giờ, mười phương vô lượng a-súc-tỳ hằng hà sa ví dụ những thế giới ngũ trược, không chẳng không (rỗng), đều nghe âm thanh diễn nói nghe hết bài kệ này. Nghe âm thanh này rồi, trong khoảnh khắc sát-na, có vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh sở hữu của mỗi một vô lượng cõi Phật, đều không sở dục, chỉ có lòng yêu thích thanh tịnh.

Vào thuở xưa, họ đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thoái chuyển; hoặc đã được đủ thứ Tam-ma-đề Sằn-đề Đà-la-ni. Vô lượng, vô số chúng sinh, đã tập hợp ở chỗ Đức Phật này, đã nghe được câu nghĩa văn tự này, liền được không thoái chuyển. Lại có vô lượng, vô số chúng sinh đối với pháp ba thừa đều tùy theo mỗi một mà được độ.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Quang Vị, dùng thần lực của mình, làm thềm bảy báu, dùng hoa trải khắp lên thềm ấy, làm tòa hoa sen. Muốn cho Đức Như Lai thăng tòa này, nên Bồ-tát hướng về Đức Phật, cung kính cúi mình chắp tay, nói kệ:

Phật, Nhất thiết trí nguyệt
Quán đời già, bệnh, chết
Ưu hoạn chỗ chìm đắm
Thế gian động chẳng động.
Vì họ làm cầu pháp
Phật thấy khắp các cõi
Chúng sinh nhiều vô lượng
Chắp tay đợi Thế Tôn.
Ban rải khắp pháp hội
Thị hiện sở đắc mình
Phá phiền não chúng sinh
Trí phương tiện tuyệt vời.
Ở đây thị hiện khắp
Phật lên tòa hoa sen
Đại pháp vũ khắp nơi
Tất cả Phật mười phương.
Và Đại tiên trí khác
Cùng Phật làm chứng minh
Đấng Mâu-ni Thiên Đế
Hàng phục Đại ma vương.
Tứ tính rỗng, không có
Biết pháp như hư không
Nhớ nghĩ thệ nguyện xưa
Chuyển pháp luân Vô thượng.
Nay phải cứu chúng sinh
Người trụ nơi bốn dòng
Vua Sư tử trong (loài) người
Pháp này, nay Phật biết.
Khiến qua biển ba cõi

Phật nói pháp thâm diệu
Trừ tội cấu chúng sinh
Đại trí tuệ, Thế Tôn.
Lợi ích các chúng sinh
Mời Thiện Thệ an trí.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lên đài hoa sen ngồi vào tòa Bát-đầu-ma, trên thềm báu như đã hóa ra ấy. Đức Như Lai ngồi rồi, quán sát khắp tất cả đại chúng mười phương, rồi bảo Ma vương:

–Ông nay, ở đây, nên sinh vui mừng. Do ông có nhân duyên ở xứ này nay được pháp môn Đại Tập! Khi nói pháp này, vô lượng, vô số chúng sinh hiện ở đời nay và cả đời sau, đều được giải thoát. Bốn dòng ở thai, ương ngạnh, già, chết; mỗi mỗi đều được độ khắp, trụ ở đạo cát tường. Lại nữa, pháp này phải làm cho họ được trí ngang bằng hư không. Này Ma vương! Nay ông đứng đầu ở xứ này, khiến cho các chúng sinh tăng trưởng căn lành. Này Ma vương! Ông có thể thỉnh ta nói pháp, khiến cho những chúng sinh cao mạn trong chúng hội này, qua được các dòng thì ta sẽ vì họ nói pháp.

Lúc đó, Ma vương nói kệ như vầy:

Cù-đàm nếu không lỗi
Cùng người không sân mạn
Sao làm ta kinh động?
Nay nói Đại pháp này.
Nếu có sân mạn này
Thì sao được giải thoát?
Ta nay chưa biết rõ
Mâu-ni vì ta nói!

Đức Thế Tôn liền dùng kệ đáp Ma vương:

Ta ở thai mười tháng
Việc đó như thế gian
Ma lại muốn hại ta
Ta đều không hờn ghét.
Ta nhẫn độ các ác
Xấu ác đều không còn
Ta vượt khỏi thế gian
Ngươi lại động đại địa.
Mưa đá xuống hại ta
Lại muốn đoạn sữa ta
Khiến sữa mau khô kiệt

Vô lượng việc chẳng tốt.
Giống gì mà chẳng làm
Khi ta trụ Thiền định
Sai ma nữ hại ta
Khi ta đi khất thực.
Ngăn người chẳng bố thí
Thỉnh ta làm quốc vương
Khiến ta bị sinh tử
Khi vượt thành xuất gia.
Lại khiến đêm tối mù
Binh chúng vây quanh thành
Đều do ông tạo tác
Ta cưỡi thần thông sang.
Ngươi lại tuôn mưa gió
Khiến đất thành hầm hố
Cát đá chất đầy đường
Ta ở rừng vắng vẻ.
Ngươi tạo tiếng rùng rợn
Ta ở chỗ khổ hạnh
Ngươi thổi gió rét run
Muốn qua khỏi dòng sông.
Ngươi tuôn dòng nước dữ
Hiện làm sư tử dữ
Ngươi muốn giết ta liền
Khi ta muốn ăn uống.
Ngươi hòa độc thức ăn
Ta đến Bồ-đề thọ
Tuôn mưa đá Kim cang
Mưa dao, tên, binh khí.
Pháp ca-sa y phục
Ngươi đều muốn làm bẩn.
Ta ngồi tòa Kim cang
Lợi ích các chúng sinh.
Lúc đó ngươi cũng đem
Ma nữ đến não hại
Ngươi cùng chúng tướng quân
Chẳng nhớ, khi hại ta
Ta không khởi ý niệm

Làm cho ngươi não loạn
Đạo Vô thượng ta thành
Ngươi đã từng hàng phục
Ngươi nay không thẹn thùng
Lại nói lời ác đó.
Lại dùng phương tiện ác
Để não hại Ca-diếp
Chúng sinh thiện không lường
Ngươi đều đã hoại diệt
Ngươi đã không buồn thương
Nay lại muốn hại ta.
Ta vào thành xin ăn
Lại thả voi say dữ
Điều-đạt lăn đá lớn,
Ba tháng ăn đại mạch (lúa đại mạch).
Tôn-đà-la ác thanh
Hầm lửa, đồ ăn độc
Là đều do ngươi làm
Nhất định nghiệp ác nặng!
Xưa ngươi đến đạo tràng (đạo thọ)
Uy lực cùng quân chúng
Dùng vô lượng đao, tên
Mang đến muốn hại ta
Chẳng động ta sợi lông
Vì sao còn ở đấy?
Như bị say độc hại
Dấy lên Câu-chi-ma
Na-do-tha chúng sinh
Đến đầy cõi Phật này.
Ta chứng biết như vậy
Ta trụ Từ bi tâm
Xót thương đến tất cả
Mà ngươi, luôn với ta
Tạo chướng ngại cực ác!
Các Đấng Tịch Mặc (Mâu-ni) này
Nhân Đà-la-ni Ngưu vương
Ta đều hiện chứng biết.
Ta nay, ở thời ác

Thi hành các Phật sự
Ta đã vì chúng sinh
Trụ ở tâm giải thoát
Dẫu ngươi tăng thêm ác
Nhẫn nhục ta chẳng buông
Ta không ý ganh ghét
Các lỗi lầm, uế, ác
Ta vì ngươi nhiếp độ
Thường siêng năng như vậy
Ta muốn ngươi tịch diệt
Nay cần thỉnh ta nói
Pháp cam lồ đệ nhất
Khiến ba cõi tịch diệt
Vì ngươi, trừ nghiệp ác
Ý ngươi mau sạch trong
Sinh nương nhờ nơi ta
Lòng ta luôn thanh tịnh
Muốn khiến ngươi giải thoát
Ngươi thường mang ác tâm
Nên phải bỏ ác kiến
Ý phải tín, sạch trong
Ngươi nay phải hiểu biết
Không lâu được thọ ký.

Lúc bấy giờ, Ma vương ở chỗ Đức Phật, lại càng thêm sân hận, muốn bỏ đi, nhưng tự biết có năm trói buộc; muốn phát ra âm thanh đáng sợ nhưng lại chẳng thể phát ra được. Do khí lực sân của mình nên phát ra khí nhiệt độc, rất hung dữ, muốn hại Đức Như Lai. Khi đó, Đức Thế Tôn dùng lực Từ thiện, biến ác khí này, thành lọng hoa Tô-ma-na, che khắp tất cả cõi Phật trong mười phương. Ở tất cả các cõi Phật thọ mạng yên ổn đang nói pháp thì lọng hoa Tô-ma-na ở trong hư không, trụ gần đỉnh Phật. Các Đại Bồ-tát có trong các cõi Phật đó, mỗi mỗi đều thỉnh vấn: "Nay lọng hoa này từ đâu mà đến? Là thần lực biến hóa của ai?" Các Đức Phật đó đều đáp câu hỏi của Bồ-tát: "Này các thiện nam! Nơi kia, có thế giới tên là Tát-ha, cõi ngũ trược bất tịnh. Nơi đó, có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Thích-ca Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà; nhờ sức bản nguyện, nên đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đang nói pháp. Vì muốn tiêu diệt cảnh giới lực của các ma, kiến lập tất cả các Phật lực, cảnh giới Phật vô sở úy, kiến lập đèn Tam bảo, khiến

giáo pháp tất cả chư Phật được trụ thế lâu dài. Như Lai muốn cho tất cả căn lành tăng trưởng, nên dùng thần lực tinh tấn, biến hóa hàng phục tất cả oán địch ngoại đạo. Tất cả đều kinh sợ, chẳng vui mừng tranh luận. Ác mộng, ác tướng, oán địch trong ngoài đấu tranh trói buộc, nói năng chẳng hòa, thủy hạn, phóng túng, tằn tiện, mưa chẳng phải lúc, lạnh, nóng, gió, ẩm, bệnh khí, dịch lệ, tiếng ác… đều tiêu diệt hết. Tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân đều khiến cho hồi hướng. Tất cả Sát-lợi cũng khiến cho hồi hướng. Răn bảo bốn họ, Như Lai dùng pháp nghĩa. Như Lai thắp đuốc trí tuệ, bày ra con đường chính. Chủ nhân của tất cả nhà cửa, thành ấp, tụ lạc mọi việc đều đoạn dứt. Vương cung vương quốc, chỗ quán chợ của dân, đều khiến cho hồi hướng. Tất cả ánh sáng tinh tú, ngày đêm vận hành, nửa tháng, một tháng, thời tiết hàng năm đều khiến vận hành chính lộ. Tất cả ngũ cốc, hoa trái, dược thảo đều thành thục. Tất cả công nghệ tinh xảo, nghề nghiệp sinh sống, xứ sở, làm cho không tiêu mất mà ngược lại đều được thành tựu. Tất cả tội lỗi của thân, miệng, ý nghiệp đều được tiêu diệt. Trù lượng khéo làm, Niệm, Tuệ Tổng trì, dũng mãnh Vô úy, Sắc tướng lạc thuyết, đều tăng trưởng. Tất cả pháp không chướng ngại, minh giác bốn pháp Thánh chủng, để thọ trì, quang hiển Đại thừa, tăng trưởng pháp an tâm của Đại Bồ-tát; Bất thoái chuyển địa với lòng Kim cang làm hộ trì, làm cho mười Địa thành một mùi. Hiểu rõ pháp Nhẫn vô sinh, thọ chức Phật, kiến lập Bồ-đề. Chúng sinh đã được hóa độ, đã nhiếp lấy theo sự vận chuyển của bánh xe đại pháp. Đại Bi che khắp tất cả chúng sinh, trụ ở Ba-la-mật, trụ ở đạo Vô thượng. Mưa xuống pháp vũ, dùng pháp mà tưới tắm làm sung túc chúng sinh, tròn đầy tất cả việc của chư Phật, giải thoát tất cả cảnh giới bốn ma, kiến lập cõi Vô dư Niết-bàn. Đức Phật đó có ấn Đà-la-ni tên là Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú nhập sai biệt ký. Tất cả Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà đời quá khứ, gọi là Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký, cùng giúp nhau thọ trì tùy hỷ. Và các Đức Phật hiện tại ở mười phương đang trụ thế nuôi dưỡng thọ mạng, tất cả các Đức Phật đó cũng nói Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký, hiện nói và cùng nhau tùy hỷ thọ trì. Ở đời vị lai, các Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà khác thế giới mười phương, nếu có các Đức Phật sẽ ra đời, cũng nói Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký và cũng sẽ cùng nhau tùy hỷ thọ trì.

Bấy giờ, các Bồ-tát của các cõi Phật đó, mỗi mỗi đều thỉnh hỏi Đức Phật: "Đây là pháp gì? Từ xưa, chúng con chưa nghe Kim cang tồi

toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký có thể làm vô lượng lợi ích như vậy; có thể đầy đủ pháp lợi, chẳng thể nghĩ bàn như vậy; có thể làm ánh sáng không chướng ngại của tất cả pháp, cho đến tịch diệt. Khi các Đức Phật Thế Tôn nói Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký này thì tất cả cảnh giới ma lực đều bị tiêu diệt cho đến ở Vô dư Niết-bàn đó mà Bát-niết-bàn; đối với các chúng sinh thì lợi ích không lường, an lạc không lường. Vì thương xót tất cả thế gian, vì lợi ích an lạc cho vô lượng trời, người, chúng sinh. Các Đức Phật ấy đã bảo các Bồ-tát kia, bằng lời như vầy: "Này thiện nam! Ta cũng cùng với ông, đi đến thế giới Ta-bà đó, trụ xứ của Đức Thích-ca Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Đã có Thế Tôn hiện tại trong mười phương nuôi dưỡng thọ mạng, các Đức Thế Tôn của các thế giới khác cũng cùng với tất cả Bồ-tát vây quanh trước sau và Thanh văn tăng theo hầu ở trước. Các Đức Thế Tôn đó, cũng sẽ đi đến chỗ Đức Thích-ca Như Lai kia mà đại tập hội. Đức Thích-ca Như Lai kia, cùng với chư Phật cũng sẽ nói Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký này, sẽ cùng giúp nhau thọ trì, tùy hỷ. Vì lợi ích chúng sinh, ngăn ngừa hạnh nghiệp ác, làm đầy hạnh hiền, đầy trí Vô thượng; nên tất cả chư Phật hôm nay, đều vân tập ở chỗ đó cùng với các Bồ-tát, Tăng Thanh văn… vây quanh theo hầu. Hôm nay, tất cả đều hiện diện ở chỗ Đức Phật đó. Nếu các ông muốn được Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký này, nên đi đến đó nghe và cúng dường các Đức Phật Thế Tôn của tất cả cõi Phật nhiều vô lượng, vô số như cát sông Hằng, cùng lúc trong hiện tại thấy được những Đức Phật đó. Cái mà xưa chưa thấy; như cảnh giới chư Phật, cảnh giới Bồ-tát, cảnh giới chư Thiên, cảnh giới các ma, sự trang sức của cõi Phật trang nghiêm và muốn thấy những cái đó, xưa chưa thấy vô lượng Đức Phật tập hội; hôm nay, chính là lúc chúng ta hãy cùng đi đến thế giới đó, trú xứ của Đức Thích-ca Như Lai mà đại tập pháp hội *(tập họp lớn mở pháp hội)*." Các vị Đại Bồ-tát kia, đều bạch Đức Phật: "Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Đại Đức Thế Tôn! Chúng con sẽ cùng với Đức Như Lai, đi đến xứ đó; thế giới Ta-bà, chỗ của Đức Thích-ca Như Lai mà tập họp pháp hội. Ở chỗ Đức Phật đó, sẽ nghe được cái từ xưa chưa nghe, là nghe pháp Kim cang tồi toái tâm cao duyên pháp đẳng cú Đà-la-ni ấn nhập sai biệt ký đó. Chúng ta đối với vô lượng, vô số các Đức Phật Thế Tôn, nhất thời tập họp một chỗ, trụ thế nuôi dưỡng, đó là được cúng dường và nghe pháp đó. Chúng ta ở thế giới Ta-bà, sẽ được thấy bốn thứ cảnh giới thần thông, với việc nghiêm sức rất trang nghiêm khắp ấy, sẽ

thấy đại tập pháp hội trang nghiêm đó. Nếu khi chúng ta đi đến cõi Phật nói Đà-la-ni đó thì có chỗ dừng chân chăng?" Các Đức Phật đó mỗi mỗi đều bảo các Đại Bồ-tát Ma-ha-tát và đại Thanh văn bằng lời như vầy: "Này thiện nam! Các ông chớ nghi ngờ là ở thế giới đó có chỗ dừng chân không. Vì sao? Vì cảnh giới chư Phật, nhập vào trí xảo bình đẳng vô biên, chúng sinh thành thục vô biên, không xứ rộng lớn vô biên. Này thiện nam! Đức Thích-ca Như Lai đó, đầy đủ phương tiện đại xảo. Này thiện nam! Tất cả chúng sinh đã nhiếp lấy trong cõi chúng sinh, chỉ là chỗ nương của giới, nhập. Nhưng chúng sinh đó, nếu mỗi một chúng sinh, giả sử thân to bằng núi Tu-di thì Đức Thích-ca Như Lai vẫn có thể khiến cho tất cả vô lượng chúng sanh thân to như vậy nhập vào trong một hột cải mà chỗ cư trú của mỗi một chúng sinh đó, vẫn trống không rộng rãi, tất cả chúng sinh cách xa không thấy nhau. Đại thân như vậy, vào trong một hạt cải, mà không hề có tướng tăng giảm. Này thiện nam! Tất cả địa giới là vững bền, Thích-ca Như Lai đều có thể khiến tất cả địa giới ấy, nhập vào trong lân hư trần cực nhỏ. Đại địa vi trần ấy cũng không hề hay biết có tướng tăng giảm. Đó gọi là Trí xảo phương tiện của Như Lai tròn đủ là như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Tất cả thủy giới đều có sự thấm nhuận. Đức Thích-ca Như Lai có thể khiến cho hết thảy thủy giới kia nhập vào một sợi lông ngắn rất nhỏ, sợi lông ngắn với tất cả thủy giới kia, cũng không hề hay biết có tướng giảm tăng. Lại nữa, này thiện nam! Tất cả tướng nóng ấm của hỏa giới, Đức Thích-ca Như Lai đều có thể khiến cho tất cả hỏa giới trong ba đời, vào trong một hạt bụi rất nhỏ nhoi mà hỏa giới đó, vào hạt bụi nhỏ nhoi, đi trong cảnh giới của mình, giống như chỗ hư không rộng rãi. Lại nữa, này thiện nam! Phong giới có được mà ta có thể biết, Đức Thích-ca Như Lai có thể khiến cho hết thảy phong giới đó nhập vào trong lỗ chân lông; trong một lỗ chân lông đó phong giới đi trong cảnh giới của mình giống như chỗ hư không rộng rãi. Lại nữa, này thiện nam! Tất cả chúng sinh trong mười phương cõi Phật cùng bốn đại, Đức Thích-ca Như Lai có thể khiến cho chúng vào bên trong một hạt bụi rất nhỏ nhoi, mà tất cả chúng sinh cùng bốn đại đó, đi trong cảnh giới của mình sử dụng mọi việc giống như hư không, mà chẳng hề nhiễu loạn nhau, cũng chẳng hay biết một vi trần đó có tướng tăng giảm. Đó gọi là trí phương tin khéo léo tròn đủ như vậy của Như Lai. Lại nữa, này thiện nam! Cho đến ba đời thâu nhiếp tất cả chúng sinh; sáu nhập, hành, thủ, nguyện trì, ngữ ngôn, âm thanh, văn tự, ngôn thuyết, ba hạnh, tác nghiệp, ấm, giới, phân biệt, trưởng dưỡng và vô vàn sở tác. Tất cả chúng sinh đó từ thuở xưa đến nay, ba đời đều

thuộc về sáu đường sinh tử khởi diệt. Cho đến tất cả chúng sinh ba đời, vượt qua sát-na, la-bà, mâu-hốt-đa; cho đến tất cả chúng sinh đều thuộc về ba đời, thậm chí tất cả chúng sinh ba đời đều thuộc về thọ; là đã thọ sự hiểu biết khổ, vui. Tất cả trong một khoảnh khắc, Đức Thích-ca Như Lai cũng đều rõ biết. Bao nhiêu các tướng, đều biết một cách đầy đủ, Đức Như Lai chẳng phân biệt. Không phân biệt, không suy nghĩ mà đều biết những tướng này, đúng như thực tế của ba đời. Này thiện nam! Các Đức Phật vào cảnh giới Phương tiện trí, đó là phương tiện bình đẳng thành thục chúng sinh đầy đủ.” Bấy giờ, khi các Đức Phật, nói tướng này của Đức Thích-ca Như Lai thì ở đủ các phương hướng, các Đức Như Lai đó và đồ chúng vô lượng, vô số trăm ngàn Bồ-tát, với cảnh giới Nguyện trí thắng diệu thần thông, đều qua được bờ kia.

□

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 6

Phẩm 6: Đà-la-ni

Bấy giờ, ở địa phận phương Đông, có thế giới tên là Khả lạc, Đức Phật hiệu là A-súc, cùng với vô lượng, vô số Đại Bồ-tát với vô vàn sức thần thông, gia hộ cảnh giới chư Phật. Ở trong khoảnh khắc một sát-na, từ cõi đó, khởi phát đi đến trú xứ của Đức Thích-ca Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà trong tứ thiên hạ. Đức Phật A-súc tự hóa ra tòa hoa sen để ngồi. Các vị Đại Bồ-tát của Đức Phật đó, cũng dùng sức công đức thần thông của mình, hóa làm pháp tòa hoa sen vi diệu, rồi ngồi ở trên đài hoa sen đó, hướng về Đức Phật. Như vậy, ở phương Đông, các Đức Phật Thế Tôn đứng đầu của vô lượng, vô số cõi Phật, nhiều như vi trần, hiện trụ thế nuôi dưỡng. Ở trong khoảnh khắc sát-na, mỗi một Đức Như Lai cùng với vô lượng vô số Đại Bồ-tát, trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng Thanh văn; từ chỗ các vị, phát khởi đi đến trú xứ của Đức Thích-ca Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà trong bốn thiên hạ này. Đại chúng đi đến đó, bằng thần thông của mình, hóa làm pháp tòa hoa sen vi diệu, rồi ngồi ở trên đài hoa sen ấy, hướng về Đức Phật.

Bấy giờ, ở địa phận phương Nam, có Đức Như Lai hiệu là Bảo Tinh cũng vậy *(nói rộng cũng như trên)*; cho đến ngồi ở trên đài hoa sen, hướng về Đức Phật. Bấy giờ, ở địa phận phương Tây, có Đức Phật hiệu là A-di-đà, *(nói rộng cũng như trên)*; cho đến ngồi ở trên đài hoa sen, hướng về Đức Phật. Ở phương Bắc, có Đức Phật hiệu là Cổ Âm, hạ phương có Đức Phật hiệu là Tỳ-lô-giá-na ở trên đài hoa sen *(nói rộng cũng như trên)*. Thượng phương có Đức Như Lai hiệu là Trí Quang, cùng vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha Đại Bồ-tát, nhiều như vi trần của hằng hà sa số cõi Phật; nhờ có đủ sự gia hộ của cảnh giới chư Phật, nên trong khoảnh khắc một sát-na, các vị từ cõi đó xuất phát đi đến trong cõi Phật ở bốn thiên hạ này, là trú xứ của Đức Thích-ca A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Đức Phật Trí Quang đến rồi, tự hóa ra tòa sen mà ngồi. Các vị Bồ-tát Ma-ha-tát của cõi đó, khi đã đến đây rồi, mỗi mỗi đều dùng sức thần thông công đức

vô lượng của mình, hóa làm pháp tòa hoa sen vi diệu, rồi ngồi ở đài hoa sen, hướng về Đức Phật.

Các vị Bồ-tát ở mười phương đến tập hội; có vị mưa xuống vàng Diêm-phù-đàn để làm phẩm vật cúng dường, cúng dường cho Đức Thế Tôn, cho đến nói rộng làm đều như trước. Hoặc có vị, nhiễu quanh về bên phải tất cả cõi Phật. Hoặc có vị khát ngưỡng chắp tay trước Đức Phật, như người nghe pháp. Hoặc có vị thường dùng phần căn lành sở hành của mình, để tư duy mà trụ. Lúc bấy giờ, Đồng chân Tu-bồ-đề cung kính chắp tay, bằng thần thông của mình và thần lực của Đức Phật hộ trì thêm phát ra tiếng nói pháp đầy khắp ở tất cả cõi Phật, nói kệ như vầy:

Tất cả nghi đoạn tan
Trăng Mâu-ni đến khắp
Đây, xưa chưa thấy nghe
Mọi thành tựu đều hiện.
Chư Phật đầy khắp cả
Cùng Bồ-tát giới tịnh
Cõi Phật như tháp miếu
Tất cả đều lễ bái.
Phật nay phi vô nhân
Phật nhật Mâu-ni đến
Cõi này năm ác bẩn
Làm ô uế chúng sinh.
Ma, nay phải hàng phục
Phá hoại bọn hắc ám
Thâu lấy các hạnh thiện
Vì thế hôm nay đến.
Lắng nghe pháp tịch diệt
Ma chúng đều tiêu tan
Sinh khởi ý thanh tịnh
Sẽ thành Tam-phật-đà
Tu hành Đại thừa đạo
Áo giáp nhẫn mặc vào
Và vì hết các hoặc
Ông nghe Đà-la-ni
Tòa hoa sen đều ngồi
Đồng thanh thỉnh Đạo sư
Nói pháp ủng hộ này
Nắm giữ tất cả pháp

Đà-la-ni bất thoái
Vì chánh pháp trụ lâu.
Tất cả chướng tiêu trừ.

Lúc bấy giờ, vô lượng, vô số Đại Bồ-tát đã được nhẫn, đều đồng thanh nói:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn ngồi tòa hoa sen! Hôm nay Đấng Đại Bi, vì hun đúc Vô thượng Nhẫn đại từ, nên y vào vô úy, mà nói về sự nhiếp trì tất cả pháp, diệt trừ những cửa kinh sợ, vượt qua các ma đạo, xô ngã ma tràng, kiến lập pháp tràng, diệt trừ các phiền não, hàng phục tất cả oán, cắt đứt tất cả nghi, nhập vào Nhất thiết trí, giải thoát sự sợ hãi, làm tối thượng sự hộ trì ở trong các sự ủng hộ, có thể bày ra tất cả pháp của Bồ-tát. Nghĩa là: hoặc niệm, hoặc tuệ, hoặc đạo, hoặc trì, hoặc chẳng quên, hoặc phương tiện khéo léo. Cho đến tất cả hạnh, an lạc, thành tựu, phước đức, đã nương vào Gia hộ Tam-ma-đề, Sắn-đề Đà-la-ni vào minh trí khéo léo. Cho đến giữ ba mươi bảy tâm pháp Trợ đạo, vì sắc rỡ ràng vui vẻ của các chúng sinh, sức lực vang lừng, ưu trụ một mình, ưa biện, nói, niệm khiến cho tăng trưởng, nghe trì chẳng quên, tất cả oán địch lui; ngũ cốc thành thục, trì tịnh giới, niệm khí (khí cụ niệm) thành, hạnh thành tựu, đạt đến Bồ-đề. Đức Thế Tôn hôm nay vì con nói pháp Đà-la-ni này, vì chánh pháp tùy theo căn cơ mà thâu lấy, khiến trụ thế lâu dài, hạt giống Tam bảo chẳng đoạn; thị hiện đạo Vô thượng Bồ-đề; chân tế như như, hư không không sai biệt. Vì tất cả tướng tối sáng; đây đó, phân biệt, không phân biệt; vì chúng sinh, thọ mạng, dưỡng dục, ngã nhân, không sai biệt; vì chẳng sinh, chẳng khởi, chẳng diệt; tướng tất cả pháp bình đẳng, không hình thể, chân tế như như, không sai biệt.; vì đất, nước, gió, lửa, hư không, thức, giới không sai biệt. Chư Phật Thế Tôn, nay vì con, nói tất cả pháp tánh xuất sinh đạo tràng Đà-la-ni cho vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh được nghe pháp, cho vô lượng chúng sinh đối với Tam bảo luôn được niềm tin bất hoại, cho các chúng sinh đều là Thiện tri thức cùng nhau làm lợi ích và cho vô lượng, vô số chúng sinh sẽ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được không thoái chuyển, được thọ ký.

Những Bồ-tát đắc Nhẫn, thỉnh khắp tất cả các Đức Phật Thế Tôn nói đại pháp. Các Đức Phật đó mặc nhiên thọ thỉnh rồi, tức thời, chánh thân ngồi ngay thẳng trên tòa hoa sen, liền vào Tam-muội Như cảnh giới chư Phật nhập bình đẳng nguyện. Vào Tam-muội đó rồi, chư Phật khiến cho tất cả chúng hội, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các khổ đều tiêu diệt;

tất cả căn lành đều được viên mãn và tịnh, tín, niệm giải được thành tựu. Các Đức Phật Thế Tôn liền thấy như vầy: "Những ác kiến, tham, sân, si những lỗi lầm, kiêu mạn, say đắm, cao ngạo, thân kiến, nghi, thủ, hữu, ái, chìm đắm, thấp hèn của những chúng sinh đến trong hội cõi Phật này; những tâm và tâm sở của họ đều tiêu diệt hết. Mỗi một chúng sinh đều hiểu như vầy: "Chỉ có một người là ta, ở trước Đức Như Lai, chính thân nghe pháp chẳng ai khác. Chỉ có một người là ta, mà Đức Như Lai dùng tất cả sự suy nghĩ, quan sát tất cả lòng của ta, làm cho tất cả nhiệt não đều được tiêu diệt. Lại không có người nào khác, vì muốn nghe pháp nên thỉnh Đức Như Lai nói pháp."

Lúc bấy giờ, tất cả chúng sinh, những người khắp nơi đã đến hội và đang có mặt ở bên trong cõi Phật này; với căn tánh mạnh mẽ sắc bén, chắp tay đồng thanh bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Xin Thế Tôn vì chúng con nói pháp! Thưa Đại Đức Thiện Thệ! Xin Ngài vì chúng con nói pháp! Chúng con sẽ cùng thuận theo, để thành tựu pháp của Đức Phật Thế Tôn!

Bấy giờ, Thích-ca Như Lai dùng loại hương trang nghiêm tối thượng thắng diệu làm cho hương đó bay vượt lên tất cả, lan tỏa đầy khắp các cõi Phật. Vì mục đích để cúng dường các Đức Phật Thế Tôn khác, nên hương đó, trụ ở trước các Đức Phật. Bên trong tất cả các cõi Phật đó, tất cả chúng sinh đã đến tập hội, lại dùng đủ thứ báu, đủ thứ hoa, đủ thứ vòng hoa, đủ thứ hương, đủ thứ lọng, đủ thứ cờ, đủ thứ phướn, đủ thứ vật trang nghiêm, hai tay dâng lên trước các Đức Phật, dùng để cúng dường. Lúc bấy giờ, Thích-ca Như Lai, nói như vầy: Các Đức Phật Thế Tôn, một lòng nghĩ đến ta! Mỗi một vị Thế Tôn hiện tại, có trong thế giới mười phương và cả trong các thế giới khác đều đến hỏi ta, vào thuở xa xưa, bản nguyện của ta như thế nào? "Ta ở thế giới ngũ trược, đủ thứ uế ác, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ở đó có những chúng sinh mất chỗ nương tựa, mất đạo ba thừa; bị nhà tối vô minh, phiền não che lấp, pháp bất thiện gom tụ, vây buộc tất cả, bỏ xa thiện pháp, hướng về ba đường ác; xa lìa những người thông tuệ, làm các điều ác nghịch, chê bai phá hoại chánh pháp, hủy báng Thánh nhân, nương theo kẻ không Từ bi, ta vì Từ bi thương xót những chúng sinh này, nên phát Đại bi lực, Đại tinh tấn lực. Đối với nóng, lạnh, mệt nhọc, các khổ của họ, ta đều nhẫn chịu thay. Ta dùng đôi chân du hành khắp thành ấp, đất nước, trên mọi nẻo đường, đến mọi cung thất; là vì ta muốn lợi ích cho các chúng sinh. Ăn uống thiếu thốn, thô ráp, ít vị, đồ ăn rất đáng ghét chẳng ưa cũng là vì chúng sinh về việc trồng căn lành. Ta

nhẫn thọ đủ thứ xúc chạm đắng cay, thô ráp; Y phục Xá-na kiếp-bối-thô-ma, ta dùng phấn tảo như vậy mà mặc lấy. Hang núi, bìa rừng, nhà trống, nghĩa địa, ta đều nương vào những chỗ này mà trụ dừng; cho đến thọ nhận cả những cỏ, lá cây xá-na thô-ma-thô ráp hôi thối, khó chịu, các ngọa cụ xấu nhưng vẫn dùng phương tiện khéo léo, mặc áo giáp đồng Đại bi tinh tấn, vì các chúng sinh mà ta diễn nói, mà thị hiện đủ thứ. Ta vì vua Sát-đế-lợi giảng nói pháp tự tại, vì Bà-la-môn nói pháp Tứ tỳ-đà (Vệ-đà) pháp, luận về sao… vì các đại thần, nói về pháp dạy bảo, dẫn đường chúng sinh; vì các thầy thuốc, nói pháp thích hợp của các dược tính; vì các thương nhân nói pháp mua bán, vì các nông phu nói pháp làm ruộng; vì các nữ nhân nói về pháp nghiêm sức, dưỡng dục tự tại không hành động theo người khác, vì các Sa-môn nói nhẫn nhục nhu hòa, ngồi thiền, tụng kinh, khuyên làm mọi việc. Ta muốn thị hiện là để răn dạy, thành thục chúng sinh; nên người chưa đến sẽ khiến cho đến; kẻ chưa chứng sẽ kiến cho chứng; người chưa thoát, sẽ khiến cho thoát. Ta nhẫn thọ đủ những việc khổ não, để thành thục chúng sinh, nên sống khắp trong nhân gian.

Ta còn bị những chúng sinh này; vì ganh ghét, nên mắng chửi phỉ báng, dùng pháp dâm dục phá hoại ta. Lại dùng lời nói ác chê bai ta. Họ nói ta có lời nói lừa dối, công kích, dèm pha, giả trá, dua nịnh, huyễn ngụy, nói dối, thô ác. Lại cùng với các nữ nhân, nói lời ác dục, dùng các việc ác, gia hại ta. Đất bụi dơ bẩn, đao độc, vòng lửa, chùy sắt, tên nhọn, búa sắt, đá lớn, binh khí… mưa xuống tới tấp để hại ta; họ cho voi say, rắn độc, sư tử, cọp sói, trâu nước, trâu dữ, đại lực sĩ cùng đến để đánh, để hại ta.

Phòng nhà, chỗ dừng nghỉ của ta và Tăng-già-lam; bọn họ đem lại những đồ hôi thối, dơ bẩn, bất tịnh bỏ đầy những nơi ấy. Khi các Thanh văn của ta, vào trong thành khất thực thì những chúng sinh phi pháp này, dùng ca múa phi pháp, dự mời Thanh văn làm việc phi pháp. Họ dùng vô lượng trăm ngàn phương tiện, để hại đến ta là vì muốn che lấp chánh pháp, muốn diệt đèn pháp, muốn phá thuyền pháp, muốn làm tan pháp hội của ta, muốn làm đổ pháp tràng của ta.

Đức Thích-ca Như Lai nói tiếp:

–Phải quán sát pháp thức của các Đức Phật đời quá khứ. Như các Đức Phật đó; ở đời uế ác năm trược này, việc tập họp lớn khắp nơi, là nhằm tạo diệu pháp thức, để khiến cho diệu pháp trụ thế lâu dài. Đối với cảnh giới ác của tất cả ma; chư Phật đều muốn làm cho nó tan tác và tiêu diệt, để cho hạt giống Tam bảo chẳng đoạn. Chư Phật vì sự tăng trưởng căn lành của các chúng sinh, mà dùng pháp tiêu diệt, hàng phục ngôn luận của tất cả

ngoại đạo. Vì chúng sinh, chư Phật tiêu diệt hết những đói kém, hoang hóa, loạn lạc, đấu tụng, dịch bệnh, oán địch phương khác, cấm chế ràng buộc nói khen, lạnh nóng chẳng đúng lúc, gió mưa chẳng đúng lúc; và cả những lỗi lầm ác kiến của nghiệp thân, miệng và ý.

Chư Phật vì muốn làm cho tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân đều hồi hướng chánh chân; tất cả nhà cửa, tụ lạc, thành ấp, đường đi, các xứ sở đều được ủng hộ; tất cả sự dua nịnh, trùng độc hại, hôn muộn (mờ tối), ác mộng, hình tướng tai ương… đều khiến cho hoại tan; tất cả ngũ sắc, dược thảo, hoa trái, của ngon vật lạ, khiến làm tài vật sinh sống. Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đa thì răn dạy chỉ bày hành thiện, khiến tâm Bồ-đề thêm tươi tốt, khuyên tu các Ba-la-mật. Chư Phật tạo tác diệu pháp thức, là vì muốn cho các Đại Bồ-tát được tăng trưởng trí phương tiện khéo léo, niệm, hành dũng mãnh, biện tài lạc thuyết, rồi thọ thức vị Phật, an ổn nhập trí, qua tới bờ kia. Như Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, xưa kia nói pháp môn Kim cang pháp đẳng nhân duyên pháp tâm kiến lập tồi toái Đà-la-ni ấn cú nhập sai biệt ký này, diễn nói, thọ trì và cùng nhau tùy hỷ. Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy!

Tại đây hôm nay, các Đức Phật Thế Tôn trụ thế sinh sống có trong mười phương, đều đi đến cõi Phật ngũ trược ác thế Ta-bà này, để thăm hỏi ta, mỗi một đều ở tại tòa hoa sen. Các Đức Phật đó đều ủng hộ các chúng sinh có bên trong cõi Phật này, nên nói pháp môn Kim cang pháp đẳng nhân duyên pháp tâm kiến lập tồi toái Đà-la-ni ấn cú nhập sai biệt ký; diễn nói thọ trì và cùng nhau tùy hỷ, khiến cho diệu pháp trụ thế lâu dài; làm cho tất cả lực cảnh giới ác của ma bị tiêu diệt. Nói rộng như trước, cho đến trí không chướng ngại, qua bờ kia. Thương xót, nhiếp lấy và nhận lời thỉnh của ta, khiến bên trong cõi Phật này, pháp môn vi diệu được trụ thế lâu dài; tất cả ngoại đạo chẳng thể vượt qua được; pháp chẳng bị phá và hạt giống Tam bảo chẳng bị đoạn tuyệt; tất cả chúng sinh nhờ vậy được thọ pháp vị.

Lúc bấy giờ, tất cả các Đức Phật Thế Tôn, đều nói như vầy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Chúng tôi quyết định làm việc như vậy! Ở cõi Phật này, chúng tôi hộ trì diệu pháp khiến cho pháp trụ thế lâu dài, tất cả lực cảnh giới ác của các ma sẽ khiến cho tiêu diệt, tan tác, cho đến trí vô chướng ngại, qua tới bờ kia. Chúng tôi sẽ nói và đại trì pháp môn Kim cang pháp đẳng nhân duyên pháp tâm kiến lập tồi toái Đà-la-ni ấn cú nhập sai biệt ký. Này Đại chúng! Các ông hôm nay phải lắng nghe.

Tất cả các Đức Phật trong đại tập hội ở cõi này, đồng nói chú: Đa địa

dã tha ương già la ương già la (1) Băng già la (2) Bát la băng ca la(3) Bà da nhị ha nhị đá lam bà tư (4) A khê a khư môn bạt lợi độ mê (5) Đồ mạn đế (6) Khê bạt tề khê du lợi (7) Tam ma bà ha nê (8) Tam mạn đa bạt đạt lợi (9) Đạt mê đạt mê (10) Đà ma kê (11) Ám phá lệ (12) Nhị đá la sửu phá lệ (13) Phá la bà đế (14) Già noa ni (15) Già bà lam đế (16) Sẩn lợi để lợi (17) Sẩn la sẩn la kê (18) Xà bà đế xà bà đế (19) Tra ca tư (20) Tra kiện đế (21) Tra ca bà lam (22) Ca noa bà mạc đế (23) Sẩn xà đế (24) Thỉ lân đế (26) Tân đầu bà đế (26) Cù bà ê (27) Thọ ly(28) Nhị đa la thọ ly (29) Thọ lý (30) A già ly (31) A bà mê (32) ta tả đa tha đương (33) Hô lô sẩn ly (34) Chiên đế lệ (35) Tam ma đạt mê (36) Đà mê (37) Câu châu lô (38) Mộ châu lô (39) A chất tra (40) Chí li (41) Chí li (42) Già ba ha (43) Châu lô châu lô (44) Nhị đa la bà ha (45) Câu lô câu lô (46) Ta la ta la (47) Câu châu câu châu (48) Ma ha tát la (49) đô châu đô châu (50) Ma ha tát để da ly đà da bộ sáp tỳ (51) Tô bộ sáp tỳ (52) độ ma bát ly ha lệ (53) A bà duệ (54) Lô chí nê (55) Ca nhạo sai (56) A bà da ma tát đô tỳ bà ha để lệ (57) Ma lệ ma lệ (58) Bát thấp phược khư (59) Thi thi la (60) Lô cá tỳ na da ca (61) Bạt thời lệ (62) Bạt thời bạt thời la đạt ly (63) Bạt thời la bà đế (64) Bạt thời la đà đề (65) Chước khất la bạt thời lệ (66) Chước khất lệ (67) Già bà nê (68) Đạt lệ đạt lệ (69) Bà lệ bà lệ (70) Bố lệ (71) Tra lệ (72) Hô hô lệ (73) Bàng già tần bà lệ (74) Xá lân xá (75) Chí ly (76) Châu ly (77) Mộ lệ (78) Mạn trà lệ (79) Mạn trà nê (80) Già già ly (81) Mộ trà nê (82) Tát ba mộ tà nê (83) Địa địa la da nê (84) Ma ê thấp phược la (85) La da nê (86) Ly tân xà nê (87) đà bà bà chí (88) Chiên trà la tê mê (89) Tát bà tát tả ha địa sắt si đa (90) Sắc điện đô bà ha na ma nhị nê (91) Bà la la để (92) Ô xà ố già lệ (93) Tỳ chí nê (94) Bà già na la ha (95) Bồ lệ bồ lệ (96) Cù lô cù lô (97) Mộ lô mộ lô (98) Sẩn ly sẩn ly (99) Ha la ha la (100) Ca kiến trà ba ha (101) Sẩn sẩn đương (102) A dụ na kiến trà thời phược la bà tê (103) Yết đà nê (104) A đà a nê (105) Mạt già a tỳ lô ha nê (106) Phá la tát để tê (107) A lô ha bà để (108) Tê ly tê ly (109) Da đà ba xà da tát phược ố già la (110) Da đà ba lan giả ly đà da bà ha (111) Tát để da bát ly bà bà (112) Mạt già tỵ lô ha nê (113) A già la bột đề (114) Đà đà bát la già la (115) Bà già da (116) Tân trà ly đà da (117) Chiên đạt la già la noa (118) A già lệ (119) Luân đạt nê (120) Bát la khất ly để da mạt già (121) Y la già ly lê (122) Bát la tệ (123) Ta la bột la đế (124) Tát bà si la si tha đa (125) Tát để da a nô già đế (126) A na bà la na bột la đế (127) A la đa (128) Ương cù lệ (129) Xà di nê (130) Tỳ bột la ma bà dụ sẩn (131) A tê đa a bà la (132) Ni la bà da bà (133) A chất la mạt già (134) A nan la cù tát lệ (135) Để ly la đa na bàng thế (136) Đạt ma ca thời phược la chiên đạt lệ (137) Tam một đạt la

bà để (138) Ma-ha đà bộ đa tỳ da (139) Tam một đạt la tỳ già bà để đà la ni một đạt lệ noa (140) Ma nể một đạt la tô la bát la để tam tỳ đà một đạt la (141) A bạt đa ni (142) Tam bạt đa ni (143) Tam mộ hạ tắc ca la (144) Tỳ tha dụ đa la tê na sí để một đạt ly đô hử (145) Duệ kê chất tất lợi địa tỳ bà ha (146) Bà bà bà ha ha ha (147) Kê tra ca bà tra (148) Thế la bát la để để ly đa duệ na một đạt ly đa (149) Đà la ni (150) đà la đà la đà la (151) đàn địa la đàn địa la hô sắc (152) Ca tát bà ly đà da một đạt ly đô hử (153) Xà tra xà bạt tra (154) Xà khư ta tra (155) Tô mạt để mạt để (156) Ma-ha đà bộ đa một đạt ly đa (157) Duệ kê chất sát a da đơn na ni thất ly đa bộ đa (158) Già ni nhị ni (159) Tát già ni (160) Cù sa tát già ni (161) Một đạt ly đa (162) Già ly da a địa sắt đà na (163) Bà ca bát tha (164) Na a nịch tha (165) Ma ha bố ni (166) Một già da a bà đa la (167) Ma ha ca lô noa da (168) Một đạt ly đa (169) Tát bà tam miệu (170) Bát la để bát địa (171) Chí la la đa lam (172) Thời phược la đô (173) Đạt ma nê để ly (174) Tát tỳ mô ni (175) Bột ly ta bà (176) Ma ha ca lô noa (177) Tam ma đề (178) Nhã na la bà bạt lệ na (179) Mai để ly (180) Để da già a để tỳ ly da bạt lệ na (181) A địa sắt li đa (182) Tát bà bộ đô (183) Ô ba già da dã (184) Tát bà ha (185).

Lúc bấy giờ, đại chúng ở trong tất cả các cõi Phật, đến hội ở cõi Phật này, đều đồng thanh nói:

–Nam-mô Nhất Thiết Chư Phật! Nam-mô Nhất Thiết Chư Phật!

Họ đồng thanh nói như vậy ba lần, nói tiếp:

–Lạ thay! Chúng Mâu-ni tập hội rất hy hữu! Đại Bồ-tát tập hội rất hy hữu! Đại Thanh văn tập hội rất hy hữu! Hy hữu như vậy, quả thật chưa từng có! Từ xưa chúng con chưa nghe pháp môn Kim cang pháp đẳng nhân duyên pháp tâm kiến lập tồi toái Đà-la-ni ấn cú nhập sai biệt ký này. Pháp môn mà tất cả giáo sư nhờ nó nắm giữ chánh pháp, làm cho hạt giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, có thể phá diệt lực cảnh giới ma, đoạn dứt trói buộc của ma, hàng phục ma oán, kiến lập pháp tràng, hộ trì pháp phần, cho đến có thể làm tròn đầy đủ cảnh giới chư Phật. Hôm nay, tất cả các Đức Phật Thế Tôn nói pháp môn Đà-la-ni Ấn cú sai biệt ký này, chính là tâm ấn đại hy hữu hành của tất cả chúng sinh, điều phục sáu nhập; cho đến có thể khiến cho tất cả chúng sinh được Niết-bàn Vô thượng.

Khi chư Phật nói pháp Đà-la-ni Ấn ký này thì ba mươi lần số cát sông Hằng các Đại Bồ-tát thành tựu Đà-la-ni này và được Tam-muội Nhẫn.

Lúc bấy giờ, Đồng tử Nguyệt Quang liền đứng dậy, chắp tay, quan sát khắp, nhờ sự gia hộ của Đức Phật bên trong và cùng sức thần thông của

mình và phát ra tiếng đại pháp, vang rền đều khắp bên trong cõi Phật này. Đồng tử nói kệ:

Trăng Phật khó được gặp
Gặp chúng cũng khó khăn
Chúng thông tuệ khó được
Cùng hành giả Bồ-tát.
Diệu pháp ấn như vậy
Đệ nhất khó được nghe
Như Lai Đấng Đại Bi
Thường hộ trì chánh pháp.
Diệt tất cả ma đảng
Đánh lùi các oán địch
Tam bảo mãi chẳng đoạn
Vì chư Phật thọ trì.
Phá trừ tất cả chướng
Tăng nhu hòa nhẫn nhục
Và chúng sinh hướng về
Hộ vua cùng cõi nước.
Ngăn những người làm ác
Luôn đoạn các ác kiến
Các Bồ-tát an ổn
Thị hiện đạo Bồ-đề.
Tăng trưởng Ba-la-mật
Đầy đủ hạnh thiện hiền
Ưa nói trí phương tiện
Như vậy đều tăng trưởng.
Đều thọ trì lời Phật
Nhiếp trì pháp sạch trong
Ủng hộ Đà-la-ni
Đạo Bồ-đề tịnh minh.
Chứng thật pháp rực sáng
Tất cả chúng, các ông
Lưới nghi đều sẽ đoạn
Vững tin Đà-la-ni.
Đó là đạo tròn đủ
Nghĩa là được Bồ-đề
Chúng con lại muốn nói:
Ủng hộ Đà-la-ni.

Bảo vệ người nói pháp
Văn, tuệ càng lớn thêm
Có ai cùng Dục giả?
Bồ-tát danh vang lừng
Và được không chướng ngại
Hay khiến các chúng sinh
Tăng trưởng thêm lợi ích.

Lúc bấy giờ, đồng chân Đại Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng, đồng thanh nói:

–Chúng con hôm nay cùng với người muốn thọ trì Đà-la-ni này. Nếu có thiện nam, thiện nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tắm rửa sạch sẽ, mặc áo quần sạch, dùng đủ thứ hoa trang nghiêm làm trướng, đốt đủ loại hương thơm, dọn đủ thứ thức ăn, đủ thứ y phục thiết bày, trang hoàng tơ lụa ngũ sắc, dựng lên đủ thứ cờ phướn vi diệu và những lọng hoa trang nghiêm đạo tràng. Rồi thăng lên tòa Sư tử êm ái vi diệu mà khai thị, phân biệt Đà-la-ni này. Đối với người đó, không có loạn tâm, bốn đại loạn, thân loạn, ý loạn; không có hơi thở độc, chạm đến thân; không có thể khiến cho đau đầu; những bộ phận thân trong ngoài và tứ chi, đều không bệnh não; không có thể khiến cho âm thanh lếu láo thô lỗ. Nếu Pháp sư đó, thuở xưa đã có nghiệp bất thiện, bốn đại loạn, Pháp sư đó đọc Đà-la-ni này thì tất cả nghiệp chướng diệt hết không còn, được trụ yên ổn. Người đến nghe, cũng không bốn đại loạn và âm thanh loạn. Nếu có người nghe được Đà-la-ni này thì nghiệp bất thiện, bốn đại bệnh đã lâu và âm thanh loạn của người đó, tất cả đều tiêu diệt.

Lúc đó, Đồng tử Nguyệt Quang chiêm ngưỡng vô lượng hằng hà sa số những Đức Phật Thế Tôn, nơi các Đại Bồ-tát vây quanh. Đồng tử Nguyệt Quang cúi mình chắp tay, nói:

–Các Đức Phật Thế Tôn Từ bi nghĩ đến con, sẽ cho con ý muốn! Hôm nay, con sẽ nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Đức Phật, nói chú Đại minh:

Đa địa dã tha săn đế (1) A ta ma lộ tỳ (2) Di sỉ ly (3) Tô ma bà để (4) Ải hử na bà quân xà tỳ (5) Na bà quân xà na bà quân xà tỳ (6) Mậu la luận đà nê (7) Bà trà khư bà trà khư (8) Bà trà khư ma la bà (9) Sỉ tha đa bì lý xỉ đà (10) Bà bà bà phả phả phả ta ta ta (11) A mậu la (12) A giả ly (13) Đà bà ba la giả la (14) Tỳ địa ly (15) Ải ca na da bì lý xỉ đà (16) Chiên đà na chỉ lý ni (17) Bồ tát ly (18) Bồ tát la chỉ lý ni (19) Khư già sô la chỉ lý ni (20) Ta na bà sổ la chỉ lý ni (21) Phục xỉ cú chỉ bì lý xỉ đà (22) Xà khả xà khả khư khư (23) Bà di xà khả khư (24) Na ma khứ sa khư (25) Ca ca khứ

(26) Ha ha ha ha (27) Hổ hổ hổ (28) Ta ba lý xa tỳ đà na (29) Ba lý xỉ đà (30) A ma ma (31) Nhĩ dã ma ma (32) Khí dã ma ma (33) Ta mẫu đà la mẫu đà la bà khứ (34) Tăng tắc ca la nương bạt lý xỉ đà (35) Bồ đề tá khất sử chỉ tỳ ma (36) Ma ha tỳ ma (37) Bộ sỉ cú chỉ (38) A ca xá thỉ bà ta bì lý xỉ đà (39) Ta bà ha (40).

Lúc bấy giờ, các Đức Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát và Thanh văn, Đế Thích, Phạm vương, trời Hộ thế, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… các Đại thần vương, Đại úy đức của tất cả cõi Phật nơi khác đều cùng xưng tán: "Hay thay, hay thay!" và bạch các Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni này rất nhanh chóng có năng lực lớn, có thể ngăn chận tất cả oán địch, sợ hãi, bệnh hoạn. Các nạn, mộng ác, tướng ác đều giải thoát; cho đến Đà-la-ni này, là chỗ nương tựa, hội tụ của trí Vô chướng, trí Vô thượng, trí Đại phước.

Lúc bấy giờ, Thế Tự Tại Chủ, Đại phạm Thiên vương, dùng thần lực Đại phạm trang nghiêm cảnh giới, biến làm nữ nhân, ngồi ở trước Đức Phật Vô Lượng Thọ, hiện sắc tướng đoan chánh đệ nhất, viên mãn hơn cả các trời, đầy đủ y phục trang nghiêm đệ nhất, với vòng hoa, hương xoa dùng để nghiêm sức. Vua trời Đại phạm Thế Tự Tại, liền đứng dậy, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngài phải ủng hộ để con diễn nói viên âm! Như vậy, âm thanh mới có thể biến cùng khắp tất cả cõi Phật, khắp nơi được nghe biết mà không chướng ngại. Như con hôm nay, với câu chú này, có thể khéo hộ trì Pháp sư nói pháp và người nghe pháp. Nếu sau này: Hoặc ma, hoặc quyến thuộc của ma, hoặc trời, hoặc con trai, con gái của trời, hoặc Rồng, con gái Rồng, hoặc cha mẹ, quyến thuộc nam nữ của Rồng, cho đến con gái của Tỳ-xá-già, cha mẹ, quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ của Tỳ-xá-già, Nhân phi nhân… tất cả loại này đối với Pháp sư và người nghe pháp mà dò tìm sở đoản của họ để làm oán gia hay giả làm thân hữu; thậm chí làm tổn hại đến một sợi lông, hoặc đoạt tinh khí, hoặc là hơi độc, hoặc nhìn bằng ác tâm, dầu chỉ trong khoảnh khắc một niệm. Thì con đối với những người hay chẳng phải người đó… những bọn ma quỷ đó sẽ cấm chỉ đoạn trừ, khiến cho chúng hôn trược cùng với lời thề cốt yếu ấy. Con sẽ ủng hộ viên âm diễn thuyết của các Đức Phật Thế Tôn để có thể dùng pháp thanh làm đầy khắp các cõi Phật. Nguyện xin Đức Thế Tôn sẽ nghĩ giúp con.

Đức Phật Vô Lượng Thọ mặc nhiên thọ thỉnh. Lúc ấy, trong đại chúng có một vị trời Đế Thích tên Trì Kế dùng mũ trời vàng thắng diệu quang minh, trang nghiêm thân mình, ngồi ở trước Đức Phật chẳng xa. Lúc

bấy giờ, Trì Kế Thích Thiên bảo Thế Tự Tại:

–Này chị em! Chớ dùng tâm nhiễm ô mà ngồi ở trước tòa của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ! Chớ làm phiền Đức Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì sự ưa hý luận, chính là pháp của phàm phu; còn Đức Như Lai Thế Tôn, vĩnh viễn không hý luận. Hữu vi tạm hiện chính là tướng khởi tận. Tất cả danh sắc là sai biệt với Như như. Nàng, nếu như vậy, là mê hoặc điên đảo Đức Như Lai. Này chị em! Đức Như Lai bình đẳng, không trái, không tranh, một vị Như như, ngang bằng cõi hư không. Hư không bất vọng trí, tam hành là tướng tận. Hư không chẳng phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Các hành là như vậy, Như Lai là như vậy, các dục công đức chẳng vì nó mà hý luận, chẳng phân biệt, không phải chẳng phân biệt. Mà không chỗ trụ, chẳng thọ, chẳng thủ. Như vậy không mạng, không sinh thì không dưỡng dục, không người, không ấm, giới, nhập, không thủ, không hý luận. Này chị em! Tại sao hôm nay, nàng ở trước Đức Như Lai mà tạo sự hý luận?

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Vô Lượng Thọ bảo Thiên chủ:

–Ông nên xét kỹ, sau đó mới phát ngôn! Chớ nói lời không đúng như pháp, khiến cho ông bị tội, chịu quả báo chẳng ưa thích! Vị này, chính là bậc đại Thiện trượng phu, được sự chú ý của vô lượng các Đức Phật, đã ở chỗ các Đức Phật, gieo trồng các căn lành. Lại nữa, ông Thiện trượng phu này, vì muốn làm việc cúng dường Như Lai, nên hiện tướng nữ nhân, trang nghiêm diệu sắc (trang sức). Ông chớ ở đây mà nói là nữ!

Trời Đế Thích Trì Kế bạch Phạm thiên Thế Tự Tại:

–Thưa thiện nam! Ngài hãy khởi Từ bi, thâu nhận sự bố thí của tôi, sự hoan hỷ của tôi! Chớ khiến cho tôi hôm nay, do dùng lời nói thô lỗ này, mà bị quả báo ác!

Bấy giờ, Bồ-tát Hoài Lạc bạch Đức Vô Lượng Thọ:

–Thưa Thế Tôn! Nếu trời Đế Thích này, chẳng hối lỗi, vào đời vị lai, trong tám muôn bốn ngàn lần sinh, sẽ bị làm thân lừa ăn cỏ, bị người khác khinh miệt. Vậy nên, này các thiện nam! Các ông phải luôn thận trọng ý nghĩ, giữ gìn khẩu nghiệp ấy!

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thế Tự tại Phạm thiên:

–Này thiện nam! Ông hãy tùy ý lạc thuyết (nói điều ưa thích)! Ta đã ủng hộ lời nói của ông!

Phạm thiên Thế Tự Tại nhờ được sự hộ niệm, nên hoan hỷ chắp tay, quán sát khắp mười phương, thưa:

–Nguyện xin Thế Tôn một lòng nghĩ đến con! Nếu Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già muốn làm cho chánh pháp trụ thế lâu dài thì nguyện ở chỗ này cùng con ban điều ước muốn: Nếu Pháp sư và thính chúng, muốn được tùy thuận tương ưng, không não loạn thì cùng con ban điều ước muốn! Nếu ác ma, Nhân phi nhân… kia, vào đời vị lai mà làm não loạn những người nói pháp và mọi loài chúng sinh thì con sẽ ngăn chận, thệ nguyện, đoạn dứt lòng ác ấy.

Thế Tự Tại Phạm thiên nói lên lời nói đó, âm thanh phát ra đầy khắp tất cả thế giới chư Phật. Bấy giờ, tất cả các vua Phạm thiên cùng lúc, đồng thanh nói:

–Chúng tôi cũng dùng Đà-la-ni này, cùng ban điều ước muốn. Vì sao? Vì chúng tôi về sau cũng sẽ thọ trì Đà-la-ni này, cũng sẽ ủng hộ những vị Thiện trượng phu đời vị lai, có khả năng khai thị diễn nói pháp môn như vậy cho chúng nghe pháp. Chúng tôi sẽ khiến những người đó, tùy thuận tương ưng, được như sở nguyện. Chúng tôi hôm nay, ở trước Đức Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát và chúng đại Thanh văn ban ý muốn Đà-la-ni.

Thế Tự Tại Phạm thiên liền nói:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn và Bồ-tát, Thanh văn, chúng đại đệ tử, ủng hộ con!

Phạm thiên đó, nói chú:

Đa địa dã tha (1) A ma ly (2) Tỳ ma ly (3) Già noa sơn địa (4) Ha ly (5) Chiên địa (6) Ma ha chiên địa (7) Già di (8) Ma ha già di (9) Tô di (10) Tát tha di (11) A bà ha (12) Tỳ bà ha (13) Ương già xà (14) Nê sỉ la khứ tỳ (15) Mậu la ba lý xỉ đề (16) Dược xoa chiên trì (17) Tỳ xá già chiên trì (18) A bạt sỉ nê (19) Tam bạt sỉ nê (20) Tăng tắc ca la nê (21) Các bà nê (22) Mô ha nê (23) Âu già tra nê (24) Ha ma ha (25) Ha ma ha ha ma ha (26) A quân già nê (27) Khử già xá bà (28) A ma la (29) A mậu la (30) Mậu la ba lý bạt để (31) A bà la khư bà (32) Ta bà ha (33).

Thưa Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, trái nghịch, chẳng hành thần chú Thánh chúng đại tập đã nói, con ngươi của mắt rơi rớt, đỉnh đầu tan nát, các đốt chân tay phân tán.

Vị Phạm thiên đó, nói chú:

Đa địa dã tha a giả giả (1) A bà ha giả giả (2) Chửu ca la xoa (3) Già già tra (4) Khư già già (5) Na khư ca già già (6) Già già già già (7) Na già ha mậu la già già (8) Già mậu la (9) Già già ha ma mậu la già già (10) Ha mâu ha mâu (11) Bà trà bà ha (12) ta bà ha (13).

Tất cả Phạm vương cho đến vua Tỳ-xá-già, nghe nói chú đó, liền xướng: "Hay thay!" Rồi nói:

–Giả sử quỷ thần có uy lực lớn hùng mạnh, nhanh chóng, sức tiêu diệt có thể hơn ngàn lần; chúng tôi sẽ dùng chương cú Đà-la-ni này, khiến cho trói buộc hết. Tất cả quỷ thần ác ấy, có thể cùng chúng sinh tạo ra điều bất lợi, cúng tôi sẽ khiến cho chúng tạm tiêu diệt, không chỗ trốn chạy để sống.

Tự tại Phạm thiên nói:

–Nếu có người trụ ác, không có lòng từ mẫn, chẳng biết ân đức, não hại chúng sinh, hoặc quỷ hoặc ma và quyến thuộc của chúng thường đến dõi tìm vua Sát-lợi thọ chức quán đảnh; hoặc dò tìm phi hậu, vương tử, vương nữ và thể nữ, cho đến tể tướng, quan lại cùng những thứ dân khác; mà những người này, ở trong Phật pháp đã được niềm tin thanh tịnh. Đó là những nam, những nữ, đồng nam, đồng nữ, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ưa nghe pháp, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thiền định, tụng niệm tinh tấn chẳng buông lung. Quỷ, ma, Nhân phi nhân như vậy, mà dò tìm sở trường, sở đoản của họ thì chúng tôi sẽ ủng hộ họ, khiến cho họ dù trong khoảnh khắc một sát-na, lòng ác cũng không khởi lên thì làm gì mà não hại được một sợi lông! Những kẻ khởi ác tâm não loạn, phá hoại, đoạt tinh khí, dùng độc thổi vào thân họ; những kẻ theo dò tìm kiếm lỗi lầm của họ thì nhờ uy thần lực của Đà-la-ni này, bọn ma, quyến thuộc, Nhân phi nhân… ấy sẽ bị vỡ đầu làm bảy phần, con người rơi rớt, máu tim khô cạn, bị bệnh hủi trắng (bạch lại), toàn thân thối rữa ra, mất gốc thần thông, vùi lấp dưới đất. Chúng còn bị gió dữ thổi, ném đến những chỗ không người trong bốn phương, thân đầy bụi đất, lòng dạ mê cuồng, chạy rong hoảng loạn. Chỗ nào đi qua, đất đều bị phá nát, chúng rơi xuống trong chỗ ấy, sâu đến tám muôn bốn ngàn do-tuần. Ở nơi đó mạng chung; nếu là ma mà làm trái ngược với chú này thì sinh vào loài sống ở dưới nước. Người đối với Thánh giáo có niềm tin thanh tịnh, siêng làm việc Tăng, làm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni… Những quỷ thần làm não loạn thì cũng bị quả báo ác, như đã nói trên, đầu vỡ bảy phần cho đến khi mạng chung. Nếu là ma trường bất thoái Đà-la-ni thì tùy chỗ hiện mà ở, chúng tôi sẽ siêng gia hộ. Tất cả chúng sinh thích pháp, chúng tôi sẽ siêng năng, ngày đêm hết lòng thủ hộ. Và tất cả bọn ác độc Dạ-xoa, Phú-đơn-na… tôi sẽ xua đuổi ra khỏi cảnh giới ấy. Nếu Đà-la-ni này trụ ở đất nước có đấu tranh, đói kém, bị oán địch phương khác, bị gió mưa lạnh nóng chẳng phải lúc, bị dịch bệnh; thì chúng tôi sẽ đoạn trừ, khiến cho những

việc ấy không còn nữa; cũng khiến cho tất cả nhân dân của nước ấy, căn lành thành tựu, tùy thuận hòa hợp, yên ổn, giàu có, khiến cho Pháp sư và người nghe pháp, danh vang xa rộng, không có bệnh khổ; đồng thời cũng khuyến khích bốn nhóm Đàn-việt cung cấp tài vật sinh sống.

□

Phụ lục những bài chú trong bản của nhà Minh để đối chiếu với những bài chú ở trên

Đa địa dã tha ương già la ương già la (1) Băng già la (2) Bát la bằng ca la (3) Ba da nhị ha nhị si lam bà tư (4) A khê a khứ môn bạt lợi (5) độ mê đồ mạn đế (6) Kê bạt tri kê du lợi (7) Tam ma bà ha nễ (8) Tam mạn đa bạt đạt lợi (9) Đạt mê đạt mê (10) Đà ma kê (11) Xà phá kê (12) Nhị đa la nữu phá lê (13) Phá la bà đế (14) Già nị (15) Già noa bà lam đế (16) Sẩn lợi để lợi (17) Sẩn la sẩn la kê (18) Diệm bà đế bà đế (19) Tra ca tư tra kiến đế (20) Tra ca bà lam đế (21) Già noa bà hán đế (22) Sẩn lận đế (23) Thỉ lận đế (24) Tần đầu bà đế (25) Cù bà ế (26) Thọ ly nhị đa la thọ ly (27) Thọ lý a già ly (28) A bà mê (29) Ta tả đa tha đương (30) Hô lô sẩn ly (31) Chiên thế lệ tam ma đạt mê (32) Đà mê (33) Câu châu lô (34) Mộ châu lô (35) A chất tra chí ly (36) Chí già bà ha (37) Châu lô châu lô (38) Nhị đa la bà ha (39) Câu lô câu lô (40) ta la ta la (41) Câu châu câu châu (42) Ma-ha tát la (43) Đô châu đô châu (44) Ma ha tát để da (45) Hê ly đà da bổ số tỳ (46) Tô bổ số tỳ (47) Độ ma bát ly ha lệ (48) A bà di lô chí nê (49) Ca lạc si tỳ (50) A bà da ma tát đố tỳ bà ha (51) Để để lệ (52) Ma ma lệ (53) Bát thấp phược khứ (54) Thi thi la (55) Lô ca tỳ na da ca (56) Bạt thời lệ bạt thời la đạt lệ (57) Bạt thời la bà đế (58) Bạt thời la đà đề (59) Chước ca la bạt thời đề (60) Chước ca la bạt thời ê (61) Chước ca lệ già bà nê (62) đạt lệ đạt lệ (63) Bà lệ bà lệ (64) Bố lệ (65) Tra lệ (66) Hô hô lệ (67) bàng già tần bà lệ (68) Xá lị xá lị (69) Chí ly châu ly (70) Mộ lệ (71) Mạn trà lệ (72) Mạn trà nê (73) Già già la ni (74) Mộ trà nê (75) Tát ba mộ trà nê (76) Địa địa la da nê (77) Ma ê thấp phược la la da nê (78) Kê ly sân xà nê (79) Đà bà bà chí (80) Chiên trà la lê mê (81) Tát bà tát tả a địa sắt sỉ đa (82) Sắc điện đô bà ha na (83) Ma nhị nê (84) Phá la la để (85) Ô xà già lệ (86) Tỳ chí nê (87) Bà na la ha (88) Bồ bồ lệ (89) Cù lô cù lô (90) Mộ lô mộ lô (91) Sẩn ly sẩn ly (92) Ha la ha la (93) Ca kiến trà bà ha (94) Sẩn sẩn sỉ

(95) A dụ na kiến trà (96) Thời phược la bà tê (97) Yết đà nê (98) A đà ha nê (99) Mạt già tỳ lô ha nê (100) Phá la tát để (101) A lô sa bà để (102) Sẩn ly sẩn ly (103) Da tha bà xà da tát phược già la (104) da tha ba lan giả hê đề da bà ha (105) Tát để da bát lý bà bà (106) mạt già tỳ lô ha nê (107) A già la bột đề (108) đà đà bát la già la (109) Ba già da tân trà ly đà da (110) Chiên đạt già la noa (111) A già lệ thâu đạt nê (112) Bát la ngật lý để mạt kỳ (113) Y la y ly ly (114) Bát la tỳ (115) Ta la bột la đế (116) Tát bà sỉ la sỉ tha đa (117) Tát để da nô già đế (118) A nam ta la na bột la đế (119) A la sỉ (120) Ương cù lệ (121) Xa trân nê (122) Bột la ma bà dụ sẩn ha a sẩn sỉ bà sẩn la (123) Ni la bà da bà (124) A chỉ la mạt già (125) La na la cù tát lệ (126) để lý la đa na bàng thế (127) Đạt ma ca gia (128) Thời phược la chiên đạt lệ (129) Tát mẫu đạt la bà để (130) Ma ha bộ đà tỳ da (131) Tát mẫu đạt la tỳ già bà để (132) Đà la ni một đạt lệ (133) Ma sỉ một đạt la (134) Tô la bát la để tam tỳ đà một đạt la (135) A bạt sỉ ni (136) Tam phiệt sỉ ni (137) Tam mộ hạ tắc ca la (138) Tỳ địa dụ đa la tê na (139) Sí để một đạt ly đô tử (140) Duệ kê chất tất lị địa tỳ bà ha (141) Bà ha bà ha bà ha (142) Kê tra ca bà tra (143) Thế la bát la để để da hê ly đa duệ na (144) Một đạt ly đa đà la ni (145) Đà la đà la đà la (146) đàn địa la đàn địa la (147) Hô sắc ca tát bà hê đà da (148) Đạt ly đổ tử (149) Xà trà xà bà tra (150) Xà khứ bà tra (151) Tô ma để ma để (152) Ma ha đà bộ sỉ đạt sỉ (153) Chất sát trà da đan na ni thất ly đa bộ đa (154) Y ni nhị ni (155) Tát già nê (156) Cù sa tát già nê (157) Một đạt ly đa già ly da a địa sắt sá na (158) Bạt bát tha na a nịch tha (159) Ma ha bố ni da tam một già da a bà đa la (160) Ma ha ca lô noa da một đạt ly đa (161) Tát bà tam miệu ba la để bát chỉ la la sỉ lam (162) Thời phược la đổ đạt ma nê để ly (163) Tát tỳ mộ ni bột ly sa bà ma ha ca lô noa tam ma đề (164) Nhã na la bà bạt lệ na (165) Mai để ly để da già để (166) Tỳ ly da bạt lệ na a địa sắt si đa (167) Tát bà bộ đô ô ba già da dã (168) Tát bà ha (169).

(Hết bài một của phẩm thứ sáu)

□

Bài chú thứ hai của phẩm thứ sáu

Đa địa dã tha sàn đế (1) A ta ma lộ tỳ (2) Di đế lệ tô ma bà để (3) Ải sẩn na bà quân xà tỳ (4) Na bà quân xà tỳ (5) Na bà quân xà tỳ (6) Mậu la thâu đà nê (7) Bà trà khứ (8) Bà trà khứ (9) Ma la bà sỉ tha đa (10) Bạt lý xỉ đà (11) Bà pha ta ba pha ta (12) A mậu la (13) A giả la

(14) đà đà ba la giả la (15) Tỳ địa lệ (16) Ải ca na da bạt lý xỉ đà (17) Chiên đà na đê lý ni (18) Bồ tát ly (19) Bồ tát la đê lý ni (20) Khứ già tẩu la đê lý ni (21) Ta na bà tẩu la đê lý ni (22) Bộ đa cú chỉ bả lý xỉ đà (23) Xà la khứ la khứ (24) Ba duệ xà đê khứ (25) Na ma khứ xoa khử (26) Ca ca xỉ (27) Ha ha ha ha (28) Hổ hổ hổ hổ (29) Ta bà lý xà tỳ đà na ba lý xỉ đà (30) A ma ma nhĩ dã ma ma (31) Khí dã ma ma (32) Ta mẫu đà la mẫu đà la bà khư (33) Tăng tắc ca la nương bả lý xỉ đà (34) Bồ-đề tát (35) Khất sử chỉ tỳ ma (36) Ma ha tỳ ma (37) Bộ sỉ cú chỉ (38) A ca xả thỉ bà ta bả lý xỉ đà (39) ta bà ha (40).

□

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 7

Phẩm 6: Đà-la-ni (tt)

Bấy giờ, trong chúng có một vị Đại phạm Thiên vương tên Diệu Âm, ở vào địa vị Thập trụ Ma-ha-tát. Nếu ở trong hàng Phạm, là bậc tôn quý trong các Phạm. Nếu ở trong hàng ma là bậc tôn quý trong hàng ma. Nếu ở trong hàng Đế-thích là bậc tôn quý trong hàng Đế-thích, cho đế Tỳ-sa-môn, Tỳ-lâu-trà, Tỳ-lâu-bác-xoa, Đề-đầu-lại-tra, Đại-tự-tại, Na-la-diên, A-tu-la… đối với các chúa trời, ấy là đấng tôn quý trong các chúa trời. Lúc đó, Phạm vương Diệu Âm biến làm hình sắc đệ nhất nữ nhân, với tướng hảo viên mãn, uy nghi đầy đủ, đồ dùng trang nghiêm thắng diệu mà tự trang nghiêm, ở trước Đức Thích-ca Như Lai, chắp tay đang ngồi, rồi dùng hai tay bưng ngọc báu như ý, cúng dường Đức Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật, mắt chẳng nhìn chỗ khác, các căn tịch nhiên, chẳng dùng các tướng mà quan sát Đức Như Lai.

Thấy vậy, Đức Thế Tôn bảo Phạm thiên Diệu Âm:

–Vì sao nay mắt ông chẳng tạm nháy, thậm chí dùng vô tướng mà quán sát ta vậy? Này thiện nam! Có một pháp gọi là Phật sao? Có một vật là danh sao? Như tham, sân, si, vô minh, phiền não…. Có danh vật duyên tướng, tướng duyên vô minh, vô minh duyên hành, cho đến nói rộng tướng diệt, vô minh diệt, hành diệt cũng lại như vậy.

Phạm thiên Diệu Âm thưa:

–Quả thật đúng như lời nói của đức Thánh! Vì sao? Vì Vô minh chẳng thể được! Thưa Thế Tôn! Nếu vô minh chẳng thể được thì mười hai nhân duyên đó từ đâu mà khởi lên? Có thể từ hư không sinh ra sao? Mà hư không lại chẳng thể được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Tất cả pháp như hư không. Vì sao? Vì hư không là không vật, không tướng, chẳng phải tối, chẳng phải sáng, chẳng phân biệt, chẳng phải không phân biệt, không thành, không hoại, chẳng thể nói, không một vật, không phân đều, đoạn tất cả vật. Đúng

vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Phật pháp chân tế đoạn; Phật pháp Như như; Phật pháp chẳng chọn lấy bờ này bờ kia; Phật pháp chẳng giảm chẳng tăng; Phật pháp chẳng phải ấm, giới, nhập, thể không phân ranh. Hoặc thật, hoặc vật, hoặc tướng, tất cả đều không có. Phật pháp không động, không trụ, chẳng dối đặt để. Phật pháp dứt tất cả đường ngôn ngữ, nói năng.

Khi nói pháp này có tám muôn bốn ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có ác ma nói:

–Nếu Phật pháp như hư không, chẳng phải vật, chẳng thể nói thì tại sao, ngài dùng trí tuệ, tinh tấn, phương tiện cần lao não hại đến tôi, phá cảnh giới của tôi, thậm chí đoạt lấy chúng sinh của cảnh giới tôi? Ngài dạy bảo chúng sinh, chẳng đến, chẳng đi, không vật huyễn thật. Nếu ngài dạy chúng sinh như vậy thì chẳng thấy phiền não của chúng tôi phát khởi. Vì sao, Ngài vì tôi, ở nơi thế giới Ta-bà này, mà triệu tập vô lượng, vô số những Đức Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát và đại Thanh văn, Phạm vương, Đế Thích, trời Hộ thế, Ma-hê-thủ-la có đại thần thông, có đại gia hộ như vậy? Thậm chí Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đại chúng ở tất cả các cõi Phật đều cùng đến đầy khắp và khiến cho ông Đại phạm, không có lòng Từ, nói chú như vậy? Chúng tôi nghe đều bị đau đầu, chịu khổ não lớn, thậm chí còn khiến cho cả trên dưới thân thể thối rữa?

Bấy giờ, lại có sáu vạn tám ngàn các Ma vương và vô lượng, vô biên chúng ma của họ, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già cực ác… tất cả đồng thanh xướng:

–Đồ đảng chúng tôi khi vừa nghe chú thì tăng thêm đau đầu, thân đều thối rữa, chịu khổ rất nặng!

Đức Thích-ca Như Lai bảo các ma:

–Ta nhớ ngày xưa khi ngồi dưới cây Bồ-đề đạo tràng, chúng ma quân của ông ở khắp tám mươi do-tuần và cả trên hư không cũng đầy khắp, muốn đến hại ta. Cho đến ngày nay lại cũng đem vô lượng câu-chi binh chúng đến hại ta. Ta cũng triệu tập vô lượng, vô số các Đức Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát, cho đến Nhân phi nhân khắp nơi như vậy đến tập hội; vì muốn khiến cho ông và những ma khác, Nhân phi nhân… đều được hàng phục, diệt được tất cả khổ, được niềm vui Niết-bàn tịch diệt; dạy cho các ông chẳng đến chẳng đi, tính vô sở hữu, pháp như huyễn hóa; tất cả chỗ hướng tới, tất cả diệt, tất cả khởi, dòng sông ái sinh tử đều khô kiệt; cũng vì muốn khiến cho các ông và tất cả chúng sinh tà kiến đều được vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Này Ma vương! Các ông hôm nay, hãy mau chóng phát tâm Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác thì bệnh đau đầu này sẽ được giải thoát, dần dần tu tập tánh không thì Phật pháp sẽ được hiện tiền và được cảnh giới của chư Phật, thắng được cảnh giới của ma, thu hoạch được lợi ích lớn.

Lúc bấy giờ, sáu muôn tám ngàn những ma, đồ chúng của ma đồng thanh xướng:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con hôm nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì làm sao để được Phật pháp hiện tiền, tự tánh không, bình đẳng; cho đến được cảnh giới thắng diệu của Phật và lợi ích hy hữu?

Có ác ma nói:

–Giả sử chúng ta sau này mà thân bị bệnh đau đầu nặng thì ta nhất định chẳng theo lời dua nịnh huyễn hoặc như vậy mà phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ, Đại phạm Diệu Âm nói:

–Ta nay, cũng ở trước Đức Phật, dùng giáo pháp vi diệu của cõi Phật này mà dũng mãnh thọ trì và ở thế giới ngũ trược này, mà lưu truyền, ban bố lời dạy tôn quý của Đức Thích-ca Như Lai. Từ nay trở lui, cho đến khi Đức Thích-ca diệt độ, ta luôn khiến cho pháp giáo hóa này sẽ được rực rỡ. Tùy theo đất nước nào có chúng sinh chánh tín, ta đều đem cho khiến cho chẳng thoái lui, mau ra khỏi lưới ma. Nếu pháp môn này, mà thế gian nào chưa lưu hành thì ta sẽ khiến cho lưu hành. Nếu chỗ đã lưu hành thì ta sẽ khiến cho lòng tin ấy thêm sâu rộng bội phần. Những thiện nam, thiện nữ nào ở trong thành ấp, xóm làng đó ta sẽ ủng hộ, nuôi dưỡng cho họ có từ tâm, ngăn chận việc phi nghĩa của họ, răn bày thiện nghĩa. Tùy chỗ có pháp môn Bất thoái ma trường Đà-la-ni, ta sẽ cho ghi chép, giữ gìn; tùy theo chỗ, có Pháp sư nào lên tòa Sư tử, muốn khai thị diễn nói thì trước tiên Pháp sư phải chí tâm tụng chương cú Đà-la-ni này, kêu gọi triệu mời ta cùng các quyến thuộc. Ta sẽ tự đi đến chỗ vị Pháp sư đó, vì ông mà tạo sự ủng hộ và khiến cho chúng nghe pháp, được đại cát tường.

Đại phạm Diệu Âm ở trước Đức Phật, nói chú:

Đa địa dã tha a bà di a bà di (1) Am bà ly am bà ly (2) Bạt lý quân xà na trà na tra (3) Bổ sa ca la bà ha (4) Xà lậu khư (5) Ma khư da (6) Y lê nhị lê (7) Chỉ lê nhị lê (8) Cát chỉ già la mẫu đà ly (9) Mẫu đà la mẫu bả (10) Ta bà ha (11).

Thưa Thế Tôn! Chỗ nào có Pháp sư nói pháp, trước tiên cần phải tụng câu chú này. Con dùng Thiên nhãn thanh tịnh ở thượng giới, nghe âm thanh ấy mà chẳng đến chỗ đó để làm việc thủ hộ, là con đã lừa dối tất cả các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Chư Phật cũng không khiến cho con được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con nhất định đi đến chỗ vị Pháp sư

nói pháp đó, cung kính làm lễ dưới chân, cũng cùng Pháp sư biện tài lạc thuyết. Con sẽ làm cho Pháp sư và chúng nghe pháp, tất cả bệnh khổ, ác kiến, ác tác, lòng tà, nghi hoặc đều đoạn diệt hết. Thưa Thế Tôn! Tùy theo phương tiện với pháp môn này, mà nếu có người thọ trì, đọc tụng; thì con và quyến thuộc sẽ đi đến chỗ người đó. Nếu ở đó, có tất cả những thứ đấu tranh, đói kém, bệnh hoạn, ưu não, oán địch trong ngoài, nắng hạn, mưa ngập, lạnh nóng thất thường, tự gió mưa chẳng đúng lúc, ác kiến, ác tác; thì con sẽ làm cho tiêu diệt cả. Những nỗi sợ của người và chẳng phải người, súc sinh… những giấc mơ chẳng tốt lành, ác tướng, ác nhân, không có nhuận trạch, vị đắng thô ráp, cay thối khó chịu tất cả những hoạn nạn như vậy, con sẽ đoạn trừ hết. Cho đến sư tử, ác thú, rồng độc, trâu hoang, sài lang, đạo tặc, Nhân phi nhân gian trá… vô lượng những nỗi sợ, con cũng đều đoạn diệt hết, sẽ khiến cho chúng sinh được đồ ưa thích, như đầy đủ ngũ cốc, dược thảo, hoa quả, đồ ăn uống thượng vị, y phục, nhà cửa, chăn chiên, ngọa cụ và quả báo đều thành tựu sung mãn. Ở chỗ có pháp môn này lưu thông, nếu có việc chẳng lợi ích, con sẽ ngăn chặn; việc lợi ích thì con sẽ khiến cho thành tựu. Nếu chúng sinh đó, tin ưa chánh pháp, làm hạnh thiện; thì con sẽ răn bày, khiến cho phước tăng trưởng. Con nay ở trước tất cả các Đức Phật này, lập đại thệ nguyện. Nguyện xin chư Phật đồng thương xót con, khiến cho đại nguyện làm Phật sự của con thành tựu. Nguyện thành tựu mọi chỗ sở y của ý đều tròn đầy. Nguyện tròn đầy về những thành tựu sở tác của bậc Trượng phu.

Bấy giờ, Đức Thích-ca Như Lai đứng đầu cùng tất cả chư Phật, đồng chung sự thương xót thâu nhận lời phát nguyện của Đại phạm Diệu Âm và cùng nói:

–Này thiện nam! Chúng ta sẽ đem chú Đà-la-ni cho ông thọ trì. Vì sao? Vì nếu tất cả Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Tứ Thiên vương và những trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la khác… đối với lời Thánh giáo của Đức Phật, mà khởi tâm bất tịnh; thì nhờ lực của chú này, đều sẽ được nhiếp phục.

Khi Diệu Âm Đại phạm tác khởi như vậy thì việc làm của bậc Đại trượng phu xem như đã được kiến lập. Chư Phật mười phương đồng xướng lên:

–Nguyện cho nguyện lực của Diệu Âm Đại phạm thành tựu!

Đức Phật liền nói chú:

Đa địa dã tha giả vấn trì (1) Vấn trà bả lý xỉ đề (2) Ha mậu ma (3) Ha

mậu ma (4) Ta la xoa (5) Bà la cửu ta nhị khư (6) bả lý bà ha (7) Già la ma (8) Dã tha giả sưu tỷ khư a mậu la bả lý xỉ đề (9) Tát bà bộ đà địa sử sỉ chi (10) Ta bà ha (11).

Đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn nói xong chú đó lại nói:

–Này thiện nam! Đà-la-ni này, có thể khiến cho tất cả ma và Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Tứ Thiên vương và những Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la có ánh sáng lớn nhiếp lấy tất cả Nhân phi nhân… và đều có thể khiến cho họ hồi hướng công đức chư Phật. Ông nay nếu có thể thọ trì Đà-la-ni ấy, tức là đã có thể làm việc làm của bậc Đại trượng phu.

Đại phạm Diệu Âm thưa:

–Thưa Thế Tôn! Con nay dùng hình tướng nữ nhân này, sẽ khéo hộ trì tất cả nữ nhân, sẽ khéo thành thục tất cả nữ nhân. Thưa Thế Tôn! Nếu có nữ nhân chán ghét thân nữ, cầu tướng trượng phu thì phải thọ trì, đọc tụng, chép thành sách, cúng dường kinh này. Con sẽ đi đến chỗ nữ nhân ấy giúp họ thành thục việc thọ trì, đọc tụng, chép thành sách, cúng dường chú này. Nếu có nữ nhân nhàm chán những tai họa nam nữ thì cũng nên thọ trì, đọc tụng, chép thành sách, cúng dường kinh này; như vậy, sức trì chú của nữ nhân, tuy chưa lìa dục, nhưng chẳng thọ thai. Lại có nữ nhân, bị người khác khinh khi hèn hạ, bị người lừa dối, lấn hiếp, mất hết các lạc thọ; thì cũng nên đọc tụng Đà-la-ni này. Do sức uy thần của Đà-la-ni, tất cả sẽ được toại nguyện, các niềm vui sẽ được thành tựu.

Lúc bấy giờ, Đại phạm vì sự cúng dường, vì sự hộ trì pháp môn Đa-la-ni thần lực này, vì thỏa mãn nguyện tất cả chúng sinh, liền dùng hai tay, bưng ngọc báu ma ni, dâng lên cúng dường, tất cả chư Phật mười phương. Các Đức Phật đồng lên tiếng:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Nguyện cho ông luôn có thể hộ trì Phật giáo, làm mãn nguyện chúng sinh.

□

Phẩm 7: NHIẾP THỌ DIỆU PHÁP

Bấy giờ, trong hội có vị Đại Bồ-tát tên là Diệu Tuệ Thông Đạt, ngồi trước Đức Như Lai Thắng Châu Viêm, cách Đức Như Lai Thích-ca chẳng xa. Ở trong khoảnh khắc mâu-hốt-đa, hiện làm tướng Phạm, trong khoảnh khắc hiện làm hình tướng ma cho đến hiện hình tướng trời Đế Thích, hình tướng trời Tha hóa tự tại. Lại nữa, ông hiện làm hình tướng các bậc trời, như hình tướng trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Dạ-ma, hình tướng Tứ

Thiên vương, trời Đại tự tại. Hoặc hiện hình tướng Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, La-sát, Ngã quỷ, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà… Hoặc hiện hình tướng sư tử, voi, ngựa, trâu nước; cho đến thị hiện đủ thứ hình tướng súc sinh. Ở trong khoảnh khắc sát-na, ông hoặc hiện chim, cây, núi, trái cây, y phục, ngọa cụ, đủ thứ y dược, khí cụ báu trang nghiêm. Trong khoảnh khắc sát-na ông thị hiện hình tượng Phật, hoặc hiện tám muôn bốn ngàn thứ sắc tướng, cho đến những hình dáng diện mạo tròn vuông, nhan sắc tịnh diệu. Bấy giờ, Trưởng lão Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử đứng dậy, chắp tay, hỏi Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai:

–Thưa Thế Tôn! Vì nhân gì, duyên gì, mà vị Bồ-tát này, có tám muôn bốn ngàn tướng tịnh diệu và đủ thứ loại thân vuông tròn, sắc chủng như vậy?

Đức Phật bảo Tôn giả Phú-lâu-na:

–Bồ-tát này có đại công đức nhiếp lấy cảnh giới lực, mà tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể bì kịp. Đại Bồ-tát Diệu Tuệ Thông Đạt theo chỗ trụ kia mà thọ lãnh cảnh giới lực để thành thục chúng sinh. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng phải ở địa vị ấy. Tùy theo vô lượng, vô số chúng sinh, đầy khắp mười phương, hoặc tịnh hay bất tịnh; ở những cõi Phật, ông ấy thường dùng tuệ nhãn không chướng ngại, để thấy đúng như sở nguyện, đúng như điều nghĩ, đúng như sự ràng buộc phiền não, đúng như chỗ nương về. Bồ-tát này, vào Tam-muội như vậy, dùng sắc mạo uy nghi, để tùy theo chỗ vuông tròn đầy đủ các loại sắc tướng, cho đến hình tướng Phật để hóa độ chúng sinh, an trí họ ở Tam thừa, trụ địa vị Bất thoái. Nếu chúng sinh, vì tham lam những vọng cầu, mà chẳng tự tại thì vì đoạn dứt sự tham đó, ông sẽ cho họ nhu cầu ấy, sau đó, mới an trí họ vào địa Bất thoái. Nếu người bệnh hoạn cần thuốc men thì ông liền cho họ thuốc; sau đó, mới an tập họ ở địa Bất thoái. Này Phú-lâu-na! Bồ-tát Diệu Tuệ Thông Đạt này, ở trong một ngày, có thể độ được số chúng sinh nhiều như cát sông Hằng, giải thoát tất cả khổ, an trí họ vào địa vị Bất thoái tam thừa.

Tôn giả Phú-lâu-na bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Vị thiện nam này, thành tựu chúng sinh, làm việc của bậc Trượng phu, đến nay đã lâu chưa?

Đức Phật nói:

–Số kiếp lâu bằng vi trần của a-tăng-kỳ cõi Phật; ông thiện nam này, đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trải qua thời gian ấy, ông đã được sức Tam-muội gia hộ, kiến lập việc của bậc Trượng phu cho đến

nay. Lại nữa, ông ấy cũng đã trải qua sáu mươi bốn a-tăng-kỳ kiếp.

Phú-lâu-na thưa:

–Bồ-tát Diệu Tuệ từ đây đến bao lâu và ở cõi Phật nào, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật nói:

–Lại trải qua hai mươi sáu trăm ngàn đại kiếp, qua khỏi số kiếp đó rồi, có đại kiếp tên là Năng Độ, có thế giới tên là Ma-ni hoa tu-mạn. Chúng sinh nước ấy, đều sống lâu bốn mươi ngàn năm, Bồ-tát Diệu Tuệ ở trong số chúng sinh ác làm việc ngũ nghịch, bất thiện, sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật ấy, hiệu là Khai Phu Vô Biên Quang Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Đức Phật ở trong bốn mươi ngàn năm, luôn luôn làm Phật sự và dùng sức Tam thừa, thành thục chúng sinh, khiến cho hết thảy họ được Bát-niết-bàn. Từ đó trở về sau, Đức Phật Vô Biên Quang dùng Vô dư Niết-bàn mà vào Bát-niết-bàn.

Tôn giả Phú-lâu-na thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh đã được Bồ-tát này thành thục trước đó, sẽ sinh ra ở đâu?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát này, trước đã tác khởi nguyện, chẳng tự nhiếp thọ như vầy: "Mười phương thế giới, ở mỗi một phương cõi Phật, nối nhau không gián đoạn, nhiều như số vi trần, các Đức Phật có trong những cõi Phật đó khiến cho ta được thấy. Nếu ta chẳng thấy những Đức Phật đó, chẳng thủ lấy Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trước đây, lúc ta hành Bồ-tát đạo, khuyến phát chúng sinh thì trước tiên là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi thị hiện giáo hóa, kiến lập với sáu pháp Ba-la-mật. Người đã thành thục thì biến khắp các cõi Phật trong mười phương. Người đã được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cũng khiến cho ta nhìn thấy. Nhờ thần lực trang nghiêm Tam-ma-đề gia hộ như vậy, nên mỗi một cõi Phật, nối tiếp, không gián đoạn, trong số các cõi nước, nhiều như vi trần ở mười phương; ta có thể làm việc của bậc đại trượng phu như vậy. Và đối với chúng sinh tạo tác ngũ nghịch tội, chẳng thể trị, cho đến chúng sinh đầy đủ pháp bất thiện, trong những cõi Phật đó, sau khi mạng chung ở đó, nhờ nguyện lực của ta, nên đều vãng sinh đến cõi nước của ta. Ta làm Bồ-tát, khiến cho chúng sinh này gieo trồng các căn lành, an trí họ vào địa vị không thoái chuyển; sau đó, thân ta sẽ thủ lấy Chánh giác." Bồ-tát Diệu Tuệ có nguyện lớn như thế!

Lúc bấy giờ, các vị Bồ-tát đến từ các cõi nước chư Phật trong mười

phương, đồng nói:

–Chúng ta hôm nay, từ khắp nơi vân tập đến cõi Phật này, được thấy Đại sư có tướng như vậy, thấy những vị Bồ-tát có đầy đủ đại Bi đại tập hội và được nghe điều xưa kia chưa nghe: Pháp thức ủng hộ của Kim cang pháp đẳng nhân duyên pháp tâm năng kiến lập tối toái Đà-la-ni Ấn cú sai biệt môn ký của các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại.

□

Phẩm 8: THỌ KÝ

Lúc bấy giờ, Đức A-súc Như Lai bảo khắp tất cả đại chúng:

–Ta khuyên thiện nam các ông, Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… những người có niềm tin thanh tịnh đối với lời dạy của Đức Phật, đã tập hội về đây, được thấy tất cả các Đức Phật Thế Tôn và các vị Đại Bồ-tát, Đế Thích, Phạm vương, Thiên vương, Nhân phi nhân… ở khắp nơi vân tập lại. Tướng lớn như vậy rất là khó được! Các ông hôm nay thấy tập hội ở chỗ này, đứng trước Đức Như Lai, các ông từng người nên tự nguyện. Các ông nay ở cõi Phật này, nếu có ở đời hiện tại và đời vị lai thì nhất định có thể hộ trì diệu pháp này, khiến cho hạt giống Tam bảo thường được hưng thạnh.

Bấy giờ, có ma tên là Tức Hoa, dùng khí cụ bảy báu, đựng đủ thứ hoa quả và mạch nha; tự biến thân hình mình; thành hình dáng nữ nhân, với đầy đủ sắc tướng vi diệu, đoan chánh đệ nhất, viên mãn không ai sánh bằng. Ma đó, dùng y phục đệ nhất nghiêm sức thân mình, mang đồ báu đựng hoa, dâng lên cúng dường Đức Phật, nói:

–Xin các Đức Phật Thế Tôn, một lòng nghĩ đến con! Nếu các Đức Phật có trong thế giới này và thế giới khác, đến tập hội ở đây; với tất cả chư Phật Thế Tôn như vậy; hôm nay, con đem tất cả hoa trái và mạch nha, đựng đầy trong bảo khí hiến dâng lên Đức Phật; nguyện xin chư Phật từ bi thâu nhận hết! Cho con thành tựu viên mãn nguyện Bồ-đề. Cho con hết Hiền kiếp này, ở trong tất cả cõi Phật, sẽ dùng hình tướng nữ nhân, ban cho chúng sinh đồ ăn, thức uống, hoa trái, cho đến thành thục chúng sinh. Nhờ phước báo này, khiến con viên mãn đủ sáu pháp Ba-la-mật, được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và chúng sinh mà con đã hóa độ đều được cung cấp, không có sự thiếu thốn.

Lúc bấy giờ, tất cả các Đức Phật đồng nói:

–Hay thay, hay thay! Này thiện nam! Ông có thể dùng tâm thanh tịnh, kiến tập đại thí và cúng dường tất cả các Đức Phật Thế Tôn. Ta nay đã thọ sự bố thí của ông khiến cho những gì ông sở cầu, đều được như điều ông cầu; và cũng khiến cho ông được viên mãn ý nguyện cầu xin lúc bấy giờ; là công đức thành tựu và thần thông thành tựu.

Ma Tức Hoa lại nói:

–Như ở thành, ấp, thôn, xóm, người nào có thể thọ trì, khai thị kinh điển này, có người chép kinh thành quyển và cúng dường; thì con sẽ ở thành ấp, xóm làng đất nước đó, cho đến chỗ biên cương có người ở; làm cho hoa quả, ngũ cốc đâm hoa kết trái. Ở tòng lâm ấy mọi sự đều thành tựu. Chúng sinh có trong tất cả những chỗ đó, thậm chí loài cầm thú ăn hoa quả thì con cũng đều khiến cho sung túc. Thưa Thế Tôn! Nếu có người nào ở bất cứ đâu, thích ăn trái cây, nhưng chẳng được ăn, mà mạng chung; hôm nay, tức là con đã lừa dối tất cả các Đức Phật ba đời và những Thánh chúng trong đại hội này và cũng chớ cho con được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ khi nghiệp hết và mạng hết. Những thứ hoa quả mỹ vị có được đều khiến cho chúng sinh khắp nơi được thọ dụng. Do cái nhân này, nên khiến cho con đầy đủ Bố thí ba-la-mật. Nếu những chúng sinh ăn quả trái thì những chúng sinh này, sẽ khởi tâm Bi làm lợi ích lẫn nhau, do cái nhân này, nên khiến cho con đầy đủ Trì giới ba-la-mật. Nếu các chúng sinh thọ dụng hoa trái thì những chúng sinh sẽ khởi tâm nhu nhuyến; do cái nhân này nên khiến cho con đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật. Nếu các chúng sinh thọ dụng hoa quả, sẽ khiến lòng tinh tấn kiên cố. Do cái nhân này nên khiến cho con đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật. Nếu chúng sinh thọ hoa quả của con thì tâm, tâm sở pháp khởi lên vô thường tưởng; do cái nhân này, nên khiến cho con đầy Thiền ba-la-mật. Nếu chúng sinh, thậm chí loài cầm thú, ăn hoa quả, khiến cho chúng ưa pháp, được trụ tánh không; do cái nhân này nên khiến cho con đầy Bát-nhã ba-la-mật. Lại nữa, tùy theo chỗ có hành pháp môn này, những chúng sinh ở đó sẽ có đủ thứ lúa nước, lúa mì, đậu, hoa trái đủ loại. Do đó, con cần ra sức lao động để vì những chúng sinh đó, thu hoạch được nhiều hạt giống, khiến cho kho chứa lúa tràn đầy. Nếu chúng sinh đó, cho đến loài cầm thú ăn hoa quả thì do cái nhân này, khiến cho con đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Nếu mỗi một địa phương lưu thông, khai thị pháp môn này, tùy theo chỗ đó sẽ có mía, quả bồ đào, quả thạch lựu… tất cả nước cốt, hương vị, không thứ nào mà không thơm ngon hơn bội phần, so với thứ thường và những bình vò, hủ, đồ đựng của chúng sinh, đều khiến cho tràn đầy. Nếu có chúng sinh thọ

dụng thì đều được thêm lớn trí tuệ và sắc lực; do cái nhân này, nên khiến cho con đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Thưa Thế Tôn! Con được đầy đủ nhân duyên thanh tịnh của sáu pháp Ba-la-mật như vậy, khiến cho con được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả các Đức Phật và tất cả chúng Đại Bồ-tát sẽ tùy hỷ cho con có thể tạo tác hành tướng của Bồ-tát như vậy. Tất cả các Đức Phật và tất cả đại chúng đều mặc nhiên hứa khả.

Lúc bấy giờ, có Đức Phật hiệu là Trí Tinh, nói:

–Này thiện nam! Ông sẽ mời tất cả chúng sinh làm đại thí chủ. Ông dùng tướng như vậy, sức như vậy; tinh tấn dũng mãnh như vậy, cần lao chẳng nghỉ như vậy, này thiện nam! Ông có thể tạo tác tướng, lực, tinh tấn như vậy, tức là đã làm việc của bậc Bồ-tát trượng phu.

Ma Tức Hoa ở trước Đức Phật Trí Tinh, nghe lời an ủi như vậy rồi liền bạch Đức Phật:

–Nguyện xin Thế Tôn một lòng hộ niệm cho nghiệp thiện của con thành tựu đầy đủ. Ở khắp nơi nơi, nếu chỗ nào, mà pháp môn này chẳng lưu hành thì con cùng quyến thuộc luôn luôn trụ ở chỗ đó và làm cho ngũ cốc, thảo dược, hoa quả… của cõi đất ấy bội phần nhiều thêm; sắc hương mỹ vị đều đầy đủ; chúng sinh lúc nào cũng thọ dụng no đủ; kho đựng, hầm trữ đều chứa đầy. Thậm chí đồ ăn của loài súc sinh, cũng khiến cho phong phú. Do căn lành này, khiến cho con đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Thưa Thế Tôn! Con ở cõi Phật này cho hết một ngàn kiếp, để làm cho được các tướng, lực, thọ ăn uống như vậy, để cho các chúng sinh trở nên sung túc. Thưa Thế Tôn! Ở mỗi một đất nước, của thế giới ngũ trược nhiều như cát sông Hằng vô lượng, vô số như vậy; con thề sẽ ở trong một ngàn kiếp để làm Phật sự lớn. Sau đó, thân con sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thưa Thế Tôn! Nay con dùng câu thần chú này, nguyện tự trì tụng:

Ma Tức Hoa liền nói chú:

Đa địa dã tha già di khư (1) Già di khư già di khư (2) Tỳ tỳ lý đa ha sa đế (3) Bà ha bà ha bà ha (4) Ta ma la a ta ma kiếm (5) Ta la tri (6) Tỳ bà bà ta tỳ (7) Ta la ta luyện đà ly (8) Ta la ma hiển đà ly (9) Ta la bà xà luyện đà ly (10) Lung hằng bả dạ ta ma kiếm (11) Hủ hủ hủ hủ hủ hủ (12) A tăng già xã tỳ (13) Sỉ khư sỉ khư sỉ khư (14) Bà do bà nghĩa (15) Ưu ba na dã (16) Lung hằng bả dạ (17)Tỵ xà pha la bổ sở báo sở đề (18) Đà na đà nê di na (19) Chiên đà la si di (20) Xã văn bà ha nê (21) Ta ma la (dẫn) ta ma kiếm (22) Tam miệu ba la để bát na bà viêm (23) Ta xỉ ca lý dã ma di (24)

Ma nhị ma nhị ma mẫn xà bà la (25) Ta bà ha (26).

Ma Tức Hoa nói chú rồi, tự bạch với Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Chỗ nào có thể khai thị pháp môn kinh này và câu Đà-la-ni này, con đến chỗ đó, vì muốn tự mình thành thục, vì hạnh Bồ-đề tròn đủ.

Lúc bấy giờ, tất cả các Đức Phật cùng khen ngợi:

–Hay thay, hay thay!

Tại đại hội, đại chúng Đại Bồ-tát và tất cả Phạm vương, Đế Thích, Thiên vương, Hộ Thế, Tứ Thiên vương, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, Nhân phi nhân từ trong tất cả các cõi Phật đã đến đây, đều đồng thanh xướng lên:

–Hay thay, hay thay! Thưa thiện nam! Ông có thể dùng hình tướng nữ này, tu hành sáu pháp Ba-la-mật, thành thục chúng sinh! Bằng sức lực, phước đức, tinh tấn của chúng tôi; chúng tôi nguyện cho việc Phật sự của ông sẽ được thành tựu.

Đức Thích-ca Như Lai lại nói:

–Có ai thương xót thiện nam này thì có thể trợ giúp!

□

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 8

Phẩm 8: THỌ KÝ (tt)

Bấy giờ, quyến thuộc của ma Tức Hoa đồng thanh xướng:

–Thưa Thế Tôn! Quyến thuộc chúng con, tùy thuận trợ giúp! Nếu ông khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sẽ thọ ký Bồ-đề cho chúng con.

Ma Tức Hoa nói:

–Đúng vậy! Này các thiện nam!

Quyến thuộc của ma nói:

–Có chúng sinh dòng giống thấp hèn, ở dưới đất mà vẫn thâu lượm những quả trái để thọ dụng thì do căn lành này, sẽ khiến cho chúng tôi được an lạc lớn, được lợi ích lớn.

Ma Tức Hoa lại bạch Đức Thích-ca Như Lai:

–Chính con hộ trì giáo pháp của Đức Thế Tôn! Chính con làm rỡ ràng chánh pháp của Đức Thế Tôn! Việc làm đầu tiên của con, đó là tiêu diệt đói kém. Nguyện xin Đức Thế Tôn, thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho con.

Ma Tức Hoa, năm vóc gieo xuống đất, đầu mặt lễ bái dưới chân Thích-ca Như Lai, rồi lui về một bên. Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì ma Tức Hoa nói kệ:

Ông dũng mãnh, làm con Thiện Thệ
Mặt hoa sen, vô cấu, thanh tịnh
Nay có thể, phát nguyện bền chắc
Sẽ được Bồ-đề lớn tột cùng:
Những chúng sinh này, lửa đói bức
Ta vì chỗ than đến cứu hộ
Giải thoát cho tất cả chúng sinh
Sẽ làm Phật, khởi đại Bi tâm
Dùng sức Không, Vô tướng, Vô nguyện
Giải thoát chúng sinh khổ sáu đường

Luôn dùng pháp hư không thanh tịnh
Khiến cho chúng sinh được sạch trong.
Ở cõi Phật này, chẳng lâu nữa
Giác pháp chứng thành Hiệu Thắng Tuệ
Ở đời vị lai được làm Phật
Thiện trí dũng cường, hàng thắng oán.

Ma Tức Hoa nghe bài kệ đó rồi, phát sinh niềm hoan hỷ thanh tịnh đệ nhất, dùng hoa trời tung lên trên Đức Phật. Bấy giờ, lại có vị Đại Bồ-tát tên là Thành Tựu Trí đứng dậy, hướng về các Đức Thế Tôn đến từ mười phương kia, trước dùng âm thanh giác ngộ, nói:

–Nguyện xin Thế Tôn một lòng nghĩ đến con! Vì sao? Con nhớ thuở xưa, lúc mới vào kiếp Hiền, đã từng ở chỗ Đức Phật Câu-lưu-tôn, phát đại thệ nguyện; Vì muốn thành tựu khắp tất cả chúng sinh, nên thị hiện thọ hình tướng nữ; vì muốn khiến cho bốn trăm linh bốn bệnh của chúng sinh, được tiêu diệt. Con lại lấy tinh vị của đại địa, ban rải vào rễ của những loài thảo mộc, hòa hợp thành bốn trăm linh bốn vị. Rồi tùy theo công hiệu của thuốc có thể khiến cho chúng sinh thọ dụng thì bệnh đều tiêu diệt. Con chỉ bày cách dùng bốn trăm linh bốn thứ thuốc rễ, chỉ bày cách dùng bốn trăm linh bốn thứ thuốc trái cây, chỉ bày cách dùng bốn trăm linh bốn thứ thuốc chưng nấu, chỉ bày cách dùng bốn trăm linh bốn thứ thuốc dầu chưng cất, chỉ bày cách dùng bốn trăm linh bốn thứ tá dược, chỉ bày cách dùng những thuốc trị A-già-đà cho đến chỉ bày cách dùng thuốc thang, thuốc tán, thuốc hoàn… Mọi thứ thuốc tổng trị các phần thân thể trong ngoài, thông thường có một ngàn bốn trăm chủng loại, con vì thành thục các chúng sinh, vì muốn tiêu diệt các bệnh khổ, cũng vì lợi ích các chúng sinh; nên con đều chỉ bày hết mọi thứ thuốc như vậy. Thưa Thế Tôn! Con vì Đức Câu-lưu-tôn và chúng hội của ngài, mà thường làm đủ thứ việc chạy vạy, sai bảo, cung cấp, hầu hạ, với bản tâm con hy vọng được thọ ký. Lúc đó, Đức Phật Câu-lưu-tôn liền bảo con: "Này thiện nam! Đời vị lai, lúc con người sống lâu một trăm tuổi, bấy giờ, có Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Đức Thích-ca Như Lai, do bản nguyện, nên tập họp lớn các Đức Phật và chúng Bồ-tát; ông sẽ ở đó, được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Về sau, Đức Như Lai Câu-na-hàm cũng nói như vậy, Đức Như Lai Ca-diếp cũng nói như vậy. Con từ xưa đến nay, phát nguyện này lâu lắm rồi, cho đến hằng hà sa số đại kiếp. Con ở cõi Phật này, làm trời Đại dược, vì chúng sinh mà diệt trừ tất cả bệnh. Vào thời gian lâu dài đó, con dùng tinh vị thấm nồng của đại địa

phân rãi vào đủ thứ những rễ, cành, hoa, lá, quả, trái thuốc, khiến cho các chúng sinh khắp nơi được thọ dụng và diệt trừ những bệnh khổ trong, ngoài. Tất cả chúng sinh, nếu thọ dụng hòa hợp chân chánh thì sẽ khiến cho họ, khởi lên pháp chuyển tâm và tâm sở phân biệt vô thường, khổ, không, vô ngã. Nhờ căn lành này, mà khiến cho con đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Con ở cõi Phật này, làm việc của bậc đại trượng phu như vậy. Đúng vậy, đúng vậy! Con đã dùng hình tướng nữ nhân, trong các thế giới, nhiều như cát sông Hằng, ở khắp mười phương và vô số kiếp ở mỗi một thế giới, nhiều như số cát sông Hằng. Con đã dùng tướng, lực, tinh tấn dũng mãnh, siêng năng như vậy cho đến cung cấp hầu hạ… đầy đủ như vậy! Như vậy! Chúng sinh bệnh khổ, đều làm cho thành thục hết; về sau, thân con sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và hôm nay, con lại ở trước Đức Phật tăng tiến bản nguyện, cùng với vị Tức Hoa này tạo ra đại công đức với tâm kiên cố, thường vì nhau trợ giúp, mà không hề mệt nhọc. Hai người chúng con, chung làm hình tướng nữ, đồng một sắc mạo, vì muốn thành thục những chúng sinh, cho đến vì sự tăng thêm bội phần việc thành thục các thân nữ. Hôm nay, hai người chúng con, lấy tinh khí của đất, hòa hợp vào đồ ăn, thức uống, khiến cho những hương vị đều đầy đủ. Chúng sinh già, bệnh ăn vị này, tất cả bệnh hoạn đều tiêu diệt. Nhờ nhân thù thắng này, mà khiến cho con đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Nếu con được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xin nguyện Đức Thế Tôn nhiếp thọ chúng con mà khen "Hay thay!". Nếu Đức Thế Tôn đồng ban cho chúng con lời ký Bồ-đề, nguyện xin vì chúng con khen ngợi "Thiện tai!"

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Thành Tựu Trí:

–Thiện tai! Thiện tai! Này thiện nam! Ông đã có khả năng làm các việc lợi ích của bậc Trượng phu tức đã thành tựu trí Bồ-tát.

Rồi ngài nói kệ:

Vì bệnh thế gian, ông làm thuốc
Để giữ các căn được an vui
Cõi tối thượng, hoa sen thanh tịnh
Được Phật, hiệu Tỳ-lô-giá-na.

Đại Bồ-tát Trì Địa, cũng phát nguyện đó, dùng hình tướng nữ nhân hóa độ chúng sinh, như đất giữ gìn vật, nguyện cầu được thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai cũng vì ông nói kệ:

Ông như đại địa giữ tất cả
Nay sẽ chóng thành niềm nghĩ mong

Cõi tên Thắng nhiếp công đức mãn
Làm Phật danh hiệu Trí Tự Tại.

Bồ-tát Trí Thượng nguyện thọ hình tướng nữ, hóa độ tất cả chúng sinh; cũng tác khởi ý nghĩ, mong được thọ ký như vậy. Đức Thích-ca Như Lai, vì ông nói kệ:

Trí ông sung túc mọi chúng sinh
Nhiếp lấy bằng phương tiện hoa quả
Cõi Thượng thanh tịnh chưa từng nghe
Được Phật hiệu là Thượng Thắng Nhân.

Bồ-tát Thị Hiện Khôi hóa làm hình tướng nữ nhân, dùng việc thọ dụng lửa, để thành thục chúng sinh, cũng nguyện được thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai, vì ông nói kệ:

Bày vô thường tưởng, cho thế gian
Thành thục Bồ-đề cho chúng sinh
Cõi tên Sinh Trần rất cát tường
Ở đó làm Phật hiệu Đăng Hỏa.

Bồ-tát Động Chúng Sinh Ly Trần, nguyện làm hình tướng nữ để thành thục chúng sinh, nên thọ dụng việc gió; cũng nguyện được thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai, vì ông nói kệ:

Lay động chúng sinh khiến hoan hỷ
Làm cho phiền não diệt rốt cùng
Cõi tên Thanh tịnh hiện bình đẳng
Sẽ được làm Phật, hiệu Nguyệt Quang.

Bồ-tát Vô Chướng Ngại Đăng, nguyện làm hình tướng nữ, để thành thục chúng sinh, nên thọ dụng việc hư không, cũng mong thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai, vì ông nói kệ:

Người được trí Vô y thanh tịnh
Hay nói đạo Chánh giác Vô thượng
Cõi tên Điều chướng vô nhiễm trước
Sẽ được làm Phật, hiệu Trí Thượng.

Bồ-tát Diệu Hương Thuyết, nguyện làm hình tướng nữ, để thành thục chúng sinh, nên thọ dụng việc hoa; vì Bồ-đề nên hy vọng thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai, vì ông nói kệ:

Hiện làm hương hoa, cúng dường khắp
Khai thị đạo Vô thượng chư Phật
Nước Liên hoa tạng, cõi sạch trong
Phổ Hương Như Lai là Phật hiệu.

Bồ-tát Ca-sa Sắc, nguyện làm hình tướng nữ, để thành thục chúng sinh, nên thọ dụng đủ thứ nhiễm sắc, cũng nguyện được thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai, vì ông nói kệ:

Dùng áo ca-sa lợi chúng sinh
Cúng dường tương ứng Tam bảo chủng
Trong cõi Thanh quang tối vô thượng
Sẽ được làm Phật hiệu Bảo Quang.

Lúc bấy giờ, có vô lượng hạt giống trời, rừng trời, quả trời cho đến sáu mươi bảy câu-chi na-do-tha trăm ngàn Đại Bồ-tát; muốn thành thục các chúng sinh; muốn độ thoát các nữ nhân, nên hóa làm hình tướng nữ nhân, phát nguyện đồng được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thích-ca Như Lai, đều nói cho mỗi người một bài kệ, họ đều được ký biệt. Vì sao? Vì chuyển nam làm nữ, việc ấy thì dễ, còn chuyển nữ làm nam, việc ấy là khó. Lúc đó, trăm ngàn câu-chi những đại Long vương và những tiểu Long đồng phát nguyện, hy vọng được thọ ký. Đức Thích-ca Như Lai, đều nói một bài kệ thọ ký Bồ-đề. Lại có sáu vạn bốn ngàn tần bà và tám mươi câu-chi A-tu-la, bảy mươi a-súc-tỳ câu-chi na-do-tha trăm ngàn chư Thiên và các Thiên nữ, chín mươi chín tần-bà câu-chi trăm ngàn những ma và quyến thuộc của ma, cho đến người và chẳng phải người nhiều như cát sông Hằng cùng hàng Sát-lợi, Ba-la-môn, Ty-xá, thù-đà, nam tử, nữ nhân, đồng nam, đồng nữ cũng đều đồng tâm, hy vọng được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những loài như vậy, mỗi một đều được một bài kệ thọ ký. Quá số lượng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Bệ-lê-đà, Tỳ-xá-già, Nhân phi nhân… người chưa phát tâm thì hôm nay ở trước Đức Phật, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hơn số lượng chúng sinh trụ ở A-tỳ-bạt-trí-địa, hơn số lượng chúng sinh được đủ thứ Tam-muội Nhẫn Đà-la-ni của Bồ-tát; hơn số lượng chúng sinh lậu tận ly dục được quả A-la-hán, hơn số lượng chúng sinh, lòng hồi hướng Thanh văn, Bích-chi-phật, trụ ở A-tỳ-bạt-trí-địa, tất cả như vậy đồng thanh nói:

Chúng con nương theo lời dạy của tất cả chư Phật, thọ trì pháp môn này. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi chép thành sách pháp môn này; thì con và quyến thuộc, sẽ cùng nhau theo đúng pháp mà cung cấp cúng dường.

□

Phẩm 9: TỪ MẪN

Bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai lại nói:

–Tất cả chư Phật, nếu thương xót chúng sinh cõi Phật này, đến thăm hỏi nhau thì phải nhất tâm, nghĩ đến thiện nam Tức Hoa… Muốn khiến cho chúng sinh được y phục, ẩm thực và các vật làm thuốc, tùy tâm thọ dụng, khiến cho họ được sung túc. Lại dùng hình tướng nữ nhân, ở trong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để thành thục chúng sinh; thì tất cả chư Phật, cần phải gia hộ ông Tức Hoa đó… khiến cho nguyện được tròn đủ, như sở nguyện của thiện nam đó, đúng như chỗ muốn, chỗ làm của ông ấy, tùy theo các thứ cần dùng của những vị đó như y phục, ẩm thực cùng các dược vật biến hóa bày ra cho đủ đầy, để cho nhu cầu cung cấp của chúng sinh được đầy đủ, tùy ý thọ dụng. Tức là khi phát tâm thì những việc như vậy, đều được thành tựu, thiện nam đó, có thể làm việc của bậc Trượng phu kiến lập như vậy.

Các Đức Phật Thế Tôn nương theo đại Bi công đức, Định Tuệ trang nghiêm nhớ nghĩ chúng sinh, nên nói:

–Chúng tôi đem câu thần chú này cho các ông, sở nguyện tùy ý, đều khiến cho đầy đủ, là chỗ nương của tất cả căn lành, chỗ mà tất cả các Đức Phật Thế Tôn ba đời cùng chung thọ trì.

Chư Phật liền nói chú:

Sỉ địa dã tha thọ đê bà bà (1) Địa lý để bà bà (2) Mâu ni bà bà (3) Ta để dã bà bà (4) Phủ nhã lăng ca la bà bà địa dã na (5) La ta ma ha ca lũ noa bà bà (6) Ma ha bà la sỉ bà bà (7) A mộ ha bà bà (8) Lâu để bà bà (9) Sai để bà bà (10) Ta lý văn bà bà (11) Khư già bà bà (12) Bà dụ bà bà (13) Phạt sỉ bà bà (14) A địa sở tra na bà bà (15) A ma bà bà (16) A ha na bà bà (17) Sỉ tha đa bà bà (18) Bộ sỉ cú trí bà bà (19) Niết tỵ lý để bà bà (20) Để lý cưu xả kha bà bà (21) để lý dạ na bà bà (22) Sỉ nghi đà kế ca bà bà (23) Để lý tỳ mộ khứ sở bà bà (24) Để lý thủ ca la bà bà (25) La sở tra la địa sở tra na bà bà (26) Bà bà bà bà bà bà (27) Ta ma đa (28) A na nhã bà ma sỉ (29) Tra tra tra tra tra tra sở tra tử địa (30) Tát bà cưu xả la địa (31) Sở tra na dã (32) Ta bà ha (33).

Này thiện nam! Thần chú Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng này, có thể khiến cho tất cả hy vọng của mọi người đều được mãn nguyện. Các ông và quyến thuộc cần phải thọ trì, để khiến cho theo đó thọ dụng đều được thành thục, có thể khiến cho các ông đủ đầy hạnh Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, trời Tức hoa thắng, trời Thánh trí, trời Địa trì… là những

vị đứng đầu cùng với mười ngàn vị Bồ-tát; vì muốn khiến cho chúng sinh tùy theo đó mà thọ dụng để được thành thục, nên dùng hình tướng nữ nhân, cần lao hóa độ; nhất thời đồng thanh nói:

–Nhờ thần lực của chú này, mà các Đức Phật Thế Tôn, đã khiến cho sở nguyện của chúng con đều được đầy đủ. Như vậy, thần chú đó, có thể gia hộ lớn cho chúng con, có thể khiến cho chúng con được trí Vô thượng. Cho nên, chúng con sẽ cùng chung thọ trì Đà-la-ni này, để khiến cho tất cả chúng sinh đều thành thục, dùng đại cần lao mà cung cấp mọi nhu cầu. Hôm nay, ở trước tất cả các Đức Như Lai, chúng con nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thành thục, trụ ở chỗ tự giải thoát. Nếu có trời cho đến người, ở chỗ Đức Như Lai nói diệu pháp, muốn phá hoại; nếu chúng con không dùng phương tiện ngăn chặn, để cho diệu pháp trụ thế lâu dài thì chúng con đã lừa dối tất cả ba đời các Đức Phật Thế Tôn; các vị cũng đừng cho chúng con được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có thiện nam hoặc trời cho đến hoặc người muốn não loạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nếu chúng con chẳng siêng tạo tác phương tiện ngăn chặn, khiến cho sự não loạn đó, chẳng bị tiêu diệt; thì chúng con đã lừa dối tất cả ba đời những Đức Phật Thế Tôn; Các vị cũng đừng cho chúng con được Bồ-đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu Vô thượng Bồ-đề, mà sắp gặp nước, lửa, độc hại, bệnh nóng, bệnh sốt rét… hoặc đã một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày; gây những nỗi sợ như vậy, cho đến Trời, Rồng, Dạ-xoa, Ca-tra, Phú-đơn-na, Sát-lợi, Ba-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, sư tử, chó… tật dịch, đói khát, đủ thứ ách nạn và các tai nạn khác não hại; người có những nỗi sợ hãi đó, nếu đem câu thần chú "Nhất thiết chư Phật sở trì nhất thiết hy cầu mãn túc Đa-la-ni" này tụng niệm thì đều được giải thoát, chỉ trừ nghiệp chướng quyết định của đời trước. Nếu chúng con chẳng trừ được những chướng đó, tức là lừa dối tất cả ba đời các Đức Phật Thế Tôn, các vị cũng chớ cho con được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả những Đức Phật Thế Tôn đã đến cõi Phật này tập hội, thảy đều khen:

–Hay thay, hay thay! Này thiện nam! Sở nguyện của các ông rất thắng diệu, mới có thể làm việc của bậc đại trượng phu như vậy.

Lúc bấy giờ, Đức Thích-ca Như Lai, liền vì Ma vương, mà nói kệ:

Phật khởi tín cho cả chúng hội
Nên sinh lòng vui mừng tối thượng
Vì Bồ-đề nên sinh mừng rỡ

Ý lợi người, cần phải phát nhanh.
Cõi ma của ông, không thân hữu
Cũng không người, sở dục, như ý
Ông nhờ vô lực, mất ma nghiệp
Mâu-ni của ta sao so bằng.
Đến đây, ác ma lại nói kệ:
Ta không một niệm tin Bồ-đề
Cũng không tạo ra tưởng hoan hỷ
Lời Mâu-ni, ngài cứ mặc nhiên
Ta cũng tự có những bạn thân.
Do bạn thân đó, ta có lực
Ta nay trụ ở cảnh giới mình
Ta có sức uy đức tối thượng
Hết cuộc đời ngài, ta chẳng theo.

❑

Phẩm 10: ỦNG HỘ

Bấy giờ, trong hội, có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Mạn-đà-la Hương bạch với Đức Thích-ca Như Lai:

–Những Đức Phật quá khứ kia, từ trong các loại quốc độ, khi đến đại tập hội ở cõi Phật ngũ trược, đều cùng ủng hộ pháp môn này, cũng khiến cho vô lượng Câu-chi-ma chúng tự nhiên thoái lui. Chư Phật dùng mắt Từ bi nhìn các chúng sinh, người có ác kiến, đều khiến cho giải thoát. Đuốc trí rực sáng an trí chúng sinh ở đạo Cát tường. Khi chư Phật nói pháp môn Kim cang pháp đẳng duyên pháp tâm kiến lập tồi toái Đà-la-ni ấn chương cú sai biệt môn ký; là khiến cho ác đảng đều lùi bước việc kiến lập pháp tràng. Đúng vậy, đúng vậy! Mười phương chư Phật chúng ta, hôm nay trụ thế, cũng vì nuôi dưỡng, thương xót các chúng sinh, cũng ở cõi Phật ngũ trược bẩn ác này đồng làm cuộc đại tập hội, ủng hộ pháp môn vi diệu này cho đến kiến lập pháp tràng Vô thượng. Sau khi Đức Phật Thích-ca diệt độ, ai có thể ở cõi này, sẽ làm người đệ nhất hộ trì diệu pháp? Ai sẽ khiến cho chánh pháp rực sáng rộng khắp? Ai sẽ khiến cho khắp chúng sinh đều thành thục nhập vào số Đại tập này? Chúng ta đem pháp môn này phó chúc cho ai?

Đức Thích-ca Như Lai bạch với Đức Mạn-đà-la Hương Như Lai:

–Đã có những người trụ lâu ở cõi Phật này, những Bồ-tát đắc nhẫn và Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương, vua trời, Dạ-xoa, Càn-

thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… càng siêng năng ủng hộ pháp môn vi diệu này. Và chúng sinh trụ lâu trong bốn thiên hạ, của thế giới này, đối với pháp môn này sinh niềm tin thanh tịnh; thì Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương cho đến vua Ma-hầu-la-già đem pháp môn Đà-la-ni ấn thanh tịnh này, phó chúc vào tay của họ.

Lúc đó, Đức Mạn-đà-la Hương Như Lai dùng âm thanh vô chướng ngại viên mãn làm vang khắp cõi Phật này, nói lời như vầy:

–Này các thiện nam! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Những người đã đến cõi Phật này! Thật là khó gặp những Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà lúc hưng thế. Việc tất cả các Đức Phật Thế Tôn, trong khoảnh khắc một sát-na, đã tập họp ở một cõi Phật, cũng đã rất là khó! Tất cả những Đức Phật Thế Tôn này, vì thương xót các ông, nên đến tập họp ở đây, nhiếp thọ tất cả các chúng sinh, hộ trì đại pháp môn chư Phật, tạo lập đạo Vô thượng. Tất cả vô số chư Phật đã vào ba đời; hôm nay, hộ trì tất cả địa giới, tất cả thủy giới, tất cả hỏa giới, tất cả phong giới, tất cả không giới; khiến cho diệu pháp này trụ thế lâu dài, khiến cho hạt giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, thành thục tất cả các chúng sinh, cho đến qua khỏi bờ kia sinh tử.

Lúc bấy giờ, tất cả các Đức Phật Thế Tôn và các vị Đại Bồ-tát trụ lâu ở các cõi Phật; Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương, vua Trời, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… và trong các tinh khí khác, có chúng sinh đại tinh khí, cho đến những người cư trú trong thế giới của bốn thiên hạ; tất cả chúng này, đồng nói:

–Này thiện nam! Chúng ta, đem chánh pháp được chư Phật hộ trì này, một lần nữa phó chúc cho ông, khiến cho chúng sinh đều thành thục. Các ông nên luôn làm cho rực sáng, chẳng làm diệt hoại pháp, chẳng làm rơi mất pháp. Nếu thiện nam, thiện nữ có tín tâm sẽ cùng chung thọ trì, ghi chép pháp môn đại tập, cho đến Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả những thiện nam đó mà thọ trì, tụng niệm pháp môn này thì các ông luôn phải ủng hộ, cung cấp, đem pháp môn này theo đúng như pháp phó chúc cho họ. Nếu Pháp sư ưa cầu pháp, ưa thiền định, ưa nghe pháp, ưa trì pháp thì các ông phải nên ủng hộ cho đến cung cấp. Vì sao? Vì các Đức Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà có trong quá khứ, tất cả những Đức Như Lai đó cũng tập họp ở trong cõi Phật ngũ trược bẩn ác, cùng đã dùng diệu pháp phó chúc cho Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương, nên khiến cho diệu pháp này, chẳng ẩn mất, hộ trì cho người truyền pháp đời vị lai, cho đến thành

thục tất cả chúng sinh. Đúng vậy, đúng vậy! Chư Phật mười phương, có trong đời đương lai, ở trong đời ngũ trược, trong khoảnh khắc một sát-na, khắp nơi đều vân tập; vì lợi ích cho chúng sinh, sẽ nói Đà-la-ni, sẽ ủng hộ diệu pháp, sẽ phó chúc cho Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương…, sẽ chu cấp mọi nhu cầu. Chúng ta hôm nay cũng lại như vậy.

Các ông, những người trụ lâu ở cõi Phật này và Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương, vua của Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… của bốn thiên hạ thì càng thêm bội phần phó chúc, đời đương lai lại càng thêm bội phần ủng hộ, thêm bội phần cung cấp. Ông cũng cần phải nhớ nghĩ như vậy. Như pháp Kim cang chẳng thể hoại, phải khiến cho rực sáng rộng khắp. Nếu thiện nam, thiện nữ, có lòng tin hộ trì pháp này và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì pháp này, thậm chí chỉ ghi chép, giữ gìn, kinh quyển, đặt yên ở trong nhà; hoặc có người hay nói pháp và người ưa nghe pháp, siêng tu thiền định, thọ trì pháp; thì các ông đều phải ủng hộ họ, lòng lành cúng dường cung cấp cho họ. Vì sao? Vì tất cả Đức Phật khắp nơi, đều thọ trì pháp môn này. Tùy theo xứ sở, hoặc thôn, hoặc thành, hoặc trong nước, hoặc ngoài biên địa, hoặc bên trong cung vua, hoặc chốn A-la-nhã… nếu những nơi đó, lưu thông pháp môn này, hoặc có người khai thị tuyên nói, hoặc có sự truyền trao cho người, hoặc trì tụng thậm chí hoặc chỉ ghi chép thành quyển kinh, đặt yên trong nhà. Những nơi đó, nhờ pháp lực này, nên có thể khiến cho vị đất và tinh khí chúng sinh đều tăng trưởng. Các ông cũng nhờ thấm nhuần ánh sáng tinh khí đó, mà tinh tấn dũng kiện càng được tăng trưởng; đồng thời cũng khiến cho quyến thuộc và ruộng vườn của họ được tăng trưởng giàu thịnh; sẽ khiến cho người làm vua thường được ủng hộ, năng lực tự tại. Tinh khí đó, cũng sẽ ủng hộ cho sự giáo hóa của vua, nhờ pháp vị đó, mà thường khiến cho sung túc. Những người làm vua bên trong cõi Diêm-phù-đề, sẽ sinh lòng lợi ích, hòa hợp nhau, luôn luôn tin nghiệp báo, gieo trồng căn lành, lòng không keo kiệt, thường đối với tất cả chúng sinh tác khởi lòng lợi ích, thường đối với tất cả chúng sinh phát sinh lòng thương xót, thậm chí khiến cho vua có thể sinh chánh kiến. Từng vị vua, từng vị vua ở đất nước của mình, sẽ tự phát sinh hoan hỷ, có thể khiến cho người hành thiện đầy đủ sung mãn. Đất nước ấy giàu thịnh, an vui bội phần, tinh vị đất đai tự nhiên hơn gấp bội, hoa quả, vật làm thuốc không thứ nào chẳng ngon ngọt, lúa gạo, của báu cũng bội phần, nơi tiếp xúc đáng ưa thích, tất cả nhân dân không bệnh khổ, tất cả oán địch phương khác đấu tranh, muỗi mòng, rắn độc, ác quỷ, La-sát, cầm thú ác, sài lang, sư tử, gió mưa chẳng phải lúc những việc ác như

vậy, điều sẽ tiêu diệt. Ngày đêm giữ độ bình thường, một tháng, nửa tháng, thời tiết, niên tuế, điều vận hành đúng. Những chúng sinh ở đất nước đó phần nhiều hành thập thiện, sau khi mạng chung, ở đó đều sinh lên trời, rồi trở lại cùng với các ông làm quyến thuộc. Rất nhiều công đức vô lượng như vậy, đều do xưng dương pháp môn Đại pháp Đà-la-ni của tất cả chư Phật. Những chúng sinh đó, đều qua khỏi bờ sinh tử, được vào Vô dư tên là Nghe tăng trưởng quả báo đầy đủ, đã gieo trồng thân nữ thì đời này sẽ nhận lấy. Do pháp lực, nên những thân như vậy, tất cả đều hết.

❑

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 9

Phẩm 10: Ủng hộ (tt)

Chỉ chừa những người làm ngũ nghịch, người bài báng chánh pháp, người hủy báng Hiền thánh, nghiệp ác và quả báo của thân, miệng, ý đã làm; còn tất cả đều diệt. Pháp môn này, dù là quyển kinh, hoặc chỉ là sách được giữ gìn, đặt ở trong nhà; dù những người đó, có các nghiệp phiền não, có thể làm chướng ngại lớn bằng núi Tu-di, cũng đều tiêu diệt hết. Tất cả căn lành đều được tăng trưởng, tất cả thiện phần đều đầy đủ; mọi hy vọng của ý, đều thành tựu, nghiệp thiện của thân, miệng, ý đều sẽ tăng trưởng; tất cả ác kiến đoạn diệt không còn, tất cả oán địch đều bị hàng phục; tất cả đạo tịch diệt vi tế đều sẽ được vào. Tất cả đều do sức gia hộ của pháp môn Đại tập Đà-la-ni này, pháp môn mà tất cả các Đức Phật Thế Tôn đều cùng chung hộ trì.

Tùy ở địa phương nào có lưu hành pháp môn Đà-la-ni này, mà có thể khiến cho địa phương đó tinh vị dồi dào lên bội phần; quả ngon vị tuyệt sẽ được tăng trưởng, vị đắng cay đáng ghét sẽ được xa lìa, hoa quả, của cải, lúa gạo, sắc loại đều thành tựu, hầm kho, đồ đựng, tích trữ đều đầy thêm, y phục, ẩm thực, thuốc thang, đồ dùng nhiều hơn bội phần. Tất cả đều do pháp lực.

Nếu có chúng sinh thọ dụng đồ ăn thức uống đó thì sẽ không bệnh hoạn, nhan sắc thành tựu, khí lực cường kiện, nhớ nghĩ bền vững, ưa cầu thiện pháp, lìa xa các ác. Những chúng sinh đó, nếu mạng chung rồi thì sẽ sinh ra trong chủng loại của các ông, quyến thuộc thêm lớn, thế lực đầy đủ, oán địch chẳng thể hoại, nhờ pháp lực nên sẽ được ủng hộ của tứ tánh, sẽ dùng pháp nghĩa cùng nhau giải bày, răn bảo. Các ông, nếu có thể làm như vậy, tức là đã cúng dường tất cả ba đời các Đức Phật Thế Tôn rồi.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Mạn-đà-la-hương liền y theo cú nghĩa âm thanh trí tuệ của cảnh giới thanh tịnh chư Phật, để dùng lời nói của tất cả các Đức Phật Thế Tôn đầy khắp cõi này, bảo khắp tất cả các vị Đại Bồ-tát

và vua Đế Thích, vua trời Phạm, vua Ma-hô- la-già những người đang cư trú ở cõi Phật này và khuyên bảo với những người đã cư trú trong cả bốn thiên hạ này:

–Các ông phải nên thụ trì, khai thị pháp môn Đại tập mà chư Phật đã nói và ủng hộ chánh pháp vi diệu của kinh này!

Lúc bấy giờ, có chín vạn bảy ngàn câu-chi những vị Đại Bồ-tát đắc nhẫn, mà Di-lặc là người đứng đầu. Những người đang cư trú ở cõi Phật này, có trong đại chúng, tất cả đồng thanh nói:

–Chúng con hôm nay, vâng theo lời dạy của chư Phật! Vì muốn cúng dường tất cả ba đời các Đức Phật; nên chúng con đối với pháp môn thắng diệu của tất cả các Đức Phật đều cung kính, tôn trọng lễ bái như đối với chư Phật. Chúng con thương xót, thành thục cho tất cả chúng sinh, cho đến khi an trí họ ở đạo Vô thượng.

Ở những tụ lạc, thành ấp, châu huyện, đất nước, vương cung, những chỗ tịch tĩnh chúng con đều đem pháp môn này ban bố, hiển thị rộng rãi, vì muốn thành thục các chúng sinh, khiến cho diệu pháp này được trụ thế lâu dài.

Bấy giờ, tất cả các Đức Phật Thế Tôn đã đến cõi Phật này và nói:

–Hay thay, hay thay! Như vậy là các ông đã làm được điều nên làm!

Khi đó, tất cả Đế Thích, Phạm vương, Ma-hô-la-già… cư trú ở cõi này, cùng với sáu mươi bốn câu-chi na-do-tha người, đến từ nơi khác… và chúng sinh có đại uy đức trong Đại tinh vị; tất cả đều đồng thanh nói:

–Chúng con đối với pháp môn Đại tập vi diệu này, đều phải thọ trì; cho đến rộng vì mọi người mà khai thị, hiển thuyết để thành thục chúng sinh, để diệu pháp trụ thế lâu dài. Người ưa pháp, nghe pháp đều sẽ được ủng hộ.

Chúng con hôm nay, vâng lời dạy của chư Phật, tùy theo chỗ pháp môn này lưu hành, mà khiến cho tất cả sự đấu tranh trái nghịch, mưu kế, tranh luận, đói thiếu, hoảng loạn, oán địch tha phương, gió mưa chẳng phải lúc, lạnh nóng chẳng phải lúc, vị đắng cay thô ráp, người ác, vật ác sẽ được tiêu diệt. Còn sự yên ổn, khoái lạc, giàu thịnh, hòa hợp đều sẽ thành tựu. Chánh pháp vi diệu này, sẽ được trụ lâu, quốc vương nào bội phần siêng năng, dũng mãnh ủng hộ, cung cấp cho chánh pháp và siêng tu thiền định với pháp đó thì mọi chúng sinh đều sẽ ủng hộ.

Các Đức Phật Thế Tôn kia đồng thanh khen:

–Hay thay, hay thay! Này thiện nam! Các ông hôm nay nên làm như

vậy! Siêng làm việc lợi ích cho mình và cho người tức là đã cúng dường cho tất cả ba đời các Đức Phật rồi! Các ông siêng năng thành thục các chúng sinh, khiến cho diệu pháp này được trụ thế lâu dài thì các ông sẽ mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đế Thích, Phạm vương, các vị trời, Tứ thiên hạ cho đến chúa Ma-hô-la-già và các bậc đứng đầu trong số các vị Đại uy đức; tất cả đều đứng dậy, cung kính chắp tay bạch:

–Chúng con cũng vâng theo lời dạy của tất cả các Đức Phật Thế Tôn sẽ cùng chung làm quang hiển chánh pháp vi diệu này, ủng hộ và trụ trì; đối với pháp môn Đà-la-ni Ấn được đại tập chư Phật ủng hộ này, chúng con sẽ theo đúng như pháp mà thọ trì.

Dù ở những tụ lạc, thành ấp, châu huyện, đất nước, hay vương cung, hoặc những nơi tịch tĩnh; chúng con cũng sẽ khai thị rộng rãi, ủng hộ, cung cấp cho người trì diệu pháp. Nơi đó, nếu có Pháp sư trụ tín chánh pháp và người nghe pháp như Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiện nam, thiện nữ, tín thọ pháp này, thậm chí chỉ ghi chép quyển kinh, đặt ở trong nhà, siêng tu thiền định thì chúng con, đối với những người đó, cũng sẽ ủng hộ, cung cấp đủ thứ, cúng dường y phục, ẩm thực, lọng cái, cờ phướn, hương xoa, hương bột… cho đến tất cả y dược, đồ tư cấp, những sở hữu cần thiết đều khéo léo cung cấp. Nếu có người, đối với pháp môn vi diệu này, lúc tụng, lúc đọc, lúc khai thị, diễn nói; thì chúng con sẽ tự đi đến chỗ tòa ngồi của Pháp sư đó, nghe pháp và chúng con vẫn tưởng như là bậc Đại sư. Đối với Pháp sư này, chúng con cung kính, tôn trọng một lòng khen ngợi đem những lọng báu, cờ phướn để cúng dường. Vì sao? Vì lúc chúng con chỉ bày rộng rãi đối với pháp môn Đà-la-ni này thì sẽ được sự ủng hộ của tất cả chư Phật; nhờ pháp vị nên sẽ được tinh khí, đầy đủ lực, đầy đủ tinh tấn, đầy đủ chí, đầy đủ niệm, đầy đủ trí, đầy đủ bạn lành, đầy đủ quyến thuộc, đầy đủ quân chúng sở hữu nên oán địch chẳng thể phá hoại. Vậy nên, chúng con không những khiến cho những sự tranh đấu, mưu kế, tranh tụng, đói thiếu, bệnh tật, oán địch, phương khác, mưa gió phi thời, cực lạnh, cực nóng, nạn hạn hán, ác bệnh, ác mộng, ác tướng, thô ráp, không trơn nhẵn, đắng cay, ác vị, ác nhân, ác vật, những phần bất thiện có trong đất nước đó, đều sẽ tiêu diệt; sự yên ổn, giàu thịnh, vui sướng, không bệnh, hòa hợp cũng sẽ thành tựu thêm bội phần. Ở xứ sở đó, gió mưa lạnh nóng đều phải lúc; ngày đêm phân đúng vị trí, nửa tháng một tháng thời tiết; niên tuế đều khiến vận hành đúng; ánh sáng các tinh tú, thứ tự mặt trời, mặt trăng chẳng khiến cho mất điều độ; suối, ao hồ, sông đều khiến cho đầy đủ. Tùy

theo trú xứ này có chúng sinh nương ở mà bị trôi chìm trong nước lụt; thì chúng con đều ngăn chặn, chẳng cho chìm mất. Chúng con ở đất nước, thành ấp, xóm làng đó, làm lợi ích cho chúng sinh. Cành, lá, hoa quả, rễ, thân, những lúa gạo, dược vị ở đó; đều sẽ dồi dào, sắc tướng tươi thắm, vị ngon thêm nhiều. Của cải, ngũ cốc, dược vị, y phục trang nghiêm, những đồ tư dụng… chúng con cũng khiến cho các chúng sinh đều sẽ đầy đủ, không thiếu thốn bất cứ cái gì.

Những chúng sinh đó nếu mong cầu căn lành, lòng lìa các nghiệp ác, thắng phước đức gom tụ và mọi thọ dụng của họ đầy đủ; chúng con đều khiến cho thành tựu. Có đất nước, xóm làng nào đem pháp môn Đà-la-ni đã được sự ủng hộ của tất cả các Đức Phật này ra khai thị, thậm chí ghi chép kinh quyển, an trí ở trong nhà, hoặc đọc, hoặc tụng, cung kính cúng dường, ở chỗ đặt kinh, nếu có vua Sát-lợi quán đảnh; thì chúng con sẽ ủng hộ, cung cấp sự cần dùng, không gì thiếu thốn. Những việc không lợi ích, con sẽ vì những người đó mà đoạn trừ. Việc có lợi ích thì con sẽ tùy theo nhu cầu, vì những người đó, mà ban cho. Tất cả tai quái, kinh động, chẳng tốt, ác kiến, ác tác, nắm giữ các ác, ác nguyện, chứng về việc ác, gian trá, chê trách, huyễn hoặc, dua nịnh, nói dối, ganh ghét, sân giận, các việc gian lận… con đều sẽ tiêu diệt. Chánh kiến, chánh đạo, niềm tin chất trực, điều phục, nhất tâm, biết hổ thẹn, những pháp như vậy con đều sẽ chỉ bày răn bảo.

Phi hậu nội cung, tể tướng, phụ thần chủ tạng, thân tộc, Bộ hình, quan tướng, tất cả tứ tánh nhân dân, nam nữ, đồng nam đồng nữ… con cũng sẽ ủng hộ, cung cấp, cho đến tàm quý cũng thị hiện răn bảo; cho đến loài bốn chân của các địa phương sở tại, con cũng sẽ ủng hộ. Tùy theo đất nước, mà đem pháp môn này tuyên bố, khai thị; cho đến ghi chép kinh quyển và trú xứ của kinh quyển, bằng sự siêng năng dũng mãnh lớn; chúng con đều sẽ ủng hộ những chúng sinh ở đó. Chánh pháp vi diệu này, sẽ theo mọi nơi mà quang hiển, chẳng khiến cho ẩn mất, chúng con sẽ khởi lên sức tinh tấn làm những việc như vậy!

Lúc đó, tất cả các Đức Phật Thế Tôn, đều cùng khen ngợi các thiện trượng phu:

–Hay thay, hay thay! Này các thiện nam! Các ông làm những việc nên làm như vậy! Để cho chánh pháp này và hạt giống Tam bảo chẳng thể ẩn mất, nên các ông siêng năng hành dụng. Này các ông! Đúng vậy! Đúng như việc làm của các ông; tức là các ông đã làm việc cúng dường tất cả ba đời các Đức Phật rồi!

❑

Phẩm 11: HỘ CHÁNH PHÁP

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích-ca Như Lai, bảo các đại chúng Đế Thích, Phạm vương, vua trời Tỳ-lâu-lặc-xoa, Tỳ-lâu-bác-xoa, Đề-đầu-lại-tra, Tỳ-sa-môn:

–Này các thiện nam! Ta vì rất thương xót chúng sinh, khi ở cõi Phật ngũ trược ác này, khó được đắc pháp mà nguyện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng sinh trong đó, rơi vào bóng tối vô minh, oán tặc, phiền não, gian xảo, não hại; ta sẽ vì chúng sinh tiêu diệt phiền não, đẩy lùi các ma đảng, kiến lập pháp tràng, giải thoát các khổ của vô lượng chúng sinh, mưa xuống đại pháp vũ, đẩy lùi hàng Câu-chi-ma. Này các thiện nam! Vậy nên hôm nay ta đem diệu pháp này ân cần phó chúc cho các ông. Với số lượng các Đức Phật Thế Tôn và các vị Đại Bồ-tát… của mười phương vô lượng thế giới khắp nơi đã đến tập họp, dùng pháp môn Kim cang pháp đẳng nhân duyên pháp tâm kiến lập nhất thiết pháp tồi toái Đà-la-ni ấn cú môn ký này, ủng hộ chỗ cư trú của chúng sinh ở cõi Phật cùng những khí vị của đất; thì những lỗi lầm đều được tiêu diệt, chúng sinh thành thục, tất cả nghiệp bất thiện không còn, hạt giống Tam bảo trụ thế lâu dài, cho đến tất cả Phật sự đều thành tựu. Vậy nên, nếu các ông thọ trì, ủng hộ chánh pháp vi diệu của ta thì có thể khiến cho căn lành, phước hạnh tăng trưởng. Nếu ôn tụng, dạy bảo, thị hiện, vì người khác giảng nói, truyền trao đến nơi đến chỗ ba quy y cho Ưu-bà-tắc hộ trì, trụ ở phạm thanh tịnh; thì các căn lành, phước hạnh đều tăng trưởng. Nếu tu sơ thiền thì phước hạnh tăng trưởng. Cho đến tu Diệt thọ tưởng định, hoặc quả Tu-đà-hoàn cho đến quả Phật Bồ-đề thì những tướng về phước hạnh căn lành, như vậy… đều được tăng trưởng. Hiện tại đã làm, cho đến vị lai sẽ làm, là thắp lên ngọn đèn Diệu pháp, có thể khiến cho tất cả phước hạnh tăng trưởng. Vậy nên, ta phó chúc tận tay cho các ông, pháp vi diệu mà Như Lai đã giác ngộ khiến cho rực sáng, khuyến khích sự phát tâm của các ông, phước đức tăng trưởng; đó là sự phó chúc cho các ông! Nếu đời vị lai, đối với pháp môn này… cho đến ghi chép kinh quyển đặt yên ở trong nhà, vì nhờ pháp lực nên tất cả nghiệp ác sẽ đều diệt hết. Tùy theo chỗ có kinh, hoặc tại thôn xóm, thành ấp; nếu muốn thọ trì thì thân phải tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới sạch, dùng hoa trải khắp, đốt đủ loại hương, trải đủ thứ chăn chiên, trang nghiêm tòa Sư tử rồi khai thị pháp này, giảng nói pháp môn này cho đến ghi chép thành kinh quyển thọ trì, đọc tụng. Nếu các ông chẳng đến nơi đó nghe pháp, ủng

hộ Pháp sư và người nghe pháp, để cho ác nghiệp của mình và của người khác đều hết thì các ông đã lừa dối các Đức Phật, tức là ngu si làm mất chánh đạo.

Lúc bấy giờ, chúa của thế giới Ta-bà, vua trời Phạm, bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Hoặc hiện tại, hoặc vị lai, tùy theo chỗ có diệu pháp này, cho đến lúc chánh pháp vi diệu này chưa diệt trở về sau; nếu xóm làng, thành ấp, châu huyện, đất nước, chỗ biên cương xa xôi, nội cung của vua, hoặc Tăng-già-lam, hoặc chỗ tịch tĩnh, hoặc nhà của Bà-la-môn, hoặc nhà của đại trưởng giả, hoặc nhà thứ dân, hoặc thầy nói pháp, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và thanh tín nam, thiện nữ khác… tắm rửa sạch, xoa than tốt, mặc áo mới sạch sẽ, tung rải hoa, nghiêm sức đạo tràng, đốt đủ loại hương thơm, bày biện đủ thứ lụa là ngũ sắc thiết cúng đủ thứ vị, lên tòa Sư tử, rộng vì người khác mà khai thị, diễn nói ấn Đà-la-ni này, hoặc chép, hoặc đọc; con cùng vô lượng trăm ngàn đồ chúng, sẽ đi đến chỗ người đó, vây quanh nghe pháp, ủng hộ Pháp sư đó và những người nghe pháp để cho nghiệp ác của mình và của người khác được sạch hết, tất cả thiện pháp thành thục, chánh pháp đại diệu sáng rực, vào được đạo Đại trí minh đệ nhất. Những thành ấp, cho đến nhà thứ dân, con sẽ ủng hộ những chúng sanh, khiến những chúng sinh đó; có của cải, lúa gạo dư thừa, kho lẫm đầy tràn! Nếu con chẳng đến nghe điều chưa nghe, tức là ở trước tất cả các Đức Phật Thế Tôn đã vi phạm lời thệ nguyện xưa.

Vua trời Phạm liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha ương cựu ha trừng già phủ la trà noa (1) Da nhỉ thổ (2) Khư khư (3) Khư bà (4) Cát lị na khư bà (5) Ta bà ha (6).

Vua trời Phạm nói chú này rồi, một lần nữa bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu con đối với chỗ thầy nói pháp đó, mà chẳng đến nghe, chẳng ủng hộ, cho đến chẳng làm cho của cải lúa gạo dư thừa, kho lẫm tăng trưởng, chúng sinh sung túc; tức là con đã trái lời thệ nguyện xưa.

Bấy giờ, tất cả chư Phật Thế Tôn và các vị Đại Bồ-tát; tất cả trời, Nhân phi nhân… đồng thanh khen vua trời Đại Phạm:

–Hay thay, hay thay!

Bấy giờ, chủ trời Đế Thích Kiều-thi-ca bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Tùy theo chỗ sở tại, hoặc hiện tại hoặc vị lai cho đến thôn, thành nếu con chẳng đến nghe điều chưa nghe, tức là ở trước tất cả các Đức Phật Thế Tôn vi phạm lời thệ nguyện xưa, là người có lỗi!

Ông liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha khư bà nhị lý khư (1) Khư bà nhị lý khư (2) Na khư già (3) A mẫu nhã (4) A mẫu bà ha (5) A khư tra (6) A thổ (7) Bà xả thổ (8) Kỳ na bà ca yết (9) Ta bà ha (10).

Trời Đế Thích nói chú này xong, một lần nữa, bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu con chẳng làm đúng như sở nguyện xưa thì tức là đã tự trái lời thệ nguyện, là người có lỗi.

–Hay thay, hay thay! Chủ trời Kiều-thi-ca!

Bấy giờ, vua trời Tỳ-lâu-lặc-xoa bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Tùy theo chỗ sở tại, hoặc hiện tại hoặc vị lai cho đến thôn, thành, ấp; nếu có pháp môn này, mà con chẳng đến, chẳng tạo tác ủng hộ thì thưa Thế Tôn, đó tức là con tự trái lời thệ nguyện, là người có lỗi!

Ông liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha âu khư (1) Na bà ta trà (2) Ta mẫu đà la tứ nhi (3) Sỉ tha phụ đa (4) Bà lâu noa bà bà la xà (5) Ta bà ha (6).

Lúc đó, đại chúng cho đến Nhân phi nhân… đều cùng khen ngợi trời Đại Hộ thế Tỳ-lâu-lặc-xoa:

–Hay thay, hay thay!

Bấy giờ, vua trời Tỳ-lâu-bác-xoa lại bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Hoặc hiện tại hoặc vị lai tùy theo chỗ sở tại, cho đến thành ấp; nếu có pháp môn này, mà con chẳng đến ủng hộ và nghe điều chưa nghe thì tức là trước Đức Phật con đã trái lời thệ nguyện, là người có lỗi!

Ông liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha xà lão già (1) A đáo già (2) A lịch mạo già (3) A lịch ma (4) Ta liên xã bà (5) Tỳ da mẫu xà (6) Ta bà ha (7).

Lúc đó, đại chúng cho đến Nhân phi nhân… đều cùng khen ngợi vua trời Tỳ-lâu-bác-xoa:

–Hay thay, hay thay!

Bấy giờ, vua trời Đề-đầu-lại-tra bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Hoặc hiện tại, hoặc vị lai, tùy theo chỗ sở tại, cho đến thành ấp; có pháp môn này, mà nếu con chẳng đến ủng hộ và nghe điều chưa nghe thì tức là trước Đức Phật, con đã trái lời thệ nguyện, là người có lỗi!

Ông liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha tần đầu xã bà (1) Khư bà xã bà (2) La mẫu khư (3) Xoa

ta la (4) Phả ca bà ha (5) A mạt già bà tra (6) Ta bà ha (7).

Lúc đó, đại chúng cho đến Nhân phi nhân… đều cùng khen ngợi Đề-đầu-lại-tra Thiên vương:

–Hay thay, hay thay!

Bấy giờ, vua trời Tỳ-sa-môn bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Hoặc hiện tại, hoặc vị lai, tùy theo chỗ sở tại, cho đến thành, ấp có pháp môn này, mà nếu con chẳng đến ủng hộ và nghe điều chưa nghe thì tức là trước Đức Phật, con đã vi phạm lời thệ nguyện, là người có lỗi!

Ông liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha sưu đà lợi (1) Sưu sưu sưu đà lợi (2) Khư đà lợi (3) A nhỉ sưu đà lợi (4) Na dã na sưu đà lợi (5) Ê lý sỉ sưu đà lợi (6) Ta già lê ê lý sỉ sưu đà lợi (7) Tăng cửu ta sưu đà lợi (8) đạt ma xoa da sưu đà lợi (9) Ta bà ha (10).

Lúc đó, đại chúng cho đến Nhân phi nhân… đều cùng khen ngợi vua trời Tỳ-sa-môn:

–Hay thay, hay thay!

Lúc bấy giờ, ở thế giới này, có một trăm mười hai đại tướng chủ Dạ-xoa, với đầy đủ quần chúng có trong bốn thiên hạ theo bảo vệ ủng hộ, lại có bốn vạn Dạ-xoa cư trú ở bốn thiên hạ này, lại có các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hô-la-già vào hàng tối thắng, trong hàng Đại thần thông, đều đồng thanh bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Hoặc hiện tại, hoặc vị lai tùy theo chỗ sở tại, có pháp môn này cho đến khi ánh sáng của diệu pháp này, trở về sau chưa tắt mất. Ở tại các xóm làng, thành ấp, châu huyện, đất nước, cung vua, thành vua, chỗ A-lan-nhã hoặc nhà Bà-la-môn, nhà trưởng giả, nhà cư sĩ, nhà thứ dân; hoặc có Pháp sư, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; hoặc có các thiện nam, thiện nữ tín tâm, tắm rửa sạch sẽ, dùng hương thơm xoa thân, mặc áo mới sạch, tung trải hoa trang nghiêm đạo tràng, trải đặt đủ thứ chăn chiên, y phục, đốt đủ loại hương thơm, đủ thứ vị ngon, đựng đầy trong đồ đựng sạch sẽ, thiết lập pháp tòa Sư tử diệu bảo; rồi ngồi trên tòa này rộng vì người khác, phân biệt, khai thị kinh này và cả khi đọc tụng. Chúng con, mỗi một người sẽ cùng với vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, đi đến đó nghe pháp, vì Pháp sư mà ủng hộ, vì chúng của mình và chúng sinh khác ủng hộ. Vì ủng hộ, vì thành thục chúng sinh; mà chúng con, nếu chẳng đi đến chỗ thành ấp, cho đến nhà của thứ dân đó; rồi cho là do quyến thuộc chẳng thọ lời dạy

bảo thành thục chúng sinh, nên chẳng khiến cho chúng sinh dồi dào của cải, lúa gạo, kho lẫm tràn đầy! Lại nữa, nếu chúng con chẳng ngăn chặn tất cả các cuộc đấu tranh, đói kém, bệnh tật, oán địch phương khác, gió mưa chẳng phải lúc, cực lạnh, cực nóng, các tai nạn… thì tức là chúng con đã lừa dối các Đức Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại; là vi phạm lời thệ nguyện xưa, là rỗng không, không sở đắc, bị bệnh tật, mất hết thần thông, thân thối rữa, hoại tan.

Thưa Thế Tôn! Dù có như thế nào, hôm nay, chúng con cùng các quyến thuộc, hoặc hiện tại, hoặc đời vị lai, ở chỗ bốn thiên hạ của thế giới này, quyết định làm quang hiển chánh pháp vi diệu của Đức Thích-ca Như Lai và người tin pháp này, sẽ được ủng hộ, cung cấp những nhu cầu, việc làm thành thục, nghiệp ác diệt hết. Chúng con đối với pháp môn này, dạy bày, khai hiển cho người nói pháp đó; lại còn khiến cho người nói pháp và nghe pháp, được của cải, lúa gạo dồi dào, những thọ dụng đều được tăng trưởng. Đối với những lời nói của Đức Phật, đều là pháp chẳng hoại, chẳng diệt đều sẽ thọ trì.

Tất cả chư Phật Thế Tôn, tất cả đại chúng, Nhân phi nhân… đều đồng thanh khen ngợi Trời, Rồng, Thần hộ pháp đó:

–Hay thay, hay thay! Các ông nên làm việc thiện như vậy!

Bấy giờ, Bồ-tát Hoài Lạc, ở trong đại chúng, liền bạch Đức Thích-ca Như Lai:

–Thưa Thế Tôn! Có phải hàng trăm cái chỉ tất cả những ma cùng các quyến thuộc, có ở cõi này, đều đến đây sao?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Tất cả ma này, cùng các quyến thuộc, đều đến đây tập hội.

Bồ-tát Hoài Lạc lại bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Có phải tất cả ma này, cùng các quyến thuộc, ở trong Tam bảo, được niềm tin thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

–Chẳng phải vậy! Lại nữa, này thiện nam! Một ngàn quyến thuộc của những ác ma này, đối với Tam bảo, chẳng đắc ý, chẳng được niềm tin thanh tịnh; ngược lại còn phát sinh sân hận. Hoặc đời hiện tại, hay đời vị lai, cho đến khi chánh pháp vi diệu này còn rực sáng về sau, chúng sẽ siêng năng, dùng phương tiện, rình mò tìm kiếm sở đoản của pháp ấy, để làm cho chánh pháp hoại diệt, ẩn mất. Như vậy, là có mười tám những ma, cùng với một

vạn ba ngàn quyến thuộc của chúng; lại còn có hai trăm những ma cùng với hai ngàn một trăm quyến thuộc của chúng như vậy; những ma đó, ở trong Tam bảo, đều chẳng đắc ý, chẳng có niềm tin thanh tịnh, ngược lại sinh sân hận. Hoặc hiện tại, hoặc vị lai, cho đến khi chánh pháp lưu hành, chúng luôn siêng năng, dùng phương tiện, dò tìm sở đoản của pháp ấy, để làm cho giáo pháp của ta và chánh pháp vi diệu hoại diệt, ẩn mất. Vì sao? Vì từ xưa đến nay, chúng nắm giữ lực ganh ghét, chẳng gieo trồng căn lành, bị sự thâu nhiếp của ác tri thức, ở trong thiện ly dục, không thọ lạc, chúng vĩnh viễn không hy vọng, không dục nguyện.

Tâm của những ma đó, đối với tâm của Như Lai và tâm Bồ-tát, chưa từng hòa thuận; chúng trụ ở niềm tin bất tịnh, chẳng giải thoát. Những ma này, hôm nay, tuy chẳng tin, nhưng đã thấy Như Lai đại tập diệu sắc và nghe Đà-la-ni thậm thâm này. Nhờ nhân duyên đó, nên vào thời gian sau, chúng sẽ được niềm tin thanh tịnh, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hoài Lạc nói:

–Hiếm có, thưa Thế Tôn! Hiếm có, thưa Đức Thiện Thệ! Những chúng sinh đó, thậm chí chẳng gieo trồng căn lành, nếu tai chỉ nghe qua pháp môn này, chỉ với nhân duyên như vậy, cũng sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, các ma tên là Bất Khứ, từng ở chỗ Đức Phật, cúng dường rất nhiều; đối với Tam bảo được niềm tin bất động, được lời ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hóa làm hình tướng đại Thiên nhân, đứng dậy trước Đức Thích-ca Như Lai, chắp tay, quan sát khắp Như Lai, nhờ uy lực của Đức Thế Tôn gia hộ, nên ở tất cả cõi Phật, tiếng lớn đầy khắp, ông nói:

–Xin các Đức Phật Thế Tôn một lòng nghĩ đến con! Xin tất cả Đại Bồ-tát và Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… ma và quyến thuộc nghe lời con nói! Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Đại Bi Đạo Sư này, từ thuở xa xưa, đã thề nguyền như vầy: "Sẽ ở cõi Phật ngũ trược rất uế ác để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đối với chúng sinh ngỗ nghịch, bài báng diệu pháp, hủy báng Thánh nhân, không đủ căn lành, ác hạnh tương ưng, lòng cứ tiếp nối nhau làm như vậy… thì sẽ khiến khắp tất cả, ra khỏi ba đường ác, thành tựu ba thừa, tu nhẫn Tam-muội Đà-la-ni, dẫn dắt họ hướng về những cõi Phật thanh tịnh, khiến cho hạt giống Tam bảo trụ thế lâu dài, chẳng đoạn tuyệt, thành tựu đại nguyện, là đoạn trừ tất cả cõi Phật uế trược, thành tựu viên mãn tất cả công đức trang nghiêm.

Vậy nên, chúng con sẽ làm như vầy: Để khiến cho chánh giáo của Đức Như Lai trụ thế lâu dài và chánh pháp vi diệu chẳng bị hoại diệt; hoặc hiện tại, hoặc vị lai sẽ không có ma hoặc quyến thuộc của ma ở chỗ Đức Như Lai thọ Chánh pháp và muốn hoại diệt, ẩn mất, thậm chí chẳng thể não hại một chúng sanh, chỉ trừ kẻ ít tùy thuận, chẳng đủ niềm tin. Nếu có người trì diệu pháp này, người tùy thuận diệu pháp này, người nói pháp này, người nghe pháp này; Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiện nam, thiện nữ có tín tâm, siêng năng tu ba nghiệp, có thể tự mình sách tấn chuyên cần, ngồi thiền, tụng kinh; xây dựng chùa tháp; luôn luôn siêng năng làm phước; siêng năng phụng sự cúng dường Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo; siêng năng đoạn dứt phiền não trói buộc của ba cõi; siêng năng đoạn trừ các khổ của tất cả chúng sinh khiến cho hết thảy đều giải thoát. Những hành nhân đó, dù là ma sứ, hoặc ma nữ, ma nam, hoặc quyến thuộc của ma, mà muốn não loạn họ, dò tìm sở đoản của họ, gây chướng ngại khó khăn cho nghiệp thiện, tạo tác nhân duyên loạn tâm. Vì những người đó, hiện tiền hôm nay, con xin thỉnh các Đức Thế Tôn thương xót con cho con thành tựu nghiệp thiện lực! Tất cả Đại Bồ-tát cùng tất cả ma và quyến thuộc của ma, tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… tất cả những người đã đến và có mặt ở cõi Phật này và hết thảy chúng của đại địa; muốn lợi ích cho các chúng sinh, muốn chánh pháp được trụ thế lâu dài, sẽ thương xót con, hôm nay muốn nói chú cho con thành tựu. Nếu ma hoặc quyến thuộc của ma muốn não hại những người đó và diệu pháp, đó thì con sẽ hàng phục, khiến cho tâm chúng loạn, khiến cho thân chúng khổ, khiến cho thân rụt lại, mất hết thần thông, con sẽ nói câu chú này. Nếu các ma cùng quyến thuộc của ma, ma nam, ma nữ hay sứ giả của ma… mà đối với những lời Phật dạy khởi lên một ý niệm ác, lòng chẳng thanh tịnh, não loạn các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thậm chí, chỉ dấy lòng trong một sát-na, muốn làm não loạn, làm giảm mất thiền phần. Hoặc chúng ở thôn thành, quốc ấp, cho đến vương thành, cung nội, chỗ biên cương vắng lặng… tùy theo chỗ sở tại, có pháp môn này khai thị, phân biệt; nếu chúng ở chỗ này, khởi lên lòng phá hoại, thậm chí chỉ chừng một sát-na. Hoặc ở những địa phương đó xảy ra đấu tranh, dịch bệnh, đói thiếu, các bệnh tật, oán dịch phương khác, gió mưa phi thời, cực lạnh, cực nóng, nước lũ bỗng dâng lên, động đất, đất kêu rống, hỏa tinh rơi xuống. Có những tướng ác như vậy khởi lên. Hoặc đối với hoa lá, quả trái, các giống lúa, dược vị với những thứ đó, chúng dấy lòng phá hoại. Còn liền khiến cho ma đó, cho đến kẻ sai khiến của ma, bị sự đốt nung của uất nhiệt thối rữa, không thể làm gì được, chẳng thể đứng dậy, chẳng

tự thấy, bị năm ràng buộc, cho đến tất cả còn phần trong thân co rút chẳng thể duỗi ra được, khiến bị tối đen, chẳng nhìn thấy ánh sáng, mất hết thần thông, tâm ý thác loạn, khiến cho sáu căn của chúng, chẳng thể duyên cảnh được.

Ông liền nói chú:

Đa địa dã tha a ma li (1) A hám ma ly (2) A hám ma ly (3) A xà bà bà (4) A xà bà bà (5) Mậu la sa ly (6) Tỳ dạ khư ta ly (7) Xã ma ta ly (8) Ha ha ha ha ha ha (9) Cù la ta tra (10) Xã na khứ già (11) Nhĩ dã khứ già (12) Tật nhỉ dã bà ta khứ già (13) A mậu xoa la (14) Xoa xoa xoa xoa xoa xoa (15) Mậu la bà ha (16) Khứ già ta bà khứ nhã (17) Ta bà bả lý bả sỉ mậu la (18) A nhã nhã bà do nhã (19) Chiên đà la thấu lý dã nhã nhã (20) Na bà nhã nhã (21) Khâu la xoa nhã nhã (22) Bà bà nhã nhã (23) Bội sỉ cú chỉ sỉ tha đa nhã nhã (24) Tát bà nhỉ tỳ la địa sử sỉ đa nhã nhã (25) Bà ca la ma (26) Để lý kiện sỉ xoa bà (27) Xoa ma ma xoa ma nhã (28) Si thượng sỉ ma la tỳ sở dã (29) Ta bà ha (30).

Khi ma Bất Khứ nói chú này, chỉ trong sát-na, nhờ được Nhất thiết trí ủng hộ, nên cảnh giới các ma đều hoại diệt, không thể thành tựu. Đúng vậy, đúng vậy! Những ý muốn chẳng đem lại lợi ích của ma, đều chẳng thành kết quả! Lúc đó, tất cả các Đức Phật Thế Tôn đều khen ngợi:

–Hay thay, hay thay!

Và tất cả các vị Đại Bồ-tát, Trời, Rồng, Nhân phi nhân… cũng cùng khen ngợi:

–Hay thay, hay thay!

Bấy giờ, đại địa đều chấn động, bốn biển sôi trào, các vua núi Tu-di, ma và quyến thuộc đều đại kinh động; những quỷ thần ác cũng lại như vậy, chỉ trừ người có lòng tin thanh tịnh giáo pháp của Đức Phật và Bồ-tát đắc Nhẫn là chẳng kinh sợ.

Bấy giờ, Ma vương hỏi Bồ-tát Kiên Cố Tuệ:

–Này thiện nam! Vì nhân duyên gì mà ma Bất Khứ này có thắng lực đó? Ai gia hộ ma đó? Sự không Từ bi này, khiến cho bộ đảng của ta và sự tạo tác lực cảnh giới của ta, tất cả đều tiêu tan và thoái hoại. Rồi lại kiến lập hắc đảng thân thuộc của Sa-môn Cù-đàm để giảng nói "đoạn ác kiến". Khi ta nghe Đà-la-ni này, khiến cho thân thể của ta hôi thối, tan rữa, không thể làm gì được, tất cả các phương vì ta mà tối đen, chẳng thấy ánh sáng, bị thiêu đốt lửa nóng sao?

Bồ-tát Kiên Cố trả lời Ma vương:

–Đây chính là thần lực của tất cả các Đức Phật Thế Tôn gia hộ! Cũng chính là tất cả Nhân phi nhân… cùng với lực của ma Bất Khứ, đã khiến cho lực của tất cả các cảnh giới ma, mà các ông đã cố ý tạo tác, đều bị tiêu diệt tan nát. Hôm nay, khi nghe được câu Đà-la-ni bất thoái này; ông nên sinh lòng tin thanh tịnh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đối với Như Lai. Hôm nay, nếu ông có thể làm như vậy thì những chạm xúc, khổ não của thân, miệng, ý này thảy đều được giải thoát.

Lúc đó, Ma vương trả lời Bồ-tát Kiên Cố Tuệ:

–Hôm nay, ta thà nhẫn chịu khổ này, thà để cho thân, miệng, ý chịu vô lượng, vô số việc đại khổ, đến tận biên tế kiếp sau cùng, chứ ta nhất định, chẳng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

❑

KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

QUYỂN 10

Phẩm 12: A-tra-bạc-câu

Lúc bấy giờ, chủ đại tướng quân, trong chúng Dạ-xoa tên là A-tra-bạc-câu, biến làm hình tướng Dạ-xoa đáng sợ. Lại có Dạ-xoa tên là Vi Tưởng, biến làm hình tướng con nai. Lại có Dạ-xoa tên là Trí Cự, biến làm hình tướng khỉ đột. Lại có Dạ-xoa tên là Xả Khát Ái, biến làm hình tướng dê đen. Lại có Dạ-xoa tên là Đoạn Lưu, biến làm hình tướng voi. Năm Dạ-xoa này, chính là hàng Thiện trượng phu ở cách Đức Thích-ca Như Lai chẳng xa, ngồi ở trước Đức Như Lai Kiều-trần-viêm. Tất cả phần thân của năm người này, đều phát ra ánh sáng, thơm dịu thanh tịnh; mỗi người dùng hai tay bưng đại báu quang minh để cúng dường Đức Thế Tôn. Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hoài Lạc dùng tâm thanh tịnh quán sở y thanh tịnh, của năm người này đúng là Đại Bồ-tát; liền hỏi Tướng quân Dạ-xoa A-tra-bạc-câu:

–Này Thiện trượng phu! Các ông, hôm nay thấy những gì mà hiện tướng uy nghi như vậy, để làm việc cúng dường Đức Thế Tôn?

A-tra-bạc-câu đáp lại Bồ-tát Hoài Lạc:

–Thưa thiện nam! Vào đời quá khứ chín mươi mốt kiếp, ở cõi Phật này, có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Ở đời Đức Phật đó, chúng tôi là anh em đồng mẹ sinh ra; ở chỗ Đức Phật đó, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; để thành thục chúng sinh, siêng hành phương tiện. Từ đó về sau, ở chỗ Đức Thi-khí Như Lai, chỗ Đức Tỳ-diệp-bà Như Lai; cho đến ở đại Hiền kiếp này, Đức Như Lai đầu tiên có danh hiệu là Câu-lưu-tôn, Đức Phật đó ra đời. Từ đó về sau, chúng tôi nguyện thường làm anh em đồng một mẹ. Đối với Đức Như Lai đó, anh em chúng tôi dùng đủ thứ cúng dường, cung cấp mọi thứ cần dùng. Ở thời Đức Phật đó, Trượng phu Tưởng Thiện (A-tra-bạc-câu) là Ưu-bà-tắc, ưa tu thiền định, đã phát nguyện:

Tôi nguyện thường ở trong đại Hiền kiếp, làm đại tướng Dạ-xoa. Nếu có Dạ-xoa cư trú ở hoang dã, đối với các chúng sinh, thường mang lòng ác,

không có lòng bi mẫn, bọn chúng, với đủ hình tướng Dạ-xoa, cho đến Ca-tra, Phú-đơn-na… thì tôi dùng phương tiện, thị hiện đồng loại với chúng, vì chúng nói chánh pháp, khiến cho chúng được sinh niềm tin thanh tịnh. Được tịnh tín rồi, tôi vì họ thọ giới pháp, an trí họ vào thiện đạo, yên ổn, tốt lành. Cho đến tùy theo mỗi xứ sở, hay tại đường súc sinh, cũng lại như vậy. Dù là hươu nai, hổ lang, heo, dê, chó… đều vì chúng nói pháp. Cho đến, hằng hà sa số Dạ-xoa ác… những đường súc sinh, tôi đều làm hết như vậy; vì chúng sinh nói pháp, khiến chúng gieo trồng căn lành, chúng được thành thục rồi, đem an trí ở chánh đạo Tam thừa, sau đó tôi mới được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Dạ-xoa Trí Cự nguyện làm hình tướng khỉ đột, là để thành thục khỉ đột. Dạ-xoa Xả Khát Ái nguyện làm hình tướng dê đen, là để thành thục chúng sinh ở tám nạn. Dạ-xoa Đoạn Lưu, nguyện làm hình tướng voi, là để thành thục loài voi. Như vậy, một vạn hai ngàn những Dạ-xoa đại thần thông, cư trú bốn thiên hạ này từ xưa đến nay, đã phát đủ thứ nguyện, để thành thục chúng sinh, cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ở trước Đức Như Lai Câu-lưu-tôn, khi họ cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là để thành thục ác Dạ-xoa.

Tôi nguyện đến tận cùng đại Hiền kiếp, nếu những ác Dạ-xoa kia, không lòng Từ bi, ưa làm ác pháp, không lòng từ ân, cho đến Ca-tra, Phú-đơn-na, đoạt tinh khí, làm cuồng loạn lòng người khác; tạo tác lòng bất thiện, giết hại chúng sinh, cho đến tà kiến, làm cho tâm của Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà… cuồng loạn; tạo sự cuồng loạn trong đường xá, thành ấp, châu huyện, đất nước…; tạo những sự tai quái về tinh tú, nhật nguyệt, ngày đêm đo tính, nửa tháng, một tháng, thời tiết, niên tuế đều khiến cho mất điều độ. Đấu tranh, mưu kế, đói kém, tật bệnh, oán địch phương khác, mưa gió phi thời, cực lạnh, cực nóng… hòa hợp, tập khởi những việc ác như vậy. Chúng sinh vui sướng, không bệnh, hòa hợp, đối với thiện pháp; các vị đất, tinh khí, của cải, ngũ cốc, vật báu, vị đồ ăn, vị pháp, vị giải thoát, đều khiến cho diệt mất có những ác Dạ-xoa muốn như vậy thì tôi sẽ giáo hóa, khiến cho thọ giới, rồi đặt vào địa vị bất thoái, sau đó tôi mới chọn lấy, ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tôi từ đó về sau, thường sinh ở trong những đại Dạ-xoa ác, làm đại tướng quân. Cho đến loài Ca-tra, Phú-đơn-na cực ác… để dùng pháp ba thừa thành thục, an trí chúng vào địa vị bất thoái. Từ đó về sau thấy quỷ thượng, quỷ trung, quỷ hạ; tôi chẳng từng khinh khi. Như thấy hình của chúng, tôi biến ra đồng hình với chúng, tùy theo loài, mà cùng với chúng, nói năng, trù lượng, tiến dần, khiến cho chúng vui mừng, đoạn trừ các ác, tạo lập tâm Từ bi. Thỏa mãn hy vọng rồi, ta khiến họ cúng

dường Phật, Pháp, Tăng; khiến họ không thoái chuyển. Tùy chỗ có quyến thuộc Dạ-xoa, ta sẽ đi đến đó dùng pháp giáo hóa, thị hiện. Tùy theo trú xứ của những Dạ-xoa đó, thấy tôi đến, chúng đều cùng bạch: "May thay! A-tra-bạc-câu đến!". Do chúng gọi tôi là A-tra-bạc-câu nên tôi tên là A-tra-bạc-câu. Nếu hôm nay, người không có pháp của bậc tiên Thánh, trụ ở ác giới, thường làm hắc nghiệp thì người đó sau khi mạng chung, sinh vào ba đường ác, một phần ít sinh trong loài người. Nếu người làm tạp nghiệp, nên tạp sinh vào trong những ác Dạ-xoa, Ca-tra, Phú-đơn-na, ở trong thế gian quả báo lại càng tăng trưởng gấp bội, tất cả phương tiện bạch pháp của những người đó, đều hoại diệt. Do cái ác đó, nên hiện nay, việc đấu tranh lại tăng trưởng bội phần, mà tôi lại chẳng có thể ở trong mọi lúc, đối với ác Dạ-xoa, cho đến ác Phú-đơn-na, để dùng lời nói nhu nhuyến an trí chúng vào bạch pháp. Tôi lại chẳng thể, ở trong mọi lúc đối với Sa-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la… trai gái lớn nhỏ, tiểu nam, tiểu nữ để trừ nhiễu loạn cho họ. Tôi lại chẳng thể ở trong tất cả mọi lúc, đối với thành ấp, châu huyện, đất nước, đường xá để trừ nhiễu loạn ở những nơi ấy. Tôi lại chẳng có thể ở trong tất cả mọi lúc, mà khiến cho tâm và tâm sở pháp của các quỷ thần an trí vào mùi vị giải thoát. Thưa thiện nam! Tôi nay nhờ lực uy đức của tất cả các Đức Phật, nên đã được khéo léo nhập phương tiện siễm tâm trí của tất cả Dạ-xoa, Ca-tra, Phú-đơn-na… Thưa thiện nam! Có Đà-la-ni tên là Kim cang khư-bà-ta-lý chư quỷ tâm đại bạo ác minh chú. Nếu có người hành trì chú này thì những con gái Dạ-xoa, cha mẹ Dạ-xoa, nam nữ Dạ-xoa, vợ chồng Dạ-xoa, cùng quyến thuộc của chúng; hoặc La-xoa, con gái La-xoa, cho đến rồng, con gái của rồng, Cưu-bàn-trà, con gái của Cưu-bàn-trà, quỷ bệnh điên, quỷ bệnh sốt rét, hoặc ngày ngày tái phát cho đến bốn ngày phát một lần; hoặc Ca-tra, con gái Ca-tra, Phú-đơn-na, cha mẹ của Ca-tra, Phú-đơn-na, nam nữ Ca-tra, Phú-đơn-na, vợ chồng Ca-tra, Phú-đơn-na cùng quyến thuộc của chúng… tất cả bọn chúng, chẳng thể nào hại Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la… cho đến đất nước. Lại nữa, này thiện nam! Tùy theo xứ sở, hoặc thành ấp, châu huyện, hoặc bên trong vương cung, cho đến nhà dân, mà Kim cang khư-bà-ta-lý chư quỷ tâm đại bạo ác minh chú" này, tùy chỗ mà khai thị, chỗ đó có ác Dạ-xoa, Ca-tra, Phú-đơn-na… từ xưa đến nay, ganh ghét, theo đuổi nghiệp bất thiện đều khiến cho xả bỏ; khiến phát sinh lòng Từ bi nhu nhuyến, đối với tất cả chúng sinh khởi lên lòng lợi ích. Nếu tất cả xóm làng, nhà cửa, bị sự nhiễu loạn của Trời, Rồng, Dạ-xoa, Ca-tra, Phú-đơn-na… bị những tai ách quái lạ của mặt trời, mặt trăng và tinh tú, bị sự gia hại của

khí độc, sự nhiễu loạn của trùng độc, trong thân thể bị các bệnh gió, bệnh da vàng, bệnh âm, bệnh sốt rét hoặc ngày ngày phát sinh hoặc hai ngày, ba ngày, bốn ngày phát sinh một lần, bệnh hủi, ghẻ lở, ho, nhọt đầu đinh, đau bụng, bệnh về các phần thân thể… làm nhiễu loạn; thì tất cả đều được diệt trừ. Tôi nguyện cho Nhân phi nhân, cho đến loài cầm thú đều siêng năng tu hành bạch nghiệp, đoạn dứt những nỗi sợ hãi, đầy đủ niềm vui sướng, ngày đêm thọ lạc, bố thí, điều phục nhiếp hộ thân miệng, không lưỡi biếng, siêng tu và ưa cầu trợ đạo Bồ-đề. Lại thưa tiếp như vầy: Thưa thiện nam! Các Đức Phật Thế Tôn tùy hỷ gia hộ, ban cho tôi câu chú để thành tựu nghiệp này, để có thể đoạn trừ tất cả pháp ác nhiễu loạn, để chặn đứng tất cả pháp phần bất thiện, làm tăng trưởng tất cả phần pháp thiện. Tôi nay muốn nói chú Nhất thiết chư ác Kim cang khư-bà-ta-lý đại minh này. Đức Thích-ca Như Lai sẽ gia hộ cho tôi "Viên âm diễn thuyết". Nếu văn tự này, là viên âm diễn thuyết của tôi thì xin âm thanh này đầy khắp trong tất cả cõi Phật, những đại chúng đã đến đây, nghe được văn tự cú nghĩa của Viên âm diễn thuyết này đều trở nên vui mừng.

Bấy giờ, Đức Thích-ca Như Lai bảo tướng quân Đại Dạ-xoa A-tra-bạc-câu:

–Này thiện nam! Chư Phật đã gia hộ ông Viên âm diễn thuyết Kim cang khư-bà-ta-lý chư quỷ tâm đại bạo ác Đà-la-ni chú này, để phá hoại hắc đảng, làm rực sáng bạch pháp. Này thiện nam! Ông phải dũng mãnh, nói câu minh chú Kim cang khư-bà-ta-lý chư quỷ tâm đại bạo ác, có thể trừ tất cả nhiễu loạn này, chận đứng tất cả những câu chú ác.

Lúc này, đại Dạ-xoa tướng quân A-tra-bạc-câu, liền đứng dậy, cúi mình chắp tay, hướng về Đức Thích-ca Như Lai, dùng âm thanh lớn, làm cho hết cả cõi Phật này, đều được cáo tri. Ông liền ở trước Đức Phật, nói chú:

Đa địa dã tha đậu ma đậu ma (1) Đà ma đà ma (2) Đậu ma đậu ma (3) Nhỉ lý na (4) Na la nổ la nhỉ la (5) Cưu tra nhỉ cưu tra nhỉ (6) Ma ha cưu tra nê (7) Tra tra tra chu (8) Ma ha tra tra (9) A bà ta (10) A tỳ a tỳ (11) Lý ni lý ni (12) Ma ha lý ni lý ni (13) Lý nhị lý nhị lý nhị (14) đà lý di (15) Lý tỳ ma ha lý tỳ (16) Thủ lâu thủ lâu (17) Ma ha thủ lâu thủ lâu (18) Thủ lâu thủ lâu đà (19) Ma ha thủ lâu thủ lâu (20) Au cữu ma cữu ma (21) Cữu ma na (22) Lý nhị lý nhị (23) Ê lý ê lý (24) Ê lý ê lý (25) Ê lý ê lý (26) ê lý ê lý (27) ê lý (28) Nhỉ nhị nhỉ nhị (29) Ê nhỉ ê nhỉ (30) Mẫu nhỉ mẫu nhỉ (31) Bộ địa (32) Lý bả la bà la (33) Sở trá sở

trá lộ ca (34) Trá lý da thị nê thị nê (35) Thị na lý sở bà (36) Thị na thị na lý sở bà (37) Ta bà ha (38).

Tướng quân Đại Dạ-xoa A-tra-bạc-câu nói chú này rồi, liền bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Tùy theo mỗi xứ sở hoặc ở nơi thành ấp, hoặc ở nhà thứ dân; khi nói câu Kim cang khư-bà-ta-lý-da đại minh chú này; nếu có Dạ-xoa cho đến Ca-tra Phú-đơn-na, mà lòng chẳng tịnh tín và thân, miệng, ý chẳng thọ lời răn dạy, đối với chúng sinh, chẳng khởi lòng Từ bi thì hôm nay, con lại mạnh dạn nghiêm chỉnh, nói thêm câu đại minh chú nữa.

Ông liền ở trước Đức Phật nói chú:

Đa địa dã tha a chi (1) A chi (2) Mâu nê mẫu nê (3) A kỳ nê hủ hủ (4) Mâu nê mẫu nê (5) Ma na lý sở bà hủ hủ (6) A ca la đàn trì (7) A sỉ đàn trì (8) A sỉ a sỉ (9) A để (10) Ẩu tra (11) Ế nhỉ (12) Ế nhĩ (13) Ế lý ế lý ế lý ế lý ế lý ế lý ế lý (14) Sỉ sỉ la cữu ma (15) Cữu ma cữu ma cữu ma (16) ế lý ế lý (17) Nhỉ lý nhỉ lý (18) Ma ha nhỉ lý (19) Tam mẫu đà la nhỉ khư (20) Ha tra ha tra ha tra (21) A la noa di khư (22) Xoa bà khư (23) Tỷ lý địa tỳ (24) A bả (25) đế thù (26) Bà do (27) A ca xả (28) Đà đà đà cùng tỳ (29) Bằng cùng tỳ (30) Ác si cùng tỳ (31) Thị hử bà cùng tỳ tát bàng già cùng tỳ (32) La khư cùng tỳ (33) Ta đà ta đầu cùng tỳ (34) Ta bà ha (35).

Lúc đại tướng Dạ-xoa A-tra-bạc-câu nói chú này, liền khi đó, không có gián đoạn; tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Ca-tra, Phú-đơn-na đều rất kính sợ. Những người trụ trên đất và hư không ở cõi Phật này đều run sợ. Trong khoảnh khắc một sát-na, tất cả những quỷ như vậy liền ở trước Đức Phật, chắp tay, kính ngưỡng, nói lên:

–Nam-mô Nhất thiết chư Phật! Nam-mô, nam-mô Nhất thiết chư Phật! Những Đấng Đại Bi Tối Thắng, nguyện xin thương xót con! Đại tướng Dạ-xoa A-tra-bạc-câu nói câu chú này vào trong tâm của tất cả quỷ.

❑

Phẩm 13: CÁC ĐỨC PHẬT TRỞ VỀ NƯỚC

Lúc bấy giờ, tất cả các Đức Phật Thế Tôn từ mười phương đến trong hội đều đứng dậy, hiện tướng trở về nước. Lúc đó đại chúng ở dưới đất và ở trên hư không, đều run sợ, vì tất cả đại địa đều chấn động. Từ không trung mưa xuống hoa, ở trong hư không tấu lên trăm ức điệu nhạc, hương đốt, hương bột từ không trung tuông xuống, ánh sáng soi khắp bên trong cõi Phật này. Tất cả đại chúng đều chắp tay. Bấy giờ, chủ thế

giới Ta-bà là vua trời Phạm thiên, hỏi Đức Phật Đại Chiên-đàn Hương:

–Thưa Thế Tôn! Những chúng sinh đó, nhờ căn lành gì mà được đầy đủ? Các Đức Phật Thế Tôn, dùng bao nhiêu thứ pháp, gia hộ chúng sinh vào đời vị lai, được pháp môn này rồi sẽ thọ, sẽ trì, sẽ đọc, sẽ ôn tụng và sẽ vì người khác sẽ khai thị rộng rãi; sẽ sao chép kinh này, sao chép rồi đem đặt trong nhà?

Đức Thế Tôn Đại Chiên-đàn Hương Như Lai bảo Phạm Thiên vương:

–Đúng vậy! Này Phạm vương! Tất cả chư Phật gia hộ thân của chúng sinh trong sáu cõi, điều phục ma đảng; diệt dứt đấu tranh, nhiễu loạn, thành thục chúng sinh, làm cho pháp vi diệu trụ thế lâu dài, làm thanh tịnh đạo Vô thượng. Như vậy, tất cả chư Phật Thế Tôn; các vị Đại Bồ-tát, có mười thứ pháp gia hộ chúng sinh, ở đời vị lai, được pháp môn này, mà sẽ thọ trì, đọc tụng, sao chép kinh, rồi đặt ở trong nhà. Mười pháp đó là:

1. Tất cả các Đức Phật, các vị Đại Bồ-tát ân cần phó chúc cho tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca lầu la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già… phải luôn ủng hộ người thọ trì pháp, chớ khởi lên việc phi pháp; nghiệp thân, miệng, ý, răn bày thiện pháp; tùy theo sự thọ dụng y phục, ẩm thực của họ, mà luôn khiến cho họ dồi dào, không bệnh, yên ổn cho đến khi xả thân mạng mình; hộ người trì pháp, khiến cho họ không có lỗi lầm.

2. Niệm tuệ lạc thuyết, những sở đắc của người đó, đều hướng đến phương tiện khéo léo để không phạm lỗi lầm và những ưa muốn tương ưng với giác ý, đầy đủ thâm nhẫn, tùy theo sở trụ, mà lòng như hư không, như đất.

3. Dùng bốn Nhiếp pháp, khuyên những tứ chúng và chúng sinh khác, được trụ ở thiện pháp, giữ lấy thân kiên cố, ba việc đều thanh tịnh, hành đạo Bồ-đề.

4. Được Bảo tràng Tam-muội. Được Tam-muội đó thì có thể khéo léo quan sát các cửa Tam-muội.

5. Tùy theo chỗ mạng chung của người trì pháp đó, mà có vô lượng, vô số các Đức Phật Thế Tôn, các chúng Tỳ-kheo, các chúng Bồ-tát thường hiện ở trước mặt, nuôi dưỡng việc thuyết pháp.

6. Pháp văn tự cú nghĩa của chư Phật Thế Tôn đã nói thành tựu, thảy đều được nghe; tức là được tất cả pháp tối thắng, không thọ hỷ lạc. Tất cả nghiệp chướng đó, tùy theo sát-na sau cùng của người mạng chung đó, mà xả thọ tử thức thì được diệt đúng như pháp, giống như tử pháp của A-la-hán diệt.

7. Đúng như điều mong cầu, theo ý mà hóa sinh vào cõi Phật thanh

tịnh. Các Đức Thế Tôn trụ thế ở đó, sẽ nuôi dưỡng, thường nói giáo pháp Đại thừa thanh tịnh. Người trì pháp đó, đối với đại thừa này, không chướng ngại trí, lòng đầy đủ như hư không mà trụ.

8. Chẳng bao lâu, đối với công đức này đều được đầy đủ.

9. Người trì pháp đó, chẳng sinh trở lại cõi Phật uế trược, trừ khi vì bản nguyện của mình.

10. Mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đó là mười pháp.

Các Đức Phật Thế Tôn, dùng mười pháp này, gia hộ người trì pháp. Hoặc hiện tại hoặc đời vị lai, chánh pháp vi diệu này sẽ được rực sáng, nếu có người thọ trì pháp môn Đà-la-ni này, dù chỉ sao chép kinh này, đặt yên trong nhà thì tất cả các Đức Phật, các vị Đại Bồ-tát cũng sẽ ủng hộ người trì pháp đó; tất cả phiền não đều được giải thoát; đó chính là Đại Bồ-tát vậy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn Thích-ca Như Lai bảo Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương:

Này các thiện nam! Những Đức Thế Tôn này đều từ khắp mười phương đến hội, thương xót các ông, những chúng sinh mà khiến cho ngoại vật của thế giới này thanh tịnh, thành thục tất cả chúng sinh, hiển thị hạnh Bồ-đề, đẩy lùi ma đảng, kiến lập pháp tràng, hiển thị tất cả Phật sự, làm cho hạt giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt. Tiêu diệt tất cả bệnh, ngăn ngừa tất cả ác, giúp đỡ tất cả sự sợ sệt, đoạn trừ tất cả ác kiến, vào đạo Bồ-đề, đầy đủ mười Lực của Như Lai, hết sạch tất cả nghiệp phiền não, nói lên tướng hiếm có đại hiếm có này; từ xưa chưa từng có, chưa từng nghe Đà-la-ni, câu nghĩa thậm thâm, ủng hộ nhà cửa, thành ấp, đất nước; cho đến ủng hộ cả bốn thiên hạ này. Hộ Trời, Rồng, Nhân phi nhân đầy đủ ngũ cốc, dược thảo, hoa trái; hộ thầy nói pháp và người nghe pháp. Vì được Vô trước Đà-la-ni, nên vào trí như hư không, nhờ tất cả pháp thức, mà được Nhất thiết trí.

Lại nữa, này thiện nam! Nhờ pháp môn này, nên tất cả các Đức Phật nương vào trí Đại bi. Do mười thứ pháp ủng hộ, nên mỗi một vật có trong cõi Phật này, đều tăng trưởng, chẳng hoại. Này thiện nam! Tất cả các Đức Phật, Bồ-tát ở khắp cõi Phật này, đều thọ dụng, không chỗ trống rỗng khiếm khuyết, hộ trì tất cả thiện pháp. Người thọ sinh ở tất cả cõi Phật, đối với cõi này sẽ khởi lên sự tôn trọng, lễ bái, tưởng như tháp miếu, tưởng như Đại sư. Do người thọ sinh ở cõi Phật này, nên có thể khéo léo kiến lập tất cả pháp, diệt trừ các nghiệp chướng, tội ngũ nghịch, các pháp bất thiện, những

kết quả chẳng ưa thích, tất cả tận diệt, không còn để được trụ ở thiện pháp. Này thiện nam! Các Đức Phật ở cõi Phật này, đều làm hạnh nghiệp của bậc Đại trượng phu. Này thiện nam! Các ông nên cung kính, thọ trì pháp này. Nếu có người tại gia và xuất gia thọ trì pháp này, tin pháp này thì các ông hãy nên giữ gìn những người này; các ông sẽ được lợi ích, an lạc.

Đức Như Lai Câu-tô-ma Tràng, đối với pháp môn này, tán dương công đức, nói kệ:

Vàng ròng đầy các cõi
Cúng dường các Thế Tôn
Chẳng bằng trì kinh ấy
Phước đức vô lượng biên

Đức Như Lai Bảo Thắng Cái cũng lại như vậy, khen ngợi công đức không lường của kinh mà nói kệ:

Nếu đem nhiều vàng báu
Cúng Phật nhiều không lường
Người nhận được phước này
Chẳng bằng người trì kinh

Đức Như Lai Tu-di Phong cũng lại như vậy, khen ngợi công đức không lường của kinh, nói kệ:

Nhiều vòng hoa tối thượng
Che bày khắp hư không
Thí dâng khắp chư Phật
Lòng tịnh hỷ cúng dường.
Khi mạt pháp sắp hết
Nhiều những việc kinh hoàng
Lượng phước trì kinh ấy
Chư Phật nói chẳng cùng.

Bấy giờ, Đức Thích-ca Như Lai cũng lại như vậy, khen ngợi công đức không lường của kinh, nói kệ:

Nếu trước Mâu-ni lòng tịnh khởi
Đốt bấc đèn như Tu-di sơn
Trong vô lượng câu-chi đại kiếp
Vui vẻ đem đèn này cúng dường.
Lại có người khác ưa phước đức
Mong cầu vô chướng giải thoát thân
Khi pháp sắp tận, dùng kinh ấy
Vì người tin nói, phước này hơn (phước kia).

Đức Như Lai A-súc, cũng lại như vậy, khen ngợi công đức không lường của kinh, nói kệ:

Nếu tu trì Nhẫn tuệ
Luôn khởi hạnh Tinh tấn
Thiền định nhiếp thân nghi
Và dùng trí quảng đại.
Khi mạt thế tranh đấu
Trì diệu pháp ấn này
Tu nhẫn, tấn khó sánh (không ai bằng)
Trí tuệ không ai bằng.

Đức Như Lai Tịnh Tam-muội Dũng Lực, cũng lại như vậy, khen ngợi công đức không lường của kinh, nói kệ:

Khai thị kinh pháp này
Thọ trì và ghi chép
Trao cho người tương ứng
Lại hay thọ tụng thường.
Lọng hoa, quần áo đẹp
Đốt hương để cúng dường
Những công đức đạt được
Không có thể đo lường.

Lúc bấy giờ, vô lượng, vô số các Đức Phật Thế Tôn đều khen ngợi công đức của kinh này; nó lợi ích vô lượng, vô biên. Khen ngợi xong, chư Phật liền bảo với Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương:

–Này các thiện nam! Các ông, tất cả hãy thọ trì pháp môn này thì tận diệt hết phiền não chướng, tất cả nghiệp chướng. Mạt thế về sau, nếu có chúng sinh chỉ nghe kinh này thôi, cũng tận diệt hết phiền não chướng, tất cả nghiệp chướng.

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả thế gian, thiện nam đều được niềm tin Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà… nghe lời nói của Đức Phật đều hoan hỷ phụng hành.

❑

SỐ 403

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Đại Nguyệt Chi.

QUYỂN 1

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngự tại đạo tràng Bảo nghiêm tịnh, hết mực trang nghiêm, rộng lớn, thuộc vùng đất du hóa của Đức Như Lai, đều là chỗ kiến lập của bậc Chánh giác, là sự trang nghiêm của công đức lớn, dựa vào đó để tích lũy những hạnh nghiệp thần diệu, là nơi tụ hội của các bậc Bồ-tát, theo báo ứng để thành Phật, tuyên dương về vô lượng sự biến hóa của Đức Như Lai, hội nhập vào trí tuệ vô cùng sâu xa, hiện bày nơi diệu dụng thù thắng, tâm luôn an vui, nhận định phân biệt rộng khắp, là chỗ tu tập các hạnh của bậc Thánh, mở bày về đương lai, công đức vô biên, danh xưng vô hạn, giác ngộ đúng đắn về pháp bình đẳng để thành tựu Phật đạo, khéo chuyển pháp luân, khai hóa vô số chúng sinh, nhưng đối với các pháp thường được tự tại, nhận biết rõ các tánh của chúng sinh, thấu tỏ các căn, vượt đến bờ giác, tùy thời, dùng phương tiện để diệt trừ mọi chướng ngại, Phật sự luôn rộng mở, an trú nơi "Không chỗ trụ", cùng với chúng đại Tỳ-kheo sáu trăm vạn người. Chư vị ấy tâm ý luôn hòa hợp, an lạc, đoạn trừ bao thứ phiền não, mọi hệ lụy nơi thế tục, đều là hàng Pháp vương tử của Đức Như Lai, tu tập pháp thâm diệu, nhân đó mà chánh pháp được tồn tại. Hết thảy mọi uy nghi thường thể hiện đầy đủ, sáng tỏ. Là bậc được thế gian tôn kính, luôn thân cận quy hướng về Như Lai. Lại cùng với vô số các chúng Bồ-tát hội đủ, số lượng đông đảo không thể tính kể. Tất cả các Bồ-tát đều đạt được thần thông, pháp Tổng trì, biện tài vô ngại. Thần trí thấu đạt nẻo vi diệu không thể nêu, dụ, chỉ trong một niệm có thể đi đến vô lượng cõi, cúng dường các Đức Như Lai trong mười phương, lãnh hội giáo pháp không hề chán mệt, thưa hỏi thọ nhận, phụng hành, giảng nói, luôn tu tập tinh tấn, giáo hóa chúng sinh với trí phương tiện hoàn bị, đối tượng được hóa độ là vô lượng, tạo lập pháp môn dứt trừ mọi phiền não, đều vượt

khỏi mọi vọng tưởng, luôn luôn ứng hợp, gần gũi với bậc Nhất thiết trí và các vị Bồ-tát trong mười Địa. Tên các vị đó là Bồ-tát Thiên Minh, Tuyển Chiến, Chiếu Tạng, Trừ Mạn, Dũng Bộ, Nhãn Căn, Ly Ngôn, Trừ Minh. Các vị Bồ-tát như thế đều đến hội hợp, uy đức vô lượng, sáng ngời, không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào pháp hạnh nguyện thành tựu của các Bồ-tát, pháp ấy gọi là "Pháp môn dứt trừ sạch mọi phiền não, làm thanh tịnh các bậc Bồ-tát, trang nghiêm đạo tràng vi diệu." Pháp lực của bậc Chánh giác gồm đủ vô sở úy, là ngôi nhà trí tuệ của bậc Thánh, qua lại trong các pháp mà vẫn tồn tại. Thâu tóm các pháp Tổng trì nên hiểu rõ biện tài. Đối tượng được hội nhập vào cõi đạo do đại thần thông nên đạt đến nẻo giác ngộ trọn vẹn, thuyết giảng rõ về pháp luân không thoái chuyển, với đủ các thừa, thông tỏ về pháp giới không hề hủy hoại, giảng nói, nêu bày về căn tánh của mọi chúng sinh, thông đạt thật tướng của các pháp, diệt trừ các thứ ma, tùy theo pháp thuận hợp đều có thể mở bày, hóa độ. Dứt trừ bao thứ phiền não, trói buộc, vướng mắc, mê lầm, tà kiến, sáu mươi hai thứ nghi, xiển dương trí vô ngại, hiểu rõ tính chất vô hạn của trí ấy. Chỗ hỗ trợ, tạo tác luôn tìm xét nhằm phát triển, hội nhập nơi trí tuệ bình đẳng của chư Phật, vào môn không bày biện, không đối chiếu, không nơi chốn, diễn nói các pháp như thật nơi chân đế, bình đẳng nơi các cảnh giới hữu tưởng và vô tưởng, thấu tỏ mười hai duyên khởi vi diệu, tích lũy công đức không thể nêu tính hết. Trang nghiêm các hành nơi thân, khẩu, ý của chư Như Lai, chí đạt do thân, với đối tượng được nhận thức là vô tận, tu tập bốn Thánh đế, chỉ dạy trao truyền cho hàng Thanh văn, đạt được thân tâm tịch tĩnh để giáo hóa hàng Duyên giác, đạt Nhất thiết trí gồm đủ bậc Bất thoái chuyển để phát huy pháp Đại thừa. Hội nhập nơi tất cả pháp, đạt được tự tại, tán thán các công đức của Phật, theo hoàn cảnh mà chỉ bày, vỗ về, giảng dạy dần dần, xiển dương pháp tạng, làm rõ nơi chốn, trừ mọi thứ ngăn che, khai thị nẻo sáng tỏ. Đức Thế Tôn giảng nói giáo pháp khiến được truyền rộng khắp mười phương.

Lúc này, ở phương Đông tự nhiên xuất hiện một vòm sáng lớn màu vàng ròng, ánh sáng đó tỏa chiếu đến đạo tràng Bảo tịnh, cùng khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ánh sáng rực rỡ ấy phủ trọn cả cõi này, khiến cho mọi thứ ánh sáng hiện có của mặt trời, mặt trăng, Phạm vương, Đế Thích, bốn Thiên vương đều không thể hiện ra. Kể cả ánh sáng của các chư Thiên, tám bộ chúng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, thảy đều biến mất. Cho đến ánh sáng của mọi thứ ngọc báu cũng đều ẩn khuất. Chỉ riêng ánh hào quang của Như Lai các Bồ-tát

Bất thoái chuyển là còn hiển hiện, ngoài ra, mọi thứ ánh sáng đều bị che lấp. Những vùng xa xôi, tối tăm nhất của cõi đại thiên này, ánh sáng mặt trời, mặt trăng tuy rộng lớn nhưng không thể chiếu đến, chỉ có ánh sáng phương Đông ấy là tỏa tới được. Ánh sáng soi rọi khắp nơi từ cây cối, tường, vách, núi Đại tu-di, núi Tuyết, núi Đen, núi Mục-lân, núi Đại mục-lân, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, đến mọi chốn trong tam thiên đại thiên thế giới, cho tới cõi trời nơi phương trên và địa ngục Vô gián. Các chúng sinh trong ba đường dữ, thân tâm đều nhờ ánh sáng vi diệu của đạo pháp an lạc, cùng nhau vui mừng, tự cho thật là đúng lúc. Nơi đạo tràng Bảo tịnh, về bên tay trái Đức Phật, bỗng nhiên xuất hiện sáu mươi ức đóa sen bằng bảy báu. Mùi thơm xông ngát, tỏa khắp nơi nơi, khiến mọi người nghe thấy đều ưa thích. Các hoa sen ấy tươi tốt, lớn như những bánh xe, màu sắc rực rỡ. Mỗi đóa sen có vô số cánh do trăm ngàn châu báu kết thành hình tròn. Phía bên trên hoa giăng mắc các thứ phướn, màn, lọng. Hoa ấy mùi hương ngào ngạt, lan khắp tam thiên đại thiên thế giới. Mọi thứ danh hương của chư Thiên và loài người nơi các quốc độ trong tam thiên đại thiên thế giới này gặp phải hương ấy đều tan biến. Các loài sống đây đó ở thế gian và nơi cõi trời, nhờ hương của hoa này nên ưa thích hương pháp, mà không tham luyến ái dục.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất trông thấy hiện tượng có những đóa sen thanh tịnh tỏa sáng rực rỡ, nên hết sức kinh ngạc, vui mừng, liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật, quỳ gối, chắp tay thưa:

–Hôm nay, chúng con đã thấy vòm ánh sáng lớn rực rỡ và hoa sen thanh tịnh, không thể diễn tả, từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy. Đó là ứng hợp điềm lành gì?

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Có một Bồ-tát tên là A-soa-mạt, từ phương Đông cùng với sáu mươi ức Bồ-tát khác và hàng quyến thuộc vây quanh sắp đến cõi này, cho nên trước tiên là hiện điềm lành.

Đức Phật nói xong không lâu thì Bồ-tát A-soa-mạt tức thời hiện thân và sáu mươi ức Bồ-tát đều có mặt. Do oai thần rất lớn của Bồ-tát nên tạo các sự biến hóa làm chấn động cõi Phật, phóng ra ánh sáng lớn, mưa xuống các loài hương, hoa, lại trỗi lên trăm ngàn thứ nhạc hay, vang khắp đạo tràng Bảo tịnh, đến nơi Đức Phật. Bồ-tát A-soa-mạt cùng với sáu mươi ức Bồ-tát đi tới chỗ Phật, ở trên hư không chắp tay hướng về phía Như Lai, cùng phát ra âm thanh vi diệu khiến cả tam thiên đại thiên thế giới đều được nghe. Tức thì, chư Bồ-tát dùng kệ tán thán Đức Thế Tôn:

Bậc Thánh bỏ tham dục
Trong lành không cấu nhiễm
Trí tuệ trừ tăm tối
Hiển bày mắt thanh tịnh.
Đoạn ba phiền não uế
Dứt sạch mọi lỗi lầm
Vĩnh viễn dứt phiền não
Nên nay kính lễ Phật.
Diệt trừ mọi phá hoại
Xé tan lưới ngu si
Thánh chủ có mười Lực
Kẻ sợ hãi khuất phục.
Vượt lên trên đại chúng
Trừ hết ba phóng dật
Vững bước như sư tử
Tự tại không lo sợ.
Ánh sáng lìa các cấu
Chiếu soi khắp mọi nơi
Nhớ nghĩ các chúng sinh
Cứu vớt những lầm lỗi.
Tiêu trừ các bóng tối
Do vô minh che phủ
Ánh sáng ấy rực rỡ
Như mặt trời thoát mây.
Thấy chúng sinh khốn khổ
Liền khởi tâm Từ bi
Diệt trừ già, bệnh, chết
Cứu giúp cho muôn loài.
Đạo sư độ chúng sinh
Lòng từ luôn thương xót
Những hành nghiệp tu tập
Như lương y trị bệnh.
Xá-lợi quý trong chúng
Giáo hóa kẻ ngu tối
Như thuyền trưởng cứu người
Khi nghe họ mắc nạn.
Chuyển hóa muôn phiền não
Và vọng tưởng dấy khởi

Du hóa khắp mọi nơi
Như hoa sen không nhiễm.
Rõ thấu tất cả pháp
Vốn thanh tịnh vắng lặng
Miệng phát ra âm thanh
Đều từ nhân duyên sinh.
Vốn dứt mọi tạo tác
Vì độ sinh mà đến
Tâm Từ bi thương đời
Hiện, dạy cho chúng sinh.
Quy mạng như hư không
Thấy tất cả như thế
Ở nơi pháp thế gian
Không động như núi lớn.
Chúng sinh do không hiểu
Tạo tác nghiệp không lành
Tuy ra vào nhà lửa
Đều vượt nạn sinh tử.
Mắt Phật thường sáng tỏ
Cũng như hoa sen xanh
Oai thần ấy vời vợi
Như mặt trăng tròn đầy.
Tất cả người thế gian
Đều tán thán công đức
Bỏ khổ não thế tục
Thế nên đảnh lễ Phật.

Bồ-tát A-soa-mạt và sáu mươi ức Bồ-tát sau khi nói kệ khen Phật xong, từ hư không hạ xuống đảnh lễ nơi chân Phật, đi quanh bảy vòng rồi ngồi trên hoa sen.

Khi ấy, Hiền giả Xá-lợi-phất nương vào oai thần của Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát A-soa-mạt từ phương nào đến? Đức Phật ở đó hiệu là gì? Quốc độ ra sao? Cách đây xa hay gần?

Phật nói:

–Hiền giả nên đích thân hỏi Bồ-tát A-soa-mạt sẽ được biết rõ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Thưa Bồ-tát! Nhân giả từ phương nào đến? Đức Phật ở đó hiệu là gì? Quốc độ ra sao? Cách đây xa hay gần?

Bồ-tát A-soa-mạt hỏi:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Hiền giả vẫn luôn tưởng về đến, đi chăng?

Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Bồ-tát! Tưởng của tôi đã đoạn trừ.

A-soa-mạt hỏi:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu như tưởng của Hiền giả đã đoạn trừ thì tâm ý không còn dựa vào hai bên. Vậy do duyên gì lại hỏi từ đâu đến. Thưa Hiền giả! Có đến là có dấu vết của hội hợp. Giả sử đi tức có dấu vết của biệt ly. Nếu không hội hợp, không biệt ly thì không có đến, đi. Không đến, đi là nẻo hành của Thánh đạo. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Có đến là tự nhiên tạo tướng, có đi thì dứt hết tướng của tội phước. Xét về tội phước là tướng tự nhiên. Nếu ở nơi tội phước dứt sạch các tướng tức là không có tướng. Không có tướng đi là nẻo hướng về của Thánh đạo. Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Như có đến là tướng của chỗ thệ nguyện. Nếu có đi tức là lìa chỗ thệ nguyện. Tướng nơi chỗ thệ nguyện lìa tướng của đối tượng được đến, đó là tướng của Thánh đạo. Xá-lợi-phất! Nếu có đến là tướng sinh, nếu có đi là tướng diệt, ngoại trừ tướng đến, đi thì không sinh, không diệt. Không có chỗ đi là tướng của Thánh đạo. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu có đến là pháp môn giảng dạy, như có đi thì sự chỉ dạy, truyền trao cũng dứt bặt, không có dạy, trao thì không có pháp môn tận cùng, đó là hướng đến của Thánh đạo. Xá-lợi-phất! Nếu có đến, đi thì rơi vào nẻo tục. Nếu không đến, đi mới là chánh đạo. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Do dứt trừ đi, đến trừ tưởng về vị lai cùng các cảnh giới, nên chính là hướng đến Thánh đạo.

Xá-lợi-phất! Như có đến là tướng hiện tại. Như có đi là tướng xa lìa. Đạt được tướng hiện tại và tướng xa lìa thì hướng đến Thánh đạo.

Xá-lợi-phất! Như có đến thì chính là tướng duyên khởi hòa hợp. Như có đi là dứt tướng hòa hợp. Không có hòa hợp thì chẳng sinh, chẳng diệt. Đạt đến vô tướng chính là hướng đến Thánh đạo.

Xá-lợi-phất! Như có đến là thuận theo duyên hợp của thế tục mà đi theo con đường tắt. Như có đi nghĩa là âm thanh, ngôn từ giảng dạy, văn tự là con đường tắt. Như dứt hết âm thanh, văn tự, nhân duyên nơi đường tắt thì hướng đến Thánh đạo.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Thưa Bồ-tát! Tôi nay do chỗ biện tài của Bồ-tát nên muốn thưa hỏi. Vì sao? Vì để được lãnh hội những điều chưa từng nghe. Thưa Bồ-tát! Ví

như người chủ giữ cửa phải nên xét hỏi những người ra, vào, qua, lại, người chở hàng, kẻ đi không, nhằm để thâu thuế thì phải xét hỏi kỹ, ông mang những vật gì... để thâu thuế.

Thưa Bồ-tát! Tôi cũng như thế, vì chỉ là hàng Thanh văn, nương tựa vào âm thanh của người khác để được giải thoát, hợp cùng âm hưởng của các duyên luôn thích nghi mà thưa hỏi, thọ nhận. Các bậc Chánh sĩ do dốc lòng hộ trì giáo pháp Đại thừa, từ đó mới phát sinh Thanh văn và Duyên giác.

Lành thay! Xin Bồ-tát vì chúng tôi mà nói rõ từ phương nào đến? Thế giới đó cách đây xa gần? Quốc độ Như Lai tôn hiệu là gì?

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nên đến trước Đức Như Lai thưa hỏi, tất sẽ được giải đáp rõ, khiến cho chúng hội khỏi nghi ngờ.

Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát A-soa-mạt từ phương nào đến? Cách đây xa hay gần? Đức Phật ở cõi đó tôn hiệu là gì? Cõi nước ra sao? Vô số người nếu được nghe danh xưng của Đức Phật kia, sẽ phát tâm Bồ-đề, mặc áo giáp Đại thừa.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Hãy lắng nghe, khéo suy xét, tôn hiệu của Đức Như Lai và tên của thế giới kia đều bao hàm nhiều công đức. Nếu có người nghe không sinh tâm nghi ngờ, mà thảy đều dốc lòng tin tưởng thì đối với Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không bị chướng ngại, không bị ngăn che. Tất cả đều mau chóng thấu đạt và cùng lãnh hội, thọ trì.

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông, từ cõi này trải qua vô lượng thế giới nhiều như số vi trần trong mười hằng hà sa quốc độ của chư Phật, có thế giới tên A-ni-di-sa (Bất Huyễn), Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Tam-mạn-bạt-đà (Phổ Hiền) là Bậc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Thế giới Bất huyễn không có tên về Thanh văn, Duyên giác. Thánh chúng của Phật chỉ thuần là Bồ-tát, từ đời xa xưa đã tu tập đầy đủ các pháp bố thí, điều phục tâm ý, an trú nơi giáo pháp của bậc Thánh, giữ giới, học tập, dứt mọi phóng dật, gồm đủ công đức, tạo lập sự tịch tĩnh. Do diệu lực của nhẫn nhục mà tâm luôn thanh tịnh, luôn kiên cố tinh tấn, tích chứa công đức, mỗi đời tự khắc phục, thực hành các pháp Thiền định, Tam-muội, Giải thoát. Dùng tuệ của thần thông để tự tạo mọi diệu lạc. Do chỗ chiếu soi của ánh sáng nơi đại tuệ, theo thời mà phân biệt, giảng nói rõ về nghĩa lý

của tất cả câu, chương, luôn mang tâm Từ rộng lớn như hư không, lòng thương xót của Bồ-tát luôn bền vững đối với muôn loài, biết tâm tánh của chúng sinh mà chỉ bày cho họ. Đối với hạng người vui thích, đón nhận vì họ mà mưa xuống hương vị đạo pháp giải thoát, giác ngộ, diệt trừ mọi kết buộc của oán hận. Đối với người hộ trì, thực hành thì khiến họ xa lìa cả Nhị thừa, đứng vững nơi pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện để dứt sạch, cứu vớt mọi thứ tai họa, nguy hại, uế trược của các ma phiền não, biết rõ cội nguồn của chúng sinh theo mười hai duyên khởi, quan sát các bệnh tật, ứng hợp mà cho thuốc, giữ vững tâm ấy, bình đẳng thuần nhất như đất, nước, gió, lửa, không có thương ghét, hàng phục, loại trừ các tà thuyết khác.

Trong bao nhiêu giáo pháp, nhằm xiển dương, truyền bá nên giữ vững ngọn cờ chánh pháp, giống như vị dũng tướng chỉ huy đại quân diệt trừ quân địch mạnh, hội nhập nơi chốn giác ngộ sâu xa của chánh pháp chư Phật, đạt mười Lực, Vô úy, xa lìa hai nẻo kiến chấp về có, không, thuận theo nhân duyên, vượt qua các nhận thức sai lầm, thực hành trung đạo, xả bỏ ngã, ngã sở, người, thọ mạng, có, không, nơi chốn, trở về nguồn chân, dẫn dắt những kẻ đã từng theo tà kiến, điên đảo, hư dối. Như Lai đấng Pháp vương dùng pháp ấn để ấn chứng tất cả kinh điển, chỗ diễn thuyết, biện tài không bị chướng ngại, trong vô số ức trăm ngàn kiếp đã phát ra âm thanh, ngôn từ, không thể cùng tận. Do thần lực của Phật cảm hóa đến vô lượng cõi Phật, thường xuyên lui tới, trọn không có chỗ ban đầu, đúng thời hiểu rõ, trừ bỏ tất cả lo sợ, sân giận, kiêu mạn, tự đại, đã phát ra âm thanh như tiếng gầm của sư tử, như tiếng sấm sét. Xét hạnh nghiệp của chúng sinh cao, thấp, vừa, luôn gần gũi các bậc Thiện tri thức, tạo dựng cảnh giới cứu cánh Niết-bàn, hưng khởi đám mây lớn, phát ra tiếng sấm sét giáo pháp, trí tuệ thông suốt, lý giải nhanh như ánh chớp, như mưa nước cam lộ, tuyên giảng sự cao quý của đạo pháp, không đoạn dứt Tam bảo, trí tánh thanh tịnh như ngọc minh nguyệt, trong ngoài thông suốt, tướng tốt của chư Phật rực rỡ, thù thắng, dùng giới cấm để tự trang nghiêm thân, dùng trăm ngàn phước đức để trang nghiêm thể, nhờ pháp của chư Phật đạt đến quả vị Nhất sinh bổ xứ, vâng theo đó mà tu hành khiến chúng sinh dốc lòng tin tưởng, nghe pháp giáo hóa, tùy theo tâm tánh của các loài mà giảng thuyết, khiến họ được giải thoát. Theo các pháp giác ngộ Tổng trì, thiền định, ngồi tòa Sư tử làm trang nghiêm thanh tịnh đạo tràng, hiểu rõ các pháp, hội nhập bốn Vô sở úy, nhằm hiển hiện sự nghiệp giác ngộ nơi đạo Thánh được hưng khởi, đều hiện bày ra, tới, lui, lấy, bỏ đều phải tự tại, chuyển pháp

luân báu vô thượng.

Bấy giờ, trong chúng hội nghe Phật nói về những công đức của các Bồ-tát, đều hết sức vui mừng, liền lấy các loại hoa tươi đẹp như hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng và các hoa thích ý, cùng nhau dâng cúng Đức Phật cùng tung rải lên Bồ-tát A-soa-mạt và các Bồ-tát khác, đồng thanh khen ngợi oai đức của Phật và Bồ-tát:

–Chúng con hôm nay được lợi ích nhờ có phước đức mới gặp các vị Bồ-tát này, hiểu rõ, đảnh lễ, quy y, cúng dường các vị ấy. Nếu có chúng sinh nào được nghe danh hiệu, công đức không thể lường của các vị Bồ-tát này, nhân đấy đều sẽ phát tâm đại Bồ-đề.

Khi ấy, ba vạn sáu ngàn người đã đến trong hội đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Cõi nước A-ni-di-sa không có các khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các đường ác, không có người giữ giới cũng không người phạm giới, không có người nữ. Vì sao? Vì đều do hoa sen hóa sinh ra, không có tham lam, keo kiệt, cũng không dâm dục, giận dữ, xa lìa các thứ ngu si, sợ hãi, cũng không có tên ba độc tham, sân, si, huống gì có những việc khác. Con người ở cõi nước này không có cao, thấp, vừa, tốt, xấu, đều bình đẳng không sai khác, cũng không có ngã và ngã sở, không có uống ăn. Vì sao? Vì pháp hỷ là thức ăn, nghĩa lý là nước uống, luôn bình thản, biết rõ, không có ý niệm khát, cũng không có tư tưởng đói, chẳng phải ta cũng chẳng phải người khác, cũng không có các ma gây hoạn nạn. Cõi nước của Đức Phật ấy bao la rộng lớn, mặt trời, mặt trăng chiếu đến sáu mươi ức biên vực trong bốn phương. Vì sao? Vì là chỗ đạt đến của bản nguyện nơi Bồ-tát, do vậy nên cùng một mặt trời, mặt trăng. Lại nữa, đất trong cõi ấy không có gò, hầm, cao, thấp, thảy đều bằng phẳng, do lưu ly xanh biếc và các ngọc báu khác kết hợp mà thành. Đất này mềm mại như áo cõi trời, dùng mười tám việc để trang nghiêm cõi nước, cây cối làm bằng vật báu, xếp hàng thẳng tắp, luôn sinh hoa trái, thường tươi tốt vào mùa Đông và hạ, không có dấu vết của các thứ nhơ bẩn, cát, sỏi, đá. Các núi trong cõi này như núi Đen, núi Tuyết đều do các loại báu hợp lại mà thành giống như núi Tu-di. Nơi cõi Phật ấy, trời người đều giống nhau không khác, bỏ các nghiệp thế gian, dùng chánh pháp làm tài vật, không có vua, chỉ có Đức Như Lai Phổ Hiền, Chánh Đẳng Chánh Giác làm Pháp vương. Lại nữa, chánh pháp của cõi ấy không dùng văn tự, ngôn từ để dạy bảo các Bồ-tát. Người muốn lãnh thọ kinh

điển phải đi đến chỗ Phật chiêm ngưỡng qua một thời gian dài, không hề nhàm chán, mệt mỏi. Vì sao? Vì tâm người ấy hân hoan, hợp thời, đạt được Định ý Phật tâm, sẽ chứng đắc quả vị pháp Nhẫn vô sinh. Do những việc trên mà cõi nước ấy tên là Bất huyễn. Thế nào gọi là đạt được Định ý Phật tâm? Nghĩa là không dùng sắc tướng, không do các thứ vẻ đẹp, lại cũng không dùng hành nghiệp đời trước mà đạt đến công đức ấy, cũng không mong cầu, tạo tác để đạt được. Vì sao? Vì người không nghĩ về quá khứ, không nghĩ đến vị lai, lại cũng không nghĩ đến đời hiện tại, cũng không từ năm ấm, sáu trần mà đạt đến. Sao gọi là năm? Năm ấm đó là suy xét về sáu căn. Sáu căn đó là chỗ phân biệt của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sáu căn là sự nhận biết về sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt (xúc), pháp. Không dùng kiến văn nơi tâm, ý, thức làm chỗ đạt đến của các nghiệp. Không dùng chỗ đạt đến của sự sinh diệt hư giả, không bình đẳng, không tà kiến, cũng không tạo ý, không có chỗ mong cầu, cũng chẳng phải chỗ đạt đến của đúng, không đúng, cũng không từ chỗ đạt đến của một, hai, ba, không nhân nơi tâm, ý, thức, cũng không làm việc hiểu biết về trong, ngoài, các ý niệm vọng tưởng phải trái mà đạt được điều ấy, cũng không do năm ấm mà đạt tới, không do sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà đạt được, cũng không dùng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, mười Lực, Bất cộng, bốn Vô sở úy là pháp của chư Phật, không thể dùng ý tưởng để hiểu biết được. Không dùng chỗ đạt được do kiến văn, không dùng tướng của tưởng cũng không dùng ngã tướng, không do nơi năm ấm, sáu trần sinh diệt, không chốn trụ cũng không nơi nào là không trụ, không có nơi chốn của sắc, thọ, tướng, hành, thức, cũng không có chỗ đạt tới của nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, tâm pháp, cũng không đạt được từ ấm, xứ, giới. Vì sao? Không thể dùng mắt để thấy các tướng, không nghĩ đến nơi chốn thấy, không phải thấy, không sinh, không diệt, không cuối cùng thì không bắt đầu. Trụ xứ ấy, do tạo tác của nhân duyên mà có được, diệt trừ hết các cấu uế của phiền não. Vì sao? Do ái dục nên gọi là phải diệt. Vì điều này nên đoạn trừ nhân duyên. Do ngã và ngã sở nên phải diệt. Sự thanh tịnh ấy là rõ ràng, không thêm, không bớt, cũng không nghĩ là an lạc hay khổ đau. Người chấp trước thì không xa lìa được các dục, cũng không dùng ý niệm nhớ nghĩ cho là phiền não. Các tưởng được giải thoát thì các hành đều đầy đủ. Đã đầy đủ rồi thì đạt được như không có thân. Sắc làm sao đạt được nếu không có thọ? Thọ từ đâu mà có? Như pháp thường trụ. Nếu không tưởng chấp về đạo thì chẳng phải là nghiệp của thế gian. Giả như không có đối tượng nghe thì từ đâu mà có thức? Không có đối

tượng thấy thì cũng không có đối tượng chứng đắc, không có đối tượng chứng đắc mới gọi là giải thoát. Cũng lại không chấp giữ ý niệm, suy nghĩ nơi các pháp của tâm, cũng không nắm giữ, không có đối tượng sinh, không thấy đến, cũng không thấy đi, vốn không thể nắm bắt, giống như các pháp đều bình đẳng không sai khác. Ví như có người nhìn lên hư không, đối tượng được nhìn thấy nơi mắt người ấy không thể phân biệt, biết được đâu là hư không, đâu chẳng phải là hư không. Ý Phật cũng thế. Khi Bồ-tát chứng được Định ý Phật tâm thì biết được pháp của chư Phật, các tướng tốt đều đầy đủ, thành tựu đạo tuệ hoàn toàn. Pháp của Phật đã giảng dạy, các vị Bồ-tát đều có thể hiểu rõ, thông suốt tức sẽ suy xét, nhận lãnh, đọc tụng dễ dàng, tất có thể thấu tỏ tất cả pháp của chư Phật.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đức Phật Phổ Hiền khởi đầu không hề giảng nói hai lời. Sao gọi là hai?

1. Không giảng về thường.

2. Không nói về đoạn, đều tu hành bình đẳng không có đúng sai.

Sao gọi là không? Chưa từng có suy nghĩ, học hỏi nơi người khác, cũng không tự nghĩ là mình có được sự hiểu biết. Các vị Bồ-tát này đi đến gặp Phật rồi, liền đầy đủ sáu pháp tu vượt bờ.

Phật nói:

–Thế nào là đầy đủ?

Xả bỏ các tưởng về sắc, không có đối tượng được mong cầu, đó là đầy đủ pháp Bố thí ba-la-mật. Không tưởng chấp về thân Phật, đạt đến "gốc không" thì đầy đủ pháp Trì giới ba-la-mật. Vì sao? Vì không có tưởng về mình nên thành tựu ba mươi hai tướng, xét các pháp chỉ là giả có tên gọi mà thôi. Tướng không cùng tận trụ vào chỗ này mà tâm không dấy khởi nên gọi là pháp Nhẫn nhục ba-la-mật. Tất cả pháp không thể thấy, không có đối tượng được nghe. Vì sao? Vì các bậc Bồ-tát thấy thiện không vui, thấy ác không lo, tâm không có đúng sai, nên gọi là pháp Tinh tấn ba-la-mật. Tâm không nhớ nghĩ, tịch tĩnh, an nhiên, nên gọi là pháp Thiền định ba-la-mật. Hiểu sắc tướng là không, không giữ lấy tướng này mà sinh lòng tự đại, đó gọi là pháp Trí tuệ ba-la-mật.

Phật nói:

–Các Bồ-tát trong cõi đó, nhân vì đầy đủ sáu pháp tu Ba-la-mật nên đạt được pháp Nhẫn vô sinh, quan sát cõi nước của chư Phật nơi mười phương. Chúng Bồ-tát tu học một ít các pháp kia đều có thể đến cõi Bất

huyễn và được Đức Phật Phổ Hiền dạy dỗ.

Hiền giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát A-soa-mạt:

–Lành thay, nhân giả! Công đức của Bồ-tát ở cõi Phật kia thật là khó lường.

Bồ-tát A-soa-mạt hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Này Hiền giả! Hiền giả muốn thấy cõi Bất Huyễn của Đức Phật Phổ Hiền chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Tôi muốn thấy và trong chúng hội đều sẽ nhờ vào đó để được tăng trưởng các phước đức.

Khi ấy, Bồ-tát A-soa-mạt ngồi trên tòa, nhập vào thiền định, thị hiện thần thông. Thiền định mà Bồ-tát nhập có tên là Thấy khắp quốc độ của chư Phật làm cho mọi người trong chúng hội và Hiền giả Xá-lợi-phất đều thấy rõ Như Lai Phổ Hiền và cõi Bất huyễn. Tất cả đều vui mừng cho là việc chưa từng có, rồi cùng nhau rời khỏi chỗ ngồi, đến cúi đầu cung kính đảnh lễ Đức Phật kia. Nhờ uy thần của Phật khiến cho trên áo của Hiền giả Xá-lợi-phất và đại chúng tự nhiên có hương hoa quý đẹp, liền lấy hoa đó hướng về phương Đông cùng tung rải lên Đức Phật. Hoa đó rải đến Đức Phật, các vị Bồ-tát và cùng khắp cõi nước Phật. Các Bồ-tát ở cõi đó hỏi Đức Phật:

–Hôm nay, các hoa tốt đẹp, vi diệu này là do từ đâu sinh ra mà rực rỡ như vậy?

Như Lai Phổ Hiền bảo các Bồ-tát:

–Hôm nay ứng hiện điềm lành này là do Bồ-tát A-soa-mạt đã đến thế giới Ta-bà cúng dường, thăm hỏi Đức Phật Thích-ca Văn và chúng Bồ-tát nơi mười phương hiện có mặt nơi chúng hội. Vì sao? Vì ở chúng hội ấy, Đức Phật giảng nói về pháp Đại thừa.

Các vị Bồ-tát ở cõi ấy thưa hỏi Đức Phật Phổ Hiền:

–Sự biến hóa hiển hiện ở cõi này là do thần thông của Đức Phật nào?

Phật bảo:

–Sự việc này là của Đức Phật Thích-ca Văn đã vì chư Bồ-tát nơi mười phương đến với pháp hội đó. Vì sao? Vì ở cõi ấy được Đức Phật giảng nói pháp Đại thừa.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật Phổ Hiền:

–Ở cõi này nghe pháp ấy được chăng?

Phật bảo:

–Đức Phật Thích-ca Văn sẽ diễn giảng, phân biệt rõ về phần nhân duyên đại hội.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật Phổ Hiền:

–Thế giới Ta-bà cách đây xa hay gần?

Phật bảo:

–Về phương Tây, cách đây vượt qua các cõi nước nhiều như số vi trần trong mười hằng hà sa cõi nước của chư Phật, mới đến thế giới Ta-bà của Đức Phật Thích-ca Văn đang giáo hóa.

Các vị Bồ-tát cõi ấy bạch Phật Phổ Hiền:

–Chúng con nguyện xin được gặp Đức Phật Thích-ca Văn đã thực hiện công việc giáo hóa chúng sinh, xiển dương chánh pháp.

Khi ấy, Đức Phật Phổ Hiền liền phóng ra ánh sáng của thân, chiếu suốt khắp mười phương. Các vị Bồ-tát và chúng hội kia đều trông thấy cõi này. Chư vị thảy đều đứng dậy, từ xa hướng về Đức Phật Thích-ca Văn nhất tâm đảnh lễ. Các vị Bồ-tát từ xa nhìn thấy nơi cõi Ta-bà có số lượng Bồ-tát hết sức đông đảo, cả vùng hầu như không còn một chỗ trống nên ngạc nhiên tự hỏi Đức Phật về việc ấy.

Phật bảo:

–Các vị Bồ-tát nơi các cõi Phật trong mười phương nhiều không thể kể hết, đã có mặt nơi pháp hội kia, vì muốn được nghe thuyết giảng về phần nhân duyên của đại hội, cho nên đến thưa thỉnh, lãnh thọ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Thưa Bồ-tát! Vì sao nhân giả có tên là A-soa-mạt? *(A-soa-mạt: đời Tấn gọi là Vô Tận Ý)*

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Thấu tỏ diệu dụng nơi các pháp nên gọi là không cùng tận. Vì sao? Vì tất cả các pháp cũng không cùng tận.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Xin giảng về pháp không cùng tận.

A-soa-mạt nói:

–Lúc mới phát tâm Bồ-đề thì cũng không cùng tận. Vì sao? Vì đều lìa mọi trói buộc của các dục, tham, sân, si. Vì sao? Vì không cầu đạt hai thừa Thanh văn và Duyên giác. Đã phát tâm rồi nên kiên cố thì chí kia không thể lay chuyển. Vì sao? Vì không bị những mê lầm theo tà nghiệp, tất cả chúng ma không thể phá hoại được tâm ý. Người có tâm ấy thì các công đức của họ đều được thành tựu trọn vẹn, du hóa trong

cảnh vô thường mà luôn là người đứng đầu, nắm giữ toàn bộ chúng. Vì sao? Vì chấp về thường là tạo nghiệp sinh tử. Do đấy, đặc biệt tôn quý, thấu tỏ về đạo gọi là ra khỏi nẻo thường, chẳng thường. Từ lúc phát tâm trở đi, tâm luôn an nhiên tự tại, dứt mọi trói buộc, không lìa các công đức của chư Phật, mọi nẻo tu tập không bị gián đoạn. Vì vậy, mọi thứ ác đều dứt trừ sạch, tâm luôn an ổn, không gì làm lay động, không gì có thể sánh, vững chắc như kim cang, đều nhận rõ tất cả các pháp không cùng tận, dùng trí tuệ để gồm thâu các pháp. Từ lúc phát tâm luôn kiên cố trên đường hành hóa, bình đẳng với chúng sinh, tâm ý chân thật, dứt mọi dua nịnh, nên gọi là chân chánh không thiên lệch. Từ lúc phát tâm luôn sáng suốt. Sở dĩ như vậy vì tâm ấy vốn thanh tịnh, loại trừ các thứ cấu uế, diệt trừ các chỗ tối tăm, trí tuệ hiện bày sáng rõ. Tức lúc phát tâm luôn tẩy trừ các thứ ô trược, niềm tin hết sức vững chắc, phát tâm vô cùng lớn lao, không có bờ bến, vì tâm như hư không. Phát tâm rộng lớn, vì tiếp nhận mọi loài chúng sinh theo đó để giáo hóa. Phát tâm không cùng tận, vì trí tuệ huyền diệu, mênh mông không biên vực. Từ lúc phát tâm, không nơi nào là không đi vào, vì tâm đại Từ là vô cùng vô tận. Phát tâm hành hóa không gì có thể làm gián đoạn, vì do công đức, hạnh nguyện. Phát tâm an ổn thật đáng kính quý, vì đem lại mọi an lạc cho chúng sinh. Phát tâm thù thắng, hơn hẳn mọi người, vì tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác đều tôn trọng. Chỗ phát tâm ấy vượt mọi nhận thức của tâm ý. Sở dĩ như vậy, vì chẳng phải là chỗ đạt đến của phàm phu. Ví như người nông dân không thể hiểu được công việc của bậc Thánh vương. Phát vô số tâm, vì mỗi mỗi tâm đều từ chỗ tạo tác của chủng loại gốc mà đạt được quả. Tất cả các pháp thường hiện hữu nên từ lúc mới phát tâm đều lấy đó làm nguồn gốc của đạo, vì chỗ đạt đến ấy luôn có được sự an ổn lớn. Phát tâm rồi luôn tự trang nghiêm, vì dốc thành tựu các thứ công đức. Từ lúc phát tâm đến nay, so với các chúng luôn đặc biệt, thù thắng, vì đạt được Thánh tuệ. Từ lúc phát tâm luôn tạo được mọi vi diệu, vì dùng pháp bố thí rộng rãi đến khắp chúng sinh. Từ lúc phát tâm, luôn tạo lập chí nguyện lớn, vì gồm đủ giới cấm. Từ lúc phát tâm không ai sánh bằng, vì luôn theo hạnh nhẫn nhục. Từ lúc phát tâm không gì có thể hạn chế, vì các nẻo thực hành luôn tinh tấn, không biếng trễ. Từ khi phát tâm, thường được ưa thích, vì tu pháp Thiền vượt bờ, đạt được các Tam-muội. Từ lúc phát tâm đến nay, không nơi nào là không quy kính, hướng về, nhân đó mà thấu tỏ Trí tuệ ba-la-mật, hoàn toàn không có chốn trụ. Sở dĩ như thế, vì thể hiện vô lượng tâm Từ. Từ lúc phát tâm nguồn gốc luôn vững chắc, vì luôn thể hiện tâm Bi.

Từ lúc phát tâm thường đem lại sự vui thích, vì luôn thể hiện tâm bình đẳng với các chúng sinh. Từ lúc phát tâm, tuy gặp các việc khổ vui, nhưng tâm không hề loạn động, vì luôn hộ trì hết thảy. Từ lúc phát tâm được các Đức Như Lai gia hộ, dẫn dắt, vì chỗ ứng dụng thuận hợp với sự giảng dạy của chư Phật trong mười phương. Từ lúc phát tâm đến nay, dốc vượt qua các nạn trong năm đường, vì công việc giáo hóa luôn phát triển, hưng thịnh. Từ lúc phát tâm luôn phụng trì Tam bảo, vì cùng thuận hợp nơi giới pháp của Phật, khiến cho Thánh chúng thành tựu.

Bồ-tát A-soa-mạt lại hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm của bậc Nhất thiết trí có cùng tận chăng?

Hiền giả Xá-lợi-phất đáp:

–Không thể cùng tận. Giống như hư không, không thể cùng tận, tâm của bậc Nhất thiết trí cũng lại như thế. Giới pháp của Như Lai cũng không cùng tận. Vì sao? Vì nguồn gốc của giới là vô tận, Định ý của Như Lai do vô cùng, nên trí tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến, không có nguồn gốc nên cũng vô cùng tận. Xét về các pháp của chư Phật như mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng thì đấy là gốc, do cũng là nguồn gốc của tâm nên vô cùng tận.

Tóm lại, các pháp của chư Phật là bậc nhất. Do nẻo hành của tâm là vô cùng nên Tam bảo luôn được nối tiếp. Nhân đấy nên sự phát tâm cũng vô cùng tận. Giống như bốn đại của tất cả chúng sinh. Sao gọi là bốn đại? Đó là đất, nước, lửa, gió cũng vô tận. Nên xét về trí tuệ, ứng dụng tất cả, lại cùng hiểu rõ về chỗ hành nơi tâm của chúng sinh là không thể nghĩ bàn. Bản nguyện không dứt nên cũng vô cùng tận. Vì sao? Vì tu tập, phụng trì đạo pháp theo bản nguyện, nên cũng vô cùng tận. Tất cả các pháp đều không nơi sinh ra nên không gì là không hiển hiện. Cội nguồn của hết thảy các pháp là vô cùng nên vô tận.

❑

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

QUYỂN 2

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Phát tâm Bồ-tát vĩnh viễn là vô cùng tận. Vì sao? Vì không văn vẻ, cũng không dua nịnh, tâm ấy ngay thẳng nên gọi là thù thắng, không nói lời thêu dệt, chỉ dùng lời thanh tịnh, đúng đắn, không tà vạy. Tâm ấy hòa dịu, không hung dữ, hết lòng tin tưởng, chắc chắn chưa từng biến đổi, tạo được sự vững bền, không thoái chuyển, đứng vững không lay động, không ai có thể ganh ghét mà quấy rối, nhiễu hại được. Vì sao không thể nhiễu hại? Nhờ nẻo hạnh chuyển hóa nghiệp chẳng có gì sánh kịp, chỗ tạo lập nên không ai có thể bài bác, phỉ báng. Vì sao không ai có thể chê bai? Vì đã dám phát khởi, tạo dựng từ chỗ không cội nguồn, do không cội nguồn nên diệu dụng chính đáng, ngôn từ chân thật, hoàn toàn không có khác. Dấy khởi công đức mà không mong cầu điều gì, chẳng cầu danh tiếng, được mọi người khen ngợi và kính ngưỡng thì không mắc lỗi lầm. Vì sao không mắc lỗi lầm? Vì chỗ tạo tác luôn được an ổn. Vì sao tự đạt được an ổn lâu dài? Vì đã biết phát huy các công đức không hề mệt mỏi. Sở dĩ không mệt mỏi vì thương yêu tất cả chúng sinh. Vì sao thương yêu tất cả chúng sinh? Vì dùng lòng từ vô tận, làm cho những kẻ lười biếng trở nên tinh tấn. Vì sao? Vì nhằm để giáo hóa chúng sinh. Vì sao giáo hóa chúng sinh? Vì thực hiện các điều này mới thành tựu các công đức, gắng sức tu tập không mong cầu phước báo. Sở dĩ không mong cầu phước báo vì tâm ấy thanh tịnh, đều nhờ ân pháp nên người không có đối tượng được mong cầu cũng có diệu lực. Sao gọi là diệu lực? Đó là diệu lực của Phật, dùng ý nghĩa này để hộ trì chúng sinh. Sở dĩ hộ trì chúng sinh là muốn cho muôn loài đều đạt được sở nguyện. Sở dĩ muốn cho họ đạt được sở nguyện là khiến họ không còn sân hận. Sở dĩ không sân hận là vì những hạnh nghiệp đã thực hiện rất an ổn, vững chắc. Sở dĩ vững chắc là do tạo được những điều như vậy nên không gì có thể ngăn cản, chế ngự khiến tâm ý trở nên vắng lặng, trong lành giống như vàng ròng không chút tạp chất. Sở dĩ ví dụ như vàng ròng vì không có cấu uế, không có cấu uế vì vốn thanh tịnh. Sở dĩ thanh

tịnh vì gốc của các hành đã dứt mọi thứ nhơ bẩn. Sở dĩ dứt trừ nhơ bẩn vì bên trong luôn thanh tịnh, tiêu trừ hết lỗi lầm nên được thanh tịnh.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm đã thanh tịnh thì tham dục tiêu trừ. Tâm kia không tham dục thì vô cùng tận. Các tâm ác không thể khuấy động. Lại, tâm ấy sáng suốt, hộ trì đối với những kẻ có ý xấu, do ý nghĩa này cho nên gọi là vô cùng tận. Tâm sân hận vì có tham dục, luôn luôn mong muốn, tự cao, tự đại. Những không thể diệt trừ ấy thảy đều diệt trừ hết. Vì Bồ-tát thường hộ trì tâm này, nên hiểu được tâm ấy là vô tận. Xả bỏ, không còn chú trọng đến thế lực của mình và các uế trược, phải đạt được tâm ấy mới không còn biếng nhác, liền biết tâm này là vô cùng. Nếu người rối loạn thì tùy theo lúc giúp đỡ. Với kẻ vô trí thì giáo hóa họ thành người trí. Đối với tất cả chúng sinh có công đức hay không có, đều được độ thoát, đến nẻo an lạc thì biết tâm ấy vô tận. Chỉ dạy tất cả chúng sinh đang gặp hoạn nạn, làm cho họ tạo dựng vô số công đức thì biết tâm ấy mãi mãi là vô cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Sự tu tập của Bồ-tát cũng vô tận. Vì sao? Do bố thí nên vô tận. Những gì có thể ban cho gọi là hạnh bố thí vượt bờ. Đối với tất cả đồ vật nhiều hay ít, biết đủ không tham đắm gọi là trì giới vượt bờ. Tất cả sự nhiễu loạn đến thân Bồ-tát đều không khởi lên sân hận dù chỉ một mảy may, gọi là nhẫn nhục vượt bờ. Tích lũy các công đức, thường dẫn đầu trong chúng gọi là tinh tấn vượt bờ. Tất cả sự học thường xuyên chú tâm, gọi là Thiền định vượt bờ. Những điều nghe biết đều muốn thông đạt, gọi là trí tuệ vượt bờ. Bồ-tát phải tu tập lòng Từ rộng lớn. Lòng Từ rộng lớn là gì? Nếu có người gặp khó khăn đến xin mình giúp đỡ, dù bỏ thân mạng, không trái với thệ nguyện chính, gọi là lòng Từ rộng lớn. Người thực hành lòng Bi bình đẳng nếu có người khen ngợi hoặc được lợi ích chẳng lấy làm vui vẻ. Giả sử có ai phỉ báng cũng không lo buồn, đó là Bồ-tát thương yêu bình đẳng. Sự tu học của Bồ-tát có ba việc.

1. Làm thanh tịnh thân, miệng, ý.

2. Trọn không thực hành điều ác.

3. Chưa từng nhớ nghĩ các việc làm ngu tối, tà vạy.

Bồ-tát tuy học một mình không thầy cũng không tự đại. Mọi sự tu học, tâm ý không quên mất, trí tuệ thông suốt tất cả, thâm tín các pháp của chư Phật và các hạnh nghiệp của Bồ-tát. Thuận theo tâm ý của người mong cầu, không thiếu sót. Thấu rõ tất cả pháp mà luôn được tự tại. Thường sám

hối lỗi lầm, nếu thân có tội chưa từng che giấu, dùng vô lượng phước để khuyến trợ công đức. Bồ-tát tu học luôn tán thán, khuyến thỉnh Phật diễn giảng nghĩa lý, phụng hành, tu tập pháp học của bậc Chánh sĩ. Sở dĩ học pháp của bậc Chánh sĩ vì muốn đạt đến giác ngộ. Tâm đó vững chắc vì không bỏ thệ nguyện lớn với vô lượng công đức đã tạo được. Sở dĩ không xả bỏ là nhằm để giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát có bốn việc không cùng tận, đó là:

1. Mở bày, chỉ rõ về tâm chúng sinh.

2. Bố thí pháp.

3. Dạy bảo chúng sinh.

4. Tích lũy công đức.

Lại có bốn pháp:

1. Tu tập một mình ở nơi núi hang, vắng vẻ, nhận được sự cúng dường nhiều hay ít đều cho là đủ.

2. Đối với tất cả công đức không nhàm chán.

3. Học rộng không mỏi mệt.

4. Sở nguyện đạt đến trí tuệ Bồ-đề không cho là nhọc nhằn.

Lại có bốn pháp:

1. Tính toán đối chiếu.

2. Tư duy về gốc ngọn.

3. Trí tuệ thông suốt.

4. Suy nghĩ cùng khắp.

Lại có bốn pháp:

1. Lìa mọi việc ác, tu hành pháp giải thoát vô thượng.

2. Người đạt giải thoát vô thượng ấy là Bồ-tát giáo hóa.

3. Hiểu rõ về nguồn gốc của mọi điều ác.

4. Nghĩ đến đạo giải thoát vô thượng Bồ-đề vi diệu.

Lại có bốn pháp:

1. Hiểu rõ về năm ấm.

2. Thông tỏ về bốn đại: đất, nước, gió, lửa.

3. Thấu triệt nguồn gốc của sáu trần.

4. Thấy được mười hai nhân duyên là không giới hạn.

Lại có bốn việc:

1. Giảng nói về sinh tử, vô thường mà không cùng tận.

2. Dạy bảo về thọ khổ.

3. Giảng giải về ngã, ngã sở.

4. Hành nghiệp vô vi là vắng lặng, không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nói một cách tổng quát, các Bồ-tát tu học đều gần gũi Phật đạo. Vì vậy, phân biệt đạo và đời là không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm tu hành của Bồ-tát không thể cùng tận. Vì sao? Đối với các công đức tu tập không biếng nhác, lần lượt thành tựu các quả vị. Quả vị ấy được gọi là mười Địa của Bồ-tát. Chỗ tu tập của Bồ-tát giống như biển cả bao trùm khắp. Sở dĩ như vậy là vì cứu độ tất cả chúng sinh, nên sự tu hành ấy là đứng đầu, vượt lên trên tất cả, có thể thâu tóm hết thảy pháp tu hành tối thượng. Đối với hạng người kém hơn thì khiến họ chuyên tu tất cả pháp như hành trì mười điều thiện. Vì sao? Vì đó là pháp trên hết. Sở dĩ tu tập nhân giải thoát được chắc chắn đều do chuyên cần tinh tấn, không thoái lui, tự mình thành tựu đầy đủ. Do siêng năng tu tập, nên những sở nguyện chóng thành tựu. Vì đạt được nguyện lớn, nên sự tu hành của Bồ-tát hoàn toàn không bị lệ thuộc, đó là Định ý (Tam-muội). Nhờ sự tu tập uyển chuyển, nên những việc đã làm không còn thiếu sót. Điều hòa được tâm ý là đạo nghiệp tu hành do tự mình quyết định. Vì sao? Vì những việc làm không để các điều ác xen vào. Chuyên tâm bố thí, Bồ-tát không để thân tâm lệ thuộc nơi tham ái, chuyển đổi thêm lên. Siêng năng hành trì giới luật cũng thật là khó. Vì sao? Vì dẫn dắt người phạm giới khiến họ không làm các việc ác. Tinh tấn, nhẫn nhục cũng rất khó. Sở dĩ gọi là nhẫn nhục, vì tuy sống trong cảnh giàu sang phú quý, mà không khinh hạng người nghèo hèn, thiếu thốn, yếu đuối. Thực hành chuyên cần tinh tấn là khó. Ví như khi Bồ-tát an tọa nơi cội Bồ-đề, có người đến muốn chiếm đoạt chỗ này, vì nhằm giữ lấy Phật đạo nên Bồ-tát kiên quyết không rời chỗ, đó là tinh tấn. Chuyên tu thiền định là khó, vì không ai có thể vượt hơn, phải thường xuyên tu tập thiền định mới có thể thành tựu biện tài, không có đối tượng được mong cầu, đó là thiền định. Chuyên tu trí tuệ là khó. Vì sao? Vì tích lũy các công đức, không hề biết mệt nhọc, đó là trí tuệ. Đi đứng, ra vào, an nhiên, hòa nhã, oai nghi đầy đủ. Sở dĩ như vậy, vì công đức luôn bền vững, không ai có thể hại được. Tu tập vô sở úy, hiểu rõ tận cùng lý sâu xa của các pháp, nên hết lòng tôn kính tu tập. Sở dĩ như vậy, vì ánh

sáng ấy rất vi diệu soi chiếu cùng khắp, nên nẻo hành vô tận. Vì sao? Vì đã an trụ một cách vững chắc. Sao gọi là siêng năng? Tâm ý thản nhiên, thường nhớ nghĩ đến chúng sinh. Người không nơi nương tựa làm cho được nương tựa. Nếu có người mê muội khiến cho họ thấy được ánh sáng của đạo. Người không có chỗ quy về, đều được quay về. Người không có bạn lành thì làm bạn lành với họ. Người dua nịnh thì khiến họ trở nên thật thà. Thấy người hung dữ thì mình tỏ ra nhường nhịn, hòa nhã. Vì sao? Vì dùng đức để giáo hóa, nên đối với những kẻ xảo trá mà hiện bày nghĩa chân chánh, ở trong giao tiếp thì nên khiêm tốn. Đối với những trường hợp không báo đáp thì thực hành báo đáp ân đức. Ở những nẻo ác mà tu tập hạnh lành, ở chỗ người ta phế bỏ, thoái lui thì tu phước đức. Ở chốn kiêu mạn thì thực hành cung kính. Ở chỗ cao ngạo, chẳng nên tự đại. Ở nơi cầu đạt mọi tiện lợi, không nên làm điều sai trái, không nhớ nghĩ việc ác của người, không nói lỗi lầm. Nếu ở nơi bất chánh, liền đến giúp đỡ khiến họ đi vào chân chánh. Tất cả chúng sinh đều đạt đến chỗ này, thấy được việc ấy tất vui mừng, tâm không giận dữ. Nếu có người can gián, dụ dỗ, bảo tới hoặc lui, nên như vậy hay không nên như vậy thì tâm không thêm bớt. Dốc lòng tin vào việc làm có họa hay phước để trở về với chính mình. Nếu ở nơi đồng hoang, núi non vắng vẻ thì theo như pháp tu tập không khác, chẳng tham lợi, hại chẳng tiếc thân mạng. Tâm thanh tịnh nên trước hết không tăng giảm, thường giữ gìn lời nói, không vọng ngữ, không mong cầu sự cung kính. Vì sao? Vì luôn biết tiết chế, biết đủ, tâm ấy hòa dịu, không theo việc xấu ác làm mất lễ nghĩa, nhờ có công đức nên vượt qua sinh tử, dứt mọi khổ nạn. Vì sao? Vì nhờ những việc ấy nên trí tuệ của Bồ-tát mãi mãi là không cùng tận. Vào ra trong sinh tử cũng vô cùng tận, dùng phương tiện quyền xảo, tùy theo căn cơ, nhận biết toàn bộ sự mê mờ của chúng sinh để giáo hóa họ. Vô cùng tận là để cầu ánh sáng của Phật đạo vô tận.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Có pháp vô tận khác sao?

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Có.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi tiếp:

–Pháp ấy là gì?

A-soa-mạt đáp:

–Bồ-tát bố thí là vô cùng tận. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật là vô tận, nên Bồ-tát bố thí cũng không giới hạn. Có giới hạn vì có phải trái, nên

cho người này, không cho người kia bố thí không cùng khắp thì không nên bố thí.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp Bồ-tát phải làm về bố thí là như thế nào?

A-soa-mạt nói:

–Người đói thì cho họ ăn. Vì sao? Vì con người nhờ ăn mặc mà được tồn tại, có thể sống lại, đi đứng nói năng đều được an ổn, thân thể mạnh khỏe, sức lực dồi dào. Người khát thì cho nước uống, sẽ được hết khát. Vì sao? Vì nếu ở đời sau, Bồ-tát lưu chuyển trong sinh tử thường không đói khát. Nếu có người cầu xin xe, nên tùy ý của họ mà ban cho, nhờ phước báu ấy, đời sau sinh ra có thần thông bay đi tự tại đến nơi muốn đến. Người không có áo mặc thì nhân đó ban cho y phục, đời sau sinh ra liền đủ y phục, thường có đủ hổ thẹn. Đối với những nơi chốn tối tăm thì ban cho đèn đuốc, liền được mắt đạo thấy khắp mười phương. Nếu ở trước Đức Phật, thầy tổ, anh em, cha mẹ, những bậc Trưởng lão mà xướng lên những thứ âm nhạc để làm vui lòng họ thì đời sau sinh ra được lãnh hội giáo pháp, nghe hiểu, thấu suốt vô tận. Nếu người không có hương thơm thì ban cho họ, đời sau sinh ra được năm phần hương: Giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, thân này được thấm nhuần hương công đức. Nếu có người cầu hương tạp, hương danh, liền ban cho theo sự mong muốn thì đời sau sinh ra thân thể có mùi hương thanh khiết, ai cũng ưa thích. Nếu có những mùi vị khác lạ, thơm ngon mà có người đến xin thì tùy theo ý muốn của họ mà ban cho, đời sau sinh ra thường được các món ăn thượng hạng, hoặc thức ăn không ngon khi ăn liền trở thành thơm ngon, nhờ đời trước đã gieo trồng căn lành mà được phước đức này. Nếu người không có khăn lau, liền bố thí cho họ, đời sau sinh ra được sạch sẽ, được người khác che chở. Nếu có người không được giúp đỡ thì nên cứu giúp họ, giống như nhà cửa. Sở dĩ dụ cho nhà cửa vì nhà cửa luôn che chở con người. Tùy theo chỗ thiếu thốn mà cứu giúp, đời sau sinh ra chắc chắn được cung cấp đầy đủ. Gặp bệnh cho thuốc thì đời sau sinh ra thân thường mạnh khỏe, không sinh, không diệt, không có các hoạn nạn, thường được an ổn, tất cả đều đầy đủ, không chỗ nào là không làm chủ. Người không có kẻ hầu hạ thì giúp họ người hầu hạ, đời sau sinh ra tự nhiên đầy đủ, như bậc vua có vạn cỗ xe, kẻ hầu người hạ, không gì thiếu thốn. Người cầu của báu thì ban cho họ của báu, đời sau sinh ra thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân.

Bố thí nhiều thứ với ngần ấy chủng loại thì đời sau sinh ra được tám mươi vẻ đẹp. Người bố thí voi, ngựa thì đời sau tâm ý thấu đạt pháp Đại thừa vô lượng. Dùng ruộng vườn bố thí thì nhân đó được đầy đủ Thiền định ba-la-mật. Đem của báu và vợ con yêu quý ban cho người khác mà sau đó tâm không hối tiếc thì thành tựu Phật đạo. Vì sao? Vì Phật là bậc tối thượng không ai sánh bằng. Giả sử có người theo Bồ-tát cầu được kho lúa gạo đầy ắp, Bồ-tát liền ban cho họ, chưa từng tham tiếc, đời sau liền đạt được kho tàng chánh pháp, đầy đủ đạo tuệ, không chỗ thiếu thốn. Giả như Bồ-tát được ngôi Chuyển luân vương làm chủ bốn cõi thiên hạ, bảy báu gồm đủ, nếu có người đến xin, liền ban cho hết, không luyến tiếc thì đời sau sinh ra đạt được Nhất thiết trí, các trí tuệ của bậc Thánh và cứu giúp khắp chúng sinh. Người dùng các thứ nhạc hay bố thí cho người khác thì đời sau được thấu hiểu kinh điển, lấy đó làm pháp lạc, luôn được vui vẻ. Hoặc vì bậc có uy lực, ngôi vị cao được người trung thành giúp đỡ, thực hành pháp bố thí, giống như trung thần của nhà vua, nếu có người đến xin nhận công việc cai trị cũng liền ban cho. Nhờ những sự việc này, nên đời sau sinh ra, gặp pháp Phật dốc sức giáo hóa, an tọa ở đạo tràng nơi cây Bồ-đề, hàng phục các ma. Dùng tay bố thí cho người, đời sau đứng đầu trong tất cả đạo pháp. Người bố thí tai, mũi, đời sau thân được đầy đủ, không bị khiếm khuyết. Người dùng mắt bố thí, về sau được mắt pháp, là bậc nhất trong tất cả mắt đạo pháp. Người dùng đầu bố thí, đời sau sinh ra, ba đời đều được đặc biệt tôn trọng, các trí tuệ thần thông không ai sánh bằng. Người bố thí da thịt, đời sau thành Phật đạo, người đến nghe kinh, liền bỏ các pháp bất thiện, đạt được hạnh của bậc Bồ-tát chân chánh. Dùng xương tủy bố thí cho người, đời sau được thành Phật đạo, thân như kim cang không thể lay động.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Bồ-tát không dùng sắc mà có sự bố thí là do tu tập chân chánh. Nếu có người đến xin nhiều hay ít, thảy đều cho họ được đầy đủ. Khi bố thí mà không lo sợ, không tham đắm thì thực hành bố thí không ôm lòng hối hận, chưa từng biến đổi. Bồ-tát bố thí không kiêu mạn, luôn thành tâm ban cho. Bố thí không dua, dối, chẳng đem vật xấu, không đúng chỗ mong cầu mà cho người.

Bồ-tát bố thí chưa từng nghĩ người có phước đức, người có tội lỗi không có hồ nghi, không phân biệt tốt xấu, không giữa chừng bỏ sót việc bố thí. Sao gọi là giữa chừng bỏ sót việc bố thí? Tức như ở trong hội lớn cho người này, bỏ sót người kia, mà chính là nhằm tế độ cùng khắp. Vì sao? Vì Bồ-tát đã bố thí luôn hết thảy tin tưởng, chẳng nghĩ về chỗ mệt

mỏi, không cho là cực khổ.

Bồ-tát bố thí không nghĩ người nào có mặt mới cho, cũng không suy xét người này thiện, người kia ác, chẳng nhất định tìm người cầu đạt đạo mới cho. Sau khi bố thí cho người thì không phân biệt người này được đạo, người kia không được đạo.

Bồ-tát bố thí thấy người trì giới hoặc không trì giới đến nhận đồ vật, tâm hoan hỷ không có khác nhau. Bồ-tát đã bố thí, không cầu mong được báo đáp lại, không cầu danh tiếng khiến cho xa, gần đều nghe, chẳng tự kể lể, chẳng ghét, chẳng phỉ báng. Việc bố thí của Bồ-tát chẳng gây phiền não, nhiễu loạn, bố thí không mang lòng oán hận, bố thí không tức giận, bố thí không vui mừng.

Bồ-tát bố thí không nghĩ là đời sau sẽ được phước này, chẳng khởi lòng giận dữ, mắng nhiếc cho là ngu dại. Có người đến xin chẳng trước thì từ chối, sau rồi mới ban cho, chẳng xem nhẹ việc bố thí, chẳng thay người khác đem vật đến cho. Vì sao? Vì phải tự tay mình bố thí, cũng không nghĩ người ở trước mặt ta thì ban cho, người không ở trước mặt thì không ban cho.

Bố thí không ngăn ngại, tự mình hết lòng thí, không vội vàng, tự tay trao cho họ, bố thí không đắn đo, suy nghĩ, khi cho, khi không cho. Bồ-tát không nghĩ việc bố thí của ta rất mệt mỏi, cực nhọc, bố thí từ trước đến nay không nhiều không ít, không chọn lựa vật xấu đem cho giữ lại vật tốt. Nếu có người đến xin luôn theo yêu cầu của họ, chưa từng giảm bớt. Việc bố thí của Bồ-tát thường nghĩ đến các chúng sinh khắp chốn không thiên lệch, khiến cho người nhận luôn được an ổn.

Khi bố thí thì nghĩ người ấy như là người ở trong đất nước mình. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều ở trong cõi đạo của Bồ-tát.

Lại nữa, công việc bố thí, ít không xem thường, nhiều không vui mừng. Tuy bố thí nhiều nhưng không xét nghĩ: Ta đã bố thí rộng rãi vì đã như pháp bố thí thì chẳng mong cầu.

Bồ-tát bố thí không nghĩ đến phước này sẽ thọ nhận công đức trong đời sống. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều mang ân bố thí nên chỗ bố thí cho người thì không nhớ nghĩ đến. Cũng không cho trên trời, dưới trời và trong loài người, riêng chỉ mình là đạt được uy lực tôn kính.

Việc bố thí của Bồ-tát là bố thí cùng khắp cho chúng sinh, không vì phước ấy mà mong cầu ngôi vị Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, cũng không mong cầu ngôi Chuyển luân thánh vương, không tu tập tâm Thanh văn, Duyên giác.

Bồ-tát bố thí tâm không nhớ nghĩ, bố thí đầy đủ cũng không hề tính toán đủ hay không đủ cũng đều bố thí là nhằm khiến cho tất cả chúng sinh không xa lìa trí tuệ thông suốt của chư Phật. Người nhận sự bố thí thường được đáp ứng ngay, không dùng binh khí, thuốc độc ban cho, mà luôn đem sự an ổn bố thí cho người, không tăng thêm nhiễu hại.

Bồ-tát bố thí theo giáo pháp của Đức Phật, những vật đem cho biết rõ về tất cả đều là không. Sở dĩ như vậy, vì người bố thí dùng nhân duyên làm nơi phát khởi, do những việc trên mà không cùng tận. Người bố thí đều hiểu rõ là không có tướng, vì các tưởng được phát khởi từ duyên ấy nên vô tận. Người đã bố thí đều đạt đến vô nguyện. Vì các nguyện luôn tạo nhân duyên lành, vì các việc này nên vô tận. Lấy ý của đạo pháp mà có việc bố thí, tâm này vững chắc hoàn toàn, đầy đủ, an ổn, không thể tan hoại.

Việc bố thí của Bồ-tát trong ba cõi không ai sánh kịp. Những việc bố thí của Bồ-tát khiến cho phước đó quay về theo hành nghiệp của Bồ-tát. Tâm chí ấy thường kiến lập, tâm cầu đạt đến Nhất thiết trí, do đó nên gọi là vô tận. Người được bố thí đó thoát khỏi các tưởng, nắm giữ các ma khiến chúng không còn nhiễu hại, xa lìa các phiền não nên vô cùng tận. Sự bố thí của Bồ-tát vượt hẳn tất cả, làm sáng rõ Niết-bàn. Những trường hợp bố thí dứt bỏ tâm nghi ngờ của họ nên vô tận. Người được bố thí an trú trong Phật đạo, không mong tâm khác, chỗ bố thí thích hợp nên không cùng tận. Bồ-tát bố thí ngồi nơi cây Bồ-đề của Phật thành tựu bậc Đẳng chánh giác. Người được bố thí là vô số các loại chúng sinh không thể tính kể, đều tế độ không cùng tận, cho nên gọi là vô tận. Về trường hợp bố thí không cùng tận, tức việc làm ấy là rộng lớn. Người được bố thí do chứng được đạo nên không ai có thể lay động, không ai có thể vượt hơn. Huống chi là người bố thí, nên không cùng tận. Người thí và người được bố thí tâm đều bình thản, như bậc Nhất thiết trí nên vô tận.

Hiền giả Xá-lợi-phất nói:

–Lành thay, lành thay! Thưa nhân giả A-soa-mạt, nhân giả đã khen ngợi sự bố thí của Bồ-tát là vô tận. Thật vui thay! Xin muốn được nghe Bồ-tát giảng rõ về nghĩa giới cấm vô tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Nghĩa của giới thanh tịnh nơi Bồ-tát cũng vô tận. Có sáu mươi bốn việc. Những gì gọi là sáu mươi bốn?

Bồ-tát thực hành lòng nhân, không giữ tâm làm tổn thương chúng

sinh, thân cũng không giết hại, không lấy vật của người khác, không xâm phạm vợ của người khác. Nếu thấy Bồ-tát hướng đến chúng sinh thì thường nói lời chân thật, chưa từng nói hai lưỡi. Nếu có người tranh tụng thì Bồ-tát thường giải hòa cho họ, hoàn toàn không mắng nhiếc, chẳng nói lời ác. Vì sao? Vì Bồ-tát thường có tâm hổ thẹn, nói năng giữ lời, không nói dối sự việc.

Đối với tất cả mọi người không có ý nghĩ ganh ghét, không khởi tâm giận dữ đối với chúng sinh. Vì sao? Vì nhờ nhẫn được việc này, đời sau được thân tướng đoan nghiêm.

Tâm ấy thường chân chánh không theo các học phái khác, tâm thường vui thích nơi Phật đạo. Vì sao? Vì tâm ấy thanh tịnh, không có trần cấu, yêu thích pháp Phật. Sở dĩ như vậy là vì hiểu rõ không có pháp nào có thể vượt lên trên, nên dùng tâm nhân từ, hết lòng vì đạo.

Nếu thấy Sa-môn, Phạm chí liền dùng năm vóc đảnh lễ quy y. Năm vóc là gì? Hai tay, hai đầu gối và đầu của mình cúi sát chân. Vì sao? Nhờ vị ấy chứng đạo mà tất cả đều quy y.

Tâm luôn hòa dịu, thấy người phạm điều sai trái, mình phải thận trọng không làm, đối với giới pháp luôn được đầy đủ, không có tâm cầu Thanh văn, Duyên giác, đối với những người phạm giới mà mình không chỗ phạm. Vì sao? Vì đời sau không muốn sinh vào các gia đình đánh cá, săn bắn, ngu tối, nên thường tu hành tinh tấn, không lười biếng. Vì sao? Vì không cùng làm việc với những kẻ tà ác, nên giữ giới đầy đủ không thiếu sót, gần gũi bậc Trí đức, hiểu rõ pháp thâm sâu, không trái phạm, hết lòng tin tưởng giới cấm, phụng trì chân chánh thuận theo giới đúng như pháp, tất cả chúng sinh đều khen ngợi, giữ gìn giới cấm thanh tịnh đạt đến tận cùng nẻo Vô thượng Bồ-đề.

Bản tâm vui thích hành trì giới cấm, không nên truyền đạt lời nói sai trái và lỗi lầm của người khác, do tâm không tà vạy nên giới được đầy đủ, không bị mê hoặc theo sáu trần, phụng trì giới hạnh, chẳng có điều gì là không tuyên dương. Lãnh hội những điều chư Phật Chánh giác đã biết, giới không có chỗ để mong cầu như điều mình thích, giới biết vừa đủ dứt mọi tham lam. Giới ấy thuần khiết, không lẫn lộn những điều ác. Thân tâm thanh thản, không có điều lo buồn, thường ưa chỗ vắng vẻ, chưa từng ham ở nơi ồn ào.

Giới có thể hoàn bị đúng như lời dạy của đạo pháp, không thâu nhận từ người khác, cẩn thận đối với giới cấm, luôn dùng y phục thích hợp, công đức ấy không ai sánh kịp, hợp với bản nguyện không dùng đồ ngon vật lạ

mà làm rối loạn tâm ý. Vì sao? Vì có đạo lực hạn chế những điều ác, nẻo hành đúng giới luật thì trời người đều vui mừng, thực hành giới tâm Từ để cứu giúp chúng sinh, tu tập tâm Bi nhận chịu mọi thứ khổ, tuân phụng, hộ trì giới chẳng biếng nhác, dùng giới tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh, đối với thiện hoặc ác không có tâm phân biệt, thường xem xét giới cấm không làm hao tổn, không để cho tâm mình giong ruổi.

Giới không nghĩ đến điều ác, không nói lỗi của người, hộ trì tất cả chúng sinh, giữ gìn giới kiên cố, đừng để tâm chạy theo những ham muốn, thuận theo giới bố thí, dẫn dạy tất cả chúng sinh, vì giới nhẫn nhục nên không khởi tâm tức giận. Chí tâm vào giới tinh tấn, mãi mãi không thoái chuyển. Trì giới thiền định thì tâm ý được an ổn. Phụng trì giới trí tuệ thì rộng nghe nghĩa chân chánh không nhàm chán. Trì giới đa văn thì giác ngộ các pháp chính yếu. Thuận theo giới của các bậc Thiện tri thức thì thông đạt các pháp. Xả bỏ giới của các tri thức ác thì xa lìa các tà kiến và các nẻo không chân chánh của các học thuyết. Giữ giới không cậy vào thân thì biết vạn vật đều vô thường. Giữ giới không tham tiếc mạng sống thì chỗ tạo tác công đức ấy như vàng ròng. Giữ giới không hối hận thì tâm ý luôn thanh tịnh. Giữ giới không phiền hà thì ý ấy trong sáng, không cấu uế. Giữ giới không sân hận thì được an lạc. Giữ giới không mê hoặc thì không bị các dục lôi cuốn. Giữ giới không tạo sự nguy khó thì tránh được mọi tổn hại. Giữ giới không xung đột thì tâm không rối loạn. Giữ giới tâm được điều phục thì ý không lầm lạc. Giữ giới thông suốt, vắng lặng thì không bị nghiệp thế tục phát khởi. Giữ giới thuận theo chân chánh thì biết đúng như lời dạy. Giữ giới biết các hạnh nguyện là gốc thanh tịnh thì như giới của Như Lai. Vì sao? Vì thuận theo những điều căn bản như giới Đức Phật đã quy định, thường dùng bốn Tâm vô lượng để hóa độ chúng sinh, từ Nhất thiết trí đi vào cửa đạo. Vì sao? Vì chẳng bao giờ mang hận. Đó là sáu mươi bốn việc của Bồ-tát để làm thanh tịnh giới cấm mà vô tận.

Bồ-tát A-soa-mạt lại nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát lại có tịnh giới chẳng tham thân mình, chẳng nghĩ nhớ về tất cả, chẳng tưởng nơi ta, người, chẳng kể tuổi thọ, chẳng nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không nương bốn đại đất, nước, gió, lửa, mỗi thứ đều có bốn giới lớn, không có các tưởng mắt nhìn sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân tiếp xúc pháp, không thân, miệng, ý. Giới ấy thường thanh tịnh, đó là tướng nhất tâm không mê loạn. Giới quán sát kỹ các pháp đã qua: Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không hình tượng, vượt qua ba cõi, không chấp chặt, không trói buộc, giới ấy không suy nghĩ, cho nên

không sinh ra. Vì sao? Vì không có chỗ sinh. Sở dĩ như vậy, vì giới không tạo tác, không tạo tác vì vốn không có đối tượng được tạo tác. Do vậy nên giới không hạn lượng, mọi ý niệm về trung gian cũng không có chỗ dừng, tâm ý thanh tịnh làm giới nhận biết không có chỗ trụ. Vì sao? Vì dứt mọi tưởng niệm. Giới không có đối tượng bị trói buộc. Sở dĩ như vậy, vì không có sự xô đẩy của dục, cũng không trụ vào sắc, cũng không trụ nơi vô sắc mà luôn gắn liền với các trần. Đó là giới. Xa lìa dâm dục, giận dữ, si mê, nhân nơi chỗ tối tăm mà được giải thoát gọi là giới. Không chấp, không bỏ, xả mười hai duyên gọi là giới. Không niệm về ngã và ngã sở, chẳng trụ nơi dục vì thế gọi là giới. Không tạo tác, không mong cầu, chẳng trụ nơi tưởng về sắc, không ở nơi tất cả danh sắc, đó là giới. Không tùy thuộc nhân duyên, không phiền, không não, không ngã, không phi ngã, không thuận hợp với nghi, gọi là giới. Không tham cầu phước mà có công đức do vượt qua các sự việc ác, phi pháp. Vì sao? Vì kẻ ngu tối là phi pháp, đó là giới. Không có ưu não, thân tâm luôn chân chánh nên gọi là giới tướng. Phụng hành giới, thận trọng như bệnh được chữa khỏi, khiến cho kinh điển nơi chánh pháp của chư Phật luôn được truyền bá. Pháp thân tự tại vô tận nên thường hiện hữu. Vì sao? Vì không rơi vào nhị biên: Một là thường, hai là đoạn. Thánh chúng tiếp nối nhân đó mà thuyết pháp, mọi sự tu học không gián đoạn. Vì sao? Vì thuận theo giới luật.

Bồ-tát A-soa-mạt bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nhân nơi gốc thanh tịnh nên không cùng tận. Thế nào là giới của thế gian? Nghĩa là chốn sinh tử nên có tận. Vì sao? Vì ở nơi năm cõi nên gọi là tận. Sở dĩ gọi tận là có vô thường nên không trụ nơi một chỗ. Ngoài ra, giới nơi năm thần thông của thần tiên đều là trí thế gian, cầu sống lâu, các phép lạ nhưng mạng sống vẫn chấm dứt. Vì sao? Vì giới cấm có hạn lượng. Giới của hàng người như mười thiện cũng có hạn lượng. Vì sao? Vì đã lìa bỏ giới giải thoát. Giới của chư Thiên cõi Dục cũng có hạn lượng. Vì sao? Vì công đức đã hết. Giới định của chư Thiên cõi Sắc cũng có hạn lượng. Vì sao? Vì định ấy chưa phải là định giải thoát. Giới tịch diệt của chư Thiên cõi Vô sắc cũng có hạn lượng. Vì sao? Vì pháp tịch diệt ấy chưa hướng tới giác ngộ. Giới của bốn bậc Thanh văn cũng có hạn lượng. Vì sao? Vì đã chấp vào Niết-bàn. Giới của hàng Duyên giác cũng có hạn lượng. Vì sao? Vì không có tâm đại Bi.

Bồ-tát A-soa-mạt bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Chỉ có giới pháp của Bồ-tát là vô tận.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Do những gì mà giới pháp của Bồ-tát vô tận?

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Vì các giới có hạn lượng đều chẳng phải là giới đúng nghĩa. Do đó, giới của Bồ-tát vô tận. Giới chân chánh này là hạt giống luôn tiếp nối nên vô tận. Thế nào gọi là "quả thật" nơi đạo quả vô tận chỗ gọi chủng tánh là tâm của Bồ-tát, gọi là quả thật tức là mười Lực vô tận của Phật, nên gọi là giới pháp của Bồ-tát vô tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nhẫn nhục của Bồ-tát cũng vô tận, có ba mươi hai việc: Những gì là ba mươi hai thứ vô tận?

Không tham vướng nơi dục, không dấy khởi ý niệm về chúng, thân không phạm và không khiến người khác phạm. Đó gọi là nhẫn nhục vô tận. Không nhớ đến các điều ác, không oán hận tất cả, không giận dữ với chúng sinh, không nghĩ việc ác của người, không tranh chấp với người, không quên giúp đỡ người, nếu bị người hủy báng mà vẫn nhẫn chịu, tự giữ gìn các hạnh của thân và giúp đỡ mọi người, thận trọng với tâm mình không bị lệ thuộc, thường nhớ nghĩ về đức thiện, không có tâm ái dục, được thân trang nghiêm, tin tưởng làm việc thiện, ác đều có báo ứng, miệng không nói lời hư dối, tâm thanh tịnh. Tâm của Bồ-tát luôn vững chắc, không bỏ chúng sinh, tự xét kỹ để nhận biết về các tâm niệm tà vạy, tâm thuận hợp hòa nhã, luôn giữ gìn tâm khiến cho các điều ác không thể sinh, tu hành thanh tịnh sinh vào cõi Phạm thiên, từ cõi trời sinh vào loài người, đầy đủ các tướng đức và tám mươi vẻ đẹp, đạt đến âm thanh êm dịu như là Phạm thiên, giải thoát khỏi dâm dục, sân giận, ngu si, giao tiếp với mọi người qua sắc diện dịu hòa tươi vui, các công đức được tạo chưa từng quên mất, hàng phục các tà thuyết của ngoại đạo, do bỏ các thứ bệnh nên không gặp các hoạn nạn, do thuận hợp đầy đủ nơi đạo pháp của chư Phật đó gọi là nhẫn nhục, là ba mươi hai thứ vô tận, là nhẫn nhục của Bồ-tát.

Sao gọi là nhẫn nhục? Nếu có người mắng nhiếc, mình vẫn im lặng. Nếu có người đánh đập, mình không tìm cách đánh trả. Đó là nhẫn nhục. Vì sao? Vì không thấy có người đánh, mình bị đánh và vật đánh cũng không. Nếu có người giận dữ, mình vẫn không oán trách. Xem lời nói như huyễn hóa, nên dù có người khởi ý xấu ta vẫn không chống đối, như vậy mới có thể điều phục được tâm ý. Nếu có người nghĩ về điều xấu ác, ta vẫn bình thản và xét người này có lòng ác nhưng ta không nên làm theo. Nếu có người khen ngợi thì cũng chẳng cảm động, vui mừng. Vì sao? Vì nếu không phát sinh ý niệm ấy thì được lợi ích, điều phục được tâm ý. Nếu có

bị suy hao chẳng lấy làm lo buồn nên tự biết đủ. Thấy người tán thán cũng không cho là điều hay. Nếu bị người phỉ báng thì chẳng động lòng. Vì sao? Vì có trí tuệ rộng lớn. Nếu được người cung kính cũng không cao ngạo, vì cầu sửa đổi tâm tánh. Ví như có người lễ bái cũng không vui mừng, cũng không nên nói: "Ông phải như vậy". Nếu được địa vị, thế lực vẫn không tự đại. Vì sao? Vì tâm không lay động, luôn thương xót tất cả chúng sinh. Tuy ở nơi cực khổ nhưng vẫn không cho là hoạn nạn, chán bỏ. Tuy ở chốn vui sướng vẫn không vui mừng, do hiểu rõ các việc thế gian là vô thường, không vì tám sự ở đời mà chao động. Vì sao? Vì sống trong thế gian nếu có người quấy nhiễu vẫn không chống trả, không dám phạm. Giả sử có người phân thân ra từng đoạn ta vẫn nhẫn chịu, vì dốc thể hiện đầy đủ hạnh nghiệp của Bồ-tát. Nếu có người não hại, tâm ý mình cũng hoàn toàn không thay đổi vì biết rõ thân này do bốn đại hợp thành, có thể tan hoại, lấy gì để tham đắm. Vì sao? Do nhẫn nhục nên được thân Phật. Nhẫn nhục hết mọi khổ não không thể nói hết là điều khó. Vì sao? Vì nhờ đó mà đạt được sự kiến lập an ổn lớn cùng năng lực của đạo Vô thượng Bồ-đề. Nếu ở trong chỗ tu của hàng Phạm chí, dù hiện thân vào lửa vẫn không bị tổn hại, vì muốn cho người ấy biết tâm thanh tịnh, chuyển hóa tâm mê hoặc khiến cho tâm chí họ trở về với nhân chân thật thì sẽ được sinh Thiên. Chỗ tu học của Phạm chí kia ưa thích thờ lửa thì sự thị hiện của Bồ-tát luôn biến đổi, đạo đức siêu vượt, thù thắng chẳng ai sánh bằng. Vì sao? Vì các bậc Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều cúi đầu đảnh lễ Bồ-tát.

Nhẫn nhục của Bồ-tát không có giới hạn, do đó không thể cùng tận. Đối với người mạ lỵ không sân hận, cũng chẳng nghĩ là ai mạ lỵ mình, nhân nơi tự tại đó mà được pháp nhẫn. Bồ-tát không suy nghĩ, người ấy nhục mạ về mắt, tai, mũi, thân, miệng, ý của ta. Hoặc mạ lỵ nơi tâm chăng? Vậy thì mắng chửi ở đâu? Không phụ thuộc vào các trần liền đạt được pháp nhẫn. Không nghĩ về những ai đến nhục mạ mình nên có thể hội nhập pháp nhẫn không người. Các nhẫn ấy đều chẳng phải là nhẫn. Vì sao? Vì chỉ giả nêu, gọi tên. Xét kỹ về nhẫn ấy cũng như tiếng vang nơi hang núi. Người hiểu được vấn đề này thì lãnh hội được pháp nhẫn vô thường. Chẳng nghĩ ta và người khác đạt được pháp nhẫn trung hòa, cũng không nghĩ mình theo pháp giáo hóa của ai đó, không trụ trong pháp ấy, đó gọi là nhẫn. Không nên dấy khởi niệm chỉ ta ở trong đạo, những người khác không kiến lập được đạo. Ta nghĩ về không, chẳng nghĩ về thật. Nghĩ về không tướng tư duy, chẳng nghĩ về có tưởng, nghĩ về nhẫn rốt ráo, chẳng nghĩ về nhẫn chưa rốt ráo, nghĩ về nhẫn vô nguyện, chẳng nghĩ về nhẫn hữu nguyện. Nhẫn không sinh tử, chẳng khởi đầu, chung cuộc, nhẫn là có thể thực hiện, chẳng phải là

không thể thực hiện. Nhẫn là có đức, chẳng phải là không có đức. Nghĩ về nhẫn là không sinh, chẳng nghĩ về đối tượng được sinh. Nhẫn vượt ra khỏi thế gian không cùng với thế gian hòa hợp. Nhẫn là nơi hội nhập đạo, chẳng phải là không hội nhập đạo. Nghĩ về nhẫn là giải thoát, chẳng phải là không giải thoát. Hiểu rõ nhẫn là Niết-bàn, không phải là sinh tử. Nhẫn nhục của Bồ-tát không sinh các ý niệm ấy. Vì sao? Vì chúng chẳng bình đẳng.

Các nhẫn của Bồ-tát gọi là gì? Là hiểu rõ, hội nhập vào không, không đoạn, không thường, đó là nhẫn của Bồ-tát. Cũng không nghĩ về sinh, chẳng nghĩ về không sinh, không nghĩ về hóa sinh. Nếu không hóa sinh thì chẳng khởi ý niệm về có không. Hiểu rõ nghĩa này đến vô tận nên gọi là không cùng tận. Nhẫn tức không có chỗ tạo tác, không nghĩ phải như vậy hay chẳng phải như vậy, không có nêu bày tức không có trói buộc, không cởi mở, không có chốn sinh ra nên chẳng tạo dựng, đã không có chốn sinh ra nên là vô tận. Nhẫn như vậy là đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh (nhẫn vô sinh). Kể từ lúc đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh cho đến lúc Như Lai an tọa nơi cội Bồ-đề thì người hội nhập nhẫn này sẽ được thọ ký gọi là vô tận.

Khi Bồ-tát A-soa-mạt giảng nói phẩm Pháp nhẫn này, trong chúng hội đều tán thán:

–Lành thay, lành thay! Thật đúng là lời giảng của Bồ-tát A-soa-mạt.

Khi ấy, mười vạn chư Thiên đều dùng hoa trời, danh hương, cờ phướn, dù lọng tung rải lên cao để cúng dường Bồ-tát A-soa-mạt và các vị Bồ-tát khác. Âm nhạc của chư Thiên tự nhiên vang lên, làm vui lòng mọi người. Tâm của họ đều trong sáng, mang ý nghĩa rộng lớn, tất cả đều nói:

–Nguyện làm cho hết thảy chúng sinh luôn được sáng suốt như nhẫn của Đức Như Lai. Nếu người nghe được âm thanh này mà không khiếp, không sợ, tâm không còn lo lắng thì những danh hương, hoa trời, cờ phướn, dù lọng này sẽ tràn đầy, biến khắp tam thiên đại thiên cõi Phật.

❑

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

QUYỂN 3

Đức Phật bảo Bồ-tát A-soa-mạt:

–Hôm nay nhân giả có thể che chở cho chúng sinh không?

A-soa-mạt thưa:

–Vâng theo Thánh chỉ của Phật, con có đủ sức đảm nhiệm công việc ấy.

Bồ-tát A-soa-mạt liền nhập Tam-muội, tức thời các hình sắc nơi thân tướng, các thứ hoa hương, dù lọng, cờ phướn, các vật dụng cúng dường đều nhập vào rốn, nhưng thân của Bồ-tát vẫn không thêm bớt.

Khi ấy, có một Bồ-tát hiệu là Đại Tịnh hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Tam-muội Hiền giả đã nhập tên là gì mà có sự biến hóa hiển hiện và khả năng thâu nhận tất cả hình sắc nơi thân, các hoa hương, dù lọng… nhưng thân vẫn như cũ không thêm, không bớt.

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Tam-muội ấy gọi là Phổ thọ sắc thân.

Bồ-tát Đại Tịnh lại hỏi:

–Tam-muội này có thể thâu giữ những thứ như vậy hay còn thâu nhận những gì khác nữa chăng?

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Những cõi nước trong tam thiên đại thiên thế giới đều có thể nhập trọn vẹn vào thân ấy. Vì sao? Vì do thần lực nên không hề có sự tăng giảm.

Lúc này, chư vị trong chúng hội gồm các hàng Trời, Người, Bồ-tát, Thanh văn đều suy nghĩ, giống như người khát nước lâu ngày muốn được uống, hết thảy đều mong được thấy thần thông biến hóa của Bồ-tát.

Đức Phật biết tâm niệm của chúng hội bèn bảo Bồ-tát A-soa-mạt:

–Nên vì tất cả mọi người mà hiện Tam-muội ấy.

Bồ-tát A-soa-mạt liền vâng theo lời dạy của Phật. Ngay lúc ấy, Đức Phật, chư vị Bồ-tát và chúng Tăng có mặt nơi pháp hội, đến từ khắp mười phương đều thấy mình an tọa trong rốn của Bồ-tát A-soa-mạt với rốn ấy đã

hiện ra cõi nước tên là Phổ trang nghiêm, y phục của các Bồ-tát ở đây giống như y phục của các bậc Đại sĩ nơi cõi Phổ trang nghiêm kia, tất cả đều hiện rõ trong rốn của Bồ-tát A-soa-mạt với những biến hóa lồng lộng ít có. Hiện biến hóa xong, chúng hội liền trở lại như cũ. Bồ-tát Đại Tịnh bảo Bồ-tát A-soa-mạt:

–Đức lớn siêu việt của Tam-muội này thật là thù thắng, rực rỡ.

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Lời khen ngợi ấy vẫn chưa đủ. Vì sao? Vì bao thứ đất, núi, khe trong tam thiên thế giới thu vào thân ta chỉ là việc nhỏ. Hoặc có thể thu tóm số lượng các quốc độ nhiều như cát sông Hằng mà chẳng bị dồn nén, huống gì là những thứ khác.

Khi Bồ-tát giảng nói về thần thông của phẩm Nhẫn nhục thì bảy mươi triệu vị thiện nhân phát tâm Bồ-đề, một vạn hai ngàn Bồ-tát đều chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa Bồ-tát A-soa-mạt:

–Nguyện xin được nghe pháp tinh tấn không cùng tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

Bồ-tát có tám pháp tinh tấn không cùng tận. Những gì là tám?

1. Mặc áo giáp công đức sâu dày với thệ nguyện rộng lớn, đó là tinh tấn không cùng tận.

2. Tích tập mọi tinh tấn không thoái chuyển.

3. Chuyên cần tu học, nuôi lớn tất cả các thứ công đức.

4. Hộ trì, giáo hóa hết thảy chúng sinh.

5. Tạo dựng vô số nguồn an lạc.

6. Tâm luôn mong cầu các pháp Ba-la-mật.

7. Hiểu rõ trí tuệ vô tận.

8. Nhằm đạt được đầy đủ giáo pháp của Phật, không cùng tận.

Đó là tám pháp tinh tấn không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Sở dĩ mặc áo giáp, với thệ nguyện rộng lớn vì không cho sinh tử là cực khổ. Vì sao? Vì không tính kể phải trải qua bao nhiêu kiếp số để thành tựu Phật đạo, cũng không nhớ là có bao nhiêu kiếp đã hành hóa pháp Bồ-tát. Sở dĩ gọi là thệ nguyện rộng lớn, vì không giới hạn nơi số kiếp lâu dài. Bồ-tát luôn lấy chúng sinh làm gốc. Theo thế gian bắt đầu tính số từ một ngày đến mười lăm ngày, hoặc ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng

là một năm. Như vậy dần đến mười vạn năm, hoặc một trăm, một ngàn vạn năm mà phát tâm Bồ-đề, cầu đạo vô thượng hoặc đến bao nhiêu số kiếp mới gặp một vị Phật. Số năm như vậy so sánh với số cát sông Hằng. Bồ-tát mới phát tâm cùng với tất cả chúng sinh, mỗi mỗi đều phát tâm rộng lớn. Các vị Bồ-tát nhiều như số cát sông Hằng cũng lại như thế. Tất cả chúng sinh vô số không thể tính kể cũng đều phát tâm. Đối tượng được nhận biết của tâm ý mới chỉ là một việc, còn những gì tâm ý chưa biết thì không thể kể hết. Cũng như sự cúng dường các Đức Phật nhiều như số cát sông Hằng, sau đó mới thực hành đầy đủ được pháp Bố thí ba-la-mật. Các pháp trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng lại như vậy. Bồ-tát nghe những pháp này mà tâm không biếng trễ, không xả bỏ áo giáp công đức rộng lớn, với thệ nguyện sâu dày. Số người nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm Bồ-đề, tập hợp tất cả công đức của những vị ấy mới có thể tạo đủ một tướng của bậc Đại nhân. Tất cả như vậy đều nhờ vào công đức từ trước mới tạo hoàn toàn đầy đủ các tướng của bậc Đại nhân. Bậc Đại nhân chính là Bồ-tát. Bồ-tát nghe những điều như thế mà không cho là mệt mỏi. Vì sao? Vì chưa từng từ bỏ áo giáp với thệ nguyện rộng lớn. Đó là Bồ-tát mặc áo giáp tinh tấn với thệ rộng lớn không cùng tận.

Sao gọi là tăng trưởng tinh tấn không cùng tận? Nếu có Bồ-tát siêng năng muốn nghe pháp chẳng kể gần, xa, chẳng ngại nước lửa hung dữ. Vì sao? Vì Bồ-tát không hề biếng nhác, mỏi mệt. Bồ-tát tích lũy các công đức không thoái chuyển, hội nhập, hỗ trợ để chúng phát triển. Vì sao phải hội nhập? Vì muốn chỉ bày cho chúng sinh, khiến họ được độ thoát, vào Niết-bàn. Muốn vào cõi giải thoát tức không do biếng nhác, kiêu mạn, mà phải có tâm bền vững, không xoay chuyển, luôn cầu công đức chẳng biết mỏi mệt, thường an trú nơi tâm đại Bi, nên gọi là hội nhập. Bồ-tát, đến tất cả việc đi, đứng, ngồi, nằm cũng không quên tâm đạo, như trong khoảng một niệm luôn nghĩ đến giáo pháp của Phật, hộ trì cho tất cả mà chẳng phiền muộn nên gọi là tích tập không cùng tận.

Thế nào gọi là nuôi lớn tất cả pháp tinh tấn không cùng tận? Tạo lập các công đức, chí nguyện vững bền với trí tuệ thông suốt nên gọi là vô tận. Giống như các loài rồng phun mưa xuống biển cả, không thể tính được số giọt nước là bao nhiêu nên gọi là vô tận. Vô số công đức của các bậc trí tuệ thần thông cũng không cùng tận.

Sao gọi là tạo dựng vô số công đức? Chỗ dụng tâm tạo tác là vì tất cả chúng sinh nên thường giữ tâm ý bình đẳng. Tạo lập công đức không xa lìa

trí tuệ thông tỏ, đã tu phước đức đều mong muốn cho chúng sinh cùng được hưởng ân đức ấy, nên gọi là tạo lập vô số công đức. Thế nào gọi là tâm mong cầu pháp vượt bờ? Chúng sinh nơi bốn châu thiên hạ cũng không cùng tận, chẳng thể tính để lãnh hội về số lượng ấy. Một lần giáo hóa dù đủ hết thảy các loài chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, số lượng như vậy, dùng hình tượng so sánh cũng không thể diễn tả. Số chúng sinh trong a-tăng-kỳ kiếp đều được mở bày, dẫn dắt, cũng không có hạn lượng. Gấp trăm, ngàn, vạn, ức, trăm ức, vạn lần chẳng thể kể ra để ví dụ. Số người được giáo hóa, độ thoát như thế là vẫn còn quá ít. Bồ-tát nghe vậy mà chẳng lo sợ, là thích hợp với tinh tấn. Đó là tạo lập vô số công đức không cùng tận. Sao gọi là trí tuệ thấu rõ không cùng tận? Vì công đức của Bồ-tát là vô tận. Như vậy tính kể tất cả trí tuệ mà chúng sinh dùng để tạo lập công đức mới hội nhập vào hàng Dự lưu, Thất lai, Bất hoàn, Vô sinh (A-la-hán) và Duyên giác. Tập hợp các công đức ấy mới thành tựu được một phần nhỏ công đức của chư Phật. Kết hợp những công đức kể trên cùng với vô số công đức uy nghi nơi muôn ngàn lỗ chân lông trên thân Phật mới có thể thành tựu được tướng lông trắng giữa chặng mày. Nếu phước của tướng lông trắng giữa chặng mày ấy gấp ngàn lần mới thành Vô kiến đảnh tướng của chư Phật. Vì sao? Vì hàng trời, người đều không thể nhìn thấy Đảnh tướng của Đức Phật, do đó, nên nói phước đức trí tuệ không thể cùng tận. Lại nữa, sao gọi là trí tuệ không cùng tận? Giả sử chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới hết lòng tin Phật, lòng tin ấy gấp trăm lần thì mới sánh bằng công đức của người phụng tín. Giả sử những người phụng tín đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, trí đó gấp trăm lần cũng không bằng người đạt đủ tám bậc. Nếu người đạt đủ tám bậc đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trí ấy gấp trăm lần cũng không bằng bậc Dự lưu. Nếu số người đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới đều dốc cầu quả Dự lưu, Thất lai, Bất hoàn và Vô trước (A-la-hán), trí tuệ của các bậc ấy gấp trăm lần cũng không bằng trí tuệ của một Duyên giác. Nếu bậc Duyên giác đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, trí tuệ của những vị ấy cũng không bằng trí tuệ của một Bồ-tát mới phát tâm. Giả sử Bồ-tát mới phát tâm đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trí tuệ của những vị ấy gấp trăm lần cũng không sánh bằng bậc Bất thoái chuyển. Giả sử các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu bậc Bồ-tát Bất thoái chuyển, trí tuệ của các vị ấy gấp trăm lần cũng không bằng trí tuệ của một Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Giả sử có Bồ-tát Nhất sinh đầy khắp bổ xứ trong tam thiên đại thiên thế giới, trí tuệ của các vị ấy gấp trăm lần cũng không sánh bằng trí tuệ của một Đức Như Lai với mười Lực, Vô sở

úy, hội nhập vào chánh pháp giáo hóa của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả trí tuệ ấy đều hội nhập vào tâm ý của Phật.

Bồ-tát nghe như vậy mà không lo, không sợ, không ngại gian khổ, đó gọi là tích tập trí tuệ không cùng tận. Vì sao gọi là tích tập trí tuệ không cùng tận? Là do hiểu được tâm nơi tất cả chúng sinh. Giả sử tâm của chúng sinh trong quá khứ nhớ nghĩ không hạn lượng, khiến họ đều phát khởi tâm cầu đạo. Nếu một người hiểu rõ tất thông suốt tâm nhớ nghĩ của chúng sinh trong quá khứ nên đối với các chúng sinh khác cũng giống như người này. Theo đó mà so sánh như vậy thì không thể tính kể. Nhưng chúng sinh đều bị che lấp do tham, sân, si. Lại có người ở trong chốn lầm lạc của tham, sân, si bị các thứ phiền não làm cho tán loạn, hoang mang. Bồ-tát phát tâm thường dùng trí tuệ để biết được tham, sân, si của chúng sinh. Đó là trí tuệ sáng suốt của bậc Thánh. Nếu chúng sinh biết được mình phát khởi nhân thiện, ác thì có thể khiến cho nhân duyên ấy tiêu diệt. Người có trí tuệ như vậy, tuy ở trong chốn kia nhưng tâm không bị phiền nhiễu mà luôn tĩnh lặng như hư không. Bậc Thánh tuệ như thế là hiểu rõ được chúng sinh trong ba đời, không nơi nào là không thông đạt. Vì sao gọi là tất cả pháp của Phật không cùng tận? Đầy đủ tất cả sáu pháp Ba-la-mật, để cầu đạt pháp của chư Phật. Nếu có Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đã tu tập hợp đủ các phương tiện, sau đó mới đến an tọa bên cội Bồ-đề, dốc sức tu tập các công đức không thể tính kể, đạt đầy đủ cả thì thành tựu pháp Phật, gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp Phật không cùng tận.

Lại có Bồ-tát tích tập tinh tấn cũng không cùng tận, tạo lập các công đức nơi thân chẳng cho là khó khăn giảng thuyết về công năng cũng không hề mệt mỏi. Tâm ý tinh tấn tu tập ba việc: thân, miệng, ý thì ý đứng đầu. Sao gọi là ý tinh tấn? Vì ý đó luôn an nhiên. Sao gọi là an nhiên? Vì dốc cầu Phật đạo. Sao gọi là cầu Phật đạo? Vì tâm ấy rộng lớn, vắng lặng, không có đối tượng tạo tác. Sao gọi là phát ý? Vì phát ý là phát tâm đạo. Đây là tâm đại Bi của Bồ-tát. Thế nào là địa của Bồ-tát? Tin tưởng, ưa thích pháp vô ngã là nhẫn. Vì sao phát khởi điều này? Vì để thâu tóm hóa độ toàn bộ tất cả chúng sinh. Vì sao gọi là xứ? Do đầy đủ các pháp, không cho sinh tử là cực khổ, phát khởi điều này là không chấp vào ba cõi. Người phát khởi như thế thì không còn luyến tiếc thân mạng. Lại, xứ đó là đối tượng có thể bố thí, không tự khen ngợi mình cho là đủ các đức hạnh, không lấy việc giữ giới để tự ca ngợi mình với tâm tự cao, tự đại. Lại, xứ đó là nhẫn nơi các khổ não không cho là nghiệp luôn kiêu mạn. Chỗ gọi là xứ tức đạt được công đức, ngày một tăng thêm vô lượng, vô biên. Gọi là xứ, tức chí nguyện độ thoát không lìa bố thí luôn chế ngự tâm ý. Gọi là xứ, là sự học hỏi không

mệt mỏi, theo như pháp mà tu tập. Gọi là xúc tức như nghĩa đã lãnh hội, phụng hành không thay đổi, không sai khác. Gọi là xứ tức tu tập, tư duy về pháp không cùng tận, dùng mọi phương tiện quyền xảo, chẳng nệ gian khó, thuyết pháp mà không mong cầu đáp đền, hành trì đọc tụng, nghĩ xét hiểu rõ về chỗ hướng tới nghĩa lý ấy, không chán nản mà bỏ dở, tu học hoàn toàn không mang tưởng được báo đáp. Có bốn việc là chỗ tu hành của Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn phát tâm với Từ, Bi, Hỷ, Xả. Lại, xứ đó là nơi quán xét theo tâm đại Bi rộng khắp. Lại, xứ ấy nương vào duyên mà đạt đầy đủ năm thông, tu tập không còn sinh tử. Lại nữa, xứ ấy được bốn Chánh cần thuận hợp với giáo pháp, không có đối tượng nghĩ và cũng chẳng nghĩ về nó. Xứ này là biết về bốn Niệm xứ, không rời bỏ việc tu tập công đức, cũng không hạn chế nơi người không có phước đức. Vì sao? Vì người tu hạnh trung đạo. Lại, xứ ấy là tu tập các thần túc như giáo pháp Phật, không mong cầu, tu học các công đức lành, các căn không loạn động, không hạn lượng, các thứ phi pháp không nên phân biệt. Lại, xứ ấy là mười Lực, không gì có thể hơn, tâm mong cầu đạt trí của Phật. Lại, xứ ấy là dốc cầu sự giác ngộ của Phật, phát khởi, tạo lập các hành, hội nhập vào nghĩa nơi các pháp mà không tự đại, thành tựu bảy giác ý. Lại, xứ ấy là nhằm đạt đạo đức, không nhớ nghĩ người đến, đi, cũng không có đối tượng để suy nghĩ. Xứ ấy là mong tìm sự tôn kính, nên chí nguyện luôn vắng lặng, không loạn động. Lại, xứ ấy là nhằm quán tưởng chân thật, sáng suốt, xem xét các pháp tìm hiểu sự tồn tại của chúng. Xứ ấy là từng nghe lãnh hội rộng nên có thể tu tập, thường sống đúng như pháp, chuyên tu đức hạnh. Lại, xứ ấy là cầu đạt Pháp thân, bỏ các chấp trước, vọng tưởng của thế tục, tin hiểu về vô vi. Xứ ấy là âm thanh dùng để trang nghiêm, tùy thời phát ra thông suốt mười phương. Lại xứ ấy ưa thích về đạo hạnh, người giải thoát hoặc chưa giải thoát, đều khiến có được an vui mãi mãi. Lại, xứ ấy không thích hợp với sự sai trái, dốc giáo hóa bốn ma. Bốn ma là gì?

1. Thân ma *(Ngũ ấm ma)*.
2. Tội trần ma *(Phiền não ma)*.
3. Tử ma.
4. Thiên ma.

Lại, xứ ấy là xa lìa các ma, tu tập các công đức, các cấu uế đều vắng lặng, không tạp loạn. Lại, xứ ấy là trí tuệ giải thoát thấy rộng khắp, quán xét các pháp duyên khởi. Xứ đó lại thấy được các việc làm, hội nhập nơi thế tục, vận dụng đủ các phương tiện để cứu giúp chúng sinh. Xứ ấy tức thấy tất cả đạo pháp, tùy thời giáo hóa. Đó là ý tinh tấn không cùng tận.

Nếu người có đầy đủ các xứ này thì nhất định không có các hoạn nạn, hiểu rõ các việc làm, không dùng vọng tưởng để trụ nơi trí tuệ, nẻo thực hành trí tuệ cũng chẳng xoay chuyển, tất cả các việc làm đều không xa lìa trí tuệ. Vì sao Bồ-tát hành động mà không xa lìa trí tuệ? Vì công đức đã làm đều do nơi pháp đó, thường vì chúng sinh phát khởi lòng từ vô tận. Lòng từ ấy không bỏ thế gian, nhân vào trí tuệ của Phật đạo mà chẳng tùy thuộc vào vô vi. Đó gọi là tinh tấn vô tận của Bồ-tát.

Khi giảng thuyết pháp tinh tấn không cùng tận này, có chín mươi sáu na-do-tha hàng trời, người đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ba vạn hai ngàn Thiên tử đều chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Há lại có nghĩa bố thí vượt bờ không cùng tận?

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Dùng mười sáu việc không cùng tận, các hàng Thanh văn, Duyên giác không sánh bằng. Những gì là mười sáu?

1. Bố thí không mang tâm dị biệt, đều đầy đủ pháp bố thí của Như Lai.

2. Bố thí không khởi niệm: ta nhờ sự bố thí đó mà được phước báo.

3. Bố thí với tâm thể hiện tình thương khắp chúng sinh không khác.

4. Bố thí không khởi niệm mong cầu đạt pháp Tam-muội. Vì sao? Vì không cầu các pháp định nơi cõi trời. Vì không muốn sinh vào cõi Tịnh cư thiên mà luôn gắn bó với thế gian.

5. Bố thí đều có thể nhận biết được mọi nẻo hành nơi tâm của chúng sinh.

6. Bố thí với tâm ý được thanh tịnh. Vì sao? Vì bố thí với tâm thanh tịnh là nhằm khiến cho thân tâm người nhận luôn thuận hợp.

7. Bố thí đúng như tâm ý của người nhận. Vì sao? Vì công đức ấy vượt hơn chư Thiên cõi Sắc, cõi Vô sắc.

8. Bố thí thích hợp với sự tĩnh lặng an nhiên. Vì sao? Vì vượt hơn hàng Thanh văn, Duyên giác.

9. Bố thí với tâm không giận dữ. Vì sao? Vì nhằm đạt được mọi thành tựu.

10. Bố thí với uy lực lớn lao không gì có thể cản trở.

11. Dùng trí tuệ bố thí khắp cho chúng sinh, khiến tất cả trụ trong các Độ.

12. Người cho và người nhận đều được vui vẻ, tâm người bố thí

thường an ổn. Vì sao? Vì tâm luôn được chế ngự.

13. Bố thí khiến cho Tam bảo luôn được nối tiếp. Vì sao? Vì không làm mất chủng tánh của Như Lai.

14. Bố thí luôn sáng suốt, không do dự, không mê lầm.

15. Bố thí luôn thực hiện đúng như giáo pháp. Vì sao? Vì luôn thuận hợp với nghĩa lý.

16. Bố thí với nhận thức luôn đầy đủ để tạo nên căn bản của trí tuệ, vì khiến cho trí tuệ trở nên rộng lớn vô cùng, vô tận.

Đó là mười sáu sự việc để thực hiện pháp Bố thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Thế nào là thiền định tịch tĩnh? Thế nào là thần thông gồm đủ trí tuệ? Thế nào là trí tuệ thấy được các sắc, chẳng phải thần thông? Thấy các sắc diệt tận, ý ấy không tùy theo chỗ thấy gọi là thần thông. Vì sao? Vì không nửa chừng chọn lấy sự chứng đắc. Về chỗ lãnh hội ấy đều chẳng phải là thần thông. Các âm thanh có thể có đều không đạt đến, gọi là thần thông. Có thể thấu tỏ về nẻo hành nơi tâm của chúng sinh, đó không phải là thần thông. Tâm, ngoài trí ấy ra, chẳng thể đem hết sức để tạo mọi sự chứng đắc. Vì sao? Vì không muốn giữ lấy quả vị A-la-hán. Đây gọi là thần thông. Tự nhận biết về gốc, nhân đó mà phát sinh, chẳng phải là thần thông. Ba đời thông tỏ không bị trở ngại gọi là thần thông. Hiện bày khắp các quốc độ không phải là thần thông. Tuy hiện khắp các quốc độ mà hiểu rõ là không có tưởng về quốc độ ấy gọi là thần thông. Tin hướng về các pháp thì đó chẳng phải là thần thông. Thấu tỏ tất cả gốc, ngọn của các pháp, gọi là thần thông. Tất cả nẻo tạo tác có ý vọng tưởng thì chẳng phải là thần thông. Thấu tỏ về chỗ không mong cầu của chúng sinh, gọi là thần thông. Mong muốn được vãng sinh, hoặc vượt qua các cõi của Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương thì không phải là thần thông. Bồ-tát nhận biết về chỗ tu tập trí tuệ của các bậc Thanh văn, Duyên giác, thảy đều có thể nắm giữ toàn bộ, đó gọi là thần thông. Tạo hành đứng đầu của chúng, đứng đầu là tối thượng đối với các pháp, nhân đó gọi là công đức của trí tuệ, thần thông không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nhân nơi tâm ý loạn động của chúng sinh, Bồ-tát khiến họ tu tập, điều phục, gọi là Thiền. Đối với bậc trí đều xả bỏ việc ác, đó gọi là thiền định. Lại nữa, Bồ-tát tu tập Tam-muội trụ nơi Thiền định tâm không thay đổi. Vì sao? Vì đã tu tập, an trụ nơi chánh định. Tu chánh định nên phải hành hóa với sáu pháp Độ vô cực. Các pháp chân chánh phải nên tu học, tu

học các pháp là ứng dụng theo nẻo chân chánh. Tu tập hạnh Bồ-tát nên luôn có tâm bình đẳng với chúng sinh. Bình đẳng với chúng sinh nên bình đẳng với các pháp. Bình đẳng với các pháp nên biết tâm Bồ-tát. Đã biết tâm Bồ-tát thì có thể thông tỏ chí nguyện của chúng sinh. Đã biết về chí nguyện của chúng sinh rồi thì biết rõ về các pháp. Đó gọi là tu tập tâm bình đẳng rộng lớn, với muôn loài thảy đều bình đẳng với các pháp đều không phân biệt. Cùng an trụ trong các pháp gọi là Định ý, là chánh thọ, là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên gọi là bình đẳng với sinh tử. Bình đẳng với sinh tử nên bình đẳng với các pháp. Bình đẳng với các pháp nên tâm thanh thản, thân không lệch lạc, tâm bình đẳng với tâm chúng sinh. Bình đẳng với chúng sinh gọi là bình đẳng khắp nơi chốn. Chỗ hành ấy bình đẳng như hư không, như đất, nước, lửa, gió, không có thương ghét. Tâm đã bình đẳng thì không còn lo, mừng. Thân đã trụ nơi cõi Phật Bất huyễn thì an định như Tam-muội. Tâm không dua nịnh như trụ nơi "bản tế", không tự đại, cũng không tự ti, tự mình không tối tăm, không xấu ác, không nhiều lời, chỉ nhằm hiểu rõ cội nguồn nơi các pháp luôn thích hợp với mọi hoàn cảnh, không theo các nẻo cấu uế của thế gian, vượt khỏi tám việc đời: lợi, suy, chê, khen, khổ, vui, có tiếng tăm, không có tiếng tăm, lìa bỏ các pháp hữu vi, không thích chốn náo nhiệt, tùy thuận nơi pháp, không rời thiền định. Vì sao? Vì nhận biết chỗ tạo lập các hành của mọi người, tùy theo chốn hành ấy mà thực hiện Tam-muội, không gì là không biết. Đó là Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo, hội nhập vào trí tuệ, thiền định vượt bờ, như sử dụng Tam-muội để làm chủ tâm. Dùng tâm Bi vô lượng làm nhân duyên. Vì sao? Vì đó là diệu dụng để độ chúng sinh. Theo nghĩa ấy, gọi là phương tiện quyền xảo. Tịch tĩnh, an nhiên là thực hiện Tam-muội. Đó là trí tuệ của bậc Thánh.

Như Tam-muội đã kiến lập, quy ngưỡng về trí tuệ của Phật, gọi là phương tiện thiện xảo, nhưng đối với các pháp hoàn toàn dứt mọi đối tượng cầu đạt nên gọi là trí tuệ. Phụng trì thiền định, dùng công đức để giữ gìn các pháp, gọi là phương tiện thiện xảo. Tâm an nhiên, Pháp thân luôn hiện hữu, gọi là trí tuệ. Dùng định Tam-muội trụ vào sự nhớ nghĩ về thân Phật với đủ các vẻ đẹp gọi là phương tiện thiện xảo. Đối với ân đức lớn luôn nhớ nghĩ về Pháp thân Phật, gọi là trí tuệ. Ở trong Tam-muội, dốc nhớ nghĩ về âm thanh của Phật như Phạm thiên, gọi là phương tiện thiện xảo. Nhớ nghĩ, biết rõ các pháp không có ngôn từ, gọi là trí tuệ. Nơi pháp Tam-muội tâm như kim cang, gọi là phương tiện thiện xảo. Tuy gắn liền với thiền định nhưng không quên các loài chúng sinh nơi thế gian, gọi là trí tuệ. Thực hành Tam-muội mà luôn nhớ nghĩ về bản nguyện gồm thâu, nhằm nuôi

dưỡng tất cả, đó là nơi nơi tùy thuận phương tiện thiện xảo. Lại, tu tập thiền tư, hiểu rõ đối với chúng sinh không có tôi, ta, đó là trí tuệ. Thể hiện diệu dụng nơi Tam-muội mà không bỏ các pháp, đó gọi là phương tiện thiện xảo. Hiểu rõ các pháp là không gốc, ngọn, cũng không cội nguồn, đó là trí tuệ. Tu tập Tam-muội, xét biết các cõi Phật đều là thanh tịnh, đó là phương tiện thiện xảo. Thấu tỏ về Phật đều không thật có, gọi là trí tuệ. Ở nơi pháp Tam-muội, tư duy có cây Bồ-đề với sự tu tập trang nghiêm gọi là phương tiện thiện xảo. Thân xa lìa các dục, không còn uế trược, gọi là trí tuệ. Lại, hội nhập Tam-muội, nhớ nghĩ về chỗ chuyển pháp luân đó là phương tiện thiện xảo. Tuân theo, thực hành Thiền định mà thấy không có đối tượng được chuyển, đó là trí tuệ. Ở nơi Tam-muội, nhằm thấy Bồ-tát, dùng tướng để trang nghiêm, đó là phương tiện thiện xảo. Cứu vớt các thứ khổ, dứt mọi phiền não, gọi là Như Lai thiền. Như Lai thiền là thấu rõ các pháp, hoàn toàn không còn tham dục, không vướng bận nơi các tưởng về khách trần, biết các nẻo an lạc, trừ các tưởng chấp về pháp, gọi là thiền tư. Đó là chỗ phát sinh trí tuệ của Bồ-tát. Những bậc Đại sĩ dùng các pháp nhất tâm cùng pháp không bị các trần chi phối, đó là Thiền định vô tận. Hàng phục các thứ ma là dốc tạo các pháp khí của bậc Giác ngộ. Vì sao? Vì chẳng gì mà không dung nạp gồm thâu.

Khi Bồ-tát giảng về pháp Thiền định độ vô cực không cùng tận, có bốn vạn Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Nhật minh. Thế nào gọi là định Tam-muội Nhật minh. Ví như lúc mặt trời xuất hiện thì ánh sáng của các thứ đèn đuốc, trăng sao không còn tỏa sáng nữa. Bồ-tát đã được pháp Tam-muội này thì được các bậc Thánh che chở. Vì sao? Vì trí tuệ ấy rộng lớn, soi sáng cùng khắp, nên ánh sáng trí tuệ của các hàng Thanh văn, Duyên giác đều bị che lấp, do đó gọi là Tam-muội Nhật minh. Bồ-tát đã trụ nơi Thiền định độ vô cực thì đều đạt được các định Tam-muội.

Tóm lại mà nói, nêu tên của các pháp Tam-muội gồm có Tam-muội gọi là Chiếu minh, Nguyệt quang, Trang nghiêm, Nghiêm diệu, Tu nghiêm, Vô cực huy mãnh phục, Kỳ minh tiêu minh, Như chư pháp giáo, Thành quang minh, Vô sở ưu, Lập kiên cố, Đẳng như thái sơn, Pháp minh, Pháp ngự, Pháp quân, Pháp tuệ thuận giáo, Cảm pháp bảo, Pháp thành tổng trì ngự, Tri nhân ý hành, Tràng anh khí chúng phiền hà, Lực chế tứ ma, Dĩ thành thập lực, Đoạn chư quái ngại, Tạo đăng quang, Kiên trụ nhược địa, Như Tu-di, Du an minh, Trí hành quang diệu, Trí bất khả kế tùy cụ giáo, Tâm giáo nhu nhuyến, Vô sở cầu thoát, Như thủy nhật nguyệt quang, Du như Phật thân, Đẳng chư vô ngã, Điều tượng tùy giáo, Kiến đắc chư Phật niệm, Pháp ý vô ngại, Vô thoái bất chuyển, Chúng độc tiêu tịnh như nguyệt,

Nhập không tịch, Hiểu chúng tưởng, Vô nguyện, Trụ nhất tâm, Như kim cang, Vô cực quang mạc năng đương, Tự tại tịnh, Nội chư lao phiền tận, Quảng đại như không, Nhập nhất thiết nghiệp, Tâm tư đắc tuệ, tuệ duyệt nhân vô tận, Thành thánh tuệ, Tổng vô sở vong, Minh phổ kiến minh giai đa lạc, Từ hành, Tâm bản tịnh đại ai, Nhập chư hộ, Tâm đẳng nhập vô sở ngại thoát, Pháp pháp trú, Trí minh đạt, Giải sướng, Bất khả số, Sung bão chúng, Vô bất liễu, Thoát tuệ, Tùy hóa chúng, Kim cang liên hoa, Liễu vô thường, Tôn trí tuệ, Dũng phục, Chư Phật niệm, Tùy giáo minh thoát, Nghiêm Phật độ, Khai tịch tĩnh chư quốc, Nhập chúng sinh tâm Hỷ, Chánh chân trực, Dĩ bồ-tát đạo lục độ vô cực nghiêm, Giác giải kết, Giác ý hoa, Thí thoát nhược thiên dược, Quang vô bất chu, Minh vô trú Phật, Thậm thâm diệu, Tích bảo như hải, Như sơn phương diện, Thần túc thậm quảng vô bất tổng, Kiến vô số Phật, Tổng chư học, Như đàn chỉ khoảnh vô bất tri, Trí bất khả hạn kế như đại hải. Những pháp Tam-muội như thế là rất nhiều với vô số vạn ức. Bồ-tát do an trú nơi pháp Tịch tĩnh độ vô cực để hội nhập đầy đủ các Tam-muội này.

Bồ-tát A-soa-mạt lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ độ vô cực mà không cùng tận là những gì? Đó là những điều thấy, nghe, suy nghĩ, tạo lập các hành nghiệp, nên gọi là không cùng tận. Như vậy, có tám mươi việc phải thực hành. Đó là: Thuận theo điều đã nghe, suy tìm ý nghĩa. Theo chỗ chỉ dạy mà tu tập. Thân cận bạn lành. Không tự đại. Những việc đã làm không quên mất. Thường với tâm cung kính, hành theo kinh điển. Đúng như lời nói mà làm. Luôn luôn tu tập trí tuệ. Chuyên tâm thọ trì, không giảm mất. Không vọng niệm. Ý không loạn. Khởi tâm tốt. Hiển bày chí nguyện như thuốc, trừ các bệnh, là vật dụng của tâm ý. Ưa nhẫn nhục. Suy nghĩ và ưa thích pháp chân thật. Hội nhập tuệ giác. Tu học không mệt mỏi. Bố thí không mưu cầu gì. Bố thí không phân biệt thân sơ. Suy ngẫm kỹ càng về những điều đã nghe. Hoan hỷ chỉ bày những điều đã tiếp nhận. Thân tâm nhẹ nhàng. Ý thường thanh tịnh nhu hòa, không sinh phiền muộn. Việc học theo đúng chỗ căn bản. Thường vui vẻ nói pháp. Nghe pháp rồi muốn hướng về đạo. Làm người hộ trì pháp. Ưa thích chánh pháp. Không học theo các tà thuyết. Chỉ tiếp nhận trí Bát-nhã vượt bờ. Thấu đạt kinh Bồ-tát Phương Đẳng. Chỉ mến mộ, lắng nghe các kinh. Quan sát thấu rõ thần thông về không. Đúng theo niệm ban đầu không nghĩ khác. Dốc hết tâm ý đối với phương tiện chân thật. Chỉ muốn nghe pháp vô sinh. Không ham quán xét về thế gian. Chỉ ưa chuộng Từ bi. Rõ mười hai nhân duyên. Thấu tỏ về vô thường. Biết rõ về khổ. Thông suốt về vô ngã. Muốn biết về tịch tĩnh. Phân biệt về không. Hiểu vô tướng. Thể nhập vô nguyện.

Hiểu đúng về sinh tử. Tỏ rõ công đức. Thấu đạt về chúng sinh. Nhận biết không quên. Trang nghiêm âm thanh. Vững như thành quách. Chuyên cần nắm giữ điều đã nghe. Thích lãnh hội các điều quý báu của kinh. Ở cõi tục biết rõ về tục. Khai mở cõi ý. Dùng làm bạn bè. Muốn lãnh hội, điều khiển các sự nghiệp. Tâm chí thường xét kỹ. Hội nhập nơi tất cả pháp. Ưa dứt trừ nghèo thiếu (gọi là nghèo thiếu tức là trí tuệ chẳng đủ). Suy niệm, hiểu biết được chánh đạo. Hiểu về kẻ vô trí, nên giáo hóa khiến đạt được trí tuệ. Rõ luôn gặp khổ, chu cấp cho người chẳng đủ. Xa lìa tất cả, tạo được hành nghiệp không dụng công. Hiểu đúng về nguồn gốc. Không làm các điều ác. Thông suốt nghĩa lợi ích nơi thân. Thành tựu mọi lợi ích cho chúng sinh. Thấu tỏ các hành an ổn. Vui vẻ không sân giận. Nhằm phân biệt đến chỗ tột bực nơi các việc không cùng tận. Nhớ nghĩ các pháp Phật, nhân đó thành đạt đến tám mươi sự. Đó gọi là đúng như trí tuệ do nghe (văn tuệ) mà tạo lập các hành.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát có ba mươi hai việc đúng theo thời để hội nhập. Những gì là ba mươi hai? Theo tiếng vang mà hội nhập. Muốn nhập nơi thiền quán. Hội nhập vào nẻo hành của tâm. Hội nhập nẻo cầu giải thoát của thân để cứu độ chúng sinh. Hội nhập vào không đoạn, không thường. Hội nhập vào chỗ không chấp trước, tùy theo nhân duyên hội nhập vào chốn tạo tác. Hội nhập vào chỗ không nhân, không thọ, không mạng. Hội nhập vào nơi quá khứ, hiện tại, vị lai. Hội nhập nơi tạo tác các công đức. Nhập vào Không, không biếng nhác. Nhập vào Vô tướng, Vô nguyện, không bỏ sự siêng năng tu tập. Không dùng Không để thực hiện sự chứng đắc về Vô tướng, Vô nguyện. Nên giữ gìn, không bị thoái chuyển. Nhằm nhập vào Tam-muội để tu tập chính thọ thì dốc hướng đến Tam-muội Chánh thọ. Do đó, nên không sinh ở cõi trời Vô sắc. Vì sao? Vì để giữ gìn bảo vệ chỗ đạt đến. Lại nhập vào nguồn gốc của các trí tuệ, thần thông nhưng chẳng đi vào con đường diệt tận. Lại nhập vào pháp Vô sinh để tế độ muôn loài, nhập nơi "bản tế" để tư duy về nghĩa ấy. Muốn vào "vô tế" mà không chấp lấy sự chứng đắc. Vì sao? Vì có sự bảo hộ. Chỗ gọi là không bảo hộ tức là hàng Thanh văn. Muốn độ chúng sinh phải hiểu rõ về ngã, ngã sở, không bỏ tâm đại Bi, vào tất cả nạn của sinh tử đáng sợ. Chỗ dốc đi vào, tuy có sinh tử mà không bị chìm trong sinh tử. Vào chỗ nhàm chán của phiền não, người vào chốn ấy vẫn không bị đọa lạc. Vì sao? Vì không ở trong ấy để đạt sự chứng đắc. Lại không nghĩ về tham dục nên vào mà không bỏ các pháp. Vào chỗ có phạm pháp mà không bị sai quấy. Hội nhập với những phương tiện quyền xảo. Vì sao? Vì nhân nơi tâm ý của chúng sinh luôn gắn bó với tham ái mà nhằm

giáo hóa họ, nên phải tùy bệnh cho thuốc. Đối tượng được hóa độ của Bồ-tát đều đạt được điều này. Đó là ba mươi hai việc như đã dẫn. Vì sao? Vì luôn thuận hợp. Cũng như muốn vào thành phải từ cửa đi tới. Muốn thông suốt các duyên phải dùng mắt quán xét chúng. Người hiểu rõ về nghiệp duyên thì chẳng tranh cãi. Muốn không tranh cãi thì đừng cố chấp. Muốn biết không lời là hợp lẽ thì nhất định không chấp nơi ngôn ngữ. Vì sao? Vì không tham đắm nơi ngôn từ, là giữ gìn thân, miệng. Không muốn dừng lại chỗ này mà cũng chớ dứt nơi chỗ kia. Không ham thích nẻo loạn động, cẩn thận đừng lay chuyển. Người không mong cầu cũng không nghĩ tưởng về điều ấy, đó là bình đẳng. Vì muốn không mê mờ nơi sắc nên phải an trụ vững chắc mới đạt được định. Không thích làm cho biến chuyển nên phải tự cẩn thận. Nếu mến mộ sự tịch tĩnh để nuôi dưỡng mình thì chớ khoe khoang, chẳng muốn hạ thấp thì chớ kiêu căng, không kiêu căng, không hạ thấp mình thì đầy đủ chánh pháp. Không vui buồn khi tổn hại thì chẳng ai trách phạt. Nếu thích an ổn thuận tiện thì việc làm không mất. Không có gì mất thì không có gì nghi ngờ. Không nghi ngờ thì hiểu rõ là không nguồn gốc, nên không có cái gì mất. Bình đẳng với ba đời không sai khác. Bình đẳng với ba đời không tăng giảm. Không trụ nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Hoàn toàn không trụ chấp nơi chỗ mắt thấy biết sắc, tai nghe biết tiếng, mũi ngửi biết hương, lưỡi nếm biết vị, thân xúc chạm biết các vật mềm, cứng…, ý nhận biết pháp, tất cả đều không chỗ trụ. Theo chỗ thanh tịnh của bản thân mà thực hành đúng như pháp, làm đúng như trí tuệ, làm đúng theo sự phán đoán chắc chắn, làm như không có tôi và ta. Thấy các pháp hành không có ngã, gọi là trí tuệ. Hiểu rõ các sở hữu đều không có, các sở hữu cũng đều không căn bản, đó là trí tuệ. Không dùng sự đẹp đẽ của thân tướng mà mang lòng tự đại, là trí tuệ. Biết ở nơi các Bồ-tát mà tu tập trí tuệ chân chánh, thông hiểu về tất cả chúng sinh, vì tất cả các loài mà tâm thường không bỏ, không lìa các pháp. Đó mới gọi là Bồ-tát tu tập trí tuệ.

□

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

QUYỂN 4

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát tu tập trí tuệ hội nhập nơi các pháp, nên không có chỗ chấp trước, đó gọi là trí tuệ. Có mười sáu việc không hòa hợp với trí tuệ. Những gì là mười sáu? Do vô minh nên sinh khởi nhị biên. Từ sinh đến lão, tử đều khác với trí tuệ. Những việc đã làm cũng không đồng với ngoại cảnh, cũng không xen lẫn với sáu mươi hai kiến chấp. Không tự kiêu, cũng không tự ti, có lợi ích hay không có lợi ích, khen ngợi hoặc chê bai, có tiếng tăm hoặc không có tiếng tăm, khổ hoặc vui, luôn vượt qua tám việc của thế tục. Cao ngạo, tự đại, khiêm tốn, kính nhường, hai mươi mốt việc của thế gian cũng không hòa đồng. Loại trừ phiền não, không ngu tối nên dù thức hay ngủ đều thoát khỏi mọi sợ hãi, không gắn chặt với các tội và các cấu uế của tâm. Do không trừ diệt năm ấm nên đưa đến sinh tử, cùng kết hợp với các thứ ma: Thân ma (ngũ ấm ma), Tội ma (phiền não ma), Tử ma, Thiên ma. Tất cả chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng đều không có chỗ mong cầu để tạo tác nhân duyên. Các ý niệm cầu đạt về thế tục như vậy, chẳng như vậy, cùng với các việc sai trái đều bị nghiệp trói buộc. Có những tham muốn trái ngược với giới cấm. Không phụng trì giới cấm hay phụng trì giới cấm, nhẫn nhục hay sân hận, siêng năng hay biếng nhác, nhất tâm hay loạn tâm, trí tuệ hay ngu si, cao ngạo hay khiêm tốn, an trụ hay không an trụ, đều dùng pháp tu vượt bờ để xa lìa các việc này, gọi là phạm hạnh thanh tịnh. Thiền định kiên cố, công đức thuận hợp, tiêu trừ tất cả ý niệm khiến không còn sót lại, liền thuộc về giải thoát. Cõi nước tốt, xấu, chúng sinh lành, dữ, tất cả thiện, ác, ngu si, trí tuệ, sinh tử, Niết-bàn, chân đế, tục đế, đều xa lìa nhị biên. Trí tuệ ấy không có đối tượng thấy, không thấy, không tưởng, không có tưởng về Niết-bàn.

Sao gọi là trí tuệ? Quán xét, đối chiếu công đức của tám pháp để hiểu rõ về tám pháp.

Sao gọi là tám pháp? Hiểu năm ấm, rõ bốn đại, biết sáu trần, phân biệt bốn Đế, thấu mười hai nhân duyên, thông suốt ba đời, nhận thức phân

biệt các pháp do các bậc A-la-hán, Duyên giác, cho đến Bồ-tát diễn thuyết.

Thế nào là hiểu năm ấm? Mọi hiện tượng sinh diệt giống như huyễn hóa, đối tượng được thấy như mộng, rỗng không, dợn nắng, tiếng vang trong hang núi, ảnh trong gương, bọt bèo trên nước. Quán xét đối với các sắc, ngã, nhân, thọ mạng, hiểu rõ các sắc như các việc trên. Thọ như bọt nước, tưởng như dợn nắng, sinh tử (hành) đều rỗng không, thức như huyễn hóa. Nêu lên bọt nước, dợn nắng, rỗng không, huyễn hóa như vậy là vì sao? Vì những dụ này rất vi diệu. Vi diệu ấy là không ngã, không nhân, không thọ, không mạng cũng như huyễn hóa. Biết thức cũng như huyễn là hiểu rõ về năm ấm. Năm ấm rơi vào tướng thế tục, tướng này là nghiệp của vô thường, khổ, không, vô ngã. Biết được những tướng như vậy là hiểu rõ năm ấm.

Sao gọi là rõ bốn đại? Đất, nước, gió, lửa? Đất là pháp giới chẳng phải là kiên cố. Nước là pháp giới chẳng có nước. Lửa là pháp giới không do tự nóng lên. Gió là pháp giới chẳng dùng sự lay động. Bốn đại này là đối tượng được nhận biết của mắt, đối với pháp giới không dùng mắt thấy mà thấy biết tất cả, không dùng tai để nghe, không dùng mũi để ngửi, không dùng miệng để nếm, không dùng thân để xúc chạm không dùng ý để chấp giữ các pháp, nhưng đều hiểu rõ pháp giới một cách đầy đủ. Pháp giới của chúng sinh được giảng thuyết như vậy, pháp giới các tánh của hữu tình bình đẳng, pháp giới của các cõi Dục, sắc, vô sắc đều bình đẳng. Pháp giới của sinh tử, Niết-bàn, pháp giới nơi Pháp thân cho đến pháp giới của hư không cũng như thế. Vì sao? Vì có công đức hay không có công đức cũng bình đẳng như hư không, không có sai khác, cũng chẳng thể suy lường, chẳng tán thán. Pháp giới của Niết-bàn cũng lại như thế tức không thể xưng tán. Hội nhập nơi pháp giới này đó là hiểu rõ bốn đại.

Sao gọi là thấu đạt về sáu trần? Như Đức Phật đã dạy, mắt ấy cũng không mà không có ngã và ngã sở, cũng không có vô ngã, thảy đều là không. Vì sao? Vì hiểu rõ về ngã không nên đối với các trần chẳng phải là trần. Đó gọi là thấu đạt về sáu trần. Xét kỹ sáu trần, không thường, không đoạn. Đó là Bồ-tát hiểu rõ sáu trần. Mắt thấy sắc trần mà không bị chi phối. Vì sao? Vì không nửa chừng chọn lấy sự chứng đắc. Tai, mũi, miệng, thân, ý cũng như thế. Đó gọi là Bồ-tát hiểu rõ về sáu trần. Bồ-tát có thể phân biệt sáu trần, đã phân biệt rồi liền hội nhập nơi đạo, không phân biệt sáu trần thì chẳng phải là đạo. Lại như Bồ-tát đem tâm Từ bi thương xót chúng sinh không kể thân hay sơ, không bỏ đạo lớn cũng không lìa bỏ sự bố thí. Đó là Bồ-tát hiểu rõ sáu trần.

Sao gọi là phân biệt rõ bốn Đế? Biết Khổ, Tập, Diệt, Đạo, năm ấm không tự tại, xứ là khổ. Biết nguyên nhân sinh ra khổ là tập, sắc hiện ra liền diệt gọi là diệt. Chứng đắc hay không chứng đắc, tâm vẫn an trụ bình đẳng nên gọi là đạo. Bồ-tát biết bốn Đế mà không chứng đắc. Vì sao? Vì nhằm để hộ trì tất cả chúng sinh. Đó gọi là phân biệt bốn Đế.

Lại có ba việc? Sao gọi là ba? Tướng chân đế ấy xét, hiểu đúng như cội gốc. Lời nói thế tục chỉ là giả hợp thành danh hiệu mà thôi. Hiểu rõ chân đế, tâm chẳng suy niệm về có, không. Xét hiểu về gốc thì tất cả các sắc đều là bình đẳng. Vì sao? Vì không giữa chừng nắm giữ sự chứng đắc, luôn ứng hợp với tướng thì đó là phân biệt bốn Đế.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Đế ấy chỉ có một, không có hai. Vì sao? Vì Như Lai Bậc Chí Chân không có chỗ mong cầu, cũng không có tưởng cầu về sắc và vô sắc, không có chỗ mong cầu mà được ở trong ấy. Đó là phân biệt bốn Đế. Lại có khổ của năm ấm là tướng của phiền não. Thích hiểu rõ về không là Khổ đế. Thông đạt năm ấm do từ duyên khởi là Tập đế. Thấy được vạn vật đều có tưởng mong cầu, phân biệt rõ ý nghĩa ấy mà không tham muốn, tuy không mong cầu nhưng cũng không quên mất. Đó là cùng nhận biết nghĩa của Diệt đế. Không cùng với sự việc của quá khứ, vị lai, hiện tại mà gắn liền với thế gian, nhưng cũng không trụ trong ấy. Đó gọi là diệt đế. Muốn đạt đến Đạo thì hiểu rõ về Khổ, Tập, Diệt, không ở nơi hai việc: Do dự và lưới kết sử. Đó gọi là Đạo đế. Quán xét kỹ về chúng, biết chúng là khổ. Đó là Bồ-tát phân biệt rõ bốn Đế. Những điều đã thấy biết về khổ, vui, thiện, ác, tâm nhìn thấu hết gốc ngọn của thế gian. Đó là biết Khổ. Các duyên đều khổ, đó gọi là Tập. Hiểu các khổ thế gian, không còn mong cầu, tuy không mong cầu nhưng chẳng rơi vào chỗ chứng đắc về Diệt. Vì sao? Vì không giữa chừng chứng đắc. Đó gọi là Bồ-tát nhân nơi sự hiểu biết để cầu Đạo. Như muốn qua sông mà không cần thuyền thì không thể vượt qua. Suy nghĩ về phương cách, nếu được tấm ván, ngồi lên trên ấy thì có thể vượt qua. Vì sao? Vì không còn lo buồn, do không vượt qua được các khổ. Thực hiện những hạnh nghiệp này thì an trụ trong giáo pháp bốn Đế. Chẳng lấy sự thật của sắc mà chứng đắc. Đó là Bồ-tát phân biệt về đế. Ý xem xét sự phát sinh khổ, khổ từ duyên sinh cũng không theo duyên. Đó gọi là biết về sự sinh. Tất cả sự sinh cũng không có chỗ khởi, không diệt tận, không hưng khởi ý diệt. Đó gọi là ý vắng lặng thì khổ diệt, ưa thích nhận biết, cầu đạt sự thù thắng để chế phục tâm ý. Đó là biết rõ về đạo mà không trú ở trong ấy. Vì sao? Vì trí tuệ là không trụ. Đó là Bồ-tát phân biệt nhận biết về bốn

Đế.

Thế nào là thấu đạt về mười hai nhân duyên? Nghĩa là nhân từ vô minh cho đến sinh tử như tất cả các pháp đều có chỗ sinh khởi, hiểu rõ là không thể thấy cũng không thể biết. Vì sao? Vì không có sinh, cũng chẳng phải không sinh. Do hiểu đúng các sự việc của nhân duyên này thì dựa vào đấy để cầu đạt Niết-bàn. Hiểu rõ chỗ hành của chúng sinh không như nhau mà có cao, vừa, thấp. Duyên nơi tội phước nên tạo các hành nghiệp. Chỗ sẽ đạt đến là phát khởi duyên vô sinh, tu tập, thực hành các pháp tức hợp với đạo. Đó là hiểu rõ về mười hai nhân duyên. Giả sử không có duyên sinh thì không có pháp hiện hữu. Đó là tiêu trừ, tức vô minh diệt thì lão, bệnh, tử diệt. Lão, bệnh, tử đã diệt, có thể thấu suốt điều này là hiểu rõ về mười hai nhân duyên. Các nhân có được đều là chỗ bao gồm của các pháp. Các duyên có được đều là chỗ thâu tóm, chỗ hòa hợp của các pháp. Nhân duyên ấy hòa hợp chẳng phải ta, chẳng phải người, cũng chẳng phải là ngã, nhân, thọ, mạng, tất cả đều không có chỗ hội nhập. Như vậy, nhập là không ở trong tất cả những cái hiện có. Hiểu rõ ý này là biết được mười hai nhân duyên. Bồ-tát đều muốn thấu rõ đầy đủ các pháp thấu tỏ đầy đủ rồi thì hiểu được vô thường, không rơi vào sự chứng đắc. Vì sao? Vì nhằm cứu giúp chúng sinh, đó là Bồ-tát hiểu rõ mười hai nhân duyên.

Sao gọi là thông tỏ ba đời? Biết tâm ở quá khứ có đức hay không, quán xét thân người khác bình đẳng không có sai biệt. Vì thân mình có lầm lỗi, thân người khác cũng vậy, mau chóng thay đổi lỗi lầm để tạo phước đức. Do phước đức này mà phát tâm cầu đạo. Đó là công đức quá khứ của Bồ-tát. Tâm ý tạo được các công đức ở vị lai đều do Bồ-tát phát tâm, kiến lập hạnh nguyện. Các chỗ phát tâm dùng để hộ trì, giữ lấy tâm kiên cố, không chấp nhận tâm vẩn đục. Đó là phước đức trong vị lai. Công đức tìm cầu đã tạo tác của tâm ý ở hiện tại chính là do mọi duyên để tạo nên công đức ấy. Xả bỏ các cấu uế, không theo những giáo lý sai quấy thì không xa lìa công đức. Vì sao? Vì gần với Phật đạo, chính là phước hiện tại. Xét từ quá khứ đến hiện tại, vị lai, tin ba đời là rỗng lặng. Quán pháp ba đời thì dùng trí tuệ cứu giúp mọi người. Chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều dùng phương tiện quyền xảo để hiểu rõ các pháp trong ba đời, các pháp quá khứ đã diệt. Vì sao? Vì không thể thấy. Không do phước đức của quá khứ mà chỉ do tâm biến hiện nên các pháp vị lai thấy rõ là không có chỗ sinh, cũng không lấy làm nghi ngờ. Quán xét các pháp hiện tại cũng không có chỗ trú, nên không xứ sở, không bỏ tâm đạo. Đó gọi là trí tuệ thông suốt trong ba đời. Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không có chỗ trú, nhưng trí tuệ vẫn không hủy hoại. Bồ-tát phát

khởi công đức đều nhằm hòa đồng, đó là hiểu rõ về ba đời. Nhờ trí tuệ nên nhớ nghĩ công đức nơi quá khứ. Vì sao? Vì những việc đã làm đời này đều do phước đức đời trước, nhân nơi đó tạo sự phát tâm cho đời sau. Sự tạo tác của trí tuệ ấy đã đầy đủ sở nguyện, nên phước đức được tạo ở hiện tại không lấy làm khó. Vì sao? Vì Bồ-tát đã phát nguyện. Đó gọi là thấu rõ về ba đời vì các chúng sinh đời quá khứ nên biết tạo lập công đức. Vì nhằm hộ trì chúng sinh nên từ xưa đến nay không ngừng dạy bảo, giáo hóa họ. Sự giáo huấn là nhằm khiến chúng sinh thấy chỗ biến hóa nơi thần thông của chư Phật trong vị lai đối với nghĩa của đạo pháp, được tăng trưởng lợi ích. Không những tăng lợi ích mà còn tăng thêm phước đức cho quần sinh nữa. Đức Phật xuất hiện ở đời là nhằm tạo nhiều lợi ích mà lời thệ nguyện không ngăn ngại. Đó là hiểu rõ ba đời.

Thế nào gọi là hiểu rõ công đức của A-la-hán, Duyên giác và Bồ-tát. Nếu không có Phật thì không có A-la-hán. Đức Phật xuất hiện ở đời mới có pháp của bậc A-la-hán. Pháp của hàng A-la-hán là nhân nghe lời dạy của Phật mà giác ngộ. Người được quả Thanh văn thì đầy đủ giới cấm. Giới cấm đầy đủ nghĩa là thực hành đúng giới pháp. Đã hành trì đúng giới pháp là đầy đủ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Đó là hiểu rõ về Thanh văn. Từ những duyên này mà chứng quả A-la-hán. Biết có đức hay không đức mà hiểu về vô thường, giải thoát sinh tử, ở trong ba cõi đều nhàm chán các ham muốn dục lạc, thấu rõ vô thường là khổ. Vì sao? Vì các pháp là vô thường, Niết-bàn tịch diệt cũng không thật có, không cầu sinh đến. Vì sao? Vì như thế là sợ sinh tử. Do sợ sinh tử mà không dốc lòng tin ở hành nghiệp nơi thế gian. Quán thân như oán thù, bốn đại như rắn độc, sáu trần đều rỗng không, không nguyện sinh vào năm cõi luân hồi, nhận giữ lấy cảnh giới Niết-bàn. Thực hành đúng như vậy là hiểu rõ về Thanh văn.

Sao gọi là hiểu biết về Duyên giác? Bồ-tát đều nhận biết thế nào là Duyên giác đã tạo lập được công đức? Duyên giác hưng khởi công đức đều vượt trên A-la-hán. Vì sao? Vì nẻo hành hóa của Duyên giác tinh tấn, vượt hơn hàng Thanh văn. Như việc bố thí, trì giới… hàng Thanh văn không sánh kịp. Vì sao? Vì nẻo hành hóa của Thanh văn tâm còn hạn hẹp, việc cúng dường Phật tuệ không đủ nói. Khi đã vào pháp Phật thì chỗ tu học ưa thích pháp nhỏ, chẳng tối tăm mà cũng chẳng trí tuệ. Vì sao? Vì lãnh hội những âm thanh mà chán ghét sinh tử. Chỗ tu học ít ỏi nên thường thích sân giận. Cố gắng nương theo đức lớn để ưa thích việc làm cao cả, thực hành bố thí, suy nghĩ về mười hai nhân duyên. Do suy tính, mong cầu giải thoát cho bản thân nên tự mình tin hiểu, hộ trì đạo, thực hành theo duyên

khởi mà dựng lập công đức. Đó gọi là hiểu rõ về Duyên giác.

Thế nào gọi là thông suốt về hành nghiệp của Đại thừa? Đã hội nhập, hiểu rõ công đức không thể tính kể, do Đại thừa rộng lớn mênh mông vô cùng nên phải vì chúng sinh mà thực hành phương tiện quyền xảo. Công đức ấy luôn trang nghiêm, không cho là khó, đều ban bố theo sự ưa thích của chúng sinh, dùng pháp vượt bờ để giáo hóa, thành tựu pháp Đại thừa. Biết hết tâm và nẻo hành của tâm nơi mọi người, muốn độ thoát họ vượt mọi duyên phát khởi, không cho Phật đạo là khó đạt được. Lại dùng ánh sáng chiếu soi khắp chúng sinh, tâm ấy đặc biệt không gì sánh bằng, vượt tất cả khổ, hiểu tất cả pháp không hề bị ngăn che, hàng phục các tà thuyết, khiến đều thanh tịnh hòa hợp. Thâu tóm cả ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, oai đức thù thắng như dựng ngọn cờ pháp, hành hóa trong mười hai nhân duyên, không chấp đoạn, chẳng chấp thường. Những điều được thấy như lo buồn, ngủ nghỉ, tham dục, sân giận, đùa giỡn, các việc sai trái đều nên xa lìa tất cả. Chân thật là dùng trí tuệ của Phật và các thứ tướng tốt mà trang nghiêm, dùng Đại thừa để trang nghiêm nơi thân, miệng, ý của mình. Vì sao? Vì không có tội lỗi. Đó gọi là công đức của Đại thừa. Công đức ấy là cứu độ khắp mọi chúng sinh, hàng trời, người. Sao gọi là độ tất cả chúng sinh? Các pháp đều hòa hợp, gọi là giải thoát ở nơi không giải thoát. Giải thoát ở nơi không giải thoát là gì? Công đức của bậc Bồ-tát luôn đầy đủ, đó là giải thoát. Hiểu rõ sự hưng tạo công đức trong sinh tử là do thân, miệng và ý. Do hiểu rõ miệng tạo tác công đức, thân kiến lập phước đức, đó là ba việc thực hành của thân, miệng, ý trong sinh tử. Bồ-tát do nhân duyên hiểu biết giải thoát liền nguyện đạt đến Nhất thiết trí là trí tuệ thông tỏ, đó là minh đạt. Giải thoát rồi lại hiểu những pháp chẳng giải thoát, năm pháp vượt bờ hội nhập trong trí vượt bờ. Gọi là giải thoát tức không cho là khó khăn để hiểu pháp vượt bờ luôn thâu tóm tất cả, phương tiện thiện xảo của Bồ-tát đều nhờ ánh sáng trí tuệ chiếu soi hết thảy. Vì sao? Vì do bốn việc gồm thâu đến người khác là không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không lấy, không bỏ. Do vậy, nên phân biệt, dùng nguyên nhân giải thoát, tạo lập các nguyện của Bồ-tát để hiểu rõ việc độ thoát. Nghĩa là đối với sinh tử, dần dần tiến tới, do không có đối tượng được đoạn trừ. Không có đối tượng được đoạn trừ nên sinh tử không mất. Sinh tử không mất thì không gì có thể hủy hoại được Bồ-tát. Vì sao? Vì không theo việc cùng người ham chuộng thế lực. Do đó gọi là phân biệt, là chưa giải thoát nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện. Dùng pháp này để quán xét, thấy rõ các kiến giải của Bồ-tát tin hiểu. Vì sao? Vì nơi ba giải thoát chưa thông suốt nên gọi là chưa giải thoát, chưa chứng đắc ở trong ba

cõi mà không bị tham đắm, đó gọi là giải thoát. Tuy ở trong ba cõi nhưng vẫn tạo nhiều phương tiện thể hiện cùng khắp. Vì sao? Vì dùng trí tuệ sáng suốt nên không rơi vào nẻo "thủ chứng", đó gọi là hiểu rõ đức giải thoát. Pháp công đức đã tạo, đều do trí tuệ thông đạt đầy đủ, đã được đầy đủ thì không xa lìa Nhất thiết trí, đó là hiểu rõ về các pháp.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Có tám việc, pháp và trí tuệ hòa hợp không cùng tận. Đó là pháp trí tuệ bao hàm sự hiểu biết phân minh để có thể phân biệt rõ ràng đúng như pháp Phật, không có sai khác. Vì sao? Vì đã trừ bỏ các pháp phiền não, phi pháp. Đó tức là nguyện lực nên đạt đến đạo pháp. Ánh sáng trí tuệ của các kinh điển chiếu soi đến cội nguồn là bản tế, do hội nhập vào trí tuệ, thấy được các dục, nên đều hiểu rõ là có thể đạt đến Niết-bàn, tóm thâu các tuệ nên không bỏ đạo pháp. Nhờ lòng tin nơi trí tuệ nên các cấu uế đều tiêu trừ. Bậc đại trí chính là đứng đầu trong các pháp. Trí tuệ tự nhiên là trí tuệ vô sư, đều thấu tỏ các dục mà không bị đắm vướng. Vì sao? Nhờ đạt đến ánh sáng của đạo, dùng trí tuệ đoạn dứt tận gốc rễ nên không cùng tận. Mọi vọng tưởng đều rỗng lặng. Sở dĩ tạo lập gốc rễ là do tối tăm mê muội, muốn đạt đến bậc Thánh thì phải dùng thuốc trí tuệ để giáo hóa, giữ vững lý đạo là nhằm để an trụ đúng đắn. Có người đến học thì dùng trí tuệ dạy bảo, khiến họ được chứng đắc. Dùng ánh sáng trí tuệ soi chiếu vô minh, tăm tối, khiến cho họ được sáng suốt. Nếu người không có mắt pháp thì giúp họ có mắt pháp, thấy được thông suốt. Trí tuệ sáng suốt ấy vượt ra ngoài các sắc. Trí tuệ của chân đế nên không còn bị ràng buộc, dùng trí tuệ để giáo hóa người chưa hàng phục khiến họ tự điều phục. Vì các kẻ tăm tối mà hiển bày mắt trí tuệ. Có trí tuệ không cùng tận thì không nơi nào mà không đến, không hành động nào mà không thực hiện toàn vẹn. Vì sao? Vì thông suốt mười hai nhân duyên. Tuyên thuyết trí sáng tỏ, hiểu rõ các phiền não trói buộc khiến không còn lầm lạc chẳng vì sinh tử mà bị mê loạn.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Hàng Bồ-tát dùng trí tuệ tóm thâu và hội nhập tâm của chúng sinh, tùy theo hành động mà thấy được tâm niệm của muôn loài để hiểu rõ, phân biệt. Người không có công đức thì dùng trí tuệ dẫn dắt, tạo lợi ích cho họ. Trí tuệ của Bồ-tát đều hiện bày khắp nơi các thừa Thanh văn, Duyên giác cho đến Chánh giác. Đó là nơi chốn của trí tuệ. Bồ-tát học như vậy gọi là trí tuệ không cùng tận, giảng thuyết trí tuệ vượt bờ một cách thông suốt không cùng tận. Khi thuyết giảng phẩm pháp này có ba vạn hai ngàn vị Bồ-

tát đều chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm Từ của Bồ-tát thì không cùng tận. Vì sao? Vì lòng từ của Bồ-tát vô cùng rộng lớn, cũng như hư không không có hạn lượng. Sở dĩ rộng vô biên là vì giống như bốn đại của chúng sinh như hư không, không đâu là không hiện bày. Bồ-tát dùng lòng Từ che chở khắp, giống như bốn đại: Đất, nước, gió, lửa không thể xưng lượng nên nói không cùng tận. Lòng từ của Bồ-tát cũng lại như vậy, chẳng thể cùng cực nên gọi là không bờ. Giống như hư không vô biên, bốn đại đều không thể lường. Chúng sinh vô tận nên lòng từ của Bồ-tát không giới hạn. Vì thế nói lòng Từ của Bồ-tát là vô tận.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát A-soa-mạt:

–Bốn đại nơi chúng sinh nhiều không thể tính kể là vì sao?

Bồ-tát A-soa-mạt đáp:

–Đất, nước, gió, lửa số ấy nhiều hơn cây cỏ rừng rậm.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Có thể vì chúng sinh mà dẫn dụ chăng?

A-soa-mạt đáp:

–Có thể giả dụ được, không thể lấy số lượng nơi dân chúng làm số lượng tận cùng.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Ví dụ như thế nào mới được?

A-soa-mạt đáp:

–Giống như phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng và hai phương Trên, Dưới hợp lại thành một thế giới, mỗi thế giới có số cõi Phật trong mười phương nhiều như cát sông Hằng hợp lại làm thành biển lớn, lấy hết tất cả số người ở bờ biển, mỗi người dùng một sợi lông để lấy số nước biển, cứ một giọt nước là số người bằng một hằng hà sa, hai giọt nước là số người bằng cát của hai sông Hằng. Cứ như vậy, số giọt nước trong biển lớn có thể tính được nhưng chúng sinh thì không thể tính hết. Bốn đại của chúng sinh cũng như vậy, không thể tính hết. Tâm đại Từ của Bồ-tát hiện bày khắp tất cả.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nếu tâm Từ rộng lớn thì phước đức đáng mừng cũng không thể cùng tận.

Xá-lợi-phất nói:

–Thật sự là không cùng tận.

A-soa-mạt nói:

–Nếu có Bồ-tát nghe nói về số lượng chúng sinh không thể cùng tận mà không sợ, không lo, không bối rối thì đó mới gọi là tâm Từ không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm Từ bi rộng lớn ấy chính là sự hộ trì của Bồ-tát. Lại vì chúng sinh mà có những hạnh nghiệp công đức và hiệu quả. Vì sao? Vì lòng từ không hề mất. Có lòng từ thì các việc xấu ác đều hoàn toàn tiêu diệt, điều phục các thứ sân giận, não hại và các tham ái. Nên ai nhìn thấy người ấy cũng đều vui vẻ. Vì sao? Vì người ấy không có các tà vạy, những điều lo sợ đều được dứt hết. Đạo ấy chân chánh, không thiên lệch, tà vạy, có thể giáo hóa, hướng dẫn cho kẻ loạn tâm. Nếu kẻ gặp khó khăn thì Bồ-tát an ủi cứu giúp. Vì sao? Vì muốn độ thoát các loài hữu tình bị trói buộc. Những kẻ dua nịnh thì làm cho họ tu tập đầy đủ đức chất phác chân thật. Người học yếu nghĩa của đạo, không ham muốn vinh hoa phú quý ở đời, đều được sự tôn kính của Đế Thích, Phạm vương. Thường dùng trí tuệ quan sát thấy khắp tất cả. Vì sao? Vì muốn cứu giúp hết thảy các loài. Tu tập bốn Tâm vô lượng chẳng có ý niệm khác, đều bỏ các phiền não cấu uế mà hội nhập yếu nghĩa của Phật đạo. Thâu tóm hạnh nghiệp trí tuệ, dùng đức tự trang nghiêm để vượt qua các đức, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp đều đầy đủ, trọn vẹn. Lành thay, lành thay! Sự độ thoát ấy, Niết-bàn hiển hiện để hướng dẫn chúng sinh, không ở nơi tám sự lo sợ, khiếp nhược mà ở chỗ an tịnh, thích dùng pháp lạc, lấy pháp làm vui, nắm giữ các dục, không tham ngôi vị quyền lực, bình đẳng đối với chúng sinh, sự thực hành không khác, làm thanh tịnh trí tuệ rộng khắp. Nếu có người phạm giới, Bồ-tát sẽ giúp đỡ họ, thị hiện sức nhẫn nhục, không sinh tâm kiêu mạn, phóng túng, không bỏ tinh tấn, thiền định, nhất tâm Tam-muội. Tâm ấy không mê loạn do hành nghiệp của trí tuệ. Những điều nghe nhận đầy đủ nơi lòng từ, những điều đó từ thân thực hiện, không nương nhờ người khác, không nên theo sự dụ dỗ của ma. Vì sao? Vì đạt được sự an lạc lớn. Nhờ có trí mà hiểu rõ và hổ thẹn đối với việc làm phi pháp, khỏi hẳn các bệnh, trở lại hộ trì chúng sinh, thường tự tạo an lạc cho mình và cho mọi người. Pháp của bậc A-la-hán là chỉ muốn tự cứu mình, chẳng cứu giúp chúng sinh, nhưng Bồ-tát sẽ dùng tâm đại Từ thương xót tất cả, muôn loài.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tâm Từ có ba việc? Những gì là ba?

1. Tâm Từ bố thí hết thảy, hiểu rõ pháp Từ bố thí cho tất cả.

2. Tâm Từ chân chánh bình đẳng.

3. Thường dùng tâm Từ trải khắp chúng sinh.

Gọi là bình đẳng tức bố thí khi phát tâm Bồ-đề, tâm Từ kết hợp với pháp bình đẳng mới thành tựu hạnh nghiệp, phát khởi tâm Từ bình đẳng rộng khắp, nhân đó mới thành tựu nhẫn nhục. Đó là ba việc của tâm Từ không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Hàng Bồ-tát hiện bày tâm Bi không cùng tận. Thế nào là thọ mạng của con người? Do con người lấy hơi thở làm gốc, gốc là mạng sống. Nẻo hành của Bồ-tát lấy tâm Bi làm gốc. Cũng như vua Chuyển luân lấy vòng bằng vàng ròng làm chỗ khởi đầu, sau đó bảy báu tức thì hiện ra đầy đủ. Pháp Đại thừa của Bồ-tát cũng lại như thế. Do có tâm đại Bi, pháp bảo của chư Phật đều hiện bày cùng khắp. Như vị trưởng giả có một loại nhạc vi diệu, hòa nhã. Âm thanh ấy du dương thấm sâu vào lòng người. Bồ-tát đạt đến tâm Bi rộng lớn, thương tưởng chúng sinh hơn cả bản thân mình. Như trưởng giả có người con một hết mực thương yêu. Hạnh nghiệp của Bồ-tát lấy đại Bi làm gốc, sau đó sẽ gồm đủ các hạnh nghiệp khác. Vì sao? Vì tất cả giáo pháp thì đại Bi làm chân thật. Người thực hành chân thật thì có tâm Bi rộng lớn, nên không tự đại, không độc đoán, cũng không phô trương, luôn hành theo nẻo chân chánh, trong tâm luôn thành thật không đổi khác. Đó là tâm Bi rộng lớn. Vì sao? Vì không dùng tâm tà để thể hiện lòng thương xót. Tâm Bồ-tát thuần hậu không kiêu mạn, phóng dật, tùy thuận theo tất cả chúng sinh, dẫn dắt, giáo hóa để độ thoát họ. Thân không bị tổn hại, dùng uy lực nên không tham tiếc mạng sống, tức là tự yêu quý mình, xa lìa các ác, che chở hết thảy chúng sinh nên tâm ấy được thanh tịnh, không lìa bỏ những hạng nghèo cùng nguy khốn. Vì sao? Vì không bị cuốn theo phiền não, nên tâm được kiên cố. Đó là thương xót muôn loài. Tâm ấy không thoái chuyển, nhân đó hội nhập nơi đạo lớn. Tâm chân chánh của Bồ-tát luôn siêng năng cứu giúp. Đó là đại Bi. Nếu được chư Phật ấn chứng làm rõ chỗ thông tỏ, cũng là tự mình đem sự chứng đắc để cúng dường. Lại đạt đến tâm đại Bi thì tâm vị ấy thanh tịnh không khác. Vì sao? Vì xả bỏ sự an lạc của mình mà đem lại mọi an lạc cho chúng sinh. Thấy người bị nguy hại thì Bồ-tát đem thân chịu thay cho họ. Tâm không hạn hẹp, gánh vác cho chúng sinh, không cho việc đó là nặng nề, tâm chí luôn tinh tấn. Đó là tâm Bi. Sở dĩ như thế, vì luôn nhẫn nhục. Đối với hạng người yếu kém thì cứu giúp họ. Đối với người có bệnh tật, thân thể hôi hám, tâm vị

ấy cũng không ghét bỏ, không quản khó nhọc, đến cứu giúp khổ nạn của họ. Đối với người xin thỉnh giảng giáo pháp thì không dùng sự mệt nhọc mà luôn đầy đủ đạo tâm, tùy theo sự ưa thích để mở bày, giải thích cho họ, luôn có đủ công đức để trang nghiêm. Các căn của thân được vẹn toàn, không bị rơi vào các khổ. Nhân đó thành tựu tâm Từ hoàn bị để tạo an lạc cho muôn loài. Do đó gọi là tâm Bi, không tranh tụng với người. Vì sao? Vì không còn có tham nên mới có thể thực hành đầy đủ tâm Bi. Tâm không hối hận luôn giữ vững giới pháp, luôn ưa thích làm lợi lạc cho chúng sinh. Thân như kim cang không bị hủy hoại, do thân từng bố thí không tiếc lẫn, khuyên giúp người khác khiến họ phát khởi công đức. Đó là tâm Bi. Tuy thân tạo lập công đức luôn được vui vẻ, nhưng không bằng khuyên người tạo lập công đức mà không cho đó là vui lớn. Vì sao? Là luôn vì chúng sinh. Ở trong dục xem xét đạo tuệ không cho là khó nhọc. Đó là tâm Bi. Chỗ tạo tác công đức chưa từng biếng trễ mệt nhọc. Dùng vô úy thí để từ bỏ tâm tham lam, keo kiệt, muốn khiến cho chúng sinh đều đạt mọi sở nguyện. Đối với các trường hợp cần suy xét, mở bày, thấu đạt, liền khiến tạo lập tâm Bi rộng lớn vô lượng. Vì sao? Vì hiểu rõ chỗ phát khởi, giúp đỡ, khen ngợi, dẫn dắt cho chúng sinh. Nếu có kẻ phạm giới và hủy báng thì Bồ-tát yên lặng, không nghĩ đến lời nói đó. Vì sao? Vì thường lấy giáo pháp của Phật giáo huấn, giảng dạy cho chúng sinh trong mười phương. Như có người làm ác thì khởi tâm thương xót, dùng nhẫn nhục của Như Lai để chỉ dạy cho họ, không đem uy lực đối với kẻ ngu tối. Vì sao? Vì nhằm giáo hóa khiến họ hội nhập vào pháp của Phật. Bồ-tát giáo hóa rộng khắp khiến học ba mươi hai tướng Từ bi của Phật vì Từ bi cũng không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Tất cả chỗ bố thí của Bồ-tát đều lấy đại Bi làm gốc, nên gọi là kiến lập đại Bi độ vô cực. Dùng Từ bi để tu tập sáu pháp Độ vô cực: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Cũng lại dùng Từ bi để thực hiện đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Vì sao? Vì riêng mình có thể tu tập đạt đến giác ngộ, không ai có thể làm thầy. Nẻo hành luôn an định, không chút cấu nhiễm, dùng trí tuệ thực hiện Từ bi đem lại sự thành tựu cho tất cả chúng sinh, nên gọi tâm Từ bi của Bồ-tát là không cùng tận.

Thế nào là tâm Hỷ của Bồ-tát không cùng tận? Do tâm bình đẳng không cùng tận, suy xét các pháp nơi kinh điển tâm luôn vui vẻ, không cho là khổ nhục, xả bỏ các âm nhạc không thích hợp, chẳng cho đó là vui, tâm

an trụ nơi pháp, dùng pháp để tạo sự an lạc. Tâm ý được điều phục, thấy chỗ tạo tác của người khác không hợp với nghĩa lý, Bồ-tát không sợ hãi nhưng bày tỏ lòng thương xót, rơi lệ. Thấy người ưa thích đạo Bồ-tát thì tâm Bồ-tát kính mến, nguyện được thân của Như Lai gồm đủ các vẻ đẹp và ba mươi hai dùng để trang nghiêm. Công đức của các pháp thường muốn đạt được, lãnh hội kinh điển chưa từng chán bỏ, luôn theo văn của kinh, dốc giữ gìn, vững chắc, để ứng hợp với chánh pháp thì tâm không vướng bận theo vinh hoa của thế gian. Thường dùng pháp lạc để tự an vui. Tâm bình đẳng nơi tất cả chúng sinh, tùy theo niềm vui của họ mà dẫn dắt giáo hóa. Vì sao? Vì khiến đạt được như giáo pháp của Phật. Đó là thực hành tâm Hỷ.

Giữ gìn tâm, ý chỗ giáo hóa được rộng lớn thì không trái với giáo pháp của Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, gồm đủ uy lực. Người tâm hẹp hòi thì không thích giáo pháp, người tham lam thì tâm không thanh tịnh. Tuy Bồ-tát ở nơi ba tạng kinh điển mà chẳng ôm lòng tự đại, đối với người cẩn thận thì thay họ vui mừng, với kẻ phạm điều sai trái thì càng tăng thêm tâm Từ bi. Thân tâm đã vượt khỏi sợ hãi nơi các cõi ác, nên kiên trì, phụng hành giới pháp đúng như giáo pháp của Phật. Nếu bị người mắng nhiếc, tâm không giận dữ, chế ngự khiến trở nên hòa nhã, cung kính các bậc Trưởng lão, khiêm tốn đối với người thiếu niên, dung mạo hiền từ, tâm không rối loạn, luôn ứng hợp tùy thuận với mọi người, đối với các bậc đi trước luôn thưa hỏi, chưa từng dua nịnh. Đó là Bồ-tát thực hành tâm Xả vô tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thần thông của Bồ-tát cũng vô tận. Sao gọi là thần thông?

1. Thiên nhãn.

2. Thiên nhĩ.

3. Biết tâm niệm của người khác (tha tâm).

4. Nhận biết các việc xa xưa.

5. Bay đi tự tại.

6. Lậu tận thông.

Sao gọi là Thiên nhãn? Xét về Thiên nhãn thì chỗ thấy của mắt nơi các hàng Rồng, Quỷ thần, La-hán, Duyên giác không bằng chỗ thấy của Bồ-tát, không ai sánh bằng. Mắt của Bồ-tát thấu suốt tất cả, chỗ nhận thấy của mắt ấy là vô biên thế giới trong mười phương. Các hình tướng, màu sắc thô, tế, lớn, nhỏ, xa, gần, rộng, hẹp đều dùng Thiên nhãn thấy rõ, phân biệt tất cả. Nhân nơi Thiên nhãn thấy được mười phương rồi, còn nhìn thấy

nơi chốn sinh, trụ nơi năm đường, xét về nẻo luân hồi của chúng sinh, biết chỗ báo ứng, chỗ gặt lấy kết quả. Nhận về cội nguồn của chúng sinh cũng lại thấu tỏ về các căn mạnh yếu, sự thanh tịnh, sáng tỏ nơi các quốc độ của chư Phật Thế Tôn, cảnh giới khắp mười phương, cũng thấy tất cả, xem xét giới thanh tịnh ấy, dùng công đức này để khuyến trợ nơi cõi nước của mình, thường an trụ trong giới pháp, nên chỗ nguyện liền thành tựu. Dùng Thiên nhãn này quán xét về nghĩa lý của chư Phật và chúng Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Hàng Bồ-tát học tập, thực hành hạnh nguyện của các vị ấy, như oai nghi, phép tắc, nơi tất cả mọi hành động đều ung dung, hòa nhã, vững vàng trong pháp môn tu. Thâu tóm mọi biện tài với trí tuệ quyền xảo. Tùy lúc dùng phương tiện giáo hóa đầy đủ cho chúng sinh. Dùng mắt chân đế để thấy khắp, không bị ngăn ngại. Xem xét mọi hình sắc đều hư dối, không chân thật. Do đạt được mắt chân thật, thấy được sự giải thoát và những phiền não trói buộc. Dùng mắt chân thật thấy được nguồn gốc của phiền não là thanh tịnh, hiển bày rõ ràng, đối với tất cả cảnh giới đều không bị đắm vướng. Dùng mắt chân thật nên không sinh khởi lưới phiền não ràng buộc, thấy được bao nhiêu điều tăm tối, không còn do dự. Dùng mắt chân thật không trú trong điên đảo và tất cả các pháp ngăn che thì không thuận hợp. Sự nhìn thấy thông suốt là dùng ánh sáng của pháp để soi chiếu toàn bộ. Dùng mắt chân thật tuyên thuyết về trí tuệ của bậc Thánh, không tham đắm nơi những nhân duyên, các việc làm chưa từng hối tiếc, không giữ lấy cũng không mong cầu, không làm tăng thêm phiền não, phóng túng. Dùng mắt chân thật để trừ diệt những lao khổ, mệt nhọc. Kẻ chán ghét Thánh hiền thì tùy căn cơ mà mở bày, giáo hóa họ. Không trái bỏ hình tướng, dùng ánh sáng bình đẳng chiếu khắp chúng sinh. Dùng mắt chân thật nên tâm ấy được thanh tịnh, diệt trừ tận gốc rễ phiền não, khiến chúng vĩnh viễn không còn phát sinh, xa lìa tâm tự đại, không còn các cấu uế. Tâm tánh thanh tịnh nên không còn những vướng mắc. Dùng mắt chân thật đạt đến mắt Phật. Tâm Xả tự tại mà không giong ruổi cầu tìm. Trừ bỏ mọi giả dối, không trú vào các bệnh khổ và các thứ kết sử. Dùng mắt chân thật để thấu đạt nghĩa lý và biết được nẻo đi, lối về. Người được pháp thanh tịnh thì thực hành nghĩa lý của bậc Thánh tuệ không ngăn ngại, nắm giữ, điều phục chúng sinh. Xây dựng tâm đại Bi, trừ bỏ các pháp làm não loạn, chắc chắn đạt tới bờ giải thoát không bị ngăn ngại. Những điều đã quán xét kỹ càng sẽ đến gần đạo tràng. Đối với hạng người không nơi nương tựa, thấy họ đến cầu xin thì Bồ-tát không hề có lòng oán giận. Người phá hủy giới pháp thì giúp họ sửa đổi tâm tánh, trừ bỏ những thói quen biếng nhác. Kẻ loạn tâm thì vì họ chỉ bảy thiền định. Người có trí tuệ sai lệch thì cho họ mắt trí tuệ. Người

lạc đường thì chỉ dẫn họ theo con đường chân chánh. Người mong đến pháp Tiểu thừa thì chỉ dạy họ dùng pháp vi diệu của Đại thừa, khiến họ nhập nơi Nhất thiết trí, thuận theo chánh giác, không bỏ thần thông. Đó gọi là Thiên nhãn thấu suốt của Bồ-tát với thần thông không cùng tận.

Thế nào là Thiên nhĩ thần thông không cùng tận? Do Thiên nhĩ này mà nghe thấu khắp mười phương, không bị hạn lượng. Những hình tượng và âm thanh có trong thế giới của chư Phật như Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hầu-lặc, những ngôn từ của Nhân phi nhân, tất cả hiền Thánh, Thanh văn, Duyên giác cho đến âm thanh thông suốt của hàng Bồ-tát, chư Phật đều dùng Thiên nhĩ này mà nghe được tất cả. Sự nghe luôn rõ ràng không hề bị giới hạn trở ngại. Thiên nhĩ ấy còn nghe thấu cả những âm thanh của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, những âm thanh nhỏ bé của loài côn trùng như ruồi, muỗi, ong, bướm những tâm lý thiện, ác, phải, trái đều từ miệng chúng sinh nói ra, đều nghe biết được cả. Những ngôn từ của miệng nêu bày về tội phước, báo ứng, hoặc miệng nói về sự trói buộc của tham dục, sân giận, ngu si, hoặc miệng nói lời nối kết sự thô bỉ, hoặc miệng tuôn lời tham lam, giận dữ, hiện rõ sự ngu si. Hoặc miệng nói ra toàn những lời tệ ác, xấu xa. Hoặc miệng nói ra những tham muốn, uế nhiễm. Hoặc ôm lòng giận dữ nên nói lời hung bạo. Hoặc mê muội nên miệng nói lời lẩn thẩn, si mê. Hoặc giữ gìn tâm tánh thanh tịnh, điều hòa với lời nói nhỏ nhẹ dịu dàng. Hoặc miệng nói lời tốt đẹp, tâm tánh không hại người. Hoặc miệng nói lời nhu hòa, tâm tánh an ổn, lời nói được thanh tịnh. Hoặc người thân, miệng, ý không tương ưng… thì Thiên nhĩ thông sẽ nghe được rõ ràng không bị ngăn ngại. Dùng Thiên nhĩ này nghe những điều nhân từ và không nhân từ. Đối với hai thứ ấy đều không còn chấp trước. Tai nghe tiếng xấu ác cũng không lo sợ, thường khởi tâm Từ bi rộng lớn thương xót chúng sinh. Nếu nghe tiếng thô ác thì đem đến cho họ lòng Từ vô cùng. Biết rõ những hạnh nghiệp của tất cả chúng sinh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, luôn thấu đạt đúng đắn. Dùng Thiên nhĩ nghe được tất cả các pháp mà chư Phật trong mười phương đã thuyết giảng, liền thọ trì, nhớ nghĩ không quên. Nghe được rồi nên luôn luôn ưa thích đạo pháp. Quán xét thuận hợp với căn cơ để giáo hóa chúng sinh, khiến họ đều được nghe, không chỉ một lần, mà nghe pháp của Như Lai dần dần được mở bày, thọ trì, không thể bị phương hại, dứt bỏ, khiến tâm thoái lui, bị quên mất. Lại khi thực hành bản nguyện, hàng Bồ-tát đều theo từ giáo pháp của chư Phật đã khai mở mà phụng trì đạo. Bao nhiêu chúng hội thuyết pháp, hết thảy những chúng sinh đã được nghe

đều có thể diễn nói giáo pháp mình đã lãnh hội một cách tự nhiên. Nếu những chúng sinh nghe biết được nghĩa lý nơi kinh điển thì nên giảng nói pháp cho họ. Nếu người không hiểu được ý nghĩa nơi kinh điển thì nhất định không nên giảng nói. Giả sử người có nhĩ căn lãnh hội được pháp giới thanh tịnh thì sẽ có nhĩ giới của Thánh tuệ thanh tịnh. Giả sử người có nhĩ giới tự nhiên thanh tịnh thì chúng sinh cũng được thanh tịnh. Nếu xem xét nhĩ giới tùy theo âm thanh, văn tự, ngôn từ, nghĩa lý thì Bồ-tát đều có thể nghe rõ. Tất cả chúng sinh vào năm đường, được Bồ-tát truyền bao nhiêu âm thanh, lời nói chẳng đồng không thể kể hết. Tùy âm thanh thông suốt mà có thể hội nhập để thuyết pháp. Sự nghe của Thiên nhĩ đều từ chân đế, đều do "đạo nhĩ" của Như Lai hỗ trợ, khuyến giúp, không ưa thích các thừa khác. Đó là Thiên nhĩ thần thông không cùng tận của Bồ-tát.

□

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

QUYỂN 5

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thần thông của Bồ-tát nhận biết về tâm niệm của người khác cũng không thể cùng tận. Thế nào là nhận biết tâm niệm của người khác? Biết rõ về sự nhớ nghĩ ở quá khứ, tư duy về vị lai và tưởng ở hiện tại của chúng sinh. Bồ-tát lại biết tâm hư huyễn, tùy theo thời ứng hợp để chỉ dạy, thuyết giảng hạnh báo ứng và quả họa phước. Tâm người tốt hòa hợp với quả báo tốt. Người tạo việc không thiện, không ác thì được quả vô ký. Người làm việc thấp hèn thì bị quả báo xấu kém. Người có tâm thích Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Người có tánh ưa thích hành Từ, Bi, Hỷ, Xả. Người có tánh dốc sức học pháp Đại thừa, hoặc pháp Thanh văn, Duyên giác. Gốc thể tánh của mỗi người vì chỗ gieo trồng đều khác nhau nên chẳng đồng, công đức hay họa hoạn nơi người nào thì dùng thuốc thích ứng với người ấy mà chữa trị, do tu phước mỏng nên bị sinh vào chốn hạ tiện. Hoặc có người thực hành phước đức thanh tịnh nhưng tâm tánh chẳng sáng suốt. Hoặc có người tâm và nẻo hành đều thanh tịnh. Hoặc có người tâm vắng lặng thì việc làm được quyết đoán. Những hạng người như vậy, Bồ-tát đều nhận biết. Chúng sinh đời quá khứ do tâm niệm khác biệt mà sự tu hành không giống nhau Bồ-tát nhân nơi chỗ hành động của họ mà thuyết giảng giáo pháp. Đó gọi là biết tâm niệm của người khác. Đức Phật biết rõ hoài bão của chúng sinh về vị lai. Người nào vào đời ấy nhờ giữ gìn giới cấm, bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ thì đều được phước báo như vậy. Thực hành nghiệp theo thế tục thì được quả báo nơi thế gian. Người nào ở đời vị lai, tu học pháp Đại thừa thì mọi hành động, phép tắc, oai nghi, lễ nghĩa cũng được báo ứng thích hợp. Chúng sinh ở đời vị lai với cử chỉ oai nghi, tâm niệm tạo tác mỗi người đều khác nhau, về sau họ sẽ nhận quả báo Bồ-tát đều nhận biết rõ. Người nào tâm tánh, hành động không thuần thục thì vị lai sẽ gặp những điên đảo, hoạn nạn. Do biết tâm niệm ấy mà Bồ-tát giảng giải, tùy theo căn cơ từng hạng mà diễn thuyết cho họ. Người giảng pháp không bao giờ lầm lẫn, luôn sáng suốt, tùy

theo bệnh để cho thuốc. Như khi giảng pháp, Bồ-tát đem hết tâm trí để suy xét rõ, thấy được tâm niệm phải, trái của chúng sinh nơi hiện tại. Bồ-tát biết được người này tâm luôn tham dục, nhiều giận dữ, hẹp hòi, tối tăm. Bồ-tát biết người kia có tâm không tham dục, không tức giận ngu si. Do nơi phiền não mà tâm tánh giong ruổi nơi khách trần, Bồ-tát hiểu được những điều suy nghĩ của chúng sinh, duyên theo phiền não cấu uế mà thuyết pháp, khiến thông suốt. Bồ-tát đến chúng hội luôn quan sát nguồn tâm của mọi loài, tùy bệnh cho thuốc khiến dứt khỏi bệnh. Giả sử tâm của chúng sinh thường nghi ngờ, ý chí không tự quyết định nên mê mờ, loạn động. Tuy có tiến lui mà lòng thường mang nặng nghi ngờ, trí tuệ không sáng suốt, tâm mê lầm, hành động xấu ác, cho đến đối tượng được suy niệm cũng không thể thấu tỏ thì Bồ-tát hiểu rõ về tâm tánh ấy để đoạn trừ các thứ phiền não, lại trừ bỏ chướng ngại, xa lìa cấu uế đạt được thanh tịnh. Ánh sáng hiện bày rực rỡ mà không chỗ thọ nhận, không chỗ tạo lập, bỏ các lỗi lầm, dùng ánh sáng của chánh pháp soi tỏ tâm hành của tất cả chúng sinh, tùy lúc hội nhập nơi giáo nghĩa mà thuyết giảng, khiến họ thông đạt đầy đủ. Đó là thần thông vô tận thứ ba của Bồ-tát biết rõ về tâm niệm người khác.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Bồ-tát hiểu biết về thời xa xưa không cùng tận, tức có thể nhớ nghĩ đến tận nguồn gốc. Các loài chúng sinh đều nhờ ơn từ diệu nghĩa giải thoát của Như Lai mà an trú vững chắc trong pháp giới chân thật, tịch tĩnh không thể lay động. Tánh luôn hiền hậu, đầy đủ các thiền định, không mang lòng oán hận, an trụ suy xét kỹ, để biết về năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, biết sự việc của hàng ức không thể kể đời, trời, đất, thành hoại, hợp, tan, tiến, lùi, trong một kiếp, mười kiếp, một trăm kiếp, một ngàn kiếp, hiểu rõ về vô số trăm ngàn ức kiếp. Bồ-tát nhận biết về dòng họ, tên tuổi, ngôn ngữ, chỗ sinh sống, sự thay đổi, khổ, vui, thấy được nguồn gốc của chúng sinh, từ xưa đến nay nơi gieo trồng công đức khác nhau, tùy theo căn lành để thiết lập công đức cho tự thân. Bồ-tát phát huy Phật đạo, soi chiếu vào tâm chúng sinh, khiến họ biết được gốc thiện mà phát tâm Bồ-đề, biết được bao thứ khổ vui, an nguy của đời trước, bỗng chốc tất cả các thứ trải qua đều trở về khổ, không, vô thường, vô ngã. Người ngu si mê lầm, do sắc thân nương vào thế lực giàu mà có ngạo mạn, kiêu căng, buông lung. Cậy vào thế lực quyền quý mà ham thích ngôi vị Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Chuyển luân thánh vương, thích những thú vui nên mãi mãi lưu chuyển trong sinh tử, ưa vào chốn ái dục hoan lạc, vui mừng để mong thân mình được an ổn. Bồ-tát nương vào tâm niệm của chúng sinh

như vậy mà hóa độ họ. Giả sử ưa thích chức vị thế gian, nhưng phải quán xét khổ, không, vô thường, vô ngã, thông suốt nguồn gốc các việc làm nơi quá khứ, các việc làm ở hiện tại không có nơi chốn, dù mất thân mạng quyết không phạm vào điều sai quấy. Gốc của việc tạo lập công đức từ xưa đều nhờ vào sự khuyến khích hỗ trợ để đạt được đạo lớn, giữ gìn căn lành ở hiện tại để chế ngự giáo hóa chúng sinh, bỏ các hành nghiệp sai quấy, hộ trì Tam bảo là Phật, Pháp, Thánh chúng, phát khởi Nhất thiết trí. Đó là thần thông thứ tư, biết rõ về đời trước không cùng tận của Bồ-tát.

Thế nào là thần túc phi hành của Bồ-tát? Người đã đạt được thần thông không cùng tận là tự quán xét về tâm mình, ưa thích tinh tấn, lãnh thọ giáo pháp, tu tập những hạnh nguyện liền có thể thành tựu, luôn tự mình thực hành chắc chắn đối với bốn Thần túc tự tại trước mắt, nên chứng đắc tất cả các thần thông. Bồ-tát dùng vô số loại thần thông để hiển hiện với oai lực biến hóa vô cùng, dùng một thân hóa ra vô số thân, dùng vô số thân trở lại thành một thân, bay đi nhanh chóng chỉ trong một khoảnh khắc không hề bị ngăn ngại nơi tường, vách, núi Thiết vi, thông suốt như chim bay giữa hư không, an trụ nơi hư không như ngồi trên đại địa, giẫm trên nước như bước đi ở đất liền, ra vào không gián đoạn, như nhà không có cửa. Bồ-tát dùng thần túc quan sát căn cơ của chúng sinh mà khai mở, giáo hóa họ. Nhân nơi chúng sinh ấy mà chỉ dạy, hiện bày thần túc, thị hiện hình sắc đoan nghiêm không ai sánh bằng. Hoặc từ lỗ chân lông phóng ra luồng ánh sáng lớn, hoặc tạo lập oai nghi nơi thần thông theo các loại hình đó để hóa độ họ. Tùy bệnh cho thuốc, khiến tất cả đều được độ thoát. Hoặc tạo lập tướng mạo của hàng Thanh văn, Duyên giác. Hoặc hiện thân Phật để chỉ bày giáo hóa. Hoặc hiện hình tướng Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Chuyển luân thánh vương, đủ các hình tướng khác nhau để giáo hóa. Hoặc thị hiện hình tướng của loài súc sinh. Tùy theo sự ưa thích của muôn loài mà thuyết pháp, dạy bảo. Những người ỷ vào thế lực mạnh, tâm ý ác độc, nóng nảy, giận dữ, Bồ-tát vì họ mà xiển dương tâm Từ, hoặc hiện bày đại lực, hoặc bốn lực và các diệu lực khác để thu phục. Những lực đó không cùng tận, không hạn lượng như núi Tu-di vòi vọi, cao ba trăm ba mươi sáu vạn dặm, rộng dài phần nhập vào biển lớn cũng như vậy. Bồ-tát dùng thần lực dời chuyển núi Tu-di lên, ném qua cõi Phật ở phương khác một cách dễ dàng, nhưng sức lực của Bồ-tát không hề hao tổn. Lại tam thiên đại thiên thế giới rộng dài vô biên, phía dưới cùng tận nơi cõi đất, lên đến cõi trời ba mươi hai, đặt tất cả thế giới vào lòng bàn tay, nâng lên, trải qua bao nhiêu kiếp số vẫn không hề mệt mỏi. Bồ-tát

kiến lập sức thần thông, hiện bày trí tuệ ấy, dùng uy đức của Thánh tuệ này để đạt được hạnh nguyện. Có thể nắm biển lớn ném vào dấu chân bò, mà dấu chân đó vẫn còn nguyên vẹn. Lại biến dấu chân bò thành biển lớn. Giả sử vào thời kỳ kiếp thiêu, trời đất sắp bị cháy hết, Bồ-tát hóa hiện nguồn nước lớn nhằm diệt trừ nạn lửa, liền theo thần thông để biến thành trận lụt lớn. Nói tóm lại, những nơi thị hiện không hề bị vướng mắc, ngăn che, vì mọi biến hóa đều là huyễn. Pháp trung, thượng, hạ đều vừa ý, được thành tựu hoàn toàn, không ai có thể lay động, chuyển dời, phế bỏ. Đế Thích, Phạm Thiên, Ma vương, Trời, các loài ở phương khác, các việc đã thể hiện đúng như lời dạy trong kinh. Ngoại trừ uy thần vô tận của chư Phật ra, không người nào ở trên trời hay nơi thế gian có thể sánh bằng uy đức của Bồ-tát. Bồ-tát dùng thần lực ấy vì nhân loại mà hiển bày bao nhiêu sự biến hóa. Luôn vui vẻ với công đức, tuyên giảng kinh pháp, có thần túc này nên tâm được vững bền, chưa từng thoái lui. Bồ-tát vượt qua mọi phiền não uế trược của cảnh giới ma, hội nhập vào cảnh giới Phật, không còn người tạo phiền não, âu lo, ứng hợp với chỗ thiếu thốn làm cho chúng sinh được đầy đủ. Những công đức căn bản đã tạo ở đời quá khứ thì các quân ma và quyến thuộc của chúng không thể phá hủy. Đó là thần thông thứ năm, thần túc biến hóa không cùng tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt lại bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Lậu tận thông của Bồ-tát là không trụ vào hữu vi, cũng chẳng phải ở nơi vô vi. Nhờ đại Từ nên không tạo lập sinh tử, do đại Bi nên không trụ ở Niết-bàn. Muốn thành tựu đạo đức thì không chấp trước nơi đầu, cuối. Muốn thị hiện thân Phật thì không an trụ vào diệt độ, thương xót tất cả mà không mê đắm dục lạc thế gian, hóa độ khắp mười phương mà không chứng nhập Niết-bàn. Thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, tùy thời mà không bị lầm lạc, lôi cuốn, hành hóa theo phương tiện thiện xảo nên không ham thích vô vi. Muốn đầy đủ bản nguyện do ý tánh thanh tịnh, nên không trái với trí tuệ Phật, dùng phương tiện để mở bày, giáo hóa. Ở trong năm đường sinh tử mà vẫn an nhiên không thích vô vi, sáu thông bình đẳng, không ngại năm đường, với sáu pháp Ba-la-mật, bốn Tâm vô lượng, bốn Ân, bốn Biện tài, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo nhằm trị bệnh sinh tử, thành tựu quả Phật, làm thanh tịnh đạo tràng, không còn vướng mắc nẻo có, không. Sinh tử, vô vi đều quan sát tự nhiên bình đẳng như hư không, chẳng tiến, chẳng lùi. Đó là thần thông thứ sáu không cùng tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Bồ-tát A-soa-mạt:

–Bồ-tát có bốn Ân (bốn Nhiếp pháp), phải dốc thực hành không cùng tận. Bốn pháp là: Bố thí, Nhân ái (Ái ngữ), Lợi ích (Lợi hành), Đẳng sự (Đồng sự).

Bố thí có hai:

1. Tài thí: Y phục, thức ăn, vàng bạc, châu báu, xe ngựa, người hầu.

2. Pháp thí: Bố thí rộng rãi các kinh điển, lưu hành khắp nơi.

Nhân ái có hai: Nếu có người cầu xin thì tùy ý cho họ, nếu có người muốn nghe kinh điển thì thuyết pháp cho họ.

Lợi ích có hai: Tự thành tựu hạnh của mình và thành tựu nguyện của người khác.

Đẳng sự cũng có hai: Ý niệm về tự thân, suy nghĩ để tạo lập công đức, nếu có người đến xin y phục, thức ăn những gì thiếu thốn đều ban cho họ, lại khuyến khích họ an trú trong đạo nghiệp.

Lại chỗ gọi là bố thí, vì khi thấy người đến xin thì vui vẻ cho họ, sắc mặt không thay đổi mà thêm vui mừng. Nhân ái là khi thấy người đến xin thì thương yêu như con mình. Lợi ích là khuyên bảo người cầu xin, khiến họ an nhiên, trụ nơi sự bình đẳng. Đẳng dữ là giả sử có người thân hành động, tâm suy nghĩ, miệng nói sai quấy thì giáo hóa họ, khiến đạt được ba việc tương ứng, hội nhập nơi Đại thừa. Lại nữa, xả bỏ tâm tham lam, ganh ghét thì gọi là bố thí. Tinh tấn không ngừng gọi là nhân ái. Có được lợi ích, tâm tánh hòa nhã không giận dữ, gọi là lợi ích. Khuyến khích chúng sinh nhập vào Đại thừa, không rơi vào Tiểu thừa, gọi là đẳng dữ. Lại nữa, tâm Từ thuận hợp gọi là bố thí. Phát khởi tâm ưa thích, thương yêu người, gọi là nhân ái. Hưng khởi đại Bi, mặc áo giáp giới đức, chịu mọi khổ thay cho chúng sinh, gọi là lợi ích. Hộ trì các đức hạnh, khiến không bị hao tổn, đạt trí Nhất thiết, gọi là đẳng dữ. Lại nữa, có người cầu pháp cũng có thể ban cho họ tất cả, không hối tiếc, gọi là bố thí. Nhân ái là trong khi bố thí vật phẩm, nên giảng giáo lý khiến họ được an ổn. Lợi ích ấy là lợi mình, lợi người để phát triển đạo pháp. Đẳng dữ là vì chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề, cầu đạt trí tuệ, thần thông. Lại, các vật hiện có trong ngoài đều buông bỏ không luyến tiếc, chẳng mang vọng tưởng, gọi là bố thí. Tán dương tất cả công đức nơi trí tuệ chẳng trái với thầy, bạn, gọi là nhân ái. Xả bỏ sự an nhàn và các tiện nghi của mình, lo nghĩ đến người khác, gọi là lợi ích. Tập hợp các hạnh chính yếu, hoặc sống trong khổ não đã tự siêng năng tu tập, trí tuệ tư duy để thành tựu Phật đạo, xem các sự việc ấy như trong lòng bàn tay. Do ban ân cho người khác, không còn áy náy, gọi là đẳng dữ. Sao gọi

là pháp thí? Như đem pháp mình được nghe, giảng lại cho người khác. Nhân ái là nếu có chỗ giảng thuyết, mà không tham đắm về y phục, lợi dưỡng. Lợi ích là nếu giáo hóa người thì nên khuyên họ đọc tụng kinh điển, tùy thời chỉ dạy, chưa từng mệt mỏi. Sao gọi là đẳng dữ? Chưa từng xa lìa tâm cầu Nhất thiết trí, thường tùy thuận giáo pháp để giảng dạy, không cho là khổ hoạn. Sao gọi là bố thí? Người ưa thích giáo pháp thì chẳng thiếu thốn y phục, thức ăn, bình bát, giày dép, giường chiếu, đồ nằm, thuốc men trị bệnh. Người được những thứ ấy, thấy người khác thiếu thốn liền đem cho họ, xem xét tâm tánh để thuyết pháp khiến họ được thành tựu. Đẳng dữ đó là có thể tăng thêm sự bố thí cho người, làm thanh tịnh ba đạo tràng, không mong cầu đáp đền, chỉ trợ giúp để phát tâm Bồ-đề vô thượng. Lại nữa, bố thí pháp là đệ nhất trong tất cả các việc bố thí. Quan sát như vậy rồi mới hưng khởi việc bố thí pháp. Nhân ái là tự tâm chân thật, bày tỏ nghĩa thương yêu. Lợi ích là nhớ nghĩ về nghĩa lý của đạo, không nhận trang sức. Đẳng dữ là thuyết giảng giáo pháp của Đức Phật đầy đủ trí tuệ nơi đạo. Lại nữa, bố thí ấy là hoàn thành đầy đủ các pháp Ba-la-mật. Nhân ái là thành tựu được giới cấm, Nhẫn nhục ba-la-mật. Lợi ích là Tinh tấn ba-la-mật, không rơi vào điên đảo, thoái lui, không tăng thêm tội lỗi. Đẳng dữ ấy là Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật. Lại nữa, bố thí tức là thích hợp với những việc làm của Bồ-tát mới phát tâm. Nhân ái là tu tập chánh hạnh, thuận theo nguồn gốc của Bồ-tát. Lợi ích là thành tựu giáo pháp không thoái chuyển của Bồ-tát. Đẳng dự là đạo nghiệp Nhất sinh bổ xứ của Bồ-tát. Lại nữa, bố thí là tạo lập nền tảng của đạo. Nhân ái là dụ cho thành tựu đạo pháp với sự hoàn bị về mầm, thân, nhánh, lá của một cây. Lợi ích là chỗ cứu cánh của đạo pháp dụ như hoa nở tươi tốt, tỏa ngát hương thơm. Đẳng dự là quả vị, hạnh nghiệp, đạo đức chân chánh rốt ráo. Đó gọi là bốn Ân, cần thực hành của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Bốn Biện tài của Bồ-tát không cùng tận là: biện tài về nghĩa, biện tài về pháp, biện tài thích ứng và biện tài về ngôn từ. Sao gọi là biện tài về nghĩa? Tức hiểu rõ nghĩa chân đế của các pháp, tỏ được chỗ thấu đạt của mình, nhận thức thích ứng với trí tuệ, sự hiểu biết hòa nhã, không tự dụng công tu tập, hội nhập nhân duyên nơi trí tuệ, không hủy hoại pháp giới, thấu đạt về nguồn thanh tịnh, hội nhập nơi gốc "không", hiểu rõ gốc "không" trụ nơi "bản tế", vĩnh viễn không có giới hạn, lãnh hội nghĩa "không", phụng trì tu tập vô tướng, trụ vào vô nguyện, hiểu biết mà không chỗ mong cầu, tạo lập mà không có chỗ hành hóa, thấu tỏ các hành nghiệp để hội nhập

vào cửa trí tuệ, không thấy có người, cũng không thấy có ta và của ta, không thọ, không mạng, trí đạo là một. Vào trí tuệ chân chánh, biết rõ về vô số kiếp trong quá khứ, thông hiểu nghĩa lý của vị lai không giới hạn, nhận thức những việc làm của tất cả chúng sinh trong hiện tại, thông tỏ năm ấm giống như huyễn hóa, bốn đại như rắn độc, các nhập như hư không, bên trong vắng lặng, bên ngoài không tạo tác, hiểu các quốc độ không có cảnh giới, tâm ý không hình tướng nên chỗ hành hóa tuy đến mà không có chỗ đến. Quan sát tâm tánh, rõ biết tường tận về Khổ không có nguồn gốc, Tập không có chỗ tạo tác, Diệt là tướng tự nhiên, hiểu rõ để hội nhập con đường phân biệt hướng tới câu, nghĩa của các pháp, thông suốt các căn, thấu đạt năm Lực, tạo lập sự vắng lặng, quan sát rõ ràng tất cả các sở hữu như huyễn hóa, như cây chuối không thật, như dợn nắng, hình ảnh trong mộng, tiếng vang trong hang núi, trăng dưới nước, đều là hư dối không thật. Do ngần ấy tướng để rõ làm một tướng, biết có hòa hợp tất phải chia ly, hôm nay vui vẻ thì hôm sau phải buồn lo, hiểu Thanh văn thừa nhờ âm thanh mà giác ngộ, biết Duyên giác thừa từ mười hai nhân duyên tịch tĩnh đưa về một thừa, thông suốt pháp học Đại thừa. Do tích lũy vô lượng công đức căn bản mới thành tựu đạo lớn. Đó là biện tài về nghĩa. Lại nữa, biện tài về nghĩa là chỉ quy ngưỡng về "nghĩa". Tất cả các pháp đều hướng về nghĩa, mà cũng không chỗ về. Vì sao? Vì chỗ hướng về của tất cả pháp đều là "không", không đó là "nghĩa". Tất cả các pháp đều không có tướng hiểu được, không có tướng đó gọi là nghĩa. Tất cả các pháp đều không, không có nguyện, không có nguyện gọi là nghĩa. Tất cả các pháp đều quy về chỗ an nhiên, an nhiên ấy gọi là nghĩa. Tất cả các pháp không có nhân, không thọ, không mạng, do không thọ, mạng, nên gọi là nghĩa. Nếu hiểu các pháp rõ ràng như vậy thì gọi là biện tài về nghĩa. Giảng thuyết pháp ấy không xứ sở mà nói có xứ sở, giảng thuyết về xứ sở ấy thì không cùng tận, biện tài diễn thuyết không gì có thể ngăn che. Lời giảng dạy của chư Phật Thế Tôn đều nhằm khuyến khích, giúp đỡ cùng khắp, để tuyên thuyết giảng về Thánh tuệ, chân đế không khác, không có chút lỗi lầm nào cả, gọi là biện tài về nghĩa.

Thế nào là biện tài về pháp? Hiểu rõ các pháp, tùy thời mà hội nhập vào các pháp thiện hay ác, họa hay phước, khởi dấy công đức hay tạo lỗi lầm, hữu lậu hay vô lậu, tại thế hay xuất thế, khổ hay vui, nguy hiểm, phiền não, sân giận, mỗi mỗi đều có phẩm loại riêng. Nhập vào sinh tử như ở Niết-bàn, phân biệt nghiệp của pháp giới và pháp thế gian gọi là biện tài về pháp. Lại nữa, biện tài về pháp ấy là Bồ-tát hiểu được các tâm tham muốn, luyến ái của chúng sinh. Người nào ham muốn về

sắc thì biết phải dùng thuốc gì để chữa trị cho họ. Người có thể trừ bỏ lòng dục, người không thể trừ bỏ, hoặc người có dục từ xưa, nay lại xuất hiện hoặc tích tập chủng tử tham dục nơi đời vị lai, hoặc tích tập tham dục ở đời hiện tại. Hoặc lại có người bên trong còn ẩn tàng tham dục, nhưng bên ngoài không còn ân ái. Hoặc có người bên ngoài biểu lộ tướng tham dục, nhưng bên trong lại không tham ái. Hoặc có người bên trong lẫn bên ngoài đều có tham dục. Hoặc có người thấy sắc đẹp liền dấy khởi lòng dục mà nghe tiếng vẫn không động. Hoặc lại có người nghe những âm thanh tốt đẹp liền khởi tham dục mà chẳng do sắc làm lay động. Hoặc có người nhân nơi âm thanh lẫn hình tướng mà phát khởi lòng tham muốn về dục. Hoặc có người nhân nơi hương thơm, mùi vị, sự xúc chạm, do tâm đối với pháp mà khởi tham dục. Hoặc có người không có ý niệm gì về sắc, thanh, hương, vị, xúc mà khởi tham dục. Đó là những hành động của chúng sinh tham dục, vì đã tích tập những việc làm như vậy nên bị rơi vào cửa tham dục. Hoặc hai vạn một ngàn tham dục, hai vạn một ngàn sân giận, hai vạn một ngàn ngu si và hai vạn một ngàn hành đẳng phần. Nếu hiểu được tám vạn bốn ngàn hành động này thì Bồ-tát có thể tùy thời thích hợp mà mở bày chỉ dẫn giáo hóa cho chúng sinh, mà không bị tổn hại. Người nào chưa vào cửa trí tuệ thì Bồ-tát dẫn dắt giúp họ vào trước, không để mất cơ duyên. Bồ-tát hiểu rõ căn cơ thông minh hay thấp kém của chúng sinh để thuyết pháp thích ứng. Đó là biện tài về pháp.

Thế nào là biện tài thích ứng? Như có thể nghe được tất cả âm thanh, ngôn từ của hàng trời, người, thế gian của các chúng Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân. Bồ-tát có thể nghe được âm hưởng từ lời nói của chúng sinh trong năm đường, rồi tùy theo đó mà thuyết pháp cho các loài. Đây gọi là biện tài thích ứng. Tùy thuận như vậy để giảng nói, tức là biện tài thích ứng. Hiểu rõ về kinh điển, biết đến câu chữ, quán xét và hội nhập nơi nghĩa lý với từng phẩm loại như thế, Bồ-tát hiểu được một loại ngôn ngữ, mười loại ngôn ngữ, cho đến một trăm loại ngôn ngữ. Bồ-tát thấu rõ ngôn ngữ của hàng nam, nữ, già, trẻ, cũng biết được nghĩa lý của văn tự trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Bồ-tát cũng hiểu mọi cấu trúc của ngôn từ. Đó là biện tài thích ứng. Thích ứng với chân đế thì lời nói không thiếu sót, hiểu biết phân minh thì không lỗi lầm. Lời nói ý tứ, kín đáo mà nghĩa lý đầy đủ, đối với mọi người đều vui vẻ thì lời nói không oán kết. Thuyết nêu về nghĩa lý sâu xa, ngôn từ chân thật, chất phác thích hợp với văn chương. Tự xét tâm mình theo lời dạy của chư Phật, xem xét tâm tánh của chúng sinh mà giảng giải

nghĩa lý thuận hợp, khiến cho tâm họ được mở bày, thâu nhận, vô cùng vui mừng, tất cả đều được toại nguyện. Đó là biện tài thích ứng.

Sao gọi là biện tài về ngôn từ? Lời nói đúng lúc, không lẫn lộn, lời nói lưu loát, không ai có thể sánh bằng, nghĩa lý đã nói ra đều thông suốt, nghe hỏi thì trả lời ngay, ứng đáp nhanh nhẹn, đúng với điều đã hỏi. Biện tài không tranh cãi, thuyết pháp thích hợp nơi chân đế, tu tập lực nhẫn nhục, đã thuyết nêu bao nhiêu ý nghĩa sâu xa, biện tài theo thứ lớp không vượt tâm ý. Dùng sáu pháp Độ vô cực: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ để phân biệt các nghĩa lý nơi chương, câu. Giảng thuyết về Ý chỉ *(bốn Niệm xứ)*, Ý đoạn *(bốn Chánh cần)*, Thần túc *(bốn Như ý túc)*, Căn *(năm Căn)*, Lực *(năm Lực)*, bảy Giác chi, phát tâm thành tựu đạo quả, quan sát mọi vắng lặng, hiểu rõ, thông suốt tất cả thiền định, môn giải thoát Tam-muội, hội nhập nơi trí tuệ bậc Thánh, phân biệt về ba thừa, có thể tạo mọi an vui cho tất cả chúng sinh. Lời nói hòa nhã, không lầm lẫn, cũng không thô ác. Nếu gặp chỗ không hợp nghĩa thì không nói những lời xấu xa, mê muội mà nói lời nhẹ nhàng, trong sáng, mạnh mẽ, chân thật. Tùy thời, theo nghĩa của sự việc mà nói lời chân chánh, không vội vàng. Dùng phương tiện tùy ý mà lời nói không đổi khác, cũng không nói nhỏ, lén lút, che giấu, mà phải nói rõ ràng, công khai, ngôn từ tạo sự an ổn, không bị sợ mất. Các bậc Hiền thánh cùng khen ngợi, tiếng thơm lưu truyền khắp nơi. Âm thanh vi diệu ấy cũng như âm thanh của Phạm thiên, người nghe đều thấu đạt ngôn từ, bày tỏ không trái với chánh pháp. Bồ-tát đều thấy được căn tánh của hết thảy chúng sinh, thích ứng với tâm niệm để thuyết pháp cho họ. Người nghe pháp ấy đều đoạn trừ các khổ não, hoạn nạn. Đây gọi là biện tài về ngôn từ vô tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Biện tài vô ngại của Bồ-tát lại có bốn việc không cùng tận. Đó là:

1. Chọn lấy nghĩa không chọn lấy thức.

2. Nương vào trí tuệ không nương vào thức.

3. Nương vào yếu nghĩa của kinh không bị mê mờ.

4. Nương vào pháp, không chọn lấy người.

Sao gọi là nghĩa, là thức? Nếu nhập vào pháp thế gian thì gọi là chấp nơi thức, vượt lên pháp thế gian mới gọi là nghĩa. Gọi là thức, tức bố thí, điều phục tâm ý, trí tuệ sáng suốt tường tận. Gọi là nghĩa tức điều phục thiền định, vắng lặng, an nhiên quy về trí tuệ của bậc Thánh. Gọi là thức tức gắn liền với sinh tử mà không nhàm chán. Gọi là nghĩa tức tuy ở trong

sinh tử mà không bị điên đảo, đều có thể vượt qua tất cả các hoạn nạn. Gọi là thức tức ca ngợi công đức của Niết-bàn. Gọi là nghĩa là tất cả pháp vốn thanh tịnh tịch tĩnh, không còn tưởng vọng. Gọi là thức tức tùy theo các thừa mà phân biệt. Gọi là nghĩa tức hội nhập trí Nhất thiết pháp. Gọi là thức tức tất cả các vật hiện có đều đem bố thí mà không luyến tiếc. Gọi là nghĩa tức làm thanh tịnh ba đạo tràng, quy về một đạo lớn. Gọi là thức tức giữ gìn thân, miệng, ý tu học đầy đủ về giới cấm, khen ngợi các hạnh của công đức biết đủ. Gọi là nghĩa tức hộ trì thân, miệng, ý, hiểu rõ về tính chất "không thủ đắc" tất không có đối tượng được tạo tác. Như vậy gọi là giới cấm có thể làm thanh tịnh. Gọi là thức tức thấy những người tự cao, ngã mạn, phóng dật, độc ác thì nên thuyết giảng hạnh nhẫn nhục cho họ. Gọi là nghĩa tức tu hành có thể đạt đến quả vị pháp Nhẫn vô sinh. Gọi là thức tức cần mẫn, tinh tấn phân biệt tất cả ý nghĩa nơi gốc của công đức. Gọi là nghĩa là không chỗ nào là không tương ưng, không theo nhị biên, nẻo hành luôn tinh tấn mà không có chỗ trụ. Gọi là thức là thiền định giải thoát, môn Tam-muội, Tam-muội Chánh thọ. Gọi là nghĩa là hiểu rõ về định diệt tận. Gọi là thức là những điều đã nghe liền thọ trì theo đúng ngọn nguồn của trí tuệ. Gọi là nghĩa tức quán xét trí tuệ không có nơi chốn, không thể thủ đắc. Gọi là thức là giảng thuyết nghĩa lý nơi ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Gọi là nghĩa là phụng hành, tu tập các pháp của chư Phật, nhân theo nẻo báo ứng mà đạt đến quả vị được chứng đắc. Gọi là thức tức phân tích về Khổ, Tập, Diệt, Đạo đế. Gọi là nghĩa là đạt đến sự vắng lặng an nhiên sâu xa. Gọi là thức là nhân nơi chỗ sinh, tất do vô minh cho đến lão, bệnh, tử. Gọi là nghĩa tức do diệt vô minh đến lão, bệnh, tử vĩnh viễn được đoạn trừ. Gọi là thức là giảng thuyết chỗ quan sát nẻo quay về của nguồn gốc vắng lặng. Gọi là nghĩa tức nhân nơi trí tuệ mà chứng đắc giải thoát cho đến đạt được trí tuệ vi diệu. Gọi là thức tức hiểu về tham lam, sân giận, ngu si, vốn bình đẳng không thể phân biệt. Gọi là nghĩa tức do vĩnh viễn tiêu trừ các tưởng xấu ác, không còn nhớ nghĩ, sân giận. Gọi là thức là giải thoát tất cả những nạn bị ấm, cái, ngăn che, cản trở. Gọi là nghĩa là đi vào cửa trí tuệ giải thoát nhanh chóng. Gọi là thức là khen ngợi công đức vô lượng của Tam bảo. Gọi là nghĩa là do xa lìa các tham đắm, không liên hệ với dục mà phụng hành, thuyết nêu về công đức. Gọi là thức tức như Bồ-tát mới phát tâm thường tán thán những điều tốt đẹp về giới cấm của Bồ-tát. Gọi là nghĩa tức trong khoảnh khắc, tâm niệm đều hiểu rõ liền thành tựu Nhất thiết trí. Nói tóm lại, Bồ-tát có thể thuyết giảng về tám vạn bốn ngàn phẩm loại nơi kho tàng giáo pháp, đó là thức. Đối với văn tự, những điều nhận biết, chấp trước về thức thì hiểu rõ về nghĩa là không thủ đắc,

không nơi chốn, đó gọi là nghĩa.

Sao gọi là tuệ? Sao gọi là thức? Trụ trong thức tức có bốn việc.

1. Thức ở trong sắc, tâm ở trong thức.

2. Vì vọng tưởng nên ở trong trói buộc.

3. Xoay vần trong sinh tử, thức đều có mặt.

4. Thức bị mê hoặc, không thể tự diệt trừ.

Đó là bốn việc.

Sao gọi là tuệ? Thức ấy không trụ ở năm ấm, đoạn trừ các phiền não, ngăn che nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đó là tuệ. Lại nữa, gọi là thức tức hiểu rõ về bốn đại: Đất, nước, gió, lửa. Giả sử nhận biết, thực hành không trụ trong bốn loại, thức chẳng giong ruổi, chẳng hủy hoại pháp giới. Đó gọi là tuệ. Lại nữa, gọi là thức là mắt đối với sắc, tai đối với tiếng, mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, tâm đối với pháp, chỗ chấp trước của sự nhận biết gọi là thức. Giả sử tiêu trừ ngoại cảnh, không buông lung, theo sự dẫn đường của trí tuệ, đối với tất cả pháp không có mong cầu, gọi là tuệ. Có sự nương tựa, chấp trước thì sinh ra thức, cũng từ tưởng niệm, mong cầu nhiều mà sinh ra thức, đó gọi là thức. Nếu không có sự thọ nhận, không có mong cầu, tâm ý không nhớ nghĩ, không ham muốn điều gì, không mong được báo đáp, đó gọi là tuệ. Thực hành pháp hữu vi tức là ở trong thức. Tu tập pháp vô vi thì thức không chỗ trụ, phụng trì vô vi một cách sáng tỏ mới gọi là tuệ. Đối với các pháp mà dấy khởi phân biệt gọi là thức. Không sinh không diệt, thức không chỗ trụ gọi là tuệ.

Sao gọi là chọn lấy ý nghĩa của kinh điển? Thế nào là chọn lấy? Luôn ân cần mong cầu đạt tất cả kinh điển, gọi là chọn lấy. Nếu ở nơi kinh điển hội nhập đạo quả, đó là chọn lấy nghĩa. Nếu đối với kinh điển thành tựu các hành, gọi là chọn lấy. Như có khả năng phân biệt về gốc ngọn của các kinh, hội nhập, tạo tác hành nghiệp, gọi là chọn lấy. Nếu ở nơi các kinh, dứt sạch hết mọi phân biệt về tội phước, vĩnh viễn đoạn trừ các thứ phiền não, đó gọi là chọn lấy nghĩa. Đối với các kinh điển gặt hái những trí tuệ chính yếu, vì người khác giảng nói về nghiệp, phiền não, gọi là chọn lấy. Ở nơi các kinh, hiểu rõ, phân biệt về chương, câu thanh tịnh, gọi là chọn lấy nghĩa. Đối với kinh điển tâm nhàm chán mọi sinh tử, lo buồn chẳng vui, gọi là chọn lấy. Ở nơi kinh điển, quán xét về sinh tử và Niết-bàn không cho là hai, gọi là chọn lấy nghĩa. Đối với kinh điển, chỉ nêu câu văn đan xen, lời nói hay khéo, gọi là chọn lấy. Ở nơi kinh điển, ưa thích nghĩa lý sâu xa, đạt đến chỗ tự tại, vô vi, gọi là chọn lấy nghĩa. Đối với

kinh điển, tưởng biết về vô số tâm niệm của chúng sinh, gọi là chọn lấy. Ở nơi kinh điển, ý thích biết được tâm không có chỗ sinh, gọi là chọn lấy nghĩa. Nếu đối với kinh điển, phân biệt về ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, loài có sự sống, luôn có thể hay không thể kiến tạo sự mong cầu, những điều có thể nói đều không có chủ, mà miễn cưỡng cho là có chủ thể, gốc ngọn, gọi là chọn lấy. Ở nơi các kinh điển, thông tỏ các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không khởi, không sinh đều không có chỗ hành, không phân biệt ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, giảng giải về ba môn giải thoát, gọi là chọn lấy nghĩa.

Sao gọi là pháp? Sao gọi là người? Nếu làm rõ về người từ nơi pháp gì để tu tập, đó gọi là người. Nếu đối với người, không xả bỏ các pháp, mà trụ vào cảnh giới, gọi là chọn lấy pháp. Lại nữa, gọi là người tức nói về tánh hạnh của hàng phàm phu. Nếu hàng phàm phu phụng trì ý nghĩa nơi bậc "chân nhân", tu tập, dốc lòng tin tưởng, giữ gìn kinh điển, thuận hợp với các bậc Bát đẳng, bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát. Lại có một vị xuất hiện ở đời, nhiều lòng thương xót, đem lại nhiều an ổn, thương yêu ba cõi, trời, người và ba đường ác đều được cứu giúp, gọi là Như Lai. Như Lai Chánh Đẳng Giác tạo an lạc cho khắp muôn loài, hiện bày đường lối, giáo hóa chúng sinh, khiến hội nhập nơi nghĩa của đạo. Giả sử có người nương tựa, tìm cầu luôn được cứu giúp. Muốn mở bày, giáo hóa những mê hoặc này thì nên vì họ thuyết pháp, khiến quay về với chánh pháp, đừng nương tựa vào người. Xét các pháp không có chỗ tạo tác, không có nhân duyên, không làm mà làm, trụ mà không trụ, cũng không có nguồn gốc, thực hành pháp bình đẳng, chân thật, tà nghiệp bằng chánh nghiệp, tà chánh không hai, không có chỗ mong cầu, tất cả không có nẻo hành. Đối với tất cả pháp đều được tự tại, tướng ấy hoàn toàn giống như hư không gọi là pháp. Sự mở bày, dẫn dắt đối với pháp cũng không suy nghĩ cho là ân đức. Nếu nhập vào nghĩa của những pháp môn này thì quán xét tất cả pháp đều là đạo pháp, đều trú nơi các pháp, không cho là mệt nhọc. Đó là nghĩa của bốn thứ chọn lấy không cùng tận của Bồ-tát.

□

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

QUYỂN 6

Bồ-tát A-soa-mạt nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Chỗ tạo tác công đức và trí tuệ của Bồ-tát là không thể cùng tận.

Sao gọi là chỗ tạo tác công đức? Vì có thể bố thí hết mọi vật hiện có của mình. Công đức trì giới và hạnh nghiệp của trí tuệ, thường thực hành tâm Từ, suy nghĩ về thiền định, thương yêu muôn loài, giữ gìn các căn lành, vì mình và người mà bố thí, tập hợp các công đức, khuyên bảo tất cả chúng sinh trong ba đời đều bố thí. Bậc Hữu học, Vô học và các bậc Duyên giác cũng khuyến khích người mới phát tâm tu học pháp Bồ-tát, để hội nhập nơi các hành theo bậc Bất thoái chuyển và bậc Nhất sinh bổ xứ. Các Đức Phật thời quá khứ, hiện tại và vị lai đều khuyến khích thực hành những phước đức căn bản, khiến hết thảy đều nguyện hướng về chư Phật, Thánh hiền, Pháp sư thuyết giảng kinh điển, nhờ công đức này mà được tồn tại, sống lâu vô cùng, tạo lập công đức. Người nào có phước đức mà chưa phát tâm thì khuyên họ nên phát tâm, người nào đã phát tâm rồi thì khuyên họ tu tập pháp vượt bờ. Nếu có người bần cùng thì nên dùng tài vật để cứu giúp. Nếu có người bệnh hoạn thì cung cấp thuốc thang, tùy theo mà cứu giúp với tâm không dua nịnh. Người yếu đuối thì khuyến khích họ tạo sự nhẫn nhục. Người có tội thường che giấu thì khiến họ tỏ bày tội lỗi, thường với tâm hổ thẹn để sám hối, bằng sự cung kính chư Phật trong quá khứ đến hiện tại, kính lễ quy y nơi các bậc Hòa thượng. Người thường thực hành pháp bố thí, khéo bố thí không thấy có mình và người. Khuyên người tu tập tinh tấn, cầu pháp không hề biếng trễ, thấy các Pháp sư như thấy Phật, nghe pháp không nhàm chán, tâm luôn nhớ nghĩ về pháp, dù cách xa mười bốn ngàn dặm mà nghe có kinh pháp thì nên đích thân đến lãnh hội, cũng không cảm thấy mệt nhọc. Bồ-tát tuy thuyết giảng kinh pháp mà không tham lợi dưỡng, hiếu thuận với cha mẹ, ngày đêm luôn ở bên cạnh để chăm sóc, nghĩ nhớ đến ân nuôi nấng bồng bế mà ân cần chăm lo, không hối hận, thường ưa thích tích lũy công đức. Hành động của thân luôn thận trọng, không trang điểm nơi thân. Giữ gìn lời nói, không nói lời thô ác. Điều phục tâm ý, không nhớ nghĩ về điều ác. Tạo lập chùa chiền, giảng đường, tinh xá,

thành tựu công đức đạt phước báo cũng như Phạm thiên. Thế nào là phước đức như Phạm thiên? Khi Đức Như Lai mới thành đạo, Như Lai muốn nhập Niết-bàn, chư Thiên liền đến khuyến thỉnh Đức Phật ở lại, vì nhằm để cứu độ chúng sinh trong khắp mười phương cùng khiến cho giáo pháp được truyền bá khắp nơi chốn, nên xin Đức Phật giữ lấy bản nguyện giáo hóa muôn loài do mê lầm, ngu si, điên đảo, nên vướng vào sáu mươi hai thứ tà kiến, chìm đắm trong chín mươi sáu đường, cầu xin bậc Đại thánh dùng ánh sáng của chánh đạo để cứu vớt. Đức Phật bảo:

–Lành thay! Vua trời có lòng Từ bi, chúng sinh ở đời năm trược rất khó giáo hóa, nên ta phân chia có ba thừa để hóa độ, dẫn dắt họ, sau đó mới nhập vào đạo Vô thượng Bồ-đề. Phước đức của Phạm thiên như thế là không thể kể xiết, phước của người xây dựng chùa chiền cũng lại như vậy. Đã tích chứa vô lượng phước đức, nhân nơi phước đức này mà đạt đủ ba mươi hai tướng tốt, thực hành rất nhiều căn lành nên đã gồm đủ tám mươi vẻ đẹp. Tu tập mười điều thiện mà không kiêu mạn, nên thân thể được đoan nghiêm, đẹp đẽ. Xả bỏ tất cả những lời nói thô ác, nhân đó mà miệng được thanh tịnh, diễn thuyết với mọi biện tài, thường có tâm Từ, lòng không độc hại, tức trang nghiêm nơi tâm thanh tịnh như ngọc báu sáng. Trang nghiêm nơi cõi Phật bằng thần thông biến hóa. Trang nghiêm nơi kinh điển là vì người khác mà giảng nói. Trang nghiêm nơi chúng hội là khiến chúng sinh phụng sự đạo pháp. Trừ bỏ lời nói hai lưỡi, ác khẩu, gièm pha, ganh tỵ với người. Thưa hỏi, lãnh thọ kinh điển rồi quan sát tư duy về pháp. Làm thế nào để chỉ bày, hóa độ chúng sinh đạt đến đạo lớn? Những điều đã giảng nói chưa từng vượt thứ lớp, cũng không sai lệch, sắc mặt vui vẻ, ai thấy đều hoan hỷ. Trừ bỏ những phiền não ngăn che, chú tâm lắng nghe kinh điển, trang nghiêm nơi tâm ý với sự thông minh, lanh lợi, đảnh lễ quy y chư Phật Chánh giác để làm thanh tịnh đạo tràng, thuận theo gốc của các đức, làm người đứng đầu nơi đời sống thanh tịnh, phân biệt tội phước, ái dục, phiền não. Có được bàn tay quý giá để có thể bố thí tất cả vật báu quan trọng mà không mong cầu điều gì. Dùng tài sản vô giá mà bố thí cho người thì đạt được kho báu rộng lớn vô cùng. Sắc mặt luôn vui vẻ, không hiện tướng lo buồn, cho nên các thân hữu, bạn bè đồng học ai cũng vui mừng. Tâm bình đẳng đối với chúng sinh, nhân nơi ấy mà được sự an nhiên, không khinh khi kẻ chưa học. Ưa thích việc đốt đèn đuốc để cúng dường chư Phật, cho nên cha mẹ, thầy bạn, đều được ánh sáng thanh tịnh, ánh sáng ấy chiếu tỏa khắp mọi nơi. Tích chứa công đức, giữ gìn giới cấm, việc làm không hề cấu nhiễm thì đời đời được sinh vào nơi chốn thanh tịnh, không bị nhiễm những thứ nhơ uế khác. Hoặc theo

đường thai sinh vẫn không bị cấu uế. Thực hành mười điều thiện thì được sinh vào cõi trời, khi trở lại nhân gian thì không còn suy nghĩ, tưởng nhớ đến những lưới oán kết, do đó, được tự tại mà không hư giả. Theo học pháp vô sư cho nên trở thành bậc tôn quý đối với các pháp. Tâm tánh thanh tịnh nên tất cả mọi người ai thấy cũng không nhàm chán. Chẳng tiếc thân mạng, chưa từng luống dối nên không bị kẻ khác xâm hại. Do bản nguyện nên thành tựu đạo pháp của chư Phật, nhờ nhân duyên này nên có được đầy đủ các gốc công đức. Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Tạo lập công đức dù mỏng manh, nhưng dốc nuôi dưỡng công đức ấy, tùy lúc sẽ đạt được phước đức vô lượng, vượt hơn nữa là phước đức ấy không thể tính kể, Tôi chỉ nêu lên những điều chính yếu chứ không thể bày tỏ hết được.

Sao gọi là tạo tác về trí tuệ? Do từ nhân duyên sinh ra, từ sự nhận thức của mình mà biết được về năm thần thông trí tuệ. Sao gọi là nhân duyên? Người nhiều ham thích việc tìm cầu pháp Phật, gần gũi với bậc có trí sáng suốt đề cùng thưa hỏi, thọ trì và cung kính phụng hành. Đạt đến trí tuệ Phật, không mong cầu các thừa Thanh văn, Duyên giác. Xa lìa tâm kiêu mạn, cung kính phụng thờ bậc Chánh giác. Tâm tánh hòa nhã khi gần gũi với bạn bè. Chỉ thực hành theo nghĩa lý mà không lệ thuộc ngôn từ. Nhìn các việc làm và phẩm hạnh của bậc Pháp sư, không ưa thích hình thức bên ngoài của bậc ấy mà chỉ lắng nghe, lãnh hội pháp siêng năng tu tập đúng theo giáo pháp. Người thực hành pháp như vậy gọi là tạo tác về trí tuệ.

Sao gọi là tạo tác về pháp? Ít mong cầu, không ham muốn, chẳng vội vàng, ít lời lẽ, thường tự nhận thức, tinh tấn tu hành, nghĩa lý đã được nghe thì suy nghĩ, lường tính khao khát mong đạt được giáo pháp chưa từng biết mệt mỏi. Với tâm ý sáng suốt, không bị năm thứ ngăn che bao phủ. Thường sám hối tội lỗi để tiêu trừ mọi tai ương, ý chí thành thật không dua nịnh, lấy hành động làm cốt yếu. Mến mộ giáo pháp, dùng pháp làm gốc, mọi hành động đều đúng pháp, luôn luôn mong đạt được ý nghĩa của kinh. Như cứu lửa cháy đầu nên phải chuyên cần tu tập, thân tâm chưa từng trái bỏ. Hướng đến nơi thích hợp, từ bỏ chỗ ồn náo, một mình ưa thích nơi vắng vẻ để tu tập hạnh Thánh hiền, nên hạn chế, biết đủ, chưa từng thoái lui. Ưa thích pháp lạc, không ái mộ sự vinh hoa ở đời, mong cầu vượt khỏi pháp thế gian mà tâm không quên mất. Thực hành oai nghi, cử chỉ, ưa thích pháp đúng, tìm cầu hạnh nghiệp hiền lành nhằm tích lũy công đức bền chắc. Thường sinh tâm hổ thẹn, tu tập trí tuệ, Từ bi, khiến cho kẻ vô trí trừ bỏ lưới ngu si mê lầm, được mắt trí tuệ thanh tịnh. Sự giác ngộ ấy

rất rộng lớn. Dùng trí tuệ vô vi để soi chiếu ý nghĩa của bậc Thánh. Dùng trí tuệ hiện tại nhằm tạo lập công đức cho vị lai. Không tự khen, đề cao công đức của mình mà chê bai công đức của người khác. Khéo tu tập theo hạnh nguyện của bậc Thánh, lìa tội tạo phước, tu tập thanh tịnh đúng trí tuệ của đạo.

Lại nữa, tạo tác về trí tuệ, có bốn việc bố thí để đạt được.

1. Bố thí các vật dụng để in ấn như giấy, tre, lụa.

2. Bố thí bút viết để biên chép kinh sách.

3. Bố thí mực tốt và đồ mài mực.

4. Giáo pháp mà Pháp sư đã diễn thuyết rất nhiều, nhân đó để mở bày và lãnh hội giáo pháp, đem tất cả những thứ hiếm có nơi thế gian cúng dường cho Pháp sư, hoặc dùng thơ kệ ban bố cho người, hoặc được Pháp sư trao cho diệu pháp. Thành tâm bố thí không lừa dối.

Bố thí với bốn việc như vậy mới đạt được trí tuệ, chứng được năm phần Pháp thân: tín, giới, tuệ, giải độ, tri kiến.

Giữ gìn bốn trí tuệ nên được tự tại. Những gì là bốn?

1. Hộ trì Pháp sư, tôn thờ làm thầy.

2. Nuôi lớn chủng tánh, không sinh tâm loạn động.

3. Giữ gìn, thuận theo tâm ý của người chung quanh khu vực.

4. Tự giữ gìn tâm ý, không để tâm buông lung.

Lại có bốn việc gần gũi với trí tuệ khiến thành tựu công đức. Những gì là bốn?

1. Dùng kinh điển sâu xa để dâng cúng cho Pháp sư.

2. Ngày đêm luôn gần gũi với nghĩa lý của đạo.

3. Cung cấp đầy đủ y phục và thực phẩm.

4. Tiếp cận với đạo tràng, không hề thoái lui.

Bốn việc này gọi là bốn duyên. Nhờ bốn duyên ấy nên Bồ-tát đạt được năm tuệ lực:

1. Lực tín.

2. Lực giải thoát, tinh tấn không bỏ, nghe rộng không chán.

3. Lực ý, không xả bỏ tâm đạo.

4. Lực định, bình đẳng với các pháp.

5. Lực trí, điều nghe được không hề quên mất.

Đó là năm lực.

Lại có bốn việc để tạo tác sức trí tuệ nơi giữ giới:

1. Dùng pháp chân thật để thực hành giới cấm căn bản.

2. Tư duy về kinh điển, tìm hiểu nghĩa lý cao xa thâm diệu.

3. Dùng pháp để khuyến khích, trợ giúp theo con đường chân chánh.

4. Mong cầu đạt những lời dạy chính yếu, dùng pháp làm giới.

Đó là bốn việc tạo ra trí tuệ nơi giới.

Lại có bốn việc để tạo tác về nhẫn:

1. Tinh tấn cầu pháp, nếu có kẻ hung ác chửi mắng mình thì vẫn nhẫn chịu.

2. Ưa thích pháp, nếu gặp sự tranh cãi, hoặc các trường hợp đói khát, nóng lạnh, đều có thể chịu đựng.

3. Tôn trọng thầy chỉ dạy nẻo lành, cung kính các bậc Hòa thượng.

4. Thường xuyên tư duy về pháp nhẫn, nghĩa của Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tạo tác để thực hành tinh tấn:

1. Chuyên cần lắng nghe kinh điển, không cảm thấy mệt mỏi.

2. Nghe rồi thọ trì, chưa từng quên mất.

3. Tinh chuyên với việc thuyết pháp không nhàm chán bỏ dở.

4. Luôn luôn thực hành pháp, lấy đó làm sự nghiệp.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc để tạo tác, thực hiện thiền định.

1. Tâm vốn thanh tịnh, không ồn ào, náo loạn.

2. Tâm chuyên nhất, không khổ, không vui.

3. Nhất tâm tinh chuyên dốc cầu thần thông.

4. Hội nhập nơi trí tuệ Phật, từ bỏ trí thế gian.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc để tạo tác trí tuệ:

1. Chẳng chấp đoạn.

2. Chẳng chấp thường.

3. Tâm ý không hề mê lầm, hiểu rõ nguồn gốc của duyên khởi.

4. Tin hiểu về không về vô ngã và ngã sở.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc để tạo tác về trí tuệ phương tiện quyền xảo:

1. Với kẻ ưa thích pháp thế gian thì tùy theo thế gian mà giáo hóa.

2. Với kẻ chấp hữu thì tùy theo kiến chấp của họ mà dẫn dắt.

3. Nương vào kinh điển mà chỉ dạy cho mọi người tiến tu.

4. Với người tu tập trí tuệ thì nhân nơi sự sáng suốt mà giáo hóa.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc để tạo tác trí tuệ của đạo:

1. Tu tập sáu pháp Ba-la-mật nhằm chứng đắc đạo quả.

2. Do đạt đến Niết-bàn mà trở lại giáo hóa theo chánh đạo.

3. Tu học, điều phục chế ngự tâm theo bảy giác ý.

4. Thường dẫn dắt, thực hành tất cả chỗ căn bản của trí tuệ.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc nhằm tạo tác không chán nản, luôn gắn bó đối với Thánh đạo:

1. Ưa thích nghe pháp.

2. Luôn siêng năng thuyết giảng kinh điển.

3. Quán xét về nguồn gốc của phiền não mà không cho là cực nhọc.

4. Thấu rõ về căn cơ, hoàn cảnh của chúng sinh.

Đó là bốn việc.

Bồ-tát A-soa-mạt lại nói:

–Vị ấy có thể hội nhập khắp mọi nơi chốn. Nếu người bố thí thì nên quan sát đúng đắn về sự tạo tác: Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì Bồ-tát tuy chưa thành tựu tất cả, nhưng lấy việc diễn thuyết về trí tuệ làm hàng đầu cho quả vị bậc Thánh. Tất cả đều quy về nơi đạo, trụ vào trí tuệ. Với người không có trí tuệ thì giáo hóa khiến họ quay về với Đại thừa, khiến tất cả các ma không có cơ hội để quấy phá. Trí tuệ đều là chỗ kiến lập của chư Phật nhằm đạt đến Nhất thiết trí của bậc Vô thượng Chánh giác. Đó là sự tạo tác về trí tuệ không cùng tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp quán Ý chỉ (bốn Niệm xứ) của Bồ-tát cũng không cùng tận. Tức vị ấy quan sát thân mình và thân người khác. Quán xét những hành động căn bản nơi thân để thành tựu những việc làm siêng năng. Quán sự hợp thành kết quả nơi thân để biết thân không chủ thể, nên không tham đắm vào nó. Ví như quan sát các loài cây cối, hoa trái, rừng rậm, cỏ dại bên ngoài, đều do nhân duyên sinh, không chủ thể, không tên gọi. Thân này cũng vậy, giống như cây cỏ, tường vách, ngói đá, ảnh

trong nước, cùng mọi sự mê hoặc của các nhập, năm ấm, bốn đại. Quán thân mình là không, không có ngã và ngã sở, không trường tồn, không bền chắc, thân là vật mong manh, là pháp phân tán. Do vậy, nên không chấp thân này là vật của ta. Vì thân này mong manh, không kiên cố, vậy phải siêng năng tìm cầu nghĩa lý chính yếu. Thế nào là chính yếu? Thân của Như Lai mới là chính yếu, ta phải dốc cầu đạt Pháp thân vô lượng nơi Thánh thể của Như Lai. Thân ấy giống như kim cang, không gì có thể hủy hoại, vượt lên trên tất cả thân sắc phàm phu trong ba cõi. Mặc dù thân này có vô số tỳ vết, nhưng nương vào thân đó mà trừ bỏ tất cả những thứ cấu uế, sẽ chứng được Pháp thân trí tuệ của Như Lai. Do nỗ lực tu tập mà thành tựu được mọi công đức chân thật đầy đủ. Quan sát về thân bốn đại: Ta dùng thân này là vì chúng sinh nên dốc lòng tìm cầu Phật đạo. Cũng như quán xét bốn đại hiện có bên ngoài là đất, nước, gió, lửa, dùng để kiến tạo bao nhiêu hình tượng như cửa ngõ, giếng bếp, nhà cửa, nghề nghiệp sinh sống tạo mọi an ổn cho con người. Thân bốn đại của ta cũng như vậy. Nương vào thân ấy mà tạo ra rất nhiều tiện nghi, vô số tài sản, gây dựng sự nghiệp mới có thể nuôi thân được yên ổn. Thấy rõ thân nhận chịu bao thứ khổ sở không thể kể xiết. Quán thân vô thường, lưu chuyển trong sinh tử, vì thế không nên tham đắm, mong cầu thọ nhận thân. Quán thân vô ngã, vì tất cả chúng sinh không hiểu được gốc ngọn, nên Bồ-tát cần chỉ dạy khiến họ nhàm chán thân này. Quán thân vắng lặng, đạt đến tịch tĩnh, khiến cho chúng sinh tu tập thiền định. Quán thân là Không, Vô tướng, Vô nguyện liền trở về với "bản tế" vốn thanh tịnh, an nhiên. Bồ-tát tự quán thân mình và quán thân người khác, không thấy gì để ưa thích, chẳng cho là bền vững, biết rõ thân không tồn tại lâu dài. Quán các hành bên trong thân thì chẳng hề thuận hợp với các thứ khổ về ái dục, phiền não nơi nội thân. Xét bên ngoài thân thì chưa từng kết hợp với trần cảnh bên ngoài. Thân không cấu uế, các hành thanh tịnh. Do thân được thanh tịnh, sau đó mới thành tựu được thân tướng đẹp đẽ, trang nghiêm, hơn cả hàng trời, người, dung mạo tuyệt vời không ai sánh bằng. Đó là Bồ-tát dùng pháp Ý chỉ để quán thân mình và quán thân người khác.

Thế nào là Bồ-tát quán về thọ của mình và quán về thọ của người khác? Bồ-tát phát tâm quán xét như vầy: Những điều có thể trải qua do cảm thọ đều là khổ não. Bồ-tát quán xét về thọ, tìm cầu trí tuệ bậc Thánh, chọn lựa trí sáng suốt, ưa thích sự vắng lặng. Dẫu có gặp được niềm vui cũng không bị lệ thuộc vào chỗ ưa thích. Nếu ham mê vào sự thích thú thì đó là nhân duyên đưa đến khổ não. Thấy chúng sinh rơi vào các nạn khổ trong ba đường ác, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, không vì lưới oán kết mà thấy có sự

ràng buộc. Tuy thân không còn những cảm thọ về khổ vui, nhưng không vì ngu si mà bị lưới kết sử trói buộc. Nếu còn cảm thọ, nhưng tâm vẫn tịch tĩnh. Từ chỗ không còn nhận chịu sự cảm thọ khổ vui nên Bồ-tát dùng trí tuệ hiển bày cho chúng sinh từ bỏ những cảm thọ không lợi ích, diệt trừ những thọ của chúng sinh. Mặc áo giáp trong sạch, lòng tự nghĩ: Những chúng sinh này đều ở trong thọ, chẳng tự hiểu biết chính sự trói buộc vào những thọ về khổ nên sinh ra lo buồn. Thuận theo những mê lầm của thọ không khổ, không vui, cho nên không hội nhập nẻo trí tuệ. Giữ tâm đại Bi mới vào được trí tuệ. Hiểu rõ sự chấm dứt của tất cả các thọ, do tâm đại Bi mà diễn giảng kinh điển, làm cho chúng sinh diệt trừ khổ nạn. Thế nào là thọ? Trong lòng mang phiền não mà cho là niềm vui. Thế nào là chọn lựa? Đây là không thọ, không ngã, nhân, thọ mạng. Lại nữa, Bồ-tát ấy không nương vào thọ, cũng không tham muốn việc nhận chịu các thọ, không trái với các hành, không ngược với sự cảm nhận cũng không thọ về các kiến chấp vọng tưởng, cũng không cảm thọ về mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm, cũng không thọ về sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đối tượng thuộc về mắt đều từ nhân duyên sinh nên có khổ, vui, không khổ không vui, gọi là thọ. Nói tóm lại, thọ bên trong hay bên ngoài cũng như vậy, đều từ nhân duyên sinh cho nên đưa đến thọ khổ, vui, không khổ, không vui. Một thọ là nhân nơi tâm, ý, thức. Hai thọ là thọ trong và ngoài. Ba thọ là tùy theo sự chỉ bày ở quá khứ, từ hành động ở vị lai nhân vào thức hiện tại. Bốn thọ là từ bốn đại: Đất, nước, gió, lửa. Năm thọ là từ ý niệm về năm ấm: Sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành) và thức. Sáu thọ là từ sáu trần. Bảy thọ là từ bảy thức. Tám thọ là theo tám tà kiến làm mê loạn. Chín thọ là chín thần xứ *(chín cõi chúng sinh cư trú).* Mười thọ là mười nghiệp ác. Rốt lại, tất cả thọ đều do tham ái, từ ý niệm tham dục mà có. Cho nên nói: Sự cảm thọ của con người không thể tính đếm. Bồ-tát quán xét về cảm thọ của mình và người, biết được những cảm thọ phát khởi của chúng sinh nên thị hiện, tạo tác trí tuệ, khiến cho muôn loài nhân đó mà thấy được căn bản nơi công đức, trừ bỏ tội lỗi. Đó là Bồ-tát dùng pháp Ý chỉ quan sát thọ của mình và thọ của người khác.

Thế nào là Bồ-tát dùng pháp Ý chỉ để quán tâm mình và tâm của người khác? Tâm Bồ-tát chưa từng quên mất, hành vi cử chỉ luôn thuận hợp để quán xét: Tâm vừa khởi lên liền bị diệt ngay. Tâm không thường trụ, không trụ bên trong, chẳng trụ bên ngoài, cũng không ở giữa. Ta từ khi mới phát tâm Bồ-tát đến nay, tâm ấy vắng lặng, lìa mọi phân tán, không chân thật, cũng không phải là không thật. Tâm ở nơi nào thì những công

đức do tâm tích tập được cũng vắng lặng, lìa mọi phân tán, không nơi chốn không hiện bày, không thể phân biệt. Nhân đấy mà có thể khuyến khích kẻ phát tâm Bồ-đề cũng được tự tại. Do đó nên nói: Tâm chẳng nhận biết, tâm chẳng nhận thấy, tâm với tâm chẳng đối đãi. Thế nào là phát tâm Bồ-đề để thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Tâm Bồ-đề ấy không cùng với tâm thiện kết hợp, tâm thiện ấy không cùng với tâm khuyến trợ kết hợp, tâm thanh tịnh không lìa tâm Bồ-đề. Người nào quan sát tâm như vậy thì không còn sợ hãi, cũng không lo lắng. Lại có tâm nhớ nghĩ về mười hai nhân duyên rất sâu xa vi diệu, tâm không xa lìa sự báo ứng theo nhân quả, tâm cũng không chấp trước vào các pháp. Giả như từ nhân duyên cho đến quả báo mà tất cả các pháp không có thật, cũng không có chủ thể, tâm buông lung theo những tham dục mà bị mê lầm thì ta phải tinh tấn giữ gìn tâm ấy, khiến không thoái lui.

Thế nào là các pháp của tâm? Thế nào là mê lầm theo phiền não? Tâm như huyễn hóa, không thể làm cho thanh tịnh được, nên gọi là pháp của tâm. Nếu có thể xả bỏ các sự mê lầm, khuyên gắng hướng đến cõi Phật thì cũng là mê lầm. Tâm như mộng, tỉnh, không nhận biết nơi chốn, đó là pháp của tâm. Với giới luật, giữ gìn cẩn thận, sau đấy khuyến tu năm thần thông, đó là biến hóa. Tâm như dợn nắng, gốc ngọn đều không có, gọi là pháp của tâm. Thuận theo những sức nhẫn, an vui với sự hiểu biết đúng đắn, để trang nghiêm tâm mình, tâm luôn khuyến trợ, sử dụng mọi biến hóa, gọi là pháp của tâm. Tâm như trăng dưới nước, vắng lặng, trong sáng tự nhiên, gọi là pháp của tâm. Bồ-tát tinh tấn, thực hành đầy đủ vô số pháp Phật thì đó là biến hóa. Tâm không thể nắm giữ, cũng không thể thấy, đó là pháp của tâm. Nếu thực hành đầy đủ thiền định về Tam-muội giải thoát, mong đạt được thiền định của Phật, đó là biến hóa. Tâm không hình tướng, chẳng so sánh, chẳng giáo hóa, cũng không hình sắc, gọi là pháp của tâm. Có thể dùng trí tuệ để giảng nói, phân biệt, hộ trì Phật đạo, xét tìm về quá khứ, đó là biến hóa. Tâm không có nhân duyên, hoàn toàn không phát khởi, đó là pháp của tâm. Nếu có thể hướng dẫn đưa đến tất cả gốc công đức thì gọi là biến hóa. Nếu không có đối tượng thì tâm không sinh khởi, đó là pháp của tâm. Nếu nhân nơi pháp, tu tập tâm đạo thì đó là biến hóa. Cảnh giới của tâm ấy vĩnh viễn xa lìa cấu uế, không có chỗ sinh ra ban đầu, đó là pháp của tâm. Nếu dẫn dắt, chế ngự tâm để đạt đến sự chứng đắc cảnh giới của Phật, đó là biến hóa. Bồ-tát tự quán xét tâm mình và tâm người khác, chứng được thần thông, tâm ấy thấy biết chắc chắn về tất cả tâm niệm của chúng sinh, nhân đó thấu rõ tội phước đều tự nhiên. Bồ-tát tự quán tâm mình và tâm người khác, liền phát khởi tâm Bi rộng lớn để giáo hóa chúng

sinh, không cho là mệt mỏi. Tâm ấy chẳng diệt mất cũng không cùng tận, trú vững ở tâm này thì không đồng với sinh tử, cũng ở trong phiền não mà tự chế ngự tâm. Dùng trí tuệ của bậc Thánh để thấu suốt tâm ấy. Hội nhập nơi pháp không sinh khởi, không có đối tượng sinh, không rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác. Thường chế ngự tâm mình, có khả năng lãnh thọ đạo pháp của chư Phật. Chỉ trong một niệm dùng tâm trí tuệ để đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát dùng pháp Ý chỉ để quán tâm mình và tâm người khác.

Thế nào là Bồ-tát dùng pháp Ý chỉ để quán pháp của mình và pháp của người khác? Bồ-tát dùng mắt trí tuệ nhận thấy tất cả pháp chưa từng quên mất. Đến khi thành tựu đạo quả, tự quán pháp của mình và của người khác thì khi đó là Bồ-tát thấy rõ về tất cả pháp. Quán tưởng về Không, mới hiểu rõ về Không, hiểu về Vô tướng, Vô nguyện thì hiểu được không có đối tượng sinh, cũng không có đối tượng diệt, mà xa lìa tất cả các hành. Bình đẳng thấy các pháp do mười hai nhân duyên liên hệ với nhau. Quán về nẻo hành của pháp giới, Bồ-tát quán pháp không theo phi pháp, không chấp vào ngã và ngã sở, cũng không chấp vào nhân, thọ mạng, nơi chốn, đó là pháp. Còn phi pháp là tự mình thấy có ngã, ngã sở, chấp vào nhân, thọ mạng, thấy có đoạn diệt, chấp có thường còn, từ đó thấy các việc có, không, hòa hợp, ly tán. Tất cả các pháp đều là pháp, tất cả các pháp đều là phi pháp. Vì sao? Vì hiểu được nghĩa lý của không, của vô tướng, vô nguyện, nên tất cả pháp đều thích ứng với pháp. Nếu chấp vào ngã và ngã sở, tức bị ràng buộc trong các kiến chấp, nên tất cả các pháp đều là phi pháp. Bồ-tát quán xét pháp của mình và của người khác như vậy thì thấy rõ các pháp những gì là pháp Phật, những gì là chẳng phải pháp Phật. Không phân biệt, cũng không giải thoát và không sinh tử, đều có thể hướng đến tất cả pháp, ở chỗ chúng sinh được tâm đại Bi vô cùng tận, không bị ngăn che, chữa trị các thứ phiền não, tự tâm phát khởi niệm không ham muốn các trần cảnh. Vì sao? Vì đó là đường hướng độ thoát bình đẳng, không ngại phiền não, không sợ tham dục, hiểu rõ như vậy mới gọi là pháp Phật. Tự tại đối với mọi dục lạc thế gian, tự tại đối với đạo, tạo lập được tâm như vậy, tuy có chỗ trú mà cũng không chấp về nơi chốn. Không trụ vững nơi tâm ý mà gọi là trú thì đó là trụ chấp. Đứng vững trong pháp giới mà không trú nơi pháp giới, không trú vào cảnh giới của người, tức không có chỗ trú, gọi là hư không. Tất cả các pháp đều bình đẳng như hư không. Nếu có Bồ-tát quán pháp mình và quán pháp người khác như thế thì có thể làm người dẫn đường, hướng đến giáo pháp của chư Phật. Tất cả các

pháp đều quy về pháp giải thoát, nếu hiểu rõ các pháp như vậy mới có thể hiển bày trọn vẹn pháp vô vi không cùng tận. Đạo không từ nơi chốn sinh ra, cũng không có chỗ để sinh ra. Quán xét về chúng sinh chưa từng lìa bỏ, nguồn gốc của vô sinh đều hướng tới pháp quán Ý chỉ. Tâm ý đối với các pháp đều khiến an trụ vững vàng nên không còn chấp trước vào pháp của hàng Thanh văn, Duyên giác và Phật. Sao gọi là không chấp? Sao gọi là nơi chốn hiện có? Nơi chốn mà tâm đang trụ thường an trụ vững. Chốn trú ấy không mê lầm, chưa từng quên mất. Quan sát về pháp của mình từ trước đến nay, ấy là nguyên nhân của Bồ-tát quán xét về pháp nơi người khác. Thuyết giảng, phân biệt về vô lượng câu chương rõ ràng, việc đã làm không bờ bến, đứng vững trong pháp Phật, vui vẻ với tâm niệm của tất cả chúng sinh, hàng phục các ma, được trí tuệ tự tại, mới gọi là nghĩa đạo. Đó là Bồ-tát dùng pháp Ý chỉ quán của mình và pháp của người khác.

Thế nào là bốn Ý đoạn không cùng tận của Bồ-tát? Các pháp ác của thân chưa phát sinh thì không làm cho phát sinh. Nếu đã sinh khởi rồi thì tìm cách diệt trừ, để tu tập tinh tấn. Tự giữ gìn tâm ý, mọi tâm niệm thuận hợp với nghĩa lý để tăng thêm sự siêng năng. Đó là bình đẳng dốc sức hành tinh tấn, chẳng làm mất chỗ thuận hợp với hoàn cảnh, tu tập đều đặn. Do khả năng thâu giữ tâm mình nên quán xét đúng đắn như vậy. Vì sao? Ý nghĩa thuận với nghĩa lý thì pháp ác, bất thiện không còn phát sinh nữa. Thế nào là bất thiện? Đó là phá hủy giới cấm, làm rối loạn thiền định, mê hoặc trí tuệ. Phá giới là gì? Muốn sinh cõi trời cũng là phá hủy giới, không thực hành giáo pháp thì giới phẩm bị thiếu sót, cũng là phá hủy giới. Thế nào gọi là làm rối loạn thiền định? Trái với nghĩa lý, thực hành không tinh chuyên, tâm luôn khởi niệm khác, gọi là làm rối loạn thiền định. Thế nào là mê hoặc trí tuệ? Tuy đoạn trừ các tà kiến nhưng gặp rất nhiều sự việc điên đảo, ngăn che các pháp, khiến trí tuệ bị thiếu sót, đó gọi là bất thiện. Giả sử các pháp ác như vậy phát khởi trong đời tượng pháp mà không tùy thuận theo chúng, đó là Ý đoạn thứ nhất. Nếu các pháp ác, bất thiện phát sinh, liền biết đó là quả báo phi pháp, bất thiện, hiểu những tổn hại của chúng, tạo các hành động cấu uế, gọi đó là chốn tối tăm. Tu hành, phụng trì nghĩa lý thuận hợp, diệt hết tham dục không thanh tịnh, dùng tâm Từ mà loại trừ các thứ sân giận, hiểu rõ về mười hai nhân duyên để phá bỏ ngu si, dứt sạch các phiền não là đoạn trừ. Theo duyên khởi, thấy sự sinh ra của các pháp, không có gốc, ngọn nên không có chỗ đoạn. Tất cả các pháp từ sự tu tập mà đạt được gọi là Ý đoạn thứ hai. Nếu pháp lành chưa sinh thì khuyến khích làm cho phát sinh, thể hiện sự siêng năng, tự giữ gìn tâm ý,

khen ngợi vô lượng công đức. Vì sao? Vì pháp lành là vô lượng. Sự tu hành thích ứng của Bồ-tát sẽ làm căn bản cho trí tuệ, là nguồn gốc của mọi công đức, đều do tinh tấn mà đạt đến sự an lạc, hiển hiện chỗ thông suốt thấu đến nguồn gốc của phước đức. Đó là Ý đoạn thứ ba. Mọi pháp lành nếu đã phát sinh thì khiến duy trì vững chắc, không để mất, cũng không bỏ quên, tạo lợi ích an vui hoàn toàn, ngày đêm luôn siêng năng, tự giữ tâm mình để khuyến tu đạo nghiệp, gọi đó là bình đẳng. Vì sao? Do khuyến trợ tâm đạo nên nguồn gốc của phước đức không bị tiêu hao. Vì sao? Vì tâm ấy thanh tịnh, tuy sống trong ba cõi mà tâm không bị lệ thuộc. Nếu người có tích lũy công đức, nhưng còn lệ thuộc trong ba cõi thì phước ấy tiêu mất. Nếu có thể đạt đến Nhất thiết trí là gốc của trí tuệ hoàn toàn đầy đủ. Đó là bốn Ý đoạn không cùng tận của Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát tu tập thần túc không cùng tận? Thần túc có bốn loại. Đã tự phát khởi, ưa thích tinh tấn thì Bồ-tát lấy gì để tu tập, phát sinh thần túc? Nhờ tu tập bốn Tâm vô lượng: Từ, Bi, Hỷ, Xả, thường phải tu tập theo bốn pháp không buông lung. Tâm ấy rộng lớn không tham chấp vào thân. Do có thể chế ngự tâm, thực hành pháp Thiền thứ nhất, cứ như vậy cho đến Thiền thứ tư, đạt được thân tâm nhẹ nhàng. Nhờ thân tâm nhẹ nhàng liền hội nhập nơi thần thông. Do nhập thần thông nên phát sinh thần túc, siêng năng tu tập, đạt giải thoát viên mãn. Thường ưa thích nên liền gần gũi với đạo. Do tinh tấn nên có thể thành tựu pháp này. Nhờ siêng năng tu tập, nên đạt đến nghĩa lý sâu xa. Nhất tâm quan sát, dùng pháp theo phương tiện, hiểu được thần thông, gọi là thần túc. Thường ưa thích thần thông, nên có sự biến hóa, siêng năng nên thành tựu thần túc, chuyên cần nên thấu hiểu rộng rãi, nhờ tu tập công đức mà thành tựu đạo quả. Quan sát thần túc của Bồ-tát ấy, từ đó được thân cận, được tâm tự tại thì sự mong cầu đạt đến chỗ hoàn toàn. Các hành đầy đủ, các ma không thể phá hoại được. Bình đẳng như hư không, thấy thông suốt vô biên, nghe thấu rõ cùng tận, định ý không hạn lượng thì thần túc hết sức sâu xa. Thấy tất cả căn cơ, nhìn rõ tận nguồn gốc của các pháp. Đó là bốn Thần túc không cùng tận của Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát tu tập năm Căn không cùng tận? Những gì là năm?

1. Tín căn.
2. Tinh tấn căn.
3. Ý căn *(niệm căn)*.
4. Định căn.
5. Tuệ căn.

Thế nào là tín căn? Thường tin hiểu các pháp. Thế nào gọi là pháp? Người có chánh kiến là tin ở sinh tử, tùy theo thần túc của mình để thành tựu hạnh nghiệp, không ưa thích thần thông khác, mà hiểu được nghĩa lý của Đệ nhất nghĩa đế. Rõ được mười hai duyên khởi sâu xa, không có ngã và ngã sở, không người, Không, Vô tướng, Vô nguyện, không chấp vào tướng, tin hiểu các pháp, không theo tà kiến, tin pháp Phật, tin mười Lực, bốn Vô sở úy, chẳng hoài nghi, không do dự, thâu tóm pháp Phật không có giới hạn, đó gọi là tín căn. Thế nào là tinh tấn căn? Người tin hiểu pháp, nhờ tinh tấn này mà các căn sáng suốt, vượt hơn ánh sáng mặt trời, mặt trăng, gọi là tinh tấn căn. Có thể dùng pháp tu tinh tấn căn, nhân đó mà không mất ý (niệm) căn, ý ấy rộng lớn, không biên giới, gọi là ý căn. Ý ấy vắng lặng, rộng lớn như hư không. Do ý căn này thường nhất tâm không loạn, gọi là định căn. Nhờ định căn, trú vào chỗ tịch tĩnh, giữ tâm chuyên nhất, gọi là tuệ căn. Quan sát, hiểu rõ các pháp, phân biệt rõ ràng về sắc tướng chẳng có ngã, đó là tuệ căn. Tu tập đầy đủ năm Căn như vậy là có thể thực hành đầy đủ pháp Phật. Người có thể thực hành đầy đủ các căn thì an trụ vào quả vị chắc chắn, không bị lay động. Cũng như chư Tiên nhân đạt năm thông của ngoại đạo, tuy thấy rõ trong bào thai mà không thể phân biệt căn của nam hay nữ. Chư Phật Thế Tôn cũng như vậy, đối với sự học của Bồ-tát chưa thành tựu năm căn thì không thể thọ ký. Khi đã đạt năm căn rồi, sau đấy mới được thọ ký. Đó là năm Căn vô tận của Bồ-tát.

Thế nào là năm Lực không cùng tận của Bồ-tát?

1. Tín lực.
2. Tinh tấn lực.
3. Ý (niệm) lực.
4. Định lực.
5. Tuệ lực.

Thế nào là tín lực? Thường dốc sức ở nơi chốn vắng lặng mà không bị mê loạn, không trụ vào sắc tướng để thấy Phật, cũng như thấy các pháp khác. Nhất tâm vắng lặng với sức tin hiểu chưa từng thoái chuyển, gọi là tín lực. Thế nào là tinh tấn lực? Giả sử có người luôn tu tập tinh tấn, trong mọi lúc mọi nơi đều tu tập công đức, chuyên cần hành trì kinh điển thì trong mọi nơi sinh sống đều được an định. Gốc công đức tu tập của họ thì hàng trời, người không ai có thể hủy hoại, cũng không thể ngăn chận, không ai gây trở ngại được. Do vậy nên công đức phát triển không có giới hạn, gọi là tinh tấn lực. Thế nào là ý lực? Tâm nghĩ về

pháp, không lười biếng. Các nạn của ái dục không thể xâm phạm. Dùng ý lực để vượt khỏi các phiền não. Ý niệm của Bồ-tát ấy trời, người thế gian không thể làm loạn động. Đó là ý lực. Thế nào là định lực? Nếu ở chỗ đông người, ồn ào, náo nhiệt mà tâm được vắng lặng. Giảng thuyết về đạo lực với mọi cử chỉ hành động. Vào thiền thứ nhất thì không ai có thể gây chướng ngại. Sự tu tập công đức, chuyên cần hành đạo cũng không ai có thể hủy hoại. Đạt thiền thứ hai là tu hành vui vẻ, nội tâm thanh tịnh, trong sáng không bị chướng ngại. Đạt thiền thứ ba là thích hóa độ chúng sinh, hộ trì chánh pháp một cách đầy đủ. Đạt đến thiền thứ tư là hoàn toàn không còn trở ngại. Dùng bốn loại thiền này để tu tập các loại thiền khác, không ai có thể vượt hơn. Người đã tu tập định ý thì không gì có thể làm loạn động. Định ý tự tại gọi là định lực. Thế nào là tuệ lực? Đối với các pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều có thể hiểu thấu. Mọi nơi chốn sinh ra, hiểu biết rõ về mọi văn tự, nghĩa lý của sách vở, đều đạt do trí vô sư. Chỗ tạo tác các pháp thuật của thần tiên khác, năm kinh, sáu nghệ và các loại sách vở phương thuật khác, Bồ-tát không học mà tự biết rõ. Vượt các pháp thế gian, thông suốt tất cả, Bồ-tát dùng trí tuệ sáng suốt của bậc Thánh mà tâm có thể thấu tỏ hàng trời, người không ai sánh bằng, tùy thời thuyết giảng chánh pháp. Đó là tuệ lực không cùng tận của Bồ-tát.

□

KINH A-SOA-MẠT BỒ-TÁT

QUYỂN 7

Thế nào là giác ý? Sự tu tập của Bồ-tát có bảy Giác ý.

Những gì là bảy?

1. Ý giác ý (niệm).
2. Trạch pháp giác ý.
3. Tinh tấn giác ý.
4. Hỷ giác ý.
5. Tín (khinh an) giác ý.
6. Định giác ý.
7. Hộ (xả) giác ý.

Sao gọi là Ý giác ý? Suy nghĩ về pháp để quan sát kinh, xét kỹ về kinh điển để tư duy đúng pháp, khen ngợi người chuyên chú để tự xét về tâm ý mình, tướng của các pháp không thể nắm bắt được, nên hiểu rõ về điều này. Sao gọi là các pháp không có tướng? Vì tướng ấy là như nhiên, tất cả các pháp đều không. Có thể thấu rõ về giác niệm như thế. Đó gọi là Ý giác ý. Sao gọi là Trạch pháp giác ý? Nếu có thể phân biệt tám vạn bốn ngàn kho pháp của các kinh, lựa chọn các pháp thích ứng với nghĩa lý. Nếu không thích ứng với nghĩa lý thì khiến quy về với nghĩa chánh, hoặc không nghĩa chánh, nghĩa gần, nghĩa xa, nghĩa thanh tịnh, nghĩa thâm sâu, hoặc Đệ nhất nghĩa đế, hiểu rõ ràng về diệu lực của pháp hòa hợp, phân tán, chắc chắn, không chắc chắn đều có thể lựa chọn, biết được gốc ngọn của chúng. Đó gọi là Trạch pháp giác ý.

Sao gọi là Tinh tấn giác ý? Nếu dùng ý này để giảng thuyết chánh pháp thì dốc thâu tóm niềm tin, quyết định, giữ gìn trí tuệ bậc Thánh, dùng năng lực vi diệu để nhận thức một cách chính xác, đúng đắn không gì có thể gây trở ngại, siêng năng tu tập các pháp bình đẳng ấy. Đó gọi là Tinh tấn giác ý.

Sao gọi là Hỷ giác ý? Ưa thích chánh pháp, dốc lòng tin tưởng không xa lìa, thường vui vẻ không khiếp sợ, thân, khẩu, ý luôn được an ổn, tư duy về đạo pháp, dứt hết các hoạn nạn thuộc ái dục. Đó gọi là Hỷ giác ý.

Sao gọi là Tín (khinh an) giác ý? Nếu đã có niềm tin thì vĩnh viễn xa lìa những ái dục, phiền não của thân tâm, tâm an trụ vào thiền định. Đó gọi là Tín giác ý.

Sao gọi là Định giác ý? Nhờ thiền định nên thấu đạt các pháp, phân biệt nhận biết trí tuệ của bậc Thánh, tâm được thuần nhất, hiểu rõ các pháp, các căn lanh lợi, đoạn dứt các tà kiến điên đảo, trụ mà không trụ, nhờ định mà đạt đến nghĩa này, hiểu không có ngã, ngã sở vì các pháp bình đẳng. Đó gọi là Định giác ý.

Sao gọi là Hộ (xả) giác ý? Như có thể tư duy phân biệt về pháp giới thì tâm không giong ruổi, nương vào các pháp thế tục, tâm không giới hạn, không bị các pháp thế tục làm mê hoặc, không chấp trụ vào giả danh, không gì có thể lay động, không suy nghĩ, không nhớ, không vui, không buồn. Do đó, nên chứng được quả vị bậc Thánh, luôn thuận hợp với pháp nhẫn. Đó gọi là Hộ giác ý.

Bảy giác ý này là không cùng tận.

Sao gọi là chánh kiến? Bậc Hiền thánh vượt khỏi thế gian, không còn chấp nơi ngã, ngã sở, không chấp vào nhân, thọ mạng, không bị vướng mắc vào sự nhận thức, không trụ vào hữu kiến, vô kiến, không trú vào gốc công đức, không rơi vào luật nghi của sáu mươi hai thứ tà kiến. Đó gọi là chánh kiến.

Sao gọi là chánh niệm (tư duy)? Chúng sinh bị niệm theo các phiền não tham, sân, si che lấp. Người học hạnh Bồ-tát thì không tưởng niệm như thế, chỉ niệm về các pháp như giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đã được chỉ bày, thường nhất tâm nghĩ nhớ về nghĩa lý của đạo, tức tâm không sai lệch. Đó là chánh niệm.

Sao gọi là chánh ngữ? Lời nói không chấp nơi mình, không chấp nơi người, nói năng hòa nhã, không thô ác, dùng lời nói để giảng giải giáo pháp, hội nhập đạo của bậc Thánh. Chẳng bàn luận về thế gian, nói lời không lợi ích. Đó là chánh ngữ.

Sao gọi là chánh trị (mạng)? Trong sự tu tập thì các nghĩa về tội phước, không nên theo pháp ấy mà chỉ tu theo nghĩa lý của chánh đạo bình đẳng. Đó gọi là chánh trị.

Sao gọi là chánh nghiệp? Những lời dạy của bậc Thánh đem lại nhiều an lạc, biết đủ, ít ham muốn, không tham lợi dưỡng, tâm không dua nịnh, không buông lung, tu tập đúng pháp, gìn giữ oai nghi, thấy người khác được cúng dường thì không ganh ghét nên suy nghĩ: Ta đã được an ổn, đầy đủ không nên gây tạo lỗi lầm, thực hành theo lời dạy của Phật. Đó gọi là chánh

nghiệp.

Sao gọi là chánh tiện (tinh tấn)? Tu tập theo phương tiện nơi giáo pháp chân chánh, không từ nơi các ái dục, tham, sân, si để nhiễm đắm. Thường xa lìa các thứ phiền não ấy, vui thích đạo của bậc Thánh để đạt đến nghĩa lý Niết-bàn vô vi, luôn suy nghĩ về cảnh giới này. Đó là chánh tiện.

Sao gọi là chánh ý (niệm)? Ý ấy an trú chân chánh, không cảm thọ, chẳng dua nịnh, thấy được hoạn nạn của sinh tử, một lòng tư duy về đạo lý vô vi, không quên mất con đường đi của bậc Thánh hiền. Đó là chánh ý (niệm).

Sao gọi là chánh định? Do thiền định nên tâm được bình đẳng, vì thế các pháp đều bình đẳng. Các pháp ấy ở nơi chánh định để kiến tạo bình đẳng. Nếu có Bồ-tát an trú nơi định này mà tu tập dốc độ thoát hết thảy chúng sinh thì luôn gắn liền với chánh tuệ. Đó là chánh định không cùng tận. Các Đức Phật thời quá khứ, vị lai và hiện tại đều đi trên con đường ấy. Nếu có Bồ-tát thuận theo lời dạy này mà tu tập, giảng thuyết thì đó gọi là tám con đường không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Sự quán xét vắng lặng của Bồ-tát cũng không cùng tận. Thế nào là vắng lặng? Tâm của vị ấy an nhiên, tịch tĩnh, các căn chẳng loạn động, nhất tâm không vọng tưởng, khiến tâm tánh luôn an ổn, không vội vàng, không hấp tấp, thường suy nghĩ rõ ràng, xả bỏ những ý niệm trái nghịch, vui với Đệ nhất nghĩa đế, diệt trừ các sự ồn ào, ưa thích chốn nhàn tĩnh. Thân ấy vắng lặng, tâm chưa từng vang động, luôn suy nghĩ về sự an định, không có các việc ác, không che giấu lỗi của mình, không rơi vào tà kiến, biết dừng lại, tâm ý vắng lặng, oai nghi đầy đủ, không vượt qua phép tắc, biết thuận theo thời, hành động ứng hợp với nghĩa lý, cúng dường đúng chánh pháp, tập hợp được diệu lực nơi công đức mà không tự đại, không cậy vào danh tiếng đã có. Tâm vị ấy luôn tinh chuyên, ưa thích ở một mình, nhất tâm thiền định, phát khởi tâm Từ, thực hành tâm Bi, tu tập hạnh Hoan hỷ, phụng hành pháp quán Xả bỏ. Từ Thiền thứ nhất đến pháp môn Định ý không thể nghĩ bàn. Đó là vắng lặng. Lại nữa, chỗ tạo tác nơi sự vắng lặng ấy là không thể suy lường. Nếu có thể thông suốt về chỗ tạo tác ấy thì gọi là sự vắng lặng.

Sao gọi là quán? Trí tuệ phân biệt về đạo pháp để phụng trì tu tập. Quán không ngã, không nhân, không thọ, không mạng. Quán thân năm ấm, bốn đại, mười hai nhập giống như sự tích tụ không thật, phân biệt đầy đủ để quán xét nhận biết về mười hai duyên khởi thuận hợp không loạn động,

lìa bỏ các kiến chấp thấy rõ về quả báo, biết quả của nhân duyên là biết rõ về quả của công đức, chỗ tạo tác được nhận biết rõ ràng là nhập vào nẻo chánh chân. Đã có thể nhập vào trong ấy thì phải xét kỹ về trí tuệ của bậc Thánh. Gọi là quán vì ánh sáng nơi pháp bình đẳng, chỗ thấy các pháp ấy theo sự quán xét kỹ, đúng đắn, không thấy theo pháp khác, chỉ thấy ở ba cửa giải thoát này là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Sở dĩ gọi quán là vì không thấy có nơi chốn, nhà cửa, cũng lại không phải là không thấy, để khởi lên sự phân biệt, không bị chi phối theo vọng tưởng, điên đảo. Đó gọi là quán, vĩnh viễn không có đối tượng được thấy. Giả sử không có đối tượng được thấy, đó gọi là quán. Ở nơi các đối tượng được thấy mà không vướng chấp nơi chỗ thấy, đó gọi là quán. Người thấy như vậy, gọi là thấy chân đế, mới có thể thấu tỏ thuận theo lời dạy của Phật. Người thấy như vậy là Bồ-tát, không rơi vào hạnh tà, không trụ ở hạnh chánh. Đó là quán. Đây gọi là Bồ-tát hành chánh quán vắng lặng không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Biện tài, Tổng trì của Bồ-tát không cùng tận. Sao gọi là tích lũy công đức của Tổng trì? Tư duy về nghiệp lớn, giữ gìn, đọc tụng tám vạn bốn ngàn các phẩm của pháp tạng, suy nghĩ, ghi nhớ, không xả bỏ sự tinh tấn, đó gọi là Tổng trì (Đà-la-ni). Lại nữa, tổng thì có thể nhận lãnh các pháp nơi Đức Phật đã thuyết giảng. Lời nói, văn tự của các chúng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đã giảng thuyết cho chúng sinh với mọi thứ nghĩa lý đều có thể nhận biết, ghi nhớ, đó là Tổng trì. Giả sử vào kiếp thiêu, trời đất gặp nạn lửa lớn, tất cả đều diệt tận, Bồ-tát tuy gặp nạn này nhưng trong tâm vẫn nhớ nghĩ về pháp Tổng trì, chưa từng quên mất, cũng không mê loạn. Nhờ tuệ nhãn của bậc Thánh nên thấy các pháp như xem xét lòng bàn tay. Đó là Tổng trì không cùng tận.

Sao gọi là biện tài không cùng tận? Nghĩa là sự biện luận, chỗ nói ra luôn thuận hợp. Như khi giảng thuyết thì không ai có thể chế ngự bắt bẻ, nên thấu đạt biện tài không hề gián đoạn, âm từ vô hạn, đối đáp hợp căn cơ, thông suốt như nước không chút chướng ngại. Nhờ từ đời trước đã tạo hạnh thanh tịnh, nên đạt quả báo là biện tài này, được chư Phật hộ trì, chư Thiên bảo vệ. Bồ-tát đã giảng thuyết thì hoàn toàn chân thật, lời nói không gì có thể ngăn ngại, luôn hướng đến đạo giải thoát, biện tài như vậy đều được trọn vẹn, thường hết mực khiêm tốn, thích hợp căn cơ của mọi chúng sinh để thuyết pháp cho họ. Có người nghe được những điều này, đều lãnh hội đầy đủ, không còn nghi ngờ. Có người đến hỏi, ta nên giảng giải đúng như vậy. Nơi các chúng hội đều xem xét kỹ về căn cơ của con người, để

phát tâm thuyết giảng. Từ xưa đến nay Bồ-tát sinh vào nhân gian, tâm tánh luôn chân chánh, giảng nói kinh điển trong một kiếp chưa từng dừng nghỉ. Chỗ giảng giải ấy không hề bị chướng ngại. Đó là biện tài không cùng tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Lại có Bồ-tát thuyết giảng tất cả các pháp đều quy về vô thường, vạn vật chẳng phải là ta có, trí tuệ để nêu giảng ấy là không cùng tận. Tất cả các pháp đều là khổ, là vô ngã. Bồ-tát giảng nói về điều này cũng không cùng tận.

Thế nào là vô thường? Quán xét nơi gốc ngọn của sự vật đều trở về vô thường, không thể phán đoán. Sự vô thường ấy là không thể khiến cho thường còn. Từ xưa đến nay không gì là còn mãi. Đó là nghĩa vô thường.

Thế nào là nghĩa khổ? Tuy có niềm vui nhưng rồi cũng mất, ước nguyện không tồn tại dài lâu, luận bàn về các khổ, đều hướng về không, vô. Không, vô ấy cũng là hư giả, không thật. Nghĩa hư giả và khổ là như nhau không sai khác.

Thế nào là vô ngã? Đối với ngã là không có ngã, vĩnh viễn không có gốc ngọn, thân ấy cũng là rỗng lặng, tịch tĩnh, không quan hệ. Có người cho hư không ấy và nghĩa không đều là không có thân.

Thế nào là nghĩa tịch tĩnh? Đối với vắng lặng mà không vắng lặng, mới gọi là tịch tĩnh. Người được giải thoát, đối với sự an nhiên mà không chấp vào an nhiên mới gọi là tịch tĩnh. Người được gọi giải thoát là tu tập ở chỗ vắng lặng, trừ diệt tất cả tưởng, trừ các tưởng rồi thì đấy là sự vắng lặng của Niết-bàn giải thoát. Đây gọi là nghĩa hoàn toàn vắng lặng. Đó là Bồ-tát thực hành pháp bốn Đế không cùng tận.

Nẻo hành của Bồ-tát thường tu một đạo, không theo hành khác. Sao gọi là đạo Nhất thừa? Bồ-tát tự mình tu tập, với những nỗ lực tự thân để thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Mặc áo giáp đức lớn, tự thân thâu tóm uy lực của tinh tấn vượt bờ, riêng tự mình tu học, không theo lời dạy của người khác. Vị đó vượt qua mọi uy lực của thế tục, một mình bước đi, mặc áo giáp đức lớn hết mực kiên cố, dùng việc này để mở bày hóa độ tất cả chúng sinh. Đó gọi là giáo hóa. Giáo pháp đem nêu giảng là giáo pháp của các bậc Hiền thánh được truyền trao cho Bồ-tát. Sự giảng dạy ấy cũng gọi là giáo hóa. Bố thí chẳng phải là bạn của ta. Ta là bạn của bố thí. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ chẳng phải là bạn ta. Ta là bạn của trí tuệ, cũng lại không chấp trụ vào sáu pháp Độ vô cực. Ta tùy thuận phụng hành sáu pháp Độ vô cực, hành bốn Ân (bốn Nhiếp pháp)

không phát khởi ý niệm ta, tôi, nên kiến lập, thâu giữ bốn Ân. Nói tóm lại, gốc của công đức thiện không thể xây dựng trên ngã. Ta nên xây dựng, thâu tóm các gốc công đức. Trong thời tượng pháp, như vậy, không có bạn tu, nên tự sống một mình, an trú trong đạo tràng kim cang, dùng diệu lực của tự thân để hàng phục các ma. Chỉ trong một khoảnh khắc phát tâm liền thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là đạo Nhất thừa không cùng tận của Bồ-tát.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Phương tiện quyền xảo của Bồ-tát cũng không cùng tận. Thế nào là phương tiện quyền xảo? Chư Phật, Thế Tôn luôn thích ứng với hoàn cảnh, căn cơ, từ chỗ được gặp đạo pháp, có đối tượng được giáo hóa, liền dùng phương tiện quyền xảo để phát huy tâm đạo. Phương tiện quyền xảo ấy là nhân nơi hư không mà phát sinh, nên không có giới hạn, tùy theo tâm tánh, khiến đạt được sở trường. Phương tiện quyền xảo ấy tức có thể tu tập đầy đủ sáu pháp Độ vô cực. Nơi chốn sinh ra, nhờ vào phương tiện quyền xảo để thực hành giới, bố thí, nhẫn nhục, hộ trì thân, khẩu, ý, chứng đắc Phật đạo, không hề phế bỏ tinh tấn. Người không có phương tiện quyền xảo thì trái với tinh tấn. Phương tiện quyền xảo ở nơi nhất tâm thì chuyển tiến đến trí tuệ của bậc Thánh, nếu không như vậy thì tâm tán loạn. Phương tiện quyền xảo nơi trí tuệ thì không hề lìa bỏ khổ nạn nơi sinh tử, luân hồi. Phương tiện quyền xảo ở tâm Từ là làm nhiều việc cứu giúp, nuôi dưỡng, trừ bỏ những điều bất nhân. Phương tiện quyền xảo nơi Bi là không nhàm chán sinh tử, mở bày, hóa độ muôn loài. Phương tiện quyền xảo nơi Hỷ là không ham thích những ưa muốn. Phương tiện quyền xảo nơi Hộ (xả) là tu tập các công đức mà không mong nắm giữ trở lại. Phương tiện quyền xảo nơi Thiên nhãn là đạt được mười nhãn của Phật, thấy suốt khắp mười phương, không biên giới. Phương tiện quyền xảo nơi Thiên nhĩ là được mười nhĩ của Phật, nghe âm thanh của cả mười phương, tâm nhớ nghĩ đến hình tượng. Phương tiện quyền xảo nơi sự nhận biết là thấy được căn cơ của chúng sinh hiểu rõ về gốc ngọn. Phương tiện quyền xảo nơi phương tiện là nhớ nghĩ về các sự việc đời quá khứ, thấy được nghĩa lý của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Phương tiện quyền xảo ở thần thông là đối với nơi chốn đi đến không có giới hạn, để giáo hóa khắp chúng sinh trong mười phương. Phương tiện quyền xảo nơi phương tiện nhận biết tâm tánh của chúng sinh, tức tùy theo đó mà khéo léo dẫn dắt, giúp đỡ họ. Phương tiện quyền xảo ở sự tu hành là hiểu biết về chỗ khởi đầu, kết thúc nơi hành tướng của con người. Phương tiện quyền xảo nơi hóa

độ là vượt qua cõi này, đạt đến bờ kia. Phương tiện quyền xảo nơi nhập thế là giáo hóa chúng sinh bị cuốn theo ái dục, khiến họ không còn mọi cấu uế. Phương tiện quyền xảo nơi việc bỏ gánh nặng xuống là từ bỏ hết những tai ương của năm ấm. Phương tiện quyền xảo nơi giới hạn hành hóa là sự thuyết giảng không thể nêu bày hết, dùng các thứ hữu hạn mà giảng nói về vô hạn. Phương tiện quyền xảo nơi sự khuyến hóa là giáo hóa những kẻ căn cơ yếu kém, dẫn dắt người biết chỗ tiến lùi, khiến họ phát tâm rộng lớn không cùng tận. Dùng phương tiện quyền xảo để nhận biết về hoàn cảnh, thời tiết, căn cơ, mọi lúc, khi tăng, khi giảm, tới, lui, không phải thời, đúng thời. Nhờ phương tiện quyền xảo mà thấu rõ con đường chánh. Đối với chúng sinh đi vào nẻo tà trụ nơi đường tà thì dốc giáo hóa, dẫn dắt họ trở về với chánh đạo. Dùng phương tiện quyền xảo, có thể khiến những tâm nhỏ hẹp biến thành tâm rộng lớn nếu đã lớn mạnh thì có thể khiến thành vô hạn. Dùng phương tiện quyền xảo để khuyến khích những người hay tranh cãi nên hòa hợp, làm bạn với nhau. Dùng phương tiện quyền xảo, đối với các hạng căn trí thấp, theo Tiểu thừa thì khiến họ trụ nơi giáo pháp vi diệu. Nhờ phương tiện quyền xảo mà đạt đến Niết-bàn, trở lại trong sinh tử để độ hết chúng sinh. Nhờ phương tiện quyền xảo để cởi bỏ bao thứ lưới trói buộc, che lấp. Nhờ phương tiện quyền xảo, nên có thể trừ diệt mọi kết sử, tâm chí được nhẫn nhục. Dùng phương tiện quyền xảo nên thường ở chỗ vắng lặng mà không rơi vào nẻo diệt tận. Nhờ phương tiện quyền xảo nên có thể hiểu rõ về tất cả sự tu tập, nên oai nghi, hành động luôn thích hợp. Nhờ phương tiện quyền xảo, quán thấy tất cả chúng sinh không hủy hoại giới pháp, thường thuận theo giới cấm. Nhờ phương tiện quyền xảo nên thâu giữ được tất cả mà không tranh chấp. Nhờ phương tiện quyền xảo mà phát triển đạo pháp rộng khắp mười phương. Nhờ phương tiện quyền xảo nên một mình đi vào ba cõi mà không bị hoạn nạn. Nhờ phương tiện quyền xảo nên đạt được pháp môn giải thoát, đạt đến nẻo "Không chốn hành". Dùng phương tiện quyền xảo nên không bỏ hạnh của bậc Thánh, tuy ở trong thế gian nhưng không bị khách trần lôi cuốn. Nhờ phương tiện quyền xảo, nên cùng với đạo hội nhập, hợp với giáo pháp. Dùng phương tiện quyền xảo là xả bỏ vô vi, có thể đi vào sinh tử để cứu độ mọi hoạn nạn. Nhờ phương tiện quyền xảo, nên đối với cảnh giới ma, chiếu soi rõ về nguồn gốc của ái dục, phiền não. Dùng phương tiện quyền xảo để xét rõ về chúng sinh, không có chúng sinh, cũng không phải là không có. Đó gọi là chỗ hành theo phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, nhập vào chốn không cùng tận.

Bồ-tát A-soa-mạt nói:

–Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Nẻo hành của Bồ-tát là tám mươi phẩm không cùng tận. Chư Phật Thế Tôn đều từ tám mươi pháp không cùng tận này mà sinh ra.

Khi Bồ-tát A-soa-mạt giảng nói về pháp môn không cùng tận này thì có bảy vạn tám ngàn người, từ xưa đến nay chưa từng phát tâm Bồ-đề, liền phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Năm vạn hai ngàn Bồ-tát tức thời chứng được pháp Nhẫn vô sinh. Tất cả chư vị nơi chúng hội đều dùng vô số các loại hoa, hương, các lọng hoa báu, dâng lên cúng dường Đức Phật và Bồ-tát A-soa-mạt, tất cả đều cung kính phụng hành kinh điển thiết yếu này. Chư Thiên ở giữa hư không liền tấu nhạc trời, phát ra âm thanh tán thán Đức Phật:

–Đức Thế Tôn, từ vô số kiếp đã tích lũy công đức, tự thành Chánh giác, độ khắp muôn loài. Nay Bồ-tát A-soa-mạt đã khen ngợi kinh điển, diễn giảng, nêu rõ về nghĩa lý không cùng tận. Nếu có người nghe được kinh điển thiết yếu không cùng tận này mà tâm không nghi ngờ, lại tin tưởng, giữ gìn đọc tụng, vì người khác giảng nói, dốc lòng tin nơi sự giảng dạy của Phật thì sẽ đạt được công đức không cùng tận như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật lấy y của mình trao cho Bồ-tát A-soa-mạt và khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Ông đã khéo giảng nói kinh này, Như Lai rất vui mừng, chư Phật hiện có trong mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng đồng khen ngợi.

Bồ-tát A-soa-mạt nhận lãnh tấm y của Đức Phật trao, đội trên đầu, bạch Phật:

–Tấm y này của Đức Phật con xin hết sức quý trọng, ngày đêm giữ gìn. Vì đó là y phục của vô lượng chư Phật, Thế Tôn mà hàng trời, người đều ủng hộ.

Ngay lúc ấy, khắp mười phương đều có cờ lọng, phướn báu tự nhiên xuất hiện, che phủ phía trên Bồ-tát A-soa-mạt. Trong các vật báu ấy tự nhiên phát ra âm thanh diễn nói như vầy:

–Lành thay, lành thay! Bồ-tát A-soa-mạt có khả năng giảng thuyết về pháp môn vô tận này, mười phương chư Phật đều cùng khen ngợi.

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Hôm nay những vật báu: y phục, dù lọng, cờ phướn kia, từ đâu đến mà phát ra âm thanh như thế?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Những chúng sinh trước đây được giáo hóa trong chúng hội của Bồ-tát A-soa-mạt đã phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị ấy, ở khắp mười phương đều thành Chánh giác. Hôm nay, Như Lai bảo họ đến đây để cúng dường, báo đáp ân đức nơi vị Bồ-tát đã tuyên giảng phẩm Hồng nghiệp đại hội nhằm để cúng dường kinh điển nên đã hiện ra các thứ hình tướng che phủ ở trên.

Khi ấy, chúng hội thấy sự biến hóa ấy, lại nghe Phật nói như vậy, lại càng tăng thêm sự cung kính đối với Bồ-tát A-soa-mạt. Họ hết sức vui mừng, suy nghĩ: Chúng ta được lợi lớn là nhờ phước đức sâu dày từ đời trước mới được gặp Bồ-tát A-soa-mạt, đảnh lễ, thưa hỏi và nghe pháp này với phước đức không cùng tận. Giả sử có người được nghe danh hiệu của Bồ-tát A-soa-mạt thì phước đức đã không thể hạn lượng huống chi còn được thấy mặt, quy y, nghe giảng kinh pháp, được chư Phật đại Thánh khen ngợi, khuyến khích thì đâu phải là việc tầm thường!

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ, tu học theo thừa Bồ-tát, khi thấy chư Phật Thế Tôn trụ ở đời một kiếp thì cùng nhau cúng dường vật hiện có, phụng hành giới cấm không hề hủy phạm. Giả sử gặp sự thống khổ của con người càng nhiều, họ đều chịu đựng, luôn luôn tinh tấn thực hành, như cứu lửa cháy đầu, thiền định nhất tâm không hề tán loạn, thường dùng trí tuệ quan sát, không để quên mất, cung kính phụng hành theo chư Phật như thế là trọn kiếp. Lại có thiện nam, thiện nữ nghe kinh điển này, dốc lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu tập, rõ biết chỗ tiến lùi tại tâm. Đức Phật khen ngợi sáu pháp Độ vô cực này đều là những con đường hoàn toàn mau chóng để đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì nếu có Bồ-tát đọc tụng kinh điển này tự tâm khởi ý niệm: "Ta học kinh này, dốc vì người khác giảng nói". Đó gọi là có thể hoàn thành đầy đủ pháp bố thí vượt bờ. Vì sao? Vì người thọ trì kinh này, xét trong các phương thức bố thí thì bố thí pháp là trên hết, gần với Phật đạo. Nếu thực hành đầy đủ pháp Trì giới độ vô cực thì người hành trì không bị trái phạm, các hạnh nghiệp luôn trọn vẹn. Đó gọi là Trì giới độ vô cực. Vì sao? Vì khi Bồ-tát giảng nói kinh này với đầy đủ giới cấm thì tất cả chúng sinh cũng không thể không xưng tán, nên công đức tích tập cũng không thể nói hết. Giả sử Bồ-tát nhẫn chịu tất cả những sự quấy nhiễu, phá hoại mà tâm vẫn không dấy khởi, cũng chẳng bằng đọc tụng kinh điển này, lại vì người khác giảng nói, lấy đó

làm trí tuệ thực hành để có được đầy đủ Nhẫn nhục độ vô cực. Thân, miệng, ý thường hành tinh tấn, mong muốn độ thoát chúng sinh chưa từng chán bỏ. Đó gọi là Tinh tấn độ vô cực. Luôn chuyên chú, siêng năng, ở nơi kinh này tư duy không loạn động, đạt được thiền định nhất tâm, đó là Thiền định độ vô cực. Đối với kinh điển này, dùng trí tuệ quan sát về hiện tại, với nghĩa lý đúng sai để biết phương hướng hành trì. Đó là Trí tuệ độ vô cực.

Này Hiền giả Xá-lợi-phất! Nếu có người chuyên cần tu học kinh này, chỉ từ các việc làm nhỏ nhặt mà có được đầy đủ sáu pháp tu vượt bờ của Bồ-tát. Vì vậy, cần phải quán xét điều ấy. Hoặc có Bồ-tát thọ trì kinh điển, đọc tụng, biên chép trên tre, lụa, đóng thành quyển, nhờ đó mà tóm thâu tất cả các pháp, hoặc cung kính giữ gìn kinh điển của chư Phật, giả sử thân tứ đại bị tan hoại thì cũng không làm lay chuyển tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì kinh này được gọi là Pháp ấn của Bồ-tát mong cầu được ấn chứng. Nếu có người phụng trì ấn này thì có thể xem là người đã dốc phụng trì, thực hành tất cả pháp của chư Phật.

Khi ấy, Bốn Thiên vương cùng với quyến thuộc đều bỏ hết binh khí, chắp tay bạch Phật:

–Bốn Thiên vương chúng con là đệ tử của Phật, nhờ chứng được quả Dự lưu nên có thể đảm nhận sự việc cúng dường, bảo vệ cho các hàng thiện nam, thiện nữ, những người thọ trì, đọc tụng, phụng hành kinh này như giữ gìn chư Phật. Vì sao? Vì tất cả các thừa đều từ kinh này sinh ra.

Khi ấy, trời Đế Thích đến trước Phật, thưa:

–Luôn theo Đức Như Lai để thưa hỏi, thọ nhận kinh điển, số ấy có đến trăm ngàn người, nhưng họ chưa từng được nghe ý nghĩa của kinh này để thông đạt về diệu lý, không còn nghi ngờ. Con đã từng cùng với chư Thiên cõi trời Đao-lợi luôn luôn được lãnh hội chánh pháp nhưng chưa từng gặp kinh này. Thế nên nếu có người ở nơi các xóm làng, huyện, quận, thành phố khắp cả nước, giảng thuyết kinh ấy thì nên đến đó để lãnh hội, thưa hỏi, ủng hộ Pháp sư. Do vậy, người nêu giảng kinh sức lực sẽ tăng thêm, tinh tấn, vững chí, không khiếp sợ, biện tài luôn thông suốt, một mình không sợ hãi. Thiện nam này do tâm không hề khiếp sợ, nên một mình giữa chúng hội hay ở chốn vắng vẻ, giảng thuyết rộng khắp về kinh này.

Đức Phật bảo:

–Lành thay, lành thay! Này Câu Dực! Nếu ông phát tâm dũng mãnh nhằm ủng hộ Pháp sư, tạo sự vui thích, khiến vị ấy dốc sức tinh tấn, vượt

mọi khó khăn.

Đức Phật lại bảo Câu Dực:

–Nếu ông hộ trì Pháp sư tức là giữ gìn kinh này. Do hộ trì kinh này nên có thể cứu giúp đối với tất cả chúng sinh.

Khi ấy, Thiên vương Phạm Nhẫn đến trước chỗ Phật, thưa:

–Con sẽ xả bỏ những hoan lạc ở cõi Phạm thiên, tâm luôn thực hành thiền định tư duy, đến chỗ Pháp sư để nghe giảng kinh pháp, hộ trì Pháp sư, hiện bốn điềm lành làm cho vị Pháp sư ấy nhận biết. Những gì là bốn?

1. Khiến cho chúng hội thấy được ánh sáng vi diệu.

2. Được ngửi thấy mùi thơm của chư Thiên.

3. Những lời thuyết giảng của Pháp sư luôn lưu loát, không trở ngại.

4. Câu chương, nghĩa lý, thứ tự không chống trái nhau.

Đó là bốn việc.

Khi thuyết giảng kinh này, tâm không vọng tưởng, dùng trí tuệ để biện luận, tất cả chúng hội đều chú ý lắng nghe, không loạn động, tâm ý nhớ nghĩ về pháp, một lòng lắng nghe kinh. Do bốn việc ấy mà được trí tuệ, nên chư Thiên và quyến thuộc đều có mặt ở chúng hội đó.

Khi ấy, ma Ba-tuần đến trước Phật thưa:

–Do kinh này làm cho tôi trở nên yếu kém, không còn một chút thế lực. Nếu có Bồ-tát lãnh hội kinh ấy thì chắc chắn sẽ thọ trì, vào trong cõi nào đều được thấy kinh như thấy Phật. Bạch Thế Tôn! Hôm nay, tôi thấy rõ uy thần nơi diệu lực của Bồ-tát A-soa-mạt nên đã dứt bỏ mọi thứ cao ngạo, tự đại. Vì sao? Vì nhờ kinh này mà dấy khởi sự ủng hộ, bảo vệ Pháp sư. Từ nay, tôi tự giữ gìn, không dám trái phạm giáo pháp. Những nơi được lưu truyền và thực hành kinh ấy, tôi đều ủng hộ, không còn quấy phá nữa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Hiền giả nên dốc sức thọ trì, đọc tụng và vì người khác thuyết giảng kinh này, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài.

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin dốc tâm thọ trì, đọc tụng kinh ấy, nhưng không có khả năng làm cho kinh được lưu truyền khắp nơi như các vị Bồ-tát khác.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Hiền giả cứ yên tâm! Từ đây, sẽ có người truyền bá kinh này. Hôm nay, trong chúng hội có các Bồ-tát lo giữ việc hộ trì chánh pháp, sẽ làm cho

đạo pháp được lưu truyền rộng khắp.

Bấy giờ, trong chúng hội có sáu mươi ức các vị Bồ-tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, muốn hộ trì chánh pháp, liền đến trước Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin cùng nhau thọ nhận phẩm Đại hội pháp của kinh này, tùy thời lưu truyền khắp mười phương và chúng sinh nơi cõi Ta-bà đều được nhờ vào ân đức ấy. Bồ-tát Di-lặc, bậc Nhất sinh bổ xứ giữ việc bảo vệ kinh điển sẽ giảng thuyết rộng rãi những điều cốt yếu của kinh ấy. Sau khi Phật diệt độ, nếu có Bồ-tát ở trong thời kỳ mạt pháp, gồm đủ năm thứ ô trược, mà được nghe, thọ trì, đọc tụng kinh này thì nên biết đó là do có sự biến lập của Bồ-tát Di-lặc.

Khi ấy, Đức Phật khen ngợi các vị Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Các ông ở trước Như Lai mà tự nêu bày, nhằm hộ trì chánh pháp tức là ủng hộ chánh pháp của hằng hà sa số chư Phật trong mười phương.

Bấy giờ, Bồ-tát A-soa-mạt đến trước Đức Phật, bạch:

–Nguyện xin bậc đại Thánh tha thứ, vì con sức kém, trí mỏng, nên sự giảng thuyết về câu nghĩa của kinh điển không đầy đủ. Cúi xin Thế Tôn bỏ qua những lỗi lầm, để con có thể sánh cùng với các Bồ-tát, phụng hành pháp vô tận.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-soa-mạt:

–Ông thuyết giảng pháp theo thứ tự, câu nghĩa không "chỗ" nào trái với đạo lý, hết thảy đều thông suốt, không ngăn ngại. Nếu có Bồ-tát nào không bị phiền não ngăn che thì sự thuyết giảng về đạo lý không hề thiếu sót, luôn phân biệt, xét rõ về nghĩa lý của kinh như đã nêu. Huống chi, hiện tại Bồ-tát đã thông suốt kinh điển này, tiêu biểu là thông đạt về các pháp Độ vô cực sao lại nói là không sánh kịp. Nay, Bồ-tát A-soa-mạt đã đạt được bốn thứ phân biệt, trí tuệ, biện tài, thấu suốt, tự tại, đối với pháp Đại thừa, khỏi phải nương tựa, một mình an nhiên, giảng thuyết chắc chắn các điều nghi ngờ, đạt đến bờ giải thoát. Nếu có Bồ-tát an trú nơi quả vị này thân, miệng, ý hoàn toàn thanh tịnh, dùng Nhất thiết trí ở hàng đầu, thấu rõ tất cả, hành động nơi ba nghiệp đều hoàn bị, vô số trăm ngàn ức chư Phật trong mười phương đều khen ngợi sự giảng thuyết giáo pháp của ông. Hôm nay, Như Lai biểu dương sự giảng thuyết thông đạt, không thiếu sót ấy và chư Phật khắp mười phương cũng như vậy.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Làm sao phụng hành?

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Kinh này gọi là Sự Giảng Thuyết Về Văn Từ Nghĩa Lý Không Cùng Tận Của Bồ-tát A-soa-mạt. Gọi tắt là phẩm A-soa-mạt. Này Hiền giả A-nan! Nếu có người thọ trì kinh này thì tâm ý người ấy trở nên sáng suốt, nhận thức về nghĩa lý rõ ràng, công đức chân chánh tăng lên trăm ngàn lần, lại vì người khác thuyết giảng tức là đã tạo lập được Phật sự.

Phật thuyết giảng kinh ấy rồi, Bồ-tát A-soa-mạt, Hiền giả A-nan, các chúng Trời, Rồng, Quỷ thần đều hoan hỷ, đảnh lễ rồi lui ra.

□

SỐ 404

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Sa-môn Bất Không.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ngự tại đạo tràng Bảo trang nghiêm, là cảnh giới của Như Lai. Đạo tràng này nhờ sự hộ trì của chư Phật nên đã chứa nhóm hành trang của phước đức vĩ đại thành tựu các hạnh nguyện bao la, là cung điện trú xứ của hàng Bồ-tát, là nơi để diễn nói pháp thâm diệu vô biên, cũng là cảnh giới của trí tuệ vô ngại, của thần thông tự tại nơi Đức Như Lai, có thể phát sinh niệm tuệ khéo léo rộng lớn, là nơi hội nhập vào nẻo hành hóa của trí Vô sở hữu, khen ngợi công đức thù thắng vô lượng ở tận cùng đời vị lai, Đức Thế Tôn hiện chứng tất cả pháp bình đẳng, tự tại, khéo chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô thượng, thu phục giáo hóa tất cả chúng đệ tử, hiểu rõ về ý muốn của hết thảy chúng sinh, cùng căn cơ giải thoát, đoạn trừ mọi thứ phiền não trói buộc cho họ, đảm nhiệm việc thực hành không ngừng nghỉ đối với các Phật sự. Nơi đây, Đức Thế Tôn cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm sáu trăm vạn người hội đủ. Chư vị Tỳ-kheo này đều là hàng Pháp vương tử của Như Lai, tâm và tuệ hoàn toàn giải thoát, đã đoạn trừ tất cả phiền não trói buộc, diễn nói thông suốt hết thảy pháp sâu xa của Đức Phật, lại có thể thấu đạt các pháp vô tướng, đầy đủ oai nghi đoan nghiêm, đặc biệt, là nơi làm tăng trưởng ruộng phước lớn, khéo an trụ nơi giáo pháp của Đức Thế Tôn.

Lại có chúng Đại Bồ-tát, số lượng là không thể nghĩ bàn, không thể ví dụ, không thể nói hết, từ các cõi Phật đều vân tập đến pháp hội. Trong khoảnh khắc một sát-na, hàng Bồ-tát ấy tự tại đi qua vô số cõi Phật để cúng dường tất cả các Đức Như Lai, thỉnh cầu chư Phật thuyết pháp và nghe pháp không hề mệt mỏi, thường tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các loài hữu tình, dùng những phương tiện thiện xảo để có thể đạt

đến nẻo giải thoát thanh tịnh bậc nhất, an trú nơi biện tài vô ngại, vượt qua hết thảy mọi phân biệt, hý luận, chứng đắc quả vị gần với trí Nhất thiết trí. Danh hiệu của chư vị là Bồ-tát Điện Thiên, Bồ-tát Chiến Thắng, Bồ-tát Biến Chiếu, Bồ-tát Dũng Kiện, Bồ-tát Tồi Nghi, Bồ-tát Phấn Tấn, Bồ-tát Quan Sát Nhãn, Bồ-tát Thường Thư Thủ, cùng với hàng Đại Bồ-tát thượng thủ như vậy hội đủ.

Bấy giờ, vì hàng Đại Bồ-tát, Đức Thế Tôn đã tập hợp tất cả đại chúng ở lâu đài báu trụ giữa hư không để giảng nói pháp vi diệu. Lâu đài ấy hết mực trang nghiêm thù thắng, giống như cõi Phật Nhất Bảo Trang Nghiêm trong thế giới Đại trang nghiêm, chúng Bồ-tát đều thấy mình an tọa trong lâu đài đó. Lúc này, tất cả hình sắc, trong tam thiên đại thiên thế giới, như núi Tô-mê-lô, núi Luân vi, núi Đại luân vi, châu Thiệm-bộ…, các xóm làng, thành ấp, sông ngòi, suối khe, ao hồ, biển cả, rừng rậm, cỏ cây cùng mọi thứ cung điện cư trú nơi đại địa đều bị che khuất. Hết thảy các loại hình ảnh, màu sắc từ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cho đến trời Hữu Đảnh, cùng cung điện của chư Thiên, của chúng sinh thảy đều không hiện ra. Giống như sau kiếp bị tai họa lửa thiêu đốt, đại địa cháy tan, chỉ còn là hư không, trong ấy không có một đối tượng nào để mắt có thể nhìn thấy. Ở đây cũng vậy, cả tam thiên đại thiên thế giới không còn có màu sắc, hình ảnh nào để mắt của các chúng sinh nhìn ngắm, chỉ trừ hàng Thanh văn, Bồ-tát, chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… nơi pháp hội trong đạo tràng Bảo trang nghiêm thì mọi hình tướng đều hiển hiện rõ ràng. Lại nữa, nơi đạo tràng này có tòa Sư tử tự nhiên vọt lên, cao rộng hàng vạn do-tuần, phát ra ánh sáng thanh tịnh, chiếu tỏa khắp tam thiên đại thiên thế giới, che khuất ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trời Đế Thích, Phạm Thiên và trời Hộ Thế.

Khi Đức Phật an tọa trên tòa ấy thì đại chúng thấy được tướng kỳ diệu, đặc biệt của Đức Như Lai, nên rất đỗi vui mừng, khen ngợi là điều chưa từng có, bảo nhau:

–Lâu đài hết sức trang nghiêm thù thắng, với vô số sự sai biệt khéo léo như vậy, giả sử chúng ta có sống trọn một kiếp cũng không thể nêu bày hết.

Bấy giờ, nương vào oai thần của Đức Phật, từ lâu đài báu, Tôn giả Xá-lợi Tử đứng dậy, trụ giữa hư không, sửa lại y phục bày vai bên phải, quỳ gối chắp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà trước tiên hiện ra điềm lành này? Những màu sắc, hình ảnh trong tam thiên đại thiên thế giới đều bị

che khuất nên rỗng lặng như hư không, chỉ có lâu đài Bảo trang nghiêm nơi chúng hội cư trú này thì vẫn tự nhiên hiện bày?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Ông nay tất có thấy lâu đài báu này chăng?

–Bạch Thế Tôn! Con nay đã thấy.

–Này Tôn giả! Ông có thể khen ngợi hết công đức của lâu đài báu này?

–Bạch Thế Tôn! Suốt đời con cũng không thể khen ngợi hết công đức chân thật ấy.

–Đúng vậy, này Tôn giả Xá-lợi Tử! Có thế giới tên là Đại trang nghiêm, trong thế giới ấy có lâu đài báu, vi diệu, cùng với tất cả đại chúng nơi pháp hội đều trụ giữa hư không. Hôm nay, lâu đài ấy đã hiện ra ở đây.

–Bạch Thế Tôn! Thế giới Đại trang nghiêm đó hiện ở đâu?

Đức Phật bảo:

–Về phương Đông cách cõi này với số lượng cõi Phật nhiều như số vi trần trong tám thế giới Phật, có thế giới tên là Đại trang nghiêm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Nhất Bảo Trang Nghiêm gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang thuyết pháp.

Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Do nhân duyên gì thế giới ấy được gọi là Đại trang nghiêm? Vì trong thế giới ấy có những sự việc vô cùng trang nghiêm, thù thắng, nếu ta sống ở đời trong một kiếp cũng không thể nói hết về sự trang nghiêm kia, do đấy nên gọi là Đại trang nghiêm. Lại do nhân duyên gì danh hiệu Phật là Nhất Bảo Trang Nghiêm? Vì Đức Phật ở cõi ấy thường dạy: "Chỉ dùng tâm đại Bồ-đề mà làm ngọc báu", cho nên hiệu là Nhất Bảo Trang Nghiêm. Khi thuyết pháp, Đức Phật Nhất Bảo Trang Nghiêm cùng hàng Bồ-tát đều ngồi trên tòa Sư tử nơi lâu đài báu và vụt lên hư không cao bằng tám mươi ức cây Đa-la, vì hàng Bồ-tát, Đức Phật giảng nói "Pháp ấn hư không thanh tịnh". Này thiện nam! Thế nào là Pháp ấn hư không thanh tịnh? Đó là tất cả các pháp đều "Lìa tánh, không tánh". Thế nào là lìa tánh, không tánh? Nghĩa là tất cả pháp không có biểu hiện. Thế nào gọi là không có biểu hiện? Đó là tất cả các pháp không hiển bày rõ ràng? Thế nào là không hiển bày rõ ràng? Tức tất cả các pháp đều xa lìa mọi duyên hợp, phân biệt. Thế nào là không duyên hợp, phân biệt? Nghĩa là tướng của tất cả các pháp là vắng lặng. Thế nào là tướng vắng lặng? Ấy là tất cả các pháp không có hai tướng.

Thế nào là không có hai tướng? Nghĩa là tất cả các pháp đều xa lìa mọi dị biệt. Thế nào là không dị biệt? Đó là tất cả các pháp đều nhập vào tướng nhất đạo. Thế nào gọi là nhập vào tướng nhất đạo? Nghĩa là tự tướng, tự tánh của tất cả pháp đều thanh tịnh. Thế nào là tự tướng tự tánh đều thanh tịnh? Ấy là tất cả các pháp đều siêu vượt cả ba đời. Thế nào là siêu vượt cả ba đời? Tức tất cả các pháp không có nơi chốn nương tựa. Thế nào là không có nơi chốn nương tựa? Đó là tất cả các pháp không có ảnh tượng. Thế nào là không có ảnh tượng? Nghĩa là tất cả các pháp đều vượt qua mọi cảnh giới. Thế nào là vượt qua các cảnh giới? Tức tất cả các pháp trong, ngoài đều thanh tịnh. Thế nào là trong ngoài đều thanh tịnh? Đó là tánh của tất cả các pháp là không tạp nhiễm. Thế nào là không tạp nhiễm? Nghĩa là tánh của tất cả các pháp đều tịch tĩnh. Thế nào là tánh tịch tĩnh? Ấy là tất cả các pháp đều xa lìa tâm, ý, thức. Thế nào là xa lìa tâm, ý, thức? Nghĩa là tất cả các pháp đều lìa khỏi tướng, vốn không sinh. Thế nào là lìa khỏi tướng, vốn không sinh? Đó là tất cả các pháp không có ngã. Thế nào là không có ngã? Tức tất cả các pháp không có chủ tể. Thế nào là không có chủ tể? Ấy là tánh của tất cả các pháp là vô ngã? Thế nào là tánh vô ngã? Đó là tất cả các pháp xưa nay vốn thanh tịnh. Thế nào là xưa nay vốn thanh tịnh? Nghĩa là tất cả các pháp vốn không có Niết-bàn. Thế nào là không có Niết-bàn? Ấy là tánh của tất cả các pháp đều như huyễn. Thế nào là tánh như huyễn? Nghĩa là tất cả các pháp không chân thật. Thế nào là không chân thật? Tức tất cả các pháp không có tướng tạo tác. Thế nào là không có tướng tạo tác? Nghĩa là tất cả các pháp đều xa lìa tướng thân, tâm. Thế nào là xa lìa tướng thân, tâm? Đó là tất cả các pháp đều lìa tướng và vô tướng. Thế nào là lìa tướng và vô tướng? Nghĩa là tất cả các pháp tự tướng là chẳng động. Thế nào là tự tướng chẳng động? Tức tất cả các pháp không có đối tượng được y cứ. Thế nào là không có đối tượng được y cứ? Đó là tất cả các pháp đều không có nơi duyên dựa. Thế nào là không có nơi duyên dựa? Nghĩa là tất cả các pháp đều xa lìa A-lại-da.

Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Đức Như Lai Nhất Bảo Trang Nghiêm đã giảng nói ba mươi hai pháp ấn thanh tịnh như hư không cho hàng Bồ-tát. Lúc ấy, vô lượng Bồ-tát biết rõ tánh của các pháp ngang bằng với hư không nên đều chứng đắc "Trí nhẫn tự tại thanh tịnh".

Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Trong thế giới Đại trang nghiêm kia, hàng Bồ-tát đã dùng bố thí để trang nghiêm, nơi vô lượng kiếp tùy thuận mà xả bỏ. Dùng tịnh giới để trang nghiêm nên thân tâm được thanh tịnh, không có các điều nhơ uế. Dùng nhẫn nhục để trang nghiêm nên đối với các chúng

sinh không có tâm làm hại. Dùng tinh tấn để trang nghiêm, nên chứa nhóm mọi hành trang của tất cả các pháp. Dùng tĩnh lự để trang nghiêm, nên tự tại đối với tất cả các pháp Tam-muội Giải thoát. Dùng trí tuệ để trang nghiêm nên xa lìa tất cả phiền não trói buộc. Dùng đại Từ để trang nghiêm nên cứu giúp hết thảy chúng sinh. Dùng đại Bi để trang nghiêm nên không rời bỏ mọi loài hữu tình. Dùng đại Hỷ để trang nghiêm nên luôn hoan hỷ đối với muôn vật. Dùng đại Xả để trang nghiêm nên bình đẳng đối với hết thảy chúng sinh không thương không ghét.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi Tử! Trong thế giới của Đức Như Lai Nhất Bảo Trang Nghiêm có Đại Bồ-tát tên là Đại Hư Không Tạng. Bồ-tát này dùng phước đức và oai lực lớn để tự trang nghiêm nên chứng đắc trí vô ngại. Dùng tướng tốt để trang nghiêm thân. Dùng biện tài để trang nghiêm lời nói. Dùng định thù thắng để trang nghiêm nơi tâm. Dùng kiến văn về Tổng trì để trang nghiêm niệm. Dùng tâm Xả bình đẳng để trang nghiêm đạo chân thật. Dùng tuệ để trang nghiêm sự an lạc nơi các cõi. Dùng gia hành, thắng tấn để trang nghiêm tâm an vui tăng thượng, đối với tất cả các pháp không còn nghi hoặc. Dùng thần túc để trang nghiêm các thần thông tự tại diệu dụng. Dùng phước đức để trang nghiêm nên đạt được bàn tay công đức báu thường hay bố thí. Dùng trí để trang nghiêm nên phân biệt rõ về vô số ý muốn của chúng sinh. Dùng tánh giác để trang nghiêm nên khiến tất cả loài hữu tình chứng ngộ pháp thù thắng. Dùng mắt để trang nghiêm nên được năm mắt thanh tịnh. Dùng tai để trang nghiêm nên lãnh hội được ý nghĩa của các pháp như âm vang ứng hợp. Dùng biện tài vô ngại để trang nghiêm nên pháp, nghĩa, từ, biện được nêu bày là vô tận. Dùng lực để trang nghiêm nên chứng đắc mười Lực của Đức Phật, dẹp tan các ma oán. Dùng vô úy để trang nghiêm nên bẻ gãy các luận thuyết của ngoại đạo, không hề bị khuất phục. Dùng công đức để trang nghiêm nên đạt được vô biên công đức của Phật. Dùng pháp để trang nghiêm nên từ các lỗ chân lông nơi thân đều diễn nói pháp như tiếng vang. Dùng sự sáng tỏ để trang nghiêm nên có thể thấy được kho pháp của tất cả chư Phật. Dùng hào quang để trang nghiêm nên chiếu soi đến tất cả các cõi Phật. Dùng tâm ghi nhớ để trang nghiêm nên không có sai lầm. Dùng sự dạy bảo để trang nghiêm nên thực hành đúng như lời nói. Dùng thần thông "thần cảnh" để trang nghiêm nên biến hiện được tất cả các loại hình tướng. Dùng sự khen ngợi của hết thảy chư Phật để trang nghiêm nên an trụ tự tại, không bị lệ thuộc. Dùng tất cả các pháp lành để trang nghiêm nên hội nhập cảnh giới của tất cả pháp Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng đã thành tựu vô lượng công đức như thế. Bồ-tát ấy cùng với các Bồ-tát khác muốn đến thế giới Ta-bà này để chiêm ngưỡng, cung kính lễ bái, hầu hạ, cúng dường Như Lai, cũng là để phân biệt pháp môn vi diệu nơi chúng hội "Đại tập" này, khiến cho chư vị Bồ-tát khắp mười phương đã vân tập đến đây, đều hoan hỷ phát khởi lòng tin thanh tịnh, tất cả đều dốc lòng thâu nhận giữ gìn chánh pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng cùng với mười hai ức Bồ-tát tuần tự vây quanh, nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Như Lai Nhất Bảo Trang Nghiêm, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con muốn đến thế giới Sa-ha (Ta-bà) để lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, xin Thế Tôn chấp nhận.

Đức Phật Nhất Bảo Trang Nghiêm nói:

–Hiện tại thật là đúng lúc. Ông nên đến thế giới đó.

Ngay lúc ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng và chư vị Bồ-tát cung kính đảnh lễ ngang chân Đức Thế Tôn Nhất Bảo Trang Nghiêm, xong liền nghĩ: "Nên nương vào thần thông "Du hý vô hành của Đức Như Lai". Tức thì chỉ trong khoảng một niệm, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng cùng chúng Bồ-tát đã biến mất ở cõi này, hiện đến đạo tràng Bảo trang nghiêm nơi thế giới Ta-bà, trụ giữa hư không tung rải xuống như mưa các loại hoa hương vi diệu của thế giới Đại trang nghiêm như hương bột, hương xoa, phướn, lọng, tơ lụa, vô số các loại hoa như: Hoa nguyệt, hoa đại nguyệt, hoa diệu thù thắng, hoa nhật nguyệt quang, hoa nhật đăng, hoa nhật tinh, hoa ái, hoa đại ái, hoa chiếu diệu, hoa ta-thát-la, hoa thắng diệu ta-thát-la, hoa biến vô cấu, hoa thanh tịnh vô cấu, hoa kim quang chiếu diệu, hoa hư không chiếu diệu, hoa đại bạch hương chiếu xúc, hoa bạch diệp thiên nhụy, hoa trừ ưu, hoa tác hỷ, hoa thiên sở tán, hoa long, hoa an lạc sinh hỷ, hoa thiền chi, hoa linh thân khoái lạc, hoa linh tâm hoan hỷ, hoa hương biến tam thiên thế giới, hoa tức trừ chúng bệnh, hoa diệu oai đức trang nghiêm, hoa lưu xuất vô biên phước đức, hoa chiếu xúc thập phương Bồ-tát. Các loại hoa tươi đẹp như vậy được mưa xuống đạo tràng Bảo trang nghiêm, lớp lớp chồng chất và hiện bày khắp tam thiên đại thiên thế giới. Khi ấy, đại chúng trông thấy các thứ hoa như thế, bèn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các loại hoa và âm nhạc thù thắng như vậy từ trước đến nay chúng con chưa từng thấy, chưa từng được nghe. Thế thì chúng từ đâu mà đến? Kính xin Như Lai chỉ dạy.

Đức Phật bảo:

–Đó là Bồ-tát Đại Hư Không Tạng từ nơi thế giới Đại trang nghiêm đến đây, trụ giữa hư không, trước là tung rải vô số các loại hoa đẹp, lạ như thế để cúng dường Như Lai và kinh này.

Lúc ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng cùng với chúng Bồ-tát của thế giới Đại trang nghiêm từ hư không đi xuống đảnh lễ dưới chân Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nhiễu quanh ba vòng, rồi đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Nhất Bảo Trang Nghiêm có lời vấn an Đức Thế Tôn ít bệnh, ít phiền, mọi sinh hoạt, hành hóa đều ung dung an lạc chăng? Ở đây có mười hai ức Bồ-tát, chư vị từ xưa đã từng được Đức Thế Tôn giáo hóa dẫn dắt, hiện cùng với con đến thế giới Ta-bà này vì muốn được nghe kinh Đại Tập. Đức Như Lai Nhất Bảo Trang Nghiêm vì muốn cho hàng Bồ-tát luôn được tự tại đối với tất cả pháp, thành tựu pháp Đại thừa. Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót mà chấp nhận giảng nói pháp vi diệu cho chúng con.

Sau đấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng liền hiện ra lọng báu ở giữa hư không được trang hoàng bằng các thứ báu, che trên đỉnh đầu Đức Như Lai, tỏa ánh sáng rực rỡ chiếu khắp mười phương. Lại hiện ra tòa ngồi như tòa Sư tử của Đức Thế Tôn, tòa ấy cao rộng một vạn do-tuần, lúc này, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng ở nơi tòa kia chắp tay nói kệ tán thán Phật:

Bậc trí diệu, công đức, pháp thắng
Thanh tịnh không nhơ, không giới hạn
Bình đẳng, vắng lặng như hư không
Kính lễ bậc sâu xa tối thượng.
Hiện bày thân tướng, sắc vi diệu
Chẳng lìa Pháp thân, hiện thân này
Vì lòng Từ bi thương chúng sinh
Hiện khắp tướng trăm phước trang nghiêm.
Xa lìa âm thanh, không nghe, thấy
Dứt các ngôn từ, chẳng nêu bày
Rõ tánh ngôn ngữ như tiếng vang
Do tâm đại Bi mà diễn nói.
Đối với hữu tình, tâm bình đẳng
Biết tâm như huyễn, không tự tánh
Thấu tỏ tâm, hành không hướng xét
Bình đẳng rốt ráo, tâm là tâm.
Thị hiện tất cả độ chúng sinh
Thân hình Thiện Thệ vượt mọi tướng

Dùng công đức chỗ dựa nhiệm mầu
Theo căn cơ hợp mà hiện thân.
Pháp là vô tướng, Phật cũng vậy
Chẳng đắm nhiễm pháp, lìa phân biệt
Biết pháp có thể cứu muôn loài
Tùy nghi thuyết pháp không gián đoạn.
Đại chúng đều cùng quán thân Phật
Sắc tướng Phật hiện đều sai khác
Thế Tôn đã lìa tưởng thân, tâm
Thuận hiện đều khiến chúng hoan hỷ.
Do duyên hòa hợp, các pháp sinh
Hư vọng phân biệt, chẳng phải thật
Biết tất cả pháp đều như vậy
Thành tựu chánh giác, chứng Niết-bàn.
Đã đoạn phân biệt, lìa kiến chấp
Đạt nẻo vắng lặng, không tự tánh
Tuy biết tánh các pháp thanh tịnh
Giải thoát nghiệp quả không sai trái.
Pháp không chúng sinh, thọ và nhân
Tĩnh như hư không, lìa tên gọi
Rõ chúng sinh ấy thật chẳng có
Đều khiến chứng nhập pháp cam lộ.
Tu trăm ức kiếp hạnh khó lường
Tinh tấn cầu đạt đạo Vô thượng
Do nhân duyên này được thành tựu
Chứng quả Niết-bàn chốn không hành.
Tỏ ngộ các pháp tánh không khác
Nơi thượng, trung, hạ đều bình đẳng
Trụ "Trí bình đẳng" không phân biệt
Nên tâm chư Phật thường an định.
Biết uẩn, xứ, giới đều như huyễn
Ba cõi như trăng hiện đáy nước
Hữu tình như mộng, tánh chẳng thật
Nói pháp như thế chẳng phải chân.
Tục đế nói thành Vô thượng giác
Không thể nêu tướng "được", "chẳng được"
Bồ-đề và pháp cũng "chẳng được"
Tướng "chuyển" "vô chuyển" không chỗ chuyển.

Đưa mình và người tới bờ kia
Giải thoát tất cả mọi trói buộc
Khiến thảy đều đến với Đại thừa
Cùng chứng đắc Niết-bàn an lạc.
Hữu tình không sinh cũng không diệt
Chúng sinh xưa nay thường thanh tịnh
Tự tánh mọi loài, tướng như huyễn
Hữu tình đã chứng quả Bồ-đề.
Sắc như hư không, không phát sinh
Tất cả thế gian cũng như vậy
Là pháp vô sắc, lìa sắc tướng
Do biết ý nghĩa sắc vắng lặng.
Dùng dụ tán dương công Đức Phật
Như thỉnh, nghe, khen đều đắm nhiễm
Công đức của Phật như hư không
Như thế mới thật khen ngợi Phật.
Lễ bậc giác ngộ cho chúng sinh
Không "quán", không "tâm" và "vô đắc"
Chỉ có chư Phật khen ngợi Phật
Con lạy đấng Như Như, đức thật.
Biết rõ hữu tình không "ngã", "nhân"
Pháp giới chư Phật đồng một hướng
Đã thấu các pháp lìa tướng dục
Nên con cúng dường Đấng Bình Đẳng.

Khi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói kệ xong, lập tức mọi lâu đài báu nơi đạo tràng Bảo Trang Nghiêm hiện đủ sáu cách chấn động, trong hư không có tiếng nói:

–Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong vô số ức na-do-tha trăm ngàn kiếp đã tích chứa pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát Đại Hư Không Tạng này đã dùng lời kệ vi diệu tất có thể khen ngợi. Này thiện nam! Nếu ở trong mộng hãy còn chưa từng được nghe, huống hồ là được thấy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe bài kệ này, có thể phát sinh niềm tin, hiểu rõ về nghĩa lý rồi tu hành, nên biết người ấy lần lượt không bao lâu sẽ gầm lên tiếng gầm của sư tử như Bồ-tát Đại Hư Không Tạng.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì muốn được nghe kinh Đại Tập nên con đến thế giới Ta-bà này để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường và nghe Đức Thế Tôn

thuyết pháp. Hôm nay, trong chúng hội này, hàng Đại sĩ đều có tâm nghi ngờ nơi pháp. Cúi xin Đức Thế Tôn làm cho chư vị phát sinh tuệ quyết định để hiểu rõ các pháp. Lành thay! Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con muốn được hỏi về ý nghĩa quyết định. Kính xin Như Lai ban cho chút ít phương tiện. Vì sao Đức Thế Tôn là bậc Trí vô ngại, biết rõ về mọi căn trí thuần thục của tất cả chúng sinh. Đức Thế Tôn là Bậc đạt trí tuệ xa lìa bao thứ tối tăm, là Bậc hiểu rõ mọi nghĩa lý, khéo phân biệt về các nghĩa, câu cú; là Bậc biết thời, luôn thọ ký đúng lúc; là Bậc biết rõ về cơ duyên tùy nghi giảng nói pháp cho muôn loài; là Bậc diệu dụng, hằng tự tại đối với các thần thông; là Bậc quan sát thanh tịnh, do hiểu rõ tâm niệm và sự tạo tác của mọi chúng sinh như trong lòng bàn tay; là Bậc tối thắng, vì không ai có thể thấy được đảnh tướng; là Bậc dũng mãnh, vì trong tam thiên đại thiên thế giới mọi loài đều quy phục; là bậc Như nhiên, vì không có thầy mà chứng ngộ tất cả các pháp; là bậc Đạo sư, chỉ bày nẻo chân chánh nơi các con đường; là bậc Đại lương y dùng thuốc cam lộ để chấm dứt bao thứ bệnh khổ về mê lầm trói buộc của chúng sinh; là bậc có uy lực lớn, chứng đắc về "thị xứ", "phi xứ" và "ba minh"; là bậc Đại vô úy, đối với các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, ma, Phạm nơi tất cả thế gian, đã gầm lên tiếng gầm của sư tử, không hề sợ hãi, là bậc thành tựu pháp Bất cộng, chứng đắc trí vô ngại trong ba đời, thân, miệng, ý đều thanh tịnh với các pháp Tam-ma-bát-đề (Định), giải thoát tri kiến cùng pháp Bất cộng…; là Bậc an trụ nơi đại Từ, đối với các loài hữu tình, dùng tuệ không chướng ngại để quán xét bình đẳng như hư không; là Bậc an trú nơi đại Bi, dùng tuệ bình đẳng, không lay động đối với những hành tốt, xấu, khổ, vui của chúng sinh; là Bậc an trú trong đại Hỷ, thực hành thiền định, giải thoát đến bờ bến kia; là Bậc an trú trong đại Xả, tâm không thương ghét như hư không; là Bậc trụ nơi bình đẳng, hội nhập vào trí bình đẳng của tất cả Như Lai; là Bậc không mong cầu, trí tuệ đầy đủ, xa lìa mọi thứ danh, lợi; là Bậc đạt Nhất thiết trí, năm mắt thanh tịnh, nhận biết về tất cả pháp đều được rốt ráo? Con biết rõ Đức Thế Tôn đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức như vậy. Hôm nay, chúng con do ưa thích pháp này nên muốn thưa hỏi, khiến cho chúng sinh đối với pháp bình đẳng ấy dùng phương tiện để phát sinh trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Hàng Chánh sĩ các ông đã được hằng hà sa chư Phật thọ ký. Hôm nay, các ông tùy ý thưa hỏi, Như Lai sẽ giảng nói rõ khiến cho chư vị được hoan hỷ.

Lúc ấy, trong chúng hội có Đại Bồ-tát tên là Công Đức Vương Quang Minh, hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa nhân giả! Vì nhân duyên gì mà nhân giả định thưa hỏi Đức Như Lai?

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng liền nói kệ đáp:

Tâm bình đẳng đối với chúng sinh
Tâm vi diệu an trụ bờ giác
Tâm ngộ, tâm không, đạt diệu lý
Nên tôi thưa hỏi Đức Thế Tôn.
Bậc thanh tịnh dứt sạch tối tăm
Tất cả nghi ngờ đều đã đoạn
Vì khiến quyết định được giải thoát
Nên tôi thưa hỏi Đức Thế Tôn.
Biết ngã, vô ngã đều thanh tịnh
Thường trụ vô ngã, lợi muôn loài
Giải thoát ngã kiến buộc hữu tình
Vì điều này nên tôi thưa hỏi.
Oai nghi khéo trụ nơi tịnh giới
Tâm ý thanh tịnh cùng hư không
Kiên cố, bất động như Tu-di
Vậy nên tôi hỏi bậc Công đức.
Tinh tấn, dũng mãnh, không thoái lui
Dẹp hết ngã mạn và ma oán
Dứt sạch phiền não mình và người
Nên tôi thưa hỏi đấng Đoan nghiêm.
Thích nghe thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định, giải thoát, các thần thông
Tuệ, minh thường thanh tịnh thù thắng
Nên tôi thưa hỏi nghĩa Thanh tịnh.
An trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện
Thị hiện sinh tử hoặc Niết-bàn
Không sinh, không trụ, chẳng đến, đi
Nên tôi thưa hỏi trí Thanh tịnh.
Thấy biết sâu xa không giới hạn
Thanh văn, Duyên giác, các chúng khác
Không thể nêu hỏi và xét lường
Tôi vì như vậy hỏi Thế Tôn.
Ưa thích, thông đạt nơi chánh pháp

Pháp, chẳng phải pháp đều không chấp
Đối với pháp thiện tâm không loạn
Nên tôi thưa hỏi pháp của Phật.
Không đoạn trừ Phật chủng, Hiền thánh
Giữ gìn chánh pháp và Tăng bảo
Được chư Phật ba đời khen ngợi
Nên tôi hỏi Đấng biển công đức.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng dùng kệ đáp Bồ-tát Công Đức Vương Quang Minh xong, thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật giống như hư không? Thế nào là Bồ-tát tu các hành Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ ba-la-mật giống như hư không? Thế nào là tu hành hai loại trang nghiêm là phước đức và trí tuệ như hư không? Thế nào là Bồ-tát không xa lìa mà luôn nhớ nghĩ về Phật, Pháp, Tăng, Xả, Giới, Thiên? Thế nào là Bồ-tát tu tập các hành về Niết-bàn? Thế nào là Bồ-tát biết rõ về hành tướng của tất cả chúng sinh? Thế nào là có thể giữ gìn kho báu của pháp Phật, biết đúng như thật về Như Lai Đẳng giác, về tánh và tướng của các pháp? Thế nào là Bồ-tát khéo nhận biết về bản tánh thanh tịnh của chúng sinh để tạo cho họ mọi thành tựu đầy đủ? Thế nào là Bồ-tát tương ưng đúng như lý để tu tập pháp Phật đạt được rốt ráo? Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thần thông bất hoại, tự tại đối với tất cả các pháp? Thế nào là Bồ-tát an trú trong diệu lý sâu xa của pháp Phật, tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật không thể lường xét? Thế nào là Bồ-tát nhập vào "Trí duyên khởi thiện xảo", xa lìa tất cả biên kiến? Thế nào là Bồ-tát dùng ấn của Như Lai để ấn chứng pháp Chân như, không làm gián đoạn "Trí thiện xảo"? Thế nào là Bồ-tát nhập vào diệu lý của pháp giới, thấy rõ hết thảy các pháp là một tánh bình đẳng, hỗ tương hiện bày khắp? Thế nào là Bồ-tát tâm ý luôn an lạc bền vững như kim cang, đối với pháp Đại thừa chẳng mảy may dao động? Thế nào là Bồ-tát ở nơi cảnh giới của mình luôn được thanh tịnh như cảnh giới của Phật? Thế nào là Bồ-tát chứng đắc Đà-la-ni, "không quên việc thực hành chánh pháp"? Thế nào là Bồ-tát đạt được sức hộ trì của Như Lai về biện tài vô ngại? Thế nào là Bồ-tát luôn có được tự tại trong sinh tử? Thế nào là Bồ-tát hàng phục mọi thứ oán địch, vượt khỏi bốn ma? Thế nào là Bồ-tát chứa nhóm vô lượng phước đức hành trang, làm nơi nương tựa cho mọi chúng sinh? Thế nào là Bồ-tát sinh trong đời không có Phật, vì muôn loài mà làm việc Phật? Thế nào là Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Hải ấn, không đắm nhiễm nơi tâm hành của tất cả hữu tình? Thế nào là Bồ-tát không chấp

trước, tâm như gió giữa hư không, chẳng bị chướng ngại? Thế nào là Bồ-tát khéo nhận biết các phương pháp tu hành, xa lìa si ám, đạt được ánh sáng trí tuệ, chứng đắc trí tự nhiên, không nhờ vào người khác, nhanh chóng đạt đến trí Nhất thiết trí của bậc Đại thừa?

Khi ấy, Phật bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Này bậc Đại sĩ! Hôm nay, ông có thể khéo thưa hỏi Như Lai về nghĩa lý sâu xa như vậy, vì chúng sinh mà nêu bày các câu hỏi như thế. Ông có thể thấu đạt về pháp của hết thảy chư Phật, đã từng cúng dường, phụng sự vô lượng chư Phật trong quá khứ, đã ở nơi trú xứ của chư Phật vun trồng căn lành, mặc áo giáp tinh tấn cầu pháp không hề chán bỏ, dùng gươm trí tuệ ra khỏi cảnh giới của ma, thường vui thích tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, vượt khỏi tám pháp khen, chê… của thế gian, tâm bình đẳng như hư không, từ lâu đã tích tập trí Nhất thiết trí, công đức của Đại sĩ thật không có giới hạn, đã từng thưa hỏi nghĩa lý này nơi vô số chư Phật đời quá khứ. Cho nên, này Bồ-tát Đại Hư Không Tạng! Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ. Vì ông, Như Lai sẽ phân biệt, giảng nói về công đức của hàng Đại Bồ-tát đã đạt được để chứng đắc trí Nhất thiết trí của Đại thừa.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin được lãnh hội.

Đức Phật bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì tu hành Bố thí ba-la-mật như hư không. Những gì là bốn pháp? Đó là:

1. Do ngã thanh tịnh nên chúng sinh thanh tịnh.

2. Do chúng sinh thanh tịnh nên bố thí thanh tịnh.

3. Do bố thí thanh tịnh nên hồi hướng thanh tịnh.

4. Do hồi hướng thanh tịnh nên Bồ-đề thanh tịnh.

Này thiện nam! Đó là bốn pháp mà Bồ-tát cần thành tựu thì tu hành bố thí như hư không. Lại nữa, nếu Bồ-tát thành tựu tám pháp thì có thể tu hành Bố thí ba-la-mật thanh tịnh. Đó là: Dùng ngã thanh tịnh, ngã sở thanh tịnh, nhân thanh tịnh, kiến thanh tịnh, tướng thanh tịnh, dị tướng thanh tịnh, tâm chẳng mong quả báo thanh tịnh và tâm bình đẳng như hư không thanh tịnh để bố thí. Đó là tám pháp mà Bồ-tát phải thành tựu thì có thể tu hành Bố thí ba-la-mật thanh tịnh.

Này thiện nam! Như hư không, không có biên vực, sự thực hành bố thí vô hạn của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không rộng lớn không bị chướng

ngại, hành bố thí hồi hướng của Bồ-tát cũng như vậy. Như hư không, không có màu sắc, sự xa lìa sắc tướng, hành bố thí của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không, không có sự thọ nhận, sự xa lìa thọ nhận, hành bố thí của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không không nhiễm vướng, sự xa lìa nhiễm đắm hành bố thí của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không, chẳng có tạo tác, sự xa lìa pháp hữu vi, bố thí của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không, không có thức, tưởng, sự xa lìa thức, tưởng, hành bố thí của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không hiện bày khắp các cõi Phật tâm Từ bi lớn của Bồ-tát hành bố thí duyên khắp hết thảy chúng sinh nơi quốc độ của tất cả chư Phật cũng vậy. Như hư không, không cùng tận, Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng không để mất hạt giống Tam bảo cũng vậy. Như hư không, không tối tăm, sự thực hành bố thí, xa lìa phiền não tối tăm của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không, không hiện bày các tướng, sự thực hành bố thí với tâm thanh tịnh của Bồ-tát cũng vậy. Như hư không, hàm chứa hết tất cả, sự thực hành bố thí, thu tóm khắp hết thảy chúng sinh của Bồ-tát cũng vậy. Lại như nhà ảo thuật thể hiện sự biến hóa mà tâm họ không phân biệt, không mong cầu sự báo đáp, Bồ-tát hành bố thí cũng vậy, đều xem tất cả như huyễn hóa, xa lìa mọi chủ thể và đối tượng, không mong cầu quả báo.

Này thiện nam! Bồ-tát hành bố thí, dùng trí tuệ tối thắng để dứt trừ các phiền não, dùng trí tuệ phương tiện nên không xa lìa muôn loài. Đó là Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật giống như hư không.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đăng Thủ, từ trong chúng hội, đứng dậy thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát dùng những tướng gì để tu hành Bố thí ba-la-mật như vậy?

Phật nói:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát nên dùng vô tướng để tu hành Bố thí ba-la-mật như vậy. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có thân tướng, vì thân tướng thanh tịnh; không có tướng chúng sinh, vì tướng chúng sinh thanh tịnh; không có tướng của pháp, vì tướng pháp thanh tịnh; không có tướng của trí, vì tướng của trí thanh tịnh; không có tướng của tuệ, vì tướng của tuệ thanh tịnh; không có tướng của tâm, vì tướng của tâm thanh tịnh; không có tướng của thế gian, vì tướng của thế gian thanh tịnh; không có tướng của sắc, vì tướng của sắc thanh tịnh; không có tướng của kiến, vì tướng của kiến thanh tịnh; như vậy cho đến không tối, không sáng… xa lìa tất cả mọi tướng, là vô tướng, rốt ráo nơi mọi giới hạn, đạt được nhẫn vô tận, được Như Lai thọ ký chắc chắn trụ ở ngôi vị Chánh giác, dùng ấn "Bất thoái" để

ấn chứng, được pháp quán đỉnh của Phật, thành tựu tất cả pháp bình đẳng của chư Phật, biết rõ mọi hành tướng của hết thảy chúng sinh, Bồ-tát nên dùng các hạnh như thế để tu hành Bố thí ba-la-mật.

Lúc Đức Phật thuyết giảng pháp này xong, có một vạn sáu ngàn Bồ-tát ở trong các pháp thấy được pháp tánh giống như hư không, chứng đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Tâm thường thanh tịnh hành bố thí
Cầu Bồ-đề, không mong quả báo
Hoan hỷ bố thí, không hối tiếc
Là thí vi diệu, đạt giải thoát.
Bậc trí biết pháp đều như huyễn
Không tiếc thân mạng và tài sản
Những vật dụng khác đều không tham
Chí nguyện, Bồ-đề tâm quyết định.
Bình đẳng bố thí, không thương, ghét
Không hề thoái chuyển, luôn tinh tấn
Do quán các pháp như hư không
Nên chẳng vui mừng, không chán bỏ.
Biết tánh, tướng pháp vốn thanh tịnh
Bồ-đề, bố thí cũng như vậy
Vì chỗ bố thí không tham đắm
Nên thường xả bỏ mọi hý luận.
Bình đẳng bố thí, lìa suy xét
Không hề phân biệt thượng, trung, hạ
Tâm ý thanh tịnh không nhơ bẩn
Đạt được tuệ, thí, không mong cầu.
Biết thân huyễn hóa, chẳng thường còn
Tài sản không chắc như mộng, chớp
Khởi tâm Từ bi thương thế gian
Thực hành bố thí không nhiễm vướng.
Hành thí vô ngã phiền não sạch
Liền được tạo lập nơi pháp Phật
Ma vương không thể quấy phá được
Bố thí như thế thật khó lường.
Bậc Mười Lực giảng nói tâm thí
Nên trụ ở giới hạnh thanh tịnh
Do vậy khéo tu, đạt tịch tĩnh

Trí tuệ mới mau được viên mãn.
Thí, giới và tâm đều thanh tịnh
Phiền não diệt hết, không còn sinh
Mình và mọi người đều lợi ích
Đạt an lạc Niết-bàn vô vi.
Vì trừ tham kết hành bố thí
Do vậy, không đắm cũng không nhiễm
Nhờ đó không còn các khổ não
Đạt được nhân Bồ-đề thanh tịnh.
Tâm bố thí không hề thoái chuyển
Nhân đấy thấy được tánh Bồ-tát
Đã thấy đức thanh tịnh Bồ-đề
Nên hóa độ được vô lượng chúng.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo tại Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Bồ-tát thành tựu bốn pháp để tu hành tịnh Giới ba-la-mật giống như hư không. Những gì là bốn? Nghĩa là: Biết thân như hình bóng, biết âm thanh như tiếng vang trong hang sâu, biết tâm như huyễn hóa, biết tuệ như hư không. Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu để tu hành tịnh Giới ba-la-mật giống như hư không. Lại nữa, nếu Bồ-tát thành tựu tám pháp thì có thể tu hành thanh tịnh tịnh Giới ba-la-mật. Những gì là tám? Nghĩa là: Vì không xa lìa tâm Bồ-đề nên giới được thanh tịnh. Xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác được tâm không giới hạn nên giới được thanh tịnh. Không xả bỏ tất cả các học xứ nên trí tuệ được thanh tịnh. Thọ sinh vào tất cả các cõi nên Nguyện được thanh tịnh. Thực hành không biếng nhác đối với Giới, an nhiên không tạo tác nên hạnh được thanh tịnh. Hồi hướng đến Bồ-đề nên Tâm ma được thanh tịnh. Tâm không bị khổ não thiêu đốt nên phiền não được thanh tịnh. Đại nguyện viên mãn nên Bồ-đề được thanh tịnh. Đó là tám pháp mà Bồ-tát thành tựu thì có thể tu hành thanh tịnh tịnh Giới ba-la-mật. Này thiện nam! Như hư không thanh tịnh, Bồ-tát trì giới cũng thanh tịnh như vậy. Như hư không không nhơ uế, Bồ-tát trì giới cũng không bị nhơ uế như vậy. Như hư không vắng lặng, Bồ-tát trì giới cũng vắng lặng như vậy. Như hư không không có giới hạn, Bồ-tát trì giới cũng không có giới hạn như vậy. Như hư không không bị ràng buộc, Bồ-tát trì giới cũng không bị ràng buộc như vậy. Như hư không chẳng hề vướng mắc, Bồ-tát trì giới lìa mọi vướng mắc cũng vậy. Như hư không không thể chứa nhóm, Bồ-tát trì giới không tích tập cũng vậy. Như hư không chẳng xa lìa tánh, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như tánh hư không là thường, còn, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không rốt ráo không cùng tận, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không chẳng có hình tướng, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không chẳng có đến, đi, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không dứt mọi hý luận, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không xa lìa các lậu, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không chẳng tạo tác, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không

chẳng biến đổi, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không chẳng phân biệt, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không hiện bày khắp nơi, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không không bị hủy hoại, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không chẳng có cao thấp, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Như hư không tánh xa lìa mọi ô nhiễm, Bồ-tát trì giới cũng vậy. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát tu hành tịnh Giới Ba-la-mật giống như hư không.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Trì giới, tâm thanh tịnh không nhơ
Diệt trừ phiền não, không chấp giữ
Nghiệp thân, miệng, ý không lỗi lầm
Tất cả luật nghi đều đầy đủ.
Bậc trí chẳng kiêu mạn vì giới
Tâm thường vắng lặng không tán loạn
Bậc trí thường nương tâm Bồ-đề
Nên tâm ý không hề ô nhiễm.
Xa lìa các nghiệp, không lo nghĩ
Như vậy không còn sự phân biệt
Từ bỏ màu xanh, vàng, đỏ, trắng
Cũng không trụ vào nẻo danh sắc.
Tâm không lấy, bỏ, không đắm nhiễm
Ví như hư không, chẳng chướng ngại
Giới này bậc trí đã tán thán
Không khen ngợi văn chương, nghĩa lý.
Nhờ giữ giới này tâm tịch tĩnh
Khiến các phiền não được thanh tịnh
Đạt đến tận cùng nơi Chỉ Quán
Tự nhiên hiển hiện được giải thoát.
Bậc Thánh cởi bỏ hết trói buộc
Đều được an trú nơi Tịnh giới
Nên giới là giải thoát bậc nhất
Là pháp căn bản của Bồ-đề.
Các bậc Đầu-đà nơi thanh vắng
Ít muốn, biết đủ, dứt mong cầu
Xa lìa náo nhiệt, trụ thiền định
Tâm sạch phiền não được khinh an.
Như vậy, Tịnh giới là căn bản
Tư duy pháp thanh tịnh giải thoát
Nên dùng Tịnh giới làm trang nghiêm

Tất cả các nẻo đều an lạc.
Xa lìa hết thảy sự tán loạn
Trừ diệt phiền não và kiến chấp
Lòng từ ban khắp như hư không
Đoạn trừ chấp thủ, khiến thanh tịnh.
Nên chắc chắn đạt quả giác ngộ
Đối với Bồ-đề không phân biệt
Bậc trí nếu đủ đức như vậy
Đều nhờ Tịnh giới đến bờ kia.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì tu hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật như hư không. Thế nào là bốn? Nghĩa là bị người khác mắng nhiếc không nói lại vì biết rõ lời nói như hư không. Bị người khác đánh không đánh lại, vì biết thân như hư không. Bị người khác giận không giận lại, vì biết tâm như hư không. Bị người khác trêu chọc không đáp trả, do biết tâm ý như hư không. Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu thì tu hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật như hư không. Lại nữa, nếu Bồ-tát nào thành tựu tám pháp thì có thể tu hành thanh tịnh Nhẫn nhục ba-la-mật. Thế nào là tám? Nghĩa là đối với chúng sinh, tâm không có giới hạn giống như hư không, nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Đối với các sự lợi dưỡng không sinh tham đắm như hư không, nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Đối với việc làm lợi ích cho chúng sinh thì bình đẳng như hư không, nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Thân tâm không thể bị hủy hoại như hư không, nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Xa lìa các phiền não như hư không, nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Xa lìa cảnh của đối tượng được quan sát như hư không nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Quan sát tánh của các pháp không sinh không diệt như hư không nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Đối với cõi Sắc và cõi Vô sắc dùng lòng từ duyên khắp giống như hư không, nên tu hành nhẫn nhục được thanh tịnh. Đó là tám pháp mà Bồ-tát thành tựu thì có thể tu hành thanh tịnh Nhẫn nhục ba-la-mật như hư không.

Này thiện nam! Lại có tám pháp, có thể quan sát kỹ lưỡng để tu hành Nhẫn nhục ba-la-mật. Thế nào là tám? Đó là nhẫn nhục tánh không nên không hủy bỏ các tri kiến. Nhẫn nhục vô tướng nên không bị các tướng chi phối. Nhẫn nhục vô nguyện nên không bỏ tâm Bồ-đề. Nhẫn nhục vô hành nên không đoạn tận pháp hữu vi. Nhẫn nhục vô sinh nên không trụ vào pháp vô vi. Nhẫn nhục không dấy khởi nên không trụ vào pháp sinh diệt. Nhẫn nhục không hữu tình nên không hủy hoại thể tánh. Nhẫn nhục như như nên không từ bỏ ba đời. Như vậy, này thiện nam! Đó là tám pháp nhẫn

nhục, nếu quan sát kỹ lưỡng thì có thể tu hành Nhẫn nhục ba-la-mật. Lại nữa, này thiện nam! Khi tu hành Nhẫn nhục ba-la-mật, nếu bị ai mắng nhiếc, chê bai mà ta phải chịu đựng thì gọi là ngã nhẫn nhục, không phải là Nhẫn nhục ba-la-mật. Nếu thấy người mắng nhiếc và cách thức mắng nhiếc mà ta phải chịu đựng, gọi là ngã nhẫn nhục, chẳng phải là Nhẫn nhục ba-la-mật. An trú vào hạnh không tranh cãi là âm thanh nhẫn nhục, chẳng phải là Nhẫn nhục ba-la-mật. Thực hành gia hạnh đúng đắn, ta và người đều không. Tư duy, chịu đựng, ta và người đều vô thường. Tư duy, chịu đựng như vậy gọi là nhẫn nhục được sắp đặt, chẳng phải là Nhẫn nhục ba-la-mật. Này thiện nam! Tất cả đều không có chủ thể thực hành và đối tượng được thực hành. Như có người cầm búa bén, vào rừng Đại sa-la để chặt mé cành nhánh, cây cối không hề suy nghĩ người kia là chủ thể chặt và cây cối là đối tượng bị chặt, đều không sinh thương ghét. Này thiện nam! Bậc Đại Bồ-tát khi thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, cũng không có thương ghét như vậy, không có chủ thể phân biệt và đối tượng được phân biệt. Đó là Bồ-tát tu hành Nhẫn nhục ba-la-mật giống như hư không. Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Đạt được Nhẫn vô sinh thanh tịnh
Tâm ý thuần thục, không nhiễm trần
Trong, ngoài vắng lặng, không nương tựa
Tâm tịnh nhẫn nhục như hư không.
Thân ấy như ảnh như cỏ cây
Tâm hình như huyễn, không chân thật
Pháp này tánh không chẳng thể thấy
Thân tâm biến đổi giống như thế.
Dù có khen chê chẳng vui, buồn
Không còn phân biệt, không cao thấp
Biết nhẫn như đất, như then cửa
Y theo nhẫn nhục, độ chúng sinh.
Tuy biết tánh các pháp là không
Không nhân, không ngã, không thọ mạng
Chẳng trái nhân duyên và tạo tác
Nhẫn này hạnh chân thật bậc nhất.
Nghe lời nói ác không giận dữ
Biết tánh ngôn ngữ như hư không
Tu tập thân tâm cũng như vậy
Nên dạy chúng sinh tu nhẫn này.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hành Tinh tấn ba-la-mật như hư

không? Nếu Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì tu hành Tinh tấn ba-la-mật như hư không. Những gì là bốn? Nghĩa là siêng năng tu tập các căn lành, biết tất cả các pháp chưa trọn vẹn, ở chỗ chư Phật thực hành sự cúng dường lớn nên hiểu rõ thân Như Lai là bình đẳng. Thường ưa thích làm cho vô lượng chúng sinh được thành tựu, nên biết tất cả hữu tình là không thủ đắc. Theo chư Phật thọ trì chánh pháp nên không thấy tính chất chán lìa của các pháp. Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu thì tu hành Tinh tấn ba-la-mật như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Bồ-tát thành tựu tám pháp thì có thể tu hành Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là tám? Do trang nghiêm thân để siêng tu tinh tấn nên biết thân như hình ảnh, không chấp thủ. Do trang nghiêm ngữ để siêng tu tinh tấn nên biết tánh của ngôn ngữ như sương, không chấp thủ. Do trang nghiêm tâm để siêng tu tinh tấn nên đạt được thiền định, biết tâm là không phân biệt. Vì đầy đủ các phần Ba-la-mật để siêng tu tinh tấn nên tuần tự tu tập, tư duy, không chấp thủ. Do thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề để siêng tu tinh tấn nên tư duy về tánh tướng của Bồ-đề, không chấp thủ. Vì làm thanh tịnh cõi Phật để siêng tu tinh tấn nên biết các cõi Phật đều như hư không, không thủ đắc. Vì làm cho tất cả những điều đã nghe đều được thọ trì để siêng tu tinh tấn nên biết được các pháp đã nghe như tiếng vang, hoàn toàn không chấp thủ. Vì thành tựu tất cả pháp Phật để siêng tu tinh tấn nên biết pháp giới bình đẳng, một tướng, tư duy không chấp giữ. Đó là tám pháp mà Bồ-tát thành tựu thì tu hành Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai loại tinh tấn, là "Tinh tấn gia hạnh" và "Tinh tấn hạn tề". Dùng "Tinh tấn gia hạnh" để thúc đẩy nơi thân, miệng, ý, tu tập thành tựu tất cả các pháp lành nên không có chỗ trụ, tư duy không thủ đắc. Dùng "Tinh tấn hạn tề" để trụ vào chỗ không xuất không nhập, nên tùy thuận nơi pháp giới không đến, không đi, như hư không, không thủ đắc. Như hư không không có màu sắc, Bồ-tát tinh tấn làm cho các chúng sinh được thành tựu sự tu tập cũng vậy, nương vào pháp của chư Phật để thành tựu tất cả các việc của chúng sinh. Như hư không hàm chứa tất cả các màu sắc, Bồ-tát tinh tấn cũng bao hàm khắp tất cả chúng sinh, làm cho họ xa lìa tất cả kiến chấp cũng vậy. Như các cỏ cây sinh trưởng không rễ không gốc trong hư không, Bồ-tát tinh tấn làm cho tất cả Phật pháp được tăng trưởng, không chấp ngã, kiến cũng vậy. Như hư không bao trùm khắp nơi mà không dao động, Bồ-tát tinh tấn đối với tất cả pháp lành cũng không lay động như vậy. Như hư không đồng thời hiện ra các loại màu sắc, Bồ-tát tinh tấn, bình đẳng vì các chúng sinh mà thị hiện tu tập tư duy bình đẳng, cũng không

phân biệt như vậy. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát tu tập Tinh tấn ba-la-mật như hư không.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Dũng mãnh phát sinh lực tinh tấn
Không tiếc thân mạng và tài sản
Thực hành oai đức đại Bồ-đề
Thường tạo lợi ích các chúng sinh.
Từ xưa đã tu các công đức
Luôn tu tập không hề mệt mỏi
Thích làm cho chúng sinh giải thoát
Hằng cúng dường các Đức Như Lai.
Nguyện được đến vô số cõi Phật
Phá trừ tất cả các ma ác
Thường ưa bố thí khắp mọi người
Thường ưa hộ trì giới thanh tịnh.
Luôn ưa ban phát tâm Từ bi
Luôn siêng tu tập các căn lành
Tư duy vô lượng tâm thiền định
Dùng trí tuệ lớn để quan sát.
Tâm từ vô lượng, bỏ giận dữ
Tu hành các công đức lợi ích
Đối với thân mạng không tham tiếc
Hoàn toàn thoát khỏi các phiền não.
Thường tu vô ngã, không, giải thoát
Lìa tướng, vô tướng, oai đức lớn
Lìa hẳn kiến chấp, tu Bồ-đề
Quán tự tánh như huyễn, sóng nắng.
Ưa nói pháp không, bặt suy nghĩ
Nương hạnh thanh tịnh, đọc kinh điển
Pháp và không pháp thảy đều quên
Không bỏ âm thanh và văn tự.
Diễn nói kinh điển ở thế gian
Khen ngợi công Đức Phật vô lượng
Tâm hành chúng sinh rất khó lường
Bậc trí nên tinh tấn dũng mãnh.
Biết rõ căn tánh các hữu tình
Chẳng vướng mắc sinh và không sinh
Thường dùng tâm tinh tấn vô biên

Độ chúng sinh bằng pháp thanh tịnh.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hành Thiền định ba-la-mật như hư không? Nếu Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì tu hành Thiền định ba-la-mật như hư không. Những gì là bốn? Nghĩa là an trụ tâm ở bên trong thì nội tâm không chấp giữ, bên ngoài thì chế ngự nên tâm không phân biệt. Do tự tâm bình đẳng nên biết tâm của tất cả chúng sinh cũng bình đẳng. Tâm ấy và sự tư duy chứng biết bình đẳng đều như huyễn hóa. Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu thì tu hành Thiền định ba-la-mật như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Bồ-tát thành tựu tám pháp thì có thể tu hành Thiền định ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là tám? Nghĩa là không nương vào uẩn, xứ, giới mà tu thiền định. Không nương vào đời này, đời khác mà tu hành thiền định. Không nương vào cõi Dục, sắc và vô sắc mà tu hành thiền định. Đó là tám pháp mà Bồ-tát thành tựu thì có thể tu hành Thiền định ba-la-mật thanh tịnh như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát tu hành Thiền định thanh tịnh với tâm chuyên chú. Thế nào là chuyên chú? Nghĩa là đối với danh tự của pháp không thêm, không bớt, không biến đổi, không sai khác, không tổn hại, không lợi ích, không lấy, không bỏ, không sáng, không tối, không phân biệt, chẳng phải không phân biệt, không tưởng, không tác ý, không một, không hai, chẳng phải không một, cũng chẳng phải không hai, không dao động, không suy nghĩ, không hý luận, không chứa nhóm cũng chẳng phải không chứa nhóm, không tư duy về tất cả tướng, tâm không trụ vào đâu, đó gọi là chuyên chú. Tâm chuyên chú không tán loạn, xa lìa sắc, mắt và nhãn thức nên tự tướng thanh tịnh. Tâm quán hạnh chuyên chú không tán loạn, xa lìa âm thanh, tai và nhĩ thức nên tự tướng thanh tịnh. Tâm chuyên chú không tán loạn, xa lìa hương, mũi và tỷ thức nên tự tướng thanh tịnh. Tâm chuyên chú không tán loạn, xa lìa vị, lưỡi và thiệt thức nên tự tướng thanh tịnh. Tâm chuyên chú không tán loạn, xa lìa sự xúc chạm, thân và thân thức nên tự tướng thanh tịnh. Tâm chuyên chú không tán loạn xa lìa pháp trần, ý và ý thức nên tự tướng thanh tịnh. Này thiện nam! Như hư không, không bị cháy vào kiếp thiêu, không bị ướt lúc có tai nạn về nước, Bồ-tát tu hành thiền định cũng vậy, không bị tất cả các thứ lửa phiền não thiêu đốt, hết thảy các pháp Tam-muội giải thoát, sự cuốn trôi của các loại nước thiền định thường không xen tạp khiến cho chúng sinh bị loạn động, an trú trong thiền định nhưng không chấp vướng nơi cảnh giới ấy, xuất định cũng không bị chướng ngại, đối với các bậc Thánh thường hiện tịch tĩnh, còn đối với chỗ loạn động của phàm phu thì luôn khiến họ an trụ trong định,

bình đẳng để giáo hóa. Đối với người tâm không bình đẳng thì thuyết pháp để dẫn dắt, không thấy có bình đẳng và không bình đẳng, đối với bình đẳng và không bình đẳng cũng chẳng chống trái, tâm không hề bị chướng ngại như hư không. Đó gọi là người tu thiền định, cũng gọi là người tu thiền định nơi trí tuệ tối thắng hay người tu thiền định không trụ vào thức. Do thiền định này mà Bồ-tát đạt được thiền định vô trụ, giống như hư không.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Hộ trì các căn tu thiền định
Luôn định không chấp nơi hữu tình
Bình đẳng dẫn dắt cứu thế gian
Đối với trong, ngoài thường an trú.
Không nương vào uẩn, xứ và giới
Xa lìa cảnh giới, trụ vắng lặng
Tâm bậc trí thường ở trong định
Đối với tất cả đều bình đẳng.
Biết rõ pháp giới không cao thấp
Thấy tâm và ý đều tịch tĩnh
Vì muốn thành tựu cho thế gian
Thị hiện thiền định và biến đổi.
Nhưng không biến đổi và thiền định
Tâm được tự tại cũng như vậy
Hiện ra cảnh thiền định vô sắc
Thị hiện cõi Dục cũng như thế.
Đều vì thành tựu các chúng sinh
Mà không chấp giữ nơi hữu tình
Cảnh giới như hư không, huyễn hóa
Sóng nắng, nước, trăng, mộng và mây.
Biết rõ thiền định và thế gian
Chuyển tâm chúng sinh thành trí tuệ
Không thể ngăn che tâm của họ
Mới được phát sinh tâm tự tại.
Thấu rõ thiền định và thần thông
Trải qua vô số ức cõi nước
Có thể cúng dường khắp chư Phật
Đoạn trừ hết phiền não, ngu si.
Điều phục các căn, ý tĩnh lặng
Chứng đắc thiền định không phân biệt
Thế gian và ý đều thanh tịnh

Trí, lực luôn an định như vậy.
Tâm không phân biệt trụ bình đẳng
Nên gọi bình đẳng đều vô tướng
Đối với bình đẳng không chấp giữ
Đó gọi là người đạt thiền định.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hành Trí tuệ ba-la-mật như hư không? Nếu Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì tu hành Trí tuệ ba-la-mật như hư không. Những gì là bốn? Nghĩa là do hư không thanh tịnh nên tất cả chúng sinh thanh tịnh. Do trí thanh tịnh nên tất cả thức thanh tịnh. Do pháp giới thanh tịnh nên ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả đều được thanh tịnh. Do nghĩa thanh tịnh nên tất cả văn tự được thanh tịnh. Đó là bốn pháp mà Bồ-tát cần thành tựu để tu hành Trí tuệ ba-la-mật như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Bồ-tát thành tựu tám pháp thì có thể tu hành Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là tám? Nghĩa là siêng năng tích tập tất cả pháp lành mà không chấp thường. Siêng năng đoạn trừ tất cả pháp ác mà không chấp đoạn. Biết rõ về pháp duyên khởi mà không trái với pháp Nhẫn vô sinh. Hiện bày bốn vô ngại giải mà không chấp vào đấy. Khéo có thể chọn lựa bốn pháp cú, không thấy vô thường, khổ, vô ngã, thanh tịnh. Nói rõ về quả của nghiệp mà không dao động. Trụ nơi không nghiệp quả, không hý luận. Thường dùng trí tuệ để diễn nói tướng sai biệt của tất cả pháp. Chứng đắc ánh sáng của tất cả pháp thanh tịnh. Giảng nói pháp thanh tịnh và tạp nhiễm cho chúng sinh. Đó là tám pháp mà Bồ-tát thành tựu thì có thể hành Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh.

Này thiện nam! Nên biết trí tuệ là pháp thanh tịnh, nên có thể dứt trừ pháp "ác giác". Trí tuệ là pháp không biến đổi nên tự tướng thanh tịnh, là pháp không phân biệt nên không có giới hạn, là pháp như thật nên tánh chân thực, là pháp chắc chắn nên không có dao động, là pháp thành thật nên không hư dối, là pháp thông tuệ nên cởi bỏ mọi sự trói buộc, là pháp viên mãn nên chính là công đức của bậc Thánh, là pháp thông suốt nên có thể khéo quán sát, là pháp Đệ nhất nghĩa nên không có đối tượng được nêu bày, là pháp bình đẳng nên không sai khác, là pháp bền vững nên không thể bị hủy hoại, là pháp không lay động nên không chốn nương tựa, là pháp kim cang nên có thể xuyên thủng mọi thứ ngăn ngại, là pháp cứu giúp nên chỗ tạo tác đã làm xong, là pháp thanh tịnh nên tánh không cấu nhiễm, là pháp không tối tăm nên không thể thủ đắc nơi ánh sáng, là pháp không hai nên không thể kiến lập, là pháp tận cùng nên diệt trừ tất cả, là pháp không cùng tận nên thường trụ vào vô vi, là pháp vô vi nên chẳng phải

do sinh diệt thâu tóm, là pháp không nên thanh tịnh bậc nhất, là pháp hư không nên không hề bị chướng ngại, là pháp của đạo như hư không nên không có dấu vết, là pháp Vô sở đắc nên không có tự tánh, là pháp của trí nên trí và thức không hai, là pháp không thể suy xét nên xa lìa mọi sự đối trị, là pháp không thân nên không biến đổi, là pháp nhận biết đầy đủ về Khổ nên xa lìa "biến kế" về khổ, là pháp đoạn trừ Tập nên dứt hết mọi thứ tham dục, là pháp chứng đắc Diệt nên hoàn toàn là không sinh, là pháp tu tập Đạo nên hội nhập nơi đạo không hai, là pháp của Phật-đà nên có thể sinh khởi chánh giác, là pháp của chánh pháp nên hoàn toàn xa lìa nẻo dục.

Này thiện nam! Nghĩa lý của các pháp sai khác như vậy. Ánh sáng của trí tuệ không lệ thuộc vào người khác, theo pháp được thuyết giảng, dù chỉ hội nhập chút ít, đều không có chủ thể phân biệt và đối tượng được phân biệt. Đó là Bồ-tát tu hành Trí tuệ ba-la-mật như hư không.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Trí tuệ đoạn trừ các phiền não
Thị hiện tạo nghiệp và nhân duyên
Chẳng nương ngã kiến và chúng sinh
Không trụ thọ giả và tướng nhân.
Ngã và vô ngã đều xa lìa
Diễn nói Bát-nhã đến nguồn chân
Bát-nhã diệt trừ mọi nẻo có
Bát-nhã vượt qua các phiền não.
Bát-nhã hay tạo nhân thanh tịnh
Bát-nhã kiến lập pháp giải thoát
Trí tuệ thanh tịnh lìa buộc che
Hiểu rõ hết thảy uẩn, xứ, giới.
Trí tuệ chiếu soi suốt ba cõi
Đối với năng, sở đều giải thoát
Tu hành trí tuệ được thanh tịnh
Không chấp giữ nơi pháp thế gian.
Thực hành thông đạt hạnh Bát-nhã
Luôn tu trí tuệ quán chân không
Năm mắt tịnh, năm căn thông lợi
Trừ năm cõi, thanh tịnh năm uẩn.
Đạt đến và an trú giải thoát
Hội nhập nơi pháp giới cũng thế
Bình đẳng rộng lớn như hư không

Khéo léo thuận theo trí tuệ Phật.
Thủ đắc, không thủ đắc đều lìa
Thị hiện pháp trung đạo, giải thoát
Thuận nẻo hành hóa của bậc Thánh
Khéo hay phân biệt, không phân biệt.
Thông đạt khổ, tập, trừ tham ái
Tu đạo, hiện diệt, hiển vô vi
Thành tựu ánh sáng tuệ chân thật
Thấu tỏ ba đời chẳng đến đi.
Đối với các cõi đều bình đẳng
Các pháp tịch tĩnh cũng như vậy
Biết rõ chúng sinh không ngã, nhân
Là bậc tu trí tuệ chân chánh.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hành phước đức như hư không? Này thiện nam! Tánh của tất cả các pháp như hư không, dùng tâm Bồ-đề làm hạt giống để tu tập phước đức, không lìa bỏ tâm Bồ-đề, chứa nhóm các căn lành, đều hồi hướng đến Nhất thiết trí. Vì thế, đạt được vô lượng phước đức giống như hư không. Này thiện nam! Bồ-tát nên phát tâm như thế, vì hư không vô lượng nên chỗ gây tạo phước đức cũng vô lượng. Vì sao? Do ý vô lượng nên phước cũng vô lượng. Bồ-tát đối với điều ấy nên quán xét như vậy. Này thiện nam! Lại có mười loại trang nghiêm vô lượng, Bồ-tát nên chứa nhóm đầy đủ phước đức như thế. Những gì là mười? Vì thân trang nghiêm vô lượng nên tướng hảo viên mãn. Vì lời nói trang nghiêm vô lượng nên thuyết giảng giáo pháp đều thanh tịnh. Tâm trang nghiêm vô lượng nên thấu rõ tâm ý của tất cả chúng sinh. Hành động nơi thân trang nghiêm vô lượng nên làm cho vô lượng chúng sinh được thành tựu đầy đủ. Hành tướng trang nghiêm vô lượng nên làm thanh tịnh vô lượng cõi Phật. Phước đức, thiền định, tinh tấn trang nghiêm vô lượng nên thành tựu viên mãn vô lượng oai nghi của Phật. Đạo tràng đại Bồ-đề trang nghiêm vô lượng nên thành tựu trọn đủ tất cả tướng và hạnh. Hội bố thí rộng lớn trang nghiêm vô lượng nên thành tựu đầy đủ vô số tướng bạch hào của Đức Phật. Cung kính, vô ngã trang nghiêm vô lượng nên thành tựu tròn đầy tướng nhục kế không thể thấy được của Đức Như Lai. Định tâm không gián đoạn trang nghiêm vô lượng nên thành tựu đầy đủ vô lượng tâm không dua nịnh, thuận theo ý thanh tịnh.

Này thiện nam! Đó là mười hai loại trang nghiêm vô lượng. Nếu Bồ-tát phát tâm rộng lớn như hư không thì đạt được phước đức cũng giống như hư không.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hành trí tuệ giống như hư không? Nếu Bồ-tát quán xét khắp tất cả chúng sinh có tâm tham, không có tâm tham; có tâm sân, không có tâm sân; có tâm si, không có tâm si; có tâm tạp nhiễm, không có tâm tạp nhiễm đều nhận biết đúng như thật. Tự mình đã xa lìa tham dục, lại vì người khác mà nói pháp điều phục tham dục. Tự mình đã lìa sân hận, lại vì người khác mà nói pháp điều phục sân hận. Tự mình đã lìa si mê, lại vì người khác mà nói pháp điều phục si mê. Tự mình đã lìa tạp nhiễm, lại vì người khác mà nói pháp điều phục tất cả các phiền não. Không thấy mình có tham, sân, si, phiền não là tâm thấp kém. Xa lìa tham, sân, si, phiền não là tâm thắng thượng. Vì sao? Vì Bồ-tát kia đã chứng biết pháp giới bình đẳng, pháp môn thanh tịnh. Pháp giới như thế là cảnh giới của tham, sân, si. Pháp giới như thế là cảnh giới của tạp nhiễm. Cho nên pháp giới và tất cả pháp liên hệ lẫn nhau. Pháp giới tức là pháp. Pháp tức là pháp giới, không nơi chốn nào là không hiện bày. Nếu biết ngã giới tức là biết pháp giới, vì pháp giới và ngã giới chẳng khác nhau. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh. Tất cả pháp đều thanh tịnh như vậy, nên ánh sáng hiển bày dung nạp thọ nhận cũng không dung nạp, thọ nhận, lìa tất cả tướng và vô tướng nên không có chỗ trụ, giống như hư không, gọi là trí vô ngại. Nhờ trí vô ngại nên hiểu rõ tất cả pháp không có chướng ngại. Đó là Bồ-tát tu hành trí tuệ giống như hư không.

Này thiện nam! Thế nào là Tùy niệm nơi Phật của Bồ-tát được Đức Phật ấn chứng? Là nhớ nghĩ về giới vô lậu tức là Tùy niệm nơi Phật về giới. Tất cả các pháp bình đẳng, không tán loạn, là Tùy niệm nơi Phật về định. Tất cả các pháp không có đối tượng phân biệt là Tùy niệm nơi Phật về tuệ. Không trụ nơi hai tâm là Tùy niệm nơi Phật về giải thoát. Không chấp vào Nhất thiết trí là Tùy niệm nơi Phật về giải thoát tri kiến. Ba đời bình đẳng, bất động là Tùy niệm nơi Phật về lực. Không trụ vào tất cả lậu hoặc là Tùy niệm nơi Phật về vô sở úy. Nhớ nghĩ đến thân tướng của Phật với tất cả các công đức hiện có như vậy đều là Tùy niệm nơi Phật theo pháp giới bình đẳng không có đối tượng phân biệt. Lại nữa, Tùy niệm nơi Phật là nhớ nghĩ đến tự tánh nơi các sắc tướng hiện có của Đức Phật là thanh tịnh. Do thấy tự tánh nơi các sắc tướng là thanh tịnh nên đạt được trí vô niệm. Cho đến thọ, tưởng, hành, thức, do thấy tự tánh của thức thanh tịnh nên đạt được trí vô niệm. Mười hai xứ, mười tám giới cũng vậy. Nhờ trí biết được tự tánh của hết thảy các pháp nên tất cả mọi tác ý đều là tuệ thù thắng bậc nhất, xa lìa mọi thứ kiến chấp, nên biết được sắc là không nhơ uế, niệm cũng không nhơ uế. Đó là Tùy niệm nơi Phật được Đức Phật ấn chứng. Lại nữa, Tùy niệm nơi Phật là nhớ nghĩ về tất cả oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi mà không

chấp giữ, đối với việc Phật thuyết pháp hay im lặng, không chấp giữ, cũng không chấp niệm và chẳng phải niệm. Vì sao? Vì Phật là không có niệm, không tác ý, chẳng phải sắc, chẳng phải tướng, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, do sự duyên hợp của các tướng Không hiện hành. Này thiện nam! Đó là Tùy niệm nơi Phật được Đức Phật ấn chứng.

Này thiện nam! Thế nào là Tùy niệm nơi pháp của Bồ-tát được Đức Phật ấn chứng? Pháp là lìa dục, vì đối với pháp tâm không cấu nhiễm, nên cũng không có sự tùy niệm của pháp. Pháp là không có A-lại-da, vì đối với pháp không ẩn mất, nên cũng không có sự tùy niệm của pháp. Pháp là tịch tĩnh, vì không có tâm, ý, thức bị nhiễm đắm nên cũng không có sự tùy niệm của pháp. Pháp là không hình tướng, vì đối với pháp không có tướng tùy thuộc nơi thức, nên cũng không có sự tùy niệm của pháp. Pháp là không tạo tác, vì đối với pháp không trụ chấp, nêu bày, nên cũng không có pháp tùy niệm. Lại nữa, Tùy niệm nơi pháp là niệm không gián đoạn, không khởi tưởng về pháp, liền chứng đắc quả vị chân chánh và pháp Nhẫn vô sinh. Quán tất cả các pháp xưa nay không sinh, nên không có pháp để chứng, như quả vị của tất cả các bậc Hữu học, Vô học, Duyên giác, Bồ-tát, bậc Chánh đẳng Bồ-đề đã chứng, tất cả các pháp giải thoát mà các bậc Thánh đã chứng cũng không có tự tánh. Đó là Tùy niệm nơi pháp của Bồ-tát được Phật ấn chứng.

Này thiện nam! Thế nào là Tùy niệm nơi Tăng của Bồ-tát được Phật ấn chứng? Tăng là vô vi, chư vị không thể dùng sự tạo tác để hành hóa, mà không hiện hành các nghiệp thân, miệng, ý, chỉ vì nhằm hiện bày mà có sự thực hành, nên gọi là Tăng vô vi, không trụ vào sự thực hành, vượt lên trên mọi sự luận bàn. Này thiện nam! Đó là Tùy niệm nơi Tăng của Bồ-tát được Phật ấn chứng.

Này thiện nam! Thế nào là Tùy niệm nơi xả được Phật ấn chứng? Nghĩa là xả bỏ tất cả các vật dụng trong đời sống, xả bỏ các pháp, cũng không có đối tượng để xả bỏ. Đó là xả bỏ bậc nhất. Đối với tất cả các pháp không lấy, không bỏ cũng không mong cầu, không có duyên dựa, cũng chẳng phải là không duyên dựa. Vị ấy, không khởi tâm, không có hành động, cũng không trụ nơi thức, không khởi tâm nên không chấp vào tâm. Đó là Tùy niệm nơi xả được Đức Phật ấn chứng. Lại nữa, Tùy niệm nơi xả của Bồ-tát là tu hành để hồi hướng đến Nhất thiết trí bình đẳng không thấy Bồ-đề là chỗ cần niệm. Vì sao? Vì tánh của Nhất thiết trí và tánh của Tùy niệm ấy vốn không hai. Này thiện nam! Như vậy, pháp và trí tương ưng. Đó là Tùy niệm nơi xả của Bồ-tát được Phật ấn chứng.

Này thiện nam! Thế nào là Tùy niệm nơi giới của Bồ-tát được Phật ấn chứng? Giới là vô vi, vô lậu, vô ngại, dứt hẳn mọi thứ dụng công để thành tựu tất cả giới cấm, không có thức, không có tướng, cũng chẳng trụ vào tâm để tu thiền định, là nơi nương tựa bậc nhất, cũng là nguồn gốc để phát sinh tuệ thanh tịnh, xa lìa tướng hý luận và tướng giải thoát, cũng không có hai thứ tướng phân biệt. Bậc trí khen ngợi thì không cần hiện bày nơi sắc tướng, cũng không hiện bày mà có thể dứt trừ phiền não, tùy theo hạnh được an lạc, cũng không đối trị tất cả các phân biệt. Bồ-tát thường tu tập về giới, không nhơ uế như vậy. Đó là Tùy niệm nơi giới của Bồ-tát được Phật ấn chứng.

Này thiện nam! Thế nào là Tùy niệm nơi Thiện của Bồ-tát được Phật ấn chứng? Nên tùy niệm về hai cõi trời. Một là trời Ngũ tịnh cư, vì nơi cõi ấy có các bậc Thánh. Hai là trời Đâu-suất, vì hàng Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ hiện ở cõi trời này. Lại nữa, bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ này, ở cung trời ấy có mười pháp Đảnh. Những gì là mười? Nghĩa là trong tất cả các Ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật là cao nhất. Trong hết thảy các thần thông, thần thông bất thoái là cao nhất. Trong tất cả các địa, chỉ có địa quán đảnh là cao nhất. Trong hết thảy các pháp phần Bồ-đề, chánh kiến bất thoái đạt định thù thắng là cao nhất. Trong tất cả các biện vô ngại, biện tài vô ngại về nghĩa là cao nhất. Trong hết thảy các trí, trí không chấp trước, không chướng ngại là cao nhất. Trong tất cả các căn, trí vô ngại nhận biết được bậc thượng, trung, hạ của các căn là cao nhất. Trong hết thảy các lực vô úy, trí thuận nhập sáng tỏ khắp mọi nơi chốn là cao nhất. Trong hết thảy các thứ nhãn, Phật nhãn quan sát tất cả các pháp Phật rõ ràng như trong bàn tay là cao nhất. Trong khi ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, tâm trong sát-na sắp thành Chánh giác, tương ưng với chân chánh là cao nhất. Đó là mười tướng của pháp đảnh, hãy nên theo đấy mà nhớ nghĩ. Nếu Bồ-tát được niệm này rồi, sự nhận thức không loạn động, không bị phiền não trói buộc, không tán loạn do tác ý, hý luận, không tán loạn như vậy thì niệm không nhơ uế. Hãy nên nhớ nghĩ về các cõi trời ấy như vậy. Này thiện nam! Đó là Tùy niệm nơi Thiên của Bồ-tát được Phật ấn chứng.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thực hành các hạnh bình đẳng đối với Niết-bàn? Niết-bàn là tịch tĩnh, nếu diệt trừ tất cả các phiền não, hết thảy mọi sự thọ nhận, xa lìa tất cả đối tượng được duyên, ra khỏi uẩn, xứ, giới thì vị ấy đạt được sự bình đẳng của Niết-bàn. Dùng diệu lực của thệ nguyện, tâm Từ bi tự tại và trí tuệ phương tiện nên được sự hộ trì của Như Lai, khéo tu tập ý lạc trí tuệ, an trú thanh tịnh nơi thiền định diệu dụng như huyễn, biết rõ về sinh tử, phiền não của chúng sinh đều như huyễn hóa nên

thị hiện thọ sinh. Do đấy có thể đoạn trừ các trói buộc của sinh tử mà không bị nhiễm ô. Đó gọi là Niết-bàn. Vị ấy đã được tự tại, chẳng sinh mà sinh, không có chỗ nào là không sinh, cũng chẳng có đối tượng được sinh, thường an trú trong Niết-bàn mà cũng không dứt bỏ sinh tử, luôn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Này thiện nam! Đó là hai môn trí tuệ, phương tiện đại Bi của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát an trú nơi hai môn này đạt được Niết-bàn, thực hành bình đẳng hạnh Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát biết rõ hành tướng của tất cả chúng sinh? Này thiện nam! Bồ-tát có tám vạn bốn ngàn hạnh, đây là hạnh căn bản. Nơi câu Ô-đà-nam nói hành tướng của chúng sinh có vô lượng sự sai khác, không thể nghĩ bàn, không thể nêu bày, chỉ có Phật mới biết được, hành Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể thấu đạt. Nhờ sự gia hộ của Phật và trí lực của bản thân, Bồ-tát biết được hành tướng của tất cả chúng sinh. Nghĩa là tướng của tự tánh như vậy, hành tướng như vậy, tướng của nhân như vậy, tướng của duyên như vậy, tướng tạo tác như vậy, tướng hòa hợp như vậy hoặc vô số các tướng, tướng xa lìa, các tướng tham, sân, si, tướng địa ngục, súc sinh, tướng của cõi Diễm-ma, tướng trời, tướng người, hoặc tướng của quả vị Thanh văn Bất thoái chuyển, tướng Duyên giác Bất thoái chuyển, tướng Phật Bất thoái chuyển, hoặc tướng nhân từ xa, tướng nhân ở trong, tướng nhân ở gần… các hành tướng của tất cả chúng sinh như thế, Bồ-tát đều biết đúng như thật, chỉ trừ bậc Nhất thiết trí là Bồ-tát không thể thấu tỏ. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát biết rõ về tánh tướng của tất cả chúng sinh.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 3

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể giữ gìn kho báu Phật pháp của Đức Thế Tôn? Này thiện nam! Tạng pháp của Đức Thế Tôn là không cùng tận. Do hành tướng nơi căn tánh của tất cả chúng sinh có vô số sai khác, vì nhằm khiến cho họ được hiểu rõ, nên chư Phật tùy theo bao nhiêu căn tánh sai khác đó mà nói tạng pháp chân thật cũng vô lượng, vô biên ngần ấy. Vì vậy gọi là kho báu Phật pháp. Lại nữa, từ đêm Như Lai chứng quả Bồ-đề đến đêm Như Lai vào Niết-bàn, tất cả những điều đã nói đều là "như thuyết", "bất dị thuyết", "chân thuyết". Thế nào là "như thuyết"? Giảng đúng theo như pháp Chân như bình đẳng nên gọi là "như thuyết". Thế nào là "bất dị thuyết"? Các pháp nói ra đều nương theo thắng nghĩa đế, bình đẳng không khác, nên gọi là "bất dị thuyết". Thế nào là "chân thuyết"? Chỗ nêu giảng luôn ứng hợp với tự tánh của pháp nên gọi là "chân thuyết".

Lại nữa, tạng pháp của chư Phật không thể dùng văn tự để nêu bày. Giả sử tất cả chúng sinh đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới đều như Tôn giả A-nan-đà, học rộng bậc nhất, dù chỉ giảng nói một ít diệu nghĩa nơi tạng pháp thì trong trăm ngàn ức kiếp cũng không thể nói hết. Tạng pháp vô biên của chư Phật như vậy, Bồ-tát đều có thể thọ trì đúng như pháp. Tất cả văn tự đều không thể phế bỏ, nhưng hết thảy ý nghĩa cũng không hề sai khác, Bồ-tát khiến các chúng sinh đều được hoan hỷ, cúng dường phụng sự tất cả chư Như Lai, phá trừ các ma oán, chế ngự hết thảy ngoại đạo, đoạn hết phiền não, hiển bày chánh pháp. Như vậy, này thiện nam! Đó là Bồ-tát giữ gìn kho báu Phật pháp của Đức Thế Tôn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hãy nên thọ trì tự tánh của các pháp mà chư Như Lai đã giác ngộ. Thế nào là tự tánh của các pháp mà chư Như Lai đã giác ngộ? Nghĩa là nhận biết rõ tự tánh của pháp thảy đều như huyễn, nên không có tướng thành tựu, đều như mộng nên không có tướng cảnh giới, đều như dợn nắng nên hoàn toàn không có tướng sinh, như bóng sáng nên không có tướng di động, cũng như ảnh tượng nên không có tướng của tự tánh. Lại nhận biết tự tánh của không, rốt ráo như

sương, biết tự tánh của vô tướng nên không còn phân biệt, biết tự tánh của vô nguyện nên tâm không trụ chấp, biết tự tánh của lìa dục nên xa lìa tất cả tham dục, biết tự tánh của vô vi nên vượt trên các tướng về số lượng. Này thiện nam! Nói như vậy là để vì người khác mà phân biệt rõ ràng. Như Lai đã hiện chứng tự tánh của pháp ấy, nhưng tướng tánh của pháp kia cũng không thể nào diễn nêu. Nếu muốn thọ trì tạng pháp của chư Phật, Bồ-tát nên thấu rõ tự tánh của các pháp giống như Thế Tôn, rồi dùng ngôn ngữ văn tự, mà thuyết giảng pháp như vậy cho các chúng sinh. Đó là Bồ-tát có thể giữ gìn kho báu chánh pháp của chư Phật.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát biết rõ hữu tình xưa nay vốn thanh tịnh mà làm cho họ được thành tựu đầy đủ? Này thiện nam! Cảnh giới của chúng sinh xưa nay thường thanh tịnh, nhưng họ không thể đạt được bản tánh vốn có của mình. Nếu muốn làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ, Bồ-tát nên biết rõ về nguồn gốc thanh tịnh của họ, lại nên nghĩ chúng sinh không có kiến chấp về ngã, không có kiến chấp về chúng sinh, về thọ mạng. Lại nữa, chỗ nói về tên gọi của chúng sinh chỉ là do kiến chấp điên đảo, bị vô minh, ái dục trói buộc, phân biệt hư vọng về các phiền não, không hiểu biết đúng đắn về thật tánh. Bồ-tát nên đoạn trừ tất cả phiền não hư dối, điên đảo và nói pháp như vậy cho các chúng sinh, làm cho họ không bị mất bản tánh, khiến họ hiểu rõ về bản tánh không và giải thoát của mình. Bồ-tát nên làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ như vậy. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát biết rõ chúng sinh xưa nay vốn thanh tịnh, mà làm cho họ được thành tựu đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu tập pháp Phật khế hợp đúng như lý? Như lý tức là hợp với duyên sinh. Vì sao? Vì nhờ các nhân duyên như thế mà thọ nhận các quả báo như thế. Chẳng hạn như nhờ nhân bố thí mà đạt được quả là giàu có lớn. Vì thế, Bồ-tát thực hành bố thí xong thì nên hồi hướng về trí Nhất thiết trí để thành tựu viên mãn Bố thí ba-la-mật. Nhờ giữ giới là nhân để được sinh vào cõi trời, người. Bồ-tát làm cho hết thảy các chúng sinh còn nhiễm ô về giới đều được an trú trong giới thanh tịnh. Làm như vậy xong, Bồ-tát cũng nên hồi hướng về trí Nhất thiết trí để thành tựu hoàn hảo Trì giới ba-la-mật. Thân, miệng, ý được trang nghiêm là nhờ nhu hòa, nhẫn nhục. Bồ-tát thường thực hành tư lợi, lợi tha, không gây não hại là an trụ nơi nhẫn nhục. Hồi hướng về Nhất thiết trí rồi, là Bồ-tát đã thành tựu trọn đủ Nhẫn nhục ba-la-mật. Có thể thâu tóm được tất cả pháp Phật là nhờ tinh tấn. Bồ-tát nên siêng năng dũng mãnh, chứa nhóm tất cả căn lành, thảy đều hồi hướng về trí Nhất thiết trí rồi, tất được thành tựu trọn vẹn Tinh tấn ba-la-mật. Có tri kiến đúng đắn là nhờ vào thiền định. Vì mong

cầu sự hiểu biết chân chánh mà Bồ-tát tu tập Xa-ma-tha làm hành trang. Hồi hướng trọn vẹn về trí Nhất thiết trí rồi, Bồ-tát tất thành tựu đầy đủ Thiền định ba-la-mật. Có trí tuệ lớn là nhờ học rộng, hiểu nhiều. Bồ-tát không chấp giữ vào những điều đã học hỏi. Hồi hướng về trí Nhất thiết trí rồi, Bồ-tát tất thành tựu viên mãn Trí tuệ ba-la-mật. Đối với tất cả pháp lành như thế, Bồ-tát biết rõ về nhân như vậy nên dẫn đến quả như vậy. Đó là nhân duyên nơi tác ý đúng như lý.

Lại nữa, tác ý đúng như lý là gì? Chẳng hạn như tác ý đúng như lý đối với ngã và tất cả các pháp, biết ngã và tất cả các pháp đều không có chủ tể, biết ngã và tất cả các pháp đều là không, là chỉ có giả danh. Bồ-tát tác ý đúng như lý như vậy nên đối với tất cả các pháp đều khế hợp bình đẳng, tức đạt đầy đủ hết thảy pháp Phật. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát tu tập pháp Phật khế hợp đúng như lý.

Này thiện nam! Thế nào là thần thông không thoái chuyển của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát tự tại đối với tất cả các pháp. Này thiện nam! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào không từ bỏ kiến chấp về thân mà khởi thần thông thì các vị ấy liền bị thoái lui. Còn Bồ-tát đã phá trừ kiến chấp về thân và bỏ hết sáu mươi hai thứ tà kiến để thực hành thần thông nên gọi là đầy đủ trí tuệ, đầy đủ sự giác ngộ, bố thí, trì giới và thiền định, cũng gọi là thân tâm và trí tuệ đều hoàn toàn giải thoát. Bên trong thì luôn tịch tĩnh, ngoài thì không hề tạo tác, tâm biết khắp tất cả, đạt được mọi mong cầu, khéo quyết định, lựa chọn, tuệ được thanh tịnh hoàn toàn, không còn phiền não nhơ uế, trí sáng suốt không còn bị che lấp, chứa nhóm hành trang về phước, về trí về thiền định chỉ và quán. Nhờ dùng pháp bố thí và trì giới làm trang nghiêm, mặc áo giáp tinh tấn và nhẫn nhục, nương vào thiền định để tu tập trí tuệ, tùy thuận đại Từ, an trú nơi tâm Bi lớn, siêu việt ra ngoài phương tiện để thành tựu pháp như vậy, khởi hiện thần thông vi diệu, bay cao vô ngại, cho đến an tọa nơi đạo tràng Bồ-đề, nhờ thần thông nên tự tại đối với tất cả các pháp. Hiện bày tất cả các sắc, nghe hết thảy mọi âm thanh, hiểu rõ tất cả tâm, nhớ nghĩ về vô lượng kiếp, đạt được tất cả các thần thông diệu dụng, đoạn trừ các lậu, cho đến tùy ý biến hóa đều được tự tại và không hề chịu sự chi phối của các pháp.

Này thiện nam! Đó là thần thông không thoái chuyển, tự tại đối với tất cả các pháp của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hiểu rõ về nghĩa lý sâu xa của pháp Phật mà hàng Thanh văn, Duyên giác rất khó lường xét. Này thiện nam! Sâu xa là nghĩa lý của pháp duyên khởi. Nghĩa là vô minh duyên

hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não, do tập làm nhân, làm duyên nên sinh ra khối lượng khổ lớn và khiến các chúng sinh mãi bị luân hồi, cấu nhiễm. Bồ-tát đối với pháp này biết rõ như vậy. Đó là nghĩa lý của pháp sinh. Thế nào là ý nghĩa của nhân duyên diệt? Nghĩa là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não cũng diệt. Do nhân duyên diệt nên khối lượng khổ lớn diệt, khiến các chúng sinh đều được thanh tịnh. Đó là ý nghĩa của nhân duyên diệt. Bồ-tát đối với ý nghĩa ấy đã hiểu rõ như vậy. Đó là Bồ-tát hiểu rõ về nghĩa lý sâu xa của Phật pháp, chẳng phải như các hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ có thể đạt được thanh tịnh nơi cõi nhiễm ô. Ở trong cảnh giới của chư Phật, Như Lai, nhờ diệu lực nơi oai thần của chư Phật gia hộ, Bồ-tát có thể ở nơi đó mà giác ngộ từng phần. Lại nữa, ý nghĩa sâu xa còn gọi là thân. Thân thanh tịnh nên tất cả các pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì muốn suy tìm về nguồn gốc của thân thì không thể nắm bắt được. Do không thể nắm bắt được nên gọi là sâu xa. Chư Phật không hề chấp thủ đối với ngã. Ngã vốn thanh tịnh, như ngã thanh tịnh nên tất cả các pháp cũng thanh tịnh. Vì sao gọi là thanh tịnh? Vì các pháp xưa nay không sinh nên cũng chẳng diệt, nên gọi là thanh tịnh. Lại nữa, không si ám, không sáng tỏ cũng chẳng có A-lại-da (chứa giữ), là thắng nghĩa chân thật nên gọi là sâu xa. Không có nhãn diệt, không có ý diệt, cho đến không có cảnh giới. Không có cảnh giới tức là chân thật, là Đệ nhất nghĩa đế tức là sâu xa. Cũng không có tâm ý chấp giữ. Ý nghĩa thù thắng vì rất khó lường, khó thấy, nên không thể hiểu rõ. Tất cả các nghĩa lý sâu xa này của pháp cũng chỉ là giả danh, tùy thuận theo thế tục và vì các chúng sinh mà phân biệt hiển bày. Đó là Bồ-tát hiểu rõ về nghĩa lý sâu xa của Phật pháp mà tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác khó có thể xét lường.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có trí thiện xảo, thông đạt lý duyên khởi nên xa lìa tất cả biên kiến? Này thiện nam! Duyên khởi là không có đối tượng được duyên chính là duyên khởi. Không có sự việc, không có thành tựu là duyên khởi. Vô thường, khổ, vô ngã, tịch tĩnh là duyên khởi. Không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không nuôi dưỡng, không có phàm phu, không có người, không "nho đồng" là duyên khởi. Không sinh, không khởi là duyên khởi. Không chỗ có, không công

dụng, không, vô tướng, tịch tĩnh, không chốn tạo tác, không bàn luận cho nên gọi là pháp không hý luận. Sinh như vậy gọi là sinh, diệt như vậy gọi là diệt. Lại nữa, không có ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không nuôi dưỡng, không phàm phu, không người, không "nho đồng" tức không có pháp nào có thể là duyên sinh. Đối với các pháp ấy, không có ngã, không có chủ tể. Ví như cỏ cây tường vách, hình ảnh tất cả pháp cũng như vậy. Như khi các pháp bên ngoài được sinh ra thì cũng chẳng có sự sinh, khi diệt đi thì cũng chẳng có sự diệt. Pháp bên trong cũng thế, khi sinh ra cũng chẳng có sự sinh, khi diệt đi cũng không có sự diệt. Chỉ trừ pháp duyên khởi chỗ sinh là không thật thiếu duyên nên không diệt. Do khế hợp như vậy nên tất cả biên kiến đều được tiêu trừ.

Thế nào là biên kiến? Biên kiến là chấp đoạn, chấp thường. Bồ-tát đối với pháp khi sinh chẳng thấy sinh, khi diệt chẳng thấy diệt, do không sinh không diệt nên đối với chỗ chấp đoạn, chấp thường tự nhiên thanh tịnh. Vì tự thanh tịnh nên đối với các biên kiến đều được thanh tịnh.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát có trí thiện xảo, thấu đạt lý duyên khởi nên xa lìa tất cả biên kiến.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát dùng ấn của Như Lai để ấn chứng pháp Chân như, đạt trí tuệ thiện xảo không gián đoạn?

Này thiện nam! Ấn của Như Lai tức là ấn không gián đoạn, không sinh, không chuyển dời, không chấp giữ, không lay động, không có đối tượng bị lay động. Tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la ở thế gian đều không thể làm cho lay động. Vì sao? Vì các hàng Trời, Người, A-tu-la ở thế gian dùng ấn của họ để in dấu, còn ấn của Như Lai là ấn hoàn toàn không sinh, là ấn tánh không rốt ráo, là ấn trọn vẹn không có tướng, ấn hoàn toàn không nguyện, hoàn toàn không tạo tác, hoàn toàn xa lìa tham dục, ấn chân như rốt ráo, chân thật trọn vẹn, ấn hoàn toàn như hư không. Này thiện nam! Ví như trong không trung, dấu ấn không thể hiện bày, ấn của Như Lai đối với năm mắt cũng không hiện bày tướng ánh sáng, chỉ dùng ấn tự tướng để ấn chứng. Nên, cho đến Thế Tôn diễn nói tất cả các pháp cũng đều dùng ấn của Như Lai để ấn chứng các pháp ấy. Đó là sự nêu bày. Tất cả thức và cảnh giới nơi các pháp đều là pháp tạo tác, tuy có sự sắp đặt nhưng đối với các pháp ấy không hề có các tướng về sự sắp đặt. Bồ-tát dùng ấn chân như để ấn chứng không hề gián đoạn đối với các pháp.

Thế nào là gián đoạn đối với chân như? Nếu phân biệt các pháp, thấy có thượng, trung, hạ gọi là gián đoạn. Nếu không phân biệt đối với các

pháp, gọi là không gián đoạn. Lại nữa, nếu từ nhiều sự khác nhau mà sinh ra phân biệt thì pháp chân như cũng chẳng bị hư hoại và rối loạn. Ví như chúng sinh có đi được trong hư không thì hư không cũng chẳng bị hư hoại. Như vậy, tất cả chúng sinh có tạo tác trong pháp chân như thì chân như ấy cũng không bị hư hoại. Đó là Bồ-tát dùng ấn Như Lai để ấn chứng pháp chân như, đạt trí tuệ thiện xảo không gián đoạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thâm nhập nơi nghĩa lý sâu xa của pháp giới? Bồ-tát thấy tất cả pháp và các pháp giới đều cùng khắp, đều cùng một tánh bình đẳng. Pháp giới cũng gọi là cảnh giới lìa dục vì lìa hết mọi trần cảnh. Cũng gọi là cõi chúng sinh vì không có chứa nhóm, gọi là cõi không chống trái vì vốn không sinh, gọi là cõi không đi vì không gì làm tương quan, là cõi không đến vì không gì làm ngăn ngại, là cõi không trụ vì không có sinh khởi, là cõi như như vì ba đời đều bình đẳng, là cõi vô ngã vì xưa nay luôn thanh tịnh, là cõi không "thọ giả" do nghĩa lý sâu xa vượt hẳn thế tục, là cõi không phân biệt vì không có chỗ trụ, là cõi không có A-lại-da vì không nhiễm ô, là cõi không sinh khởi vì tánh thường quyết định, là cõi như hư không vì tánh nó thanh tịnh, là cõi như Niết-bàn vì không có hý luận. Đó gọi là thâm nhập nơi nghĩa lý của pháp giới. Nếu Bồ-tát vào sâu nghĩa lý ấy thì mọi lời giảng nói đều cùng với nghĩa lý của pháp giới bao trùm khắp. Vì thế liền biết cõi Dục và pháp giới là không hai, không khác. Lại nữa, pháp giới nơi tánh của tham dục, pháp giới nơi tánh của sân là không hai; tánh của sân hận, tánh của si mê và pháp giới là không khác; tánh của si, tánh của phiền não và pháp giới là không hai; tánh của phiền não, tánh của cõi Dục và pháp giới là không khác; tánh của cõi Dục, tánh của cõi Sắc và pháp giới là không hai; tánh của cõi Sắc, tánh của cõi Vô sắc và pháp giới là không khác; tánh của cõi Vô sắc, tánh không và pháp giới là không hai; tánh của không, tánh của nhãn giới và pháp giới là không khác; tánh của nhãn giới, tánh của sắc và pháp giới là không hai; tánh của sắc, tánh của nhãn thức giới và pháp giới là không khác; tánh của nhãn thức giới, cho đến tánh của ý giới và pháp giới là không khác; tánh của ý giới, ý thức giới và pháp giới là không khác; tánh của ý thức giới, uẩn giới và pháp giới là không hai; tánh của uẩn giới, địa, thủy, hỏa, phong giới và pháp giới là không khác cho đến uẩn, hành của tám vạn bốn ngàn pháp, tất cả các pháp và pháp giới đều là không hai, không khác. Nếu Bồ-tát dùng trí bình đẳng nhập vào pháp giới với tánh của tất cả pháp như thế thì sẽ thấy ý nghĩa nơi tánh bình đẳng của tất cả các pháp. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát thâm nhập nơi nghĩa lý sâu xa của pháp giới.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có chí nguyện bền chắc như kim cương, an trú không lay động trong pháp Đại thừa? Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười hai thứ pháp đạt chí nguyện bền chắc như kim cương, không hề bị hàng trời, người ở thế gian hủy hoại. Mười hai pháp ấy là gì? Nghĩa là phát tâm Bồ-đề, ý lạc tăng thượng, không hủy hoại, tu hành bố thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiền định và trí tuệ không hủy hoại, đại Từ, đại Bi không hủy hoại, tu bốn Nhiếp pháp không hủy hoại, tạo cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ không hủy hoại, làm thanh tịnh cõi Phật không hủy hoại, không lo sợ đối với sinh tử không hủy hoại, tu tập các căn lành không nhàm chán, không hủy hoại, vì trang nghiêm các tướng hảo mà thiết lập pháp hội bố thí rộng lớn không bị hủy hoại, vì ủng hộ chánh pháp mà xả bỏ thân mạng không hủy hoại, có căn lành gì cũng đều thực hành, hồi hướng cho tất cả chúng sinh không hủy hoại, chứa nhóm tất cả pháp Phật không hủy hoại. Này thiện nam! Nếu Bồ-tát đối với các pháp tu hành kiên cố như vậy, nên biết bấy giờ, Bồ-tát đã đạt được chí nguyện bền chắc như kim cương, không thể hủy hoại. Như ngọc quý kim cương có thể phá vỡ các vật báu khác, mà tự thể nó không bị hủy hoại, Bồ-tát thành tựu chí nguyện bền chắc cũng như vậy, có thể diệt trừ các loại phiền não của chúng sinh, nhưng tự thể không bị hủy hoại. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát thành tựu chí nguyện bền chắc như kim cương, an trú không lay động trong pháp Đại thừa.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ở nơi cảnh giới của mình đạt được thanh tịnh như cảnh giới của Phật? Này thiện nam! Cảnh giới của Phật tức không có cảnh giới, vì lìa cảnh giới nên tất cả đều thanh tịnh. Bồ-tát do từ cảnh giới của mình và cảnh giới của Phật thảy đều thanh tịnh, nên cảnh giới của mắt thanh tịnh tức là cảnh giới của Phật, mà cũng chẳng phải là cảnh giới của Phật. Cảnh giới của mắt là không gần cũng chẳng xa. Vì sao? Vì cảnh giới thanh tịnh cùng với cảnh giới của Phật, cũng không phải là cảnh giới thanh tịnh và cảnh giới của mắt. Cảnh giới của tai là cảnh giới của Phật, cũng chẳng là cảnh giới của Phật, cũng không có gần xa. Vì sao? Vì cảnh giới thanh tịnh cùng với cảnh giới của Phật cũng không phải là cảnh giới thanh tịnh và cảnh giới của tai. Cảnh giới của mũi là cảnh giới của Phật, mà cũng chẳng là cảnh giới của Phật, không gần cũng chẳng xa. Vì sao? Vì cảnh giới thanh tịnh cùng với cảnh giới của Phật không phải là cảnh giới thanh tịnh và cảnh giới của Phật. Cảnh giới của lưỡi tức là cảnh giới của Phật, cũng không phải là cảnh giới của Phật, không có gần xa. Vì sao? Vì cảnh giới thanh tịnh cùng với cảnh giới của Phật, cũng không phải là cảnh giới thanh tịnh và cảnh giới của lưỡi. Cảnh giới của thân là cảnh giới

của Phật, cũng không phải là cảnh giới của Phật, không có gần xa. Vì sao? Vì cảnh giới thanh tịnh cùng với cảnh giới của Phật, cũng không phải là cảnh giới thanh tịnh và cảnh giới của thân. Cảnh giới của ý là cảnh giới của Phật, cũng không phải là cảnh giới của Phật, chẳng gần, chẳng xa. Vì sao? Vì cảnh giới thanh tịnh cùng với cảnh giới của Phật cũng không phải là cảnh giới thanh tịnh và cảnh giới của ý cho đến uẩn, xứ, giới, mười hai nhân duyên cũng vậy. Này thiện nam! Như Bồ-tát hội nhập nơi cảnh giới của Phật, hội nhập nơi cảnh giới thanh tịnh và tất cả các cảnh giới, nếu cảnh giới của mình được bình đẳng thanh tịnh, đó tức là nhập vào cảnh giới của Phật. Như vậy, tất cả các hình ảnh biểu hiện nơi sáu loại cảnh giới của Bồ-tát đều là nhập vào cảnh giới của Phật, vì thảy đều thanh tịnh, không còn chấp giữ. Như thế cảnh giới của Như Lai không cấu nhiễm, không chướng ngại, tất cả các cảnh giới cũng vậy. Này thiện nam! Người thông hiểu như vậy được gọi là Bồ-tát hội nhập vào cảnh giới Phật thanh tịnh, thành tựu cảnh giới của tự thân cũng được thanh tịnh.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt được Đà-la-ni, không quên mất pháp hành? Này thiện nam! Bồ-tát nên tu trì Đà-la-ni này, lấy đó làm sự nghiệp. Thế nào là tu trì? Này thiện nam! Có ba mươi hai pháp tu Đà-la-ni. Đó là: Cầu pháp, ưa thích pháp, an trú trong vườn pháp, theo sự kế truyền của pháp, tùy thuận theo pháp, tôn trọng pháp, hầu hạ cúng dường bậc Đa văn, luôn luôn không ngã mạn, cung kính cúng dường các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, cầu pháp không hề chán, vâng lời không trái nghịch đối với thầy dạy; đối với người thuyết pháp, cung kính xem như Phật, không tìm tòi chỗ kém dở của họ; thọ trì tất cả những pháp đã được nghe, không biếng nhác, không bỏn xẻn nơi pháp, thực hành bố thí pháp không mong báo đáp, tác ý như lý đối với pháp được nghe, khéo quan sát pháp được nghe, mong cầu học rộng hiểu nhiều, không có giới hạn, tu hành không ngừng nghỉ đối với phạm hạnh, thường ưa xa lìa chỗ ồn náo, tâm luôn tịch tĩnh, luôn chuyên cần tu tập sáu pháp tùy niệm, diệt trừ sáu tâm vọng nhiễm, dốc giữ gìn sáu pháp hòa kính, khởi tâm không làm trở ngại đối với tất cả chúng sinh, tu hành thuận theo pháp duyên sinh; đối với ba môn giải thoát, luôn tác ý quan sát, không hề sợ hãi, không bỏ hạt giống Thánh và công đức nơi hạnh Đầu-đà; hộ trì chánh pháp, tâm không thấp kém; quan sát và khởi lòng đại Bi đối với chúng sinh; dốc cầu chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng; tu hành theo trí tuệ lớn, xa lìa si mê; làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ không biết mệt mỏi. Đó gọi là tu hành pháp Đà-la-ni không quên mất sự nghiệp.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Bồ-tát đạt được các pháp Đà-la-ni

này rồi, đối với những lời Phật dạy, đều có thể thọ trì đầy đủ, không hề quên sót, nghĩa là ghi nhớ hết những pháp đã được nghe. Nhờ nhớ kỹ nên không quên, do xả nên giác ngộ, dùng trí tuệ chiếu soi, nên Bồ-tát hội nhập về tất cả các văn tư vô tận, đạt được trí tuệ, khéo hiểu rõ từng loại âm thanh, ngôn ngữ, đạt được trí tuệ biện tài vô ngại, diễn nói thông suốt, đạt trí hiểu rõ nghĩa lý của các kinh liễu nghĩa và không liễu nghĩa, đạt trí diễn nói không cùng tận cho thế gian, diễn nói không gián đoạn về nghĩa lý thù thắng, trí không thoái lui đối với tinh tấn chân chánh, trí tự tại đối với bốn Thần túc, trí sai biệt đối với các căn, trí không lay động đối với các lực, trí được khai ngộ đối với bảy Giác chi, trí được hội nhập vào nghĩa lý của tám Thánh đạo, trí an trụ tâm trong Xa-ma-tha, trí quyết định trong Tỳ-bát-xa-na, trí tùy thuận theo trí giải thoát, trí thâm nhập các biện tài, trí sinh khởi các thần thông, trí phân biệt các pháp Ba-la-mật, trí tùy thuận căn cơ đối với bốn Nhiếp pháp, trí biết được các loại ngôn ngữ, âm thanh, trí chọn lựa các pháp quyết định, trí không gián đoạn đối với ý nghĩa nơi các kinh, trí không cùng tận đối với các loại văn tự, trí hoan hỷ đối với các chúng sinh, trí thuyết pháp phù hợp với căn cơ cho những người cầu pháp, trí ghi nhớ, thọ trì những lời Phật dạy, trí hiểu rõ lời lẽ, câu chương đối với tất cả lời nói, trí biết đúng như thật đối với các sự nhơ uế và thanh tịnh, trí hiểu rõ quả báo của các nghiệp duyên, trí sáng suốt không bị che lấp nơi hết thảy pháp. Như vậy gọi là Đà-la-ni. Người đạt được Đà-la-ni, thân, miệng, ý đều bình đẳng rồi thì có thể tuôn xuống mưa pháp vô tận, dứt trừ các phiền não và làm phát sinh pháp của tất cả chư Phật. Do thấu đạt nghĩa lý sâu xa của Đà-la-ni này nên Bồ-tát luôn luôn không hề quên mất. Đó là Bồ-tát đạt Đà-la-ni không quên mất pháp hành.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt biện tài vô ngại, được Như Lai gia hộ?

Này thiện nam! Bồ-tát thường nhờ ân nơi chư Phật gia hộ mà đạt được hai mươi bốn loại biện tài vô ngại. Hai mươi bốn loại ấy là gì? Nghĩa là biện tài nhanh nhẹn, biện tài lưu loát, biện tài không gì trở ngại, biện tài thông suốt, biện tài khéo léo, biện tài sâu xa, biện tài không nói lời nhầm lẫn, biện tài với nghĩa thù thắng vi diệu trang nghiêm, biện tài không chìm đắm, biện tài không sợ hãi, biện tài về vô số bài kệ khen ngợi, biện tài về duyên khởi, biện tài về bản sự của kinh, biện tài thắng được người khác, biện tài về vô số ý nghĩa khác nhau, biện tài hiển hiện sự vi diệu, biện tài về oai đức trang nghiêm, biện tài về thuyết pháp không gián đoạn, biện tài về sự trang nghiêm của cõi trời, biện tài đoạn

trừ các nghi ngờ, biện tài về pháp thế gian và xuất thế gian, biện tài không lỗi lầm, biện tài về các tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả có thể đưa đến an lạc, biện tài về túc mạng thông, biện tài được chư Phật gia hộ.

Này thiện nam! Hai mươi bốn loại biện tài như vậy, là do tu tập hai mươi bốn loại nghiệp mà được thành tựu. Hai mươi bốn loại nghiệp ấy là gì? Này thiện nam! Nghĩa là do không trái nghịch với lời dạy của bậc thầy nên đạt biện tài nhanh nhẹn, xưa nay không dua nịnh nên đạt được biện tài lưu loát, xa lìa các phiền não nên đạt được biện tài không gì trở ngại, không thích sống ở nơi hỗn tạp nên đạt được biện tài thông suốt, không nói lời ly gián nên đạt được biện tài với từ ngữ khéo léo, giác ngộ pháp duyên sinh nên đạt được biện tài sâu xa, nhờ bố thí tất cả nên đạt được biện tài không nói lời nhầm lẫn, trang trí tháp miếu thờ chư Phật nên được biện tài thù thắng vi diệu, trang nghiêm, không bỏ tâm Bồ-đề nên được biện tài không chìm đắm, nhờ giữ giới hoàn hảo nên được biện tài không sợ hãi, dùng các loại cờ, phướn, linh, lọng để cúng dường nên được biện tài về diễn nói vô số kệ khen ngợi; hầu hạ, cung kính, cúng dường các bậc thầy nên được biện tài về diễn nói duyên khởi, bản sự của kinh; không làm khó dễ, bức ngặt các chúng sinh nghèo nàn, thiếu thốn nên đạt được biện tài thắng được người khác; bố thí pháp tạng vô tận, khiến người được lãnh hội Phật pháp, nên được biện tài về diễn giảng vô số ý nghĩa khác nhau; nói năng chân thật không thô lỗ, nên được biện tài biểu hiện mọi sự huyền diệu; đối với mọi người không chê bai, chia rẽ mà luôn kính trọng nên được biện tài về oai đức đoan chánh; tự mình an trụ trong pháp nên được biện tài diễn giảng pháp thông suốt; không chê bai người khác, bố thí những vật chính mình ưa thích với tâm hoan hỷ nên được biện tài trang nghiêm của cõi trời; đối với pháp không có thầy thì giữ gìn như đã lãnh hội, nên được biện tài đoạn trừ tất cả nghi ngờ; xem tất cả đều như bậc sư trưởng, không làm cho họ buồn khổ, bố thí thuốc cho người bệnh, nên được biện tài về pháp thế gian và xuất thế gian; không tìm lỗi lầm của người khác, luôn suy xét về chính mình nên được biện tài không lỗi lầm; dùng tâm bình đẳng để quán xét về tất cả chúng sinh đều đạt quả vị Niết-bàn, không tham đắm các thứ như lợi dưỡng, sự cung kính và tiếng khen, nên được biện tài về Từ, Bi, Hỷ, Xả, khiến tâm chúng sinh luôn an vui; khéo dùng lời nói mềm mỏng để thuyết giảng về pháp tu hành, tâm không loạn động nên được biện tài về túc mạng thông; không chê bai pháp Đại thừa cũng không ưa thích pháp Tiểu thừa, Từ bi với tất cả chúng sinh nên đạt biện tài được Phật hộ trì. Đó gọi là hai mươi bốn loại nghiệp để thành tựu hai mươi bốn loại biện tài.

Lại nữa, vì muốn cho chúng sinh được giải thoát nên gọi là biện tài. Vì sự an trú của chúng sinh nên luôn thức tỉnh họ, gọi là biện tài. Vì muốn chúng sinh luôn hoan hỷ nên gọi là biện tài. Có thiện nam nào thành tựu về trí tuệ và pháp công đức như thế thì gọi là Bồ-tát đạt biện tài vô ngại, được Phật gia hộ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được tự tại trong sinh tử? Đó là Bồ-tát thành tựu hai mươi pháp nên được tự tại trong sinh tử. Thế nào là hai mươi pháp? Nghĩa là xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, có tri kiến thanh tịnh về pháp của Đức Phật, thanh tịnh về giới, từ thiền định phát sinh trí tuệ để cùng làm phương tiện tu tập, đạt được thần thông không thoái lui, quan sát các pháp là vô sinh, vì để hoàn thành thệ nguyện ở trong sinh tử nên thọ sinh, quán xét các chúng sinh nên phát sinh lòng từ rộng lớn, dùng định đại Bi để xét rõ về các pháp là huyễn hóa, biết tất cả pháp là không sinh, diệt, quan sát đúng như thật về pháp không hư vọng, pháp có tánh như mộng, được oai thần của Phật gia hộ nên thị hiện trong sinh tử mà không bị chìm đắm theo sinh tử. Đó là hai mươi pháp. Bồ-tát nào thành tựu hai mươi pháp ấy thì ở những nơi thọ sinh trong vô lượng, vô số kiếp đều thị hiện thân hình để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Này thiện nam! Tất cả pháp như thế đều được kiến lập từ hai mươi loại căn bản này, nghĩa là căn bản của Thần thông, Trí tuệ và Từ bi. Đó gọi là Bồ-tát đạt được thần thông nên tự tại trong sinh tử.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hàng phục ma oán, vượt qua bốn thứ ma?

Này thiện nam! Có Bồ-tát nào dùng trí như huyễn, thông đạt về năm uẩn và tất cả các pháp đều như huyễn hóa thì vượt qua uẩn ma. Thông đạt về bản tánh thanh tịnh của các pháp thì vượt qua phiền não ma. Thông đạt về duyên khởi thì vượt qua tử ma. Tâm Bồ-đề không thoái lui thì vượt qua thiên ma. Lại nữa, nhờ quan sát như vậy nên Bồ-tát đoạn trừ hết các chướng ngại, ngăn chận tất cả các thứ ma và việc làm của ma. Thế nào là việc làm của ma? Nghĩa là ưa thích pháp Tiểu thừa là việc làm của ma. Không giữ gìn tâm Bồ-đề là việc làm của ma. Thực hành bố thí mà còn phân biệt đối với các chúng sinh là việc làm của ma. Vì thích mong cầu nơi thọ sinh nên trì giới là việc làm của ma. Vì cầu sắc tướng mà tu nhẫn nhục là việc làm của ma. Thực hiện các việc thế gian mà tương ưng với tinh tấn là việc làm của ma. Tham đắm nơi thiền vị là việc làm của ma. Dùng trí tuệ để nhàm chán đối với pháp thấp kém là việc làm của ma. Ở trong sinh tử mà có sự mỏi mệt là việc làm của ma. Tạo các căn lành mà không hồi hướng là việc

làm của ma. Chán lìa phiền não là việc làm của ma. Che giấu tội lỗi đã tạo là việc làm của ma. Oán ghét Bồ-tát là việc làm của ma. Phỉ báng chánh pháp là việc làm của ma. Quên ân nghĩa, không đền đáp là việc làm của ma. Không cầu các Độ là việc làm của ma. Không tôn trọng chánh pháp là việc làm của ma. Bỏn xẻn đối với pháp là việc làm của ma. Vì mong cầu lợi dưỡng mà thuyết pháp là việc làm của ma. Lìa bỏ các phương tiện để giáo hóa chúng sinh là việc làm của ma. Bỏ bốn Nhiếp pháp là việc làm của ma. Hủy phạm giới cấm là việc làm của ma. Khinh chê người trì giới là việc làm của ma. Thuận theo hạnh Thanh văn là việc làm của ma. Tùy thuận thừa Duyên giác là việc làm của ma. Chỉ cầu pháp vô vi là việc làm của ma. Nhàm chán pháp hữu vi là việc làm của ma. Tâm luôn nghi hoặc, không tạo lợi ích cho chúng sinh là việc làm của ma. Ưa nghi ngờ những điều đã nghe, không chịu tác ý như lý để thông đạt là việc làm của ma. Thích sự dối trá, giả hiện bày thương xót là việc làm của ma. Mắng nhiếc, hung dữ là việc làm của ma. Tạo tội mà không chán bỏ là việc làm của ma. Chấp giữ nơi pháp của tự thân là việc làm của ma. Mới nghe một ít đã cho là đủ là việc làm của ma. Không siêng năng cầu chánh pháp là việc làm của ma. Ưa thích cầu phi pháp là việc làm của ma. Không thích đối trị sự trói buộc của phiền não là việc làm của ma. Tâm và miệng không thanh tịnh là việc làm của ma. Chấp nhận sự cấu nhiễm của Sa-môn là việc làm của ma.

Này thiện nam! Như vậy, cho đến ưa thích, thực hành mười nghiệp bất thiện, bỏ các pháp lành… tất cả đều là việc làm của ma. Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có thể vượt qua các việc làm của ma. Những gì là bốn? Nghĩa là: Không quên mất tâm Bồ-đề, nên chuyên cần tu tập sáu Độ. Không buông lung, an trú trong trí thiện xảo làm cho các chúng sinh được thành tựu, hiểu được nghĩa lý sâu xa, hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát khế hợp với pháp này thì chắc chắn có thể diệt trừ tất cả các ma oán. Đó là Bồ-tát vượt khỏi bốn thứ ma.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát chứa nhóm vô lượng hành trang về phước đức, làm nơi nương tựa cho các chúng sinh?

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh, khởi tâm đại Bi đồng thể, an trú trong thiền định, thấy có người nào đến cầu xin điều gì cũng đều ban cho. Với đôi tay quý báu, phước đức vô tận, Bồ-tát ban cho chúng sinh tất cả những gì họ cần, chí nguyện của chư vị rất thanh tịnh, tâm như mặt đất bằng phẳng, chẳng còn phân biệt cao thấp, mong muốn cho tất cả chúng sinh đều được giàu có, lợi ích. Vì giữ giới thanh tịnh nên tâm không còn gì vướng mắc, khéo hộ trì các căn, lại có thể thực hiện trọn vẹn

tất cả sự bố thí, đạt Đà-la-ni, thành tựu biện tài, Bồ-tát đem những sự chứa nhóm căn lành như thế mà hồi hướng về quả vị Bồ-đề và cho tất cả chúng sinh. Giống như bốn đại bên ngoài, là nơi nương tựa của tất cả thế gian, bốn đại bên trong là chỗ nương nhờ để tồn tại của hết thảy các loài, Bồ-tát suy nghĩ: "Tất cả những căn lành, pháp, trí và sự thiện xảo mà ta đã chứa nhóm, không một pháp nào mà không là nơi nương tựa cho chúng sinh." Đó là Bồ-tát đạt được vô lượng hành trang về phước đức, làm nơi nương tựa cho các chúng sinh.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát xuất hiện ở đời không có Phật, vì các chúng sinh làm các Phật sự?

Này thiện nam! Bồ-tát vì để phát sinh Trí thị xứ, Trí phi xứ mà tu hành mười Lực, vì để phát sinh trí lậu tận mà tu hành bốn Vô úy, vì để tạo ra ba mươi trí vô ngại mà tu hành mười tám pháp bất cộng, vì làm phát sinh. Phật nhãn sáng tỏ mà tu hành năm thứ nhãn nhận biết tất cả, vì để phát sinh tất cả thần thông mà tu hành túc mạng thông, vì để thành tựu Bồ-đề viên mãn mà tu hành đầy đủ hết thảy các pháp lành, đoạn trừ các phiền não của thân, miệng, ý, vì để phát sinh các tướng hảo trang nghiêm mà tu hành tất cả các thứ phước đức, vì để đạt đến mười Địa, tiếp nhận được tất cả các pháp Phật mà tu hành hết thảy các sự nghiệp trí tuệ. Như vậy, này thiện nam, nếu Bồ-tát tu hành đầy đủ các pháp ấy rồi thì có thể ở đời không có Phật, vì các chúng sinh mà thực hành các Phật sự, làm cho họ được thành tựu đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt định Hải ấn, không đắm nhiễm theo các sự tạo tác nơi tâm, của tất cả chúng sinh?

Này thiện nam! Vì sao gọi là định Hải ấn? Ví như ở cõi Diêm-phù-đề, bao nhiêu chủng loại, hình sắc của tất cả chúng sinh đều hiện ra các hình tướng trong biển, nên gọi là biển lớn. Tất cả các hình sắc của tâm cho đến âm thanh của bao nhiêu chúng sinh như vậy, đều hiện rõ trong biển tâm của Bồ-tát. Vì vậy gọi là định Hải ấn. Ví như nước trong biển lớn chỉ thuần một vị mặn, trí tuệ của Bồ-tát cũng như vậy chỉ thuần một pháp vị giải thoát. Ví như biển cả, giới hạn của thủy triều, không thể vượt qua Bồ-tát cũng vậy, quan sát biết đúng thời hay không đúng thời đều không vượt qua thời điểm ngồi nơi đạo tràng thành tựu đạo Bồ-đề. Ví như biển lớn không chứa thây chết, Bồ-tát cũng vậy, không cùng chung với tất cả các tập khí phiền não và các tâm nơi hàng Thanh văn, Duyên giác. Ví như biển cả dung chứa hàng vạn dòng nước nhưng vẫn không tăng không giảm, Bồ-tát cũng như vậy, thâu nhận tất cả các pháp nhưng cũng không tăng

không giảm. Ví như biển cả rộng lớn không bờ bến, diệu dụng về tuệ của Bồ-tát cũng vô biên như vậy. Ví như biển lớn sâu thẳm không đáy, biển trí của Bồ-tát cũng vậy, tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể suy lường nổi. Ví như biển cả có thể làm nơi nương tựa cho vô lượng thế giới, Bồ-tát cũng vậy làm nơi nương cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát khéo nhập vào định Hải ấn, không vướng mắc vào sự tạo tác nơi tâm của tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt tâm không vướng mắc như hư không, không thể bị gió làm trở ngại?

Này thiện nam! Bồ-tát đối với tất cả các pháp, không còn bị các kiến chấp trói buộc, tâm không vướng bận. Ví như hư không không thể bị vướng mắc do ngọn gió lớn, Bồ-tát cũng như vậy đối với tất cả các pháp, tâm không bị vướng mắc. Đó là Bồ-tát tâm không chấp giữ như hư không không bị gió làm chướng ngại.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 4

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo biết rõ về phép tắc tu hành để xa lìa chỗ tối tăm, đạt được sự sáng suốt, không nhờ người khác mà được trí tự nhiên, mau đạt đến trí Nhất thiết trí của Đại thừa?

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát đối với sự thực hành phép tắc về tất cả các hạnh mà không thoái lui, không lay động thì đạt được sự sáng suốt, gọi là sự sáng suốt về "trí tuệ tự nhiên của chánh pháp", cũng gọi là "Trí đối với pháp không chướng ngại", có thể xa lìa chốn tối tăm đạt được sự sáng suốt, không nhờ người khác mà đạt được trí tự nhiên. Vì sao? Vì khi Bồ-tát ấy trụ vào chỗ sáng tỏ của trí tự nhiên thì chiếu soi rõ ràng, quyết định đối với hữu tình và đối với pháp ấy, không nhờ vào người khác, mau chóng đạt được trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:
Bậc trí giải thoát các kiến chấp
Đầy đủ phước đức trong sinh tử
Trụ vào thiền định, lìa các tướng
Hồi hướng Bồ-đề không cùng tận.
Đầy đủ hành trang Nhất thiết trí
Trí vô biên, tánh tựa hư không
Không có sắc, tướng, không có pháp
Thì đạt đầy đủ Nhất thiết trí.
Nên niệm Phật vượt qua sinh tử
Tâm ý vị ấy không tán loạn
Không chấp sắc tướng và dòng họ
Như vậy gọi là niệm Như Lai.
Thể tánh các pháp lìa tham dục
Trong lặng, tịch tĩnh thường vô tướng
Nếu xa lìa đối tượng duyên dựa
Như vậy mới chính là niệm pháp.
Vô vi, chẳng nhiễm, thường giải thoát

Như vậy gọi là niệm Tăng-già
Tất cả của cải và vật dạng
Đều đem bố thí không tham đắm.
Thanh tịnh, không tư duy, phân biệt
Như vậy gọi là niệm về xả
Giới vô vi không còn lậu, hoặc
Lìa thân, miệng, ý chẳng đổi dời.
Chẳng sinh ba cõi, không chỗ nương
Là chánh niệm về giới vô lậu
Chư Thiên Tịnh cư thể trong sạch
Ở trời Đâu-suất nối Pháp vương.
Như vậy là niệm thiên thanh tịnh
Chẳng bao lâu nữa, ta cũng vậy
Nếu giữ gìn chánh pháp của Phật
Không nên chấp giữ tạo phiền não.
Pháp và phi pháp đều giải thoát
Đó là giữ gìn pháp chư Phật
Như Phật đã chứng tướng Bồ-đề
Giữ gìn pháp ấy cũng như vậy.
Biết được "bản tế" không cấu nhiễm
Đó là giữ gìn pháp chư Phật
Ngã thanh tịnh, nên chúng sinh tịnh
Bậc trí tu hành pháp thanh tịnh.
Biết tâm chúng sinh luôn trong lành
Nhờ hành như vậy để thành tựu
Chẳng làm đoạn diệt cõi hữu tình
Cũng chẳng thấy có tăng hay giảm.
Vì họ thuyết pháp, trừ kiến chấp
Độ vô lượng chúng được thanh tịnh
Nên nói các cảnh giới thế gian
Chẳng khác với cảnh giới Như Lai.
Cảnh giới của Phật như hư không
Cảnh giới thế gian cũng như vậy
Tất cả ngôn ngữ và văn tự
Đều như tiếng vang nơi hang rỗng.
Trong ấy chẳng có đối tượng nghe
Như vậy là đã đạt "Tổng trì"
Thọ giữ, tu tập và đọc tụng

Giảng nói hết ý nghĩa các pháp.
Không có ngã, nhân và tướng pháp
Đó là an trụ Đà-la-ni
Giữ gìn tất cả pháp chư Phật
Khéo giảng nói, người nghe hoan hỷ.
Chánh niệm chẳng rời Tam-ma-địa
Do đấy nhất định được "Tổng trì"
Tâm không loạn động đối với pháp
Cũng không nghi hoặc ở nơi pháp.
Giống như Long vương tuôn mưa lớn
Vị ấy thuyết pháp cũng như thế
Không còn vướng buộc chẳng chướng ngại
Có thể nói ngàn ức kinh điển.
Chẳng có pháp tưởng về chúng sinh
Được biện tài, công đức thù thắng
Nương oai thần Phật nói diệu pháp
Trong ngàn ức kiếp luôn thuận hợp.
Khiến tâm chúng sinh thường hoan hỷ
An trụ biện tài, công Đức Phật
Nếu biết nghĩa lý tất cả pháp
Thể tánh đều giống như hư không.
Chẳng có người, mạng và thọ quả
Đó là giữ gìn chánh pháp Phật
Bản tánh chúng sinh đều tịch tĩnh
Các pháp rốt ráo vốn không sinh.
Cảnh giới Ta-bà chẳng nhơ, sạch
Được vậy gọi là không buông lung
Quán thấy các uẩn đều như huyễn
Tức thấy tánh chân thật các pháp.
Rõ sáu xứ cũng như cõi vắng
Có thể vượt qua ma năm uẩn
Như mây nổi lên giữa không trung
Tất cả lậu hoặc cũng như vậy.
Siêng năng quan sát lý chân chánh
Thì vượt qua được ma phiền não
Nếu biết vô sinh thường chẳng sinh
Thì biết tịch diệt cũng chẳng diệt.
Pháp không quá khứ và vị lai

Chắc chắn không bị tử ma hại
Chẳng động, chẳng tư duy nơi pháp
Chẳng trụ Bồ-đề, tưởng giác ngộ.
Khởi tâm cứu giúp, không ngã, nhân
Quyến thuộc thiên ma bị hàng phục
Thấy thức và trí đều bình đẳng
Chẳng trụ vô vi và hữu vi.
Biết thế gian tâm như huyễn hóa
Gọi là dũng mãnh, khó khuất phục
Không còn chấp giữ nơi bờ giác
Nói pháp, tu tập đều tương ưng.
Độ chúng sinh, chẳng tưởng có nhân
Đó là bậc thầy của Bồ-tát
Quán xét ba cõi như đồng trống
Cũng như tánh không, chẳng đổi dời.
Không còn đường hướng, người cứu giúp
Đó là đại thương chủ thuyết pháp
Khéo giảng pháp hữu, vô, chân thật
Biết pháp xưa nay thường thanh tịnh.
Bi và lý tịch diệt tương ưng
Gọi là bậc Thầy của Bồ-tát
Tâm lưu chuyển trước sau nối tiếp
Hai tâm như vậy, không hòa hợp.
Rõ tánh của tâm là thay đổi
Là sự dũng mãnh của Bồ-tát
Thấu tánh các pháp vốn thanh tịnh
Như trăng đáy nước, như hư không.
Chẳng đắm nhiễm nơi các phiền não
Bồ-tát thanh tịnh thường khen ngợi
Nếu biết một pháp, đồng các pháp
Như huyễn, dợn nắng, không chấp thủ.
Hư vọng, vắng lặng, chẳng thường còn
Người ấy sẽ mau thành Chánh giác.

Khi Đức Phật giảng nói pháp môn quyết định này, có bảy vạn hai ngàn na-do-tha hàng Trời, Người, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh, tam thiên đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng lớn chiếu soi, trăm ngàn chư Thiên rải đủ các loại hoa xuống

như mưa, trỗi lên các loại âm nhạc để cúng dường, nêu kệ để khen ngợi. Vì các chúng sinh này đã được Như Lai dùng pháp ấn để ấn chứng, nên nếu người nào nghe pháp môn ấy thì sẽ phát sinh sự hiểu biết thù thắng, thọ trì, diễn nói, nếu theo đúng như pháp mà tu hành Nhất thiết trí thì ở nơi cõi Phật này, nên cung kính lễ bái để tự trang nghiêm. Vì sao? Vì Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời để diễn nói pháp môn quyết định bí mật này cho chúng ta nghe, chẳng phải vì sự thấy nghe của các chúng sinh khác.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng pháp này xong, liền đạt được sáu pháp môn thiền định thanh tịnh, Bồ-tát dùng lưới báu ma ni giá trị bằng tam thiên thế giới che trên Đức Phật để cúng dường, rồi chắp tay, nhất tâm thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Như Lai đã dùng trí vô ngại quan sát khéo léo hết căn tánh nơi tất cả chúng sinh, để diễn nói ý nghĩa sâu xa của pháp không hề chướng ngại, do đấy mà chúng hội đều rất hoan hỷ, khen ngợi Đại thừa.

Khi ấy, các Bồ-tát khắp mười phương thế giới vân tập đến hiện có mặt trong chúng hội đều phóng ra ánh sáng, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nhờ Như Lai thuyết giảng pháp môn này, chúng con được lãnh hội, khiến cho tất cả đều rất vui thích và hoan hỷ.

Bấy giờ, trong chúng hội có vị Đại Bồ-tát tên Tấn Biện hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Tên Đại sĩ là kho tàng như hư không, vậy Đại sĩ dùng hư không làm kho tàng hay sao?

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng đáp:

–Thưa Nhân giả! Tôi cũng là hư không mà cũng chính là kho tàng.

–Thưa Đại sĩ! Tôi muốn được thấy tướng sai biệt về kho tàng như hư không của Đại sĩ.

–Thưa Nhân giả! Nếu tâm của Nhân giả suy nghĩ về vật gì thì tôi sẽ vì Nhân giả làm cho trong hư không rưới xuống vật ấy.

Bồ-tát Tấn Biện nói:

–Thuở xưa, tôi đã từng thấy trong thế giới Liên hoa trang nghiêm của Đức Như Lai Ư-ba-la Cát Tường có hoa sen Nhất thiết quang minh biến chiếu. Hoa ấy lớn khoảng một câu-lô-xá, có hàng ngàn cánh tỏa hương thanh khiết, mềm mại như bông Ca-chỉ-lật-na, khi thân chạm vào có cảm giác rất dễ chịu, hương bay ngào ngạt khắp vô số trăm ngàn thế giới, Bồ-tát trong cõi ấy nghe hương thơm hoặc thấy hoa đều liền đạt Định. Cúi xin

Nhân giả vì chúng hội này mà rưới xuống hoa ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Tấn Biện nhất tâm thanh tịnh, thời gian chưa bao lâu, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng dùng diệu lực nơi thần thông, cùng uy lực nơi sự gia hộ của chư Phật, lập tức trong hư không rưới xuống loại hoa như vậy. Khi chúng hội thấy hoa ấy, vị nào cũng đạt được chánh định Ái lạc hoa, sau khi xuất định, họ đều đồng thanh khen ngợi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Thưa Đại sĩ, nhờ uy lực nơi trí tuệ của Đại sĩ gia hộ mà tất cả chúng sinh đều đạt được năng lực như vậy.

Lúc này, trong chúng hội có Bồ-tát Bảo Trang Nghiêm thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Xin Đại sĩ vì tôi và các chúng sinh mà từ nơi không trung rưới xuống bột vàng.

Chưa dứt lời thì từ không trung có vô số bột vàng tuôn xuống như mưa. Bồ-tát Bảo Trang Nghiêm lại thưa:

–Xin rưới xuống tất cả các loại châu báu.

Chưa dứt lời, lại có vô lượng, vô số các vật báu, ngọc báu ma ni đủ tên gọi và màu sắc, rưới xuống như mưa, như vàng, bạc, pha lê, lưu ly, mã não, xích châu, ngọc báu mâu-sa-la, ngọc báu cát tường, kế-ta-la vô cấu, nguyệt quang, nhật quang, chiếu diệu; ngọc báu châu thắng, Thiệm-bộ quang, hỏa quang, xa cừ, ngọc bích, san hô, ngọc đế thanh, đức tạng, tịch tĩnh quang, trừng thanh trược thủy; ngọc báu bất hoại quang minh, kiến lập nhãn, toàn chuyển, Thích-ca lăng-già; ngọc báu thắng, đại thắng, oai đức xí thạnh, cát tường tạng vương; ngọc báu kim cương nhị, thế quang, quang vị, trì quang bán nguyệt, ngọc báu Thiệm-bộ đàn, Thiệm-bộ châu quang, thiên quang, cử hỏa quang, thắng trang nghiêm; ngọc báu tức nhiệt, vô nhiệt não, trừ bệnh; ngọc báu tịnh nhãn, tịnh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; ngọc báu chiếu diệu chi, chiếu diệu, thanh quang, huỳnh quang; ngọc báu pha-oai-ca, bạch pha-chỉ-ca và lưới báu. Nói tóm lại, còn vô số loại báu khác cũng tuôn xuống, tên gọi của vô biên các loại báu như vậy, nếu nói trong một kiếp cũng không thể hết được.

Bấy giờ, lại có Bồ-tát Thời Vương thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Thế giới Ta-bà này có vô lượng chúng sinh chịu nhiều khổ não, bần cùng, đói khát, không có đồ ăn thức uống, quần áo rách rưới, bao kẻ không có y phục che thân. Và các loại ngạ quỷ đói khát, tóc dài phủ thân, luôn nghĩ đến đàm dãi, máu mủ. Xin Đại sĩ thương xót các chúng sinh như vậy mà rưới xuống vô số các thứ y phục, thức ăn để cứu giúp họ.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nhờ diệu lực gia hộ của chư Phật, giữa hư không mưa xuống đủ loại đồ ăn thức uống và nhiều y phục khác nhau, đủ trăm ngàn màu sắc, vô lượng, vô biên không thể đếm kể, đều là loại tốt đẹp bậc nhất, mềm mại hơn cả loại tơ Ca-chi-lật-na, khi thân xúc chạm có cảm giác rất dễ chịu. Tất cả chúng sinh bần cùng, côi cút và loài ngạ quỷ trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ đồ ăn thức uống và y phục tốt đẹp này nên đều được no đủ.

Bấy giờ, trong chúng hội lại có Bồ-tát tên Y Vương, thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Trong thế giới này có vô lượng chúng sinh mắc nhiều bệnh tật, lại không có người thân săn sóc, nên bệnh kéo dài triền miên, chịu nhiều đau khổ. Xin Đại sĩ vì các chúng sinh như vậy rưới xuống thuốc hay làm cho bệnh tật của họ đều được tiêu trừ. Chưa dứt lời, lập tức trong hư không mưa xuống vô lượng thuốc cam lộ vi diệu, nhờ thuốc này mà tất cả những người bệnh uống vào đều được bình phục.

Lại có Bồ-tát tên Tồi Ác Thú thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Xin Đại sĩ vì lòng Từ bi mà dứt trừ đau khổ cùng cực trong ba đường ác cho tất cả chúng sinh.

Chưa dứt lời, lập tức ở giữa hư không phóng ra ánh sáng lớn chiếu đến các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khiến cho các chúng sinh trong các cõi đó không còn đau khổ, được an lạc. Lại ở trong hư không mưa xuống các loại vòng hoa, hương xoa, hương bột, phướn, lọng, đèn, đuốc, âm nhạc, nô tỳ, thê thiếp, đồng nam, đồng nữ, voi ngựa, xe cộ, nhà cửa, thành quách, thôn ấp, làng xóm, cõi nước, cung điện, lâu đài, vườn hoa, cửa sổ, giường chiếu, xe kiệu, xe bốn bò kéo, mười sáu bò kéo cho đến loại xe có ngàn bò kéo, đều từ hư không tuôn xuống như mưa, tất cả đều nhờ diệu lực gia hộ của Bồ-tát Đại Hư Không Tạng.

Bồ-tát lại bảo đại chúng:

–Này thiện nam! Các ông hãy tùy ý lấy những vật dụng trên để bố thí, sẽ khiến cho chư vi thực hiện đầy đủ Bố thí ba-la-mật.

Lại có Bồ-tát tên là Giới Trang Nghiêm thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Đại sĩ đã rưới xuống Bố thí ba-la-mật, sao lại không rưới xuống Giới ba-la-mật?

Chưa dứt lời, lập tức chư Phật và các Bồ-tát trong mười phương đều cùng khen ngợi công đức trang nghiêm của Giới ba-la-mật. Từ hư không, phát ra tiếng khen ngợi công đức trang nghiêm của giới và tiếng

khen ngợi công đức trang nghiêm của Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật cũng vậy. Lại nghe trăm ngàn bài kệ của chư Phật, Bồ-tát khen ngợi các pháp không tăng không giảm, nhờ pháp âm này mà thức tỉnh tam thiên đại thiên thế giới, làm cho vô lượng, vô số chúng sinh tu học về ba thừa đều được thành tựu.

Lại có Bồ-tát tên Phổ Biến Quang Minh thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Kho tàng hư không của Đại sĩ chỉ thị hiện để làm lợi ích cho chúng sinh trong thế giới này hay cũng có thể thị hiện những việc như vậy ở các thế giới khác?

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói:

–Thưa Nhân giả! Nhân giả đã đạt được Thiên nhãn vi diệu thanh tịnh, hãy quan sát thế giới của chư Phật khắp mười phương thì sẽ thấy được những vật gì?

Khi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói xong, Bồ-tát Phổ Biến Quang Minh liền dùng Thiên nhãn quan sát, thấy vô lượng, vô số thế giới khắp mười phương đã mưa xuống các vật báu, đồ ăn thức uống, y phục như ở cõi này không hề giảm bớt. Lại nghe trong hư không phát ra tất cả pháp âm vi diệu cũng không tăng không giảm.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Biến Quang Minh thấy như thế rồi, khen là điều kỳ diệu chưa từng có, liền dùng kệ để khen ngợi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thật không thể nghĩ bàn, không thể suy lường được! Nhân giả đã thể hiện vô số vật báu như vậy khắp tất cả các thế giới. Xin Nhân giả dùng diệu lực nơi thần thông của Phật và năng lực hộ trì của Nhân giả, khiến cho chúng hội này và tất cả chúng sinh trong những thế giới khác đều được thấy các loại báu như vậy, cùng được nghe pháp âm trong hư không.

Vừa dứt lời, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng liền rưới xuống đủ loại báu, làm cho chúng hội và tất cả chúng sinh ở các cõi nước khác đều được thấy, họ đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, có năm trăm quả phụ ở thành Vương xá cùng đến chỗ Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa:

–Chúng con nghe Đại sĩ có thể làm cho tất cả chúng sinh đều mãn nguyện. Hôm nay, chồng của chúng con đều đã qua đời, nhưng không biết là đi về đâu. Xin Đại sĩ chỉ bày cho chúng con được thấy.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng vì năm trăm quả phụ, liền vận

dụng năng lực thần thông hiện ra tất cả hình tướng những người chồng của họ ở trước mặt mình, rồi bảo:

–Này các vị! Hãy xem đây có phải là chồng của các vị hay không?

Lúc này, tất cả các quả phụ đều được thấy chồng của mình nên buồn vui lẫn lộn. Những người chồng ấy đều theo họ trở về nhà, trong bảy ngày, vì những quả phụ mà thuyết pháp, làm cho họ đều được hiểu rõ, phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trụ ở bậc Bất thoái chuyển. Năm trăm quả phụ cùng đến chỗ Bồ-tát Đại Hư Không Tạng, nhất tâm đồng thanh dùng kệ khen:

Chúng con đã biết tướng của pháp
Là huyễn hóa, tánh như hư không
Ngài vì chúng con, thị hiện chồng
Chúng con thành tựu pháp thù thắng.
Vì các pháp này đều biến hóa
Vốn không, không tâm, chẳng lay động
Nhờ đấy thông đạt pháp vô lậu
Vĩnh viễn không còn các phiền não.
Cho nên đều phát tâm Bồ-đề
Nguyện muốn cứu giúp các chúng sinh
Mong Bồ-tát thọ ký chúng con
Sẽ được thành Phật độ muôn loài.
Đồng hiệu Thiện Điều của Như Lai
Nhiều đời về sau tu các hạnh
Chúng con được mưa diệu pháp này
Vì thế xưng tán đại Đạo sư.

Bấy giờ, lại có năm trăm người đàn ông sắp bị giặc giết hại, liền nghe trong hư không có tiếng nói:

–Các ông nên biết! Có Bồ-tát tên là Đại Hư Không Tạng có thể ban sự không sợ hãi cho các chúng sinh sợ hãi. Các ông nên đến cúi đầu quy y thì chắc chắn sẽ không bị hại.

Khi đó, vì lo sợ nên họ cùng nhau nhất tâm đồng thanh thưa:

–Kính lễ Bồ-tát Đại Hư Không Tạng.

Khi những người kia thưa nói xong, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng liền hóa ra năm trăm người từ hư không xuống đứng trước những người kia, rồi nói với giặc:

–Giết hại những người nghèo khổ đó làm gì? Thà giết chúng tôi đây còn hơn. Chúng tôi sẽ cho các ông y phục, chuỗi ngọc và các vật cần dùng để được đầy đủ.

Lúc ấy, giặc liền giết những người được biến hóa. Năm trăm người đàn ông kia đều không còn sợ hãi, liền được an ổn, cùng nhau đến chỗ Bồ-tát Đại Hư Không Tạng, cung kính chắp tay, đảnh lễ dưới chân, thưa:

–Hôm nay, nhờ Đại sư mà chúng con được bảo toàn tánh mạng, nên đến đảnh lễ, không biết lấy gì để đền đáp ân rộng lớn của Bồ-tát. Cúi xin Bồ-tát vì chúng con mà nói pháp vi diệu, chúng con sẽ cùng nhau thọ trì để được thành tựu hai hạnh lợi ích.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói:

–Này thiện nam! Các ông đã không còn sợ hãi, hãy nên phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì được thành tựu tự lợi và lợi tha.

Bồ-tát nói xong, đồng thời họ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại từ mình đem y phục hảo hạng giá trị hàng trăm ngàn, dâng lên cúng dường Bồ-tát Đại Hư Không Tạng. Cúng dường xong, họ liền cúng dường tất cả chư Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đều thọ ký cho họ. Trải qua vô lượng kiếp ở đời vị lai, tu các pháp phần Bồ-đề xong, sẽ được thành Phật, đều có danh hiệu là Vô Bố Úy Như Lai là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử thưa Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Nhân giả! Nhân giả đạt được kho tàng như hư không này, đến nay đã được bao lâu rồi mà không khô cạn, chu cấp cho tất cả mà không hề cùng tận?

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng đáp:

–Ý của Đại đức thì sao? Đâu có hư không nào mà khô cạn!

–Không phải thế, thưa Đại sĩ!

–Như vậy, thưa Đại đức Xá-lợi Tử! Tự tánh của hư không là không cùng tận, công đức, căn lành hiện có của tôi cũng vậy. Vì sao? Vì tôi là Bồ-đề, nên trong vô lượng kiếp đã tích chứa vô lượng, vô biên căn lành, đều hồi hướng không cùng tận như hư không, cho nên, chu cấp không thể hết được. Như Đại đức đã nói, trong hư không này, tôi đã thiết lập kho tàng trải qua bao lâu thì thời gian từ khi tôi phát tâm Bồ-đề đến nay, kho tàng trong hư không ấy cũng lâu gần bằng vậy.

–Nhân giả phát tâm Bồ-đề bao lâu rồi?

–Đức Phật Thế Tôn biết thời gian ấy là gần hay xa.

Tôn giả Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng đã phát tâm Bồ-đề bao

lâu rồi?

–Này thiện nam! Nếu ta nói đầy đủ thì hàng trời, người nghe rồi đều nghi ngờ.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Lành thay, bạch Thế Tôn! Cúi xin rũ lòng thương vì con mà khai thị. Trong hội này có vô lượng chúng cũng đều khát ngưỡng. Cúi xin giảng dạy khiến tất cả đều được lòng tin thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Ví như vi trần trong hằng hà sa số thế giới, mỗi vi trần là một kiếp, lấy số vi trần kiếp ấy làm một lạc-xoa (mười vạn), lại có vô lượng ức lạc-xoa số kiếp như vi trần, lấy hết số kiếp như vi trần ấy, thời gian Bồ-tát Đại Hư Không Tạng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đến nay bằng số kiếp trên.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng lúc mới phát tâm đã gặp những Đức Phật nào?

Đức Phật nói:

–Lúc ấy, Đức Phật xuất hiện ở đời, danh hiệu là Nhất Thiết Thắng Nguyện Bảo Oai Đức Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên là Hiện nhất thiết Phật sát, kiếp tên là Bảo trang nghiêm.

Này Xá-lợi Tử! Thế giới Hiện nhất thiết Phật sát đã thành tựu vô số công đức trang nghiêm dù ta dùng thọ mạng một kiếp cũng không thể nói hết.

Này Xá-lợi Tử! Đạo tràng của Đức Phật ấy đã ngồi, rộng hàng ngàn thế giới, lại có chúng Bồ-tát không thể tính kể làm quyến thuộc.

Này Xá-lợi Tử! Bấy giờ, trong thế giới đó có vua Chuyển luân tên là Nhất Thiết Thiên Quán Đảnh Vương cai trị tam thiên đại thiên thế giới. Nhà vua lại có kho báu không thể nghĩ bàn, có ba vạn sáu ngàn người con, tất cả đều là hóa sinh, có oai đức lớn. Thế giới của Đức Phật kia không có tên người nữ.

Này Xá-lợi Tử! Đức Phật ấy thọ mạng trăm ngàn kiếp, vua Nhất Thiết Thiên Quán Đảnh trải qua bốn mươi kiếp luôn phụng sự Đức Phật. Trong một ngày, nhà vua dùng ngàn ức vật dụng hảo hạng, chất cao như núi Tu-di để cúng dường, nên phước đức đã tích tập không thể nghĩ bàn. Các con

và quyến thuộc của vua đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Vua Nhất Thiết Thiên Quán Đảnh lúc đó, ông đừng nghĩ là ai khác, nay chính là Bồ-tát Đại Hư Không Tạng này.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng mặc áo giáp không thể nghĩ bàn, cho đến an trú trong Đại thừa, từ lâu xa mới có thể chứng đắc pháp hành oai đức như vậy.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng đã cúng dường vô lượng hằng hà sa số các Đức Phật, ở các cõi Phật ấy tu tâm Bồ-đề thanh tịnh, nơi hằng hà sa số các cõi Phật, tâm Bồ-đề luôn thanh tịnh nên chí nguyện thanh tịnh. Hằng hà sa số chí nguyện thanh tịnh nên gia hạnh thanh tịnh. Hằng hà sa số gia hạnh thanh tịnh nên chí nguyện lớn mạnh thanh tịnh. Hằng hà sa số chí nguyện lớn mạnh thanh tịnh nên Bố thí ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Bố thí ba-la-mật thanh tịnh nên Trì giới ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Trì giới ba-la-mật thanh tịnh nên Nhẫn nhục ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Nhẫn nhục ba-la-mật thanh tịnh nên Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh nên Thiền định ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Thiền định ba-la-mật thanh tịnh nên Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Trí tuệ ba-la-mật thanh tịnh nên Phương tiện ba-la-mật thanh tịnh. Hằng hà sa số Phương tiện ba-la-mật thanh tịnh nên tâm vô ngại, ánh sáng vô ngại đối với tất cả chúng sinh được thanh tịnh. Hằng hà sa số tâm vô ngại, ánh sáng vô ngại đối với tất cả chúng sinh được thanh tịnh nên lòng đại Từ thanh tịnh… cho đến đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, trí đại thần thông, thân, miệng, ý thanh tịnh. Do hằng hà sa số tâm ý thanh tịnh nên một tướng đại nhân thanh tịnh, diễn nói rộng rãi ba mươi hai tướng đại nhân như vậy, cho đến tất cả các tướng đại nhân, các căn lành đều thanh tịnh nên kho tàng hư không thanh tịnh… Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Do đó, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng có thể thị hiện hết thảy các hạnh Bồ-tát như hư không.

Này Tôn giả Xá-lợi Tử! Ví như hư không không cùng tận, tất cả các hạnh nguyện thanh tịnh của Bồ-tát này cũng không cùng tận như vậy. Vì thế, gọi là kho tàng như hư không.

Khi Đức Phật nói pháp này xong, trong chúng hội có một vạn Bồ-tát đạt các nguyện nhẫn đầy đủ như vô số châu báu trong kho tàng hư không.

Khi ấy, trong pháp hội, Bồ-tát Pháp Vương thưa Bồ-tát Đại Hư

Không Tạng:

–Tôi xin được nghe tiếng pháp vi diệu nơi hư không.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói:

–Lành thay, thiện nam! Ông hãy dốc lòng cung kính, an trú trong tâm hư không khởi tưởng về bậc Đại sư, tôi sẽ làm cho ông được nghe tiếng pháp nhiệm mầu.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Vương và tất cả đại chúng đều nhất tâm chắp tay, hướng vào hư không, cung kính đảnh lễ và chiêm ngưỡng. Nhờ diệu lực gia hộ của Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nên từ hư không liền phát ra kệ:

Tâm ý và các pháp
Đều như cõi hư không
Nay ta nói đôi phần
Các ông hãy lắng nghe.
Hư không chẳng thấy cao
Cũng chẳng phân biệt thấp
Các pháp cũng như thế
Tánh chẳng có cao thấp.
Hư không chẳng có sinh
Cũng không có sự diệt
Các pháp cũng như vậy
Không hề có sinh diệt.
Tánh hư không chẳng giảm
Lại cũng không tăng trưởng
Các pháp như hư không
Bình đẳng không tăng giảm.
Hư không chẳng tối tăm
Cũng không bị cấu nhiễm
Tâm tánh cũng như vậy
Không tối tăm cấu nhiễm.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hư không chẳng vướng mắc
Tâm cũng như hư không
không ái cũng không nhiễm.
Như gươm giáo không thể
Làm thương tổn hư không
Bồ-tát quán các khổ
Không lo, không sợ hãi.

Như mưa xuống cam lộ
Hư không chẳng vui thích
Đối với các danh lợi
Bồ-tát không đắm vướng.
Khen chê không dao động
Khổ vui tâm luôn tĩnh
Đại địa dù lay động
Hư không vẫn thường trụ.
Đối với pháp thế gian
Bồ-tát không phân biệt
Hư không lửa chẳng thiêu
Tâm Bồ-tát dứt hoặc.
Hư không lìa sinh diệt
Pháp giới chẳng đến đi
Sắc hiện nơi hư không
Các pháp nương tâm trụ.
Hư không chẳng sắc, không
Tâm tánh cũng như vậy
Hư không chỉ giả danh
Tâm, ý, thức cũng thế.
Như hư không vô biên
Đức bậc trí cũng vậy
Hư không dấu khó thành
Hành Bồ-đề không tướng.
Hư không chẳng giới hạn
Tánh năm uẩn cũng thế
Bốn đại đời quá, hiện
Vị lai cũng đều không.
Như hư không kiếp thiêu
Khó đầy các chúng sinh
Năm dục gắn với tâm
Cũng khó đầy như vậy.
Đức Phật nói pháp lớn
Lìa dục, xuất thế gian
Giáo pháp rộng không bờ
Như hư không vô hạn.
Thấu đạt pháp chân thật
Không bỏ, không chấp tánh

Biết tánh là không tánh
Chánh kiến trụ cõi chân.
Tánh âm thanh là không
Tánh ngôn thuyết cũng thế
Thể pháp vốn không lời
Không tiếng cũng không nói.
Các pháp đều như huyễn
Như mộng, ảnh, tiếng vọng
Tịch tĩnh không gì bằng
Vì dạy nên ví dụ.
Pháp không tướng, nói tướng
Tướng năng, sở đều không
Bồ-tát đạt Chân như
Hư không chẳng thủ đắc.
Không chấp giữ, phân biệt
Không giác ngộ, hý luận
Chẳng độ các chúng sinh
Tánh như là Bồ-tát.
Chúng sinh vốn Niết-bàn
Nghe vậy không sợ hãi
Mặc áo giáp dũng mãnh
Gọi là trụ Bồ-đề.
Giống như nhà ảo thuật
Diệt bỏ sự biến hóa
Thật ra chẳng có diệt
Sự độ sinh cũng vậy.
Huyễn hóa và chúng sinh
Các pháp Phật chẳng khác
Nếu ngộ đồng một tánh
Không tự tánh là tánh.
Bồ-tát Hư Không Tạng
Đạt kho tàng hư không
Các chúng sinh đầy đủ
Kho tàng không cùng tận.
Vô biên các công đức
Đạt kho thanh tịnh này
Ông quán tánh các pháp
Tánh ấy không lay động.

Nên biết tất cả pháp
Nhân duyên hòa hợp sinh
Vì vậy, không cùng tận
Tạng pháp khó nghĩ bàn.
Thế Tôn thường diễn nói
Bốn loại pháp vô tận
Chúng sinh và hư không
Tâm Bồ-đề pháp Phật.
Như các vật ở đời
Có thể nói cùng tận
Không pháp nào không tận
Vì thế nói vô tận.
Pháp hoàn toàn diệt tận
Thảy đều không cùng tận
Vô tận, chẳng vô tận
Vì vậy nói vô tận.
Người nào nghe pháp này
Là Bồ-tát giác ngộ
Liền biết người như thế
Mau trụ đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, nghe kệ ấy rồi, tám ngàn Bồ-tát trong chúng hội liền đạt pháp Nhẫn vô sinh, một vạn hai ngàn vị trời ở trong hư không, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 5

Bấy giờ, trong chúng hội có Bồ-tát tên là Thường Hy Kỳ từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Thế Tôn:

–Con chưa rõ âm thanh ấy từ đâu phát ra?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nên hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng kia. Vị đó sẽ nêu bày đầy đủ cho ông.

Bồ-tát Thường Hy Kỳ liền thưa với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Hiện tại tôi thực sự không biết âm thanh ấy từ đâu phát ra? Xin Nhân giả nói rõ cho tôi.

Bồ-tát Hư Không Tạng bảo:

–Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Tiếng vang trong hang sâu kia từ đâu mà có?

Bồ-tát Thường Hy Kỳ đáp:

–Do phát xuất từ âm thanh khác.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Này thiện nam! Tiếng vang nơi hang sâu kia là thân hay là tâm? Là sắc hay là thanh? Có thật chăng?

–Không phải, thưa Đại sĩ. Âm vang vốn không có tự thể, nhưng do nơi tiếng mà hiển hiện, há đâu có thực.

–Này thiện nam! Tiếng vang đã không có thực do nơi âm thanh mà có. Như thế, từ hư không phát ra âm thanh về pháp cũng lại như vậy. Từ chỗ hiển bày của Trí không thể nghĩ bàn, do tâm thâu giữ từ nơi không mà phát ra nên có lưu chuyển, chứ không phải do sự lưu chuyển mới có thể hiện rõ âm thanh.

Này thiện nam! Ông quan sát nhân duyên hòa hợp tạo ra lý sâu xa, nương theo nhân mà có quả, cũng không có tánh của nhân quả, nên chẳng có lưu chuyển. Đối với hai pháp này đều không có tự tánh nên không tạo

tác. Nếu biết nhân duyên không thể chiêu cảm quả thì biết các pháp vốn không hòa hợp. Vì sao? Như lời Thế Tôn đã giảng nói. Nếu biết được tạp nhiễm tức là thanh tịnh, không đoạn dứt tạp nhiễm cũng tự nó đã thanh tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của phiền não vốn là thanh tịnh. Như hai pháp này gọi là "câu nêu bày", nghĩa là tạp nhiễm và thanh tịnh nương nơi thắng nghĩa tế (chân đế) mà tạo lập. Trong cõi thắng nghĩa thì tạp nhiễm và thanh tịnh đều không thể nắm bắt. Cõi thắng nghĩa gọi là vô tế. Vô tế tức gọi là thật tế. Thật tế ấy gọi là không tế. Không tế ấy gọi là ngã tế, ngã tế này tức là Nhất thiết pháp tế (pháp giới). Nếu nhận biết tất cả các môn như "Nhất thiết pháp tế", "Không tế", "Tịch tĩnh tế", "Cực tịch tĩnh tế", "Sở hữu tế" thì đối với tất cả các pháp không còn có đối tượng được chấp giữ, đạt đến trí vô ngại.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Bồ-tát Thường Hy Kỳ:

–Này thiện nam! Vì sao tên gọi của Nhân giả là Thường Hy Kỳ?

–Thưa Đại đức Xá-lợi Tử! Tôi đối với tất cả pháp thường siêng năng tinh tấn, sinh tâm hiếm có đặc biệt, ưa thích đạt đầy đủ mà không thể lý giải. Lại, đối với tất cả hạnh của Bồ-tát cũng luôn sinh tâm đặc biệt ít có, nguyện hội nhập bằng trí tuệ để đi vào tâm hành của tất cả hữu tình mà không thể lý giải, nguyện đối với tất cả phiền não nghiệp ma, khiến chúng không thể tạo cơ hội để lôi cuốn, nhưng cũng không thể lý giải. Cho nên đối với các pháp thường sinh tâm hiếm có đặc biệt, do nhân duyên này được gọi là Thường Hy Kỳ.

Trưởng giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay! Tài biện luận của bậc Chánh sĩ này thật là sáng tỏ, pháp của tất cả chư Phật không có nhiễm đắm, pháp được giảng nói cũng không hề chấp giữ.

Khi đó, trong chúng hội có Bồ-tát tên Bảo Cát Tường thưa với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Xin vì tôi mà thuyết giảng về Tam-muội, tôi sẽ theo như chỗ thuyết giảng ấy mà tu hành.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói với Bồ-tát Bảo Cát Tường:

–Này Đại sĩ! Có pháp Tam-muội tên là Bồ-tát thanh tịnh ý lạc, vì có thể trừ diệt mọi chướng ngại của đạo pháp, chỉ bày về Bồ-đề. Có Tam-muội tên là Nhất thiết hữu tình vô ngại quang minh, nghĩa là ban cho các loài hữu tình khả năng tạo ra ánh sáng. Có Tam-muội tên là Hộ tự tha, vì luôn siêu vượt mọi sự não hại của kẻ khác. Có Tam-muội tên là Vô cấu, vì có thể khiến đạt được tâm thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Biến chiếu, vì có

thể làm tăng trưởng các pháp lành. Có Tam-muội tên là Đoan nghiêm, nghĩa là có thể đạt được tánh trong lặng. Có Tam-muội tên là Cao quảng, tức có thể đạt được tướng vô kiến đảnh. Có Tam-muội tên là Viễn ly, vì có thể chế ngự được tất cả các phiền não. Có Tam-muội tên là Hồi toàn, tức có thể xoay theo phía bên phải để đi vào đạo chân chánh. Có Tam-muội tên là Thoái chuyển, vì có thể xoay chuyển nhân tà kiến của ngoại đạo. Có Tam-muội tên là Tác lạc, nghĩa là có thể vui vẻ dạo chơi nơi các vườn pháp. Có Tam-muội tên là Đáo cứu cánh, vì có thể gieo trồng các hạnh thanh tịnh, đạt đến quả vị cuối cùng. Có Tam-muội tên là Oai đức, tức có thể đạt được tâm tự tại, không yếu kém. Có Tam-muội tên là Nhập bình đẳng, tức đối với tâm của các hữu tình luôn bình đẳng. Có Tam-muội tên là là Tri tác nghiệp, vì có thể biết rõ sự tạo tác của nghiệp quả. Có Tam-muội tên là Sư tử tràng, tức có thể xa lìa mọi sự sợ hãi, khiếp đảm. Có Tam-muội tên là Tâm dũng kiện, vì có thể tiêu trừ tất cả ma phiền não. Có Tam-muội tên là Phân-đà-lợi, vì không đắm nhiễm nơi thế gian. Có Tam-muội tên là Phả-độ-ma, tức có thể đạt được tâm trang nghiêm. Có Tam-muội tên là Quang trang nghiêm, vì có thể soi chiếu rõ về tất cả cõi Phật. Có Tam-muội tên là Thiện tác nghiệp, vì hoàn toàn không còn tâm tổn hại, thương ghét. Có Tam-muội tên là Tràng trang nghiêm, tức có thể soi tỏ, thấu đạt các pháp của chư Phật. Có Tam-muội tên là Hữu cự, vì có thể chiếu rõ tất cả các thứ tập khí. Có Tam-muội tên là Nhật đăng, vì có thể xa lìa mọi sự tối tăm. Có Tam-muội tên là Nhật toàn, vì có thể quan sát tâm của tất cả loài hữu tình. Có Tam-muội tên là Công đức tạng, vì các pháp công đức đều theo đấy mà chuyển đổi. Có Tam-muội tên là Na-la-diên, có thể hàng phục tất cả các vấn nạn của những luận thuyết khác. Có Tam-muội tên là Kiên cố, vì có thể đạt được thân kim cang không hoại. Có Tam-muội tên là Cụ kiên, vì có khả năng vượt khỏi mọi trí tuệ của thế gian. Có Tam-muội tên là Mạn-đồ-la, vì có thể đạt được thần thông không thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Kim cang tràng, vì có thể đi đến đạo tràng Bồ-đề. Có Tam-muội tên là Kim cang dụ, vì khéo có thể phá vỡ các pháp hữu lậu. Có Tam-muội tên là Cụ hành, do có thể biết rõ về tâm hành của hữu tình. Có Tam-muội tên là Trị địa, vì có thể khiến xa lìa mọi lầm lỗi của ái dục. Có Tam-muội tên là Tồi hoại, do có thể hủy hoại bốn thứ ma oán. Có Tam-muội tên là Nhật quán thân, vì hay quan sát tất cả tướng của sắc thân. Có Tam-muội tên là Bất nhuận, vì có thể chuyên chú vào đặc tính của một cảnh. Có Tam-muội tên là Nhập hư không, do có thể làm thanh tịnh tất cả tâm tinh tấn. Có Tam-muội tên là Vô tránh, vì hay vượt khỏi cảnh của tất cả đối tượng được duyên. Có Tam-muội tên là Vô cấu luân, vì có thể chuyển pháp luân thanh

tịnh vi diệu. Có Tam-muội tên là Điện quang, vì có thể quán xét từng sát-na hoại diệt của tâm. Có Tam-muội tên là Thiện tác thắng duyên, vì có thể mau viên mãn các pháp lành. Có Tam-muội tên là Năng tịnh, vì có thể dứt sạch tất cả các pháp bất thiện. Có Tam-muội tên là Thân trang nghiêm, vì có thể làm viên mãn các tướng tốt và vẻ đẹp kèm theo của bậc đại nhân. Có Tam-muội tên là Ngữ trang nghiêm, tức dùng phạm âm thuyết pháp, khiến cho chúng sinh vui mừng. Có Tam-muội tên là Tâm trang nghiêm, vì khiến cho các pháp lành không bị hoại mất. Có Tam-muội tên là Vô úy, do có thể đạt được sự kiên cố không thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Đẳng thí, vì đối với các chúng sinh không còn phân biệt. Có Tam-muội tên là Giới tích tập, vì làm cho tất cả các nguyện đều được đầy đủ. Có Tam-muội tên là Nhẫn pháp trụ, vì đối với thân mạng không hề luyến tiếc. Có Tam-muội tên là Tinh tấn kiên cố, do có thể mau chóng chứng được thần thông. Có Tam-muội tên là Vô lượng tạng, nghĩa là có thể thu phục được Phạm vương. Có Tam-muội tên là Vô sở hữu, vì có thể đạt được cảnh giới vô sắc. Có Tam-muội tên là Cao tràng, vì không bị các chúng sinh lấn áp. Có Tam-muội tên là Cao đăng, tức có thể khéo quán xét về mười phương. Có Tam-muội tên là Tuệ cự, vì có thể phá diệt mọi chướng ngại, ngăn che, trói buộc. Có Tam-muội tên là Hải ấn, do có thể hiện ra vô số việc làm. Có Tam-muội tên là Vô lượng toàn, vì có thể đoạn tất cả các ác kiến. Có Tam-muội tên là Không tánh, do có thể xa lìa tất cả kiến chấp về các tướng. Có Tam-muội tên là Vô tướng, do có thể đoạn trừ mọi phân biệt của biến kế sở chấp. Có Tam-muội tên là Vô nguyện, vì có thể làm các tướng của nguyện được hoàn toàn thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Bất động, do có thể hủy hoại mọi sự loạn động của tâm ý. Có Tam-muội tên là Cụ túc âm, vì có thể hoàn toàn đạt được biện tài vô ngại. Có Tam-muội tên là Biến trì, do có thể giữ gìn tất cả các pháp đã được nghe. Có Tam-muội tên là Tịnh niệm, vì có thể khéo thọ trì các pháp của chư Phật. Có Tam-muội tên là Vô tận, do đều khiến cho các loài hữu tình sinh tâm hoan hỷ. Có Tam-muội tên là Bảo nghiêm, vì khiến cho tất cả chúng sinh có được đôi tay báu. Có Tam-muội tên là Tùy khứ, có thể tùy thuận nơi chúng sinh để đạt được tâm trí. Có Tam-muội tên là Tri sở thú, tức đối với trú xứ của các loài hữu tình khiến được giác ngộ. Có Tam-muội tên là Ý nhập, do có thể khiến cho tâm ý của chúng sinh được thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Pháp vân, vì có thể tùy theo sự hiểu biết của đối tượng mà rưới mưa pháp. Có Tam-muội tên là Niệm Phật, vì có thể chứng được pháp cam lộ thanh tịnh. Có Tam-muội tên là Niệm pháp, có thể chứng được tất cả pháp thiện lìa dục. Có Tam-muội tên là Niệm tăng, do đối với pháp Phật không còn thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Niệm

xả, do đối với mọi vật dụng khiến được xả bỏ. Có Tam-muội tên là Niệm giới, vì kiến lập nên các pháp Phật căn bản. Có Tam-muội tên là Niệm thiên, do ở nơi pháp thanh tịnh không còn lỗi lầm. Có Tam-muội tên là Nhập pháp giới vì biết rõ tất cả các pháp đều tương quan với nhau. Có Tam-muội tên là Hư không tánh, do khiến cho tất cả các pháp được vô ngại. Có Tam-muội tên là Vô sinh tánh, do có thể đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Có Tam-muội tên là Loại bất loại, do đối với chỗ sai biệt của câu văn, khéo dùng trí thiện xảo để duy trì. Có Tam-muội tên là Diệu thuyết vô cấu ấn, Bồ-tát do đạt được Tam-muội này, nên trong khoảng một sát-na, có thể dùng trí tuệ chứng đạt đạo quả đại Bồ-đề.

Này thiện nam! Có tám mươi pháp Tam-muội như thế, mỗi mỗi Tam-muội đều có năm trăm môn Tam-muội làm quyến thuộc, hợp lại thành bốn vạn pháp môn gồm đủ. Thanh tịnh và tạp nhiễm nên là tám vạn pháp môn Tam-muội. Khoảng trước, sau và giữa của Tam-muội đó cùng với trí vô tận, mỗi mỗi thứ đều có năm trăm môn Tam-muội, cùng với thanh tịnh, tạp nhiễm nên hợp thành tám vạn bốn ngàn pháp môn Tam-muội, cho đến từng ấy pháp môn Tam-muội như vậy là có ngần ấy pháp cú. Lại thành tựu tám vạn bốn ngàn pháp uẩn sai biệt của Như Lai, là do tám vạn bốn ngàn thứ sai biệt nơi tâm hành của chúng sinh.

Này thiện nam! Căn bản nơi pháp cú là khiến cho các loài hữu tình sinh thức tỉnh, giác ngộ để hội nhập nơi trí hành của Phật. Lại nữa, trí của tất cả chư Phật đều hội nhập nơi tâm hành của hết thảy hữu tình, pháp tạng được thuyết giảng là vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, chẳng phải trong trăm ngàn kiếp có thể nói hết. Tôi nay đối với pháp môn Tam-muội ấy chỉ nói một ít.

Khi giảng nêu pháp này, trong chúng hội có một vạn sáu ngàn Bồ-tát, ở nơi môn Tam-muội chứng được pháp Nhẫn vô sinh. Có tám vạn bốn ngàn hàng trời, người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông đã khéo giảng nói về công đức của pháp môn Tam-muội như vậy, tuyên dương trí tối thắng vi diệu của Đức Như Lai mà bản thân ông cũng đã chứng đắc được pháp môn ấy, không nhờ vào người khác để giác ngộ.

Khi đó, Bồ-tát Bảo Cát Tường thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Bồ-tát Đại Hư Không Tạng ở chỗ Đức Như Lai từ hư không có thể mưa xuống các thứ báu?

Phật bảo Bồ-tát Bảo Cát Tường:

–Này thiện nam! Ta nhớ về vô lượng, vô biên kiếp thời quá khứ, bấy giờ có Đức Phật ra đời hiệu là Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới của Đức Phật ấy gọi là Di-khư-la, kiếp tên là Công đức quang.

Này thiện nam! Quốc độ nơi thế giới Di-khư-la kia, muôn dân luôn đông đúc, an lạc, đất đai đều bằng bảy báu, phẳng như bàn tay, sạch sẽ, mềm mại, giống như lụa Ca-chỉ-lật-đa, mỗi khi bước đi mọi xúc chạm đều tạo ra cảm giác thích thú, lại dùng vàng Phù-đàn phủ che ở trên, với vô số châu báu dùng để điểm tô càng tăng thêm vẻ tráng lệ, các hàng cây báu phân chia thành tám con đường đi, giống như cõi trời Tha hóa, tùy chỗ thọ dụng đều được vừa ý. Chư Thiên, nhân ở trong những cung điện, lầu gác, thuận theo ý niệm của họ các vật dụng ăn uống tức thì hiện ra.

Này thiện nam! Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang ấy có sáu mươi na-do-tha chúng Đại Bồ-tát. Thời này có Chuyển luân thánh vương tên là Phước Báo Trang Nghiêm, gồm đủ bảy báu, thành trì, kinh đô của vua Chuyển luân thánh vương đó giống như cung điện của châu Thiệm-bộ. Bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc đều cách nhau bốn do-tuần, ở khoảng giữa đều dùng bảy báu xen lẫn nhằm tạo nên vẻ trang nghiêm. Lại có năm trăm vườn hoa, ánh sáng màu sắc luôn chan hòa, rực rỡ.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm ấy có tám vạn bốn ngàn thể nữ xinh đẹp, có bốn vạn người con trai đều là hạng tuấn tú, sức mạnh vô địch, có hai bảo nữ, một tên là Cát Tường Oai, hai tên là Cát Tường Quang. Vua cùng các thể nữ và các Vương tử trước sau vây quanh thường đi đến vườn Ái trang nghiêm kia để dạo chơi, ca hát, tự thọ hưởng hoan lạc. Hai bảo nữ ấy, mỗi người đều hóa sinh một đứa con, tướng tốt đẹp đẽ không ai sánh bằng, do đã từng gieo trồng căn lành từ đời trước, nên mọi nguyện lực đều thành tựu, dốc cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Hai người con kia, một tên là Sư Tử, hai tên là Sư Tử Dũng Bộ, vừa mới hóa sinh đã cùng hướng đến vua cha nói kệ:

Xưa tạo thiện ác đều không mất
Cúng dường Như Lai cũng thường còn
Không bỏ Bồ-đề, được an lạc
Kiến văn kiên cố cũng chẳng quên.
Không mất Đàn-na và Tịnh giới
Thành tựu hạnh nhẫn nhục nhu hòa

Biết ân, báo ơn làm việc lành
Tinh tấn không bỏ nguyện Bồ-đề.
Nhất tâm thiền định đạt giải thoát
Định, tuệ cùng tâm không mê lầm
Thường tu trí tuệ nghiệp không động
Nên mau chứng đắc quả giác ngộ.
Diệt trừ phiền não, đều không vướng
Do đấy không sinh theo bào thai
Mà hóa sinh ở trên hoa sen
Như hoa sen trong bùn, không nhiễm.
Phương Đông có Phật hiệu Y Vương
Chúng ta đến vị ấy cầu pháp
Gần gũi cúng dường Phật Vô Cấu
Thành tựu trí vô ngại ba đời.
Phụ vương nên đến cúng dường Phật
Phụng sự, kính lễ để tu tập
Như Lai ra đời thật khó gặp
Như hoa Ưu-đàm-bát xuất hiện.
Vua nghe lời ấy rất vui mừng
Cùng với vợ con và người hầu
Đủ một ngàn ức các quyến thuộc
Đi đến chỗ ấy gặp Như Lai.
Ân cần kính lễ Đấng Thế Tôn
Hoa đẹp hương thơm đem cúng dường
Cúi đầu đảnh lễ, nhiễu bên phải
Chắp tay trang nghiêm đứng trước Phật.
Sư Tử và vị Dũng Bộ kia
Cũng đều đảnh lễ nơi chân Phật
Lễ Phật xong dùng kệ tán thán
Vì cầu chánh pháp, lợi hữu tình.
Xin cứu vớt, làm nơi nương tựa
Tạo đèn đuốc, soi đường tăm tối
Khiến chúng sinh đạt được an vui
Theo chỗ hiểu biết được tỏ ngộ.
Nay phụ vương ta cậy quyền uy
Bị trói buộc trong năm thứ dục
Không đến, gần gũi Đức Như Lai
Mất sự cúng dường và nghe pháp.

Lành thay! Thế Tôn sinh thương xót
Xin nói đạo Bồ-đề tối thắng
Khiến các chúng sinh được nghe pháp
Đối với Phật thừa không thoái chuyển.
Lúc ấy Phật vút lên hư không
Cao đến tám mươi cây Đa-la
Vua nghe pháp tối thắng của ta
Nghe rồi theo đấy mà tu hành.
Năm dục vô thường, mạng khó giữ
Thân như sương mai, tợ bọt nước
Dục lạc như mộng, như cảnh đùa
Ai người có trí sinh tham đắm?
Người tham dục không biết nhàm chán
Khiến hừng hực tăng thêm khát ái
Người ngu theo cảnh không dừng nghỉ
Chỉ có bậc Thánh mới biết đủ.
Năm uẩn như huyễn, không bền chắc
Mê hoặc thế gian nên xét kỹ
Các giới như loài rắn độc kia
Sáu xứ như thôn xóm rỗng không.
Không vua không nước không vợ con
Bạn bè giúp đỡ chỉ vô thường
Chỉ có thí, giới, định, tinh tấn
Đời này, đời khác làm bạn bè.
Thấy lực oai đức thần thông ta
Tướng tốt trang nghiêm, đủ biện tài
Ông thích, đời sau được như vậy
Nên phát tâm Bồ-đề vô thượng.
Đại vương Phước Báo nghe pháp rồi
Và cùng bảy mươi ức chúng sinh
Vợ con, tùy tùng, các quyến thuộc
Đều phát tâm Bồ-đề vô thượng.
Cùng nói đã phát tâm tối thắng
Nguyện độ khắp các loài chúng sinh
Thệ làm hạnh Bồ-đề thù thắng
Nguyện được thành Phật nơi thế gian.

Này thiện nam! Khi vua Phước Báo Trang Nghiêm nghe Đức Phật nói kệ xong thì cùng với hàng quyến thuộc chắp tay cung kính, cúi đầu làm

lễ, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin thương xót nhận sự cúng dường của chúng con.

Lúc đó, Đức Thế Tôn sinh tâm thương xót, liền nhận lời thỉnh cầu của nhà vua. Vua Phước Báo Trang Nghiêm bèn đem vô số y phục, đồ nằm, thuốc men, đều là những phẩm vật thù thắng, thượng diệu, quý giá khác lạ hơn hết, suốt tám vạn bốn ngàn năm đều thực hiện việc cúng dường. Bấy giờ, Sư Tử và Sư Tử Dũng Bộ cùng với hai vạn Vương tử khác, phát tâm với niềm tin thanh tịnh, lìa bỏ ngôi vị vinh hoa nơi thế gian, ở trong pháp của Đức Phật xuất gia học đạo. Hai Vương thái tử ấy tu hành tinh tấn, đối với pháp phần Bồ-đề dốc sức tu tập, nên không bao lâu đạt được năm thứ thần thông, nhờ diệu lực của thần thông như ý và diệu lực của trí nguyện do đó có thể ở trong tất cả thế giới của chư Phật làm các Phật sự, vì mọi chúng sinh thuyết giảng pháp vi diệu, khiến vô lượng, vô số a-tăng-kỳ hữu tình an trụ nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm đó, đã trải qua tám vạn bốn ngàn năm vì để lãnh hội pháp này, nên đi đến chỗ Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương, thấy hai đồng tử này xuất gia học đạo, riêng tự suy nghĩ: Hai đồng tử này xuất gia học đạo chứng đắc được gì? Không biết công đức của ta, trong tám vạn bốn ngàn năm đã dùng vô số vật dụng tạo sự an lạc để cúng dường, công đức đó như thế nào?

Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương nhận biết tâm niệm của nhà vua liền bảo Đồng tử Sư Tử Dũng Bộ:

–Này thiện nam! Ông nên thị hiện các thứ thần thông trí tuệ, thần thông phước đức, thần thông diệu lực, che lấp oai quang hiện có của đại chúng và tất cả ánh sáng nơi cung điện của ma, nhằm hiển bày tướng Bồ-đề, khiến cho đại chúng kia sinh tâm hy hữu, đạt được chánh kiến, hàng phục các luận thuyết khác, thắp ngọn đuốc pháp lớn, diệt trừ phiền não, được thần thông tự tại hiện rõ diệu dụng nơi Bồ-tát.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ liền đưa cánh tay sờ vào hư không, khiến cho tam thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, lại đưa cánh tay lên chạm vào hư không lần nữa, tức thì trong hư không có trăm ngàn ức thứ nhạc trời, không tấu mà tự vang lên, âm thanh ấy thật hòa nhã, êm dịu. Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ lại đưa tay lên chạm vào hư không như trước, liền mưa xuống vô lượng hoa trời tươi đẹp, từ xưa chưa từng nghe thấy, rất mềm mại giống như lụa Ca-chi-lật na, khi xúc chạm thì luôn cảm thấy vui thích. Cũng tuôn xuống vô số vật báu, các thứ hương bột, hương xoa, lọng, lụa, cờ phướn, y phục, thức ăn, tất cả vật dụng cho đời sống, các vật trang nghiêm

chứa đầy cả tam thiên đại thiên thế giới. Hết thảy chúng hội đều đạt được điều chưa từng có. Khi ấy, Đức Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương bảo vua Phước Báo Trang Nghiêm:

–Cơn mưa các vật báu thể hiện huệ thí rộng lớn như vậy, ông có thể nhận biết được về số lượng không?

Vua bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Cơn mưa các vật báu thể hiện huệ thí ấy cũng như hư không, chẳng thể biết được về số lượng.

Phật bảo:

–Này đại vương! Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ đó, nếu dùng diệu lực của thần thông trí tuệ thì chỉ trong một sát-na sẽ tuôn xuống trận mưa vật báu như thế khắp hằng hà sa số thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh tùy ý thọ nhận, đều được đầy đủ và vô cùng vui thích.

Này thiện nam! Ngay lúc ấy, có vị trời thuộc cõi Địa cư xướng lên:

–Bồ-tát này vào đời vị lai, nhất định có thể thành tựu được kho tàng như hư không, tùy theo sự mong cầu của chúng sinh, đều từ nơi không trung mưa xuống các vật báu như vậy. Như thế Thiên chúng của các cõi trời Tứ đại Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Đại phạm vương, lần lượt nói với nhau, đều như vậy.

Bấy giờ, Như Lai Vô Cấu Viêm Vô Lượng Quang Vương tức thì ấn chứng, vị Đại sĩ kia sẽ thành tựu kho tàng như hư không. Nói xong, liền có hằng sa chư Phật cùng lúc nói lời ấn chứng cũng như thế.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm trông thấy thần biến của Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ như vậy bèn chắp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Diệu lực của thần thông phước đức nơi Bồ-tát ấy không thể nghĩ bàn như vậy. Vua liền lập Thái tử Thắng Tuệ nối ngôi, rồi lìa hoàng cung, ngai vàng, cạo bỏ râu tóc, ở trong pháp của Đức Như Lai xuất gia tu đạo. Xuất gia rồi vua liền suy nghĩ: "Việc xả thí là nhằm tạo lợi ích cho thân, miệng, ý. Còn xuất gia thì khiến cho ba nghiệp được thanh tịnh. Việc bố thí là để cứu giúp cho bao kẻ thiếu thốn. Còn sự xuất gia thì dứt hết mọi sự thiếu thốn. Việc xả thí đó chỉ đạt được quả báo mỏng manh, không chắc chắn. Còn xuất gia thì đạt được quả báo chắc thật. Sự xả thí đó thì thuộc về ngã sở. Còn việc xuất gia thì không còn sự thâu nhận. Việc xả thí vẫn còn theo thân kiến. Còn xuất gia thì xa lìa tất cả kiến chấp. Việc xả thí giống như đứa trẻ được đi dạo chơi, vui mừng, mà không biết gì. Còn xuất gia thì với trí tuệ tịch tĩnh

mọi thứ đều nhận biết khắp.” Vua suy nghĩ như vậy rồi, nên yên vui nơi cảnh tịch tĩnh, không sinh phóng dật, siêng năng tu đạo, sau đó không bao lâu thì chứng được năm thần thông.

Này thiện nam! Vua Phước Báo Trang Nghiêm thời ấy, chẳng phải là người nào xa lạ mà chính là Đức Như Lai Câu-lưu-tôn, Bồ-tát Sư Tử chính là ta, còn Bồ-tát Sư Tử Dũng Bộ chính là Bồ-tát Đại Hư Không Tạng. Đại Bồ-tát Hư Không Tạng kia ở trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, từ nơi kho tàng như hư không, luôn có thể mưa xuống vô số vật báu không dừng nghỉ.

Này thiện nam! Vương tử Thắng Tuệ thời đó nay chính là Bồ-tát Từ Thị. Hàng thiện nam vui mừng, thanh tịnh, do đời trước đã gieo trồng căn lành nên được nghe giáo pháp, nên biết đều là nơi chốn y báo của các loài hữu tình.

Khi giảng nói về nhân duyên đời trước của Bồ-tát Hư Không Tạng này thì có mười hai vạn người, đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát?

Phật bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Đạo xuất thế gian của Bồ-tát là sáu pháp Ba-la-mật, là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, là pháp chỉ, quán, là bốn Nhiếp pháp, là bốn Tâm vô lượng, là bốn Thiền, là bốn Định vô sắc, là năm Thần thông.

Này thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Pháp thế gian nghĩa là năm uẩn. Bồ-tát vì cầu đạt Bồ-đề bằng trí tuệ phương tiện, biết sắc là vô thường, nên thực hành bố thí, biết sắc là khổ, biết sắc là vô ngã, biết sắc là tịch tĩnh, biết sắc là Không, biết sắc là Vô tướng, biết sắc là Vô nguyện, biết sắc là vô hành, biết sắc là chẳng sinh, biết sắc là chẳng khởi, biết sắc là duyên sinh, biết sắc là xa lìa, biết sắc là không chấp giữ, biết sắc là không có A-lại-da, biết sắc là không phát khởi, biết sắc là như huyễn, biết sắc là như mộng, biết sắc như dợn nắng, như trăng dưới nước, như tiếng vang trong hang sâu, như điện chớp, như ảnh tượng, như hình bóng, như cỏ cây, như gạch ngói, mà thực hành bố thí. Khi Bồ-tát thực hành bố thí như vậy, Bồ-tát nhận biết về chân như của sắc. Do biết chân như của sắc, nên nhận biết chân như của bố thí, biết chân như của bố thí tức biết chân như của hồi hướng, biết chân như của hồi hướng tức biết chân như của Bồ-đề, vì biết chân như của Bồ-đề tức biết chân như của hữu tình, vì biết chân như của hữu tình nên biết được chân như

của ngã, biết được chân như của ngã tức biết chân như của tất cả pháp, biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như không vọng, chân như không đổi khác, biết như vậy mà thực hành bố thí.

Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như vậy nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức tức là vô thường mà thực hành bố thí. Nhận biết về thức là vô ngã, biết thức là tịch tĩnh, biết thức là không, biết thức là vô tướng, biết thức là vô nguyện, biết thức là vô hành, biết thức là không sinh, biết thức là không khởi, biết thức là duyên sinh, biết thức là xa lìa, biết thức là không chấp giữ, biết thức là không có A-lại-da (không chỗ chứa nhóm), biết thức là không phát khởi, biết thức là như huyễn, biết thức là như mộng, biết thức như dợn nắng, biết thức như trăng dưới nước, như tiếng vang trong hang sâu, như bóng hình, nhận biết về thức không hình tướng như vậy mà thực hành bố thí. Khi thực hành bố thí như thế thì nhận biết chân như của thức, nên đạt được chân như của bố thí. Do đạt được chân như của bố thí nên đạt được chân như của hồi hướng, vì được chân như của hồi hướng nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề tức đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như không vọng, không đổi khác mà thực hành bố thí. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát biết sắc là vô thường nên giữ giới, cho đến biết sắc như cỏ cây, ngói đá nên giữ giới. Khi Bồ-tát giữ giới như vậy thì nhận biết được chân như của sắc, vì biết chân như của sắc nên biết chân như của giới, biết chân như của giới nên đạt được chân như của hồi hướng, biết chân như của hồi hướng nên đạt được chân như của Bồ-đề, đạt được chân như của Bồ-đề nên biết được chân như của hữu tình, đạt được chân như của hữu tình nên rõ được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, nhận biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, tức tùy theo đó mà giữ giới. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như thế, nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức là vô thường mà giữ giới, cho đến biết sắc là vô hình tướng mà giữ giới. Lúc giữ giới như vậy thì biết được chân như của thức, biết được chân như của thức nên đạt được chân như của giới, biết được chân như của giới nên đạt được chân như của hồi hướng, được chân như của hồi hướng nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã

nên đạt được của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng đổi khác, tùy theo đó mà giữ giới. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát biết sắc là vô thường nên thực hành nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến biết sắc như cỏ cây, ngói đá mà thực hành trí tuệ. Khi Bồ-tát thực hành trí tuệ như thế, nên biết được chân như của sắc, do biết được chân như của sắc nên đạt được chân như của trí tuệ, được chân như của trí tuệ nên đạt được chân như của hồi hướng, được chân như của hồi hướng nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, theo đấy mà thực hành trí tuệ. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như thế nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức là vô thường mà thực hành trí tuệ, cho đến biết thức là vô hình tướng mà thực hành trí tuệ. Khi thực hành trí tuệ như vậy thì nhận biết được chân như của thức, do biết được chân như của thức nên đạt được chân như của trí tuệ, được chân như của trí tuệ nên đạt được chân như của hồi hướng, được chân như của hồi hướng nên đạt được chân như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng hư vọng, chẳng sai khác, tùy theo đấy mà thực hành trí tuệ. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát biết sắc là vô thường, quán thân nơi thân, tu tập về thân niệm xứ, cho đến biết sắc như cỏ cây, gạch ngói, tu thân niệm xứ. Lúc Bồ-tát tu tập về thân niệm xứ như thế, nên biết chân như của sắc, biết chân như của sắc nên biết chân như của thân, biết chân như của thân cho đến biết được chân như của tất cả pháp, biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, theo đấy mà tu thân niệm xứ, chẳng cùng với thân chung làm việc xét tìm. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như vậy, biết thọ, tưởng, hành, thức là vô thường nên tu tập về thân niệm xứ, cho đến biết thức không có hình tướng mà tu thân niệm xứ. Lúc tu tập về thân niệm xứ như thế, nên nhận biết chân như của thức. Vì biết được chân như của thức nên đạt được chân như của thân niệm xứ, được chân như của thân niệm xứ nên đạt được chân như của hồi hướng, được chân như của hồi hướng nên đạt được chân

như của Bồ-đề, được chân như của Bồ-đề nên đạt được chân như của hữu tình, được chân như của hữu tình nên đạt được chân như của ngã, được chân như của ngã nên đạt được chân như của tất cả pháp, được chân như của tất cả pháp thì phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng đổi khác, theo đấy mà tu tập về thân niệm xứ, cho đến tu tập về thọ, tâm, pháp niệm xứ cũng như vậy, không gắn liền với pháp để cùng hành xét tìm. Này thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Như thế, nhận biết sắc là vô thường nên tu bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Thánh đạo, các pháp Chỉ quán, bốn Nhiếp pháp, bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng như vậy, biết sắc là khổ, biết sắc là vô ngã, biết sắc là tịch tĩnh, biết sắc là Không, biết sắc là Vô tướng, biết sắc là Vô nguyện, biết sắc là vô hành, là chẳng sinh, là chẳng diệt, là duyên sinh, là xa lìa, cho đến biết sắc là cỏ cây, gạch ngói dẫn đến trí thần thông. Như thế, nhận biết về thọ, tưởng, hành, thức là vô thường dẫn đến trí thần thông. Như vậy, chân như của uẩn, chân như của thần thông, cho đến chân như của tất cả pháp, vì biết chân như của tất cả pháp nên phi chân như là chân như chẳng vọng, chân như chẳng khác, dẫn đến trí thần thông cũng lại như vậy. Này thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo ấy siêu việt mọi nẻo thế gian. Do biết chân như của sắc nên sắc ấy chẳng bị hủy hoại, chẳng thường, chẳng đoạn, do duyên sinh nên tự tánh là vô sinh. Như thế nhận biết về chân như của thọ, tưởng, hành, thức là không hủy hoại, thức là không đoạn, không thường, từ duyên sinh tự tánh là vô sinh, vượt khỏi uẩn của thế gian, cùng cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, do không đắm nhiễm. Vì không đắm nhiễm nên đối với các chúng sinh thọ sinh trong năm đường, thuyết giảng điều ấy, gọi là đạo xuất thế gian. Do Đức Phật giả nói là có thế gian, vì thế nên không hủy hoại. Vì sao? Vì tướng vô thường không hủy hoại thế gian, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng tịch tĩnh, tướng Không, tướng Vô tướng, tướng Vô nguyện, tướng vô hành, cho đến tướng chân như cũng đều không hủy hoại thế gian. Này thiện nam! Đó gọi là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Đạo này thanh tịnh, nếu Bồ-tát trụ nơi đạo thanh tịnh đó thì có thể đối với các loài hữu tình nơi đường ác tạo ra ánh sáng lớn, do có được ánh sáng này, nên gọi là an trụ trong đạo xuất thế gian. Đạo này tối thắng, vì có thể khiến an trụ để hướng đến đạo tràng Bồ-đề. Đạo này là thanh tịnh, thù thắng, vì có thể xa lìa tất cả các tâm ác. Đạo này là thù thắng, vì có thể đạt đến đảnh trí tuệ của Phật. Đạo này là vô thượng, vì có thể vượt qua dòng thác sinh tử. Đạo này là không gì bằng, vì không có một pháp nào có thể tướng đồng. Đạo này là hơn hết, từ xa xưa không xa lìa nhân nơi Phật đạo.

Đạo này là an ổn, vì khéo có thể chế ngự, thu phục các ma oán. Đạo này là vô ngại, vì trí luôn thuận hợp với mọi diệu dụng của tâm ý. Đạo này không tối tăm, vì có trí tuệ sáng suốt. Đạo này là ngay thẳng, vì không hề quanh co, dối trá. Đạo này là chánh trực vì xa lìa mọi tà vạy. Đạo này bình đẳng, vì bình đẳng với tâm của hữu tình. Đạo này là rộng lớn vì dung nạp mọi chúng sinh. Đạo này là bao dung vì không hề bức hại lẫn nhau. Đạo này luôn được sinh khởi vì dứt bặt mọi mệt mỏi. Đạo này là hành trang của phước đức, vì tu tập Bố thí ba-la-mật. Đạo này không bị phiền não bức bách, vì đã Trì giới ba-la-mật. Đạo này dứt mọi sự sợ hãi, vì tu Nhẫn nhục ba-la-mật. Đạo này là không thoái chuyển, vì thực hành Tinh tấn ba-la-mật. Đạo này là xa lìa các cảnh, vì tu tập Thiền định ba-la-mật. Đạo này hiện bày khắp hư không, vì tu Trí tuệ ba-la-mật. Đạo này là trí tùy thuận, vì có thể khiến biến hóa. Đạo này luôn đầy đủ, vì tích chứa các pháp lành. Đạo này là tùy thuận pháp luân, vì chỗ được lãnh hội không hề quên mất. Này thiện nam! Đó là đạo xuất thế gian của Bồ-tát. Đạo như thế là thanh tịnh tối thắng không gì sánh. Nếu Bồ-tát muốn an trụ nơi đạo thanh tịnh này, phải mặc áo giáp lớn thành tựu pháp Đại thừa, do đó mà đến được đạo tràng Bồ-đề. Thế nào gọi là mặc áo giáp lớn? Các Bồ-tát này nếu thấy người nào chưa mặc áo giáp thì khiến họ được mặc mà tu tập pháp Đại thừa. Nếu người nào chưa mặc áo giáp giải thoát thì khiến họ được mặc, nhằm để giải thoát mọi trói buộc của kiến chấp nơi phiền não. Người chưa mặc áo giáp an ổn thì khiến họ được mặc, nhằm xả bỏ tất cả sợ hãi. Đối với người chưa mặc áo giáp Niết-bàn thì khiến họ được mặc, vì giúp cho người điên đảo được đạo chân chánh. Mặc áo giáp giải thoát cho tất cả loài hữu tình, khiến những kẻ chấp ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng tất cả đều thấy là "Vô sở đắc". Mặc áo giáp thọ trì chánh pháp, vì không tham đắm nơi thân mạng. Mặc áo giáp làm thanh tịnh cõi Phật, để tu tập các căn lành không biết chán đủ. Mặc áo giáp tướng tốt trang nghiêm, vì tích tập vô lượng hành trang của phước đức. Mặc áo giáp phá trừ mọi luận thuyết của ngoại đạo, các ma, vì đạt được diệu lực thần thông. Mặc áo giáp khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ, vì đạt được bốn trí vô ngại. Mặc áo giáp cầu chánh pháp của chư Phật để đạt được trí Tổng trì. Mặc áo giáp quán xét tâm của tất cả chúng sinh, vì đạt được trí thần thông. Mặc áo giáp nhận biết về căn trí trước, sau của tất cả chúng sinh, do đạt được phương tiện trí tuệ. Mặc áo giáp đầy đủ mười Lực, vì tích tập mọi diệu lực của trí tuệ. Mặc áo giáp vô sở úy, do đối với tất cả các tâm không hề thoái chuyển. Mặc áo giáp đầy đủ mười tám pháp bất cộng, vì tu tập tất cả pháp thiện, đoạn trừ tất cả pháp bất thiện. Mặc áo giáp nghe tất cả pháp không kinh, không hãi, không sợ, vì biết rõ

tất cả pháp là như mộng, như huyễn, như ánh chớp, như tiếng vang trong hang sâu, như ánh trăng dưới nước. Mặc áo giáp đại Bi, vì biết tất cả chúng sinh xưa nay đều thành tựu Niết-bàn. Mặc áo giáp phương tiện thiện xảo, do vì lãnh hội các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô hành, tất cả pháp không sinh, mà có thể thị hiện ở nơi chốn sinh tử. Mặc áo giáp gia trì bất động, vì nghe thuyết giảng đều vượt quá tướng quyết định. Tất cả các pháp chẳng sinh, tất cả các hành chẳng diệt, không chọn lấy quả để chứng đắc, đó là Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Bồ-tát đã mặc hai mươi thứ áo giáp lớn ấy rồi thì nương nơi pháp Đại thừa mà vượt qua bờ bên kia. Lại nữa, thừa này là dùng bốn Nhiếp pháp làm bánh xe nên có thể hoàn toàn thâu lấy các chúng sinh, dùng mười căn lành thanh tịnh làm căm xe nên có thể thông đạt trọn vẹn các hạnh chánh, dùng căn lành ý lạc thanh tịnh làm trục xe nên khéo tạo nên cội rễ căn bản của hành thâm diệu, dùng trí duyên sinh rộng lớn làm bầu xe nên đủ sức gánh vác mọi điều thiện của hữu tình, dùng đại Từ bi làm vành xe nên thâu nhận pháp bảo quyến thuộc mà trang nghiêm, dùng lực kiến cố làm dây ràng xe nên đạt được công đức tối thắng không thối mất, dùng thệ nguyện ban đầu và trí thiện xảo làm sự vận chuyển nên phương tiện của đại Bi đều có thể cùng hành hóa, dùng định làm càng xe nên phát huy trí tuệ chân chánh có thể nhận biết đầy đủ về bốn Thánh đế, dùng căm xe là sự bố thí không bị ngăn ngại làm hành trang, dùng như ý túc để đi đến các cõi Phật, dùng dây chánh niệm để giữ vững tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

Lại nữa, thừa này dung nạp rộng rãi cho tất cả các chúng sinh, thu phục hàng Nhị thừa, chế ngự, phá trừ hàng ngoại đạo và các ma, hiển bày trí tuệ, có thể đạt được chỗ tu học thích hợp, rốt ráo của các Bồ-tát, nên các hàng Phạm vương, Đế Thích, chư Thiên đều khen ngợi, quy ngưỡng, như an tọa nơi tòa Sư tử, thuyết giảng tất cả các pháp, cũng có thể hiển hiện các sắc tướng vi diệu khiến mọi người đều chiêm ngưỡng không nhàm chán. Ý chỉ kiên cố như vòng ngọc kim cang không thể bị hư hoại, dùng tâm Bồ-đề làm người đi trước dẫn đường, khiến cho công đức, hạnh nguyện luôn đầy đủ nơi thân. Dùng Thiên nhãn thanh tịnh thường quán xét, dùng ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp mười phương, thường mưa hoa giác chi thanh tịnh, thường tấu âm nhạc là pháp vô ngại, khéo giảng thuyết giáo pháp tương ưng với chánh lý, khéo giáo hóa các hữu tình đồng loại, được tất cả các Bồ-tát làm quyến thuộc, vô lượng công đức trang nghiêm, phát sinh Nhất thiết trí vô thượng. Này thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đã mặc đầy đủ hai mươi thứ áo giáp thanh tịnh, nương nơi Đại thừa này, trụ vào đạo xuất thế, làm Phật sự, tạo mọi an

ổn cho chúng sinh.

Lúc thuyết giảng về pháp áo giáp Đại thừa trang nghiêm này, có bảy vạn hai ngàn hàng trời, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có ba vạn hai ngàn Bồ-tát đối với đạo xuất thế gian đều được thanh tịnh, đạt pháp Nhẫn vô sinh.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 6

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Cát Tường hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Nhân giả! Đối với đạo xuất thế gian, ông đã đạt được thanh tịnh chăng?

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp: Thiện nam! Đúng như vậy, tôi đã đạt được thanh tịnh.

Lại hỏi: Thế nào là đã được thanh tịnh?

Đáp: Do ngã thanh tịnh cho nên đã được thanh tịnh.

Hỏi: Thế nào là ngã được thanh tịnh?

Đáp: Vì thế gian thanh tịnh, cho nên ngã thanh tịnh.

Hỏi: Thế nào là thế gian thanh tịnh?

Đáp: Thiện nam! Khoảng trước của sắc thanh tịnh nên không đi, khoảng sau của sắc thanh tịnh nên không đến, khoảng giữa của sắc thanh tịnh nên không trụ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Khoảng trước của thức thanh tịnh nên không đi, khoảng sau của thức thanh tịnh nên không đến, khoảng giữa của thức thanh tịnh nên không trụ. Thiện nam! Do đấy gọi là thế gian thanh tịnh.

Hỏi: Thưa Nhân giả! Thế gian thanh tịnh như vậy thì chỗ hiển bày như thế nào?

Đáp: Này thiện nam! Hiển bày là tất cả các pháp thảy đều thanh tịnh.

Hỏi: Thế nào là hiển bày tất cả các pháp đều thanh tịnh?

Đáp: Do dùng trí tuệ nên nhận biết về từng phần của khoảng trước, khoảng sau nơi tất cả các pháp.

Hỏi: Thế nào là từng phần của khoảng trước, khoảng sau nơi tất cả các pháp?

Đáp: Vì không đoạn, không thường.

Hỏi: Vì sao nói các pháp là không thường, không đoạn.

Đáp: Nói không thường, không đoạn là không sinh, không diệt.

Hỏi: Nơi các pháp là không sinh, không diệt thì làm sao nêu bày?

Đáp: Nói không sinh không diệt là dứt mọi ngôn thuyết.

Hỏi: Thế nào là pháp dứt mọi ngôn thuyết?

Đáp: Đó là pháp không thuộc về số lượng.

Hỏi: Nhân giả! Nếu pháp không thuộc về số lượng thì tại sao lại tùy theo nơi danh số?

Đáp: Thiện nam! Ví như hư không, không tùy theo danh số, chỉ dùng danh số để giả gọi là hư không, như vậy "danh số tức là phi danh số".

Hỏi: Thế nào là môn danh số, phi danh số?

Đáp: Môn số là nói về các pháp hữu vi. Môn phi số là nói về các pháp vô vi. Lại, pháp số và pháp phi số đều là vô vi, cho nên Đức Phật dạy phải dùng trí tuệ, xa lìa tất cả các pháp thuộc về số lượng, tính lường. Nơi số lượng của hữu vi thì dùng thức để quan sát, suy xét đúng như lý. Khi ấy, chẳng còn thấy pháp này nên đoạn hay không nên đoạn, pháp này nên chứng hay không nên chứng, pháp này nên tu hay không nên tu, chẳng thấy các pháp cũng chẳng thấy có hạn lượng. Nếu không nhận thấy không lường xét thì lúc đó tức đạt được không còn chấp trước và dứt mọi mong cầu. Nếu không có mong cầu thì không còn đối tượng được duyên, không còn đối tượng được duyên tức đạt được vô ngã, nếu đạt được vô ngã thì dứt hết mọi chấp, vướng.

Hỏi: Thế nào là không còn đối tượng để vướng chấp?

Đáp: Chẳng chấp sắc là thường là vô thường, chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức là thường là vô thường. Chẳng chấp sắc là khổ hay là vui, chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức là khổ hay là vui, chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức là khổ hay là vui. Chẳng chấp sắc là ngã, là vô ngã, cho đến chẳng chấp thức là ngã là vô ngã. Không chấp sắc là tịnh là chẳng tịnh, cho đến chẳng chấp thức là tịnh là chẳng tịnh, không chấp sắc là không là chẳng không, cho đến chẳng chấp thức là không là chẳng không, tức đạt được pháp Tam-muội không còn chấp, đạt được định này rồi thì thường khởi tâm đại Bi, hóa độ các chúng sinh, không còn thấy lưu chuyển nơi sinh tử, phiền não. Vì sao? Vì tánh của sinh tử và Niết-bàn là không sai khác, ở nơi các hữu tình hiện thấy có Niết-bàn. Cũng nhận biết tự thân xưa nay là Niết-bàn, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-niết-bàn.

Hỏi: Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành Bát-niết-bàn?

Đáp: Bát-niết-bàn gọi là không có hành quán, hồi hướng đến Nhất thiết trí. Đối với Nhất thiết trí, không mong cầu đạt sắc, không mong

cầu đạt thọ, tưởng, hành, thức. Do tâm không mong cầu nên trụ nơi giới thanh tịnh, bản nguyện được đầy đủ, ở nơi tất cả các pháp không còn thấy tăng giảm, đạt được bình đẳng, an trụ nơi pháp giới, nhờ trụ nơi pháp giới nên thực hành hạnh Bồ-tát, cũng không có pháp để hành, để làm. Này thiện nam! Đó là Bồ-tát hành Bát-niết-bàn.

Hỏi: Thế nào là quan sát về Niết-bàn có hành và không hành?

Đáp: Này thiện nam! Bồ-tát tác ý quan sát về Niết-bàn gọi là có hành, nên chứng đắc vô hành, do vô hành nên gọi là Niết-bàn. Lại, Bồ-tát đối với mọi ngôn thuyết, giảng nói đều không phân biệt, gọi là Niết-bàn. Lại nữa, Niết-bàn gọi là bờ bên kia. Bờ bên kia không có các tướng, đối với các tướng ấy tâm không còn chấp giữ, nên gọi là Niết-bàn. Lại nữa, bờ bên kia gọi là không phân biệt, đối với bờ bên kia không khởi tâm phân biệt, nên gọi là Niết-bàn. Lại nữa, bờ bên kia không có chứa nhóm, đối với bờ bên kia không khởi tâm chứa nhóm, nên gọi là Niết-bàn. Này thiện nam! Hành như thế thì gọi là Bồ-tát hành Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Hư Không Tạng:

-Lành thay, lành thay! Chánh sĩ đã khéo giảng nói về pháp này, khế hợp với nẻo hành Bát-niết-bàn của Bồ-tát.

Lúc thuyết giảng pháp này, ở trong chúng hội có năm trăm Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Do ánh sáng trí tuệ của Như Lai đã chiếu sáng cho chúng con, nên đạt được điều này, chẳng phải là khả năng của con. Ví như ánh sáng mặt trời soi chiếu mọi hình tượng, màu sắc hiện có nơi cõi Diêm-phù-đề, uy lực từ ánh sáng trí tuệ của Đức Thế Tôn Đại Điều Ngự cũng như vậy, có thể làm cho chúng con hiểu rõ về các pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Cát Tường nói với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thiện nam! Vì sao Nhân giả lại che giấu trí của mình, mà cho tất cả đều là sự hộ trì của Như Lai?

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Mọi biện tài mà tất cả Bồ-tát đạt được đều từ sự gia hộ của Như Lai, chẳng phải chỉ riêng mình có. Thiện nam! Nếu Như Lai không thuyết giảng các pháp thì Bồ-tát do đâu mà đạt được biện tài.

Bồ-tát Bảo Cát Tường nói: Nếu nhân nơi Như Lai mà sinh ra biện tài của Bồ-tát thì nên biết mọi biện tài của Phật có thể dời đổi chăng?

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp: Biện tài của Như Lai không có dời đổi,

chỉ làm nhân duyên cho Bồ-tát. Do nhân nơi các pháp của Như Lai đã thuyết giảng nên sinh ra biện tài của Bồ-tát. Ví như vô minh không chuyển đến hành, chỉ vì hành nhân nơi vô minh mà sinh khởi. Như vậy biện tài của Phật không di chuyển, chỉ là làm nhân để phát sinh ra biện tài của Bồ-tát. Lại nữa, như âm thanh của voi, ngựa, người không chuyển đến nơi hang sâu, nhưng các âm thanh ấy, nhờ nơi hang sâu mà phát ra tiếng vang, những âm thanh ấy chỉ làm nhân cho tiếng vang trong hang, biện tài của Phật cũng vậy, không có di chuyển, chỉ tạo nhân cho biện tài của Bồ-tát.

Hỏi: Như Lai thường thuyết giảng về pháp duyên sinh sâu xa, lại giảng về các pháp không có nơi chốn sinh. Này thiện nam! Lẽ nào không có duyên sinh mà có các pháp chăng?

Đáp: Nếu nhân duyên có tạo tác thì pháp có sinh, pháp của nhân duyên không tạo tác nên nói là các pháp không sinh.

Hỏi: Như Lai xuất hiện ở đời, lẽ nào chẳng phải là sinh chăng?

Đáp: Nếu cho chân như có sinh thì có thể nói Như Lai có sinh. Nếu cho chân như không sinh thì không nên nêu vấn nạn Như Lai xuất hiện ở đời là có sinh. Cho nên không sinh gọi là Như Lai. Như Lai là đối với tất cả pháp đều đạt giác ngộ, nên gọi là Như Lai. Thiện nam! Chư vị vì sao lại nói Như Lai là có sinh? Ở đây nên theo như trên mà giải đáp.

Hỏi: Thế nào gọi là giải đáp như vậy?

Đáp: Đó gọi là trụ nơi pháp tánh, nên gọi là đạt được như vậy.

Hỏi: Pháp tánh làm thế nào để trụ?

Đáp: Trụ nơi không sinh không diệt, chẳng trụ chẳng phải là chẳng trụ, đó gọi là trụ nơi pháp tánh. Trụ nơi pháp tánh là không chốn trụ, tất cả các pháp cũng đều như vậy, trụ nơi không chốn trụ. Như Lai cũng vậy, trụ nơi không chốn trụ. Chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng phải trụ chẳng phải không trụ, như thế, chẳng phải trụ chẳng phải không trụ, gọi là chốn trụ của Như Lai. Này thiện nam! Nói Như Lai sinh là chấp một bên, nói Như Lai không sinh là chấp một bên, xa lìa chấp nhị biên gọi là trung đạo. Thiện nam! Quán về Như Lai nên quán như vậy, nếu quán khác thì chẳng phải là quán chân chánh.

Bồ-tát Bảo Cát Tường nói: Diệu nghĩa của Như Lai sinh hết sức sâu xa như vậy, là trụ nơi không chốn trụ, chẳng sinh chẳng diệt.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói: Này thiện nam! Nếu hiểu rõ về diệu nghĩa của Như Lai sinh này thì không sinh tăng thượng.

Hỏi: Thiện nam! Thế nào là tăng thượng?

Đáp: Tăng thượng đó là câu tăng trưởng, nghĩa là ở nơi chỗ không có khoảng giữa, vọng sinh có tăng thêm, vì pháp vốn không tăng trưởng. Nếu có thể ở nơi các pháp chẳng sinh tâm niệm tăng trưởng, gọi là câu bình đẳng, câu vô đẳng, câu không, câu không có câu, câu không có văn tự, câu không phân biệt. Đối với các việc ấy không có nẻo hành của tâm ý thức, là câu không có chốn hành. Câu không có chốn hành ví như nơi hư không thật sự không có dấu chân chim, chỉ giả dùng âm thanh, lời nói (ngôn ngữ) để nói về dấu chân chim. Như vậy Như Lai thật sự không có sinh, chỉ giả dùng ngôn thuyết để nói Như Lai xuất hiện ở đời. Bậc trí tuệ mới có thể hiểu rõ về diệu nghĩa của câu không sinh. Vì sao? Vì diệu nghĩa của câu không sinh này là tự tánh của các pháp. Gọi là không sinh, mà tính chất không sinh ấy cũng không có tự tánh, vì không có tự tánh nên không có chốn trụ. Vì cõi của không nơi chốn trụ là cõi của tất cả các pháp. An trụ nơi cõi của tất cả các pháp gọi là cõi thực, cũng là cõi của biên vực, hiện bày khắp mọi nơi. Do chứng đạt được thật tế của hết thảy các pháp bình đẳng như hư không, không có giới hạn thì thật tế của pháp ấy cũng không có giới hạn, nếu có giới hạn thì không thể gọi là thật tế của tất cả các pháp. Thật tế của hết thảy các pháp bình đẳng như vậy thì gọi là thật tế của ngã. Biết thật tế của ngã thì nhận biết thật tế của tất cả chúng sinh. Nếu nhận biết thật tế của tất cả chúng sinh tức nhận biết thật tế của tất cả các pháp. Thật tế ấy là thật tế của ngã, là thật tế của hết thảy chúng sinh, là thật tế của tất cả các pháp gọi là tận tế. Tận tế nghĩa là Niết-bàn, chứng được lý này gọi là chứng đắc Niết-bàn. Lại nữa, tất cả các pháp là không có đối đãi, lìa tướng đối trị, ví như hư không, không có chủ thể đối trị, như thế các pháp cũng không có đối trị. Nếu cho có Niết-bàn để có thể hội nhập, có thể cầu đạt, tức là sinh kiến chấp về diệt, cho pháp này nên sinh, pháp này nên diệt thì người ấy thực hành theo nẻo sinh diệt, không nhận biết về Niết-bàn bình đẳng một tánh. Vì không nhận biết nên chấp trước, nơi các pháp vọng sinh tranh luận. Như Đức Thế Tôn đã giảng nói: Nếu như biết lãnh thọ lời dạy của Như Lai thì nên biết những vị ấy đã đạt đầy đủ các công đức tối thắng của hàng Sa-môn.

Lúc đó, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Kỳ lạ thay! Bạch Thế Tôn! Biện tài vô ngại của Bồ-tát Đại Hư Không Tạng mới có thể tự thân chứng biết được như vậy, mới có thể làm, có thể thuyết giảng như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói với Tôn giả A-nan:

–Đại đức không nên nói do tôi tự chứng được. Vì sao? Vì thân tôi là hư không, vì thân hư không nên biết tất cả pháp đều là hư không. Thế sao Tôn giả bảo là do tôi tự chứng được?

Tôn giả A-nan nói: Nếu thân là không thì Nhân giả lấy thân gì để làm Phật sự?

Đáp: Dùng Pháp thân, vì Pháp thân không có biến chuyển, dời đổi, với uẩn, xứ, giới đều cũng chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng phải thân điên đảo, mà đạt được sự ứng hiện tùy ý, nên từ nơi thân đó mà làm Phật sự.

Hỏi: Đại sĩ! Ông đã chứng Pháp thân rồi chăng?

Đáp: Đại đức! Như tôi đã giải thích, lìa pháp thì không thân, thân tôi tức là pháp, pháp tức là thân tôi, hoặc pháp hoặc thân không có hai tướng, cho nên nói là thân chứng.

Hỏi: Đại sĩ! Nếu thân chứng thì ông đã chứng đắc A-la-hán chăng?

Đáp: Không có chỗ chứng đắc mà chứng đắc. Vì sao? Vì A-la-hán là khéo có thể thông đạt về pháp không tranh luận, không nhiễm, không sân giận, cũng không si mê.

Hỏi: Nếu như vậy thì ông đã hoàn toàn đạt được Niết-bàn chăng?

Đáp: Đại đức! A-la-hán là chẳng Bát-niết-bàn. Vì sao? Vì biết tất cả các pháp hoàn toàn là Niết-bàn, đoạn trừ tưởng chấp về Niết-bàn, chỉ vì các hàng phàm phu tạo ra sự phân biệt nói ta đã Niết-bàn, cho đến phân biệt cho là có vô số Niết-bàn sai khác.

Hỏi: Đại sĩ! Như lời ông nói, Bồ-tát chẳng phải là A-la-hán, chẳng phải là phàm phu, chẳng phải là bậc Hữu học và Vô học, chẳng phải là Bích-chi-phật, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là Như Lai?

Đáp: Lành thay, lành thay! Thưa Đại đức A-nan-đà. Vì chẳng phải là A-la-hán, chẳng phải là phàm phu, chẳng phải là bậc Hữu học và Vô học, chẳng phải là Bích-chi-phật, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là Như Lai, nên Bồ-tát đối với các nơi chốn đều có thể thị hiện, cũng không trụ nơi tất cả quả vị.

Khi thuyết giảng pháp này, trong chúng hội có năm trăm vị A-la-hán, hết thảy đều cởi tấm y mặc trên người dâng lên cúng dường Bồ-tát Hư Không Tạng, rồi thưa:

–Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đạt được biện tài như Bồ-tát Hư Không Tạng.

Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng nhờ diệu lực hộ trì của Đức Như Lai nên khiến cho các pháp y đẹp đẽ vừa được cúng dường đều ẩn vào hư

không, không hiện bày.

Chư vị A-la-hán, Tỳ-kheo hỏi Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Đại sĩ! Các y như vậy đã trụ vào nơi nào?

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp:

–Đã nhập vào kho tàng hư không của tôi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Đức Thế Tôn mỉm cười? Như Lai mỉm cười chẳng phải là không có nguyên do, xin nguyện nói rõ cho chúng con.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Những vị Tỳ-kheo dâng cúng y cho Bồ-tát Hư Không Tạng, được Bồ-tát dùng diệu lực của thần thông làm cho những y đó nhập hết vào trong kho tàng hư không, đi đến thế giới Ca-sa tràng của Đức Như Lai Sơn Vương mà làm Phật sự. Âm thanh thuyết giảng của Bồ-tát Hư Không Tạng ở nơi thế giới ấy đều phát ra từ Ca-sa, vô lượng Bồ-tát nghe pháp này rồi, đều được pháp Nhẫn vô sinh. A-nan nên biết! Trí thần thông thù thắng của Bồ-tát dùng vô lượng âm thanh, ngôn từ như thế mà thành tựu cho chúng sinh, do nhân duyên đó nên ta mỉm cười.

Lúc giảng nói pháp này thì bỗng nhiên ở giữa hư không, mưa xuống vô lượng hoa nhật nguyệt quang, đều như màu sắc của lửa đỏ rực rỡ, từ xưa chưa từng thấy, trong những hoa ấy phát ra âm thanh nói: Nếu người nào được nghe lời thuyết giảng của Bồ-tát Hư Không Tạng về pháp ấy bất thoái, sinh sự tin hiểu thì chắc chắn những vị ấy sẽ hướng đến đạo tràng Bồ-đề.

Tôn giả A-nan thưa Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Những hoa như vậy đã từ nơi chốn nào đến?

Phật bảo A-nan:

–Có một Phạm vương tên là Quang Trang Nghiêm làm chủ trăm ngàn thế giới. Vị Phạm vương ấy vì để cúng dường Bồ-tát Hư Không Tạng nên đã mưa xuống những hoa như vậy.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin được thấy vị Phạm vương ấy.

Phật bảo:

–Hãy đợi giây lát, các ông sẽ thấy.

Lúc đó, Phạm vương Quang Trang Nghiêm, cùng với Phạm chúng sáu mươi vạn tám ngàn người vây quanh trước sau, liền ẩn mất ở cõi trời

kia mà hiện đến trước chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui ra ngồi một bên, chắp tay hướng về Phật, thưa:

–Thế Tôn! Thật là kỳ lạ! Bồ-tát Hư Không Tạng ấy là không thể nghĩ bàn, đầy đủ oai đức về tịnh giới, oai đức về thiền định, oai đức về thần thông, oai đức về trí tuệ, oai đức về các nguyện được như ý, oai đức về phương tiện thiện xảo, oai đức về ý lạc tăng thượng, oai đức về Pháp thân tự tại, oai đức về thân, khẩu, ý trang nghiêm, oai đức tự tại đối với tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hư Không Tạng đó, đều chẳng từ nơi nghiệp của thân, khẩu, ý mà phát ra, thị hiện các việc biến hóa, nhưng chính là do diệu lực tu tập từ xa xưa chứa nhóm các căn lành, đầy đủ diệu hạnh sâu xa của chư Phật, mới có thể gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Đức Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Phạm vương, như lời ông nói, sự hành hóa của Bồ-tát đều do từ xa xưa đã tích tập diệu lực nơi căn lành phước trí làm hành trang mà ở nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thề không thoái chuyển nên có thể thị hiện các việc thần thông biến hóa như vậy.

Bấy giờ, Phạm vương Quang Trang Nghiêm thưa Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là căn lành của Bồ-tát? Thế nào là phước, là trí?

Đức Phật bảo Phạm vương:

–Căn lành, đó là các chúng sinh ban đầu phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phước ấy nghĩa là khi phát tâm rồi, đối với tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, vì các chúng sinh mà tu tập các pháp bố thí, trì giới, lại cùng tu tập để thành tựu tất cả các phước nghiệp. Trí ấy nghĩa là đem tất cả căn lành đã tích tập hồi hướng đến Nhất thiết trí.

Lại nữa, căn lành ấy là ý lạc thanh tịnh, không kiêu mạn. Phước ấy là chứa nhóm làm tăng thêm tất cả phước. Trí ấy là ý lạc tăng thêm đều thù thắng.

Lại nữa, căn lành ấy là đối với các pháp thiện ý nguyện luôn được bền chắc. Phước ấy là hành trang của điều thiện được tích tập không hề chán đủ. Trí ấy là quán các căn lành hiện có đều như huyễn.

Lại nữa, căn lành ấy nghĩa là có được bạn tốt. Phước ấy là không bỏ bạn tốt. Trí ấy là luôn thăm hỏi bạn tốt.

Lại nữa, căn lành ấy là ưa thích cầu đạt pháp Phật. Phước ấy là nghe pháp không quên. Trí ấy là vui vẻ đối với pháp lạc.

Lại nữa, căn lành ấy là thường cầu pháp Phật. Phước ấy là thuyết pháp không mong cầu. Trí ấy là đối với giáo pháp không hề tiếc lẫn.

Lại nữa, căn lành ấy là thường ưa nghe pháp, phước ấy là quan sát đúng như lý, trí ấy là tu hành đúng như pháp.

Lại nữa, căn lành ấy là thường ưa thấy Phật, phước ấy là luôn cúng dường Phật, trí ấy là thuận theo lời Phật dạy.

Lại nữa, căn lành ấy là được xuất gia, phước là tu tập theo hạnh của dòng Thánh, trí là ưa thích ở chỗ vắng lặng.

Lại nữa, căn lành ấy là khéo có thể tu tập ít ham muốn biết đủ, phước là đối với các y phục, thức ăn, đồ dùng không tham muốn, trí là đối với tất cả vật thọ dụng luôn an nhiên không nhiễm đắm.

Lại nữa, căn lành là tu quán niệm xứ, phước là đầy đủ bốn Chánh cần, trí là đạt được bốn Như ý túc.

Lại nữa, căn lành ấy là nhập vào tín căn, phước là tu về tấn căn và niệm căn, trí là quán về định căn và tuệ căn.

Lại nữa, căn lành là trụ vào năm lực, phước là tùy thuận nơi bảy Giác chi, trí là nhập vào trí của tám Thánh đạo.

Lại nữa, căn lành ấy là tâm an trụ vào diệu lý, phước là cầu đạt hành trang của thiền định, trí là đạt được pháp quán thiện xảo.

Lại nữa, căn lành ấy là việc bố thí đã thành tựu phước nghiệp, phước là sự trì giới đã thành tựu phước nghiệp, trí là tu hành đã thành tựu phước nghiệp.

Lại nữa, căn lành ấy gọi là giới học tăng thượng, phước là tâm học tăng thượng, trí là tuệ học tăng thượng.

Lại nữa, căn lành là ăn năn về những lỗi lầm, phước là tùy hỷ các điều thiện, trí là khuyến thỉnh chư Phật.

Lại nữa, căn lành ấy là xả bỏ những gì đã có, phước là không mong cầu báo đáp, trí là hồi hướng đến Bồ-đề.

Lại nữa, căn lành ấy là mong cầu giới căn bản, phước là trì giới đầy đủ không khiếm khuyết, trí là trì giới để hồi hướng.

Lại nữa, căn lành ấy là đối với chúng sinh không làm tổn hại, phước ấy là đã nghe lời nói xấu ác đều có thể nhẫn chịu, trí là xả bỏ thân mạng để giáo hóa cho chúng sinh.

Lại nữa, căn lành là siêng cầu pháp lành không nhàm chán, phước là đem căn lành đã có hồi hướng cho chúng sinh, trí là căn lành đã tích tập, hồi hướng đến Bồ-đề.

Lại nữa, căn lành là có thể tu tập các thiền chi, phước là đạt được các căn lành của thiền định, trí là từ các thiền định hiện sinh ở cõi Dục.

Lại nữa, căn lành là tuệ lực nơi kiến thức rộng, phước là quán về chỗ đã nghe, trí là tuệ được viên mãn.

Lại nữa, căn lành là xem chúng sinh một cách bình đẳng, phước là chứng được định từ, trí là tâm Từ bình đẳng giống như hư không.

Lại nữa, căn lành là hành trang tu tập ba Địa, phước là hành trang tu tập bốn Địa, trí là hành trang để viên mãn cho tám, chín, mười Địa.

Lại nữa, căn lành ấy là Bồ-tát mới phát tâm, phước là Bồ-tát an trụ nơi các hạnh, trí là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, căn lành là hạnh bình đẳng, phước là sự trang nghiêm của tướng tốt, trí là tướng vô kiến đảnh.

Lại nữa, căn lành là trang nghiêm cõi Phật, phước là tâm luôn nghĩ đến việc cứu giúp, trí là làm lợi ích cho chúng sinh.

Lại nữa, căn lành là nghe giảng nói về nghiệp ma, phước là hiểu rõ về nghiệp ma, trí là có thể vượt khỏi nghiệp ma.

Lại nữa, căn lành là đầy đủ đại Bi, phước là phương tiện thiện xảo, trí là tu tập Bát-nhã.

Lại nữa, căn lành là trang nghiêm đạo tràng giác ngộ, phước là khéo có thể hàng phục các ma, trí là trong một sát-na tương ưng với tuệ, thành tựu Chánh giác.

Này Phạm vương! Như vậy gọi là căn lành, phước và trí.

Bấy giờ, Phạm vương Quang Trang Nghiêm bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay, có thể dùng ý nghĩa của ba câu để nói về các pháp.

Lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng bảo Phạm vương Quang Trang Nghiêm:

–Phạm vương! Chỉ có một câu mà có thể tóm thâu tất cả các pháp. Thế nào là một? Nghĩa là câu tánh không. Vì sao? Vì do các pháp đồng với tánh không, đó gọi là một câu. Lại nữa, có một câu thâu tóm các pháp, đó là câu vô tướng, câu vô nguyện, đều thâu tóm các pháp. Như vậy, nói rộng ra cho đến câu vô hành, câu lìa dục, câu tịch tĩnh, câu không có A-lại-da, câu pháp giới, câu chân như, câu thật tế, câu không sinh, câu không khởi, câu Niết-bàn, đều thâu tóm tất cả các pháp cũng như vậy.

Lại nữa, này Phạm vương! Dục là câu lìa dục, vì tánh của lìa dục tức là dục, nên tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Sân là câu lìa sân, vì

tánh của lìa sân tức là sân, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Si là câu lìa si, vì tánh của lìa si tức là si, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Cho đến thân kiến là câu không thân kiến, vì tánh của không thân kiến tức là thân kiến, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Sắc là câu vô sắc, vì tánh của vô sắc tức là sắc, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thức là câu vô thức, vì tánh của sự không phân biệt tức là thức, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Nói rộng ra cho đến xứ, giới, mười hai duyên sinh cũng như vậy. Vô minh tức là câu minh, vì tánh của minh tức là vô minh, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Cho đến sinh là câu bất sinh, vì tánh của không sinh tức là sinh, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy. Tất cả câu pháp là câu vô pháp, vì tánh của vô pháp là pháp của chư Phật, tất cả pháp Phật cũng đồng với tánh ấy.

Này Phạm vương! Đó là một câu thâu tóm tất cả các pháp. Nếu Bồ-tát hội nhập nơi pháp môn này thì ở nơi một câu hội nhập vào tất cả pháp Phật. Phạm vương! Ví như biển cả, thâu nạp các dòng nước, đó là một câu thâu tóm tất cả các pháp cũng như vậy. Ví như hư không có thể bao trùm vạn vật, mỗi mỗi câu ấy đều thâu tóm tất cả các pháp cũng vậy. Cho nên câu này chuyển biến đến vô tận vô lượng. Ví như nhà toán số dùng thẻ đếm phân ra từng phần, trong từng phần ấy không có thẻ đếm, trong thẻ đếm không có từng phần, mà có thể lần lượt đếm thành vô lượng số. Như thế, một câu thành vô lượng câu cũng như vậy.

Phạm vương! Trăm ngàn kiếp như thế nêu bày chỗ so sánh về pháp của Phật, hoặc thân hoặc tâm đều không có chỗ thủ đắc, cũng không thể dùng số lượng để nhận biết. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là pháp Phật. Pháp Phật ấy tức chẳng phải pháp. Vì sao? Vì do tưởng phân biệt, do tưởng mà phân biệt khắp nên giả nói như vậy. Đối với vô tướng cũng chẳng phải là vô tướng, đối với vô pháp cũng chẳng phải là vô pháp, hoàn toàn không có tướng. Tướng ấy thanh tịnh, xa lìa tự tướng, giống như hư không, đồng một tự tánh. Pháp Phật cũng vậy, tánh tướng đều không.

Khi Bồ-tát Hư Không Tạng giảng nói pháp này thì trong Phạm chúng ấy có hai vạn hai ngàn Phạm thiên đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng Chánh đẳng giác. Lại nữa, có năm ngàn Phạm vương do căn lành đã gieo trồng từ đời trước nên chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 7

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bảo Thủ hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Đối với tâm Bồ-đề nên dùng pháp gì để thâu giữ khiến không thể thoái chuyển?

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp:

–Này thiện nam! Tâm Bồ-đề dùng hai pháp để thâu giữ, khiến được an trụ, không thoái lui.

Những gì là hai pháp?

Đó là ý lạc và ý lạc tăng thượng.

–Ý lạc và ý lạc tăng thượng này lấy gì làm đối tượng để thâu giữ?

–Dùng bốn pháp để thâu giữ.

Những gì là bốn?

Đó là ý lạc lấy sự không dua nịnh và không dối trá để thâu tóm. Ý lạc tăng thượng thì dùng tâm không tán loạn và sự tu hành tinh tấn để thâu tóm. Đó là dùng bốn pháp để thâu tóm hai pháp.

–Bốn pháp này thì dùng bao nhiêu pháp để thâu tóm?

–Có tám pháp để thâu tóm.

Những gì là tám?

Đó là không dua nịnh thì dùng chánh trực và chánh trú để thâu tóm. Không dối trá thì dùng tâm không giả dối và ý lạc thanh tịnh để thâu tóm. Tâm không tán loạn thì dùng tâm không thoái chuyển và tinh tấn không thoái lui để thâu tóm. Tu hạnh tinh tấn bậc nhất thì dùng hành trang về phước đức và hành trang về trí tuệ để thâu tóm. Đó là dùng tám pháp để thâu tóm bốn pháp.

–Tám pháp này dùng bao nhiêu pháp để thâu tóm?

–Dùng mười sáu pháp để thâu tóm.

Những gì là mười sáu pháp?

Đó là chánh trực thì dùng tịch tĩnh và nhu hòa để thâu tóm. Chánh trụ thì dùng vô ngã và sự chân thật để thâu tóm. Không giả dối thì dùng đại Từ đại Bi để thâu tóm. Ý lạc thanh tịnh thì dùng thân thanh tịnh và tâm thanh tịnh để thâu tóm. Tâm không thoái chuyển thì dùng sự kiên cố và diệu lực để thâu tóm. Tinh tấn không thoái lui thì dùng sự thực hành đúng theo lời dạy và tu tập chân chánh để thâu tóm. Hành trang về phước đức thì dùng gia hạnh và gia hạnh tăng thượng để thâu tóm. Hành trang về trí tuệ thì dùng sự nghe nhiều và những tư duy về điều được nghe để thâu tóm. Đó là dùng mười sáu pháp để thâu tóm sáu pháp.

–Mười sáu pháp này dùng bao nhiêu pháp để thâu tóm?

–Mười sáu pháp này dùng ba mươi hai pháp để thâu tóm.

Những gì là ba mươi hai?

Đó là tịch tĩnh thì dùng pháp hổ và thẹn để thâu tóm. Nhu hòa thì dùng lời nói thiện và trụ nơi an lạc để thâu tóm. Vô ngã thì dùng sự khiêm nhường và bất động để thâu tóm. Chân thật thì dùng sự không cấu uế và lời nói không gây tổn hại để thâu tóm. Đại Từ thì dùng tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh và tâm không ngăn ngại để thâu tóm. Đại Bi thì dùng sự không mệt mỏi và những việc đã làm, cung cấp cho chúng sinh để thâu tóm. Thân thanh tịnh thì dùng pháp không hai và sự biết đủ về tài vật của mình để thâu tóm. Tâm thanh tịnh thì dùng tánh nhu hòa và tịch tĩnh để thâu tóm. Kiên cố thì dùng sự mong cầu đầy đủ và quyết định cứu giúp để thâu tóm. Diệu lực thì dùng tuệ thiện trú và tuệ bất động để thâu tóm. Sự thực hành đúng như pháp đã nêu bày thì dùng tánh như chỗ thuyết giảng và chủ thể tạo tác để thâu tóm. Tu hành chân chánh thì dùng pháp chánh gia hạnh và chánh tinh tấn để thâu tóm. Gia hạnh thì dùng sự siêu việt thù thắng và không thoái chuyển để thâu tóm. Gia hạnh tăng thượng thì dùng sự lãnh hội từ người khác và tác ý như lý để thâu tóm. Hiểu biết rộng thì lấy sự gần gũi và tùy thuận nơi bạn lành để thâu tóm. Suy nghĩ về những điều đã nghe thì dùng chánh hạnh dũng mãnh và sự quán xét của thiền định để thâu tóm.

Này thiện nam, đó là ba mươi hai pháp dùng để thâu tóm mười sáu pháp.

–Ba mươi hai pháp này thì dùng bao nhiêu pháp để thâu tóm?

–Ba mươi hai pháp này thì dùng sáu mươi bốn pháp để thâu tóm.

Những gì là sáu mươi bốn pháp?

Đó là: Hổ thì lấy sự quan sát về bên trong và sự phòng hộ các căn để thâu tóm. Thẹn thì dùng sự giữ gìn cảnh bên ngoài và kính bậc có đức để

thâu tóm. Lời nói thiện thì dùng sự cầu pháp và ưa thích pháp để thâu tóm. Trụ nơi an lạc thì dùng thân và tâm thanh tịnh để thâu tóm. Khiêm nhường thì dùng sự không cao ngạo và lời nói như pháp để thâu tóm bất động thì dùng thân và tâm chân chánh để thâu tóm. Không cấu uế thì dùng sự diệt trừ ba cấu uế và tu tập ba pháp môn giải thoát để thâu tóm. Lời nói không tổn hại thì dùng sự không thô lỗ và lời nói không chia rẽ để thâu tóm. Tâm vô ngại thì dùng sự tự giữ mình và giữ gìn cho người khác để thâu tóm. Tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh thì dùng sự không phân biệt, lựa chọn và tánh đồng nhất để thâu tóm. Không mệt mỏi thì dùng tự tánh như mộng và tự tánh như huyễn để thâu tóm. Tất cả việc làm nhằm cung cấp cho chúng sinh thì dùng thần thông và phương tiện để thâu tóm. Không hại thì dùng sự xấu hổ và tin vào nghiệp báo để thâu tóm. Đối với các tài vật đều biết đủ thì dùng sự ít ham muốn và biết đủ để thâu tóm. Điều phục nhu hòa thì dùng hành động không nóng nảy và không dối trá để thâu tóm. Tánh tịch tĩnh thì dùng sự xả bỏ ngã và ngã sở để thâu tóm. Sự mong cầu đầy đủ thì dùng quán tâm Bồ-đề và tùy thuận nơi đạo tràng Bồ-đề để thâu tóm. Quyết định cứu giúp thì dùng sự giác ngộ về nghiệp ma và sự gia hộ của chư Phật để thâu tóm. Tuệ thiện trụ thì dùng sự điềm tĩnh và không loạn động để thâu tóm. Tuệ bất động thì dùng tâm như núi cùng không dời đổi để thâu tóm. Tánh đúng như pháp thuyết giảng thì dùng chỗ tạo nghiệp thiện và sự không hối tiếc để thâu tóm. Chủ thể tạo tác thì dùng thật tánh và chân tánh để thâu tóm. Chánh gia hạnh thì dùng sự thuận theo duyên sinh và xa lìa chấp đoạn, thường để thâu tóm. Chánh tinh tấn thì dùng gia hạnh và như lý để thâu tóm. Không thoái chuyển thì dùng chánh cần và sự không biếng trễ để thâu tóm. Vượt hơn hết thì dùng sự dũng mãnh và tinh tấn để thâu tóm. Lãnh hội từ nơi kẻ khác thì dùng bạn lành và sự cầu pháp để thâu tóm. Tác ý như lý thì dùng hành trang về chỉ và quán để thâu tóm. Gần gũi bạn lành thì dùng sự thuận hợp và cung kính để thâu tóm. Tùy thuận bạn lành thì dùng sự xem nhẹ lợi dưỡng đối với thân và tâm để thâu tóm. Chánh hạnh dũng mãnh thì dùng Niết-bàn và sự lìa dục để thâu tóm. Quán xét của thiền định thì dùng nhân và quả không bị hủy hoại để thâu tóm.

Này thiện nam! Đó là sáu mươi bốn pháp dùng để thâu tóm ba mươi hai pháp.

Lại hỏi: Sáu mươi bốn pháp này nên dùng bao nhiêu pháp để thâu tóm?

Sáu mươi bốn pháp này nên dùng một trăm hai mươi tám pháp để

thâu tóm.

Đó là: Sự quan sát bên trong thì dùng pháp về không và quán về tánh để thâu tóm. Giữ gìn các căn thì dùng chánh niệm và chánh tri kiến để thâu tóm. Giữ gìn cảnh giới bên ngoài thì dùng sự phòng hộ các căn và sự không giong ruổi, loạn động để thâu tóm. Cung kính bậc có đức thì dùng sự quan sát bậc trí vượt hơn mình và không cầu bậc trí vượt hơn khác nữa để thâu tóm. Cầu pháp thì dùng sự mong cầu đầy đủ, dũng mãnh không thoái chuyển nơi chính mình và không nhớ nghĩ việc làm ác đối với người khác để thâu tóm. Ưa thích pháp thì dùng sự cầu pháp và tùy thuận pháp để thâu tóm. Thân thanh tịnh thì dùng sự xa lìa hôn trầm và tánh si để thâu tóm. Tâm tĩnh là dùng sự nhận biết khắp và đoạn trừ phiền não để thâu tóm. Không cao ngạo thì dùng sự không kiêu mạn và dứt trừ mọi bạo ác để thâu tóm. Lời nói đúng như pháp thì dùng sự đoạn bỏ các pháp bất thiện và tạo đầy đủ pháp lành để thâu tóm. Thân chân chánh thì dùng sự không thô lỗ và lời nói không xấu ác để thâu tóm. Tâm chân chánh thì dùng chánh niệm và chánh định để thâu tóm. Trừ diệt ba cấu thì dùng pháp quán bất tịnh và quán Từ bi để thâu tóm. Tu tập ba pháp môn giải thoát thì dùng chỗ không lưu chuyển trong luân hồi và thắng nghĩa đế để thâu tóm. Không thô lỗ thì dùng lời nói tạo lợi ích và lời nói tạo an lạc để thâu tóm. Lời nói không chia rẽ thì dùng lời nói không phá hoại và lời nói hòa hợp để thâu tóm. Tự giữ gìn mình thì dùng sự không tạo các tội và tích tập các phước đức để thâu tóm. Ủng hộ người khác thì dùng sự nhẫn nhục và nhu hòa để thâu tóm. Không phân biệt, chọn lựa thì dùng tâm bình đẳng như hư không và tâm không vướng mắc để thâu tóm. Tánh một vị thì dùng chân như và tánh của pháp giới để thâu tóm. Tự tánh như mộng thì dùng sự thấy nghe hiểu về pháp và chỗ trải qua không thọ dụng pháp để thâu tóm. Tự tánh như huyễn thì dùng chỗ mê lầm hư dối cùng phân biệt xét đoán để thâu tóm. Thần thông thì dùng sự thành tựu lợi ích và tùy thuận nơi trí tuệ để thâu tóm. Phương tiện thì dùng ánh sáng của trí tuệ và quan sát về hữu tình để thâu tóm. Hổ thẹn thì dùng sự hối hận không còn tạo tác nữa và không che giấu lỗi lầm để thâu tóm. Tin vào nghiệp báo thì dùng sự hiện chứng các pháp không sinh buông lung và sợ hãi về khổ nơi đời sau để thâu tóm. Ít ham muốn thì dùng sự thọ dụng thanh tịnh và xa lìa tâm không biết chán đủ để thâu tóm. Biết đủ thì dùng tâm xem nhẹ sự đầy đủ và xem nhẹ mọi lợi dưỡng để thâu tóm. Không tán động thì dùng sự cứu cánh tận cùng và không tranh cãi để thâu tóm. Không khinh dối thì dùng lời nói chân thật và pháp nhu hòa để thâu tóm. Xả bỏ ngã thì dùng sự không

chấp nhân và diệt trừ ác kiến để thâu tóm. Không có ngã sở thì dùng không ngã mạn và không tham chấp để thâu tóm. Quán tâm Bồ-đề thì dùng sự không mong cầu về thừa thấp nhỏ và thương xót các chúng sinh để thâu tóm. Thuận theo đạo tràng Bồ-đề thì dùng việc hàng phục các ma và chứng đắc pháp Phật để thâu tóm. Giác ngộ về nghiệp ma thì dùng sự chỉ dạy, trao truyền của bậc Thiện tri thức và tu tập Trí tuệ ba-la-mật để thâu tóm. Sự gia hộ của chư Phật thì dùng việc thực hành đúng như pháp đã thuyết giảng và không bỏ tất cả chúng sinh để thâu tóm. Không nóng nảy thì dùng tâm như đại địa và dứt hết sự thương, ghét để thâu tóm. Không lay động thì lấy sự xa lìa ác tác (hối) và quán vô thường để thâu tóm. Tâm như núi thì dùng sự không cao không thấp để thâu tóm. Không dời đổi thì dùng hạnh nguyện không thoái chuyển và hạnh nguyện thắng tiến để thâu tóm. Khéo tạo nghiệp thì dùng hành động của trí mà không nhớ nghĩ theo việc của ma để thâu tóm. Không hối tiếc thì dùng giới thanh tịnh và định thanh tịnh để thâu tóm. Thật tánh thì dùng đế thế tục và đế thắng nghĩa để thâu tóm. Chân tánh thì chân như và pháp chân thật để thâu tóm. Thuận theo duyên sinh thì dùng nhân và duyên để thâu tóm. Xa lìa chấp đoạn, thường thì dùng pháp vô sinh và vô diệt để thâu tóm. Đối tượng được gia hạnh thì dùng lòng tin nơi nghiệp quả và sự dứt sinh nghiệp để thâu tóm. Như lý thì dùng đạo xa lìa và đạo bất sinh để thâu tóm. Chánh cần thì dùng việc đoạn trừ điều ác và không dứt bỏ điều thiện để thâu tóm. Không kiêu mạn thì dùng diệu lực nơi tâm và thân để thâu tóm. Dũng mãnh thì dùng sự quán xét kỹ và không mất sự tu hành để thâu tóm. Tinh tấn thì dùng tâm không xen tạp và không thoái chuyển để thâu tóm. Đối với bậc Thiện tri thức thì dùng sự cung kính và cúng dường để thâu tóm. Cầu pháp thì dùng sự cầu đạt chánh trí và cầu đạt giải thoát để thâu tóm. Hành trang của pháp "chỉ" thì dùng thân và tâm dứt bặt, vắng lặng để thâu tóm. Hành trang của "quán" dùng sự nghe pháp không nhàm chán và tác ý như lý để thâu tóm. Vâng theo thuận hợp thì dùng việc chắp tay, lễ bái để thâu tóm. Cung kính thì dùng lời nói chân thật và không dối trá để thâu tóm. Thân khinh an thì dùng sự ăn uống điều độ, ngủ nghỉ luôn tỉnh thức để thâu tóm. Tâm khinh an thì dùng sự không tham muốn và chánh tư duy để thâu tóm. Niết-bàn thì dùng sự xa lìa vô thường và khổ để thâu tóm. Lìa dục thì dùng vô ngã và sự không thâu nhận để thâu tóm. Nhân không hủy hoại thì dùng nhân tịch diệt và thắng giải để thâu tóm. Quả không hủy hoại thì dùng pháp quán như Du-già không dối trá và sự tán thán về quả thắng giải để thâu tóm.

Này thiện nam! Đó là sáu mươi bốn pháp đã dùng một trăm hai mươi tám pháp để thâu tóm.

Này thiện nam! Như vậy là tôi đã lược nói về chỗ thâu tóm của tất cả các pháp. Nếu nói về số lượng của các pháp ấy cứ lần lượt tăng thêm thì với biện tài vô ngại của tôi, hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp cũng không thể nêu bày hết.

Khi Bồ-tát Bảo Thủ nghe Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói về sự thâu tóm của các pháp này thì đạt được điều chưa từng có nên rất đỗi vui mừng, liền đưa cánh tay phải lên như che tam thiên đại thiên thế giới, chỉ khoảng một sát-na thì toàn bộ mười phương thế giới, chỗ hiện có các thứ vòng hoa, hương bột, hương xoa, lọng, cờ phướn, y phục, các loại âm nhạc vi diệu, đều từ trong cánh tay phải của Bồ-tát Bảo Thủ rơi xuống như mưa, hiện đủ khắp nơi tam thiên đại thiên thế giới. Hoa thì ngập đến đầu gối, còn cờ phướn, y phục thì hiện đầy cả hư không, tạo sự đẹp đẽ rực rỡ. Trăm ngàn thứ âm nhạc không tấu mà tự nhiên vang lên trong âm thanh đó phát ra bài kệ:

Giữ đức, hiển đức đủ trăm phước
Niệm, tuệ tu hành, hàng phục ma
Bậc đại Sa-môn khéo thuyết pháp
Diệt sạch hữu lậu khắp mười phương.
Tu trì được phước lành thù thắng
Chế ngự sợ hãi, lìa trần nhiễm
Dẫn dắt trời người đến Niết-bàn
Mười Lực dứt lậu, tâm vô tướng.
Thuyết pháp với âm thanh vi diệu
Không mất, không sai lìa ba cấu
Trời người ba cõi không gì sánh
Tùy thuận thế gian ban an lạc.
Niệm tuệ tu trì đều viên mãn
Mười Lực tối thắng diệt quân ma
Do đấy khai mở cửa cam lộ
Khéo điều phục, không còn ràng buộc.
Tự tại bất động hơn tất cả
Giáo hóa mười phương lợi trời, người
Diệu tuệ như không, chẳng chỗ nương
Pháp giới bất động an như đất.
Âm thanh ánh sáng dứt tối tăm
Nên khen ngợi bậc lìa trần cấu

Tuệ sáng chiếu soi được an lành
Ánh sáng Mâu-ni che các ma.
Giáo hóa trời, người nơi ba cõi
Thị hiện định, loạn lìa mọi duyên
Thế gian vô ngại như hư không
Nên Phật giáo hóa hàng trời, người.
Có thể lường ba ngàn biển cả
Mười phương hư không có thể đi
Tâm các chúng sinh có thể biết
Công Đức Phật khó thể lường xét.

Khi dùng kệ này để tán thán Phật xong thì Thiên ma Ba-tuần liền chuẩn bị bốn thứ quân binh rồi đi đến chỗ Đức Phật, đứng trước chúng hội hiện ra thân hình một trưởng giả, cúi đầu lễ nơi chân Phật lui ra đứng một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng và Bồ-tát Bảo Thủ, hai vị Chánh sĩ này đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức, lại có thể thị hiện vô số các pháp thần thông đặc biệt, tạo nhiều lợi ích như vậy. Ở đời vị lai, nếu có chúng sinh nghe kinh điển này thì có thể tư duy để tin hiểu mà mở bày, tỏ ngộ chăng?

Phật bảo Thiên ma Ba-tuần:

–Vào đời vị lai, những người tin kinh này số lượng rất ít, như đem một sợi lông ngắt ra làm trăm ngàn phần, dùng một phần nhỏ ấy bỏ vào trong biển cả để lấy một giọt nước.

Này thiện nam! Những người tin kinh này như giọt nước trên đầu sợi lông, còn những người không tin kinh này thì như nước trong biển cả.

Thiên ma Ba-tuần nghe lời này rồi thì tâm vô cùng vui mừng, nhảy múa ca hát ra khỏi chúng hội.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đây là người gì mà lại nhảy múa, vui mừng rồi ra khỏi chúng hội?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Đó là Thiên ma Ba-tuần, hiện thân hình một Trưởng giả đến chỗ của ta muốn ngăn che chánh pháp, nghe ta nói đời sau người tin hiểu kinh này rất ít, nên sinh tâm vui mừng, xướng lên: "Quyến thuộc của Sa-môn Cù-đàm thì giảm bớt, còn quyến thuộc của ta thì thêm nhiều.

Lúc này, Thiên ma Ba-tuần sinh tâm vui vẻ rồi ra khỏi chúng hội

muốn trở về thiên cung bèn suy nghĩ: "Bồ-tát Hư Không Tạng này và các Bồ-tát khác, các thứ công đức hiện có nơi Sa-môn Cù-đàm thảy đều bị tổn giảm."

Bồ-tát Hư Không Tạng tức thì dùng diệu lực của thần thông để ngăn ma Ba-tuần cùng đám quyến thuộc dừng lại giữa hư không khiến không thể đi tới được, rồi bảo ma Ba-tuần:

–Hư không chẳng ngăn ngại sao không mau trở về?

Thiên ma thưa:

–Ông thấy hư không chẳng có ngăn ngại, còn tôi thì thấy hư không hoàn toàn là tối tăm, không biết chỗ để đi, nhìn xuống chỉ thấy ánh sáng của Phật Thế Tôn tỏa chiếu khắp.

Bồ-tát Hư Không Tạng bảo ma Ba-tuần:

–Nếu trong tâm ý của người ưa thích pháp lành mà bên ngoài lại thấy u ám thì không có lẽ ấy.

Thiên ma Ba-tuần biết trong tâm mình luôn có sự ganh ghét, não hại nên sinh hổ thẹn, nói với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Tôi từ nay về sau không dám làm các việc của ma nữa.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Ba-tuần! Đó là việc hiếm có, là việc khó làm nay ông đã phát khởi ý nguyện vững chắc như vậy.

Này Ba-tuần! Ông và quyến thuộc của mình nên trở lại chỗ Đức Như Lai để nghe và lãnh hội pháp quan trọng. Vì sao? Vì Phật xuất hiện ở đời rất khó gặp.

Khi ấy, ma Ba-tuần tâm ý muốn trở về cung chứ không muốn nghe pháp, do Bồ-tát Hư Không Tạng chỉ bảo nên cùng với đám quyến thuộc từ nơi hư không lần lượt quay trở lại.

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Tạng bảo các Bồ-tát:

–Các Nhân giả! Chư vị có thể thuyết giảng về pháp môn vượt hơn các ma chăng? Tùy theo chỗ ưa thích của mình mà nêu bày đầy đủ.

Lúc đó, trong chúng hội có Bồ-tát tên là Sơn Vương nói như vầy: Nếu mong cầu nhằm xa lìa cảnh giới của các ma thì rơi vào cõi ma. Nếu biết tất cả cảnh giới đều là cảnh giới của Phật, không có cảnh giới của ma thì người ấy gọi là tùy thuận nơi cảnh giới của Phật. Hội nhập nơi cõi Phật hãy còn không thấy cảnh giới của Phật, huống nữa là cảnh giới khác, do đấy mà Bồ-tát vượt hơn cõi ma. Đó gọi là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Cát Tường nói:

–Người mà tâm còn vướng mắc là cảnh giới của ma. Nếu ở nơi các pháp không còn đối tượng để vướng mắc thì biết tất cả các pháp đều không thể nắm giữ, thủ đắc, không còn nơi chứa nhóm thì ở chỗ ấy làm gì có chỗ tạo tác của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Thủ nói:

–Nếu còn chấp trước thì rơi vào cảnh giới của ma. Nếu không chấp giữ thì không còn sự cạnh tranh, tâm không còn chấp về một hoặc hai, huống gì là các ma. Nếu Bồ-tát chứng được pháp môn không chấp này thì vượt hơn cảnh giới của các ma là pháp môn vượt hơn Ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Dũng nói:

–Nếu rơi vào có và không thì đó là tranh chấp, vì có tranh chấp nên ở trong cảnh giới của ma. Nếu không rơi vào nẻo không, có thì thuận theo chỗ tương ưng của thức, không bị lay chuyển, trụ vào biên vực của vô tướng thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Tư Duy nói:

–Như Lai giảng nói tất cả đều là phiền não, vọng tưởng, như bóng sáng, như ảnh tượng, không chuyển chẳng phải là không chuyển, không đến, không đi, không ở trong, không ở ngoài. Nếu nhận biết như vậy thì đối với sự phân biệt về phiền não không khởi cũng không diệt, nên đoạn trừ mọi sự "biến kế", vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Tạng nói:

–Nếu phân biệt có nhiễm và không nhiễm thì còn sự thương ghét, do còn sự thương ghét nên rơi vào nẻo hành của ma. Nếu xa lìa thương ghét gọi là trụ vào sự bình đẳng. Nếu trụ vào sự bình đẳng thì đối với các pháp luôn xa lìa các tướng. Vì xa lìa các tướng nên suy nghĩ bình đẳng. Được sự bình đẳng này thì vượt lên cảnh giới của ma. Đó gọi là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Ly Bảo nói:

–Người sinh khởi về ngã là nghiệp của ma. Nếu ngã thanh tịnh thì đâu còn có việc làm của ma. Vì sao? Vì do ngã thanh tịnh nên phiền não thanh tịnh, phiền não thanh tịnh nên tất cả các pháp thanh tịnh. Do tất cả các pháp thanh tịnh nên hư không thanh tịnh. Người trụ vào pháp hư không thanh tịnh ấy thì gọi là vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt

hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Vương nói:

–Ví như Đại vương đã làm lễ quán đảnh, có uy lực lớn, không hề lo sợ. Bồ-tát đạt được pháp quán đảnh cũng lại như vậy. Dùng các pháp báu làm quyến thuộc, đối với các loài ma không còn sợ hãi. Vì sao? Vì ngôi vị quán đảnh ấy đã gồm đủ tất cả các loại pháp báu của vô lượng pháp Phật, có thể giữ gìn giáo pháp của hết thảy chư Phật trong mười phương đã giảng nói. Nếu Bồ-tát tâm an trụ như vậy thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Sơn Tướng Kích Vương nói:

–Ví như có lỗ hổng, gió thổi vào trong ấy làm cho vật có tướng lay động qua lại. Bồ-tát cũng vậy, nếu tâm có kẽ hở thì tâm bị lay động. Vì bị lay động nên ma xen vào. Do đó, Bồ-tát phải luôn giữ tâm không có khoảng trống, nếu tâm không có khoảng trống thì các tướng đầy đủ, vì các tướng đầy đủ nên tánh không được viên mãn. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói:

–Đối với những sự nhận thấy thì thấy Phật, thấy pháp là hơn hết. Trong đó, thấy Phật thì không dùng sắc để thấy, không dùng thọ, tưởng, hành, thức để thấy. Đối với các pháp đều không có đối tượng được nhận thấy. Người thấy Phật, thấy pháp một cách chân chánh, nên ở nơi các pháp xa lìa sự tác ý, không thấy văn tự, không sinh tham chấp. Ấy là thấy pháp một cách chân chánh. Do thấy Phật, thấy pháp được thành tựu nên vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Đế Võng nói:

–Khởi niệm suy nghĩ gọi là nghiệp của ma. Bồ-tát đối với nhân duyên ấy, nếu có động, niệm, suy nghĩ, không tác ý như lý, đó đều là việc làm của ma. Nếu không động, không niệm, không khởi tư duy, không sinh sự xúc chạm thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Công Đức Vương Quang Minh nói:

–Nếu còn có đối trị tức là nghiệp của ma. Nếu không còn đối trị tức là pháp giới. Tất cả các pháp đều tùy thuận theo pháp giới, nếu hội nhập nơi pháp giới thì không có cảnh giới của ma. Vì sao? Nếu lìa pháp giới thì ma không thể hiện bày. Pháp giới và cảnh giới của ma đồng tánh chân như, không mảy may sai khác. Nếu Bồ-tát hiểu được điều này thì đi vào nẻo chân như, vượt hơn cảnh giới ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của

Bồ-tát.

Bồ-tát Hương Tượng nói:

–Người không có diệu lực thì ma được tùy tiện, người có diệu lực thì ma không thể tùy tiện. Người không có diệu lực nghĩa là khi nghe ba pháp môn giải thoát liền sinh tâm khiếp sợ. Người có diệu lực thì khi nghe ba pháp môn giải thoát không hề khiếp sợ. Vì sao? Vì chứng đạt giải thoát nên không còn sợ hãi. Vì không sợ hãi nên vượt trên cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Từ Thị nói:

–Cũng như biển cả đồng một vị mặn, biển trí của pháp Phật cũng đồng một pháp vị như vậy. Hoặc Phật hay pháp đều bình đẳng, Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không khởi, bình đẳng một tướng, một vị. Nếu Bồ-tát biết rõ về tướng một vị ấy thì vượt trên cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Ví như hư không hơn hẳn tất cả cảnh giới đã có, cũng không có sáu căn. Như vậy, Bồ-tát biết tự tánh của tất cả các pháp là thanh tịnh, bình đẳng giống như hư không cùng với thân, khẩu, ý hội nhập vào ánh sáng trí tuệ. Nếu đạt được ánh sáng trí tuệ ấy thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nhân giả, những lời các vị nói đều là cảnh giới của ma. Vì sao? Vì nếu nêu bày bằng văn tự thì đều là nghiệp của ma, cho đến lời Phật nói cũng là nghiệp của ma. Không có ngôn ngữ, xa lìa mọi văn tự thì ma không thể hiện bày. Nếu không nêu bày thì sẽ không có kiến chấp về ngã và văn tự. Vì vô ngã cho nên đối với các pháp không tăng giảm. Người hội nhập như vậy thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bảo ma Ba-tuần:

–Ngươi có nghe giảng nói về pháp môn vượt hơn cảnh giới của ma ấy chăng?

Ba-tuần đáp:

–Đúng vậy, tôi đã có nghe.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bảo:

–Ba-tuần! Ngươi đối với pháp môn vượt hơn cảnh giới ma mà các Đại Bồ-tát đã giảng nói còn dám tạo tác các việc của ma chăng?

Đáp:

–Thưa Đại sĩ! tôi từ xưa đã nghe pháp môn thù thắng vượt hơn cảnh giới của ma, hoặc sẽ nghe thì cũng không dám làm việc của ma, huống nữa là trong hiện tại.

Lúc đó, trong chúng hội có bốn quyến thuộc của chư Thiên hộ trì đạo tràng Bồ-đề. Một tên là Điền-khước-lê, hai tên là Tam-mâu-đắc-khước-lê, ba tên là Cụ Hương, bốn tên là Tịnh Tín. Bốn vị trời này bảo ma Ba-tuần:

–Xưa, ta thấy người ở nơi cội Bồ-đề, lúc Đức Như Lai đang an tọa nơi ấy thành tựu đạo quả Chánh giác, người đã dẫn binh ma đến đó gây trở ngại. Bấy giờ, Đức Thế Tôn thể hiện tâm Từ bi với giới pháp thuận hợp, dịu dàng, định tuệ kiên cố, dũng mãnh, phước trí tinh tấn, dùng tay báu ấn mạnh xuống mặt đất khiến vô lượng thế giới liền chấn động. Diệu lực thần thông của Đức Thế Tôn đã thu phục ngươi và đám quyến thuộc, đó là điều rõ ràng. Nay ở chỗ Phật và Bồ-tát lại muốn làm việc ma sao? Ba-tuần! Ngươi và đám quyến thuộc từ nay về sau đối với Phật và Bồ-tát phải nên tôn trọng, tu tập, cúng dường.

Bấy giờ, ma Ba-tuần liền biến hóa ra tám vạn bốn ngàn ức lọng báu che khắp đại chúng, lại dùng vô số vô lượng hoa đẹp cùng hương bột, hương xoa của cõi trời để tung rải nơi chỗ Phật và đại chúng trong hội và thưa:

–Tất cả mọi sự trang nghiêm hiện có nơi cõi Dục và hết thảy sự trang nghiêm nơi mọi cõi Phật, cho đến sự trang nghiêm nơi cung điện của tôi cùng với các thứ châu báu thù thắng hiện có, các vật dụng tốt đẹp nhất nơi cõi trời, cõi người, đều đem đến để cúng dường Phật và chúng Tăng, cũng đem cúng dường Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng nói với ma Ba-tuần:

–Ngươi và đám quyến thuộc đều nên phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề Chánh đẳng giác.

Khi đó, ma Ba-tuần cùng tám vạn bốn ngàn quyến thuộc đều phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong đám quyến thuộc ấy có một người con của ma tên là Ác Diện, là kẻ đứng đầu trong các quân ma, tâm không kính tin, ưa làm việc phi pháp, bèn nói:

–Cần gì phải phát tâm Bồ-đề này. Chúng ta nên dùng vô số cách để làm cho kinh như vầy ẩn mất nơi đất, không còn được lưu truyền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

Này Đại sĩ! Có nghe ma nói chăng? Ông nên tuyên thuyết thần chú

để thu phục, ngăn chận các ma và đám quyến thuộc khiến chúng không thể thực hiện được điều vừa nói, lại cũng nhờ uy lực nơi thần chú này mà các chúng ma được an trụ trong đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng liền nói thần chú:

–Đát nhĩ dã, tha a mạt xỉ, vĩ mạt xỉ tam mạt đê bà tứ, đa nô tán địa, nỗ lỗ đát la nãi niết già đát nhĩ, vị đát la dữu yết đê, ca lỗ nã nể, san nê bà để dã, mạt để thiện đa lạc ngật lộc đạt ma niết vật lý đê đạt ma ngật sử đê ô khu lý nễ xí lý hộ lư, hộ lư, hộ lư, hộ lư, đát yết lê, đát tha pha, nể để thỉ la, nô mạt để, ác ngật sái, da niết nể, thế yết lê, xa phả yết lý thế một đà địa cầm xỉ, đế đạt mâu nhập lỗ la, nể tăng già nô ngạ mê, a nô đế lỗ a na để yết la ma nỉ phạt, nể la ha ni ma la, phả ngật sái, tư dứu hột để, hột lý, đê an nỗ lê a xa ta đát lê tát vĩ sái dã nỗ ngạ minh a lý dã nỗ ca lê tất đệ tất đà phả nê mẫu ngật sái, nỗ câu lê nễ la, ha nễ phả la phạ nễ nam đạt lý sái, nễ ma la bát lý sái, nặc a vĩ phiến đỗ dã đát phạ, lư ma ha la nhã nặc xã yết lư, nê phạ na mẫn nại lạc một la, ha ma, ta ham phả để mẫu đà bát la, tát na nê phạ na ngạ dược ngật sá, yết lý đởm phả lý đát la, nam tát tha, tỷ đởm ta phạ, ta đinh dã, dã nam đạt ma bà nả ca na ma lạc ngật sái, phạt tát đạt ma tả phả lý dược la, ha da ta phạ ha.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói thần chú rồi, tức thì tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách. Ma ác kia, tâm không có niềm tin thanh tịnh, không thích pháp, nghe giữa hư không có tiếng nói lớn:

–Nếu có người được nghe thần chú này, hoặc ma, hoặc con trai, con gái của ma, hoặc là dân ma, không phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không từ bỏ việc làm của ma thì bị Lạc-xoa Kim Cang Thủ dùng chày Kim cang đại hỏa diệm đánh vỡ đầu kẻ ấy.

Lúc này, các ma, tâm đều lo sợ kinh hồn, đều ngước lên nhìn hư không, thấy có năm trăm vị đại Kim cang thủ, mỗi vị đều sắp giáng chày xuống nơi đầu các ma ác. Tất cả các ma đều khiếp sợ nên cùng lúc phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Tôn giả A-nan liền chắp tay nhất tâm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai mỉm cười chẳng phải là không có duyên cớ. Nguyện xin Như Lai vì con mà giảng nói rõ.

Thế Tôn bảo A-nan:

–Ông có thấy năm trăm chúng ma này vì kinh sợ nên cùng phát tâm Bồ-đề chăng?

Tôn giả A-nan thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn, con đã thấy.

Đức Phật lại bảo Tôn giả A-nan:

–Ma Ba-tuần này lúc thành Phật cùng với đám quyến thuộc kia ở nơi các thế giới mỗi mỗi đều có tên gọi khác nhau.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trải qua thời gian bao lâu, ma này sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, được đạo quả ấy rồi, hiệu Phật và thế giới tên gọi là gì?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ma Ba-tuần này vào đời vị lai, ở chỗ mười ngàn vị Phật làm việc của ma. Từ trú xứ của các vị Phật ấy được nghe pháp môn Kim cang tràng, phá trừ phiền não, đạt được thanh tịnh. Lại, nơi chốn Phật đó được nghe pháp môn bí mật sâu xa, giữ gìn phép tắc oai nghi, hành trì giới pháp mà được công đức. Vào đời sau rốt, nơi trú xứ của Đức Như Lai Vô Biên Vô Cấu Tràng, siêng thực hành các phương tiện, cũng làm các việc ma, nhưng căn lành thành tựu, tâm vững chắc, được ánh sáng của tất cả pháp Phật, phát tâm Bồ-đề. Sau đó, trải qua nơi vô lượng, vô số trú xứ của Phật, cung kính cúng dường đối với pháp của vị Phật ấy, xuất gia tu đạo, hộ trì chánh pháp, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sinh. Lại, trải qua bốn vạn a-tăng-kỳ kiếp, sẽ được thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh hiệu là Diệu Trụ Đắc Pháp Quang, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới tên là Thanh tịnh an lập, kiếp là Thanh tịnh.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan:

–Thế giới Thanh tịnh an lập ấy, các cõi nước đều giàu có, muôn dân an lạc, như ở cõi trời Đâu-suất-đà luôn đầy đủ các vật báu thọ dụng. Bồ-tát ở cõi ấy luôn đầy đủ các vật thọ dụng cũng như vậy.

Đức Như Lai Diệu Trụ Đắc Pháp Quang có tuổi thọ là bốn mươi trung kiếp, có sáu mươi bốn ức các chúng Thanh văn và một vạn hai ngàn chúng Đại Bồ-tát.

Này A-nan-đà! Như vậy các ma, hoặc con trai, hoặc con gái, dân ma cùng phát tâm an trụ nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được sinh vào thế giới Thanh tịnh.

Khi ấy, Đức Như Lai Diệu Trụ Đắc Pháp Quang biết rõ tâm niệm của

họ rồi thì đều thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

□

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 8

Bấy giờ, trong chúng hội có chư vị trời Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế thấy ma Ba-tuần được thọ ký đạo quả Bồ-đề, tất cả đều sinh tâm cho là điều hết sức kỳ lạ, đặc biệt, khen ngợi và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các ma đó ở nơi Phật đã khéo nêu giảng về giáo pháp, giới luật, tuy làm việc của ma, mà hãy còn gặp Đức Như Lai, lại có phước đức và được thọ ký sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, Niết-bàn rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Lẽ nào có hàng thiện nam, thiện nữ, là những người khéo dùng tín tâm đối với pháp Phật, mà chỗ phước nghiệp đạt được có thể so sánh! Nên biết đấy đều là cảnh giới của chư Phật, các hàng Thanh văn, Duyên giác không thể suy lường được.

Lúc đó, Đức Phật bảo trời Đế Thích, Phạm vương Hộ Thế và chúng trời người:

–Như lời các ông đã nói, là thật chứ không hư dối. Đó chính là cảnh giới của chư Phật, Như Lai.

Này thiện nam! Nói về tâm là pháp duyên sinh. Ví như tấm vải lụa được nhuộm có chỗ thấm màu, hoặc có chỗ thì không thấm màu, tâm hành của chúng sinh cũng lại như vậy, hoặc khởi phiền não, hoặc không khởi phiền não, hoặc có lợi căn hay độn căn. Như Lai đều tùy theo căn cơ của chúng sinh mà thuyết pháp thích hợp để giáo hóa, khiến cho tất cả cùng được tỏ ngộ, thâm nhập nơi chánh pháp.

Này thiện nam! Nói về phiền não thì không có nơi chốn, cũng không chỗ trụ, lại không tích tụ. Từ chỗ hòa hợp với tác ý không đúng như lý mà sinh ra. Nếu quan sát đúng như lý thì tánh của tạp nhiễm là thanh tịnh. Nhưng mật ý của Như Lai gọi là tà kiến, nếu nhận biết đúng như thật tức là chánh kiến, không phải là tà, chánh, do nhận thức vượt qua chỗ thật có nơi hiện tại. Nếu đối với tà kiến và chánh kiến nhận biết rõ về mình, không sinh chấp giữ thì gọi là hội nhập vào nẻo chánh kiến.

Này thiện nam! Phiền não như lớp da, sự thanh tịnh là tánh, do bị nó ngăn che nên trí tuệ không có hiệu lực, vì thế không thấy được bản tánh thanh tịnh. Lại nữa, có sự phân biệt gọi là phiền não, không phân biệt gọi là tánh thanh tịnh.

Này thiện nam! Ví như đại địa nương vào nước mà trụ, nước nương vào gió mà trụ, gió dựa vào hư không mà trụ. Đó là cái không trong bốn giới, không có chỗ nương tựa. Do hư không ấy không hủy hoại, không lay động, nên không có chỗ tích tụ. Do không có chỗ tích tụ nên trụ nơi chẳng sinh diệt, tương ưng với tự tánh. Vì thế, ba cõi chẳng tồn tại lâu dài, là vô thường, biến đổi, chẳng phải là cảnh giới hư không. Như vậy, uẩn, xứ, giới dựa vào nghiệp, phiền não mà trụ, nghiệp phiền não dựa vào tác ý không đúng như lý mà trụ, tác ý không đúng như lý thì dựa nơi tự tánh của tâm thanh tịnh mà trụ. Tâm thanh tịnh này không bị phiền não của khách trần làm cho cấu nhiễm.

Tác ý không đúng như lý, nghiệp, phiền não, uẩn, xứ, giới hiện có, tất cả đều do nhân duyên hòa hợp mà có, nếu thiếu nhân duyên thì không sinh khởi. Tánh thanh tịnh ấy thì không có nhân duyên, không có hòa hợp, chẳng có sinh diệt, tánh như hư không. Tác ý không đúng như lý thì như gió, nghiệp, phiền não như nước, uẩn, xứ, giới như đất. Do đó, tất cả pháp đều không bền chắc, nguồn gốc không trụ, xưa nay đã thanh tịnh. Này thiện nam! Đó gọi là pháp môn quang minh của tự tánh thanh tịnh. Bồ-tát đã chứng nhập nơi pháp môn này, nên không bị các thứ cấu uế của phiền não làm ô nhiễm, cũng không suy nghĩ phân biệt về pháp thanh tịnh này. Vì không suy nghĩ phân biệt, nên dứt bặt tất cả mọi sự tìm cầu, quán xét duyên dựa, chứng được tánh thanh tịnh, vì chứng được tánh thanh tịnh nên vượt hơn cảnh giới của ma. Nhờ vượt hơn cảnh giới của ma nên được an trụ vào cảnh giới của Phật. Nhờ an trụ vào cảnh giới của Phật nên vượt hơn cảnh giới của chúng sinh, hội nhập vào pháp giới bất động. Do hội nhập vào pháp giới thanh tịnh bất động, nên nhập vào cảnh giới bình đẳng không sai khác. Đó gọi là đạt được trí Nhất thiết trí.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này thì có vô lượng Bồ-tát đều xa lìa mọi sự trói buộc cấu uế của chướng nơi nghiệp, phiền não, chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ, Ưu-bà-tắc Thất-lợi-cúc-đa ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con từ nơi Phật được nghe pháp môn thanh tịnh giải thoát này tức thì dứt hết mọi nghi ngờ. Vì sao? Vì từ xưa con đã từng

bày ra hầm lửa lớn và trộn chất độc vào thức ăn, khởi tâm muốn làm tổn hại Đức Như Lai, nhưng oai đức của Đức Thế Tôn không hề bị thương tổn. Đức Phật lại vì con mà thuyết giảng chánh pháp, con tuy ít tin theo, tâm còn nghi ngờ, nhưng đã sinh lòng hối hận. Nay ở trước Phật, lại được nghe kinh điển sâu xa này, lưới nghi đều tiêu trừ, tâm không còn lo sợ. Được ánh sáng của giáo pháp, liền phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Nay con được gọi là người đạt lợi ích, thù thắng lớn.

Lúc đó, Đức Phật khen ngợi Trưởng giả Thất-lợi-cúc-đa:

–Lành thay! Lành thay, này thiện nam! Nay ông được nghe Như Lai thuyết giảng giáo pháp, nên sinh khởi niềm tin thanh tịnh. Do nhân duyên này, nên đối với chư Phật hiện có ở Hiền kiếp, ông nên phụng sự, cung kính, cúng dường. Ở chỗ các Đức Phật đó rộng tu phạm hạnh, hộ trì chánh pháp, trải qua bảy trăm vạn a-tăng-kỳ kiếp sẽ được thành Phật hiệu là Ly Nhất Thiết Triền, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi Ưu-bà-tắc Thất-lợi-cúc-đa nghe Phật thọ ký cho mình đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì rất vui mừng, cho là đạt được điều chưa từng có, liền cởi xâu chuỗi anh lạc quý đang đeo nơi thân tung rải lên chỗ Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay ở trong nhà con có bốn kho lớn, chứa đầy các thứ vật báu. Con sẽ đem kho thứ nhất cấp cho đám vợ con, kẻ hầu hạ và binh lính. Kho thứ hai thì đem cho những người nghèo cùng khốn khổ, cô độc, hành khất. Kho lớn thứ ba thì xin đem cúng dường cho tất cả Tỳ-kheo vãng lai và tăng chúng bốn phương. Kho báu lớn thứ tư thì xin dâng cúng Như Lai và các bậc Tỳ-kheo thượng thủ. Nguyện xin Đức Thế Tôn làm cho con sớm được thành tựu công đức bố thí không còn trụ nơi tướng. Nay con muốn ở trong giáo pháp của Đức Như Lai được xuất gia thọ giới, tu tập phạm hạnh, khéo giảng nói giới luật.

Đức Thế Tôn liền chấp thuận. Lúc đó, Ưu-bà-tắc Thất-lợi-cúc-đa được xuất gia, thọ giới cụ túc.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tu hành, tích tập công đức chứng được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rất khó chứng đắc. Sau khi Như Lai diệt độ, ai sẽ là người phụng trì giáo pháp ấy?

Lúc này, trong chúng hội có sáu mươi ức Đại Bồ-tát, từ chỗ ngồi

đứng dậy, chắp tay lễ Phật, cùng nhau nói kệ:

Như Lai diệt độ rồi
Chúng ta đều phải nên
Không luyến tiếc thân mạng
Hộ trì chánh pháp Phật.
Bỏ tất cả danh lợi
Xa lìa các quyến thuộc
Không bỏ chánh pháp ấy
Vì để đạt trí Phật.
Chê bai, bị mắng nhiếc
Lời nói ác, thô lỗ
Do hộ trì chánh pháp
Như thế đều nhẫn được.
Khinh rẻ và đùa bỡn
Phỉ báng, không khen ngợi
Như thế thảy đều nhẫn
Vì để giữ kinh này.
Các Tỳ-kheo đời sau
Cùng nhau cầu danh lợi
Nên làm bạn với ma
Gây chướng ngại nơi pháp.
Người hủy giới, phá giới
Gần gũi với thế tục
Do tham đắm cúng dường
Không chuyên cầu chánh pháp.
Thích học tập ngoại đạo
Không hiểu biết, kiêu ngạo
Tự đề cao chính mình
Quấy nhiễu người thanh tịnh.
Xả bỏ chốn vắng lặng
Ưa nói lời tổn hại
Ham học chú thuật ác
Chấp giữ nơi thân kiến.
Muốn biết việc chúng Tăng
Tạo chướng ngại cho Tăng
Bỏ thiền định, tụng tập
Làm các việc thế gian.
Thường mong cầu lợi dưỡng

Không thích giới, đa văn
Tuy thực hành bố thí
Tâm thường bị tạp nhiễm.
Chấp vô số tướng ngã
Chỉ nhớ việc khất thực
Muốn đến nhà bạch y
Luận bàn chuyện thế tục.
Việc đồng áng, thế gian
Trao đổi và mua bán
Ưa làm việc như vậy
Tự xưng là Sa-môn.
Tham đắm nơi các cõi
Chấp chặt các tà kiến
Nghe thuyết pháp chân không
Sợ như vào vực sâu.
Không tin có nghiệp quả
Cho chẳng có đời sau
Chỉ nói lời dối trá
Phi pháp nói là pháp.
Tỳ-kheo trong đời ác
Sức tự tại như vua
Ở đời mạt pháp này
Ta hộ trì chánh pháp.
Đối với các kinh điển
Không cầu cũng không đọc
Tự thấy mình là thầy
Cùng làm việc quấy, trái.
Mọi kinh điển sâu xa
Cùng tương ưng giải thoát
Đối chánh pháp như vậy
Đều không thích thuyết giảng.
Ưa luận bàn việc đời
Khen ngợi là hiếm có
Những người ác như thế
Chẳng lâu, diệt chánh pháp.
Kinh hết mực vi diệu
Văn nghĩa đều rõ ràng
Lúc ở đời ác ấy

Thảy đều bị hoại diệt.
Vua phi pháp, vô đạo
Muôn dân đều trốn tránh
Nơi đời ác như thế
Tất cả đều sợ hãi.
Chúng ta cùng có thể
Ở đời mạt pháp ấy
Giữ gìn lời Phật dạy
Là chánh pháp vô thượng.
Ban lòng thương chúng sinh
Dù phá hoại chánh pháp
Cũng khởi tâm thương xót
Do gìn giữ kinh này.
Nếu có người trì giới
Sinh khởi tâm tham ái
Ta đem lòng thương xót
Phương tiện khiến xả bỏ.
Nếu thấy người tâm ác
Hủy báng chánh pháp Phật
Vì họ khởi tâm Từ
Khiến thấy ta vui vẻ.
Tùy năng lực giúp người
Không thêm lời thô ác
Cũng không nói lời dữ
Người đó sẽ an trụ.
Lại dùng bốn Nhiếp pháp
Thành tựu những người đó
Khiến họ được kính tin
Biết rõ lỗi hư dối.
Ta bỏ chốn ồn náo
Ở nơi chỗ vắng lặng
Không tiếp xúc việc đời
Giống như nai tự tại.
Ít cầu và biết đủ
Tu hạnh bốn Thánh chủng
Giữ giới, hành Đầu-đà
Đủ thiền định, trí tuệ.
Ta tu không gián đoạn

Nhu hòa, được giải thoát
Nếu đi vào làng xóm
Sẽ nói pháp vi diệu.
Nếu có người cầu pháp
Ở chỗ xa, vắng vẻ
Thanh tịnh tự tu trì
An trụ nơi pháp lạc.
Nếu người ở trước mặt
Tạo nên các lỗi lầm
Ta vì lợi chúng sinh
Nên tự quán thân hành.
Trụ pháp thường tĩnh lặng
Cung kính, không cung kính
An định như Tu-di
Không nhiễm pháp thế gian.
Ta sẽ làm Đạo sư
Tỳ-kheo hủy phá giới
Lại dùng thêm lời ác
Quán mình phải thọ nghiệp.
Không khởi tâm báo thù
Chẳng nghĩ hại người khác
Điều đó ta chẳng làm
Thường trụ nơi chánh pháp.
Ta là bậc Sa-môn
Họ chẳng hành Sa-môn
Nghe ta nêu chỉ dẫn
Thì hủy báng kinh điển.
Hoặc cắt bỏ tai mũi
Cũng không muốn gặp ta
Nếu thật nghe, khuyên bảo
Liền phỉ báng chánh pháp.
Các Tỳ-kheo đời sau
Người thọ trì pháp Phật
Vì họ tạo ngăn ngại
Không khiến nghe chánh pháp
Đến vua nói ly gián
Phá hoại trong đại chúng
Chúng ta nương lực Phật

Nay được nghe pháp này.
Nên ở đời ác kia
Thà xả bỏ thân mạng
Để hộ trì chánh pháp
Làm lợi ích chúng sinh.
Trước biết người ưa thích
Sau mới dùng lời nói
Rất sợ hãi đời sau
Trụ hạnh chân thật ấy
Con hỏi Đấng Pháp Vương
Vị mắt sáng cho đời
Nhờ thọ trì kinh này
Được bao nhiêu phước đức?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng và các Đại Bồ-tát:

–Thiện nam! Ví như một thế giới ở phương Đông chia làm mười tam thiên đại thiên thế giới. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng lại như vậy, mỗi mỗi phương ấy lại chia làm mười tam thiên đại thiên thế giới. Đem số lượng thế giới ấy nghiền nát thành hạt bụi, lại dùng một hạt bụi làm thành một thế giới. Nếu có người ở phương Đông đi qua từng ấy thế giới vi trần đó, thả xuống một hạt bụi. Người đó lại đi về phương Đông, đi qua bao nhiêu thế giới vô số ấy, lại thả xuống một hạt bụi nữa. Như vậy, lần lượt rải hết ngần ấy số hạt bụi.

Số thế giới chư Phật ở phương Đông thật không có giới hạn, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Mười phương thế giới như vậy, số vi trần được thả xuống đó, ông nhận biết được chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết được, số thế giới vi trần ấy chỉ có Đức Như Lai dùng trí vô ngại mới biết rõ, còn người khác thì chẳng thể nhận biết được.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Các thế giới ấy, hoặc chỗ thả vi trần, hoặc chỗ không thả xuống, hết thảy số thế giới đó đem xây tường vách bao quanh thành lớn, trên cao đến trời Hữu đảnh, dưới tận cùng đáy nước. Trong thành đó chứa đầy hạt cải, lấy một hạt cải làm thành một thế giới Phật. Ý ông nghĩ sao? Số hạt cải làm thế giới đó có nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Thiện nam! Số hạt cải và số thế giới như vậy, ta nhận biết đến gấp trăm, gấp ngàn lần số đó, cho đến có thể biết tới các loại: Khẩn-ca-la, Di-vị-la, A-súc-bà.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cầu đạo quả Bồ-đề, đem bảy thứ báu có đầy khắp nơi số thế giới như trên, ban cho người trụ ở pháp công đức nhiều như số lượng hạt cải và cung kính cúng dường chư Phật, Bồ-tát thì được công đức rất là nhiều. Nếu lại có người nghe kinh điển hết sức vi diệu này, có thể phát khởi lòng tin thanh tịnh, nhẫn thanh tịnh thì chỗ phước đức đạt được hơn hẳn phần phước đức trước.

Hoặc lại có người thực hành việc bố thí rộng lớn đem số lượng châu báu nhiều như hạt cải đã nêu trên để bố thí. Nếu lại có người được nghe kinh này, đối với chúng sinh khởi tâm vô ngại, trụ nơi nhẫn nhu hòa, như trong khoảnh khắc đi bảy bước, buộc niệm để suy nghĩ thì chỗ phước đức có được nhiều hơn hẳn phước đức nêu trước. Hoặc có người tu tập các thứ phước đức, thành tựu ngôi vị của các bậc Thiên chủ, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương, Chuyển luân thánh vương, số đó nhiều như số lượng hạt cải đã nêu. Lại có người thọ trì kinh này, có thể nhận biết về vô thường, khổ, không, vô ngã, Niết-bàn tịch tĩnh. Biết được như vậy rồi, đối với chúng sinh liền khởi tâm đại Bi, làm cho họ không bị mất hạt giống Tam bảo, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì phước đức người ấy nhiều hơn hẳn phước đức nêu trước.

Lúc đó, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Như Lai gia hộ cho kinh này, vào đời mạt pháp về sau, ở nơi châu Thiệm-bộ, được lưu truyền rộng khắp.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Ta đã đem pháp này giao phó cho bốn Thiên vương. Vì sao? Vì bốn Thiên vương này luôn hộ trì thế giới, khiến cho pháp ấy được lưu truyền rộng rãi và trụ lâu ở đời. Nay ta dùng thần chú vi diệu này để gia hộ cho bốn Đại Thiên vương, Đức Thế Tôn liền nói chú:

Đát nhĩ giã, tha độ độ lê tha địa lê trì phạ, nhạ phả để trì phạ, nhạ lăng già, lê a mạc đắc nhĩ xả mê xả ma, bát để phiến để mục khê nể, ngã la ha bát ngật xoa đa a nổ na la ổ na la vĩ ngã ma tam ma, bát địa bá tha thâu địa bát tha nô ngã ma bát tha thâu địa bát la, chỉ nương, mục khê a lý dã, câu lê bộ đa lạt ngật sái, a nể nê sái giá minh nê sái giá đa ma sá giá đa đát bá sái giá một đà bá na đạt ma nô tán địa a lý dã, ngã nả nộ ngã na a na lý dã, nhĩ già đa nhĩ lô sắc tra, bát la, ta na minh y thấp phạ, la bá na lỗ ca thất

chỉ, đát lị, ngật lý, đa a nô la ngật sa, diễn đô y mãn đạt ma tán địa nê bà nhạ đô nể lỗ ngật đề, niết nê thế bát la, để lộ ngật sái, đổ đạt ma đà lý nê.

Khi ấy, bốn Đại Thiên vương nhờ sự gia hộ của thần chú nên đều run sợ, lông tóc dựng đứng, liền đến chỗ Phật, lễ nơi chân và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Thiên vương chúng con hết lòng giữ gìn và sẽ khiến cho kinh này được trụ lâu trong thế gian. Ở đời vị lai, chúng con có thể hộ cho nơi chốn lưu truyền kinh ấy, khiến các vị Thần, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la dù không thích pháp này cũng không thể gây chướng ngại được. Nếu có thiện thần nào ưa thích pháp này thì sẽ khiến cho tâm vị ấy được an tịnh. Nếu ở trong chúng hội có vị Pháp sư thuyết pháp, quên mất câu nghĩa thì giúp cho vị ấy nhớ lại, được trí tuệ hiểu biết, tăng trưởng biện tài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tứ Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Các ông đều là con của Như Lai, từ pháp hóa sinh, được Như Lai khích lệ để hộ trì chánh pháp, do nhân duyên của công đức ấy nên được làm Tứ Thiên vương, vượt hẳn thế gian, mau chứng được đạo quả.

Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Nay ta cũng nói thần chú gia trì cho trời Đế Thích, khiến kinh này được trụ lâu nơi đời.

Đức Thế Tôn liền nói thần chú:

Đát nể giã, tha thâu đệ thâu bà mạc để thâu bà vĩ dữu, hệ na nại lê na lý nải đổ lý nải nạp mê xả mê ô ba xả mê quật phệ điểu khâu lê a tô mục khê đà la ni a la nải luân thâu lô, sái bà tinh để a bệ nê bệ na tán địa tam mê tam ma phạ để tam ma la thấp di, a thế hộ hô hề hề khâu lư khâu lê a na để yết la, minh nể phạ lạc ngật sái, ma tinh để ma ha phạ bà ta bát la, bệ a xa đổ xá yết lư nê phạ nạng mẫn nại la, na nại, xá đa na dạ na phạ la ma cự tra đạt la y xá phạ, lỗ mạc lỗ nại bà, phạ na nể phạ tư ta phạ.

Bấy giờ, trời Đế Thích, nghe thần chú rồi thì vô cùng vui mừng, nhận thấy cung điện của mình tất cả đều chấn động, liền cùng với trăm ngàn quyến thuộc trước sau vây quanh đi đến chỗ Phật, đảnh lễ nơi chân Đức Thế Tôn, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chư Thiên chúng con xin sẽ hết lòng hộ trì kinh này, ở châu Thiệm-bộ sẽ biểu dương khắp chốn, giúp cho mọi người đều được tu hành. Nếu có vị Pháp sư thọ trì kinh này thì chúng con và đám quyến thuộc sẽ cùng nhau dốc sức ủng hộ, khiến dứt mọi lo nghĩ, được an vui, sinh niềm tin thanh tịnh. Những người thọ trì kinh ấy đều được thành tựu,

dùng pháp để trang nghiêm. Nếu có các vị Pháp sư thuyết giảng kinh nơi đô thành hoặc ở các thôn xóm, làng xã thì con sẽ sai bảo đám quyến thuộc cùng nhau đến hộ trì cho các vị ấy. Nếu có người khinh chê, nhục mạ Pháp sư đó thì con sẽ khiến họ phát tâm thanh tịnh. Hoặc có các thứ ma tạo chướng ngại thì con sẽ hiện bày uy lực khiến các ma phải tránh xa, không được tùy tiện quấy phá.

Khi đó, Đức Phật bảo trời Đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Kiều-thi-ca! Ông sẽ đạt được mọi thứ tự tại trong cõi trời, an trụ nơi pháp tự tại, ở chỗ của tất cả Phật hộ trì chánh pháp, đều có thể gầm lên tiếng gầm của sư tử. Vì sao? Vì trời Đế Thích có khả năng thọ trì chánh pháp của Phật, đối với chánh pháp của chư Phật nơi ba đời giảng nói đều có thể giữ gìn.

Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Như Lai vì Đại phạm Thiên vương là chủ của thế giới Ta-bà này mà nói thần chú với đầy đủ oai đức và diệu nghĩa, nhờ thần chú ấy nên Đại phạm Thiên vương sẽ hộ trì kinh này. Đức Thế Tôn liền nói chú:

Đát nhĩ giã, tha mỗi đát lý, thâu bà mỗi đát lý, đạt ma mẫu đát lý, mỗi đát lý dã nộ ta tứ đề tam ma mỗi đát lý, san địa mỗi đát lý, a nỗ ngạ ma mỗi đát lý, a nộ la ngật xoa mỗi đát lý a nỗ độ la mỗi đát lý tát đinh na mỗi đát lý, đạt ma mỗi đát lý, a nỗ tát la tha mỗi đát lý a vĩ tát la để ta la mỗi đát lý ốt lư ca na mỗi đát lý vĩ lư ca na mỗi đát lý mỗi dạ nỗ ngạ ma mỗi đát lý, một đà địa sắc trạch na mỗi đát lý a nỗ la ngật xoa mỗi đát lý ma bát la để lạc ngật xoa nọa mỗi đát lý mẫu ngật xoa mỗi đát lý a na nộ lý lư đà vĩ lư đà mỗi đát lý a đa mâu mỗi đát lý, một la hạ ma bá tha mỗi đát lý dạ la lăng ca la mỗi đát lý đát tả nỗ san địa ca lư na mỗi đát lý đát tả nỗ san địa mộ nhĩ đa mỗi đát lý đát tả nỗ san địa dữu bế ngật xoa, mỗi đát lý một la hạ ma bát địa nỗ ngạ na na mỗi đát lý, chất đô nhĩ vĩ lý dã mỗi đát lý a nộ ta la nọa mỗi đát lý nhĩ ta để la nọa mỗi đát lý tát phạ đát la nọa ngạ ma na mỗi đát lý a tát xa mạt la hàm môn ốt tất lợi dạ na tố đại vĩ mật dụ để sắc tra ta phạ ta phạ tam ma đề nhĩ sắc yết la ma ma ha vĩ ma nan vĩ dã phạ lỗ ca da nhiễm mạc nhĩ vĩ băng câu lư khấp phạ đạt ma lạc ngật xoa ma để yết la di một đà địa sắc tra nam.

Lúc này, Đại phạm Thiên vương là chủ của thế giới Ta-bà, ở nơi cảnh giới của mình, nhờ thần chú gia trì cùng tâm Từ bi và diệu lực từ oai thần của Phật, nên dùng Thiên nhĩ nghe chú rồi, liền cùng với sáu mươi sáu vạn Phạm chúng đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ nơi chân Phật, lui ra ngồi sang một

bên, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nhờ diệu lực gia trì từ nơi tâm đại Từ, đại Bi của Phật, khiến chúng con được tham dự vào việc hộ trì kinh này. Nếu ở đời vị lai có các vị Pháp sư đối với kinh điển bí mật rất sâu xa này hết lòng thọ giữ, đọc tụng cho đến biên chép để phụng trì cúng dường. Hoặc vị Pháp sư ấy ở nơi thanh vắng, ở chỗ ngả tư đường nơi các thôn ấp, làng xóm, đô thành… thuyết giảng kinh này thì chúng con sẽ cùng nhau ủng hộ, dùng uy lực của mình để thâu giữ khiến chư vị luôn được tinh tấn, niệm, tuệ, biện tài đều tăng trưởng, với người không tin sẽ làm cho họ có niềm tin, người có lòng tin thanh tịnh thì khiến an trụ vào chánh hạnh.

Bạch Thế Tôn! Nay chúng con đối với mắt của chánh pháp mà Đức Như Lai đã thuyết giảng, đều cùng nhau dốc sức phụng trì, khiến được lưu hành khắp nơi.

Khi đó, Thế Tôn bảo Đại phạm Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Này Phạm vương! Nay Như Lai tùy hỷ về việc các ông đã hộ trì chánh pháp.

Phạm vương! Ông chẳng bao lâu nữa sẽ an tọa nơi đạo tràng, chuyển pháp luân như ta ngày nay không khác. Hiện tại, ông ủng hộ kinh này, còn các vị Phạm thiên khác, ở đời vị lai sẽ hộ trì chánh pháp, cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Nay Như Lai sẽ đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ít có này, đã tích tập từ vô lượng, vô số kiếp phó chúc cho ông, cho đến nhằm để bảo ân Phật thì phải thọ trì, đọc tụng diễn nói cho người khác, cũng làm viên mãn chỗ nguyện cầu của mình, giúp cho chúng sinh tăng trưởng căn lành, tạo phương tiện cho các Bồ-tát giữ gìn ánh sáng của pháp, thu phục các thứ ma, ngoại đạo, lại hộ trì chánh pháp khiến cho hạt giống Tam bảo không bị đoạn mất.

Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời hiện tại và sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, con xin sẽ giữ gìn tạng pháp này. Vì sao? Vì con cũng đã từng ở quá khứ hộ trì chánh pháp ấy.

Bạch Thế Tôn! Con tuy ở cõi trời Đâu-suất nhưng đối với các kinh này luôn tăng thêm sự giữ gìn, khiến được trụ lâu ở đời.

Bạch Thế Tôn! Vào đời vị lai, nếu có người nào đối với kinh này, nghe rồi thọ trì, biên chép, đọc tụng, như pháp tu tập, vì người khác mà giảng nói thì nên biết đó đều là do oai lực hộ trì của con.

Thưa Thế Tôn! Lúc ấy, nếu có các ma và bè nhóm của chúng, cũng không thể làm chướng ngại đến sự thành tựu căn lành của con, cho dù chỉ một mảy may. Nếu ở trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh thảy đều là ma, hoặc là quyến thuộc của chúng thì đối với những căn lành đã thành tựu của con, dù chỉ một phần nhỏ phước trí cũng không thể cản trở được, huống hồ là đối với pháp Bồ-đề vô thượng của Như Lai đã tích tụ trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp mà có thể gây chướng ngại.

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Có bốn pháp mà Bồ-tát phải thực hành.

Những gì là bốn pháp?

–Đó là phá trừ ma phiền não, diệt bỏ mọi kiến chấp của ngoại đạo, thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh, hộ trì chánh pháp. Này thiện nam! đó là bốn pháp, Bồ-tát phải thực hành.

Bốn pháp này lấy một hành để thâu giữ. Thế nào là một hành?

Đó là hộ trì chánh pháp.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp, Đại đức A-nan:

–Như Lai đem kinh này phó chúc cho các ông. Các ông phải thọ trì kinh ấy và giảng nói rộng khắp cho người khác.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ tùy theo năng lực, đối với pháp Bồ-đề vô thượng của Như Lai dốc sức giữ gìn, giảng thuyết rộng cho người khác.

Đại đức A-nan cũng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì chánh pháp cũng như vậy. Vào đời vị lai, nhờ oai lực của Phật, kinh này được lưu truyền rộng rãi, không để đoạn mất.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phước Trang Nghiêm từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! kinh này như thế là Như Lai đã thuyết giảng thật hết sức sâu xa, ít có, dứt trừ mọi lưới nghi, diệu nghĩa tối thắng, khó gặp, khó tỏ ngộ, là tánh tương ưng của Đệ nhất nghĩa không, dùng giới, định, tuệ để trang nghiêm, hiển bày rõ về sự giải thoát, tịch tĩnh không cấu nhiễm, là cảnh giới được nhận biết của các bậc trí, tất cả chư Phật đều tán thán, cũng là vua trong các kinh, dùng ấn chú để ấn chứng, khiến người thọ trì được thành tựu biện tài vô ngại, tăng trưởng trí tuệ kiên cố, không thoái chuyển, phá trừ các ma oán, không bị những kẻ dị học phá

hoại, có thể dẹp trừ điều ác, tăng hợp hạnh Đầu-đà, không tham đắm nơi công đức. Đó là an trụ nơi chánh pháp, với công đức về xả vô cùng lớn lao như thế, làm phát sinh vô lượng pháp và trí của chư Phật. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào có thể thọ trì, đọc tụng kinh này, giữ tâm suy nghĩ, giảng nói rõ cho người khác, biên chép, cúng dường, quan sát kỹ lưỡng, tác ý đúng như lý, tương ưng theo chánh hạnh thì được bao nhiêu phước đức?

Đức Thế Tôn liền dùng kệ bảo Đại Bồ-tát Phước Trang Nghiêm:

Ta dùng Phật nhãn nhìn mười phương
Thấy các cõi rộng lớn, vô biên
Trong ấy chứa đầy bảy thứ báu
Đều đem cúng dường các Bồ-tát.
Người nào thọ trì kinh điển này
Như lời Phật dạy, không chấp giữ
Hay đọc tụng, giảng nói cho người
Công đức ấy vượt hẳn hơn trước.
Hương thơm, hoa đẹp và lọng tán
Y phục, gấm vóc cùng cờ phướn
Chứa đầy, biến khắp thế giới kia
Cúng dường chư Phật và Bồ-tát.
Ở đời sau, khi chánh pháp diệt
Người nào thọ trì kinh điển này
Như lời tu tập, không buông lung
Đạt được phước đức vượt hơn trước.
Biển cả trong mười phương thế giới
Thảy đều chứa đầy vô số dầu
Ngọn đèn cao như núi Tu-di
Được thắp cúng dường nơi pháp Phật.
Hoặc đến lúc chánh pháp diệt tận
Tất cả thế gian đều tối tăm
Thắp lên ngọn đuốc chánh pháp ấy
Sẽ được công đức gấp bội trước.
Đối với vô lượng bậc Đạo sư
Phụng sự trải qua ức ngàn kiếp
Dùng nhiều vật quý để cúng dường
Siêng cầu đạo Bồ-đề tối thắng.
Vì báo ân sâu của Như Lai
Hộ trì Tam bảo khiến mãi trụ

Chúng sinh an trụ nơi pháp Phật
Thọ trì kinh này, phước hơn trước.
Dùng Phật nhãn quán các hữu tình
Đạt ngôi vị Phạm vương, Đế Thích
Nếu có người hành trì kinh này
Được phước lớn, thù thắng hơn trước.
Khiến chúng sinh chứng A-la-hán
Có thể thành tựu thừa Duyên giác
Nếu ai hay phát tâm Bồ-đề
Thọ trì kinh này, phước hơn trước.
Như phước của kinh đều là sắc
Tận cõi hư không, không thể chứa
Chỉ trừ Nhất thiết trí của Phật
Phước thù thắng này không thể rõ.
Nếu ở vô số ngàn ức kiếp
Thọ trì kinh Như Lai đã thuyết
Công đức có được không thể lường
Giống như mười phương không bờ bến.

Khi ấy, Bồ-tát Phước Trang Nghiêm nghe Đức Phật nói về sự hộ trì kinh này, được công đức không thể tính lường thì rất vui mừng liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ở đời vị lai, nếu có người không thể thọ trì kinh này thì nên biết người ấy đã bị rơi vào cảnh giới của ma.

Bạch Thế Tôn! Con xem xét việc hộ trì các kinh khác, chỗ căn lành đạt được chỉ giống như hạt cải. Nếu người nào giữ gìn kinh pháp này thì sẽ được công đức rộng lớn như hư không khắp mười phương, không cùng tận, không thể nêu ví dụ được.

Bạch Thế Tôn! Nay con mặc áo giáp dũng mãnh, thà bỏ thân mạng để hộ trì kinh này, không vì tham tiếc để cầu lợi cho mình, mà chỉ cầu cho tất cả chúng sinh đều được an lạc.

Khi giảng nói pháp này, do diệu lực từ phước đức của Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nên hiện bày khắp vô lượng hằng hà cõi Phật trong mười phương, Bồ-tát Hư Không Tạng và vô lượng các chúng Bồ-tát kia từ nơi hư không mưa xuống các thứ hoa để cúng dường chư Phật. Trong không trung có tiếng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Chỉ có Bồ-tát Đại Hư Không Tạng mới có thể thực hiện được Phật sự rộng lớn ấy, cho đến ở nơi pháp Đại tập thù thắng trang nghiêm này, cũng có thể đem giáo hóa cho chúng sinh nơi đời vị lai,

tạo mọi trang nghiêm cho chánh pháp, khiến họ không mất tâm Bồ-đề, đối với kinh đều hết lòng thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn phó chúc kinh này, nên thể hiện diệu lực thần thông, từ nơi thân phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương, tất cả thảy đều chấn động, có vô lượng, vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề, cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có vô lượng hữu tình đạt được pháp Nhẫn vô sinh, lại có vô lượng chúng sinh tâm đạt giải thoát, có vô lượng chúng sinh được pháp nhẫn thanh tịnh, có vô lượng hữu tình xa lìa các thứ tham nhiễm, lại có vô lượng chúng sinh đạt được phước đức vượt hơn trời người, nhân đó được thấy Phật, tất cả đại chúng đều sinh tâm tùy hỷ.

Phật thuyết giảng kinh này xong, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng, Tôn giả Đại Ca-diếp, Đại đức A-nan, vua Đại phạm thiên là chủ thế giới Ta-bà, Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Thiên vương, các chúng Tỳ-kheo và Đại Bồ-tát, tám bộ chúng Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà… tất cả chúng hội nghe Phật giảng nói đều rất hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

□

SỐ 405

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Diêu Tần, Tam tạng Phật-đà-da-xá, người nước Kế Tân.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngụ tại núi Khư-la-để-sí, là trú xứ của các vị tiên Mâu-ni, cùng với vô lượng chúng đại Tỳ-kheo và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ hằng hà sa số Đại Bồ-tát hội đủ, đều từ các cõi Phật nơi phương khác vân tập đến. Lúc này, Đức Thế Tôn nhằm vì đại chúng thuyết giảng kinh Tứ Biện Tài, Tam Minh, Phạm Hạnh Trụ Phá Nghiệp Chướng Ác Đà-la-ni. Bấy giờ ở phương Tây, cách hơn tám mươi hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên Nhất Thiết Hương Tập Y, chúng sinh ở đấy tạo tác đủ năm thứ ô trược, cõi ấy có Phật tên Thắng Hoa Phu Tạng, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn hiện đang vì các đại chúng chuyển pháp luân vi diệu. Đức Phật đó có vị Đại Bồ-tát tên là Hư Không Tạng, đã từng theo Phật lãnh hội pháp thâm diệu sâu xa, chứng đắc các thiền định. Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng thấy vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số Đại Bồ-tát ở phương khác, đang bay nơi hư không, hướng về phương Đông. Lại thấy từ xa, nơi thế giới phương Đông có vầng ánh sáng lớn hiện ra, liền đến chỗ Phật Thắng Hoa Phu Tạng đảnh lễ nơi chân, đi quanh trăm ngàn vòng, quỳ xuống, chắp tay bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Con có thấy vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số Đại Bồ-tát ở phương khác, thân bay nơi hư không, hướng đến phương Đông, lại thấy từ xa ở thế giới phương Đông có vầng ánh sáng lớn. Vậy do nhân duyên gì mà có sự việc này? Kính xin Đức Thế Tôn vì con giảng giải đầy đủ.

Phật Thắng Hoa Phu Tạng bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Về phương Đông, cách đây hơn tám mươi hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Ta-bà, chúng sinh trong cõi đó tạo đủ năm thứ ô trược, ở đấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, gồm đủ

mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang ở núi Khư-la-đề-sí, dựa nơi trụ xứ của vị Tiên Mâu-ni, nhằm khiến cho pháp được lưu truyền không đoạn mất, khiến cho Tam bảo thường trụ ở thế gian, nhằm hàng phục các ma, tạo lập ngọn cờ chánh pháp, đóng kín nẻo sinh tử, mở cửa giải thoát, vì các Bồ-tát cùng hàng Thanh văn và đại chúng từ phương khác đến, giảng nói kinh Tứ Biện Tài, Tam Minh, Phạm Hạnh Trụ, Phá Nghiệp Chướng Ác Đà-la-ni, khiến cho tất cả Bồ-tát trong cõi Phật khắp mười phương, từ địa Hoan hỷ đến Nhất sinh bổ xứ, trụ nơi pháp Bất cộng, không tin theo người khác, khéo dùng các phương tiện gồm đủ biện tài không ngăn ngại, giống như hàng Đại sĩ ở đây, thảy đều vân tập đến, là do Đức Phật kia đã phóng ra ánh sáng, nên các Bồ-tát thấy ánh sáng ấy rồi, liền nương theo hư không đi đến thế giới Ta-bà, vì các chúng sinh thuyết Đà-la-ni phá trừ nghiệp chướng xấu ác. Cõi Phật ấy cũng có đủ năm thứ ô trược, giống như thế giới này không khác. Bồ-tát nên đến thế giới Ta-bà để lễ bái, cúng dường, lãnh hội chánh pháp, cùng vì các chúng sinh trong cõi nước kia, thuyết Đà-la-ni phá trừ nghiệp xấu ác.

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng nghe Phật nói xong thì hết sức vui mừng, liền cùng tám mươi ức Bồ-tát đồng lúc thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con tha thiết muốn được thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, nên sẽ vâng theo oai thần của Phật đi đến thế giới Ta-bà, chỗ Đức Phật ấy, đảnh lễ, thân cận cúng dường, lãnh hội chánh pháp, cũng vì các chúng sinh ở cõi đó, thuyết giảng Đà-la-ni, diệt trừ nghiệp chướng xấu ác.

Đức Phật Thắng Hoa Phu Tạng nói với Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Ông tự biết là rất đúng lúc.

Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng liền cùng với tám mươi ức Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, thân bay lên hư không, đi đến thế giới Ta-bà.

Bấy giờ, nơi phương Tây, có ánh sáng của ngọc báu Như ý hiện ra, do vô lượng ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, ánh sáng của ngọc đó che lấp ánh sáng hiện có của tất cả hàng trời, người, tám bộ chúng, Thanh văn, Bồ-tát, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đất, nước, gió, lửa, hết thảy đều không hiện ra. Trong chúng hội chỉ thấy ánh sáng nơi Đức Phật và ánh sáng của ngọc báu là vô lượng, vô biên không thể diễn tả, không thể nêu bày. Lại không thấy có màu sắc nào khác chỉ thấy hư không. Lúc này, tướng ánh sáng của Đức Như Lai lại càng tỏa chiếu.

Bấy giờ, trong pháp hội, đại chúng đều không thấy mình, cũng không thấy người khác, tất cả màu sắc hoàn toàn tiêu mất, không còn đối diện trước mặt, không thấy được hình dạng sắc tướng nơi tự thân và mọi sự tiếp xúc, không đây, không kia, cũng không có khoảng giữa, các phương khác cũng như vậy. Cũng lại không thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, tất cả như đều biến khỏi tầm mắt, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm vị, thân không tiếp xúc, các pháp biểu hiện của tâm cũng không còn đối tượng duyên dựa, ở nơi ngã và ngã sở cũng không còn dấy khởi hình tướng, cũng không có sáu nhập với các tưởng phân biệt, không có đại chúng và Đại Bồ-tát từ phương khác đến, chỉ thấy hào quang của Phật và ánh sáng của ngọc báu Như ý hoàn toàn do vô lượng ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già luôn vây quanh. Trong pháp hội này, các Đại Bồ-tát chứng đạt được quả vị thập trụ và Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, cùng các bậc Nhất sinh bổ xứ, thấy các hiện tượng kia rồi, thân tâm an ổn, không sợ không hãi. Vì sao? Vì do hiểu được tự tánh chân thật nơi tướng của các pháp, đã thấu đạt về Đệ nhất nghĩa không. Còn các vị Bồ-tát khác và hàng Thanh văn, các chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân, trông thấy các tướng ấy thì hết sức kinh sợ, tâm ý rối loạn, đều không cùng thấy nhau, cũng không biết về nơi chốn, tự tư duy không rõ vì sao có tướng lạ này, cũng lại không biết là do thần lực của ai. Bấy giờ, trong chúng hội có vị Đại Bồ-tát tên Phạm Đảnh, cúi đầu đảnh lễ nơi chân Phật, quỳ gối chắp tay, nói kệ:

Tự tánh tất cả pháp
Chúng sinh không biết được
Đắm nhiễm nơi sắc ấm
Mê mờ do sáu tình.
Chẳng thấy nơi một ấm
Suy tìm cầu sắc ấm
Sinh ngờ nơi pháp Phật
Hội nay có người ấy.
Xin nói pháp quyết định
Vì đoạn các lưới nghi
Khiến biết rõ bờ này
Chứng được nhẫn hư không.
Dũng mãnh vào Tam-muội
Thân tướng không thể nói

Ngọc báu lớn như ý
Thường ở trên đỉnh đầu.
Thích-ca Tỳ-lăng-già
Luôn nhiễu quanh ngọc đó
Các Đại sĩ hội này
Đều là bậc Thập địa.
Được định Thủ-lăng-nghiêm
Và Nhất sinh bổ xứ
Các Bồ-tát như thế
Từ xa đều thấy được.
Rõ tướng đoan nghiêm ấy
Biết bậc Thắng sĩ đến
Lễ bái Đấng Thế Tôn
Nhân nói pháp thâm diệu.
An ủi chúng sinh sợ
Quy y Thiên nhân sư
Nẻo tu hành dũng mãnh
Dạy chúng sinh thuần thục.
Đức Thế Tôn bèn nói kệ:
Lành thay! Như ông nói
Chỗ làm của bậc Định
Thân tướng không thể thấy
Tu tuệ khó tìm được.
Đó là Hư Không Tạng
Thường thực hành thiền định
Không nương, không hý luận
Thị hiện sức Tam-muội.
Chúng sinh chấp hai kiến
Luôn bị chúng mê hoặc
Do chỗ mê hoặc ấy
Không rõ bờ đây kia.
Nhằm xa lìa hai tướng
Tu hành không thể nêu
Nhanh chóng được cứu cánh
Chứng đầy đủ các Địa.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát mới phát tâm, ban đầu có thể giảng nói về tướng và tướng duyên theo để tu sáu pháp Ba-la-mật, cho đến khi nhận biết về đất, nước, gió, lửa, hư không và thức, tánh như thật của

tướng sinh diệt. Lại biết rõ các pháp không thể diễn tả, không có tự tánh, không sinh không diệt, không có duyên dựa, không lay, không động, là không, không có thực, ở nơi tất cả các pháp tu hành như vậy, xa lìa chấp đoạn, chấp thường, không sinh sợ hãi, đối với các pháp không dấy khởi tưởng về xúc, tâm không vin dựa, tu hành, như vậy thì mau chóng đạt đủ sáu pháp Ba-la-mật, không trụ trong nẻo thường, đoạn.

Lúc Đức Phật giảng nói lời này thì tất cả mọi sự thấy, nghe, hiểu, biết của đại chúng đã trở lại như cũ, nhưng ở nơi cảnh giới không chấp giữ về tướng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải, chỉ về hướng Tây nói:

–Ánh sáng nơi điềm lành kia, là tướng của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng sắp đến. Bồ-tát ấy gồm đủ các pháp Tam-muội giống như biển cả, an trụ nơi giới Bồ-tát như núi Tu-di, tâm nhẫn nhục cũng như kim cang, tinh tấn dũng mãnh giống như gió lớn, trí như hư không, tuệ như hằng sa, như cờ chánh pháp lớn trong các chúng Bồ-tát, là bậc đại Đạo sư của người hướng tới giải thoát, là đất sinh ra các căn lành, là bình an lành đối với những kẻ bần cùng, là mặt trời cho kẻ bị tối tăm, là trăng sáng cho người lạc đường, là chỗ nương tựa cho bao người sợ hãi, là nước cam lộ của kẻ bị phiền não thiêu đốt, là cây gậy quý đối với người có căn lành, là chiếc cầu cho người giải thoát, là thềm thang cho người sinh Thiên, là chiếc thuyền lớn đưa người vượt qua biển sinh tử, là con đường rộng cho các bộ hành, là chiếc lọng che cho người hủy báng ác khẩu nóng nảy, hàng phục các ngoại đạo giống như sư tử, có thể tẩy sạch hết các kiến chấp giống như nước mưa, phá trừ phiền não, oán kết cũng như sấm sét, là thang thuốc quý cho người phá giới, phát sinh mầm căn lành cũng như ao mùa xuân, trang nghiêm cho Bồ-tát giống như vòng hoa, hiển bày hành thiện, ác, cũng như gương sáng, là y phục tốt đẹp cho người không biết hổ thẹn, là bậc Đại lương y cho người bị ba thứ bệnh khổ, là viên ngọc báu minh nguyệt cho người bị nóng, khát, như giường nghỉ cho người mệt mỏi, đầy đủ thiền định giống như ngọc báu sáng, là xe bò lớn cho kẻ hướng đến đường giác ngộ, là ao hoa mát mẻ cho người thực hành thiền định, là sự hỗ trợ cho hoa Bồ-đề, cho quả Niết-bàn, là ngọc như ý ở trong Thập địa, là cây Ba-lợi-chất-đa-la cho người tìm cầu pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, là đao bén chặt dứt ác kiến, đoạn trừ tập khí của phiền não giống như kim cang, hàng phục các ma, phát sinh công đức, là kho báu trí tuệ, nương tựa nơi công đức của tất cả chư Phật, là chốn y cứ cho hàng Duyên giác, là con mắt tỏ cho hàng Thanh văn, là ánh sáng cho người cầu sinh

nơi cõi trời, là con đường thẳng cho kẻ theo nẻo tà, là chỗ dựa cậy cho hàng ngạ quỷ, súc sinh, là sự cứu độ đối với cõi địa ngục, là ruộng phước vô thượng cho tất cả chúng sinh, là vị quan phụ tá bậc nhất của chư Phật nơi ba đời, có thể bảo vệ thành trì chánh pháp, đã trang nghiêm đầy đủ với mười tám pháp bất cộng, là tạng bí mật của chư Phật, thành tựu viên mãn trí tuệ của chư Phật, tất cả hàng trời, người đều nên cúng dường, chỉ trừ Như Lai còn không ai sánh bằng. Đại chúng các vị đều nên hết lòng cung kính nghênh đón Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo sức mình nên dùng các thứ chuỗi anh lạc, hương hoa, cờ, phướn, lọng báu tốt đẹp, các loại hương bột, hương xoa, y phục, vật dụng để nằm, ngồi, lời ca vịnh tán thán, sửa sang đường sá ngay thẳng, vô số thứ trang nghiêm để tôn kính cúng dường. Đại chúng các vị đều nên thành tựu các thứ công đức như vậy.

Bấy giờ, toàn bộ đại chúng đều rời khỏi tòa ngồi đứng dậy, hướng về chỗ hiện điềm lành của Bồ-tát Hư Không Tạng, hết mực hoan hỷ, chăm chú nhìn thẳng, cung kính chiêm ngưỡng. Ngoài các Đại Bồ-tát và chư vị đại Thanh văn, còn có các vị chủ của tám bộ chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chư Tiên đạt năm thông thảy đều suy nghĩ: Chúng ta nên sắm sửa những vật tốt đẹp gì để cúng dường bậc Đại sĩ kia?

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền dùng diệu lực của thần thông, biến thế giới Ta-bà loại trừ hết các thứ uế trược bẩn xấu, các gò nổng núi đồi, ngói đá, gai gốc, hầm hố, dốc cao, đồng rộng, chỗ hiểm trở, gió bụi mây mù, thảy đều tiêu tan, sạch sẽ. Mặt đất làm bằng bảy báu, phẳng như bàn tay, vô lượng các thứ báu tạo thành rừng cây, cành lá hoa quả đều do ngọc báu làm nên, hoa thơm cỏ lạ cũng như vậy, hương thơm tỏa xông khắp thế giới. Tất cả chúng sinh trong thế giới Ta-bà không còn các khổ nạn, trăm bệnh như đui điếc, câm ngọng, tàn tật cùng lúc được dứt hết, những kẻ xấu ác, oán thù đều sinh tâm Từ, tiếng kêu thống khổ của các cõi địa ngục, ngạ quỷ đều vắng bặt, tự nhiên hiện ra đầy các thức ăn, đồ uống, y phục trang nghiêm. Các chúng sinh ấy thân hình trở nên đẹp đẽ, gồm đủ oai đức bậc nhất, các thứ kết sử đều được diệt trừ, tâm được tịch tĩnh, đối với các căn lành sinh lòng vui thích, do tin tưởng thanh tịnh nên an trụ nơi Tam bảo. Nơi hai tay của tất cả chư vị trong đại chúng đều có ngọc báu như ý. Từ trong ngọc ấy phát ra ánh sáng lớn, chiếu khắp thế giới, tấu lên nhạc trời, mưa đủ các loại vật báu, y quý nhiều màu sắc, cùng các thứ vật trang nghiêm vi diệu như vòng hoa, lọng báu, đồ dùng, áo trời, vòng xuyến, chuỗi ngọc, trân châu, anh lạc,

hoa sen đủ màu xanh, hồng, đỏ, trắng. Lại mưa xuống hương trầm thủy, ngưu đầu chiên-đàn, hiện bày khắp thế giới. Hai bên đường có đài làm bằng bảy báu như cung điện của Đế Thích, trong ấy có nhiều thể nữ nhan sắc xinh đẹp hòa tấu nhạc trời phát ra năm thứ tiếng. Bên chỗ Phật ngồi có lọng báu của Đại Phạm vương làm bằng bảy báu trời, treo nơi hư không để cúng dường Đức Như Lai. Lọng ấy che trùm cả trăm ngàn do-tuần, lại dùng lưới báu phủ lên trên lọng, trang trí xung quanh bằng các tua ngọc quý. Từ lọng báu vang ra các thứ âm nhạc trong trẻo, hòa nhã, vượt hơn mọi âm thanh của hàng trời, người. Tất cả đất đai với cây cỏ, hoa lá, cành nhánh, hoa quả vườn rừng đều phát ra tiếng vi diệu, nêu bày rõ pháp hành nơi các địa của sáu pháp Ba-la-mật thuộc Đại thừa. Người nghe âm thanh này không còn thoái chuyển nơi đạo vô thượng, liền chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, đại chúng trông thấy những thần biến kỳ lạ của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, đều sinh tâm vui mừng, khen là việc chưa từng có, liền nghĩ: "Đại Bồ-tát ấy đã hiện bày diệu lực của thần thông lớn như thế, không còn bao lâu sẽ đến cõi này. Nay chúng ta nên thiếp lập tòa ngồi như thế nào để cúng dường vị Đại sĩ đó."

Khi đại chúng suy nghĩ như thế, tức thì nơi trước chỗ Đức Phật ngồi có hoa sen báu từ đất hiện lên, cộng làm bằng bạc, cánh bằng vàng ròng, đài bằng kim cương, hạt bằng lưu ly, tua bằng mã não, gốc rễ bằng ngọc báu trong trẻo, nhụy bằng pha lê. Hoa sen xòe nở rộng hàng trăm do-tuần, có tám mươi ức đóa hoa sen báu vây quanh.

Bấy giờ, đại chúng thấy Bồ-tát Hư Không Tạng xuất hiện ngồi kiết già trên hoa sen báu, lại thấy ngọc báu như ý nơi đỉnh đầu được vô lượng báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh. Tám mươi ức vị Bồ-tát mỗi mỗi vị đều an tọa trên những đóa hoa sen báu khác.

Khi đó, Đại Bồ-tát Di-lặc liền dùng kệ để hỏi Đại Bồ-tát Dược Vương:

Tôi từ xưa đến nay
Thấy các chúng Bồ-tát
Đến gần gũi Thế Tôn
Cung kính vây quanh Phật.
Đầu mặt lễ nơi chân
Lui về ngồi một bên
Vì sao Đại sĩ này
Hiện sức thần thông ấy
Bồ-tát không oai nghi

Sao ngồi tòa sen báu?

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

Bậc đại trí tuệ ấy
Khéo trụ pháp thâm diệu
Tâm không có vọng tưởng
Đến yết kiến Thế Tôn.

Đại Bồ-tát Di-lặc lại dùng kệ hỏi:

Nếu không thấy chúng sinh
Cùng tướng của các pháp
Tâm ấy thường an trụ
Nơi thật tướng các pháp.
Làm sao mà thị hiện
Sức thần thông tự tại
Xin giảng nói cho tôi
Trừ được nghi ngờ này.

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

Nay bậc Đại sĩ ấy
Dũng mãnh dùng phương tiện
Vì giáo hóa chúng sinh
Nên hiện sức thần thông
Nếu không trụ thực tế
Nhằm hội nhập chân đế
Trí sáng mở tục đế
Cho phàm phu ngu lầm.

Đức Thế Tôn nói với Đại Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Như lời ông nói, tất cả chúng sinh không thể suy lường về hành xứ giải thoát của một vị Tu-đà-hoàn. Tất cả chúng sinh đạt được quả vị Tu-đà-hoàn không thể lường xét về hành xứ giải thoát của một vị Tư-đà-hàm. Tất cả chúng sinh đạt được quả Tư-đà-hàm cũng không thể suy lường về hành xử giải thoát của một vị A-na-hàm. Hết thảy chúng sinh đắc quả A-na-hàm, cũng không thể suy xét về hành xứ giải thoát của vị A-la-hán. Tất cả chúng sinh chứng quả A-la-hán không thể suy lường về hành xứ giải thoát của một vị Bích-chi-phật. Hết thảy chúng sinh thành tựu quả vị Bích-chi-phật, cũng không thể lường xét về phương tiện hành xứ để thành tựu đầy đủ cho muôn loài của một Đại Bồ-tát tương ưng với các pháp Bát-nhã ba-la-mật. Tất cả chúng sinh đạt được phương tiện hành xứ, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát tương

ưng với Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thể lường tính về mọi hành động theo phương tiện hành xứ, thông đạt Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát, đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Tất cả chúng sinh đạt được phương tiện hành xứ, thông tỏ về Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, cũng không thể suy lường về mọi hành động theo phương tiện hành xứ, thông tỏ Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát đạt được bốn Biện tài. Tất cả chúng sinh đạt được phương tiện hành xứ, thông tỏ về Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát đạt được bốn biện tài, cũng không thể lường tính về mọi hành động nơi phương tiện hành xứ, thông tỏ Đệ nhất nghĩa đế, thành tựu đầy đủ cho muôn loài của Đại Bồ-tát trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật, đạt Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm một cách rốt ráo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng này đã trải qua vô lượng kiếp, chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, đầy đủ biện tài vô ngại, hoàn toàn viên mãn định Thủ-lăng-nghiêm, an trụ nơi địa tối thượng, quyết định kiên cố trọn không lay động, khéo nhận biết về các nẻo hành nơi tâm của chúng sinh nên ở đây đã thấy được các sự việc trang nghiêm thần biến, lại cũng được thấy các điềm lành sắp hiện bày của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lại còn thấy Đại Bồ-tát Hư Không Tạng chứng đắc địa ly dục, an trụ, hội nhập nơi địa ấy, chỉ rõ là đang thực hiện pháp Tam-muội vô biên không xứ, nên nơi phương Tây liền biến mất và hiện ra ở phương này. Khi ấy, do các chúng sinh sợ hãi, loạn động, nên Đại Bồ-tát nhập vào tục đế, hiện đại trang nghiêm, nhằm tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, nếu hiện bày Đệ nhất nghĩa đế với các tướng trang nghiêm, vô sinh thì chư Thiên và loài người, cho đến hàng Bồ-tát đạt tám địa, đều sẽ mê mờ, không thể thấy được hành tướng của cảnh giới kia. Đại Bồ-tát này đã khéo hội nhập vào công đức thâm diệu như vậy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, với trí tuệ của phương tiện thiện xảo, vào sâu nơi biển pháp của tất cả chư Phật, lìa các nghi hoặc, không dựa vào người khác, nên trí tuệ nơi phương tiện thiện xảo đối với hàng Đại Bồ-tát là ngọn cờ pháp tối thượng.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Tạng là bậc thầy dẫn đường hết sức sáng suốt đưa tất cả chúng sinh được sinh lên cõi trời đạt tới giải thoát, có thể đoạn trừ tất cả phiền não, hoạn nạn nơi tâm, khéo đối trị các thứ độc hại nơi thân, cùng bệnh của bốn đại. Như có chúng sinh dấy khởi tà kiến xấu

ác, chìm đắm trong vòng sinh tử luân hồi mênh mông, không có phương tiện thiện xảo, không biết rõ con đường sinh Thiên, đạt đến giải thoát, nếu có chúng sinh, xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, chí tâm đảnh lễ, đốt hương trầm thủy kiên hắc cùng hương Đa-già-la, cung kính lễ bái thì Bồ-tát Hư Không Tạng quán xét tâm của chúng sinh ấy có căn lành, hoặc thấy chúng sinh bị các thứ phiền não kiến chấp làm mê mờ, hoặc thấy tâm họ đã từng gieo trồng căn lành trong quá khứ, đối với Phật, Pháp, Tăng đã từng tu tập các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cùng các công đức khác, tùy theo chỗ có thể thực hiện được, khi ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng quán xét các chúng sinh kia rồi, tùy chỗ nên thấy, ở trong mộng sẽ hiện ra vô số hình tướng, liền dùng phương tiện để thuyết pháp.

Này thiện nam! Nếu chúng sinh vào lúc thức giấc, ứng hợp để được thấy Bồ-tát Hư Không Tạng, tức thì được thấy đủ thứ hình tướng nơi trước mặt, Bồ-tát liền dùng phương tiện để mở bày con đường chân chánh, diệt trừ mọi thứ xấu ác của nghiệp, các thứ tà kiến của nơi chốn quy về, mong muốn, lựa chọn, tất cả mọi thứ kiến chấp như thế đều khiến được giải thoát. Ba nghiệp nơi thân, khẩu, ý dứt hết mọi thứ quanh co, tà vạy, hướng đến con đường chân chánh với các hành nghiệp, kiến giải, hạnh nguyện, nơi chốn quy về, chọn lựa, tất cả đều đúng đắn, luôn được gần gũi bậc Thiện tri thức, mau chóng lìa bỏ các phiền não trói buộc, vĩnh viễn dứt tuyệt các khổ nơi tám nạn, ba đường dữ, thường làm việc lành, được diệu lực tự tại, dần dần vào sâu pháp nhẫn. Nếu các chúng sinh bị vô số các bệnh nơi thân, cùng tâm cuồng loạn, hoặc đui, điếc, câm, ngọng, các căn không đủ, xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, chí tâm lễ bái, đốt hương trầm thủy kiên hắc và hương Đa-già-la, cung kính đảnh lễ, hoặc đến xin thuốc mong được trừ bệnh thì Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo sự mong muốn của họ mà hiện thân Phạm thiên, thân Thích Đề-hoàn Nhân, thân Tỳ-sa-môn, thân Tứ Thiên vương, thân Diệm-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Tự tại thiên, Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Bà-la-môn, thân Sát-đế-lợi, thân trưởng giả, cư sĩ, đại thần, quan quyền, đồng nam, đồng nữ, cha mẹ, thân thuộc, Chấp kim cang, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân, hiện bày vô số hình tướng như vậy, ở trong mộng cùng lúc thức, vì họ mà nói về tướng bệnh, chỉ rõ các thứ thuốc đối trị, bệnh trạng như thế thì nên uống thuốc như thế này… Các chúng sinh nghe Bồ-tát nói rồi, tùy theo bệnh của mình mà dùng thuốc thích hợp, nếu người không có thuốc thì Bồ-tát cho, các chúng sinh đó

hoặc uống một lần, hai lần, ba lần, các bệnh đều giảm, hoặc có người chỉ thấy thân Bồ-tát hiện bày thì bệnh liền dứt trừ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đầy đủ tâm Từ bi lớn. Nếu có chúng sinh bần cùng khốn khổ, muốn cầu giàu sang, muốn được đọc tụng, học hỏi để có nhiều kiến văn, hoặc dốc cầu giải thoát, lìa dục, thiền định, danh tiếng bậc nhất, muốn được thiện xảo, tự tại, đoan nghiêm, xinh đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, xúc chạm êm dịu, các thức ăn uống, thân thể tráng kiện, dòng họ cao quý, sinh được con trai hoặc con gái, quyến thuộc, phước đức, thành tựu sáu pháp Ba-la-mật, ngôn từ khéo léo, che chở, cứu giúp cho tất cả chúng sinh, muốn thoát khỏi các lao ngục, đoạn trừ tất cả luật lệ xấu ác, người có tâm bố thí mong được tạo lập, cho đến trí tuệ cũng lại như vậy. Hoặc muốn được sống lâu, nhiều của cải để dùng, nhằm khiến cho kẻ keo kiệt có thể thực hành bố thí, khiến người phá giới kiên trì giữ giới, nếu người giận dữ khiến tu nhẫn nhục, đối với người biếng nhác, khiến trụ nơi tinh tấn, đối với người tâm bị tán loạn chỉ dạy tu tập pháp thiền định, đối với người ngu si khiến tu tập trí tuệ, hàng thừa bất định khuyến khích tu học thừa Thanh văn, chúng sinh chấp ngã chỉ dạy thừa Duyên giác. Nếu có chúng sinh xa lìa tâm đại Từ bi, luyến tiếc về thân mạng mình, bỏ mặc các chúng sinh thì nguyện cho họ lìa bỏ tâm ấy, sinh tâm đại Từ bi, lo cho thân mình và còn thâu giữ mọi chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Lúc Đại Bồ-tát Hư Không Tạng biết rõ về tâm niệm của các chúng sinh kia rồi, liền hiện bày phương tiện khiến các chúng sinh ấy lìa bỏ tâm xấu, khởi tâm đại Bi, không chỉ lo giữ gìn bản thân mình mà còn không xả bỏ chúng sinh, lại khiến họ phát tâm Bồ-đề, an trụ nơi bốn phạm hạnh. Nếu có chúng sinh mở rộng tâm đại Từ bi nhằm cứu giúp tất cả các loài, nguyện an trụ nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng, ở nơi tĩnh lặng, trong rừng, trong khoảng đất trống, đốt hương trầm thủy kiên hắc và hương đa-già-la, chắp tay cung kính hướng đến mười phương, năm vóc sát đất, chí tâm đảnh lễ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền đọc chú Đà-la-ni:

A mật lật xá, a mật lật xá, ca lâu ni ca, giá la giá la, tỳ giá la san, giá la, ca lâu ni ca la, mẫu la mẫu, mẫu lâu bệ, ca đà phú ma mục khư, phù lâu xa bà, nại ca lâu ni ca chân đa ma ni, phú la gia ca lâu ni ca tát đỏa, xá mê tha bạt dạ, a nhã đà lê, phấu kiềm phấu kiềm, la để tỳ bệ ca kiềm đài, lật trí tỳ bệ ca kiềm, ca lâu ni ca phủ, lê dạ đấu ma ma, a xa tát đỏa bạt phú, bà ca dạ a thâu ca già để, ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, hoặc hiện hình trời,

hình người, hình tượng loài hươu nai, chim, hoặc không hiện hình tướng, tùy chỗ ứng hợp của các loài, dùng các phương tiện để thuyết pháp, hóa độ vô lượng trăm ngàn chúng sinh, khiến họ trụ nơi thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật và an trụ nơi Đại thừa. Lại, ngay từ lúc còn nhỏ, đã tạo lập cho chúng sinh trụ vào Đại thừa không thoái chuyển, cho đến chứng đắc các Tam-muội và Đà-la-ni thâm diệu, đầy đủ mười Địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy gồm đủ Từ bi lớn. Như có người suy nghĩ có thể biết được biên vực của hư không, nhưng không thể suy lường được về biên vực cõi trí tuệ, phương tiện đại Từ đại Bi, diệu lực Tam-muội, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng. Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu đầy đủ các công đức, trí tuệ không thể nghĩ bàn như vậy.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh, tâm không quanh co, cũng không dối trá, tâm ấy thuần thiện, vào dòng Thánh đạo, thấy được chân thật, không chê người bị lỗi lầm, không kiêu ngạo, không hạ thấp người khác, xa lìa ganh ghét, không giả dạng để làm mê hoặc mọi người, tâm vốn đầy đủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy luôn thương xót các chúng sinh kia, dùng trí phương tiện tinh tấn dũng mãnh, khéo hướng dẫn tu tập theo các phương tiện thiện xảo, trừ diệt các tội cho chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, đem tất cả căn lành hồi hướng đến Bồ-đề vô thượng đạt được không thoái chuyển, thành tựu uy lực lớn cùng diệu lực tinh tấn, nhằm đạt đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, thường siêng tu tập đại Từ đại Bi, cho đến hoàn toàn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu đầy đủ công đức chẳng thể nghĩ bàn như thế, dũng mãnh cứu độ tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng trên đỉnh đầu có ngọc báu Như ý thù thắng vi diệu, được vô lượng báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, ánh sáng soi chiếu che khắp tất cả các màu sắc, mà các Bồ-tát khác không có?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, đầy đủ tâm đại Từ bi rộng lớn, có khả năng cứu giúp các chúng sinh thoát khỏi mọi hiểm nạn, nguy ách. Nếu có chúng sinh phạm tội nặng, đáng bị đọa vào đường ác, tất cả căn lành đều bị thiêu hủy thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng này là mặt trời sáng phá tan

màn vô minh tà kiến mờ mịt, là bậc đại lương y chữa lành các tội ấy, có thể rút mũi tên nghi ngờ, đối với vật chứa điều thiện bị phá vỡ có thể làm cho lành lại.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh phạm tội Ba-la-di, dứt mất căn lành đọa vào địa ngục, bị người trí bỏ rơi không còn chỗ nương tựa thì Bồ-tát Hư Không Tạng tất có thể mở ra con đường chân thật, có thể tẩy sạch các thứ phiền não xấu ác của chúng sinh khiến họ lìa xa cõi bất thiện, là thềm thang cho hàng trời, người đạt đến giải thoát. Nếu có chúng sinh tham lam, si mê, lầm lạc thì Bồ-tát khiến họ được giác ngộ. Người có tâm sân giận, độc hại, ám độn, phỉ báng không tin nhân quả, buông lung, không tin, không sợ có đời sau, tham cầu không nhàm chán, ôm lòng ganh ghét, tạo đủ mười nghiệp ác, ngày càng tăng thêm, đối với những chúng sinh như thế, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đều có thể trừ diệt các nghiệp nặng như trên đã nêu, là chỗ an ổn, giải thoát cho hàng trời, người, giống như chiếc xe lớn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, đã được chư Thiên và loài người tôn trọng, cung kính cúng dường.

Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là phạm tội căn bản Ba-la-di? Nếu có chúng sinh phạm tội như thế thì căn lành bị thiêu hủy rơi vào cõi ác, xa lìa chốn an ổn, mất hết mọi thứ an lạc của hàng trời, người thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, có thể làm cho các chúng sinh xấu ác kia trở lại có được đầy đủ phước lạc của hàng trời, người chăng?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này thiện nam! Nếu vị vua thuộc dòng Sát-lợi đã thọ pháp quán đảnh, đầy đủ diệu lực tự tại, phạm phải năm tội căn bản, mọi tu tập trước đây đều bị thiêu hủy, mất nơi an ổn, xa rời niềm vui của hàng trời, người, sa vào nẻo ác. Những gì gọi là năm tội căn bản? Này thiện nam! Đó là vua dòng Sát-lợi đã thọ lễ quán đảnh thống lãnh đất nước có quyền lực lớn, chiếm đoạt các vật dụng của Tam bảo và vật của tăng nhân bốn phương, hoặc bảo người khác lấy, đó là phạm tội căn bản thứ nhất.

Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh, uy lực lớn, thống lãnh đất nước, hủy báng chánh pháp, bỏ thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, bỏ thừa vô thượng, lại ra lệnh cho mọi người không được tu học, đó là tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh thống lãnh đất nước, quyền lực lớn, nếu có người theo Đức Như Lai cạo bỏ râu

tóc, mặc pháp phục, hoặc trì giới, hoặc phá giới, có giới, không giới, bức bách họ cởi áo ca-sa, hoàn tục, hoặc dùng gậy đánh đập, hoặc dùng dây trói buộc, hoặc chặt tay chân cho đến giết chết, tự mình làm hoặc bảo người khác làm, tạo những tội ác như vậy, đó là phạm tội căn bản thứ ba.

Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh thống lãnh đất nước, có uy lực lớn, tạo tội ngũ nghịch. Những gì là năm tội ngũ nghịch?

1. Giết cha.

2. Giết mẹ.

3. Giết bậc A-la-hán.

4. Phá hòa hợp Tăng.

5. Làm thân Phật chảy máu.

Nếu phạm một trong năm tội vô gián như thế, gọi là tội căn bản thứ tư.

Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi đã thọ pháp quán đảnh thống trị đất nước, có quyền lực lớn, bài bác không tin nhân quả, không sợ đời vị lai, tạo mười nghiệp ác, cũng dạy cho người khác làm mười điều ác, đó là phạm tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam! Đấy gọi là năm tội căn bản của vua dòng Sát-lợi đã thọ pháp quán đảnh. Nếu phạm một tội thì gọi là phạm Ba-la-di, tất cả căn lành được tu tập từ trước đều bị hủy diệt, mất hết bao thứ an lạc của hàng trời, người, rơi vào cõi ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng kia vì những người ấy nên khởi tâm đại Từ bi, hiện sinh nơi cõi biên địa, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện đủ loại thân tướng, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ… vì những người đó mà giảng nói về các pháp Đà-la-ni, nhẫn nhục, các pháp chưa từng có của Đại thừa thâm diệu nơi bậc Nhất thiết trí, đem các pháp sâu xa như vậy để dẫn dắt họ. Vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh nghe pháp này rồi, ôm lòng lo sợ và hổ thẹn, hướng về người nói pháp tỏ bày, ăn năn đối với những tội đã phạm trước đây, thề không làm nữa. Lại thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, siêng tu Từ bi, sinh vào chốn trời người an vui, đạt đến Niết-bàn giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Hàng đại thần cũng có năm tội căn bản, phạm Ba-la-di. Nếu có người phạm phải thì tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị thiêu hủy, đọa vào đường ác, lìa xa chỗ yên ổn, mất hết mọi sự an lạc của hàng trời, người. Thế nào là năm? Vị đại thần đó dựa vào thế lực của

vua đang thống trị đất nước, lấy vật của Tam bảo và vật của Tăng bốn phương, hoặc bảo người khác lấy, đó là phạm tội căn bản thứ nhất.

Này thiện nam! Hoặc đại thần ấy nương vào thế lực của vua đang thống trị đất nước, phá hoại thôn xóm, thành ấp, đất nước, hoặc sai người tàn phá, đó là phạm tội căn bản thứ hai.

Này thiện nam! Nếu đại thần ấy nương vào thế lực của vua đang thống lãnh đất nước, hủy báng chánh pháp, xả bỏ thừa Thanh văn và thừa Bích-chi-phật, bỏ thừa vô thượng, cũng cấm đoán mọi người không được tu học, đó là phạm tội căn bản thứ ba.

Này thiện nam! Vị đại thần kia, nương vào thế lực của vua thống trị đất nước, thấy có người theo Đức Như Lai, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc có giới, không giới, đều bắt buộc họ cởi bỏ ca-sa, hoàn tục, hoặc dùng cây đánh đập, hoặc bắt trói, hoặc chặt tay chân, cho đến giết chết, tự mình làm hoặc sai người khác làm, tạo những tội ác như trên, đó là phạm tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu đại thần ấy dựa vào thế lực của vua đang thống trị đất nước, tạo năm tội ngũ nghịch. Những gì là năm?

1. Giết cha.

2. Giết mẹ.

3. Giết bậc A-la-hán.

4. Phá hòa hợp tăng.

5. Làm thân Phật chảy máu.

Nếu phạm một trong năm tội vô gián trên, tức phạm tội căn bản của hàng đại thần, là phạm tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam! Đó là năm tội căn bản của hàng đại thần, nếu phạm một trong năm tội, gọi là phạm Ba-la-di, khiến tất cả các căn lành trước đây đã có tu tập đều bị hủy hoại, xa chỗ an ổn, mất sự yên vui của hàng trời, người, đọa vào nẻo ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, vì những người này mà khởi tâm đại Từ bi, thị hiện thọ sinh nơi biên địa, tùy theo sự mong muốn của họ mà hiện ra đủ loài hình tướng, hoặc hình tướng Sa-môn, hoặc hình tướng Bà-la-môn, hoặc hình tướng Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ… giảng nói các pháp Tổng trì, các lớp nhẫn nhục, các pháp chưa từng có của Đại thừa thâm diệu nơi bậc Nhất thiết chủng trí. Dùng vô số các pháp vi diệu như thế hướng dẫn họ tu tập. Nghe pháp rồi, đại thần kia sinh tâm hổ thẹn, rất lo buồn sợ hãi, hướng về Pháp sư thành khẩn bày tỏ những tội lỗi đã

phạm, thề không dám làm, an trụ vào các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, siêng tu Từ bi, được sinh nơi cõi an lạc của hàng trời, người, đạt đến giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Hàng Thanh văn cũng có năm tội căn bản, phạm tội Ba-la-di. Nếu có người phạm phải thì tất cả căn lành đã tu tập từ trước đều bị tiêu diệt, đọa vào đường ác, lìa chỗ an ổn, mất hết sự an vui của hàng trời, người. Thế nào là năm?

Đó là:

1. Sát sinh.
2. Trộm cắp.
3. Dâm dục.
4. Vọng ngữ.
5. Làm thân Phật ra máu.

Này thiện nam! Đó là năm tội căn bản của hàng Thanh văn. Nếu người nào phạm một trong năm tội như vậy thì gọi là phạm Ba-la-di, tất cả pháp thiện đã tu tập trước đây đều bị tiêu diệt, xa lìa chốn an ổn, mất sự yên vui của hàng trời, người, rơi vào nẻo ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng vì người ấy nên khởi tâm đại Bi, thị hiện thọ sinh cõi biên địa, tùy theo sự mong muốn của họ mà hiện đủ các thứ hình tướng, hoặc hình tướng Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ… vì những người đó mà nói pháp các Đà-la-ni, các lớp nhẫn nhục, các pháp chưa từng có của Đại thừa sâu xa nơi bậc Nhất thiết chủng trí. Đem các loại pháp vi diệu như vậy hướng dẫn họ tu tập. Vị Thanh văn ấy nghe pháp rồi, sinh tâm hổ thẹn, buồn lo sợ hãi, hướng về Pháp sư thành khẩn ăn năn những tội đã phạm trước đây, thề không làm nữa, dốc an trụ vào các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, siêng tu Từ bi, được sinh vào cõi an vui của hàng trời, người, đạt đến Niết-bàn giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm hướng theo Đại thừa, có tám tội căn bản, phạm Ba-la-di khiến tất cả pháp lành đã tu tập trước đây đều bị hủy diệt, rơi vào đường ác, xa lìa nơi an ổn, mất sự yên vui của hàng trời, người, cũng mất hết mọi diệu lạc của cảnh giới Đại thừa, ở mãi trong sinh tử, rời xa Thiện tri thức. Thế nào là tám? Đó là do nghiệp nhân từ đời trước của Bồ-tát ấy, nay sinh vào đời đủ năm thứ ô trược, nhờ còn ít căn lành nên gặp Thiện tri thức, nương theo pháp Đại thừa sâu xa phát tâm vô thượng, do trí tuệ còn kém, Bồ-tát mới phát tâm này, nghe pháp "không" thâm diệu từ người khác, đọc tụng, thọ trì, lại đối trước những người ngu

tối, trí kém giảng nói, đọc tụng, những người ấy nghe rồi sinh tâm nghi ngờ, sợ hãi, ở nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng sinh tâm thoái lui, ưa thích thừa Thanh văn. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm, phạm tội nặng căn bản thứ nhất.

Nếu phạm phải thì các căn lành trước đây đã tu tập đều bị thiêu hủy, đọa vào nẻo ác, lìa xa chỗ an ổn, mất hết sự yên vui của hàng trời, người, cho đến mọi diệu lạc của cảnh giới Đại thừa, hủy hoại tâm Bồ-đề. Do vậy, Bồ-tát phải nên trước là nhận biết căn lành của chúng sinh, hiểu rõ tâm của họ, tùy theo khả năng lãnh hội mà nói pháp thứ lớp. Như đi vào biển lớn phải dần dần từ cạn đến sâu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy, tùy theo chỗ thích hợp của họ, hiện đủ các loại hình tướng, giảng nói pháp khiến họ sinh tâm hổ thẹn, thành khẩn ăn năn những tội đã phạm, không đọa vào đường ác, căn lành thêm lớn, tăng trưởng tâm Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Lại có Bồ-tát mới phát tâm phạm tội căn bản, sợ đọa vào cõi ác, nghe danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, một lòng chí thành mong gặp, nhằm bày tỏ sự hối cải về những tội đã phạm thì đến đầu đêm đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương đa-già-la, thành tâm chắp tay xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng.

Này thiện nam! Khi ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo tâm nguyện của người đó mà thị hiện vô số thân tướng, hoặc là tự thân, hoặc thân Thanh văn, Sát-lợi, Bà-la-môn, cho đến thân đồng nam, đồng nữ hiện ra ở trước Bồ-tát mới phát tâm phạm tội kia, dạy bảo khiến vị ấy tỏ bày, ăn năn, dốc diệt tội lỗi, dùng phương tiện thiện xảo mở bày chỉ rõ về hạnh Đại thừa chân chánh vô thượng nhiệm mầu, với các Tam-muội, Tổng trì, các bậc Nhẫn nhục, xả bỏ các nẻo ác, đạt đến tâm không thoái chuyển đối với quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tinh tấn tu hành sáu pháp Ba-la-mật, chứng đắc diệu lực kiên cố giống như kim cang, cho đến tự chứng đắc quả giác ngộ tột bậc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, nếu không hiện thân ở trước người đó chỉ dạy khiến ăn năn thành khẩn bày tỏ thì Bồ-tát mới phát tâm ấy nên vào cuối đêm, đốt hương kiên hắc trầm thủy và hương đa-già-la, chắp tay chí thành hướng về phương Đông, thỉnh thần Minh Tinh, thưa: "Kính thưa Minh Tinh, Minh Tinh! Vị đã thành tựu đại Bi, ông nay đã xuất hiện, tỏa chiếu sớm nhất ở cõi Diêm-phù-đề, xin thương xót giúp con, có thể vì con mà thưa lại với Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, xin trong mộng chỉ cho con phương tiện để bày tỏ, thành khẩn hối cải các tội căn bản đã phạm,

khiến đạt được mắt trí tuệ phương tiện của Đại thừa."

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm ấy, liền ở trong mộng, lúc Minh Tướng xuất hiện thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện thân tướng, dùng các phương tiện, khiến cho Bồ-tát mới phát tâm thành thật tỏ bày đối với những tội đã phạm trước, chỉ rõ về trí phương tiện, khiến cho Bồ-tát kia vốn rất lo sợ, nay đối với tâm Bồ-đề vô thượng đạt được Tam-muội không mất, trụ vững nơi Đại thừa, mau chóng tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ thành tựu Nhất thiết chủng trí. Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm đối với người khác nói: Này ông chẳng thể an vui theo pháp Đại thừa, cũng không thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nên chẳng bao giờ đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng, chi bằng sớm phát tâm cầu quả Thanh văn, Bích-chi-phật, sớm dứt hẳn sinh tử, nhập Niết-bàn. *(Phần còn lại như trên đã nói).* Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm nói với người khác: Ông nay cố tu học Ba-la-đề-mộc-xoa và luật nghi thì có ích gì? Nên phát tâm Bồ-đề vô thượng, thọ trì đọc tụng kinh điển Đại thừa, trước đã tạo tác các nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý, nay sẽ được thanh tịnh, không thọ các quả báo xấu ác ở đời vị lai. *(Phần còn lại như trên đã nói)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ ba.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm nói với người khác: Nay ông không nên lãnh hội, thọ trì, đọc tụng kinh điển của hàng Thanh văn, ông phải từ bỏ thứ kinh điển ấy, vì trong pháp Thanh văn không có quả báo lớn, không thể đoạn trừ các thứ kết sử, phiền não. Ông hãy lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển sâu xa của Đại thừa thì mới có thể đoạn trừ các nghiệp bất thiện, mau chứng được quả Bồ-đề vô thượng. Nêu bày như vậy, nếu có người tin theo thì cả hai đều bị phạm tội căn bản. *(Phần còn lại như trên đã nói)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm dối trá nói hai lời, nhằm mong cầu lợi dưỡng và sự quý trọng thanh danh nên khen ngợi kinh điển Đại thừa, vì người khác giảng giải, nói với họ: Ta là người đã thông đạt rốt ráo pháp Đại thừa. Do tham lợi nên thấy người khác giảng nói kinh điển Đại thừa, được sự cúng dường thì ganh ghét, khinh mạn, chê bai, hủy báng, tự cao, dối trá, cho mình được pháp hơn người. Kẻ làm việc như thế thì lìa xa chốn an ổn, phạm tội Ba-la-di, ở trong Đại thừa đã phạm tội căn bản hết sức nặng nề.

Này thiện nam! Ví như có người muốn tìm châu báu, dùng thuyền

vào biển lớn, giữa đường tự phá vỡ thuyền ấy, nên bị chết chìm, không ai cứu vớt, lẽ nào tìm được châu báu? Bồ-tát mới phát tâm kể trên cũng lại như vậy. Nương nơi thuyền chánh tín đi vào biển pháp rộng lớn của Đại thừa, mới vào được trong biển thì đã tự hủy hoại thuyền chánh tín, mất thân mạng trí tuệ. Bồ-tát mới phát tâm đã ngu si như thế, vì ganh ghét nên dối trá, cho là được pháp hơn người, tức phạm trọng tội căn bản của Đại thừa. *(Phần còn lại như trên đã nói).* Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ năm.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, Bồ-tát mới phát Tâm nói với Bồ-tát mới phát tâm hoặc tại gia hoặc xuất gia: Nghĩa "Không" hết mực sâu xa trong kinh điển, cho các bậc nhẫn nhục các pháp Tam-muội, Tổng trì với vô số trang nghiêm, chỉ hàng Bồ-tát trí sáng suốt mới có thể quán sát, thực hành, thọ trì, đọc tụng kinh điển Đại thừa, lại có thể vì người khác mà giảng nói, cho rằng: Tự ta đã thông hiểu, do lòng Từ bi nên giảng dạy cho các ông, các ông cũng nên theo đó mà thực hành, đối với pháp thâm diệu đạt được sự hiểu biết. Bồ-tát mới phát tâm đó không nói lời như vầy: "Ta đã đọc tụng, tư duy, nghe hiểu từ người khác giảng nói mà tự cho là đã đạt được", chính là do nhân tham cầu lợi dưỡng mà tự khoe mình, trái với pháp của ba đời chư Phật, Bồ-tát và các Thánh hiền, phạm tội rất nặng, mất nẻo an lạc nơi hàng trời, người, hãy còn chẳng thể đạt được thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, do đâu mà dần tiến đến Đại thừa?

Này thiện nam! Ví như có người dẫn dắt đám đông đi qua vùng đồng rộng vắng vẻ, vượt khỏi khu rừng rậm, rất đói khát, thấy trong rừng có thứ quả ngon, không hái, lại hái nhằm quả độc, ăn xong liền chết. Này thiện nam! Người kia hãy còn không thể tự cứu mình huống nữa là cứu giúp người khác. Hàng Bồ-tát mới phát tâm kể trên cũng như vậy. Thân người khó được nay đã được, gặp bậc Thiện tri thức phát tâm Đại thừa, vì tham lợi dưỡng nên khen mình chê người, tức đã phạm trọng tội căn bản, trái với pháp của hàng Bồ-tát và chư Phật trong ba đời, nên bị các bậc Hiền thánh bỏ rơi, đọa vào cõi ác, vì thế các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, không nên gần gũi với Bồ-tát xấu ác này, nếu ai gần gũi đều phạm tội. *(Phần còn lại như đã nói ở trên)*. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ sáu.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai xấu ác, Bồ-tát mới phát tâm làm những việc lẫn lộn với hạng Chiên-đà-la. Đó là Chiên-đà-la nơi hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la nơi hàng Bà-la-môn, Chiên-đà-la nơi hàng đại thần,

Chiên-đà-la nơi hàng đại tướng quân, Chiên-đà-la nơi hàng Tỳ-xá, Chiên-đà-la nơi hàng Thủ-đà.

Những gì gọi là việc làm của hạng Chiên-đà-la? Đó là người tạo tác các nghiệp với tâm xấu ác. Tỳ-kheo xấu ác này, tự cho mình có trí tuệ, cậy thế về của cải, làm những việc bố thí với tâm kiêu mạn, giận dữ, chê bai, ganh ghét, tranh chấp với các Tỳ-kheo tốt khác, dựa vào thế lực nơi vua quan, lấy vật của Tỳ-kheo tốt khác đem cho các đại thần, đại thần dâng lên vua, vật của Tam bảo cũng làm như vậy.

Này thiện nam! Vua, đại thần và Tỳ-kheo, ác ấy đều phạm tội căn bản. *(Phần còn lại như đã nói ở trên).* Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản thứ bảy.

Lại nữa, này thiện nam! Trong đời vị lai xấu ác, Bồ-tát mới phát tâm làm những việc lẫn lộn với hạng Chiên-đà-la, tức Chiên-đà-la nơi hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la nơi hàng Bà-la-môn, Chiên-đà-la nơi hàng đại thần, Chiên-đà-la nơi hàng đại tướng quân, Chiên-đà-la nơi hàng Tỳ-xá, Chiên-đà-la nơi hàng Thủ-đà-la. Tỳ-kheo xấu ác ấy, cậy nhờ thế lực của vua và đại thần, cho mình có trí tuệ, ỷ có của cải, thực hành các việc bố thí với tâm khinh chê, hủy nhục, tranh chấp, làm não loạn các Tỳ-kheo tốt, pháp nói phi pháp, phi pháp nói pháp, bỏ kinh luật chân chánh, đảo ngược nghĩa luận, không học lý Bát-nhã, lìa tâm Từ bi, không tin vào kinh điển, phương tiện thiện xảo, giới pháp của Đức Phật dạy, trái với pháp Phật chế định, khiến các Tỳ-kheo có hạnh tốt thanh tịnh bỏ phế việc ngồi thiền, đọc tụng kinh điển, người không khổ não sinh khổ não, người có khổ não lại càng tăng thêm, thường nhớ tới việc ác, hủy hoại oai nghi tốt đẹp, đi đứng nằm ngồi một cách tùy tiện, phá bỏ giới cấm, thật chẳng phải Sa-môn mà cho mình là Sa-môn, chẳng phải phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh, không thông đạt kinh điển mà giảng nói cho người khác để nhận sự cung kính cúng dường của bốn chúng. Này thiện nam! Vua, đại thần và Tỳ-kheo ác đã phạm tội căn bản. *(Phần còn lại như đã nói ở trên).* Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội căn bản thứ tám.

Này thiện nam! Tỳ-kheo thiện tọa thiền, tụng kinh đều là nhân chánh nơi con đường giải thoát của Phật pháp, là ruộng phước tối thượng, là bậc pháp khí của Tam-muội nhẫn nhục, có khả năng nói pháp thâm diệu để giáo hóa chúng sinh, phá trừ màng vô minh tăm tối, khai mở mắt sáng cho thế gian, dứt bỏ mọi phiền não, nghiệp ác cho chúng sinh. Nếu có người làm não loạn các vị Tỳ-kheo ấy thì phạm trọng tội. Này thiện nam! Người phạm tám tội căn bản thì chưa thể vào sâu nơi

chánh pháp của Phật, vì công đức, trí tuệ quá ít.

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm kia đã phạm tám tội căn bản thì bao nhiêu căn lành được tu tập từ trước cũng đều bị thiêu hủy, vì phạm tội Ba-la-di nên xa lìa chốn an ổn, mất hết sự an lạc của hàng trời, người, mất sự diệu lạc của cảnh giới Đại thừa, hủy hoại tâm Bồ-đề, rơi vào đường ác, luân hồi nơi sinh tử, xa lìa Thiện tri thức.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy hiện vô số hình tướng để chỉ dạy cho chúng sinh nơi cõi kia. Hoặc hiện hình tướng của hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, hình tướng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến các hình tướng đồng nam, đồng nữ, ở trước Bồ-tát mới phát tâm phạm tội mà thuyết pháp, khiến sinh hổ thẹn, rất sợ hãi, chỉ dạy cách bày tỏ, thành khẩn ăn năn để tiêu trừ tội lỗi, dùng phương tiện khéo léo mở bày chỉ rõ về hạnh Đại thừa sâu xa vô thượng chân chánh, hành các Tam-muội Tổng trì các địa nhẫn nhục, bỏ các đường ác, được tâm không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, được diệu lực kiên cố giống như kim cang cho đến sớm được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng nếu không hiện thân ở trước người ấy dạy cách tỏ bày sám hối thì Bồ-tát mới phát tâm kia nên vào cuối đêm chắp tay chí tâm, hướng về phương Đông, đốt hương Kiên hắc trầm thủy, hương Đa-già-la, thỉnh thần Minh Tinh, thưa Minh Tinh, Minh Tinh! Bậc đã thành tựu đại Từ, đại Bi, ông là vị xuất hiện sớm ở cõi Diêm-phù-đề, xin giúp đỡ cho con, vì con mà bạch với Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, xin ở trong mộng chỉ cách cho con ăn năn sám hối tội căn bản đã phạm, được mắt trí tuệ phương tiện của Đại thừa.

Này thiện nam! Bồ-tát mới phát tâm đó ở trong mộng, khi minh tướng xuất hiện thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện thân, dùng các phương tiện khiến Bồ-tát mới phát tâm phạm tội ấy vốn rất lo sợ, nay chỉ dạy trí phương tiện, làm cho Bồ-tát đó thành khẩn bày tỏ ăn năn, ở nơi tâm Bồ-đề vô thượng đạt được Tam-muội không quên, an trú vững chắc nơi Đại thừa, chóng tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng luôn dốc sức tạo nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên trên đỉnh đầu có ngọc báu như ý, lại được vô lượng trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh mà các Bồ-tát khác không có.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu trí tuệ phương tiện không thể nghĩ bàn như thế. Nếu có chúng sinh nào nghe

được danh hiệu của Đại Bồ-tát, hoặc tạo hình tượng, hoặc sắm các vật cúng dường thì người đó đời hiện tại không bị các tai họa: nước cuốn trôi, lửa thiêu đốt, đao kiếm làm tổn thương, trúng độc, kẻ ác hãm hại, người và loài phi nhân bức bách. Cũng không bị những nỗi khổ của lao tù, trộm cướp, oan gia, các bệnh tật nguy hiểm, đói khát, tùy theo tuổi thọ dài ngắn, chứ không bị chết yểu. Khi sắp lâm chung, mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe tiếng, mũi không còn ngửi hương, lưỡi không còn biết vị, thân không xúc chạm, tay chân không thể cử động, chỉ còn thần thức và hơi ấm nơi thân.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng theo chỗ tin, thờ các thần của chúng sinh đó mà hiện thân, hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương, thân Thiên vương Đề-đầu-lại-trá, Tỳ-sa-môn, Tỳ-lâu-lặc-già, Tỳ-lâu-bác-xoa, hoặc thân của hàng chư Thiên khác, thân Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân ở trước người đó nói kệ:

Nghĩa bốn Thánh đế
Người trí nên quán
Nếu thông đạt rồi
Được lìa sinh tử.

Này thiện nam! Những chúng sinh ấy khi sắp mạng chung đã thấy chỗ tin, thờ của mình từ trước, lại được nghe bài kệ này, nên sau khi chết không bị đọa vào đường ác, nhờ diệu lực ấy mà chóng thoát khỏi sinh tử.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh tâm ưa thích Phật pháp thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đối với người sắp chết ấy hiện ra thân Phật, nói kệ:

Trí Phật chân thật
Vượt biển sinh tử
Mau cầu trí Phật
Diệt hết các khổ.

Này thiện nam! Khi chúng sinh ấy được thấy Phật, nghe bài kệ này thì hết sức vui mừng, không thể tả xiết. Sau khi mạng chung, được sinh vào cõi nước thanh tịnh, vĩnh viễn không còn trở lại thế giới có đủ năm thứ ô trược, thường gần gũi Đức Phật đó, nghe pháp vi diệu, không bao lâu chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng tùy lúc chúng sinh ấy lâm chung khiến được nghe pháp thâm diệu được gặp bậc Thánh tăng, cũng đều chỉ dạy như vậy. Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu các phương tiện trí tuệ không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Các chúng sinh muốn đạt được diệu lực tự tại của Tam-muội, nên vào cuối đêm, tắm rửa sạch sẽ, mặc áo thơm sạch, đốt hương Kiên hắc trầm thủy, hương Đa-già-la, đối với tất cả chúng sinh nên phát khởi tâm Từ bi, hướng về phương Đông, chắp tay, chí tâm xướng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa: "Con luôn nhớ nghĩ về bậc Đại trí Hư Không Tạng có tâm Từ bi lớn, xin cho con đạt được Tam-muội không quên."

Liền đọc chú:

Ẩu lậu mẫu lậu nặc ỷ, bác xoa, để lệ, bà vật đà la bà, đóa lệ nại da, nại da, ma ha la lâu ni ca, a nâu bá diêm bà, tất một, lật để tây già, la diêm bà tất ngột, lật để bạt, xà la xà la, tất ngột lật để lô xá tất ngột lật để, a bà, già nại tất ngột lật để, phù xí, câu trí tất ngột lật để ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền khiến cho người ấy đạt được năng lực tự tại của Tam-muội.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh ưa thích đọc tụng các loại sách, luận, vì muốn giáo hóa chúng sinh, đó là luận thuyết của Phật, hoặc luận của Bồ-tát, hoặc luận của Thanh văn, hoặc luận thuyết của người đời. Người ấy nên vào cuối đêm, tự mình tắm rửa sạch sẽ, mặc áo thơm sạch, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương Đa-già-la, phải khởi tâm Từ bi đối với các chúng sinh hướng về phương Đông, chắp tay, chí tâm xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tụng chú:

A nỉ la xà bệ kiềm, phù bà xà bệ da bà nại xà bệ, bác xí, bà mê, ba tra, la xà bệ, tha nại bà la bệ, tát đa la già la nê, hưu ma hưu ma, ma ha già lâu ny ca, ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy liền khiến người kia đạt được diệu lực nhớ ghi không quên.

Này thiện nam! Như có chúng sinh muốn vào biển cả, muốn buôn bán, muốn uống thuốc để được sức khỏe, muốn thoát khỏi sự trói buộc, muốn thoát mọi thứ gông cùm, muốn chuyên chở tài sản qua lại không bị thâu thuế, hoặc thương yêu mà phải xa nhau, oán ghét mà phải ở chung, muốn tránh các nạn: nước, lửa, giặc cướp, sư tử, chó sói, rắn độc, muốn khỏi các hoạn nạn về tật bệnh, đói khát, muốn cầu ngôi vị tôn quý, muốn đạt được các sự mong cầu như thế thì phải niệm danh hiệu hoặc cung kính, cúng dường Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thì sẽ đạt được đầy đủ theo như ý nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có vương tử dốc cầu ngôi vị vua, muốn làm lễ quán đảnh, được sức tự tại thì nên vào cuối đêm, tự mình tắm rửa

sạch sẽ, mặc áo tinh khiết, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương đa già la, phải khởi tâm Từ bi đối với các chúng sinh, hướng về phương Đông, chắp tay chí tâm niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, tụng chú:

A nỉ la xà bệ kiềm, phù sa xà bệ, da bà nại xà bệ, báu xí, bà mê, ba tra, la xà bệ, tha nại bà la bệ, tát đa la già la nê, hưu ma hưu ma, ma ha ca lâu ni ca, ta bà ha.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy liền khiến cho những người kia đều được đầy đủ như ý nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có các Bà-la-môn, nguyện muốn được sinh vào chốn đại Bà-la-môn. Lại có chúng sinh cầu đạt đến chỗ của Trưởng giả, hoặc chỗ của Cư sĩ, hoặc chỗ chuyên về kỹ thuật, hoặc chỗ của bậc đa văn, hoặc chỗ có thế lực, hoặc nơi nghiên cứu, hoặc chốn giải thoát thì nên vào cuối đêm tự mình tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục tinh khiết, đốt hương Kiên hắc trầm thủy và hương Đa-già-la, phải khởi tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh, hướng về phương Đông, chắp tay chí tâm, xưng danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa: "Xin ban cho con diệu lực đại Từ bi, khiến sự mong cầu của con sớm được viên mãn."

Khi ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng dùng Thiên nhĩ thanh tịnh nghe lời cầu thỉnh của người kia rồi, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện đủ các thân hình để thuyết pháp, khiến họ được thành tựu ở mọi nguyện.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu trí tuệ phương tiện không thể nghĩ bàn như thế, không bao lâu sẽ hội nhập nơi biển công đức của Phật.

Này thiện nam! Có thể biết được số lượng về giọt nước trong biển cả, nhưng không thể lường tính được các phương tiện, trí tuệ, công đức mà Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã giáo hóa cho vô số chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Lượng của hư không hãy còn có thể biết được, nhưng không thể nhận biết về sự biến hóa và thành tựu đầy đủ cho vô số chúng sinh của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng. Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ-tát, Bích-chi-phật, hoặc hiện thân Thanh văn, thân Bà-la-môn, đồng nam, đồng nữ, cho đến hiện thân người chẳng phải người thì bậc Đại sĩ ấy đều tùy theo chỗ ứng hợp, hoặc cầu làm cho mắt thấy, hoặc cho thấy ở trong mộng, hoặc có chúng sinh sắp mạng chung, chỉ còn một chút hơi thở cuối cùng, do trước đây đã tạo nghiệp ác, thiêu đốt các căn lành sẽ bị đọa vào nẻo ác thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy có thể cứu vớt, khiến được đứng vững trong cõi trời, người. Các việc như vậy thật không có biên vực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu các phương tiện khéo léo không thể suy lường như thế, tức không bao lâu sẽ hội nhập nơi biển công đức của Phật.

Này thiện nam! Nhờ nhân duyên này nên trên đỉnh đầu của vị Đại sĩ kia có ngọc báu như ý, được trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, có ánh sáng lớn.

Khi Đức Như Lai thuyết giảng pháp này thì tất cả đại chúng đều lấy làm lạ, khen là việc chưa từng có, bèn cùng nhau chắp tay hướng về Đại Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền từ tòa ngồi đứng dậy, trịch áo vai bên phải, quỳ xuống chắp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay trong thế giới này, chúng sinh mê tối gồm đủ năm thứ ô trược, làm sao Đức Thế Tôn có thể ở trong đó thực hiện các Phật sự?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Ông thấy nơi hư không chẳng có tham dục, không sân, không si, tự tánh thanh tịnh, vì gió bụi ngăn che khiến cho bất tịnh, đã được trong lặng rồi liền thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và biết về thời gian cùng số lượng ít nhất.

Này thiện nam! Từ lâu Như Lai đã được tự tại đối với Đệ nhất nghĩa không, thấy các pháp không có tham dục, sân giận, ngu si, không trói buộc, không giải thoát, tự tánh thanh tịnh, chỉ vì khách trần là phiền não ngăn che khiến chúng sinh không thể giác ngộ. Đức Thế Tôn vì họ nên dùng phương tiện thuyết pháp đoạn trừ phiền não, khai mở mắt trí tuệ, làm cho muôn loài thấy được mặt trời chiếu sáng của Như Lai, hiện tại thấy được pháp bốn Niệm xứ sâu xa vi diệu, tới pháp tám Thánh đạo, khiến các chúng sinh được an ổn, lại mau chóng phát tâm Bồ-đề vô thượng, được đại Từ bi, cho đến đầy đủ mười tám pháp Bất cộng, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Như Lai xuất hiện ở đời có khả năng giáo hóa và thành tựu đầy đủ cho hàng Bồ-tát, chúng Thanh văn và Duyên giác.

Này thiện nam! Nay hư không là nương vào mắt, hay là nương vào nhãn thức, nhãn xúc mà có?

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật nói:

–Này thiện nam! Duyên vào bên trong, khởi lên nhãn xúc sinh ra ba

thọ là do nương vào hư không chăng?

Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật nói:

–Này thiện nam! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Này thiện nam! Ngày nay chúng sinh nương vào hư không hay hư không nương vào chúng sinh?

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Mỗi mỗi đều nương tựa vào nhau để tạo thành cảnh giới. Lại nữa, mỗi mỗi thứ đều chẳng là cảnh giới. Tất cả các pháp đều vắng lặng, tất cả các pháp đều là giả lập, tất cả các pháp đều từ nơi như như và thật tế.

Bạch Thế Tôn! Giống như hư không, không hư hoại, không thành, không nhớ nghĩ phân biệt, không động không lay, không thọ, không ghét, không mầm mống, không chủng tử, không quả không nghiệp, không báo, xa lìa mọi nẻo văn tự.

Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cũng như vậy.

Bồ-tát nếu nhận biết về điều này gọi là khéo biết về tánh của các pháp, đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy Bồ-tát Hư Không Tạng nói chú:

–A nâu nại a tỳ bà la xà ma nâu xoa dạ xoa dạ thị nại thị nại xà nại tỳ ma mâu ni ha la a lại dạ phả la cửu ha yết bà nỉ bà tẩu tỳ nại dạ tẩu xá xà bà xá nại ma xá nại đóa tha ma nại mạt đầu phạm tỳ sa xá ma chi đóa nại chỉ lê xá yểm phục tăng thâu sa nê ta bà ha.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Lành thay, lành thay! Nay ông nói chú Sư tử phấn tấn hàng phục vô tận này, tất cả chúng sinh lúc sắp mạng chung, thần thức sau cùng có phiền não chướng và nghiệp ác nặng, nhờ chú này nên có khả năng diệt trừ hết, khiến được vãng sinh về cõi nước thanh tịnh của chư Phật.

Này thiện nam! Nay ông có thể làm cho vô lượng chúng sinh ở đây được thành tựu đầy đủ, cũng tạo sự thành tựu trọn vẹn về thành ấp, vườn tược, thôn xóm cho tất cả chúng sinh trong vô lượng cõi Phật, tùy theo chỗ ứng hợp hiện đủ loại hình tướng, tùy theo căn cơ của chúng sinh mà giảng nói vô số pháp môn, hoặc diễn nói kinh điển Đại thừa, khai mở pháp môn thâm diệu. Nếu có các Sa-môn Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, Sát-lợi Chiên-đà-la, Tỳ-xá Chiên-đà-la, Thủ-đà-la Chiên-đà-la, các hạng người

này dù phạm tội nặng nhưng nhờ thần chú của ông nêu đều được trừ diệt, nay đối với pháp lành tạo lập tăng trưởng.

Lúc đó, Thế Tôn nói kệ:

Chúng sinh ưa tranh cãi
Đều do các căn khởi
Nếu thâu giữ các căn
Mau chóng đạt giải thoát.

Đức Thế Tôn thuyết giảng đoạn kinh này rồi, có mười tám ngàn hàng trời, người chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng hàng trời, người đạt được pháp Tổng trì, pháp nhẫn nhục, vô lượng hàng trời, người ở trong mười Địa đều đạt sự tinh tấn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan và Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Chư vị nên cung kính phụng trì kinh này.

Tôn giả A-nan và Bồ-tát Di-lặc đều rời khỏi chỗ ngồi, trịch vai áo bên phải, quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Kinh điển vi diệu này chúng con đã thọ trì. Kinh này nên gọi tên là gì?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! kinh này gọi là kinh Sám Hối Tận Nhất Thiết Tội Đà-la-ni, cũng gọi là kinh Bất Khả Tư Nghì Phương Tiện Trí Cứu Tế Nhất Thiết Chúng Sinh, còn gọi là kinh Năng Mãn Nhất Thiết Chúng Sinh Sở Nghiệp Như Ý Bảo Châu, cũng gọi là kinh Hư Không Tạng Bồ-tát, nên phụng trì như vậy. Tôn giả A-nan nên biết, nếu có thiện nam, thiện nữ nào từ lâu đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong vô lượng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp, tu hành sáu pháp Ba-la-mật, đối với tất cả chư Phật nơi mười phương thế giới, đã cúng dường vô số vật dụng cho đến đầy đủ vô lượng a-tăng-kỳ hằng hà sa số kiếp, không bằng người đã đọc tụng, ghi chép vì người khác giảng giải kinh Bồ-tát Hư Không Tạng và thọ trì danh hiệu, so với công đức nêu trước, trăm phần, ngàn phần, vạn ức phần không bằng được một phần, dùng toán số ví dụ cũng không thể biết được.

Bấy giờ Tôn giả A-nan và Đại Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin phụng trì kinh này.

Khi ấy, đại chúng nghe Phật giảng nói xong, đều hết sức vui mừng, bèn đem các vật dụng cúng dường nơi Phật.

SỐ 406

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT THẦN CHÚ

Hán dịch: Mất tên người dịch.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngụ ở núi Khư-la-đế-da là trú xứ của các vị Tiên thánh, cùng vô số chúng đại Tỳ-kheo hội đủ, vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát như hằng sa. Bấy giờ, Đức Như Lai đã diễn nói xong kinh Như Lai Công Đức, tức thì ở phương Tây có ngọc báu Như ý tự nhiên xuất hiện cùng với trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già, vây quanh. Ngọc báu Như ý kia phát ra ánh sáng tỏa chiếu khắp tất cả, khiến cho bốn thứ ánh sáng lớn của các hàng trời, người, Thanh văn, Bồ-tát đều bị che khuất, không còn hiện bày, chỉ trừ ánh sáng của Đức Như Lai và ngọc Như ý.

Lúc này, ánh sáng của Đức Thế Tôn càng thêm rực rỡ hơn, còn trong chúng hội thì hết thảy chư vị đều không còn thấy nhau, cũng không thể thấy được về các phương hướng, cùng mọi sự xúc chạm nơi sắc thân, hình tướng. Lại không thấy ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các vì sao. Mắt không thấy màu sắc, tai không nghe âm thanh, mũi không ngửi mùi, lưỡi không biết vị, thân không có chạm xúc, tâm và các pháp của tâm đều không có ngã, ngã sở. Chỉ còn thấy ánh sáng, màu sắc nơi ngọc báu Như ý và hào quang của Đức Như Lai. Nơi pháp hội, các vị Bồ-tát trụ ở Địa thứ mười, các Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, các Bồ-tát đạt bậc Nhất sinh bổ xứ, các vị Bồ-tát đạt được thân cuối cùng sẽ thành Phật, các vị ấy đối với sự việc trên tâm không sợ hãi. Vì sao? Vì đã thông suốt thật tướng chân như của các pháp. Còn chư vị Bồ-tát khác, các hàng Thanh văn, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na và Nhân phi nhân hiện có trong chúng hội này, thảy đều kinh sợ, những sự việc như vậy họ chưa từng thấy biết, cũng không biết hỏi ai?

Bấy giờ, trong chúng hội có Đại Bồ-tát tên Phạm Âm, từ tòa ngồi đứng dậy, hướng về Phật nói kệ:

Nghĩa chân thật các pháp
Chúng sinh không thể biết
Mê mờ nơi sáu căn
Tham đắm các sắc ấm.
Không biết được một ấm
Tìm cầu nơi sắc tướng
Nay có các chúng đây
Nghi ngờ pháp của Phật.
Xin nguyện Đức Thế Tôn
Giảng nói tướng chân thật
Để hiểu rõ việc này
Chúng nhẫn như hư không.
Bậc Dũng mãnh thiền định
Thân không thể luận bàn
Ngọc ma-ni Như ý
Hiển bày trên đỉnh đầu.
Báu Thích-ca Lăng-già
Bao quanh không rời xa
Các chúng sinh vân tập
Vững mạnh đạt bờ giác.
Nhờ có trí tuệ lớn
Muốn đến gặp Thế Tôn
Quyết nói pháp thâm diệu
Chắc chắc không còn nghi.
Nguyện xin Đức Thế Tôn
An ủi cho chúng hội
Việc làm của Đại sĩ
Thành tựu nơi chúng sinh.
Đức Thế Tôn liền nói kệ:
Như lời ông đã nói
Nhờ thần lực Tam-muội
Người nào có trí tuệ
Mới nghe sự việc này.
Bồ-tát Hư Không Tạng
Việc làm của Đại sĩ
Không nương, chẳng hý luận
Là thần lực Tam-muội.
Trụ chấp nơi hai kiến

Việc làm của người ngu
Do chấp thường, chấp đoạn
Không hiểu rõ việc ấy.
Đối với hai kiến đó
Nếu mau muốn giải thoát
Không nên đắm các dục
Chóng chứng đắc các Địa.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phạm Âm:

–Này thiện nam! Bồ-tát mới tu hành, trước nên vì họ thuyết giảng việc thực hành sáu pháp Ba-la-mật, khiến người ấy biết rõ tánh của bốn đại là pháp sinh diệt, sau đó mới giảng nói về tất cả các pháp là không thể nêu bày, không có tự tướng, không sinh không diệt, không duyên, không thật có. Tất cả các hành cũng đều như vậy. Nếu có thể quán xét như thế thì xa lìa được nẻo thường, đoạn và không còn sợ hãi. Đối với tất cả pháp không bị chi phối thì có thể sớm viên mãn sáu pháp Ba-la-mật. Lại không vướng nơi hai kiến thường đoạn. Do thần lực của Phật nên khiến đại chúng trong pháp hội này mọi sự thấy, nghe, hiểu, biết đều trở lại như trước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền đưa cánh tay phải lên nói với đại chúng:

–Nay Bồ-tát Hư Không Tạng từ nơi cõi nước kia sắp đến. Thiền định của Bồ-tát ấy giống như biển cả. Tịnh giới như núi. Trí như hư không. Tinh tấn như gió. Nhẫn nhục như kim cang. Trí tuệ như cát sông Hằng. Là ngọn cờ pháp của hàng Bồ-tát. Là bậc dẫn đường cho người hướng tới Niết-bàn. Là sông, hồ phát xuất các căn lành. Là bình báu đối với kẻ nghèo cùng. Là mặt trời sáng đối với mọi người ở nơi chốn tối tăm. Là ánh trăng cho bao kẻ lạc đường. Là ngọn núi đối với người sợ hãi. Là vị thuốc hay đối với kẻ bị bệnh phiền não. Là thứ nước làm thanh tịnh các kiến chấp. Diệt trừ các thứ ma oán, giống như ánh chớp xua tan sương mù. Như thuốc A-xà-na đối với người phá giới. Như mảnh đất sinh ra các căn lành. Như vòng hoa trong các thứ hoa. Như tấm gương soi chiếu rõ các hành ác. Là mắt sáng đối với người không biết hổ thẹn. Là bậc lương y đối với kẻ bệnh tật. Là giường nghỉ cho người mệt mỏi, có thể đem lại sự no đủ như trời Thi-lợi. Hay dứt trừ mọi thứ thiếu thốn, đói khát, như ngọc báu Nguyệt ái. Là bậc thiền định soi sáng giống như ngọc Nhật ái. Là cỗ xe cho người hành đạo Bồ-đề. Là ao nước mát cho người thiền định hiện bày diệu dụng. Là vòng hoa cho người tu pháp Trợ đạo. Là quả vi diệu cho người thực hành các pháp Ba-la-mật. Là ngọc báu Như ý chiếu soi cho hàng Bồ-tát mười Địa. Che mát cho người

trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, như cây Ba-lợi-chất-đa-la. Giống như dao bén chặt các thứ trói buộc. Trừ bỏ tập khí giống như kim cang. Hay hàng phục ma oán, trí giống như lửa cháy rực. Thân đó chính là pháp khí của chư Phật. Là vòng hoa cho hàng Duyên giác. Là y phục cho hàng Thanh văn. Là mắt sáng của chư Thiên. Là bậc dẫn đường cho loài người. Là nơi nương tựa cho loài súc sinh. Là chỗ quy về cho hàng ngạ quỷ. Là pháp khí cứu khổ chúng sinh ở địa ngục. Là chiếc xe của Bồ-tát nhằm phụ giúp, giữ gìn cửa thành chánh pháp của chư Phật trong ba đời. Đã có khả năng trang nghiêm đủ mười tám pháp Bất cộng và Nhất thiết trí của Phật, Bồ-tát ấy đáng được thọ nhận sự cúng dường tối thắng của tất cả chúng sinh, trừ Đức Như Lai. Chư vị đã đến hội này nên gần gũi, tùy theo sức mình để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, dùng vô số châu báu, cờ báu, lọng phướn, hoa hương, chuỗi ngọc, sửa sang đường sá, trang hoàng sạch sẽ, các ông không bao lâu nữa sẽ thành tựu các pháp khí như vậy.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong hội đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về phương nơi Bồ-tát Hư Không Tạng sẽ đến, vui mừng đảnh lễ, chiêm ngưỡng không chán.

Khi ấy, trong pháp hội, các Đại Bồ-tát và đại Thanh văn, các vua Trời, vua Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, các vị Tiên chứng đắc ngũ thông, đều nghĩ: "Chúng ta nên sắm đủ các vật dụng quý giá để dâng lên cúng dường Bồ-tát kia."

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền biến hóa khiến cho thế giới Ta-bà này không còn các núi non, đồng trống, gò nổng, ao đầm, hang hốc, trừ bỏ các tiếng ác cấu uế, bụi bặm, hóa sinh các cây làm bằng bảy báu, hoa trái phát ra mùi thơm vi diệu, nơi cỏ cây, đất đều thành bảy báu. Mọi thứ bệnh khổ hiện có của tất cả chúng sinh cùng các thứ khổ nơi địa ngục thảy đều được dứt trừ. Mọi người đều có đủ y phục, đồ ăn uống, các thứ trang nghiêm đều tùy ý vừa lòng. Thân sắc đoan nghiêm, các căn trọn vẹn, không còn phiền não, tâm được tịch tĩnh, ưa tu căn lành, tin sâu Tam bảo, những người đến trong pháp hội, nơi mỗi đôi tay của họ đều có ngọc báu Như ý, mỗi một viên ngọc đều phát ra ánh sáng chiếu khắp thế giới Ta-bà, phát ra đủ loại tiếng nhạc trời. Trời lại tuôn mưa đủ các thứ y phục, chuỗi ngọc, hoa quả, các hương bột Đa-ma-la-bạt, Ngưu đầu chiên-đàn, đựng đầy nơi đồ quý. Hai bên đường hóa làm nhà báu giống như pháp đường của Đế Thích. Pháp đường đó có các Thiên nữ xinh đẹp, giống như các thể nữ đẹp đẽ hòa tấu nhạc trời của vị Thiên vương thứ sáu. Giữa hư không, phía trên

đỉnh đầu của Đức Thế Tôn có chiếc lọng báu lớn ngang dọc một trăm do-tuần, dùng các báu để trang nghiêm như lọng hoa của Phạm thiên. Các lưới báu giăng bày khắp bằng sợi tơ vàng, trân châu, đan xen với nhau, đều phát ra tiếng nhạc. Những thứ cỏ cây, hoa trái cành lá được sinh ra từ đất cũng đều phát ra nhạc trời, vô số âm thanh ấy đều diễn nói về chánh pháp Đại thừa, như sáu pháp Ba-la-mật, chúng sinh nghe đều không còn thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng.

Khi đó, đại chúng trong hội thấy Đại Bồ-tát Hư Không Tạng hiện ra sự trang nghiêm lớn, sinh tâm ưa thích, cho là điều chưa từng có, đều nói với nhau:

–Chúng ta nên đem vật gì trải phía trước pháp tòa của Đức Thế Tôn để làm chỗ ngồi cho Bồ-tát Hư Không Tạng.

Bấy giờ, trước Đức Phật bỗng nhiên có đóa hoa sen lớn xuất hiện, ngang dọc mười dặm, dùng bạc trắng làm cành, vàng ròng làm cánh, mã não làm đài, ngọc báu tỏa ánh sáng thanh tịnh làm tua. Lại có hàng trăm ngàn hoa sen như vậy vây quanh. Bồ-tát Hư Không Tạng ngồi kiết già trên đóa hoa sen lớn nơi đỉnh đầu có ngọc báu Như ý, hàng quyến thuộc cùng đi với Bồ-tát Hư Không Tạng đều an tọa trên các đóa hoa sen kia.

Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc liền dùng kệ hỏi Bồ-tát Dược Vương:

Xưa nay các Bồ-tát
Những bậc có tiếng tăm
Trước lễ Đức Thế Tôn
Sau đó nói an tọa.
Hôm nay các Đại sĩ
Hiện những việc trang nghiêm
Lại chẳng lễ Thế Tôn
Liền ngồi trên pháp tòa?

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp lại:

Nay các Đại sĩ ấy
Đã trụ sâu pháp Phật
Không thấy có chúng sinh
Chẳng phân biệt thân mình.
Bồ-tát Di-lặc dùng kệ hỏi:
Nếu không thấy chúng sinh
Tất trụ nơi thật tế
Làm sao hiện trang nghiêm
Xin giải đáp nghi ngờ.

Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

Bậc phương tiện dũng mãnh
Muốn thành tựu chúng sinh
Phàm phu thường phân biệt
Không hiểu nghĩa chân thật
Chỉ biết việc thế đế
Chẳng thấu thật, nên khổ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Đúng như ông nói, tất cả hàng phàm phu không thể biết được về phương tiện hành hóa cùng sự giải thoát của một vị Tu-đà-hoàn. Giả như tất cả chúng sinh đều đạt quả vị Tu-đà-hoàn, cũng không thể nhận biết hết về phương tiện hành hóa và sự giải thoát của một Tu-đà-hoàn. Như quả vị Tư-đà-hàm, quả vị A-na-hàm, A-la-hán cũng không thể biết được về phương tiện hành hóa và sự giải thoát của một vị Bích-chi-phật. Giả như tất cả chúng sinh đều là "Pháp già kiếp" là Bích-chi-phật, cũng không thể nào biết được phương tiện giáo hóa để thành tựu cho chúng sinh cùng đạt đến giải thoát của một vị Đại Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Giả sử tất cả chúng sinh đều chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, cũng không thể nhận biết được phương tiện hành hóa để thành tựu cho chúng sinh, cùng đạt giải thoát của một vị Đại Bồ-tát đã chứng đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, đạt các trí vô ngại, thông tỏ về Đệ nhất nghĩa. Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đó đã trải qua vô lượng, vô biên kiếp đạt được pháp Nhẫn vô sinh, các trí vô ngại, Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm và thông tỏ về Đệ nhất nghĩa, đều có thể biết được việc làm và các phiền não nơi tâm của chư vị trong pháp hội này. Nếu có chúng sinh thấy được việc làm vi diệu, trang nghiêm lớn, đều an trụ vào địa ly dục. Bậc Đại sĩ ấy ở thế giới kia đã biến mất và hiện ra nơi cõi này với các pháp Tam-muội trí tuệ thần thông giống như hư không, khiến các chúng sinh sinh tâm chán lìa, sau đó lại hiện ra Tam-muội trang nghiêm ở thế gian, khiến cho vô lượng các loài đều thành tựu được pháp Tam-muội như vậy, không cùng với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Nếu Bồ-tát ấy hiện bày Đệ nhất nghĩa và pháp Nhẫn vô sinh trang nghiêm thì tất cả hàng trời, người cho đến hàng Bồ-tát tám trụ đều kinh ngạc, không thể biết được hình tướng của chỗ tạo tác nơi công đức thâm diệu của pháp Phật như thế. Bồ-tát kia dùng trí phương tiện, ở trong biển pháp của hết thảy chư Phật, tâm không còn nghi ngờ, không nhờ người khác để nhận biết về pháp bí mật của tất cả Đại Bồ-tát, giống như ngọn cờ pháp nổi bật có thể chỉ rõ cho chúng sinh nẻo an lành cùng con đường đi đến giải thoát, có thể chữa trị thân bệnh cùng tâm bệnh phiền não

của các loài. Nếu có chúng sinh nơi cõi sinh tử mênh mông, bị chìm đắm trong tà kiến, không biết nẻo hướng tới con đường an lành và phương tiện đạt đến giải thoát, thường dốc tâm xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, cung kính lễ bái, đốt hương A-già-lâu, cúng dường thì Bồ-tát kia thấy rõ tâm phiền não và tâm đã được điều phục do các căn lành đã tu tập từ trước, hoặc gieo trồng các căn lành nơi Tam bảo, hoặc thực hành các phước nghiệp bố thí, phước nghiệp trì giới, phước nghiệp tu định, tùy theo chỗ thích hợp, trong lúc ngủ hoặc thức, dùng phương tiện lớn chỉ rõ đường chân chánh, nhờ phương tiện chánh trực nên mau chóng rời xa các hướng tà: kiến tà, hạnh tà, nguyện tà, tâm tà, nẻo tà, khiến thân, khẩu, ý của chúng sinh ấy đi theo nguyện chánh, hành chánh gặp bạn lành, mau chóng trừ phiền não xấu ác, lìa xa các cõi không tốt, không hủy hoại nhân lành, tâm được tự tại, an trụ nơi pháp nhẫn rất sâu xa. Hoặc có chúng sinh bị đủ thứ bệnh nơi thân, điên cuồng loạn tâm, mắt không thấy sắc, miệng không thể nói, thân thể bại hoại, nên hết lòng xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, đốt hương A-già-lâu hoặc hương Đa-già-lâu, lễ bái cúng dường thì Bồ-tát ấy, ở trong mộng hiện hình các Phạm thiên, hoặc hiện hình tượng Đế Thích, hình tượng Thi-lợi thiên, hình tượng Tát-la-bà-sa Đế thiên, hình tượng Sát-đế-lợi, hình tượng quan lớn, hình tượng cha mẹ, hình tượng nam nữ, ở trước người đó, tùy theo sở nguyện chỉ cách sử dụng phương thuốc và các vật cần dùng, khiến người bệnh ấy, nhờ đó bệnh được tiêu trừ. Hoặc có người khuyến khích, chỉ dẫn cầu tài sản, người học vấn cầu kiến thức sâu rộng, người ngồi thiền cầu trí tuệ, người cầu danh dự, người cầu đạt nghề nghiệp tinh xảo, người cầu có được xóm làng đông đúc, người cầu dòng họ tôn quý, người cầu thân tướng khỏe mạnh, người cầu về dòng họ, người cầu tiếng hay, người cầu quyến thuộc nam nữ, người cầu các pháp bố thí, trì giới cho đến trí tuệ, người cầu âm thanh vi diệu khiến chúng sinh thích nghe, người muốn xa lìa việc ác, người muốn cho kẻ khác trụ vào bố thí, cho đến trụ vào trí tuệ, người muốn được sống lâu, người muốn nhiều của cải không mất, nhằm khiến người keo kiệt tu hạnh xả, người phạm giới khiến trụ nơi giới pháp, người biếng trễ khiến tinh tấn, người có trí tuệ tà vạy khiến đạt trí tuệ chân chánh, người chưa trụ nơi các thừa, khiến trụ nơi các thừa, người tự mình cầu thừa thì khiến vì người khác cầu đạt các thừa, người không có tâm đại Bi, khiến họ quên thân mình mà dốc vì chúng sinh dùng phương tiện gì khiến chúng sinh ấy không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, trụ nơi phương tiện lớn là bốn Tâm vô lượng, tất cả nên phải đảnh lễ cung kính Bồ-tát Hư Không Tạng. Nếu ở chỗ vắng vẻ hoặc ở trong vườn rừng, đốt hương Đa-già-lâu hoặc hương Ca-đề

a-nậu-la, chắp tay hướng về mười phương làm lễ, đọc chú.

Nếu ai có thể đọc tụng, thọ trì chú này thì Bồ-tát kia hoặc hiện làm thân người, hoặc hiện thân loài chim thú để chỉ dạy người ấy, tùy theo phước đức của người đó mà thuyết pháp, chỉ rõ một phương tiện, dùng một phương tiện có thể khiến trăm ngàn vô số chúng sinh trụ vào các thừa, hoặc trụ nơi thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, đem một ít phương tiện thích hợp an trụ nơi pháp Đại thừa Vô thượng không thoái chuyển, chứng được vô số pháp Tam-muội Tổng trì, các Địa, các nhẫn. Bồ-tát Hư Không Tạng có trí phương tiện lớn, đã thành tựu tâm đại Bi không thể nghĩ bàn. Chúng sinh có thể lường tính về biên vực của hư không, nhưng không thể lường tính được trí phương tiện lớn và diệu lực của Tam-muội, thiền định, đại Từ, đại Bi để giáo hóa, thành tựu chúng sinh của Bồ-tát Hư Không Tạng. Bồ-tát ấy đã thành tựu các công đức lành không thể nghĩ bàn như thế. Nếu có chúng sinh tâm ý ngay thẳng, không quanh co, an trụ vào chánh kiến không cho mình hơn người, lìa xa keo kiệt, ganh ghét, không còn dối trá, tâm được thanh tịnh thì Bồ-tát kia khởi tâm thương xót, chỉ dạy người đó siêng năng, nêu bày các phương tiện chân chánh khiến chúng sinh ấy nhờ sức tinh tấn nơi phương tiện này, rời xa các hoạn nạn, có thể phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem tất cả các căn lành, ở nơi đạo Bồ-đề vô thượng không còn thoái chuyển, nhờ diệu lực tinh tấn của phương tiện này nên có thể tu tập đầy đủ, trọn vẹn sáu pháp Ba-la-mật, siêng năng tinh tấn, mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu công đức thực hành tinh tấn, giáo hóa chúng sinh không thể nghĩ bàn như vậy.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì lý do gì, riêng trên đỉnh đầu của Bồ-tát Hư Không Tạng có ngọc như ý mà các Bồ-tát khác không có?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu tâm đại Bi. Đối với các khổ ách, người phạm tội căn bản rơi vào nẻo ác, thiêu hủy các căn lành của mình, Bồ-tát là bậc thầy thuốc giỏi hết lòng đối với các chúng sinh tăm tối này. Bồ-tát là ánh sáng lớn, giống như mặt trời chiếu soi cho chúng sinh đang bị mê mờ. Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản, trong tâm đầy dẫy các nghi ngờ, khiến hủy hoại pháp khí, mãi mãi mất đi căn lành, chắc chắn đọa vào đường ác, không chỗ nương tựa, chúng sinh xấu ác này bị người trí bỏ rơi thì bậc Đại sĩ kia có khả năng chỉ dạy con

đường chân chánh để trừ diệt phiền não, khiến xa lìa đường ác. Như có chúng sinh tham dục, giận dữ, ngu si, cho không có nhân quả, không sợ quả báo nơi đời sau, tích chứa không nhàm chán, luôn tham lam, ganh ghét, cho đến chuyên làm mười điều ác, cũng dạy cho người khác làm thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng kia giống như thuyền bè, xe cộ có thể đưa đến nẻo an lành và con đường giải thoát, cho nên bậc Đại sĩ ấy đã được tất cả các hàng trời, người trong thế gian cúng dường, chỉ trừ Đức Như Lai.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là tội căn bản? Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản, mọi căn lành bị thiêu hủy, hướng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn mất hết sự an vui của hàng trời, người thì Bồ-tát Hư Không Tạng kia làm thế nào để diệt trừ được tội lỗi để có được đầy đủ sự an vui nơi cõi lành và cảnh giới giải thoát?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Vua thuộc hàng Sát-đế-lợi có năm tội căn bản. Nếu vua thuộc hàng Sát-đế-lợi phạm tội này thì tiêu hủy mọi căn lành, hướng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn mất hết sự an vui của hàng trời, người. Những gì là năm?

Vua thuộc hàng Sát-đế-lợi hoặc lấy vật dụng của Phật, của Tăng bốn phương, hoặc bảo người khác lấy, ấy là tội nặng thứ nhất.

Hủy báng pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Đại thừa, gây ra những trở ngại, khó khăn mà luôn che giấu, đó là tội thứ hai.

Nếu người có tín tâm xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp phục, hoặc trì giới hay không trì giới, nhưng bị vua bắt cởi bỏ ca-sa, ép buộc hoàn tục, hoặc có lúc bắt bớ giam cầm, dùng gậy đánh đập, hoặc giết chết, đó là tội thứ ba.

Nếu tạo tội ngũ nghịch như giết cha hoặc mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, tâm xấu ác làm thân Phật chảy máu, phạm một trong năm tội này, ấy là tội nặng thứ tư.

Nếu vua hủy báng chánh pháp, không tin nhân quả, không sợ quả báo nơi đời sau, luôn làm mười điều ác, cũng bảo người khác làm, tự mình gây tạo hoặc bảo người khác gây tạo mười điều bất thiện, đó là tội nặng thứ năm.

Nếu vua thuộc hàng Sát-đế-lợi phạm một trong năm tội này thì các căn lành bị tiêu hủy, hướng tới nẻo xấu ác, mãi mãi mất hết sự an vui của hàng trời, người thì bậc Đại sĩ kia, vì kẻ xấu ác ấy mà hiện thân thọ sinh vào dòng Ly-xa, hoặc hiện thân tướng oai nghi của Bà-la-môn, hoặc hình

tượng uy nghi của Sa-môn, vì vua thuộc hàng Sát-đế-lợi mà giảng nói pháp thâm diệu chưa từng có của bậc Nhất thiết trí, như các kinh, thần chú, các pháp phẫn, các địa, khiến cho vua Sát-đế-lợi bày tỏ ăn năn, giữ giới, hiểu rõ về định, tuệ, siêng năng thực hành, được sinh vào cõi lành.

Hàng đại thần, các quan phụ chánh cũng có năm tội căn bản. Những gì là năm?

Đại thần, các quan tể tướng ấy, nếu lấy vật của Phật, vật của Tăng bốn phương, đó là tội thứ nhất.

Nếu hủy hoại thành ấp, xóm làng, giết hại dân chúng, là tội thứ hai.

Hủy báng chánh pháp như đã nói trên, là tội thứ ba.

Chê bai người xuất gia, gây cho họ khổ não như trên đã nói, là tội thứ tư.

Tạo một tội trong năm tội vô gián, đó là tội thứ năm.

Nếu các đại thần, các quan tể tướng phạm một trong năm tội như đã nêu ở trên.

Hàng Thanh văn cũng có năm tội căn bản. Những gì là năm? Một là sát sinh, hai là trộm cắp, ba là tà dâm, bốn là nói dối, năm là tâm xấu ác làm thân Phật chảy máu. Hàng Thanh văn đối với năm tội này, nếu phạm một thì cũng giống như trên đã nêu dẫn.

Bồ-tát mới phát tâm có tám tội căn bản. Hủy hoại pháp Đại thừa, mất hết căn lành, hướng đến nẻo xấu ác, mãi mãi đánh mất sự an vui của hàng trời, người, của Đại thừa, luân hồi trong sinh tử, xa rời bậc Thiện tri thức. Những gì là tám? Các chúng sinh này vì làm việc xấu ác nên sinh vào thế giới đầy năm thứ ô trược hiểm nạn, nhờ còn chút ít căn lành nên được gần gũi bậc Thiện tri thức, được nghe kinh điển Đại thừa vi diệu sâu xa, người ấy trí tuệ cạn cợt, căn lành mỏng manh, mới phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát mới phát tâm này được nghe kinh điển vi diệu sâu xa như pháp không… nghe như vậy rồi thọ trì, đọc tụng, vì người trí cạn mà giảng nói nghĩa lý đã nghe. Người kia nghe pháp này rất sợ hãi, liền thoái tâm Bồ-đề vô thượng, phát tâm cầu quả Thanh văn. Như thế là Bồ-tát mới phát tâm ấy đã phạm tội căn bản. Do phạm tội nên dứt hết căn lành, hướng đến nẻo xấu ác, mãi mãi mất sự an vui của hàng trời, người và cảnh giới Niết-bàn mất tâm Bồ-đề. Cho nên Bồ-tát trước phải biết rõ về tâm hành của chúng sinh, sau đó mới thuyết pháp theo thứ lớp. Ví như vào biển cả, phải đi từ cạn đến sâu. Vì người này nên Bồ-tát Hư Không Tạng hiện thọ thân khắp mọi nơi, khiến cho Bồ-tát mới phát tâm kia tùy theo tội đã phạm,

lo sợ đọa vào đường ác. Nếu người ấy nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Tạng, nghe rồi vui mừng muốn được thấy Đại sĩ để sám hối tội lỗi đã phạm thì vào cuối đêm, đốt hương A-già-lâu và hương Đa-khư-la, chắp tay cung kính, xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng thì Bồ-tát sẽ tùy theo chỗ ứng hợp kia mà hiện đủ các thân hình. Hoặc hiện thân mình, hoặc hiện thân Phạm vương, Đế Thích, cho đến hiện thân nam nữ, ở trước mặt khiến cho Bồ-tát mới phát tâm ấy bày tỏ sự ăn năn về tội đã phạm, sám hối để được tiêu trừ. Lại cũng vì họ mà giảng nói các phương tiện thâm diệu của pháp Đại thừa vô thượng, như các pháp Tam-muội, Tổng trì, các nhẫn, các địa, khiến xa lìa mọi sợ hãi về đường ác, không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, phát tâm đại tinh tấn giống như kim cang, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, sớm chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát Hư Không Tạng không hiện thân thì phải nên cầu thỉnh trời A-lâu-na, thưa: "Nam-mô trời A-lâu-na! Vị đã thành tựu đại Bi, có oai lực lớn."

Nếu khi Thiên vương xuất hiện thì ánh sáng chiếu soi khắp cõi Diêm-phù-đề và chiếu sáng nơi thân con, vì con mà bạch lại với Bồ-tát Hư Không Tạng, cho con ở trong mộng được thấy bậc Đại sĩ chỉ dạy phương cách cho con sám hối tội lỗi nặng và được mắt Thánh trí tuệ của Đại thừa.

Khi Thiên tử A-lâu-na xuất hiện, ngay nơi giấc ngủ, Bồ-tát Hư Không Tạng vì Bồ-tát mới phát tâm mà hiện thân ở trong mộng, thuyết giảng phương tiện trí tuệ lớn, làm cho người ấy ăn năn tỏ bày tội lỗi cũng không quên mất tâm Bồ-đề, mau được Tam-muội, trụ vững nơi Đại thừa, sớm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ chứng đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội thứ nhất, đã được Bồ-tát Hư Không Tạng cứu độ.

Nếu Bồ-tát mới phát tâm nói với chúng sinh: Đối với Đại thừa, các ông không thể tu tập đủ pháp Bát-nhã ba-la-mật, cũng không có khả năng chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Các ông nên mau phát tâm cầu quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật mới có thể sớm lìa khỏi sinh tử, phần còn lại như trên đã nói. Đó là tội thứ hai của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm nói với mọi người: Chư vị kiên trì giữ gìn giới luật để làm gì? Hãy mau sớm phát tâm Bồ-đề vô thượng, đọc tụng kinh Đại thừa. Nếu do phiền não mà tạo nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý thì cũng đều được trừ diệt, không thọ quả báo, phần còn lại như trên đã nói. Đó là tội thứ ba của Bồ-tát mới phát tâm.

Nếu Bồ-tát mới phát tâm nói với chúng sinh: Này thiện nam! Chư vị

không nên lắng nghe, thọ trì kinh pháp của hàng Thanh văn, nên cất giấu đi. Vì sao? Vì không thể làm cho các vị đạt được quả báo lớn, mãi mãi đoạn trừ các phiền não, phải nên thọ trì kinh điển Đại thừa, khiến cho tất cả những việc ác của các vị sẽ được tiêu trừ, mau chóng chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Nếu chúng sinh nào nghe theo lời này thì phạm tội căn bản. Đó là tội thứ tư của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm vì danh lợi nên đọc tụng, giảng nói kinh điển Đại thừa, bảo: Tôi là người Đại thừa. Thấy người khác được lợi lạc thì ôm lòng sân giận, đề cao mình, hạ thấp người khác, vì ganh ghét cho nên tự nói mình đã chứng được pháp hơn người. Người như vậy là phạm trọng tội đối với Đại thừa, hướng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn bị bỏ rơi. Giống như có người muốn vào biển lớn tìm ngọc báu, nên chuẩn bị thuyền bè, rồi khởi hành, giữa đường thuyền bị vỡ, nên đã mất mạng. Bồ-tát mới phát tâm cũng lại như vậy. Muốn vào biển Đại thừa, vì ganh ghét cho nên nói dối, phá hủy thuyền chánh tín, mất thân mạng trí tuệ, là Bồ-tát nhưng không khác hàng phàm phu vô trí đã phạm tội căn bản. Đó là tội thứ năm của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, này thiện nam! Trong đời vị lai sẽ có Bồ-tát mới phát tâm thuộc hàng xuất gia hoặc tại gia, thọ trì, đọc tụng kinh điển, các pháp Tam-muội, Tổng trì, các nhẫn, các địa thâm diệu của bậc đại nhân, thực hành các việc trang nghiêm nơi kinh điển Đại thừa, có tâm niệm như vậy: Vì người khác giảng rõ các pháp ấy nói: Đó là những pháp ta đã chứng, vì lòng Từ bi nên giảng nói cho các vị. Chư vị hãy tu tập, không bao lâu sẽ tự thấy biết rõ về pháp sâu xa này. Người ấy không nói là mình chỉ đọc tụng pháp sâu xa kia, vì người khác giảng nói, thực ra thì mình chưa chứng đắc, mà dối nói là tự mình đã chứng được pháp rộng lớn hơn biển cả của chư Phật, Bồ-tát, các bậc Hiền thánh trong ba đời.

Ví như có người đi qua vùng đồng hoang vắng bị đói khát bức bách, rất mệt mỏi và thiếu thốn, người ấy đi đến chỗ rừng cây tìm kiếm trái thích hợp để ăn, được trái chín ngọt mà không hái, lại hái nhằm quả độc, ăn vào liền bị mất mạng. Ta nói người kia cũng như thế, được thân này đã khó, gặp được bậc Thiện tri thức và pháp Đại thừa lại càng khó hơn. Vì tham lợi dưỡng nên tự khen mình, hạ thấp người khác. Người như vậy là đã phạm tội căn bản hướng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn bị người trí bỏ rơi, không thể gần gũi với các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la và những người trí khác. Nếu ai thân cận với họ đều phạm tội. Đó là tội thứ sáu của Bồ-tát mới phát tâm.

Này thiện nam! Trong đời vị lai, vua thuộc dòng Sát-đế-lợi, có quốc sư, tể tướng, đại thần, các quan, lương y làm việc của hàng Chiên-đà-la. Lại có người ngu si tự cho mình là sáng suốt, sinh tâm kiêu mạn. Những người như thế, do có nhiều của cải, vật báu, thực hiện các việc phước như bố thí vì đem của bố thí nên sinh tâm kiêu mạn, buông lung, đến chỗ vua thuộc dòng Sát-lợi nói xấu các vị Sa-môn, đến chỗ các vị Sa-môn nói xấu nêu tội lỗi của hàng vua, quan. Hàng vua quan có thế lực kia đã xử phạt chiếm đoạt tài sản của những Sa-môn. Lúc ấy, các Tỳ-kheo bị những người đó áp bức, liền đem các vật dụng của Phật, của Tăng bốn phương, hoặc vật dụng của chính mình đưa cho họ. Các Chiên-đà-la kia được các thứ vật dụng ấy rồi, bèn đem dâng lên vua. Những người như vậy, đều phạm trọng tội. Đó gọi là tội thứ bảy.

Lại nữa, trong đời vị lai có vua xấu ác, các hàng Sa-môn thuộc dòng Chiên-đà-la, cho phi pháp là chánh pháp, xả bỏ kinh, luật, chánh giới, cũng không dựa theo chỗ thuyết giảng của các bậc Đạo sư, vì tâm Từ bi phân biệt đúng sai về giới nơi Bát-nhã ba-la-mật và giới nơi phương tiện thiện xảo trong các kinh khác, lại tạo ra những pháp mới để chi phối, làm rối loạn các Tỳ-kheo hành pháp, khiến các Tỳ-kheo ấy không thể tu tập, thực hành việc học hỏi về pháp quán và chỉ. Do làm các việc như thế, nên không chế ngự được các thứ kết sử, phiền não, các Tỳ-kheo kia đã mất tâm thiện, lại phá hủy oai nghi, biếng nhác, kiêu mạn, thật chẳng phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, không tu phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh, không biết kiêng dè còn lớn tiếng luận bàn, cũng như do có đầy đủ âm thanh nên khéo có thể giảng nói pháp, khiến vua thuộc dòng Sát-lợi, đại thần, phụ tá, cung kính cúng dường, hướng đến các hàng bạch y dối nói các tội lỗi xấu ác của những Tỳ-kheo hành pháp, làm cho vua, quan, đại thần sinh tâm chê trách, rồi tịch thu các vật dụng nuôi sống của những Tỳ-kheo hành pháp đem cho Tỳ-kheo ở nhà. Những người như thế là phạm tội nặng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo tu tập thiền định là ruộng phước tốt nhất, là Tam-muội Đà-la-ni, là pháp khí của các nhẫn, các Địa, có thể làm ánh sáng tỏa chiếu, diễn nói đạo chân chánh, cứu giúp các chúng sinh thoát khỏi mọi nghiệp chướng phiền não.

Đức Phật vì Bồ-tát mới phát tâm chưa đạt đầy đủ các pháp nên giảng nói về tám tội căn bản này. Bồ-tát mới phát tâm đối với tám sự việc ấy, nếu phạm một tội thì các căn lành bị tiêu diệt, hướng tới nẻo ác, vĩnh viễn bị tổn hại, đọa lạc, xa lìa nơi chốn an vui của hàng trời, người, hủy hoại tâm Bồ-đề. Bồ-tát Hư Không Tạng vì hạng người này, nên hiện thân ở khắp mọi nơi, hoặc hiện hình tướng uy nghi của bậc Sa-môn, cho

đến hiện hình tướng của loài súc sinh oai vệ, giảng nói các kinh như Thủ-lăng-nghiêm, vì các chúng sinh giảng thuyết các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, các pháp nhẫn, các địa nơi các kinh sâu xa vi diệu của Như Lai, làm cho người phạm tội kia tức Bồ-tát mới phát tâm, vốn không còn trí tuệ phương tiện, sinh hổ thẹn, sợ hãi, dốc lòng ăn năn, tỏ bày sám hối. Nếu các chúng sinh nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Tạng, muốn thấy được bậc Đại sĩ để sám hối tội nặng, vĩnh viễn trừ diệt các sợ hãi về cõi xấu ác phải nên cung kính, lễ bái xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng thì bậc Đại sĩ ấy tùy theo diệu lực của phước đức mà hiện thân mình, hoặc hiện thân Phạm vương, Đế Thích, cho đến hiện thân nam nữ, ở trước Bồ-tát mới phát tâm đã phạm tội kia để vị ấy được sám hối, lại giảng nói các pháp Đà-la-ni, Tam-muội, các phương tiện sâu xa của Đại thừa vô thượng, làm cho người ấy an trụ vững chắc nơi pháp nhẫn, pháp địa, hoàn toàn xa lìa các sợ hãi về đường xấu ác, không còn thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, có được diệu lực dũng mãnh của đại tinh tấn, giống như ánh chớp, tu hành sáu pháp Ba-la-mật, mau chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Nếu như Bồ-tát Hư Không Tạng không hiện thân cho người ấy thấy thì Bồ-tát mới phát tâm nếu đã phạm tội, phải vào cuối đêm, hướng về phương Đông, đốt hương lễ bái, thỉnh cầu Thiên tử A-lâu-na, thưa: "Nam-mô A-lâu-na thiên, bậc đã thành tựu đại Bi, có oai lực lớn." Nếu khi Thiên tử xuất hiện thì ánh sáng tỏa chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề và chiếu đến thân con, xin đem lời nguyện của con thưa với Bồ-tát Hư Không Tạng, làm cho con được thấy bậc Đại sĩ ở trong mộng, chỉ bày phương tiện cho con sám hối tội lỗi nặng, có được mắt Thánh của trí tuệ Đại thừa. Lúc ấy, ngay nơi chỗ ngủ đến khi trời A-lâu-na xuất hiện, Bồ-tát Hư Không Tạng đã vì Bồ-tát mới phát tâm mà hiện thân ở trong mộng, giảng thuyết về phương tiện của trí tuệ lớn để Bồ-tát kia bày tỏ tội lỗi, vì đã quên mất tâm Bồ-đề, mau chứng đắc pháp Tam-muội, an trụ vững chắc trong pháp Đại thừa, sớm tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ có tinh tấn dũng mãnh và công đức lớn lao không thể nghĩ bàn như vậy, nên trên đỉnh đầu của Bồ-tát Hư Không Tạng có ngọc báu như ý.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh nghe danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, hoặc vẽ hình tượng để cúng dường thì chỗ ở của người này, lửa không thể thiêu đốt, nước không thể cuốn trôi, binh đao không thể làm hại, không bị thương tích, không bị loài phi nhân hãm hại, không bị chết oan, không có hệ lụy nơi triều đình, không phạm tội nặng, không có tật bệnh, cũng

chẳng chết đói, lúc sắp mạng chung, chỉ còn hơi thở thoi thóp, mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe âm thanh, mũi không còn ngửi mùi, lưỡi không còn nếm vị, thân không còn xúc chạm, chỉ còn chút thần thức đọng lại nơi thân, lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng liền hiện thân. Nếu chúng sinh này trước đây đã thờ Phạm thiên thì Bồ-tát hiện thân Phạm thiên, trước đây đã thờ Ma vương, thờ trời A-la-diên, trời Ma-hê-thủ-la, Thích Đề-hoàn Nhân, Chuyển luân thánh vương, Thiên tử Nhật Nguyệt, Thiên vương Đề-đầu-lại-trá, cho đến thờ cúng Thiên vương Tỳ-sa-môn thì Bồ-tát hiện các thân hình ấy trước chúng sinh kia, nói kệ:

Bốn Thánh đế như vậy
Người trí đã thấy rõ
Do biết nơi sinh tử
Nên độ chúng như biển.

Khi đó, chúng sinh kia ở trong ý thức đã nhận biết về pháp này, nên đều được sinh vào cõi lành. Nếu có chúng sinh tin kính Phật thì Bồ-tát liền hiện thân Phật, nói kệ:

Chánh trí Phật thanh tịnh
Vượt khỏi biển các hữu
Mau chứng được các Địa
Xa lìa tất cả khổ.

Chúng sinh được nghe những lời này, suy nghĩ về công đức của chư Phật, nên sau khi qua đời, được sinh về cõi nước thanh tịnh, không có năm thứ ô trược, được gặp chư Phật, hiện tại đang thuyết pháp. Niệm Pháp, niệm Tăng cũng như vậy. Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu các công đức sâu xa chẳng thể nghĩ bàn như thế.

Nếu có chúng sinh muốn đạt được vô số tâm tự tại, nên vào cuối đêm, tắm rửa sạch sẽ, cung kính lễ bái Bồ-tát Hư Không Tạng, khởi tâm Từ bi đối với chúng sinh, thưa:

–Xin nhớ nghĩ đến con! Xin cho con có được trí lớn, được đại Từ đại Bi, xin Bồ-tát Hư Không Tạng ban cho con phương tiện của niệm, định liền đọc chú:

Đới điệt tha hộ khoái nhiêu yết la, na khê bạt xoa, di lê tam mộ, hiến la bà đa lê đới na, dạ ma ha ca, khoái di ca a nỗ bạt thiềm bà, tùng nhị rỵ đê a già la, thiềm bà tùng rỵ để bà xà, lam thiềm bà, tùng rỵ để yết đề thân tùng rỵ để a na, ma tùng rỵ để bồ đới câu tư tùng rỵ để ta bà ha.

Nếu trì tụng chú này, liền được hội nhập vào phương tiện của niệm định.

Lại nữa, nếu muốn đọc tụng các kinh luận của Phật thuyết giảng, hoặc của đệ tử Phật thuyết giảng thì phải tắm rửa sạch sẽ, ngoài ra như trên đã nói, liền đọc thần chú:

Đới điệt tha a di la xà vĩ kiềm bồ, sa xa vĩ dạ, bà na xà vĩ bạt xoa bà, mê bạt tra la xà, sa sa tha na bà la, vĩ xa bà, đới la ca nặc, hổ ma hổ ma, Ma-ha ca tăng di ca bà, bà ha.

Như có người muốn vào biển lớn, hoặc vào hang sâu, tìm kiếm các vật báu lạ, người muốn uống thuốc thần tiên, người bị bắt trói, bị giam cầm chịu hình phạt, hoặc người sắp chết, người bị khổ sở do thương yêu mà phải xa lìa, oán ghét mà phải ở chung, lo sợ về nước lửa, đao binh, về các loài thú dữ như chó sói, sư tử, rắn độc, trộm cướp, bệnh lâu lành, cho đến thiếu thốn về ăn mặc thì phải lễ bái, cúng dường Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, phần còn lại như trên đã nói.

Nếu các vương tử muốn cầu đạt vương vị, hoặc cầu sống lâu, cầu có oai đức nơi hàng Bà-la-môn, có oai đức nơi hàng Cư sĩ, cầu đạt nhà ảo thuật giỏi, cầu có danh tiếng, cầu có tướng mạo đoạn nghiêm, cầu tu tập thiền định, cầu được giải thoát. Các chúng sinh đó, nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Tạng thì vào cuối đêm, tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch thơm, lên tòa ngồi, chí tâm cầu thỉnh: "Nam-mô Bồ-tát Hư Không Tạng, bậc có đại Bi, ban cho phước đức để chí nguyện được viên mãn."

Bồ-tát ấy, nhờ Thiên nhĩ thông nên nghe được, tùy theo phước lực thuận hợp liền hiện thân. Vì Bồ-tát đó có trí phương tiện vĩ đại không thể nghĩ bàn như vậy, nên đạt được các công đức lành vượt qua biển pháp rộng lớn thâm diệu của chư Phật.

Này thiện nam! Hoặc chúng sinh có thể tính biết được số giọt nước trong bốn biển cả nhưng không thể biết được phương tiện đại trí của Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Hoặc có chúng sinh có thể lường tính được biên vực vô lượng, vô biên của hư không, nhưng không thể lường xét được sự hiện bày vô số các thân của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng để tạo mọi thành tựu cho chúng sinh. Hoặc hiện thân Phật, thân Bà-la-môn, cho đến hiện thân súc sinh, hoặc hiện thân trong lúc thức, lúc ngủ, cho đến lúc chúng sinh sắp mạng chung, chỉ còn một chút ý thức sau cùng cũng vì họ mà hiện thân diệt trừ nghiệp ác, xa lìa sự lo sợ về nẻo ác, khiến an trụ vào đường lành.

Bồ-tát kia đã thành tựu các công đức thiện, phương tiện đại trí không thể nghĩ bàn như vậy, đã đạt được biển pháp sâu xa của chư Phật nên trên đỉnh đầu có ngọc báu Như ý.

Bấy giờ, đại chúng trong pháp hội thấy các sự việc chưa từng có của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, thảy đều tôn trọng, chắp tay cung kính, dùng các bài kệ để khen ngợi, tán dương.

Lúc đó, Bồ-tát Hư Không Tạng bước ra phía trước đảnh lễ nơi chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Đức Như Lai có thể ở trong cõi đời xấu ác đầy năm thứ ô trược, chúng sinh bị vô minh làm cho mê mờ mà thực hiện các Phật sự?

Phật bảo:

–Này Bồ-tát! Ví như hư không không nhiễm, không trở ngại, không tối tăm, tánh vốn thanh tịnh, vì do gió mưa, bụi bặm, mây mù che lấp, nên không sáng tỏ được. Sau khi các nhân duyên không thanh tịnh, tan diệt thì bản tánh thanh tịnh của hư không hiện bày, liền thấy được mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, biết được sát-na trong khoảnh khắc, ngày, đêm, mùa, năm. Như vậy, này thiện nam! Như Lai đối với Đệ nhất nghĩa không, tâm luôn được tự tại. Vì các chúng sinh bị vô số khách trần là phiền não làm ô nhiễm tâm họ, nên Đức Như Lai vì họ mà thuyết giảng chánh pháp, khiến cho tâm ô nhiễm trở thành thanh tịnh.

Chúng sinh nào gặp được ánh sáng trí tuệ của Như Lai nên có thể thấu đạt, chứng đắc pháp sâu xa của Phật, đó là bốn Niệm xứ, tám Chánh đạo, cho đến an trú nơi mười tám pháp Bất cộng, đại Từ đại Bi, đại công đức chủng trí, cho nên có những vị A-la-hán, Bích-chi-phật, Đại Bồ-tát, chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hư không nương vào mắt hay nương vào nhãn thức sinh ra xúc?

–Không phải! Bạch Thế Tôn!

–Ý ông thế nào? Hư không nương vào mắt hay duyên vào xúc để sinh ra ba thọ?

–Không phải! Bạch Thế Tôn!

–Tai, mũi, lưỡi, thân cũng như vậy.

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hư không nương vào ý hay nương vào ý thức?

–Không phải! Thưa Thế Tôn!

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Chúng sinh nương vào hư không hay hư không nương vào chúng sinh?

–Không phải! Thưa Thế Tôn! Các pháp lần lượt không cùng nương

nhau, mỗi thứ đều không có chỗ hành, tất cả các pháp cũng đều như thế, không quán không hành, đồng một tánh không, đều trở về tướng thật tế, như như.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không, không hủy, không hoại, không tánh, không tướng, không phân biệt, không động, không lay, không giống, không mầm, không quả, không báo, không có tướng sai khác.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nếu có thể tùy thuận quán xét về tướng của hết thảy các pháp như vậy, đó gọi là ở trong pháp vô sinh đã chứng được pháp Nhẫn vô sinh, liền nói chú:

Đới điệt tha bà đàn đới bà già, bát tệ, bà la xà, ma nỗ xoa dạ thị na xà, dạ xà, na di ma xà di ha la, a na, dạ phả la, cù phả già la, ba di, ma a tỳ dạ tố, bà thước, thước, bà thước, na thước, ma na đới đới ca la, ma thước ma ca, rỵ ma đồ tỳ, sa thúc khả thước, ma rỵ đới na dạ kết rỵ thước, đỗ tằng thân bạt di, ta bà ha.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Lành thay, lành thay! Ông có thể vì chúng sinh mà nói chú "Ly cấu sư tử du bộ khiếm khư" này, khiến cho các chúng sinh khi sắp lâm chung, ý thức cuối cùng của họ sẽ xa lìa các chướng của phiền não, của nghiệp, của báo, được sinh vào cõi Phật thanh tịnh. Ông cũng có thể ở trong vô lượng, vô biên cõi nước, với các thành ấp, xóm làng, chỗ ở của muôn dân mà hiện đủ các hình tướng oai nghi, vì các chúng sinh thuyết giảng kinh điển Đại thừa thâm diệu, khiến cho vua hàng Sát-lợi hành theo Chiên-đà-la và các người làm ác mau đạt được pháp lành.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có vô lượng hàng trời, người chứng đắc Tam-muội, Đà-la-ni, các pháp nhẫn, cho đến an trụ nơi trí của mười Địa, mười ngàn chúng sinh được pháp Nhẫn vô sinh.

Lúc này, các Tỳ-kheo trong pháp hội, các chúng Trời, Người, A-tu-la nghe Phật giảng nói đều hết sức vui mừng, đảnh lễ và lui ra.

□

SỐ 407

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT THẦN CHÚ

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam tạng Đàm-ma-mật-đa, người nước Kế Tân.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngụ ở núi Khư-la, là trú xứ của vị tiên Y Chánh Giác, cùng với vô số chúng đại Tỳ-kheo, Thanh văn đông đủ, lại cùng với vô lượng, vô số hằng hà sa Đại Bồ-tát đều vân tập đến.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì đại chúng đã thuyết giảng xong kinh Như Lai Công Đức, tức thì ở phương Tây có ngọc báu Như ý xuất hiện, do vô lượng trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh, tạo nên sự trang nghiêm. Ánh sáng của ngọc báu ấy đã che khuất tất cả các thứ ánh sáng khác, chỉ còn thấy có hào quang nơi Đức Phật và ngọc báu Như ý. Ngoài ra, vô số vô lượng hình sắc còn lại đều như hư không, chỉ có ánh sáng nơi Đức Như Lai thì càng hiện rõ. Mọi người ở trong chúng hội không thấy thân mình và cũng chẳng trông thấy nhau. Các hình sắc khác nơi đại chúng cũng đều chìm khuất không còn hiện ra trước mắt, thân mất hẳn hình tướng và mọi sự xúc chạm, theo chỗ quán sát cũng chỉ thấy như hư không. Cũng không thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, cảnh giới của bốn đại, tất cả hầu như không còn hiện hữu. Mắt không thể thấy sắc, tai không nghe âm thanh, mũi không ngửi mùi hương, không có tâm và các pháp của tâm, không có ngã và đối tượng của ngã cùng sáu nhập để dấy khởi tưởng, nhìn về phương khác cũng chẳng thấy các đại. Đứng ở phương này, chỉ thấy ánh sáng nơi sắc tướng của Phật, lại thấy từ xa là ngọc báu Như ý do vô lượng trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già vây quanh tạo nên sự trang nghiêm, ngoài ra không còn thấy gì khác. Trong chúng hội thì các vị Bồ-tát trụ nơi Địa thứ mười, chứng được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, là bậc Nhất sinh bổ xứ với thân cuối cùng nhìn thấy các hiện tượng như vậy là không khiếp sợ, vì đã thấu tỏ tánh của pháp là không, như thật tế, cho nên không sợ hãi, còn các Đại Bồ-tát khác, các Thanh văn, các chúng Trời,

Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, Nhân phi nhân, hiện đang có mặt đều rất kinh sợ, lo lắng, bối rối, tâm ý loạn động, không thấy nhau, cũng không biết hỏi ai, các sự việc này là do nhân duyên gì từ thần lực của một bậc nào chăng?

Bấy giờ, trong chúng có Đại Bồ-tát tên là Phạm Đức, chắp tay hướng về Đức Phật nói kệ:

Tánh như của các pháp
Những người không có trí
Trụ chấp nơi sắc ấm
Sáu tình, căn che mờ.
Không thấy nơi một ấm
Suy nghĩ cầu sắc ấm
Nơi pháp Phật sinh nghi
Trong đó có người này.
Đây kia cũng như vậy
Biết khắp tướng hư không
Tam-muội dũng mãnh ấy
Thân kia không thể nêu.
Ngọc báu lớn Như ý
Thấy ở tại đỉnh đầu
Thích-ca Tỳ-lăng-già
Đều thấy rõ từ xa.
Là tuệ lớn chúng sinh
Đạt định Thủ-lăng-nghiêm
Các bậc Đại trí tuệ
Muốn đến gặp Thế Tôn.
Nay nói pháp sâu xa
Chắc chắn không còn nghi
An ủi chúng hội này
Đều quy ngưỡng Thế Tôn.
Hành xứ bậc Dũng mãnh
Hóa độ các chúng sinh.
Đức Thế Tôn nói kệ:
Như lời ông đã nói
Hành xứ Tam-muội ấy
Nếu nghe chốn chánh trụ
Chúng sinh trụ tuệ này.

Đây là nơi hành hóa
Bồ-tát Hư Không Tạng
Không nương, không hý luận
Thị hiện pháp Tam-muội
Chúng sinh chấp hai kiến
Thường bị sự xâm đoạt
Chấp hai kiến đoạn, thường
Đây, kia luôn che phủ.
Hai kiến chấp như vậy
Nếu muốn được giải thoát
Tánh kia không thể nêu
Mau chứng được các Địa.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát mới phát tâm, ban đầu nên giảng nói về tướng của cảnh giới, nghĩa là sáu pháp Ba-la-mật, cho đến nhận biết tánh như thật của các đại sinh diệt, sau đó mới nhận biết tất cả pháp không thể nêu bày, không tánh, không sinh, không diệt, không cảnh giới, không động, không lay. Tu tập hết thảy các hành như vậy, là xa lìa được hai kiến chấp thường, đoạn, không còn sợ hãi. Đối với các pháp tâm không chấp vào cảnh giới, sớm đạt được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, càng không trụ vào đoạn kiến, thường kiến.

Đức Phật thuyết giảng về pháp này xong thì tất cả mọi sự thấy, nghe, hiểu biết của đại chúng đã trở lại như cũ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải bảo:

–Đó là Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đang đến với chúng hội này.

Nói xong, Đức Phật bảo đại chúng:

–Bồ-tát ấy đạt được các pháp Tam-muội như biển cả, giữ vững giới của Bồ-tát như núi Tu-di, đối tượng được thông tỏ của trí như hư không, siêng năng thực hành, tinh tấn như gió cuốn, tu tập các nhẫn như kim cang, tuệ như cõi không, trong hàng Bồ-tát là ngọn cờ pháp thù thắng, đối với người hướng đến Niết-bàn là bậc dẫn đường, là kho tàng chứa các căn lành, là bình công đức cho người nghèo khổ, là mặt trời đối với kẻ đi vào nẻo tối tăm, là mặt trăng đối với kẻ lạc đường, là núi Tu-di vĩ đại đối với người sợ hãi, là nước cam lồ cho kẻ bị phiền não bức bách, là chỗ gieo trồng các căn lành, là chiếc cầu đi tới cảnh giới Niết-bàn, là thuyền bè đối với kẻ rơi vào đường ác, là thềm thang cho người sinh lên cõi trời, là vị cứu tinh cho kẻ ác dùng lời xấu ác phỉ báng, là dù lọng che mát người bị khổ não. Đối với các ngoại đạo như sư tử chúa, thâu lấy các thứ nhận thức

như tấm gương trong suốt, là áo giáp đồng chống ma oán, là thuốc quý cho người phá giới, là nơi chốn thực hành các điều thiện, là những đóa hoa tạo nên vòng hoa, là kho chứa đầy đủ các hạnh, là y phục tốt đẹp cho kẻ không biết hổ thẹn, là thầy thuốc đối với người bệnh, là thức ăn cho người đói, là châu báu Minh nguyệt cho người đang khát, là giường nghỉ cho người mỏi mệt, là mặt trời cho người tu tập Tam-muội chánh hạnh, là cỗ xe lớn cho người hướng đến Bồ-đề, là cõi thù thắng cho bậc tu thiền định tự tại, là bánh xe báu giúp sức cho người giác ngộ.

Này thiện nam! Đó là kết quả cho người hướng đến Ba-la-mật. Bậc thiện nam ấy, lại là ngọc báu Như ý cho người siêng năng tu tập mười Địa, cũng như cây Ba-lợi-chất-đa cho người siêng năng tu hành Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, là dao bén để chặt đứt các thứ tà kiến, kết sử, giống như kim cang phá trừ các tập khí, là phương tiện tốt để hàng phục các ma, khai mở trí tuệ, là chỗ nương tựa của tất cả pháp Phật, là vòng hoa cho hàng Duyên giác, là y phục cho hàng Thanh văn, là mắt sáng cho cho chư Thiên, là con đường chân chánh cho loài người, là chỗ trở về của loài súc sinh, là nơi che chở cho loài ngạ quỷ, là chỗ cứu giúp quý giá cho địa ngục, là ruộng phước lớn cho tất cả muôn loài, là xe cộ cho hàng Đại Bồ-tát. Bậc thiện nam ấy là hàng đại thần phụ chánh đối với ba đời Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, là vị hộ trì cửa thành chánh pháp. Bậc thiện nam kia, đã đạt đầy đủ mười tám pháp Bất cộng để tự trang nghiêm, thành tựu viên mãn tuệ giác của Phật. Bậc Đại sĩ đó đáng được chúng sinh cúng dường, chỉ trừ Đức Phật, còn trong tất cả hàng Ứng cúng khác là hơn hết. Đại chúng các ông nên sắm sửa những vật dụng để cúng dường tôn trọng vị ấy, như các thứ ngọc quý, cờ phướn, lọng báu, hương thơm, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cùng vô số phẩm vật khác, lại sửa sang đường sá tạo mọi sự nghiêm trang, dùng vô số lời lẽ tốt đẹp để tán thán. Tất cả các ông không bao lâu sẽ được đầy đủ các thứ công đức như thế.

Khi ấy, tất cả đại chúng cùng nhau hòa hợp, từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về nơi Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, chắp tay vui mừng, tâm ý phấn khởi, dùng mắt thanh tịnh quán sát vị ấy. Lúc đó, trong chúng, các Đại Bồ-tát và đại Thanh văn, các vua của hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và vị Tiên chứng ngũ thông đều nghĩ: "Chúng ta nên sắm sửa phẩm vật gì tốt đẹp để cúng dường vị Bồ-tát đó."

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Tạng liền biến thế giới Ta-bà, mặt đất bằng phẳng như bàn tay, dùng bảy báu để trang nghiêm, dời các núi đồi, đồng ruộng, gò nổng, ngói gạch, đá vụn, loại trừ các thứ nhơ uế, bụi, sương

mù, mây, sấm, tiếng kêu của Càn-thát-bà. Tất cả cây cối đều biến thành bảy báu, hoa lá, cây trái, hương đều đầy đủ, dựa nơi đất mà cỏ cây, cành nhánh, thân lá cũng biến thành bảy báu. Mọi thứ tật bệnh nơi thế giới này cũng được tiêu trừ, các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không còn khổ não, thức ăn, y phục, chuỗi ngọc đều đầy đủ. Chúng sinh trong thế giới Ta-bà thân tướng đều đẹp đẽ, oai đức đoan nghiêm, được như ý muốn, dứt trừ hết mọi trói buộc, tâm được tịch tĩnh, đối với các căn lành tâm họ luôn vui thích, dùng tâm thanh tịnh an trụ nơi Tam bảo. Chư vị trong chúng hội này, nơi đôi tay tự nhiên có ngọc Như ý. Mỗi viên ngọc Như ý đó, đều phát ra ánh sáng chiếu khắp thế giới Ta-bà, lại phát ra âm thanh vi diệu, tuôn xuống các loại y phục đẹp đẽ cùng vô số chuỗi ngọc, vòng xuyến, anh lạc, trân châu, các loại hoa tươi đẹp, như hoa sen xanh, hồng, đỏ, trắng, hoa thủy kiên, hương thơm đa-ma-bát, hương bột ngưu đầu chiên-đàn để tăng thêm sự trang trọng nơi đường đi. Hai bên đường lại hóa ra những tòa nhà bằng bảy báu giống như cung điện của Đế Thích, trong ấy có các thể nữ xinh xắn, tạo năm thứ vui thích, ai cũng ưa muốn. Trong hư không bên trên chỗ Phật ngồi hóa ra lọng báu trời, trải rộng đến trăm do-tuần, dùng lưới báu hết sức đẹp đẽ, tinh khiết để trang nghiêm, với các tua ngọc trân châu rủ xuống, rồi tấu lên các âm nhạc hơn hẳn âm nhạc cõi trời. Do đó, trên mặt đất, nơi vườn rừng với cỏ cây, hoa trái, cành lá, mỗi thứ đều phát ra tiếng vi diệu hơn cả nhạc trời. Người nào nghe được âm nhạc này thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng không còn thoái chuyển.

Bấy giờ, mọi người trong chúng hội thấy Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thể hiện những sự việc biến hóa chưa từng có như vậy, liền suy nghĩ: Chúng ta phải làm thế nào, vì bậc Trượng phu ấy, nơi trước Đức Thế Tôn nên bày biện tòa ngồi gì? Tức thì, ở trước Đức Như Lai liền xuất hiện hoa sen báu, thân làm bằng bạc, cánh bằng vàng ròng, đài bằng mã não, tua bằng ngọc báu ma-ni, trải rộng tới mười dặm, lại có vô lượng trăm ngàn hoa sen báu như vậy bao bọc xung quanh và thấy Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ngồi kiết già trên đóa sen lớn ấy, nơi đỉnh đầu có ngọc báu Như ý, các quyến thuộc thì an tọa trên những hoa sen báu khác.

Lúc này, Đại Bồ-tát Di-lặc dùng kệ hỏi Bồ-tát Dược Vương:

Như các vị đến trước
Gọi là Đại Bồ-tát
Cung kính lễ Thế Tôn
Sau đó mới an tọa.
Bậc trượng phu này đến

Thị hiện trang nghiêm lớn
Không kính lễ Thế Tôn
Bỗng thấy vị ấy ngồi?

Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

Bậc đại trượng phu này
Khéo trụ trong pháp Phật
Không thấy các chúng sinh
Không nương tất cả tưởng.
Bồ-tát Di-lặc dùng kệ hỏi:
Nếu không thấy chúng sinh
An trụ nơi thật tế
Nghĩa trang nghiêm thế nào?
Vì tôi hãy nói rõ.

Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

Dùng phương tiện dũng mãnh
Để giáo hóa chúng sinh
Không rõ Đệ nhất nghĩa
Phàm phu hành vọng tưởng.
Hàng thông tuệ thế gian
Mê chân nên chịu khổ
Vì giải thoát chúng sinh
Hiện trang nghiêm như vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Bậc trượng phu ấy, như lời ông nói. Giả như hết thảy hàng phàm phu thì không thể biết được hành xứ giải thoát của một vị Tu-đà-hoàn. Ví như các chúng sinh đều chứng đắc Tu-đà-hoàn thì cũng không thể biết được hành xứ giải thoát của một vị Tư-đà-hàm. Tất cả đều đạt Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán cũng không thể biết được hành xứ giải thoát của một Bích-chi-phật. Tất cả chúng sinh chứng được quả vị Bích-chi-phật cũng không thể biết được phương tiện hành xứ để giáo hóa chúng sinh của Đại Bồ-tát đã chứng pháp Nhẫn vô sinh. Tất cả chúng sinh chứng được pháp Nhẫn vô sinh cũng không thể biết nẻo đã chứng đắc hành giải thoát nơi Đệ nhất nghĩa đế của bậc Đại Bồ-tát đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm và Biện tài vô ngại.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Tạng đã chứng pháp Nhẫn vô sinh, Biện tài vô ngại, định Thủ-lăng-nghiêm, biết đại chúng này có căn lành nơi tâm trong vô lượng kiếp ở quá khứ, nên hiện ra mọi thứ trang

nghiêm lớn, trụ nơi địa lìa dục. Thiện nam ấy, ẩn ở phương Tây mà hiện ra cõi này, thị hiện giống như các vị Thanh văn, Duyên giác nhập vào vô lượng Tam-muội không xứ, hiện bày các thần thông như vậy, nên tất cả chúng sinh đều lấy làm lạ. Lại ở nơi thế đế thị hiện mọi thứ trang nghiêm để giáo hóa vô lượng chúng sinh. Nếu bậc thiện nam ấy hiện ra Đệ nhất nghĩa đế và pháp Nhẫn vô sinh để trang nghiêm thì cả đến hàng trời, người đều phải kinh sợ, tâm mê mờ, tán loạn và hàng Bồ-tát Bát địa cũng như vậy, không thể thấy được dung mạo và hình tướng của vị đã nhập nơi pháp công đức sâu xa như thế. Thiện nam ấy, khéo biết rõ phương tiện để đạt tới biển pháp của tất cả chư Phật, dứt hết mọi nghi hoặc, tự nhiên khéo biết các phương tiện hóa độ, trong tất cả chúng Đại Bồ-tát, giống như ngọn cờ chánh pháp tối thượng. Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng chỉ bày con đường đạt đến cõi trời và Niết-bàn cho các chúng sinh, có thể cởi mở sự ràng buộc nơi tâm bệnh của muôn loài, chữa trị các hoạn nạn đang tăng thêm sự tổn hại trong thân tứ đại. Nếu có chúng sinh bị các tà kiến bức não, mê lầm trong vòng sinh tử rộng lớn, không biết phương tiện thì làm thế nào gọi là đạt đến cõi trời và con đường đi vào Niết-bàn? Các chúng sinh này, nếu xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, lễ bái, cúng dường, đốt các loại hương quý thì Đại sĩ ấy, quán chiếu căn lành nơi tâm, thấy chúng sinh bị kết sử che lấp và biết tâm quá khứ đã từng gieo trồng căn lành, hiện tại cũng biết cúng dường Tam bảo, tu tập các công đức, bố thí trì giới, làm những việc như vậy thì Bồ-tát Hư Không Tạng hoặc ở trong mộng theo phương tiện thị hiện đạo chân chánh, nhờ diệu lực của phương tiện ấy, mà đối với các kiến chấp sai lầm, việc làm ác, sự nguyện cầu ác, chỗ quy hướng ác, nẻo trở về ác, tâm được giải thoát, các hành nơi thân, khẩu, ý, các hạnh nguyện đều chân chánh, được gần gũi bậc Thiện tri thức, thoát khỏi các bệnh của kiến chấp, lầm lạc, của bệnh kết sử xấu ác, chóng chấm dứt đường ác, nghiệp ác, nhờ có nguyện lành, hạnh nghiệp lành nên tâm được tự tại, an trụ trong pháp nhẫn sâu xa. Nếu có chúng sinh bị các bệnh nơi thân, khiến tâm tán loạn, như đui điếc, câm ngọng, các căn không đầy đủ, những bộ phận khác đều có tướng chết hiện bày. Những việc như vậy, nếu nhất tâm xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng thì các bệnh đều được tiêu trừ. Nếu muốn không bệnh, phải nên đốt hương trầm thủy, hương kiên hắc trầm thủy hoặc hương Đa-kiệt-lưu, lễ bái Bồ-tát Hư Không Tạng thì bậc thiện đại trượng phu ấy, ở trong mộng, trước người đó, hiện các hình tướng Bà-la-môn, hoặc Đế Thích, trời Công đức, trời Diệu âm, Sát-lợi, quan lớn, quân lính, lương y, cha mẹ, nam nữ để

giảng nói vô số điều như thật, tùy theo bệnh mà cho thuốc, người ấy uống chỉ một lần mà bệnh tật được tiêu trừ. Lại có người mưu cầu những việc như muốn có kiến thức rộng, cầu tịch tĩnh, tu thiền định đắc các tuệ, được tiếng khen, kỹ nghệ, được tự tại, sắc đẹp, phong chức vị, thế lực, tài năng, âm thanh tốt, con cháu, quyến thuộc, công đức hoặc muốn tu tập Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, được lời nói hay, được mọi người cung kính, muốn thoát khỏi các điều xấu ác, an trụ nơi hạnh bố thí cho đến trí tuệ, cầu được sống lâu, được đầy đủ vật dụng cần thiết, hoặc khuyên người keo kiệt làm việc bố thí, khiến kẻ phá giới an trụ nơi tịnh giới, người biếng nhác được siêng năng, người ngu si được trí tuệ, người chưa trụ thừa nào khuyên trụ vào thừa Thanh văn, người được thâu tóm trong hàng Thanh văn, khuyên trụ vào hàng Duyên giác thì bậc thiện nam ấy, dùng các phương tiện chỉ dạy cho muôn loài. Nếu có những người, lìa bỏ tâm đại Bi, chỉ lo cho mình mà bỏ mặc chúng sinh, với tâm ý như vậy thì Bồ-tát có cách để khuyến hóa những người ấy khiến trụ nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng, trụ nơi phương tiện của bốn phạm hạnh, cho đến trụ nơi đại Bi, tức những người ấy phải cung kính đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Tạng, ở chốn thanh vắng hoặc ở trong rừng, nơi chỗ đất trống, đốt hương trầm thủy, hương kiên hắc trầm thủy, hương đa-kiệt-lưu, chí tâm chắp tay, năm vóc gieo xuống đất, đảnh lễ khắp mười phương, đọc niệm thần thú:

A di lệ xa, a di lệ xa, già lưu ni già, giá la giá la, tỳ già đà lệ, ma mộng khư, phụ xà ma na, già lưu ni già, chân đà ma ni, phú la di già, lưu ni già, tát bà a xà, di tha la bì ly di, a thanh đà lê, phá cừu phá cừu, lưu để tỳ tỳ, giá cừu, tốn chí tỳ tỳ, già cừu già lưu ni già, phú lê di đóa ma a xa, tát đóa ba tha la giá a chu già yết đế ta ha.

Bồ-tát Hư Không Tạng sẽ vì người ấy mà hiện ra thân người, thân hươu, thân ngựa, hoặc hình tướng chư Thiên, tùy theo công đức mà người đó có được mà hiện bày các hình tướng như vậy, dùng ngôn từ chỉ dạy một phương tiện, phương tiện ấy có thể giáo hóa vô lượng trăm ngàn na-do-tha chúng sinh. Người không hẳn ở nơi thừa nào, hoặc theo thừa Thanh văn, hay thừa Duyên giác, đều khiến cho các chúng sinh ấy chỉ một lúc, trong khoảnh khắc, với một phần nhỏ trí tuệ phương tiện, đều có thể khiến họ không còn thoái chuyển nơi Đại thừa vô ngại, chứng đắc các pháp Tam-muội, pháp Đà-la-ni, các pháp nhẫn, an trụ nơi mười Địa.

Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu diệu lực của đại Bi, trí tuệ phương tiện không thể nghĩ bàn như vậy. Này thiện nam! Dẫu có thể

biết được giới hạn của hư không, nhưng không thể biết được diệu lực Tam-muội, đại Từ đại Bi, trí tuệ phương tiện của vị ấy đã giáo hóa vô số chúng sinh. Đại Bồ-tát Hư Không Tạng này thành tựu vô biên công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh không dua nịnh, mê hoặc, thành tựu oai nghi chánh hạnh, chánh kiến, thật thà không dối trá, không khen mình, xa lìa sự ganh ghét, lừa dối, thành tựu tâm lành, những người như vậy thì được bậc đại trí thương xót, chỉ dạy trí phương tiện, chánh hạnh siêng năng, vì dùng phương tiện ấy nên thoát được khổ não, phát tâm Bồ-đề, hết thảy các căn lành đều hồi hướng về đạo quả giác ngộ Vô thượng, được không thoái chuyển, nhờ diệu lực tinh tấn nên tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, nỗ lực siêng năng, mau chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu vô lượng công đức giáo hóa chúng sinh không thể nghĩ bàn như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên gì chỉ riêng thấy ngọc báu Như ý nơi đỉnh đầu của vị Bồ-tát ấy, màu sắc rất đẹp đẽ, mà các vị Bồ-tát khác không có?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng này đã thành tựu đại Bi, tạo lợi ích và giải thoát khổ lớn cho chúng sinh. Nếu chúng sinh phạm trọng tội căn bản phải bị đọa vào đường ác, đoạn mất các căn lành, đối với những chúng sinh như vậy thì Bồ-tát sẽ tạo nên phương thuốc quý, đem sự an lạc cho họ. Nếu chúng sinh bị vô minh ác kiến che lấp, bị giam cầm trong lao ngục thì ánh sáng của bậc Đại sĩ ấy giống như mặt trời làm cho họ ăn năn, bày tỏ lỗi lầm, dứt hết tội ác căn bản, diệt trừ mũi tên độc nơi tâm nghi ngờ của họ. Hoặc có chúng sinh đem tâm phá hoại, phạm tội nặng căn bản, mất hết pháp lành, bị đọa vào đường ác, không có chỗ trở về, nương tựa, tất cả hàng trí tuệ sáng suốt đều xả bỏ thì Bồ-tát đó giống như chiếc gậy báu có thể dẫn đường cho chúng sinh đang phạm tội đến nơi an lạc, lại có thể tẩy sạch những kết sử xấu ác, chuyển nẻo ác, an trụ nơi chốn trời, người, như cỗ xe lớn đưa đến Niết-bàn. Nếu có chúng sinh bị nhiều tham dục chi phối, nhiều nóng nảy giận dữ, làm cho tâm rối loạn, hoặc nhiều ngu si, vô minh che lấp, cho là không có nhân quả, không hãi, không sợ đời sau, nên tham đắm của cải không nhàm chán, cho đến thường làm mười việc ác, những chúng sinh như vậy thì Bồ-tát sẽ vì họ ngăn chận đường ác, khiến được an trụ nơi cõi trời, người, đạt tới Niết-bàn an lạc, giống như cỗ xe lớn. Do duyên này nên tất cả hàng trời, người đều cúng dường Bồ-tát ấy, chỉ trừ

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phạm tội căn bản? Chúng sinh phạm tội căn bản này rồi, dứt hết các căn lành, sẽ bị đọa vào đường ác, xa lìa chốn an vui của hàng trời, người, nhờ sự cứu độ của bậc Đại sĩ đó mà có được đầy đủ sự an vui nơi cảnh giới trời, người và giải thoát.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi phạm tội nặng căn bản có năm việc. Khi vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi phạm tội nặng căn bản thì tất cả căn lành đã gieo trồng từ trước đều bị hủy hoại, xa lìa sự an lạc của hàng trời, người, đọa vào cõi ác. Những gì là năm?

Này thiện nam! Nếu có vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi, bức bách, chiếm đoạt vật dụng của chùa chiền, vật của Tăng chúng hoặc của Tăng bốn phương, tự mình lấy hoặc sai người khác lấy. Những sự việc như vậy, đó là phạm tội căn bản thứ nhất.

Hoặc những vị kia phỉ báng chánh pháp, đối với các giáo pháp Đức Phật đã thuyết giảng cho hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, nghe rồi thì chê bai, ngăn chận, khiến chánh pháp không được lưu truyền, thịnh hành. Đó là phạm tội căn bản thứ hai.

Hoặc có những người vì Đức Như Lai mà cạo bỏ râu tóc, xuất gia, đắp y ca-sa, trì giới hoặc không trì giới, phá giới hay không phá giới, vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi ra lệnh cởi bỏ ca-sa, hoàn tục thôi tu, hoặc bắt vào lao tù, tra khảo đánh đập, cho đến giết chết. Đó là phạm trọng tội căn bản thứ ba.

Hoặc vua thuộc dòng Sát-lợi, dùng uy lực của mình tạo năm tội vô gián, hoặc khuyến khích người khác làm, nếu phạm một trong năm tội ấy, là phạm trọng tội căn bản thứ tư.

Hoặc vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi cho rằng: "Không có nhân quả, gây tạo mười điều ác." Đó là phạm trọng tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam! Hoặc vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi đối với năm trọng tội căn bản này mà phạm một tội thì phá bỏ hết mọi căn lành đã gieo trồng từ trước, xa lìa sự an vui của hàng trời, người, phải đọa vào đường ác. Vì hạng người ấy nên Đại Bồ-tát Hư Không Tạng hiện thân sinh ở biên địa, hoặc hiện thân Sa-môn, Bà-la-môn, đầy đủ oai nghi, tùy theo chỗ ở của người ấy, hiện các thân hình, vì hàng Sát-lợi giảng nói các pháp chưa từng nghe, như Nhất thiết trí, các kinh điển sâu xa, pháp Tổng trì, các địa nhẫn

nhục, giải bày chỉ dạy, nhờ nhân duyên đó mà vua Quán Đảnh thuộc dòng Sát-lợi, đối với những nghiệp ác đã tạo từ trước biết hổ thẹn, ăn năn, không còn tái phạm, an trụ trong bố thí, điều phục tâm mình, ở chỗ vắng lặng tu hạnh tinh tấn, hướng đến đạo lớn.

Lại nữa, hàng đại thần cũng phạm năm tội căn bản. Những gì là năm?

Nếu đại thần chiếm đoạt những vật dụng của chùa chiền, đồ dùng của Tăng chúng hoặc vật của Tăng bốn phương. Đó là phạm tội nặng căn bản thứ nhất.

Hoặc hàng đại thần phá hoại làng xóm, thôn ấp, thành nước. Đó là phạm tội nặng căn bản thứ hai.

Hoặc hàng đại thần phỉ báng chánh pháp, đối với các pháp Đức Phật đã dạy cho hàng Thanh văn, Duyên giác, hàng Bồ-tát mà chê bai, kích bác, ngăn cản, che giấu. Đó là phạm tội nặng căn bản thứ ba.

Hoặc hàng đại thần thấy người theo Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc, đắp ca-sa, hoặc trì giới, không giữ giới, hoặc phá giới, không phá giới, đại thần ấy ra lệnh cởi bỏ pháp phục, bắt thôi tu, hoặc bắt bớ đánh đập, giam cầm, cho đến giết chết. Đó là phạm tội nặng căn bản thứ tư.

Hoặc hàng đại thần phạm một nghiệp ác trong năm tội vô gián. Đó là phạm tội nặng căn bản thứ năm.

Này thiện nam! Nếu đại thần phạm một trong năm tội nặng căn bản ấy thì hủy hoại tất cả căn lành đã gieo trồng từ trước, xa lìa chốn an vui của hàng trời, người, đọa vào địa ngục, nên Bồ-tát Hư Không Tạng sẽ hiện thân sinh ở biên địa, hoặc hiện thân Sa-môn, Bà-la-môn, cho đến thân nam nữ, vì hàng đại thần kia mà thuyết pháp, hoặc ở mỗi nơi ấy cũng đều vì họ mà giảng nói pháp thâm diệu, như thuyết giảng về Nhất thiết trí, kinh điển sâu xa, pháp Tổng trì và hạnh nhẫn nhục, mở bày, chỉ rõ, giảng giải. Đại thần nghe rồi, hổ thẹn, ăn năn về những nghiệp ác đã tạo, nguyện không dám làm nữa. An trú nơi bố thí, ở chỗ thanh vắng điều phục tâm ý, tu hạnh tinh tấn, hướng đến đạo lớn.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn đệ tử của Phật cũng phạm năm tội nặng căn bản. Những gì là năm?

Đó là sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, làm thân Phật chảy máu. Đó là hàng Thanh văn phạm một trong năm tội nặng căn bản ấy, tâm khởi nghi hoặc thì các căn lành bị tiêu hủy, nhất định hướng đến con đường ác. Vì những người này nên Bồ-tát Hư Không Tạng xuất hiện ở mọi nơi, hoặc hiện thân Sa-môn đầy đủ oai nghi, cho đến thân nam, nữ mà thuyết pháp, khiến cho người cầu hạnh Thanh văn biết bày tỏ ăn năn, không còn tái

phạm, an trụ nơi vắng lặng, điều phục tâm thanh tịnh, hướng đến đạo Vô thượng.

Này thiện nam! Hoặc Bồ-tát mới phát tâm cầu Đại thừa, phạm tội nặng căn bản thì có tám thứ. Những gì là tám? Nếu có chúng sinh do nhân duyên tạo nghiệp ác, nên sinh vào đời ác đủ năm thứ ô trược, nhờ có chút căn lành nên gần gũi bậc Thiện tri thức, nghe pháp Đại thừa sâu xa vi diệu, dù ít hiểu, ít biết, còn ít căn lành, vẫn phát tâm Bồ-đề vô thượng, nghe giảng nói về các kinh Đệ nhất nghĩa, vô tướng, vì hàng phàm phu phân biệt giảng nói, khiến những kẻ này nghe rồi thì kinh sợ, thoái mất tâm Bồ-đề vô thượng, trở lại cầu thừa Thanh văn. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ nhất. Do tội ấy cho nên bị hủy hoại tất cả căn lành đã được tu tập từ trước, xa lìa chốn an vui của hàng trời, người và Niết-bàn, thoái chuyển tâm Bồ-đề, rơi vào đường ác. Vì thế Bồ-tát phải nên biết tâm và căn lành của người khác, tùy theo đó để thuyết pháp, như vượt qua biển lớn, phải đi từ cạn đến sâu. Do vậy, Bồ-tát Hư Không Tạng thị hiện sinh vào nước của họ, có hình tượng giống như họ mà thuyết pháp. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ nhất.

Người nào muốn thấy được Bồ-tát Hư Không Tạng để sám hối tội lỗi đã phạm thì vào cuối đêm, đốt hương kiên hắc trầm thủy, hương trầm thủy, hoặc hương đa-kiệt-lưu, chắp tay xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng.

Này thiện nam! Tùy theo phần công đức, sẽ thấy được hình tướng của Bồ-tát Hư Không Tạng xuất hiện, hoặc thấy được chính thân của Đại sĩ, hoặc thân Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc nam, hoặc nữ và vô số hình tướng, vì người kia mà thuyết pháp thì hàng Bồ-tát mới phát tâm, phạm tội nặng căn bản ấy, ăn năn, bày tỏ, sám hối, nhận được phương tiện, hạnh nhẫn nhục, các Tam-muội và pháp Tổng trì rộng lớn vô thượng, an trụ nơi quả vị, có thể dứt đường ác, được pháp không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, đối với sáu pháp Ba-la-mật đạt diệu lực tinh tấn lớn giống như kim cang, mau chóng giác ngộ được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu ở trước người ấy không thấy hiện thân thì khi thần Minh Tinh xuất hiện, Bồ-tát mới phát tâm này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước thần Minh Tinh nói: "Nam-mô A-lâu-na! Nam-mô A-lâu-na! Bậc thành tựu đại Bi, nay mới xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, xin đem lòng Từ bi che chở hộ trì cho con, vì con mà bạch lại với Bồ-tát Hư Không Tạng đại Bi, ban đêm trong mộng, chỉ bày phương tiện cho con, nhờ duyên ấy nên con thành khẩn bày tỏ ăn năn những trọng tội căn bản đã phạm, thành tựu mắt trí tuệ

phương tiện của Đại thừa.” Tức trong lúc ngủ, khi thần Minh Tinh xuất hiện, Bồ-tát Hư Không Tạng liền ở trong mộng hiện thân mình, để cho người ấy sám hối lỗi lầm, diệt trừ các tội ác, đạt được Tam-muội, cũng không quên mất tâm Bồ-đề, an trụ hoàn toàn nơi Đại thừa, tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Hoặc Bồ-tát mới phát tâm nói với người khác: Các ông không thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không thể giác ngộ đạo quả Bồ-đề vô thượng, mau phát tâm cầu quả Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể vượt khỏi sinh tử, phần còn lại như đã nói ở trên. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm vào tội căn bản thứ hai.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm nói như vầy: Ông chẳng nên dốc sức trì giới, giữ gìn, chế ngự, nhưng phải mau phát tâm Bồ-đề, ông phải đọc tụng kinh điển Đại thừa, mọi điều ác nơi thân, miệng, ý sẽ được thanh tịnh, không có ác báo, phần còn lại như trên đã nói. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ ba.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm nói như vầy: Ông có đức lớn, nên xa lìa pháp Thanh văn, chớ nghe, đọc tụng từ người khác giảng nói. Này thiện nam! Các ông nên cất giấu kinh điển Thanh văn, trong pháp Thanh văn không đạt được Đại thừa, không thể làm cho ông chứng đắc đạo quả, chỉ nên nghe và tin nhận kinh điển Đại thừa, vì người khác giảng nói thì các nghiệp ác của ông sẽ được thanh tịnh, chóng thành Phật đạo, nếu ai tin nhận lời này, thâu lấy kiến chấp thì cả hai đều phạm tội. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ tư.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm nói dối, nói hai lưỡi, suy nghĩ và nói khác về Đại thừa, vì danh tiếng và lợi dưỡng mà thọ trì đọc tụng, được nghe từ người khác, rồi liền nói: Ta biết về Đại thừa, chẳng phải do người khác giảng nói. Thấy người khác được lợi dưỡng, liền sinh tâm ganh ghét, nói việc ác của người khác để chê bai, hủy nhục, tự nói mình được pháp hơn người thì người này đã phạm tội nặng phá hoại, xa lìa pháp Đại thừa, bị đọa vào đường ác, như người vào biển tìm cầu vật báu, thuyền bị vỡ nên chìm đắm, mất mạng, người mới phát tâm cũng lại như vậy. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm trọng tội nặng căn bản thứ năm.

Lại nữa, ở đời vị lai, nếu Bồ-tát tại gia, xuất gia mới phát tâm, đọc tụng kinh điển Đại thừa, vì lợi dưỡng nên nói: Ta hiểu rõ pháp vi diệu này, vì thương xót các ông mà giảng nói. Như thế là Bồ-tát mới phát tâm ấy không tạo lợi ích cho các chúng sinh. Như người đói khát vào rừng cây có nhiều trái, bỏ quả ngon ngọt, lại hái quả độc ăn vào liền chết. Bồ-tát mới

phát tâm cũng lại như vậy! Được vào rừng báu của Đại thừa Chánh giác, vì lợi dưỡng, danh tiếng nên giảng nói kinh điển Đại thừa thì phạm tội nặng căn bản, bị người trí quở trách, hàng trời, người và bốn chúng không nên gần gũi. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ sáu.

Lại nữa, vua dòng Sát-lợi có các vị tể tướng, đại thần, quân lính, thầy thuốc hành theo Chiên-đà-la. Những người ngu si như thế, tự ỷ mình có của cải đem bố thí với tâm phóng dật kiêu mạn, dựa vào thế lực của vua quan để phá hoại và chiếm đoạt vật của chúng Tăng. Đó là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ bảy.

Hoặc vua thuộc dòng Sát-lợi, đại thần, Tỳ-kheo hành theo Chiên-đà-la, tìm cách gây giận dữ hiềm khích với các Sa-môn, nên chánh pháp nói phi pháp, phi pháp nói chánh pháp, bỏ các kinh luật, giảng nói nghĩa luận không đúng thời, chế định những điều không đúng pháp, bỏ việc tu học trí tuệ, làm não loạn Tỳ-kheo, khiến các Sa-môn mất tín tâm thanh tịnh, hủy hoại oai nghi. Thật chẳng phải Sa-môn, tự cho là Sa-môn, chẳng phải phạm hạnh tự nói là phạm hạnh, khiến bốn chúng tăng thêm sự cúng dường, nên vua, đại thần, Tỳ-kheo ấy đều phạm tội nặng. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội nặng căn bản thứ tám. Những Bồ-tát mới phát tâm phạm tội căn bản đó không được gọi là người tu hành, vì đã mất hết các căn lành, xa chốn an vui của hàng trời, người, phải bị đọa vào đường ác.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Tạng sẽ vì những người đó, tùy theo sự mong ước của họ, mà hiện các loại hình tướng, vì họ nói các kinh luật như Thủ-lăng-nghiêm, khiến cho người phạm tội ăn năn, hối cải đối với những việc ác, thành tựu các căn lành, đạt đến Niết-bàn rốt ráo. Nếu thiện nam đó, lễ bái, tán thán Bồ-tát Hư Không Tạng thì người ấy ngay trong hiện tại được công đức lớn.

Hoặc có chúng sinh, nghe danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, tạo hình tượng, cung kính, tôn trọng, tán thán, sắm đủ vật dụng để cúng dường thì người đó trong hiện tại, nước không thể cuốn trôi, lửa không thể thiêu đốt, dao chẳng thể làm tổn thương, trùng độc chẳng làm hại được, người cùng loài phi nhân không thể xâm phạm, không bị các thứ tai họa về bệnh tật, đói khát, đến lúc lâm chung thì Bồ-tát Hư Không Tạng tùy theo chỗ tin của người ấy hiện ra các hình tướng chư Thiên, mặt trời, mặt trăng, khiến cho các chúng sinh đó thấy chỗ quy về, đầy đủ theo ý muốn của mình, Bồ-tát liền nói kệ:

Nếu người trí thấy

Bốn Thánh đế này
Biết lỗi sinh tử
Ra khỏi các dòng.
Nếu có chúng sinh
Hết lòng tin Phật
Liền hiện thân Phật
Mà nói kệ này.
Trí Phật chân thật
Vượt khỏi các cõi
Chứng được trí Phật
Thoát tất cả khổ.

Các chúng sinh ấy, lúc mạng chung, được thấy thân Phật, vô cùng ái mộ, vui mừng hớn hở, chết rồi xa lìa cõi đời có năm thứ ô trược, sinh vào cõi thanh tịnh của Phật, gặp Phật, nghe pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn như vậy. Nếu người nào muốn tăng trưởng sự tu tập thiền định, trí tuệ và sức tự tại thì phải tắm rửa sạch sẽ, vào cuối đêm đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Tạng, bày các vật cúng dường, làm như vậy rồi thưa:

"Kính bậc Đại sĩ luôn có tâm đại Từ bi, đối với chúng sinh xin cho con đạt được phương tiện về định."

Liền niệm nói chú: "Đơn mâu lan na na hàm, bát ni lệ màu ni a bà đệ lệ, na na di, na di Ma-ha già lưu ni già, a nhu bà diêm, bà mật để, a na ma mật để, phụ đa câu trí mật để ta ha", thì Bồ-tát liền chỉ cho người ấy phương tiện về niệm, định.

Nếu muốn đọc tụng các loại kinh luận thì khi thần Minh tinh xuất hiện, phải cúng dường lễ bái Bồ-tát Hư Không Tạng rồi thưa: "Bậc Hư Không Tạng đại Bi luôn cứu giúp chúng sinh, xin thương xót nghĩ đến con, cho con được diệu lực của niệm tuệ."

Liền nói chú: "A di là xà bệ hàm bồ sa xà bệ, trì bà na xà bệ, trì bà na xà bệ, thế la già ni, hô ma hô ma, ma ha già lưu ni già ta ha."

Hoặc người muốn vượt qua biển cả, nhằm tìm cầu các thứ vật báu nơi lòng đất, hoặc cầu đạo Tiên, hoặc bị giam cầm, chia ly, oán ghét mà phải gặp nhau, hoặc bị các nạn lửa, nước, đao gậy, trùng độc, bệnh nguy hại, sư tử, cọp, sói, rắn độc, trộm cướp… và vô số sự sợ hãi thì người đó nên xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, lễ bái cúng dường và tưởng nhớ về Bồ-tát như đấng cha lành, liền nói kệ:

Bậc Đại từ bi thương xót con

Hư Không Tạng lợi ích cho đời
Xin đấng Đại bi thấu rõ con
Cứu con khỏi những sợ hãi này.
Đấng đức lớn cho con công đức
Con đang đau khổ và nghèo cùng
Con quy kính bậc Đại tịch tĩnh
Xin nay và sau được an lạc.

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Tạng hiện thân mình hoặc hiện thân người khác, đủ thứ hình tướng, làm cho họ được an ổn giải thoát và những thứ cần dùng đều được đầy đủ.

Hoặc có vương tử muốn nối ngôi vua, muốn đạt được những giá trị nơi các hàng Bà-la-môn, trưởng giả, về kỹ thuật, đạt được oai đức, học rộng, tư duy bao quát, giải thoát trọn vẹn, người đó cũng vào cuối đêm, xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, lễ bái cúng dường, thành tâm quy y thì Bồ-tát Hư Không Tạng dùng Thiên nhĩ thanh tịnh, nghe được tiếng từ xa, liền hiện đến trước người ấy thuyết pháp, khiến cho sự mong ước của họ được như ý.

Thiện nam! Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu công đức, trí tuệ phương tiện không thể nghĩ bàn như thế.

Giả sử, nếu có chúng sinh biết được số nước trong biển cả, nhưng cũng không thể biết được số lượng công đức của Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lại nữa, nếu có chúng sinh biết được biên vực của hư không nơi mười phương, nhưng cũng không thể biết được diệu lực nơi quyền trí, cùng thần thông biến hóa của Bồ-tát Hư Không Tạng, vì thế nên trên đỉnh đầu của Bồ-tát có ngọc chiếu sáng như vậy.

Bấy giờ, trong chúng hội nghe lời Phật giảng nói, hết sức vui mừng, đảnh lễ nơi chân Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào ở trong đời ác có đủ năm thứ ô trược, mà có thể giáo hóa chúng sinh?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Giống như hư không tánh của nó là thanh tịnh, không trói, không mở, không giận, không thương.

Này thiện nam! Như Lai cũng vậy. Đối với Đệ nhất nghĩa không, tâm được tự tại, tánh ấy thanh tịnh, tuy ở trong đời ô trược mà không bị khách trần làm ô nhiễm, vì hóa độ chúng sinh nên xuất hiện ở đời.

Này thiện nam! Hư không nương nơi sáu thức mà trụ chăng?

–Không phải, bạch Thế Tôn.

Bồ-tát Hư Không Tạng bạch Phật:

–Thế Tôn! Mỗi pháp đều không cùng nương nhau, chẳng có chỗ hành, tất cả pháp đều không, chẳng tích tụ, bản tế như thật, giống như hư không, không hoại, không thành, không nhớ nghĩ, không phân biệt, không động, không yêu thích, không chủng tử, không quả, không báo, không có văn tự.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát biết được tánh của các pháp như thế, sẽ chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Đại sĩ liền nói chú:

Tỳ bà la xà, ma nâu lam di, thận na xà di, thiền na ni ma, mâu ni ha la, a na tha, phá la lưu ha, yết bà ni ma, a tỳ tha, tu bà xa, xa xà bà, xá na xá na, xá na đa tha, kiếm ma xá ma, di ma phù ma, tỳ sa xá ma giá na tha na, sí lệ yểm bồ tam luân, ni ta ha.

Phật bảo:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Nay ông có thể nói về pháp Tổng trì Hàng phục nhãn sư tử hống bộ thủy, khiến cho chúng sinh lúc lâm chung diệt trừ mọi chướng ngại của phiền não, nghiệp, báo, được sinh về cõi tịnh. Ông có thể thương xót, nhớ nghĩ đến chúng sinh, nên du hóa tới các cõi Phật, thị hiện đủ hình tướng làm lợi ích cho chúng sinh, thuyết giảng kinh Đại thừa, có thể dứt hết việc ác, làm cho hàng vua chúa, cho đến các Sa-môn hành theo Chiên-đà-la, tu tập các pháp thiện.

Khi Phật giảng nói kinh này, có vô lượng, vô số hàng trời, người chứng được pháp Đà-la-ni, Tam-muội, trụ vào các pháp nhẫn, được trí của hàng Thập địa, có mười ngàn người chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Đức Phật liền nói kệ:

Nếu chúng sinh tranh chấp
Do các căn tạo nên
Thu phục được các căn
Mau chóng được thấy Phật.

Phật giảng nói kinh này rồi, tất cả đại chúng đều hoan hỷ, phụng hành.

□

SỐ 408

KINH HƯ KHÔNG DỰNG BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời nhà Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-đa, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ngụ tại núi Khư-la-để-ca, nơi cư trú của các vị Thần tiên thời xưa, cùng với tất cả chúng đại Tỳ-kheo hội đủ số lượng rất nhiều, đều là những bậc đại Sa-môn đã dứt sạch các lậu. Lại có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, hằng hà sa số các Đại Bồ-tát, đều là những bậc Đại nhân.

Lúc này, Đức Thế Tôn đã thọ ký cho vị Công đức thiên xong, nên ngồi im lặng và đại chúng cũng vậy.

Khi ấy, ở phương Tây, bỗng nhiên xuất hiện viên ngọc báu Ma-ni, lại có trăm ngàn ngọc báu của trời Đế Thích vây quanh.

Ngọc báu ma-ni này càng lúc càng hiện rõ dần trước chúng hội và tỏa chiếu rộng khắp, khiến cho ánh sáng và màu sắc của núi Khư-la-để-ca như bị che lấp, ánh sáng, màu sắc của các hàng trời, thần, Thanh văn, Bồ-tát, đất nước, gió, lửa cũng đều bị che mất, chỉ trừ hào quang của Đức Như Lai là không bị chìm khuất.

Bấy giờ, đại chúng lại thấy hào quang của Đức Thế Tôn là vô lượng, vô biên, không thể nói hết, không thể diễn bày, biến hiện khắp mười phương giống như hư không. Hào quang của Phật càng lúc càng thêm uy nghiêm, thù thắng, chiếu sáng rực rỡ.

Khi ấy, các chúng sinh có mặt trong đại hội, không thấy được ánh sáng của tự thân, các hình sắc vi diệu xung quanh cũng chẳng hiện bày, mọi sắc tướng cùng sự tiếp xúc, thọ nhận cũng vậy. Những gì nhìn thấy đều như hư không. Cũng lại che lấp cả ánh sáng, màu sắc của mặt trăng, mặt trời, tinh tú, vô số màu sắc, ánh sáng của đất, nước, gió, lửa, như không còn là đối tượng của mắt, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi được mùi, lưỡi chẳng nếm được vị, tâm, ý, thức không thể hoạt động, không có chủ thể,

đối tượng, cũng chẳng có sáu nhập. Đối với tất cả các đại, muốn tìm cầu, quán sát phương hướng, nơi chốn đều không thể được. Chỉ thấy hào quang nơi thân Phật với các tướng hảo hiển hiện rực rỡ. Lại thấy từ xa, viên ngọc báu Ma-ni kia có vô lượng, vô số vị Thích Đề-hoàn Nhân thân mang nhiều châu báu đi xung quanh. Đối với ngọc ma-ni đang hiện trước chúng hội ấy, trong đại chúng chỉ có hàng Bồ-tát Thập địa, hoặc đạt được pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, hoặc là bậc Nhất sinh bổ xứ là nhìn thấy mà không sợ hãi, không bối rối. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp đã thấu đạt được lý chân thật, hiểu rõ thật tướng, dốc sức hội nhập nẻo không, nên chẳng hề sợ hãi, lo lắng. Còn các Bồ-tát khác và các vị Thanh văn, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, Nhân phi nhân tất cả đều kinh sợ, là do các vị ấy đối với nẻo giải thoát không thể hiểu rõ. Vì sợ hãi nên ai cũng tìm kiếm, nghi hoặc và suy nghĩ: "Do nhân duyên gì mà có sự việc này? Đây là uy lực của bậc nào?" và muốn được giải quyết mối nghi kia nhưng chẳng biết hỏi ai.

Lúc đó, trong đại chúng có một vị Đại Bồ-tát tên là Phạm Quyết, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay, hướng đến Đức Phật, nói kệ:

Tướng tất cả các pháp
Không biết đúng nẻo thật
Nếu người chấp các ấm
Sáu căn đều bít lấp.
Xét một ấm không thật
Đó gọi là sắc ấm
Nghi ngờ pháp chư Phật
Là chúng sinh mê lầm.
Lành thay! bạch Thế Tôn
Mong Ngài giảng pháp Phật
Bờ giải thoát Như Lai
Dạy các môn: Không, nhẫn
Bậc đại tinh tấn ấy
Đạt định khó diễn nêu
Ngọc Ma-ni lớn nhất
Hiện bày mọi trang nghiêm
Vô lượng các vua trời
Mang báu đi xung quanh
Người, vật nào sắp đến
Hiện trước tướng lành ấy?

Có các vị Bồ-tát
Đều chứng Thủ-lăng-nghiêm
Các bậc trí như thế
Muốn gặp Phật Thế Tôn.
Chư vị đã đến đây
Thuyết pháp sâu, dứt nghi
Xin Phật thương chúng này
Nói ai tưởng chúng hội.
Mà muốn đến nơi đây
Trước hiện bày cảnh giới?
Bấy giờ, Đức Thế Tôn
Nói với các Bồ-tát:
Như điều ông đã nói
Đây là cảnh Tam-muội
Nếu người nghe không chấp
Người đó trụ vào trí.
Đây là cảnh Tam-muội
Uy lực Hư Không Dựng
Trụ chỗ dứt ngôn từ
Ánh sáng Tam-muội hiện.
Người nào chấp hai kiến
Kẻ ấy thường mê lầm
Chấp chặt đoạn và thường
Liền mất bờ giải thoát.
Ở nơi hai kiến này
Muốn được mau giải thoát
Thì nên dừng nói năng
Liền chứng được các Địa.

Đức Thế Tôn nói kệ xong liền bảo Bồ-tát Phạm Quyết.

–Này nhân giả! Tuy nhiên, đối với hàng Bồ-tát Hữu học, đối với người cần được chỉ bày thì phải dùng ngôn từ để giảng giải, dùng diệu lực của phương tiện để giáo hóa về pháp Ba-la-mật, cho đến tướng gốc của các đại, thứ lớp cùng sinh, nên giảng dạy giúp họ chứng đắc những gì mình đã đạt được. Sau đó, mới nói tất cả các pháp là "không thể nói", nói cho họ biết "chỗ sinh ra của bản thể là dứt bặt các duyên" và "các ấm là không có thể tánh", đừng để họ rơi vào chấp thường, chấp đoạn. Lìa bỏ kiến chấp hai bên rồi, họ sẽ không còn sợ hãi, bối rối. Ở nơi tất cả các pháp không còn các tưởng duyên dựa, đối với các pháp Ba-la-mật chóng thành tựu đầy đủ

thông tỏ, cũng không chấp vào thường, đoạn.

Nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp này xong, tất cả đại chúng cùng nhìn thấy nhau như trước, thấy ánh sáng, màu sắc, nghe được những âm thanh. Những sự hay biết, tiếp xúc đều trở lại như cũ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải lên, nói lớn:

–Đây là Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, vị Bồ-tát đã đến trú xứ của Như Lai, đạt các pháp Tam-muội như nước trong biển cả. Đối với các hạnh Bồ-tát đều thành tựu đầy đủ như núi Tu-di. Trí tuệ rộng lớn giống như hư không. Hành hóa tinh tấn như trận gió lớn. Đối với các pháp nhẫn luôn bền chắc như kim cang. Ở trong Niết-bàn cũng như hư không. Đối với chúng Bồ-tát giống như cờ pháp vĩ đại. Hướng tới Niết-bàn giống như vị Thượng chủ. Nơi các căn lành giống như kho báu của đất. Với những người bần cùng, giống như bình phước đức. Như ánh sáng mặt trời cho các chúng sinh u tối. Tựa ánh sáng mặt trăng cho những kẻ lạc đường. Chẳng khác núi Tu-di cho các chúng sinh sợ hãi. Là thuốc cam lộ cho những chúng sinh khổ đau, phiền não. Như là trụ cột cho chúng sinh đánh mất căn lành. Như chiếc cầu đối với chúng sinh đang trên đường sinh lên cõi trời và tiến tới Niết-bàn. Đối với người đi đến bờ giải thoát, giống như thuyền lớn. Như đường, lầu đối với người nguyện sinh Thiên. Giống như lọng che cho người hay bị kẻ khác chê bai, làm khổ. Đối với ngoại đạo, chẳng khác sư tử. Như nước mát đối với các thứ phiền não, nóng bức. Như áo giáp đối với ma oán, thù địch. Như vị thầy trí tuệ đối với người tu học, lầm lạc. Như mặt đất rộng lớn cho các căn lành. Giống như hương hoa đối với người thích trang điểm. Tựa như gương sáng đối với những người trì giới và biết đủ. Giống như đao kiếm cho kẻ không biết hổ thẹn. Chẳng khác bậc lương y đối với người bệnh hoạn. Như vị trời Công đức đối với người bị đói. Như nguyệt châu đối với chúng sinh bị khát. Như giường chiếu cho người mỏi mệt. Như nhật châu đối với người dốc cầu Tam-muội. Như xe cộ đối với chúng sinh có đạo tâm hướng đến giác ngộ. Tựa như ao nước trong lành mát mẻ cho các chúng sinh ưa thiền định. Như tràng hoa đối với chúng sinh thích các phẩm trợ đạo Bồ-đề.

Bồ-tát này lại giống như quả lớn đối với những bậc thực hành Ba-la-mật. Như ngọc quý ma-ni đối với những vị tu hành các địa. Khác nào cây Ba-lợi-chất-đa đối với bậc tu tập Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Giống như kiếm bén chém đứt tận gốc tất cả trói buộc của mọi kiến chấp. Giống như kim cang phá trừ hết những tập khí, phiền não hàng phục tất cả ma oán.

Như bậc thầy dạy rõ về kho tàng của đất tâm đối với những chúng sinh thuận theo phương tiện.

Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo, thị hiện trí tuệ thù thắng. Trong thể tánh chân thật của tất cả pháp, vị ấy đã được sự an trú lâu dài. Lại ở nơi tất cả Bích-chi-phật, vì họ mà làm tràng hoa, làm tấm áo che phủ đối với trú xứ của các Thanh văn. Như mắt thanh tịnh cho hàng trời. Như con đường thẳng cho loài người. Làm nơi nương tựa cho các súc sinh, thương xót ngạ quỷ, cứu vớt mọi khổ nơi địa ngục. Lại đối với chỗ ở của tất cả các loài, Bồ-tát ấy như vật dụng quý giá, là ruộng phước lớn. Như cỗ xe lớn đối với hàng Bồ-tát, như bậc đại thần hay giữ gìn cửa thành chánh pháp của chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong ba đời.

Bậc thiện nam ấy dùng mười tám pháp Bất cộng để trang nghiêm thân tướng, đầy đủ trí tuệ của tất cả chư Phật, xứng đáng được nhận vô lượng vật dụng của tất cả chúng sinh cúng dường, chỉ trừ Đức Như Lai, các vị trong pháp hội này đều nên nghênh đón, tay bưng vật phẩm dâng cúng, tùy theo khả năng mà cung cấp, tôn trọng, khen ngợi. Dùng các thứ cờ phướn, lọng báu, hương hoa, vòng hoa, hương bột, hương xoa, các chuỗi báu để trang hoàng tràng hoa. Dùng các vật báu đựng nước thơm làm sạch sẽ đường sá. Đem các thứ chuỗi ngọc để giăng bày hai bên đường, dùng các lời ca ngâm để khen ngợi.

Vì sao? Vì tất cả các vị không bao lâu cũng sẽ đạt được các thứ vật dụng của công đức như thế.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong pháp hội đều từ chỗ ngồi đứng dậy, hướng về phương Tây, nơi Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đang đến, cúi đầu chắp tay, từ xa cung kính đảnh lễ, rất đỗi hoan hỷ không sao kể xiết, chư vị đều đứng ngay thẳng, mỉm cười vui vẻ.

Chư vị Bồ-tát bậc nhất, các bậc đại Sa-môn, các vị vua của hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và các vị Tiên chứng đạt năm thần thông có mặt trong đại hội đều suy nghĩ: "Chúng ta phải tạo các vật dụng trang nghiêm hơn hết như thế nào để cung kính cúng dường, cung cấp cho vị Bồ-tát này?"

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng thị hiện diệu lực của thần thông, biến hóa tam thiên đại thiên thế giới này đều do bảy báu hợp thành, bằng phẳng như bàn tay, không còn tất cả núi sông, đất cát, đất mặn, đồi cao, sườn dốc, hầm hố, gò nổng, khối đất, đá tảng, cũng không còn những chỗ nhơ bẩn, gai gốc, tất cả mây mù, bụi bặm, khói ám, những loại âm thanh và âm nhạc xấu ác. Các loại cây cối trong tam thiên đại thiên thế giới đều

biến thành bảy báu, cành lá hoa quả tỏa hương ngào ngạt. Nơi mặt đất mọc lên vô số thảo dược, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc có cành lá, hoặc không cành lá, cũng đều biến thành bảy báu. Nơi cõi Ta-bà thuộc tam thiên đại thiên thế giới, hoàn toàn không còn các bệnh hoạn, tất cả những sự khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều được trừ diệt. Chúng sinh nào đói thì được ăn, khát thì được uống, không có quần áo thì được áo quần, lại có thêm vô số chuỗi ngọc báu.

Trong thế giới Ta-bà, các chúng sinh hiện có, tùy theo ý ưa thích gì thì đều đạt được đầy đủ, dung mạo đẹp đẽ, đặc biệt nhất ở thế gian không ai sánh bằng, sáu căn hoàn bị, thân tướng mạnh khỏe, xa lìa phiền não, tâm ý định tĩnh, thích làm việc lành, có niềm tin thanh tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng.

Tất cả đại chúng trong hội này, hai tay đều cầm ngọc báu thích hợp, nơi ngọc báu tỏa ra ánh sáng đặc biệt chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, bất cứ chỗ nào cũng được sáng rỡ. Từ ngọc báu ấy phát ra các âm thanh vi diệu. Trên cao tuôn xuống như mưa vô số châu ngọc, cờ phướn, chuỗi quý, hoa hương, vòng hoa, vật báu, quả ngọt, quần áo đẹp đẽ, vô số tơ vàng, vô số lưới trân châu. Lại tuôn xuống như mưa vô số hoa Ưu-bát-la, hoa Phân-đà-lợi, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hương thơm trầm thủy, vô số hương bột như Ngưu đầu chiên-đàn, chiên-đàn đỏ, chiên-đàn trắng, tự nhiên rưới khắp trên đường Bồ-tát đi đến. Hai bên đường có hành lang bằng bảy báu đẹp đẽ như pháp đường Nan thắng ở cõi trời của Đế Thích. Phía trong hành lang tự nhiên hiện ra rất nhiều ngọc nữ giống như thê thiếp của các Ma vương cõi Dục, các ngọc nữ đều tạo ra năm thứ âm thanh vi diệu, múa hát rất vui vẻ.

Biến hóa ra hành lang báu như vậy rồi, trong không trung, phía trên đỉnh đầu của Đức Phật hiện ra chiếc lọng như lọng của Phạm Thiên, tỏa rộng hàng trăm do-tuần, tua kim tuyến quý rũ xuống đường, các chuỗi ngọc báu treo thòng bốn phía. Nơi chuỗi ngọc lại phát ra năm loại âm thanh.

Tất cả cỏ cây trên mặt đất, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc dài, ngắn, hoặc đẹp xấu đều phát ra năm loại nhạc trời. Tất cả chúng sinh đều nghe được, nghe xong, đạt đến địa vị không thoái chuyển, chắc chắn chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, thấy Bồ-tát Hư Không Dựng hiện thần thông lớn trang nghiêm như vậy, đại chúng đều vô cùng hoan hỷ, phát sinh ý tưởng đặc biệt, chư vị suy nghĩ: "Chúng ta làm thế nào để trải tòa riêng cho Bồ-tát này ở trước Đức Thế Tôn?" Khi ấy, nơi trước Đức Phật tự nhiên có một tòa

sen, cộng bằng bạc, cánh bằng vàng tía, đài bằng mã não, nhụy hoa bằng ngọc báu ma-ni cõi trời, rộng lớn hai dặm, có vô lượng trăm ngàn cánh hoa tự nhiên xoay tròn và hiện ra vô số trăm ngàn tòa sen khác, mỗi tòa đều giống tòa sen trước. Lại thấy Đại Bồ-tát Hư Không Dựng ngồi kiết già trên tòa sen lớn, ngọc báu tự nhiên hiện ra nơi đỉnh đầu. Lại có vô lượng, vô biên Bồ-tát quyến thuộc ngồi kiết già trên những tòa sen xung quanh.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Di-lặc dùng kệ hỏi Đại Bồ-tát Dược Vương:

Đại Bồ-tát đến trước
Bậc có tiếng khen lớn
Đảnh lễ chân Thế Tôn
Tới ngồi trên tòa sen.
Sao Bồ-tát này đến
Hiện ra tướng trang nghiêm
Không đảnh lễ Thế Tôn
Liền an tọa tòa sen?

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

Bồ-tát này thấy được
Pháp chân thật của Phật
Không thấy có chúng sinh
Không chấp vào phân biệt.
Đại Bồ-tát Di-lặc dùng kệ nói:
Nếu không thấy chúng sinh
An trú nơi chân thật
Sao hiện tướng trang nghiêm
Vì tôi, xin giải nghi.

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ nói:

Đây là phương tiện của bậc trí
Vì hóa độ tất cả chúng sinh
Người không hiểu rõ pháp Chân như
Mê muội chấp trước vào phân biệt.
Trí ấy phát sinh là Tục đế
Bị khổ giày vò không hiểu Chân
Vì muốn cho họ được giải thoát
Nên hiện việc trang nghiêm như vậy.

Lúc này, Đức Thế Tôn khen ngợi Đại Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, nhân giả! Đúng như lời ông nói! Giả sử tất cả chúng sinh đều là phàm phu thì các chúng sinh ấy không thể hiểu rõ các việc về cảnh

giới, phương tiện và chốn giải thoát của bậc Tu-đà-hoàn. Giả sử tất cả chúng sinh đều chứng quả Tu-đà-hoàn thì các chúng sinh ấy không thể hiểu được cảnh giới phương tiện và chốn giải thoát của bậc Tư-đà-hàm. Cho đến bậc Tư-đà-hàm cũng không thể hiểu được cảnh giới, phương tiện của bậc A-na-hàm. Bậc A-na-hàm cũng không thể hiểu được cảnh giới, phương tiện của bậc A-la-hán. Bậc A-la-hán cũng không thể biết được chốn giải thoát, phương tiện của bậc Bích-chi-phật. Giả sử tất cả chúng sinh đều chứng quả Độc giác, Bích-chi-phật, giống như con tê giác một mình không có bạn, chư vị Duyên giác ấy cũng không thể biết được các việc về cảnh giới, phương tiện con đường giải thoát để giáo hóa chúng sinh của bậc đã đạt đến pháp Nhẫn vô sinh. Giả sử tất cả chúng sinh đều đạt được pháp Nhẫn vô sinh, cũng không thể biết được phương tiện, tín, hạnh, quán sát tạo lập, khế hợp với chân như của Đại Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Nhất biện tài Thủ-lăng-nghiêm, vốn không thể biết được từ đâu sinh ra, từ đâu mất đi.

Bồ-tát Hư Không Dựng này đã đạt pháp Nhẫn vô sinh, trải qua vô lượng, vô biên số kiếp, cũng chứng đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, đạt Biện tài vô ngại, biết nơi hướng đến của tâm và chỗ hướng tới của tâm nơi mọi chúng sinh. Vị Bồ-tát này cũng khiến cho vô lượng, vô biên chúng sinh thấy được diệu lực thần thông đại trang nghiêm hiển hiện mà an trụ vào bậc chán bỏ cõi ô trược. Thiện nam ấy ẩn thân biến mất nơi cảnh giới kia, hiện ra ở phương Tây, biết ở cõi này giảng dạy đủ ba thừa, vì ý nghĩa đó nên hiện bày trí tuệ thù thắng, thần thông, Tam-muội vô biên như hư không. Hiện ra Tam-muội rồi, khiến các chúng sinh dấy khởi tưởng xa lìa, nhàm chán, sau đó mới hiện ra ở thế gian, vào Tam-muội trang nghiêm, vào Tam-muội rồi thì dùng Tam-muội ấy để giáo hóa cho vô lượng, vô biên chúng sinh.

Này thiện nam! Khi Bồ-tát này vừa thị hiện sự việc trang nghiêm như: Cảnh giới Chân như, pháp Nhẫn vô sinh tức thì tất cả tâm ý nơi thế giới trời, người trong thế gian liền bị rối loạn, mê muội. Cho đến bậc Bồ-tát Địa thứ tám hãy còn bị mê lầm huống là những người khác.

Này thiện nam! Không ai có thể biết được các tướng hiển hiện về tâm, hành, cảnh giới của Đại Bồ-tát này. Vì Bồ-tát ấy đã vào sâu được pháp công đức hết sức vi diệu như vậy, có vô lượng, vô biên trí tuệ, phương tiện thiện xảo, vào được biển pháp của tất cả chư Phật, không có tâm nghi ngờ, không nhờ người khác mà được giác ngộ, tự biết cách vì tất cả chúng sinh mà làm vị vua lớn.

Này thiện nam! Giống như ngọn cờ báu, Bồ-tát Hư Không Dựng có

thể chỉ bày đường sinh Thiên, nẻo giải thoát cho tất cả chúng sinh, có thể diệt trừ bệnh phiền não nơi tâm của muôn loài, có thể chấm dứt các biển khổ lớn nơi thân họ.

Này thiện nam! Có những chúng sinh nào bị rơi vào vùng tà kiến rộng lớn, bị tai ách, khiến cho lầm lạc không hiểu rõ phương tiện, muốn cầu sinh nơi cõi trời và đạt đến Niết-bàn, nếu các chúng sinh ấy chí tâm đốt hương trầm thủy, thành kính đảnh lễ ngang chân Bồ-tát Hư Không Dựng, Bồ-tát này biết rõ tâm và nẻo hành của các nơi chúng sinh kia là kính tín chân thật, nhưng vì bị phiền não, tà kiến làm cho điên đảo, mê lầm, từ xưa, họ đã thực hành nghiệp tâm, vun trồng các căn lành, tùy theo khả năng ở bên chư Phật, hoặc ở nơi pháp hoặc ở nơi Tăng tích lũy các pháp thiện, hoặc thực hành bố thí, hoặc giữ gìn giới cấm, hoặc nhằm chứng pháp nội tâm thì Bồ-tát Hư Không Dựng hoặc khi trong mộng, hoặc giữa ban ngày, hoặc ở trước mặt, dùng phương tiện thiện xảo thị hiện đạo Bồ-đề vô thượng. Làm phương tiện này xong, Bồ-tát khiến cho các chúng sinh bỏ hết tà kiến, phát sinh nguyện lành, trừ bỏ các đường tà, phá trừ các đạo tà, trở về chánh kiến, thực sự chứng đắc ba hành đích thực, được tâm nguyện chân chánh sâu xa, lại gặp bậc Thiện tri thức, nhờ đó, diệt trừ hết các bệnh phiền não, tà kiến nhơ uế. Lại được nhanh chóng giải trừ ý niệm sinh vào đường ác, liền được nhân duyên về các nguyện thù thắng và các hạnh lành, mau đạt tâm hành tự tại, cũng được an trú trong mười nhẫn sâu xa.

Chúng sinh nào tự thân bị phát các bệnh nan y, hoặc bệnh tâm thần, hoặc bệnh hư mắt, hoặc bị thụt lưỡi, hoặc chẳng đầy đủ sáu căn, hoặc không được một chút vừa ý đối với thân thể. Các chúng sinh ấy nếu có thể chí tâm đảnh lễ hoặc niệm danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng thì đều được như ý.

Chúng sinh nào muốn dứt trừ hoạn nạn thì sáng sớm nấu nước thơm tắm rửa, làm thanh tịnh thân miệng, mặt hướng thẳng về phương Đông đốt hương trầm thủy, đảnh lễ dưới chân Đại đức Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, trong giấc mộng của chúng sinh này, Bồ-tát ấy sẽ hiện thân Bà-la-môn, hoặc thân trời Đế Thích, hoặc thân trời Công đức, hoặc thân trời Đại biện, hoặc thân hàng Sát-lợi, thân đại thần, thân quan quyết định sự việc, hoặc thân lương y, thân cha mẹ, thân con trai, con gái, bỗng nhiên hiện ra trước mặt người bệnh. Dùng các phương tiện ấy, khiến người bệnh mau chóng bình phục. Hoặc lại thị hiện tạo ra thuốc hay, tìm cách làm cho người bệnh dứt hẳn tất cả bệnh hoạn.

Chúng sinh nào hoặc cầu tài sản, hoặc cầu tri thức, đọc tụng kinh luận, hoặc thích tĩnh lặng để thiền định tư duy sâu xa, hoặc cầu có nhiều trí

tuệ, hoặc cầu tiếng khen, hoặc cầu tài năng, hoặc cầu khổ hạnh, hoặc cầu chức vị, hoặc cầu của báu, hoặc cầu căn lành, hoặc cầu âm thanh, hoặc cầu con quý, hoặc cầu vợ hiền, hoặc cầu quyến thuộc, hoặc cầu chúng hội đông đảo, hoặc cầu Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, hoặc cầu tiếng hay giọng nói trong trẻo, hoặc cầu công việc người khác hợp ý với mình, hoặc cầu thoát khỏi tất cả tội lỗi, hoặc cầu khuyến khích người khác thực hành bố thí cho đến trí tuệ, hoặc cầu sống lâu, chúng sinh nào của cải ít ỏi, thường hay bỏn xẻn, Bồ-tát khiến họ bỏ tật keo kiệt, thực hành bố thí, người phá giới làm cho giữ giới, hoặc người biếng nhác khiến thành siêng năng cho đến người không có trí tuệ, khiến họ có được trí tuệ.

Chúng sinh nào chưa được thừa Nhất định thì dạy họ hạnh Tiểu thừa, người tự độ thì dạy thừa Duyên giác, nhưng Bồ-tát vẫn thị hiện phương tiện làm cho chúng sinh hiểu rõ thừa Vô thượng.

Chúng sinh nào không có lòng từ, chỉ biết thân mình, không cứu khổ cho người khác, hoặc có chúng sinh nghĩ như vầy: "Mình phải làm cách gì bây giờ?", chúng sinh nào muốn phát tâm đạo mà bị người khác làm chướng ngại, Bồ-tát đều làm cho họ được trở về với bản tâm.

Vì muốn thực hiện những điều như vậy, Bồ-tát đều theo phương tiện thị hiện, giáo hóa chúng sinh, trụ vào bốn Tâm vô lượng, cho đến dạy cho chúng sinh thực hành lòng Từ bi lớn.

Những chúng sinh ấy nên đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc ở nơi thanh tịnh, hoặc ở chỗ vắng vẻ, đốt hương trầm thủy, hương đa-già-la, hương chiên-đàn, dùng nước thơm tắm rửa, làm thanh tịnh thân, miệng, quỳ gối chắp tay, năm vóc sát đất, đảnh lễ tất cả chư Phật ở khắp mười phương, tụng thần chú:

Đa địa tha (1) A mật rị xá (2) A mật rị xá (3) Ca lâu ni ca (4) Giá ra giá ra (5) Tỳ giá ra (6) Thiên giá ra (7) Ca lâu ni ca (8) Hà ra một ra (9) Ra mạt ra (10) Tỳ ca đà rị (11) Ma ma khư (12) Bồ đồ mạt na ca lâu ni ca (13) Chân đa mạt ni (14) Bô ra dạ ca lâu già (15) Tát bà thế mê tát tha bát dạ (16) A đồ nhã đà phú (17) Tát phá kiềm (18) Tát phá kiềm (19) Hầu lâu đế tỳ tỳ ca kiềm (20) Địa rị sát tra tỳ tỷ ca kiềm (21) Ca lâu ni ca bộ rị dạ đố ma na (22) Tát ca tứ dạ (23) A thế dạ (24) Tát bà bát đạt xá (25) A thư ca ca đế (26) Sa ha (27).

Khi chúng sinh tụng thần chú này rồi, Bồ-tát liền hiện đến trước mặt, hoặc hiện thân người, thân thú, thân chim, hoặc đến mà ẩn thân không xuất hiện, biết phước nghiệp sâu cạn của chúng sinh, Bồ-tát tùy

theo đó mà hiện thân hoặc dùng lời nói để diễn bày phương tiện khéo léo của Nhất thừa. Từ một phương tiện đó, có thể giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sinh. Những ai chưa đạt định khiến cho được định, hoặc trụ nơi bậc Thanh văn, hoặc trụ nơi hàng Duyên giác. Trong một khoảnh khắc, các chúng sinh ấy phát sinh trí tuệ, theo phương tiện chỉ dùng chút ít công sức, Bồ-tát khiến họ nhập vào quả vị Đại thừa Bất thoái chuyển, cho đến dạy các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn nhục khiến họ an trụ vào Địa thứ mười của hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đã đạt được trí tuệ, Từ bi lớn lao với các phương tiện thiện xảo như vậy. Này thiện nam! Như Lai sẽ lược nói cho ông biết, giả sử biên vực của hư không có người có thể đo lường được, nhưng Phương tiện, đại Trí, đại Từ, đại Bi, Tam-muội, Tổng trì của Bồ-tát này là không thể tính lường. Bồ-tát này đạt được các pháp công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng thấy chúng sinh nào bỏ dua nịnh, xa lìa tâm tà, khởi tâm thuần hậu, thành tựu chánh kiến, không chê bai người khác, không tự khen mình, không còn tâm bỏn xẻn, đố kỵ, không cầu danh vọng, có lòng tin thanh tịnh, Bồ-tát vì thương xót chúng sinh ấy, liền thị hiện phương tiện theo trí tuệ, tinh tấn để cứu độ họ thoát khỏi ách nạn, phát tâm Bồ-đề, sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa cho chúng sinh có căn lành hướng đến quả giác ngộ, sẽ chứng đắc quả vị không thoái chuyển nơi Chánh đạo, mau đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giáo hóa tạo lợi ích theo phương tiện như vậy, trí tuệ tinh tấn, thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, phát tâm rộng lớn, sẽ mau thành tựu đạo quả giác ngộ Vô thượng.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được trí tuệ thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo đặc biệt không thể nghĩ bàn như vậy để giáo hóa chúng sinh.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do ý nghĩa gì mà Bồ-tát ấy có viên ngọc sáng rỡ trên đỉnh đầu khéo hiển bày oai lực như vậy, mà các Bồ-tát khác thì không có?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Dựng vì các chúng sinh mà thành tựu tâm Từ bi lớn, thường giáo hóa họ không hề dừng nghỉ, thấy các chúng sinh đang ở trong ách nạn, vì muốn cứu khổ họ nên Bồ-tát luôn hành hóa, chúng sinh nào phạm bốn giới trọng, bị đọa vào đường ác, bỏ hết căn

lành, tiêu tan mọi điều thiện, Bồ-tát vì họ mà làm vị lương y giỏi. Thấy chúng sinh nào rơi vào vô minh, mắc lưới tà kiến, bị đọa vào địa ngục nguy khốn thì Bồ-tát giống như ánh mặt trời chiếu sáng, phá trừ bốn nghiệp nặng, nhổ sạch nghi ngờ cho họ.

Chúng sinh nào bỏ mất tâm tốt, Bồ-tát thấy họ hủy bỏ pháp hành, bị phiền não giày vò, không còn ở nơi chánh pháp, sắp bị đọa đường ác, không chỗ nương tựa, không ai cứu giúp, mất hết trí tuệ, Bồ-tát giống như tích trượng, thị hiện chánh đạo, vì các chúng sinh tội lỗi ấy mà tẩy trừ tội ác, phiền não nhơ uế, làm cho thanh tịnh, dạy họ quay về đường lành, giống như xe lớn đi vào cõi trời, mau chứng Niết-bàn.

Chúng sinh nào tâm bị dục sai khiến, phiền não vây bủa, giận dữ bừng bừng, luôn tranh chấp, kiêu mạn, ganh ghét không lúc nào dừng nghỉ, bị phiền não quấy nhiễu quên mất bản tâm, chúng sinh nào bị vô minh tối tăm xô đẩy không có lòng mong cầu giải thoát, không biết có nhân, không sợ quả báo, hoặc có chúng sinh lo gom góp tiền của không nhàm chán, không biết đủ, hoặc cứ mãi tạo đủ mười nghiệp ác, vì những chúng sinh này, Bồ-tát đóng cửa đường ác, mở chốn trời người. Bồ-tát giống như xe tốt, vận chuyển chúng sinh đến đạo chân chánh Niết-bàn giải thoát. Vì ý nghĩa như vậy, Bồ-tát này xứng đáng nhận sự cúng dường của hàng trời, người, chỉ trừ Như Lai, bậc A-la-hán Chánh đẳng giác.

Đại Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây Thế Tôn có nói bốn giới trọng, bốn giới ấy là những gì mà các chúng sinh khi phạm rồi sẽ bị mất hết các điều thiện, đoạn trừ căn lành, bị đọa vào đường ác, trái với thệ nguyện, bị phiền não trói buộc, bị trời người ghét bỏ và Bồ-tát thấy các chúng sinh ác như vậy, trừ diệt hết khổ não, đưa họ đến nơi đầy đủ an vui?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này thiện nam! Vua dòng Sát-lợi có năm điều cực ác, nếu phạm năm điều này, vua sẽ lập tức bị mất hết căn lành đã tạo từ xưa, bỏ quên thệ nguyện, bị phiền não che lấp, xa lìa tất cả niềm vui của hàng trời, người, đọa vào đường ác không khi nào ra khỏi.

Này thiện nam! Có người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh mà chiếm đoạt vật của Phật, của Tăng, của Tăng bốn phương, hoặc của người có tín tâm cúng dường, hoặc tự mình đoạt, hoặc bảo người khác chiếm đoạt.

Đó là tội ác cực nặng thứ nhất.

Có người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh, đã phỉ báng chánh pháp, hoặc đối với thừa Thanh văn, hoặc thừa Duyên giác, hoặc Đại thừa,

đều chê bai, chẳng kính tin, cũng không khiến cho người khác tin, làm cho chánh pháp bị ẩn mất.

Đó là tội ác cực nặng thứ hai.

Nếu người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh, đối với những đệ tử xuất gia của Đức Như Lai hoặc giữ giới, hoặc không giữ giới mà lột áo ca-sa, bắt phải hoàn tục, lại buộc tội, hoặc đánh hoặc trói, hoặc lại nhục mạ, lưu đày đi nơi khác, hoặc tịch thu của cải, hoặc bắt bỏ tù, hoặc giết chết.

Đó là tội ác cực nặng thứ ba.

Có người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh cố ý giết cha, giết mẹ, hoặc giết bậc A-la-hán, đệ tử của Như Lai, hoặc phá hòa hợp Tăng, hoặc làm thân Phật chảy máu. Trong năm tội đại nghịch, nếu chỉ phạm một, hoặc chỉ vừa khởi tâm, đó là tội ác cực nặng thứ tư.

Có người dòng Sát-lợi, được nhận lễ quán đảnh, nói không có nhân, không tin quả báo, tạo mười nghiệp ác, đối trong mười nghiệp ác lại chỉ dẫn các chúng sinh làm nhiều điều bất thiện, gây tạo mười điều ác.

Đó là tội ác cực nặng thứ năm.

Này thiện nam! Người dòng Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh, đối với năm tội ác ấy dù chỉ phạm một thì sẽ mất hết các căn lành đã tạo ra từ xưa, trái với thệ nguyện, bị phiền não che lấp, mất niềm vui của hàng trời, người, sau bị đọa vào đường ác, vô số kiếp không có ngày ra khỏi.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, vì các chúng sinh kia nên sinh về chỗ biên địa, thị hiện ra thân hình, hoặc làm Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, oai nghi đĩnh đạc, quán xem chúng sinh, tùy họ thọ nhận gì thì Bồ-tát theo phương tiện thị hiện thân tướng thế ấy. Bất cứ ở đâu cũng đối trước vị quốc vương mà nói pháp như vậy. Những điều từ xưa chưa từng được nghe, như: Tất cả pháp trí tuệ và kinh điển sâu xa vi diệu cũng như trì giới, nhẫn nhục, hành tướng nơi các địa… mà Đức Như Lai đã nói, Bồ-tát đều thị hiện giảng nói hết.

Bồ-tát còn biết vị Sát-lợi được nhận lễ quán đảnh nọ, xưa kia đã tạo các tội lỗi, làm nhiều việc ác, nay biết ăn năn, xấu hổ, muốn bỏ các điều bất thiện, không dám phạm nữa. Bỏ các điều ác và biết ăn năn rồi, sau đó còn làm nhiều việc phước đức, thực hành bố thí, thiết lập mười nghiệp thiện, được sinh về các cảnh giới cao quý hơn và liền được giải thoát.

Này thiện nam! Tất cả hàng đại thần cũng có năm điều tội ác cực nặng.

Nếu đại thần đoạt lấy vật của Phật, hoặc vật của Tăng, của Tăng bốn

phương. Đây là tội ác cực nặng thứ nhất.

Nếu đại thần hủy hoại thôn ấp, làng xóm của đất nước, hoặc phá bỏ thành trì, kinh đô, hoặc hủy hoại các nước khác. Đây là tội ác cực nặng thứ hai.

Nếu đại thần phỉ báng chánh pháp, hoặc phỉ báng thừa Thanh văn, thừa Duyên giác, hoặc thừa Nhất thiết trí, hoặc tự mình phỉ báng, hoặc dạy người khác phỉ báng, chẳng chỉ bày họ tu hành, làm cho chánh pháp tàn lụi. Đây là tội ác cực nặng thứ ba.

Nếu đại thần đối với những đệ tử xuất gia của Thế Tôn, hoặc người giữ giới, hoặc không giữ giới, hoặc người tinh tấn, hoặc không tinh tấn mà quấy phá, khủng bố họ, lột áo ca-sa, bắt buộc hoàn tục, lại buộc tội, hoặc đánh, hoặc trói, hoặc cấm đoán đủ thứ, hoặc hạ nhục, mắng nhiếc, làm cho chư vị sợ hãi, hoặc thu hết của cải, hoặc bắt nhốt, hoặc giết chết. Đây là tội ác cực nặng thứ tư.

Nếu đại thần tạo tác năm tội đại nghịch, hoặc chỉ làm một tội, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc tạo tác đủ năm loại nghiệp cực ác ấy, đây là tội ác cực nặng thứ năm.

Này thiện nam! Nếu có đại thần trong năm loại nghiệp nặng ấy chỉ làm một thì những đại thần đó mất hết nghiệp lành từ xa xưa, các căn lành đã làm cũng không còn, trái với thệ nguyện, mất sạch niềm vui của hàng trời, người, bị đọa vào đường ác, chịu khổ sở cùng cực.

Thiện nam! Đại Bồ-tát Hư Không Dựng vì các chúng sinh ấy nên sinh về biên địa, ở chốn đó thị hiện các thân tướng, làm thân bậc Sa-môn oai nghi từ tốn, vì các chúng sinh mà nói pháp. Hoặc hiện thân Bà-la-môn, tướng mạo nghiêm trang, cũng có khi làm thiếu niên mà giảng nói chánh pháp cho họ. Ở đâu cũng hiện ra thân tướng, biết tùy theo căn lành của chúng sinh để thuyết pháp như các kinh điển sâu xa nhiệm mầu, các pháp Đà-la-ni, pháp nhẫn nhục, các địa, các pháp chưa từng có của Đức Phật đã giảng nói, Bồ-tát luôn an ủi, dùng ví dụ để thuyết pháp.

Bồ-tát dùng những phương tiện như vậy, khiến các đại thần đều ăn năn, phát lồ và biết hổ thẹn, sám hối các nghiệp ác, bỏ hẳn những điều tội lỗi rồi, còn dạy họ biết bố thí, tinh tấn, giữ giới, tạo lập các nghiệp lành, sinh về cảnh giới cao quý, được đạo Niết-bàn.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn cũng có năm tội cực nặng. Năm tội ấy là những gì? Một là sát sinh, hai là dâm dục, ba là trộm cướp, bốn là vọng ngữ, năm là phá hủy hình tượng Phật, làm thân Phật chảy máu. Đó là tội ác cực nặng.

Nếu các Thanh văn, đệ tử của Như Lai, đối trong năm tội này chỉ phạm một, cho đến các điều đã nói ở trên, Bồ-tát Hư Không Dựng liền vì họ mà sinh đến nơi họ ở, thị hiện thân tướng hoặc làm Sa-môn, Bà-la-môn, dùng oai nghi của mình hiện bày ra nơi thân, vì họ nói ý nghĩa các pháp nhiệm mầu, nói vô số pháp môn hết sức vi diệu mà bậc Nhất thiết trí đã giảng nói, các Tu-đa-la, các pháp Đà-la-ni và tất cả các địa. Bồ-tát hiển bày, tuyên nói, làm cho các Thanh văn ấy nghe xong liền ăn năn những tội lỗi đã tạo từ xa xưa, ghi nhớ không quên, vô cùng hổ thẹn, về tội lỗi của mình càng không dám tái phạm nữa. Sám hối tội lỗi rồi, tu hành bố thí, thực hành khổ hạnh một cách tinh tấn dũng mãnh, mạng chung sinh lên cõi trời, sau này đạt được Niết-bàn, liền phát tâm thể nhập pháp Đại thừa, thực hành hạnh Bồ-tát.

Này thiện nam! Người của hàng Đại thừa có tám tội cực nặng. Tạo tám tội rồi sẽ khiến cho các vị Bồ-tát mới phát tâm này bị mất hết vô số căn lành đã vun trồng từ xưa, trái với thệ nguyện, bị phiền não che lấp, bị hàng trời, người khinh thường, trái bỏ Đại thừa, đọa vào đường ác, phải ở lâu dài trong chốn phiền não, xa lìa bạn bè tốt.

Thiện nam! Tám tội ấy là những gì? Có chúng sinh vì nhân duyên ác đã tạo từ xưa nên bị đọa vào cõi ô trược. Các chúng sinh ấy do nhân duyên của căn lành rất ít ỏi, phải nhờ bạn lành mới được nghe kinh điển Đại thừa sâu xa nhiệm mầu. Các chúng sinh ấy tâm ý rất thấp kém, cũng không thể vun trồng được nhiều căn lành. Vị Bồ-tát này mới phát tâm Bồ-đề vô thượng, khi nghe kinh điển sâu xa, không tướng, liền vì những chúng sinh kia mà giảng nói, đọc tụng. Theo như những điều đã nghe, đã tụng mà diễn bày tuyên dương cho các chúng sinh ngu si, đần độn, đối với pháp của bậc Nhất thiết trí đã giảng nói ở trước cũng nêu dạy, khiến họ đọc tụng, nhưng các chúng sinh kia không có cố gắng, vì tâm phàm phu nên không thể hiểu được ý nghĩa của các pháp nhiệm mầu. Cho nên, khi nghe rồi, họ rất sợ hãi, rồi nhụt chí khiến liền thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ phát tâm tu học theo hạnh Thanh văn.

□

KINH HƯ KHÔNG DỰNG BỒ-TÁT

QUYỂN HẠ

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng của Bồ-tát mới phát tâm. Sau khi phạm tội này, vị ấy mất hết các căn lành đã tạo từ trước, trái với thệ nguyện vốn có, bị phiền não ngăn trở nên không được sinh lên các cõi cao hơn, lại không thể đạt an lạc của Niết-bàn, tự mình thực hành luống dối đối với hạnh Bồ-tát, quên mất tâm Bồ-đề, sau bị đọa vào cõi ác.

Này thiện nam! Vì thế, Bồ-tát muốn giáo hóa chúng sinh, trước hết phải biết tâm và việc làm của họ, tùy theo căn cơ, lần lượt vì họ mà nói pháp. Cũng như người muốn vào biển lớn, trước hết phải biết mực nước ở biển đó sâu cạn thế nào, sau đấy mới vào. Đại Bồ-tát Hư Không Dựng vì khéo biết được ngần ấy chúng sinh phạm tội cực nặng, sợ họ bị đọa nơi đường ác, nên mới sinh vào nước kia, vì các chúng sinh ấy mà hiện bày thân tướng.

Như có người phạm tội, quá sợ hãi, nghe người khác xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc lại muốn thấy Bồ-tát để sám hối tội lỗi sâu nặng kia thì vào cuối đêm, nên dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, đốt hương trầm thủy, hương Đa-già-la, quỳ gối sát đất, chắp tay hướng về phương Đông, chí tâm xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng.

Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Dựng biết rõ tội, phước, nặng, nhẹ của người mới phát tâm Bồ-tát đã làm, tùy theo căn tánh của họ mà hiện thân ở trước mặt, hoặc hiện thân Bà-la-môn cho đến thân đồng nam, đồng nữ. Hiện thân trước họ rồi, vì thương xót chúng sinh mới phát tâm, nên Bồ-tát quán sát nghiệp nặng đã tạo, nhân duyên tạo tội mà chỉ dạy họ sám hối, vì họ mà thị hiện phương tiện vi diệu, khéo léo, sâu xa, giảng nói chỗ cốt lõi của pháp Đại thừa, dạy cho họ những pháp như: các bậc, các Đà-la-ni, kiến lập các môn nhẫn, Tam-muội khiến họ được thoát khỏi tất cả đường ác và nhân duyên tạo tội nặng, trụ vào bậc Bất thoái chuyển, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có được các năng lực lớn như kim cang, thành tựu tâm bền vững đối với sáu pháp Ba-la-mật, chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Hư Không Dựng hiện thân ở trước chúng sinh như thế, lại vì

họ mà thuyết pháp. Khi Bồ-tát này chưa hiện thân thì Bồ-tát mới phát tâm, vào lúc cuối đêm nên dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, đốt hương trầm thủy, cầu bậc Đại sĩ Hoàng bạch tên là A-lâu-na ở phương Đông, thưa: Thưa nhân giả A-lâu-na! Xin vì lòng Từ bi lớn mà xuất hiện, chiếu soi cõi Diêm-phù-đề này. Xin thương xót mà khởi lòng Từ bi che chở cho con, vì con mà thưa với Bồ-tát Hư Không Dựng, để Bồ-tát chỉ dạy các phương tiện. Hôm nay, con muốn sám hối những tội nặng đã phạm, để cho con được mắt đại trí của bậc Thánh Đại thừa.

Lễ bái thỉnh cầu xong, trở về chỗ của mình, nghỉ ngơi an ổn.

Bấy giờ, ở phương Đông, lúc Đại sĩ Hoàng bạch xuất hiện, Bồ-tát Hư Không Dựng liền hiện thân đến trong giấc ngủ của Bồ-tát đã phạm tội nặng, chỉ dạy cho vị ấy cách sám hối tội lỗi của bậc Đại trí, hoặc thị hiện trí tuệ phương tiện lớn, khiến cho Bồ-tát mới phát tâm chứng đắc Tam-muội tên là Không quên mất tâm Bồ-đề, an trú trong pháp Đại thừa, mau chóng thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm thấy người khác thực hành hạnh Bồ-tát, liền đến nói với vị ấy: "Ông không thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật của Bồ-tát, cũng không thể thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng! Ông nên phát tâm cầu quả vị Thanh văn, hoặc Bích-chi-phật thì phiền não của ông mới được diệt trừ", cho đến như trước đã nói.

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ hai của Bồ-tát.

Này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm, đến nói với người khác như vầy: "Nhân giả! Đừng thực hành theo Ba-la-đề-mộc-xoa, Tỳ-ni giới luật, đừng siêng năng đối với các pháp trên, hãy mau phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên đọc tụng kinh điển Đại thừa, thực hành theo ba loại phiền não mà thân, khẩu, ý đã tạo, nhân đấy, các phiền não nơi nghiệp ác kia liền được thanh tịnh", cho đến như trước đã nói.

Đó là tội cực nặng thứ ba của Bồ-tát.

Lại nữa này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát đến nói với người khác như vầy: "Các ông hãy bỏ thừa Thanh văn, đừng nghe và đọc tụng, nên che giấu, đừng nói hoặc chỉ dạy cho người khác biết: "Người nào thực hành thừa Thanh văn này sẽ không đạt được quả vị lớn, không thể đoạn trừ các kết sử, phiền não." Các ông chỉ nên nói, nghe, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn nói kinh điển Đại thừa thanh tịnh. Do nhân duyên này, các ông sẽ vượt qua tất cả đường ác, diệt trừ tất cả nghiệp dữ, mau thành tựu quả vị Bồ-đề vô thượng. Người kia nếu nghe lời Bồ-tát mới phát tâm nói, liền thực hành theo thì cả hai đều phạm tội nặng. Thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ

tư của Bồ-tát.

Này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm thường nói lưỡi đôi chiều, tâm và miệng trái nhau, tuy có đọc tụng kinh điển Đại thừa nhưng chỉ vì cầu danh, vì lợi dưỡng, chỉ mong được sự tôn trọng cúng dường, với tâm như vậy, người ấy đọc tụng kinh điển hoặc vì người khác giảng nói về phương tiện tùy nghi, nghe ở người này nói lại với người kia, nói "Thân ta chính thị là bậc Đại thừa, không có ai bằng." Khởi lòng đố kỵ như thế chỉ vì lợi dưỡng. Hoặc thấy người khác thực hành pháp Đại thừa, được nhận bốn sự cúng dường từ người khác, vì lý do này, Bồ-tát ấy sinh lòng sân hận, đến khắp nơi nói xấu, chê bai người kia để tự khen ngợi mình. Do tâm ganh ghét như vậy nên nói pháp của bậc Đại sĩ cho người khác: "Ta đã được pháp của bậc Đại sĩ, pháp của bậc Đại sĩ ta đã chứng đắc, đã biết pháp ấy." Vì lý do đó, người kia đã làm trái với thệ nguyện vốn có, bị phiền não trói buộc, quay lưng với pháp Đại thừa. Nếu chúng sinh đối với pháp Đại thừa như thế thì phạm tội nặng, khi chết bị đọa vào đường ác.

Ví như có người muốn lấy châu báu, đến bên bờ biển có châu báu mà không vào, hoặc vào nhưng giữa đường tự phá thuyền buồm thì người ngu si kia sẽ bị chết chìm trong biển.

Này thiện nam! Cũng giống như thế, Bồ-tát mới phát tâm, khởi tâm muốn vào biển pháp Đại thừa, nhưng người ngu si ấy do ganh ghét nên phỉ báng, dối trá, vì nhân duyên này, người ấy phá thuyền tín, hạnh. Phá thuyền tín, hạnh rồi thì dứt bỏ mạng sống trí tuệ.

Này thiện nam! Do ngu si, không có trí tuệ, thiếu hiểu biết, vì lý do ganh ghét, dối trá và chê bai người khác, nên Bồ-tát mới phát tâm này phạm tội lớn.

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ năm của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, này thiện nam! Đời sau có Bồ-tát mới phát tâm, hoặc người thế tục, hoặc người xuất gia, dùng vô số hạnh làm trang nghiêm kinh điển vi diệu và các pháp môn không tướng sâu xa, các Đà-la-ni, các địa, các nhẫn, nhờ các bậc Đại trí, các Bồ-tát siêng năng cầu cảnh giới khổ hạnh, đối với kinh điển Đại thừa hoặc đọc tụng, giảng nói, tuyên dương, vì người khác diễn bày, phân biệt rộng rãi, lại bảo: "Ta tự nhiên hiểu rõ về kinh điển như vậy, tự nhiên chứng biết, tự nhiên sáng tỏ, chỉ có mình ta là Từ bi, diễn nói cho các ông. Sau khi nghe ta giảng nói, các ông nên suy nghĩ như vậy, tự nhiên sẽ hiểu rõ pháp sâu xa như thế, vì nhân duyên ấy, ông sẽ được mọi tri kiến giống như ta", nhưng không chịu nói "Ta đọc, ta tụng", lại vì các ông mà giảng nói kinh điển vi diệu sâu xa như vậy." Người như thế chỉ

mong cầu lợi dưỡng từ bốn chúng, tự coi rẻ thân mình. Do nhân duyên này nên đối với tất cả các Bậc Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và Đại Bồ-tát trong ba đời, hết thảy các bậc Thánh trong cõi phàm phu, những người ngu si kia đã phạm tội Ba-la-di, là tội cực nặng, dối trá, gạt gẫm hàng trời, người. Đối với Đại thừa, người ấy chẳng dự được chút phần nhỏ nào huống chi là được vào hàng Đại thừa, đạt được chỗ thù thắng, lại có thể thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như có người muốn đi xa, đến nơi đồng không quạnh quẽ, bị đói khát bức bách, bỗng gặp được rừng cây ăn quả, liền vào đó, mong được ăn để cứu mạng mình, nhưng người ấy gặp được cây lớn, hoa quả tươi tốt, hương thơm ngào ngạt, người ấy liền nếm thử, lại bỏ đi để leo lên cây độc và ăn trái độc, ăn xong thì chết.

Này thiện nam! Những kẻ ngu si cũng như vậy, nay đã được thân người lại gặp bạn lành, nương nhờ bạn lành để vào hàng Đại thừa, nhưng các chúng sinh kia vì cầu lợi dưỡng mà thích khen ngợi mình, chê bai người khác, liền phạm tội cực nặng như thế, bị người có trí khinh thường, sẽ bị đọa vào đường ác. Vì nhân duyên ấy nên tất cả hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà đều không thể gần gũi, nếu ai gần gũi người ấy tức là trái với tất cả các bậc Thánh đại trí, bị mắc tội cực nặng.

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ sáu của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, hoặc có các vị quốc vương hàng Sát-lợi, các quốc sư Bà-la-môn, đại thần, lương y làm các việc ác, họ thật là những người ngu tối, lại nói: "Mình có tài năng và trí tuệ lớn", nhận nhiều bổng lộc, những người này tu hạnh bố thí, làm các việc phước, nhưng vì một chút bố thí, tu tập mà lại kiêu mạn, buông lung, tự cho mình đã chứng đạo, khuyên vua hàng Sát-lợi tranh chấp, hủy hoại đối với các Sa-môn đệ tử của Như Lai, hoặc khuyên ngược lại. Những người ác ấy nương vào vua hàng Sát-lợi, hành hạ các Tỳ-kheo, hoặc tịch thu tài sản. Do bị vua hàng Sát-lợi hoặc các đại thần bắt buộc nên các Tỳ-kheo phải đem của cải của mình, hoặc của chúng Tăng, hoặc của Tăng bốn phương nộp lên quan để cho những kẻ ác kia, nhưng rồi các kẻ ác đó lại lấy tài sản ấy dâng lên vua hàng Sát-lợi. Cả hai hạng người ác này đều phạm tội cực nặng.

Vì tranh chấp với các Tỳ-kheo, vua hàng Sát-lợi và những người ác kia từ bỏ chánh pháp, tạo nên phi pháp, giữ lấy phi pháp, từ đó xa lìa chánh pháp, bỏ kinh điển, giới luật, luận và đại luận của Đại thừa, lìa bỏ việc thực hành Từ bi, Trí tuệ ba-la-mật, phương tiện thiện xảo và các kinh điển, giới

luật khác. Những lời Đức Phật dạy họ cũng đều bỏ hết, vì để quấy phá các Tỳ-kheo, họ ngang nhiên dối trá, trái phạm với giới luật của Phật chế, tự chế ra pháp của mình, dùng pháp này để gây loạn động các Tỳ-kheo, khiến họ không thể thiền định, quán xét về chánh hạnh, chánh niệm, thậm chí các vị đang thiền định cũng bị tâm giận dữ làm rối loạn, luôn luôn ưa tranh chấp. Vì thế, các Tỳ-kheo thường bị phiền não, không được định tĩnh.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo xấu ác kia mất niềm vui vào chánh pháp, mất hết oai nghi tế hạnh của một Tỳ-kheo, rơi vào kiến chấp, do vậy, các Tỳ-kheo đều biếng nhác, suy nghĩ nhiều việc thế tục, không thể trì giới, phá giới, bỏ giới, không thể theo phép tắc của Sa-môn, miệng thì luôn nói "Ta là bậc Sa-môn, Tỳ-kheo", dù có ráng hết sức để nói to lên: "Ta là bậc phạm hạnh" thì cũng giống như tiếng loa rỗng, không theo chánh pháp mà lại nói pháp.

Vì nộp nhiều của cải nên các Tỳ-kheo và các Tỳ-kheo quyến thuộc nhận được sự cúng dường tăng lên gấp bội từ vua hàng Sát-lợi và chúng dân. Các Tỳ-kheo xấu ác ấy, trước mặt người thế tục nói xấu các Tỳ-kheo và những bậc có đức ở nơi thanh tịnh, vắng vẻ, khiến các quan ác hàng Sát-lợi và những người bà con sinh lòng không tốt, phỉ báng các Tỳ-kheo siêng năng trì giới, chiếm đoạt hết tài sản của các vị Tỳ-kheo tinh tấn rồi đem cúng dường cho các Tỳ-kheo xấu ác, vờ dốc tụng niệm. Cả hai hạng người đó đều phạm tội cực nặng.

Vì sao? Vì vị Tỳ-kheo thiền định là ruộng phước chân thật, chuyên quán sát tu tập nghiệp lành, không biết đến việc trong chúng Tăng, Tỳ-kheo thiền định này sẽ chứng đắc Tam-muội, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa làm bậc Pháp khí, thật sự là ruộng phước, làm con mắt cho thế gian, vì người đời làm ánh sáng lớn, hiển bày đường lành, nhằm giáo hóa các chúng sinh gây tạo đất nghiệp nơi ruộng phiền não để họ được cứu độ, độ thoát rồi kiến lập con đường đi tới Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó là tám tội cực nặng của Bồ-tát mới phát tâm, không dụng công xa lìa hai xứ. Vì Bồ-tát mới phát tâm phạm tội cực nặng này nên bị mất hết các căn lành đã tạo từ xưa, sau bị đọa vào cõi ác, trái với thệ nguyện vốn có, bị phiền não trói buộc, mất hết mọi sự an vui của hàng trời, người, dối trá mê hoặc, mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Vì các Bồ-tát ấy nên Bồ-tát Hư Không Dựng sinh vào nước của họ, hiện ra thân tướng, hoặc làm vị Tỳ-kheo oai nghi đáng kính, hoặc làm vị Bà-la-môn đầy đủ phạm hạnh, cho đến hiện thân súc sinh oai vệ để giáo hóa họ (nói lược). Cho đến như Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm

đã nói, khéo nhận biết về vô số căn cơ tâm tánh, rồi tùy theo đó mà hiện thân thuyết pháp, dạy cho họ các pháp chưa từng có, đối với tất cả các bậc trí, vì họ mà nói kinh điển vi diệu, các pháp Đà-la-ni, các nhẫn, các địa. Vì các Bồ-tát mới phát tâm bị phạm tội cực nặng mà hiện thân để dạy cho họ biết hổ thẹn, biết sợ hãi, ăn năn, lìa bỏ và không bao giờ dám tái phạm nữa.

Này thiện nam! Các chúng sinh kia vì phạm tội nặng nên rất sợ hãi, nghe danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng rồi, rất muốn được gặp bậc Đại sĩ để sám hối vì sợ bị đọa vào đường ác. Họ nên đảnh lễ dưới chân Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, chí tâm niệm danh hiệu.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, tùy theo căn cơ của họ mà liền hiện ra thân tướng Bồ-tát ở trước mặt, nếu đáng dùng thân Tỳ-kheo để hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Tỳ-kheo, đáng dùng thân Bà-la-môn để hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Bà-la-môn, đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ để hóa độ, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ, quán sát các Bồ-tát mới phát tâm bị phạm tội nặng liền hiện thân như vậy, dùng phương tiện dẫn dắt họ sám hối. Đối với giáo pháp Đại thừa sâu xa, Bồ-tát chỉ bày cách thực hành khéo léo đối với quả vị chân chánh và quả vị không chân chánh, hoặc các Tam-muội, các Đà-la-ni, các nhẫn cho đến lần lượt dạy bảo khiến họ kiến lập pháp tám Chánh đạo.

Do diệu lực của Bồ-tát Hư Không Dựng, nên các chúng sinh được thoát khỏi tất cả các khổ nơi cõi ác, thoát khỏi cõi ác rồi, tạo dựng, an trú ở bậc Bất thoái chuyển, sau sẽ chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Như thế, các Bồ-tát kia vì thực hành sáu pháp Ba-la-mật, với sức mạnh lớn về tinh tấn như luồng chớp sáng, nên mau thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát Hư Không Dựng không hiện thân trước Bồ-tát mới phát tâm bị phạm tội nặng mà vị này biết tội lỗi của mình, muốn cầu thỉnh bậc Đại sĩ ấy thì vào cuối đêm, dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, quỳ gối chắp tay, hướng về phương Đông, đốt hương trầm thủy, chí tâm cầu xin Thiên tử Hoàng bạch A-lâu-na rằng: Thưa Thiên tử A-lâu-na! Là bậc có tâm Từ bi lớn, công đức lớn, xin hãy xuất hiện, chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề, vì lòng Từ bi mà che chở cho con, vì con, xin Thiên tử mau thỉnh cầu Bồ-tát Hư Không Dựng, bậc đầy đủ tâm Từ bi lớn, dùng phương tiện khéo léo trong giấc mộng dạy cho con cách sám hối tội nặng đã phạm, mau chứng được mắt trí tuệ nơi pháp Đại thừa của bậc Thánh. Nói như vậy rồi, vị ấy trở vào phòng nghỉ ngơi an ổn.

Khi ấy, ở phương Đông, Thiên tử Hoàng bạch A-lâu-na hiện thân

chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề. Sau đó, Bồ-tát Hư Không Dựng liền hiện thân Bồ-tát đến trước mặt Bồ-tát mới phát tâm, trong giấc mộng của vị ấy, Bồ-tát thị hiện phương tiện khéo léo, dạy cho Bồ-tát phạm tội cách sám hối các nghiệp ác. Bồ-tát Hư Không Dựng hiện bày phương tiện để hiểu biết này rồi, Bồ-tát mới phát tâm liền chứng đắc Tam-muội Không quên mất tâm Bồ-đề, đạt được sự an trú, quyết định không thoái chuyển nơi pháp Đại thừa, mau thành tựu sáu pháp Ba-la-mật, sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng ấy, rất siêng năng làm các việc tối thắng, có ngọc báu như ý ma-ni vi diệu, hiện bày hết sức đặc biệt ở trên đỉnh đầu.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng có vô lượng, vô biên công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc tạo hình tượng, dùng vô số vật dụng như hương, hoa, vòng hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, cờ, lọng, phướn báu để cúng dường, tôn trọng, cung kính, lễ bái, khen ngợi, rồi đem thân mình giao phó cho bậc Đại sĩ ấy thì nhờ thần lực của Bồ-tát nên các chúng sinh kia không bị lửa thiêu, không bị chết đuối, không bị đao gậy làm tổn thương, tất cả các cõi nước không thể làm hại, tất cả người và chẳng phải người đều không thể đoạt mất thần khí vốn có, trừ phi lúc mạng sống đã hết. Có bệnh nặng cũng không kéo dài, không chết vì đói khát, không bị hàng quan lại ngang nhiên hãm hại, không phạm lỗi nặng, cho đến khi mạng hết (lúc mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe tiếng, mũi không còn ngửi mùi, lưỡi không thể nếm vị, thân không thể xúc chạm, chỉ còn hơi thở mong manh, sự nóng ấm nơi thân cùng thần thức yếu ớt chưa rời thân) ngay lúc này, Bồ-tát Hư Không Dựng vì chúng sinh kia mà liền hiện thân. Nếu lúc còn sống, họ tin theo Bà-la-môn thì trong thời gian thần thức cuối cùng sắp rời thân, Bồ-tát hiện thân Bà-la-môn ở trước người ấy, khiến họ vui mừng. Chúng sinh nào trước kia thờ cúng Ma vương thì lúc này Bồ-tát liền hiện thân Ma vương, cho đến lúc còn sống họ thờ trời Na-la-diên, trời Đại tự tại, trời Đế Thích, Chuyển luân thánh vương, trời Nhật nguyệt, trời Đề-đầu-lại-trá, trời Tỳ-lâu-lặc-xoa, trời Tỳ-lâu-bác-xoa, trời Tỳ-sa-môn cho đến thờ các thần như Thần núi, Thần cây, Thần sông, Thần giếng ở thế gian tùy theo nơi nương nhờ của chúng sinh ấy mà Bồ-tát hiện thân giống như vậy. Khi chúng sinh kia lâm chung, Bồ-tát Hư Không Dựng liền hiện thân theo tâm nguyện của họ rồi nói kệ:

Người nào dùng trí tuệ
Thấy được bốn Thánh đế
Người ấy vượt phiền não
Liền đến bờ bên kia.

Các chúng sinh ấy dùng tâm ý để hiểu biết pháp này rồi, liền được sinh về cõi lành. Hoặc có chúng sinh nào đáng được dùng thân Phật để hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Phật ở trước mặt họ, nói kệ:

Đến tận cùng trí Phật
Vượt qua biển phiền não
Mau đạt được trí tuệ
Giải thoát hết các khổ.

Bấy giờ, nhờ niệm Phật, các chúng sinh kia nghe được âm thanh của Phật nên rất vui mừng, sau khi chết, họ được xa lìa cõi đời năm trược, sinh vào cõi thanh tịnh, gặp chư Phật, được nghe và lãnh thọ chánh pháp, nói lược, cho đến gặp pháp, gặp chư Tăng cũng như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đã đạt được các pháp công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Nếu lại có người muốn chứng đắc các Tam-muội, được tự tại lớn thì người ấy nên vào cuối đêm, thức dậy dùng nước thơm tắm rửa, đốt hương trầm thủy, tùy theo khả năng của mình dâng các phẩm vật cúng dường, đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Hư Không Dựng. Cúng dường lễ bái xong, nên có lòng từ đối với tất cả chúng sinh, nói: "Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được pháp môn Từ bi và trí tuệ lớn, xin Đại sĩ thương con, nghĩ đến con, cúi xin ban cho con phương tiện là chánh niệm nơi Tam-muội, liền tụng thần chú:

Đa địa tha, Lư mộ, Ra na khí, Bác xoa ni lệ, Tát mộ đạt ra đa lệ, Đa na da na da, Ma ha ca lưu ni ca, A nô ba xà tam vật rị đế, A ca ra xà bà tam vật rị đế, Bạt chiết ra diêm bà tam vật rị đế, Hồ lô xá tam vật rị đế, A na ma tam vật rị đế, Bồ đa câu trí tam vật rị đế, Sa ha.

Tụng chú này rồi, nhờ diệu lực từ uy thần của Bồ-tát, họ liền được chánh niệm nhập vào các môn Tam-muội.

Nếu lại có người muốn đọc tụng các kinh luận của chư Phật hoặc hàng Thanh văn nêu giảng, người ấy nên vào cuối đêm (lúc Thiên tử Hoàng Bạch hiện ra ở phương Đông) dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, hướng về phương Đông quỳ gối, đốt hương trầm thủy, tùy theo khả năng cúng dường và đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, vì lòng Từ bi đối với tất cả chúng sinh mà nói như vầy: "Bồ-tát Hư Không Dựng đã đạt được lòng Từ

bi và trí tuệ lớn mà tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn, xin Đại sĩ nhớ nghĩ đến con, Đại sĩ là bậc tối thượng trong hàng Bồ-tát, xin cho con được chánh niệm, các Tam-muội thù thắng, các phương tiện thiện xảo và trí tuệ sâu xa.” Liền đọc thần chú:

Đa địa tha, Ni ra thiệp tỳ, Thí bồ sa thiệp tỳ, Da bà na thiệp tỳ, Bác sát tát mê, Ba tra ra xà sử, Tát tha na tô lô tỳ, Hộ ma hộ ma, Ma ha ca lưu ni ca, ta ha.

Này thiện nam! Cho đến, nếu có chúng sinh muốn vào biển lớn để tìm kiếm châu báu, hoặc muốn vào cung điện của hàng A-tu-la trong lòng đất, hoặc lại muốn được thuốc trường sinh, hoặc bị nhốt vào lao ngục, hoặc bị xa lìa người yêu thương, hoặc cứ phải gặp người oán ghét, hoặc bị tai nạn về lửa, nước, đao binh, hoặc bị yểm do bùa chú, hoặc bị sư tử, hổ, sói ăn thịt, bị trăn, rắn, bò cạp làm hại, hoặc bị trộm cướp, bị làm mê hoặc, bị nạn khủng bố, bị tai nạn gông cùm xiềng xích trói buộc, bị hàng quan lại bắt ép làm việc, bị hình phạt đến gần chết, bị bệnh nặng nằm liệt giường lo rầu sợ hãi, hoặc bị thiếu thốn về cơm áo, giường nằm, thuốc men, của cải, các chúng sinh ấy, vào nửa đêm (lúc Đại sĩ Hoàng Bạch xuất hiện) dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, quỳ gối chắp tay hướng về phương Đông, tùy theo khả năng của mình sắm sửa phẩm vật cúng dường Bồ-tát ấy luôn khởi lòng Từ bi đối với chúng sinh, nói: “Bồ-tát Hư Không Dựng đầy đủ lòng Từ bi lớn, thường làm lợi ích cho các chúng sinh, xin Đại sĩ nhớ nghĩ đến con, vì lòng Từ bi xin hãy xem xét tâm con, cho con được giải thoát khỏi các tai nạn”… *(như trước đã nêu)*, liền nói kệ:

Con không có phước tướng
Xin cho con công đức
Con khổ sở nghèo hèn
Nay con xin phát nguyện.
Quay về và nương tựa
Bồ-tát Hư Không Dựng
Đời này đến vị lai
Cho con được an lạc.

Bấy giờ, nghe những lời cầu nguyện của các chúng sinh ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng hoặc hiện thân Bồ-tát vốn có, cho đến hiện thân đồng nam, đồng nữ ở trước mặt họ nói lời an ủi, cứu giúp, làm cho họ không còn điều gì sợ hãi, cho đến, nói lược. Chúng sinh nào nghèo khổ, ốm yếu hoặc sống đời thiếu thốn, Bồ-tát quán sát tâm ý, khiến họ được

thỏa lòng mong ước và cho tất cả những gì họ cần.

Này thiện nam! Hoặc có vị vương tử nào muốn được nhận lễ quán đảnh và nối ngôi thì vương tử ấy nên tùy theo khả năng để cúng dường và niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Dựng. Cho đến người muốn được địa vị Bà-la-môn, địa vị trưởng giả giàu có, địa vị đại Cư sĩ, muốn học các nghề nghiệp, muốn chứng đắc pháp nội tâm, muốn đạt được sự huyền bí của thần chú, muốn học làm thợ, muốn nghe một bài tụng, muốn hướng đến giải thoát, các chúng sinh ấy khi nghe tên Bồ-tát Hư Không Dựng, vào cuối đêm *(lúc Đại sĩ Hoàng Bạch xuất hiện)* dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, hướng về phương Đông, quỳ gối chắp tay, đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng. Quy y Bồ-tát ấy xong, chắp tay cung kính thưa: "Bạch Bồ-tát Hư Không Dựng, bậc đầy đủ lòng Từ bi lớn, con phước mỏng, không có tướng phước, kính xin Bồ-tát cho con được mãn nguyện." Liền nói kệ:

Lòng con cầu mong gì
Bồ-tát cho đầy đủ
Xin Từ bi thương xót
Cho con được mãn nguyện.

Lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Dựng dùng Thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn tai của loài người, nghe lời cầu nguyện của các chúng sinh ấy rồi, Bồ-tát vì họ mà hiện ra thân hình ở trước mặt, xem xét tâm và nẻo hành hóa của tâm nơi các chúng sinh, tùy sức họ nhận được gì thì cho điều ấy, như vậy, như vậy, vì họ mà thị hiện các phương tiện.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được phương tiện, công năng đầy đủ, có thể vào biển trí tuệ rộng lớn như vậy. Đại Bồ-tát Hư Không Dựng có các việc không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Như lại có người đối với từng giọt nước nơi bốn biển lớn có thể biết được nhiều ít thì các phương tiện thiện xảo của bậc Trí tuệ thù thắng mà Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đã dùng để giáo hóa chúng sinh càng nhiều hơn nữa không tính xuể.

Này thiện nam! Giả sử có người có thể hiện ra hoặc không hiện ra trong hư không khắp cả mười phương, có thể biết được bao nhiêu biên vực của hư không thì số lượng các phương tiện thiện xảo, biến hóa hiện ra thân hình để giáo hóa các chúng sinh của Bồ-tát Hư Không Dựng là không có biên vực. Bồ-tát hoặc làm thân Phật, hoặc làm thân Bà-la-môn để giáo hóa chúng sinh, cho đến tùy theo ý của họ muốn thân gì, Bồ-tát liền hiện ra thân ấy để giáo hóa, không hề phân biệt: Đáng dùng thân súc sinh để giáo hóa,

liền hiện thân súc sinh, đáng dùng thân địa ngục để giáo hóa, liền hiện thân địa ngục, hễ có loại chúng sinh nào, Bồ-tát liền hóa thân hiện ra loại ấy ở trước mặt mà giáo hóa họ. Đối với chúng sinh nào đáng hiện thân trong giấc mộng để làm lợi ích, Bồ-tát liền vì họ mà hiện thân trong mộng. Các chúng sinh nào lúc lâm chung, chỉ còn chút thần thức vi tế, muốn diệt các tội, dứt trừ đường ác, mong về nẻo lành, Bồ-tát cũng vì các chúng sinh, hiện ra vô số thân hình để giáo hóa họ. Các chúng sinh này khi còn sống quy y vị trời nào, Bồ-tát hiện ra thân vị trời ấy để họ được an lạc, cho đến họ mong sinh vào cõi trời nào, Bồ-tát liền hiện ra cõi trời ấy, khiến họ được vui vẻ.

Này thiện nam! Vì thế nên không ai có thể biết được số lượng thân hình hiện ra để giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát Hư Không Dựng.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được các phương tiện không thể nghĩ bàn, trí tuệ thù thắng, công năng đầy đủ sự nhiệm mầu vi diệu như thế. Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đã hội nhập nơi biển công đức của chư Phật. Này thiện nam! Vì vậy, trên đỉnh đầu của bậc Đại sĩ ấy đã hiện ra ngọc báu Ma-ni.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong pháp hội nghe Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Hư Không Dựng, liền phát tâm hiếm có, đặc biệt, vô cùng cung kính, tôn trọng, chắp tay chiêm ngưỡng Bồ-tát Hư Không Dựng, dùng vô số hương, hoa, hương bột, hương xoa, lọng, phướn báu, y phục nhiều màu sắc, chuỗi ngọc đủ loại quý giá, vô số âm nhạc ca tụng, khen ngợi để cúng dường Bồ-tát Hư Không Dựng.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đem những phẩm vật cúng dường ấy dâng lên Đức Thế Tôn, dâng xong, quỳ gối chắp tay ở trước Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trong cõi đời năm trược, nơi chốn mà chúng sinh bị vô minh tối tăm che lấp, làm thế nào để thực hiện được các Phật sự?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ví như hư không không trói không mở, không thấy, không mê, thể tánh của hư không vốn thanh tịnh, nhưng do gió thổi động mà trong hư không có bụi bặm, mây mù, nên mới nói hư không chẳng tinh. Sau đó, nhờ nước mưa nên hư không chẳng còn bụi bặm và các thứ chướng ngại, mặt trời, mặt trăng, tinh tú liền hiện bày rồi biết về số lượng trải qua của thời gian, thời tiết, ngày đêm ngắn dài, trăng tròn, trăng khuyết tháng năm… như vậy như vậy.

Này thiện nam! Tất cả các pháp Chân như của Như Lai tùy theo tướng

vốn như hư không của tâm, bản tánh thanh tịnh, chỉ vì các chúng sinh bị khách trần tạo phiền não nên tâm ý trở thành nhơ đục. Vì các ông, Như Lai dùng các pháp môn Từ bi…, rưới mưa Từ bi, khiến cho các chúng sinh bị phiền não làm cấu nhiễm đều được thanh tịnh, không còn trần dục. Khi tâm các chúng sinh được thanh tịnh, liền thấy mặt trời Phật xuất hiện giữa đời, hoặc được thấm nhuần ánh sáng trí tuệ, được hiểu rõ đối với các công đức không thể nghĩ bàn của chư Phật, thực hành bốn pháp Niệm xứ thù thắng và tám Thánh đạo, cho đến mười tám pháp Bất cộng, bốn Tâm vô lượng. Vì vậy mà có chư vị Thánh A-la-hán, Bích-chi-phật và hàng Bồ-tát hiện ra nơi đời.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Thể tánh của hư không có thể trụ nơi mắt không?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

–Mắt có thể tồn tại nơi thức chăng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

–Mắt có tồn tại nơi xúc chăng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

–Từ mắt, do xúc sinh ra ba loại thọ, vậy hư không có tồn tại trong đó không?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Nói lược cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, cũng nên quán xét như vậy.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao, ý có tồn tại nơi cõi hư không chăng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

–Cho đến hư không có trụ trong ý chăng? Do nơi pháp này mà chư Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri có xuất hiện ở đời chăng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này thiện nam! Các chúng sinh có nương nơi hư không mà tồn tại chăng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Thể tánh của hư không có nương nơi chúng sinh mà tồn tại chăng?

Bạch Thế Tôn! Mọi pháp đều chẳng nương nhau mà tồn tại, vì cảnh giới của mỗi pháp cũng không liên quan với nhau. Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp không có cảnh giới, vì không cảnh giới nên không cấu nhiễm, chúng nhất như là thật tế nên gọi là như như, nên biết như vậy. Bạch Thế Tôn, ví như hư không không thể hủy hoại, không thể tách rời, không tách

rời được, chẳng động, chẳng ngại, không có mầm giống, không kết quả, không tên, không tuổi, không nghĩ, không nhớ, như vậy như vậy.

Bạch Thế Tôn! Biết tướng của tất cả các pháp như thế rồi, Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp, đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói thần chú:

–Đa địa tha, Phược bà hà ra xà, Mạt nô xoa dạ, Kỳ na xà da, Xa na nị mộ, Mâu ni ha ra, A na dã, Phá ra phiêu đầu, Ca ra bà nị mạt, A nễ nại dã, A bà xá xá bà, Xá na xá mộ, Na xá đá đa, Ca ra mộ xá mộ, Kiết rị ma đố tỳ xa mộ, Chi đa na dã, Hùng lê xa đô, Tam thư xa nị, ta ha.

Rồi Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông có thể dùng mắt như vậy để hàng phục, như sư tử thù thắng đi trên nước một cách an lành, luôn đạt được Đà-la-ni Tần thân hống. Hãy vì các chúng sinh lâm chung đang trút hơi thở cuối cùng mà diệt trừ các chướng ngại về phiền não, về nghiệp và pháp cho họ. Diệt trừ hết các chướng ngại ấy rồi, khiến họ được tái sinh vào cõi thanh tịnh.

Này thiện nam! Ông nên phát khởi lòng Từ bi đối với các chúng sinh trong vô lượng, vô biên thế giới chư Phật, cho đến trong từng làng xóm, thành ấp, tỉnh lỵ, cung điện của hàng quan lại và các cõi nước. Đến nơi đó rồi, hiện ra vô số thân hình oai nghi, giảng nói kinh điển Đại thừa để giáo hóa chúng sinh. Tới những nơi của hàng Sát-lợi, cho đến của hàng Sa-môn làm các điều ác mà đoạn trừ các pháp bất thiện cho họ, khiến họ làm theo tất cả các điều lành.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có vô lượng, vô biên chúng trời, người đời trong pháp hội đạt được Tam-muội, Đà-la-ni và các nhẫn. Hoặc lại có người chứng đắc trí tuệ chân thật nơi pháp mười Địa. Mười nghìn người đều đạt pháp Nhẫn vô sinh. Hoặc có chúng sinh nào chấp hư không là pháp hữu vi, được đèn pháp này soi sáng rồi, liền đoạn trừ hết cội rễ hữu vi, nhanh chóng thành tựu các hạnh vô vi.

Đức Phật giảng nói kinh điển này rồi, ở trong đại chúng, các Tỳ-kheo, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, trời Phạm Thiên, Đế Thích, bốn vị Đại thiên vương Hộ thế nghe Đức Phật giảng nói kinh điển vi diệu, tất cả đều hoan hỷ phụng hành.

□

SỐ 409

KINH QUÁN HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam tạng Đàm-ma-mật-đa, người nước Kế Tân.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Khư-đà-la *(nơi cư trú của các vị tiên Chánh giác)* cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo và một ngàn vị Bồ-tát thuộc kiếp hiện tại, do Bồ-tát Di-lặc đứng đầu.

Bấy giờ, Trưởng lão Ưu-ba-ly đã từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đảnh lễ, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây, trong kinh Công Đức đã thuyết giảng về danh hiệu của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng có thể diệt trừ tất cả các nghiệp bất thiện. Như vậy, nếu có người sửa đổi những luật nghi xấu ác của vua hành theo Chiên-đà-la cho đến Sa-môn hành theo Chiên-đà-la thì họ phải quán niệm Bồ-tát Hư Không Tạng như thế nào? Giả sử được gặp thì làm sao để cùng Bồ-tát ở chung và Bố-tát thực hiện các việc của chúng Tăng? Lại có Ưu-bà-tắc nào phá bỏ năm giới, phạm tám giới quan trai, hàng xuất gia: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na phạm bốn giới căn bản, Bồ-tát tại gia hủy hoại sáu pháp quan trọng, Bồ-tát xuất gia phạm tám giới nặng những người phạm giới như vậy, trước đây, trong luật, Đức Thế Tôn đã nói, nhất định họ phải bị đuổi, như tảng đá lớn đã bị phá vỡ. Hôm nay, trong kinh này lại nói Bồ-tát Hư Không Tạng vì lòng Từ bi lớn có thể cứu giúp các chúng sinh khổ và nói thần chú để dứt trừ các tội lỗi cho họ. Giả sử có người nào đạt được như thế thì lấy gì để làm chứng cứ? Kính xin Bậc Thiên Tôn giải thích rõ ràng.

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Ông và những người khéo giữ gìn giới luật, vào đời vị lai, nên dạy bảo những chúng sinh phạm tội ấy, làm cho họ được an tâm. Với lòng Từ bi lớn, thệ nguyện vô lượng, Như Lai không bỏ bất cứ một chúng sinh nào. Trong kinh Công Đức thâm diệu, ta nói các pháp xử

trị tội, gọi là "Quyết định Tỳ-ni".

Có ba mươi lăm Đức Phật cứu đời với lòng Từ bi lớn, ông nên cung kính đảnh lễ. Khi kính lễ, nên mặc áo "hổ thẹn", vô cùng xấu hổ như mắt bị bệnh, như người mắc bệnh hủi phải theo lời chỉ dẫn của thầy thuốc, ông cũng vậy, nên sinh lòng hổ thẹn, biết hổ thẹn rồi, đảnh lễ các Đức Phật khắp mười phương, một ngày cho đến bảy ngày. Niệm danh hiệu ba mươi lăm Đức Phật rồi niệm riêng danh hiệu và lòng Từ bi lớn của Bồ-tát Hư Không Tạng, tắm rửa sạch sẽ, đốt hương trầm thủy, đến lúc ngôi sao sáng xuất hiện, quỳ gối chắp tay, nước mắt ràn rụa, xưng niệm Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa: "Bồ-tát là bậc phước đức, vì lòng Từ bi lớn, xin Bồ-tát thương xót nhớ nghĩ đến con mà hiện thân." Lúc ấy, ông nên nghĩ đến ngọc quý Như ý trên đỉnh đầu của Bồ-tát Hư Không Tạng, ngọc ấy tỏa ra ánh sáng màu vàng ròng, nếu thấy ngọc Như ý tức thấy được mão đội của cõi trời, trong mão có ba mươi lăm tượng Phật hiện ra, rồi trong ngọc Như ý đó lại có hình tượng Phật hiện khắp mười phương.

Thân Bồ-tát Hư Không Tạng cao lớn hai mươi do-tuần, lớn bằng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm… Vị Bồ-tát này ngồi kiết già, tay cầm ngọc sáng Như ý, từ ngọc phát ra âm thanh diễn nói pháp và luật. Bồ-tát lại vì luôn thương xót chúng sinh nên hiện ra thân Tỳ-kheo và nhiều hình tượng khác, hoặc trong giấc mộng, hoặc lúc ngồi thiền, Bồ-tát sẽ dùng ấn ngọc Ma-ni ấn chứng trên cánh tay của các ông, trong dấu ấn có chữ, chữ này có công năng dứt trừ tội lỗi. Được chữ này rồi, các ông lại vào trong chúng Tăng nói giới như trước. Ưu-bà-tắc nào được chữ ấy thì xuất gia không bị điều gì trở ngại. Nếu như không được chữ này thì nói lớn vào không trung: "Tội diệt tội diệt!". Nếu không nói lớn tiếng vào hư không để nhận biết về giới luật thì trong mộng gặp được Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa: "Thưa Bồ-tát giữ gìn giới luật, con là Tỳ-kheo tên là…, Ưu-bà-tắc tên là…, xin được sám hối." Một ngày cho đến bốn mươi chín ngày, nhờ diệu lực của việc đảnh lễ ba mươi lăm Đức Phật và Bồ-tát Hư Không Tạng nên tội được giảm nhẹ. Được người biết pháp bảo dọn dẹp nhà vệ sinh trong tám trăm ngày, mỗi ngày đều nói: "Ông làm việc bất tịnh, nên hôm nay ông phải dốc lòng dọn dẹp tất cả các nhà vệ sinh, không được cho người khác biết." Dọn dẹp xong, tắm rửa sạch sẽ, đảnh lễ ba mươi lăm Đức Phật, xưng niệm Bồ-tát Hư Không Tạng, hướng đến mười hai bộ kinh, năm vóc gieo sát đất và nói lên tội lỗi của mình. Sám hối như vậy lại trải qua hai mươi mốt ngày.

Bấy giờ, người trí nên tập hợp những người thân thuộc, ở trước hình

tượng Phật, xưng niệm danh hiệu ba mươi lăm Đức Phật, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và các Bồ-tát trong kiếp hiện tại, làm bậc thầy tôn chứng bạch Yết-ma cho những người đó được thọ giới như trước. Người này nhờ sức tu hành những hạnh khổ nhọc nên nghiệp tội được dứt trừ hẳn, đạt được ba thứ tâm Bồ-đề không bị chướng ngại.

Đức Phật lại nói:

–Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Ông thọ trì pháp quán Hư Không Tạng này, vào đời vị lai, hãy nên phân biệt giảng nói cho các chúng sinh không biết hổ thẹn và phạm nhiều lỗi lầm.

Đức Phật giảng nói lời này rồi, Bồ-tát Hư Không Tạng đang ngồi kiết già, liền phóng ra hào quang màu vàng ròng, trong ngọc Như ý xuất hiện ba mươi lăm Đức Phật. Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngọc báu Như ý này của con là từ nơi Thủ-lăng-nghiêm sinh ra, cho nên, chúng sinh nào nhìn thấy ngọc báu liền được tự tại như ý.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Ông không nên giảng nói kinh này cho nhiều người mà chỉ nói với những người nào giữ gìn giới luật để làm mắt sáng cho các chúng sinh ở đời vị lai bị vô minh phiền não che phủ, cẩn thận đừng quên.

Bấy giờ, nghe lời Phật dạy, Tôn giả Ưu-ba-ly hoan hỷ phụng hành.

Kinh Quán Hư Không Tạng Bồ-tát.

□

Thần chú Kinh Quán Hư Không Tạng Bồ-tát

A di lệ xa a di lệ xa ca lưu ni ca. Giá ra giá ra tỳ giá ra san giá ra ca lưu ni ca. Ra mậu ra ra mậu ra tỳ ca đà lệ. Ma tào khư phục xà ma na ca lưu ni ca. Chân đà ma ni phú ra di ca lưu ni ca. Tát bà a xa di tha bì di. Đà hội đà lợi. Phá cừu phá cừu. Lưu để tỳ tỳ già cừu. Chất tỳ tỳ già cừu ca lưu ni ca. Phú lệ di đỏa ma ma a xa. Tát đỏa ba tha giá thâu ca kiệt độ, sa ha.

□

Danh hiệu ba mươi lăm Đức Phật

Phật Thích-ca Mâu-ni, Phật Kim Cang Bất Hoại Thân, Phật Bảo Quang, Phật Long Tôn Vương, Phật Tinh Tấn Quân, Phật Tinh Tấn Hỷ,

Phật Bảo Lực, Phật Bảo Nguyệt Quang Minh, Phật Hiện Vô Ngu, Phật Bảo Nguyệt, Phật Vô Cấu, Phật Ly Cấu, Phật Dõng Thí, Phật Thanh Tịnh, Phật Thanh Tịnh Thí, Phật Bà-lưu-na, Phật Thủy Thiên, Phật Kiên Đức, Phật Chiên-đàn Công Đức, Phật Vô Lượng Quang, Phật Quang Đức, Phật Vô Lượng Cúc Quang, Phật Na-la-diên, Phật Công Đức Hoa, Phật Liên Hoa Du Hý Thần Thông, Phật Tài Công Đức, Phật Niệm Công Đức, Phật Thiện Danh Xưng, Phật Hồng Diệm Tràng Vương, Phật Thiện Du Bộ Công Đức, Phật Đấu Chiến Thắng, Phật Thiện Du Bộ, Phật Châu Tạp Trang Nghiêm Công Đức, Phật Bảo Liên Hoa Du Bộ Công Đức, Phật Liên Hoa Quang Thiện Trụ Ta-la Thọ Vương.

□

Đà-la-ni của Bồ-tát Hư Không Tạng

Đa trịch đá, a di đồ, ca lưu ni ca, giá ra giá ra tỳ giá ra, ca lưu ni ca, mậu ra ra ra mậu, ra tỳ già đà ra, ma ma kiếp khư, phục xa ma na, ca lưu ni ca chân đa ma ni, phú ra di, ca lưu ni ca, tát đỏa xá ma, xa bà xà, a nhã đà lê, bà phá cùng cùng lưu đề, tỳ tỳ gia cùng, ca lưu ni ca, phú lê xà phù, ma ma a xá, tát đỏa ba lợi giá, a thâu già kiệt đề ta ha.

Chúng sinh nào bị bệnh hoạn làm thân khổ sở, khiến tâm ý tán loạn, điếc, mù, câm, ngọng các căn không đủ, thân thể suy hoại giống như gần chết mà dốc lòng xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng thì được tiêu trừ các bệnh hoạn. Muốn không bị bệnh, nên đốt hương trầm thủy, trầm thủy đen chắc, hương Đa-kiệt-lưu, đảnh lễ bậc Trượng phu Đại thiện Hư Không Tạng, bậc Trượng phu này sẽ hiện ra hình tượng vị Bà-la-môn ở trong mộng, trước mặt người đó, hoặc hiện ra thân trời Đế thích, trời Công đức, trời Diệu âm, hoặc thân La-sát, hoặc thân đại thần, hoặc thân quan lại, hoặc thân thầy thuốc, cha mẹ trước mặt người bệnh, nói các loại thuốc men đúng như thật, tùy mỗi bệnh uống mỗi loại thuốc để dứt hẳn bệnh tật.

Lại có người nào mong cầu những điều như vầy: Học hỏi các nghĩa lý, thực hành thiền định ở nơi yên tĩnh, cầu đạt trí tuệ, cầu được tiếng khen, khéo léo, tự tại, sắc đẹp, giàu có, uy lực, tài năng, tiếng nói hay, con cái, quyến thuộc, công đức, bố thí, trì giới, tinh tấn, thiền định, lời nói có ý nghĩa, được người cung kính, thoát khỏi các tai nạn dữ, được an trú trong bố thí cho đến trí tuệ, được sống lâu, tất cả những vật cần dùng đều được đầy đủ… người ấy nên đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc ở nơi thanh tịnh vắng vẻ trong rừng, hoặc nơi đất trống, đốt hương trầm thủy, trầm thủy đen chắc, hương đa-kiệt-lưu, thành tâm chắp tay, năm vóc gieo sát đất, đảnh

lễ khắp mười phương, nói chú Đà-la-ni, liền được mãn nguyện.

□

Danh hiệu năm mươi ba Đức Phật đời quá khứ

Phật Phổ Quang, Phật Phổ Minh, Phật Phổ Tịnh, Phật Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương, Phật Chiên-đàn Quang, Phật Ma-ni Tràng, Phật Hoan Hỷ Tạng Ma-ni Bảo Tích, Phật Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn, Phật Ma-ni Tràng Đăng Quang, Phật Tuệ Cự Chiếu, Phật Hải Đức Minh Quang, Phật Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang, Phật Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh, Phật Đại Bi Quang, Phật Từ Lực Vương, Phật Từ Tạng, Phật Chiên-đàn Khuất Trang Nghiêm Thắng, Phật Hiền Thiện Thủ, Phật Thiện Ý, Phật Quảng Trang Nghiêm, Phật Kim Hoa Quang, Phật Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Vương, Phật Hư Không Bảo Hoa Quang, Phật Lưu Ly Trang Nghiêm Vương, Phật Phổ Hiện Sắc Thân Quang, Phật Bất Động Trí Quang, Phật Hàng Phục Chư Ma Vương, Phật Tài Quang Minh, Phật Trí Tuệ Thắng, Phật Di-lặc Tiên Quang, Phật Thế Tĩnh Quang, Phật Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương, Phật Long Chủng Thượng Tôn Vương, Phật Nhật Nguyệt Quang, Phật Nhật Nguyệt Châu Quang, Phật Tuệ Tràng Thắng Vương, Phật Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương, Phật Diệu Âm Thắng, Phật Thường Quang Tràng, Phật Quan Thế Đăng, Phật Tuệ Oai Đăng Vương, Phật Thắng Pháp Vương, Phật Tu-di Quang, Phật Tu-ma-na Hoa Quang, Phật Ưu-đàm-bát-la Hoa Thù Thắng Vương, Phật Đại Tuệ Lực Vương, Phật A-súc Tỳ Hoan Hỷ Quang, Vô Lượng Âm Thanh Vương, Phật Tài Quang, Phật Kim Hải Quang, Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương, Phật Đại Thông Quang, Phật Nhất Thiết Pháp Thường Mãn Vương.

Nếu thiện nam, thiện nữ cũng như tất cả chúng sinh nào nghe được danh hiệu năm mươi ba Đức Phật này thì những người ấy trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp không bị đọa nơi đường ác, hoặc có người nào xưng niệm danh hiệu năm mươi ba Đức Phật này thì đời đời sinh ra ở chỗ nào cũng được gặp chư Phật khắp mười phương. Người nào chí tâm cung kính đảnh lễ danh hiệu năm mươi ba Đức Phật thì diệt trừ được bốn tội cực nặng và năm tội đại nghịch, các phương xung quanh người ấy đều thanh tịnh.

Lại có Đức Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-khư, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, Phật Thích-ca Mâu-ni, Phật Bảo Quang Nguyệt Điện Diệu Tôn Âm Vương ở phương Đông, Phật Thọ Căn Hoa Vương ở phương Nam, Phật Tạo Vương Thần Thông Viêm

Hoa ở phương Tây, Phật Nguyệt Điện Thanh Tịnh ở phương Bắc, Phật Thiện Tịch Nguyệt Âm Vương ở phương Dưới, Phật Vô Số Tinh Tấn Nguyện Thủ ở phương Trên.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bảo Võng:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ nào xây dựng giảng đường rộng như Tam thiên đại thiên thế giới, ở trong giảng đường dùng chiên-đàn đỏ tạo lập vô số tinh xá, dùng tất cả các vật dụng để cúng dường chư Phật trong trăm ngàn kiếp. Sau khi Phật nhập diệt lại tạo lập tháp miếu, dùng cờ phướn, lọng hoa, bình báu, lò hương quý và âm nhạc để cúng dường khen ngợi. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người ấy có nhiều không?

Bồ-tát Bảo Võng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Dù vậy cũng không bằng công đức của người tụng niệm, cung kính đảnh lễ danh hiệu các Đức Phật trong sáu phương ấy. Người này đời đời thường được sinh vào dòng dõi vua Chuyển luân, tướng mạo đẹp đẽ, đầy đủ oai đức, đến khi lâm chung, được hàng trăm ức Đức Phật nắm tay, khiến không bị đọa vào ba cõi ác, nếu như bị phạm năm tội đại nghịch, đáng lý phải bị đọa địa ngục nhưng đời hiện tại chỉ bị quả báo nhẹ là bệnh đau đầu, không còn chịu khổ trong ba đường ác. Vì vậy, phải chí tâm cung kính đảnh lễ diễn nói kinh Đồng Tử Bảo Võng.

Lại có Đức Phật Tu-di Đăng Quang Minh ở phương Đông, Phật Bảo Tạng Trang Nghiêm ở phương Đông nam, Phật Chiên-đàn Ma-ni Quang ở phương Nam, Phật Kim Hải Tự Tại Vương ở phương Tây Nam, Phật Đại Bi Quang Minh Vương ở phương Tây, Phật Ưu-bát-la Liên Hoa Thắng ở phương Tây bắc, Phật Liên Hoa Tu Trang Nghiêm Vương ở phương Bắc, Phật Kim Cang Tự Tại Vương ở phương Đông bắc, Phật Thù Thắng Nguyệt Vương ở phương Trên, Phật Nhật Nguyệt Quang Vương ở phương Dưới.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát nào lần đầu tiên phạm giới thì đến trước mười chúng chí thành cầu xin sám hối, nếu tự phạm giới thì ở trước năm chúng để cầu sám hối, nếu tay chạm người nữ, mắt biểu hiện tâm ác thì ở trước một người hoặc hai người để sám hối. Bồ-tát nào phạm năm tội vô gián, phạm tội đối với người nữ hoặc đối với người nam, hoặc tự phạm, hoặc phạm nơi trụ xứ của Tăng chúng hoặc phạm những tội khác, Bồ-tát nên gần gũi ba mươi lăm Đức Phật, phạm tội gì cũng đều nên ở một mình, ngày đêm chí tâm sám hối, pháp sám hối là quay về nương tựa Phật, Pháp, Tăng.

Lại có Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Dược Vương,

Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Túc Vương Hoa, Bồ-tát Thượng Hạnh Ý, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Đắc Cần Tinh Tấn Lực, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Vô Tận Ý, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Trang Nghiêm Tướng, Bồ-tát Phổ Hiền.

Đây là mười bốn vị Bồ-tát trong kinh Pháp Hoa nói Bồ-tát Diệu Âm muốn đến gặp. Người nào xưng niệm lễ bái thì được phước báo ở đời hiện tại.

Lại có Bồ-tát Chủng Chủng Hạnh, Bồ-tát Vô Lượng Hạnh, Bồ-tát Thanh Tịnh Hạnh, Bồ-tát Kiến Lập Hạnh. Người nào tụng niệm, lễ bái danh hiệu bốn vị Bồ-tát này thì sau khi qua đời, không bị đọa vào ba đường ác.

Lại có Bồ-tát Không Vô ở phương Đông, Bồ-tát Thiện Tư Nghị ở phương Nam, Bồ-tát Hỷ Tín Tịnh ở phương Tây, Bồ-tát Thần Thông Hoa ở phương Bắc. Người nào xưng niệm, đảnh lễ bốn vị Bồ-tát này thì được phước báo trong ba đời, mau thành Phật đạo.

Lại có Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na Kiệt, Bồ-tát Kiêu-mục-nghê, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm-di, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-hộ-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều. Đây là tám vị Bồ-tát trong kinh Ban Chu, cầu đạo đến nay đã vô số kiếp, chư vị phát nguyện: "Nguyện cho muôn dân trong thiện hạ khắp mười phương đều đạt được Phật đạo. Người nào nhanh chóng niệm danh hiệu của tám chúng tôi thì liền được giải thoát. Khi người ấy lâm chung, chúng tôi sẽ đến nghênh đón."

Như vậy, người nào tụng niệm, đảnh lễ tám Bồ-tát thì được phước ở đời hiện tại, khi mạng chung được tám Bồ-tát tiếp dẫn sinh về nước Cực lạc, từ trong hoa sen hóa sinh và thành Bồ-tát vô sinh.

Nếu người nào tụng niệm đảnh lễ bốn Thanh văn: Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, Tu-bồ-đề, người ấy cũng được phước báo ở đời hiện tại.

Lại có các bậc Thanh văn quyền biến như Phú-lâu-na, A-nan, La-hầu-la, nếu ai xưng niệm lễ bái thì được phước Đại thừa.

Lại có mười phần Xá-lợi-phất: Phần thứ nhất an trí tại thành Câu-thi-na, phần thứ hai ở nước Ba-bà, phần thứ ba ở nước La-ma, phần thứ tư ở nước Thứ-lặc, phần thứ năm ở nước Tỳ-nậu, phần thứ sáu ở nước Tỳ-da-ly, phần thứ bảy ở nước Ca-tỳ-la, phần thứ tám ở nước Ma-già-tha, phần thứ chín ở nước Bình-đầu-la, phần thứ mười ở nước La-diên-na.

Sau khi Đức Như Lai vừa nhập diệt, trong khoảng hai mươi tám vạn dặm ở cõi Diêm-phù-đề, đã tạo lập mười ngôi tháp để thờ. Người nào kính lễ các tháp ấy thì được vô lượng phước đức, sau khi bỏ thân, không bị đọa

trong ba đường ác.

Lại có bốn tháp ở cõi trời Đao-lợi:

1. Tháp thờ tóc Đức Phật, trong vườn Chiếu minh ở thành phía Đông.

2. Tháp thờ y Đức Phật, trong vườn Thô-sáp ở thành phía Nam.

3. Tháp thờ bình bát của Đức Phật trong vườn Hoan hỷ ở thành phía Tây.

4. Tháp thờ răng Đức Phật trong vườn Giá ngự ở thành phía Bắc.

Lại có bốn tháp ở cõi người.

1. Tháp kỷ niệm nơi Đức Phật đản sinh, ở rừng Lam-tỳ, thành Ca-tỳ-la, nước Câu-tát-la.

2. Tháp kỷ niệm nơi Đức Phật thành đạo, nơi cây Bồ-đề ở thành Già-da nước Ma-già-đà.

3. Tháp kỷ niệm nơi Đức Phật vận chuyển bánh xe pháp, tại vườn Lộc dã thành Ba-la-nại, nước Già-thi.

4. Tháp kỷ niệm nơi Đức Phật nhập Niết-bàn, giữa hai cây Ta-la ở thành Câu-thi-la, nước Ma-la.

Người nào kính lễ tám tháp ở cõi trời và cõi người này thì được phước báo ở đời hiện tại.

□

Kinh Tập Pháp Duyệt Xả Khổ Đà-la-ni

Nam-mô Phật-đà-da

Nam-mô Đạt-ma-da

Nam-mô Tăng-già-da.

Nam-mô Tỳ-thủ-đà-giá-na.

Nam-mô Ma ha tát bà già rị da đa trịch diệt đa xỉ, lâm di rị, bà bá bà di lưu giá ha, đàn ma đàn na xà na hí hy, tát bà ma ha hí tri để rị, ương cầu tri rị, nặc cầu tri rị, tỷ bà tát bà da na, tỷ lâm bà xà ha đà xá da thâu, tát bà bà ra, tam mạn, bát trì ba, ba ba rị ma ha a na sa ha.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại chúng:

–Ngày xưa, cách đây vô số kiếp, khi còn là phàm phu, ta tên là Già-tha-đà, làm nghề lái buôn ở nước Gia-luân-la. Ta hay dối gạt, không thật thà và tạo nhiều nghiệp ác không thể đếm được. Ta lại đắm say theo đường dâm dục, không sao nói hết.

Bấy giờ, ta ngu si giết cha rồi loạn luân với mẹ. Vài năm sau, mọi

người trong cả nước, ai ai cũng biết chuyện ấy. Họ nói: "Ông Già-tha-đà giết cha, loạn luân với mẹ đã mấy năm nay." Đến lúc này, ta mới suy nghĩ mình thật chẳng khác loài súc sinh, ta đã làm các điều chẳng còn tính người. Nghĩ thế, ta bèn vượt thành trốn ra khỏi nước Gia-luân-la, vào ở trong rừng sâu.

Bấy giờ, vua Tỳ-xa của nước ấy ra chiếu lệnh cho khắp dân chúng cả nước như sau: "Tên Già-tha-đà hoang dâm, làm những điều trái đạo lý, ai bắt được gã ấy, sẽ được ban thưởng nhiều châu báu." Mọi người nghe lời ban bố của vua, ai ai cũng đi lùng bắt ta. Vì quá sợ hãi, ta đi khỏi nước, xuất gia làm Sa-môn. Ở xứ người, ta tu hành mười nghiệp thiện, trải qua ba mươi bảy năm, ngày đêm ngồi thiền học đạo trong nước mắt buồn khổ. Do bị năm tội đại nghịch làm chướng ngại, nên ta không thể nào định tĩnh, luôn lo rầu không an ổn được.

Ba mươi bảy năm ròng, ở trong hang núi, ta thường than khóc một mình: "Khổ thay! Khổ thay. Ta phải làm thế nào để chấm dứt nỗi khổ sở này đây!". Khóc than xong, ta xuống núi để thất thực. Một hôm nọ, trên đường khất thực, ta nhặt được một chiếc bát lớn nơi bát có quyển kinh chỉ ghi duy nhất Đà-la-ni Tập Pháp Duyệt Xả Khổ *(Tổng trì tích tập pháp an vui, xả bỏ khổ),* trong đó nói về hằng sa các Đức Phật đã nhập Niết-bàn vào đời quá khứ, thường diễn nói Đà-la-ni này, sau đấy thì giao phó cho các Đại Bồ-tát ở nước Tỳ-duyệt-la.

Về sau, có người nhờ đã tu hành, giữ gìn năm giới và mười nghiệp thiện nơi đời quá khứ nên nghe được Đà-la-ni này. Cũng có người không có duyên lành nên tuy nghe nhưng chẳng ghi nhớ và tu tập được.

Đà-la-ni ấy có công năng dứt trừ năm tội đại nghịch đã gây tạo trong hàng trăm ức kiếp sinh tử. Người nào đọc tụng, thọ trì Đà-la-ni này thì không bao giờ bị đọa vào ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì sao? Vì các Đức Phật đời quá khứ, lúc sắp Niết-bàn, đã nói Đà-la-ni này để phó chúc cho các Bồ-tát, công đức của việc tôn trọng, khen ngợi, phúng tụng Đà-la-ni ấy là không thể tính kể. Sau này, chúng sinh nào nghe được và dốc lòng tu tập Đà-la-ni ấy thì công đức đạt được không thể tính đếm, giống như biển châu báu trong núi Tu-di, kẻ phàm phu không tài nào lượng đoán nổi. Nếu có người làm các việc ác mà tình cờ nghe được tên của Đà-la-ni này, dù không thể kịp tu hành, chỉ thoáng ghi nhớ thì khi bị đọa nơi địa ngục, tất cả chúng sinh ở cõi ấy đều nhờ ân đức của người kia mà không bị khổ sở, đau đớn.

Bấy giờ, lúc được kinh Đà-la-ni này, ta không đi khất thực nữa mà

vui mừng về lại hang núi. Vào hang, ta đốt hương lễ lạy khóc than, xúc động. Ở trong hang núi cả năm trời, ta mới đọc tụng hết Đà-la-ni ấy, nhưng vì bị tội lỗi làm chướng ngại, ta không thể nhập tâm ghi nhớ trọn vẹn.

Vào một đêm rằm mùa Thu, ta tắm rửa sạch sẽ rồi tu tập kinh này. Trong bảy ngày lần thứ nhất, giống như trẻ con mới đi học, ta rối rắm chẳng hiểu được gì. Ta lại tu tập bảy ngày nữa, cũng rối bời như con nít chẳng khác lần trước. Lòng ta thật sầu khổ chẳng biết làm sao. Nhưng rồi tâm ý ta cũng dần dần thấm nhuần chữ nghĩa của Đà-la-ni ấy. Qua nhiều lần suy ngẫm, bỗng nhiên tâm ta đạt định. Lúc đó, ta vô cùng vui mừng như người được trăm ngàn cân vàng. Người ngoài không thể biết trong lòng người khác vui mừng đến thế nào. Khi ấy, ta cũng như vậy. Tu tập vài năm sau nữa thì ta có thể bay đi hoàn toàn tự tại, thấy được các Đức Phật khắp mười phương, ba đời. Sau này, có ai tu hành thì nên theo pháp tu hành như vậy.

□

Thần chú Đà-la-ni của Bồ-Tát Hư Không Tạng

Nam-mô Phật-đâu-phật-đa, Ma ha mục kiền liên sa, đa trịch tha, y rị kiết rị di rị trì rị, tát bà ca y rị di rị, tát bà ca di rị sa ha.

Vào ngày mười bốn và ngày rằm hàng tháng, lúc ngôi sao sáng hiện ra, nên tụng chú này tám trăm lần, đốt hương trầm hảo hạng, khói hương không dứt, dùng tám trăm cành hoa vàng cúng dường Đà-la-ni để được phước báo như đối với người thiện nam thì thân hiện tại được an ổn, mong cầu điều gì cũng được như ý.

Người nữ nào muốn được thân nam thì nên chọn tháng ba, tháng tư, tháng tám, tháng chín, vào mùa Thu và mùa Xuân mát mẻ để trì tụng chú này, ngày đêm sáu thời thì tội lỗi trong một kiếp, hai kiếp đều được diệt hẳn, không bị đọa vào đường ác.

□

SỐ 410

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

Hán dịch: Mất tên người dịch. Phụ vào dịch phẩm đời Bắc Lương.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Mở đầu

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Khư-la-đề-da, là trụ xứ của vị Tiên Mâu-ni, cùng với chúng đại Tỳ-kheo hội đủ, vô lượng, vô số chúng đại Thanh văn, vô lượng, vô số các vị Đại Bồ-tát không thể tính kể đã vân tập đến nghe Phật thuyết giảng kinh Nguyệt Tạng.

Bấy giờ, phương Nam có mây hương lớn, mưa xuống những trận mưa hương lớn, có mây hoa lớn, mưa xuống những trận mưa hoa lớn, có vô lượng mây anh lạc, mưa xuống vô số trận mưa anh lạc, có mây y phục lớn, mưa xuống các trận mưa y phục lớn. Ở nơi núi Khư-la-đề-da, trú xứ của Tiên Mâu-ni, các trận mưa lớn ấy thảy đều đủ khắp. Các đám mây rợp lớn tuôn những cơn mưa hương, hoa, y phục, anh lạc, qua đó cũng nêu bày vô lượng, vô số pháp âm, như thế theo thứ lớp, cho đến nói rộng về đủ loại:

Âm thanh nói về ba quy y. Âm thanh nói về Trì giới. Âm thanh nói về Nhẫn nhục. Âm thanh nói về Tinh tấn. Âm thanh nói về Thiền định, về Trí tuệ đầy đủ, về hàng phục bốn ma, về tiếng khen ngợi vang khắp ba cõi, về Tổng trì niệm định, về ba môn Giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Âm thanh nói về ly dục. Âm thanh nói về Sắc như bọt nước tụ lại, Thọ như bong bóng nước, Tưởng như ánh lửa cháy bùng, Hành như cây chuối, Thức như huyễn hóa. Âm thanh nói về vô thường, khổ, không, vô ngã. Âm thanh nói về sự hổ, thẹn. Âm thanh nói về niệm xứ. Âm thanh nói về bốn Tâm vô lượng Từ, Bi, Hỷ, Xả. Âm thanh nói về việc chứng đắc các pháp. Âm thanh nói về Niết-bàn. Âm thanh nói về chỗ rộng mở không còn chứa, giấu, che đậy. Âm thanh nói về ba thừa, nói về chuyển pháp luân, nói về sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, nói về sự vượt qua ba cõi ác, nói về sáu pháp

Ba-la-mật, nói về phương tiện quyền xảo cho đến gồm đủ mười Địa. Âm thanh nói về thần thông tự tại, nói về Đại thừa vô thượng diệu dụng, nói về Bất thoái chuyển, nói về pháp Nhẫn vô sinh, nói về sự hội nhập nơi biển Phật.

Đại chúng có mặt nơi pháp hội đều thấy đủ loại cơn mưa, cũng nghe vô lượng âm thanh nói về các pháp, âm thanh nói về các thứ y phục theo ý để trang sức thích hợp. Lại thảy đều thấy trên hai tay của các vị kia đều có ngọc báu Như ý, mưa xuống các báu như ý, mỗi mỗi báu như ý đều phát ra hào quang sáng rực, trong hào quang ấy đều thấy tất cả chư Phật nơi hằng sa thế giới khắp mười phương. Mỗi chỗ ở của chư Phật ấy đều có các vị Bồ-tát tự vây quanh. Nơi ánh hào quang rực rỡ kia lại thấy hết thế giới chư Phật khắp mười phương. Nếu có người bệnh, thân nhờ xúc chạm được với ánh hào quang thì các bệnh đều tiêu trừ. Chúng sinh nào bị trói buộc cùng sắp bị giết, thân nhờ xúc chạm nơi ánh hào quang ấy liền được giải thoát. Nếu thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý suy nghĩ ác, gặp ánh hào quang ấy chạm vào thân thì sẽ trừ được ba nghiệp ác. Nếu chúng sinh chịu mọi đói khát, gặp ánh hào quang ấy chạm vào thân thì đều được no đủ. Người nào mắc phải tội lỗi, bị đánh đập, chịu nhiều khổ bức, thiếu các thứ vật dụng, y phục, các loại anh lạc để trang sức, nếu gặp ánh hào quang ấy chạm đến thân, tùy theo chỗ nhớ nghĩ đều được đầy đủ. Nếu có những người sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, mắng nhiếc, gặp ánh hào quang ấy chạm vào thân thì những nghiệp ác như vậy đều được tiêu trừ. Nếu có các chúng sinh cầu không được nên khổ, gặp ánh hào quang ấy chạm vào thân thì đều thọ nhận sự an vui. Hào quang sáng tỏ thanh tịnh, không bị ngăn che do gió, mây, bụi bặm và các thứ cấu uế. Các sự khổ não, đắng cay, chua xót, các loại âm thanh bất thiện cho đến những xúc chạm xấu ác, gây sợ hãi đều được trừ diệt. Xa lìa các điều ác, tất cả tà kiến, hư dối, dua nịnh cũng đều dứt hết. Mọi thứ tham dục xấu ác thảy được loại bỏ, mọi điều an lạc thù thắng, vi diệu đều sinh khởi.

Bấy giờ, chúng hội đều an định vững chắc khó lay động như mặt đất, tâm không đến đi, không thể hủy hoại. Đại chúng như vậy đạt được điều chưa từng có, đều tự hỏi: "Vì nhân duyên gì hôm nay chúng ta thân tướng như được khỏe khoắn, được quý trọng, không thể tự kìm chế."

Lúc này, có một vị Đế thích tên là Tịnh Hữu, ở trong đại chúng chỗ ngồi không xa, liền từ tòa ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, nói kệ:

Lời nói thật, thấy thật

Bậc Mâu-ni an trú
Ở lâu trong pháp hành
Xin nguyện diễn nói pháp.
Phật vì nhân duyên thật
Diệt khổ cho chúng sinh
Sao ở nơi chốn này
Tuôn xuống các cơn mưa?
Đại chúng đều vui mừng
Tâm tin tưởng an lạc
Giải bày những nghi ngờ
Khiến ở trong Đại thừa.
Thân vững chắc như đất
Và tất cả trời, người
Cùng thấy tướng như vậy
Đại chúng đều sinh nghi.
Trên hai tay xuất hiện
Ngọc ma-ni tỏa sáng
Tất cả những y phục
Thân trang sức đầy đủ.
Ruộng phước trong mười phương
Xa lìa các tội lỗi
Mọi khổ được chấm dứt
Đều nhờ Bậc cứu đời.
Tất cả các trời, người
Không thể nêu nhân duyên
Ai dùng sức thần thông
Để đến nơi chốn này?
Vì Phật, các Bồ-tát
Chúng Phạm, Ma, Đế Thích
Xin thuyết pháp cứu độ
Nhân duyên của thần thông.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đế thích Tịnh Hữu:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nay ông lắng nghe, ta sẽ vì ông mà giảng nói: Đại Bồ-tát Địa Tạng ấy ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, vì đời ác năm trược, muốn thành tựu đại nguyện cứu độ chúng sinh nên đến nơi này, cùng với tám mươi triệu na-do-tha trăm ngàn ức chúng Đại Bồ-tát hội đủ, tất cả đều muốn đến lễ bái cung kính cúng dường Như Lai, đều muốn được gặp đại chúng tập hội, đều muốn được nghe đại chúng khởi tâm tùy hủy.

Bồ-tát Địa Tạng ấy làm vị Sa-môn, hiện sức thần thông biến hóa khắp nơi, đầy đủ việc đại trang nghiêm như vậy, cũng là công đức vô lượng không thể nghĩ bàn của Đức Như Lai, cũng gọi là kho tàng chánh pháp của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng gọi là bờ bãi báu lớn của giải thoát thật trí, cũng gọi là pháp của Bồ-tát cứu đời, cũng gọi là bậc thầy dẫn đường đến Niết-bàn. Giống như ngọc Như ý, chỗ cầu luôn được đầy đủ, cũng như chốn bãi báu mà tất cả người buôn nhắm đến, cũng như đất lành hay sinh cây tốt, cũng là thần khí của đại pháp Niết-bàn, cũng là bình đựng công đức thanh tịnh, cũng là chỗ ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu đến, cũng là bó đuốc lớn soi sáng chốn tăm tối sâu dày, như mặt trăng mát mẻ diệt trừ được sự nóng bức của phiền não, như người không chân được xe như ý, như người tâm tán loạn được uống vị cam lồ, như người già yếu gặp được cây gậy, là chỗ căn bản của ruộng phước lớn, tâm xả không trở ngại, như dòng nước chảy sâu, cứu khổ chúng sinh không ngại gian khó như đến chỗ bạn thân, trừ lửa kết sử như mây lớn che trùm khắp, như nước sạch tẩy trừ được nhơ nhớp, như đến con đường hiểm ác thì hiện bày con đường chánh, như người mỏi mệt thì được chỗ ngồi nằm an ổn, là chiếc cầu vượt qua bốn dòng sinh tử, cũng là thuyền lớn vô thượng vượt đến bờ giải thoát, là quả báo thù thắng vi diệu của ba căn lành. Là người bố thí pháp Đại thừa tối thượng. Trì giới không lay động như núi Tu-di. Tinh tấn khó hủy hoại như kim cang. Nhẫn nhục kiên cố như mặt đất, thâu giữ chánh pháp, tâm không phân biệt hai tướng. Thiền định trang nghiêm như tràng hoa vi diệu. Trí tuệ sâu rộng dường như biển lớn. Tâm không chốn nương tựa giống như hư không. Phương tiện không đắm nhiễm như các hoa kết lại. Đối với ngoại đạo như sư tử chúa. Xa lìa phiền não như tê giác một sừng. Diệt các kết sử như rửa bụi nhơ. Có thể trừ mọi xú uế như gió thổi nhanh chóng. Giúp đỡ người bệnh như vị lương y. Tiêu trừ mọi thứ bệnh tật như phương thuốc vi diệu. Dứt các phiền não như cầm kiếm sắc. Vì người lo sợ làm bằng hữu tốt. Ngăn giữ kẻ thù như hào thành vững chắc. Hay trừ mọi sự khát như dòng nước trong mát. Cứu giúp cơn đói như uống quả ngọt. Cũng là y phục thù thắng đối với kẻ cơ hàn. Với những người bị nóng bức thì làm đám mây dày che kín. Đầy đủ quả báo của căn lành như vậy, thanh tịnh kiên cố không bị hủy hoại. Nơi chốn với màu sắc vi diệu thường sinh ưa thích. Ở trong đại chúng sinh tâm hổ thẹn, trừ các kết sử, hành trì thiền định. Nhân nơi bốn Chánh cần, bốn Nhiếp pháp để tạo sự hành hóa thuận hợp. Tâm địa nhẫn nhục như núi Tu-di. Thâu tóm sâu rộng như biển lớn kia. Thần túc tự tại vô ngại như hư không. Hàng phục các ma cùng mọi thứ kết sử tập nhiễm. Tu hành chánh đạo vô lượng thiền định, cũng làm bờ bãi của Nhất thiết trí

để chuyển pháp luân Vô tác thanh tịnh.

Đại Bồ-tát Địa Tạng vì muốn đến đây nên trước tiên hiện điềm lành ấy, vì muốn cúng dường kính lễ ta nên đến nơi này. Đức Phật lại tán thán Bồ-tát Địa Tạng:

–Ông từ phương Nam cùng với tám mươi triệu trăm ngàn na-do-tha Bồ-tát, dùng sức thần thông đi đến nơi này.

Bấy giờ, tất cả chư vị Bồ-tát ấy đều hiện bày hình tướng Thanh văn ở trước Như Lai, đảnh lễ nơi chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, chắp tay nói kệ:

Thế Tôn tối thắng thầy dẫn đường
Thường tu Từ bi, phát tâm thiện
Hay sinh nhẫn nhục như mặt đất
Giải thoát chúng sinh trừ sân hận.
Đầy đủ các tướng tốt vĩ đại
Thường hay trang nghiêm các cảnh giới
Nên đủ tất cả các ruộng phước
Tu tập tâm Từ nói lời thật.
Đều đoạn trừ được các lưới mê
Thường hay an trú vào chân thật
Còn làm thanh tịnh cõi nước Phật
Chúng sinh trong đó đủ căn lành.
Nguyện muốn được độ đời ác trược
Thành tựu đủ tất cả chúng sinh
Sinh tâm kiên cố, siêng, tinh tấn
Thoát vô lượng tội lỗi, khổ nạn.
Thường tu việc khó, chốn nguy hiểm
Vượt qua lỗi lầm vô lượng khổ
Bố thí, trì giới, nhẫn, tinh tấn
Tu tập thiền định cùng trí tuệ.
Vô số chư Phật, chúng Bồ-tát
Thanh văn đại chúng đều cúng dường
Bệnh đói khát giúp đủ thuốc thang
Giải thoát tất cả những ràng buộc.
Ta từ xưa nay bỏ thân mạng
Vì lợi chúng sinh, không tham tiếc
Thường vì chánh pháp nên xả thân
Da, xương, máu thịt cho chúng sinh.

Gặp chỗ an lạc đều lìa bỏ
Thực hành Từ bi vì tất cả
Lưới phiền não trói buộc chúng sinh
Tu hành vắng lặng đều thoát khỏi.
Đóng kín tất cả gốc sáu tình
Thường hay xa lìa những tham dục
Tu khổ, vô thường, không, vô ngã
Cũng khéo quán sát trong thế gian.
Các khổ do ái dục làm gốc
Thảy làm khô cạn hết phiền não
Do nghĩa này thâu giữ sáu căn
Khéo đoạn trừ tất cả tham ái.
Thường tu vô lượng môn đại Bi
Phổ cập nơi tất cả chúng sinh
Ta quyết không bỏ gốc thệ nguyện
Mà cũng không trú quả Bồ-đề.
Tất cả chúng sinh tướng như như
Cũng thấy hữu tình chịu khổ đau
Vì chúng sinh tư duy như vậy
Liền siêng năng tu hành dũng mãnh.
Phát sinh tinh tấn, thí, giới, nhẫn
Tu tập thiền định và trí tuệ
Giống như mẹ chỉ có một con
Đem hết lòng thương yêu nuôi dưỡng.
Đối với chúng sinh Phật cũng vậy
Thường hay cứu giúp cho tất cả
Nên Như Lai mau chứng Bồ-đề
Giải thoát tất cả vô lượng chúng.
Phật xưa tu tập đạo Bồ-đề
Thệ nguyện không bỏ một chúng sinh
Luôn luôn an trú thí, giới, nhẫn
Tinh tấn, thiền định tu trí tuệ.
Thường hay ở trong chốn đời cuối
Cầu Bồ-đề vô thượng tối tôn
Nên cứu đời ở trong kiếp mạt
Mau chứng đạo vô thượng tối thắng.
Thu phục ma ác, chúng Dạ-xoa
Loài rồng ác, quỷ thần cùng người

Giống như kim cang đoạn kết sử
Thường hay an trú trong Thánh đạo.
Vì vô lượng chúng mà thọ ký
Sẽ thành đạo Bồ-đề vô thượng
Công đức tối thắng trí tuệ sáng
Là đại tướng ruộng phước chân thật.
Nơi vô lượng kiếp vì cứu đời
Che phủ cho tất cả chúng sinh
Trong mười phương cõi làm ruộng phước
Tiếng tốt vang khắp mọi nơi chốn.
Do đó tất cả chư Bồ-tát
Đều hay từ bỏ việc riêng mình
Phật dùng thần thông mà nhóm họp
Cùng đến Thế Tôn Đại Mâu-ni.
Nguyện xin Như Lai thường diễn thuyết
Nếu được nghe đều rất vui mừng
Đã nghe pháp rồi siêng tinh tấn
Thường được tu học đạo Bồ-tát.
Đều nhờ sức dũng mãnh của Phật
Nên được mau gần đạo Bồ-đề
Nay nhóm họp chưa từng nghe thấy
Nên các vị đều đến hội đủ.
Có mười ba ức chúng Dạ-xoa
Làm việc tàn hại ăn máu thịt
Mau bỏ nghiệp ác đến nơi này
An trú đạo vô thượng tối thắng.
Chứng được nhẫn nhục Đà-la-ni
Chứng được thiền định pháp vi diệu
Đạt được thần thông chứng lậu tận
La-hán, Thế Tôn không chấp trước.
Thường khéo tu tập bốn Vô lượng
An trú ở trong bốn Nhiếp pháp
Thường được bốn Biện tài tối thắng
Lại hay tu tập các pháp nhẫn.
Có được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm
Có được mắt trí tuệ hư không
Có được các pháp Nhẫn vô sinh
Đều do Thế Tôn đã thuyết pháp.

Chế ngự tất cả các dị học
Chín mươi sáu ngoại đạo tà kiến
Hàng phục tất cả các ma oán
Đều nhờ sức đại tướng cứu đời.
Đóng cửa địa ngục, quỷ, súc sinh
Lợi ích tất cả chúng trời, người
Cho nên các chúng sinh chân thật
Đều nhờ thần lực Phật đến nhóm.
Mất mùa, bệnh dịch chốn binh đao
Ngày nay đều được tiêu diệt hết
Nếu bị mù tối mất đường chánh
Khiến chúng sinh ấy được giải thoát.
Vô lượng phiền não và loạn động
Đều được ở yên đạo Niết-bàn
Khiến chúng sinh đều bỏ nghiệp cũ
Đảnh lễ Như Lai đến nơi này.
Vô lượng ức thế giới cõi Phật
Đều là nơi an trú cứu đời
Nghe tên gọi mười phương vô lượng
Con nghe rồi nên đến nơi đây.
Biển công đức Nhất thiết chủng trí
Tướng chân thật được nghe như vậy
Độ thoát tất cả các chúng sinh
Nay con vui mừng nên kính lễ.
Khiến con tăng trưởng đức vô lượng
Cho nên nay cúi đầu đảnh lễ
Ở trong trăm ngàn vạn ức kiếp
Thường siêng tu tập hành bố thí.
Nay con sẽ học phát thệ nguyện
Nay con đến chỗ Phật thần thông
Con sẽ tu học nơi đời ác
Đạt đến đạo Bồ-đề tối thượng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng dùng ngàn thứ hoa trời, hoa, hương, anh lạc tung rải lên Đức Phật, chỗ rải hoa biến thành chiếc lọng báu. Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng ở trước Đức Phật lắng nghe lãnh thọ kinh pháp. Đại chúng nơi pháp hội đến đông đủ thấy Bồ-tát Địa Tạng liền sinh tưởng hiếm có, dùng các thứ hương hoa, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu và các y phục tung rải lên trên chỗ Bồ-tát Địa Tạng, làm như vậy rồi nói: Chúng tôi

vui thích vì được lợi tốt, nhờ thần lực của Đức Phật nên được thấy các bậc đại trượng phu như vậy, xin cung kính đảnh lễ, hỏi thăm.

Bấy giờ lại có Đại Bồ-tát Khát Ngưỡng, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam ấy từ cõi Đức Phật nào đến nơi này, tu tập căn lành gì, mà có thể nói lên vô số lời tán thán công đức của chư Phật như vậy, con từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy?

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Khát Ngưỡng:

–Thôi thôi, này Đại sĩ! Không nên hỏi như vậy. Tất cả đại chúng và các hàng trời, người, trừ chư Phật Như Lai, không ai có thể nhận biết hết về vô lượng công đức của thiện nam ấy. Hôm nay, Như Lai quyết sẽ nói rõ, do vì chúng trời, người si ám nên tự che lấp. Này thiện nam! Tộc tánh tử ấy đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn về Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, hội nhập nơi nẻo hành hóa của Như Lai, chứng vô lượng pháp nhẫn, đối với pháp của chư Phật luôn được tự tại, vào sâu nơi pháp nhẫn, vượt qua biển Nhất thiết trí. Thiện nam ấy dùng diệu dụng nơi Tam-muội Sư tử quang, bước lên đỉnh núi Tu-di của Nhất thiết trí, phá trừ các học phái ngoại đạo, cứu giúp chúng sinh, thảy đều an trú vào trong cõi Phật.

Tùy theo quốc độ của Phật vào Tam-muội Trí, dùng diệu lực của Tam-muội ấy khiến cho tất cả chúng sinh nơi các quốc độ đều thấy chư Bồ-tát.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Trí lạc, ở trong cõi nước ấy, tùy sự cúng dường hiện có mà cúng dường chư Phật.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Thanh tịnh lạc, vào Tam-muội ấy rồi, đều thấy tất cả tội lỗi tai họa của ác dục ái, nhưng đối với tâm thì thanh tịnh, không đắm nhiễm.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Hổ thẹn, ở trong quốc độ ấy, khiến cho các chúng sinh biết hổ thẹn, xa lìa các việc ác, không còn ngu muội.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Thủy chử, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều vào được định, cũng khiến các chúng sinh được túc mạng trí, có thể biết sự việc của đời trước, chết đây sinh kia, khéo trụ nơi thiền định.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Vô ưu minh, có thể khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa sự buồn sầu, ở trong quốc độ của Phật nhập Tam-muội Thần thông, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều nhập Tam-muội Thần thông.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Trí minh, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa ngu si, liền thấy tất cả cõi Phật nơi mười phương.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Phật cự, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều hướng về Tam bảo.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Kim cang quang, vào Tam-muội ấy rồi, cũng có thể khiến cho tất cả cõi Phật, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi cho đến núi chúa Tu-di, tất cả khe suối, sông, hồ, rừng, núi hiểm hóc đều hóa thành đất bằng phẳng như bàn tay, cũng khiến tất cả các loài thú ác, rắn độc cho đến dùng vật độc làm hại người thảy đều tiêu diệt.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Trí lực hàng phục, khiến ma và quyến thuộc của chúng thảy đều khiếp sợ, quy y Tam bảo.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Điện quang, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa sự sợ hãi về đời sau, được pháp an ổn.

Tùy theo các quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Vị lạc, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh theo chỗ suy nghĩ, mọi thứ ăn uống đều được đầy đủ.

Tùy theo các quốc độ của chư Phật vào Tam-muội Tinh khí duyệt lạc, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh được thân khỏe mạnh, xa lìa các bệnh khổ.

Tùy theo các quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Lạc cụ, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều được giường nằm, đồ ngồi, y phục, anh lạc, đầy đủ không thiếu vật gì, thuốc thang trị bệnh thân đều đoan nghiêm.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Vô tránh trí, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh thân được tráng kiện, đoan nghiêm, thù thắng, xa lìa tất cả oán thù trói buộc, đều nhận sự an lạc, đều ưa thích thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, tâm không tán loạn, đầy đủ trí tuệ vào sâu pháp tướng.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Vô ưu bố, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều được an lạc, tâm xa lìa lo sợ.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Quang lạc, ở trong cõi Phật đó, tất cả chúng sinh đều đạt được trí vô ngại, xa lìa mọi việc.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Thiện trụ kim cang, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh được các căn đầy đủ, không bị thiếu khuyết, hư hoại.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Quán tràng, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều nhàm chán, xa lìa, dứt bỏ việc ác, giữ gìn mười điều thiện, được sinh vào cõi trời.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Đại từ âm thanh, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều cùng thương yêu phát khởi tâm Từ, được tâm không lo sợ, được tâm không phiền não… lại cùng nhớ nghĩ về tâm Bi.

Tùy theo quốc độ của chư Phật, vào Tam-muội Tập phước xứ, cũng có thể khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa sự tranh cãi, bệnh tật, đói kém, gió mưa không đúng thời, ăn uống khổ cực, đắng cay đủ vị thảy đều tiêu diệt.

Bồ-tát Địa Tạng ấy đi đến quốc độ Phật, nhập Tam-muội Hải điện, ở trong cõi Phật đã đến đó, khiến tất cả đều biến thành đất báu, xa lìa các thứ cấu uế. Cây y phục, cây anh lạc, cây hoa quả làm trang nghiêm cảnh giới Phật. Vào lúc sáng sớm, nhập vào Tam-muội hằng hà sa thế giới, vì nhằm thành tựu đầy đủ cho mọi chúng sinh, từ thiền định đứng dậy, khiến vô lượng, vô biên thế giới chư Phật đối với đời xấu ác năm trược cứu độ đầy đủ chúng sinh đều không bỏ sót. Có thế giới Phật khi phát sinh đao binh thì Tộc tánh tử ấy, vào lúc sáng sớm do diệu lực của việc nhập Tam-muội kia nên mọi thứ binh, đao thảy đều tiêu diệt.

Tùy theo các cõi của chư Phật có bệnh dịch, cướp bóc sinh khởi giết hại chúng sinh cũng đều khiến cho mọi thứ đó tự nhiên tiêu trừ.

Tùy theo các cõi của chư Phật, nếu bị mất mùa sinh ra đói kém, cơ cực, cũng đều khiến diệt trừ hết và chúng sinh nơi đó được ấm no đầy đủ.

Tộc tánh tử ấy dùng oai thần lực của Tam-muội nên có thể cứu giúp tất cả chúng sinh. Bồ-tát Địa Tạng đem công đức bất tư nghì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Nơi vô lượng hằng hà sa trú xứ của chư Phật quá khứ đã phát tâm đại Bi với thệ nguyện kiên cố nhằm hóa độ tất cả chúng sinh, uy lực trang nghiêm giống như sấm nổ rung động, trong chốc lát có thể cứu giúp vô lượng ức na-do-tha người đạt đầy đủ căn lành.

Nếu có chúng sinh bị vô lượng ức các thứ khổ não, đói khát bức bách, xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng thì đều có thể khiến cho các chúng sinh đó mọi thứ ăn uống đều đầy đủ, khổ não tiêu trừ, tiến đến đạo Niết-bàn, đạt được an lạc. Hoặc có chúng sinh thiếu thốn về y phục, mũ báu, anh lạc, thuốc thang chữa bệnh, các thứ đồ dùng…, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng thì tùy theo ý muốn đều được đầy đủ, an trú vào đạo Niết-bàn, được an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh xa lìa tâm hỷ lạc, cùng với tâm không hỷ lạc tích

tụ, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả hỷ lạc đã mất đều trở về, chỗ không hỷ lạc thì xa lìa, theo chỗ ý ưa thích, có thể khiến an trú nơi Niết-bàn, được an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh thân tâm chịu nhiều khổ bệnh, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng thì mọi khổ não của thân tâm đều được tiêu trừ, an trú vào đạo Niết-bàn, được an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh tâm hướng đến việc ác, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y, tất khiến các chúng sinh ấy sinh tâm nhu hòa, nhẫn nhục, hổ thẹn, thành tâm sám hối, an trú vào Niết-bàn.

Hoặc có chúng sinh bị lao tù trói buộc, gông cùm xiềng xích, chịu nhiều khổ cực, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, nhất tâm quy y, tất khiến các chúng sinh ấy đều được giải thoát, tự tại vô ngại, cho đến phải bị trói cột trong tù, bị đánh đập bằng roi gậy, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y, cũng lại như vậy, đều được giải thoát, an trú vào Niết-bàn, được an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh các căn không đầy đủ, mệt mỏi, biếng nhác, điên cuồng, buông lung, quên mất bản tâm, tham lam, sân giận, ngu si, ganh tỵ, bủn xỉn, tà kiến, kiêu mạn, ưa ngủ nghỉ… các thứ xấu ác ấy đều bùng cháy mạnh mẽ, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y thì mọi khổ như vậy đều được giải thoát, an trú vào Niết-bàn, được an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh bị dòng nước lớn cuốn trôi, lửa dữ thiêu đốt, hoặc thân rơi từ núi cao xuống đường hầm vách đá, hoặc từ nơi cây cối, phòng xá thân bị treo ngược, nhiều sự lo sợ như vậy, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y thì mọi việc lo sợ đều tiêu tan, khiến được giải thoát, an trú vào Niết-bàn, đạt an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh bị các loại rắn độc, thú dữ làm hại, hoặc bị nọc độc, các thứ thuốc độc gây hại, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y thì những lo sợ đó đều được giải thoát.

Hoặc có chúng sinh bị loài A-ba-ma-la ngăn che làm hại, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bốn ngày khiến tâm cuồng si, tán loạn, run sợ, điên đảo cho đến mất bản tâm, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y, thiện nam, thiện nữ nào đối với sự lo sợ như vậy, đều được giải thoát, an trú vào Niết-bàn, đạt an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh bị các loài quỷ dữ La-sát, Cưu-bàn-trà, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na bắt bớ, hoặc các thứ sư tử, hổ sói, các thú dữ đuổi bắt, hoặc nơi quân trận chiến đấu, bị giặc oán vây quanh, gặp địch sợ chết,

tham sống, cầu an vui, có thể xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y, những thiện nam, thiện nữ như vậy mau chóng xa lìa các khổ, trừ được hoạn nạn, an trú vào Niết-bàn, đạt an lạc bậc nhất.

Hoặc có chúng sinh vì cầu được nghe nhiều hiểu rộng có lòng tin, thực hành trì giới, bố thí, thiền định, thần thông, giải thoát khỏi các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, cầu đạt các công đức, các thứ nghề tinh xảo, hoa quả cây cối đều đầy đủ; vì tăng trưởng lợi ích về tài vật, thuốc thang, phòng nhà, vì khiến mưa thuận gió hòa, vì cầu nam, nữ, phương tiện tu phước, vì trừ lạnh, nóng, khiến được chánh niệm, vì cầu những nhân duyên như vậy, nếu có thể xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y thì thiện nam, thiện nữ này được uy đức lớn, đều có thể nêu bày chỗ mong cầu công đức của vô lượng chúng sinh.

Ví như gieo trồng nơi đồng ruộng hoang kia, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y, thảy đều biến thành quả vi diệu thù thắng. Vì sao? Vì thiện nam ấy ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp không thể tính kể về đời quá khứ nơi trước Như Lai phát nguyện kiên cố giống như đại địa, khiến tất cả chúng sinh đều được thọ dụng. Thiện nam ấy do diệu lực của công đức nên có thể khiến căn lành nơi mầm cây nhánh lá, cho đến hoa quả đều được tươi tốt, tăng trưởng, thành thục.

Hoặc có chúng sinh gây tạo điều ác, không hành theo mười nghiệp thiện, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, một lòng quy y thì tất cả kết sử phiền não được tiêu trừ, xa lìa mười điều ác thành tựu mười điều thiện. Đối với chúng sinh phát tâm Từ bi, tâm lợi ích. Thiện nam ấy, do diệu lực nơi tinh tấn, trong chốc lát nơi vô lượng a-tăng-kỳ thế giới của chư Phật, trong mỗi mỗi cõi Phật, dùng thời gian ngắn đó cứu độ hằng hà sa a-tăng-kỳ chúng sinh, nhờ nơi tướng mạo nên thoát được xấu ác, thảy đều thành tựu công đức không thể nghĩ bàn. Thiện nam ấy đã dùng thệ lực kiên cố nên có thể thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh. Như vậy Tộc tánh tử đó, hoặc làm thân Phạm thiên để thành tựu chúng sinh, hoặc làm thân Tự tại thiên, Đại tự tại thiên, Ma-hê-thủ-la thiên, hoặc làm thân các Thiên vương nơi cõi trời Dục như làm thân Tha hóa tự tại thiên, Hóa lạc thiên, Đâu-suất-đà thiên, Diệm-ma thiên, thân Đế Thích, thân Tứ Thiên vương, hoặc làm thân Bồ-tát, hoặc làm thân Bích-chi-phật, hoặc làm thân Thanh văn, hoặc làm thân Chuyển luân thánh vương, hoặc làm thân Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà…. hoặc làm thân nam, nữ; hoặc làm thân thiếu niên, thiếu nữ; hoặc làm thân Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, thân Thiên, Long, Dạ-xoa; hoặc làm thân La-sát, hoặc làm thân Cưu-bàn-trà,

hoặc làm thân Tỳ-xá-xà, hoặc làm thân Phú-đơn-na, hoặc làm thân sư tử, cọp, sói, voi, ngựa, trâu, hoặc làm thân các loài chim, hoặc làm thân Diêm-la vương, hoặc làm thân ngục tốt, hoặc làm thân địa ngục, vì các chúng sinh thuyết giảng vô số các pháp, tùy theo họ chỉ rõ Tam thừa khiến an trú vào quả vị bất thoái chuyển. Thiện nam này đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn như vậy, dùng các báu giải thoát để tự trang nghiêm, cũng là mẹ của các pháp nơi Bồ-tát, hướng đến đại Niết-bàn vô thượng. Thiện nam! Nếu có người ở trong trăm kiếp, lễ bái, cung kính, cúng dường các vị Bồ-tát Văn-thù, Quan Thế Âm, Phổ Hiền, những bậc thượng thủ và hằng hà sa chư Đại Bồ-tát, cầu đạt sở nguyện, không như trong khoảnh khắc một bữa ăn, lễ bái, cung kính, cúng dường Bồ-tát Địa Tạng, công đức rất nhiều, sở nguyện mau chóng đạt được, thảy đều viên mãn. Vì sao? Vì Bồ-tát Địa Tạng ấy đối với tất cả chúng sinh có thể tạo lợi ích lớn là ngọc báu như ý. Thiện nam ấy vì nhằm cứu độ chúng sinh nên đã phát khởi toàn bộ kho báu đại Bi vững mạnh, khiến cho tâm nguyện của tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Vì vậy thiện nam, thiện nữ nên cúng dường Bồ-tát Địa Tạng.

Khi ấy, đại chúng từ mười phương đến đông đủ nơi pháp hội, các Đại Bồ-tát, chư vị Thanh văn, tất cả chúng Trời, Người, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… đều từ chỗ ngồi đứng dậy, tùy sức cúng dường. Hoặc dùng vàng, bạc, châu báu tung rải lên chỗ Bồ-tát Địa Tạng, hoặc dùng vô số hoa báu, y phục, ngọc báu Ma-ni, vòng hoa, anh lạc, tơ lụa, cờ phướn, lọng báu cúng dường Bồ-tát Địa Tạng. Lại dùng vô lượng các thứ âm nhạc, đủ các lời tán thán để cúng dường Bồ-tát Địa Tạng.

Lúc này, Đại Bồ-tát Địa Tạng lại đem sự cúng dường này để dâng lên Bậc Thiện Thệ, liền nói kệ:

Trời, Người, Rồng, Thần, chỗ cúng dường
Mười phương Bồ-tát vân tập đến
Nghe Bậc cứu đời, công đức lớn
Xin Phật nhận sự cúng dường này.

Đại Bồ-tát Địa Tạng nói kệ rồi thì cung kính đảnh lễ nơi chân Phật. Đức Phật lại nói kệ:

Người muốn khởi trí tịnh kiên cố
Để dứt trừ phiền não chúng sinh
Khiến chúng an lạc như tay báu
Diệt trừ trói buộc như kim cang.
Ông khởi đại Bi thường tinh tấn

Cúng dường Thế Tôn, Bậc Tối Thắng
Tâm ấy như biển, cứu tất cả
Độ các chúng sinh qua bờ kia.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng làm lễ, đứng dậy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin sẽ cứu độ bốn cõi thiên hạ này, khiến bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di luôn được tăng trưởng hộ niệm, tăng trưởng thọ mạng, khiến thân không tật bệnh, tăng trưởng sức lực, tiếng tốt làm tăng trưởng tài sản, bạn thân, quyến thuộc, tăng trưởng tín giới, đa văn, tăng trưởng các pháp bố thí, nhẫn nhục, phương tiện, giác ý và các Thánh đế, tăng trưởng nhập vào tất cả chánh đạo của Đại thừa, tăng trưởng việc soi sáng pháp tướng chân thật, tăng trưởng việc thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, làm tăng trưởng việc phát khởi tâm đại Từ, Bi, Hỷ, Xả, làm tăng trưởng vô lượng tất cả pháp tịnh, làm tăng trưởng danh xưng nghe khắp ba cõi, làm tăng trưởng các trận mưa pháp thấm nhuần ba cõi, làm tăng trưởng tất cả vật dùng nơi đại địa, làm tăng trưởng tất cả nghiệp lành nơi chúng sinh, làm tăng trưởng pháp khí với vô số phước đức, làm tăng trưởng trí tuệ đều được tỏa sáng, làm tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật là nẻo hành hóa của đạo, làm tăng trưởng năm thứ mắt, thông đạt vô ngại, làm tăng trưởng pháp quán đảnh, làm tăng trưởng Niết-bàn. Làm tăng trưởng uy đức chiếu sáng nơi tất cả pháp chưa từng có, phước đức đầy đủ, thọ ký nơi chú thuật, câu chương Đà-la-ni: Ta ở nơi hằng hà sa cõi Phật quá khứ, đều thọ trì thần chú như vậy. Làm tăng trưởng pháp bạch tịnh đầy đủ, làm tăng trưởng hạt giống, rễ thân, hoa quả nơi tất cả dược liệu, ngũ cốc. Làm tăng trưởng mây, mưa nơi đất, nước, gió, lửa. Làm tăng trưởng phước lạc, làm tăng trưởng tài vật, làm tăng trưởng vô lượng quả báo tối thắng, làm tăng trưởng cơ nghiệp. Thần chú, lợi ích này có thể trừ được tất cả khổ não trói buộc. Liền nói thần chú:

–Súc phù, súc súc phù, a hàm súc phù, bà sá già la súc phù, am la súc phù, ni la súc phù, bà đồ la súc phù, a lư già súc phù, đạt ma súc phù, bà sá ma súc phù, bà đế da ni lê ha la súc phù, tỷ bà lư già xoa ma súc phù, ưa bà xá ma súc phù, na ma súc phù, đồ na bà mâu trí la na súc phù súc phù súc phù, tỳ ni lê dạ na súc phù, xa đa bà súc phù, bà già tu trí ma ê lê, tha di, xá di, già già la tư, già gia ma tư lê, sai lê, hề lệ, già la bà la bà ế, ha lê ba la tỷ, ba già la ba đà nễ, la già đà nễ, ba la già già già ê lê, ma lê, y già tha tha hiên, tha khâu lâu, thát lê, xá lê, di lê ma xoa, đa xoa, cưu lê, di lê, ương hữu chi đa tỳ, át lê, kỳ lê, ba la kỳ lê, cửu sá khổ bà lê, chân kỳ chân, chân cầu lệ, hưu lâu hưu lâu hưu lâu, cưu lưu đâu di lê, di lê xoa, bà trà bà trà, la

khuy khuy lê, lưu lưu lưu lâu lưu, bà bà đồ tỳ, thâu đàn nễ, tư bà ha, ma ha phục đà lâu già sa ni, thâu nễ tư bà ha, già lâu sa la ba ni thâu đàn nễ tư bà ha, già lâu sa điểu đồ ni thâu đàn nễ tư bà ha, tát bà ha xa ba lợi phú la đàn nễ tư bà ha, tát bà bà tư da tam ba đà nễ tư bà ha, tát bà đa tha già đa ha thái để tư bà ha, tát bà bồ đề tát đỏa a thái để a nậu vô địa để tư bà ha.

Bạch Thế Tôn! Con đã thuyết thần chú ấy, oai đức chiếu sáng chưa từng có, nguồn gốc các thứ đức. Thọ ký nơi câu chương thần chú Đà-la-ni: Ta ở trong hằng hà sa cõi Phật thời quá khứ thọ trì thần chú này, làm tăng trưởng tất cả pháp bạch tịnh, làm tăng trưởng chủng tử thiện nơi rễ thân, cành, nhánh, lá, hoa, quả, thuốc thang, lúa gạo, làm tăng trưởng mưa thấm ướt nơi đất, nước, gió, lửa, làm tăng trưởng hỷ lạc, làm tăng trưởng tài vật, làm tăng trưởng sự vi diệu thù thắng, làm tăng trưởng sản nghiệp. Oai lực của thần chú này khéo có thể trói buộc, cũng gọi là khéo giải thoát. Đức Thế Tôn thuyết thần chú Đà-la-ni này cho các chúng đệ tử Thanh văn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nơi bốn cõi thiên hạ thảy đều được hộ niệm. Làm tăng trưởng tất cả tài vật sản nghiệp, làm tăng trưởng pháp Phật, có thể khiến được truyền bá rộng khắp, tam giới đều nhận được an lạc vô lượng.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 2

Phẩm 2: Chư Thiên Nữ Hỏi Về Bốn Đại

Bấy giờ, khi Bồ-tát Địa Tạng giảng thuyết rộng rãi kinh Đại Ký Biệt như vậy thì ở núi Khư-la-đề-da hiện đủ sáu thứ chấn động, tất cả âm nhạc không đánh mà tự vang lên, từ không trung mưa xuống nhiều hoa báu, tất cả đại chúng đều run sợ, nghĩ là việc hiếm có. Khi ấy, Thiên nữ Công Đức, Thiên nữ Công Đức Lạc, Thiên nữ Diệu Âm Thanh, Thiên tử Kiên Cố Địa Thần, Thiên tử Vị Tằng Hữu, Thiên tử Đại Quang Minh, những vị Thiên tử đó đều là bậc đứng đầu, cùng với một vạn tám ngàn quỷ thần đại tự tại khác từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Thưa Thế Tôn! Thật là hiếm có! Thưa Bậc Thiện Thệ! Thật là hiếm có! Chúng con tuy ở nơi bốn đại đạt được năng lực tự tại mà không thể biết bốn pháp căn bản lớn ở thời ban đầu, thời giữa và thời cuối, các nhân duyên cùng nhau khởi diệt, không biết oán, ghét, không biết là thiện, bất thiện cho đến bạn lành. Nếu thiện nam đạt được Trí tuệ ba-la-mật sâu xa như vậy mới có thể phân biệt rõ ràng về thời đầu, giữa và cuối của bốn đại như thế cùng nhận biết các sự sinh diệt.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nữ! Thiện nam ấy đạt được Trí tuệ ba-la-mật sâu xa nên hoàn toàn biết được bốn đại nơi thời đầu, giữa, cuối. Ví như thiện thần có ngọc như ý nên có thể làm tuôn vô lượng trận mưa báu, có lợi ích lớn. Lành thay, Thiên nữ! Thiện nam này lại có thể tuôn mưa vô lượng báu giác ý, đều bố thí khắp tất cả chúng sinh.

Ví như bãi báu có thể hiện ra vô lượng các thứ châu báu, thiện nam này thành tựu đầy đủ nhiều loại giác ý, cũng lại như vậy. Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la, khi hoa mới nở màu sắc tuyệt đẹp. Như vậy, thiện nam ấy đã dùng vô lượng pháp Phật để tự trang nghiêm. Như sư tử chúa ở trong tất cả chúng sinh đều không sợ hãi. Thiện nam ấy cũng lại như vậy, đối với tất cả các loài cũng không sợ hãi.

Ví như mặt trời mọc diệt trừ tất cả tối tăm. Như vậy, thiện nam ấy có

thể diệt trừ tất cả các thứ tối tăm của kết sử dua nịnh nơi tất cả chúng sinh, cũng lại như vậy. Ví như mặt trăng chiếu khắp bốn châu thiên hạ, có thể khiến cho người mê lầm đạt được đạo chân chánh. Thiện nam ấy cũng có thể làm cho người mê lầm chưa hội nhập nơi ba thừa, còn ở chốn sinh tử hoang vắng trở về nơi đạo chân chánh, an trú trong ba thừa.

Ví như đại địa có trăm loại lúa và các cây thuốc, tất cả chúng sinh nhờ đó mà được phát triển. Thiện nam ấy cũng vậy, tất cả trợ đạo và các pháp thiện khác đều được tăng trưởng.

Ví như núi chúa Tu-di có năng lực hoàn toàn kiên cố, là nơi an trú cho tất cả, không hề tăng giảm. Thiện nam ấy cũng như vậy, an trú trong pháp của Phật mà không xả bỏ tất cả chúng sinh. Căn lành đều được kiên cố không bị thiếu khuyết, không bị hao mất. Ví như hư không, tất cả chúng sinh đến đi ra vào đều an trú ở đó. Thiện nam ấy cũng vậy. Tất cả chúng sinh cũng đều nương vào đó mà tăng trưởng vô lượng công đức.

Bấy giờ, tất cả đại chúng nghe danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng ấy đều sinh tâm vui mừng, đạt được điều chưa từng có, nên cung kính, tôn trọng, hoan hỷ, đều chiêm ngưỡng Bồ-tát Địa Tạng mắt không hề rời.

Lúc này, muốn lập lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Công đức Đầu-đà đều hòa hợp
Chúng Thanh văn tướng đều không khác
Bồ-tát Địa Tạng chân Đại sĩ
Kính lễ Thế Tôn mà đến đây.
Cứu thoát khổ não ba đường ác
Vì kính Thế Tôn nên đến đây
Chư Thiên tuôn mưa vô lượng loại
Đều để cúng dường Đức Thế Tôn.
Xem xét kỹ ở khắp bốn phương
Lìa cấu, chiếu sáng trời Đế Thích
Nhất tâm chắp tay hướng về Phật
Đều muốn kính thỉnh Đức Thế Tôn.
Ta nay muốn thấy đại chúng này
Ngọc Ma-ni phát ra ánh sáng
Tất cả ruộng phước thật rộng lớn
Đều được thấy ánh sáng chiếu khắp.
Thần thông Thế Tôn ánh sáng tỏa
Nay vì ai mà lại hiển bày?
Đại chúng cùng đến nơi Thế Tôn

Địa Tạng đến đây, chân Phật tử.
Lấy kho bảy báu bố thí khắp
Kho châu báu Phật là không sợ
Hạt giống tức là Đại Bồ-tát
Là thương chủ của mọi chúng sinh.
Chủ này sinh ra pháp Phật báu
Biển công đức lớn nên tinh tấn
Thể tánh đại Bi thật trong suốt
Có thể cứu khổ cho chúng sinh.
Ban cho các loài không sợ hãi
Như mặt trăng hiển bày đạo chánh
Phát sinh căn lành như đại địa
Như kim cang chặt đứt kết sử.
Làm đại thí chủ giải thoát báu
Như nước lớn xua các phiền não
Như lọng che trùm phiền não đốt
Cũng như lương y trừ các bệnh.
Một khoảnh khắc tán thán Địa Tạng
Hơn các Bồ-tát trăm ức kiếp
Như vô lượng đức của bậc Trí
Vì thế Địa Tạng tiếng vang khắp.
Phiền não trói buộc các chúng sinh
Đều khiến xa lìa được giải thoát
Chứng đại Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm
Vượt qua các thiền đến bờ giác.
Mười hai nhân duyên đều thanh tịnh
Trí tuệ rộng lớn như hư không
Chúng sinh nơi vô lượng cõi Phật
Đều diệt trừ hết các tăm tối.
Chúng sinh an trú trong bốn Thiền
Xét khắp cõi Phật tu các hạnh
Khiến chúng sinh nhập vào Tam-muội
Tất cả đều lìa lửa phiền não.
Nghiệp ác chúng sinh nơi quá khứ
Thường ở kiếp đao binh, bệnh dịch
Nơi thế giới này nhận các khổ
Thiện nam kia có thể cứu độ.
Tất cả chúng sinh trong sáu đường

Thường bị các khổ não bức bách
Nên phải quy mạng Đức Địa Tạng
Khiến các khổ nạn đều dứt hết.
Chúng sinh lưu chuyển các nẻo khổ
Cùng nhau khởi tranh chấp tàn hại
Nếu quay về với Đức Địa Tạng
Khiến kẻ tranh chấp thảy đều nhẫn.
Rất lo sợ nơi ba đường ác
Mong cầu không được thường khốn khổ
Cũng nên quy mạng Đức Địa Tạng
Tất cả đều diệt trừ sợ hãi.
Nếu tu giữ giới và niệm, định
Muốn được trí tuệ bậc Đa văn
Đều nên quy mạng Đức Địa Tạng
Tùy tâm mong cầu đều đầy đủ.
Muốn được các công đức như vậy
Dùng hạt giống phương tiện thiện xảo
Đều nên quy mạng Đức Địa Tạng
Mọi sở nguyện kia đều thành tựu.
Ruộng phước chứa tất cả lúa, thuốc
Cho đến muốn cầu các nam nữ
Đều nên quy mạng Đức Địa Tạng
Khiến thành tựu được các sở nguyện.
Nếu muốn tu hạnh các công đức
Tất cả hiện có nương vào đất
Thuốc lúa tươi tốt cùng mượt mà
Cũng nhờ Địa Tạng được tăng trưởng.
Nghiệp kết phiền não làm chướng ngại
Tạo mười điều ác nghiệp bất thiện
Đều nên quy mạng Đức Địa Tạng
Diệt trừ phiền não tội ác nặng.
Dùng chánh pháp giáo hóa chúng sinh
Hiện đủ các hình tùy thời thuyết
Tu tập bố thí các công đức
Nhằm cứu chúng sinh phát đại Bi.
Giả sử đầy đủ trong trăm kiếp
Không thể phân biệt công đức này
Gọi là công đức của Tạng lớn

Tất cả thảy đều nên cúng dường.

□

Phẩm 3: PHÁT VẤN BẢN NGHIỆP ĐOẠN KẾT

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con xin thưa hỏi đôi điều, kính xin Thế Tôn chấp nhận thuyết giảng cho con.

Đức Phật nói:

–Ông là trượng phu chân thiện, vì muốn hiển bày trí tuệ vô ngại cho chúng sinh, cũng khiến cho người khác làm đại trượng phu. Nếu có thể thưa hỏi, cứ tùy ý, chớ sinh nghi ngờ. Hôm nay, Như Lai sẽ thuyết giảng rõ khiến ông được vui vẻ.

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng dùng kệ để hỏi:

Trải qua mười ba kiếp
Tu hành ruộng phước Phật
Đói khát cùng bệnh tật
Tất khiến chúng sinh diệt.
Vì hàng ức chư Phật
Cúng dường không nghĩ bàn
Nay gặp đạo tràng lớn
Thanh tịnh chúng quy về.
Sáng suốt dốc tinh cần
Tất cả đến hội này
Cùng một lúc vân tập
Không có các trược ác.
Đời xấu nhiều ganh ghét
Làm ác bỏ hạnh tịnh
Sao biết được việc ác
Quấy nhiễu phá oai nghi.
Đều cùng với ác nghịch
Hủy báng pháp chân chánh
Chê bai các Hiền thánh
Mê chấp nơi đoạn, thường.
Tạo tác mười nghiệp ác
Không sợ khổ đời sau
Phá bỏ pháp ba thừa
Dua nịnh hướng đường ác.

Ngu si che mắt người
Tham lam nhiều gian dối
Làm sao chuyển pháp luân
Từ bỏ các dua nịnh.
Phiền não kết kim cang
Làm sao đoạn trừ được
Sao gọi là Tổng trì
Nhẫn nhục nên nhu hòa.
Việc này chưa từng có
Khiến ta đời sau gặp
Các nơi chưa từng thấy
Như vậy đại chúng ấy.
Thành tựu hạnh Đầu-đà
Tu tập đạo Bồ-đề
Làm sao ở nơi này
Thành Phật chuyển pháp luân.

Lúc này, Đức Phật bảo Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ở đời quá khứ, ông đã hỏi nghĩa này nơi hằng hà sa trú xứ của chư Phật, như vậy đối với pháp ông cũng được nghe, thành tựu đầy đủ hạnh công đức trí tuệ, dùng diệu lực của phương tiện để đưa chúng sinh qua bờ bên kia. Ông muốn cứu độ các chúng sinh khác đạt an lạc lợi ích, cũng khiến cho tất cả Đại Bồ-tát đầy đủ các phương tiện nơi kho báu vốn có, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nhằm làm viên mãn biển trí tuệ, quay về nơi quả vị cao quý, không rơi vào đường ác, làm cho ba ngôi báu hưng thịnh ở mười phương thế giới, pháp Phật được tồn tại lâu dài, vì ý nghĩa ấy nên hỏi Như Lai. Này thiện nam! Nay ông lắng nghe kỹ! Ta sẽ thuyết giảng cho ông.

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nguyện muốn được nghe.

Đức Phật nói:

–Đây là Như Lai ở đời quá khứ với diệu lực từ thệ nguyện gốc thành tựu mười luân. Trong cõi nước như vậy, có năm thứ trược ở đời xấu ác, tất cả pháp tịnh đều giảm dần, xa lìa bảy Thánh tài và các bậc trí, bị lưới đoạn thường ngăn che, chuyển xe nơi cõi ác, không sợ đời sau, thường ở trong vô minh tối tăm, hành đầy đủ mười việc ác, tạo năm thứ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp, chê bai bậc Hiền thánh, xa lìa tất cả các công đức lành, tạo thành các việc ác. Nếu có thể ở nơi thế giới nhiễm xấu ác ấy khiến cho

tất cả được an ổn, không còn sợ hãi, thành tựu được pháp tối thắng của bậc Thánh, có thể chuyển pháp luân, hàng phục các oán thù, tất cả đều được thâu phục, diệt trừ các phiền não cũng như kim cang khiến cho chúng sinh an trú vào ba thừa ở quả vị Bất thoái chuyển.

Này thiện nam! Ví như có người xa lìa công đức, ở cõi nước, thế giới, hoặc trong cảnh giới của chính mình có quân binh nổi lên, bên ngoài nước lân cận đem quân lính đến xâm chiếm, nên lo sợ rối loạn, chống cự nhiều cách cho đến những thứ dua nịnh, gian trá, nói dối, có đủ loại bệnh, bị tối tăm che lấp không thấy rõ. Các đồng tử thì bị quỷ mỵ bắt lấy, bị mê hoặc do A-bát-ma-la, thân thể khô gầy, tâm bị loạn, các căn xấu xí, tay chân không đầy đủ, tài sản thường thiếu thốn, không có phước đức, không vì sự vui thích của tất cả, phần nhiều hướng đến ngoại đạo, phát sinh tà kiến, tâm ý điên đảo, hướng tới ba đường ác. Các quốc độ như thế nếu có nhiều các bậc cao niên, các quan viên lớn được dân chúng phụ giúp, chức tước và bổng lộc mà có thì tuần tự hưởng lấy, không giành hại lẫn nhau. Như vậy xây dựng một nước có nhiều luật pháp sáng suốt để trị phạt tạo an ổn cho dân chúng, tác động khiến trì giới, Từ bi, nhẫn nhục, oai nghi đầy đủ, chịu khó thực hành khổ hạnh, tất cả đều viên mãn, nhờ nhân duyên công đức như vậy nên các căn của chúng sinh được đầy đủ, thân thể cao lớn, oai đức tràn đầy, tướng tốt đoan nghiêm, thường được tất cả cung kính tôn trọng. Tâm tánh nhân đức, Từ bi rộng lớn, thông minh nhiều trí tuệ, hoặc làm con trưởng giả hay làm con vua đều đầy đủ các công đức ấy. Nước nóng thơm hòa vào nước lạnh, ấm dùng để tắm rửa, mặc áo sạch mới, ánh sáng như báu, trên đỉnh đầu lại có các ngọc báu vàng ròng, vòng hoa cài, tay buộc các loại lụa trắng. Vòng hoa cài các báu bằng vàng, bạc, ngọc dùng làm vòng xuyến đeo tay, các loại vòng đeo, đủ các thứ báu như vậy để trang sức nơi thân mình, trước là để phục vụ chư Thiên, các Tiên và tất cả Đế Thích, đều được phép ngồi ở tòa cao. Như trước, vua cha lên đúng ngôi vị của vua rồi, tất cả vua rồng, trời Đế Thích, vua A-tu-la, vua Cưu-bàn-trà, các thứ chuông trống hiện có trước đây dùng cho vua cha, hôm nay nhận chức vị cũng đánh trống này, âm thanh ấy vang khắp các thành ấp. Hết thảy hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà tắm rửa thân thể, mặc áo mới sạch sẽ, bằng các thứ lụa báu, cờ, lọng vàng, bạc, ma-ni, trân châu, xa cừ, san hô, lưu ly, mã não, tất cả châu báu vì vua mới đăng quang, thấy có các tướng an lành nên dâng lên đủ thứ. Bấy giờ, vua mới được thỉnh vào ngôi vị làm lễ quán đảnh, nhà vua giữ lại các quan cũ tùy theo khả năng, mỗi người đều có chức vụ trông coi công việc. Hoặc trong nước có giặc nổi loạn và các nước lân cận đem quân binh xâm chiếm thì tùy theo oán địch

đều phải diệt trừ hết, giữ gìn đất nước, không bị tàn phá, điều lành được tăng trưởng, bà con, họ hàng lại càng thân thiện hơn.

Này thiện nam! Nếu có thể đạt được như vậy gọi là ở ngôi vị vua quán đảnh của Luân thứ nhất. Trong cõi nước đó được sống an lạc, điều phục các oán thù, giữ gìn thân mạng, cuộc sống ổn định, dài lâu.

Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Nếu người ở trong thế giới có đủ năm thứ ô trược xấu ác, xa lìa Phật đạo, nên các chúng sinh ở trong cõi ấy tâm nhiều giận dữ, tàn sát lẫn nhau, tất cả mọi người đều khổ não, tối tăm, ngu si, khởi chấp đoạn, thường, đủ các tranh tụng, tham lam, dua nịnh, ganh ty, gian dối, lừa gạt tạo đủ mười thứ ác. Chúng sinh do chấp giữ nên bị khổ não, rối loạn. Mọi người bị đủ các phiền não và tai họa, nên xa lìa Pháp nhãn sâu xa, bị các bệnh sân giận làm sợ hãi, tâm luôn lìa bỏ các pháp vị chân thật, vọng tưởng tán loạn, chê bai pháp lành, ưa thích ái nhiễm, thường bị phiền não và các thứ nhận biết sai lầm che lấp, nương theo sáu phái ngoại đạo làm tổn thương đến Thánh đạo, chạy theo ba đường ác. Các vị Đại Bồ-tát đã từng thân cận cúng dường vô lượng chư Phật ở quá khứ, chứng được biển lớn trí tuệ, an trú vào đạo hạnh của chư Phật, tất cả đều tập họp đến chỗ của ta. Ông nên thực hành hạnh bố thí thì có thể điều phục hoàn toàn, thành tựu khổ hạnh, xa lìa các ác, tu tập lâu ngày hành khổ khó làm của Phật, thường nhớ nghĩ đến kho tàng trí tuệ phước đức, đại Từ, đại Bi trang nghiêm rộng khắp. Tất cả biển lớn về thiền định, Tổng trì, nhẫn nhục và các quả vị đều được đầy đủ, không sinh tâm dua nịnh, lừa dối, gian trá, thân thường hiền hòa, thành tựu nhẫn nhục, khéo tùy thuận để tạo mọi trang nghiêm đều gần gũi biển Nhất thiết trí, các sắc tươi đẹp, ánh sáng chiếu khắp nơi, vì tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật làm người dẫn đường, cũng vì tất cả chúng sinh sợ hãi sinh tử đều khiến được an ổn. Như các Đức Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, các trưởng tử của Như Lai như vậy ở trong Hiền kiếp làm vị đứng đầu dùng nước thiền định trí tuệ tự tắm rửa, mặc áo hổ thẹn, là chỗ thực hành của vị đại Tiên tối thắng, cũng là giải thoát với vòng hoa công đức, cũng gọi là Nhất thiết chủng trí, vô sinh chân thật để tự trang nghiêm, thực hành ba điều thiện vì ba cõi làm mây dày che phủ. Trong đời quá khứ được an trú hoàn toàn nơi các cõi Phật, ngồi ở tòa Tam-muội Kim cang, cũng ở nơi trụ xứ của hàng Nhị thừa an tọa nơi tòa Tứ niệm xứ, cũng là tòa ngồi nơi trước kia Phật đã ngồi, ở nơi Nhất thiết trí an trú Bồ-đề có thể chuyển pháp luân, nối tiếp Tam bảo làm cho trường tồn, đánh trống pháp, phát ra âm thanh lớn, vang khắp ba cõi, nhờ âm thanh này khiến cho chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Cưu-bàn-

trà, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-xà đều nhờ vào tướng vắng lặng của bốn Đế mà tự trang nghiêm. Ba chuyển và mười hai hành pháp luân trước kia chưa chuyển bây giờ sẽ chuyển. Tất cả Sa-môn, Bà-la-môn hoặc chư Thiên, ma, phạm đều không thể chuyển được, nay chuyển là nhằm tạo lợi ích an lạc cho chư Thiên và loài người.

Này thiện nam! Đó gọi là chuyển pháp luân thứ nhất. Đời này và đời sau điều đúng điều sai đều nhận biết như thật, được an ổn không còn lo sợ, tất cả oán thù tự nhiên hàng phục. Biết đúng như thật có thể làm phạm luân thị hiện khắp nơi ở đời ác đủ năm thứ ô trược, các đệ tử chính là tiếng gầm của sư tử. Nếu gây nên năm tội nghịch, chúng sinh tạo nên mười điều ác, những người này đập tan các phiền não như kim cang đoạn trừ các hữu lậu, đạt được giải thoát, tùy theo sự mong muốn của họ an trú vào ba thừa, đạt được quả vị không thoái chuyển.

Này thiện nam! Ví như có vị mới lên ngôi vua nhận phép quán đảnh, xét xem ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai được bao nhiêu đời có bấy nhiêu vị vua, dùng trí tuệ quán xét nhân của nghiệp, tất cả quả báo tùy theo tánh tướng mà định vị chức tước cho họ, do ba nghiệp ấy khiến cho cõi nước đó được tăng trưởng an lạc, oán thù nơi nước lân cận đều được tiêu diệt. Những gì là ba? Như vua Quán đảnh Sát-lợi vì bảo vệ thân mạng nên chuẩn bị quân binh cùng chiến đấu với kẻ oán địch, trải qua các dinh, cung của vua và các cõi nước, tất cả mọi người dân đều được bổng lộc, tài sản, nghề nghiệp. Đó gọi là đại vương Quán đảnh thành tựu được chuyển luân lần thứ hai. Oán địch không thể xâm chiếm làm hại lần thứ hai, giữ gìn thân mạng sống lâu an ổn.

Này thiện nam! Như Lai mới thành Phật đạt được trí vô thượng, ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều được các Pháp nhãn, cũng như ba đời chư Phật đều được Pháp nhãn nên tu tập chánh pháp. Muốn quán xét tướng sai khác của nghiệp báo phải đầy đủ Pháp nhãn sâu xa, phân biệt nghiệp nhân, làm cho căn lành phát triển luôn được an ổn, khiến chúng sinh được vô lượng an lạc, cũng có thể làm cho các oán địch, ngoại đạo tự nhiên hàng phục.

Những gì là ba nghiệp? Ngồi thiền, tụng kinh, điều hành việc Tăng chúng. Thế nào là ngồi thiền? Thiền có mười thứ. Những gì là mười? Biết rõ về thân. Biết thân là sáu nhập. Biết thân là ngã, ngã sở. Biết nghiệp nhân là nhân nên tự tại thọ sinh. Biết tất cả ái là vô minh tối tăm. Biết được sự thương yêu là không chân thật, tất cả đều là các duyên làm cho khổ não, liên tục lưu chuyển không ngừng. Những nhân duyên diệt đi thì tất cả đều

diệt trừ.

Thế nào là nghiệp lưu chuyển? Quán xét tất cả ba thứ hành nghiệp, đó là nghiệp lưu chuyển. Sinh tử không bến bờ ái do duyên mà có, gọi là phiền não lưu chuyển. Do duyên phiền não nên vô minh hòa hợp sinh ra danh sắc. Danh sắc hòa hợp do duyên nên sinh ra sáu nhập. Sáu nhập do duyên nên sinh ra xúc. Xúc do duyên nên sinh ra thọ. Thọ do duyên nên sinh ra hữu. Hữu do duyên nên sinh ra sinh. Sinh do duyên nên sinh ra lão bệnh tử khổ. Gọi là khổ lưu chuyển. Như vậy ba lưu chuyển đều từ ái sinh ra.

Thế nào gọi là nghiệp do vô minh? Ái là nước thấm nhiễm. Vì muốn làm khô cạn hết ba dòng này nên thích quán xét vô thường gọi là vô thường nhẫn. Có năng lực quán xét vô thường, khổ, không, vô ngã, tin hiểu tất cả pháp do ngu si vô trí, như huyễn, như sóng nắng, như trăng trong nước, như mộng, Không, Vô tướng, Vô nguyện, vắng lặng, vô sinh, không, không có các tướng thường quán xét năm uẩn là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tùy thuận pháp nhẫn mà thích quán sát hơi thở ra vào, buộc niệm an ổn quán đếm số tăng dần, đến giảm dần. Quán trụ, quán diệt và quán trụ diệt. Trở lại quán sổ tức có hai loại ý và giác quán diệt ở nơi giác quán giữ tướng hơi thở ra vào đếm từ cao xuống thấp, ngừng lại nơi hơi thở ra vào để trừ bỏ giác quán. Quán hơi thở ra vào, giữ tướng mạo của nó. Quán trụ có hai thứ: Thấy tướng diệt tận có thể trú vào định. Diệt có hai loại diệt trừ các kết sử, làm thanh tịnh trong khi quán, tu hơi thở ra vào, quán xét năm ấm. Vì sao? Vì hơi thở ra vào này gọi là sắc thạnh ấm, cũng gọi là thạnh ấm nơi thọ, tưởng, hành, thức. Đó gọi là năm thứ thạnh ấm với được các tướng không tương ưng.

Lại có năm loại chẳng mới, chẳng cũ, chẳng có, chẳng tụ, chẳng nói. Như vậy dùng năm ấm này để quán sát ba loại nghiệp. Dùng ba loại nghiệp để quán diệt hoàn toàn. Lại quán sáu xứ có ngã, ngã sở, có nghiệp vô minh vì nhân ái thấm nhiễm, muốn diệt trừ hoàn toàn phải nhờ vào quán này. Đầy đủ bốn Niệm xứ, tu tập viên mãn bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần mới thành tựu mười tám pháp Bất cộng và nhẫn vô sinh, Nhất thiết trí, đầy đủ Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, tu tập hơi thở ra vào, an trú nơi tám Tam-muội, thành tựu an trú vào xứ chánh pháp. Nếu có thể tu tập các thiền định như vậy thì đã cúng dường tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Đó gọi là Phật tử từ miệng Phật sinh, từ chánh pháp sinh. Người có năng lực khéo tu tập thiền định như thế hoặc là Đại sĩ,

các vị Bồ-tát hoặc bậc diệt hết các lậu, hàng Bích-chi-phật La-hán. Tu tập như thế gọi là Đại Bồ-tát có khả năng thành tựu pháp Bất cộng, đầy đủ Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Vị này chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ba đời Như Lai Thế Tôn được Pháp nhãn sâu xa, viên mãn hạnh nghiệp, quán xét quả báo, chúng sinh an trú ở mười thứ thiền định. Này thiện nam! Tức có thể chuyển như pháp Như Lai đã chuyển, vị ấy dùng thiền định để chuyển pháp luân. Này thiện nam! Làm thế nào để tu, tụng tập đối với Như Lai? Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, ít lòng tin, căn lành rất mỏng, đối với chân lý thế gian, căn lành chưa được thuần thục, khiến cho chúng sinh đó đầu, giữa, cuối đêm, nhờ tu tập thiền định, vui vẻ mong cầu trí vô thượng. Bấy giờ, ta trú nơi Đại thừa, an ổn tu tập thiền định, đọc tụng, thọ trì, cúng dường đủ loại, tự đọc tụng dạy cho người đọc tụng, tự thuyết pháp dạy cho người thuyết pháp, tự cúng dường dạy cho người cúng dường, tự trú nơi Đại thừa cũng dạy cho người an trú nơi Đại thừa, cùng dạy bảo lẫn nhau để diệt trừ các phiền não, đạt được lợi lạc trong đạo vô thượng, cũng muốn diệt trừ vô lượng khổ não của chúng sinh, đạt được Niết-bàn không còn lo sợ. Nếu có chúng sinh mong cầu Bích-chi-phật thì thuyết pháp mười hai nhân duyên. Nếu có người cầu Thanh văn thì thuyết trăm ngàn bốn loại A-hàm và vô số A-tỳ-đàm khiến họ đọc tụng tu tập đúng như lời dạy. Đó gọi là Như Lai tu tập tụng pháp luân.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh căn tánh thấp kém, biếng nhác, trí tuệ ít, quên mất chánh niệm, tham đắm chỗ ở, y phục, ăn mặc, bốn sự cúng dường, xa lìa các bạn lành, những chúng sinh này muốn phát khởi nhân duyên căn lành thì phải giáo hóa khuyến khích họ phục vụ chúng Tăng và pháp Phật, gần gũi các bậc Hòa thượng, A-xà-lê.

Này thiện nam! Đó là an trú vào sự giáo hóa, làm việc phước đức của Như Lai. Như vậy, này thiện nam! Biết như thật đối với pháp tu tập về nghiệp. Đó gọi là pháp luân lần thứ hai của Phật, đầy đủ ba nghiệp thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, đạt được nơi an ổn không còn lo sợ. Tiếng gầm của sư tử có khả năng chuyển Phạm pháp luân khiến cho tất cả ngoại đạo đều hàng phục. Nên biết như thật về nhân duyên của chúng sinh.

Này thiện nam! Ví như vua Sát-lợi được pháp Quán đảnh khéo quán sát Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, ai là hùng dũng có đầy đủ khả năng tài giỏi giữ gìn giới, biết phân biệt rõ có công đức, phương tiện trí tuệ, siêng năng tinh tấn, kiên cố không thoái chuyển, đầy đủ phước đức để trang

nghiêm. Khi ấy, vua Sát-lợi làm lễ quán đảnh ở trong chúng, tùy theo tướng mạo đó mà cung cấp cho nước này những thứ: vàng, bạc, châu báu, kho lúa, gấm lụa, ruộng nhà, nô tỳ, kẻ hầu. Nếu có chúng sinh trì giới giống như người kia thì cũng được cung cấp đầy đủ không thiếu. Nếu có chúng sinh không trì giới, ít tinh tấn, biếng nhác, quên mất chánh niệm, không có lòng thương xót, không biết quả báo, không sợ đời sau, muốn ở nơi bùn lầy, đại vương Sát-lợi quán đảnh như vậy tùy theo việc làm của họ để chỉ ra hình phạt mà vỗ về an ủi. Hoặc vì hình phạt mà giảng dạy. Hoặc vì hình phạt mà trói giam. Hoặc vì hình phạt về tài vật. Hoặc có cướp đoạt tài sản sự nghiệp thì dùng hình phạt bằng roi gậy. Hoặc có hình phạt cắt bỏ tay chân, hoặc hành quyết, có vô lượng sự giáo hóa như vậy. Đó gọi là đại vương Sát-lợi quán đảnh chuyển luân lần thứ ba, có năng lực làm tăng trưởng lợi ích cho cõi nước của mình hàng phục các ngoại đạo xấu ác, giữ gìn thân mạng khiến được sống lâu.

Này thiện nam! Nếu đệ tử Thanh văn của ta xa lìa phước đức, phương tiện trí tuệ và các sự điều phục, quên mất chánh niệm, tâm loạn động, buông lung thì nương tựa vào ta. Ta biết được tâm tánh, tùy theo tướng mạo mà điều phục họ. Nếu có kẻ tự cao tự đại khó có thể điều phục, tâm không cung kính, không giữ gìn giới luật, vì để chánh pháp trường tồn mà điều phục họ. Nếu phát sinh tâm vọng niệm thì giáo hóa khiến họ hối lỗi, nên bảo họ dùng hình phạt bằng cách đuổi đi, về sau trọn đời không cùng họ nói chuyện. Hoặc được ở trong Tăng chúng thì dùng hình phạt lễ bái, quở trách nhưng không được hưởng tài lợi của Tăng. Hoặc ở trước Tăng chúng, bốn vóc đảnh lễ sát đất, tự quy y sám hối lỗi lầm. Hoặc khi bị đuổi ra không cùng sống chung. Ta biết chúng sinh đủ các loại tâm tánh. Tâm có chỗ hướng về để có thể phát sinh lòng tin hiểu, vì lợi ích của họ nên làm tiêu trừ các tối tăm, làm cạn kiệt dòng sinh tử để được an vui nơi Niết-bàn. Vì muốn điều phục chúng sinh phá giới nên ta thuyết giảng rộng rãi các kinh nói về những nỗi khổ ở địa ngục. Nếu có chúng sinh phát khởi lòng tin cung kính, ý thanh tịnh, tùy theo phương tiện tướng tánh của người đó mà giảng thuyết về các căn lành, khiến họ đầy đủ việc lành mới đạt đến thành vô úy.

Này thiện nam! Đó gọi là chuyển bánh xe lần thứ ba, như vậy là chuyển. Tùy theo chúng sinh kia mà đạt đến các sự hiểu biết, tu hành các nghiệp đầy đủ gốc thiện nên được an ổn đạt đến nơi không còn sợ hãi, như các vị Hiền thánh chuyển pháp luân của Phật thì ngoại đạo, oán địch tự nhiên hàng phục nên có thể gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Này thiện nam! Ví như đại vương Sát-lợi quán đảnh, dân chúng trong nước có bao nhiêu loại quy theo nẻo tà, thấy biết sai lầm, học hiểu sai lầm và xuất gia không chân chánh. Hoặc đối với tướng lành mà chuyên cần tu tập như thế, vì vô lượng khổ nạn làm tổn hại chúng sinh nên vua đại quán đảnh dùng pháp cũ của vua trước để vì chúng sinh kia cho họ siêng năng tu học nhằm đoạn trừ, phá bỏ kiến chấp, dùng pháp thiện của vua trước để cai trị đất nước khiến họ tu hành. Đại vương Sát-lợi quán đảnh chế ra pháp luật, khiến tất cả chúng sinh đều đồng một tâm ý, cùng được điều phục, cùng được mong cầu, ưa thích và cùng quy về một hướng, đều hòa hợp tùy thuận với phép trị nước của vua trước, tuân lệnh lãnh nhận chiếu chỉ đều tùy thuận làm theo pháp nước. Bấy giờ, đại vương Sát-lợi quán đảnh, thường cùng ăn cơm, vui chơi với dân chúng, không nghi ngờ, tâm ý tin tưởng, cùng thực hành phép vua. Đó gọi là đại vương quán đảnh chuyển luân lần thứ tư. Nhờ nhân duyên như vậy, có khả năng khiến cho nước mình được tăng trưởng, ngăn cản được oán thù, tất cả đều hàng phục có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn mạng sống.

Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn thấy các chúng sinh có bao nhiêu loại đi theo tà kiến, ưa thích tà nghiệp, thấy các chúng sinh do các duyên này nên ta vào đời quá khứ, chư Phật Như Lai, ở trước đại chúng khai thị giáo hóa vô số giáo pháp nhân quả của Đức Phật, giảng thuyết sáu pháp Ba-la-mật, tu hành chánh đạo, giảng thuyết ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng và Thánh hiền, nhiều lần thị hiện các nghiệp báo, giáo hóa tạo lợi ích an lạc dẫn đường cho họ, khiến các tà kiến được hiểu rõ và bốn bộ chúng đều giải thoát, tu tập đầy đủ các hạnh lành, hòa nhã dịu dàng, giáo hóa theo bốn Niệm xứ. Đối với các pháp giải thoát, biết rõ đạo chân chánh, đều được mừng vui khiến cho giáo pháp tồn tại lâu dài, ba ngôi báu hoàn toàn không đoạn dứt, cho đến bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy giác phần, tám Thánh đạo phần, tất cả thiền định, giải thoát tri kiến đều được tự tại du hóa vô ngại. Như vậy, này thiện nam! Đó là chuyển pháp luân lần thứ tư của Như Lai.

Như Lai thành tựu pháp luân như vậy, nên khiến cho tất cả chúng sinh đều quay về và tu tập các nghiệp lành, đều thấy biết rõ, an ổn vui mừng, an trú vào quả vị không còn lo sợ. Vị Đại tiên thù thắng chứng được quả vị chuyển pháp luân của Phật, tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Ma, Phạm, chư Thiên không thể chuyển được. Đại tiên có thể diệt trừ thiên ma và ngoại đạo, ở trong bốn chúng gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Này thiện nam! Ví như đại vương quán đảnh có thể khiến cho nước

mình và dân chúng nước khác, tự thấy nhan sắc của vợ mà tâm không chán, đối với sản nghiệp và các nhan sắc của người khác đều sinh tâm tham đắm, giữ gìn thành lũy và các vật, thôn ấp, cõi nước cho đến cung vương tất cả đều được binh lính tuần tra, canh gác cẩn thận kiên cố. Này thiện nam! Đó là Đại vương quán đảnh thứ năm chuyển luân chế ra luật cấm.

Khi ấy, vua quán đảnh đã thành tựu các luân như vậy, có thể làm cho các oán thù, ngoại đạo đều được hàng phục, đất nước tăng trưởng, cứu giúp, hộ trì thân mạng. Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn có thể khiến cho Ma vương Ba-tuần, chín mươi lăm học thuyết ngoại đạo tà kiến và hết thảy chúng sinh ở nơi tài sản và hành nghiệp của mình tâm không chán đủ. Cho đến các sự việc muốn hại Như Lai, như dùng hầm lửa để đốt, trộn thuốc độc vào cơm, xô đá núi nhằm đè bẹp, thả voi say, hoặc rút kiếm sắc bén ra... dùng những thứ như vậy để theo hại ta. Dùng bùn đất nhơ bôi lên Phật, hoặc dùng sự dâm dục để vu khống Như Lai. Hoặc nói chẳng phải là người, cũng chẳng phải là trượng phu. Những việc như vầy để phỉ báng hủy nhục, như nói lời hung ác mạ nhục Phật, Pháp, Tăng đều do các lợi dưỡng mà sinh tâm đố kỵ, chê bai Thanh văn. Như Lai Thế Tôn giữ gìn hoàn toàn sáu căn, an trú vào bốn Phạm xứ, dạy dỗ các Thanh văn về bốn Niệm xứ, bốn Biện tài, giảng thuyết cho Thanh văn về ba pháp môn Giải thoát. Như vậy Như Lai có rất nhiều pháp dạy hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, khiến cho tất cả biết đúng như thật. Này thiện nam! Đó gọi là chuyển pháp luân lần thứ năm của Như Lai.

Như Lai thực hành chuyển pháp luân như vậy, dùng trí xuất thế gian khiến cho tất cả chúng sinh đều quay về nương tựa, đều cùng nhau có sản nghiệp, cùng thấy biết an ổn, vui mừng, không còn sợ sệt. Đó là nơi Đại tiên Cao Thắng chuyển pháp luân của Phật, Sa-môn, Bà-la-môn, các Phạm vương, Thiên ma, chư Thiên không thể chuyển được, đều có thể điều phục quân ma và các ngoại đạo. Ở trong bốn bộ chúng có thể gầm lên tiếng gầm của sư tử.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 3

Phẩm 4: Dụ quán đảnh

Này thiện nam! Ví như đại vương Sát-lợi làm lễ quán đảnh, việc giữ gìn pháp chính yếu đều được đầy đủ, về sau cùng với thể nữ ở trong cung cùng giao tiếp, vui chơi năm dục, tự ý buông lung không kìm chế sáu căn, phóng túng ham thích hoan lạc. Đó gọi là luân thứ sáu của đại vương Sát-lợi quán đảnh. Các oán thù bên ngoài thảy đều hàng phục, tăng trưởng lợi ích cho đất nước, đời sống lâu dài. Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn và Đại Bồ-tát cùng chúng Thanh văn tự bảo vệ vững chắc không còn lo sợ.

Bấy giờ, Như Lai vào thiền thứ nhất, thứ hai, thứ ba cho đến thiền thứ tư, hội nhập vào Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đều nhập vào Tam-muội Hành xứ của chư Phật.

Lúc này, Như Lai nhập vào Tam-muội rồi, vô lượng ức triệu chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-xà, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na, tâm ác độc xấu xa, ý ngang ngược không thương yêu, đối với các chúng sinh không khởi tâm Từ bi, cho rằng không có đời sau, nhưng họ nhìn thấy ta hội nhập vào tất cả Tam-muội Hành xứ của Phật, nên được niềm vui thù thắng, đối với Tam bảo đạt được sự phát khởi mạnh mẽ khiến họ ưa thích vui vẻ, tôn trọng, cung kính, được điều chưa từng có, xa lìa tất cả ác, tâm thành sám hối tất cả tội lỗi. Đối với tất cả các loài có vô lượng, vô số nghiệp chướng ngăn cản và phiền não làm chướng ngại đạo pháp, chỉ một thoáng đều được diệt sạch hết, công đức trí tuệ đầy đủ, quay lưng xa lìa sinh tử hướng đến Niết-bàn, tất cả đều hộ trì pháp của Phật. Đó là chuyển pháp luân lần thứ sáu của Như Lai.

Như Lai thành tựu chuyển pháp luân như vậy nên đạt được thiền định Tam-muội giải thoát, đoạn trừ các phiền não của chúng sinh, dùng trí tuệ này diệt trừ các sự trói buộc đạt đến an ổn không còn lo sợ. Đại tiên Cao Thắng chuyển Phạm pháp luân, Sa-môn, Bà-la-môn, Ma, Phạm đều không thể chuyển được, tất cả oán thù, phiền não của ngoại đạo đều được hàng

phục, ở trong bốn chúng gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Này thiện nam! Ví như đại vương Sát-lợi quán đảnh, tất cả những nơi đồng vắng, núi đồi, khe hang, ao, đầm suối, ruộng vườn, cây cối, xóm làng, thành thị, đất nước của mình, bốn loại quân binh, quán xem khắp cõi nước, ở trong dân gian nơi nào có sản nghiệp, những nơi ấy có nhiều nghi ngờ lo sợ, nếu có quân địch gây tai hại thì đại vương Sát-lợi tùy nơi chốn khuyên mọi người đều đồng lòng phòng hộ các thứ giặc oán địch giữ gìn toàn bộ đất nước mình, khiến được an lành. Đó là luân thứ bảy của đại vương Sát-lợi quán đảnh, các oán thù, ngoại đạo đều được hàng phục, tăng trưởng lợi ích cho đất nước mình, mạng sống lâu dài.

Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn giáo hóa khai thị Phật nhãn cho chúng sinh, tâm tham muốn biết đúng như thật là tâm tham muốn. Tâm giận dữ biết đúng như thật là tâm giận dữ. Tâm ngu si biết đúng như thật là tâm ngu si. Cũng biết chúng sinh vì các phiền não, bị các thứ bệnh tật, tùy theo việc làm của họ mà biết đúng như thật. Như Lai đều ở trong những chỗ như vậy, dùng phương tiện tinh tấn, uy lực tùy theo căn tánh của từng loại chúng sinh mà dùng thuốc thiền định để diệt trừ các phiền não. Nếu có chúng sinh nhiều tham ái dùng pháp bất tịnh để giáo hóa. Nếu có chúng sinh có thể nhờ nơi bốn Phạm đường *(bốn Tâm vô lượng)* để giáo hóa khiến tu tập theo bốn Tâm vô lượng. Nếu có chúng sinh nhiều ngu si thì giáo hóa cho họ quán xét về nhân duyên. Nếu có chúng sinh cần tu pháp quán sổ tức thì dạy cho họ. Nếu có chúng sinh phải tu tập ba môn giải thoát thì giáo hóa cho họ. Nếu có chúng sinh cần tu thiền định thì dạy cho họ. Nếu có chúng sinh cần tu định vô sắc thì giáo hóa cho họ. Cho đến phải dùng Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm để diệt trừ các bệnh phiền não cho chúng sinh, cũng giáo hóa cho họ tu tập Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Vì sao? Vì không làm cho chúng sinh rơi vào bốn thứ ma khiến họ đạt tự tại, trừ bỏ cõi trời và người, cũng lại không khiến tất cả chúng sinh nhập vào các đường ác, để từ bỏ chủng tánh Tam bảo.

Này thiện nam! Như Lai có khả năng biết tất cả chốn đến. Đó gọi là chuyển pháp luân lần thứ bảy của Như Lai.

Như Lai thành tựu pháp luân này, đạt đến quả vị an ổn, không còn lo sợ. Đại tiên Cao Thắng có thể chuyển pháp luân, còn tất cả Sa-môn, Bà-la-môn và các Ma, Phạm không thể chuyển được. Hết thảy mọi oán thù, các ngoại đạo khác đều được hàng phục, ở trong bốn chúng gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Này thiện nam! Ví như đại vương Sát-lợi quán đảnh vì các chúng

sinh nhớ được dòng họ kiếp trước, chỗ sinh ra lúc còn nhỏ vui đùa, tắm rửa, nằm ngửa bú sữa, cào cấy nghịch ngợm, xoa bóp tay chân cho đến đùa giỡn trên bụi đất đều có người chăm sóc, học tập vô số kỹ thuật, đi đến nước khác, sớm tối tại chỗ ở cung kính hầu cận vua và các đại thần, làm thái tử cho đến nay được lên vương vị, làm đại vương thọ hưởng các thú vui tự tại không chướng ngại. Bấy giờ, các phương, bốn hướng, trên dưới có âm thanh lớn nói kệ tán thán phát nguyện, thường dùng chánh pháp trị nước, không não hại chúng sinh, hộ trì đất nước, nên gọi là luân thứ tám của đại vương Sát-lợi quán đảnh. Đã thành tựu như vậy rồi, lúc ấy đại vương Sát-lợi quán đảnh có năng lực khiến tất cả oán địch ngoại đạo đều hàng phục, tự giữ gìn mạng sống khiến được tăng trưởng. Như vậy này thiện nam! Như Lai Thế Tôn ở trong đại chúng, quán thấy nhân duyên nơi đời sống kiếp trước đã sinh một lần, hai lần, ba lần cho đến vô lượng trăm ngàn ức lần sinh. Nhớ số kiếp thành, kiếp hoại, cho đến vô lượng ức kiếp, tất cả kiếp thành hoại ta đã sinh ở đó, dòng họ như vậy, tên tuổi như vậy, chỗ sinh ra như vậy, ăn như vậy, lãnh thọ như vậy, khổ vui như vậy, sống lâu như vậy, an trú như vậy, mạng sống không giới hạn như vậy, ở nơi kia sinh đến chỗ này, lại chết ở chỗ này sinh nơi chỗ kia, có thể biết hình tướng đó ở khắp nơi, phân biệt bao nhiêu loại nguồn gốc, đời sống và việc làm nơi đời trước. Đó là chuyển pháp luân lần thứ tám của Như Lai.

Như Lai đã thành tựu pháp luân như vậy, được an ổn không còn lo sợ. Đại tiên tối thắng chuyển pháp luân, còn Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả Ma, Phạm không thể chuyển. Tất cả oán địch, ngoại đạo đều được hàng phục, ở trong bốn chúng có năng lực gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Này thiện nam! Ví như đại vương Sát-lợi quán đảnh, dân chúng trong cõi nước ấy đều biết được nguồn gốc, dòng họ, bà con quyến thuộc đều tráng kiện, đầy đủ kỹ thuật, biết được các sự việc nghèo cùng, giàu có, đoan chánh, xấu xí của họ, cho đến khi chết hoặc vì nghiệp của mình mà chết, hoặc bị hình phạt của Pháp vương giết chết, hoặc bị tàn sát lẫn nhau mà chết yểu, hoặc vì roi gậy trói nhốt trong tù, hoặc vì binh đao chiến đấu, hoặc vì tài vật, hoặc vì tham dục, hoặc vì sân giận, hoặc vì đói khát, hoặc vì tai họa của mình, hoặc vì già mà chết, hoặc vì trung niên, hoặc vì thơ ấu, hoặc tạo nghiệp thiện, hoặc làm việc ác. Tất cả sự chết đều được quán sát biết rõ nguồn gốc nhân duyên. Suy nghĩ như vậy, nếu có chúng sinh tự tạo nhân duyên lành là muốn sinh lên cõi trời. Hoặc có chúng sinh thực hành nhân duyên ác hướng về địa ngục. Tư duy như vậy, tu tập về thân làm lành, về miệng làm lành, về ý làm lành. Ta thường dùng phương tiện giáo hóa, thực hành bố thí, làm cho điều phục tùy thuận hạnh này thì lúc mạng chung

sẽ sinh lên cõi trời, thường ở cõi lành xa lìa đường ác. Như vậy, đại vương Sát-lợi quán đảnh siêng năng tu tập tất cả các nghiệp lành ở thân, miệng, ý. Thực hành bố thí hoàn toàn về ăn uống, y áo, voi ngựa xe cộ để đi, đồ nằm, thuốc thang đủ các loại cần dùng, cho đến cung cấp nô tỳ và người hầu cận, xả bỏ đầu mắt, tay chân không luyến tiếc thân mạng, không còn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời thô ác, nói hai lưỡi, nói lời thêu dệt, tham lam, sân hận, tà kiến.

Như vậy, đại vương Sát-lợi quán đảnh có mười điều lợi ích, giữ gìn hoàn toàn nên được danh tiếng, tài sản, sự nghiệp, thân tướng tráng kiện, được nhiều quyến thuộc, ít bệnh, ít khổ não, được các trí của bậc Thánh, hướng đến cõi thiện đều được cung cấp cúng dường thân cận, tiếng khen vang khắp mười phương, tất cả đều đọc kệ tán thán, chư Thiên thần lớn đều đến hộ vệ, sau khi chết được sinh lên cõi trời. Đó gọi là luân thứ chín của đại vương Sát-lợi quán đảnh. Đã thành tựu luân như vậy rồi, tăng trưởng cõi nước, mạng sống kéo dài.

Như vậy, này thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì các chúng sinh biết được sự chết của người khác, biết đúng như thật về chết đây sinh kia. Nếu có chúng sinh gây tạo nghiệp bất thiện về thân, nghiệp bất thiện về miệng, nghiệp bất thiện về ý, phỉ báng bậc Hiền thánh, thấy biết điên đảo sai lầm, vì nghiệp nhân duyên thấy biết sai lầm này nên sau khi mạng chung rơi vào đường ác, sinh trong địa ngục, hoặc sinh vào loài súc sinh, ngạ quỷ. Nếu có chúng sinh thành tựu nghiệp thiện về thân, nghiệp thiện về miệng, nghiệp thiện về ý, không phỉ báng bậc Hiền thánh, đầy đủ thấy biết chân chánh, vì thành tựu nghiệp nhân duyên thấy biết chân chánh này mà sau khi chết được sinh vào đường lành nơi cõi trời. Sinh lên cõi trời rồi hoặc sinh trong loài người dứt trừ các phiền não trói buộc.

Như vậy, Như Lai khéo biết các nhân duyên về nghiệp của chúng sinh. Như Lai ở nơi chúng sinh, có thể phát tâm đại Từ đại Bi, thường siêng năng tinh tấn thị hiện ba loại thần thông, có thể làm cho chúng sinh an trú ở thế gian và phát lòng tin. Những gì là ba? Một là thần thông. Hai là thuyết pháp. Ba là biết tâm người khác. Vì ba loại thần thông này khiến cho chúng sinh an ổn ở thế gian, phát khởi tin tưởng pháp xuất thế gian, biết tất cả cõi, tất cả pháp hữu vi, tất cả việc thọ sinh đều được giải thoát. Đó là chuyển pháp luân lần thứ chín của Như Lai.

Như Lai đã thành tựu pháp luân như vậy, được an ổn không còn lo sợ. Đại tiên tối thắng có thể chuyển pháp luân, còn tất cả Sa-môn, Bà-la-môn và các Ma, Phạm không thể chuyển được, hàng phục tất cả ngoại đạo,

oán địch, ở trong chúng gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Này thiện nam! Đại vương Sát-lợi quán đảnh ở trong bốn cõi thiên hạ, vì tất cả chúng sinh bị bệnh khổ não mà từ bỏ vương vị, dùng đủ loại nước hương để tắm rửa, gội đầu, mặc áo sạch mới, ngồi ngay thẳng tư duy, nhằm diệt trừ tất cả bệnh khổ não cho chúng sinh khiến đều được giải thoát. Đại vương Sát-lợi quán đảnh này dùng các thứ hoa hương anh lạc và các thứ âm nhạc, tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều cúng dường, đồng thanh nói: Đại vương Sát-lợi quán đảnh này có nhiều công đức nên làm Chuyển luân vương thống lãnh bốn châu thiên hạ. Chúng ta nên đề cử vị vua này để thay đổi pháp xử trị đất nước.

Bấy giờ, tất cả Thiên đế cho đến Ma-hầu-la-già cũng nói như vầy: Nên đề cử vị vua này làm vua trong bốn châu thiên hạ. Lúc ấy đại vương Sát-lợi đầy đủ bảy báu thống lãnh bốn châu thiên hạ làm Chuyển luân vương, có ngàn người con đều tráng kiện, tướng mạo đoan nghiêm có thể hàng phục oán địch, ngoại đạo, xuyên qua bốn biển làm an ổn cho mọi người hoàn toàn không còn hình phạt dao, gậy làm hại đúng như pháp mà thực hành để giảng dạy, tất cả đều lãnh thọ. Này thiện nam! Đó là đại luân thứ mười của vị Chuyển luân thánh vương.

Nhờ năng lực này nên vua Chuyển luân thánh vương đều khiến cho bốn châu thiên hạ và tám vạn bốn ngàn biển, bãi, tu tập pháp lành, xây dựng, giữ gìn thân mạng dài lâu.

Như vậy, này thiện nam! Như Lai từ khi mới phát tâm đến nay đối với thân mạng mình cho đến thân người khác, có bao nhiêu phiền não bệnh tật đều dùng nước trong sạch thiền định để tắm rửa, dùng pháp bảo đại Từ đại Bi rưới trên đỉnh đầu, mặc áo hổ thẹn. Như Lai ở mười phương dùng năng lực của trí tuệ, thiền định, năng lực tinh tấn lớn, dùng vô lượng phương tiện định ý để quán sát, nên diệt trừ tất cả phiền não, hoạn nạn, lỗi lầm của chúng sinh. Như Phật Thế Tôn đã dạy như vậy: Bậc trí tuệ tối thắng, phước đức trang nghiêm, thực đáng làm pháp khí, ba môn Giải thoát, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của mười phương Như Lai, tất cả pháp khí trí tuệ, đại Bi, làm lợi ích cứu vớt tất cả khổ cho muôn loài. Phật là đại thương chủ độ thoát vô lượng khổ não cho chúng sinh, đạt an lạc Niết-bàn, nguyện lực của Phật đầy đủ, có thể thành tựu bình đẳng Chánh giác Pháp vương Vô thượng.

Như vậy đầy đủ phước đức trí tuệ, tinh tấn dũng mãnh, quán sát chân thật rõ ràng bốn Chân đế, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác. Đó gọi là Như Lai chuyển pháp luân thứ mười, có năng lực diệt sạch các phiền não căn bản.

Này thiện nam! Ví như vua Chuyển luân thánh vương dạo chơi tự tại trong bốn châu thiên hạ. Như Lai cũng vậy, tâm được tự tại trong bốn Thiền, tu tập bốn định vô sắc, bốn phạm đường, đầy đủ bốn Biện tài, quán đúng bốn Đế, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, ở trong Nhất thiết trí được diệu lực tự tại.

Này thiện nam! Ví như vua Chuyển luân thánh vương đầy đủ bảy báu. Như Lai cũng vậy, đầy đủ bảy Giác ý. Này thiện nam! Vua Chuyển luân thánh vương đầy đủ ngàn con. Như Lai cũng có tất cả đại đệ tử Thanh văn, Kiều-trần-như là đệ tử đầu tiên và Tu-bạt-đà-la là vị đệ tử cuối cùng. Đúng là con ta từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sinh, đoạn trừ tất cả phiền não, tu tập tinh tấn dũng mãnh tứ phạm đường, giống như bốn thứ binh lực hàng phục các ma oán.

Này thiện nam! Ví như vua Chuyển luân thánh vương, cai trị bốn châu thiên hạ có tám vạn bốn ngàn biển, bãi, đều tùy theo đó mà giảng dạy. Như Lai Thế Tôn cũng có trăm ức Diêm-phù-đề, trăm ức Cù-da-ni *(Tây Ngưu hóa châu)*, trăm ức Phất-vu-đãi *(Đông Thắng thần châu)*, trăm ức Uất-đan-việt *(Bắc Câu-lâu)*, trăm ức biển, trăm ức núi chúa Tu-di, trăm ức Tứ Thiên vương, cho đến trăm ức Phi tưởng phi phi tưởng thiên, trăm ức núi Đại thiết vi, trăm ức núi Thiết vi. Đó là cõi Phật rộng lớn vô lượng, Như Lai đều tùy thuận giáo hóa tất cả. Này thiện nam! Đó gọi là chuyển pháp luân lần thứ mười của Như Lai.

Như Lai thành tựu chuyển pháp luân như vậy, nếu ở trong đời ác đủ năm thứ ô trược, tất cả pháp công đức của Phật đều bị mất, xa lìa bảy Thánh tài và các bậc trí thức thì muốn trừ diệt những hoạn nạn, mê mờ phủ kín nơi ba đường ác, cho đến vô minh hắc ám của đời sau, thế gian cùng nhau làm mười điều ác, tạo năm tội nghịch, hủy báng chánh pháp, xa lìa các pháp lành, đắm nhiễm pháp bất thiện. Như vậy thành tựu chuyển pháp luân Thứ mười của Đức Phật đến nơi chốn an ổn không còn lo sợ. Đại tiên Cao Thắng có thể chuyển bánh xe pháp. Tất cả Sa-môn, Bà-la-môn và các Ma, Phạm không thể chuyển được, diệt trừ tất cả oán địch ngoại đạo, dùng trí tuệ kim cang để cắt đứt phiền não của chúng sinh khiến chứng được ba thừa, không còn thoái chuyển. Ở trong bốn chúng có thể gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát và tất cả đại Thanh văn, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-xà, Nhân phi nhân… tất cả đều tán thán:

–Lành thay! Từ hư không tuôn các thứ mưa hoa, mưa hoa báu, mưa y phục, mưa hương thơm, đại địa đều chấn động đủ sáu cách.

Khi Đức Phật thuyết giảng kinh Thập Luân như vậy, ở trong đại chúng có tám vạn bốn ngàn ức trăm ngàn triệu Đại Bồ-tát chứng được pháp Nhẫn vô sinh. Lại có vô lượng Đại Bồ-tát đạt được Đà-la-ni thiền định, nhẫn nhục sâu xa. Lại có vô lượng chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề nay đã phát tâm an trú vào quả vị không thoái chuyển. Lúc ấy, lại có vô lượng đại chúng đạt được pháp Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, tuần tự tu học chứng quả Sa-môn.

□

Phẩm 5: Tướng luân

Bấy giờ, Đại phạm thiên tên là Thiên Tạng, vốn gieo trồng căn lành từ lâu, an trú vào Địa thứ mười là Đại Bồ-tát, hiện ở trong chúng hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, dùng kệ thưa hỏi Đức Phật:

Nay con cúi đầu thưa
Biển công đức vô biên
Nguyện xin Phật cho phép
Đoạn trừ các nghi hoặc.
Ngưỡng nguyện giữ công đức
Trong pháp vị tối thượng
Chúng sinh đều thích nghe
Như vậy Đệ nhất nghĩa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại phạm Thiên Tạng:

–Ông cứ tùy ý thưa hỏi, Như Lai Thế Tôn sẽ tùy theo lời hỏi để trả lời khiến ông được hoan hỷ chưa từng có.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên Tạng nói:

–Kính vâng Thế Tôn!

Rồi dùng kệ hỏi:

Tu thiền định, trí tuệ
An trú không buông lung
Vì trú Đệ nhất nghĩa
Mà ở nơi sinh tử.
Siêng năng tu tụng kinh
Vượt qua biển phiền não
Thì sẽ chứng Bất thoái

Hay rơi vào đường ác.
Luôn dốc sức khuyến hóa
Nhờ định hướng Niết-bàn
Do ở trong sinh tử
Bị rơi vào đường ác.
Trí tuệ hàng Sát-lợi
Nương theo mười luân này
Vì ở nơi sinh tử
Mà thành tựu Phật đạo.
Tâm ác khó điều phục
Phiền não nhiều tán loạn
Làm sao được tịnh tâm
Thiền, tụng mà giáo hóa.

Đức Phật bảo Đại phạm Thiên Tạng:

–Lành thay, lành thay! Ông đã có đầy đủ các hạnh ở nơi hằng hà sa cõi Phật đời quá khứ tu tập ba nghiệp, giữ tâm thiền định, thường siêng năng tụng kinh, điều hành các việc của Tăng chúng, làm Phật pháp hưng thịnh, xây dựng Tam bảo, như rường cột lớn lại có thể vì vô lượng chúng sinh mà hỏi Như Lai về nghĩa lý này. Nếu hàng thiện nam nương vào oai lực của luân thọ ký, ở chỗ Đức Phật thời quá khứ mà giảng nói, an trú nơi thần thông. Đó gọi là Như Lai tạo mọi thành tựu cho chúng sinh khiến họ chán lìa để diệt trừ bệnh phiền não, vì muốn làm viên mãn đạo pháp nơi ba thừa, nên từ mười phương cho đến hằng hà sa chư Phật hiện tại cũng giảng thuyết: Nương theo oai thần của luân thọ ký, nhằm thành tựu chúng sinh, khiến họ chán lìa, diệt trừ tất cả phiền não, chứng viên mãn đạo quả ba thừa, an trụ trong chánh pháp. Ông ở đời quá khứ nghe được Đức Phật thuyết giảng. Ta cũng như vậy, nương theo oai thần của luân thọ ký, muốn thành tựu cho tất cả chúng sinh nên khiến họ chán lìa, diệt trừ các phiền não, chứng được đầy đủ pháp ba thừa. Cho nên Đại Phạm, ông nên lắng nghe kỹ, khéo suy niệm.

Đại phạm Thiên Tạng thưa:

–Kính vâng Đức Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Nếu có người nương theo mười luân bất thiện thì không đạt đầy đủ thiền định ở cõi Dục cũng không thể thành tựu căn lành ở cõi Dục, huống nữa là thành tựu tất cả thiền định ở cõi Sắc và cõi Vô sắc. Lại cũng không thể thành tựu pháp nơi ba thừa và các căn lành khác. Những gì là mười? Có

người muốn tu các thiền định nhưng không đủ, có người muốn phá giới tạo thành pháp ác, sinh tâm điên đảo, cũng chấp trước các tướng lành, tâm ác khó điều phục nên không thuận theo Thánh hiền, các căn hết sức thô tháo nên không tạo đủ căn lành tốt đẹp, chỉ nói hai lưỡi, ưa thích tranh chấp, nói lời thô ác, thường nói lời nhục mạ, thích nói lời thêu dệt dối trá, sinh tâm tham lam, thấy người được lợi ích tâm nổi ganh ghét. Tất cả chúng sinh có tâm não hại tạo nhiều tà kiến cho là không có nhân quả. Này Đại phạm Thiên Tạng! Đầy đủ mười việc tuy muốn tu thiền định nhưng không thể thành tựu một chút điều lành ở cõi Dục, huống nữa là thành tựu căn lành ở cõi Sắc, cõi Vô sắc và pháp lành của ba thừa.

Lại nữa, Đại Phạm! Lại có mười việc không thể chứng được thiền định. Đó là ưa thích ca hát, ưa thích lời nói, thích ngủ nhiều, mong cầu nhiều, ưa thích sắc đẹp, ưa thích hương hoa, ưa thích mùi vị, ưa thích âm thanh, ưa thích xúc chạm, ưa thích ngắm nhìn. Đại Phạm đó là mười điều không thể chứng đắc thiền định. Giả sử có đạt được liền mất đi, hoàn toàn không thể có. Chỉ dạy lòng tin được đàn việt bố thí, nhưng vì đó mà tâm sinh pháp ác. Nếu ở trong chúng có vua Sát-lợi nhiều tội lỗi, nhục mạ người khác, dùng dao gậy chặt tay chân của họ, hoặc phạm vào tội lớn phải chịu khổ lâu dài. Hoặc bị bệnh, khi chết sinh vào đường ác cho đến địa ngục A-tỳ. Ví như A-lan-ca-lan, Uất-đầu-lam-phất, Điệt-số-câu-ca-lê, Đề-bà-đạt-đa, hủy phá những thiền định như vậy nên phải bị vào địa ngục A-tỳ chịu các tội nặng.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Kiều-trần-như:

–Hôm nay, ta cho phép các Tỳ-kheo thanh tịnh thọ nhận các thứ tốt nhất như giường nằm, đồ ngồi, đầy đủ thức ăn ngon lạ có thể trừ tất cả các bệnh tật cho chúng sinh. Vì sao? Vì nếu Tỳ-kheo ngồi thiền không đủ các thời thì tất cả tâm xấu nổi lên làm tán loạn, chỉ nhớ tới các việc ác, không thể thành tựu thiền định, cho đến ở địa ngục A-tỳ chịu các tội báo. Nếu các duyên đầy đủ, tu tập các thiền định thì dễ thành tựu, tâm chuyên nhất, đã đạt rồi thì làm cho tăng trưởng. Tất cả pháp bất thiện và tâm tán loạn thì quán sát biết rõ không làm cho nó sinh khởi, hướng đến Niết-bàn, tới bờ bên kia. Nếu có người ngồi thiền chưa thuần thục, đầu, giữa, cuối đêm thường siêng năng tu tập, xa lìa ồn náo, ít ham thích, biết đủ, đối với tất cả kết sử khởi tâm đoạn trừ, tất cả tham dục, sân hận, kiêu mạn, tự cao, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói dối những loại như vậy đều được từ bỏ, nên được thọ nhận sự cúng dường, cung kính của trăm ngàn triệu Tứ Thiên vương và Phạm thiên, huống gì là Bà-la-môn, Sát-lợi, Cư sĩ, Tỳ-xá, Thủ-

đà mà không cúng dường. Đức Thế Tôn nói kệ:

Tu thiền diệt các kết
Nghiệp khác không thể sinh
Cho nên thiền thứ nhất
Người trí nên cúng dường.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo tu thiền định thì hàng Sát-lợi, đại thần có thể dùng hình phạt roi, gậy, ngói, đá chặt đứt thân hình của họ không?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Như các Tỳ-kheo xuất gia tu pháp của Phật, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la đều nên cúng dường. Nếu giữ gìn giới cấm thì không nên dùng hình phạt nhốt vào ngục, chặt đứt tay chân, cho đến giết chết, đều không nên dùng những pháp luật như thế. Vì sao? Vì ngoài các vị đa văn và bậc trì giới ra, còn có những Tỳ-kheo phá giới, ở trong giáo pháp của ta mà xuất gia, tạo các việc ác khác nào ung nhọt, chẳng phải Bà-la-môn mà tự cho là Bà-la-môn, chẳng phải phạm hạnh mà cho là phạm hạnh, bị thoái chuyển quên mất các quả vị chứng đắc của bậc Thánh. Vì các phiền não trói buộc quá chặt nên bị tổn hại. Lại các Tỳ-kheo xấu ác, phá giới có thể thị hiện giáo hóa cho Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, được vô lượng kho tàng công đức châu báu. Nếu có người theo ta để xuất gia thì chúng sinh phải tạo mười tưởng thù thắng, được vô lượng, vô biên phước đức. Những gì là mười? Đó là có các chúng sinh được theo ta xuất gia nên nhớ tưởng niệm Phật. Vì do tâm thanh tịnh này mà được nhân duyên vui vẻ, không tin tất cả ngoại đạo khác, cho đến kinh sách của ngoại đạo. Nếu khi gặp được thì nên suy nghĩ kỹ về giới của Thánh, nhờ nhân duyên này mà đoạn trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối cho đến không uống rượu, hội nhập thành Niết-bàn. Lại thấy có người theo ta xuất gia nên khởi tâm bố thí, vì nhân duyên này ở đời vị lai được giàu có vô cùng, khéo đi khéo hướng tới do cúng dường tối thắng nên thường được cung cấp đầy đủ, cho đến vào thành Niết-bàn không lo sợ. Lại thấy có người theo ta xuất gia tu pháp của Phật, dịu dàng chân thật, thường thực hành nhẫn nhục mà không sinh vội vàng, tâm không cuồng loạn, ưa thích chánh pháp, thường thích nơi chốn vắng lặng, cho đến muốn nhập vào thành Niết-bàn dứt mọi sợ hãi.

Nếu có chúng sinh phá giới, làm những việc phi pháp, oai nghi tồi tệ,

thấy người như vậy nên nói nhỏ nhẹ đầy đủ lễ nghi. Do nhân duyên ấy, người đó đời sau sinh vào nhà giàu sang, có uy lực lớn, thường được tất cả mọi người chiêm ngưỡng cho đến nhập vào thành Niết-bàn. Này Đại phạm Thiên Tạng! Nếu theo pháp ta xuất gia, thực hành việc ác, Tỳ-kheo như vậy là mù tối không thấy, đây không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, không phải là phạm hạnh mà tự xưng phạm hạnh, bị chìm đắm, đọa lạc, các phiền não làm hại. Tỳ-kheo tu hành pháp ác như thế còn có thể khai thị giáo hóa cho tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều được tất cả kho tàng công đức pháp thiện, làm người bạn lành. Tuy không ít muốn, biết đủ, nhưng cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, do nhân duyên này có thể làm tăng trưởng căn lành cho chúng sinh ở trong hàng trời, người, mà khai thị giáo hóa việc lành. Cho nên Tỳ-kheo theo ta xuất gia nếu trì giới hay phá giới, ta đều không cho phép, vua Chuyển luân thánh vương, đại thần, tể tướng, không được dùng hình phạt giam cầm, cắt bỏ tay chân, cho đến đoạn mạng, huống nữa là Tỳ-kheo phạm nhẹ tội phá giới, thiếu oai nghi. Tuy người đã chết, nhưng năng lực vẫn còn, như bò vàng, tuy bị chết người vẫn giữ lấy, cũng như xạ hương sau khi chết cũng còn hữu dụng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tỳ-kheo làm ác tuy phạm giới cấm, nhưng năng lực của người ấy còn có thể làm lợi ích cho vô lượng hàng trời, người.

Ví như có người mua bán vào trong biển lớn, giết vô lượng chúng sinh, móc lấy mắt của họ rồi dùng trái A-ma-na giã nhỏ gấp năm lần hòa vào nhau thành một thứ thuốc tốt. Nếu có chúng sinh mắt mờ, không có mắt cho đến mù bẩm sinh thì dùng thuốc báu này bôi lên mắt, các bệnh được lành, đôi mắt trong sáng. Đúng vậy, đúng vậy! Nếu các Tỳ-kheo phá giới cấm, làm các việc ác ở trong pháp Phật, gọi là người đã chết nhưng cũng có thể làm cho những chúng sinh khác được Pháp nhãn trí tuệ thanh tịnh, có thể khiến cho người thấy còn được như vậy, huống nữa là khai thị giáo hóa đầy đủ các pháp.

Này Đại phạm! Ví như đốt hương, thân hương tuy đã hết nhưng mùi thơm vẫn còn. Tỳ-kheo phá giới cũng lại như vậy, tự rơi vào đường ác nhưng vẫn làm cho căn lành của chúng sinh tăng trưởng. Tỳ-kheo làm ác vì không tin sự thiêu đốt, sau khi qua đời rơi vào ba đường ác, còn có thể khiến cho người khác được lợi ích lớn, chỉ rõ đạo Niết-bàn. Do nhân duyên này, tất cả cư sĩ không nên chê bai khinh lờn Tỳ-kheo phá giới, đều được giữ gìn tôn trọng cúng dường, không cho phép dùng hình phạt nhốt giam thân họ, cho đến giết mạng sống. Chúng Tăng bốn phương nếu đến thời bố tát, tự tứ cho phép đuổi đi, không cùng làm tác pháp yết ma, những vật ăn

uống, chỗ ngồi của Tăng chúng trong ba đời đều không cho dùng, nhưng đều không cho phép các vua, đại thần, dùng hình phạt roi, gậy, giam giữ cho đến giết mạng sống của họ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Ngắm hoa cúc tuy héo
Hơn hẳn các hoa khác
Các Tỳ-kheo phá giới
Cũng hơn hẳn ngoại đạo.

Lại nữa, này Đại phạm Thiên Tạng! Có năm thứ tội nghịch là tội ác nhất. Những gì là năm? Đó là vì có tâm giết hại cha mẹ, A-la-hán, phá hoại sự hòa hợp của chúng Thanh văn cho đến với tâm ác làm thân Phật chảy máu. Như vậy gọi là năm tội nghịch. Nếu người làm năm tội nghịch, nếu người cứ tạo mỗi một tội nghịch thì không được xuất gia thọ giới Cụ túc, tức là phạm trọng tội phải đuổi đi. Nếu đã có các oai nghi của người xuất gia thì không nên dùng hình phạt roi, gậy cho đến giam nhốt.

Lại có bốn tội nặng, giống như tội nghịch phạm vào tội căn bản. Thế nào là bốn? Giết Bích-chi-phật gọi là phạm căn bản của tội sát sinh. Làm ô nhiễm A-la-hán và Tỳ-kheo-ni gọi là phạm căn bản của tội tà dâm. Nếu có người đem tài vật cúng dường cho Phật, Pháp, Tăng mà tự ý lấy vật ấy sử dụng gọi là phạm căn bản của tội trộm cắp. Nếu có nhiều nhận thức sai lầm phá hoại Tỳ-kheo Tăng gọi là phạm căn bản của tội phá Tăng. Nếu có người ở trong bốn tội căn bản mà phạm mỗi một tội thì đều không cho phép xuất gia trong pháp của Phật. Giả sử đã xuất gia rồi cũng không được thọ giới Cụ túc. Nếu đã lãnh thọ giới Cụ túc liền đuổi khỏi Tăng chúng. Nhờ đã xuất gia và có phép tắc oai nghi thì không nên dùng roi, gậy, gông cùm để giết mạng sống. Như vậy đều phạm căn bản của tội chẳng phải tội nghịch. Có tội căn bản gọi là tội nghịch, còn có tội nghịch chẳng phải là tội căn bản. Có tội chẳng phải tội căn bản cũng chẳng phải là tội nghịch. Thế nào là tội nghịch cũng là tội căn bản? Nếu có người xuất gia lãnh thọ giới Cụ túc, thấy được đạo đế mà đoạn trừ mạng căn của họ gọi là tội nghịch cũng gọi là tội căn bản. Chúng sinh như vậy ở trong giới luật của ta nên đuổi đi. Thế nào là tội căn bản mà chẳng phải là tội nghịch? Nếu có người ở trong pháp của ta xuất gia, chúng sinh phàm phu như vậy làm hại mạng người, hoặc dùng thuốc độc, hoặc phá hoại thai người, gọi là tội căn bản chẳng phải là tội nghịch. Nếu có các vật ăn uống, nằm ngồi của Tăng bốn phương thì đều không được cùng nhau hưởng lợi dưỡng. Nếu có chúng sinh đối với Phật, Pháp, Tăng sinh tâm nghi ngờ, xuất gia ở trong ấy tự nói: Còn có Thế Tôn!

Hoặc ở trong các loại tướng tốt mà sinh tâm nghi ngờ. Lại có người ở trong pháp thuyết giảng của Như Lai mà sinh tâm do dự. Đối với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Đại thừa, trong đó phỉ báng tội của họ, thấy người khác đọc tụng mà làm cản trở cho đến một bài kệ. Đây chẳng phải là tội căn bản, cũng chẳng phải là tội nghịch. Gọi là rất ác, gần với tội nghịch. Chúng sinh như vậy nếu không sám hối để trừ tội căn bản, hoàn toàn không cho xuất gia trong pháp của Phật. Giả sử đã xuất gia, thọ giới Cụ túc mà không sám hối lỗi lầm thì cũng đuổi ra khỏi chúng. Vì sao? Vì không tin chánh pháp, hủy báng ba thừa, phá hoại mắt chánh pháp, muốn diệt chánh pháp, đoạn dứt ba ngôi báu, làm giảm bớt hàng trời, người, không được lợi ích rơi vào ba đường ác. Hai loại người này gọi là hủy báng chánh pháp, chê bai Thánh hiền, chịu sống lâu ở địa ngục, đã chịu các nghiệp. Gọi là tội căn bản của giới trọng.

Thế nào là phạm tội căn bản không có oai nghi? Nếu có Tỳ-kheo phạm giới dâm là tội căn bản, nếu giết người phàm phu thì phạm tội căn bản, đoạn trừ ba ngôi báu, vật không cho mà lấy là phạm tội căn bản, lời nói lừa dối là phạm tội căn bản. Ở trong bốn tội căn bản này nếu phạm một tội thì các Tỳ-kheo khi làm các tác pháp yết ma không cho tham dự. Những tài vật như thức ăn uống, đồ ngồi nằm của Tăng bốn phương đều không thọ dụng. Nhưng vua, đại thần, các quan không nên dùng hình phạt roi, gậy, giam cầm để đoạn dứt mạng sống. Đó gọi là thể, tánh tướng của tội căn bản.

Thế nào gọi là căn bản nơi tội trọng? Nếu người thực hành như vậy sau khi qua đời rơi vào ba đường ác, làm như vậy là căn bản của đại ác, cho nên gọi là tội căn bản.

Ví như viên sắt nặng, tuy ném lên không trung nhưng tức khắc rơi trên mặt đất. Năm tội nghịch như thế, phạm vào bốn giới trọng và hai hạng chúng sinh hủy hoại chánh pháp, phỉ báng chánh pháp. Như vậy có mười một loại tội, nếu có người phạm mỗi một tội, sau khi qua đời đều rơi vào địa ngục A-tỳ. Cho nên làm tội nghịch thì phạm vào trọng tội căn bản, đều không cho phép độ người khác xuất gia, những người phạm tội nghịch như vậy, trong thân họ không diệt được các phiền não trói buộc để thành tựu thiền định, huống nữa là có thể vượt thoát và chứng được Bồ-tát. Sau khi mạng chung, chắc chắn rơi vào địa ngục chịu các khổ của đường ác. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nhờ lòng tin hiểu sâu xa quy y pháp của Phật, hướng đến quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật và Đại thừa. Ở trong pháp của ta mà được xuất gia lãnh thọ giới Cụ túc, có nhiều lòng tin, giữ gìn bốn

trọng tội căn bản, thường siêng năng tinh tấn dũng mãnh không ngừng nghỉ, luôn luôn ủng hộ Nhân phi nhân, hoàn toàn xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của hàng trời, người. Ở trong ba thừa, tùy thời được an lạc. Vì sao? Vì chí cầu giải thoát cho đến khi xả bỏ thân mạng cũng không phạm giới. Vì sao? Ba loại chúng sinh này đều cầu Niết-bàn, tu tập nhân đó, quy y Thế Tôn, nương theo kinh luật, dựa vào đệ tử chân chánh của Thanh văn. Nếu có chúng sinh phạm vào bốn giới trọng, chẳng phải là đệ tử của Phật, ta đã thị hiện giáo hóa pháp tướng sâu xa, tất cả là vô thường, khổ, không, vô ngã, vì lợi ích an lạc của chúng sinh nên giảng thuyết pháp Ba-la-đề-mộc-xoa. Như có người đối với kinh, luận, thiền định mờ mịt, không hiểu rõ, phá giới, chìm đắm thì bị rơi vào ba đường ác. Nếu có thiện nam hay thiện nữ ở trong pháp thanh tịnh Ba-la-đề-mộc-xoa này mà không phạm tội căn bản, ta là Thế Tôn của họ, họ là đệ tử của ta, tùy thuận theo lời dạy của ta mà an trú trong pháp của Phật, tất cả việc làm đều được thành tựu giới thân an ổn và các pháp lành, cũng có thể xây dựng lợi ích an lạc lớn cho hàng trời, người.

–Bạch Thế Tôn! Những người như vậy thì đầy đủ tất cả thừa Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Đại thừa đều được khéo an trú. Vì sao? Vì giữ gìn giới căn bản và hết thảy chánh pháp và các pháp hữu lậu, vô lậu, tất cả đều nhờ đó mà được thành tựu nên gọi là giới căn bản. Ví như nhờ đất mà tất cả vạn vật, trăm thứ cỏ, thuốc, lúa phát triển. Ví như khéo học bốn giới căn bản thì tất cả pháp lành nhờ đó được sinh. Ví như đất rộng lớn tất cả các núi, núi vua Thiết vi, núi vua Đại thiết vi, núi chúa Tu-di đều đứng vững trên đó. Khéo học bốn pháp căn bản như vậy Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Đại thừa vô thượng đều nương đó mà an trú. Ví như mặt đất lớn tất cả vạn vật đều nương vào đó mà sống. Như vậy người học bốn pháp căn bản này thì thiền định, giải thoát, Tổng trì cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng nhờ đó mà thành tựu. Ví như mặt đất lớn các vật dơ, sạch đều chứa tất cả. Như vậy này thiện nam, thiện nữ khéo học bốn giới căn bản, trì giới, hủy phạm giới là pháp khí, là chẳng phải pháp khí đều được viên mãn đầy đủ. Tự quán sát kỹ không nói tội lỗi của người không tự cao, cũng không nhục mạ người khác, có thể làm tất cả biển pháp thiện, như mặt đất lớn là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh.

Như vậy, này thiện nam, thiện nữ, có thể tu tập hoàn toàn bốn giới căn bản. Đối với tất cả sự giảng thuyết kinh luận của Như Lai đều ưa thích vui vẻ thọ trì, không sinh các loại tưởng phi pháp. Tất cả chúng sinh đều nương vào bốn Nhiếp pháp để sinh sống.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Thế Tôn nói như vậy là pháp khí và chẳng phải là pháp khí đều không quở trách thì ở đời vị lai, người ấy thực hành việc ác, Tỳ-kheo như vậy chẳng phải là Sa-môn mà làm Sa-môn, chẳng phải phạm hạnh mà làm phạm hạnh. Hôm nay, Như Lai phải nên quở trách tâm hạng người ấy và đuổi ra khỏi chúng?

Đức Phật nói:

–Ta đều không chấp nhận người thế tục quở trách. Lại có mười điều quở trách phi pháp tức bị tội nặng. Những gì là mười?

Nếu có Tăng không hòa hợp, đứng trước vua của nước mà quở trách gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, ở trong chúng Bà-la-môn mà quở trách cũng gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, ở trong quyến thuộc của vua mà quở trách, gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp đối với hàng Cư sĩ mà quở trách, gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, trong hàng phụ nữ, trẻ em mà quở trách, gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, ở trước vị Tăng thanh tịnh mà quở trách, gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, ở trong chúng Tỳ-kheo-ni mà quở trách, gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, ở trước kẻ oán địch mà quở trách, gọi là phi pháp.

Nếu có Tăng không hòa hợp, vì tâm sân giận mà cùng quở trách, gọi là phi pháp.

Có mười điều phi pháp như vậy không nên quở trách. Giả sử được cử ít tội cũng không nên nhận cử tội. Nếu lại có quở trách ít mà đúng như lời Phật dạy thì không nên nhận cử tội người khác.

Lại có mười điều quở trách phi pháp không nên nhận. Những gì là mười? Đó là nếu ngoại đạo đến quở trách cũng không nên nghe lời. Chẳng phải là cư sĩ trì giới mà phạm tội nghịch chê bai chánh pháp, hủy hoại bậc Hiền thánh, nếu khởi tâm cuồng tâm tán loạn, vì chư Thiên khác bố thí, cho là tịnh nhân của Tăng bốn phương. Nếu là Tỳ-kheo phạm giới này được cử

tội đều không nên nhận. Đó gọi là mười điều quở trách phi pháp không được thọ nhận.

Nếu có Tỳ-kheo làm các điều ác ở trong Tăng chúng, có vị Tỳ-kheo thanh tịnh đầy đủ oai nghi, đối với các điều phi pháp đều không làm, thành tựu năm pháp thì nên đảnh lễ vị Tăng đó. Các Tỳ-kheo ác nói: Hôm nay tôi muốn cử tội ông, là thật chứ không hư dối.

Khi ấy, chẳng phải thời, với tâm Từ bi, hiền hòa mà nói: Vì muốn cho chánh pháp của Phật tồn tại lâu dài và hưng thịnh. Nhưng tất cả pháp Phật, nếu cho phép ta giảng thuyết thì ta sẽ đúng như pháp cử tội ông. Người ấy nếu không cho phép, ta sẽ đảnh lễ Tỳ-kheo trì giới, ngồi trên tòa đó mà thưa: "Thưa Đại đức! Vị Tỳ-kheo này phạm những việc như vầy, dựa nơi năm pháp mà cử tội ông ta. Tỳ-kheo ngồi trên tòa nên suy nghĩ lời nói này đúng theo kinh, đúng theo luật nên dùng pháp diệt tránh để trừ diệt. Nếu phạm tội nặng nên dùng pháp trọng để trị, nếu phạm tội vừa nên dùng pháp vừa để trị, nếu phạm tội nhẹ thì dùng pháp nhẹ để trị, dạy cho họ sám hối lỗi lầm."

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu tạo các việc ác, Tỳ-kheo thật có tội lỗi. Hoặc dựa vào thế lực của cư sĩ, hoặc dựa vào tài vật của người giàu có, hoặc dựa vào học vấn giỏi, hoặc dựa vào những ngôn từ biện bạch, hoặc dựa vào đệ tử. Đó là các thế lực. Tăng chúng phải cùng nhau hòa hợp nương vào kinh, nương vào luật, nương vào người có giới đức, không dùng ngôn ngữ mà dùng thế lực nên làm như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Nên đến cung vua, đại thần, tể tướng đúng như pháp mà trị tội.

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo làm những điều ác như thế, hoặc thế lực của tài vật, hoặc năng lực của sự hiểu rộng, hoặc năng lực của biện tài có thể khiến cho vua, đại thần trong nước vui vẻ. Hoặc có nhiều bè nhóm phi pháp thì nên bỏ chăng?

Phật bảo:

–Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Nếu những việc chưa hiển bày thì nên bỏ qua, còn những việc đã rõ ràng thì Tăng nên nhanh chóng đuổi đi không nên cùng sống chung.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Ví như nhìn thấy lúa tẻ bị gốc cành lá của cỏ vức làm hại mà đau lòng, cỏ đó giống với lúa. Nếu chưa nhổ đi thì

không thể phân biệt, vứt bỏ đi rồi ruộng lúa của nông phu sẽ tốt tươi vì đã trừ bỏ hết cỏ dại. Vì sao? Vì chỉ còn lúa.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Tỳ-kheo phá giới làm ác như vậy, nếu nương vào năng lực của cư sĩ hoặc trong Tăng chúng, khi lỗi chưa hiện ra thì người không nên chỉ trích, những việc đã hiện ra rồi, chư Thiên liền quở trách, nên nói với Tăng chúng không nên che giấu. Nếu có Tỳ-kheo ác thì chúng Tăng nên mau chóng hòa hợp đuổi đi.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Ví như biển lớn không dung chứa các thây chết. Như vậy, các đệ tử Thanh văn của ta nếu dua nịnh phá giới, những người ác này không nên sống chung, cũng như vậy. Nếu có Tỳ-kheo phá giới được vua Sát-lợi và các vị hầu cận làm bè nhóm phi pháp, như vậy, Tỳ-kheo này được nương tựa vào tài vật của người giàu có, hiểu biết rộng, ngôn từ biện luận, nhờ những năng lực này làm tâm họ buông lung, ở trong Tăng chúng không sợ. Bấy giờ, Tỳ-kheo biết hổ thẹn, trì giới, tâm nghi ngờ không nên cùng tranh cãi, không nên che chở, không cùng làm bạn. Tỳ-kheo trì giới như vậy liền nói: Vua và đại thần của nước này nên đến nước khác.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 4

Phẩm 6: Sát-lợi Chiên-đà-la hiện trí tướng

Khi ấy, Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Là Sát-lợi Chiên-đà-la, phụ tướng Chiên-đà-la, căn lành ít, không chịu tin tưởng, dua nịnh, quanh co, ngu si mà tự xưng là kẻ nhiều trí, sinh tâm kiêu mạn, không sợ quả báo do nghiệp ác ở đời sau, xa lìa bạn lành cho đến hướng về địa ngục A-tỳ, vì tài lợi nên cùng với các Tỳ-kheo ác tạo bè nhóm phi pháp.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Ở đời vị lai, hạng Sát-lợi Chiên-đà-la cho đến hạng Bà-la-môn Chiên-đà-la, căn lành quá ít, không có lòng tin, dối trá dua nịnh. Là những kẻ ngu si mà hiện ra tướng trí tuệ, không nghe theo lời bạn lành, thật là người tối tăm mà tỏ vẻ là tướng hiểu biết, tâm thường nghi ngờ, không sợ đời sau, không giữ giới cấm, làm các việc sát sinh cho đến tà kiến, khinh khi, dối gạt người khác. Ở trong đời thường nói lời phỉ báng. Hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, hạng Bà-la-môn Chiên-đà-la phá hoại, làm rối loạn pháp của Phật. Đối với pháp của ta mà được xuất gia thì thường hủy hoại, phá giới làm các hạnh ác, nhưng được hàng Sát-lợi, Bà-la-môn hết lòng cúng dường nhiều vật dụng, tiền tài nên tâm tham lam, đắm nhiễm, nói lời rỗng không, cho là thông hiểu về thọ mạng, đổi chác kiếm sống, ưa thích đọc tụng kinh điển ngoại đạo, khai khẩn đất đai trồng các loại cây, giữ gìn tiền bạc, tài sản, nhà cửa, nuôi dưỡng vợ con, hành chú thuật nói về thuốc tiên, tham ưa các vật như y phục, ăn uống, phá giới, làm các việc ác, đủ tiếng xấu như vậy, thật chẳng phải Sa-môn mà tự nói Sa-môn, thật chẳng phải phạm hạnh mà tự bảo là phạm hạnh, cho đến thọ nhận sự cung kính cúng dường của Sát-lợi, Bà-la-môn. Hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la ưa thích phá giới, xa lìa trì giới. Ở trong pháp của ta nếu thấy có người trì giới tu điều lành có thể nhường nhịn mọi người thì các bậc Học và Vô học tất cả đều hướng đến. Như vậy, các loại Tỳ-kheo đều không được cung kính, cúng dường, có nói ra điều gì cũng

không chấp nhận.

Này thiện nam! Ví như có người đến bãi báu, xả bỏ các báu ngọc xanh, ngọc báu xanh lớn của vua trời Đế Thích, vàng, bạc, ngọc quý đều xả bỏ hết, tức những vật báu quý giá đều bỏ để lấy thủy tinh. Nếu ở trong pháp của ta, người trì giới có công đức lớn, tâm thường khiêm nhường mà lại xả bỏ hết, chỉ nhận lấy kẻ phá giới làm việc ác, gây tạo việc ác, không sinh tâm hổ thẹn, xa lìa tất cả tâm đại Từ đại Bi, trở lại giữ lấy những ruộng xấu, lãnh thọ lời dạy ấy. Người cúng dường làm các việc ác như vậy, thầy và đệ tử đều rơi vào địa ngục, tất cả đều luân chuyển trong mười đường ác. Sát-lợi Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, Sa-môn Chiên-đà-la, đại thần Chiên-đà-la trước kia đã tu tập căn lành này đều tiêu diệt cho đến rơi vào địa ngục A-tỳ.

Thế nào là thực hành mười điều ác, phá hủy giới cấm? Tỳ-kheo như vậy cho đến Sát-lợi Bà-la-môn, ưa thích nhận thức sai lầm, phỉ báng Tỳ-kheo thanh tịnh, ngu si dua nịnh, sai trái chê bai bậc Hiền thánh, cuồng loạn, mê hoặc thế gian, tham vật dụng ăn uống, tiền tài, cho đến lợi dưỡng, mong cầu tiếng khen nên tự chuốc lấy khổ vào thân, nhục mạ người khác, ganh tỵ, tạo loạn, chỉ vì lợi dưỡng, chớ chẳng bằng lòng tin, lãnh thọ lời người khác, từ bỏ, khiến xa rời pháp chân thật, đều không chứng được quả đạo, cũng không xa lìa tham dục, để diệt các kết sử, chỉ vì lợi dưỡng, không siêng năng làm những việc cúng dường, cho đến dua nịnh làm cuồng loạn mọi người, thật chẳng phải ruộng phước để hướng đến đạo. Khi ấy, Sát-lợi Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, đối với Tỳ-kheo thanh tịnh không sinh tâm cung kính cho là hy hữu, hiện bày tâm điên đảo, không chịu cung kính cúng dường, chẳng tin hiểu thực hành lời dạy ấy, tức là không thể hộ trì Pháp nhãn, làm hưng thịnh ngôi Tam bảo. Khi ấy, quỷ thần, trời, rồng trong cõi nước đối với Tam bảo phát lòng tin sâu xa đều tỏ ra giận dữ đối với hạng Sát-lợi Bà-la-môn đó, cùng nhau nói:

Các ông hãy xem kỹ hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la, Sa-môn Chiên-đà-la, Bà-la-môn Chiên-đà-la, Đại thần Chiên-đà-la tất cả đều khởi tâm kiêu mạn đối với Tam bảo, diệt trừ các căn lành, gần gũi bạn ác, từ bỏ pháp lành, sẽ nhập vào đường ác. Hôm nay, chúng ta không ủng hộ hạng Bà-la-môn, Sát-lợi của cõi này.

Tất cả hàng trời, rồng, quỷ thần đã từ bỏ, trong cõi nước ấy những bậc Pháp khí gánh vác ruộng phước đều sinh tâm từ bỏ. Nếu tất cả hàng trời thần cùng các bậc Pháp khí để làm ruộng phước, đối với hàng Sát-lợi, Chiên-đà-la đó sinh tâm xả bỏ rồi thì nơi cõi nước mình và cõi nước lân

cận đều phát khởi nạn binh đao, đói khát, bệnh tật, sát hại lẫn nhau, không vui mừng trước những việc đáng ưa thích, tất cả đều từ bỏ. Tâm giận dữ, keo kiệt không thương xót, đối với tất cả chúng sinh không khởi tâm Từ bi, cùng tạo sát hại cho đến tà kiến, không có hổ thẹn. Tất cả chùa tháp, cho đến vật của Tăng chúng, thảy đều khiến tranh chấp về việc ăn uống, y phục, những đồ cúng dường, sân giận với mọi người xung quanh, gây hiềm khích, hoặc cùng với người chống đối khiến tự nhiên thoái lui. Hoặc khi muốn chết thì miệng lưỡi đều khít lại, không nói nên lời, hướng tới địa ngục.

Lại nữa, này thiện nam! Sát-lợi Chiên-đà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-đà-la, đều xa lìa tri thức thiện, khinh khi xem thường Tam bảo, không có tâm cung kính, không sợ đời sau. Đối với hàng Thanh văn được ít lòng tin mà cho là thông suốt, đối với kinh pháp của Bích-chi-phật và Đại thừa thì hủy báng không tin, không đọc tụng cho đến chỉ một bài kệ, không sinh tâm tin, đó gọi là hủy báng pháp. Hoặc có người ít lòng tin pháp của Bích-chi-phật và Đại thừa mà không tin pháp của Thanh văn, nhục mạ, quở trách cũng gọi là hủy báng chánh pháp, cũng gọi là hủy báng kho tàng chánh pháp của chư Phật nơi ba đời, đoạn trừ tám Chánh đạo, phá trừ vô lượng Pháp nhãn của chúng sinh. Nếu lại có người đối với chỗ giảng thuyết của Như Lai về Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa cho đến Bồ-tát thừa mà làm chướng ngại. Hoặc che khuất hết tạng pháp cho đến một bài kệ cũng không cung kính đối với Tam bảo. Do nhân duyên này, khiến cho hàng trời, rồng, thiện thần bảo vệ đất nước, không có niềm tin, liền sân giận. Hạng Sát-lợi và các quan lại ấy lưỡi bị kết lại không nói được, chết bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu người trì giới, có công đức, ở trong nước đó có đầy đủ pháp khí, khéo hội nhập tâm xả, an trú vào nơi chốn vắng lặng, không thường xuyên đến các nhà tín thí, cũng không khinh khi, quở trách việc xấu ác của Tỳ-kheo và sự hiểu biết của họ, cũng không chỉ trích, quở trách người phá giới. Nhưng Tỳ-kheo làm ác đối với Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, lại sinh tâm hiềm khích, nói lời xảo trá, lừa dối. Đối với Sát-lợi đại thần, cho đến tất cả người dân nam nữ, lớn nhỏ trong nước, đều đứng trước họ mà chê bai. Hạng Sá-lợi Chiên-đà-la, đối với những vị trì giới thanh tịnh, tu tập đầy đủ công đức và tiếng tốt, cho Tỳ-kheo ấy thật là đệ tử của ta, thành tựu tất cả thiền định, giải thoát, vì phương tiện nói lời thiện xảo, liền nhục mạ, sinh sân giận, nói thô ác, lời nói bắt nạt làm cho tất cả đều khổ não. Hoặc bị cướp mất y bát, những đồ dùng, tọa cụ của Tăng bốn phương, khiến bị đuổi đi. Hoặc khi bị giam cầm, tìm cách sát hại họ. Này thiện nam! Hãy quán sát kỹ, những kẻ gần gũi Tỳ-kheo làm ác,

gây ra bao tội lỗi cho đến rơi vào địa ngục A-tỳ. Nếu chúng sinh tạo năm tội nghịch và bốn tội căn bản, hủy báng bậc Hiền thánh, chê bai chánh pháp thì vượt qua tất cả tội căn bản. Các Tỳ-kheo hành ác như vậy ta cũng không cho phép dùng hình phạt roi gậy, giam cầm cho đến giết mất mạng sống. Do nhân duyên này, nên bị tội báo lớn, huống nữa là người giữ gìn giới cấm vững chắc, thanh tịnh. Nếu có Tỳ-kheo ở trong tánh của tội trọng, nếu phạm một tội, tuy là phạm tội trọng, Hòa thượng chúng Tăng cùng hòa hợp yết ma thì giới được thọ như có thêm uy lực. Ví như hương thơm ngào ngạt, tuy không còn nguyên chất, nhưng vẫn còn mùi thơm tỏa ra không thể khinh thường. Tỳ-kheo phá giới cũng vậy, cư sĩ không có giới không nên xem thường. Tuy chẳng phải là pháp khí, ở trong giới luật của bậc Hiền thánh bị chìm đắm, lạc đường, bỏ mất pháp của người xuất gia, không được thọ dụng những vật của Tăng bốn phương, ở nơi chúng Tăng hòa hợp được thọ giới khác mới không phạm. Mùi hương của giới có nhiều uy lực cho nên không cho phép bạch y dùng hình phạt.

Này thiện nam! Ở đời quá khứ, có nước tên là Ca-thy, vua hiệu là Phạm-ma-đạt-đa, bảo Chiên-đà-la: "Ở bên dưới núi Tuyết có voi chúa trắng sáu ngà gọi là Uất-ba-la hoa nhãn, các ông hãy nhổ ngà của voi chúa ấy, nếu không làm được, năm người các ông phải mất mạng." Bấy giờ, Chiên-đà-la thương tiếc thân mạng, giả làm Sa-môn, hiện hình bên ngoài siêng năng, mặc áo ca-sa, đúng như lời vua bảo, đến chỗ voi chúa ở núi đó. Voi mẹ thấy ông ta đang giương cung tên bắn nên sinh tâm lo sợ, liền bảo voi chúa: "Ông thợ săn này, nay đến giương cung tên bắn, chẳng lẽ chúng ta sẽ mất mạng sao?"

Bấy giờ, voi chúa thấy người cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, bèn nói kệ:

Ở đó hằng sa Phật
Cờ cùng làm pháp y
Đều xả bỏ các ác
Sao còn hại chúng sinh?
Voi mẹ lại dùng kệ nói:
Thân tuy mặc ca-sa
Cầm nắm cung tên độc
Chiên-đà-la làm ác
Không có tâm thương xót.
Voi chúa lại dùng kệ nói:
Chắc chắn mặc ca-sa
Lấy thương yêu làm gốc

Quyết chắc quy y Phật
Yêu thương các chúng sinh.
Y này không còn nghi
Ông nên giữ lấy tâm
Mặc được pháp phục này
Nhằm vượt bờ sinh tử.

Khi ấy, Chiên-đà-la liền dùng mũi tên độc bắn vào voi chúa, voi mẹ thấy voi chúa đã trúng tên, thương xót gào lên, nói kệ:

Mang y phục như vậy
Nên quy y Đức Phật
Oai nghi tuy vắng lặng
Tâm ôm ác độc lớn.
Nhanh chóng bỏ thân này
Đoạn trừ mạng căn đó
Oán thù nay diệt hết
Họ bắn vào thân con.
Voi chúa lại nói kệ:
Dù mau bỏ thân mạng
Không nên sinh tâm ác
Tuy người kia tâm ác
Giống như đệ tử Phật.
Người trí không vì mình
Vội vàng khởi tâm ác
Thường nghĩ vì chúng sinh
Tu hành nơi Bồ-đề.

Voi chúa liền phát tâm Từ bi lớn tiếng hỏi người kia: Ông cầu vật gì?

Người kia đáp: Muốn được ngà của voi.

Voi chúa liền nhổ ngà, phát nguyện rộng lớn, nói kệ:

Con nay dùng ngà trắng
Cầu Phật nên cúng dường
Không sân, không nuối tiếc
Khiến diệt các phiền não.

Này thiện nam! Ta ở đời xa xưa, từng thấy loài súc sinh, cầu đạo vô thượng nên làm như vậy, không tiếc thân mạng vì hộ trì pháp của Phật, hoàn toàn không hề đối với mặc ca-sa mà gây tạo trở ngại. Ở đời vị lai, hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, Phụ tướng Chiên-đà-la, Sa-môn Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la, dùng tâm dua nịnh lừa dối thế gian, không sợ đời sau. Nếu

người ở thế gian, mong cầu đạo vô thượng, nhập vào pháp của ta mà được xuất gia, các kẻ kia lại sinh tâm não hại, các đệ tử của ta nên thành pháp khí và không thành pháp khí. Do các kẻ ấy miệng nói lời ác, nhục mạ, dùng hình phạt roi gậy, bức ép người, đối với pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai phạm trọng tội, nên hướng đến địa ngục A-tỳ, đoạn trừ các căn lành, diệt hết lòng tin, xa lìa Nhất thiết trí. Ví như bậc Trượng phu, tuy không có mắt nhưng có thể giáo hóa người khác. Các đệ tử của ta cũng lại như vậy, tuy hủy phạm giới cấm, nhưng vẫn còn làm lợi ích cho chúng sinh ở thế gian. Nếu đến đời vị lai, vua Chiên-đà-la cho đến Cư sĩ Chiên-đà-la, còn thấy ở trong pháp của ta mà xuất gia, hoặc thành pháp khí hay không thành pháp khí, quấy nhiễu tất cả đệ tử Thanh văn tức đối với vô lượng chư Phật nơi ba đời, tạo nhiều tội lỗi, diệt trừ tâm lành, khó được làm thân người, huống nữa là nhục mạ quả vị Chánh giác của Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến vô lượng công đức của Đại thừa.

Này thiện nam! Ví như đời quá khứ, có nước tên là Bát-xà-la, vua hiệu là Thắng Quân. Bấy giờ, nước có kẻ phạm vương pháp, phải tội chết, vua ra lệnh bảo người giữ ngục dùng năm thứ trói buộc cột vào xe đáng sợ chở đến giữa vùng bãi tha ma khiến cho quỷ ác tới ăn thịt. Khi đó, người canh giữ ngục, làm đúng theo lời vua. Người bị tội kia nghe rồi liền cắt tóc, khoác áo ca-sa lên thân. Bấy giờ, người canh ngục, thi hành lệnh vua trói người bị tội vào chiếc xe đáng sợ đưa ra bãi tha ma. Lúc này, có La-sát tên Ác Nhẫn, cùng với năm ngàn La-sát đồng đi đến, thấy người bị trói buộc năm thứ ở nơi gò mả đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa lên thân. La-sát bèn nhiễu quanh bên phải người ấy, nói kệ:

Nay có thể an ổn
Ta trọn không hại ông
Cắt tóc mặc ca-sa
Khiến ta nhớ nghĩ Phật.
La-sát con nói kệ:
Mẹ trắng rất đói khát
Cần phải ăn người này
Ta được khỏi đói khát
Thân tâm thật vui mừng.
La-sát mẹ nói kệ đáp:
Hằng sa các chư Phật
Cờ phướn làm pháp giới
Ở đây khởi tâm ác
Sẽ đọa ngục A-tỳ.

La-sát con cùng với quyến thuộc của chúng nhiễu quanh bên phải rồi nói kệ:

Cha mẹ chúng ta cùng làm ác
Thân, miệng, ý tạo nghiệp không lành
Ta đã bỏ ác không hại ông
Mặc áo ca-sa tướng giải thoát.

Bấy giờ, có La-sát tên Ngưu Xỉ với năm trăm quyến thuộc đều vây quanh vùng gò mả, thấy người ấy bị trói mà cạo bỏ râu tóc, khoác ca-sa lên mình, bèn nhiễu bên phải nói kệ:

Nương theo cờ phướn các bậc Thánh
Ca-sa vắt cổ, là người này
Ta vì người ấy mà cung kính
Nguyện xin chớ sợ, không hại ông.

La-sát con lại nói kệ:

Nay mẹ nên biết thịt người ngon
Cần phải ăn thịt và uống máu
Tăng thêm sức lực được đầy đủ
Thân thể tăng trưởng không còn sợ.

La-sát mẹ vì con nói kệ:

Tất cả thế gian đủ thứ vui
Trời, Rồng, Dạ-xoa và La-sát
Đều phải cung kính y nhuộm này
Sẽ được đủ loại vui hơn hết.

La-sát con cùng với quyến thuộc nhiễu quanh bên phải, cung kính nói kệ:

Đều nên cung kính mà quy y
Cắt bỏ râu tóc mặc ca-sa
Ta ở quá khứ vô số kiếp
Thấy Phật Thế Tôn cứu giúp đời.

Lại có, La-sát thứ ba tên là Hoàng Phát, cũng có năm ngàn quyến thuộc đến vây quanh vùng gò mả hoang vắng, thấy người bị trói cắt bỏ râu tóc, khoác ca-sa lên thân, liền nhiễu quanh bên phải, nói kệ:

Cờ phướn tiên nhân ta quy y
Nếu có cúng dường được lợi lớn
Vì y ca-sa nên cúng dường
Cần phải đoạn trừ các trói buộc.

La-sát con là Hoàng Đầu nói kệ:

Ta được người này nên ăn liền
Vua nước trừ bỏ nên đến đây
Nên ăn thịt ấy rồi uống máu
Mẹ bảo con phải nên cúng dường.

La-sát mẹ vì con mình nói kệ:

Người tướng như vậy ta chẳng ăn
Nếu khởi tâm ác đau khổ lớn.

La-sát con nhiễu quanh bên phải, nói kệ:

Như vậy Đại Tiên phước điền lớn
Nên cúng dường lìa các trói buộc.

Lại có, La-sát Đao Khẩu cùng với năm ngàn La-sát đến vùng gò mả hoang vắng, thấy người bị trói cắt bỏ râu tóc khoác áo ca-sa lên thân, liền nói kệ:

Trừ bỏ sinh tử được Niết-bàn
Mặc áo ca-sa không nên hại
Nếu hại người này Phật quở trách
Nên phải tôn trọng mà cúng dường.

La-sát con nói kệ:

Chúng con thường hút tinh khí người
Ăn thịt người rồi lại uống máu
Vì thế nên ăn chúng sinh này
Khiến thân thể con thêm sức lực.
La-sát mẹ vì con mình nói kệ:
Nếu có sinh tâm muốn làm hại
Người cạo râu tóc mặc ca-sa
Tất đọa đường ác ngục A-tỳ
Chịu vô lượng khổ thật lâu dài.

La-sát con cùng với quyến thuộc của mình nhiễu quanh bên phải người mặc ca-sa, nói kệ:

Con nay lo sợ khổ địa ngục
Trọn không tâm ác hại mạng ông
Chúng con đồng tâm sẽ thả ông
Cũng cầu giải thoát khổ địa ngục.

Khi đó, các La-sát liền mở dây trói cho người kia. Người bị trói đợi đến sáng mai mới đi tới chỗ vua. Nhà vua liền truyền lệnh khắp dân chúng trong nước, mọi người tập hợp, đều thưa thỉnh vua và các người hầu cận, các đại thần, trăm quan, người này được về đấy là việc chưa từng có. Nhà

vua liền lập chiếu chỉ bảo khắp trong ngoài nước: Nơi nước ta có các vị đệ tử Thanh văn của Phật, hoặc thành pháp khí và không thành pháp khí, đối với chư vị ấy nếu người không khởi tâm cung kính hoặc tăng thêm hình phạt, vì nhân duyên ấy nên ta sẽ dùng hình phạt cho đến mất mạng.

Này thiện nam! Vua ở cõi Diêm-phù-đề và Dạ-xoa ăn máu huyết người, tâm hung ác không biết thương xót, cho đến thấy người cạo bỏ râu tóc, khoác ca-sa lên thân hãy còn không khởi thêm tâm sát hại, huống chi là các chúng sinh khác, mà khởi tâm khinh khi, kiêu mạn!

Ở đời vị lai có hạng Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la làm các việc ác, lại có quỷ ác, đoạn trừ các căn lành nên hướng về địa ngục A-tỳ. Nếu ở trong pháp của ta, có thể xuất gia, hoặc thành pháp khí hoặc không thành pháp khí, cạo bỏ râu tóc, sẽ bị hạng ác kia đoạt mất mạng căn.

Này thiện nam! Ví như ở đời quá khứ có vua tên là Phước Đức. Nếu có người phạm tội, cho đến dùng dây trói như trước. Bấy giờ, nhà vua không muốn cướp đi mạng sống của người đó. Có phụ tướng đại thần thưa: Nhà vua chớ buồn sầu. Hoặc giết người này, hoặc có thể làm cho vua bị tội lớn.

Vị đại thần dùng trí tuệ của mình giao phó cho voi say.

Lúc này, voi say tóm lấy hai chân của người bị tội muốn đạp xuống đất, liền thấy người này mặc y hoại sắc, voi say bèn đi chậm rải, bình an trên đất, không dám làm thương tổn, cùng quỳ trước người đó, dùng mũi ngửi chân rồi sinh tâm thương xót. Này thiện nam! Voi là súc sinh, rơi vào trong tám nạn, khi thấy người mặc áo hoại sắc hãy còn không tăng thêm ác sinh tâm làm hại! Cho đến đời vị lai, nếu có vua Chiên-đà-la thấy trong pháp của ta có người xuất gia, gánh vác pháp khí và không thành pháp khí, nên làm việc bức bách hoặc giết hại, hoặc tạo hành ấy thì miệng không nói nên lời, sau khi mạng chung chắc chắn rơi vào địa ngục A-tỳ. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ ba. Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến Cư sĩ Chiên-đà-la, tuy ở đời quá khứ có gieo trồng căn lành, nhưng hiện tại tạo các nghiệp ác, nay bị tiêu diệt hết. Lại nữa, này thiện nam! Như có Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến cư sĩ Chiên-đà-la, thấy người cúng dường những vật dụng như giường nằm, tọa cụ, đồ dùng cho Tăng chúng bốn phương. Cúng dường nơi tháp miếu, các thứ chỗ ở, vườn rừng, phòng nhà, ruộng vườn, tất cả người làm việc, bò, la, ngựa, các loại súc sinh, y áo, thuốc thang, thức ăn uống là những vật cần để sinh sống lại can thiệp vào Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh có oai đức, biện tài, thông minh, lời nói thích hợp những vị ấy thì không được cung cấp. Còn các Tỳ-kheo phá giới hành theo điều ác, lại được họ cung

cấp giường nệm, tọa cụ, những vật cần dùng, tha hồ buông lung thọ nhận, cùng với cư sĩ ăn uống, sinh sống. Do nhân duyên ấy, Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la lúc chết đều bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Này thiện nam! Như có Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la thấy có người ở trong pháp của ta xuất gia, các Pháp sư thuyết pháp hoặc pháp Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến pháp Đại thừa, những hạng Chiên-đà-la kia đã phỉ báng nhục mạ, khinh khi chánh pháp, làm khó dễ não hại Pháp sư. Vì nhân duyên này nên bị rơi vào địa ngục A-tỳ.

Này thiện nam! Như có Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la thấy người cúng dường các thứ: Cây hoa, cây quả, cây các vị, cây bóng che, cây hương thơm cho Tăng bốn phương và đệ tử Thanh văn của ta những vị trì giới, hiểu biết rộng, ngồi thiền, tụng kinh tu tập, hiện có các vật dụng cần cho đời sống, các kẻ xấu ác kia tự đoạt lấy hoặc bảo người khác đoạt lấy tự dùng hoặc bảo người khác dùng. Do nhân duyên này nên sau khi chết rơi vào địa ngục A-tỳ. Lại nữa, này thiện nam! Ở đời vị lai như có Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la hủy hoại pháp của ta, nếu thấy có người nương vào pháp của ta mà xuất gia, đối với những người này các kẻ xấu ác kia luôn khởi tâm sân giận, nhục mạ, lại hủy báng sự thuyết giảng giáo pháp của ta, không có lòng tin, phá hủy chùa tháp, phòng nhà Tăng chúng, giết hại Tỳ-kheo. Như vậy, các căn lành trước kia đã tu tập nay đều tiêu mất. Khi sắp chết, tay chân đều đau đớn như lửa thiêu đốt, lưỡi của những kẻ xấu ác kia như bị thắt lại trong nhiều ngày, miệng không nói được, sau khi chết đọa vào địa ngục A-tỳ. Nếu gây tạo mười luân ác như vậy, chúng sinh làm ác khó được thọ thân người, huống nữa là được quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến thành tựu đầy đủ quả vị nơi Đại thừa. Tất cả chư Phật không thể cứu được. Này thiện nam! Ví như ép dầu, trong mỗi mỗi hạt mè đều có chất dầu như trùng, do nhiều lần ép mà lấy được nhiều dầu. Này thiện nam! Các ông nên xem người ép dầu, nơi một ngày đêm chắc chắn phải giết bao nhiêu chúng sinh. Hoặc lại có người, dùng mười luân này như người ép dầu. Cứ một luân, một ngày đêm ép hết ngàn hộc. Như vậy cho đến trọn ngàn năm thì người ép dầu này chịu biết bao nhiêu tội?

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số. Những người ép ấy gây tạo nhiều tội như thế, không thể lường được tội của người này là bao nhiêu, chỉ có Phật mới có thể biết được.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ví như tội của mười luân bằng một nhà dâm nữ.

Trong nhà đó có mười người nữ đều mong cầu dục. Nhà của mười dâm nữ như vậy, những tội đó bằng một nhà rượu. Mười nhà rượu như vậy một nhà bằng giết trẻ. Tội của mười nhà giết trẻ như vậy bằng mười luân của hàng Sát-lợi Chiên-đà-la, Cư sĩ Chiên-đà-la. Ở trong mười luân tội bằng nơi một luân, trong một ngày một đêm. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Tội mười luân bằng một nhà dâm
Mười nhà dâm bằng một nhà rượu
Tội mười nhà rượu bằng giết trẻ
Mười nhà trẻ bằng một nhà vua.

Đại Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Sát-lợi chân thiện, phụ tướng đại thần chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Cư sĩ chân thiện, tự bảo vệ mình và ủng hộ người khác, trong đời vị lai ủng hộ pháp Phật, giữ gìn, người nhận lãnh pháp khí và người không nhận lãnh pháp khí, cho đến giữ gìn người cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, người trì giới thanh tịnh có công đức thì cúng dường, cung kính tiếp nhận lời dạy, đối với pháp Thanh văn, Bích-chi-phật đều hộ trì, lắng nghe, bảo vệ, thọ trì pháp Đại thừa. Như người nghe, tin hiểu thọ trì pháp Đại thừa, trì giới, biết rộng, lời lẽ rõ ràng. Người này đối mặt với mọi người luôn vui vẻ, tâm từ hòa an vui, thưa hỏi nghĩa lý, cung kính thọ trì lời dạy, xa lìa kẻ phá giới, kẻ chẳng phải phạm hạnh, vật dụng của Tăng bốn phương tự ý ăn uống, trộm cắp dùng riêng, phung phí, không nương tựa giới luật, chạy theo mười luân ác xấu, cũng khiến lìa bỏ, không cùng làm mọi việc. Chỉ dẫn cho vua mới học phép trị nước của vua cũ, phép tắc nghi lễ, luật lệ của nhà nước, tiếp nối hạt giống Tam bảo để phát triển, thân gần tất cả bạn lành, tôn trọng làm theo chánh pháp của vua trước. Đó gọi là Sát-lợi chân thiện, được bao nhiêu phước đức để diệt trừ bấy nhiêu tội chướng?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ví như bậc Trượng phu mong cầu xuất thế gian, gom góp các vật quý báu đầy cả cõi Diêm-phù-đề, hoặc gặp Phật xuất thế cùng với chúng đệ tử Thanh văn, vị này suốt ngày đêm, thực hành bố thí, tuần tự như thế cho đến ngàn năm, thường tu hạnh bố thí, cúng dường đủ loại. Này thiện nam! Như vậy, người hành bố thí được phước báo lớn chăng?

Bồ-tát Địa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Số phước đó là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không

thể tính hết, phước này chỉ có Phật Thế Tôn mới biết được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu có Sát-lợi chân thiện, xa lìa mười luân ác, có thể ngăn chận đoạn trừ các pháp ác như trên đã nói thì công đức người này gấp bội.

Giả sử có người dùng hết bốn châu thiên hạ để xây dựng phòng nhà cho Tăng chúng bốn phương, các vật dụng như đồ ngồi, nằm, thuốc thang đều cúng dường đầy đủ, khiến trăm ngàn ức đệ tử Thanh văn và Đại Bồ-tát tu tập trọn vẹn vô lượng pháp môn, ngồi thiền, tụng kinh, giáo hóa, làm các việc thiện. Người như vậy có nhiều phước đức chăng? Hơn một ngàn năm tu tập hạnh bố thí, công đức cúng dường lại gấp bội hơn trước. Giả sử có người, ở trong bốn châu thiên hạ xây dựng hết phòng nhà cho Tăng chúng, các thứ như đồ nằm, ngồi, thuốc thang đều được cung cấp không thiếu, đủ cho trăm ngàn ức đệ tử Thanh văn và Bồ-tát tu tập các pháp môn làm việc thiện, ngồi thiền, tụng kinh, giáo hóa thì được bao nhiêu phước đức?

–Bạch Thế Tôn! Phước đức người này đạt được là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ số.

Này thiện nam! Giả sử khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, vì xá-lợi nên khởi công xây dựng tháp miếu, đầy đủ như vậy thì công đức xây dựng tháp là vô lượng, phước báo này ngày đêm được tăng trưởng. Ở bốn phương xây dựng phòng nhà cho chúng Tăng, các vật dụng như đồ nằm, ngồi, thuốc thang, tất cả những việc cần dùng đều cung cấp đủ, nếu xây dựng tháp thì công đức gấp bội hơn trước. Giả sử nơi tam thiên đại thiên thế giới đầy hết các vị Bồ-tát, thành tựu sáu pháp Ba-la-mật nhiều như lúa, mè, tre, lau. Giả sử trong tam thiên đại thiên thế giới toàn là bậc Thanh văn, La-hán đủ tám pháp giải thoát, cũng nhiều như lúa, mè, tre, lau, rừng rậm, tất cả đều bị trói chặt giam nhốt trong đó, cho đến một kiếp. Lại có một người xuất hiện ở đời, vì nhân duyên tạo phước nên giải thoát cho các Bồ-tát và La-hán bị giam giữ mở trói, tắm rửa, lại cung cấp y áo, bình bát, phòng nhà, thức ăn uống, thuốc men, đầy đủ các đồ dùng nằm, ngồi, cho đến trăm ngàn vạn năm khi chư vị nhập Niết-bàn, lại lấy xá-lợi để cúng dường, mỗi một xá-lợi xây dựng tháp bằng bảy báu. Cúng dường tháp bảy báu như vậy đều dùng hương hoa các loại âm nhạc, tơ lụa, cờ phướn, lọng báu. Nếu lại có người vì Như Lai nên xây dựng tháp miếu cho đến đầy cả tam thiên đại thiên thế giới thì phước đức của người này đạt được trăm ngàn ức phần cũng không bằng công

đức của người giải thoát cho người bị giam giữ. Sát-lợi chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Sa-môn chân thiện như vậy thì phước đức tăng trưởng vô lượng a-tăng-kỳ số. Trong đời mạt pháp, khi pháp sắp hoại diệt, có thể hộ trì mình và bảo vệ người khác. Ở đời vị lai thường hộ trì pháp Phật, cũng chính là hộ trì đệ tử Thanh văn của ta, người lãnh nhận pháp khí và không nhận lãnh pháp khí, cho đến người cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, đều không nên quấy nhiễu, não hại. Nếu có người thân cận cúng dường Thanh văn thừa thì cũng không được não loạn, cũng lại không nên phát nguyện ưa thích. Cúng dường Đại thừa thì hoàn toàn không khi dối, hủy phạm. Tu tập Bích-chi-phật thừa cũng tự gần gũi để cúng dường. Giữ gìn vững chắc pháp Đại thừa, an trú vào Đại thừa, đạt được công đức, phương tiện thiện xảo, biện tài thường an lạc. Thân cận thưa hỏi về nghĩa lý rồi thuận theo để hành trì, đối với tất cả Tỳ-kheo hành ác phải xa lìa, không nên cùng với Tăng bốn phương thọ hưởng lợi dưỡng, tự không đắm nhiễm nơi mười luân ác, cũng không giáo hóa người khác đắm nhiễm, tất cả tu tập đạo của vua trước, thực hành đầy đủ mười việc thiện, thường nên thân cận tri thức thiện để phát khởi Pháp nhãn. Như vậy Sát-lợi chân thiện này được phước đức vô lượng, vô biên, hoàn toàn không hư dối, hưởng được bổng lộc của dân nước. Các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và Phú-đơn-na… đều nghĩ đến, thường cùng nhau ủng hộ. Nếu có tất cả người có thể lãnh nhận ruộng phước thành tựu pháp khí thì đều được nhớ nghĩ, cùng nhau ủng hộ cho cõi nước được phát triển. Nếu cõi nước khác cũng khiến tăng trưởng, làm khô cạn các đường ác, tạo lợi ích cho hàng trời, người, giữ gìn mạng sống lâu dài, tự diệt các phiền não, cũng có thể diệt trừ tất cả phiền não của người khác, thành tựu Bồ-đề, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa tất cả cõi ác, tùy thuận vô số lượt lưu chuyển trong sinh tử, ở nơi sinh tử mà không bị lôi cuốn, cấu nhiễm, thường được gặp bạn lành, tất cùng với chư Phật, Bồ-tát hành hợp, xa lìa bạn ác. Như vậy, chẳng bao lâu thành tựu cõi Phật, chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, tất cả vua trời và quyến thuộc, cho đến Tỳ-xá-xà, Đế Thích và các quyến thuộc, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, có vua Sát-lợi chân thiện cho đến Cư sĩ chân thiện, nếu có thể xa lìa mười luân ác, giữ gìn thân mình và hộ trì người khác, bảo vệ chánh pháp, làm hưng thịnh ngôi Tam bảo khiến luôn phát triển, không bị đoạn diệt, viên mãn ba thừa, đối với lời dạy

của Phật đều có thể tin hiểu, thọ trì, đúng như pháp cúng dường, pháp được nêu giảng của chư Phật hoàn toàn không che giấu thì quyến thuộc của chúng ta cùng vua Sát-lợi chân thiện, cho đến Cư sĩ chân thiện, nên dùng mười pháp này để bảo vệ những người ấy khiến được tăng trưởng. Những gì là mười? Hộ trì mạng sống lâu dài, trọn không chết oan uổng. Diệt trừ các phi pháp, thường được ít bệnh, quyến thuộc an ổn, nhiều của cải tài sản, giàu có đầy đủ, tiếng khen vang xa, thân gần tri thức thiện, trí tuệ tăng trưởng. Như vậy, Sát-lợi chân thiện cho đến Cư sĩ chân thiện xa lìa tất cả mười luân ác, đúng như lời Phật dạy nên dùng mười pháp thiện hộ trì để được tăng trưởng. Những gì là mười? Đó là các oán địch ngoại đạo không thể gây tổn hại, không ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả bệnh khổ, tà kiến quy y sai lạc, tất cả nghi ngờ, dua nịnh, bạn ác, không có nguồn gốc thiện, chết yểu, chết oan, do Sát-lợi chân thiện có đầy đủ công đức, đúng như lời dạy nêu trên, nên tất cả đều diệt trừ. Sẽ dùng mười pháp thiện để hộ trì những người ấy. Lại nữa Thế Tôn, nếu Sát-lợi chân thiện đúng như lời nêu trên, tu tập thành tựu đầy đủ các công đức thì con sẽ dùng mười pháp này để hộ trì những người dân ở cõi nước của Sát-lợi. Những gì là mười? Sợ oán thù nước lân cận, sợ hàng phi nhân, sợ hạn hán, sợ mưa dầm, sợ gió chẳng phải thời, sợ ác tinh trá hình chẳng phải thời, sợ đói khát, sợ bệnh chết chẳng phải thời, sợ tà kiến sai lầm, tất cả đều được dứt trừ Sát-lợi chân thiện, đúng như lời nêu ở trên, có thể tu tập, chúng ta nên dùng mười pháp để bảo vệ đất nước và dân chúng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi trời Đế Thích cho đến các vị Phú-đơn-na:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Tất cả những việc ấy, đều là chỗ các ông nên làm.

Khi ấy, Đại phạm Thiên Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối phải sát đất, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn cho phép con được thưa nói: Sát-lợi chân thiện này chứng được quả vị không thoái chuyển, chuyên tâm trì chú Đà-la-ni, nhờ ở quả vị không thoái chuyển và thần chú Đà-la-ni này, nên ở đời vị lai Sát-lợi chân thiện ấy làm cho các thứ oán địch nơi nước lân cận tự nhiên tan mất, thân, miệng, ý giới thành tựu, đạt được trí tuệ tối thắng, được tất cả người trí tán thán, xa lìa các pháp ác, thường tu tập pháp thiện, lìa xa tà kiến, bỏ quy y tà vạy, tinh tấn vững chắc, giáo hóa vô lượng chúng sinh, nên được trí tuệ tự tại, sáu pháp Ba-la-mật, cất giữ kho tàng châu báu

đầy đủ, thêm tăng trưởng, xa lìa tất cả sân giận, keo kiệt và các ganh tỵ xấu ác, thường được hàng trời, người ủng hộ, chứng được tâm Bồ-đề không thoái chuyển, không xa lìa chúng sinh, được bốn Nhiếp pháp, không còn chỗ do dự để hỏi, thành tựu pháp khí, đầy đủ ruộng phước, thân cận Bồ-tát và hàng Thanh văn làm lợi ích cho tất cả. Sát-lợi chân thiện hoàn toàn ở quả vị không thoái chuyển, được công đức, diệu lực Đà-la-ni, ở đời vị lai được trí thù thắng, không còn bị chê trách, thường thân cận chư Phật và Bồ-tát.

Bấy giờ, Đại phạm Thiên Tạng nói thần chú:

–Đa xà tha, mâu ni trí lê, mâu na xá la bính, mâu ni di lê địa dạ, mạc đế lư xà tỳ xà lệ, mâu ni lật chi, a nật già di, tịch già la bát sai, ba la xá bát sai mật la bát sai, tảo la sa lật đế, đâu là nã lật lệ bát sĩ, xoa lật bà lệ, cựu cựu nã di lệ, a bính xoa bà bà a, nhu a kỳ lê phạm mâu ni ba đà bính, tư bà ha.

Đại phạm Thiên Tạng đọc thần chú rồi, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn tùy hỷ nơi Đà-la-ni này.

Đức Phật bảo:

–Lành thay, lành thay! Này Đại phạm! Ta rất hoan hỷ đối với thần chú ấy.

Bấy giờ, mọi người trong chúng hội đều khen:

–Lành thay! Đà-la-ni ấy đã được nêu bày.

Lúc ấy, Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Các ông hãy nhận lãnh, thọ trì Đà-la-ni Bất thoái chuyển địa tâm ấy, tức có thể khiến cho hàng Sát-lợi chân thiện được an vui lợi ích. Vì để chuyển pháp luân, vì nhằm tạo tiếng tốt, vì nêu rõ oai đức, vì nhằm diệt trừ các tà kiến, vì để xây dựng chánh kiến, vì giữ gìn Pháp nhãn, vì làm cho vô lượng chúng sinh được thành thục, vì khiến cho Đại thừa được vững bền, không bị thoái lui, vì nhằm đạt đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa trên nên nói kệ:

Khi Đại phạm Thiên Tạng
Thưa hỏi Đức Thế Tôn
Các chúng sinh lợi căn
Thiền định và đọc tụng.
Dũng mãnh, siêng giáo hóa
Bậc Sát-lợi trí tuệ
Làm sao diệt phiền não

Làm sao trụ Bất thoái?
Phật trả lời cho ông
Phạm tội trọng đọa lạc
Tuy tâm có trong sáng
Rơi địa ngục A-tỳ.
Mười loại làm ác này
Không có trí tu hành
Thì diệt các gốc thiện
Nhanh chóng đọa địa ngục.
Thiền định diệt phiền não
Chẳng riêng trí đa văn
Nếu muốn được giải thoát
Cần phải tu thiền định.
Bậc trí thường tinh tấn
Giữ gìn chánh pháp ta
Vì cung kính ca-sa
Thoát khỏi biển phiền não.
Thích sống ở rừng vắng
Xa lìa năm tội nghịch
Trì giới tu thiền định
Thoát khỏi biển phiền não.
Nếu có tin ba thừa
Làm hưng khởi pháp Phật
Cúng dường y ca-sa
Được biển công đức lớn.
Có thể điều phục tâm
Không nói tội Tỳ-kheo
Bậc Thánh tu ít dục
Chứng được Lưỡng Túc Tôn.
Xa lìa Tỳ-kheo ác
Cung kính gần bậc Thánh
Không ăn vật chúng Tăng
Mau được quả Bồ-đề.
Ba cõi được an vui
Ba báu hiện ở đời
Điều muốn được an lạc
Nên cúng dường Tam bảo.
Ba báu, Chiên-đà-la

Sát-lợi tạo tội lỗi
Chúng Tỳ-kheo xấu ác
Mau chóng đọa địa ngục.
Như vậy tội mười luân
Bằng tội một dâm nữ
Vì tội mười dâm này
Cũng bằng một nhà rượu.
Mười tội rượu như thế
Bằng tội giết nhà trẻ
Vì mười tội giết này
Cũng bằng một vị vua.
Có Sát-lợi chân thiện
Cúng dường nơi chánh pháp
Ba thừa được hưng thịnh
Sẽ được biển công đức.
Đầy đủ bảy loại báu
Khắp cả Diêm-phù-đề
Dùng để cúng dường Phật
Phước đó còn hơn nhiều.
Cho đến bốn thiên hạ
Dựng phòng cúng dường Tăng
Phước đó tuy rất lớn
Không bằng hộ chánh pháp.
Giả sử vì chư Phật
Xây tháp miếu khắp nơi
Phước đó tuy rất lớn
Không bằng hộ trì pháp.
La-hán, các Bồ-tát
Mở trói mà cúng dường
Thị hiện pháp của ta
Phước đó hơn phước kia.
Tu thiền ức ngàn kiếp
Không được chư Phật hộ
Nếu chánh pháp không ẩn
Chư Phật liền hộ niệm.
Nếu Sát-lợi hiền thiện
Xa lìa mười luân ác
Hộ trì pháp của Phật

Giữ gìn y ca-sa.
Không hủy báng chánh pháp
Ta thuyết pháp ba thừa
Nghe rồi nên cúng dường
Là hộ trì pháp khí.
Năm mặt trời cùng mọc
Làm khô cạn biển lớn
Nếu giữ gìn pháp ta
Diệt trừ các phiền não.
Ví như gió thổi mạnh
Phá vỡ các ngọn núi
Hộ trì pháp của ta
Cũng diệt các phiền não.
Ví như thủy tai khởi
Hủy hoại khắp đại địa
Nếu hộ trì chánh pháp
Cũng diệt các phiền não.
Đời có ngọc như ý
Làm mãn nguyện con người
Nếu nơi pháp ba thừa
Theo nguyện cũng đều đạt
Ví như được bình báu
Sẽ hết các khổ cực
Phá phiền não như vậy
Mau chứng đạo Bồ-đề
Như trăng tròn mười lăm
Chiếu sáng khắp hư không.
Được trí tuệ như vậy
Hộ chánh pháp đầy đủ
Hư không, không đối tượng
Không vật cũng không tướng.
Người giữ gìn chánh pháp
Bậc trí không còn nghi
Mặt trời chiếu hư không
Có thể diệt bóng tối
Giữ gìn chánh pháp này
Thì được chiếu sáng khắp.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 5

Phẩm 7: Các tướng lành

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng ở trong chúng hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay dùng kệ thưa Phật:

Hủy phá giới mất hạnh Đầu-đà
Tạo tội nghịch chẳng phải ta diệt
Thuyết pháp chư Phật đời quá khứ
Người phá giới tịnh không vào chúng.
Tất cả việc làm của Sa-môn
Giống như đuốc cháy đều tiêu hết
Ba cấu làm nhiễm rời giải thoát
Hoàn toàn không được nhận cúng dường.
Vật dụng sinh sống Tăng bốn phương
Đều không nên lấy dù phần nhỏ
Phạm tội căn bản của giới trọng
Bị chúng xả bỏ như thây chết.
Làm sao kinh này nói nhẫn nhục
Với Tỳ-kheo ác khởi tâm Bi
Chế, ngăn tất cả các hình phạt
Lại khiến cúng dường Tỳ-kheo ác.
Xưa ở trong kinh khác có nói
Các ông phải nên tin Đại thừa
Rất chân thật, Bồ-đề thù thắng
Các ông nên phải lìa hai thừa.
Ở trong kinh này nêu ba thừa
Và các Căn, Lực, Giác, Đạo phần
Thiền định giải thoát pháp ba thừa
Nghe kỹ tin hiểu nhân giải thoát.
Đây có bốn quả Thánh Sa-môn
Ngoài kinh này không có Sa-môn
Ba thừa đều cùng tám Chánh đạo

Mong cầu giải thoát dốc tinh tấn.
Nếu có Bậc trí các trời, người
Bồ-tát Đại sĩ đến nơi này
Đại chúng ấy đều đã chứng đắc
Như vậy Đại thừa của các người.
Có thể thuyết giảng nghĩa chánh pháp
Người nghe được thì đạt lợi gì
Phân biệt mười loại của Thanh văn
Nói như thế ai không có lợi.
Nếu có người nghe được pháp nào
Làm sao có thể tăng trưởng được
Lại có ai nghe mà giảm bớt
Lại có người nghe đến già, chết.
Các pháp hữu vi đều chán lìa
Ngày đêm tu tập theo thiền định
Khi nào sẽ chứng được giải thoát
Thoát khỏi bốn dòng, gọi cứu đời.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Lành thay, lành thay! Vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nếu là hàng trời, người thì không thể hỏi Như Lai như vậy. Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Lắng nghe và khéo suy niệm. Ta sẽ giảng thuyết cho ông rõ.

–Kính vâng Thế Tôn! Con nay muốn được nghe.

–Này thiện nam! Lại có mười loại khó được thân người. Những gì là mười? Đó là không gieo trồng căn lành đời trước, chưa tu phước đức, tâm còn rối loạn, đi theo bạn ác, không sợ đời sau, đắm nhiễm tham dục, sân giận, ngu si, cuồng loạn, điên đảo, mất chân tâm, cho đến tà kiến. Đó là mười pháp khó đạt được thân người.

Lại có mười pháp không nương vào nhân duyên, phạm tội căn bản, do phá giới nên rơi vào đường ác. Những gì là mười? Không nương tựa theo oai nghi, có dựa theo pháp của ta mà xuất gia, trong tâm không hoại, tu đạo hoại, tu đạo không hoại, trong tâm hoại. Hoặc có trong tâm, tu đạo đều hoại. Có giới hoại, nhận thức không hoại, có nhận thức hoại, giới không hoại. Có giới, nhận thức đều hoại. Có trong tâm, tu đạo, giữ giới nhận thức đều không hoại.

Nếu theo bạn ác, không học theo oai nghi, tuy gặp được tri thức thiện mà lại ngu si như loài dê trắng, nghe pháp thiện rồi không thể thọ trì, cũng

không giảng giải cho người khác, không biết thiện hay ác, không nương theo oai nghi, đầy đủ vô lượng mà không biết đủ. Do nhân duyên ấy, tâm thường tán loạn, gọi là không nương tựa nơi oai nghi, là nơi chốn của tất cả bệnh khổ não. Vì nhân duyên này nên tu tập các chú thuật.

Nếu có dựa theo mười điều không oai nghi này thì phạm vào các trọng tội căn bản, tâm bồn chồn lo sợ, nên thường hổ thẹn, luôn không tạo việc ác. Như Lai vì muốn làm lợi ích cho những người này. Đó gọi là làm nhiễm ô đạo.

Vì sao? Nếu làm những việc ác như thế cần phải sám hối, nguyện xin bỏ hết, hoàn toàn không che giấu, nếu có thể đạt như vậy khiến tội được tiêu trừ mà không tạo thêm nữa. Tuy tạo tất cả dụng cụ nằm ngồi, tạo cơ nghiệp cho chúng Tăng, nhưng không được sử dụng những vật cần dùng. Những người như vậy là đã thành tựu pháp khí. Như Lai vì họ giảng pháp Đại thừa, Bích-chi-phật, Thanh văn, là có sự việc như vậy. Hoặc gặp bậc Thiện tri thức trong hai đời, ba đời, tất cả nghiệp ác đều diệt sạch, đạt quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến hội nhập chánh pháp sâu xa của Đại thừa. Như vậy, người này gọi là hoại giới, không gọi là hoại kiến. Nếu có người trong tâm hoại, hành không hoại, kiến không hoại, Như Lai vì những người này thuyết giảng về bốn Tâm vô lượng, cũng có thể lãnh thọ pháp khí Thanh văn và pháp khí của Bích-chi-phật. Hoặc có người hành hoại thể hoại thì ở trong hai thừa ấy pháp khí không thành. Như vậy, vì những chúng sinh này Như Lai giảng thuyết pháp Bố thí.

Lại có người kiến hoại, giới không hoại. Như vậy, vì chúng sinh ấy mà giảng thuyết pháp mười hai nhân duyên, được xa lìa kiến hoại rồi, ở trong một thân được hội nhập pháp Thanh văn. Hoặc đổi thân được pháp Bích-chi-phật. Hoặc có người giới hoại kiến không hoại, ở trong pháp của bậc Thánh nhận lãnh pháp khí. Hoặc có người hoại đủ cả giới, kiến, hành và nội tâm, nhưng gặp tri thức thiện, do nhân duyên ấy nên Như Lai vì họ thuyết giảng pháp mười thiện. Hoặc có người ngu si theo bạn ác, không biết thiện, ác, Như Lai vì những người này mà dạy dỗ tụng tập. Hoặc có người bị tà kiến mê hoặc muốn cầu giải thoát, Như Lai liền dùng thừa Thanh văn, vì người ấy thuyết giảng pháp bốn Thánh đế. Hoặc có người phát khởi đoạn kiến, Như Lai vì họ mà giảng dạy pháp mười hai nhân duyên. Hoặc có người khởi thường kiến, Như Lai vì họ giảng dạy luân hồi sinh tử trong ba cõi. Biết pháp như thế, chết nơi này, sinh nơi kia, Như Lai vì họ mà giảng thuyết pháp Thanh văn. Như Lai quán sát trọn không nêu

giảng hư dối. Hoặc có chúng sinh thành thục và không thành thục, tất cả đều dùng phương tiện để thông đạt không chướng ngại, về tất cả tội trọng, các tội nghịch…

Hoặc có chúng sinh tạo tác không ích lợi, cho đến phá hủy Pháp nhãn thanh tịnh. Như vậy, Như Lai vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, tùy thuận tất cả thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật và thừa Bồ-tát. Nếu phỉ báng chánh pháp, ngăn chận che giấu, không hiển bày, cho đến một bài kệ, những người như vậy gọi là hủy báng chánh pháp, phá hoại tám Chánh đạo cũng gọi là hủy hoại Pháp nhãn của tất cả chúng sinh. Những người như vậy tức mất lợi lớn, cũng làm cho chúng sinh không có lợi ích. Dựa vào Tăng ngu si nên phỉ báng chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Có bốn loại Tăng. Những gì là bốn? Đó là Tăng Đệ nhất nghĩa, Tăng thanh tịnh, Tăng như loài dê câm và Tăng không biết hổ thẹn. Thế nào là Tăng Đệ nhất nghĩa? Chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát, Bích-chi-phật, ở trong tất cả pháp đều được tự tại, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, bảy hạng người này gọi là Tăng Đệ nhất nghĩa. Còn có tại gia không có pháp phục, không thể thọ giới Cụ túc, Ba-la-đề-mộc-xoa, không được dự bố tát, tự tứ mà được quả Thánh, được quả Thánh rồi cũng gọi là Tăng Đệ nhất nghĩa.

Thế nào gọi là Tăng thanh tịnh? Các vị có thể thọ giới Cụ túc, giữ gìn Ba-la-đề-mộc-xoa, đúng như luật tu hành, oai nghi không phạm gọi là Tăng thanh tịnh.

Thế nào gọi là Tăng như loài dê câm? Không biết tội căn bản, không biết phạm - không phạm, không biết tội nặng nhẹ, không biết tội vi tế để sám hối, ngu si không thấy biết có tội để sợ hãi, cũng không nương theo tri thức thiện, trượng phu, không gần gũi tri thức thiện, trượng phu nên không thể thưa hỏi về nghĩa lý sâu xa trong kinh. Thế nào là thiện, ác? Thế nào là phạm tội nặng, nhẹ? Tu hành những việc gì là thiện, những việc gì là ác? Những người như vậy đều gọi là Tăng như loài dê câm.

Thế nào gọi là Tăng không biết hổ thẹn? Nếu có người vì sự sống của mình mà đến ở trong pháp Phật, thọ giới Ba-la-đề-mộc-xoa, rồi phạm phá hòa hợp Tăng, không biết hổ thẹn, không sợ đời sau, bên trong chất chứa cấu uế, âm thanh luôn đầy đủ, các ngôn từ sắc sảo vững vàng, nhưng thường ôm lòng ganh tỵ, ngu si, kiêu mạn, xả bỏ ba nghiệp, chỉ vì lợi dưỡng, buông lung sáu căn, tham đắm vào năm dục sắc, thanh, hương, vị, xúc, phỉ báng chánh pháp. Những người như vậy nương theo pháp của Như Lai mà tâm không biết hổ thẹn, nên gọi là Tăng không biết hổ thẹn.

Thế nào là Tăng Đệ nhất nghĩa? Tuy có được Thánh đạo, ẩn mà không hiện. Nhân nơi tám Chánh đạo, có thể vượt khỏi phiền não và dòng chảy sinh tử trong ba cõi. Đó gọi là đạo chân thật. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn, Duyên giác, A-la-hán, đoạn trừ mọi trói buộc nơi tất cả cõi, nên gọi là đạo chân chánh.

Lại, các Đại Bồ-tát tự tỉnh ngộ về lỗi lầm của mình, mong cầu tất cả pháp, được trí vô ngại mà không thủ chứng, vì chúng sinh nên chỉ rõ việc diệt trừ các kết sử. Nếu lại có người không thể thành tựu giới Ba-la-đề-mộc-xoa, gọi là nương theo Tăng Đệ nhất nghĩa và Tăng thanh tịnh.

Nếu có phàm phu chân thiện cho đến chánh kiến chân thiện và các phàm phu, dùng thần thông biến hóa thị hiện đạo chân chánh. Những người như vậy đều gọi là có thể thị hiện đạo pháp, thứ hai là Tu-đà-hoàn, thứ ba là Tư-đà-hàm, thứ tư là A-na-hàm, thứ năm là Đại Bồ-tát an trú vào Địa thứ nhất cho đến trú vào Địa thứ mười, là bậc Nhất sinh bổ xứ. Những bậc như vậy gọi là chỉ rõ về đạo. Nếu lại có người thành tựu giới Ba-la-đề-mộc-xoa, gọi là nương theo đạo mà sinh hoạt. Đại Bồ-tát vì thâu phục tất cả chúng sinh cho thuần thục nên tu tập sáu pháp Ba-la-mật. Những vị như vậy gọi là thị hiện đạo, cũng gọi là dựa nơi đạo mà sinh hoạt, cũng gọi là diệt trừ các kết sử nơi đạo. Đó là ruộng phước của thế gian. Ngoài trừ những hạng này, còn lại đều gọi là làm cấu uế đạo, cũng gọi là ruộng phước xấu ác, dựa vào Tăng không biết hổ thẹn. Tăng như vậy, ở trong pháp Phật cũng gọi là thây chết, là thứ nên xả bỏ, nơi biển lớn của Tăng, cũng gọi là không thành tựu pháp khí, người ấy chẳng phải là đệ tử của Như Lai và Như Lai cũng chẳng phải là thầy họ.

Lại có người không thành tựu pháp khí, xưng Phật là Thế Tôn của mình. Sau khi Như Lai diệt độ có lòng tin hướng về pháp, giới, Thánh tăng, tự mình không khởi nhận thức sai lầm, cũng không nêu lỗi của người khác, mà vì người giảng thuyết rộng rãi pháp của ta, không sinh chê bai, phát thệ nguyện chân chánh đã làm ác rồi luôn luôn sám hối thì có thể diệt trừ vô lượng tội. Người có lòng tin như vậy đối với chín mươi lăm học phái ngoại đạo đều có thể hướng dẫn họ đến Niết-bàn. Chẳng phải vua Chuyển luân thánh vương có được công đức có thể sánh bằng.

Vì ý nghĩa ấy nên Như Lai quán xét tất cả nghiệp căn bản của chúng sinh, nói lời như vầy: Do nhân duyên đó, ở trong pháp của ta xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, không nên khởi tâm ác. Tất cả tâm đại Bi của chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều hộ trì người xuất gia mặc ca-sa như vậy. Vì thế, đối với tất cả người xuất gia mà khởi tâm ác thì giống

như việc đã làm ác đối với chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu lại có người phá giới, không thành tựu pháp khí, những người như vậy sẽ khởi ác kiến, cũng chê bai lỗi người khác.

Ví như Sát-lợi chân thiện, phụ tướng chân thiện, đại thần chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Tỳ-xá, Thủ-đà chân thiện, hoặc nam, hoặc nữ không có cha mẹ ở thế gian, như A-la-hán không có đạo chân chánh, không hướng về chánh kiến, không tu thiện, ác, quả báo, không chứng đạt quả thì tất cả pháp đều không có nhân duyên. Hoặc có thuyết nói: Sắc giới là pháp thường còn, là không biến hoại, hoặc chấp cho cõi Vô sắc là pháp thường còn, không biến hoại. Hoặc giảng thuyết về khổ hạnh ngoại đạo, nằm dựa trên gai nhọn, dùng năm ngọn lửa thui, nướng thân thể, cho đó là bậc nhất. Hoặc chỉ thuyết thuần về thừa Thanh văn cho là đệ nhất, không thuyết về thừa Bích-chi-phật, cho đến phỉ báng pháp Đại thừa, che giấu tất cả, không thể hiển bày, khai thị phân biệt. Hoặc chỉ có một mực tin Đại thừa, chê bai thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật. Hoặc có thuyết cho: Bố thí là đệ nhất, Trì giới cho đến Trí tuệ chẳng phải là đệ nhất. Hoặc có người nói: Giới là đệ nhất, Bố thí cho đến Trí tuệ chẳng phải là đệ nhất. Hoặc có thuyết nói: Nhẫn nhục là đệ nhất. Bố thí, Trì giới cho đến Trí tuệ chẳng phải là đệ nhất. Hoặc có người cho Thiền định là đệ nhất, Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Trí tuệ chẳng phải là đệ nhất. Hoặc có người cho Trí tuệ là đệ nhất, còn Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định chẳng phải là đệ nhất. Hoặc có người cho khổ hạnh của ngoại đạo là đệ nhất.

Như vậy, này thiện nam! Các Tỳ-kheo phá giới thực hành việc ác đối với người thành tựu pháp khí, riêng sinh vô số thứ hủy báng. Người hướng đến ác kiến nói như vầy: Có người thấy biết điên đảo, phá hoại Sát-lợi chân thiện, tín, giới, văn, xả, trí tuệ đều phá bỏ tất cả. Phụ tướng chân thiện, Sa-môn chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Tỳ-xá Thủ-đà chân thiện, nam nữ chân thiện nơi tín giới, văn, xả, trí tuệ, các thứ như vậy đều bị phá hoại, gọi là Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến Cư sĩ Chiên-đà-la, Tỳ-kheo phá giới tự đoạn mất căn lành cũng khiến cho Sát-lợi chân thiện mất đi căn lành cho đến bị đọa vào địa ngục.

Này thiện nam! Ví như thây chết bị thối rữa, nếu đến gần thì rất hôi thối. Còn tự đến chỗ đó, mình hôi thối cũng khiến người khác hôi thối. Như vậy, Sát-lợi chân thiện nếu thân gần tri thức ác, Tỳ-kheo phá giới, đến gần họ tức sinh mùi hôi thối là ác kiến. Mùi hôi như thế khiến cho Sát-lợi dứt bỏ căn lành, hướng về địa ngục A-tỳ. Như vậy, phụ tướng chân thiện cho

đến phụ nữ chân thiện thân gần Tỳ-kheo phá giới làm ác đều là Chiên-đà-la, đoạn trừ căn lành, hướng về địa ngục.

Này thiện nam! Ông quán xét thì sẽ thấy thân cận Tỳ-kheo phá giới làm ác này là bỏ mất tất cả việc lành. Cho nên muốn chứng được Niết-bàn, đều nên gần gũi cúng dường để diệt các kết sử, tu học đạo ba thừa đầy đủ, chỉ rõ đạo, nên thân gần cúng dường đầy đủ trong tâm và tu đạo, hiểu biết đầy đủ, nên lãnh thọ đạo Thanh văn, Bích-chi-phật, không hủy báng bậc Hiền thánh, đối với Đại thừa cũng không hủy báng. Tùy theo chỗ mong cầu của mình mà tinh tấn ở trong ba thừa. Tùy theo sự phát nguyện của mình mà tu học Nhất thừa, không nên phỉ báng kinh điển Đại thừa, cho đến một câu, một bài kệ. Nếu có người phỉ báng thì không nên sống chung và gần gũi. Nếu có gần gũi sống chung tức là cùng hướng về địa ngục A-tỳ.

Như vậy, này thiện nam! Ở trong ba thừa, tùy theo sở thích mà hướng đến Nhất thừa, muốn xa lìa được tất cả khổ, các hàng Thanh văn, thừa Bích-chi-phật đều nên tin sự thuyết pháp của Như Lai, nương theo Đại thừa để giảng thuyết các pháp, không nên phỉ báng, che giấu một câu một kệ, phải nên lắng nghe phát lời nguyện chân chánh. Nếu có kẻ hủy báng chánh pháp thì không nên sống chung, cũng không nên nương theo người ấy mà thưa hỏi, lãnh thọ giáo pháp. Nếu nghe pháp ở người ấy thì vì nhân duyên đó nên rơi vào địa ngục A-tỳ, chịu nhiều khổ não. Vì sao? Này thiện nam! Vì ta vốn là Bồ-tát, khi thực hành cầu đạo Vô thượng, nương theo thừa Thanh văn vì cầu một bài kệ, cho đến xả bỏ cả tay chân, đầu, mắt, tủy não nơi thân như vậy để cầu thừa Bích-chi-phật và cầu Phật thừa. Ta vốn là Bồ-tát, khi cầu đạo vô thượng cũng lại như vậy, vì một bài kệ mà bỏ tay chân, đầu mắt, tủy não, máu, thịt, da, xương nơi thân mạng, cho đến hoàn toàn thành tựu đạo Vô thượng. Pháp ba thừa này đều là sự thuyết giảng của hằng sa chư Phật nơi ba đời, năng lực thần thông luôn hộ trì vì thương xót chúng sinh và làm hưng thịnh Tam bảo không để đoạn tuyệt.

Lại, ở đời vị lai nếu có Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến phụ nữ Chiên-đà-la, vì ngu si nên cho mình là trí, nhiều hành ác thô xấu, không sợ đời sau, làm các việc sát sinh cho đến tà kiến ganh tỵ, keo kiệt theo tri thức ác.

Lại, ở nơi ba thừa mà không thành tựu pháp khí. Ở thừa Thanh văn mà ít nghe, ở thừa Bích-chi-phật cho đến Đại thừa, tất cả sự hộ trì của Đức Phật lại sinh hủy báng, ngăn che không làm cho hiển bày. Nếu ở pháp Đại thừa mà nghe ít, đối với hàng thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-

phật, được năng lực thần thông của chư Phật hộ trì mà sinh hủy báng chê bai, không tin pháp Đại thừa của ta, cũng có thể phân biệt nêu giảng về Đại thừa. Nếu nói ta lãnh thọ pháp Đại thừa không lãnh thọ Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, vì mình ít năng lực, trí tuệ ngu si, cũng chính là diệu lực đại Bi của chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Có hai loại hộ trì: Thứ nhất, vì muốn làm hưng thịnh Tam bảo, không để đoạn tuyệt nên xuất gia tu đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa. Thứ hai, nên thuyết giảng pháp bốn Đế, hướng về ba thừa. Hai loại như vậy mà Như Lai hộ trì, chẳng phải là Thanh văn, Bích-chi-phật có thể hộ trì, cho đến trăm ngàn Đế Thích, Phạm thiên cũng không thể hộ trì, trăm ngàn triệu Chuyển luân thánh vương cũng không thể hộ trì được.

Lại có Sát-lợi Chiên-đà-la, nếu thấy có người ở trong pháp của ta mà xuất gia, đệ tử Thanh văn như vậy bị hình phạt giam cầm trong lao ngục đánh bằng roi, gậy cho đến giết chết. Đây là chỗ sâu xa của tất cả pháp được sự hộ trì của chư Phật và Bồ-tát, đều làm hủy hoại, rối loạn đạo chân chánh nơi ba thừa, phỉ báng, che giấu. Những người như vậy không biết được pháp Đại thừa. Sát-lợi Chiên-đà-la này còn không thể nhận lãnh là pháp khí của Thanh văn huống nữa là Đại thừa.

Lại có phụ nữ Chiên-đà-la, lừa dối người đời: Tự nói ta thực hành Đại thừa, vì ngu si, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, hủy hoại pháp của Như Lai, tự cho ta nhanh chóng chứng Niết-bàn. Ở nơi chỗ Phật, Như Lai, Thế Tôn, sinh các tội lỗi như thế, cho tất cả Đại Bồ-tát, tất cả đệ tử Thanh văn thân cận của Đức Phật cũng đều phạm tội, khiến mạng sống ngắn ngủi, khổ não, các căn thiếu và tật nguyền, các chi không đầy đủ, thường nhiều bệnh tật.

Sát-lợi Chiên-đà-la, cho đến phụ nữ Chiên-đà-la tạo các nghiệp ác, đều sinh hiểu biết điên đảo nên diệt trừ các căn lành. Tuy bố thí nhiều, nhưng ở trong hàng súc sinh lãnh chịu vô số thân theo quả báo. Ở đời vị lai, sau khi chết, hoàn toàn không sinh vào cõi Sắc để căn lành thành tựu trí tuệ vô ngại, cũng không thể chứng được Nhất thiết chủng trí, nhiều bệnh tật, lưỡi không thể nói, hướng về địa ngục. Cho nên Như Lai vì muốn tạo lợi ích cho Sát-lợi chân thiện được an lạc, cũng khiến cho phụ nữ chân thiện được lợi ích như trên. Vì nhân duyên này, không cho kẻ não loạn ở trong pháp của ta mà xuất gia.

Lại nữa, nơi pháp của ta đã giảng thuyết, sinh tâm phỉ báng. Vì những việc ấy nên bị nhiều tội báo như trước đã nói. Tại sao? Vì mặc ca-sa là

tướng giải thoát của chư Phật. Cho nên, hết thảy chư Phật hộ trì cờ pháp chân chánh lớn của vị giải thoát nơi hàng Thanh văn, cũng là cờ của vị giải thoát nơi đệ nhất Đại thừa và Bích-chi-phật. Vì thế mong cầu giải thoát, trước hết nên đọc tụng, lắng nghe pháp của Thanh văn thừa, xa lìa tất cả bạn ác, gần gũi bạn lành, cung kính cúng dường, sau đấy đọc tụng kinh Phương Đẳng Đại thừa, sáu pháp Ba-la-mật, tất cả các việc làm ác đều tỏ bày đúng như pháp sám hối, phát đại nguyện rộng lớn, sau khi mạng chung ở đời sau có thể thành tựu pháp khí nơi Thanh văn, điều này như vậy, cũng là chủng tử của Bích-chi-phật, cho đến là chủng tử vô thượng của Đại thừa Bất thoái chuyển. Vì sao? Này thiện nam! Lại có mười loại nương theo luân, hoặc thành tựu luân rồi, Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện có thể thành tựu pháp khí của Bích-chi-phật, Đại thừa Bất thoái chuyển. Những gì là mười? Như vậy Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện tin có nghiệp báo, đầy đủ hổ thẹn, xa lìa tà kiến và bạn ác, trì giới, không sát sinh, không uống rượu, tâm Từ đối với chúng sinh, xa lìa sân giận não hại, đầy đủ tâm Bi, cứu giúp mọi thứ khốn khổ, chúng sinh thấp kém, khổ não được tâm vui vẻ, xa lìa lời nói hai lưỡi, lời nói dối, lời nói hoa mỹ, được tâm không tranh cãi, dứt trừ tâm tham lam keo kiệt, ganh tỵ, hoàn toàn không nương vào các tà kiến ngoại đạo khác, diệt trừ lưới nghi, được các tướng lành, phát tâm siêng năng, đứng vững trong tất cả pháp, mau chứng đạo vắng lặng, pháp hoan hỷ.

Này thiện nam! Đây là nương theo mười luân. Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện thành tựu mười luân, mau chứng được pháp khí nơi Thanh văn, chủng tử của Bích-chi-phật và Đại thừa Bất thoái chuyển, gọi là nương theo mười luân, những luân như vậy đều giống Thanh văn và Bích-chi-phật. Bấy giờ, muốn nhắc lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Thứ nhất ở trong chúng
Cạo đầu mặc ca-sa
Vì sao Tỳ-kheo ác
Phá giới được cúng dường?
Hủy phạm hạnh Đầu-đà
Nói dối giữ tà kiến
Chẳng phải khí, phá đạo
Không nên dùng hình phạt.
Nếu nghe pháp người kia
Tin Niết-bàn vắng lặng
Hoặc bậc được giải thoát
Làm thuốc quý người kia.

Ở trong các kinh khác
Chỉ nói đạo Nhất thừa
Bảo không có hai thừa
Giải thoát Nhất thừa thôi.
Lợi ích các chúng sinh
Hết nghiệp báo phiền não
Thường có tâm thương xót
Sát-lợi ưa chánh pháp.
Bà-la-môn, Tỳ-xá
Và Thủ-đà, tội cấu
Muốn hại các Tỳ-kheo
Tất hướng theo đường ác.
Các chư Phật như vậy
Giữ gìn áo nhiễm sắc
Đạo giải thoát chư Phật
Gọi là đệ nhất đạo.
Mặc y phục giải thoát
Nhanh chóng bỏ ác kiến
Hướng đến đạo Niết-bàn
Như thuốc men trị bệnh.
Tuy phá nơi giới cấm
Cũng diệt khổ người khác
Ta không nghe cùng họ
Trong chúng cùng Bồ-tát.
Vì người khác thuyết pháp
Người kia được đủ phước
Xưng ta là Thế Tôn
Quy y ba ngôi báu.
Trừ bỏ các nghiệp ác
Cũng thắng nơi ngoại đạo
Ví như vua La-sát
Người buôn vào sợ hãi.
Nhổ một sợi lông ngựa
Chắc qua biển khổ lớn
Phá giới, xả tà ác
Lìa phiền não La-sát.
Nên hộ trì giải thoát
Được chư Phật giữ gìn

Người không hại phá giới
Quyết bỏ các tội ác.
Người có phước như vậy
Muốn cầu đạo giải thoát
Hộ trì khí, phi khí
Giải thoát cũng không khó.
Người không có uy lực
Mê mờ nơi Thanh văn
Không biết đến Duyên giác
Mà thuyết giảng Đại thừa.
Không rõ nơi Duyên giác
Mà tán thán Đại thừa
Người ấy phá lòng tin
Đọc tụng kinh Đại thừa.
Không hộ trì thừa khác
Chỗ phạm thân, miệng, ý.
Chỉ nói về đoạn kiến
Phá hoại nơi chánh pháp.
Về sau được làm người
Lại đọa ngục A-tỳ
Quán chúng sinh như vậy
Chớ có là phi khí.
Hoặc hủy phạm giới cấm
Không thương, lại dua nịnh
Phải nên biết là nhân
Miệng ác mà đoạn kiến.
Chẳng Thanh văn, Duyên giác
Cũng chẳng phải Đại thừa
Hủy báng ba đời Phật
Quyết chắc hướng A-tỳ.
Dua nịnh mà trì giới
Tâm loạn keo kiệt pháp
Nhàm ác, tranh tham, ganh
Gọi là hàng Thanh văn.
Có trí ưa bố thí
Phát khởi tướng sinh diệt
Giữ tâm thường ở riêng
Gọi là hàng Duyên giác.

Trì giới không tiếc thân
Giống như sư tử mạnh
Chí cầu đạo tịch diệt
Gọi là đạo Đại thừa.
Giữ gìn pháp chân chánh
Khéo giảng thuyết chỉ bà.
Được pháp nhẫn sâu xa
Gọi là đạo Đại thừa.
Pháp khí chẳng pháp khí
Tâm thường hành bình đẳng
Không nhiễm pháp thế gian
Gọi là đạo Đại thừa.
Nên gọi là ba thừa
Người trí như pháp thuyết
Giữ gìn Thanh văn ta
Nhanh chóng thành Chánh giác.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 6

Phẩm 8: Sát-lợi y chỉ luân tướng

Lại nữa, này thiện nam! Có mười loại nương tựa nơi hành luân, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Như Lai cũng đều như nhau. Nếu có người nào thành tựu sự nương tựa ở nơi luân: Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện, đều mau đạt được pháp khí của Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng có thể thành tựu được pháp khí của Như Lai. Những gì là mười? Đó là Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện, thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp đều thanh tịnh, tu tập giáo pháp có hổ có thẹn, chán thân ô uế của mình, sợ năm ấm phát khởi mạnh, thấy rõ sông lớn sinh tử, vượt qua bờ bên kia, ưa thích chỗ thanh vắng, xa lìa nơi ồn náo, không có tranh chấp, tâm không chê trách lỗi lầm của người khác, chế ngự các căn, tâm luôn nghĩ về định, quán sát nhân quả có thể thành tựu được thiền định hoàn hảo, luôn thu giữ tâm, hiểu rõ lẽ sinh diệt, như vậy thì có thể thành tựu được mười loại y chỉ luân (nương tựa nơi luân). Đó gọi là Sát-lợi chân thiện, cho đến phụ nữ chân thiện mau chóng thành tựu được Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng đạt được Đại thừa không thoái chuyển. Như vậy, này thiện nam! Có thể thành tựu được thừa của Thanh văn và Bích-chi-phật thì nương tựa vào luân này, vượt qua các biển cả để hội nhập vào thành Niết-bàn.

Thế nào là nương tựa nơi luân oai nghi? Thế nào gọi là nương tựa? Ta đã nương tựa vào năm ấm thọ nhận. Đó gọi là nương tựa. Đối với năm ấm đã thọ nhận mà có tưởng của mình là chắc chắn đã nương tựa.

Thế nào gọi là oai nghi? Nghĩa là có năm ấm oai nghi và có mười tám giới oai nghi, cho nên gọi là oai nghi.

Thế nào gọi là luân? Là nhờ vào thần lực đã giữ gìn được lời dạy của chư Phật, đều gọi là luân và luân kiếm. Như vậy, hàng Thanh văn và Bích-chi-phật đều nương tựa luân này, mong cầu đạo Niết-bàn, nếu vướng mắc vào sự nương tựa ấy thì không gánh vác được pháp khí thanh tịnh của Đại thừa.

Thế nào gọi là nương tựa? Nghĩa là nương tựa vào năm ấm, mười tám giới, sinh tâm sợ hãi, nương tựa mà nhàm chán, xa lìa sự nương tựa đối với thân để mong cầu giải thoát, thoát khỏi các khổ đã thọ nhận năm ấm của mình, vì mong cầu cho tất cả chúng sinh được giải thoát, do vướng mắc vào sự thọ nhận của mình nên không kham nhận được pháp Đại thừa. Chỉ vì thân mình mà không vì thân chúng sinh thì không có tâm đại Bi. Do nghĩa này nên không gánh vác được Đại thừa, cứ ở mãi trong sinh tử. Nên xả bỏ khổ đau khác, nhằm đoạn dứt phiền não của mình, mà không thể xả bỏ đầu, mắt, tay, chân, cho nên không gánh vác được pháp khí của Đại thừa, cũng không mong cầu luân của đạo Đại thừa, cũng không mong cầu luân của Phạm âm, cho nên không gánh vác được pháp khí của Đại thừa, chỉ đơn độc một mình, không có bạn bè mà hội nhập vào thành Niết-bàn. Do vậy, nếu có chúng sinh nào không nghe theo thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, các hành không đầy đủ, căn lành không có sự thuần thục tinh tấn, nếu người này trước đã giảng nói pháp thì cả hai đều bị mắc tội, cũng là việc quấy nhiễu tất cả chư Phật, do ý nghĩa ấy, nếu có chúng sinh nào đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật mà không thuần thục, thành tựu đầy đủ các căn lành, nếu lãnh hội kinh Đại thừa vi diệu mà người ấy ngu si, tự cho là mình có trí thì rơi vào đoạn kiến. Như vậy, người này giảng nói là không có nhân quả, không có nghiệp thiện, ác, đối với giáo pháp của ta sẽ làm hủy hoại, chẳng phải là pháp mà nói là pháp, chẳng phải là Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, chẳng phải là Tỳ-kheo mà tự nói là Tỳ-kheo, ngăn chận tất cả thừa Thanh văn và Bích-chi-phật khiến không lưu truyền được rộng rãi.

Nếu đối với pháp của Thanh văn và Bích-chi-phật xuất gia thọ giới Tỳ-kheo, tích tập tất cả các căn lành, có thể gánh vác pháp khí và không gánh vác pháp khí, nơi các bậc Hữu học và Vô học, lời nói thiện xảo, biện tài không chướng ngại, đã chứng các quả, cho đến phàm phu chân thiện giữ gìn giới đầy đủ, đối với các nơi chốn tạo điều mạ lỵ, đoạt lấy y bát của người khác lại trói buộc, ngăn giữ. Chấp đoạn thường như vậy là La-sát trong cõi người. Có được thân người đã khó thà bị đọa nơi địa ngục, nhận chịu vô lượng tội chớ đừng thọ nhận thân người mà rơi vào kiến chấp đoạn, thường. Do đó luôn bị ngu si, miệng không nói được, thậm chí lúc mạng chung đã đi thẳng vào địa ngục A-tỳ. Làm thân người khó được, đối với vô số kiếp dù được thân người, ở trong cảnh giới của chư Phật, hay sinh vào đời năm trược, thân thường bệnh hoạn, miệng câm không thể nói, tai không thể nghe, nên các bệnh cứ bức bách thân ấy. Tâm chí tán loạn, không có cơm ăn, tài sản, sự nghiệp, xa lìa bậc Thiện tri thức, gây tạo

đủ các việc xấu ác, làm những điều xấu ác, che lấp các tội nghịch đã tạo ra, nói điều đoạn kiến, làm não loạn các đệ tử Thanh văn của ta. Người giữ giới thanh tịnh, tu tập công đức mà bị đắm nhiễm vào việc xấu ác. Hoặc người căn cơ thấp kém, tinh tấn kém, lại không mong cầu thừa của Thanh văn và Bích-chi-phật, đối với Đại thừa sinh ra đoạn kiến, nhằm mong cầu thân người hãy còn khó được, huống chi là mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật. Đối với hai thừa này còn không thể thực hành, huống chi lại có thể hiểu được Đại thừa sâu xa.

Ví như bình đất đã bị các lỗ thủng, nếu đổ dầu, nước vào thì sẽ chảy hết không còn gì nữa. Vì sao? Vì đồ đựng này bị hư. Nếu có chúng sinh căn cơ không thuần thục thì cũng như vậy, giống như tướng của bình kia. Này thiện nam! Ví như người mù trước mặt hiện ra vô số loại báu, như người không có trí tuệ kiêu mạn, buông lung, cho đến theo đoạn kiến, nếu chỉ bày về Đại thừa rộng lớn cũng như vậy, không thể hiểu biết được.

Ví như có người thân hình hôi hám, tuy đem các loại hương trầm thủy chiên-đàn, vô số dầu thoa thân cũng không thể nào làm thơm tho được. Không siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy, không đoạn dứt nghiệp xấu ác cho đến tà kiến, nếu đem dầu thơm của Đại thừa thoa lên cũng không thể thơm được. Ví như đám ruộng khô, tuy gieo trồng hạt giống tốt nhưng không bao giờ mọc. Như vậy, không thể siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, đối với năm dục ấy không sinh nhàm chán, người như vậy nếu đem pháp Đại thừa giảng nói cho họ thì không thể thành tựu. Ví như bình đựng thuốc độc, lấy đựng ít mật thì không dám uống. Nếu không thể tu tập theo thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, cho đến Đại thừa, người cho là không có nhân quả, nếu muốn giảng nói kinh điển Đại thừa thì không thể làm cho người ấy lãnh hội và tu học. Như vậy, không thể tin hiểu thọ dụng, giống như bình thuốc độc đựng một ít mật. Không gánh vác được pháp khí của thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy, mà nếm được mùi vị Đại thừa thì nên biết hai điều này không thể có, cũng như trước mặt người điên có đàn không, hầu, đàn tranh, ống sáo, trống, kèn, tấu các thứ âm nhạc thì cũng không thể nhận biết. Không thể siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy, có nhiều tham dục, giận dữ, ngu si, thậm chí đối với thừa Thanh văn căn không thuần thục, nếu giảng nói pháp Đại thừa tất cũng không thể hiểu.

Ví như người không mặc áo giáp mà xông vào chiến trận, sau khi đã vào rồi thì chắc chắn sẽ bị vô lượng khổ não. Không siêng năng mong cầu

thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy. Căn không thuần thục, nếu hiển bày Đại thừa thì cũng như thế, chắc chắn sẽ bị vô lượng khổ não. Cho nên, này thiện nam! Người có trí, trước hết quán sát chúng sinh và sau đó mới giảng nói giáo pháp nên đem tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, đem tâm lợi ích, tâm không biếng nhác, đem tâm nhẫn nhục, tâm không buông lung, kiêu mạn, tâm không ganh ghét, tâm không tham tiếc, dùng tâm tu thiền định giảng nói giáo pháp cho người, cũng không làm cho người khác rơi vào nẻo ác, không có tâm như vậy. Vì thế Đức Như Lai có thể nhận biết tâm của người khác, cứu vớt chúng sinh, tùy theo luân ấy mà giảng nói giáo pháp, dùng sự trang nghiêm lớn để tự trang nghiêm.

Nếu vì Đại Bồ-tát giảng nói giáo pháp, thường dùng đại Bi làm nhân duyên, để dứt trừ tất cả kết sử của chúng sinh mà giảng nói giáo pháp, vượt khỏi biển cả sinh tử, đối với ba thừa đều khiến thành tựu được Nhất thừa mà giảng nói giáo pháp, hoàn toàn không muốn họ rơi vào sinh tử nên giảng nói giáo pháp, phân biệt năm ấm mà giảng nói giáo pháp, phân biệt sáu nhập mà giảng nói giáo pháp, phân biệt mười tám giới mà giảng nói giáo pháp, phân biệt con đường của Dục giới mà giảng nói giáo pháp, phân biệt con đường của Sắc giới và Vô Sắc giới mà giảng nói giáo pháp. Không vì đời này có, chẳng vì đời sau có, không vì thực hành có, không vì tâm tưởng có, không vì tâm hành có, không vì tâm suy nghĩ có, không vì vô minh có, cho đến không vì sinh, già, bệnh, chết có, không vì chúng sinh hành, vô hành mà giảng nói giáo pháp, cho đến hành và phi hành đều tịch tĩnh mà giảng nói giáo pháp, tất cả tưởng không sinh mà giảng nói giáo pháp.

Thế nào gọi là hành? Hành nghĩa là chết chỗ này sinh chỗ kia. Nếu có thể che lấp chỗ sinh tử này gọi là diệt hành, là phi hành.

Thế nào gọi là luân? Như ngọc báu Như ý có thể thâu giữ tất cả, chiếu khắp hư không, vượt qua các cõi nước. Quán sát các hành sinh diệt của thế gian, giống như huyễn hóa, không cùng với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cho nên gọi là đoạn dứt tất cả hành luân. Thế nên, này thiện nam! Như Lai dùng tướng như vậy, vì các chúng sinh giảng nói vô số giáo pháp, cũng như hư không, không có phân biệt, cùng với vô lượng Tam-muội tự tại, hiện bày diệu dụng mà giảng nói giáo pháp.

Bồ-tát dùng sự trang nghiêm lớn để tự trang nghiêm như thế, vì các chúng sinh giảng nói, sắc chẳng phải là không, xa lìa sắc cũng chẳng phải là không, cho đến thức chẳng phải là không, xa lìa thức cũng chẳng phải là không. Nhãn chẳng phải là không, xa lìa nhãn cũng chẳng phải là không.

Cho đến ý chẳng phải là không, xa lìa ý cũng chẳng phải là không. Nhãn thức chẳng phải là không, xa lìa nhãn thức cũng chẳng phải là không. Ý thức chẳng phải là không, xa lìa ý thức cũng chẳng phải là không. Không vô biên xứ chẳng phải là không, xa lìa không vô biên xứ cũng chẳng phải là không. Thức vô biên xứ chẳng phải là không, xa lìa Thức vô biên xứ cũng chẳng phải là không. Vô sở hữu xứ chẳng phải là không, xa lìa Vô sở hữu xứ cũng chẳng phải là không. Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng phải là không, xa lìa Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng chẳng phải là không. Bốn niệm xứ chẳng phải là không, xa lìa bốn Niệm xứ cũng chẳng phải là không. Đạo chẳng phải là không, xa lìa đạo cũng chẳng phải là không. Mười hai nhân duyên, ba pháp không phòng hộ, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cho đến Niết-bàn cũng chẳng phải là không, xa lìa Niết-bàn cũng chẳng phải là không. Đó gọi là tánh, tướng quyết định của nghĩa lý chân thật theo trung đạo của Như Lai. Vì các chúng sinh khác mà phân biệt giảng nói các hành không sinh, nắm giữ chánh pháp đầy khắp hư không, cho đến vô lượng thiền định, tất cả pháp tướng đều như ánh sáng của mặt trời soi chiếu rõ ràng, làm cho hội nhập vào ba thừa, chứng đắc Niết-bàn, khiến được giải thoát.

Đại Bồ-tát giảng nói pháp như vậy, đã làm lợi ích bậc nhất cho chúng sinh, xét kỹ giáo pháp sâu xa này rồi, theo ý mong muốn ở trong ba thừa, tùy thuận tu tập vô số căn lành, được an trụ vào Nhất thừa, cũng không khiến tăng trưởng các pháp bất thiện, hành ấy kiên cố, không thoái lui nơi Niết-bàn.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt vô lượng kiếp khổ sinh tử mà giảng nói giáo pháp, vì chúng sinh nương vào hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, làm cho họ vượt qua bốn dòng chảy sinh tử.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt bốn dòng chảy sinh tử cho tất cả chúng sinh mà giảng nói giáo pháp. Thừa Thanh văn và Bích-chi-phật chỉ vì đoạn dứt bốn dòng chảy sinh tử của mình mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt bệnh phiền não cho chúng sinh, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì đoạn dứt phiền não của mình nên giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt sạch mọi nghiệp phiền não tập sử của chúng sinh mà giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác tuy đoạn dứt phiền não tập hữu chưa rốt ráo nhưng cũng giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì làm cho các chúng sinh đạt được quả báo của đại Bi, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác xa lìa đại Bi mà

giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì thương xót các chúng sinh mà giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác tuy giảng nói giáo pháp nhưng không có tâm thương xót, làm lợi ích.

Đại Bồ-tát vì diệt trừ các khổ não độc hại của chúng sinh, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ diệt được khổ của mình mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì làm viên mãn tất cả pháp vị mà giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác tự làm viên mãn pháp của mình mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì tất cả chúng sinh được pháp chiếu sáng, thành tựu được ánh sáng lớn, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ vì tự được chỗ chiếu sáng của giáo pháp, không vì chúng sinh giảng nói pháp tướng.

Này thiện nam! Đó gọi là nói sơ lược, diệt trừ tất cả vô minh, tối tăm lớn, đạt được ánh sáng lớn, vì muốn thành tựu Nhất thiết chủng trí, thảy đều giác ngộ, cho đến vì phân biệt nói pháp cho người khác. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì muốn diệt vô minh ám chướng của mình, tự chiếu sáng bên trong mà đạt được giác ngộ.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn, Duyên giác không vì chúng sinh mà sinh chán ghét điều ác, không vì thương xót mà cứu giúp độ thoát cho người khác, không phải đối với người khác làm cho họ được danh tiếng, tuyên dương, tán thán, không thích người khác sinh tâm dua nịnh, chỉ tự giữ mình, không giữ đối với người khác, không làm cho tất cả chúng sinh an lạc. Hàng Thanh văn, Duyên giác nếu thấy người khác có lỗi lầm vi tế, tất biết chắc phát khởi tội nơi thân, khẩu và ý nghiệp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát an trụ vào Đại thừa, đều thương xót cứu giúp hết thảy mọi người, thậm chí không thấy lỗi lầm nơi thân, khẩu và ý nghiệp của chúng sinh.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh miệng phát ra lời thô ác, ngu si tự cho là trí tuệ, thậm chí không xa lìa tà kiến, vì mong cầu lợi dưỡng của người khác mà sinh tâm chán ghét, tham đắm chấp vướng, khen ngợi mình mà khinh chê người khác, không thể giữ gìn thân, miệng và ý nghiệp, tâm luôn nghĩ ác không có thương xót, ưa thích não loạn, chọn lựa ruộng phước. Hoặc có người nương theo giáo pháp của ta mà xuất gia, không thấy lỗi mình, chê bai mạ lỵ, tâm luôn tán loạn, không tự xét mình, luôn nhớ nghĩ chê trách lỗi lầm của người khác. Đối với người Đại thừa, tuy sinh nguyện

vui vẻ, nhưng tâm không tịch tĩnh, tâm dấy khởi điều xấu ác, luôn xa lìa mọi người, tự khen ngợi lời nói của mình đã phát ra: Mình là Đại thừa, cũng chỉ dạy người khác đọc tụng, nhằm chỉ tự khen ngợi mình, chẳng chê bai người khác. Do vì nghĩa này nên khen ngợi Đại thừa, không tự điều phục mình, đối với đạo Đại thừa, nhằm chỉ dạy người khác tu hành Đại thừa, liền nói: Mình là Đại thừa. Ví như luật sư hành theo điều ác mà chỉ dạy mọi người, nói dua nịnh như thế, khó đạt được thân người, cũng bỏ mất thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, luôn hướng đến nẻo xấu ác, không muốn gần gũi các bậc trí thức, vì ca ngợi lời này, tạo tiếng gầm của sư tử: Ta là Đại thừa. Này thiện nam! Ví như da sư tử đắp trên lừa, tự cho là sư tử, có người đứng ở xa nhìn thấy cũng gọi là sư tử. Khi lừa chưa cất tiếng kêu thì không thể phân biệt, khi đã phát ra tiếng rồi thì dù xa hay gần đều nhận biết được đó chẳng phải là sư tử thật. Những người nhìn thấy đều cho: Con lừa xấu ác này chẳng phải là sư tử. Nay những điều ta đã giảng nói cũng đều giống như vậy. Nếu tạo mười điều ác thì đốt cháy, diệt hết hạt giống của con người, chẳng phải là pháp khí của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, nên phá hoại hạt giống, ngu si dối gạt, nói với người khác ta là Đại thừa.

Này thiện nam! Ví như có người không có tay chân mà muốn ra chiến trận thì không thể thực hiện được. Người phá giới cũng như vậy, muốn chiến đấu cùng với kết sử phiền não, ta nói người này hoàn toàn không có quả báo. Người hủy phạm giới cấm, làm việc ác, ở bất cứ nơi nào cũng không thành tựu được pháp khí. Nếu tự nói ta là Đại thừa, có thể phá trừ nơi trận chiến lớn là phiền não của tất cả chúng sinh, cũng làm cho chúng sinh an trụ vào tám con đường chân chánh, hội nhập vào thành vô úy, là điều không thể có. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh oai nghi thanh tịnh, hổ thẹn biết đủ, lo sợ đời sau, xa lìa tất cả các pháp bất thiện, ưa thích tất cả các công đức thiện, đối với chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi, cũng có thể cứu vớt tất cả khổ não nguy khốn, cứu giúp các sự sợ hãi nơi sinh tử của chúng sinh, không vướng vào sự vui vẻ của mình và sự vui vẻ của người khác, thường siêng năng tinh tấn, chuyên nhớ nghĩ không xả bỏ, tâm ưa thích thiền định, dứt trừ sự dua nịnh, tà hoặc, luống dối, nhận biết được nghiệp và quả báo của nghiệp một cách hoàn hảo, không đắm nơi năm dục, tám pháp của thế gian đều không nhiễm vướng, ưa thích quán sát-năm ấm, mười tám giới, như cứu lửa đang cháy trên đầu, như cứu lửa đang cháy y phục, an trụ vào hạt giống của Thanh văn, có tướng như vậy thì gọi là thừa Thanh văn, đối với Đại thừa đã không kham nhận gánh vác. Thừa Bích-chi-phật lại có tướng gì? Nếu người đầy đủ pháp cam lồ thượng vị thì có thể luôn quán sát sự thọ nhận các tướng của năm ấm sinh diệt, quán rõ các

pháp đều do nhân duyên sinh, cũng nhận biết là tướng diệt, người như vậy thì không thể gánh vác được Đại thừa, cũng không thể thành tựu được pháp khí của Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Như Lai nhằm lập lại ý nghĩa này nên nói kệ:

Sát-lợi nương mười loại
Bà-la-môn, Thủ-đà
Nếu tu hạnh chân thiện
Gánh pháp khí Thanh văn.
Và thừa Bích-chi-phật
Ba nghiệp đều thanh tịnh
Chế ngự nơi các căn
Nói ra lời hòa nhã.
Quán sát rõ các ấm
Giới, nhập cũng như vậy
Ưa thích nơi thanh vắng
Trí tuệ quán nhân duyên.
Luôn thâu giữ các căn
Nương tựa mười luân ấy
Các quả không hủy hoại
Là gánh vác pháp khí.
Nghĩ vượt qua biển Hữu
Thực hành theo ba luân
Không nương theo kết sử
Gần pháp môn giải thoát.
Không trụ pháp Đại thừa
Không đủ luân lớn, vượt
Chẳng siêng cầu Đại thừa
Những người căn thấp kém.
Nếu có người ngu si
Luôn ôm tâm biếng nhác
Là chẳng phải Đại thừa
Không kham nhận pháp lớn.
Một mình cầu giải thoát
Si, nịnh, không thương xót
Thường hành theo đoạn kiến
Người ấy đến đường ác.
Xả bỏ hết chánh pháp
Mà giảng nói phi pháp

Đoạn ngăn đạo ba thừa
Bỏ giới, ái dục đủ.
Não hại pháp Hiền thánh
Vì ném áo ca-sa
Chê bai và phỉ báng
Tự hủy hoại thân mình.
Vì muốn sửa thân người
Không bịt miệng mà chết
Thường gặp được chư Phật
Hiển bày pháp ba thừa.
Muốn hưng thịnh ba thừa
Và cùng người phân biệt
Hoan hỷ mà hiển bày
Tất thành Phật không nghi.
Phá giới mà ganh ghét
Khen mình, chê người khác
Bậc trí đã xả bỏ
Đạt Phật, ba cõi quý.
Thuyết pháp theo tâm Bi
Thuận theo tâm ưa thích
Nêu bày đủ ba thừa
Tất thành Phật không nghi.
Thuyết pháp như hư không
Tâm đều không chỗ nương
Ấm, giới, nhập đều không
Không nghi sẽ thành Phật.
Hung ác ưa phá giới
Nếu nghe khen Đại thừa
Dối xưng là Bồ-tát
Lừa đội lớp sư tử.
Ta nói cho đại chúng
Muốn chứng đắc Bồ-tát
Giữ gìn mười điều thiện
Chớ hủy hoại pháp ta.
Ta nói nơi kinh khác
Hạnh Bồ-đề đệ nhất
Lìa Thanh văn, Duyên giác
Nói chúng sinh thanh tịnh.

Từng cúng dường ức Phật
Diệt tâm ác, giải thoát
Ta đã nghe điều ấy
Chỉ một thừa không hai.
Nói cho chúng ba thừa
Có người trụ Thanh văn
Tâm tạo nhiều phiền não
Không gánh vác pháp khí.
Đã trụ vào Duyên giác
Ngu tối nơi thắng pháp
Không gánh pháp Đại thừa
Tùy thuận chỗ muốn nói.
Khổ hạnh nghe giải thoát
Bị đọa vào đường ác
Lạnh nhiều mà uống sữa
Trọn không thể hết bệnh.
Pháp Thanh văn cũng vậy
Tâm cuồng nói đoạn kiến
Trước nên quán sát kỹ
Sau đó mới nói pháp.

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, ở trong đại chúng có vô lượng trăm ngàn người, phần nhiều là chúng sinh hoàn toàn loạn tâm, đoạn trừ căn lành, nói không có nhân quả, hướng đến nẻo ác, nay chứng được chánh kiến, ở trước Đức Thế Tôn tỏ bày tâm ăn năn, sám hối, bạch Đức Phật:

–Chúng con ở trong giáo pháp của Như Lai, tu tập lâu nơi thừa Thanh văn, gieo trồng các căn lành, nhưng không thành tựu được pháp khí Thanh văn, rồi lại mong cầu thừa Bích-chi-phật, ngu si không hiểu rõ, dấy khởi đoạn kiến, thọ chịu vô lượng tội. Hôm nay chúng con đều ở trước Đức Thế Tôn, thành tâm tỏ bày ăn năn, nguyện xin Thế Tôn thương xót nhận lời sám hối của chúng con, dứt sạch nguồn gốc của tội lỗi, không còn thọ nhận quả báo xấu ác, trở lại tu tập căn lành, mong cầu thừa Thanh văn.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Các ông có thể phát lồ, thành tâm tỏ bày ăn năn, ở trong pháp của ta đã nói: Có hai hạng người đạt được không phạm tội: Một là vốn không làm điều ác. Hai là làm ác rồi lại tỏ bày ăn năn. Hai hạng người này đều được thanh tịnh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì vô lượng trăm ngàn chúng sinh, thuận theo

tâm họ mà giảng nói pháp Tứ thánh đế, có người đạt được pháp nhẫn, có người đạt được pháp đệ nhất thế gian, đạt được quả Tu-đà-hoàn, đạt được quả Tư-đà-hàm, đạt được quả A-na-hàm. Lại có tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo không còn thọ nhận các pháp, lậu được dứt sạch, tâm đã giải thoát, chứng đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ, trong chúng hội lại có bảy mươi lăm vô số trăm ngàn người rơi vào đoạn kiến, dứt các căn lành, hướng đến nẻo xấu ác, được trở lại với chánh kiến, đều ở trước Đức Phật tự mình quy y phát lồ, thành tâm hối cải, thưa như vầy:

–Chúng con vốn đã gieo trồng nhân duyên nơi Bích-chi-phật, nhưng không thể thành tựu, hôm nay lãnh hội được pháp Đại thừa, sinh tâm vui mừng, chúng con do ngu si đã dấy khởi đoạn kiến, cho không có nhân quả, do nhân duyên ấy đã tạo tác vô lượng nghiệp nơi thân, khẩu, ý và các nghiệp xấu ác khác, vì vậy nên trong nhiều kiếp, thường bị đọa vào đường dữ, thọ nhận vô lượng khổ đau. Hôm nay trước Đức Thế Tôn, đều bày tỏ chí tâm ăn năn, không dám che giấu, vì muốn được đầy đủ thừa Duyên giác, thuận theo tâm ấy, giảng nói chứng đắc Tam-muội ánh sáng, không còn thoái chuyển nơi thừa Bích-chi-phật.

Lúc này, trong chúng hội lại có tám mươi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, lưỡi không thể nói, vì ở trong quá khứ đã phỉ báng vô lượng hằng hà sa chư Phật giảng nói chánh pháp, cho đến phỉ báng chỉ một câu hoặc một bài kệ, do nghiệp tạo tội lỗi ấy nên không thể tỏ bày ăn năn, nhờ thần lực của Đức Phật khiến hôm nay đều có thể nói được.

Đức Thế Tôn nhận biết như vậy nên hỏi:

–Đời trước các ông đã tạo nghiệp ác gì, nay ở trong chúng hội này, miệng không thể nói được?

Đáp:

–Chúng con đã ở trong giáo pháp của Đức Phật Tỳ-bà-thi nơi quá khứ, phỉ báng Đại thừa, hoặc có lúc phỉ báng thừa Thanh văn, hoặc còn phỉ báng thừa Bích-chi-phật, do nhân duyên nơi tội báo của các nghiệp chướng ấy, nên ở trong chín mươi mốt kiếp bị đọa vào sinh tử, luôn ở nơi địa ngục, cùng thọ thân ngạ quỷ, miệng không thể nói, nhận chịu khổ não lớn. Từ xưa đến nay, làm được thân người là nhờ thần lực của Phật, hiện giờ nói được, đều nhờ thần lực của Phật, nên đạt được trí túc mạng, có thể nhận biết được tất cả nhân duyên của nghiệp ác đã tạo ở quá khứ. Có người nói ở chỗ Đức Phật Thi-khí, Đức Phật Tùy Diệp, Đức Phật Câu-lưu-tôn, Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Đức Phật Ca-diếp, phỉ báng chánh pháp, cho đến

chỉ một câu hay một bài kệ. Đều nhờ thần lực của Phật nên nhận biết tất cả nghiệp chướng xấu ác đã gây tạo ở quá khứ thảy đều rõ ràng.

Bấy giờ, trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn Thanh văn, vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật tỏ bày ăn năn:

–Chúng con đều ở trong vô lượng giáo pháp của chư Phật nơi quá khứ, hoặc gánh vác pháp khí và không gánh vác pháp khí, các chúng Thanh văn phần nhiều sinh khởi quở trách, tự chê bai, khinh thường, phỉ báng, tăng thêm điều ác, ngăn chận điều thiện, do nghiệp chướng này nên bị đọa vào ba đường ác, chịu đủ mọi sự thống khổ. Tuy đã cúng dường chư Phật quá khứ và chúng Đại Bồ-tát, thậm chí tỏ bày hối cải, thọ giữ giới cấm, lãnh hội được pháp Phật, tự học hỏi lời dạy của người khác, nhưng do nghiệp chướng phỉ báng còn sót lại nên không thể đạt đến Niết-bàn tịch tĩnh và thiền định an ổn, vì nhân duyên tội lỗi như vậy, hôm nay hướng về Đức Thế Tôn, tự quy y, phát lồ thành tâm sám hối.

Lại nói như vầy:

–Chúng con đối với các đệ tử Thanh văn của Như Lai, chiếm đoạt tài sản, sự nghiệp và các thức ăn uống, hoặc giam nhốt vào lao ngục, do nghiệp này nên bị đọa vào trong ba đường ác, chịu khổ não lớn, chúng con tuy ở trước chư Phật Thế Tôn và Đại Bồ-tát nơi quá khứ, tỏ bày ăn năn, thọ giữ đọc tụng vô số giới cấm, song do nhân duyên của nghiệp chướng còn sót lại nên không thể đạt được Niết-bàn vắng lặng và thiền định an lạc. Hôm nay, ở trước Đức Thế Tôn, ăn năn bày tỏ tất cả nghiệp còn lại và vô lượng tội chướng, nguyện xin Thế Tôn nhận lời sám hối của chúng con, dứt trừ tất cả khổ não nơi ba đường ác, từ nay về sau nguyện được thần lực của Phật gia hộ khiến chúng con được tùy ý ưa thích không chướng ngại, chứng đắc Niết-bàn và thiền định an lạc.

Đức Thế Tôn bảo các Thanh văn và Đại Bồ-tát:

–Đây là nghiệp chướng nơi năm tội nghịch còn sót lại nhưng chỉ có tên gọi, không có pháp chân thật, đều do não loạn đệ tử Thanh văn, có thể sinh tội nặng. Vì sao? Vì các Tỳ-kheo xấu ác này phá hủy giới cấm, vẫn có thể làm cho vô lượng trăm ngàn na-do-tha người khác được kho tàng châu báu lớn. Huống chi là đối với người giữ gìn giới thanh tịnh làm hưng khởi ba ngôi báu, lại phát sinh não loạn, đó gọi là đoạn tuyệt hạt giống Tam bảo, gây tạo đủ nghiệp xấu ác, cũng gọi là hủy hoại tất cả Pháp nhãn của chúng sinh và chê bai chánh pháp của Phật.

Nếu thấy người nào nương theo ta xuất gia để não loạn, là nghiệp

chướng hơn các tội nghịch. Hôm nay, ta đem tâm Từ bi thương xót các ông, nghiệp chướng như vậy hãy lắng nghe mà sám hối, vĩnh viễn dứt hết không còn. Ở trong Hiền kiếp có một ngàn Đức Phật ra đời, các ông ở chỗ ấy cũng đều tỏ bày sám hối, hoàn toàn không dấy khởi phỉ báng chánh pháp, Đức Phật sau cùng, hiệu là Lâu-chí Như Lai, Ứng Cúng, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, các ông ở nơi Đức Phật ấy thảy đều tỏ bày sám hối tất cả tội chướng hoàn toàn diệt hết.

Khi ấy, các Bồ-tát và đại Thanh văn đều cùng nhau bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chúng con xin y theo lời dạy tu hành, chúng con ở trong Hiền kiếp dù bị đọa vào ba đường ác và địa ngục A-tỳ, chịu vô số khổ não vẫn có thể kham chịu được, huống chi là ở chỗ Như Lai Lâu-chí ấy. Hôm nay chúng con sám hối khiến đạt được chánh kiến, hiểu rõ các tà kiến, các tội nghiệp chướng đều tiêu trừ hết.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các Thanh văn và Đại Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Các ông có thể dũng mãnh tinh tấn như vậy, làm cho nghiệp xấu ác đời trước đều tiêu trừ hết, có thể phát sinh tin hiểu bậc nhất, cung kính gặp được chư Phật, chứng đắc các Tam-muội, trừ bỏ kết sử, đạt quả A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Ta dùng Phật nhãn quán sát thấy rõ, vô lượng, vô số a-tăng-kỳ trăm ngàn na-do-tha chúng sinh, Sát-lợi Chiên-đà-la, thậm chí nam nữ Chiên-đà-la, ở đời vị lai, ít gieo trồng căn lành mà đạt được thân người, bị tri thức ác phá hoại, đối với giáo pháp sâu xa không sinh tin hiểu ưa thích, phần nhiều khởi tâm chê bai ở nơi giáo pháp sáng tỏ gồm đủ thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, đã ngăn đoạn hoặc còn ngăn đoạn cả pháp Đại thừa, đối với đệ tử Thanh văn của ta, thành tựu pháp khí hay không thành tựu pháp khí, như trên đã nói. Do ngu si tự cho là trí tuệ, cho nên hoàn toàn chìm mất, vô số trăm ngàn kiếp ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ như trước đã nói.

Những người ấy tuy đạt được thân người, thà thọ nhận những tội lớn nơi địa ngục A-tỳ, quyết không thọ thân người lại phỉ báng chánh pháp này. Vì sao? Vì thuận theo tri thức ác, kiêu mạn, buông lung, luôn tạo những nghiệp ác như vậy, hoàn toàn không vượt qua được dòng chảy của sinh tử đến bờ bên kia, trôi nổi nơi bốn dòng, thọ chịu khổ não lớn.

Ngay khi ấy có bậc đại trí rơi lệ, nói như vầy:

–Xem xét các chúng sinh khó đạt được thân người, vì xa lìa lòng tin và thệ nguyện lớn, xa rời tâm, tướng, lìa chánh kiến, lìa bậc Thiện tri thức,

lìa thời cơ, lìa xứ sở, xa lìa trì giới, thiền định, trí tuệ, những chúng sinh như vậy do ngu si nên kiêu mạn, tự buông lung, do chê bai hủy hoại giáo pháp của Phật như thế, như trên đã nói. Bạch Thế Tôn! Ngày hôm nay con ở trước Đức Phật, phát thệ nguyện, chúng con tuy ở nơi sinh tử cũng không hủy hoại chánh pháp, nguyện ở trong giáo pháp của chư Phật vào đời vị lai không làm đoạn mất Tam bảo.

Bấy giờ, có Đại sĩ trí tuệ sáng suốt, từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay phát lời thề:

–Chúng con tuy ở nơi sinh tử không đạt được pháp nhẫn, từ nay trở đi, trong thời gian ấy nguyện không thọ thân, không làm phụ tá, quan lớn, thậm chí làm chủ nơi làng xóm, thành ấp… không làm quốc sư ở trong quân đội treo cờ tướng soái suốt đêm ngày, không làm chủ cúng tế của khách thương buôn bán, không làm cư sĩ, không làm thứ dân, không làm gián đoạn mọi việc, hoặc không đạt được pháp nhẫn, không ở chỗ chúng sinh tự tại, nếu làm những việc này thì đối với pháp của Phật gọi là nhân duyên nặng, chắc chắn sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Tất cả đại chúng, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều rơi lệ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con trước đây đã ở trong sinh tử tạo mọi nghiệp xấu ác, hoặc thân nghiệp, hoặc khẩu nghiệp, hoặc ý nghiệp, nhiều chỗ đã tạo tác, hoặc tùy hỷ. Hôm nay, trước Đức Phật, đều xin tỏ bày hết thảy, ăn năn dứt trừ không dám làm nữa, đến lần thứ hai, lần thứ ba cũng như vậy, không trở lại nơi sinh tử, thuận theo tri thức thiện, cũng nguyện cho thân của chúng con không tạo nghiệp xấu ác như trên đã nói.

Khi ấy, Đức Phật bảo các đại chúng:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Các vị có thể lo sợ nơi đời sau muốn vượt qua các dòng khổ sinh tử nhằm hội nhập vào thành lớn Niết-bàn vô úy, nên phát thệ nguyện này. Này thiện nam! Đầy đủ mười pháp thì thành tựu được pháp nhẫn không nhiễm đắm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát không chấp thân bên trong, không chấp thân bên ngoài, không chấp thân trong ngoài, không chấp thân ở quá khứ, hiện tại, vị lai, đó gọi là Bồ-tát bắt đầu đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Lại nữa, không chấp thọ thân bên trong, không chấp thọ thân bên ngoài, không chấp thọ thân trong ngoài, không chấp thọ thân ở quá khứ, hiện tại, vị lai, thậm chí không chấp tưởng, hành không chấp thức bên trong, không chấp thức bên ngoài, không chấp thức trong ngoài, không chấp thức ở quá khứ, hiện tại, vị lai, không chấp đời trước, không chấp đời này, không chấp đời

sau, không chấp cõi Sắc, không chấp cõi Vô sắc, đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười pháp đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Nếu có thể như vậy thì đúng với pháp Đức Như Lai đã giảng nói.

Ngay khi ấy, có bảy mươi hai ức na-do-tha trăm ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, có tám vạn bốn ngàn na-do-tha Bồ-tát đều đạt được thuận nhẫn, vô lượng na-do-tha trăm ngàn Thanh văn đoạn dứt các kiết lậu, chứng được A-la-hán, có vô lượng na-do-tha trăm ngàn chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề nay đều phát tâm, lại có vô lượng chúng sinh cũng được phát tâm cầu đạt quả vị Bích-chi-phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Có chúng sinh nào thành tựu được pháp nhẫn thì được ngôi vị của Chuyển luân thánh vương, thọ pháp quán đảnh, sẽ có được thức ăn uống, vô lượng của cải và sự nghiệp, ngoài ra những chúng sinh khác không đạt được pháp nhẫn, cũng không thể đạt được ngôi vị của Chuyển luân thánh vương thọ pháp quán đảnh.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh, không đạt được pháp nhẫn, làm sao có được thức ăn uống, tài sản và sự nghiệp?

Đức Phật bảo:

–Vua thọ pháp quán đảnh, tuy không đạt được pháp nhẫn mà có thể thành tựu được mười điều thiện, ta cũng thọ ký làm quốc chủ, được thức ăn uống, tài sản, sự nghiệp, tùy ý tự tại.

Này thiện nam! Vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh, nếu không đạt được pháp nhẫn, lại không tu tập đầy đủ mười điều thiện thì gọi là Sát-lợi Chiên-đà-la, ngu si như vậy sẽ hủy phá pháp Phật sâu xa, đoạn dứt dòng Tam bảo, làm nhiễu loạn đệ tử Thanh văn, cũng làm vô lượng, vô số cách giáng chức xử phạt để chiếm đoạt tài vật cơ nghiệp, phỉ báng pháp lành, tâm che giấu, không dám hiện bày, hoặc đoạt lấy vật của chùa chiền, hoặc vật của Tăng chúng, người như vậy đều hướng đến địa ngục A-tỳ.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh không đạt được pháp nhẫn, lại không tu tập đầy đủ mười điều thiện chắc chắn sẽ không tránh được đường ác chăng?

Đức Phật bảo:

–Giả sử vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh không đạt được pháp nhẫn, lại không tu tập mười điều thiện, có thể thành tựu được tín lực, quy

y Tam bảo, không phỉ báng chánh pháp, thậm chí một câu hay một bài kệ cũng không làm nhiễu loạn đệ tử Thanh văn, người giữ giới thanh tịnh có đức, không trộm lấy vật của Đức Phật và vật của chúng Tăng. Nếu thấy có người nhiễu loạn Tỳ-kheo như vậy, lại còn chiếm đoạt vật của Phật và vật của chúng Tăng, có thể ngăn cản khiến không xâm chiếm, luôn lãnh thọ thuận theo pháp chân thật, đối với Tam bảo luôn cúng dường, gần gũi, người này quán Tỳ-kheo thanh tịnh đạt được nguyện kiên cố, đối với tâm Đại thừa không nghi ngờ, cũng có thể thành tựu được Đại thừa nơi chúng sinh, cũng lập vững lòng tin chánh pháp nơi Đại thừa.

Vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh như vậy, đời trước đã ở chỗ các Đức Như Lai, ở nơi thành ấp ấy được nhiều của cải, ta cũng biết không thể rơi vào đường ác, nếu muốn mong cầu, diệt trừ tất cả điều ác, nên tu hành chánh pháp như thế, dù ở đời quá khứ đã tạo tác nghiệp ác thảy đều diệt hết.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 7

Phẩm 9: Xa lìa sự ganh ghét

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật không sinh nghi, ghét? Đối với các Bồ-tát khác cũng không sinh xem thường? Thế nào là ở trong chúng Thanh văn của Như Lai thành tựu pháp khí hay không thành tựu pháp khí, đều không chê trách, đối với Đại thừa luôn tu hành hoàn hảo? Làm thế nào để đạt được trí tuệ sáng suốt, đạt tất cả Tam-muội, các Đà-la-ni và các địa nhẫn? Làm thế nào đạt được pháp tăng tiến không thoái lui? Làm thế nào luôn đạt được tri thức thiện? Làm thế nào không xa lìa giáo pháp của Phật, cúng dường chúng Tăng và các Bồ-tát? Làm thế nào đối với căn lành không sinh nhàm chán? Đối với hạnh nguyện của Bồ-tát làm thế nào để không hề chán đủ?

Đức Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười loại luân. Nếu có thể thành tựu được các luân như vậy thì đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật đều không xem thường, cho đến đối với thừa Bồ-tát cũng không xem thường. Nếu ở trong chúng Thanh văn của Như Lai, thành tựu pháp khí hay không thành tựu pháp khí, đều không nghi, ghét, thường đạt được pháp luân tiến tới không thoái lui, đối với Đại thừa cũng được tăng trưởng không thiếu sót, luôn đạt được thiền định, các Tổng trì và các địa nhẫn, không xa rời pháp của Đức Phật, cúng dường chúng Tăng và các Bồ-tát, mong cầu căn lành đều không chán đủ, được thanh tịnh vững chắc, phát vô lượng hạnh nguyện, dù quá khứ đã tạo tác các nghiệp xấu ác, đều nhờ trí địa kim cang của bậc Hiền thánh làm cho bặt dứt, đạt được Niết-bàn. Tất cả nghiệp xấu ác đã gây nơi hiện tại, thảy đều dứt sạch không tạo tác nữa, có thể mau thành tựu pháp luân vô thượng, được ngọc báu bảy Giác chi không chán đủ, có thể dứt trừ tất cả các kết sử đã gắn liền với chúng sinh.

Này thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương, nếu muốn du

hành thì xe báu đi trước nhất, còn các báu khác đều đi theo sau, có thể diệt trừ các thứ ác, trược của tất cả chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, cũng làm cho tất cả mọi người nơi bốn châu thiên hạ thân tâm đều thọ hưởng vui sướng. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu thành tựu đầy đủ mười luân, đối với thừa Thanh văn không sinh xem thường, cho đến tất cả chúng sinh cũng đều nương tựa để tồn tại.

Này thiện nam! Ví như xe lớn đầy đủ bốn bánh, nhiều người nương theo xe này đi trên đường thẳng, hai bên đường có sỏi đá, các cây cối, thậm chí các cành nhánh hoa quả đều bị xe cán nghiền, thảy đều tiêu diệt. Như thế Đại Bồ-tát vì các chúng sinh, nếu còn tất cả tội chướng nơi chánh pháp đều nghiền nát, diệt hết, khiến cho không còn thọ nhận quả báo.

Này thiện nam! Ví như vòng kiếm sắc đều có thể chặt đứt đầu của oán địch, đã chặt đứt tay chân nơi thân thể tất không còn cử động. Đại Bồ-tát nếu có thể thành tựu đầy đủ mười luân như vậy thì tất cả sáu nẻo, các ác nơi Dục giới, thảy đều đoạn trừ, làm cho dứt hết không còn thọ nhận quả báo khác.

Này thiện nam! Ví như lúc năm mặt trời xuất hiện thì tất cả đại địa trong bốn cõi thiên hạ, những chỗ có nước đều bị khô cạn. Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười luân như vậy có thể dứt sạch các tội của nghiệp chướng và báo chướng cho chúng sinh, nguồn gốc của các khổ não đều tiêu diệt.

Ví như khi tai nạn về gió khởi lên, trong chốc lát gió lớn ở bốn phương cùng thổi mạnh, có thể thổi bay tảng đá to, các ngọn núi đều thành vi trần. Đại Bồ-tát thành tựu mười luân như vậy, vì các chúng sinh nương tựa cùng nhau, làm cho bốn ngọn núi kết sử điên đảo và các nghiệp chướng, tội nặng đều diệt trừ, dứt hết nguồn gốc của khổ đau khiến không còn sót.

Này thiện nam! Ví như sư tử vương, nếu lúc gầm lên thì tất cả các loài súc sinh và các chúng sinh thảy đều sợ hãi. Đại Bồ-tát ấy cũng như vậy, cho đến hàng ngoại đạo và các học phái khác, tri thức ác đều kinh sợ quên mất lời biện luận.

Này thiện nam! Ví như Thích Đề-hoàn Nhân đem quân binh trước sau vây quanh, tay cầm chày kim cang đánh bại A-tu-la. Đại Bồ-tát thành tựu mười luân cũng như vậy, tất cả quyến thuộc của ngoại đạo tà kiến, tri thức ác đều bị trừ diệt.

Này thiện nam! Ví như ngọc báu Như ý, được treo nơi ngọn cờ, từ trên cao mưa xuống vô số vật báu. Đại Bồ-tát thành tựu mười luân như vậy, có thể giữ gìn cờ trì giới, mưa xuống các trận mưa pháp, ban cho vô lượng

chúng sinh.

Này thiện nam! Ví như chốn u ám về đêm khi ánh sáng của mặt trăng xuất hiện thì diệt hết tất cả sự tối tăm. Nếu có các chúng sinh mê mờ, quên mất đường đi, tức khiến họ thấy được đường chánh. Đại Bồ-tát thành tựu mười luân cũng như vậy. Chúng sinh bị vô minh tối tăm ngăn che nên bỏ mất tám con đường chân chánh, Đại Bồ-tát cũng giảng nói vô số giáo pháp cho họ, làm cho ánh sáng ấy chiếu soi tận cùng các khổ, chỉ bày tám con đường chánh.

Này thiện nam! Ví như mặt trời lúc mới ló dạng, tất cả lúa thóc thảy đều tăng trưởng, các đóa hoa đua nở và các cây thuốc đều được thành tựu, làm tan băng tuyết trên núi chảy xuống đầy tràn các sông, dần dần chảy ra biển cả.

Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười luân cũng như vậy, điều phục được giới, tâm Từ bi giảng nói vô lượng giáo pháp cho các chúng sinh, có thể phát sinh căn lành và vô số hoa quả, khiến tất cả kết sử nơi nghiệp báo xấu ác và núi tà kiến thảy đều tiêu trừ, cho đến chứng đắc Niết-bàn rốt ráo, đối với tất cả quả vị vi diệu đều đạt được vô lượng. Nhờ tín, giới, thí, nghe, giúp cho trí tuệ đạt được vô lượng Tam-muội, lần lượt như vậy, giống như sông lớn chảy dần tràn đầy, nhờ dần tràn đầy nên có thể làm cho chúng sinh hội nhập vào thành Niết-bàn vô úy.

Này thiện nam! Thế nào gọi là mười loại luân của Đại Bồ-tát? Đó là mười điều thiện. Bồ-tát thành tựu mười loại luân này, mới có thể tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát do xa lìa sự sát sinh nên có thể làm cho tất cả chúng sinh không sợ không hãi, không còn tất cả ưu sầu khổ não, căn lành thành tựu, quả báo đầy đủ. Nếu ở đời trước đã lưu chuyển nơi sáu đường, chìm đắm trong dòng sông sinh tử, nhờ nhân duyên không sát sinh này, nên mọi tạo nghiệp xấu ác kia, tất cả các phiền não nơi thân, khẩu, ý, có thể làm cho chúng sinh bị chướng ngại đối với chánh pháp, tự mình làm hay chỉ dạy người khác làm, thậm chí thấy người khác làm đều tùy hỷ, nếu thọ nhận giữ gìn luân không sát hại như vậy, thảy đều nghiền nát tất cả tội báo chướng ngại của nghiệp ác khiến không còn sót. Cũng nhờ nhân duyên không sát sinh, nên có thể khiến cho tất cả chư Thiên và loài người đều sinh ưa thích, không còn nghi ngờ, thọ mạng sẽ được dài lâu, sau khi lâm chung, đã có vợ con và quyến thuộc yêu mến thảy đều vây quanh, thân không thọ nhận sự đau khổ, thậm chí thần thức ra đi không trở lại nữa, hoàn toàn không thấy vua Diêm-la và các ngục tốt. Hoặc khi lâm chung gặp tri thức thiện, thanh tịnh giữ giới,

tâm ưa thích ruộng phước, xả bỏ thân này rồi được sinh vào trong loài người, các căn lanh lợi thông minh, lại gặp tri thức thiện, giữ giới thanh tịnh, luôn ưa thích ruộng phước, đoạn trừ các việc xấu ác, chỉ mong cầu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, nhập vào biển trí sâu xa, đạt được đạo Bồ-đề. Những chốn sinh ra, thường tránh xa các cõi binh đao, các cõi nước xấu ác, tuổi thọ mạng sống được tăng trưởng, ở nơi nước thanh tịnh tự tại, lìa mọi sự kinh sợ, như tuổi thọ của Đức Phật kia là vô lượng, vô biên, cũng có thể tạo được thọ mạng như thế, vì các chúng sinh giảng nói giáo pháp, hóa độ, thậm chí sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn chánh pháp cũng trụ lâu như vậy. Này thiện nam! Đó gọi là bánh xe thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu được luân này, đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật không còn thiếu sót, đối với tất cả đệ tử Thanh văn của Như Lai cũng không thiếu sót, không thoái lui nơi Đại thừa, tất cả Tam-muội, các Đà-la-ni và các nhẫn… đều đạt đến tất cả địa tự tại, luôn thuận theo tri thức thiện, chư Phật và Bồ-tát để lãnh hội chánh pháp, cúng dường chúng Tăng, gieo trồng các căn lành, luôn không chán đủ, tu tập tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát cũng không biết chán. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, đối với mười ác này thảy đều xa lìa, mỗi mỗi nghiệp ác bất thiện cũng không khen ngợi, vì vậy cho nên, này thiện nam! Đối với mười điều thiện ấy có thể giữ gìn một nghiệp thiện, nhờ tướng như thế nên có thể đạt được quả báo, như trước đã nói.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hành không trộm cắp, có thể ban cho tất cả chúng sinh, không kinh không hãi không sợ, cũng không sầu não, mình đã có các vật dụng ăn uống, thân thể, tài sản, sự nghiệp của pháp, thường mong cầu tất cả sự lợi ích như pháp, không mong muốn điều phi pháp, nhờ quả báo của hạnh nghiệp nơi căn lành ấy. Giả sử trước kia từng lưu chuyển trong sáu nẻo, chìm đắm nơi dòng sông sinh tử, nhờ năng lực không trộm cắp này, cho nên thân, khẩu, ý nghiệp dù đã gây tạo các tội lỗi có thể làm chướng ngại chánh pháp, cho đến tài sản sự nghiệp đều cản trở, hoặc tự mình làm, hoặc sai người khác làm, hoặc thấy làm vui theo, nhờ luân không trộm cắp ấy, khiến thảy đều trừ diệt, không còn sót. Cũng làm cho chúng trời, người ưa thích, không còn nghi ngờ, cho đến khi lâm chung, vợ con quyến thuộc tất cả đều vây quanh, đưa tiễn, thân không thọ nhận các sự đau khổ. Sau khi mạng chung thần thức được vãng sinh, không gặp vua Diêm-la và các ngục tốt, luôn gặp các bậc Thiện tri thức, đáng mến, giữ giới thanh tịnh, tâm ưa thích ruộng phước, xa lìa tất cả pháp xấu ác, thành tựu đầy đủ tất cả

vô lượng pháp lành, tùy theo chỗ đã sinh ra đều đạt được nhiều tài sản, sự nghiệp. Có của cải và sự nghiệp rồi, tất xa lìa mọi sự sợ hãi, không có các nạn về lửa, nước, giặc cướp, có thể đạt đến quả vị Bồ-đề, đạt được các báu, đầy đủ cây báu trang nghiêm cõi Phật, không có ngã và ngã sở, không chấp lấy, không đắm nhiễm, thành tựu tất cả hạnh nghiệp của chúng sinh, không còn ngã sở, không có đối tượng nhận lãnh, không thọ mạng, không chúng sinh, thảy đều thâu tóm nơi cõi nước của Phật ấy. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ hai của Đại Bồ-tát.

Nếu Bồ-tát có thể thành tựu được luân này, đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật đều không vướng mắc, cho đến đệ tử Thanh văn của Như Lai cũng không hiềm nghi, tự mình đối với luân của Đại thừa đều không nhàm chán, đạt được tất cả các pháp môn Tam-muội và Đà-la-ni, nhẫn địa, cũng không xả bỏ tất cả thệ nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát thân hoàn toàn xa lìa tà dâm. Tất cả chúng sinh đều bị dâm dục lôi cuốn làm chìm đắm, Bồ-tát có thể ban cho họ sự không sợ hãi, không ganh ghét, không giận dữ não hại. Đối với nhan sắc của vợ mình luôn sinh biết đủ, không mong muốn điều phi pháp, nhờ năng lực nơi quả báo của căn lành này, cho nên dù đời trước có quả báo do tà dâm, phải sinh tử nơi sáu nẻo, lưu chuyển trong các cõi, tự mình làm hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy làm vui theo, đều khiến xa lìa luân tà dâm, nghiền nát, đoạn trừ hẳn nghiệp xấu ác không còn sót, cho đến thành tựu đạo quả Bồ-đề, sinh vào cõi tịnh, nơi không có người nữ, thanh tịnh bậc nhất, các chúng sinh nơi cõi ấy đều từ hóa sinh, không phải do từ cha mẹ hòa hợp thọ thân. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ ba của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát thành tựu được luân này, hoàn toàn không xả bỏ tất cả hạnh nguyện.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát trọn đời xa lìa các lời nói hư vọng, luôn nói lời thuận hợp. Do nhân duyên ấy nên được hàng trời, người hoan hỷ, sớm đạt được Bồ-đề, không dua nịnh chúng sinh, sinh vào nước ấy, lời nói luôn chân thật, không có giả dối. Đó gọi là luân thứ tư của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu được luân này, cho đến khi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, luôn mong cầu tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát không chán đủ, hoàn toàn chẳng hề xả bỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với cả đời mình không nói hai lưỡi, do nhờ căn lành này nên thành tựu được đạo Bồ-đề, điều phục chúng sinh, tu tập theo sáu pháp hòa kính, sinh vào cõi nước ấy, đều cùng một lòng cung kính với nhau, không có sai trái, tu tập pháp chân

thật. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ năm của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu được luân này, luôn mong cầu hạnh nguyện của Bồ-tát không biết nhàm chán, trọn đời không xả bỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát xa lìa ác khẩu, cho đến thành tựu được quả Bồ-đề, tai hoàn toàn không nghe những việc không vừa ý, luôn sinh vào nước của chư Phật, thường nghe tiếng hòa nhã của vô số người và âm thanh vi diệu, nghe tiếng các pháp đầy khắp cõi Phật, tâm niệm thành tựu Phạm âm thanh tịnh sâu xa, chúng sinh như vậy được sinh vào cõi Phật. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ sáu của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, thường mong cầu tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát, không biết chán đủ, trọn không xả bỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát, đối với thân mạng của đời mình luôn xa lìa lời nói thêu dệt, cho đến đạt đạo quả Bồ-đề, thường ở cõi nước của Phật, nghe trăm ngàn pháp âm của các Đại Bồ-tát đầy khắp cảnh giới, luôn xa lìa tất cả lời nói thêu dệt, thành tựu vô lượng lời nói pháp thiện, chúng sinh như vậy đều sinh vào cõi nước Đức Phật ấy. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ bảy của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu được luân này, cho đến đạo quả Bồ-đề, luôn mong cầu tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát không nhàm chán, trọn đời không xả bỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với thân mình xa lìa tham dục, cho đến đạt đạo Bồ-đề, thường sinh vào nước thanh tịnh, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, đầy đủ các thứ báu, cũng lấy cây báu làm trang nghiêm cõi ấy, lại có bao nhiêu thứ y báu quý giá, anh lạc, cờ phướn, dây vàng, chuỗi ngọc, trong thế giới ấy có vô số cây báu nối kết đan xen tạo nên vẻ tráng lệ. Chúng sinh nơi cõi nước ấy xa lìa sự cao ngạo, ngã mạn, dáng mạo đoan trang, các căn đầy đủ, tâm ấy bình đẳng, chúng sinh như vậy đều sinh vào cõi nước ấy. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ tám của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu được luân này, cho đến đạt đạo quả Bồ-đề, luôn mong cầu tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát không nhàm chán, trọn không xả bỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với cả đời mình luôn xa lìa sự giận dữ, cho đến đạt đạo quả Bồ-đề đều dứt trừ tất cả phiền não cấu uế, mây bụi, gió dữ. Ở trong nước thanh tịnh ấy không còn các thứ uế trược, đoạn trừ kiêu mạn. Sinh vào cõi nước kia rồi, thân hình đẹp đẽ, tướng tốt bậc nhất, các căn đầy đủ, dùng thiền định, Từ bi để trang nghiêm nơi mình, những chúng sinh như vậy đều sinh vào cõi nước ấy.

Này thiện nam! Đó là luân thứ chín của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu được luân này cho đến khi chứng đắc đạo quả Bồ-đề, luôn mong cầu làm mọi hạnh nguyện của Bồ-tát, không hề nhàm chán, trọn đời không xả bỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nơi trọn đời mình luôn xa mọi tà kiến, lại có thể do xa lìa luân tà kiến này, khiến chư Thiên và loài người ưa thích. Nếu có chúng sinh luân hồi trong sáu nẻo, chìm đắm nơi dòng sâu sinh tử, những người này dấy khởi tất cả nghiệp chướng và phiền não chướng nơi thân, khẩu và ý, làm chướng ngại chánh pháp, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người khác làm, hoặc thấy làm vui theo, nhờ xa lìa luân tà kiến này, nên đoạn dứt hết mọi nghiệp buộc trói, khiến không còn sót, lúc lâm chung, vợ con, quyến thuộc vây quanh, thân không còn thọ nhận các khổ, thần thức được vãng sinh, hoàn toàn không gặp vua Diêm-la và các ngục tốt, thường gặp tri thức thiện, giữ giới thanh tịnh, tâm ưa thích ruộng phước, thường sinh lòng tin chân chánh. Sau khi mạng chung, được sinh vào trong loài người, cũng gặp bậc Thiện tri thức và các bậc giữ giới, tạo ruộng phước, nương tựa vào đó đạt được chánh kiến, được bậc Thiện tri thức trao truyền, chỉ dạy, tu tập pháp lành, thường xa lìa các pháp bất thiện, các căn lành được thành tựu đầy đủ, theo đúng con đường của Bồ-tát đã thực hành tu tập. Nhờ nhân duyên này có thể vượt qua tất cả các cõi của chúng sinh, hội nhập vào biển lớn chánh pháp của Đại thừa, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề, tất cả lưới nghi và các kiến chấp về đoạn, thường đều xa lìa, kiến chấp về ngã và ngã sở cũng lìa bỏ. Những chúng sinh như vậy đều sinh vào cõi nước ấy, thọ mạng vô lượng, đều đồng một pháp vị, đều là Đại thừa, từ bỏ thừa Thanh văn và Bích-chi-phật. Các loại thiên ma, tất cả ngoại đạo quyến thuộc của ma thảy đều đã lìa hẳn. Sinh vào trong cõi nước kia, thọ mạng của Đức Phật ấy là vô lượng, vô biên, luôn ở trong cõi ấy làm Phật sự, sau khi Bát-niết-bàn, khiến cho chánh pháp trụ lâu ở đời, không còn tổn giảm, mà càng thêm sáng tỏ, hưng khởi thảy đều một vị. Này thiện nam! Đó là luân thứ mười của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu được luân này, đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật không sinh lòng ganh ghét, đối với người của Nhị thừa cũng không chê trách, cho đến Đại thừa cũng vậy, đối với người Đại thừa làm hưng thịnh Tam bảo, đối với đệ tử Thanh văn của Như Lai, người thành tựu pháp khí hay không thành tựu pháp khí, cũng không hiềm khích. Có thể làm trang nghiêm Đại thừa, tất cả Tam-muội, các Đà-la-ni cho đến nhẫn

địa cũng luôn được tu học, chứng đắc pháp thắng tiến, không xa lìa chư Phật và Đại Bồ-tát, bậc Thiện tri thức… lắng nghe và thọ nhận giáo pháp, ưa thích cúng dường Tăng chúng, tâm không nhàm chán, mong cầu các căn lành, trọn đời không bỏ. Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật cũng không nhàm chán.

Này thiện nam! Nếu có thể thành tựu đầy đủ mười luân này thì Đại Bồ-tát sớm thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh chân. Vì sao? Vì đối với chư Phật ở đời quá khứ, tu tập mười điều thiện, xa lìa tất cả điều ác, có thể hiện rõ vô số nhân duyên quả báo, vô lượng hình tướng như vậy, đầy đủ đạo quả Bồ-đề, đều đoạn dứt tất cả phiền não kết sử, làm khô cạn ba ác, khiến không còn sót, do đó mới có thể nối tiếp dòng Tam bảo, trụ lâu ở đời, luôn được hưng thịnh, khiến thân không còn thọ nhận nơi ba cõi, hướng đến Niết-bàn, vì đoạn trừ năm ấm, sáu nhập, mười tám giới, hội nhập vào thành vô úy, đều nhờ nhân duyên xa lìa mười điều ác, đầy đủ quả báo như trên đã nói. Do ý nghĩa ấy, cho nên này thiện nam! Nếu đối với mười điều thiện ấy không tu tập một điều, mà mong cầu Phật đạo, lại nói ta là Đại thừa, đều ứng hợp với Bồ-đề vô thượng, người như vậy là đại vọng ngữ, phần nhiều làm theo sự dua nịnh và vô số khi dối, ở nơi trụ xứ của chư Phật có thể đoạn trừ tất cả căn lành của chúng sinh, hướng đến ba ác. Do đó, này thiện nam! Dòng họ Sát-lợi lớn đầy đủ mười điều thiện, đại gia Bà-la-môn, trời Tứ Thiên vương, cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng, Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa đều tu hành mười điều thiện đạt công đức như vậy, đều có thể thành tựu đầy đủ đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Nhờ mười điều thiện này mà trang nghiêm thân mình, mong cầu quả vô thượng, tu học Đại thừa, chóng thành tựu được Phật đạo, có thể an lập cho tất cả xứ sở của căn lành công đức. Nếu có thể giữ gìn mười điều thiện thì đối với căn lành nơi thệ nguyện đều đạt đầy đủ, thành tựu đạo quả Vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại sự việc trên, liền nói kệ:

Do giác ngộ mười luân
Nhằm lìa tất cả khổ
Không ganh ghét Thanh văn
Chê người mặc ca-sa.
Thuận theo thừa Duyên giác
Tâm tin siêng tinh tấn
An lạc các chúng sinh
Nhận lãnh việc Đại thừa.

Tất cả các Duyên giác
Hiểu rõ pháp tối thắng
Tu Phật đạo thanh tịnh
Mau chứng đắc Bồ-đề.
Xa lìa sự sát sinh
Trời, người đều thường, nghĩ
Đời đời thêm tuổi thọ
Khéo tu nghiệp không hại.
Sinh bất cứ nơi nào
Luôn ưa thích pháp Phật
Gần gũi Bậc Thế Tôn
Mau chứng đắc Bồ-đề.
Xa lìa sự trộm cướp
Cung kính các bậc trí
Diệt trừ các tham lam
Giữ gìn giới không trộm
Ở đâu cũng giàu có
Làm thí chủ người khác
Được cõi nước thanh tịnh
Trang nghiêm bằng các báu.
Trừ diệt phiền não uế
Làm khô cạn ái dục
Xa lìa sự tà dâm
Sinh vào nước thanh tịnh.
Vĩnh viễn lìa bùn nhơ
Giải thoát hết chúng sinh
Hội nhập vào Đại thừa
Do xa lìa tà dâm.
Muốn đạt được Thánh trí
Khen ngợi lời nói thật
Xả bỏ lời dối trá
Diệt trừ các khổ não.
Hoàn toàn nói chân thật
Thường gặp các Đức Phật
Mau thành tựu Bồ-đề
Xa lìa lời nói dối.
Gánh vác pháp khí Phật
Không còn nói hai chiều

Luôn hiểu được chư Phật
Dứt bỏ các đoạn kiến.
Bậc Thánh không đắm nhiễm
Được Biện tài, Tổng trì
Biết biển pháp sâu xa
Không lâu được Bồ-đề.
Thường nói lời nhu hòa
Xa lìa mọi ác khẩu
Chỗ chúng sinh ưa thích
Diệt trừ nghiệp đời trước.
Khiến chúng sinh vui vẻ
Tướng pháp của Bồ-tát
Biết rõ hạnh chư Phật
Nhập vào Địa thứ mười.
Người trí thích cung kính
Xa lìa lời thêu dệt
Đầy đủ năm công đức
Giảng nói đều hiểu rõ.
Muốn nghe bậc hiền dạy
Và mong cầu Thánh đạo
Cúng dường biển chư Phật
Mau được Nhất thiết trí.
Nhất tâm trừ tham dục
Không hủy hoại chánh pháp
Cúng dường áo ca-sa
Làm hưng thịnh ba thừa.
Luôn sinh nước thanh tịnh
An trụ nơi chánh pháp
Đạt được diệu trí kia
Thừa vô thượng bậc nhất.
Luôn thực hành tâm Từ
Xa lìa các giận dữ
Mau đạt được thiền định
Chí mến hạnh Thánh hiền.
Sinh nơi nước thanh tịnh
Lìa bỏ mọi lỗi lầm
An trụ nơi chư Phật
Dứt hết các giận dữ.

Chăm chú tu thuần thục
Xa lìa các tà kiến
Hiển bày đạo ba thừa
Gọi là cúng dường pháp.
Tránh khỏi nẻo xấu ác
Giải thoát gặp Thánh hiền
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Chứng đắc trí tối thượng.
Giảng nói pháp an trụ
Thành tựu được Bồ-đề
Tam-muội, Tổng trì, nhẫn
Đều nhờ mười điều thiện.
Đầy đủ luân oai đức
Nghiền nát con đường ác
Diệt hết nghiệp phiền não
Mau thành tựu chánh pháp.

□

Phẩm 10: Bố thí

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu mười luân này, từ lúc mới phát tâm đều xả bỏ tất cả năm dục, vượt hơn tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng có thể vì hàng Nhị thừa đó mà làm ruộng phước. Những gì là mười? Thường thực hành bố thí, đó là các thứ như thức ăn uống, y phục, voi, ngựa, xe cộ, cho đến thân thể, tay chân, đầu mắt, tủy não, tai mũi da xương, máu thịt, tất cả đều xả bỏ. Khi thực hành bố thí không chấp thân mạng, cũng không vì mình mà mong cầu pháp thế gian và pháp xuất thế gian, luôn nhớ nghĩ sự giải thoát cho tất cả chúng sinh. Tu tập đại Từ đại Bi, trí tuệ theo phương tiện thiện xảo. Tâm bố thí đối với các chúng sinh như vậy, làm cho tất cả đều được an lạc nên bố thí, vì diệt hết tất cả kết sử của chúng sinh nên bố thí, không thọ nhận đời sau nên bố thí, tâm cao thượng nên bố thí, tâm không ganh ghét nên bố thí, cho đến đối với kẻ thấp hèn nhất cũng bố thí như vậy, không mong báo đáp nên bố thí, không mong cầu Thanh văn và Bích-chi-phật nên bố thí, mong cầu Nhất thiết chủng trí nên bố thí, kể cả đối với một người cũng thường tu hành bố thí như vậy. Đó gọi là tâm bố thí của Đại Bồ-tát, thành tựu luân thứ nhất của pháp bố thí trang nghiêm.

Bồ-tát từ khi mới phát tâm như thế, có thể vì tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật làm ruộng phước lớn, phải nên giữ gìn, cung kính

cúng dường. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật chỉ chấm dứt thân mình, không còn đọa vào ba đường, chỉ làm lợi ích cho mình, không chỉ dạy người khác tu hành bố thí. Đại Bồ-tát vì đoạn dứt tất cả khổ não của chúng sinh, bằng tâm Từ bi rộng lớn thương xót mà bố thí, cho nên có thể vì hàng Thanh văn và Bích-chi-phật mà làm ruộng phước, không phải vì mình mong cầu quả báo, chỉ nhằm tạo an lạc tối thượng bậc nhất, nên luôn thực hành bố thí, hoàn toàn không đắm nhiễm vào năm thứ dục lạc sinh tử của hàng trời, người nên tu hành bố thí tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, không nghĩ đến thân mình đã nhận chịu nhiều điều thiện ác, nên tu hạnh bố thí, vì đoạn dứt tất cả khổ báo của chúng sinh nên tu hạnh bố thí. Bồ-tát thực hành pháp Bố thí ba-la-mật như vậy, nên có thể gánh vác, làm ruộng phước cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Nếu không đắm nhiễm theo năm dục của thế gian, vì nhằm làm đầy đủ đại Từ đại Bi nên có thể bố thí như vậy. Đó gọi là Đại Bồ-tát, cũng gọi là ruộng phước của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Giả sử tu hạnh bố thí vô lượng, nếu không đoạn dứt năm dục ở thế gian thì không gọi là bố thí, cũng không gọi là Bồ-tát, không thể làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, không gọi là dấu ấn của bậc Hiền thánh. Do đó phải đoạn trừ năm thứ dục, không còn nhiễm đắm mà bố thí, nếu nhiễm vào năm thứ dục thì không gọi là Bồ-tát, cũng không gọi là ruộng phước. Người bố thí như vậy không thể diệt trừ phần ít phiền não, huống chi là diệt trừ tất cả mọi thứ kết tập.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ lại sự việc trên nên nói kệ:

Thành tựu luân bố thí
Bậc trí tâm thanh tịnh
Lìa hết năm thứ dục
Khiến chúng sinh an lạc.
Thậm chí bố thí ít
Đều vì trừ các khổ
Không thọ nhận quả báo
Đạt được ruộng phước trên.
Tuy bố thí rất nhiều
Nhưng không lìa năm dục
Thí chẳng phải ấn Thánh
Chẳng vào quyết định tụ.
Bỏ dục, hành bố thí
Thí ít mà quả nhiều
Thanh văn, Bích-chi-phật

Đều nhờ ruộng phước ấy.
Cho nên phải lìa dục
Thường được thí thanh tịnh
An lạc các chúng sinh
Là ruộng phước chân thật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười loại luân pháp bố thí, nếu có thể thành tựu mười loại luân pháp bố thí, sớm đạt được Tam-muội ánh sáng, có thể vì tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật làm ruộng phước lớn. Những gì là mười? Đó là nương tựa vào pháp của Phật, nương tựa vào pháp của Thanh văn, nương tựa vào pháp của Bích-chi-phật, nương tựa vào pháp Đại thừa, nương tựa vào pháp thế gian và xuất thế gian, nương tựa vào pháp hữu lậu và vô lậu, cung kính, tôn trọng, lãnh thọ tất cả, tùy thuận giữ gìn, giảng nói rộng cho người khác.

Hoặc nói cho hàng Thanh văn, nên nói về pháp bốn Đế, Niết-bàn rốt ráo, không có tâm ganh ghét, kiêu mạn, không vì lợi dưỡng mà khen ngợi tất cả, cũng không tự đề cao mình, không khinh chê người khác, đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm Từ bi lớn, phân biệt giảng nói rõ ràng, không nói pháp của Bích-chi-phật cùng với pháp Đại thừa.

Hoặc nói pháp cho hàng Bích-chi-phật, nên nói pháp mười hai nhân duyên, xa lìa sinh, già, bệnh, chết, dứt hết các khổ, cũng không nói các pháp của Tiểu thừa, Thanh văn, Bồ-tát.

Hoặc nói pháp cho hàng Đại thừa, nên nói sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ các hạnh, chứng đắc đạo vô thượng, cũng không nói pháp của Thanh văn và Bích-chi-phật. Chỉ thuận theo căn cơ ứng hợp của các chúng sinh tu hành mà giảng nói cho họ. Đối với lời giảng dạy của Đức Như Lai, kể cả một câu hay một bài kệ đều cung kính tôn trọng, trọn đời không hủy báng, cũng không ẩn giấu để làm chướng ngại. Đối với người giảng nói giáo pháp đều xem như là bậc Thế Tôn, đối với người nghe pháp đều coi như người đang bệnh, đối với chánh pháp đều quý như vị thuốc hay, xả bỏ năm thứ dục, nhằm giảng nói giáo pháp luôn bình đẳng, không chấp tướng.

Này thiện nam! Đó gọi là mười thứ luân pháp bố thí của Đại Bồ-tát. Nếu Bồ-tát thành tựu mười thứ luân pháp bố thí như vậy, liền mau đạt được Tam-muội ánh sáng, có thể làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, luôn vì tất cả mà giữ gìn cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ lại sự việc trên, liền dùng kệ:

Bậc trí tu pháp thí
Giảng nói về ba thừa

Người không gánh pháp khí
Cũng không hủy báng pháp.
Thanh văn và Duyên giác
Mọi người đều tu tập
Bích-chi-phật lợi trí
Chỉ dạy vào Đại thừa.
Vì thành tựu pháp khí
Không nói vọng, phi pháp
Tùy các căn lợi, độn
Dần dần dạy tiến tới.
Cung kính đối với pháp
Tin nhận không hủy báng
Có thể nói giáo pháp
Cúng dường Đức Thế Tôn.
Những chúng sinh nghe pháp
Đều diệt hết phiền não
Không tham đắm tiếng khen
Và lợi dưỡng nói pháp.

□

Phẩm 11: Trì giới

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát phát tâm đạt được luân giới đầy đủ trang nghiêm, nếu thành tựu luân này, từ lúc mới phát tâm xa lìa năm thứ dục, đối với trong hàng Thanh văn và Bích-chi-phật làm ruộng phước lớn, tối thắng bậc nhất, đều nên cúng dường và giữ gìn nó. Đại Bồ-tát làm thế nào để trang nghiêm luân giới?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có thể xuất gia thọ giới Tỳ-kheo, thành tựu đầy đủ giới Ba-la-đề-mộc-xoa, không cùng với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Nếu Bồ-tát không dùng giới này để có thể dứt trừ các phiền não, tất cả tà kiến cho chúng sinh thì không gọi là Đại Bồ-tát, cũng không gọi là ruộng phước lớn của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát, đối với tất cả chúng sinh tâm thường bình đẳng, giữ gìn giới thanh tịnh, chí nguyện vững chắc, tâm không lay chuyển, tâm thường chuyên nhất, không sinh vọng tưởng, nếu thấy giữ giới hay phá giới, tham lam hay bố thí, thượng, trung hay hạ… vô lượng chúng sinh có ngần ấy thứ giận dữ, não hại, đi, đứng, nằm, ngồi, ở trong ba cõi, ấm, nhập, các giới mà không phân biệt. Giữ giới như vậy, không chấp vào cõi Dục để giữ giới, không chấp vào cõi Sắc và cõi Vô sắc để giữ giới,

không phân biệt quán sát giữ giới có tưởng không tưởng, không vì đạt đến không đạt đến mà giữ giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát dùng hình tướng như vậy, phát tâm đạt được luân giới thanh tịnh trang nghiêm lớn, từ lúc mới phát tâm luôn luôn xa lìa năm thứ dục. Đại Bồ-tát như thế thì có thể làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho chúng sinh luôn giữ gìn cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại sự việc trên nên nói kệ:

Ưu-bà-tắc luật nghi
Trụ vào giới giải thoát
Tuy cùng với hai thừa
Không gọi là xe lớn.
Nếu tu tập pháp không
Không nương theo thế gian
Cũng không nương các cõi
Bậc trí giữ tịnh giới.
Không chấp vào giới tướng
Thanh tịnh lìa các lậu
Người giữ giới như vậy
Là ruộng phước tối thắng.

□

Phẩm 12: Nhẫn nhục

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát phát tâm đạt được luân Nhẫn đầy đủ trang nghiêm? Nếu Bồ-tát thành tựu luân này thì từ lúc mới phát tâm có thể xa lìa năm thứ dục, mới gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng làm cho chúng sinh luôn tôn trọng, giữ gìn, cung kính, cúng dường.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nhẫn nhục có hai loại: Một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Lại nữa, Bồ-tát có nhẫn nhục hữu lậu thọ nhận các cõi, cũng không thể không nghĩ tưởng về chúng sinh, nương tựa vào quả báo, nương tựa vào công đức, cũng gọi là nhẫn nhục trụ nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, cũng gọi là nhẫn yếu kém, không có đối tượng kham nhẫn để hiển bày tâm Bi đối với chúng sinh mà tu hạnh nhẫn nhục. Đó chỉ là vui theo điều ấy mà nhẫn nhục, không vì sự an lạc của chúng sinh nên nhẫn nhục. Người nhẫn nhục như vậy thì đồng với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, chẳng phải là sự trang nghiêm lớn, cũng chẳng phải là Bồ-tát, chỉ

có giả danh. Bồ-tát như vậy hoàn toàn không thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Đó gọi là luân nhẫn nhục thế gian của Bồ-tát.

Thế nào gọi là nhẫn xuất thế gian trang nghiêm lớn của Bồ-tát?

Đó là vì các chúng sinh nên tu hạnh nhẫn nhục, không có nhiễm chấp. Nếu đối với tất cả sự việc đã tạo tác: lời nói, tướng mạo, âm thanh, danh tự, trụ xứ của bậc Thánh, thảy đều tùy thuận, nên không xả bỏ ba kiết, ba thọ, ba tướng, ba đời, ba cõi, ba nghiệp những việc như vậy đều không nương tựa, tâm luôn tịch tĩnh, tu hạnh nhẫn nhục. Đó gọi là luân nhẫn nhục xuất thế gian của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu luân nhẫn nhục trang nghiêm lớn như vậy, từ lúc mới phát tâm luôn xa lìa năm thứ dục, các Đại Bồ-tát này có thể làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, được tất cả chúng sinh giữ gìn và cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhằm nêu lại các sự việc trên, nên nói kệ:

Nhẫn nhục có hai loại
Hữu tướng và vô tướng
Tu nhẫn nhục hữu tướng
Người trí không quý trọng.
Hữu tướng nói ba nghiệp
Liền nương vào nhẫn tu
Gọi là nhẫn hữu lậu
Chẳng phải tướng đại nhân.
Ở trong bốn điên đảo
Tu nhẫn nhục không vướng
Ba nghiệp đều thanh tịnh
Nhẫn này là tối thắng.
Diệt trừ tất cả hành
Không nương tướng, vô tướng
Tâm giống như hư không
Đây là nhẫn tối thắng.
Chúng sinh đều một tướng
Các pháp không, vắng lặng
Tâm đều không đắm chấp
Nhẫn này lợi rất lớn.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 8

Phẩm 13: Tinh tấn

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu luân tinh tấn trang nghiêm lớn, từ lúc mới phát tâm đã xa lìa năm thứ dục, có thể làm ruộng phước cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh luôn giữ gìn và cúng dường. Này thiện nam! Đại Bồ-tát tinh tấn có hai loại: Một là thế gian, hai là xuất thế gian. Tinh tấn theo thế gian có ba loại: Một là tinh tấn tu phước, hai là tinh tấn dũng mãnh về trì giới, thiền định, ba là duyên vào hữu lậu và các chúng sinh, nương vào quả báo, vào trụ xứ của hành phước. Đó gọi là tinh tấn thế gian, chẳng phải là lớn lao.

Lại nữa, Đại Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng, chính vì diệt trừ nghiệp kết phiền não mà siêng năng tinh tấn. Đối với bậc Thánh vô lậu không lấy, không bỏ, cũng không nương tựa, tâm không tạp uế, cũng không loạn tưởng, giữ giới hay phá giới, siêng năng hay biếng nhác, bố thí hay keo kiệt, tâm ghét hay tâm Từ, tất cả các tướng như vậy đều bình đẳng, tu hành tinh tấn, không ở nơi ba cõi dấy khởi vô số tưởng. Đối với các chúng sinh, hoặc lãnh hội ngôn ngữ, hoặc nhận biết về nơi chốn tạo nghiệp. Đối với ấm, giới, nhập đều không có chấp tưởng mà tu tinh tấn. Không nương vào cõi Dục, không chấp vào cõi Sắc, cõi Vô sắc, không phát sinh tưởng điên đảo và không điên đảo mà tu hành tinh tấn. Không chấp tất cả hành, không nương vào ba loại phước mà siêng năng tinh tấn. Đại Bồ-tát thành tựu luân trang nghiêm lớn như vậy từ lúc mới phát tâm đã xa lìa năm thứ dục, gọi là Đại, cũng có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, khiến các chúng sinh luôn giữ gìn, cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại sự việc trên nên nói kệ:

Chấp trước sáu căn trần
Ngu tối nơi bốn dòng
Tinh tấn luôn dũng mãnh
Bậc trí còn chê trách.

Tinh tấn nơi cảnh giới
Hoàn toàn chấp hữu lậu
Không gọi là ruộng phước
Cũng chẳng gọi là lớn.
Bậc trí siêng tinh tấn
Diệt trừ tất cả chấp
Tâm không chỗ nương tựa
Đó gọi là ruộng phước.
Không chấp danh và sắc
Làm chỗ nương chúng sinh
Dũng mãnh lìa các ấm
Đó gọi là ruộng phước.
Chiếu sáng nơi tối tăm
Vượt thẳng đến bờ kia
Luân tinh tấn như vậy
Dứt phiền não trói buộc.

□

Phẩm 14: Thiền định

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân thiền định trang nghiêm lớn. Nếu Bồ-tát thành tựu luân này, từ lúc mới phát tâm đã đoạn trừ năm thứ dục, gánh vác, làm ruộng phước cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, khiến cho tất cả chúng sinh đều giữ gìn, cúng dường.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu thiền định có hai loại: Một là thế gian, hai là xuất thế gian. Thế nào gọi là Bồ-tát tu tập thiền định thế gian? Nếu Bồ-tát nương vào tướng của năm ấm, dựa vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc mà tu thiền định, nương vào ba cửa Giải thoát, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề và tám Thánh đạo, cho đến đất, nước, gió, lửa, không, thức… đều nương tựa vào đó mà sinh chấp trước. Tu thiền định như vậy gọi là Bồ-tát tu thiền định thế gian, cũng đồng với tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, không được gọi là Đại.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu tập thiền định xuất thế gian? Này thiện nam! Đó là Bồ-tát có khả năng phóng ra ánh sáng lớn xuất thế gian, không chấp vướng nơi bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, các pháp như vậy đều không nương tựa mà tu tập thiền định, cho đến giới thân, khẩu, ý, ba cửa giải thoát, ấm, giới, nhập, ba thọ, bốn đại, không xứ, thức xứ, không dụng xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ, đời này, đời sau đều xa lìa cả, vắng lặng không nương vào

"Không" và "Đại không". Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập thiền định xuất thế gian.

Này thiện nam! Nhờ tướng ấy, nên Đại Bồ-tát có thể thành tựu luân thiền định trang nghiêm lớn, từ lúc mới phát tâm đã xa lìa năm thứ dục, gánh vác làm ruộng phước cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh luôn giữ gìn, cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ sự việc trên, nên dùng kệ:

Vì xả bỏ gánh nặng
Tu thiền định hữu tướng
Chỉ tự đoạn kết sử
Không gọi là bậc trí.
Tu thiền định chấp trước
Nương tựa vào giải thoát
Chấp giữ bờ bên kia
Không làm lợi chúng sinh.
Nếu bỏ gánh nặng xuống
Nhằm làm lợi chúng sinh
Trừ kết sử, tu định
Là Bậc trí chân thật.
Nếu đoạn dứt hữu ái
Tạo lợi ích chúng sinh
Tu thiền định vô tướng
Đó mới gọi là đại.
Dứt trói buộc chúng sinh
Khiến thế gian vô úy
Thanh tịnh tu thiền định
Đó mới gọi là đại.

□

Phẩm 15: Trí tuệ

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân trí tuệ trang nghiêm lớn. Nếu có thể thành tựu luân trí tuệ trang nghiêm lớn như vậy, từ lúc mới phát tâm đã xa lìa năm thứ dục, có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh giữ gìn và cúng dường.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có hai thứ trí tuệ: Một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Thế nào gọi là trí tuệ thế gian? Đó là Bồ-tát nương vào sự đọc tụng,

nhằm diệt trừ ngu si, làm ánh sáng lớn cho tất cả chúng sinh, Như Lai đã giảng nói vô số, vô lượng giáo pháp. Đối với thừa Thanh văn đều được lãnh thọ, tự mình ghi chép, dạy người khác ghi chép, tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng, hoặc giảng nói pháp của Bích-chi-phật và Đại thừa, đều tùy thuận tin nhận tất cả. Hoặc tự mình đọc tụng, chỉ dạy cho người khác đọc tụng, tự mình ghi chép cũng dạy cho người khác ghi chép, có thể giảng nói nghĩa lý, hiển bày diệu nghĩa sâu rộng cho chúng sinh, đọc tụng kinh pháp, mong cầu được vô lậu và hiểu rõ vị nơi tám con đường Thánh mà không mong cầu trí tuệ tịch tĩnh, tâm còn chấp tướng, nên gọi là luân trí tuệ thế gian của Bồ-tát, sánh bằng với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, không thể gọi là Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là luân trí tuệ xuất thế gian? Là khi Đại Bồ-tát tu đạo, tùy thuận tinh tấn thực hành đọc tụng, tu tập, đối với tướng ấy không giữ, không chấp, không nhớ nghĩ, không tư duy, thực hành như vậy chẳng phải là tâm thấp kém, giống như hư không đồng vắng lặng, quán pháp bình đẳng đều không chấp trước, cũng không bị trói buộc, không sinh, không diệt, tâm không thoái chuyển. Thường thực hành bình đẳng các pháp nơi Thật tế, vào sâu nơi thiền định, đạt được pháp Nhẫn vô sinh, không chấp các tướng, tâm không tăng, không giảm, không nương vào các địa cũng không an trụ vào trí tuệ. Nếu Bồ-tát đạt đầy đủ trí tuệ như vậy, gọi là trí tuệ xuất thế gian của Bồ-tát. Có thể thực hành như vậy thì mới thành tựu luân trí tuệ trang nghiêm lớn, từ lúc mới phát tâm đã không đắm nhiễm vào năm thứ dục, cũng có thể gánh vác, làm ruộng phước cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, khiến tất cả chúng sinh đều giữ gìn và cúng dường.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân trang nghiêm lớn. Nếu Bồ-tát thành tựu luân trang nghiêm lớn này, từ lúc mới phát tâm đã đoạn trừ năm thứ dục, có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều giữ gìn, cúng dường.

Này thiện nam! Bồ-tát thị hiện phương tiện có hai loại: Một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Thế nào gọi là phương tiện thế gian của Bồ-tát? Tức là tự mình và người khác thường mang tâm kia, đây, dùng vô số phương thức để thành tựu chúng sinh, có thể hiện ra ngần ấy loại thân như vậy, hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bích-chi-phật, hoặc hiện thân Thanh văn, hoặc hiện thân cha mẹ, tùy theo căn cơ thích hợp đã nhận thấy mà hiện hình như vậy. Như có người bệnh và người thăm bệnh, biết được bệnh nặng không thể

cứu chữa, tất cả đều sợ hãi, thậm chí phải chết, Bồ tát đều dùng phương tiện cứu chữa, khiến được giải thoát, thường thực hành bốn Nhiếp pháp, thành tựu cho chúng sinh, an trụ nơi Đại thừa. Nếu hàng Thanh văn và Bích-chi-phật không thể gánh vác được pháp Đại thừa vì căn khí không thuần thục, tức ở trong pháp Nhị thừa, khuyến khích giúp họ tu tập pháp sâu xa vi diệu ấy, khai mở hiển bày Đệ nhất nghĩa đế, vượt khỏi cảnh giới điên đảo của hàng phàm phu, nương vào bốn chỗ dựa đầy đủ bốn Biện tài, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo, trụ vào việc lành mà giữ đạo, nhập vào trí đạo phương tiện để thành tựu cho chúng sinh. Nếu các chúng sinh cầu theo danh tiếng, đắm nhiễm nơi lợi dưỡng, các căn lay động, không thành tựu căn lành Niết-bàn, những người như vậy thì nên chỉ dạy cho họ đọc tụng giáo pháp của Như Lai đã giảng nói về thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, thành tựu công đức bố thí đủ loại, chỉ dạy khuyến trợ. Nếu có chúng sinh phần nhiều dấy khởi sân giận, tâm ấy rất xấu ác, không có Từ bi thì chỉ dạy họ tu tập, thực hành, thành tựu bốn Tâm vô lượng. Nếu thấy chúng sinh biếng nhác thì chỉ dạy làm cho siêng năng, chúng sinh có nhiều giận dữ, chỉ dạy thực hành nhẫn nhục, chúng sinh với tâm tán loạn, chỉ dạy khiến hành trì thiền định, chúng sinh ngu si thì giảng nói chánh pháp, giáo hóa họ tu tập trí tuệ để được thành tựu. Nếu có chúng sinh không nơi nương tựa, tâm không cung kính thì dẫn dạy, mở bày chỉ rõ giúp họ quy y Tam bảo. Những sự chỉ dạy như vậy làm cho họ biết tu tập giới Ưu-bà-tắc, cũng chỉ dạy tám giới trai pháp. Hoặc có chúng sinh dùng vô số kỹ thuật hành tạo các việc, để giáo hóa những loại chúng sinh đều được thành tựu như vậy, vô số Bồ-tát đã hành trì trí tuệ phương tiện thế gian. Đại Bồ-tát thành tựu luân trí tuệ phương tiện như vậy, dùng các kinh luận làm phương thức, điều kiện để hàng phục tất cả luân trí khổ hạnh của các ngoại đạo, tà giáo. Đó gọi là Đại Bồ-tát, thành tựu trí tuệ phương tiện thế gian, cùng hợp với tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát không nương vào bậc thầy sáng suốt, cũng không dựa nơi bậc Thiện tri thức, đó là hạng người theo hình tướng thế gian để đắm nhiễm, tự mê hoặc mình, Bồ-tát như vậy thì không thể an trụ vào luân trí tuệ phương tiện xuất thế gian, không gọi là ruộng phước, cũng không thể khéo nhận biết các hành của chúng sinh. Nếu thấy chúng sinh không thành tựu pháp khí và hàng Thanh văn, Bích-chi-phật căn không thuần thục, lúc đó, đối với các người ấy mà hiển bày Đại thừa thì gọi là ngu si, không có phương tiện thiện xảo mà chỉ dạy người theo Đại thừa tức khiến họ bỏ đạo Bồ-tát, tu tập theo pháp Thanh văn và Bích-chi-phật. Đó

là sự sai lầm vì không biết được căn cơ của mọi người. Nếu thấy hàng Bích-chi-phật, chỉ dạy khiến xả bỏ, lại tu tập theo thừa Thanh văn, tức không biết rõ căn cơ của chúng sinh nên giảng nói pháp không thích hợp. Có lỗi lầm như vậy thì bị rơi vào tội lỗi. Nếu thấy hàng Thanh văn nhàm chán nơi sinh tử, vì họ giảng nói về quả báo ưa chấp sinh tử nơi ba cõi của thế gian, là cũng không biết rõ căn cơ của chúng sinh mà giảng nói pháp không thích ứng. Những lỗi lầm như vậy thì bị rơi vào lỗi lầm. Nếu có chúng sinh không dứt bỏ sát sinh và trộm cắp, cho đến không dứt trừ tà kiến, làm đủ mười điều xấu ác, không có căn lành, thấy rõ như vậy mà hiển bày giáo pháp sâu xa của Bồ-tát Đại thừa, lại không giảng nói về quả báo ở đường ác, chịu khổ sinh tử, luân hồi trong các nẻo, tức cũng không biết rõ căn cơ của chúng sinh nên nói pháp hư dối, bị rơi vào chỗ lỗi lầm, cũng gọi là người ngu si, không có trí tuệ phương tiện. Nếu thấy người hay trì giới mà nói pháp bố thí, người siêng tinh tấn mà nói trì giới, người biết nhẫn nhục mà nói tinh tấn, người thích thiền định mà nói nhẫn nhục, người có trí tuệ mà nói thiền định. Đó gọi là Bồ-tát ngu si, không có luân trí tuệ phương tiện thiện xảo, cũng gọi là trí thế gian, luôn với tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng không có thể gọi là đại.

Thế nào gọi là luân trí tuệ phương tiện xuất thế gian của Đại Bồ-tát? Nếu các Bồ-tát đã hành trì các việc, đều vì người khác, không nghĩ đến thân mình, nên tạo ngần ấy loại phương thức, cho đến đều nhằm ban cho mọi người như trước đã nói. Nếu có lợi mình đều đem ban cho người khác, biết người gánh vác pháp khí mà giảng nói chánh pháp, lần lượt chỉ dạy cho thừa Thanh văn, Bích-chi-phật, thấy rõ người nơi thừa Bích-chi-phật rồi chỉ dạy khiến dần dần tu tập Đại thừa. Cũng không vì hàng Thanh văn căn cơ không thuần thục mà giảng nói về sự ưa thích pháp sinh tử, vì có sát sinh cho đến tà kiến mà giảng nói chỗ hướng tới sinh tử của pháp Thanh văn. Nếu người thích tu bố thí nên vì họ giảng nói về sự thiện xảo vô thượng, cho đến người ưa thích trí tuệ thì nên giảng nói trí đạo vô lậu của bậc Hiền thánh. Dùng trí tuệ này mà giáo hóa chúng sinh, không chấp tướng chúng sinh và tướng trí tuệ. Đó gọi là luân trí tuệ phương tiện trang nghiêm lớn lao xuất thế gian của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu luân này, từ lúc mới phát tâm đã đoạn năm thứ dục, gọi là Đại Bồ-tát có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh giữ gìn và cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại sự việc trên nên nói kệ:

Nên nói đạo Nhất thừa
Mà phân làm hai thừa

Tức là mắt khi dối
Không gọi độ chúng sinh.
Chắc chắn rơi đường tà
Chỉ bày thừa thấp kém
Tức gọi là ngu si
Không gọi đó là đại.
Người hướng đến Nhất thừa
Vì muốn nghe chánh pháp
Nên ở trong sinh tử
Bậc trí đã giảng nói.
Tâm thiền định chắc chắn
Tùy thuận mà giáo hóa
Đó gọi là phương tiện
Bậc trí đã khen ngợi.
Một lòng theo Thanh văn
Làm cho sinh nhàm chán
Người gánh vác pháp khí
Chỉ dạy theo Đại thừa.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nắm giữ pháp Từ bi mà tạo luân trang nghiêm không chấp tướng chúng sinh. Vì sao? Vì nắm giữ tâm Từ đối với chúng sinh mà làm trang nghiêm, gọi là hành theo Thanh văn và Bích-chi-phật, không thể làm trang nghiêm đạo Đại thừa. Hàng Thanh văn và Bích-chi-phật tu tập tâm Từ, chỉ tự độ mình, không làm lợi ích cho người khác, tự điều phục mình, diệt nghiệp kết sử, dứt hết các phiền não rồi đạt được Niết-bàn. Vì ngã, nhân và chúng sinh mà tu tập tâm Từ, đối với chúng sinh khác tâm luôn xả bỏ, nên không gọi là làm trang nghiêm luân lớn, chỉ đoạn trừ phiền não của mình, không thể dứt trừ các phiền não của người khác. Đại Bồ-tát thì không như vậy, luôn khiến tất cả chúng sinh tu hành tâm Từ, làm trang nghiêm đại Từ, nên gọi là đại. Bồ-tát không nương tựa vào từ, không nương tựa vào ấm, giới, nhập để tu tập hành Từ. Không nương vào bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo mà tu tập hành Từ. Không nương vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc mà tu hành tâm Từ. Không nương vào đời này, đời sau mà tu hành tâm Từ. Không nương vào bờ bên này mà tu hành tâm Từ. Không nương vào bờ bên kia mà tu hành tâm Từ. Không phải vì không đến mà tu hành tâm Từ. Đại Bồ-tát chỉ duyên vào pháp mà tu hành tâm Từ, đây không phải là nẻo hành trì của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, chỉ có Đại Bồ-tát mới có thể thành

tựu luân duyên theo pháp từ trang nghiêm lớn như vậy. Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đã xa lìa năm thứ dục, Đại Bồ-tát như thế mới có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng làm cho tất cả chúng sinh giữ gìn và cúng dường.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập luân đại Bi, từ lúc mới phát tâm đã xa lìa năm thứ dục, gọi là Đại Bồ-tát gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh luôn giữ gìn, cúng dường. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật chỉ làm lợi mình mà tu tập tâm Bi, còn Đại Bồ-tát thì không như vậy. Đại Bồ-tát đã quên bản thân mình mà làm cho tất cả chúng sinh tu hành tâm Bi, nên mới gánh vác, làm ruộng phước lớn cho tất cả chúng sinh. Có thể khiến người khác tu bốn Nhiếp pháp, vì giáo hóa chúng sinh, cho đến xả bỏ tay chân, thân mạng và tài vật của mình, đem tâm đại Bi ấy nhằm tạo an lạc cho các chúng sinh. Cũng không thủ đắc tướng chúng sinh, không thủ đắc tướng bố thí, không thủ đắc nơi tướng thọ nhận, cho đến không thủ đắc tướng quả báo của Bố thí. Khi thực hành Bố thí ba-la-mật, không chấp tướng thực hành, tướng Ái ngữ, Lợi ích và Đồng sự. Tuy thực hành bốn Nhiếp pháp nhưng không chấp tướng, luôn đem tâm tối thắng, tâm đệ nhất, tâm vắng lặng, cho đến vô lượng, vô số tâm, không thực hành theo tâm của ấm, giới, nhập, tâm không lay động, luôn an trụ, làm trang nghiêm tâm đại Bi vắng lặng để giáo hóa chúng sinh.

Này thiện nam! Nhờ tướng này nên có thể trang nghiêm lớn, không cùng hợp với tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ luân đại Bi này, từ lúc mới phát tâm đã đoạn trừ năm thứ dục, có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, luôn khiến cho tất cả chúng sinh giữ gìn và cúng dường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói rõ lại sự việc trên nên dùng kệ:

Pháp này khó nghĩ bàn
Sâu xa như hư không
Vô sắc không chỗ trụ
Thành tựu tâm đại Bi.
Luôn thực hành Đầu-đà
Trí Bồ-tát tối thượng
Lực đại Bi dũng mãnh
Vượt hơn tất cả người.
Chúng sinh không chỗ dựa
Bị sinh tử ràng buộc

Muốn giải thoát khắp cả
Nước đại Bi tẩy trừ.
Khô cạn biển sinh tử
Chẳng phải địa Thanh văn
Và cùng thừa Duyên giác
Bồ-tát đã thương xót.
Tham dục, giận, ngu si
Chúng sinh vào đường ác
Nhờ nước đại Bi này
Rửa sạch khổ chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Lại có vô lượng, vô biên vô số các loại luân trang nghiêm lớn sai khác như: Âm thanh, Biện tài, tất cả Tam-muội, Tổng trì, Nhẫn nhục đầy khắp hư không. Đại Bồ-tát nếu thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm đã đoạn trừ năm thứ dục, có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, khiến cho tất cả chúng sinh đều giữ gìn, cúng dường.

Thế nào gọi là Đại Bồ-tát có vô lượng, vô biên vô số luân trang nghiêm lớn, sai khác như âm thanh, biện tài, tất cả Tam-muội, Tổng trì, nhẫn nhục đầy khắp hư không? Đó là Bồ-tát chiếu sáng tất cả pháp, giống như ánh sáng của mặt trăng chiếu khắp thiên hạ, không tướng, không nương tựa, tâm không bị đắm nhiễm. Đối với các Tam-muội thân tâm không lay động. Mắt, nhãn xúc nhãn thức đều không lay động. Nếu mắt duyên nơi xúc bên trong thì sinh ra ba thọ: Khổ thọ, lạc thọ và không khổ không lạc thọ, nên phát sinh tâm vắng lặng cùng với tâm vô sinh. Tai, mũi, lưỡi, thân cho đến tâm, ý, ý thức vô sinh cũng đều như vậy, có thể sinh ra ba thọ, tâm tịch tĩnh, tâm vô sinh. Tất cả ấm, giới, nhập trong ba đời cũng đều vô sinh, không có lay động, ba cõi, ba hành, ba giới, ba thừa, ba giải thoát, ba căn, ba xúc, tâm cũng vắng lặng, tâm vô sinh, tất cả đều không chỗ trụ, đều thực hành Bố thí ba-la-mật vô tướng, cho đến Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ ba-la-mật đều an trụ vào tịch diệt, tâm không loạn động. Bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo đều an trụ không lay động, trụ vào định thứ chín cũng không lay động, cho đến tướng ba hành, như và bất như cũng đều không lay động. Biết tất cả pháp đều không bị chướng ngại, an trụ vào tám con đường Thánh, cảnh giới và không phải cảnh giới, có chấp thủ và không chấp thủ, hữu lậu, vô lậu, có bờ bên này bên kia, không có bờ bên này bên kia, không lớn không nhỏ, có tạo tác không có tạo tác, có thiện có ác, hữu ký vô ký, đối với

tất cả mọi nơi tâm đều không lay động. Như thế mới có thể làm phương tiện lớn phát khởi tâm đại Từ đại Bi để giáo hóa chúng sinh, giữ gìn ba thừa và bốn Vô úy, phân biệt mười Địa cho đến mười tám pháp Bất cộng, đối với tất cả mọi nơi đều an trụ không tạo tác, không dấy khởi, tâm luôn an trụ, giữ tướng nơi ba thọ thảy đều vắng lặng. Đại Bồ-tát xa lìa tất cả tướng, đạt được mắt như hư không, đạt Tam-muội Hỏa quang chiếu minh và tất cả Tam-muội vua, cùng với luân phương tiện trang nghiêm lớn. Nếu Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội ấy thì có thể diệt trừ các nghiệp khổ nơi ba đường ác ở quá khứ, diệt hết không còn sót.

Này thiện nam! Ví như năm mặt trời xuất hiện cùng một lúc thì tất cả dòng nước, sông, ao và các biển, nước trong bốn biển thảy đều khô cạn. Đại Bồ-tát cũng vậy, nhờ vô lượng, vô biên vô số luân trang nghiêm lớn như ví dụ, lời nói thiện xảo, biện tài, tất cả Tam-muội, Tổng trì, nhẫn nhục đầy khắp hư không. Nếu Bồ-tát thành tựu luân này, diệt hết phiền não nơi ba cõi, trừ các nẻo ác, đối với các nghiệp chướng đã tạo nơi đời quá khứ vĩnh viễn không còn sót.

Này thiện nam! Ví như thế giới khi kiếp sắp tận thì bốn cõi thiên hạ, tám vạn bốn ngàn các sông ngòi cùng với tất cả các núi trong bốn cõi thiên hạ đều tan hoại, tiêu diệt vĩnh viễn không còn nữa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Thành tựu tất cả luân Tam-muội, các Đà-la-ni, nhẫn nhục, có thể diệt trừ nghiệp ác đã tạo ở đời trước, cho đến tất cả các nẻo ác trong ba cõi đều dứt trừ không còn sót.

Này thiện nam! Ví như khắp hư không tất cả đều tối đen, khi mặt trời xuất hiện thì mọi sự tối tăm đó đều tiêu diệt. Đại Bồ-tát cũng vậy, nếu có thể thành tựu luân trang nghiêm lớn này, cho đến tất cả luân Tam-muội, Tổng trì, Nhẫn nhục thì các sự tối tăm điên đảo của thân mình và người khác thảy đều tiêu diệt. Mặt trời trí tuệ vô biên như hư không cũng vậy, đều có thể tiêu diệt các nghiệp ác bất thiện ở đời trước, vĩnh viễn không còn nữa. Bồ-tát này không thuận theo tri thức ác, thường gần gũi chư Phật, lãnh hội chánh pháp, cho đến không xa lìa các hạnh của Bồ-tát, ở trong giấc mộng tâm luôn nhớ nghĩ Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát tạo luân trang nghiêm lớn gồm vô lượng, vô biên vô số những thứ: lời nói, âm thanh, biện tài, tất cả Tam-muội, Tổng trì, nhẫn nhục đầy khắp hư không? Đại Bồ-tát nhập vào thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, rồi nhập vào Không xứ cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào đầy đủ Định diệt tận cho đến đầy đủ diệt ba hành tâm, tâm không lay động, tưởng, xúc, ý, hành vắng lặng, đều không lay động, hoặc

an trụ một ngày một đêm, cho đến bảy ngày bảy đêm, ở trong thiền định Tam-muội cũng trụ vào Đệ nhất nghĩa không, các lỗ chân lông nơi thân phát ra khí nóng thiêu cháy các củi khô là nghiệp kết sử, lần lượt như vậy thì đạt được chánh niệm sâu xa, khiến toàn thân được hỷ lạc.

Ví như Thiên tử Tự Tại nhập vào Tam-muội Hiện nhất thiết hỷ lạc. Nhập vào Tam-muội này rồi thì tất cả lỗ chân lông nơi thân đều cảm thọ sự hỷ lạc. Tướng hỷ lạc như vậy, xúc chạm nơi thân của Bồ-tát, tự mình nhớ niệm Phật, niệm Phật rồi liền thấy Phật, không có tướng gì khác.

Nếu niệm một Đức Phật thấy một Đức Phật. Nếu niệm vô lượng Đức Phật thấy vô lượng Đức Phật. Nếu niệm một phần thân Đức Phật thì thấy một phần thân Phật, nếu niệm vô biên thân Phật thì thấy vô biên thân Phật. Nếu quán thân mình thành tướng Phật thì thấy thân mình đồng với tướng tốt của Phật, trang nghiêm đầy đủ. Nếu quán thân người khác thành tướng Phật thì thấy thân người khác đồng với tướng tốt của Phật, trang nghiêm đầy đủ. Nếu muốn quán chúng sinh đều thành tướng Phật thì tùy theo chỗ quán sát thân tướng của Phật, không thấy gì khác. Tâm đã khởi niệm đều là thật không phải hư vọng, nhận biết các pháp như huyễn, giống như ảnh trong nước, đều xem ba thọ, ba hành vĩnh viễn không còn nữa.

Quán như vậy rồi, nhập vào Định diệt tận, thọ nhận thiền duyệt thực hoặc một tuần, hai tuần, ba tuần cho đến bảy tuần, hoặc mười ngày, mười lăm ngày, như vậy cho đến trăm ngàn vạn ức kiếp, trở lại quán không nơi thật đế, như trước niệm Phật, thành tựu quán này rồi.

Này thiện nam! Nhờ tướng vô lượng, vô biên vô số luân gồm các loại như: lời nói, âm thanh, biện tài, tất cả Tam-muội, Tổng trì, nhẫn nhục như vậy đầy khắp hư không.

Bồ-tát thành tựu luân như vậy rồi, nên đoạn trừ năm thứ dục, tất cả nghiệp ác ở quá khứ nơi ba cõi, sáu đường đều tiêu trừ, khiến không còn sót, có thể gánh vác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều giữ gìn, cúng dường, lìa bốn thứ điên đảo, ngu si, tối tăm, không thuận theo các tri thức ác, thường gần gũi chư Phật, được nghe chánh pháp, cho đến trong giấc mộng cũng đều thấy Phật, lãnh hội giáo pháp, cúng dường chúng Tăng, đối với tất cả nẻo hành trì của Bồ-tát, mau chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, đạt được cõi Phật thanh tịnh, nơi cõi Phật ấy, tất cả chúng sinh thảy đều hóa sinh, có đủ tướng tốt như Phật, an trụ nơi Đại thừa, không còn các kết sử.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại sự việc trên nên dùng kệ:

Người gánh vác pháp khí

Diệt trừ các kết sử
Trụ vào lòng tin thiện
Đều không còn nghi ngờ.
Nhằm dứt trừ trói buộc
Mà tạo trang nghiêm lớn
Tu học các thiền định
Trí tuệ không nghĩ bàn.
Tu học các phước đức
Quán tịch diệt đệ nhất
Nhờ trí niệm Phật này
Diệt hết tất cả ác.
Tướng cùng với vô tướng
Dùng pháp "Không" để diệt
Bặt dứt hẳn đường ác
Luôn gặp được chư Phật.
Tu học các pháp lành
Cúng dường tất cả Phật
Sớm thành tựu Chánh giác
Nhờ tu tập không tướng.
Làm bạn với chúng sinh
Trừ bỏ các kết sử
Là ruộng phước thanh tịnh
Mau chứng được Bồ-đề.
Chúng sinh thành tướng Phật
Đầy khắp cả thế giới
Vì mong cầu Phật đạo
Nên xa lìa hai thừa.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, có vô lượng, vô số Bồ-tát vốn đã từng nghe chánh pháp niệm Phật, nếu bị quên mất thì hôm nay đều đạt được trở lại. Có vô lượng chúng sinh nghe pháp niệm Phật này, đạt được trăm ngàn Tam-muội, đều nhập vào tất cả Tam-muội phương tiện, đạt được ức niệm vòng hoa Tổng trì. Có vô lượng chúng sinh đều nương vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, cho đến thành tựu được Tam-muội Điện quang, đạt được tất cả pháp chiếu sáng, chứng được pháp Nhẫn vô sinh, xa lìa trần cấu, chứng đắc Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có vô lượng chúng sinh đạt được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Có vô lượng chúng sinh đều mong cầu được xuất gia trong giáo pháp của Phật. Có vô lượng chúng sinh nương vào mười điều thiện, có người phát tâm theo hàng

Thanh văn, có người phát tâm theo Bích-chi-phật, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có người chứng đắc quả vị Bất thoái. Có vô lượng chúng sinh đạt được chánh kiến thế gian, nhờ nhân duyên chánh kiến nên đoạn dứt kết sử trong đường xấu ác, đều được sinh nơi cõi trời, cõi người, quy y Tam bảo, xả bỏ năm thứ dục, được xuất gia nơi giáo pháp của Phật, xa lìa tất cả tà kiến, đạt được lòng tin thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Ông nên đem pháp luân không thoái chuyển này thọ ký cho Bồ-tát Địa Tạng. Nếu có chúng sinh đọc tụng kinh này, giảng nói rõ cho người khác, an trụ vào chánh pháp, sẽ được sự ủng hộ của mười pháp. Những gì là mười? Đó là ủng hộ tất cả tài vật, xa lìa tất cả oán địch, tất cả tà kiến, mọi sự nương tựa sai lạc vào mười điều ác, tất cả tội lỗi của thân, tất cả tội lỗi của miệng, tất cả điều phỉ báng, xa lìa tất cả những sự phá giới, tất cả bệnh nặng, tất cả sự chết rủi ro. Chúng sinh như thế khi lâm chung đều thấy được chư Phật, được sinh lên cõi trời. Nếu có chúng sinh đọc tụng kinh này thì sẽ được sự ủng hộ của mười pháp như vậy. Đó gọi là kho báu của chư Phật.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, bốn bộ chúng, chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, Bồ-tát Địa Tạng… nghe kinh, thảy đều hoan hỷ phụng hành.

□

SỐ 411

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Tựa

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo, vô số chúng đại Thanh văn Tăng và chúng Đại Bồ-tát, vô số chúng Đại Bồ-tát Tăng trụ tại núi Khư-la-đế-da, trú xứ của chư Tiên ẩn sĩ.

Sau khi Phật thuyết kinh Nguyệt Tạng xong, ở phương Nam nổi lên vầng mây hương lớn, làm mưa hương thơm lớn; nổi lên vầng mây hoa lớn, làm mưa hoa lớn; nổi lên vầng mây đồ trang sức quý báu tốt đẹp lớn, làm mưa đồ trang sức quý báu tốt đẹp lớn; nổi lên vầng mây y phục xinh đẹp lớn, làm mưa y phục xinh đẹp lớn. Các vầng mây, trận mưa này đầy khắp núi ấy, đầy khắp trú xứ của chư Tiên ẩn sĩ. Từ các hương hoa, vật trang sức quý báu, y phục đó phát ra hàng trăm ngàn âm thanh thuyết pháp vi diệu như: Âm thanh quy kính Tam bảo, âm thanh thọ trì học xứ, âm thanh nhẫn nhục nhu hòa, âm thanh tinh tấn dũng mãnh, âm thanh hàng phục bốn ma, âm thanh hướng đến trí tuệ, âm thanh danh xưng rộng lớn vang khắp ba cõi, âm thanh khuyên tu pháp niệm định Tổng trì thù thắng, âm thanh không vô tướng vô nguyện, âm thanh nhàm chán xa lìa tham dục, âm thanh sắc như bọt nước, âm thanh thọ như bong bóng nước, âm thanh tưởng như bóng nắng, âm thanh hành như thân cây chuối, âm thanh thức như việc huyễn hóa, âm thanh vô thường vô ngã không, âm thanh hổ thẹn, âm thanh xa lìa, âm thanh hộ niệm, âm thanh Từ, Bi, Hỷ, Xả, âm thanh chứng đắc các pháp, âm thanh Niết-bàn sinh Thiên, âm thanh hướng đến ba thừa, âm thanh chuyển đại pháp luân, âm thanh mưa pháp lớn, âm thanh giáo hóa hữu tình, âm thanh độ thoát ba đường ác, âm thanh tu tập viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, âm thanh phương tiện thiện xảo, âm thanh hướng

đến mười Địa, âm thanh thần thông diệu dụng, âm thanh Đại thừa diệu dụng vô thượng thanh tịnh, âm thanh quả vị không thoái chuyển, âm thanh pháp Nhẫn vô sinh, âm thanh quả vị thọ pháp quán đảnh, âm thanh hướng vào biển lớn của tất cả chư Phật.

Bấy giờ, tất cả đại chúng đến dự hội đều thấy các vầng mây, trận mưa như vậy, cũng đều nghe các âm thanh thuyết pháp như vậy. Tùy theo ý muốn, mỗi người đều được các loại trang sức ở nơi thân như Hương hoa, đồ trang sức quý báu, y phục và hai tay đều cầm hạt châu như ý. Từ trong mỗi hạt châu như ý này mưa ra các vật báu, cũng từ trong mỗi hạt châu như ý lại phóng ra các ánh sáng. Nhờ ánh sáng đó, mỗi mỗi chúng sinh đều thấy hằng hà sa số cõi Phật trong mười phương.

Lại nữa, nhờ ánh sáng đó, chúng sinh thấy các cõi Phật, mỗi Đức Thế Tôn đều có vô lượng chúng hội cung kính vây quanh.

Lại nhờ ánh sáng đó, chúng sinh thấy các cõi Phật. Tất cả hữu tình nếu ai có bệnh, nhờ ánh sáng này chiếu đến, các bệnh đều tiêu trừ. Nếu ai bị giết hại và bị ngục tù, nhờ ánh sáng này chiếu đến đều được thoát khỏi. Chúng sinh nào thân, miệng, ý nặng nề ô uế, nhờ ánh sáng này đều được nhẹ nhàng, thanh tịnh, những người đói khát đều được no đủ. Những người bị các hình phạt bức bách, nhờ ánh sáng này đều được xa lìa đau khổ. Những người thiếu y phục, đồ trang sức quý, châu báu, của báu, nhờ ánh sáng này chiếu đến đều được đầy đủ như ý. Các hữu tình nào ưa thích sát sinh, cho đến ưa thích tà kiến, nhờ ánh sáng này chiếu đến đều được ưa muốn xa lìa sát sinh cho đến xa lìa tà kiến. Các hữu tình nào vì mong cầu các thứ không được nên đau khổ bức bách, nhờ ánh sáng này chiếu đến cũng đều được như ý.

Lại nhờ ánh sáng này, mà thấy các cõi Phật, tất cả hữu tình chịu các khổ, đều được dừng nghỉ, đều được vui vẻ hưởng các thú vui.

Lại thấy trong các cõi Phật như vậy, nhờ ánh sáng đó chiếu đến mà được xa lìa tất cả đám mây mờ, sương mù, âm thanh kinh hồn của gió lớn, mưa to và các mùi hôi, vị đắng cay, xúc chạm vật rùng rợn, xa lìa tất cả nghiệp ác, lời nói xấu ác, ý nghĩ ác, không theo tà kiến ngoại đạo, không lạnh, không nóng, an tịnh, thản nhiên như đất bằng, như lòng bàn tay, đầy đủ các thú vui ở nơi đó.

Khi ấy, chúng hội đều ngạc nhiên, mặt đất càng thêm cứng chắc, khó mà lay chuyển được. Mọi người thấy điều này đều kinh ngạc, nghi ngờ không biết do đâu mà hiện ra tướng này. Ở trong chúng hội có trời Đế Thích tên là Vô Cấu Sinh, ngồi cách Đức Thế Tôn không xa, liền đứng dậy đảnh

lễ Thế Tôn, chắp tay hướng đến Phật nói kệ:

Nói, thấy đều chân thật
Bậc Thiện Trụ Mâu-ni
Vì chúng sinh thuyết giảng
Pháp cứu cánh chắc thật
Khiến các loài hữu tình
Diệt khổ và nhân khổ
Ở đây do duyên nào
Hiện các vầng mây mưa.
Làm cả chúng vui mừng
Đều sinh tâm tịnh tín
Và hướng đến Đại thừa
Thoát nghi, sinh chánh kiến.
Thân trời, người, đại chúng
Mặt đất thêm bền chắc
Không thể lay động được
Tướng này do duyên nào?
Châu hiện trong hai tay
Mưa báu phóng ánh sáng
Chiếu mười phương diệt tội
Hết khổ được an vui.
Đạo sư do duyên nào
Làm cả chúng được thấy
Các loại vòng hương hoa
Trang sức nơi thân mình.
Trời người đều do dự
Không biết do duyên nào?
Có ai sắp đến đây
Hiện thần thông, oai lực
Đó là Phật, Bồ-tát
Hay Phạm, Ma, Đế Thích?
Nguyện xin Đức Đạo Sư
Giảng thuyết cho đại chúng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo trời Đế Thích Vô Cấu Sinh:

–Các ông nên biết! Có Đại Bồ-tát tên là Địa Tạng đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, ở đời năm trược xấu ác, không có Phật ra đời để giáo hóa hữu tình. Hôm nay, cùng tám mươi trăm ngàn na-dữu-đa tần-bạt-la Bồ-tát sắp đến đây kính lễ, thân cận, cúng dường ta. Vì thấy đại chúng trong

chúng hội tùy hỷ nên Bồ-tát cùng các quyến thuộc hóa làm Thanh văn sắp đến đây, dùng thần thông oai lực hiện các biến hóa này. Đại Bồ-tát Địa Tạng đây có vô lượng, vô số công đức thù thắng trang nghiêm không thể nghĩ bàn, tất cả thế gian Thanh văn, Độc giác, không ai có thể sánh bằng. Đại Bồ-tát này, là kho tàng chứa các công đức vi diệu, là nơi sinh ra các trân bảo giải thoát, là con mắt sáng trong của các Bồ-tát, là người dẫn đường đi đến Niết-bàn, là như hạt châu như ý mưa xuống các châu báu, tùy theo mong cầu mà làm cho đầy đủ, như các thương nhân đi nhặt của báu trên đảo, là có thể làm sinh trưởng ruộng tốt căn lành, có thể tích chứa nhiều pháp an lạc, giải thoát; là bình tốt trút ra công đức vi diệu, khi chiếu đến người làm thiện như ánh sáng mặt trời, khi chiếu đến người lạc đường cũng như đuốc sáng, lại trừ nhiệt phiền não như ánh trăng dịu mát, như người bị què được xe, như người đi xa chuẩn bị đầy đủ hành lý, lương thực, như người lạc đường gặp được người chỉ dẫn, như người cuồng loạn được uống thuốc hay, như người bệnh tật gặp thầy thuốc giỏi, như người già yếu nương nhờ vào cây gậy, như người mệt mỏi được nghỉ ở giường cao, như cây cầu để vượt qua bốn dòng nước, như thuyền bè để đi đến bờ kia. Quả báo thù thắng của ba căn lành này là kết quả tương ưng từ cái gốc của ba căn lành ấy, thường thực hành bố thí như bánh xe luôn quay chuyển, kiên trì giữ giới như núi Diệu cao, tinh tấn khó làm thoái lui như kim cang báu, nhẫn nhục không lay động như mặt đất, thiền định thâm sâu như kho tàng bí mật, định trang nghiêm như tràng hoa đẹp, trí tuệ sâu rộng như biển cả, không đắm nhiễm như hư không rộng lớn, diệu quả cận nhân như hoa và lá, điều phục ngoại đạo như Sư tử vương, dẹp tan các thiên ma như Đại long tượng, chặt đứt giặc phiền não như cây kiếm thần, chán sự ồn náo như người tu Độc giác thừa, tẩy sạch cấu bẩn phiền não như nước trong sạch, có thể tẩy trừ ô uế như gió thổi mạnh, chặt đứt các trói buộc như dao kiếm bén, che chở cho người sợ hãi như thân thuộc bạn bè, đề phòng các oán địch như hào như thành, cứu các ách nạn như cha mẹ, che chở cho những người khiếp sợ hèn hạ như rừng cây, như mùa Hạ đi xa được núp vào bóng cây to, cho người nóng khát được uống nước trong mát, cho người đói quả ngon ngọt, cho áo quần đối với người thiếu y phục, làm đám mây che mát cho người nóng bức, cho người nghèo có châu như ý, làm nơi nương tựa cho người sợ hãi, làm trận mưa thấm ướt đất cho người cày cấy, làm cho nước đục trở nên trong bằng châu Nguyệt ái, làm cho căn lành của các hữu tình không bị hư hoại, hiện cảnh giới tốt đẹp làm cho mọi người vui thích, khuyên các hữu tình biết phát triển sự hổ thẹn, làm cho người cầu phước tuệ được đầy đủ trang nghiêm, hay trừ

phiền não như thuốc xổ, có thâu tóm tâm tán loại như cảnh giới thiền định, biện tài vô ngại như bánh xe nước, thu thúc tâm và nắm giữ công việc như xem diệu sắc, nhẫn nhục kiên cố như núi Diệu cao, Tổng trì sâu rộng như biển cả, thần túc vô ngại như hư không, diệt trừ tất cả những tập khí mê mờ che lấp như ánh nắng mặt trời làm tan lớp băng mỏng, thường đến đảo tĩnh lự quý báu vô sắc chánh đạo trí Nhất thiết trí, đạt được vô công dụng chuyển pháp luân.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát Địa Tạng này đầy đủ vô lượng, vô số công đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn như vậy, đã cùng các quyến thuộc muốn đến đây, đã hiện ra trước các tướng thần thông như trên.

Đức Thế Tôn nói về các công đức của Bồ-tát Địa Tạng rồi, bấy giờ Đại Bồ-tát Địa Tạng cùng với tám mươi trăm ngàn vô số Bồ-tát dùng oai lực thần thông hiện tướng Thanh văn từ phương Nam đến đứng trước Phật, cùng các quyến thuộc cung kính đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đến trước Như Lai chắp tay nói kệ khen ngợi:

Đạo Sư Lưỡng Túc Tôn
Tâm Từ thường che khắp
An nhẫn như đại địa
Trừ hết tâm sân hận.
Đủ tướng tốt thù thắng
Trang nghiêm các cõi Phật
Hay dùng tâm Từ bi
Ban rải khắp thế gian.
Cắt đứt các lưới ái
An trụ đúng như thật
Bỏ các cõi thanh tịnh
Độ chúng sinh ô nhiễm.
Nguyện giáo hóa cõi uế
Thành thục chúng sinh ác
Tinh tấn thêm bền vững
Từ lâu tu hạnh khổ.
Từ lâu tu khổ hạnh
Ai nghe cũng kinh sợ
Tu hạnh thí, giới, nhẫn
Và tinh tấn, định, tuệ.
Từng cúng dường vô lượng
Phật, Bồ-tát, Thanh văn
Và cứu giúp hữu tình

Xả bỏ nhiều thân mạng.
Hạnh nguyện vì chánh pháp
Bỏ nhiều xương máu thịt
Quên niềm vui của mình
Thương xót các hữu tình.
Thường vì các chúng sinh
Siêng tu đoạn lưới mê
Khéo hộ trì sáu căn
Thường xa lìa các dục.
Quán hữu vi vô thường
Khổ, không, vô ngã tánh
Các nghiệp khổ tăng trưởng
Đều do nhân tham ái.
Nên trước tiên sáu căn
Là đoạn hẳn tham dục
Đối với khắp hữu tình
Thường an trụ đại Bi.
Tuy đắc đạo thù thắng
Nhưng không bỏ bản nguyện
Thấy các loài hữu tình
Chịu các khổ bức bách.
Liền siêng năng tinh tấn
Dũng mãnh để cứu độ
Khiến siêng tu thí, giới
Nhẫn, tinh tấn, định, tuệ.
Như mẹ với con một
Thương yêu lo nuôi dưỡng
Nguyện với loài hữu tình
Tâm Từ ban bố khắp.
Nên mau chứng Bồ-đề
Độ thoát vô lượng chúng
Tu hành hạnh Bồ-tát
Đều vì các chúng sinh.
Nay đối với hữu tình
Không xả bỏ sáu Độ
Xưa nguyện đời mạt pháp
Mong cầu đạo vô thượng.
Nay vào đời mạt thế

Mau thành Vô thượng giác
Điều phục các ác kiến
Trời, Rồng, Người, Dạ-xoa.
An trụ đoạn các hoặc
Như Thánh đạo kim cang
Thọ ký nhiều hữu tình
Chứng đắc đạo thù thắng.
Dẫn đường các La-hán
Ruộng phước lành tối thượng
Thế Tôn không ai bằng
Che khắp các chúng sinh.
Vô lượng các tiếng khen
Vang khắp mười phương cõi
Vì thế các Bồ-tát
Đã làm xong việc mình.
Đều cùng đến quy y
Dưới chân Đại Mâu-ni
Nghe thuyết pháp vi diệu
Đều sinh tâm hoan hỷ.
Tăng thêm sự tinh tấn
Tu tập hạnh Bồ-tát
Nhờ pháp lực Đạo sư
Đều mau chứng Bồ-đề.
Nên nay Bậc Đạo Sư
Tập hợp chưa từng có
Mười ba triệu Dược-xoa
Thường ăn các máu thịt.
Đều bỏ nghiệp ác ấy
Mau đến đạo Bồ-đề
Đắc Tổng trì thù thắng
An nhẫn và tĩnh lự.
Đoạn hẳn các lậu, hoặc
Bậc Ứng Cúng thế gian
Tu tập bốn Vô lượng
An trụ bốn Nhiếp pháp.
Đạt được bốn Biện tài
An trụ trong hạnh nhẫn
Chứng đắc định kiện hành

Có tuệ nhãn vi diệu.
An trụ Vô sinh nhẫn
Đều do lực Đạo sư
Thế Tôn, đại oai đức
Diệt trừ các ma oán.
Hàng phục các ngoại đạo
Chín mươi lăm loài khác
Tận địa ngục, súc sinh
Ngạ quỷ, Phi nhân, Thiên
Nên hữu tình chân thật
Đều quy y Thế Tôn.
Nay dứt trừ đao binh
Bệnh dịch, giặc, đói khát
Độ kẻ mất chánh đạo
Các chúng sinh đui mù.
Các phiền não cuồng loạn
Đều tịch tĩnh an lạc
Nên con bỏ các duyên
Đến lễ kính Thế Tôn.
Vô biên các cõi Phật
Các Đạo sư hiện tại
Đều khen ngợi Thế Tôn
Người nào nghe cũng đến.
Con nghe Đấng Biến Tri
Đức chân thật vô biên
Độ thoát các hữu tình
Tâm hoan hỷ lễ kính.
Đã tu vô lượng phước
Nay được lễ Thế Tôn
Nghiệp trong vô lượng kiếp
Thường tu tập cúng dường.
Nay con học Thế Tôn
Phát thệ nguyện như vậy
Trong cõi uế trược này
Chứng đắc quả Vô thượng.

Bồ-tát Địa Tạng dùng bài tụng vi diệu này khen ngợi và lễ Phật rồi, Ông cùng các quyến thuộc đem các thứ hoa, hương thơm, đồ trang sức quý báu ở cõi trời tung rải lên Đức Phật. Các thứ ấy biến thành lọng báu lơ lững

giữa hư không. Sau đó muốn nghe pháp nên tất cả đều ngồi trang nghiêm trước Phật.

Khi ấy, tất cả người trong hội đã được thấy Bồ-tát Địa Tạng rồi, cho đó là điều kỳ lạ chưa từng có nên đều đem các loại hương, hoa thơm đẹp, đồ trang sức quý báu, y phục, cờ phướn, lọng báu dâng rải để cúng dường Bồ-tát Địa Tạng và thưa:

–Hôm nay, chúng con rất vui mừng được ích lợi lớn. Nhờ thần lực của Phật nên chúng con được chiêm ngưỡng, đảnh lễ, cung kính cúng dường bậc Đại sĩ này.

Khi ấy, trong chúng hội có Đại Bồ-tát tên là Hảo Nghi Vấn, đứng dậy sửa y phục, bày áo vai phải, gối phải chấm đất, làm lễ dưới chân Phật, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam này từ đâu đến đây? Ở cõi Phật nào đến? Cách đây gần hay xa? Thành tựu những công đức căn lành gì mà được Thế Tôn hết lời khen ngợi? Vị ấy lại tán thán biển giáo pháp công đức không thể nghĩ bàn của Phật. Chúng con xưa nay chưa từng nghe thấy, nguyện xin ngài nói cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

–Thôi đi, thiện nam! Công đức căn lành của Bồ-tát Địa Tạng này, tất cả đại chúng, trời, người trong thế gian đều không thể đo lường được sự sâu cạn. Nếu các ông nghe Như Lai giảng thuyết về công đức căn lành của bậc Bồ-tát này thì tất cả đại chúng trời, người, trong thế gian đều mờ mịt hoặc không tin hiểu.

Bồ-tát Hảo Nghi Vấn lại thưa:

–Nguyện xin Như Lai thương xót giảng thuyết cho chúng con.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông mà giảng thuyết sơ lược: Vị Bồ-tát này thành tựu vô lượng công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, có thể an trụ định thù thắng Thủ-lăng-già-ma, hoàn toàn ngộ nhập cảnh giới Như Lai, đã chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh tối thắng. Đối với các pháp chư Phật đã được tự tại, có khả năng chứng đắc quả vị Nhất thiết trí, có thể vượt qua biển Nhất thiết trí, có thể an trụ định Sư tử phấn tấn tràng, có thể leo lên núi Nhất thiết trí, có thể bẻ gãy tà luận của ngoại đạo. Vì muốn giáo hóa tất cả hữu tình nên an trụ ở tất cả cõi Phật.

Vị Đại sĩ này tùy theo các cõi Phật mà an trụ, tùy theo các Tam-ma-địa mà an trụ, phát sinh vô lượng công đức thù thắng, thành tựu sự giáo hóa

vô lượng hữu tình. Vị Đại sĩ này tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Phát trí, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều có thể thấy các cảnh giới hiện hành của các Tam-ma-địa.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc vô biên trí, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, tùy theo khả năng, có thể đem vô lượng vật thượng diệu để cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc thanh tịnh trí, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều thấy được các cảnh giới cõi Dục có vô lượng tội lỗi nhờ vậy mà tâm được thanh tịnh.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc tàm quý trí, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được đầy đủ sự hổ thẹn tăng thượng, xa lìa các pháp ác, tâm không quên mất.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc chư thừa minh, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia đều được các thần thông thiện xảo như: Thiên nhãn trí thông, túc trụ trí thông, tử sinh trí thông, hiểu rõ nhân quả đời này, đời sau.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Vô ưu thân thông minh, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều xa lìa tất cả buồn rầu mê muội.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc thắng thông minh, nhờ oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều được đầy đủ thần thông thiện xảo.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Phổ chiếu chư thế gian, do oai lực của định này làm cho các cõi nước ở mười phương xa lìa các mê muội và làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều thấy khắp các cõi Phật trong mười phương.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Chư Phật đăng cự minh, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, bỏ tà quy chánh, quy y Tam bảo.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Kim cang quang, do oai lực của định này làm cho tất cả núi Tiểu luân vi, núi Đại luân vi, núi Tô-mê-tô và các núi khác, khe, suối, ngòi, hang, ngói, sỏi, gai độc, cỏ cây xấu nhơ ở cõi Phật kia, đều không hiện ra; làm cho tất cả các thứ độc hại, các loài thú dữ, trùng độc, tai họa, ôn dịch, mê muội, cấu bẩn,

hôi hám bất tịnh ở cõi Phật kia đều diệt sạch; làm cho mặt đất ở cõi Phật kia, bằng phẳng như lòng bàn tay, các vật tốt đẹp tự nhiên hiện ra, được các tướng thanh tịnh, thù thắng trang nghiêm.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Trí lực nan tồi phục, do oai lực của định này làm cho tất cả Ma vương và các quyến thuộc ở cõi Phật kia đều kinh sợ, quy y Tam bảo.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Điện quang minh, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều xa lìa mọi lo sợ ở đời sau, được pháp an vui.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc thượng diệu vị, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, tùy theo ý nghĩ mà được ăn uống đầy đủ.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc thắng tinh khí, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều được tăng thêm sức lực, lìa các bệnh khổ.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Thượng diệu chư tư cụ, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, tùy theo ý thích đều được giường, tòa, đồ nằm, y phục, đồ trang sức quý báu, các vật dụng không thiếu thứ gì, mọi vật đều tốt đẹp, quý giá, rất đáng ưa thích.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Vô tránh trí, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, thân tâm mạnh mẽ, xa lìa tất cả oán ghét trói buộc, được hòa thuận, vui chơi khoái lạc, đầy đủ bố thí, trì giới, an nhẫn, dũng mãnh, tinh tấn, tâm không tán loạn, thành tựu trí tuệ.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Năng dẫn thắng dũng dược, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều hưởng được vô lượng sự hoan hỷ thắng diệu.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc thế lộ quang, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều được trí vô ngại, có thể tu tập đủ các nghiệp thanh tịnh.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Thiện trụ thắng kim cang, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều được các căn đầy đủ không thiếu, thường ưa thích hạnh viễn ly, tâm được vắng lặng.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Tăng thượng quán thắng tràng, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở

cõi Phật kia, đều rất chán ghét, tự trách nghiệp ác tội lỗi của mình, đều khéo hộ trì mười nghiệp thiện đạo là đường sinh lên cõi trời.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Cụ túc Từ bi thanh, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, đều phát tâm Từ, tâm Bi, không tâm oán hại, tâm bình đẳng với tất cả, tâm làm lợi ích an lạc cho nhau.

Tùy theo chỗ trụ các cõi Phật như vậy, nên có thể nhập định Dẫn tập chư phước đức, do oai lực của định này làm cho tất cả hữu tình ở cõi Phật kia, xa lìa các sự đấu tranh, các bệnh tật, đói khát, gió mưa trái thời, khổ nhọc, đắng cay, các cảm giác khó chịu đều được tiêu trừ.

Đại sĩ như vậy, tùy theo chỗ trụ quốc độ chư Phật như vậy, nên có thể nhập vào định Hải điện quang, do oai lực của định này làm cho mặt đất của cõi Phật kia đều do các loại châu báu tạo thành, xa lìa tất cả tội lỗi. Các loại cây báu, cây y phục, cây đồ dùng, các cây anh lạc, cây hoa, cây quả, cây âm nhạc, vô lượng các nhạc cụ được trang nghiêm khắp nơi ở cõi Phật kia.

Nói tóm lại, vị thiện nam này mỗi ngày vào buổi sáng, vì muốn giáo hóa các hữu tình nên nhập vô số các định, xuất định đi khắp quốc độ chư Phật trong mười phương, thành tựu việc giáo hóa tất cả hữu tình, tùy theo căn cơ chúng sinh mà làm lợi ích an lạc. Vị thiện nam này đã ở trong vô lượng, vô số đại kiếp, đã vào đời năm trược xấu ác, không có Phật ở đời giáo hóa hữu tình, lại ở trong đời vị lai còn hơn số đó nữa. Hoặc có thế giới vào kiếp đao binh nổi lên giết hại các hữu tình, vị thiện nam này thấy sự việc như vậy, vào lúc sáng sớm dùng oai lực các định diệt trừ kiếp đao binh, làm cho các hữu tình thương mến lẫn nhau. Hoặc có thế giới vào kiếp dịch bệnh nổi lên làm hại các hữu tình, thiện nam này thấy việc như thế nên vào sáng sớm dùng oai lực các định trừ diệt kiếp dịch bệnh, làm cho các hữu tình đều được an vui. Hoặc có thế giới vào kiếp đói khát nổi lên làm hại các hữu tình, thiện nam này thấy việc như vậy nên vào lúc sáng sớm dùng oai lực các định trừ diệt kiếp đói khát, làm cho các hữu tình đều được no đủ. Vị thiện nam này dùng oai lực các định làm vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn các việc lợi ích an lạc cho các hữu tình như vậy.

Thiện nam này thành tựu đầy đủ vô lượng, vô số công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, từng ở trong vô lượng, vô số hằng hà sa cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ, vì muốn giáo hóa làm lợi ích an lạc cho các hữu tình nên phát thệ nguyện đại Bi kiên cố dũng mãnh tinh tấn vô tận khó có thể phá hoại. Do

thệ nguyện đại Bi kiên cố dũng mãnh tinh tấn vô tận khó có thể phá hoại này mà làm cho uy lực tăng trưởng, trong một ngày đêm hoặc trong một bữa ăn có thể độ vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa các loại hữu tình có thể làm cho họ được giải thoát mọi điều lo buồn, khổ não và làm cho họ thỏa mãn đầy đủ tất cả ý nguyện mong cầu như pháp.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình vì mong cầu các thứ, mà bị buồn khổ bức bách, có thể chí tâm niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì đều được tất cả như mong cầu, xa lìa được các buồn khổ, tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị nạn đói bức bách, có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì đều được đầy đủ tất cả thức ăn uống như mong cầu. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình thiếu thốn các thứ y phục, đồ trang sức quý báu, thuốc men, giường nằm và các vật dụng, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì đều được đầy đủ tất cả y phục, đồ trang sức quý báu, thuốc men, giường nằm và các vật dụng như mong cầu. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay được Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình muốn ái lạc mà phải xa lìa, còn oán ghét thì lại tụ họp, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả những điều ái lạc sẽ được tụ họp, những oán ghét thì xa lìa. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình thân tâm buồn khổ, nhiều bệnh làm cho đau đớn, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thân tâm an lạc, các bệnh tiêu trừ. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình chống trái nhau gây ra các việc đấu tranh, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều bỏ tâm độc hại, hòa hợp với nhau, vui vẻ, nhẫn chịu nhau, lần lần hối lỗi, hổ thẹn, có tâm Từ với nhau. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị nhốt trong lao ngục, bị gông cùm, xiềng xích trói thân, chịu đủ các khổ, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều

được thoát khỏi lao ngục, xiềng xích, gông cùm, được tự do vui vẻ. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình đang bị tù, bị đánh đập bằng roi vọt, tra khảo rất đau đớn, sắp bị giết hại, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi tù tội, thoát khỏi sự đánh đập bằng roi vọt, khỏi bị giết hại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình thân tâm mệt mỏi, khí lực suy yếu, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thân tâm thoải mái, khí lực mạnh mẽ. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình với các căn không đủ, hoặc bị tổn hại, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được các căn đầy đủ, không bị tổn hại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình tâm loạn điên cuồng, bị ma quỷ làm mê mờ, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được tâm không cuồng loạn, lìa các quấy nhiễu. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị tham dục, sân giận, ngu si, phẫn nộ, tham lam keo kiệt, ganh ghét, kiêu mạn, ác kiến, tùy miên, buông lung, nghi ngờ luôn cháy hừng hực, làm não loạn thân tâm, thường không an lạc, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được xa lìa tham dục, thân tâm được an lạc. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị lửa thiêu đốt, bị nước cuốc trôi, bị gió thổi bay, hoặc ở trên núi cao, cây cao, nhà cao, bị té rơi xuống, rất sợ hãi kinh hoàng, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi ách nạn, được an ổn, không bị tổn hại. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị các rắn độc, trùng độc đốt chích, hoặc bị trúng các thuốc độc, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được xa lìa các thứ làm khổ hại đó. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị ác quỷ bắt làm cho bị bệnh, hoặc hàng ngày phát bệnh, hoặc cách ngày phát, hoặc ba bốn ngày phát một lần, hoặc làm cho thân tâm cuồng loạn, run rẩy, mê muội không biết gì, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được thoát khỏi, thân tâm an ổn, không còn sợ hãi. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình bị các quỷ Dược-xoa, La-sát, Ngạ quỷ, quỷ Tất-xá-già, quỷ Bố-đát-na, quỷ Cưu-bàn-trà, quỷ Yết-tra bố-đát-na, quỷ hút tinh khí và các ác thú: cọp, sói, sư tử; các chú thuật yếm độc, giặc thù, quân trận và các việc sợ hãi khác quấy nhiễu, làm cho thân tâm kinh hoàng, khiếp sợ, mất thân mạng, sợ chết, tham sống, chán khổ, cầu vui, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả đều được xa lìa các sợ hãi, được bảo toàn thân mạng. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình hoặc vì nghe nhiều, hoặc vì tịnh tín, hoặc vì tịnh giới, hoặc vì tịnh lự, hoặc vì thần thông, hoặc vì Bát-nhã, hoặc vì giải thoát, hoặc vì sắc đẹp, hoặc vì tiếng hay, hoặc vì hương thơm, hoặc vì vị ngon, hoặc vì xúc chạm êm ái, hoặc vì lợi dưỡng, hoặc vì tiếng khen, hoặc vì công đức, hoặc vì khéo léo, hoặc vì hoa quả, hoặc vì rừng cây, hoặc vì giường tòa, hoặc vì đồ nằm, hoặc vì đường đi, hoặc vì của cải, hoặc vì thuốc men, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tôi tớ, hoặc vì hình sắc, hoặc vì mưa ngọt, hoặc vì mong cầu nước, hoặc vì cấy gặt, hoặc vì quạt phẩy, hoặc vì gió mát, hoặc vì cầu lửa, hoặc vì xe cộ, hoặc vì nam nữ, hoặc vì phương tiện, hoặc vì tu phước, hoặc vì ấm áp, hoặc vì mát mẻ, hoặc vì nhớ nghĩ, hoặc vì các việc lợi ích của thế gian và xuất thế gian, trong lúc tìm cầu các việc ấy mà bị buồn khổ bức bách, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng, vị thiện nam với công đức, định lực, thần thông thù thắng sẽ làm cho tất cả đều xa lìa buồn khổ, thỏa mãn ý nguyện. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình gieo các hạt giống ở ruộng hoang hoặc ruộng tốt, hoặc siêng năng làm việc, hoặc không làm việc, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng, vị thiện nam này với công đức, định lực, thần thông thù thắng của mình sẽ làm cho tất cả cây trái đều được mùa. Vì sao? Vì thiện nam này từng trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời

quá khứ phát đại thệ nguyện kiên cố, tinh tấn, do oai lực của nguyện này và vì muốn giáo hóa các hữu tình nên thường thống lĩnh tất cả đại địa, thường nắm giữ tất cả hạt giống, thường làm cho tất cả hữu tình tùy ý sử dụng. Năng lực thần thông của vị thiện nam này hay làm cho tất cả cây cỏ, gốc rễ, mầm, cọng, cành, lá, hoa, quả ở khắp đại địa đều sinh trưởng từ mầm non, hoa quả tươi tốt, trái chín mọng, hương vị thơm ngọt.

Trụ ở nơi nào, nếu các hữu tình đầy dẫy tham, sân, si, tạo ra mười nghiệp ác: Sát sinh, hoặc không cho mà lấy, hoặc tham dục tà hạnh, hoặc nói dối trá, hoặc nói thô ác, hoặc nói lời ly gián, hoặc nói lời tạp uế, hoặc tham, hoặc sân, hoặc tà kiến, mà có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, quy kính, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng thì tất cả phiền não đều tiêu trừ, xa lìa mười điều ác, thành tựu mười điều lành, đối với các chúng sinh khởi phát tâm Từ bi, làm lợi ích. Vị thiện nam này với thành tựu công đức, định lực, thần thông, dũng mãnh, tinh tấn như vậy, chỉ trong khoảng một bữa ăn có thể ở vô lượng, vô số cõi Phật, ở mỗi quốc độ trong khoảng một bữa ăn đều có thể độ thoát, giáo hóa vô lượng, vô số căng-già-sa hữu tình, làm cho chúng xa lìa các khổ, đều được an vui. Tùy theo nghiệp tương ưng mà được sinh cõi trời hay Niết-bàn.

Vị thiện nam này, thành tựu các pháp công đức không thể nghĩ bàn như ta đã nói, thệ nguyện kiên cố, dũng mãnh, tinh tấn, vì muốn giáo hóa các hữu tình, nên ở trong mười phương, hoặc có khi hiện làm thân Đại phạm vương, tùy theo căn cơ thuyết pháp cho các hữu tình, hoặc lại hiện làm thân Đại tự tại thiên, hoặc làm thân Tha hóa tự tại thiên ở cõi Dục, hoặc làm thân Lạc biến hóa thiên, hoặc làm thân Đổ-sử-đa thiên, hoặc làm thân Dạ-ma thiên, hoặc làm thân Đế Thích thiên, hoặc làm thân Tứ đại Thiên vương, hoặc làm thân Phật, hoặc làm thân Bồ-tát, hoặc làm thân Độc giác, hoặc làm thân Thanh văn, hoặc làm thân Chuyển luân vương, hoặc làm thân Sát-đế-lợi, hoặc làm thân Bà-la-môn, hoặc làm thân Phiệt-xá, hoặc làm thân Mậu-đạt-la, hoặc làm thân trượng phu, hoặc làm thân phụ nữ, hoặc làm thân đồng nam, hoặc làm thân đồng nữ, hoặc làm thân Kiền-đạt-phược, hoặc làm thân A-tố-lạc, hoặc làm thân Khẩn-nại-lạc, hoặc làm thân Mạt-hô-lạc-già, hoặc làm thân rồng, hoặc làm thân Dược-xoa, hoặc làm thân La-sát, hoặc làm thân Cưu-bàn-trà, hoặc làm thân Tất-xá-già, hoặc làm thân Ngạ quỷ, hoặc làm thân Bố-đát-na, hoặc làm thân Yết-tra bố-đát-na, hoặc làm thân quỷ Áo-xà-ha-lạc, hoặc làm thân sư tử, hoặc làm thân hương tượng, hoặc làm thân ngựa, hoặc làm thân trâu, hoặc làm thân các loại cầm thú, hoặc làm thân Diệm-Ma vương, hoặc làm thân ngục tốt, hoặc làm thân các hữu tình trong địa ngục, hiện vô lượng, vô số các loại thân như vậy, tùy

theo căn cơ mà thuyết pháp cho các hữu tình, tùy theo nhân duyên mà hướng dẫn vào ba thừa, đạt quả vị không thoái chuyển.

Này thiện nam! Vị Đại sĩ này thành tựu các pháp công đức không thể nghĩ bàn như vậy, là nơi ẩn chứa các công đức thù thắng, là nơi sinh ra các trân bảo giải thoát, là con mắt sáng trong của các Bồ-tát, là thương nhân dẫn đầu trên đường đi đến Niết-bàn, như vậy cho đến đạt được chuyển đại pháp luân vô công dụng như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam! Giả sử có người vì mong cầu sở nguyện mà chí tâm quy y, xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, lễ bái, cúng dường các vị Bồ-tát thượng thủ trong vô số các Đại Bồ-tát như Di-lặc, Diệu Cát Tường, Quán Tự Tại, Phổ Hiền, trải qua trăm kiếp không bằng người chí tâm quy y, xưng niệm danh hiệu, đọc tụng, lễ bái, cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng trong một bữa ăn, sở nguyện sẽ mau thành tựu viên mãn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát Địa Tạng làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm cho sở nguyện của các hữu tình được viên mãn như ngọc châu như ý, cũng như kho tàng vậy. Vị Đại sĩ này vì muốn giáo hóa cho các hữu tình nên đã từ lâu tu tập đại Bi, đại nguyện, kiên cố, dũng mãnh, tinh tấn hơn các Bồ-tát. Do đó, các ông nên cúng dường Bồ-tát Địa Tạng.

Bấy giờ, đại chúng trong hội đến từ mười phương gồm tất cả Đại Bồ-tát và các Thanh văn, Trời, Người, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược đều rời khỏi chỗ ngồi, tùy theo khả năng của mình đem các loại vàng bạc, châu báu, hoa hương... tung rải lên cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng. Lại đem các loại y phục tốt đẹp nhất, châu Ma-ni bảo, trân châu, tràng hoa trân châu, anh lạc, vàng, bạc, lụa tốt, phướn, lọng dâng lên Đại Bồ-tát Địa Tạng. Lại đem vô lượng âm nhạc hay nhất, các bài tán tụng cung kính cúng dường Bồ-tát Địa Tạng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng đem các vật cúng dường tốt nhất này dâng lên Thế Tôn, nói bài tụng:

Trời, Người, Rồng, Thần đều cúng dường
Mười phương Bồ-tát đều đến dâng
Bậc cứu thế có công đức lớn
Xin nhận con-cúng dường tối thắng.

Đại Bồ-tát Địa Tạng nói xong bài tụng, rồi đảnh lễ dưới chân Phật.

Lúc ấy, Thế Tôn lại nói bài tụng:
Phát tâm thanh tịnh, tuệ kiên cố
Diệt vô lượng khổ các hữu tình
Cúng dường thượng diệu như tay báu

Hay đoạn lưới nghi như kim cang.
Sinh trí tuệ, đại Bi, tinh tấn
Đem dâng cúng dường Đức Thế Tôn
Dùng biển trí cứu khổ chúng sinh
Lên cõi bờ giác không sợ hãi.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng liền từ tòa ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ tế độ bốn châu này. Đệ tử của Thế Tôn gồm tất cả Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, con sẽ làm cho tất cả đều được tăng trưởng nhớ nghĩ, tăng trưởng sự giữ gìn nhớ nghĩ, tăng trưởng thọ mạng, tăng trưởng thân thể, tăng trưởng không bệnh, tăng trưởng sức lực, tăng trưởng tiếng khen, tăng trưởng vật dụng, tăng trưởng bạn bè, tăng trưởng đệ tử, tăng trưởng tịnh giới, tăng trưởng đa văn, tăng trưởng tuệ xả, tăng trưởng thiền định, tăng trưởng an nhẫn, tăng trưởng phương tiện, tăng trưởng ánh sáng Thánh đế giác phần, tăng trưởng hướng đến chánh đạo Đại thừa, tăng trưởng ánh sáng pháp, tăng trưởng giáo hóa hữu tình, tăng trưởng đại Từ đại Bi, tăng trưởng tất cả bạch pháp, tăng trưởng tiếng tốt vang khắp ba cõi, tăng trưởng mưa pháp thấm nhuần ba cõi, tăng trưởng tinh khí chất bổ khắp đại địa, tăng trưởng tinh thần làm việc của tất cả chúng sinh, tăng trưởng tinh thần khéo thực hành chánh pháp, tăng trưởng trí tuệ sáng suốt, tăng trưởng diệu hạnh sáu pháp Ba-la-mật, tăng trưởng ngũ nhãn, tăng trưởng quán đảnh, tăng trưởng sinh Thiên, Niết-bàn, nghĩa là dùng bài minh chú Tổng trì tên là Cụ túc thủy hỏa kiên tường quang minh đại ký.

Con ở trong vô số cõi Phật Thế Tôn vào thời quá khứ, thân cận thọ trì Đà-la-ni này, nên có thể làm tăng trưởng tất cả bạch pháp, tăng trưởng tất cả hạt giống, gốc rễ, mầm, cọng, cành, lá, hoa, quả, tinh khí chất bổ, thuốc thang, ngũ cốc, tăng trưởng mưa thấm nhuần, tăng trưởng đất, nước, gió, lửa có lợi ích, tăng trưởng an vui, tăng trưởng của báu, tăng trưởng sức lực, tăng trưởng tất cả vật thọ dụng. Đà-la-ni này có thể làm cho tất cả trí tuệ sắc bén, phá tan giặc phiền não, liền nói thần chú:

Sấm bồ, sấm bồ, sấm sấm bồ, a ca xá sấm bồ, phược yết lạc sấm bồ, am bạt lạc sấm bồ, phiệt la sấm bồ, phạt chiết lạc sấm bồ, a lộ ca sấm bồ, điều ma sấm bồ, tát đế ma sấm bồ, tát đế nật ha la sấm bồ, tỳ bà lộ ca sáp bà sấm bồ, ô ba đạm ma sấm bồ, nại dã na sấm bồ, bát thích nhạ tam mâu để thích noa sấm bồ, sát noa sấm bồ, tỳ thấp bà lê dạ sấm bồ, xá tát đa lạp bà sấm bồ, tỳ a trà tố tra mạt ê lệ, điều mê, đạm mê, phạt yết lạc tế, phạt yết lạc mạc tứ lệ, xí lệ, tỳ lệ, yết thích bà bạt la phạt thích đế, di lệ, bát lạp tiết,

bát thích giá la phạn đát nê, hạt thích đát nê, bá la, giá giá giá giá, di lệ, nhị lệ, ê yết tha, thác khê, thác củ lô, thát lộc, thát lộc, nhị lê, ma trán, đản trán, củ lệ, nhị lệ lệ, áng củ chi đa ty, át lê, kỳ lê, ba la kỳ lê, củ tra khổ mạt lệ, đôn kỳ, đôn kỳ, đôn cụ lệ, hử lô, hử lô, hử lô, củ lô tốt đô nhị lệ, nhị lý đệ, nhị lý trán, bạn trà đà, yết la di lê, hử lô, hử lỗ lô.

Khéo thuyết làm sạch trần cấu
Khéo thuyết trừ sạch đấu tranh
Khéo thuyết làm sạch tâm xấu ác
Khéo thuyết làm sạch hạt giống xấu
Khéo thuyết trừ sạch mùi vị hôi
Khéo thuyết trừ sạch hơi ô uế
Khéo thuyết làm đầy các hy vọng
Khéo thuyết thuyết mùa màng đều no đủ
Khéo thuyết thuyết khiến cho tất cả Phật
Như Lai, Thế Tôn đều gia hộ
Khéo thuyết có thể khiến tất cả
Bồ-tát đều tùy hỷ gia hộ.

Bạch Thế Tôn, đó là thần chú Tổng trì Cụ túc thủy hỏa cát tường quang minh đại ký. Con đã ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ được thân cận, phụng sự, thọ trì Đà-la-ni này, nên có thể làm tăng trưởng tất cả bạch pháp, nói rộng cho đến làm tăng trưởng tất cả vật dụng.

Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni này có thể tế độ khắp bốn châu này, làm cho tất cả đệ tử của Thế Tôn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều được tăng trưởng sự nhớ nghĩ, nói rộng cho đến tăng trưởng tất cả vật dụng riêng tư. Đà-la-ni này có thể làm cho Thánh giáo cam lồ của Thế Tôn được hưng thịnh, trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho chúng sinh trong ba cõi.

Đại Bồ-tát Địa Tạng giảng thuyết thần chú Tổng trì Đại ký như vậy xong thì khi ấy núi Khư-la-đế-da đều chấn động, vô số thiên nhạc không đánh mà tự kêu, mưa vô lượng các loại hương hoa thơm đẹp và trân bảo cõi trời. Tất cả chúng hội đều kinh ngạc, vui mừng, cho là việc kỳ lạ chưa từng có.

Lúc ấy, trong hội có Thiên nữ Đại Cát Tường, Thiên nữ Cụ Đại Cát Tường, Thiên nữ Đại Trì Diệu Âm, Thiên nữ Đại Kiên Cố, Thiên nữ Cụ Đại Thủy, Thiên nữ Phóng Đại Quang làm người đứng đầu trong tổng số một vạn tám ngàn Thiên nữ, đối với bốn đại chủng đều được tự tại, rời khỏi chỗ ngồi, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Thật là hy hữu, bạch Đại đức! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Chúng con tuy đối với bốn đại chủng đã được tự tại nhưng không thể biết tướng sinh diệt, trái thuận, đầu giữa cuối của bốn đại chủng này. Vị Đại sĩ này đã đắc Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu vi tế, có thể hiểu biết rõ tướng sinh diệt, trái thuận, đầu giữa cuối của bốn đại chủng này.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Thiên nữ! Vị thiện nam này đã đắc Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu vi tế, có thể biết rõ tướng sinh diệt, trái thuận, đầu giữa cuối của bốn đại chủng. Thiên nữ nên biết: Ví như hạt châu Như ý đầy đủ các đức, có thể mưa xuống các loại châu báu tốt nhất cho các chúng sinh. Thiện nam này cũng vậy, có thể mưa xuống các trân bảo giác chi cho các chúng sinh, như đảo châu báu có đủ các loại trân bảo ở trên đó. Thiện nam này cũng như vậy, thành tựu các trân bảo giác chi như các loại hương hoa thơm đẹp, trang sức ở cõi trời Ba-lợi-chất-đa-la thọ. Thiện nam này cũng như vậy, tự trang nghiêm bằng đủ các loại trân bảo Phật pháp vi diệu, như sư tử chúa, tất cả các loài thú đều khiếp phục. Thiện nam này cũng vậy, tất cả chúng sinh đều khiếp phục. Ví như mặt trời chiếu sáng, có thể diệt trừ tất cả bóng tối thế gian. Thiện nam này cũng vậy, có thể diệt trừ tất cả ác kiến, vô minh, mê muội của chúng sinh. Ví như mặt trăng sáng ban đêm, có thể làm cho tất cả chúng sinh lạc đường đi đúng đường bằng phẳng, tùy theo ý muốn đến nơi nào cũng đều đến được. Thiện nam này cũng vậy, ở trong đêm tối vô minh, có thể chỉ dẫn cho tất cả chúng sinh mê mờ đạo ba thừa, đang giong ruổi trong cánh đồng sinh tử, biết đi đúng đường ba thừa, tùy theo sự sở thích mà dùng phương tiện hướng dẫn làm cho được ra khỏi. Ví như đại địa là nơi nương tựa của tất cả chúng sinh, hạt giống, cây cỏ, núi non, lúa. Thiện nam này cũng vậy, là nơi nương tựa của tất cả pháp Bồ-đề phần thù thắng. Ví như núi Đại bảo diệu cao đứng vững, kiên cố, không lở, không khuyết. Thiện nam này cũng vậy, khéo an trụ tất cả pháp Bất cộng của Phật. Do không xả bỏ các chúng sinh nên gọi là không khuyết, tất cả căn lành đều đem ban cho các chúng sinh nên gọi là không lở. Ví như hư không, tất cả chúng sinh đều thọ hưởng, thiện nam này cũng vậy, tất cả chúng sinh cũng đều thọ hưởng được. Thiện nam này thành tựu vô lượng, vô biên các pháp công đức như vậy.

Đại Bồ-tát Địa Tạng
Đầy đủ các công đức
Hiện sắc tướng Thanh văn
Đến đảnh lễ Đại Sư.
Ban vui cho chúng sinh

Cứu thoát khổ ba cõi
Mưa vô lượng đồ vật
Đem cúng dường Đại Sư.
Thiên đế Vô Cấu Sinh
Quán sát khắp bốn phương
Đứng chắp tay cung kính
Khen ngợi, thỉnh Đại Sư.
Ta thấy ngọc ma-ni
Của chư Phật Thế Tôn
Chiếu sáng các cõi Phật
Tất cả đều sáng tỏ.
Sáu thông chiếu thế gian
Nay sẽ đến hội này
Là Bồ-tát Địa Tạng
Hiện oai nghi xuất gia.
Ẩn chứa Thất thánh tài
Âm thanh Vô Úy Phật
Các Bồ-tát Thắng Tràng
Dẫn đường cho chúng sinh.
Chỗ nương báu giải thoát
Biển phước đức tinh tấn
Tâm Từ bi thông sáng
Cứu khổ các hữu tình.
Làm bảo vệ người sợ
Như trăng sáng soi đường
Như đất sinh căn lành
Như kim cang phá mê
Ban cho báu giải thoát
Như nước trôi lậu, hoặc
Lửa phiền não sẽ hết
Như thầy thuốc chữa bệnh.
Một ngày niệm Địa Tạng
Công đức được vang ra
Trong vô biên số kiếp
Khen công đức Trí giả.
Giải thoát các chúng sinh
Khỏi trói buộc phiền não
Đến các định kiện hành

Bờ kia của các định.
Mười hai duyên thanh tịnh
Các trí như hư không
Trừ mê muội hữu tình
Ở vô biên cõi Phật.
Tùy quốc độ nhập định
Vào dòng bốn Tĩnh lự
Làm cho khắp hữu tình
Nhập định, trừ lửa hoặc.
Chúng sinh nhiều nghiệp ác
Đao binh, bệnh, đói khát
Tai họa dù ở đâu
Cũng làm cho giải thoát.
Chúng sinh trong năm đường
Bị các khổ bức bách
Quy kính Đức Địa Tạng
Các khổ đều tiêu trừ.
Chúng sinh khổ xoay vần
Lần lượt sát hại nhau
Quy kính Đức Địa Tạng
Đều trụ tâm nhẫn, từ.
Lo sợ mười hai duyên
Nơi các khổ nối nhau
Quy kính Đức Địa Tạng
Đều an trụ không sợ.
Nếu thích tu các phước
Chánh niệm, giới, văn, tuệ
Quy kính Đức Địa Tạng
Mong cầu đều đầy đủ.
Ưa thích các công đức
Thuốc hay, hạt giống tốt
Quy kính Đức Địa Tạng
Mong cầu đều đầy đủ.
Mong cầu thuốc, ruộng lúa
Áo, đầy tớ, nam, nữ
Quy kính Đức Địa Tạng
Mong cầu đều đầy đủ.
Các đức đều tương ưng

Như đất có khả năng
Làm chỗ gieo hạt giống
Thấm nhuần và tươi tốt.
Bị các phiền não che
Ưa làm mười nghiệp ác
Quy kính Đức Địa Tạng
Phiền não đều tiêu trừ.
Hiện làm các thân tướng
Thuyết pháp cho chúng sinh
Đầy đủ công đức thí
Thương xót các chúng sinh.
Giả sử trong trăm kiếp
Khen ngợi công đức ngài
Cũng không thể nói hết
Do đó nên cúng dường.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG
THẬP LUÂN

QUYỂN 2

Phẩm 2: Thập Luân

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng rời khỏi chỗ ngồi, sửa y áo, đảnh lễ dưới chân Phật, bày một vai áo, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

Con xin hỏi Thế Tôn
Biển công đức vô lượng
Nguyện xin Phật nhận lời
Giải thích để trừ nghi.

Thế Tôn bảo:

–Ông thật là bậc Đại sĩ, hiểu biết tất cả pháp không chướng ngại vì muốn làm lợi ích cho hữu tình nên cố thưa hỏi Như Lai. Tùy theo câu hỏi của ông, ta sẽ phân biệt giải nói để cho ông được hoan hỷ.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Địa Tạng dùng kệ thưa hỏi:

Con trong mười ba kiếp
Đã siêng tu khổ hạnh
Vì tất cả hữu tình
Trừ ba tai, năm trược.
Ở vô số cõi Phật
Vô biên sự cúng dường
Từng gặp đại hội lớn
Chúng hòa hợp tịnh tín.
Thông minh, siêng tinh tấn
Đều cùng đến hội họp
Chưa từng thấy như vậy
Không có chúng xấu ác.
Vì sao cõi Phật này
Dơ bẩn, không sạch đẹp
Bậc trí đều xa lìa.

Ở chung người làm ác
Tạo nhiều tội vô gián
Phỉ báng chánh pháp Phật
Hủy Thánh, sinh ác kiến.
Giảng sai luận đoạn, thường
Tạo đủ mười nghiệp ác
Không sợ khổ đời sau
Phần nhiều xa ba thừa.
Hướng đường ác xấu xa
Bị vô minh che mắt
Nhiều tham, ganh, gian lận
Làm sao chuyển pháp luân.
Độ các chúng sinh này
Làm sao phá tương tục
Phiền não như kim cang
Làm sao được Tổng trì.
Để có nhẫn như vậy
Nay con gặp Đạo Sư
Hội lớn thật hy hữu
Chưa từng thấy nơi khác.
Đủ công đức Đầu-đà
Thật nhiều các công đức
Siêng tu đạo Bồ-tát
Làm sao giảng pháp Phật
Nơi những chúng ngu này.

Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Ông đã ở trong vô số cõi Phật đời quá khứ vào thời năm trược xấu ác, đã từng thưa hỏi chư Phật Thế Tôn về vô số nghĩa lý giáo pháp. Lúc ông thưa hỏi nghĩa lý giáo pháp này, ông đã chịu khổ nhọc, đã thông đạt hoàn toàn, đã đến bờ kia, các hạnh đã viên mãn, đã được phương tiện diệu trí thiện xảo. Nay vì muốn giáo hóa tất cả hữu tình, làm cho được lợi ích an lạc; vì muốn làm cho tất cả Đại Bồ-tát, được kho tàng Thánh hạnh phương tiện thiện xảo để thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa tất cả hữu tình được thắng hạnh trí Nhất thiết trí, biển lớn công đức mau được viên mãn; vì muốn chuyển những hành động hung ác của tất cả vua Sát-đế-lợi, làm cho không đọa trong ba đường ác; vì muốn làm cho dòng giống oai đức Tam bảo ở cõi này hưng thịnh, trụ lâu ở đời, mà nay Bồ-tát Địa Tạng lại hỏi Như Lai về

nghĩa lý giáo pháp như vậy.

Các ông hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ phân biệt giảng nói cho các ông!

Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nguyện xin muốn nghe.

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Thiện nam! Như Lai nhờ sức bản nguyện nên đã thành tựu mười Phật luân. Ở cõi Phật này, vào đời năm trược xấu ác tất cả hữu tình đều giảm mất pháp thiện bạch tịnh, thiếu mất vật báu Thất thánh tài, xa lìa tất cả trí giả thông minh, bị lưới chấp đoạn, thường che phủ, thường ưa cưỡi xe đi đến các cõi ác, không sợ khổ đời sau, thường ở nơi vô minh hắc ám nặng nề, tạo đủ mười loại nghiệp đạo bất thiện, tạo năm tội vô gián, phỉ báng chánh pháp, hủy nhục Hiền thánh, xa lìa các pháp thiện, làm đủ các pháp ác. Ta ở trong cõi uế tạp như vậy mà được trụ an ổn, được không sợ hãi, được không kinh khiếp, ta tự xưng ngôi vị Đại Tiên tôn quý, chuyển Phật luân, hàng phục tà luận của thiên ma ngoại đạo, diệt trừ phiền não rắn chắc như kim cang của tất cả chúng sinh, tùy theo ý muốn, hướng dẫn tất cả chúng sinh, có năng lực làm cho họ được trụ quả vị ba thừa không thoái chuyển.

Này thiện nam! Ví như có một đất nước gặp thời ngôi vua bị sụp đổ, trong nước tất cả dân chúng bày ra quân trận, hai bên giết hại lẫn nhau, gây ra rối loạn, lo sợ, dân chúng không an, xảy ra vô lượng cuộc đấu tranh chống đối, lấn hiếp nhau, dối trá, thô ác, ly gián, vu khống, các loại bệnh tật, mù lòa, mê mờ, lạnh nóng, bệnh hủi, động kinh, khô khát, ăn uống không tiêu tâm cuồng loạn, các căn không đủ, các bộ phận thân thể thiếu khuyết, thiếu thốn y phục, thức ăn, đồ dùng, tất cả vật sở hữu đều không vừa ý, các loại hữu tình quy y các tà thần ngoại đạo, ác kiến, ác tâm, ác ý đều mạnh mẽ, bỏ mất chánh đạo, sẽ đọa vào đường ác.

Lúc đó, trong nước ấy có các vị Trưởng lão thông minh, đa trí, học rộng, thư thái, oai nghiêm đáng kính, bàn luận với nhau tìm các mưu kế, liền triệu tập dân chúng trong cả nước cùng nhau tiến cử tìm một vương tử, trước hết phải đầy đủ các đức tính: Bố thí, điều phục, tịch tĩnh, trì giới, tinh tấn, dũng mãnh, thực hành các hạnh khổ khó làm, đầy đủ các tướng phước đức thù thắng, các căn đầy đủ, các phần thân thể không thiếu, hình tướng cao lớn, tướng tốt trang nghiêm, dung mạo đẹp đẽ bậc nhất, thường được tất cả mọi người tôn trọng cung kính, binh lính và muôn dân đều thương mến, bản tánh thuần hậu, chất phác, có lòng Từ bi, học rộng, nhiều tài, biết

các nghề nghiệp, dùng nhu hòa nhẫn nhục trang nghiêm cho tâm mình, là con của hậu phi, dùng các hương thơm để xông, nước trong sạch điều hòa lạnh nóng để tắm, mặc các y phục tốt đẹp, được xông hương, được trang sức các châu báu, bảo châu ma-ni kết vào búi tóc, vàng ngọc, vòng hoa được trang sức trên mũ, tơ lụa trắng mỏng quấn trên tóc. Lại dùng các loại ma-ni trân châu, vàng bạc làm thành vòng ngọc châu đeo tai, vòng anh lạc đeo tay, nhẫn và đồ trang sức đầy trên thân, chân mang hài dệt bằng các thứ báu, đỉnh đầu được che bằng lọng báu, an trí chỗ tòa ngồi, nơi ngày xưa các vị Tiên nhân hộ trì, được đưa vào trong đại điện xinh đẹp do các vị Thiên đế hộ trì, Tiên vương tự mình bước lên bảo tòa, tiếp nối ngôi vua, đánh chuông trống lớn để tất cả Thiên đế, Long đế, Dược-xoa đế, Mạc-hô-lạc-già thần đế, A-tố-lạc đế, Cưu-bàn-trà đế đến hộ trì. Âm thanh của chuông trống ấy vang khắp các cõi nước, đến dòng Sát-đế-lợi và bốn dòng họ lớn, vô lượng dân chúng tắm rửa thân thể, mặc y phục sạch sẽ, cầm các loại cờ, lọng, lụa là quý báu, ma-ni, trân châu, vàng bạc, vỏ ốc ngọc bích, san hô, lưu ly, vô lượng trân bảo có màu sắc tốt đẹp khác nhau, dâng lên vị vua mới, tâu trình, khen ngợi những lời tốt đẹp:

"Vua là bậc quý tộc tịnh hạnh, học rộng, nhiều tài." Các Bà-la-môn dùng vô lượng bài tán tụng, ca vịnh hay khen ngợi oai đức nhà vua, dùng lời tốt chú nguyện cho nhà vua, đem các vật tốt lành tung rải lên đảnh vua: "Vua là dòng tộc quý tộc trước đây được Tiên vương quý trọng, học rộng, nhiều tài nghệ, tánh chất trực hiền minh, tùy khả năng mà ttrao cho các chức vị quan, xử lý các việc nước, làm cho các bên đánh nhau ở trong nước trước kia, nay đều chấm dứt, cũng làm cho tất cả oán địch, bạn ác làm hại đều tiêu diệt, trừ bỏ tất cả phẩm chất xấu trong nước, tăng trưởng tất cả phẩm chất tốt trong nước."

Này thiện nam! Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ nhất như vậy. Do vương luân này nên ở trong đất nước mình được an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân thể làm tăng tuổi thọ.

Này thiện nam! Khi cõi nước không có Phật ra đời cũng vậy, có nhiều tạp nhiễm, năm trược xấu ác, tất cả chúng sinh trong đó tâm bị phiền não trói buộc, tạo tác hai phe đánh nhau đau khổ bức bách, quấy rối, ngu mê không an, sinh ra vô lượng chấp trước đoạn thường, đấu tranh chống trái, khinh miệt lẫn nhau, phát sinh tham, sân, si, lời nói lừa gạt làm đủ mười nghiệp đạo bất thiện. Hữu tình chấp trước, quấy nhiễu thế giới, có đủ các phiền não bệnh tật, thiếu con mắt chánh pháp, giận dữ não loạn, thường

không tư duy chánh pháp chân thật, bỏ mùi vị chánh pháp, chê bai hạnh thiện, ít hưởng được vị ngon hỷ lạc, thường bị các lưới phiền não che phủ, theo sáu ngoại đạo tà sư, mê mờ chánh đạo, hướng đến ba đường ác. Ở trong cõi đó có các Đại Bồ-tát đã ở đời quá khứ thân cận cúng dường vô lượng chư Phật, đã thâm nhập biển công đức lớn của chư Phật, đã trụ vào chỗ hành đạo xưa kia của chư Phật, đều hội họp đến chỗ ta cùng bảo với ta: "Ông ở vào đời quá khứ đã tu tập vô lượng hạnh bố thí, điều phục tịch tĩnh, trì giới, tinh tấn dũng mãnh, hạnh khổ khó làm, tất cả đều viên mãn. Các phương tiện phước tuệ vi diệu, đại Từ bi cùng trang nghiêm kho tàng công đức lớn là biển lớn công đức viên mãn của tất cả định, Tổng trì, an nhẫn các địa, không quanh co, không lừa dối, thân hình cao lớn, tướng tốt viên mãn, nhẫn nhục nhu hòa, đoan chánh thù thắng, không dựa vào người khác khi tu đạo Bồ-đề đã được viên mãn tất cả biến trí, thành tựu tướng mạo tốt đẹp tối thắng, có thể làm đại Đạo sư cho tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng có thể làm bạn thân cận an ủi cho tất cả chúng sinh lo sợ sinh tử, lấy vô lượng công đức đại Từ đại Bi để trang nghiêm, là con của Yết-lạc-ca Tôn-đà, Yết-nặc-ca Mâu-ni, Như Lai Ca-diếp-ba. Ở Hiền kiếp này sẽ được làm Phật, làm vị thượng thủ trong tất cả Đại Bồ-tát, đem các công đức, các loại hương xông thơm, các loại nước thanh tịnh để tắm rửa, mặc áo hổ thẹn, lấy thanh tịnh pháp giới làm ngọc châu trong búi tóc, trang sức trên mũ là cảnh giới chư Phật và các vòng hoa lớn được buộc bằng tơ trắng mỏng giải thoát thù diệu. Lại dùng các loại trân bảo công đức trí Nhất thiết trí, pháp Nhẫn vô sinh để tự trang nghiêm, lấy Từ, Bi, Hỷ, Xả làm phước báo bao trùm ba cõi, lấy ba diệu hạnh Thánh nhân viên mãn làm lọng báu, đặt ở tòa kim cang định, nơi ngày xưa chư Phật thiên tiên hộ trì, hiện vào tất cả Thanh văn, Độc giác, cung kính, hộ trì bốn loại niệm trụ. Ngồi ở tòa trước chư Phật, chứng đắc quả vị Nhất thiết trí, đạo Vô thượng Chánh giác, làm cho tất cả hạt giống Tam bảo không đoạn tuyệt, chuyển pháp luân, đánh chuông trống pháp, âm thanh diệu pháp vang khắp ba cõi, làm cho chư Thiên, Long, Dược-xoa, La-sát, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-ca, Cưu-bàn-trà, Di-lệ-đa, Tất-xá-da, Bố-đát-na, Yết-tra bố-đát-na, Nhân, phi nhân đều thông suốt bốn Thánh đế, tam chuyển pháp luân mười hai hành tướng mà tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm vương, Nhân, phi nhân khắp thế gian không ai có thể chuyển được, vì muốn làm lợi ích an lạc cho vô lượng trời, người ở thế gian, muốn làm cho được lợi ích thù thắng nên xưa chưa chuyển mà nay chuyển.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ nhất như vậy. Do Phật

luân này nên hiểu biết như thật đời này, đời sau, chỗ này, chỗ kia, được trụ an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, điều phục các tà luận của thiên ma, ngoại đạo, chuyển đại phạm luân thành đại phạm hạnh. Khi ở thế giới tạp nhiễm năm trược xấu ác này, giữa đại chúng, ta sẽ rống tiếng rống sư tử, diệt trừ năm nghiệp vô gián của các hữu tình, nói rộng ra là cho đến các căn bất thiện, dẹp tan tất cả phiền não, tập khí tương tục vững chắc như kim cương của tất cả chúng sinh, thành tựu diệu quả giải thoát, đoạn tận tất cả các lậu, rồi tùy theo ý thích mà hướng dẫn tất cả chúng sinh có năng lực an trụ ba thừa, đạt quả vị không thoái chuyển.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi mới lên ngôi vua, thọ nhận chức vua rồi xem xét phép tắc của các vua đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Ở trong vòng các vương nghiệp ấy, dùng trí khéo quán sát nhân và quả, tùy theo chỗ thích hợp thành lập tất cả các bộ phận quan chức, phò tá, làm tốt ba loại nghiệp luân cho tất cả muôn dân, kể cả người ngu kẻ trí trong thành, ấp. Do nghiệp luân này, binh sĩ, dân chúng ngày đêm được thọ dụng các vật vừa ý, càng thêm vui vẻ, có thể tiêu trừ tất cả oán địch, bạn ác. Những gì là ba loại nghiệp luân?

1. Kiến lập đế vương nghiệp luân. Nghĩa là dạy tốt việc tập luyện quân trận, chiến đấu, để đánh các binh chúng khác, chăm lo cho muôn dân.

2. Kiến lập điền trạch nghiệp luân. Nghĩa là dạy tốt việc tạo lập nhà cửa, làm nông, làm cho được an ổn, ăn uống no đủ.

3. Kiến lập tài bảo nghiệp luân. Nghĩa là dạy tốt việc công thương kỹ nghệ, làm được các loại đồ riêng tư quý báu, làm ra tài sản để tùy ý mà thọ dụng càng thêm vui thích.

Này thiện nam! Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ hai như vậy. Do vương luân này, đất nước mình được an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân, làm tăng tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai khi mới thành Phật quả, đắc Vô thượng trí cũng vậy, Pháp nhãn quán sát chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại, dùng trí tuệ khéo quán sát rõ ràng về các nghiệp phải chịu quả báo do nhân của nó, kiến lập ba loại nghiệp luân để giáo hóa tất cả hữu tình. Do nghiệp luân này mà có thể làm cho Pháp nhãn dòng giống Tam bảo thường không đoạn diệt, chánh pháp vô thượng được lưu thông hưng thịnh, làm cho các hữu tình được Niết-bàn, sinh Thiên an lạc và làm cho tất cả tà luận ngoại đạo không thể chế phục Pháp nhãn chân chánh của ta, mà ngược lại ta có thể y như pháp bẻ gãy tà luận kia.

Này thiện nam! Những gì là ba nghiệp luân? Một là, kiến lập tu định nghiệp luân. Hai là, kiến lập tập tụng nghiệp luân. Ba là, kiến lập doanh phước nghiệp luân. Này thiện nam! Thế nào là nghiệp luân tu định của Như Lai? Định có mười loại. Thế nào là mười? Nghĩa là quán sát kỹ sáu loại cảnh giới ở thức thân, các cõi, chấp ngã, ngã sở, lấy đó làm nhân, nghiệp là ruộng tốt, che phủ bằng vô minh, ái là ẩm ướt, không có tự tại, nương tựa vào cái khác mà có, lệ thuộc và các duyên mà thành. Vì muốn đoạn trừ ba loại lưu chuyển nghiệp, phiền não, khổ nên quán sát như vậy.

Thế nào là nghiệp lưu? Nghĩa là sở hành các hạnh của các hữu tình, nếu các hạnh này do vô minh và ái làm nhân, có thể sinh các hữu, gọi là phiền não lưu. Nếu do phiền não thức làm nhân, các duyên hòa hợp, sinh khởi danh sắc; nếu danh sắc làm nhân, các duyên hòa hợp, phát sinh lục xứ; nếu lục xứ làm nhân, các duyên hòa hợp, xúc, thọ, hậu hữu, sinh, lão, tử lần lượt phát sinh. Đó gọi là nghiệp lưu. Ba nghiệp lưu này như vậy là ruộng tốt, vô minh là nhân, ái là ẩm ướt nên đối với năm thủ uẩn phải quán là vô thường, khổ, vô ngã, ngu độn, ù lì, không nhạy bén, như huyễn, như sóng nắng, như trăng dưới nước, như việc thấy trong mộng, không vô sở hữu, vô tướng, vô nguyện, không có tạo tác, không sinh, không khởi, không xuất, không hình tượng, tịch tĩnh viễn ly, không có sự phát sinh. Đối với năm thủ uẩn quán sát như vậy có thể thuận không nhẫn, thuận vô tướng nhẫn, thuận vô nguyện nhẫn. Vì muốn tùy thuận nên quán năm thủ uẩn. Lại dùng phương tiện tu quán hơi thở ra vào, tức là tu tập giữ niệm đến đi. Thế nào là do niệm quán sát như thật hơi thở vào, hơi thở ra? Nghĩa là quán sát như thật Sổ, Tùy, Chỉ, Quán, Chuyển, Tịnh. Nên biết ở đó, Sổ có thể tạo tác hai việc: Một là, có thể làm chỗ nhất tâm của các tầm xứ nương trú. Hai là, có thể nắm lấy tướng hơi thở ra vào.

Tùy có thể tạo tác hai việc: Một là, nương vào xuất ly, xả các tầm xứ. Hai là, có thể khéo nắm giữ tướng hơi thở ra vào.

Chỉ có thể tạo tác hai việc: Một là, có thể biểu hiện, sự ngưng hơi thở ra vào. Hai là, có thể an trụ Tam-ma-địa thù thắng.

Quán có thể tạo tác hai việc: Một là, có thể hiện bày chấm dứt hơi thở ra vào. Hai là, có thể an trụ quán sát sai biệt pháp tâm, tâm sở.

Chuyển có thể tạo tác hai việc: Một là, có thể dùng phương tiện xả các thủ uẩn. Hai là, có thể dùng phương tiện hướng đến Thánh địa.

Tịnh có thể tạo tác hai việc: Một là, có thể xả bỏ kết sử. Hai là, có thể được kiến tịnh.

Sáu loại phương tiện như vậy, là tu tập quán sát hơi thở ra vào, liền

có thể tùy thuận quán năm thủ uẩn. Vì sao? Vì tự tánh hơi thở ra vào như vậy gọi là sắc thủ uẩn, lãnh nạp hơi thở ra vào như vậy gọi là thọ thủ uẩn, nắm lấy tướng hơi thở ra vào như vậy gọi là tưởng thủ uẩn, tạo tác hơi thở ra vào như vậy gọi là hành thủ uẩn, hiểu rõ phân biệt hơi thở ra vào như vậy gọi là thức thủ uẩn. Nói năm thủ uẩn như vậy, mỗi một chúng đều sai khác không giống nhau, thay đổi, thay đổi mãi, chẳng phải như cũ nên không dừng lại, không tích chứa, không thể nói được.

Quán sát năm thủ uẩn như vậy có thể trừ được ba hành. Nếu có thể tùy quán rốt ráo như vậy thì đoạn tận ba hành, từ đó có thể tùy quán rốt ráo sáu loại cảnh giới ở thức, thân các cõi; nghiệp, chấp ngã, ngã sở, với vô minh, ái là nhân, là ruộng tốt, là sự che lấp, là thấm nhuần, tất cả đều dứt trừ. Tu tập bốn Niệm trụ như vậy đều được viên mãn, cho đến tu tập tám Thánh đạo đều được viên mãn. Cho đến tu tập mười tám pháp Bất cộng Phật như vậy cũng đều được viên mãn, cho đến tu tất cả Tam-ma-địa, pháp Nhẫn vô sinh, Thủ-lăng-già Tam-ma-địa đều được viên mãn. Tu tập nắm giữ nghĩa lý đến đi, nhập các tĩnh lự như vậy, gọi là hữu tình trụ thắng nghĩa chánh pháp, gọi là chân thật tu tập tĩnh lự, gọi là chân thật cúng dường chư Phật Thế Tôn ba đời, gọi là con trong tâm tất cả chư Phật, từ miệng Phật sinh, từ pháp thành tựu, từ pháp hóa sinh. Hoặc có Bồ-tát tu tập như vậy dần dần đến thoái chuyển, cho đến dứt hết lậu thành A-la-hán, đủ sáu thần thông; hoặc có Bồ-tát tu tập như vậy dần dần tăng trưởng công đức viên mãn, thành Đại Bồ-tát, cho đến tu tập mười tám pháp Bất cộng của Phật tu tập, Nhất thiết chủng trí cũng đều được viên mãn. Vị này không bao lâu sẽ đắc Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Ta dùng trí tuệ quán sát các nghiệp phải chịu quả báo do nhân của nó đưa đến quán sát Pháp nhãn chư Phật ba đời để an vui hữu tình, hướng dẫn hữu tình tu tập mười nghiệp luân tu định này. Này thiện nam! Đó gọi là nghiệp luân tu định của Như Lai. Này thiện nam! Thế nào là nghiệp luân tập tụng của Như Lai?

Nghĩa là các Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc các thiện nam, tín nữ có tịnh tín mà căn lành ít ỏi, nương vào tục đế, căn cơ chưa thành thục, ta sẽ hướng dẫn các hữu tình này làm cho họ tập tụng, đầu đêm cuối đêm tinh tấn không biếng nhác. Hoặc có các hữu tình mong cầu trí vô thượng, ta sẽ hướng dẫn họ thuần tịnh Đại thừa, làm cho họ tự đọc hoặc dạy người khác đọc, làm cho họ tự tụng hoặc dạy người khác tụng, làm cho họ tự giảng thuyết hoặc dạy người khác giảng thuyết, làm cho họ tự tu tập Đại thừa hoặc dạy người khác tu tập,

làm cho phiền não của mình và của người khác đều diệt trừ, làm cho họ chứng đắc trí vô thượng, đoạn trừ khổ cho tất cả hữu tình, chứng nhập thành Vô úy. Nếu các hữu tình mong cầu thừa Duyên giác, ta sẽ đưa ra các pháp duyên khởi để họ tụng tập. Nếu các hữu tình mong cầu thừa Thanh văn, ta sẽ hướng dẫn trăm ngàn bài tụng Tứ A-cấp-ma (Tứ A-hàm), trăm ngàn bài tụng Tỳ-nại-da, trăm ngàn bài tụng A-tỳ-đạt-ma và Tỳ-bà-sa để họ tập tụng. Này thiện nam! Đó gọi là tập tụng nghiệp luân Như Lai.

Này thiện nam! Thế nào là nghiệp luân doanh phước của Như Lai?

Nghĩa là nếu có các hữu tình căn cơ ngu độn, chưa trồng căn lành, trí tuệ yếu kém, biếng nhác, mất sự suy nghĩ, đắm nhiễm các loại vật dụng, xa lìa bạn lành, ta sẽ hướng dẫn các hữu tình này làm cho họ được nhiều phước nghiệp, nghĩa là làm cho họ tu tập và thực hành các việc Phật, Pháp, Tăng và các việc gần gũi với lời dạy, với quy củ đúng đắn của thầy. Này thiện nam! Đó là nghiệp luân doanh phước của Như Lai.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ hai như vậy. Do Phật luân này mà ta dùng trí nghiệp vô thượng ba đời để hiểu biết như thật các nghiệp pháp, thọ nhận quả báo của tất cả hữu tình, rồi tùy theo sở thích, lập ba nghiệp luân thành thục giáo hóa tất cả hữu tình được trụ an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, chuyển đại pháp luân, thành tựu đại phạm hạnh, hiểu biết như thật nhân quả của chúng sinh.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh thuộc dòng Sát-đế-lợi, thành tựu trí thiện xảo, quán sát tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Phệ-xá, Miệt-đạt-la, về các loại công đức, sự học rộng, sự dõng mãnh, kỹ nghệ tài giỏi. Nếu các chúng sinh có nhiều công đức, thành tựu trí thiện xảo, tinh tấn dũng mãnh, kiên cố không thoái chuyển, dùng đủ các phước đức để tự trang nghiêm thì Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi này, sẽ tùy theo nhu cầu của họ, mà cung cấp trân bảo, tài vật, thóc lúa, ruộng vườn, nhà cửa, nô tỳ. Ở trong nước mình, nếu các chúng sinh đức mỏng, kỹ nghệ thấp kém, công nghiệp non yếu, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi này sẽ tùy theo sở thích mà giúp đỡ thêm. Ở trong nước mình, nếu các chúng sinh công đức ít ỏi, không tinh tấn, giải đãi, lười biếng, quên mất chánh niệm, không có tâm Từ bi, không biết báo ân, không sợ đời sau khổ, chìm trong bùn gia đình, tích chứa các hạnh ác thì Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi này sẽ tùy theo tội lỗi mà dùng các hình thức trách phạt thích hợp, hoặc dùng lời dạy bảo, quở trách, hoặc thu lấy trân bảo, hoặc thu lấy tài sản,

nghề nghiệp thọ dụng như ý, hoặc đánh phạt bằng roi, cây, hoặc giam cầm trong lao ngục, hoặc chặt tay chân, hoặc chém đầu. Tùy theo tội lỗi như vậy mà dùng vô lượng hình phạt thích ứng.

Này thiện nam, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ ba. Do luân vương này, mà làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân, tăng thêm tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu trí thiện xảo cũng vậy, biết căn cơ các đệ tử nào xa lìa phước tuệ, trí phương tiện thiện xảo, bố thí, điều phục, tịch tĩnh, mất niệm, loạn tâm, đến chỗ ta, quy y ta, ta đã biết rõ căn cơ, sở thích, tùy miên, thắng giải của họ, ta sẽ dùng pháp Tỳ-nại-da trị phạt cho thích hợp với họ. Các chúng sinh nào tánh tình ngang bướng, không phụng trì các học xứ, ta vì muốn làm cho Thánh giáo trụ lâu ở đời, nên làm nhiều cách: Hoặc chế ra cách trị phạt bằng ức niệm, hoặc bằng lời răn dạy, quở trách làm cho sợ hãi, hoặc tạm đuổi, hoặc phân tách làm cho quy phục, thành thật lễ bái, hoặc không cùng nói chuyện, không cùng lợi dưỡng, hoặc như trải cỏ, hoặc lại diệt tẫn. Ta dùng diệu trí biết căn cơ, sở thích, tùy miên, thắng giải của các hữu tình Bổ-đặc-già-la (nhiều lần luân hồi qua các cõi), tùy theo tội mà trị phạt thích ứng. Vì muốn làm cho họ phá tan vô minh hắc ám đã tích chứa nhiều, làm khô kiệt các dòng thác phiền não, làm cho họ được sinh vào chỗ an vui của cõi trời, Niết-bàn, vì muốn cho các Bổ-đặc-già-la làm điều ác được điều phục, nên tùy theo tội mà dùng pháp trị phạt thích ứng, quán sát nói nhỏ, nói lớn khác nhau, tùy theo tội lỗi mà đưa ra hình thức trị phạt những người làm điều xấu ác. Ta dùng diệu trí biết các hữu tình, thành tựu đầy đủ lòng tin kính tăng thượng, ý lạc thuần tịnh, tùy theo căn cơ ta thuyết các pháp thiện sai khác để họ tu học, cho đến làm cho họ viên mãn tất cả căn lành, vào thành Vô úy.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ ba như vậy. Do Phật luân này, ta biết căn cơ, sở thích, tùy miên, thắng giải, sự nhận lấy các nghiệp pháp của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, tùy theo căn cơ đều được lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không sợ hãi, được không kinh khiếp, tự xưng: "Ta được ngôi vị đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi biết trong nước mình có vô lượng hữu tình Bổ-đặc-già-la quy y đủ các tà thần ngoại đạo, phát sinh tà tín và tà kiến, học theo giới cấm tà đạo, chấp trước vào sự tu tập tà vạy theo tướng cát hung, chịu các khổ, không có lợi ích,

Đại vương biết vậy nên thường triệu tập họ, dùng chánh pháp trị nước của Tiên vương để khai ngộ, chỉ dạy, nhắc nhở, làm cho họ xả bỏ những tà kiến điên đảo, tu học pháp chánh trực xưa của Tiên vương, làm cho tất cả hữu tình trong nước mình đồng tâm một hướng quy về theo chánh pháp của Tiên vương, cùng nhau vâng theo chiếu mạng, tùy thuận phụng hành, cả nước hòa đồng, làm việc nên làm. Khi ấy, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thường tập hợp các quần thần, cùng vui mừng thọ hưởng khoái lạc, vui chơi du ngoạn, không nghi ngờ nhau, cùng mưu bàn việc nước.

Này thiện nam, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ tư như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, giữ gìn thân, làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu trí thiện xảo thắng giải cũng vậy, thấy các tà quy, tà kiến, tà ý lạc trong thế gian, đắm trước tà pháp, thực hành tà nghiệp, do nhân duyên này mà chịu vô lượng khổ. Biết như vậy rồi, Như Lai thường triệu tập đại chúng, đem các pháp nhân quả, chủng tánh Tam bảo, sáu pháp Ba-la-mật, Du-già, ba luật nghi… của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ khai ngộ, chỉ bày, giải rõ cho tất cả chúng hội, làm cho họ được giải thoát các tà kiến điên đảo mà kiến lập chánh kiến, an trú vào mười điều thiện là chánh đạo vốn có từ lâu, làm cho các hữu tình thường cùng tu tập pháp tùy pháp hành, phương tiện dẫn thâu nhân quả đẳng lưu, làm cho các hữu tình, bốn chúng hòa hợp, cùng tu tất cả thiện hạnh thù thắng, cùng hành dụng bốn Niệm trụ. Ở trong các đạo phẩm giải thoát tri kiến Tam-ma-địa được hoan hỷ thọ lạc, làm cho Thánh giáo trụ lâu ở đời, tiếp nối dòng giống Tam bảo không để đoạn tuyệt, rồi cùng diệu dụng bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, ở trong các đạo phẩm giải thoát Tri kiến của vô số Tam-ma-địa thù thắng được hoan hỷ thọ lạc.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ tư như vậy. Nhờ Phật luân này mà biết được các thắng giải, chỗ hướng về, sở thích, sự nhận lấy các pháp nghiệp của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, rồi tùy theo căn cơ làm cho chúng được lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi, biết trong đất nước mình hoặc nước khác có vô lượng hữu tình Bổ-đặc-già-la,

đối với tài sản, sắc đẹp của mình thì đam mê không chán; đối với tài sản, sắc đẹp của người khác thì tham cầu chiếm giữ, cho nên vua liền lập thành quách, thôn xóm, đồ binh cung nỏ, lính canh trong làng nước, cung vua, nói rộng cho đến xá-la anh vũ cũng phải có đủ dụng cụ để phòng thủ để không bị tổn mất.

Này thiện nam, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ năm như vậy. Nhờ vương luân này, làm cho đất nước mình càng thêm phát triển và an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, giữ gìn thân, làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu thắng trí cũng vậy, biết các tánh, biết các ma ác, biết chín mươi lăm chúng ngoại đạo tà kiến và vô lượng chúng ma ngoại đạo khác, biết các hữu tình đối với tài sản, sắc đẹp của mình thì đam mê không chán, đối với tài sản, sắc đẹp của người khác thì tham cầu muốn đoạt, đối với bản thân ta và đồ chúng của ta thì sinh tâm ganh ghét ta làm hại. Giả sử thiết đặt thức ăn ngon nhưng bỏ thuốc độc vào, làm hầm lửa để giường tòa ở trên ngụy trang, hoặc xô đá từ trên núi xuống, hoặc thả voi say, cầm kiếm đuổi rượt, làm tan nát như bụi, hủy báng hành dâm dục, hủy báng người này không phải nam hoặc cho là phi nhân, hoặc cho là huyễn hóa, do các điều ác này mà phỉ báng nhau. Đối với Phật, Pháp, Tăng cũng sinh vô lượng các thứ phỉ báng, chửi mắng, hủy nhục. Các Thanh văn đệ tử của ta an trụ gần đây nhưng do ganh ghét mà sinh tâm hủy báng. Biết như vậy rồi, Như Lai khéo giữ gìn sáu căn, nương vào bốn phạm trụ, đầy đủ bốn Biện tài, giảng thuyết chánh pháp cho các Thanh văn, an vị trong ba môn giải thoát thanh tịnh. Ta dùng trí tuệ biết các tánh pháp thế gian, xuất thế gian như vậy. Ta rõ biết như thật vô lượng các tánh sai khác của tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ mà làm lợi ích.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ năm như vậy, nhờ Phật luân này, mà dùng thắng trí biết được các tánh thế gian, xuất thế gian, biết vô lượng các tánh sai khác của các hữu tình Bổ-đặc-già-la, rồi tùy theo căn cơ mà làm cho họ được lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma, ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi cho thiếp lập tất cả thành quách kiên cố, thôn phường, đồ binh, giáo mác, lính canh, thành ấp, cung vua, nói rộng cho đến xá-la anh vũ cũng đã phòng thủ đầy đủ thì ở trong cung các quyến thuộc, cung phi mỹ nữ sẽ được vây quanh

vui chơi, thọ hưởng năm dục lạc, buông lung sáu căn, thọ hưởng đủ các thú vui hỷ lạc.

Này thiện nam, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ sáu như vậy. Nhờ vương luân này, mà làm cho đất nước mình càng thêm an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, giữ gìn thân, làm tăng thêm tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai cũng vậy thiếp lập Thánh giáo kiên cố, tổ chức các việc phòng thủ cho tất cả các Đại Bồ-tát và đại Thanh văn, sau đó liền nhập tĩnh lự thứ nhất cho đến nhập tĩnh lự thứ tư, rồi nhập định vô biên hư không xứ, nói rộng cho đến nhập định phi tưởng phi phi tưởng, cứ như vậy cho đến nhập định Nhất thiết Phật sở hành. Như Lai nhập định này rồi, vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Thiên, Long, Dược-xoa, La-sát, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Di-hiếp-đa Tất-xá-già, Bố-đát-na, Yết-tra Bố-đát-na đối với các chúng sinh thường ôm lòng độc ác, làm tổn hại, không có lòng Từ bi, không sợ hãi khổ đời sau, vậy mà thấy ta nhập định Nhất thiết Phật sở hành, tất cả đều rất hoan hỷ đối với ta, phát tâm tịnh tín đối với Tam bảo, đều rất hoan hỷ phát lòng tịnh tín tôn trọng cung kính, chưa từng có, đối với tất cả việc ác biết hổ thẹn phát tâm sám hối, nguyện chấm dứt. Do nhân duyên như vậy, mà trong khoảng một sát-na, vô lượng, vô số các phiền não chướng, nghiệp chướng, pháp chướng đều được tiêu trừ, vô lượng, vô số hành trang phước tuệ, đều được viên mãn, đều xa lìa sinh tử, hướng đến Niết-bàn, hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ sáu như vậy. Nhờ Phật luân này, mà Như Lai diệu dụng vô lượng trăm ngàn tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí thâm sâu vi diệu, dùng trí thanh tịnh tùy thuận chuyển đổi, diệt trừ vô lượng phiền não của các hữu tình, tùy theo căn cơ mà làm lợi ích an lạc, được sống an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng gầm sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi, đã cùng các quần thần thống lĩnh bốn binh chúng tuần canh quán sát khắp thành ấp, làng xóm, núi sông, khe suối, vườn ruộng, vũng, ao, sông, đồng ruộng, rừng, khắp đất nước mình, ở nơi nào trong nước gặp hiểm trở, nhiều tai nạn, không thể làm ăn, có lo âu, có sợ hãi, chịu đựng ngoại cảnh, oán địch, bạn ác, phải chạy trốn, ẩn nấp, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi này sẽ tùy theo sức mình dùng phương cách ổn định, sửa sang, phòng thủ vững

chắc, làm cho các nơi bình yên, không còn hoạn nạn nữa, có thể làm ăn, không còn lo âu, không còn sợ hãi ngoại cảnh, oán địch, bạn ác ngăn chận, không phải chạy trốn, ẩn nấp nữa, an ủi tất cả dân chúng trong nước mình, làm cho họ đều xa lìa các khổ, hưởng các thú vui.

Này thiện nam! Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ bảy như vậy. Nhờ vương luân này làm cho nước mình ngày càng an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân, làm tăng tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai cũng vậy dùng Phật nhãn của mình, rõ biết như thật tất cả hữu tình Bổ-đặc-già-la có tâm tham, sân, si hiểu biết như thật các bệnh phiền não của các hữu tình hành bệnh sai khác. Như Lai biết rồi liền sinh ra vô lượng năng lực dũng mãnh, tinh tấn, rồi tùy theo căn cơ mà đưa ra phương thuốc tu định vi diệu làm cho các hữu tình siêng năng tinh tấn tu học để diệt trừ bệnh phiền não. Hữu tình nào nên tu quán bất tịnh để diệt trừ bệnh phiền não, liền trao cho phương thuốc tu quán bất tịnh; các hữu tình nào nên tu phạm trụ để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu tập phạm trụ; các hữu tình nào nên tu quán duyên khởi để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu quán duyên khởi; các hữu tình nào nên tu quán hơi thở để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu quán hơi thở; các hữu tình nào nên tu quán ba môn giải thoát để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu quán ba môn giải thoát; các hữu tình nào nên tu tĩnh lự để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu tĩnh lự; các hữu tình nào nên tu vô sắc để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu vô sắc; cho đến các hữu tình nào nên tu các Tam-ma-địa Thủ-lăng-già-ma để diệt trừ bệnh phiền não thì liền trao cho phương thuốc tu các Tam-ma-địa Thủ-lăng-già-ma. Sở dĩ Như Lai trao cho các hữu tình thuốc pháp như vậy là vì: Không muốn làm cho tất cả hữu tình được giáo hóa bị bốn ma oán, thu phục; không muốn làm cho tất cả hữu tình được giáo hóa xoay lưng với Nhân thiên thừa, hướng đến các đường ác; không muốn làm cho ba ngôi Tam bảo, Pháp nhãn vô thượng của Như Lai mau hoại diệt. Nhờ đó Như Lai trao cho các hữu tình thuốc pháp này.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ bảy như vậy. Nhờ Phật luân này, mà Như Lai đã dùng trí hạnh vô thượng biến hành để trao cho các chúng sinh, đủ các loại thuốc pháp, làm cho chúng sinh siêng năng tu học để diệt trừ bệnh phiền não, để được sống an ổn, được không khiếp sợ, được

không kinh hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận cởi mở Thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi nhớ lại những việc chủng tánh sơ sinh vui đùa, khi xưa lúc còn nhỏ của mình và người. Nghĩa là nhớ lại khi mình và người ở nơi đó, lúc mới sinh, tắm rửa, ẵm bồng, bú mớm, vỗ về thân thể, cho đến vui chơi hoặc đùa giỡn, bốc tro đất hoặc cùng với người hầu rong chơi khắp nơi, hoặc học tập kỹ nghệ, hoặc làm các nghề nghiệp, hoặc đi đến nước khác sớm tối dừng nghỉ, hoặc phụng sự vua, hoặc giải quyết sự việc cho vua, hoặc làm thái tử, hoặc lên ngôi vua, được quyền lực lớn, thọ dụng vui chơi, danh tiếng vang khắp các nơi. Nghĩ việc này rồi, tuân theo chánh pháp của Tiên vương, chăm sóc nuôi dưỡng muôn dân trong nước, gìn giữ nước mình, không xâm phạm ranh giới nước người.

Này thiện nam! Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ tám như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình ngày càng an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân, làm cho tăng tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, ở giữa đại chúng nhớ nghĩ vô lượng các việc đời trước của mình và người, như các việc trong một đời, hoặc hai đời, hoặc ba đời, cho đến vô lượng trăm ngàn đời, hoặc nghĩ đến kiếp thành, hoặc nghĩ đến kiếp hoại, hoặc nghĩ đến vô lượng kiếp thành, kiếp hoại đã từng ở nơi đó trong đời quá khứ, tên gọi như vậy, dòng họ như vậy, chủng loại như vậy, ăn uống như vậy, lãnh nạp khổ thọ, lạc thọ như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu ở đời như vậy, đời sống khó khổ ngoài biên giới như vậy, chết từ chỗ kia sinh đến nơi này, chết từ nơi này sinh đến chỗ kia, nhớ nghĩ vô lượng, vô biên các việc đời trước như vậy, tùy theo căn tánh sai khác của chúng sinh mà Như Lai thuyết giảng chánh pháp làm lợi ích cho họ.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ tám như vậy. Do Phật luân này, mà Như Lai làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình được sống an lạc, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi, tùy niệm tự quán sát dòng họ, kỹ thuật của các hữu tình trong nước mình cho đến các sự nghiệp chết nơi này sinh chỗ kia, nhân quả tốt xấu, sai khác không

đồng, biết hữu tình kia sinh vào nhà như vậy, thân thể khỏe mạnh hoặc yếu đuối, đối với các thứ kỹ thuật đã học hay chưa học, làm nghề nghiệp lương thiện hay xấu ác, giàu sang hay nghèo hèn, xinh đẹp hay xấu xí, đủ các loại việc như thế cho đến việc qua đời: Như có người nghiệp chưa hết mà chết, hoặc có người nghiệp hết rồi chết, hoặc phạm pháp vua bị hình phạt mà chết, hoặc lần lượt sát hại nhau mà chết, hoặc bị roi gậy đánh đập mà chết, hoặc bị trói nhốt kín trong nhà tù mà chết, hoặc do học tập kỹ thuật mà chết, hoặc do bị giết ở chiến trận mà chết, hoặc do đấu tranh xô xát nhau mà chết, hoặc do tham lam bỏn xẻn tài sản mà chết, hoặc do say đắm sắc dục mà chết, hoặc do sân giận uất ức mà chết, hoặc do mệt nhọc khốn đốn mà chết, hoặc do đói khát tuyệt vọng mà chết, hoặc có lỗi mà chết, hoặc không lỗi mà chết, hoặc già chết, hoặc trung niên chết, hoặc còn nhỏ chết, hoặc làm các nghiệp lành mà chết, hoặc làm các nghiệp ác mà chết; biết các hữu tình làm việc thiện, sau khi qua đời sẽ sinh vào cõi thiện, biết các hữu tình làm việc ác, sau khi qua đời sẽ sinh vào cõi ác. Biết các việc này rồi, lại tự suy nghĩ: "Ta sẽ siêng năng tu tập thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện." Ta sẽ dùng các phương tiện tu hành bố thí, tịch tĩnh điều phục, sau khi qua đời sẽ sinh vào cõi thiện, không đọa vào cõi ác. Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi này suy nghĩ như vậy rồi, dũng mãnh tinh tấn, tu tập ba nghiệp thiện về thân, miệng, ý, thường hành bố thí tất cả vô sở hữu, như thức ăn uống, y phục, voi, ngựa, xe cộ, đồ nằm, thuốc men, phòng nhà, đèn đuốc và các vật dụng khác, nô tỳ, nô bộc, các loại trân bảo, đầu mắt tay chân, cho đến thân mạng đều không hối tiếc, đồng thời xa lìa sát sinh, xa lìa không cho mà lấy, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa lời nói dối, xa lìa nói lời thô ác, xa lìa nói lời ly gián, xa lìa lời nói tạp uế, xa lìa các tham dục, xa lìa các sân giận, xa lìa các tà kiến. Do nhân duyên này, Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi sẽ được mười công đức lợi ích thù thắng. Thế nào là mười?

1. Đầy đủ tiếng khen lớn.
2. Đầy đủ tài bảo lớn.
3. Đầy đủ sắc tướng tốt đẹp.
4. Đầy đủ nhiều quyến thuộc.
5. Ít bệnh, ít phiền não.
6. Bạn bè, quyến thuộc thông minh học rộng.
7. Thân cận cúng dường bậc chánh chí chánh hạnh.
8. Tiếng khen tốt đẹp vang khắp mười phương.
9. Oai đức lớn, trời thần thường theo hộ vệ.

10. Sau khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời, thường ở cõi thiện, cõi nước an vui.

Này thiện nam! Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ chín như vậy. Do vương luân này, làm cho đất nước mình ngày càng an lạc, có thể điều phục tất cả oán địch, bạn ác, khéo giữ gìn thân, tăng thêm tuổi thọ.

Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, rõ hiểu biết như thật các việc sinh tử của tất cả hữu tình, nghĩa là biết như thật các hữu tình nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ việc ác, phỉ báng Hiền thánh, đủ các tà kiến, nghiệp nhân tà kiến, sau khi qua đời đọa vào các đường ác, hoặc sinh vào địa ngục, hoặc sinh vào súc sinh, hoặc sinh vào ngạ quỷ. Các hữu tình nào thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không phỉ báng Hiền thánh, đầy đủ chánh kiến, nghiệp nhân chánh kiến, sau khi qua đời, sinh lên các cõi thiện, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, hoặc đoạn tận các lậu. Như Lai biết rõ như thật vậy rồi, đối với chúng sinh đó, phát sinh tâm đại Từ bi, dũng mãnh, tinh tấn, hiện ba thần biến làm cho chúng sinh đó hướng về Phật pháp, rồi hướng dẫn giáo hóa, đặt niềm tin vào pháp thế gian, xuất thế gian. Thế nào là ba?

1. Thần thông biến hiện.

2. Ký thuyết biến hiện.

3. Giáo giới biến hiện.

Do oai lực của ba biến hiện này, mà các hữu tình được khuyến khích, răn dạy khiến họ phát sinh, an trú niềm tin thế gian, xuất thế gian, làm cho họ được giải thoát khỏi tất cả đường sinh tử.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ chín như vậy. Nhờ Phật luân này mà làm được nhiều lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình, giúp họ được sống an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của Thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Như Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi, vì muốn diệt trừ thân bệnh cho vô lượng hữu tình khắp bốn châu nên xả bỏ ngôi vua, dùng các loại nước thơm tắm gội thân thể, mặc y phục sạch sẽ, ngồi ngay thẳng tư duy, dùng tâm bình đẳng Từ bi hộ niệm các chúng sinh, làm cho họ thoát khỏi tất cả bệnh tật, dùng các thứ hương hoa, kỹ nhạc và các vật dụng khác để cúng dường cho tất cả Thiên thần có oai đức lớn.

Lúc bấy giờ, tất cả Thiên đế, Long đế, cho đến Mạc-hô-lạc-già thần đế biết việc này rồi nên cùng bàn luận với nhau: "Đại vương Quán Đảnh

dòng Sát-đế-lợi này đầy đủ các công đức, có oai thần lớn, làm Luân vương thống lĩnh bốn châu, chúng ta nên cùng nhau đến kiến lập lại vương vị, thống lĩnh bốn châu, làm cho các chúng sinh không bệnh tật, được an lạc."

Bàn xong, các Thiên đế cho đến Mạc-hô-lạc-già thần đế cùng nhau kiến lập lại ngôi vị Chuyển luân vương cho Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi, có đầy đủ bảy báu, thống lĩnh bốn đại châu làm cho họ đều được tự tại, có đầy đủ ngàn con mạnh mẽ xinh đẹp, có thể diệt trừ oán địch, gìn giữ đất đai của vua đến cùng tận biên giới, không có hình phạt dao gậy, đều tu chánh pháp, thọ hưởng an lạc.

Này thiện nam! Đại vương Quán Đảnh dòng Sát-đế-lợi thành tựu vương luân thứ mười như vậy. Nhờ vương luân này, mà ở trong bốn đại châu và tám vạn bốn ngàn đảo nhỏ đã hướng dẫn các hữu tình trong cõi nước của mình tu tập mười nghiệp thiện đạo, khéo giữ gìn thân, làm tăng tuổi thọ. Sau khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời, thọ hưởng các thú vui thù thắng.

Này thiện nam! Như Lai thuở xưa cũng vậy, lúc còn ở quả vị Bồ-tát, biết thân mình và người có vô lượng các bệnh phiền não, dùng nước hương định tắm rửa thân thể và dùng pháp chân thật đại Từ đại Bi để gội đầu, mặc áo hổ thẹn. Tất cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương dùng các tĩnh lự đẳng trì, tinh tấn phương tiện, trí tuệ, Từ bi để hộ niệm và đều nói: "Vị Đại sĩ này là bậc Bảo khí phước tuệ trang nghiêm có thể chứa đựng ba loại bất hộ, bốn Vô sở úy, mười Lực Như Lai và mười tám pháp Bất cộng của Phật, có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí vô thượng, tràn đầy đại Từ đại Bi, thường ưa làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, là người thương nhân dẫn đầu trên con đường tìm cầu Phật bảo, có thể cứu các khổ sinh tử cho hữu tình, có thể ban cho hữu tình niềm vui lớn Niết-bàn. Tất cả chư Phật Thế Tôn chúng ta nên dùng lời chân thật và bản nguyện của mình làm cho vị Đại sĩ này thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc pháp Vô thượng, làm đại Pháp vương." Khi ấy, ta nương vào oai lực phước tuệ dũng mãnh tinh tấn, hiểu biết như thật bốn Thánh đế, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Như Chuyển luân vương thống lĩnh bốn châu lớn đều được tự tại thì Như Lai đối với bốn Tĩnh lự, bốn định Vô sắc, bốn phạm trụ, bốn Vô ngại giải, bốn Thánh đế quán, bốn Vô sở úy, mười Lực Như Lai và mười tám pháp Bất cộng của Phật, Nhất thiết chủng trí cũng đều được tự tại. Như Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu thì Như Lai cũng thành tựu bảy phần Bồ-đề báu. Như Chuyển luân vương đầy đủ ngàn con khỏe mạnh, đẹp đẽ, có thể điều phục oán địch thì Như Lai có A-nhã-đa

Kiều-trần-na là người đệ tử đầu tiên, Tô-bạt-đà-la Tô-thứ-đa là đệ tử cuối cùng, có các Đại Thanh văn từ tâm Phật sinh, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, được phần pháp Phật, đoạn tận các lậu, gọi là dũng mãnh, đầy đủ bốn phạm trụ, gọi là đoan chánh, có thể điều phục tất cả luận thuyết của Thiên ma ngoại đạo, oán địch. Như Chuyển luân vương giáo hóa đến tám vạn bốn ngàn đảo nhỏ thì Như Lai ở trong trăm câu-chi châu Nam Thiệm-bộ, ở trong trăm câu-chi châu Tây Cù-đà-ni, ở trong trăm câu-chi châu Đông Tỳ-đề-ha, ở trong trăm câu-chi châu Bắc Câu-lô, ở trong trăm câu-chi các biển lớn, ở trong trăm câu-chi các núi Diệu cao, ở trong trăm câu-chi Tứ đại Thiên vương, ở trong trăm câu-chi cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng, ở trong trăm câu-chi núi đại Luân vi, ở trong tất cả cõi nước cao rộng này thuyết pháp giáo hóa đều được tự tại.

Này thiện nam! Ta thành tựu Phật luân thứ mười như vậy. Nhờ Phật luân này, nên biết như thật thân mình, thân người, sự đoạn tận các lậu, đem lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình được sống an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của thiên ma ngoại đạo, ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử.

Này thiện nam! Ta thành tựu mười Phật luân như vậy, là do năng lực của bản nguyện cho nên dù ở cõi Phật này vào đời năm trược xấu ác, tất cả hữu tình làm tổn mất các pháp thiện thanh tịnh, thiếu mất bảy Thánh tài quý báu, xa lìa tất cả bậc trí tuệ thông minh, bị lưới đoạn thường ngăn che bao phủ, thường ưa thích cỡi xe vào các đường ác, không biết sợ hãi đau khổ đời sau, thường ở nơi hắc ám vô minh nặng nề, có đủ mười nghiệp ác, tạo năm tội vô gián, phỉ báng chánh pháp, hủy nhục Hiền thánh, xa lìa các pháp thiện, đầy các pháp ác. Ta ở trong cõi ấy thành tựu được mười Phật luân như vậy nên được sống an ổn, được không kinh sợ, được không khiếp hãi, tự xưng: "Ta được ngôi vị Đại Tiên tôn quý", chuyển Phật luân, bẻ gãy các tà luận của Thiên ma ngoại đạo, trừ diệt tất cả phiền não rắn chắc như kim cương của các hữu tình, tùy theo ý thích hướng dẫn tất cả chúng sinh có năng lực, làm cho họ an trụ ba thừa, đạt ngôi vị không thoái chuyển.

Khi ấy, tất cả Đại Bồ-tát, tất cả Thanh văn, tất cả Trời, Rồng, nói rộng cho đến tất cả Yết-tra bố-đát-na, nhân, phi nhân trong hội đều rất vui mừng, đồng xướng lên: "Lành thay!" Trời mưa hương lớn, mưa hoa lớn, mưa châu báu lớn, mưa y phục lớn, tất cả đại địa đều chấn động.

Nghe Phật thuyết mười Phật luân như vậy, ở trong chúng hội có tám mươi bốn trăm ngàn na-dữu-đa Đại Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh; Lại có

vô lượng Đại Bồ-tát đắc các pháp nhẫn Đà-la-ni, Tam-ma-địa; lại có vô lượng, vô số hữu tình phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được không thoái chuyển; lại có vô lượng, vô số hữu tình đạt được quả chứng.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 3

Phẩm 3: Vô Y Hành (Phần 1)

Bấy giờ, trong chúng hội có có một vị Đại phạm thiên tên là Thiên Tạng, từ lâu đã gieo trồng căn lành, trụ vào Địa thứ mười, đầy đủ oai đức của Đại Bồ-tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay lễ Phật, nói bài tụng:

Biển tuệ chứa công đức
Nay con muốn thưa hỏi
Nguyện xin Phật thương xót
Giải trừ nghi cho con.
Nay chúng con khát ngưỡng
Vị thắng pháp đức tạng
Và vị nghĩa tối thượng
Cả chúng đều muốn nghe.

Phật bảo Đại phạm thiên Thiên Tạng:

–Như Lai cho phép ông được hỏi, tùy theo câu hỏi mà trả lời để làm cho ông hoan hỷ.

Đại phạm thiên thưa:

–Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Đại Phạm Thiên nói bài tụng thưa hỏi:

Bậc thông tuệ tu định
An trú không buông lung
Là trụ thắng nghĩa đế
Là chỗ dựa sinh tử.
Ngày đêm nơi nghĩa pháp
Tinh cần tu tụng tập
Là vượt biển phiền não
Là hết đọa đường ác.
Dũng mãnh tu phước đức
Tu định, hướng Niết-bàn

Ở trong đường sinh tử
Đọa hết trong đường ác.
Sát-đế-lợi thông tuệ
Thành tựu mười vương luân
Chìm đắm trong sinh tử
Được chứng đắc quả Phật.
Tâm tạp nhiễm khó phục
Phiền não luôn quấy nhiễu
Làm sao tâm được tịnh
Tu định đắc công đức.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Đại phạm thiên Thiên Tạng:

–Lành thay, lành thay! Ông thật biện tài mới có thể hỏi ta nghĩa này, đối với pháp này ông đã chịu khó học, đối với các hạnh này ông đã được viên mãn. Ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ, ông đã siêng tu ba nghiệp, làm chánh pháp hưng thịnh, tiếp nối dòng giống Tam bảo. Nay vì lợi ích cho vô lượng chúng sinh lại hỏi Như Lai ý nghĩa thâm sâu như vậy.

Này thiện nam! Có pháp Đại ký biệt gọi là pháp vô y hành. Tất cả chư Phật Thế Tôn đời quá khứ vì muốn giáo hóa các hữu tình làm cho họ nhàm chán, xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết, gìn giữ pháp Đại ký biệt vô y hành. Chư Phật Thế Tôn khắp mười phương trong hiện tại cũng vì muốn giáo hóa các hữu tình làm cho họ nhàm chán xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết gìn giữ pháp Đại ký biệt vô y hành này. Tất cả chư Phật Thế Tôn đời vị lai cũng vì giáo hóa các hữu tình, làm cho họ nhàm chán xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết, giữ gìn pháp Đại ký biệt vô y hành này. Vào thời quá khứ, ông đã được nghe các Như Lai nói pháp Đại ký biệt vô y hành này. Ta ở trong hiện tại này cũng vì giáo hóa các hữu tình, làm cho họ nhàm chán xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết giữ gìn pháp Đại ký biệt vô y hành này. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng giải.

Lúc bấy giờ Đại phạm thiên Thiên Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin muốn nghe.

Phật nói:

–Này Đại phạm! Có mười pháp vô y hành. Người nào tu định mà còn một hạnh thì không thể thành tựu căn lành ở Dục giới, giả sử trước kia đã

thành tựu thì nay cũng lại mất đi, làm gì có thể thành tựu định cõi Sắc, Vô sắc, cho đến ba thừa dù đã thành tựu Nhất thừa. Những gì là mười?

1. Ở đời có một hạng người tuy muốn tu định nhưng thiếu tư duyên hỗ trợ nên sự tìm cầu chỉ thêm nhiễu loạn.

2. Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng phạm giới, làm các việc ác.

3. Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng tà kiến điên đảo, vọng chấp tốt xấu, thân tâm cứng cõi.

4. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng tâm loạn động, không thuận theo Hiền thánh, các căn vọng động.

5. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời ly gián, phá rối hai bên.

6. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời thô ác, hủy nhục Hiền thánh.

7. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời tạp uế và lời dối trá.

8. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm lòng tham lam, ganh ghét đối với cái được của người: Như được lợi dưỡng, cung kính thì tâm không vui mừng.

9. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm lòng sân giận, đối với các hữu tình thường ganh ghét với họ.

10. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm giữ tà kiến, bác bỏ nhân quả.

Này Đại phạm! Ông nên biết, đó là mười pháp vô y hành. Người tu định nào mà còn một pháp thì không thể thành tựu được căn lành ở Dục giới, giả sử trước đây có thành tựu thì nay cũng mất, làm sao có thể thành tựu định sắc, vô sắc, cho đến ba thừa dù đã thành tựu Nhất thừa.

Lại nữa, này Đại Phạm! Lại có mười pháp vô y hành. Người nào tu định mà còn có một pháp thì cuối cùng không thể thành tựu các Tam-ma-địa, giả sử trước đây thành tựu thì nay giảm mất. Những gì là mười?

1. Tham đắm sự nghiệp.

2. Tham đắm đàm luận.

3. Tham đắm ngủ nghỉ.

4. Tham đắm mưu cầu.

5. Tham đắm sắc đẹp.

6. Tham đắm tiếng hay.

7. Tham đắm hương phấn.

8. Tham đắm vị ngon.

9. Tham đắm xúc chạm êm ái.

10. Tham đắm tầm tứ.

Này Đại Phạm, ông nên biết, đó là mười pháp vô y hành. Người tu định nào mà còn có một pháp, cuối cùng không thể thành tựu các Tam-ma-địa, giả sử trước đây thành tựu thì nay giảm mất. Nếu không thể thành tựu các Tam-ma-địa thì tuy có tu tập các thiện pháp khác, nhưng do nhân duyên mong cầu thọ dụng vật của tín thí, mà phát sinh tâm, tâm sở nên dễ phạm các tội lỗi đối với các quốc vương, đại thần, bị quở trách hoặc bị đánh đập, hoặc bị chặt tay chân. Do nhân duyên này, mà bị bệnh nặng, thường chịu đau khổ, hoặc bệnh mau qua đời, đọa vào một trong ba đường ác, cho đến sinh vào địa ngục Vô gián, như Ôn-đạt-lạc-ca, A-la-trà-để-sa, Cù-ba-lý-ca, Đề-bà-đạt-đa. Những người như vậy bị thoái mất tĩnh lự, cho đến đọa vào địa ngục Vô gián, chịu vô lượng khổ lớn, khó chịu đựng được.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nhã-đa Kiều-trần-na:

–Ta sẽ cho phép các ông Tỳ-kheo tu định ở nơi thanh vắng, ở phòng xá tốt nhất, đồ nằm tốt nhất, thức ăn uống tốt nhất, tất cả việc Tăng chúng đều nên buông xả. Vì sao? Vì các người tu định nếu thiếu các duyên hỗ trợ thì sẽ phát sinh những điều ác cho tâm, tâm sở, không thể thành tựu các Tam-ma-địa, cho đến bị đọa vào địa ngục Vô gián, chịu vô lượng khổ lớn khó chịu đựng. Các vị tu định nếu có đầy đủ các duyên hỗ trợ thì các Tam-ma-địa chưa thành tựu nay sẽ thành tựu, nếu trước đây đã thành tựu thì hoàn toàn không thối mất. Do vậy mà không sinh các pháp ác, nói rộng cho đến tầm, tứ bất thiện, được sinh lên cõi trời, chứng đắc Niết-bàn. Người tu định nếu chưa thành tựu các Tam-ma-địa thì đầu đêm, cuối đêm nên bỏ ngủ nghỉ mà tinh tấn tu học, xa lìa chỗ ồn ào, ít ham muốn, biết đủ, không luyến tiếc, tất cả tham lam, sân giận, che giấu, não hại, kiêu mạn, cao ngạo, tham lam keo kiệt, ganh ghét, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói dối, nói lời tạp uế, vui chơi, buông lung, tất cả đều phải xa lìa. Người thực hành như vậy đều được Thích, Phạm, Hộ thế, Tứ Thiên vương, Chuyển luân vương… khen ngợi, lễ bái, cung kính, phụng sự, cúng dường trăm ngàn na-dữu-đa đồ vật, huống chi là Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Phệ-xá, Miệt-đạt-la,… Người chưa đắc định còn được các sự khen ngợi, lễ bái, cung kính, phụng sự, cúng dường, huống chi là người đã chứng đắc Tam-ma-địa.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng:

Tu định nên đoạn hoặc
Và các nghiệp khó đoạn
Nên tu định trên hết
Bậc trí phải cúng dường.

Lúc ấy, Đại phạm thiên Thiên Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người xuất gia trong Phật pháp, có thể bị Sát-đế-lợi, đại thần, quan tể tướng dùng roi, gậy… đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc là quở trách, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống, điều đó được hay không được?

Phật bảo Đại phạm thiên Thiên Tạng:

–Này thiện nam! Các hữu tình nào ở trong pháp của ta mà xuất gia cho đến cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, hoặc trì giới, hoặc phá giới, thậm chí không có giới pháp, tất cả Trời, Người, A-tố-lạc… nương vào chánh pháp thế tục, dùng roi gậy đánh đập, tra khảo, hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạt mạng sống còn không được, huống chi là nương vào phi pháp. Vì sao? Vì trừ tất cả người trì giới, đa văn ra, những người xuất gia ở trong chánh pháp ta, nếu có kẻ phá giới, làm các pháp ác, bên trong mục nát như ốc sên, hôi nhơ, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, thường bị các phiền não điều phục làm cho điên đảo che mờ. Các Tỳ-kheo xấu ác, phá giới như vậy nhưng còn có thể hướng dẫn cho tất cả Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hộ-lạc-già, Nhân phi nhân được vô lượng kho tàng công đức trân bảo.

Lại nữa, này thiện nam! Ở trong giáo pháp của ta mà xuất gia, tuy phá giới nhưng các hữu tình lại luôn thấy hình tướng người xuất gia đó, nên sẽ phát sinh mười tư duy thù thắng, sẽ được vô lượng công đức báu. Những gì là mười?

Nghĩa là ở trong giáo pháp của ta mà làm người xuất gia, tuy phá giới, nhưng các hữu tình nhìn thấy sinh tư duy thù thắng, ân cần, cung kính nghĩ đến Phật: Do nhân duyên này mà hoàn toàn không tin theo, quy kính các ngoại đạo, tà sư, sách vở, đồ chúng, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi phát sinh tư duy thù thắng, nhớ nghĩ đến Thánh giới, do đó có thể xa lìa sát sinh, xa lìa sự lấy của không cho, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa nói dối, xa lìa uống các thứ rượu, không sống chỗ buông

lung cho đến có thể vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến bố thí, do đó được quả vị giàu có, thân cận cúng dường bậc chánh chí chánh hạnh, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến nhẫn nhục, nhu hòa, chánh trực, do đó, liền có thể xa lìa lời nói ly gián, thô ác, tạp uế, sân hận, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến xuất gia, tinh tấn tu hành, do đó có thể từ bỏ gia đình, hướng đến đời sống không gia đình, dũng mãnh tinh tấn tu các hạnh thù thắng, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến tĩnh lự, đẳng chí, xa lìa tâm tán loạn, do đó thích ở nơi núi rừng vắng vẻ, ngày đêm tinh tấn tu hành các định, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến trí tuệ, do đó ưa thích nghe, đọc tụng chánh pháp, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến gieo trồng thiện căn xuất ly, lời nói nhu hòa, ân cần thưa hỏi, cho đến lễ sát chân, do đó được sinh vào nhà tôn quý, có uy lực lớn, được vô lượng hữu tình chiêm ngưỡng, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

(*Trong Tạng chỉ thấy có tám tư duy*)

Này thiện nam! Ở trong giáo pháp của ta mà xuất gia, tuy phá giới nhưng các hữu tình nhìn thấy được hình tướng người ấy mà phát sinh mười tư duy thù thắng này thì sẽ được vô lượng công đức báu. Do đó, tất cả vua Sát-đế-lợi, đại thần, tể tướng dẫu có dùng roi gậy đánh đập, tra khảo, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở trách, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạt mạng sống, quyết định không làm được.

Lại nữa, này Đại phạm! Nếu có người nương theo ta mà xuất gia, bị phạm giới làm hạnh ác, bên trong mục nát như ốc sên, hôi dơ, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, thường bị các phiền não đánh bại làm cho điên đảo mê mờ. Bí-sô như vậy tuy phá giới, làm các hạnh xấu ác nhưng lại biết làm người bạn lành hiểu biết chỉ bày kho tàng vô lượng công đức cho tất cả Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hộ-lạc-già, Nhân phi nhân… Bí-sô như vậy, tuy chẳng phải bậc

Pháp khí nhưng cạo tóc, mặc áo ca-sa, oai nghi đi đứng giống như các Hiền thánh. Nhờ thấy vị ấy, các căn lành của vô lượng hữu tình đều sinh trưởng, lại có thể chỉ bày cho vô lượng hữu tình hướng đến con đường chánh, sinh cõi trời, Niết-bàn. Vì vậy, nương theo ta mà xuất gia hoặc trì giới, hoặc phá giới cho đến không có giới pháp, ta còn không để cho Chuyển luân thánh vương, các quốc vương, các đại thần nương vào chánh pháp thế gian dùng roi gậy đánh đập, tra khảo thân họ, hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc mắng chửi, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống của họ, huống chi là nương vào phi pháp.

Này Đại phạm! Như vậy Bí-sô phá giới làm việc ác, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta là thây chết, nhưng vẫn còn một chút thế lực, giới đức của người xuất gia. Ví như con bò, con xạ, sau khi chết tuy là cái xác chết của loài súc sinh, không còn biết gì, nhưng da bò có màu vàng và xạ thì có hương thơm, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Bí-sô phá giới cũng vậy, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta là thây chết, nhưng vẫn còn một chút uy lực, giới đức của người xuất gia, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Ví như người đi buôn, vào trong biển lớn, giết một loài trong vô lượng chúng sinh, móc lấy con mắt, đem trái mạt-đạt-na giã nát, trộn lại chế thành thuốc chữa mắt quý báu. Các hữu tình nào bị mù không thấy, cho đến mù khi mới sinh ra, đem thuốc báu này bôi vào mắt người ấy, hoạn nạn đều tiêu trừ, mắt được sáng lại. Bí-sô phá giới cũng vậy, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta là thây chết, nhưng có oai nghi hình tướng xuất gia, có thể làm cho vô lượng, vô biên hữu tình vừa được thấy họ vẫn còn gặt được Pháp nhãn trí tuệ thanh tịnh, huống chi là còn có thể giảng thuyết chánh pháp cho người khác.

Này Đại phạm! Ví như đốt hương, tuy xác hương bị cháy nhưng hương thơm vẫn tỏa ngát, làm cho người khác được thơm. Bí-sô phá giới cũng vậy, do phá giới nên chẳng phải là ruộng phước tốt, tuy ngày đêm thường bị của tín thí thiêu đốt, sau khi mạng chung tất sẽ đọa vào ba đường ác nhưng nhờ làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình, nghĩa là làm cho nhiều người được ngửi hương thơm nên được sinh cõi trời, Niết-bàn.

Vì thế, này Đại phạm! Bí-sô phá giới như vậy, làm việc xấu ác, nhưng Cư sĩ thì vẫn giữ tâm cung kính cúng dường. Ta hoàn toàn không cho các người tại gia, dùng roi gậy đánh đập, tra khảo thân thể hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc chửi mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống. Ta chỉ cho Tăng chúng thanh tịnh kia khi Bố-tát hoặc tự tứ, đuổi những vị đó ra khỏi, không cho thọ dụng tất cả những vật dụng cúng dường bốn phương

Tăng như thức ăn uống, vật dụng tư riêng. Khi làm tất cả việc Tỳ-nại-da của Sa-môn, phải đuổi các vị đó ra khỏi, không cho ở trong chúng, nhưng ta không cho dùng roi gậy đánh đập, trói buộc, đoạn mạng sống.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng:

Hoa chiêm-bát-ca tuy héo tàn
Nhưng mùi thơm hơn các hoa khác
Bí-sô phá giới làm hạnh ác
Cũng còn hơn các chúng ngoại đạo.

Lại nữa, này Đại phạm! Có năm nghiệp ác, đó là những tội lớn đọa địa ngục vô gián. Những gì là năm?

1. Cố ý giết cha.

2. Cố ý giết mẹ.

3. Cố ý giết A-la-hán.

4. Tà kiến điên đảo, phá Thanh văn tăng.

5. Tâm ác làm thân Phật ra máu.

Đó là năm tội, gọi là nghiệp ác tội lớn vô gián. Nếu người nào bị một trong năm tội vô gián này thì không được xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho xuất gia hoặc thọ giới Cụ túc thì họ sẽ phạm tội, nên đuổi người đó ra khỏi pháp của ta. Người như vậy nhưng do có oai nghi hình tướng xuất gia, nên ta cũng không cho dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc chửi mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống.

Lại có bốn tội căn bản nghiệp ác lớn, gần với tội vô gián. Những gì là bốn?

1. Sinh tâm bất thiện, sát hại Độc giác, là tội căn bản nghiệp ác lớn do giết hại sinh mạng

2. Tà hạnh với A-la-hán, Bí-sô ni hay tăng, là tội căn bản nghiệp ác lớn do dục tà hạnh

3. Lạm dụng tài vật cúng dường Tam bảo, là tội căn bản nghiệp ác lớn do lấy vật không cho

4. Nhận thức điên đảo, phá hoại sự hòa hợp Tăng chúng, là tội căn bản nghiệp ác lớn do nói dối.

Người nào phạm một trong bốn tội căn bản nghiệp ác lớn gần tội vô gián này thì không được xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho họ xuất gia hoặc thọ giới Cụ túc thì họ sẽ mắc tội, nên đuổi người đó ra khỏi pháp của ta. Người như vậy nhưng do có oai nghi hình tướng xuất gia và thọ giới Cụ túc, nên ta cũng không cho dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao

ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống.

Như vậy, hoặc có tội căn bản chẳng phải tội vô gián, có tội vô gián chẳng phải tội căn bản, có tội căn bản vừa là tội vô gián, có tội chẳng phải là tội căn bản cũng chẳng phải tội vô gián.

Thế nào là tội căn bản vừa là tội vô gián? Nghĩa là trước đã xuất gia thọ giới Cụ túc trong pháp của ta, cố ý giết người đã đạt đến cứu cánh kiến đế (đã chứng ngộ chân lý rốt ráo), như vậy gọi là tội căn bản vừa là tội vô gián. Ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta, người này nên đuổi mau.

Thế nào gọi là tội căn bản chẳng phải tội vô gián? Nghĩa là trước đã xuất gia thọ giới Cụ túc trong giáo pháp của ta, do cố ý giết hại người phàm phu, hoặc dùng phương cách cho người uống thuốc độc, hoặc làm trục thai. Như vậy, gọi là tội căn bản chẳng phải tội vô gián. Người này chẳng nên cho ở chung với Tăng và không cho thọ dụng các vật cúng dường bốn phương Tăng.

Thế nào là tội vô gián chẳng phải tội căn bản? Nghĩa là có người hoặc thọ tam quy, hoặc thọ năm giới, hoặc thọ mười giới, hoặc tạo một tội trong năm tội vô gián. Như vậy là tội vô gián chẳng phải tội căn bản. Người như vậy không nên cho xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho họ xuất gia và thọ giới Cụ túc thì họ bị mắc tội, nên đuổi người ấy ra khỏi giáo pháp của ta.

Thế nào gọi là chẳng phải là tội căn bản, cũng chẳng phải tội vô gián? Nghĩa là có người hoặc thọ tam quy, hoặc thọ năm giới, sinh tâm nghi ngờ Phật, Pháp, Tăng, hoặc quy y theo thầy ngoại đạo, hoặc chấp vào các tướng tốt xấu, hoặc ít hoặc nhiều cúng tế quỷ thần; Hoặc lại có người đối với chánh pháp chư Như Lai thuyết, hoặc chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Độc giác thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Đại thừa mà phỉ báng, ngăn chận, tự mình không tin nhận, còn làm cho người khác nhàm chán, gây chướng ngại người khác đọc tụng ghi chép, thậm chí gây trở ngại một bài tụng chánh pháp. Như vậy, gọi là chẳng phải tội căn bản, cũng chẳng phải tội vô gián, nhưng sinh nghiệp ác đại tội, gần với tội vô gián. Người này nếu chưa sám hối trừ diệt nghiệp ác tội lớn như vậy thì không cho xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho xuất gia và thọ giới Cụ túc thì họ liền mắc tội, nên đuổi người ấy ra khỏi pháp của ta. Nếu đã xuất gia và thọ giới Cụ túc mà phạm tội như vậy, lại không sám hối thì ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta, người này nên mau đuổi đi. Vì sao? Vì hai hạng người này có hành động như phá hoại con mắt chánh pháp, có hành động che tắt ngọn đèn chánh pháp, có hành động đoạn tuyệt hạt giống Tam bảo, làm cho chư Thiên và người làm theo những việc vô nghĩa, hạnh

khổ, không có lợi ích, đọa vào các đường ác. Hai hạng người này tự mình phỉ báng chánh pháp, lại còn khiến người khác phỉ báng chánh pháp, phỉ báng Hiền thánh, sau khi qua đời sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, trải qua nhiều kiếp phải chịu khổ, không thể thoát khỏi.

Lại nữa, này Đại phạm! Hoặc có pháp thuộc về giá tội, vô y hành; hoặc có pháp thuộc về tánh tội, vô y hành; ở trong tánh tội hoặc có pháp căn bản không nên làm theo.

Thế nào là pháp căn bản vô y hành? Nghĩa là có Bí-sô nào làm việc phi phạm hạnh, phạm tội căn bản, hoặc do cố ý giết mạng sống người phàm phu, phạm tội căn bản; hoặc lấy trộm vật chẳng phải của Tam bảo, phạm tội căn bản; hoặc đại vọng ngữ, phạm tội căn bản; hoặc có Bí-sô nào phạm một tội trong bốn tội căn bản thì sự nghiệp mà các Bí-sô làm đều phải nhận sự thiết phục, tất cả vật cúng dường bốn phương Tăng đều không cho thọ dụng, nhưng không được dùng roi gây đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống. Như vậy, gọi là trọng tội căn bản thuộc về tánh tội vô y hành.

Thế nào gọi là tội căn bản? Nghĩa là người nào phạm bốn pháp này, sau khi qua đời sẽ đọa vào các đường ác, đó là tội căn bản đọa các đường ác. Vì vậy gọi là tội căn bản. Thế nên tội căn bản vô gián và gần vô gián là đại tội nghiệp ác cực nặng vô y hành.

Này thiện nam! Ví như hòn sắt, chì, thiếc, ném vào hư không, không thể dừng lâu, nhất định sẽ mau rơi xuống đất. Tạo bốn tội căn bản, năm tội vô gián và gần vô gián, phỉ báng chánh pháp, nghi ngờ Tam bảo, hai hạng người phạm tội này cũng vậy. Người nào phạm một tội trong mười một tội này, sau khi qua đời, không có gì ngăn chận được, nhất định sinh vào đại địa ngục Vô gián, chịu các khổ sở rất đau đớn nên gọi là nghiệp ác đại tội cực trọng vô y hành. Bổ-đặc-già-la nào phạm tội nghiệp ác cực trọng vô y hành này, đối với thân này nhất định không thể đoạn tận các phiền não, còn không thể thành tựu các Tam-ma-địa, làm sao có thể hướng nhập tánh chánh ly sinh. Người ấy qua đời nhất định sinh vào địa ngục, chịu các khổ lớn.

Lại nữa, này Đại phạm! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào với lòng tin thanh tịnh, quy y giáo pháp của ta, hoặc hướng đến thừa Thanh văn, hoặc hướng đến thừa Độc giác, hoặc hướng đến Đại thừa, mà có lòng tin thanh tịnh xuất gia thọ giới Cụ túc, ở trong pháp của ta đối với các học xứ hết lòng kính trọng, đối với bốn giới tội tánh căn bản kiên cố thì dũng mãnh tinh tấn giữ gìn. Người như vậy thường được tất cả nhân, phi nhân theo ủng

hộ, gọi là không dối nhận vật cúng dường của trời, người, đối với ba thừa tùy theo ưa thích mà mau có thể hướng nhập thành biện cứu cánh. Vì vậy, người chân thật mong cầu Niết-bàn thà xả bỏ thân mạng chứ hoàn toàn không hủy phạm bốn pháp này. Vì sao? Vì các hữu tình cần phải nhờ ba nhân sau đây mới được Niết-bàn an vui.

1. Nương vào Như Lai làm nhân.

2. Nương vào Thánh giáo của ta làm nhân.

3. Nương vào đệ tử của ta làm nhân.

Các loại hữu tình nào nương vào ba nhân này siêng năng tu tập sẽ được Niết-bàn an vui. Người nào phạm bốn pháp này thì ta chẳng phải là thầy họ, họ chẳng phải đệ tử của ta. Người nào phạm bốn pháp này thì trái vượt giáo pháp thâm sâu rộng lớn mà ta đã tuyên thuyết như: Vô thường, khổ, không, vô ngã, pháp biệt giải thoát tương ưng với lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Nếu vượt qua giáo pháp biệt giải thoát này thì đối với tất cả tĩnh lự, đẳng trì đều mờ mịt không thể nhập được, sẽ bị các phiền não, nghiệp ác trói buộc, cũng chẳng phải là pháp khí trong ba thừa, sẽ đọa vào đường ác chịu các khổ lớn.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với giáo pháp biệt giải thoát của ta thuyết ra, chế ra để ngăn ngừa bốn trọng tội căn bản mà thanh tịnh không phạm thì ta là thầy họ, họ là đệ tử của ta, sẽ tùy thuận lời dạy của ta mà an trú hoàn toàn trong giáo pháp của ta, tất cả việc làm cũng đều được thành tựu viên mãn. Vị này an trú hoàn toàn trong giới nên gọi là an trụ hoàn toàn trong tất cả thiện pháp, hoặc gọi là an trú hoàn toàn Thanh văn thừa, hoặc gọi là an trú hoàn toàn Độc giác thừa, hoặc gọi là an trú hoàn toàn ở Đại thừa. Vì sao? Vì nếu ai có thể hộ trì bốn pháp căn bản thuộc tánh tội này thì nên biết vị đó đã tạo lập tất cả thiện pháp thắng nhân hữu lậu vô lậu. Vì thế, hộ trì bốn pháp này gọi là căn bản của tất cả thiện pháp. Như nương vào đại địa, tất cả cây, cỏ, vườn, rừng đều được sinh trưởng; cũng vậy, nương vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản, tất cả thiện pháp đều được sinh trưởng.

Như nương vào đại địa, tất cả các núi: Núi Tiểu luân vi, núi Đại luân vi, núi Diệu cao đều được đứng vững; cũng vậy, nương vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản, các thừa Thanh văn, thừa Độc giác, Đại thừa Vô thượng đều được an trú. Như nương vào đại địa sẽ tìm được tất cả vị ngon của thế gian; cũng vậy, nương vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản sẽ tìm cầu được tất cả niệm, định, Tổng trì, an nhẫn, Thánh đạo cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại như đại địa, đối với các pháp tịnh, bất tịnh đều được giữ gìn bình đẳng, sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản của các thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, đối với bậc Pháp khí hoặc chẳng phải pháp khí đều bình đẳng, không chê bai, không khinh lờn, không tự cao, không quở trách, nêu tội, có thể làm nơi phát sinh của tất cả thiện pháp. Lại như đại địa, tất cả hữu tình đều thọ dụng để được sinh sống tồn tại; sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản của các thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, đối với chánh pháp do chư Như Lai giảng thuyết, sinh trưởng lòng tin thanh tịnh, hoan hỷ, đối với các hữu tình không có tưởng sai biệt, dùng bốn Nhiếp pháp bình đẳng thu nhận, tất cả hữu tình đều cùng nhau nương vào pháp này, thọ dụng pháp lạc này để được sinh sống tồn tại.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly nghe Phật giảng thuyết liền rời khỏi tòa, sửa y phục, đảnh lễ sát chân Phật, bày áo vai phải, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói: Hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản các thiện nam, thiện nữ đối với bậc Pháp khí và chẳng phải pháp khí ấy tâm đều bình đẳng, không chê bai, không khinh lờn, không cao ngạo, không quở trách, nêu tội. Nếu như vậy thì ở đời vị lai có các Bí-sô phá giới làm việc ác, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, các Bí-sô tăng đối với người này nên làm cách nào quở trách, nêu tội hay đuổi đi?

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Ta hoàn toàn không cho người thế tục ngoại đạo nêu tội Bí-sô phạm tội. Ta còn không cho các Bí-sô tăng không nương vào pháp mà nêu tội, quở trách, nêu tội Bí-sô phá giới, huống chi là đuổi đi. Không nương vào pháp mà nêu tội, quở trách, nêu tội Bí-sô phá giới hoặc đuổi đi thì liền mắc tội lớn.

Này Ưu-ba-ly! Ông nên biết, có mười phi pháp nêu tội, quở trách, nêu tội Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn, những người có trí đều không nên làm. Những gì là mười?

1. Tăng chúng không hòa, mà ở trước quốc vương, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

2. Tăng chúng không hòa, mà ở trước chúng Phạm chí lại, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

3. Tăng chúng không hòa, mà ở trước chúng tể quan lại, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

4. Tăng chúng không hòa, mà ở trước các Trưởng giả, Cư sĩ lại, nêu

tội quở trách, Bí-sô phá giới.

5. Ở trước các người nữ mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

6. Ở trước các người nam mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

7. Ở trước các người tịnh nhân mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

8. Ở trước nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

9. Ở trước người oán ghét mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

10. Ôm lòng tức giận mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

Mười loại này gọi là nêu tội, quở trách phi pháp, Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn. Nếu nương vào sự thật mà quở trách, nêu tội còn không nên làm, huống chi là không sự thật. Những người nào làm đều mắc tội lớn.

Lại còn có mười loại nêu tội, quở trách phi pháp, Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn, những người có trí không nên làm. Những gì là mười?

1. Các ngoại đạo khác quở trách, nêu tội Bí-sô.

2. Bạch y tại gia không giữ giới cấm mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

3. Người tạo tội vô gián mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

4. Người phỉ báng chánh pháp mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

5. Người hủy nhục Hiền thánh mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

6. Người si cuồng loạn tâm mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

7. Người bị khổ não ràng buộc mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

8. Tịnh nhân bốn phương tăng mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

9. Người giữ vườn rừng mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

10. Bí-sô bị phạt mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

Mười loại quở trách, nêu tội phi pháp Bí-sô phá giới này liền mắc tội lớn. Nếu nương vào sự thật mà quở trách, nêu tội cũng không nên làm, huống chi là không sự thật. Những người nào làm theo cũng đều mắc tội lớn.

Lại nữa, này Ưu-ba-ly! Nếu Bí-sô nào hủy phạm giới cấm lại ở chung với Tăng, mà ở trong chúng Tăng có Bí-sô khác oai nghi phép tắc đều đầy đủ, tất cả năm đức đều viên mãn thì nên rời chỗ ngồi, sửa y phục, cung kính đảnh lễ Bí-sô tăng, rồi đến trước Bí-sô phá giới cầu xin cho nêu tội, thưa như vầy:

–Trưởng giả nhớ cho, tôi muốn nêu tội trưởng giả, sự thật chớ chẳng phải hư dối, đúng thời chớ chẳng phải phi thời, nói nhu hòa chớ chẳng phải nói thô ác, tâm Từ chớ không phải sân giận, lợi ích chớ chẳng phải tổn giảm, vì làm cho con mắt pháp, ngọn đèn pháp của Như Lai trụ lâu, hưng

thịnh. Trưởng giả nên nghe cho, tôi sẽ như pháp nêu tội trưởng giả. Nếu người ấy chịu, liền nên như pháp, như thật nêu tội. Nếu người ấy không nghe thì nên đảnh lễ vị Tăng Thượng tọa, cung kính thưa:

–Bí-sô này phạm lỗi như vậy, con nương vào năm pháp như thật nêu tội vị ấy.

Khi ấy vị Bí-sô Thượng tọa trong chúng Tăng nên xem xét kỹ người nêu tội, người bị nêu tội và việc phạm tội, thật giả, nặng nhẹ thế nào rồi, dựa vào Tỳ-nại-da (Luật) và Tố-đát-lãm để dùng phương tiện tra hỏi, khuyên lơn, quở trách, dùng bảy pháp thích ứng diệt trừ. Nếu phạm tội nặng nên trị phạt nặng, nếu phạm tội vừa nên trị phạt vừa, nếu phạm tội nhẹ nên trị phạt nhẹ, làm cho họ hổ thẹn, biết sám hối tội đã phạm.

Bấy giờ, Ưu-ba-ly lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô thật có tạo tội lỗi, ỷ vào thế lực của bạch y hoặc thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc thế lực đệ tử, dùng các thế lực như vậy lăng nhục, chống cự Tăng chúng, Bí-sô Thượng tọa đem kinh, luật, luận như pháp dạy bảo mà họ không thuận theo, Bí-sô như vậy làm sao trị phạt?

Phật bảo:

–Này Ưu-ba-ly! Bí-sô Thượng tọa thông hiểu ba tạng nên cùng với Tăng chúng sai người đi thưa với quốc vương, đại thần hỗ trợ oai lực, sau đó mới như thật nương theo pháp trị phạt.

Khi ấy, Ưu-ba-ly lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô tạo tội lỗi kia dùng thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc dùng các thế lực phương tiện khéo léo, làm cho quốc vương, đại thần kia vui vẻ hùa theo việc phá giới phi pháp của họ, dung túng tội lỗi của Bí-sô xấu ác này, không cho y pháp như thật trị phạt. Lúc này, chúng Tăng nên làm thế nào?

Phật bảo:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu Bí-sô kia làm theo pháp không nên làm, ở trong Tăng chúng nếu tướng tội thô trọng chưa biểu lộ rõ thì khi ấy Tăng chúng nên tạm thời để qua một bên. Nếu Bí-sô kia làm theo pháp không nên làm, nếu ở trong Tăng chúng nếu tướng tội thô trọng đã biểu lộ ra thì lúc ấy Tăng chúng nên hòa hợp y theo pháp đuổi ra khỏi Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Ví như cỏ lúa ở trong ruộng lúa, mầm, cọng, nhánh, lá đều giống như cây lúa nhưng gây hại cho lúa. Khi cây cỏ chưa trổ bông, người nông phu tạm thời để đó, khi trổ bông rồi, người nông phu sợ cỏ làm

hư lúa nên nhổ sạch gốc rễ, vứt ra khỏi ruộng. Bí-sô phá giới làm việc không nên làm cũng vậy, ỷ vào các thế lực bạch y, ở trong Tăng chúng, oai nghi, hình tướng giống như Tăng nhưng làm tổn hại thanh danh chúng Tăng, cho đến lúc thiện thần chưa phát giác ra, ở giữa Tăng chúng tướng tội thô nặng chưa biểu lộ ra thì Tăng chúng nên tạm thời để đó. Nếu vị ấy ở giữa Tăng chúng, các Thiện thần đã phát giác ra, tướng tội thô trọng đã biểu lộ ra thì Tăng chúng nên cùng hòa hợp, y pháp đuổi họ ra khỏi Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Ví như biển cả không chứa thây chết, chúng đệ tử Thanh văn tăng của ta cũng vậy, không cho thây chết Bí-sô làm việc ác phá giới ở chung.

Bấy giờ Ưu-ba-ly lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô làm việc ác phá giới kia, bị chúng Tăng hòa hợp đuổi đi rồi, nhưng Bí-sô ác kia lại dùng thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc dùng các thế lực phương tiện khéo léo làm cho quốc vương, đại thần kia vui vẻ hùa theo việc phá giới phi pháp của họ, dùng các thế lực ấy áp bức chúng Tăng để cho Bí-sô phá giới ấy trở lại sống chung với chúng Tăng, bấy giờ Tăng chúng nên làm thế nào?

Phật nói:

–Này Ưu-ba-ly! Bấy giờ trong Tăng chúng có Bí-sô trì giới, biết hổ thẹn, vì giữ giới nên không sân giận mắng chửi Bí-sô phá giới, sẽ đứng ra thưa với quốc vương, đại thần, còn nếu sợ sự áp bức không nói được thì nên bỏ chỗ ấy đi đến nơi khác.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 4

Phẩm 3: Vô Y Hành (Phần 2)

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả như có cõi nước vào thời năm trược xấu ác không có Phật ra đời, chúng sinh trong cõi đó bị phiền não thiêu đốt, quen làm các hạnh xấu, ngu si, hung ác, khó có thể giáo hóa, dẫn dắt được, đó là vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này căn lành ít ỏi, lại không có lòng tin, dua nịnh, ngu si, ngã mạn, cho mình thông minh, không thấy, không sợ quả khổ đời sau, lánh xa Thiện tri thức, thậm chí còn hướng vào địa ngục Vô gián. Những người này chỉ vì của cải mà kết bè đảng với các Bí-sô phá giới làm việc xấu ác, hỗ trợ nhau làm việc phi pháp, nhất định đều hướng đến địa ngục Vô gián. Nếu có việc này, ta sẽ đến trụ nơi đó, đem giáo pháp của Phật Thế Tôn Như Lai, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình để tất cả đều được pháp vị giải thoát tối thượng vi diệu, dùng phương tiện giáo hóa, hướng dẫn họ thực hành theo. Ta sẽ cứu giúp vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la này, làm cho họ không hướng đến địa ngục Vô gián.

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Này thiện nam! Ở cõi Phật này, vào thời vị lai sẽ có các chúng sinh bị phiền não thiêu đốt, quen làm các việc xấu, ngu si, rất hung ác, khó có thể giáo hóa hướng dẫn, đó là vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này căn lành ít ỏi, lại không có lòng tin, dua nịnh, ngu si, ngã mạn, cho mình thông minh, lánh xa Thiện tri thức, lời nói không chân thật, không thuận theo lời dạy Thiện tri thức, thường phỉ báng, mắng chửi, hủy nhục giáo pháp chân chánh, do dự, nhận thức điên đảo, không thấy, không lo sợ quả báo đời sau, thường vui và gần gũi làm theo các luật nghi xấu ác, ưa làm việc sát sinh cho đến những tà kiến,

lừa dối thế gian, làm cho mình và người đều tổn hại, từ vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la này làm hoại loạn chánh pháp của ta. Xuất gia ở trong chánh pháp của ta mà phá hủy giới cấm, ưa kinh doanh nghề nghiệp thế tục. Sát-đế-lợi cho đến Bà-la-môn… kia nếu được cung kính cúng dường thì tham lam lợi dưỡng, mong cầu của cải, lời nói ra mà không thực hành, đem thư từ qua lại, buôn bán, đổi chác, ưa đọc các loại sách vở ở đời, kinh doanh tích chứa của báu, làm ruộng, trồng trọt, gìn giữ vườn nhà, vợ con, tôi tớ, quen làm bói quẻ, bùa chú, dùng chú thuật điều khiển ma quỷ, xem tướng tốt xấu, điều chế thuốc thang để trị bệnh, mong cầu của cải để nuôi sống thân mạng hoặc tham đắm thức ăn, y phục, đồ trang sức báu, siêng kinh doanh công việc thế tục mà hủy phạm giới cấm, làm các việc ác, tiếng nói vang như loa, hành động như chó, thật chẳng phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh. Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la kia ưa thân cận, cung kính, cúng dường, lắng nghe, lãnh thọ lời dạy của họ. Người phá giới này ưa thân cận, cung kính, cúng dường, lắng nghe, lãnh thọ giáo pháp với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la. Nếu thấy có người đã xuất gia ở trong giáo pháp của ta đầy đủ giới đức, tinh tấn tu hành, học hạnh Vô học, cho đến về sau chứng đắc quả vị Tối thượng thì Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la kia trở lại sinh tâm ganh ghét, không ưa thân cận, cung kính, cúng dường, lắng nghe, lãnh thọ lời dạy bảo của các vị ấy nữa!

Này thiện nam! Ví như có người đi vào hòn đảo báu, vứt bỏ các thứ vàng bạc, trân châu, hoa sen hồng, phiệt-lưu-ly, các thứ châu báu có giá trị lớn mà lấy châu ca-giá. Ở cõi Phật này vào đời vị lai có Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la cũng như vậy. Vào trong đảo báu chánh pháp của ta mà bỏ các nghĩa đế thù thắng: Đầy đủ giới đức, đầy đủ sự hổ thẹn, học bậc Vô học và Thiện tri thức, tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật, đủ các công đức của người đệ tử chân chánh; lại ôm lấy các việc phá giới, ưa làm các việc ác, không biết hổ thẹn, lời nói thô tháo, thân tâm kiêu ngạo, xa lìa các bạch pháp, không có tâm Từ bi. Đối với Bí-sô xấu ác cho là ruộng phước, cung kính, cúng dường, lắng nghe lời dạy của họ. Thầy và đệ tử xấu ác như vậy nhất định đều hướng đến địa ngục Vô gián.

Này thiện nam! Có mười luân ác, vào đời vị lai ở cõi nước này, các vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, những người này đối với mười luân ác, hoặc có một hoặc có tất cả mười

luân ác này thì tất cả căn lành đã tu tập trước đây đều bị thiêu hủy thành tro bụi, không bao lâu sẽ bị thiếu khuyết các bộ phận thân thể, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các thống khổ bức bách khó mà chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián. Những gì là mười?

Bí-sô làm việc ác phá giới này nói với các vị Sát-đế-lợi, Tể quan nhiễm thọ ác kiến những lời phỉ báng các Bí-sô thanh tịnh đang ở nơi thanh vắng: "Các Nhân giả! Bí-sô này ngu si hèn hạ, trá hiện hình tướng để lừa gạt thế gian, vì mong cầu ăn uống, y phục, lợi dưỡng, cung kính, danh dự nên khen mình chê người, ganh ghét, đua tranh, tham loạn, đắm trong danh lợi không biết nhàm chán. Hãy gạt bỏ đi, chớ nên tin theo lời họ nói. Các Bí-sô này chuyên nói dối, xa lìa pháp chân thật. Các người này đều không đắc đạo quả, cũng không xa lìa dục, đoạn tận các lậu, chỉ vì lợi dưỡng, cung kính, danh dự mà ở nơi thanh vắng, tự hiện có oai đức. Các ông cẩn thận, chớ nên cung kính, cúng dường, phụng sự những kẻ dối gạt, chẳng phải ruộng phước chân thật, chẳng phải người hành đạo."

Khi ấy, Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la đối với các Bí-sô thanh tịnh đang ở nơi thanh vắng đã không phát sinh lòng tin tưởng chân thật hiếm có, không cung kính mà lại còn khinh miệt, không thích thân cận, phụng sự, cúng dường, không ghi nhận những lời các vị ấy nói. Khinh thường, hủy báng các Bí-sô thanh tịnh ở nơi thanh vắng như vậy tức là khinh thường, hủy báng tất cả dòng giống Pháp nhãn Tam bảo.

Bấy giờ, trong nước ấy có chư Thiên, Long, Dược-xoa kính tin Tam bảo không lay động, đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la sinh lòng sân giận, bàn bạc với nhau: "Các vị hãy xem các hàng vua Sát-đế-lợi, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này đều khinh thường, hủy báng tất cả dòng giống Pháp nhãn Tam bảo, như vậy căn lành sẽ tổn giảm. Do nghe theo bạn ác, tạo các nghiệp tội nên sẽ đọa vào đường ác. Từ nay chúng ta chớ nên ủng hộ hàng Sát-đế-lợi. Chiên-trà-la này ở bất cứ thành ấp nào trên đất nước của họ."

Nói vậy rồi, tất cả Thiên, Long, Dược-xoa, Thần đều bỏ đi, không ủng hộ Sát-đế-lợi… Chiên-trà-la ở bất cứ thành ấp nào trên đất nước của họ nữa. Tất cả các pháp khí, ruộng phước chân thật ở trong nước ấy đều ra khỏi nước. Nếu có vị nào ở lại cũng bỏ lơ, không còn hộ niệm.

Bấy giờ, do chư Thiên, Long, Dược-xoa, Thần và các pháp khí, ruộng phước chân thật, đối với Sát-đế-lợi, Chiên-trà-la ở các thành ấp, trên đất nước không còn hộ vệ, không còn hộ niệm, nên trong nước ấy xảy ra việc hai bên bày ra quân trận đấu tranh, giết hại nhau, bệnh tật, ôn dịch, đói kém

nhân đó nổi lên. Khi ấy các Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Bà-la-môn Chiên-trà-la kia cùng tất cả dân chúng trong nước đều không vui. Trước đây, thương yêu vui vẻ, nay đều xa lìa, bạn bè quyến thuộc trở lại sân giận nhau, mưu toan nghi ngờ nhau, không có lòng Từ bi, ganh ghét, tham lam, keo kiệt, các điều ác lại phát sinh, nghĩa là sát sinh cho đến tà kiến, không biết hổ thẹn là gì, tiêu dùng tất cả vật của chùa tháp, vật của chúng Tăng, chưa bao giờ biết hối lỗi. Hàng vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la thì oán ghét các bậc Trung hiền, ưa thích những kẻ dua nịnh, làm cho quan dân xâm đoạt, giết hại nhau, sân giận, kết oán, tạo ra các cuộc đấu tranh. Khi giao chiến với các nước lân cận khác, quân sĩ nhụt chí bị thua trận. Hàng vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày đêm lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy đau khổ bức bách khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sẽ sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la vì làm theo bạn ác nên căn lành ít ỏi, lại dua nịnh, ngu si, ngã mạn cho mình là thông minh, đối với Tam bảo, tâm không thanh tịnh, không thấy, không sợ quả khổ đời sau. Có hạng người, có chút lòng tin đối với thừa Thanh văn, thật là ngu si mà tự cho là thông minh, đối với pháp Duyên giác thừa và pháp Đại thừa do ta thuyết ra thì chê bai phỉ báng, không cho chúng sinh thọ trì, đọc tụng dù chỉ một bài tụng. Lại có hạng người, có chút lòng tin đối với thừa Duyên giác, thật là ngu si mà tự cho là thông minh, đối với pháp Thanh văn thừa và pháp Đại thừa do ta thuyết ra thì chê bai phỉ báng, không cho chúng sinh thọ trì, đọc tụng dù chỉ một bài tụng. Lại có hạng người, có chút lòng tin đối với pháp Đại thừa, thật là ngu si mà tự cho là thông minh, đối với pháp Thanh văn thừa và pháp Duyên giác thừa do ta thuyết ra thì chê bai phỉ báng, không cho chúng sinh thọ trì, đọc tụng dù chỉ một bài tụng.

Những người như vậy gọi là hủy báng chánh pháp của Phật, cũng là trái nghịch với chư Phật ba đời, phá hủy, thiêu đốt tất cả tạng pháp ba đời của chư Phật, làm cho thành tro bụi, đoạn diệt tất cả tám Thánh đạo, hủy hoại mắt pháp vô lượng của chúng sinh. Những Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la nào đối với pháp Thanh văn thừa, pháp Duyên giác thừa và pháp Đại thừa do Phật thuyết ra, mà làm chướng ngại, ngăn chặn, làm cho hủy diệt, cho đến một bài tụng cũng không còn thì nên biết người này là kẻ không cung kính tất cả dòng giống Pháp nhãn Tam bảo. Do nhân duyên này khiến cho tất cả các vị hộ vệ đất nước, như chư Thiên, Long, Dược-xoa, Thần… càng tin kính Tam bảo, không hề lay

động, còn đối với Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thì sinh tâm giận dữ, nói rộng là các Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la tùy thuận làm theo các Bí-sô xấu ác phá giới *(nói rộng như trên)*. Ở nước ấy có các bậc Pháp khí, là ruộng phước chân thật mà đối với các Sát-đế-lợi Chiên-trà-la đều bỏ lơ, không hộ niệm. Tuy ở nước ấy nhưng cũng có Sát-đế-lợi nương theo pháp mà trụ, không thích cuộc sống thế gian, cũng không thường đến nhà thí chủ, nếu có đến cũng lo giữ gìn lời nói, dẫu có nói cũng không bao giờ hư dối; hoàn toàn không đối mặt với người tại gia để chê bai, hủy báng những người phá giới. Đối với các Bí-sô xấu ác phá giới, hoàn toàn không khinh thường nhưng liền cho dò xét, cũng không hiện tướng để nêu điều sai trái của họ, thường thân cận bậc phước điền, xa lìa những người phá giới. Ngược lại các Bí-sô xấu ác phá giới kia, đối với bậc trì giới chân chánh thì lại sân giận, khinh thường, hủy báng, lăng nhục, trước mặt các Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la, nam, nữ lớn nhỏ tại gia thì nói những lời dối gạt, dua nịnh, chê bai, phỉ báng các vị trì giới này, làm cho Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la đối với các Bí-sô đệ tử của ta ít đòi hỏi, biết đủ, trì giới, đa văn, biện tài vô ngại sinh tâm sân giận, nói những lời thô lỗ, mắng chửi, bức bách, làm cho tâm buồn rầu, thân không an ổn, hoặc chiếm đoạt y bát và các vật dụng làm cho bị thiếu thốn, hoặc chiếm đoạt vật của bốn phương Tăng không cho thọ dụng, hoặc giam nhốt trong lao ngục, gông cùm, tra khảo khổ sở, hoặc cắt các phần của thân thể, hoặc chặt đầu.

Này thiện nam! Các ông nên xem các vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến các người Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này thân cận với Bí-sô phá giới làm việc ác, gây nên các tội lớn như vậy, tất sẽ đọa vào địa ngục Vô gián. Các chúng sinh nào tạo năm tội vô gián hoặc phạm giới trọng, hoặc gần với tánh tội vô gián, giá tội còn nhẹ, các vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến những người Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la như vậy thân gần kẻ phá giới, là phạm trọng tội, trái pháp.

Này thiện nam! Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác, tuy phạm trọng tội diệt pháp như vậy, nhưng nương vào giáo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc, mặc

áo ca-sa, đi đứng oai nghi đồng với các bậc Hiền thánh, ta còn không cho vua, quan, các người tại gia nương vào pháp thế tục dùng roi gậy… đánh đập người ấy, hoặc giam nhốt trong lao ngục, hoặc lại quở mắng, hoặc cắt những phần thân thể, hoặc đoạn mạng sống, huống chi là nương vào việc phi pháp. Vua, quan, các người tại gia nếu làm việc này liền mắc tội lớn, nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián. Đối với Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác còn không nên trách phạt như vậy, huống chi là người trì giới chân chánh làm việc thiện.

Này thiện nam! Bí-sô nào phạm một tội trong các tội nặng căn bản, thuộc tánh tội, tuy gọi là Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác nhưng đối với luật nghi đã thọ ở trong Tăng chúng đã hòa hợp với các vị thân giáo vẫn không mất hết, cho đến không bỏ hết các học giới, nên vẫn còn phảng phất hương thơm của bạch pháp; quốc vương, đại thần, các người tại gia không có luật nghi không nên khinh mạn và trách phạt. Bí-sô này, tuy chẳng phải là pháp khí, bỏ mất Thánh pháp, làm ô uế chúng thanh tịnh, phá hoại tất cả pháp sự của Sa-môn, không được thọ dụng vật bốn phương tăng, nhưng đối với luật nghi đã thọ ở trong Tăng chúng đã hòa hợp với các vị thân giáo, vẫn không mất hết nên còn hơn tất cả người tại gia bạch y. Người phạm tánh tội còn nên như vậy, huống là phạm các giá tội nhỏ khác. Vì vậy, không cho quốc vương, đại thần, các người tại gia khinh mạn, trách phạt. Vì sao? Này thiện nam! Vào thời quá khứ có vua nước Ca-sa tên là Phạm Thọ, bảo người Chiên-trà-la (đồ tể):

Có voi chúa lớn tên là Thanh Liên Mục, có đủ sáu ngà, sống ở ven núi Tuyết sơn, ngươi hãy đến đó nhổ ngà voi đem về cho ta. Nếu không được, năm người các ngươi nhất định sẽ chết.

Khi ấy, bọn Chiên-trà-la vì muốn bảo toàn mạng sống nên cầm cung tên, mặc áo ca-sa đỏ giả làm hình tướng Sa-môn, đi đến núi Tuyết sơn, chỗ có voi chúa. Lúc ấy, voi cái trông thấy từ xa có người cầm cung tên đi đến thì kinh sợ, chạy đến chỗ voi chúa thưa: Bạch đại vương! Hiện giờ có người đang rút tên, giương cung đi từ từ hướng về phía chúng ta. Chẳng lẽ chúng ta sắp mất mạng sao?

Nghe nói, voi chúa đưa mắt nhìn và thấy một người cạo tóc, mặc áo ca-sa, liền nói bài tụng bảo voi cái:

Những người mặc ca-sa
Là pháp tướng chư Phật
Người này xa điều ác
Ắt không hại chúng sinh.

Khi ấy, voi cái dùng kệ đáp:
Tuy biết là pháp phục
Nhưng tay cầm cung tên
Tức bọn người xấu xa
Thích ác, không Từ bi.
Voi chúa lại nói kệ:
Thấy tướng áo ca-sa
Biết là gốc Từ bi
Chắc đã quy y Phật
Thương xót các chúng sinh.
Nàng chớ nên hoài nghi
Mà hãy mau nhiếp tâm
Người mặc pháp y này
Muốn vượt biển sinh tử.

Người xấu ác lúc này đã lấy tên độc, giương cung bắn ngay tim voi chúa. Thấy vậy, voi cái kêu khóc thảm thiết, nói bài tụng:

Người mặc pháp phục này
Là đã quy y Phật
Oai nghi tuy tịch tĩnh
Nhưng ôm lòng xấu ác,
Nên mau đạp người ấy
Làm cho hắn chết đi
Trả hết thù oán này
Vì bắn vào voi chúa.

Voi chúa lớn nói bài tụng đáp lại:

Thà mau bỏ thân mạng
Không nên sinh tâm ác
Người kia tuy gian trá
Nhưng còn giống con Phật.
Người trí không vì sống
Mà mất tâm thanh tịnh
Muốn độ các hữu tình
Phải tu hạnh Bồ-đề.

Khi ấy, voi chúa lớn sinh tâm thương xót, đi đến chỗ bọn người xấu ác, hỏi: Các ông cần muốn gì?

Người kia đáp: Tôi muốn được ngà của ngươi.

Voi chúa liền vui vẻ nhổ ngà của mình, bố thí cho người xấu ác kia

nói bài tụng:

Tôi đem ngà trắng bố thí ông
Không uất, không hận không tham tiếc
Phước bố thí này, nguyện thành Phật
Diệt bệnh phiền não cho chúng sinh.

Này thiện nam! Nên biết, vào thời quá khứ, voi chúa này tuy thọ thân súc sinh, không an vui, nhưng vì mong cầu quả Vô thượng Chánh giác nên xả thân mạng không hối tiếc, cung kính tôn trọng người mặc áo ca-sa, tuy biết người kia là đối thủ mà không báo oán. Tuy nhiên, đời vị lai có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn, những Chiên-trà-la này thật là ngu si, ngã mạn cho là thông minh, dua nịnh, lừa dối thế gian, không thấy, không sợ quả khổ đời sau, đối với người quy y, xuất gia theo chánh pháp của ta, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí thì làm não loạn, quở mắng hoặc dùng roi gậy đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, cho đến đoạn cả mạng sống. Những người này ở trong tất cả các đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, mất hết căn lành bị thiêu đốt liên tục, bị tất cả người trí xa lánh. Người ấy đã tạo ra tội nặng như vậy, lại kiêu mạn, lừa dối thế gian, tự xưng: "Chúng ta cũng cầu quả Bồ-đề vô thượng, ta là bậc Đại thừa, sẽ được làm Phật."

Ở đời vị lai, có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la cũng vậy, đối với người quy y xuất gia theo chánh pháp của ta, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí thì làm não loạn, quở mắng, hoặc dùng dao gậy đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, cho đến đoạn mạng sống, những người này ở trong tất cả các đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, mất hết căn lành, bị thiêu đốt liên tục, bị tất cả người trí xa lánh. Người ấy đã tạo ra tội nặng như vậy, lại kiêu mạn, lừa dối thế gian, tự xưng: "Chúng ta cũng cầu quả Bồ-đề vô thượng, ta là bậc Đại thừa, sẽ được làm Phật." Những người ấy, do làm não loạn người xuất gia nên làm người hạ tiện còn khó được, huống chi là có thể chứng đắc quả Bồ-đề của Nhị thừa, còn quả Vô thượng Đại thừa thì dứt khoát không thể dự phần.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời quá khứ có nước tên là Bàn-giá-la, vua hiệu là Thắng Quân thống lĩnh cõi nước ấy. Khi ấy, trong nước có một gò đất lớn tên là Yết-lam-bà, thật là đáng sợ, rất nhiều quỷ Dược-xoa, La-sát ở đó. Người nào trông thấy đều kinh sợ, dựng tóc gáy.

Bấy giờ, trong nước có người bị tội đáng chết, vua sai quan cai ngục trói năm phần thân thể kẻ ấy, rồi đem ném vào gò đất lớn Yết-lam-bà để cho các quỷ ác ăn thịt. Tội nhân nghe vậy, vì muốn bảo toàn mạng sống nên cạo bỏ râu tóc, tìm áo ca-sa. Người ấy tìm được một miếng, tự quấn vào cổ.

Khi quan cai ngục y theo lệnh vua, trói năm phần thân thể tội nhân đem bỏ nơi gò đất rồi trở về. Đến nửa đêm có quỷ mẹ La-sát tên là Đao Kiếm Nhãn cùng với năm ngàn quyến thuộc đi vào gò đất ấy, tội nhân trông thấy rất sợ hãi.

Bấy giờ, La-sát mẹ thấy có người bị trói năm phần thân thể, cạo bỏ râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ liền đi nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay, cung kính nói bài tụng:

Ông hãy tự an vui
Tôi không làm hại ông
Thấy cạo tóc, nhuộm y
Làm tôi nghĩ đến Phật.

Khi ấy, La-sát con thưa với mẹ:

Mẹ ơi! Con đói khát
Thân tâm thật khó chịu
Xin ăn thịt người này
Hết khổ, thân tâm vui.
La-sát mẹ liền bảo con:
Mặc áo ca-sa Phật
Là y tướng giải thoát
Sinh tâm ác với họ
Nhất định đọa vô gián.

Nghe vậy, La-sát con cùng các quyến thuộc, nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính, nói bài tụng:

Sám hối người nhuộm y
Tôi thà với cha mẹ
Tạo thân, miệng, ý ác
Với ông quyết không hại.

Bấy giờ, lại có La-sát mẹ tên là Lư-loa-sỉ, cũng có năm ngàn quyến thuộc vây quanh, đi vào gò đất ấy. La-sát mẹ cũng thấy người kia bị trói năm phần thân thể, cạo râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ, liền đi nhiễu quanh bên phải, tôn trọng đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài tụng:

Ông chớ có sợ tôi

Cổ ông quấn pháp phục
Là y tướng của Phật
Tôi đảnh lễ cúng dường.

Khi ấy, La-sát con thưa mẹ:

Máu thịt người ngon ngọt
Xin mẹ cho con ăn
Để tăng sức thân tâm
Dũng mãnh không biết sợ.
La-sát mẹ liền bảo con:
Hàng trời, người vui sướng
Do cung kính xuất gia
Cúng dường người quấn y
Được vô lượng an vui.

Nghe vậy, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài tụng:

Tôi cung kính đảnh lễ
Người cạo tóc nhuộm y
Nguyện ở đời vị lai
Thấy Phật sinh tín tâm.

Khi ấy, lại có La-sát mẹ tên là Tông-man-phát, cũng có năm ngàn quyến thuộc vây quanh đi vào gò đất. La-sát mẹ cũng thấy người này bị trói năm phần thân thể, cạo râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ, liền nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói bài tụng:

Tướng y ca-sa Phật
Người trí nên phụng sự
Nếu hay tu cúng dường
Ắt đoạn các trói buộc.
Lúc đó, La-sát con thưa mẹ:
Thân máu thịt người này
Là thức ăn quốc vương
Xin cho con ăn nuốt
Có sức phụng sự mẹ.
La-sát mẹ liền bảo:
Người nhuộm y thế này
Con chẳng nên ăn họ
Khởi tâm ác với họ
Sẽ chịu khổ rất lớn.

Nghe vậy, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính, nói bài kệ:

Ông là dòng giống Phật
Là ruộng phước tốt lành
Nên tôi tu cúng dường
Nguyện dứt các trói buộc.

Khi ấy, có La-sát mẹ tên là Đao Kiếm Khẩu, cũng có năm ngàn quyến thuộc vây quanh, đi vào gò đất. La-sát mẹ cũng thấy người này bị trói năm phần thân thể, cạo râu tóc, quấn mảnh ca-sa đỏ dưới cổ, liền nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính nói kệ:

Nay ông mặc pháp y
Ắt hướng đến Niết-bàn
Nên tôi không hại ông
Sợ chư Phật quở trách.
Khi ấy, La-sát con thưa với mẹ:
Con thường hút tinh khí
Ăn uống máu thịt người
Cho con ăn người này
Sức lực được đầy đủ.
La-sát mẹ bảo con:
Hại người mặc ca-sa
Và cạo bỏ râu tóc
Ắt đọa ngục vô gián
Chịu khổ lớn lâu dài.

Nghe vậy, La-sát con cùng các quyến thuộc nhiễu quanh bên phải người ấy, tôn trọng, đảnh lễ, chắp tay cung kính, nói kệ:

Chúng tôi sợ địa ngục
Nên không dám hại ông
Sẽ mở trói cho ông
Nguyện thoát khổ địa ngục.

Bấy giờ, mẹ con La-sát cùng quyến thuộc đều phát tâm Từ, mở trói cho người ấy, sám hối tạ lỗi, thăm hỏi vui vẻ, thả cho về. Sáng sớm, người ấy đi nhanh đến chỗ vua, trình bày đầy đủ việc này lên vua. Vua Thắng Quân và các quyến thuộc nghe sự việc này đều kinh ngạc, vui mừng cho là việc chưa từng có, liền lập quy chế truyền lệnh bảo những người trong nước: "Từ nay về sau, ở trong nước ta, nếu có đệ tử của Phật hoặc người trì giới, hoặc người phá giới, thậm chí cho đến người không có giới pháp

mà chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, nếu người nào xâm phạm làm hại người ấy sẽ trị phạt bằng tội chết." Do nhân duyên này, mọi người mến mộ oai đức, dần dần đều quy kính vua Thiệm-bộ châu, đều cùng nhau thành tâm quy y cung kính Tam bảo.

Này thiện nam! Nên biết, La-sát này vào thời quá khứ tuy thọ thân ngạ quỷ không an vui, hút tinh khí của người, ăn uống máu thịt, tâm ác luôn bừng cháy, không có Từ bi mà khi thấy người không có giới đức, chỉ cạo bỏ râu tóc, dùng mảnh ca-sa buộc dưới cổ, liền nhiễu quanh bên phải, tôn trọng, đảnh lễ, cung kính, khen ngợi, không có tâm làm tổn hại. Tuy nhiên vào đời vị lai sẽ có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này ôm lòng độc ác, không có lòng Từ thương xót, gây tạo tội lớn, đối với Dạ-xoa, La-sát ngu si, ngạo mạn, mất hết căn lành, đối với người xuất gia theo giáo pháp của ta hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì không cung kính, làm não loạn, quở mắng, hoặc dùng roi gây đánh đập, hoặc nhốt vào lao ngục cho đến đoạn cả mạng sống. Người này ở trong tất cả các cõi Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, đoạn mất căn lành, bị thiêu đốt liên tục, bị tất cả người trí xa lánh, nhất định sẽ sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Xưa có quốc vương tên là Siêu Phước Đức, có người phạm tội đáng tử hình, biết tánh vua nhân từ không nỡ đoạn mạng sống, nên một đại thần có trí tuệ, nhiều mưu kế, đến trước vua tâu: Xin ngài chớ có ưu buồn, thần sẽ không làm cho vua mắc tội sát sinh, không giao cho đao phủ giết người này.

Vị đại thần có trí tuệ mới dẫn người phạm tội đến con voi say hung dữ. Lúc đó, voi say hung dữ dùng vòi cuốn lấy hai chân tội nhân đưa lên hư không, đem hết sức lực muốn đập xuống đất, bỗng thấy người này mặc áo màu đỏ, là áo ca-sa nên sinh tâm tịnh tín, liền đặt người phạm tội xuống đất từ từ, gào khóc, sám hối tạ lỗi, quỳ xuống trước mặt, để vòi sát chân, tâm cung kính chiêm ngưỡng người ấy. Thấy vậy, đại thần chạy về tâu vua. Nghe nói, nhà vua kinh ngạc cho là việc chưa từng có, liền sắc lệnh cho muôn dân trong nước đều phải tôn kính Tam bảo. Nhân đó, vua Thiệm-bộ châu từ bỏ sát sinh.

Này thiện nam! Nên biết, voi say này vào thời quá khứ tuy thọ thân súc sinh không được an lạc nhưng tôn kính áo ca-sa, không gây nghiệp ác. Tuy nhiên, vào đời vị lai sẽ có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này thường ôm

lòng độc ác, không có lòng Từ thương xót, gây tạo tội lỗi hơn voi say độc ác, ngu si, ngạo mạn, đoạn mất căn lành, đối với người xuất gia theo giáo pháp của ta, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì không cung kính, làm não loạn, quở mắng, hoặc dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt vào lao ngục cho đến đoạn mạng sống. Người này ở trong tất cả cõi Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại phạm các tội lớn, đoạn mất căn lành, bị thiêu đốt liên tục, bị các người trí xa lánh, nhất định sẽ sinh vào địa ngục Vô gián.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn… những người Chiên-trà-la này thành tựu luân ác thứ ba như vậy. Do nhân duyên này làm cho những vị ủng hộ đất nước như tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Thần… càng tin kính Tam bảo, không chút dao động, đối với vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này sinh tâm sân giận, nói rộng như trước. Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi sẽ bị cứng, không nói được, thọ lấy các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, ở cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này theo bạn xấu ác, căn lành ít ỏi, nói rộng cho đến không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thấy vật cúng dường cho bốn phương Tăng, nghĩa là các chùa, thất, hoặc vật của chùa, thất, hoặc các vườn rừng, hoặc là vật của vườn rừng, hoặc các trang trại, ruộng đất, hoặc vật của các trang trại, ruộng đất, hoặc lạm dụng của thiện nam, tín nữ, hoặc lạm dụng các loại súc vật, hoặc lấy y phục, thức ăn uống, hoặc lấy giường tòa, đồ nằm, hoặc lấy thuốc men, hoặc lấy các loại vật dụng.

Các vật cúng dường bốn phương Tăng như vậy, các vị đầy đủ giới, phước đức, tinh tấn tu hành, học hạnh Vô học, cho đến chứng đắc quả vị tối thượng, các vị Bí-sô thanh tịnh xứng đáng thọ dụng. Nhưng những người Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này dùng thế lực chiếm đoạt, không cho Bí-sô thanh tịnh đủ giới thọ dụng, ngược lại còn đem cho Bí-sô phá giới làm những việc xấu ác kinh doanh tại gia các việc thế tục, họ cùng nhau thọ dụng hoặc thọ dụng một mình, hoặc cùng với người thế tục thọ dụng. Do nhân duyên này làm cho tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa ủng hộ đất nước, tin kính Tam bảo không lay động, đối với vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-

la những người này sinh tâm sân giận, nói rộng như trước. Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này không bao lâu thân thể sẽ thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi sẽ bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai trong cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này theo bạn ác, căn lành ít ỏi, nói rộng cho đến không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thấy người xuất gia trong chánh pháp của ta thông minh, học rộng, đầy đủ, hoặc có thể truyền bá pháp Thanh văn thừa, hoặc có thể truyền bá pháp Độc giác thừa, hoặc có thể truyền bá pháp Vô thượng thừa, làm cho pháp được lưu truyền rộng khắp, đem lại lợi lạc cho chúng hữu tình.

Các người kia đối với các vị Pháp sư này, quở mắng, hủy nhục, phỉ báng, khinh thường, lừa dối, làm bức bách, não loạn Pháp sư, gây chướng ngại chánh pháp. Do nhân duyên này làm cho tất cả các vị ủng hộ đất nước, như Trời, Rồng, Dược-xoa càng tin kính Tam bảo không lay động, còn đối với vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thì sinh tâm giận dữ, nói rộng như trước.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi sẽ bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sẽ sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, trong cõi nước này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la, những người này theo bạn ác, căn lành ít ỏi, nói rộng cho đến không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thấy có vật cúng dường bốn phương Tăng: chùa, thất, trang trại, ruộng đất, người, súc vật, của cải, vật báu, bông hoa, cây ăn trái, cây thuốc nhuộm, cây bóng mát, cây thuốc thơm và các loại vật dụng khác, mà chỉ các đệ tử có đầy đủ giới, phước đức, tinh tấn tu hành, học hạnh Vô học cho đến chứng đắc quả vị Tối thượng, các Bí-sô thanh tịnh mới xứng đáng thọ dụng. Nhưng vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này dùng thế lực mạnh chiếm đoạt, hoặc tự mình chiếm đoạt, hoặc bảo người khác chiếm đoạt, hoặc tự thọ dụng, hoặc cho người khác thọ dụng. Do nhân duyên này làm cho chư vị ủng hộ đất nước: Trời, Rồng, Dược-xoa càng

tin kính Tam bảo không lay động, còn đối với vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thì sinh tâm sân giận, nói rộng như trước.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la kia không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, ở cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la, những người này căn lành ít ỏi, không có tín tâm, dua nịnh, ngu si, ngã mạn cho mình là thông minh, nói không chân thật, xa lìa bạn lành, theo bạn ác, đối với Thánh pháp thì nghi ngờ, không thấy, không sợ quả khổ đời sau, thường thích tập tành gần gũi các luật nghi xấu ác, ưa làm các việc sát sinh cho đến tà kiến, ngạo mạn, dối gạt thế gian, tự xưng ta là người giữ luật nghi.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la này, dùng nhiều phương cách hủy diệt chánh pháp của ta, đối với người xuất gia theo giáo pháp của ta thì sinh tâm giận dữ, quở mắng, hủy nhục, đánh đập, bắt nhốt, cắt bỏ tay chân, các phần thân thể cho đến đoạn mạng sống, không tin nhận giáo pháp của ta nói ra, phá hoại tháp và các chùa, thất, bức bách và đuổi các Bí-sô về với thế tục, gây cản trở việc cạo tóc, mặc áo ca-sa, sai khiến các việc giống như nô bộc. Do nhân duyên này làm cho chư vị ủng hộ đất nước: Trời, Rồng, Dược-xoa càng tin kính Tam bảo không lay động, còn đối với vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la thì sinh tâm sân giận, nói rộng như trước.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián.

Này thiện nam! Các vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la đối với mười luân ác đã nói trên, hoặc có một luân hoặc có đủ cả thì tất cả căn lành đã tu tập trước đây đều bị thiêu hủy như tro bụi, không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng không nói được, thọ lấy các khổ, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sinh vào địa ngục Vô gián.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la, những người này vào đời vị lai làm người hạ tiện còn

khó được, huống chi là có thể chứng quả Nhị thừa, còn quả Vô thượng Đại thừa thì dứt khoát không thể nào dư phần. Người ác như vậy danh từ Đại thừa còn khó nghe được, huống chi là có thể chứng quả Vô thượng. Người này cuối cùng chỉ làm tổn hại mình, tổn hại người khác, tất cả chư Phật đều không thể cứu được.

Này thiện nam! Ví như người làm nghề ép dầu mè, mỗi hạt mè đều có sâu, khi dùng bánh xe ép thì dầu chảy ra, ông thử xét xem người ép dầu này mỗi ngày đêm giết biết bao nhiêu là sinh mạng? Giả sử người ép dầu này dùng mười bánh xe ép liên tục suốt một ngày đêm, trong mỗi bánh xe ép dầu có số lượng mè đến ngàn hộc như vậy, liên tục ép dầu đến một ngàn năm, ông xem người ép dầu giết biết bao nhiêu là sinh mạng, mắc tội nghiệp sát sinh có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Người này đã giết vô lượng, vô biên, mắc nghiệp tội không thể nói hết, dùng toán số ví dụ cũng không thể được, chỉ có Phật mới hiểu biết, ngoài ra không ai biết được.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ví như có người vì ham nhiều của cải nên lập ra mười nhà dâm, trong mỗi nhà dâm chứa một ngàn dâm nữ, mỗi dâm nữ trang sức mỗi cách, làm nhiều người đam mê, thường làm việc dâm dục. Như vậy liên tục làm đến một ngàn năm, người này mắc tội không thể tính đếm, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Một nhà dâm mắc nghiệp tội bằng tội của người dùng mười bánh xe ép dầu đã nói ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người vì ham muốn của cải, lập ra mười quán rượu, trong mỗi quán rượu trưng bày đủ thứ, bằng nhiều cách chiêu dụ đến một ngàn người say đắm rượu, uống nhiều, vui chơi suốt ngày đêm không nghỉ. Như vậy liên tục đến một ngàn năm, người này mắc tội không thể nói, tính đếm, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Nghiệp tội của một quán rượu bằng tội của mười nhà dâm đã nói ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người vì ham muốn của cải lập ra mười nhà đồ tể, một ngày đêm mỗi nhà đồ tể giết hại đến một ngàn súc sinh như trâu, dê, lạc đà, nai, gà, chó… Liên tục giết hại như vậy đến một ngàn năm, người này mắc tội không thể nói, tính đếm, dùng toán số ví dụ cũng không thể được. Nghiệp tội của một nhà đồ tể bằng tội của mười quán rượu đã nói ở trước.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Sa-môn, Bà-la-môn Chiên-trà-la những người này trong một ngày đêm nếu phạm một luân trong mười luân

ác ở trước thì mắc tội bằng tội của mười nhà đồ tể đã nói ở trước.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài tụng:

Tội mười xe ép dầu
Bằng mở một nhà dâm
Lập ra mười nhà dâm
Bằng mở một quán rượu
Tội lập mười quán rượu
Bằng một nhà đồ tể
Lập mười nhà đồ tể
Tội bằng một luân ác.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 5

Phẩm 3: Vô Y Hành (Phần 3)

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện, Tể quan chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Trưởng giả chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, những người này bảo hộ tốt cho mình, cũng bảo hộ tốt cho người khác, bảo hộ tốt cho đời sau, khéo ủng hộ Phật pháp. Đối với người xuất gia hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến không có giới, chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì khéo bảo hộ, cung kính, ủng hộ, cúng dường khắp. Lại bảo hộ tốt pháp Thanh văn thừa, pháp Duyên giác thừa và pháp Đại thừa, cung kính lắng nghe, tin nhận cúng dường. Đối với các vị an trú Đại thừa, đầy đủ giới phước đức, tinh tấn tu hành cho đến hàng Bổ-đặc-già-la cũng đều khéo giữ gìn, hỗ trợ oai lực của họ, thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ, vui vẻ bàn luận, xa lìa Bí-sô phá giới, làm hạnh xấu ác. Đối với các vật cúng dường bốn phương Tăng hoàn toàn không để cho người phi pháp thọ dụng hao phí mà siêng năng gìn giữ. Đối với chùa tháp và vật chúng Tăng hoàn toàn không tự mình đoạt lấy, hoặc bảo người khác đoạt lấy; tự mình không thọ dùng, cũng không bảo người khác thọ dùng. Đối với người giảng thuyết giáo pháp ba thừa thì cung kính cúng dường, ủng hộ, không để cho người khác phỉ báng, hủy nhục; tôn trọng, an ủi các người xuất gia, tin nhận, hộ trì giáo pháp do Phật thuyết ra, hoàn toàn không phá hoại chùa tháp, luôn luôn hộ trì phòng xá Tăng chúng. Đối với người xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa hoàn toàn không làm tổn hại họ. Đối với mười luân ác mình không đắm nhiễm và thường khuyên người khác xa lìa, học đầy đủ chính sách trị quốc của Tiên vương, tiếp nối dòng giống Tam bảo làm cho hưng thịnh, thường ưa thân gần Thiện tri thức, lòng từ vỗ về chăm sóc tất cả dân chúng trong nước, tùy theo chỗ ưa thích mà tìm cách giáo hóa, dẫn dắt làm cho họ bỏ tà đạo, tu hành theo chánh pháp. Vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện như vậy,

sẽ được bao nhiêu phước đức và diệt trừ bao nhiêu, nghiệp tội?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực, vào đầu ngày dùng bảy thứ báu tích chứa đầy cõi Thiệm-bộ châu, đem cúng dường chư Phật và chúng đệ tử; giữa ngày cũng dùng bảy thứ báu tích chứa đầy cõi Thiệm-bộ châu, đem cúng dường chư Phật và chúng đệ tử; cuối ngày cũng dùng bảy thứ báu tích chứa đầy cõi Thiệm-bộ châu, đem cúng dường chư Phật và chúng đệ tử. Ngày ngày liên tục cúng dường như vậy cho đến trăm ngàn năm, phước đức người đó có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Rất nhiều! Người đó tích chứa phước đức vô lượng, vô biên không thể tính đếm, dùng ví dụ toán số cũng không thể được, chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai có thể biết.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nếu có vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện nào, đối với mười luân ác mà tự mình không đắm nhiễm, lại thường khuyên người xa lìa mười luân ác thì được phước đức còn hơn phước tích chứa vô lượng, vô biên không thể tính đếm như đã nói ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, cất chùa đẹp cúng dường bốn phương Tăng, chùa đó rộng lớn bằng bốn đại châu, có đầy đủ phòng xá, giường nằm, y phục, thức ăn uống, thuốc men, đồ dùng tốt nhất để cho chúng đại đệ tử Thanh văn, Bồ-tát của chư Như Lai an trú trong đó, mà tinh tấn tu hành các pháp thiện, ngày đêm không biếng nhác, trải qua trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm, cung cấp cúng dường liên tục không gián đoạn, người này tích chứa phước đức có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Người này tích chứa phước đức vô lượng, vô biên không thể tính đếm, dùng toán số, ví dụ cũng không thể được, chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai có thể biết được.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Lại nữa, này thiện nam! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, cất chùa đẹp cúng dường bốn phương Tăng, chùa đó rộng lớn bằng mười bốn đại châu, có đầy đủ phòng xá, giường nằm, y phục, thức ăn

uống, thuốc thang, đồ dùng tốt nhất để cho chúng đại đệ tử Thanh văn, Bồ-tát của chư Như Lai an trú trong đó, mà tinh tấn tu hành các pháp thiện, ngày đêm không biếng nhác, trải qua trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm, cung cấp cúng dường liên tục không gián đoạn thì người này tích chứa phước đức như vậy có nhiều không?

Đại Bồ-tát Địa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, rất nhiều! Người này tích chứa phước đức vô lượng, vô biên không thể tính đếm, dùng toán số, ví dụ cũng không thể được. Chỉ có Phật mới biết được, ngoài ra không ai biết.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như lời ông nói!

Lại nữa, này thiện nam! Giả sử có người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, xây tháp thờ xá-lợi của Phật, cao rộng, tốt đẹp bằng tam thiên đại thiên thế giới như đã nói ở trước… phước xây chùa cúng dường bốn phương Tăng đem so với phước xây tháp thờ xá-lợi của Phật thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cũng không bằng một phần trăm ngàn, cũng không bằng một phần câu-chi, cũng không bằng một phần na-dữu-đa, phần toán, phần số, phần kế, phần dụ, cho đến cũng không bằng một phần ô-ba-ni-sát.

Lại nữa, này thiện nam! Giả sử có những người chứng đắc Ba-la-mật-đa, đầy đủ tám giải thoát, tĩnh lự, đẳng chí, những đại A-la-hán này nhiều như lúa, cỏ, gai, tre, mía, vườn, rừng, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhưng tất cả đều bị trói chặt năm phần thân thể, trải qua trăm ngàn năm, khi ấy có một người xuất hiện ở thế gian, đầy đủ oai lực lớn, ưa làm việc phước đức, mở trói cho tất cả các vị A-la-hán đó rồi, dùng nước thơm tắm gội, cúng dường y bát, trải qua ngàn năm cung cấp phòng nhà, giường tòa, y phục, thức ăn uống, thuốc thang và các vật dụng tốt đẹp nhất. Khi các vị A-la-hán này nhập Niết-bàn thì hỏa táng, cúng dường, thâu nhặt xá-lợi, dùng bảy thứ báu tốt nhất để xây tháp, bên trong để xá-lợi, lại đem cờ phướn, lọng báu, hương hoa, kỹ nhạc mà cúng dường. Phước xây tháp thờ xá-lợi của Phật như nói ở trước, đem so với phước mở trói các vị A-la-hán và cúng dường thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cũng không bằng một phần trăm ngàn, cũng không bằng một phần câu-chi, cũng không bằng một phần na-dữu-đa, phần toán, phần số, phần kế, phần dụ, cho đến cũng không bằng một phần ô-ba-ni-sát.

Này thiện nam! Nếu có vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện nào, tự mình không tập nhiễm mười luân ác, lại thường khuyên

người xa lìa mười luân ác thì sẽ được phước đức nhiều hơn phước đức đã nói ở trước vô lượng, vô biên không thể tính đếm. Phát sinh được bao nhiêu phước như vậy thì cũng diệt được bấy nhiêu tội.

Này thiện nam! Vua Sát-đế-lợi chân thiện và các Tể quan, Cư sĩ, Trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn chân thiện nào, vào đời vị lai, sau năm trăm năm lúc chánh pháp sắp diệt, có thể hộ trì tốt mắt chánh pháp của ta, có thể bảo hộ tốt cho mình, bảo hộ tốt cho người khác, bảo hộ tốt đời sau, bảo hộ tốt giáo pháp của ta. Đối với đệ tử xuất gia hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến không có giới pháp, chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, cũng đều phải bảo hộ đầy đủ, cung kính, cúng dường, không làm tổn hại, lại có thể bảo hộ tốt chánh pháp ba thừa. Trong khi lắng nghe, lãnh thọ, cúng dường pháp Thanh văn thừa thì đối với pháp Độc giác thừa và pháp Đại thừa không được sinh tâm phỉ báng, cũng không ganh ghét người tu Độc giác và Đại thừa. Lúc lắng nghe, lãnh thọ, cúng dường pháp Độc giác thừa thì đối với pháp Thanh văn thừa và pháp Đại thừa không được sinh tâm phỉ báng, cũng không ganh ghét người tu Thanh văn thừa và Đại thừa. Lúc lắng nghe, lãnh thọ, cúng dường pháp Đại thừa thì đối với pháp Thanh văn thừa và pháp Độc giác thừa không được sinh tâm phỉ báng, cũng không ganh ghét người tu Thanh văn thừa và Độc giác thừa. Người này không mong cầu chứng đắc pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, mà chỉ hướng đến mong cầu chứng đắc chánh pháp Đại thừa. An trú trong Đại thừa, đầy đủ giới phước đức, tinh tấn tu hành cho đến an trụ quả vị Bổ-đặc-lặc-già-la cũng thường nên thân cận, phụng sự, tôn kính, cúng dường, thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ, xa lìa Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác. Đối với các vật cúng dường bốn phương Tăng, hoàn toàn không để cho người phi pháp sử dụng hao phí, mà phải siêng năng gìn giữ. Đối với chùa tháp và vô số các vật cúng dường hoàn toàn không đoạt lấy; cũng không dạy người khác đoạt lấy; không tự sử dụng, cũng không dạy người khác sử dụng. Đối với người thuyết giảng giáo pháp ba thừa thì cung kính, cúng dường, đem năng lực mình bảo hộ, không để người khác phỉ báng, hủy nhục, phải tôn trọng, an ủi các người xuất gia, tin hiểu, bảo hộ thọ trì Thánh giáo của Như Lai, hoàn toàn không phá hoại chùa tháp, phải luôn ủng hộ, giữ gìn chùa của bốn phương Tăng. Đối với các đệ tử xuất gia của ta hoàn toàn không được hủy phạm, không bắt buộc phải hoàn tục, không đắm nhiễm mười luân ác và thường xuyên khuyên người khác xa lìa mười luân ác, tự mình học chính sách trị nước của Tiên vương, thực hành mười nghiệp đạo thiện, giáo hóa thế gian, thường phải gần gũi các bậc Thiện tri thức, nối tiếp dòng giống Tam bảo làm cho hưng thịnh, bảo hộ tốt mắt chánh

pháp không cho đoạn diệt.

Như vậy, Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện, do đầy đủ các công đức này mà danh tiếng không hư vọng, được thọ nhận bổng lộc của dân chúng trong nước, tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Quỷ thần cho đến Yết-tra bố-đát-na… đều sinh tâm vui mừng, thương xót, ủng hộ, tất cả bậc Pháp khí là ruộng phước chân thật, cũng sinh hoan hỷ, Từ bi hộ niệm. Do nhân duyên này làm cho đất nước và các hữu tình phát triển, hưng thịnh, an lạc, phồn vinh. Quân lính các nước lân cận không thể chiếm lấn, giết hại, mà còn kính phục, mến mộ hiền đức, tự đến xin quy hàng. Nhờ siêng năng tu tập nghiệp thiện này nên chấm dứt đường ác, tăng trưởng nhân trời người, bảo hộ thân mạng làm cho được sống lâu, tự mình diệt trừ các phiền não, cũng khiến cho người diệt trừ, gìn giữ đạo Bồ-đề, hành sáu pháp Ba-la-mật, phá trừ tất cả tà kiến, đường ác, không bao lâu thoát khỏi biển sinh tử, thường xa các bạn ác, gần gũi các bạn lành, sinh ở nơi nào cũng thường gặp chư Phật, Bồ-tát cung kính cúng dường, chưa từng rời bỏ, không bao lâu tùy tâm ưa thích từng mỗi người đều an trụ cõi Phật, chứng đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ trong chúng hội, tất cả Thiên đế và các quyến thuộc, cho đến tất cả Tất-xá-giá-đế và quyến thuộc đều đứng dậy đảnh lễ sát chân Phật, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở cõi Phật này vào đời vị lai, sau năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, các vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện nào, tự xa lìa mười luân ác, hoặc khuyên người khác xa lìa mười luân ác, bảo hộ mình và người, bảo hộ đời sau, hộ trì chánh pháp, nối tiếp dòng giống Tam bảo, làm cho hưng thịnh, không để đoạn diệt. Tóm lại là như Phật đã nói ở trước, những người này đối với giáo pháp ba thừa cung kính lắng nghe, lãnh thọ, hoàn toàn không che giấu, đối với người tu ba thừa thì ủng hộ, cúng dường, không quấy nhiễu, đối với vật của Tam bảo thì siêng năng gìn giữ không để hao phí thì quyến thuộc chúng con sẽ đem hết năng lực ủng hộ vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện làm cho mười pháp tăng trưởng.

Mười pháp đó là:

1. Tuổi thọ tăng trưởng.
2. Không có hoạn nạn không tăng trưởng.
3. Không có bệnh tật không tăng trưởng.
4. Quyến thuộc tăng trưởng.
5. Của cải tăng trưởng.

6. Vật dụng tăng trưởng.

7. Quyền lực tăng trưởng.

8. Tiếng khen tăng trưởng.

9. Bạn lành tăng trưởng.

10. Trí tuệ tăng trưởng.

Bạch Thế Tôn! Vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện kia, tự mình xa lìa mười luân ác, khuyên người xa lìa mười luân ác, đầy đủ các công đức như nói ở trước, chúng con ủng hộ người ấy, nhất định họ sẽ được tăng trưởng mười pháp trên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện nào thành tựu công đức như đã nói ở trước, quyến thuộc chúng con sẽ đem năng lực ủng hộ, làm cho họ xa lìa mười pháp sau. Mười pháp đó là:

1. Xa lìa tất cả oan gia thù địch.

2. Xa lìa tất cả cảnh chẳng đáng ưa thích: sắc, thanh, hương, vị, xúc.

3. Xa lìa tất cả tật bệnh, ghẻ lở.

4. Xa lìa tất cả ác kiến tà chấp.

5. Xa lìa sự quay về nương vào tất cả tà vọng.

6. Xa lìa tất cả tai họa yêu quái.

7. Xa lìa tất cả nghề nghiệp xấu ác.

8. Xa lìa tất cả những hiểu biết xấu ác.

9. Xa lìa tất cả nhà ở chỗ bùn nhơ.

10. Xa lìa tất cả nạn chết yểu trái thời.

Bạch Thế Tôn! Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Bà-la-môn chân thiện kia nếu thành tựu các công đức đã nói ở trước, chúng con sẽ ủng hộ người ấy, nhất định họ sẽ được xa lìa mười pháp trên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện nào tu tập đầy đủ các công đức như đã nói ở trước và được viên mãn thì quyến thuộc chúng con sẽ siêng năng ủng hộ, làm cho nhà vua cùng các quyến thuộc và tất cả muôn dân trong nước ấy được xa lìa mười pháp. Những gì là mười pháp?

1. Xa lìa tất cả giặc oán thù ngoài nước.

2. Xa lìa tất cả người oán thù trong nước.

3. Xa lìa tất cả quỷ thần hung ác.

4. Xa lìa tất cả nạn hạn hán.

5. Xa lìa tất cả các nạn lụt lội.

6. Xa lìa tất cả tai hại về nóng, lạnh, mưa to gió lớn trái trời, sương muối, mưa đá.

7. Xa lìa tất cả sao xấu biến quái.

8. Xa lìa tất cả đói khát mất mùa.

9. Xa lìa tất cả bệnh chết trái trời.

10. Xa lìa tất cả ác kiến, tà chấp.

Bạch Thế Tôn! Nếu vua Sát-đế-lợi chân thiện kia tu tập đầy đủ các công đức như đã nói ở trước và được viên mãn thì quyến thuộc chúng con sẽ siêng năng ủng hộ, làm cho vua đó cùng quyến thuộc và tất cả dân chúng trong nước ấy nhất định được xa lìa mười pháp trên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi các Thiên đế và quyến thuộc của họ, cho đến tất cả Tất-xá-giá-đế và quyến thuộc của họ:

–Lành thay, lành thay! Các ông đã phát được thệ nguyện như vậy, việc này các ông hoàn toàn nên làm. Nhờ nhân duyên này làm cho các ông được an lạc lâu dài.

Lúc bấy giờ, Đại phạm Thiên Tạng lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn cho phép con vì tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện ở cõi nước này vào đời vị lai mà nói thần chú: "Hộ quốc bất thoái luân tâm đại Đà-la-ni". Nhờ năng lực của thần chú "Hộ quốc bất thoái luân tâm đại Đà-la-ni" này, làm cho tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện ở cõi nước này vào đời vị lai không bị tất cả giặc oán thù, bạn xấu ác chế phục, có thể làm cho tất cả giặc oán thù, bạn xấu ác tự nhiên thoái chuyển, khéo léo gìn giữ tốt ba nghiệp thân, miệng, ý, thường được các người trí khen ngợi, xa lìa các điều ác, hay làm các việc lành, thường xa lìa tất cả ngoại đạo, tà giáo. Đối với Đại thừa luôn luôn tinh tấn tu hành, dũng mãnh, kiên cố, có khả năng giáo hóa vô lượng hữu tình, không nương vào người khác, tự nhiên và khéo léo để có thể tu hành đủ sáu pháp Ba-la-mật quý báu thâm sâu, xa lìa tất cả sân giận, tham lam, ganh ghét, phiền não trói buộc, thường được tất cả nhân, phi nhân cung kính hộ niệm, những gì đã có được đều không quên mất, không bỏ các hữu tình, ưa hành bốn Nhiếp pháp, không xa lìa pháp khí phước điền.

Phật bảo Thiên Tạng:

–Ta cho phép các ông vì tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện ở cõi nước này vào đời vị lai mà nói thần chú: "Hộ quốc bất thoái luân tâm đại Đà-la-ni". Nhờ thần lực của chú này làm cho tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện ở

cõi nước này vào đời vị lai không bị giặc oán thù, bạn xấu ác chế phục, nói rộng ra cho đến không xa lìa hết thảy chư Phật và đệ tử của Phật.

Lúc ấy, Đại phạm Thiên Tạng liền nói thần chú "Hộ quốc bất thoái luân tâm đại Đà-la-ni":

–Đát điệt tha mâu ni vị lộc, mâu na yết lạp phiệt, mâu ni hột lê đạt duệ, mâu ni lô ha tì triết lệ, mâu na hạt lật chế, mâu ni cấp mê, thúc ngật la bác sai, bát la xa bác sai, mật la bác sai, tao thích bà hột lật đế, đố thích noa hột lật triết lệ, bát đát la xoa hột lật đế, cụ cụ noa mật lệ, ba phiệt xoa tát lệ, át nộ ha kỳ nê phiệt, mâu ni bát tháp phiệt, ta ha.

Đại phạm Thiên Tạng nói bài chú này rồi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn và đại chúng tùy hỷ với thần chú đại Đà-la-ni mà con vừa nói.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay!

Tất cả đại chúng cũng đồng nói:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này thiện nam! Các ông đều nên thọ trì, gìn giữ thần chú: "Hộ quốc bất thoái luân tâm đại Đà-la-ni" của Đại phạm Thiên Tạng vừa nói, truyền lại cho tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện ở cõi nước này vào đời vị lai để tự họ lãnh thọ, hộ trì và làm cho lưu truyền rộng rãi. Nhờ nhân duyên này, mà các vua Sát-đế-lợi chân thiện kia cùng các quyến thuộc và tất cả muôn dân trong nước ấy được lợi ích an lạc, thường chuyển bánh xe chánh pháp, danh tiếng vang xa, oai đức lừng lẫy, diệt trừ tà kiến, thiết lập chánh kiến, giữ gìn mắt chánh pháp, nối tiếp hạt giống Tam bảo làm cho hưng thịnh, không để bị diệt, giáo hóa vô lượng, vô biên hữu tình được an trú trong Đại thừa, có đức tin vững chắc, viên mãn lâu dài, có thể tu đủ sáu pháp Ba-la-mật, diệt trừ chướng ngại, mau đến cứu cánh.

Nói rồi, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Khi Đại phạm Thiên Tạng
Thưa hỏi Lưỡng Túc Tôn
Lợi căn các hữu tình
Ưa tu phước, định, tụng.
Thành tựu pháp tuệ vương
Vươn lên hay chìm đắm

Trong ba việc tu tập
Trừ hoặc không thoái chuyển.
Thế Tôn bảo Thiên Tạng:
Nếu phạm vô y hành
Tuy Giác tuệ nhạy bén
Vẫn đọa ngục vô gián.
Có trí không chân chánh
Ưa hành mười luân ác
Đoạn mất các căn lành
Cũng mau đến địa ngục.
Thiền định diệt phiền não
Không nghe việc phước tụng
Vì muốn cầu Niết-bàn
Thường nên tu tĩnh lự.
Bậc trí siêng tinh tấn
Hộ trì chánh pháp ta
Do tin kính ca-sa
Vượt qua biển phiền não.
Ưa ở chỗ thanh vắng
Nhưng không xa đồng loại
Kính trì giới, tu định
Vượt qua biển các cõi
Tin kính khắp ba thừa
Làm chánh pháp hưng thịnh.
Cúng dường người nhuộm y
Thành tựu biển công đức
Thâu phục tâm khó điều
Không nêu tội Bí-sô.
Tu Thánh chúng, biết đủ
Sẽ thành Lưỡng Túc Tôn
Xa lìa Bí-sô ác
Thân cận bậc Thánh hạnh.
Không lạm dụng vật Tăng
Mau chứng quả Bồ-đề
An lạc trong ba cõi
Hoàn toàn nhờ Tam bảo.
Người mong cầu an lạc
Thường cúng dường Tam bảo

Cấp cho Trà-la vương
Kết bạn Bí-sô ác.
Có lỗi với Tam bảo
Mau đọa ngục vô gián
Tội mười xe ép dầu
Bằng tội một nhà dâm.
Tội mười nhà dâm kia
Bằng tội một quán rượu
Tội đặt một quán rượu
Bằng một người đồ tể
Tạo mười nhà đồ tể
Bằng một tội vua ác.
Các quốc vương chân thiện
Làm hưng thịnh chánh pháp
Cúng dường khắp ba thừa
Thành tựu biển công đức.
Bảy báu đầy Thiệm-bộ
Cúng dường Phật và Tăng
Phước người đó tích chứa
Không bằng hộ Phật pháp.
Cất chùa cúng Phật, Tăng
Lớn bằng mười bốn châu
Phước người đó tích chứa
Không bằng hộ Phật pháp.
Xây tháp thờ xá-lợi
Lớn bằng ba ngàn cõi
Phước người đó tích chứa
Không bằng hộ Phật pháp.
Mở trói A-la-hán
Cúng dường, cung cấp đủ
Không chướng ngại chánh pháp
Phước này hơn phước kia.
Trong ngàn câu-chi kiếp
Người trí siêng tu định
Phát sinh tuệ thù thắng
Không bằng hộ chánh pháp.
Các quốc vương chân thiện
Xa lìa mười luân ác

Hộ trì chánh pháp ta
Và người mặc ca-sa.
Không phỉ báng pháp ta
Người và pháp ba thừa
Nghe pháp cúng dường khắp
Hộ trì người thuyết pháp.
Không hao vật Tam bảo
Không ngăn mặc ca-sa
Kính bậc khí, chẳng khí
Phước hơn, không ai bằng.
Như năm mặt trời hiện
Biển lớn đều khô cạn
Hộ chánh pháp như vậy
Làm khô cạn phiền não.
Như lúc có phong tai
Các núi đều hư hoại
Hộ chánh pháp như vậy
Mau diệt trừ phiền não.
Như lúc nạn thủy tai
Đại địa đều cuốn trôi
Hộ chánh pháp như vậy
Làm hoại quả không ưa.
Như hạt châu như ý
Tùy sở nguyện viên mãn
Pháp ba thừa như vậy
Làm mãn nguyện chúng sinh.
Như gặp được bình báu
Hết nghèo, được giàu có
Gặp Phật pháp như vậy
Diệt hoặc, chứng Bồ-đề.
Như ánh trăng ngày rằm
Chiếu sáng khắp hư không
Người hộ chánh pháp này
Trí tuệ thông pháp giới.
Như hư không bình đẳng
Không vật, không hình tướng
Người hộ chánh pháp này
Biết các pháp một vị.

Như ánh sáng mặt trời
Trừ bóng tối thế gian
Người hộ chánh pháp này
Thường chiếu khắp thế gian.

□

Phẩm 4: Hữu Y Hành (Phần 1)

Lúc bấy giờ, ở giữa chúng hội Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, bày một vai áo, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, nói bài tụng:

Xưa nói phá giới mất thanh tịnh
Chẳng phải Hiền thánh hay đệ tử
Với pháp mà Sa-môn vứt bỏ
Không được ở trong chúng thanh tịnh.
Bị ba cấu uế diệt mất đạo
Không thể tiêu dùng vật cúng dường
Đối với vật cúng bốn phương Tăng
Ta cũng không cho nhận chút phần.
Phạm một trong bốn tội căn bản
Chúng gạt bỏ như thây trong biển
Nay vì sao nói Bí-sô ác
Nên nhẫn, phải thương, chớ trách phạt?
Lại phải siêng cúng dường người đó
Chớ sinh tâm xấu, nên thương xót
Cung kính lắng nghe lời thuyết pháp
Sẽ được phước đức, tuệ đại Bi.
Các kinh nói sáu thông cứu thế
Đại thừa các ông phải nên tin
Đạo Bồ-đề chân chánh vi diệu
Đường giải thoát nên bỏ Nhị thừa.
Nay vì sao lại nói ba thừa
Khuyên lãnh thọ tu cúng dường khắp
Căn lực giác đạo quả Sa-môn
Trong kinh này có gì khác không?
Không gì bằng tám chi Thánh đạo
Ba thừa đều tu theo pháp này
Mong cầu giải thoát siêng tinh tấn
Tùy theo sở nguyện chứng Bồ-đề.

Nên chăm sóc đến chúng hữu tình
Xưa nay dạy bảo không sai trái
Làm cho trời, người, chư Bồ-tát
Hiểu rõ, hoan hỷ, chứng chân thật.
Nghe pháp Đại thừa, ai có ích
Nghe pháp Đại thừa, ai tổn giảm
Mười pháp giải thoát Thanh văn thừa
Nghe pháp ai tổn, ai có ích.
Người nào nghe pháp liền thăng tiến
Người nào nghe pháp lại trầm trệ
Làm sao chán ghét pháp hữu vi
Để mau khô cạn dòng lão tử.
Ngày đêm siêng tu các pháp thiện
Nương diệu lý và pháp thừa nào
Để vượt bốn bộc lưu sâu rộng
Giảng thuyết chánh pháp cứu quần sinh.

Phật bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Nay ông vì muốn làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình và làm lợi ích lớn cho chư Thiên, Người, A-tố-lạc… mà thưa hỏi Như Lai nghĩa thâm sâu này. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ kỹ, ta sẽ phân biệt giải rõ cho.

Bồ-tát Kim Cang Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con rất muốn được nghe.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Có mười loại hữu tình luân hồi trong sinh tử, khó được làm người. Mười loại đó là:

1. Không gieo căn lành.
2. Chưa tu nghiệp phước lành.
3. Luôn luôn bị tạp nhiễm.
4. Làm theo bạn ác.
5. Không thấy, không sợ quả khổ đời sau.
6. Tham dục mạnh mẽ.
7. Sân giận dữ dội.
8. Ngu si vô cùng.
9. Tâm mê mờ cuồng loạn.
10. Chấp tà kiến ác.

Mười điều này làm nhân cho pháp Vô y hành, khiến cho các chúng sinh hủy phạm giới cấm, phạm tội căn bản, đọa các đường ác.

Những gì là mười pháp không nên làm theo?

1. Người xuất gia trong giáo pháp ta có gia hạnh hoại, ý lạc bất hoại.

2. Có ý lạc hoại, gia hạnh bất hoại.

3. Có gia hạnh, ý lạc đều hoại.

4. Hoặc có giới hoại, kiến bất hoại.

5. Có kiến hoại, giới bất hoại.

6. Hoặc giới, kiến đều hoại.

7. Hoặc đối với gia hạnh, ý lạc, giới, kiến tuy đều bất hoại, nhưng chỉ vì nương theo bạn ác mà làm các pháp Vô y hành.

8. Hoặc tuy nương theo bạn lành, nhưng vì ngu si cũng như dê câm, nên đối với các sự việc đều không phân biệt, nghe bạn lành nói pháp thiện hay bất thiện đều không thể lãnh thọ, ghi nhớ, không thể hiểu rõ nghĩa thiện hay bất thiện, do đó làm các pháp Vô y hành.

9. Hoặc đối với các loại tài vật quý báu có đầy đủ vẫn không nhàm chán tìm cầu nên tâm mê loạn, làm các pháp không nên làm theo.

10. Hoặc bị bệnh tật bức bách làm khổ não, liền tìm cầu các pháp cúng tế, chú thuật, do đó làm các pháp không nên làm theo.

Mười loại nhân Vô y hành như vậy khiến cho các chúng sinh phạm tội căn bản. Ở trong pháp này chẳng phải là bậc Hiền thánh, hủy phạm giới cấm, mới đọa vào các đường ác.

Này thiện nam! Nếu có Bổ-lặc-già-la, người nào gia hạnh hoại, ý lạc bất hoại tùy theo gặp một loại nhân Vô y hành nên làm theo, phạm phải tội căn bản, liền sợ hãi, xấu hổ mà xả bỏ, không thường làm các hạnh ác. Vì lợi ích của họ nên Như Lai giảng thuyết về Sa-môn ô đạo. Vì sao? Vì những người ấy đã tạo ra các nghiệp ác nặng như vậy rồi, liền phát lồ không dám che giấu, biết xấu hổ mà sám hối. Nhờ sám hối nên tội được tiêu trừ, chấm dứt không gây ra nữa. Tuy đối với tất cả pháp sự của Sa-môn đều nên đuổi khỏi, đều không cho dùng vật dụng riêng tư, nhưng do người ấy ở trong ba thừa thành tựu pháp khí nên Như Lai thương xót thuyết pháp Thanh văn thừa cho họ, hoặc thuyết pháp Duyên giác thừa, hoặc thuyết pháp Vô thượng thừa cho họ. Nhờ đó, người ấy khi sinh qua đời thứ hai, thứ ba sẽ phát nguyện chân chánh, gặp được bạn lành, tất cả nghiệp chướng đều tiêu trừ, hoặc chứng đắc quả Thanh văn thừa, hoặc chứng đắc quả Duyên giác thừa để nhập Niết-bàn, hoặc ngộ nhập lý Vô thượng thừa thâm sâu, rộng

lớn.

Như vậy giới hoại, kiến bất hoại nên biết cũng vậy. Như vậy người nào ý lạc hoại, gia hạnh bất hoại, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết pháp cầu bốn phạm trụ. Vị ấy là bậc Thanh văn thừa, hoặc là bậc Duyên giác thừa. Người nào gia hạnh, ý lạc đều hoại, đối với các thừa đều chẳng phải là bậc Pháp khí, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết pháp bố thí. Người nào kiến hoại, giới bất hoại, vì lợi ích của họ nên Như Lai thuyết pháp duyên khởi, làm cho họ xả bỏ ác kiến, ngay đời này có thể nhập pháp Thanh văn hoặc pháp Duyên giác, hoặc đời khác mới có thể ngộ nhập. Người nào giới, kiến đều hoại, đối với Thánh pháp cũng không thành tựu, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết pháp bố thí. Người nào gia hạnh, ý lạc, giới, kiến bất hoại mà lại nương theo việc làm của bạn ác, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ giảng thuyết pháp mười nghiệp đạo thiện. Người nào tuy nương theo việc làm của bạn lành, nhưng lại ngu độn như dê câm, không thể lãnh thọ pháp thiện hay bất thiện, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết giảng pháp tập tụng. Nếu bị các thứ tham lam, bệnh tật bức bách, hoặc bị các kiến thú làm mê hoặc thì Như Lai vì lợi ích cho chúng hữu tình đều làm như vậy. Đối với người cầu giải thoát thì chỉ dạy làm cho họ ra khỏi đường sinh tử; Đối với Thanh văn thừa thì giảng pháp Tứ Thánh đế; Đối với người luận về đoạn kiến thì giảng pháp duyên khởi, đối với người luận về thường kiến thì thuyết các pháp vô thường để thấy cúng dường trôi lăn khắp các nẻo trong ba cõi, chết nơi này, sinh nơi kia như bàn quay của người thợ gốm, qua lại không dứt.

Này thiện nam! Như Lai không có nói danh tự, không có nói âm thanh, cũng không có nói quả chứng mà tất cả đều vì sự giáo hóa hữu tình. Vì vậy, tất cả lời hủy báng chánh pháp do Như Lai thuyết ra tức là hủy hoại con mắt chánh pháp của các hữu tình. Tội ấy còn hơn các tội vô gián, mắc vô lượng tội nặng như tội vô gián.

Nếu có người ở trong chánh pháp của ta vì muốn làm lợi lạc cho tất cả các hữu tình mà thuyết chánh pháp, nghĩa là nương vào Thanh văn thừa mà thuyết chánh pháp, hoặc nương vào Duyên giác thừa mà thuyết chánh pháp, hoặc nương vào Đại thừa mà thuyết chánh pháp, nhưng lại có người phỉ báng, ngăn chặn, làm chướng ngại cho đến một bài tụng cũng ngăn cản thì nên biết đó là kẻ phỉ báng chánh pháp, cũng gọi là kẻ hủy diệt tám Thánh đạo, cũng gọi là kẻ phá hoại con mắt chánh pháp của tất cả hữu tình. Người như vậy tự mình đã quen làm việc không có lợi ích, cũng làm cho tất cả hữu tình quen làm việc không có lợi ích.

Người này dựa theo các vị Tăng không biết hổ thẹn, như vậy là hủy báng chánh pháp của Như Lai.

Lại nữa, thiện nam! Có bốn hạng Tăng:

1. Tăng thắng nghĩa.

2. Tăng thế tục.

3. Tăng như dê câm.

4. Tăng không biết hổ thẹn.

Thế nào là Tăng thắng nghĩa? Nghĩa là Phật Thế Tôn hoặc chư Đại Bồ-tát có oai đức tôn quý, đối với tất cả pháp đều được tự tại; hoặc Độc giác, hoặc A-la-hán, hoặc Bất hoàn, hoặc Nhất lai, hoặc Dự lưu, bảy bậc này thuộc Tăng thắng nghĩa. Nếu các hữu tình có hình tướng tại gia, không cạo bỏ râu tóc, không mặc áo ca-sa, tuy không được thọ tất cả các giới biệt giải thoát của hàng xuất gia, tất cả các yết-ma, bố tát, tự tứ đều không được dự, nhưng có Thánh pháp, chứng đắc quả Thánh, nên cũng thuộc Tăng thắng nghĩa.

Thế nào là Tăng thế tục? Nghĩa là những vị cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, thọ đầy đủ các giới biệt giải thoát của hàng xuất gia, gọi là Tăng thế tục.

Thế nào gọi là Tăng như dê câm? Nghĩa là những vị không biết rõ các tội căn bản phạm hay không phạm, không biết các tội phạm nặng hay nhẹ, không biết tùy phạm nhỏ, tội lỗi nhỏ, không biết phát lồ sám hối tội đã phạm, ngu si mê muội, không biết không sợ tội lỗi nhỏ, không nương theo bậc Hiền sĩ thông minh, không khi nào đi đến gần gũi các bậc Đa văn thông minh để phụng sự, cũng không thường cung kính thưa hỏi thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là vô tội, tu như thế nào là đúng, làm như thế nào là sai? Tất cả những người này thuộc Tăng như dê câm, gọi đó là Tăng như dê câm.

Thế nào là Tăng không biết hổ thẹn? Nghĩa là có hữu tình vì mạng sống mà quy y, cầu xuất gia trong pháp của ta, được xuất gia rồi đối với giới biệt giải thoát đã thọ trì lại hủy phạm, không biết hổ thẹn, không thấy không sợ quả khổ đời sau, trong tâm thối nát như ốc sên hôi nhơ, tiếng nói như loa, việc làm như chó, ưa nói dối, không có một lời chân thật, tham lam keo kiệt, ganh ghét, ngu si, kiêu mạn, xa lìa ba nghiệp tốt, tham đắm vào lợi dưỡng, cung kính hảo danh, đam mê sáu trần, ưa thích dâm dật, ham muốn sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, sự xúc chạm. Tất cả những người như vậy thuộc Tăng không biết hổ thẹn, sẽ huỷ báng chánh pháp, gọi chung là Tăng không biết hổ thẹn.

Này thiện nam! Tăng thắng nghĩa ở đây cũng thuộc Sa-môn thắng đạo. Nói thắng đạo nghĩa là có thể nương theo tám chi Thánh đạo, tự mình giải thoát khỏi tất cả dòng chảy phiền não, cũng làm cho người khác giải thoát. Điều này nghĩa là như thế nào? Nghĩa là Phật Thế Tôn, Độc giác, A-la-hán, ba bậc này đã dứt bỏ tất cả quyến thuộc nên gọi là thắng đạo.

Lại có chúng Đại Bồ-tát không nhờ vào các duyên khác, đối với tất cả pháp đều thấy biết không bị chướng ngại, giáo hóa làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cũng thuộc Sa-môn thắng đạo. Tăng thắng nghĩa và Tăng thế tục ở trong hoặc hữu, cũng là thuộc Sa-môn thị đạo. Hoặc có hàng phàm phu chân thiện, thành tựu giới biệt giải thoát cho đến đầy đủ chánh kiến thế gian, do có sự biện tài vô ngại nên chư vị đó có thể giảng thuyết, chỉ dạy các Thánh pháp cho mọi người. Nên biết hạng người này là hạng Sa-môn thị đạo thấp nhất, hạng chứng quả Dự lưu là thứ hai, hạng chứng quả Nhất lai là thứ ba, hạng chứng quả Bất hoàn là thứ tư. Lại có chúng Đại Bồ-tát là thứ năm, nghĩa là trụ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười, cho đến an trụ thân sau cùng, tất cả đều thuộc Sa-môn thị đạo.

Hoặc có vị thành tựu giới biệt giải thoát, oai nghi phép tắc thanh tịnh, hoàn thiện, đó là thuộc về Sa-môn mạng đạo. Vì sống có đạo đức, phép tắc nên gọi là mạng đạo. Lại có chúng Đại Bồ-tát vì muốn giáo hóa làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, nên tu hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, cũng gọi là mạng đạo.

Ba hạng Sa-môn: Thắng đạo, thị đạo, mạng đạo, như vậy được gọi là ruộng phước chân thật của thế gian. Các hạng Sa-môn khác gọi là ô đạo, tuy chẳng phải chân thật cũng được ở trong số bậc Phước điền.

Hoặc có người nương theo các vị Tăng không biết hổ thẹn, ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của ta gọi là tử thi, chúng thanh tịnh nên sẽ tẩn khí chẳng phải là bậc Pháp khí. Ta không phải là Đại sư của người ấy, người ấy cũng chẳng phải là đệ tử của ta.

Hoặc có vị Tăng không biết xấu hổ, không xứng đáng là bậc Pháp khí nhưng xưng ta là thầy, đối với xá-lợi và hình tượng của ta sinh tâm tin kính sâu xa, đối với Thánh giáo, giới pháp của ta cũng sinh tâm tin kính sâu xa, tự mình đã không chấp các tà kiến, cũng không làm cho người khác chấp vào các tà kiến, có thể giảng thuyết chánh pháp của ta cho mọi người, khen ngợi tán thán mà không sinh tâm hủy báng, thường phát nguyện chân chánh tùy theo tội đã phạm mà chừa bỏ, phát lồ sám hối, nên các nghiệp chướng đều có thể tiêu trừ. Nên biết, hạng người này tin kính oai lực giới pháp Tam bảo, vượt hơn chín mươi lăm ngoại đạo đến hàng trăm ngàn lần,

nhưng vẫn không thể mau đến thành Niết-bàn. Chuyển luân thánh vương còn không thể sánh bằng, huống chi là các loài hữu tình khác. Do nghĩa này nên Như Lai quán sát tất cả hữu tình, tướng của các nghiệp pháp thọ khác nhau, rồi nói như vầy:

–Những người ở trong giáo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, ta hoàn toàn không cho Sát-đế-lợi hủy nhục, quở trách. Nếu ai hủy nhục, trách phạt tất cả người xuất gia thì mắc tội như đã nói rõ ở trên.

Lại có người nương theo giáo pháp của ta, bỏ tục xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, liền được tất cả chư Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại Từ bi hộ niệm. Người có oai nghi, hình tướng pháp phục ca-sa cũng được chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại Từ bi bảo hộ. Vì thế, khinh thường, hủy nhục người xuất gia, người đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tức là khinh thường, hủy nhục tất cả chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Do đó, người có trí tuệ chán sợ các khổ, ưa thích mong cầu Niết-bàn an lạc nhân thiên thì không nên khinh thường, hủy nhục người bỏ tục xuất gia, cạo tóc, mặc ca-sa.

Lại có những vị Tăng không biết xấu hổ, phá hủy giới cấm, không xứng đáng là bậc Pháp khí Hiền thánh của ba thừa, tự mình chấp chặt các tà kiến, lại hay làm cho người khác chấp vào các tà kiến. Nghĩa là: Làm cho Sát-đế-lợi chân thiện, Tể quan chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Trưởng giả chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Phiệt-xá chân thiện, Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam, hoặc nữ đều nói: Các thế gian không có cha, không có mẹ, cho đến không có nghiệp thiện, nghiệp ác, quả báo, không có khả năng chứng đắc Thánh quả, tất cả các pháp không do nhân mà sinh.

Hoặc chấp rằng: Sắc giới là thường, không biến hoại; hoặc chấp Vô sắc giới là thường, không có biến hoại; hoặc chấp ngoại đạo tu các pháp khổ hạnh được rốt ráo thanh tịnh; hoặc chấp chỉ có Thanh văn thừa được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải Độc giác thừa, cũng chẳng phải Đại thừa. Đối với Thanh văn thừa thì tin kính, khen ngợi, giảng thuyết, chỉ dạy, còn đối với Độc giác thừa và Đại thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che lấp không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc chấp chỉ có Độc giác thừa được rốt ráo thanh tịnh, chứ Thanh văn thừa, Đại thừa đều không được. Đối với Độc giác thừa thì tin kính, khen ngợi, giảng thuyết, chỉ dạy, còn đối với Thanh văn thừa và Đại thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che lấp, không làm cho lưu thông rộng rãi. Hoặc chấp chỉ có Đại thừa mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ Thanh văn thừa, Độc giác thừa đều không được. Đối

với pháp Đại thừa, tự mình tin kính và dạy bảo người khác tin kính, tự mình cung kính và dạy bảo người khác cung kính, tự mình khen ngợi và dạy bảo người khác khen ngợi, tự mình ghi chép và bảo người khác ghi chép, tự mình đọc tụng và dạy bảo người khác đọc tụng, tự mình lắng nghe và dạy bảo người khác lắng nghe, tự mình tư duy và dạy bảo người khác tư duy.

Đối với các hữu tình khác hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí đều vì họ mà giảng thuyết, chỉ dạy, giải thích giáo nghĩa pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu. Còn đối với Thanh văn thừa và Độc giác thừa thì phỉ báng, khinh chê làm chướng ngại che lấp, không cho lưu thông rộng rãi, tự mình không sinh lòng tin kính, còn làm chướng ngại người khác sinh lòng tin; tự mình không cung kính, còn làm chướng ngại người khác cung kính; tự mình không khen ngợi, còn làm chướng ngại người khác khen ngợi; tự mình không ghi chép, còn làm chướng ngại người khác ghi chép; tự mình không đọc tụng, lắng nghe, suy nghĩ, còn làm chướng ngại người khác đọc tụng, lắng nghe, suy nghĩ; không ưa giảng thuyết, chỉ dạy, giải thích giáo nghĩa pháp ba thừa. Hoặc chấp chỉ có tu bố thí mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu giới, nhẫn, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu cấm giới mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, nhẫn, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu nhẫn nhục mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu tinh tấn mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu tĩnh lự mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu tuệ mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu định mà được. Hoặc chấp chỉ có trí học tập các nghề nghiệp thế gian mới được rốt ráo thanh tịnh. Hoặc chấp rằng chỉ có tu các hạnh: Gieo mình vào nơi hiểm trở, lăn vào ngọn lửa, nhịn đói mới được rốt ráo thanh tịnh.

Này thiện nam! Bí-sô phá giới làm hạnh ác này chẳng phải là bậc Pháp khí, dùng các thứ làm mê hoặc các hữu tình, mê hoặc các bậc Pháp khí chân thiện, làm cho họ chấp vào tà kiến. Do bị tà kiến điên đảo nên họ phá hoại vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Miệt đạt la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ có lòng tin, giới, văn, xả, tuệ thanh tịnh, chuyển các vị Sát-đế-lợi thành Chiên-trà-la, cho đến Phiệt-xá, Miệt-đạt-la… thành Chiên-trà-la. Bí-sô phá giới và Sát-đế-lợi Chiên-trà-la này chẳng phải là bậc Pháp khí, thầy và đệ tử đều mất căn lành, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Này thiện nam! Như thây chết sình trướng, hôi thối, những người đến gần đều bị mùi hôi ấy xông nhiễm vào, tùy theo chỗ tiếp xúc với tử thi hôi thối mà bị mùi hôi xông nhiễm. Cũng vậy, Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Miệt-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ tùy theo sự thân cận Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác, chẳng phải là bậc Pháp khí, hoặc giao du, hoặc ở chung, hoặc cùng làm việc, tùy theo đó mà bị mùi hôi ác kiến xông nhiễm. Như vậy, làm cho Sát-đế-lợi chân thiện kia, cho đến Miệt-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ thoái lui lòng tin, giới, văn, xả, tuệ thanh tịnh thành Chiên-trà-la, thầy và đệ tử đều đoạn mất căn lành, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 6

Phẩm 4: Hữu Y Hành (Phần 2)

Này thiện nam! Ông xem các vị Sát-đế-lợi và vô lượng hữu tình này gần gũi những người phá giới, làm việc xấu ác, chẳng phải là bậc Pháp khí ở trong Tăng sẽ bỏ mất tất cả những pháp lành đã có, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián. Vì vậy, muốn được sinh cõi trời, chứng quả Niết-bàn an vui thù thắng đều phải gần gũi phụng sự, cúng dường các vị Sa-môn thắng đạo, thưa hỏi, lắng nghe giáo pháp ba thừa, hoặc mong cầu Sa-môn thị đạo, mạng đạo. Nếu không gặp ba hạnh Sa-môn này thì mong cầu Sa-môn ô đạo. Tuy hạng Sa-môn này phá giới nhưng có chánh kiến, đầy đủ ý lạc và gia hạnh nên vẫn có thể đến thân cận, phụng sự, cúng dường, thưa hỏi, lắng nghe giáo pháp ba thừa. Không nên thân cận phụng sự, cúng dường người có gia hạnh, ý lạc, kiến hoại. Tuy hạng Sa-môn kia hoại giới nhưng không có tà kiến, đầy đủ ý lạc, gia hạnh, kiến, nên vẫn có thể đến thưa hỏi, lắng nghe pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa mà không nên khinh chê, tùy theo ý thích phát nguyện tinh tấn học một trong ba thừa, không khinh chê các thừa khác. Nếu người nào khinh chê Nhất thừa cho đến một bài tụng trong ba thừa thì không nên thân cận, giao tiếp, hoặc cùng ở chung, cùng làm việc. Nếu thân cận hoặc giao tiếp, cùng ở chung, cùng làm việc nhất định đều sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Này thiện nam! Vì thế, nếu người nào muốn nương theo một trong ba thừa để mong cầu ra khỏi sinh tử, nhàm chán đau khổ, ưa thích an lạc thì nên nương vào chánh pháp Như Lai giảng thuyết, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Thanh văn thừa, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Độc giác thừa, hoặc nương vào chánh pháp giảng thuyết của Đại thừa và phải có lòng tin kính sâu rộng, chớ sinh tâm phỉ báng làm chướng ngại, che mờ dù chỉ một bài tụng, phải thường xuyên cung kính, đọc tụng, lắng nghe giáo pháp và phát nguyện chân chánh, kiên cố để mong cầu chứng đắc. Nếu ai chỉ phỉ báng một pháp nào đó trong ba thừa thì không

nên ở chung dù chỉ một đêm, không nên thân cận, thưa hỏi giáo pháp. Các hữu tình nào phỉ báng một trong ba thừa, hoặc là thân cận, thưa hỏi, lãnh thọ người phỉ báng ba thừa, do nhân duyên đó chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, chịu khổ não lớn, không có thời kỳ ra khỏi. Vì sao? Này thiện nam! Vì ở đời quá khứ, khi ta tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, để mong cầu chứng đắc trí Vô thượng; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Thanh văn thừa cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Độc giác thừa, cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não; hoặc vì mong cầu mà nương vào chánh pháp giảng thuyết của Đại thừa cho dù một bài tụng mà phải xả bỏ thân mình, tay, chân, máu, thịt, da, xương, đầu, mắt, tủy, não.

Ta chịu khổ nhọc như vậy là để mong cầu dù chỉ một bài tụng trong ba thừa rồi sinh tâm hoan hỷ, cung kính, lãnh thọ, gìn giữ, đúng như pháp mà tu hành, không lúc nào tạm bỏ, trải qua vô lượng kiếp tu tập tất cả hạnh khổ khó làm mới chứng được quả thắng trí vô thượng cứu cánh. Cũng vì lợi ích an lạc cho các hữu tình mà giảng thuyết chỉ bày chánh pháp ba thừa, vì nghĩa này nên không được phỉ báng làm chướng ngại, ngăn che, cho dù một bài tụng mà thường phải cung kính, đọc tụng, lắng nghe, phát nguyện chân chánh, kiên cố, mong cầu chứng đắc.

Này thiện nam! Chánh pháp giải thoát của ba thừa như vậy, tất cả hằng hà sa số chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều giảng thuyết, đều dùng đại lực oai thần hộ trì. Vì muốn cứu giúp khổ lớn sinh tử của tất cả hữu tình, vì muốn làm cho hạt giống Tam bảo hưng thịnh, không để đoạn tuyệt nên đối với chánh pháp ba thừa này phải tin kính, chớ hủy báng, chớ làm chướng ngại, ngăn che. Nếu phỉ báng, làm chướng ngại, ngăn che chánh pháp ba thừa này dù chỉ một bài tụng thì nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, ở cõi Phật này có hạng Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, Phiệt-xá Chiên-trà-la, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc nam, hoặc nữ chúng dua nịnh, dối trá, ngu si, kiêu mạn, cho mình là thông minh, tánh hung dữ, bạo ngược, không thấy không sợ quả khổ đời sau, ưa thích sát sinh cho đến tà kiến, ganh tỵ, tham lam keo kiệt, oán ghét bạn lành, thân gần bạn ác, chẳng phải là pháp khí của bậc Hiền thánh ba thừa. Hoặc là hạng người ít nghe và tu

tập pháp Thanh văn thừa, nên đối với pháp Độc giác thừa, Vô thượng thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc là hạng người ít nghe và tu tập pháp Độc giác thừa, nên đối với pháp Thanh văn thừa, Vô thượng thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc là hạng người ít nghe và tu tập pháp Vô thượng thừa nên đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa được chư Phật hộ trì thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi. Vì cầu danh lợi mà những hạng người đó nói: "Ta là Đại thừa, là người thuộc về Đại thừa, chỉ thích nghe, tu tập, thọ trì Đại thừa, không thích pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, không thích thân cận người học hai thừa." Những người dối xưng là Đại thừa như vậy là do ngu si, kiêu mạn, ỷ thế lực. Như vậy là hủy báng, là chướng ngại, che mờ chánh pháp ba thừa, không làm cho lưu truyền, ganh ghét đố kỵ người tu học giáo pháp ba thừa, phỉ báng hủy nhục, làm cho không có oai lực.

Này thiện nam! Tất cả chư Phật Thế Tôn và chư Đại Bồ-tát trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai vì muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình nên dùng lực đại Bi hộ trì hai việc: Một là: Muốn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo, không để đoạn tuyệt, bỏ tục xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa. Hai là: Giáo pháp ba thừa tương ưng với pháp bốn Thánh đế. Đó là hai việc, chỉ Phật Thế Tôn và chư Đại Bồ-tát khéo léo hộ trì, chẳng phải các Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng phải trăm ngàn vô số Đại phạm Thiên vương và Thiên vương Đế Thích, Chuyển luân vương bốn đại châu mà có thể hộ trì được!

Ở đời vị lai, trong cõi Phật này có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la do nương pháp của ta mà được xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tìm cách dò xét những lỗi lầm sai phạm của người khác, dùng các cách quở trách, hủy nhục hoặc dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc đoạt lấy của cải, hoặc lột áo ca-sa bắt hoàn tục, làm các việc thế tục, hoặc đuổi đi quân dịch, hoặc lạm dụng sai khiến, hoặc không cho ăn uống, hoặc hại thân mạng. Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la ấy, do ngu si, kiêu mạn, ỷ thế lực, hủy nhục, trách phạt các vị tu hành, chư Phật, Bồ-tát sẽ dùng sức đại Bi hộ trì các đệ tử của ta. Họ phỉ báng, hủy diệt giáo pháp, chư Phật, Bồ-tát sẽ dùng sức đại Bi hộ trì giáo pháp thâm diệu của ta. Chư Phật, Bồ-tát ba đời cũng sẽ hộ trì chánh pháp ba thừa mà bọn chúng đã làm chướng ngại, che mờ, không cho lưu thông rộng rãi.

Có vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Phiệt-xá, Mậu-đạt-la Chiên-

trà-la, hoặc nam hoặc nữ vì ngu si, kiêu mạn, tự xưng là Đại thừa, những người ấy chẳng phải là pháp khí hai thừa Thanh văn, Độc giác, làm gì có thể là pháp khí Đại thừa Vô thượng. Họ chỉ vì cầu lợi dưỡng, cung kính hảo danh tự mà dối gạt thế gian, ngu si tự nói: "Chúng tôi là người Đại thừa, hủy báng chánh pháp hai thừa của Như Lai." Những người này do ngu si, lừa gạt, kiêu mạn, ganh ghét, tham lam keo kiệt, phá hủy Pháp nhãn của ta, cố làm cho mau ẩn mất. Những người ấy đối với tất cả chư Phật trong ba đời phạm nhiều tội lỗi lớn, đối với tất cả Bồ-tát trong ba đời cũng phạm nhiều tội lỗi lớn, đối với tất cả Thanh văn trong ba đời cũng phạm nhiều tội lỗi lớn, không bao lâu sẽ thiếu khuyết thân thể, mắc các bệnh nặng.

Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la cho đến Phiệt-xá, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc nam hoặc nữ, những người này do tạo nghiệp ác, khởi tà kiến điên đảo nên tổn mất tất cả căn lành đã có. Mặc dù vào đời vị lai sẽ sinh vào ngạ quỷ, súc sinh nhưng vẫn hưởng được phước lạc vì có lúc đã tu tập nhiều phước bố thí. Tuy nhiên, thân ấy sẽ không thể phát sinh căn lành ở cõi Sắc, Vô sắc, dù là chút ít làm gì có thể gieo trồng chủng tử căn lành trí Nhất thiết trí vô công dụng khởi của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa! Lại còn làm cho lưỡi của mình bị bệnh trong nhiều ngày, bị tê cứng không nói được, chịu các khổ sở, đau đớn, khó chịu nổi, sau khi chết nhất định sẽ sinh vào đại địa ngục Vô gián. Vì thế, Như Lai Từ bi thương xót tất cả vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ… làm cho họ luôn luôn được lợi ích an lạc. Như Lai thường xuyên ân cần nhắc nhở, dạy bảo: Các ngươi nên nương theo chánh pháp của ta, đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa thì cẩn thận chớ làm não loạn, trách mắng, quở phạt người xuất gia. Đối với chánh pháp ba thừa ta đã giảng dạy, thận trọng chớ có hủy báng, làm chướng ngại, che lấp. Nếu trái lời ta dạy mà cố ý làm thì sẽ mắc tội báo như đã nói rõ ở trước. Vì sao? Vì người nương theo giáo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ, có hình tướng xuất gia, chính là người được chư Phật Bồ-tát trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai dùng thần lực đại Bi hộ trì. Hình tướng oai nghi xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ là tướng giải thoát của các bậc Hiền thánh, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Thanh văn thừa thọ dụng, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Độc giác thừa thọ dụng, cũng là tướng pháp vị giải thoát của tất cả hàng Đại thừa thọ dụng.

Chánh pháp ba thừa do Như Lai giảng thuyết được chư Phật Bồ-tát trong ba đời dùng thần lực đại Bi hộ trì, là chỗ nương tựa để giải thoát của chư Hiền thánh, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Thanh văn thừa thọ dụng

để được pháp vị giải thoát, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Độc giác thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát, cũng là chỗ nương tựa của tất cả Đại thừa thọ dụng để được pháp vị giải thoát.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên người mong cầu giải thoát phải thân cận, cung kính, cúng dường những người nương theo chánh pháp của ta, những người đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa đỏ làm người xuất gia, trước phải tin kính giáo pháp Thanh văn thừa, hoặc tự mình nghe, lãnh thọ, dạy người khác nghe, lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người khác biên chép, hoặc tự mình ban bố, dạy người khác ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người khác giảng thuyết, suy nghĩ mà tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp. Cũng vậy, nên tin kính pháp Độc giác thừa, hoặc tự mình nghe, lãnh thọ, dạy người khác nghe, lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người khác biên chép, hoặc tự mình ban bố, dạy người khác ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người khác giảng thuyết, suy nghĩ mà tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp. Cũng vậy, nên tin kính pháp Đại thừa, hoặc tự mình nghe, lãnh thọ, dạy người khác nghe, lãnh thọ; hoặc tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng; hoặc tự mình biên chép, dạy người khác biên chép, hoặc tự mình ban bố, dạy người khác ban bố; hoặc tự mình giảng thuyết, dạy người khác giảng thuyết, suy nghĩ mà tu hành làm cho lưu truyền rộng khắp.

Nếu chẳng phải bậc Pháp khí thì tự mình không nên nghe, cũng không được dạy người khác nghe, cho đến như đã nói rõ ở trước. Cũng nên xa lìa tất cả pháp ác, phải bỏ bạn ác, gần bạn lành, phải siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, thường sám hối tất cả nghiệp ác, nên tùy theo chỗ thích ứng mà phát hạnh nguyện chân chánh. Nếu có thể được như vậy thì ngay đời này sẽ được thành tựu pháp khí Thanh văn thừa, hoặc không thoái hạt giống Độc giác thừa, hoặc không thoái hạt giống Đại thừa. Thế nên phải tu tập cả ba thừa không nên kiêu ngạo tự xưng là Đại thừa, phỉ báng pháp Thanh văn, Độc giác thừa. Lúc đầu, ta chỉ vì pháp khí Đại thừa mà kiên chí tu hành, nói lời như vầy: "Chỉ tu theo Đại thừa mới có thể được rốt ráo". Thế nên Như Lai nói xưa nay không trái nhau.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn giải rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Ở trước các đại chúng
Kim Cang Tạng hỏi ta
Vì sao khuyên cúng dường
Bí-sô ác phá giới.

Mất công đức Đầu-đà
Si mê chấp ác kiến
Ô đạo chẳng pháp khí
Mà không cho trách phạt.
Lại nghe người ấy thuyết
Pháp vi diệu ba thừa
Thuốc lành chân giải thoát
Hướng Niết-bàn tịch tĩnh.
Vì sao kinh khác nói
Chỉ Đại thừa giải thoát
Ngăn học pháp Nhị thừa
Nay lại nói ba thừa.
Thương xót các hữu tình
Làm cho bỏ nghiệp ác
Được lợi ích an lạc
Xin giải nghi cho con.
Vì ích Sát-đế-lợi
Cho đến Mậu-đạt-la
Không não loạn Bí-sô
Sợ họ mắc tội lớn.
Cạo tóc, mặc ca-sa
Là tướng pháp nhà Phật
Chư Phật thường hộ trì
Áo của đạo giải thoát.
Tuy phá các luật nghi
Chẳng phải ngăn giải thoát
Hay xả các ác kiến
Sẽ mau đến Niết-bàn.
Như thuốc tốt bị hư
Còn có thể trị bệnh
Phá luật nghi như vậy
Cũng diệt khổ cho người.
Không cho Bí-sô kia
Cùng bố tát, yết-ma
Được thuyết pháp cho người
Đều được phước không nghi.
Nếu quy kính Tam bảo
Tôn ta làm Đại sư

Hay bỏ các điều ác
Còn hơn các ngoại đạo.
Như vào đảo La-sát
Các thương nhân sợ hãi
Mỗi người cầm sợi lông
Qua biển được khỏi nạn.
Cũng vậy người phá giới
Lìa được các tà kiến
Do lòng tin làm nhân
Thoát La-sát phiền não.
Tướng giải thoát như vậy
Chư Phật đều hộ trì
Không não người phá giới
Hay lìa các ác kiến.
Những người thích phước nhiều
Vui cầu chân giải thoát
Hộ pháp khí, chẳng khí
Chứng giải thoát không khó.
Si mạn xưng Đại thừa
Không có lực trí tuệ
Pháp Nhị thừa còn mê
Huống là hiểu Đại thừa.
Ví như mắt mù lòa
Không thể thấy hình sắc
Cũng vậy mất đức tin
Không thể hiểu Đại thừa.
Không thể uống ao sông
Làm sao uống biển cả?
Không tập pháp Nhị thừa
Làm sao học Đại thừa?
Trước tin pháp Nhị thừa
Sau mới tin Đại thừa
Tụng Đại thừa, không tin
Nói rỗng không, không ích.
Bên trong ôm đoạn kiến
Vọng xưng là Đại thừa
Không giữ gìn ba nghiệp
Làm hoại chánh pháp ta.

Người này sau khi chết
Nhất định đọa Vô gián
Nên quán căn cơ thuyết
Chớ vì kẻ chẳng khí.
Kiêu ngạo không Từ bi
Hung ác, chí thấp kém
Người trí phải nên biết
Người này hoại đoạn kiến.
Không Thanh văn, Duyên giác
Cũng chẳng phải Đại thừa
Lừa dối, phỉ báng Phật
Tất đọa ngục Vô gián.
Trì giới, ưa ồn ào
Bỏn xẻn pháp, sợ khổ
Người trí phải biết rõ
Đó là Thanh văn thừa.
Bố thí quán sinh diệt
Ưa ở nơi thanh vắng
Người trí nên biết rõ
Đó là Độc giác thừa.
Đầy đủ các căn lành
Gìn giữ gốc Từ bi
Ưa giáo hóa lợi sinh
Đó gọi là Đại thừa.
Giữ giới bỏ thân mạng
Không não hại chúng sinh
Tinh tấn cầu pháp không
Nên biết là Đại thừa.
Tâm kham nhẫn các pháp
Nói rõ không che giấu
Thường vui thích các pháp
Nên biết là Đại thừa.
Pháp khí, chẳng pháp khí
Tâm bình đẳng lợi lạc
Không nhiễm pháp thế tục
Nên biết là Đại thừa.
Thế nên người có trí
Cung kính thuyết ba thừa

Không làm não chúng Tăng
Mau thành Vô thượng giác.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện, Tể quan chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Trưởng giả chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Phiệt-xá chân thiện, Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ nào mà thành tựu mười luân nên làm theo thì ngay trong đời hiện tại có thể mau gieo trồng hạt giống Thanh văn thừa, làm cho không thoái chuyển, hoặc ngay trong đời này thành tựu pháp khí bậc Thánh Thanh văn thừa, chứ chẳng phải pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa, Đại thừa. Những gì là mười?

1. Đầy đủ đức tin thanh tịnh: Nghĩa là tin có nghiệp quả đối với tất cả thiện ác.

2. Đầy đủ sự hổ thẹn: Nghĩa là xa lìa tất cả bạn ác, ác kiến.

3. An trụ trong luật nghi: Nghĩa là tránh xa sát sinh cho đến uống rượu.

4. An trú tâm Từ: Nghĩa là xa lìa tất cả sân giận làm não loạn.

5. An trú tâm Bi: Nghĩa là cứu giúp tất cả hữu tình yếu đuối.

6. An trú tâm Hỷ: Nghĩa là xa lìa tất cả bốn nghiệp ác về lời nói.

7. An trú tâm Xả: Nghĩa là xa lìa tất cả tánh tham lam keo kiệt, ganh ghét.

8. Quy y chân chánh hoàn thiện: Nghĩa là xa lìa tất cả vọng chấp, tốt xấu, hoàn toàn không quy y tà thần, ngoại đạo.

9. Đầy đủ đức tinh tấn: Nghĩa là kiên cố, dũng mãnh tu tập các pháp lành.

10. Thích ưa thiền định: Nghĩa là suy nghĩ tìm cầu nghĩa giáo pháp, vui thích không biết mỏi mệt.

Này thiện nam! Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ thành tựu được mười loại Hữu y hành này thì ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Thanh văn thừa, làm cho không lui mất. Hoặc ngay trong đời này, chứng Thánh pháp của Thanh văn thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Thanh văn thừa, chứ chẳng phải chứng Thánh pháp Độc giác, Đại thừa; chứ chẳng phải thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác, Đại thừa. Nên biết trong đó, Độc giác và Đại thừa đều như trước đã nói. Này thiện nam! Mười luân Hữu y hành này, tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Như Lai đều cùng có.

Này thiện nam! Lại có mười luân Hữu y hành, không có ở Thanh văn

mà chỉ có ở các bậc Độc giác, Bồ-tát, Như Lai.

Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện… hoặc nam hoặc nữ nào thành tựu mười luân Hữu y hành này thì ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Độc giác thừa, khiến cho không lui mất. Hoặc ngay trong đời này chứng Thánh pháp của Độc giác thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa. Những gì là mười?

1. Tu hành thanh tịnh các nghiệp về thân, miệng, ý.
2. Đầy đủ sự hổ thẹn, nhàm chán thân mình.
3. Đối với năm thủ uẩn rất lo sợ.
4. Thấy dòng sông sinh tử rất khó vượt qua.
5. Thường ưa chỗ vắng vẻ, xa lìa nơi ồn ào.
6. Ưa thích cảnh chùa chiền không chê lỗi người.
7. Gìn giữ các căn, tâm thường tịch tĩnh.
8. Khéo quán sát kỹ về nhân quả duyên khởi.
9. Thường siêng năng vui vẻ tu tập đẳng trì tĩnh lự.
10. Đối với pháp tập khởi hay khéo diệt trừ.

Này thiện nam! Nếu có Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ nào thành tựu mười luân Hữu y hành này thì ngay trong đời này có thể mau gieo trồng hạt giống Độc giác thừa, khiến cho không lui mất, hoặc ngay trong đời này chứng Thánh pháp của Độc giác thừa, thành tựu pháp khí bậc Thánh Độc giác thừa.

Này thiện nam! Đó gọi là luân Hữu y hành của tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Thanh văn và Độc giác nương vào luân này để mau có thể vượt qua biển lớn ba cõi, mau hướng đến thành Niết-bàn.

Này thiện nam! Hữu y hành luân, "Hữu y hành" nghĩa là thế nào? Hữu y: Hữu là có chấp thủ, có ngã sở; Y là có sự thu nhận, có sự ràng buộc; Hành là hành uẩn, hành giới, hành xứ là hành có sự hệ thuộc; Luân là luân giáo thọ, giáo giới, như bánh xe của Chuyển luân vương hoặc thủ hành luân. Tất cả Thanh văn, Độc giác như vậy nương vào luân này để mong cầu đạo Niết-bàn, nên hai hạng này chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Vì sao? Vì hai hạng đó chỉ nương vào hạnh thấp kém nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó tự mình chấp lấy các hành uẩn, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho riêng mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó tự mình nương vào các hành giới, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho riêng mình, chứ

không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó thọ nhận các hành xứ, kinh sợ, nhàm chán mà mong cầu giải thoát tất cả buồn khổ cho riêng mình, chứ không phải tu hành để mong cầu giải thoát cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó lệ thuộc hữu, lệ thuộc hành, đối với các hữu tình không vui vẻ thọ nhận, không có tâm Từ bi, có lệ thuộc nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó thấy người khác chịu đủ các khổ bỏ đi mà không chịu cứu, chỉ mong cầu giải thoát cho bản thân mình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó chỉ muốn diệt trừ phiền não căn bản cho riêng mình mà không vui thích diệt trừ phiền não cho tất cả hữu tình nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó không có khả năng cỡi xe Đại thừa hướng đến Bồ-đề, nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó không thể theo bánh xe pháp lớn hướng đến Bồ-đề, nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa. Do vị đó thích tu riêng một mình, không có bạn tu hành đồng đến thành Niết-bàn, nên chẳng phải là bậc Pháp khí Đại thừa.

Này thiện nam! Các chúng sinh nào đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa lập công khó nhọc, chưa siêng năng tu học thì chúng sinh đó căn cơ chưa thuần thục, còn thấp kém, ít tinh tấn. Nếu họ giảng thuyết chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu thì hai bên - người giảng và người nghe đều mắc tội lớn, cũng là trái nghịch với tất cả chư Phật. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa lập công khó nhọc, chưa siêng năng tu học, căn cơ chưa thuần thục, còn thấp kém, ít tinh tấn, mà liền được nghe, đã lãnh thọ chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu!

Các chúng sinh như vậy, thật là ngu si mà tự cho mình là thông suốt, tưởng đã phá tan, diệt trừ các điên đảo, vọng chấp là không có nhân, đối với các nghiệp quả phát sinh tưởng đã đoạn diệt, bác bỏ tất cả, cho là không có điều thiện để làm, điều ác để tạo nghiệp, nói bậy về Đại thừa, phá hoại, làm rối loạn chánh pháp của ta, phi pháp nói là chánh pháp, chánh pháp nói là phi pháp, thật chẳng phải Sa-môn nói là Sa-môn, thật là Sa-môn nói chẳng phải Sa-môn; thật chẳng phải Tỳ-nại-da nói là Tỳ-nại-da, thật là Tỳ-nại-da nói là chẳng phải Tỳ-nại-da. Do tâm họ ngu si, điên đảo, cao ngạo, ngã mạn, ganh ghét bạn bè, nên đối với pháp Đại thừa thì ủng hộ, khen ngợi, làm cho lưu truyền rộng rãi, còn đối với pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa thì phỉ báng, làm chướng ngại, không lưu truyền rộng rãi. Không thể nương vào Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa như thật mà bỏ thế tục xuất gia, thọ giới Cụ túc, thành tựu tánh Bí-sô, cũng

không thể như thật mà tu tập tất cả nhân duyên pháp thiện. Đối với đệ tử của ta, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí, nghĩa là người siêng năng tu hành hạnh Hữu học, hạnh Vô học, cho đến chứng đắc quả sau cùng, hoặc là phàm phu chân thiện trì giới, phá giới, không có giới thì họ cũng dùng đủ cách mắng nhiếc, quở trách, làm não loạn, hoặc đoạt lấy y bát của người khác, không cho thọ dùng các vật dụng, trói buộc, giam nhốt như vậy mà nói đoạn diệt, bác bỏ tất cả, không cho là có nhân quả. Tuy hiện tại họ ở trong loài người nhưng thật là La-sát, vào đời vị lai dù vô số đại kiếp cũng khó được trở lại thân người. Thà ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ chứ không làm người sinh đoạn kiến. Người ngu si này, không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, trong nhiều ngày lưỡi bị cứng, không thể nói được, chịu các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời, nhất định đọa vào ngục Vô gián. Ở trong các đường ác xoay vần qua lại, thọ lấy các khổ, khó có thể cứu vớt, hàng trăm ngàn kiếp khó trở lại thân người. Tuy đã trải qua vô lượng, vô số kiếp, rồi có thể trở lại được làm người nhưng sinh trong đời năm trược, vào thời kỳ không có Phật, sinh ra bị mù, điếc, câm, ngọng, không có lưỡi, các thứ bệnh nặng luôn làm đau khổ bức bách, hoặc thân hôi nhơ, người không muốn nhìn đến, lời nói chậm chạp, vụng về, khó nghe, tâm thường mê loạn, không hiểu gì hết, sinh vào nhà nghèo cùng, thiếu thốn, không gặp bạn lành, làm theo bạn ác, thích tạo nghiệp ác, ưa chấp ác kiến, tạo tội vô gián để trở lại đọa vào ngục vô gián, luân hồi trong đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi. Người ngu si chấp đoạn diệt như vậy sẽ làm hư hoại, hủy diệt chánh pháp của ta, làm bức bách, xúc não, trách phạt các đệ tử trì giới, phá giới, không có giới của ta, làm cho họ không an tâm tu hành các điều thiện. Do nhân duyên này mà hàng trăm ngàn kiếp cứ chìm đắm trong các đường ác, từ chỗ đen tối này đến chỗ đen tối khác, khó có thời kỳ ra khỏi.

Những chúng sinh mắc tội báo như vậy là vì chưa mong cầu nghe, tu tập pháp Thanh văn, Độc giác thừa, mà trước hết lại mong cầu nghe, tu tập chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu. Người ngu si chấp đoạn như vậy sinh làm người thấp kém còn khó được, huống chi là thành bậc Pháp khí Hiền thánh, còn không thể chứng được Niết-bàn của Thanh văn, Độc giác, huống là được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thâm sâu rộng lớn. Những chúng sinh mắc lỗi lầm như vậy đều do chưa học pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa mà trước đã học Đại thừa.

Này thiện nam! Ví như cái bình sành bị nhiều lằn nứt, nên đựng các thứ dầu, sữa đều bị rỉ chảy. Hai thứ: Bình đựng và chất chứa trong đó đều bị hoại mất. Vì sao? Vì bình đựng đã bị hư hoại. Chúng sinh này đối với

pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa chưa chịu khó nhọc và siêng năng tu học, căn cơ chưa thuần thục, còn thấp kém, ít tinh tấn. Nếu thuyết giảng chánh pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu thì người giảng thuyết, người nghe đều mắc tội lớn, cũng là việc làm trái nghịch tất cả chư Phật, mắc tội lỗi như đã nói rộng ở trước.

Ví như kho tích chứa tài sản của báu ở đời bị sụp lở, tất cả đều tan mất. Những chúng sinh như vậy đối với pháp Nhị thừa phỉ báng không tin, không chịu tu học mà lại giảng thuyết Đại thừa cho họ, nên hiểu biết sẽ không đúng như thật, do đó tạo tội xoay vần không dứt.

Ví như ghe thuyền lủng rỉ nhiều chỗ, không thể chuyên chở qua biển lớn được. Chúng sinh như vậy phần nhiều tham lam, ganh ghét, đối với pháp Nhị thừa chưa từng tu học, vọng xưng là Đại thừa, ôm chấp đoạn kiến, kiêu mạn, dua nịnh, thành thân rỉ lậu, không thể nương cậy để vào biển Nhất thiết trí.

Ví như người mù mắt, không thể thấy rõ các thứ trân bảo. Chúng sinh này cũng vậy, kiêu mạn, buông lung, chấp trước kiến Không, không học Nhị thừa, mù mờ không có mắt trí tuệ, nên không thể thấy rõ trân bảo công đức Đại thừa vô thượng.

Ví như có người thân bị hôi nhơ, tuy dùng các thứ hương thơm tốt nhất để thoa nhưng hoàn toàn không thể làm cho thân thể sạch thơm được. Chúng sinh này cũng vậy, ngu si, kiêu mạn, đối với pháp Nhị thừa không siêng năng tu tập, không bỏ sát sinh cho đến tà kiến. Tuy siêng năng nghe, lãnh thọ Đại thừa vô thượng nhưng hoàn toàn không hiểu được chánh pháp thâm sâu.

Ví như ruộng đá, tuy gieo trồng giống tốt, gia công đầu tư vào ruộng, nhưng hoàn toàn không thu hoạch được. Cũng vậy, chúng sinh đối với pháp Nhị thừa kiêu mạn, biếng nhác, không siêng năng tu tập, chỉ tham cầu năm món dục lạc không biết mỏi mệt nhàm chán, tuy đối với bản thân có gieo hạt giống Đại thừa, siêng năng tinh tấn chịu khổ, nhưng hoàn toàn không thể thành tựu.

Ví như cái hũ, trước đã đựng thuốc độc, sau bỏ vào ít đường phèn, đường ấy không thể ăn được. Cũng vậy, chúng sinh này đối với pháp Nhị thừa không chịu tu học, chấp cho là không có nhân, nếu để họ thuyết giảng Đại thừa thì hoàn toàn không thể thành tựu lợi ích cho mình và cho người.

Ví như cái hũ, trước đây đựng đường phèn, sau bỏ ít thuốc độc, cũng không thể dùng được. Cũng vậy, chúng sinh tinh tấn tu học chánh pháp Nhị thừa, chưa được thành tựu, nếu phải thuyết giảng Đại thừa cho họ thì cả hai

đều mất.

Ví như người ngu si, tâm cuồng loạn mà trổi các âm nhạc cho họ nghe thì họ không thể hiểu biết được. Cũng vậy, chúng sinh đối với chánh pháp Nhị thừa chưa từng tu học, bị phiền não, tham, sân, si mạnh mẽ khuấy rối, chấp trước cho là không có nhân và chấp đoạn diệt, căn cơ chưa thuần thục mà thuyết giảng Đại thừa cho họ nghe, dù trải qua nhiều thời gian nhưng cũng không thể hiểu rõ được.

Ví như có người không mặc áo giáp, đội mũ giáp, không cầm dao gậy mà xông ngay vào chiến trận, ắt sẽ bị thương, chịu các đau khổ. Cũng vậy, chúng sinh này đối với chánh pháp Nhị thừa chưa từng tu học, trí tuệ thấp kém, căn khí chưa thành thục mà thuyết giảng Đại thừa cho họ nghe, ắt sẽ sinh tâm vọng chấp, do đó, dần dần tạo các nghiệp ác không dứt. Người ngu si này không bao lâu thân thể sẽ bị thiếu khuyết, nhiều ngày lưỡi sẽ khô cứng không nói được, chịu các khổ sở, đau đớn khó chịu nổi, sau khi qua đời nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, lưu chuyển qua lại trong các đường ác. Nên biết nói rộng ra theo thứ tự cũng như trước.

Này thiện nam! Thế cho nên người trí trước phải quán sát hết thảy tâm của chúng sinh, rồi sau đó mới giảng thuyết chánh pháp. Trước phải phát sinh tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm làm lợi ích, tâm không biếng nhác, tâm nhẫn nhục, tâm không kiêu mạn, tâm không ganh ghét, tâm không tham lam keo kiệt, tâm thiền định, sau đó mới giảng thuyết chánh pháp cho họ nghe, hoàn toàn không làm cho các chúng sinh do nghe giáo pháp mà lưu chuyển trong sinh tử, đọa vào đường hiểm nạn lớn. Thế nên, Như Lai hiểu biết rõ tâm tướng của tất cả chúng sinh, dùng hành luân vô trần cấu, hành luân vô thủ mà thuyết chánh pháp cho họ. Tất cả chúng Đại Bồ-tát với đầy đủ giáp trụ giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh cũng như vậy, thương xót, làm cho họ diệt trừ các phiền não, làm cho họ vượt ra khỏi biển ba cõi, làm cho tất cả chúng sinh tùy theo tâm ưa thích mà hướng đến Nhất thừa trong ba thừa và mau được viên mãn. Giảng thuyết chánh pháp cho họ nghe, hoàn toàn không làm cho họ lưu chuyển trong sinh tử, đọa vào hiểm nạn lớn.

Thế nào gọi là hành luân vô trần cấu?

Vô trần cấu nghĩa là lúc thuyết pháp, không vì có uẩn, không vì có xứ, không vì có giới, không vì có Dục giới, không vì có Sắc giới, không vì có Vô sắc giới, không vì có đời này, không vì có đời khác, không vì có các hành, không vì có thọ, không vì có tưởng, không vì có tư, không vì có xúc, không vì có tác ý, không vì có vô minh cho đến không vì có lão tử, không

vì có hành và bất hành mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sinh. Chỉ vì tất cả uẩn, xứ, giới nói rộng cho đến hành và bất hành đều vắng lặng mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sinh, do nghĩa này nên gọi là vô trần cấu. Hành nghĩa là vì có thể đoạn hẳn chết ở đây sinh ở kia, mà giảng thuyết chánh pháp cho các chúng sinh, vì có thể đoạn hẳn các uẩn, xứ, giới, nói rộng cho đến đoạn hẳn hành và bất hành mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh, đó gọi là hành.

Luân, nghĩa là như ánh trăng rằm mát dịu chiếu sáng và tỏa khắp không gian, soi tỏ tất cả cảnh vật không bị chướng ngại. Tất cả thần thông, Ký thuyết, dạy bảo ba loại luân thù thắng của Như lai và các Bồ tát cũng vậy, có tác dụng vô ngại, đi khắp các thế giới để giáo hóa và làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, làm cho các chúng sinh cùng quy về một đường. Điều này tất cả chúng sinh ở đời không có được, tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không làm được, chỉ có Phật và Bồ-tát mới có thể làm cho chúng sinh diệt trừ các khổ não sinh tử, chứng đắc quả Niết-bàn an vui, đó gọi là Luân. Như vậy gọi chung là hành luân vô trần cấu của chư Phật Bồ-tát.

Thế nào gọi là hành luân không chấp thủ?

Nghĩa là đối với các pháp không mắc chướng ngại, giống như ánh sáng mặt trời chiếu khắp tất cả. Các bậc Pháp khí ba thừa tùy theo căn cơ chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp, không có sự chấp trước nào cả. Nghĩa là chư Như Lai chỉ vì các chúng sinh mà giảng thuyết giáo pháp như vậy. Giống như hư không, không có tướng sai khác, dùng vô lượng định trụ trì trang nghiêm hay diệu dụng tự tại, mà giảng thuyết chánh pháp vi diệu cho các chúng sinh, không có sự chấp trước nào cả. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đầy đủ đại giáp trụ, khi giảng thuyết giáo pháp cho mọi người cũng lại như vậy. Nghĩa là: Lúc giảng thuyết: Các pháp chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải là không của sắc, chẳng phải lìa không của sắc, cho đến chẳng phải là không của thức, chẳng phải lìa không của thức; Chẳng phải là không của nhãn, chẳng phải lìa không của nhãn, cho đến chẳng phải là không của ý, chẳng phải lìa không của ý. Chẳng phải là không của sắc, chẳng phải lìa không của sắc, cho đến chẳng phải là không của pháp, chẳng phải lìa không của pháp; chẳng phải là không của nhãn thức, chẳng phải lìa không của nhãn thức; cho đến chẳng phải là không của ý thức, chẳng phải lìa không của ý thức, Chẳng phải là không của Dục giới, chẳng phải lìa không của Dục giới; cho đến chẳng phải là không của hư không vô biên xứ, chẳng phải lìa không của hư không vô biên xứ; Chẳng phải là không của thức vô biên xứ, chẳng phải lìa không của thức vô biên xứ. Chẳng phải

là không của vô sở hữu xứ, chẳng phải lìa không của vô sở hữu xứ. Chẳng phải là không của phi tưởng phi phi tưởng xứ, chẳng phải lìa không của phi tưởng phi phi tưởng xứ. Chẳng phải là không của bốn Niệm trụ, chẳng phải lìa không của bốn Niệm trụ. Cho đến chẳng phải là không của tám chi Thánh đạo, chẳng phải lìa không của tám chi Thánh đạo. Chẳng phải là không của pháp duyên khởi, chẳng phải lìa không của pháp duyên khởi. Chẳng phải là không của ba bất hộ, chẳng phải lìa không của ba bất hộ. Chẳng phải là không của bốn Vô sở úy, chẳng phải lìa không của bốn Vô sở úy. Chẳng phải là không của mười Lực, chẳng phải lìa không của mười Lực. Chẳng phải là không của mười tám pháp Bất cộng, chẳng phải lìa không của mười tám pháp Bất cộng. Chẳng phải là không của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng phải lìa không của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Chẳng phải là không của Niết-bàn, chẳng phải lìa không của Niết-bàn. Đó là Như Lai và các Bồ-tát vì các chúng sinh mà ở trong đó giảng thuyết chánh pháp vi diệu.

Này thiện nam! Như vậy, Như Lai vì các chúng sinh dùng hành luân vô trần cấu thuyết pháp như ánh trăng tròn chiếu sáng tỏa diệu khắp không gian, thấu suốt cảnh vật không bị chướng ngại như trên đã nói. Lại dùng hành luân vô thủ giảng thuyết chánh pháp vi diệu, đối với tất cả pháp không bị chướng ngại, giống như mặt trời chiếu soi tất cả.

Bậc Pháp khí trong ba thừa phải tùy theo căn cơ của chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp không có sự chấp trước. Nghĩa là các Đức Như Lai giảng thuyết giáo pháp như vậy chỉ vì các chúng sinh, giống như hư không không có tướng sai khác, dùng vô lượng định trụ trì trang nghiêm diệu dụng tự tại, vì các chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp vi diệu không có sự chấp trước nào, làm cho các chúng sinh tùy sở thích mà hướng đến ba thừa.

Tất cả chúng Đại Bồ-tát đầy đủ đại giáp trụ, khi giảng thuyết giáo pháp cho mọi người cũng lại như vậy, làm cho các chúng sinh nghe giáo pháp thâm sâu thù thắng này rồi, ở trong ba thừa tùy theo sở thích mà hướng đến nhất thừa, các căn lành đều được thành tựu, an trú vào nhất thừa tốt nhất, hoàn toàn không làm cho người đó ở trong sinh tử tăng trưởng nhiều điều ác, bất thiện, còn đối với Niết-bàn thì vững chắc không thoái lui.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát vì muốn dứt trừ dòng sinh tử cho vô lượng, vô số chúng sinh mà thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì muốn dứt trừ dòng sinh tử của mình mà thuyết pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì làm cho vô lượng, vô số chúng sinh vượt qua bốn bộc

lưu mà thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ vì muốn làm cho mình vượt qua bốn bộc lưu mà giảng thuyết giáo pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì muốn diệt trừ các bệnh phiền não cho vô lượng, vô số chúng sinh mà giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác vì muốn diệt trừ các bệnh phiền não cho mình mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn dứt trừ các uẩn, phiền não, tập khí, tương tục của chúng sinh, làm cho đoạn trừ hết, không còn sót lại mà giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn tự mình đoạn trừ các uẩn, phiền não, tập khí, tương tục còn dư lại chưa đoạn hết mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu quả đại Bi đẳng lưu mà đại Bi là nhân nên giảng thuyết giáo pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác không vì quả đại Bi nên không có nhân đại Bi mà giảng thuyết giáo pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát nhớ nghĩ các chúng sinh nên thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác không nhớ nghĩ đến các chúng sinh mà thuyết pháp cho họ.

Đại Bồ-tát vì muốn làm ngừng khổ đau của tất cả chúng sinh mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn làm ngừng khổ đau cho mình mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn tất cả chúng sinh được viên mãn pháp vị mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì bản thân mình được viên mãn pháp vị mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh.

Đại Bồ-tát vì muốn làm cho các chúng sinh thông suốt thắng pháp mà giảng thuyết chánh pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ vì muốn mình được thông suốt thắng pháp mà giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh.

Này thiện nam! Nói tóm lại, Đại Bồ-tát có vô lượng luật nghi, vì muốn diệt trừ bóng tối vô minh lớn, sự sợ hãi lớn, tất cả sự suy tổn của chúng sinh, được ánh sáng lớn và tiếng khen lớn, thật sự giác ngộ trí Nhất thiết trí nên thuyết pháp cho họ. Hàng Thanh văn, Độc giác có ít luật nghi, chỉ vì diệt trừ bóng tối vô minh cho bản thân, được ánh sáng nhỏ và ít tiếng khen, giác ngộ chút ít phần như thật pháp trí mà thuyết pháp cho chúng sinh.

Này thiện nam! Thanh văn, Độc giác không có tâm thật sự nhớ nghĩ đến chúng sinh, không có thật lòng thương xót chúng sinh, không có tâm

thật sự không khinh thường chúng sinh, không có tâm thật sự làm lợi ích cho chúng sinh, không có tâm thật sự cứu giúp chúng sinh, không có tâm thật sự tiến cử người khác, không có tâm thật sự muốn khen ngợi người khác, không có tâm thật sự không dua nịnh mà khen ngợi người khác, không có tâm không luyến tiếc thân mình làm cho người khác an vui, không có tâm không khởi sai lầm về ba nghiệp thân, miệng, ý đối với người khác.

Này thiện nam! Người an trú Đại thừa không có tâm thật sự nghĩ nhớ đến bản thân mình, nói rộng cho đến không có tâm phát khởi sai lầm về ba nghiệp thân, miệng, ý đối với người khác.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 7

Phẩm 4: Hữu Y Hành (Phần 3)

Lại nữa, này thiện nam! Có các chúng sinh bẩm tánh hung bạo, lời nói hung ác, thật là ngu si, ngã mạn, tự cho là thông minh, không trừ bỏ sát sinh cho đến tà kiến. Đối với người được lợi dưỡng, cung kính, có tiếng khen ở đời thì ganh ghét, thường tự tìm mọi cách để cầu lợi dưỡng, cung kính, tiếng khen ở đời không biết mỏi mệt, thường khen ngợi mình, khinh chê người, không phòng ngừa, giữ gìn ba nghiệp thân, ngữ, ý, ưa làm tất cả điều ác, ôm lòng độc ác, không có lòng Từ bi, không biết hổ thẹn, ưa làm não loạn người khác; đối với các bậc phước điền ưa so lòng hơn thua; đối với các người xuất gia, quy y trong giáo pháp của ta thì ưa tìm vết xấu của họ; vừa được chút ít hình tướng, không chịu xem xét hư thật thế nào mà liền khinh chê, quở mắng, trách phạt. Tâm ấy ương ngạnh, mê loạn, bướng bỉnh, tàn ác, thường ưa làm não loạn các người xuất gia, không xét lỗi của mình mà cứ nghĩ đến việc quở trách lỗi lầm của người khác. Khi được nghe tán thán công đức của Đại thừa, tuy có phát khởi ý chí mong cầu, nhưng tâm ưa làm các việc ác lớn, chưa từng tịch tĩnh, chỉ biết làm mê hoặc người khác. Đối với pháp Đại thừa, hiện tại tự mình lắng nghe, dạy người khác lắng nghe; hiện tại tự mình đọc tụng, dạy người khác đọc tụng, tự đề cao mình lấn hiếp kẻ khác; đối với pháp Đại thừa thì cung kính khen ngợi. Đối với các hạnh, cảnh giới của Đại thừa, tự mình chưa từng tu học, chưa có thể hiểu biết mà tự xưng ta là Đại thừa, khuyên dụ người khác theo mình tu học, mưu cầu danh lợi để tự sinh sống. Ví như vị thầy giữ luật mà lại phá giới, làm ác, tự mình phạm giới, ưa làm việc ác, vì danh lợi nên khuyến dụ người khác siêng năng tu học tạng luật. Dua nịnh, lừa dối chúng sinh như vậy, làm thân người hạ tiện còn khó được, làm lui mất đường thiện đi đến Niết-bàn Nhị thừa, huống chi là đắc Đại thừa, hoàn toàn không có việc này, mà sẽ đọa vào đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi. Những người có trí không nên thân cận gần gũi người như vậy.

Người ở giữa đại chúng mà không biết hổ thẹn, tự xưng là Đại thừa như sư tử rống, vì danh lợi nên dụ người ngu si cuồng loạn làm thân với mình, để cùng nhau kết bè đảng. Ví như con lừa đội lốt sư tử, liền tự cho mình là sư tử, có người trông thấy cho là sư tử thật, khi đến gần nghe tiếng kêu mới biết là lừa, họ cùng la lên: "Đây chẳng phải là sư tử, ăn những đồ dơ bẩn, thật là con lừa dơ xấu", rồi quở mắng đủ thứ và bỏ đi. Ta nói hạng người này thường ưa làm mười nghiệp đạo ác, đốt cháy tất cả hạt giống trời người, pháp Thanh văn, Độc giác thừa còn thoái lui, huống chi là Đại thừa làm sao có thể thành tựu bậc Pháp khí.

Người ngu si, kiêu mạn tự xưng là Đại thừa, dối gạt người khác để chiêu tập lợi dưỡng. Ví như người không có chân tay, bị trở ngại, chậm chạp mà muốn vào trận lớn đánh nhau, dù có cố gắng cũng không thể nào chiến thắng. Người giả xưng Đại thừa cũng như vậy, có tay lòng tin, có chân giữ giới cũng không trọn vẹn, tự mình còn không phòng giữ được các nghiệp mà muốn đánh nhau với giặc phiền não thì dù có cố gắng cũng không thể nào chiến thắng được.

Ta nói những người này không giữ gìn được ba nghiệp, hay làm việc ác, vọng xưng Đại thừa; đối với ba thừa thật chẳng phải là pháp khí mà muốn phá hoại giặc phiền não kiên cố, mạnh mẽ của tất cả chúng sinh, muốn hiển thị tám chi Thánh đạo cho tất cả chúng sinh, làm cho họ được vào thành Niết-bàn không còn sợ hãi thì hoàn toàn không thể được. Vì sao? Này thiện nam! Vì bậc Đại thừa thọ trì luật nghi thanh tịnh bậc nhất, tu hành hạnh thiện vi diệu bậc nhất, đầy đủ sự hổ thẹn kiên cố bậc nhất, thấy rõ nên rất sợ quả khổ đời sau, xa lìa tất cả pháp ác, thường ưa tu hành tất cả pháp thiện, tâm Từ bi ban khắp tất cả hữu tình, thường làm lợi ích an lạc, cứu giúp khắp tất cả chúng sinh vượt qua các đau khổ ách nạn sinh tử, không trông mong cho bản thân mình được an lạc, mà chỉ cầu mong cho tất cả chúng sinh được an lạc. Như vậy mới gọi là người an trụ vào Đại thừa.

Này thiện nam! Những tướng nào gọi là Thanh văn thừa? Đó là các chúng sinh thường siêng năng tinh tấn an trú chánh niệm, ưa định đẳng dẫn, xa lìa các dua nịnh, tin hiểu nghiệp quả báo, không tham đắm năm món dục lạc ở đời, không bị tám pháp thế tục làm nhiễm, tu tập việc thiện mạnh mẽ như cứu lửa đang cháy trên đầu mình, thường quán xét kỹ các uẩn, xứ, giới, thường ưa an trú trong dòng giống Thánh. Người đầy đủ những tướng này gọi là bậc Thanh văn thừa. Những chúng sinh như vậy còn chưa thành tựu pháp khí Độc giác thừa thì làm sao có thể thành tựu pháp khí Đại thừa.

Này thiện nam! Có những tướng nào gọi là Độc giác thừa? Đó là các chúng sinh có đầy đủ tất cả công đức của Thanh văn thừa đã nói ở trên, đối với năm thủ uẩn kia phải thường an trú trong các pháp quán vô thường, phải thường an trú trong các pháp quán sinh diệt, ở trong tất cả pháp duyên sinh nên quán sát kỹ đều là pháp diệt. Người đầy đủ những tướng này gọi là Độc giác thừa. Chúng sinh như vậy chẳng phải là pháp khí Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài tụng:

Nếu bậc Sát-đế-lợi chân thiện
Cho đến Mậu-đạt-la chân thiện
Tu tập tin theo mười y luân
Mau thành pháp khí Thanh văn thừa.
Ba nghiệp thanh tịnh cầu Độc giác
Đầy đủ hổ thẹn sợ các uẩn
Biết lỗi, ưa ở nơi thanh vắng
Gìn giữ các căn, tâm tịch tĩnh
Tu tĩnh lự, quán pháp duyên khởi
Khéo quán sát các uẩn, giới, xứ
Đủ mười luân hữu y hành này
Pháp khí Thắng thừa độ biển hữu.
Tu cả Nhị thừa và Tam thừa
Cầu cho mình thoát khổ phiền não
Không độ hữu tình, không bỏ tập
Người này chẳng phải khí Đại thừa.
Ngu si, biếng nhác, căn thấp kém
Đối pháp Nhị thừa không siêng tu
Nhất định không đủ luân Đại thừa
Nên chẳng phải pháp khí Đại thừa.
Ngu si cầu giải thoát riêng mình
Chí thấp kém hành không Từ bi
Ưa chấp đoạn kiến, hướng đường ác.
Xả bỏ chánh pháp, nói phi pháp
Không trì luật, phỉ báng Nhị thừa
Thọ giới Cụ túc, xưng Đại thừa
Mê hoặc chúng sinh phá pháp ta.
Do nhân này, khó được thân người
Não loạn pháp ta và Hiền thánh
Trách phạt người mặc ca-sa đỏ
Quở mắng, ngăn đoạt các y bát.

Lui mất đường trời người lâu dài
Thế nên muốn được lại thân người
Không do bệnh lưỡi mà mất mạng
Thường ưa đích thân gặp chư Phật.
Nên truyền khắp chánh pháp ba thừa
Muốn được tối thượng trong ba thừa
Nên quán sát kỹ pháp ba thừa
Vui vẻ chỉ dạy khắp mọi người.
Quyết định thành Phật không còn nghi
Phá giới, tham, ganh ghét, kiêu mạn
Khen mình, chê người, xưng Đại thừa
Xa người ác đó, nương kẻ trí.
Quyết định thành Phật độ ba cõi
Pháp khí ba thừa tùy căn cơ
Từ bi mà thuyết pháp ba thừa
Tùy nguyện viên mãn, không ganh, tham.
Sẽ được thành Phật, không nghi ngờ
Biết uẩn, xứ, giới đều vắng lặng
Như hư không, không chỗ nương trú
Thuyết pháp giáo hóa các hữu tình.
Sẽ được trí diệu giác vô biên
Phá giới, tâm ưa nghĩ điều ác
Nghe công đức Đại thừa thù thắng
Xưng là Đại thừa vì danh lợi.
Như lừa đội lốt da sư tử
Nay ta bảo tất cả đại chúng
Nếu muốn mau được đạo thù thắng
Nên tu tập tốt mười nghiệp thiện.
Hộ trì pháp ta, chớ phá hoại
Khi xưa ta thuyết các Khế kinh
Cầu Đại giác nên hành Đại thừa
Xa lìa Thanh văn, Độc giác thừa.
Vì thanh tịnh nên nói pháp này
Từng cúng vô lượng câu-chi Phật
Dứt ác, siêng tu, tâm thanh tịnh
Ta vì khuyên chúng sinh tinh tấn.
Nên nói Nhất thừa, không có hai
Nay chúng đầy đủ khí ba thừa

Chỉ có thể trú Thanh văn thừa
Tâm rất lo sợ nhiều sự nghiệp.
Chẳng phải khí Bồ-đề thượng diệu
Kẻ si ưa Độc giác thanh vắng
Chẳng phải khí Bồ-đề thượng diệu
Có thể an trú trí thượng diệu.
Tùy theo sở thích thuyết ba thừa
Đủ công đức tịnh, ưa giải thoát
Nghe nói Đại thừa đọa đường ác
Như bệnh có đàm, bày uống sữa.
Bệnh không lành, tăng thêm độc hại
Vậy chẳng phải khí Thanh văn thừa
Nghe thuyết Đại thừa, tâm mê loạn
Liền sinh đoạn kiến, đọa cõi ác
Thuyết pháp cần xét kỹ căn cơ.

□

Phẩm 5: Sám Hối

Thế Tôn nói bài tụng này rồi, lúc bấy giờ ở trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn chúng sinh từng hiểu lầm khi nghe pháp, phát sinh sai lầm về giải không, cho là không có nhân quả, đoạn mất căn lành, đọa các đường ác, nghe Phật giảng thuyết kinh này trở lại được chánh kiến, liền rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, ở trước Đức Thế Tôn rất hổ thẹn, chí thành sám hối, chắp tay, cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vốn ở trong Thanh văn thừa, đã từng gieo trồng căn lành, nhưng chưa thành tựu pháp khí Thanh văn thừa, sau lại gặp nghe pháp Độc giác thừa thì mê muội không hiểu rõ, liền phát sinh kiến Không, cho là không có nhân quả. Do nhân duyên này, chúng con tạo vô lượng nghiệp về thân, miệng, ý nên trải qua các đường ác. Nay chúng con ở trước Đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này, trở lại được chánh kiến nên rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện được diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám phạm lại và đề phòng nghiệp chướng, tội lỗi sắp đến.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót, cứu giúp làm cho tội lỗi chúng con đều được tiêu diệt, vào đời vị lai, vĩnh viễn không dám phạm lại.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót, cứu giúp chúng con khỏi những quả khổ trong đường ác vào đời sau. Nay chúng con nguyện quay

về thọ trì, trước hết tu tập hạnh Thanh văn thừa. Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót, dạy bảo cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Các ông biết hổ thẹn đến như vậy mà phát lồ cầu xin sám hối. Trong giáo pháp của ta có hai hạng người gọi là không phạm tội:

1. Người bẩm tánh trong sạch, từ xưa đến nay không phạm tội.

2. Người phạm tội rồi biết hổ thẹn, phát lồ cầu xin sám hối.

Ở trong giáo pháp của ta, hai hạng người này gọi là dũng mãnh được thanh tịnh.

Lúc đó, Đức Thế Tôn tùy theo ưa thích của mỗi người mà dùng phương tiện thuyết pháp bốn Thánh đế. Những chúng sinh kia ở trong chúng hội có người được nhẫn bậc hạ, có người được nhẫn bậc trung, có người được nhẫn bậc thượng, có người được pháp đệ nhất thế gian, có người được quả Dự lưu, có người được quả Nhất lai, có người được quả Bất hoàn. Trong đó, có tám vạn bốn ngàn Bí-sô các lậu được diệt sạch, tâm được giải thoát, hoàn toàn thanh tịnh, thành bậc A-la-hán, vui mừng lễ Phật, trở về chỗ cũ.

Lúc ấy, trong chúng hội có năm mươi bảy trăm ngàn na-dữu-đa chúng sinh từng hiểu lầm khi nghe pháp, phát sinh ra sai lầm về giải không, cho là không có nhân quả, diệt sạch căn lành, hướng đến các đường ác, nghe thuyết kinh này rồi được chánh kiến trở lại, liền rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, ở trước Đức Thế Tôn rất hổ thẹn, chí thành cầu xin sám hối, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vốn ở trong Độc giác thừa, từng gieo trồng căn lành nhưng chưa có khả năng thành tựu pháp khí Độc giác thừa. Về sau, chúng con lại gặp nghe giảng thuyết Đại thừa, tuy có tâm ưa mến nhưng không thể hiểu rõ bởi ngu si, tối tăm, nghi ngờ, liền phát sinh kiến Không, cho là không có nhân quả. Do nhân duyên này chúng con tạo vô lượng nghiệp tội về thân, miệng, ý, mang nghiệp duyên này mà đọa trong các đường ác vô lượng kiếp, chịu các thứ đau đớn, khổ sở, khó chịu nổi. Nay chúng con ở trước Đức Thế Tôn, nghe giảng thuyết kinh này được chánh kiến trở lại, rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám làm lại, để ngăn ngừa nghiệp chướng tội lỗi về sau.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con đều được tiêu trừ, vào đời vị lai vĩnh viễn không dám phạm lại.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót, cứu giúp, nhổ sạch những quả khổ đường ác về sau của chúng con. Nay chúng con nguyện xin quay về thọ trì, trước hết tu tập hạnh Độc giác thừa. Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót chỉ bày cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Các ông đã hổ thẹn như vậy mà phát lồ xin sám hối. Ở trong giáo pháp của ta, có hai hạng người gọi là không phạm tội:

1. Người có bản tánh trong sạch, xưa nay không phạm tội.

2. Người phạm tội rồi biết hổ thẹn, phát lồ xin sám hối.

Trong giáo pháp của ta, hai hạng người này gọi là dũng mãnh được thanh tịnh.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn tùy theo căn cơ của mọi người mà dùng phương tiện thuyết các pháp duyên khởi, làm cho tất cả chúng sinh tu tập Duyên giác thừa kia, dần dần viên mãn, đều được chứng đắc định tràng tướng duyên, đối với Độc giác thừa đã được không thoái chuyển thì vui mừng làm lễ Phật rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội lại có tám mươi trăm ngàn na-dữu-đa chúng sinh, đã từng ở trong giáo pháp của chư Phật vào thời quá khứ hủy báng lời Phật dạy, cho đến một bài tụng. Do nhân duyên này đọa vào các đường ác, chịu các quả khổ; lúc mới trở lại được làm thân người thì bị câm, ngọng, lưỡi thường bệnh hoạn tê cứng, không thể nói được, nghe giảng thuyết kinh này rồi được chánh kiến trở lại, rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, ở trước Thế Tôn rất hổ thẹn, chí thành sám hối nghiệp ác đời trước, chắp tay cung kính chiêm ngưỡng tôn nhan Thế Tôn, nhờ thần lực của Phật, tất cả mọi người đều nói được.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi:

–Đời trước các ông tạo nghiệp ác gì mà nay ở trong chúng đây không thể nói được?

Các người kia cùng lúc thưa Phật, trong đó có một hạng người thưa như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa chúng con ở trong giáo pháp của Đức Như Lai Tỳ-bát-thi, hoặc dùng lời phỉ báng chánh pháp Đại thừa, hoặc dùng lời phỉ báng pháp Độc giác thừa, hoặc dùng lời phỉ báng pháp Thanh văn thừa, cho đến một bài tụng. Do báo chướng của nghiệp ác này nên chúng con trôi lăn trong sinh tử chín mươi mốt kiếp, thường ở trong địa ngục, súc sinh,

ngạ quỷ, bị câm, ngọng, không có lưỡi, hoàn toàn không thể nói được, nhận lấy các khổ sở, đau đớn bức bách khó chịu nổi. Như đời này dù lại được làm thân người nhưng còn câm, ngọng, lưỡi thường bị bệnh tật tê cứng. Nhờ thần lực của Phật mới có thể nói được, mới có thể nghĩ nhớ được nguyên nhân các báo chướng của nghiệp ác đời quá khứ của mình.

Lại có một hạng chúng sinh thưa như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa chúng con ở trong giáo pháp của Đức Như Lai Thi-khí, dùng lời phỉ báng chánh pháp Đại thừa rồi tùy theo bản duyên đã nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sinh thưa như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Như Lai Tỳ-nhiếp-phù, dùng lời phỉ báng chánh pháp Đại thừa rồi tùy theo bản duyên đã nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sinh thưa như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Như Lai Yết-lạc-ca Tôn-đà, dùng lời phỉ báng chánh pháp Đại thừa rồi tùy theo bản duyên đã nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sinh thưa như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Như Lai Yết-nặc-ca Mâu-ni, dùng lời phỉ báng chánh pháp Đại thừa… rồi tùy theo bản duyên đã nói rộng như ở trước.

Lại có một hạng chúng sinh thưa như vầy:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa, chúng con ở trong giáo pháp của Như Lai Ca-diếp-ba, hoặc dùng lời phỉ báng chánh pháp Đại thừa, hoặc dùng lời phỉ báng pháp Độc giác thừa, hoặc dùng lời phỉ báng pháp Thanh văn thừa, cho đến một bài tụng. Do báo chướng của nghiệp ác này, chúng con từ trước đến nay trôi lăn trong sinh tử, thường ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, bị câm, ngọng, không có lưỡi, hoàn toàn không thể nói được, nhận lấy các khổ sở, đau đớn bức bách khó chịu nổi. Đời này, chúng con mới trở lại làm thân người mà còn bị câm, ngọng, lưỡi thường bệnh tật tê cứng, nhờ thần lực của Phật mới có thể nói được, mới có thể nghĩ nhớ nguyên nhân các báo chướng của nghiệp ác đời quá khứ của mình. Hôm nay chúng con được ở trước Đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này liền được chánh kiến, rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện được diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám phạm lại, để ngăn ngừa những tội lỗi về sau.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con đều được tiêu trừ, vào đời vị lai vĩnh viễn không dám tái phạm.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, nhổ sạch những quả khổ trong đường ác vào đời vị lai của chúng con.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót giảng thuyết chánh pháp cho chúng con.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Các ông đã biết hổ thẹn phát lồ xin sám hối như vậy. Ở trong chánh pháp của ta có hai hạng người gọi là không phạm tội:

1. Hạng người xưa nay bản tánh trong sạch, không phạm tội.

2. Hạng người phạm rồi biết hổ thẹn phát lồ xin sám hối.

Ở trong pháp của ta, hai hạng người này gọi là dõng mãnh được thanh tịnh.

Lúc ấy, tùy theo sự ưa thích của mỗi người, Đức Thế Tôn dùng nhiều phương tiện giảng thuyết chánh pháp, mỗi người tùy theo sở thích đều được lợi ích, vui mừng lễ Phật, trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn Thanh văn và vô lượng trăm ngàn na-dữu-đa Bồ-tát nghe Phật giảng thuyết kinh này, liền nhớ nghĩ các báo chướng của nghiệp ác đã tạo khi xưa, liền rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, ở trước Đức Thế Tôn, rất hổ thẹn, chí thành sám hối, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nghĩ nhớ khi xưa đã từng ở trong giáo pháp của vô lượng chư Phật và đã nói lời: "Chúng con đối với các đệ tử của chư Phật kia hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí gây nhiều hành động sân giận, quở mắng, hủy nhục, chê trách, khinh khi và phỉ báng đủ cách, che giấu điều thiện, phơi bày điều ác của người. Do nhân duyên báo chướng của nghiệp ác này, mà chúng con trải qua vô lượng kiếp bị đọa vào các đường ác, chịu các khổ lớn bức bách khó nhẫn. Sau đó được gặp vô lượng chư Phật, chúng con đều đã thân cận phụng sự cúng dường; lại được gặp vô lượng chúng Đại Bồ-tát, chúng con cũng đều thân cận phụng sự cúng dường. Ở trước mỗi Đức Phật, mỗi vị Đại Bồ-tát chúng con đều rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối các chướng của nghiệp ác. Ở chỗ các Đức Phật, các vị Đại Bồ-tát, chúng con đều lắng nghe, lãnh thọ vô lượng pháp môn, siêng năng hộ trì tu học vô lượng hạnh khổ khó làm. Do nghiệp chướng kia chưa hết, còn dư lại, làm cho chúng con chưa có thể chứng đắc Niết-bàn an vui, chưa thể chứng đắc công đức thù thắng của môn Tam-ma-

địa.”

Hôm nay, chúng con ở trước Đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này, liền rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện xin diệt trừ tất cả. Từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám làm lại để ngăn ngừa tội chướng về sau của chúng con.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con được diệt trừ, đời sau không phạm lại nữa.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, nhổ sạch khổ báo trong đường ác vào đời vị lai của chúng con. Hôm nay, chúng con nương nhờ thần lực của Phật, nguyện tùy theo sở thích mà mau chứng đắc Niết-bàn an lạc, hoặc có thể chứng đắc công đức thù thắng môn Tam-ma-địa.

Lại có hạng người thưa như vầy:

–Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí mà đã dùng lời thô ác, lấn hiếp, bức bách họ. Do tội chướng của nghiệp ác này, mà chúng con phải trải qua vô lượng kiếp đọa vào các đường ác.

Nên biết, cứ thế trước sau như đã nói rộng ở trước.

Lại có hạng người nói:

–Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí đã đánh đập, làm tổn thương. Do chướng của nghiệp ác này, mà trải qua vô lượng kiếp, chúng con bị đọa vào các đường ác.

Nên biết, cứ thế trước sau như đã nói rộng ở trước.

Lại có hạng người nói:

–Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí đã đoạt lấy y bát của người. Do chướng của nghiệp ác này, mà chúng con trải qua vô lượng kiếp bị đọa vào các đường ác.

Nên biết, cứ thế trước sau nói rộng như ở trước.

Lại có hạng người nói:

–Chúng con đối với đệ tử của chư Phật kia, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí đã chiếm lấy các vật dụng và không cho ăn uống. Do chướng của nghiệp ác này, mà chúng con trải qua vô lượng kiếp bị đọa vào các đường ác.

Nên biết cứ thế thứ lớp nói rộng như ở trước.

Lại có hạng người nói:

–Chúng con đối với đệ tử xuất gia của vô lượng chư Phật kia -hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí đã bắt lột áo ca-sa, trở về thế tục, đóng thuế, đi quân dịch. Do chướng của nghiệp ác này, mà chúng con trải qua vô lượng kiếp bị đọa vào các đường ác.

Nên biết cứ thế thứ lớp nói rộng như ở trước.

Lại có hạng người nói:

–Chúng con đối với đệ tử xuất gia của vô lượng chư Phật kia –hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí; hoặc phạm tội, hoặc không phạm tội đã trói buộc, gông cùm, giam nhốt trong lao ngục. Do chướng của nghiệp ác này nên chúng con trải qua vô lượng kiếp phải đọa vào các đường ác.

Nên biết cứ thế thứ lớp nói rộng như ở trước.

Lại có hạng người nói:

–Chúng con đối với đệ tử xuất gia của vô lượng chư Phật kia -hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí đã khởi tâm khinh mạn, làm não loạn nhiều cách, làm cho họ không an vui. Do chướng của nghiệp ác này, nên chúng con trải qua vô lượng kiếp phải thọ lấy các khổ lớn bức bách khó chịu nổi. Sau đó gặp được vô lượng chư Phật, đều đã thân cận, phụng sự, cúng dường; lại gặp được vô lượng chúng Đại Bồ-tát cũng đều thân cận, phụng sự, cúng dường. Trước mỗi Đức Phật, mỗi vị Đại Bồ-tát đều rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối các chướng của nghiệp ác. Ở chỗ các Đức Phật, các vị Đại Bồ-tát đều được nghe và lãnh thọ vô lượng pháp môn, siêng năng hộ trì, tu học vô lượng hạnh khổ khó làm. Do nghiệp chướng kia chưa hết, còn sót lại, làm cho chúng con chưa thể chứng đắc Niết-bàn an vui và chưa thể chứng đắc công đức thù thắng môn Tam-ma-địa. Nay chúng con ở trước Đức Thế Tôn nghe giảng thuyết kinh này lại rất hổ thẹn, phát lồ xin sám hối, không dám che giấu, nguyện xin diệt trừ tất cả. Từ này trở đi, vĩnh viễn không dám làm lại, để ngăn ngừa tội chướng về sau.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, làm cho tội lỗi của chúng con đều được tiêu diệt, vào đời vị lai vĩnh viễn không dám tái phạm.

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, nhổ sạch khổ báo đường ác, vào đời vị lai của chúng con. Nay chúng con nương nhờ thần lực của Phật, tùy theo sở nguyện ưa thích để được mau chứng đắc Niết-bàn an vui, hoặc có thể chứng đắc công đức thù thắng của môn Tam-ma-địa.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo khắp chúng Bồ-tát, Thanh văn:

–Lành thay, lành thay! Các ông đã hổ thẹn mà phát lồ cầu xin sám hối như vậy. Có hai hạng người gọi là không phạm tội:

1. Hạng người từ xưa đến nay bản tánh trong sạch, không phạm lỗi.

2. Hạng người phạm tội rồi, biết hổ thẹn phát lồ xin sám hối.

Ở trong giáo pháp của ta, hai hạng người này gọi là dũng mãnh được thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Tội làm não loạn đệ tử của Phật như vậy, so sánh với tội gần tội vô gián đã nói ở trước thì tội kia chỉ có tên nhưng chưa đủ để kết tội. Song, tội làm não loạn đệ tử của Phật còn hơn năm tội vô gián nói ở trước vô lượng lần. Vì sao? Vì nếu các Bí-sô phá giới, làm các pháp ác, nhưng còn có thể chỉ bày dẫn dắt cho vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa chúng sinh không đi con đường điên đảo, mà hướng đến Niết-bàn an vui, làm chỗ cất chứa công đức trân bảo lớn cho chúng sinh như nói rộng ở trước, huống chi là người hành trì giới cấm, tu tập pháp thiện. Vì nghĩa này, nếu có người nào làm não loạn các chúng đệ tử xuất gia của Phật thì nên biết đó là đoạn diệt hạt giống Tam bảo, cũng gọi là phá hoại con mắt pháp của tất cả chúng sinh, cũng là hủy diệt chánh pháp mà ta đã siêng năng chịu khổ lâu dài mới được, đó là điều tổn hại lớn cho các chúng sinh. Vì thế, tội làm não loạn đệ tử của Phật hơn năm tội vô gián đã nói ở trước gấp vô lượng lần. Thế nên hôm nay các ông ở trước ta chí thành phát tâm làm cho sự hổ thẹn tăng thượng, dốc lòng khẩn thiết phát lồ cầu xin sám hối các chướng của nghiệp ác đã tạo đời trước. Nay ta thương xót tiếp độ các ông, làm cho chướng của nghiệp ác của các ông dần dần được tiêu diệt. Ở cõi Phật này, trong đại Hiền kiếp có ngàn Đức Như Lai xuất hiện ở đời, trước các Đức Như Lai kia các ông cũng phải chí thành phát lồ, cầu xin sám hối các chướng của nghiệp ác để ngăn ngừa các tội lỗi về sau. Ngàn Đức Như Lai trong Hiền kiếp này, Đức Như Lai sau cùng tên là Như Lai Lô-chí đủ mười danh hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Các ông ở trước Phật Lô-chí kia cũng phải chí thành phát lồ xin sám hối các nghiệp chướng ác mới được diệt sạch, không còn sót lại.

Lúc ấy, các chúng Thanh văn và Bồ-tát đều thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xét kỹ: Vào thời Phật Lô-chí sau cùng ấy mới được chánh kiến, mới xa lìa các tà kiến, mới diệt sạch các chướng của nghiệp ác, không còn sót lại, giải thoát tất cả khổ não. Nếu để cho chúng con vào thời đại Hiền kiếp thường ở trong đại địa ngục Vô gián, thường chịu các thứ đau khổ bức bách thì chúng con cũng có thể nhẫn chịu được.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Các ông mới có khả năng dũng mãnh như vậy. Do sức thệ nguyện tinh tấn kiên cố của mình, các ông ở trước Phật Lô-chí kia, các chướng của nghiệp ác tích tập đời trước nhất định đều được diệt trừ, nhất định phát sinh lòng tin kính tăng thượng, thân cận cúng dường Như Lai Lô-chí, nhất định vĩnh viễn sẽ diệt trừ tất cả phiền não, thành A-la-hán, hoặc nhất định sẽ chứng đắc công đức thù thắng của môn Tam-ma-địa.

Khi ấy, các chúng Thanh văn và Bồ-tát vui mừng lễ Phật, trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Ta dùng Phật nhãn quán sát khắp thế gian thấy cõi Phật này vào đời vị lai có vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Sát-đế-lợi Chiên-trà-la, Tể quan Chiên-trà-la, Cư sĩ Chiên-trà-la, Trưởng giả Chiên-trà-la, Sa-môn Chiên-trà-la, Bà-la-môn Chiên-trà-la, Phiệt-xá Chiên-trà-la, Mậu-đạt-la Chiên-trà-la, hoặc người nam, hoặc người nữ có gieo trồng chút ít căn lành, tuy được làm người mà theo bạn ác, phát sinh các tà kiến, làm các điều ác, phá hoại chánh pháp thâm sâu vô thượng của ta. Đối với giáo pháp của ta giảng thuyết không làm hưng thịnh mà còn diệt đi sự hưng thịnh, không tin kính, ưa thích, hoặc đối với chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa do ta thuyết ra thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi; hoặc đối với lời giảng thuyết chánh pháp của ta tương ưng với Độc giác thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi; hoặc đối với lời giảng thuyết chánh pháp của ta tương ưng với Vô thượng thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi; hoặc đối với các người xuất gia quy y ta, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí thì gây ra nhiều hành động sân giận, quở mắng, hủy nhục, chê trách, khinh khi, phỉ báng đủ cách, che giấu điều thiện, hiển bày việc ác của người, nói rộng ra cho đến khinh mạn, làm xúc não đủ cách. Các người này chẳng phải là pháp khí bậc Thánh, mà thật là ngu si ngã mạn tự cho mình là thông minh. Từ đây, sau khi qua đời đọa vào các đường ác, chịu vô lượng các khổ dữ dội, tột độ khó chịu nổi. Trải qua vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp khó được trở lại thân người. Nói rộng như ở trước.

Này thiện nam! Các chúng sinh như vậy thà ở trong đại địa ngục Vô gián chịu các khổ lớn, chứ không thọ lấy thân người hèn mọn, cao ngạo, kiêu mạn, theo bạn bè xấu ác mà tạo các nghiệp ác bất thiện để rồi trôi lăn trong sinh tử, khó có thể cứu vớt được, thường ở trong sinh tử mà chịu các

đau khổ.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có vô lượng, vô số hữu tình có trí tuệ lớn, rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, chắp tay hướng đến Phật, rơi lệ khóc mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con quán sát chúng sinh ở thế gian này tuy được thân người là khó nhưng xa lìa chánh tín, xa lìa chánh nguyện, xa lìa chánh ý lạc, xa lìa chánh kiến, xa lìa bạn tốt, xa lìa thời gian tốt, xa lìa chỗ ở tốt, xa lìa tịnh giới, xa lìa chánh định, xa lìa chánh tuệ. Các chúng sinh như vậy tuy được thân người khó nhưng do lực ngu si kiêu mạn nên tạo các tội nặng như đã nói ở trước, phỉ báng chánh pháp của Đức Thế Tôn giảng thuyết, gây não hại đệ tử xuất gia của Đức Thế Tôn. Hôm nay, chúng con ở trước Đức Thế Tôn chí thành phát thệ nguyện chân chánh: "Chúng con từ hôm nay trôi lăn trong sinh tử cho đến đời vị lai lúc chưa được giải thoát, nguyện không gặp duyên ác này, quyết định không tạo tội nặng như vậy. Hoàn toàn không phỉ báng chánh pháp của chư Phật, cũng không làm não loạn các người xuất gia, quyết không khoét con mắt pháp của chúng sinh, cũng không đoạn diệt dòng giống Tam bảo. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót chứng giám lời thệ nguyện này của chúng con."

Khi ấy, trong chúng hội lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa hữu tình thông minh, có trí tuệ rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con đứng trước Đức Thế Tôn chí thành phát thệ nguyện chân chánh: "Chúng con từ hôm nay trôi lăn trong sinh tử cho đến đời vị lai, lúc chưa được pháp nhẫn, trong khoảng thời gian đó nguyện thường không ở các ngôi vị đế vương; nguyện thường không ở các quả vị Tể quan.

Nguyện thường không ở các quả vị Quốc sư; nguyện thường không làm trưởng nơi thành ấp, xóm làng, đồn bót canh gác; nguyện thường không làm các quả vị quân tướng nhân; nguyện thường không làm các quả vị thương; nguyện thường không làm chủ nơi miếu am thờ tự; nguyện thường không làm chủ quả vị Trưởng giả, Cư sĩ, Sa-môn; nguyện thường không ở các quả vị sư trưởng; nguyện thường không ở các quả vị gia trưởng; nguyện thường không làm quả vị xử đoán các việc. Cho đến đời vị lai, lúc chưa được pháp nhẫn, nguyện thường không ở tất cả các ngôi vị giàu có tôn quý. Nếu chúng con ở các quả vị này thì đối với Phật pháp gọi là nhân duyên ác, tạo các tội nặng, hủy báng chánh pháp của chư Phật giảng thuyết, gây não

hại đệ tử xuất gia của chư Phật, ắt phải làm hư hoại con mắt pháp của chúng sinh, cũng làm tiêu diệt dòng giống Tam bảo, cũng làm não hại vô lượng hữu tình. Do đó nhất định sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, lưu chuyển trong đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi."

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót chứng giám cho lời phát nguyện như vậy của chúng con.

Lúc bấy giờ, tất cả đại chúng đến dự hội như: Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, Nhân phi nhân… đều rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ sát chân Phật, kêu gào, khóc lóc thảm khiết, chắp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Từ vô thỉ đến nay, chúng con trôi lăn trong sinh tử, ngu si kiêu mạn, tạo các nghiệp ác, hoặc tạo nghiệp ác về thân, hoặc tạo nghiệp ác về lời nói, hoặc tạo nghiệp ác về ý, tự mình làm hoặc dạy người khác làm, thấy nghe đều vui theo… Các tội ác như vậy, ngày nay chúng con ở trước Phật rất lấy làm hổ thẹn, phát lồ cầu xin sám hối, không dám che giấu, nguyện xin diệt trừ tất cả, từ nay trở đi, vĩnh viễn không dám phạm lại để phòng ngừa những tội lỗi về sau. *(Nói như vậy đến lần thứ hai, lần thứ ba)*

Chúng con chí thành phát thệ nguyện chân chánh: "Từ nay cho đến lúc sinh ra ở đời vị lai, trong khoảng thời gian đó thường nguyện không gặp các bạn ác, cũng nguyện không gặp các nhân duyên xấu ác. Giả sử có gặp thì nguyện không thuận theo, quyết định không tạo các nghiệp tội ác đã nói ở trước, chớ để chúng con chịu lấy khổ lâu dài."

Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót chứng giám cho lời phát nguyện như vậy của chúng con.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo tất cả đại chúng đến trong hội:

–Lành thay, lành thay! Các ông đã thấy rõ về khổ sở đời sau, lo sợ mà phát lồ sám hối. Nay các ông muốn vượt qua dòng sinh tử rộng lớn, muốn vào thành Niết-bàn vô úy mà phát nguyện như vậy.

Này thiện nam! Có mười pháp có thể làm cho Đại Bồ-tát được pháp nhẫn chánh lộ vô tội. Mười pháp đó là:

Này thiện nam! Nếu các Đại Bồ-tát nào không tham đắm nội thân, không tham đắm ngoại thân, không tham đắm nội ngoại thân, không tham đắm thân quá khứ, không tham đắm thân hiện tại, không tham đắm thân vị lai, đó là pháp thứ nhất có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm nội thọ, không tham đắm ngoại thọ, không tham đắm nội ngoại thọ, không tham đắm thọ

quá khứ, không tham đắm thọ hiện tại, không tham đắm thọ vị lai, đó là pháp thứ hai có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm nội tưởng, không tham đắm ngoại tưởng, không tham đắm nội ngoại tưởng, không tham đắm tưởng quá khứ, không tham đắm tưởng hiện tại, không tham đắm tưởng vị lai, đó là pháp thứ ba có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm nội hành, không tham đắm ngoại hành, không tham đắm nội ngoại hành, không tham đắm hành quá khứ, không tham đắm hành hiện tại, không tham đắm hành vị lai, đó là pháp thứ tư có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm nội thức, không tham đắm ngoại thức, không tham đắm nội ngoại thức, không tham đắm thức quá khứ, không tham đắm thức hiện tại, không tham đắm thức vị lai, đó là pháp thứ năm có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm đời này, đó gọi là pháp thứ sáu có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm đời khác, đó gọi là pháp thứ bảy có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm cõi Dục, đó gọi là pháp thứ tám có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm cõi Sắc, đó gọi là pháp thứ chín có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội

Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát nào không tham đắm cõi Vô sắc, đó gọi là pháp thứ mười có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Này thiện nam! Đó gọi là mười pháp có thể làm cho Đại Bồ-tát đạt được pháp nhẫn chánh lộ vô tội.

Khi Đức Thế Tôn giảng thuyết pháp này cho đại chúng, ở trong chúng hội có bảy mươi hai trăm ngàn câu-chi Đại Bồ-tát đồng một lúc chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Lại có tám mươi bốn trăm ngàn na-dữu-đa Bồ-tát chứng

đắc tùy thuận pháp nhẫn. Lại có vô lượng trăm ngàn Thanh văn vĩnh viễn đoạn diệt tất cả phiền não, thành bậc A-la-hán. Lại có trăm ngàn na-dữu-đa chúng sinh trước chưa phát tâm, nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác an trụ quả vị không thoái chuyển ở trí Như Lai. Lại có vô lượng, vô số chúng sinh trước chưa phát tâm, nay mới phát tâm Độc giác thừa. Lại có vô lượng, vô số chúng sinh trước chưa phát tâm, ngày nay mới phát tâm Thanh văn thừa.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo đại chúng:

–Nếu các hữu tình đã đắc pháp nhẫn thì ta cho phép được ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh, thọ hưởng tài nghiệp lớn và các quả vị tôn quý khác, các hữu tình khác thì không được.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình chưa đắc pháp nhẫn thì chắc chắn cho phép hay không chắc chắn cho phép họ được ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh để thọ hưởng tài nghiệp lớn và các quả vị tôn quý khác?

Thế Tôn nói:

–Nếu các hữu tình chưa đắc pháp nhẫn mà có thực hành mười nghiệp thiện đạo, cũng khuyên chúng sinh thực hành thì ta cho phép họ được ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các quả vị tôn quý khác. Nếu các hữu tình chưa đắc pháp nhẫn, cũng không thực hành mười nghiệp thiện đạo và khuyên chúng sinh cũng đừng siêng năng thực hành, mà dùng thế lực mạnh để ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các quả vị giàu sang tôn quý Chiên-trà-la khác. Họ là hàng ngu si, kiêu mạn, phá rối, hủy hoại chánh pháp thâm sâu của ta, muốn dập tắt ngọn đèn chánh pháp, đoạn diệt dòng giống Tam bảo. Đối với chúng đệ tử xuất gia của ta thì làm não loạn đủ cách như: Đánh đập, tra khảo hình phạt, đoạt y bát, cơ nghiệp, tài sản của người, bắt hoàn tục, đóng thuế, đi quân dịch, hoặc trói nhốt trong lao ngục cho đến đoạn mạng sống. Đối với nghĩa lý chánh pháp vi diệu do ta giảng thuyết thì phỉ báng khinh chê, làm chướng ngại, ngăn che, không cho lưu truyền rộng rãi, cướp đoạt vật của chùa và vật chúng Tăng. Những người như vậy đều sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, chịu lấy các thứ khổ dữ dội, lưu chuyển trong các đường ác, khó có thời kỳ ra khỏi.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đối với các hữu tình chưa được pháp nhẫn, cũng không thực hành mười nghiệp thiện đạo và khuyên chúng sinh cũng đừng siêng năng thực hành, mà dùng thế lực mạnh để ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán

đảnh thọ hưởng tài nghiệp lớn và các quả vị giàu sang tôn quý khác thì có chút ít biệt duyên nào để làm phương tiện cứu giúp cho người đó khỏi đọa vào địa ngục Vô gián và các đường ác, khỏi chịu các khổ không?

Đức Thế Tôn bảo:

–Cũng có biệt duyên để làm phương tiện cứu giúp họ, nghĩa là có chúng sinh ở ngôi vua Sát-đế-lợi quán đảnh và các quả vị giàu sang tôn quý khác, tuy chưa thành tựu mười nghiệp thiện đạo, pháp nhẫn, nhưng có sức tin, tôn kính Tam bảo, đối với chánh pháp giải thoát tương ưng với ba thừa mà Phật giảng thuyết, cho đến một bài tụng, hoàn toàn không phỉ báng, không làm chướng ngại, ngăn che, không cản trở việc cho lưu truyền rộng rãi. Đối với các đệ tử xuất gia của Phật người trì giới hay phá giới, cho đến không có giới, chỉ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, đều không làm não loạn, đánh đập, trách phạt, chiếm đoạt y bát, cơ nghiệp, tài sản của người, bắt hoàn tục, đóng thuế, đi quân dịch, trói nhốt trong lao ngục, cho đến đoạn mạng sống, cũng không chiếm đoạt vật của chùa, tháp và vật của Tăng chúng, ngăn cản, điều phục những người hung ác, không để cho họ làm não loạn các vị xuất gia, xâm đoạt tài vật Tam bảo. Đối với giáo pháp giải thoát tương ưng với ba thừa do Phật thuyết ra thì cung kính lãnh thọ, nghe rồi tinh tấn tu hành tùy pháp mà hành đúng pháp. Đối với các đệ tử Hiền thánh ba thừa của ta thì cung kính, cúng dường, thân cận, phụng sự. Ở trong Đại thừa lập thệ nguyện kiên cố, tâm hoàn toàn không nghi ngờ, thoái lui, cũng thường khuyên bảo, hướng dẫn chúng sinh tin thọ tu học pháp Đại thừa. Vua Sát-đế-lợi Chiên-trà-la này và các vị Chiên-trà-la phú quý khác, chư Phật quá khứ đều đã cho phép ở ngôi vị đế vương và các quả vị tôn quý khác, tuy thọ hưởng các tài nghiệp lớn của đất nước, thành ấp, xóm làng nhưng được thoát khỏi đọa vào địa ngục Vô gián và các đường ác khác. Ta cũng cho phép ở ngôi vị đế vương và các ngôi vị tôn quý khác, tuy được thọ hưởng tài nghiệp đất nước, thành ấp, xóm làng nhưng cũng khỏi đọa vào địa ngục Vô gián và các đường ác. Nếu các hữu tình muốn sám hối trừ diệt tất cả các nghiệp chướng ác, không còn sót lại thì đối với pháp môn do ta thuyết này nên chuyên cần tu học, chớ nên bỏ mất. Đại chúng ở đây nếu biết hổ thẹn, sám hối các nghiệp ác thì tất cả nghiệp ác đã tạo trong đời trước đều được tiêu trừ, không còn sót lại.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG
THẬP LUÂN

QUYỂN 8

Phẩm 6: Thiện nghiệp đạo (Phần 1)

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc? Làm thế nào đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc? Làm thế nào đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc? Làm thế nào đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc? Làm thế nào đối với Đại thừa không bị lầm lạc? Làm thế nào đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc? Làm thế nào để có thể hưng thịnh dòng giống Tam bảo? Làm thế nào đối với đệ tử xuất gia của chư Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí, cho đến tất cả những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc, không bị lầm lạc? Làm thế nào đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không thoái lui? Làm thế nào phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng? Làm thế nào đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa mau được tự tại, không thoái chuyển? Làm thế nào thường được gặp các Thiện tri thức và làm theo họ? Làm thế nào thường gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Bồ-tát, Thanh văn, được nghe giáo pháp và thân cận cúng dường chúng Tăng? Làm thế nào đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu tâm không nhàm chán? Làm thế nào đối với các hạnh nguyện Bồ-đề tâm không biết chán mỏi?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười luân, nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được mười luân này thì đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc. Đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc. Đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo. Đối với đệ tử xuất gia của chư Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải bậc Pháp khí, cho đến tất cả những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ

râu tóc, đều không bị lầm lạc. Đối với pháp Đại thừa thường được tiến tới, không có thoái lui. Phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng. Đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa đều mau được tự tại, không bị thoái chuyển. Thường được gặp các Thiện tri thức và làm theo họ. Thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử, Bồ-tát, Thanh văn, được nghe giáo pháp và thân cận cúng dường chúng Tăng. Đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu tâm không nhàm chán. Đối với các hạnh nguyện Bồ-đề tâm luôn không nhàm chán. Thường dùng pháp trí của bậc Thánh vững chắc như kim cang để bẻ gãy tất cả nghiệp ác bất thiện đã tạo ra từ trước, làm cho tiêu diệt hết không còn sót lại, không thọ quả báo. Lại cũng không tạo các nghiệp ác bất thiện mới, không nhàm chán, mau chứng đắc pháp luân vô thượng. Thường khuyến tu tập bảy báu Giác phần không nhàm chán. Thường hay diệt trừ tất cả bệnh phiền não cho tất cả chúng sinh không mỏi mệt, tất cả chúng sinh nương vào đấy mà sống còn.

Này thiện nam! Như vua Chuyển luân có đầy đủ bảy báu, khi ra đi có xe báu dẫn đường đi trước, các báu khác theo sau, xem xét bốn đại châu, có thể diệt trừ ô uế trong thân tâm của tất cả chúng sinh, có thể làm tăng trưởng thân tâm an lạc cho tất cả chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc. Nói rộng ra cho đến tất cả chúng sinh nương vào đây mà sống còn.

Này thiện nam! Ví như xe lớn có đầy đủ bốn bánh, chở được rất nhiều người chạy trên đường lớn. Trên con đường đó có khối đất, ngói, gạch, cỏ, cây, gốc rễ, cành lá, hoa quả đều bị bánh xe lăn qua, tất cả đều tan vỡ, không còn tác dụng. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân có thể dẹp tan các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm cho không thọ lấy quả báo.

Này thiện nam! Ví như bánh xe kiếm bén vừa phóng tới là có thể chém đầu và các bộ phận thân thể kẻ địch, làm cho kẻ địch không còn hoạt động được. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, có thể phá tan tất cả khổ lớn sinh tử trong năm đường lao ngục, vĩnh viễn diệt trừ tất cả nghiệp ác phiền não, làm cho không thọ lấy quả báo.

Này thiện nam! Ví như khi nạn hỏa khởi lên, năm mặt trời xuất hiện, khắp bốn đại châu tất cả sông biển, những nơi có nước đều khô cạn hết. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân thì tất cả bốn nhân các phiền não chướng, các hữu tình chướng, nhất thiết pháp chướng, căn bản khổ báo đều khô cạn hết.

Này thiện nam! Như phong tai khởi lên, bốn phương gió mạnh nổi lên đồng thời làm cho tất cả các núi lớn, nhỏ và đại địa khắp thế giới đều tan hoại hết. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân thì các núi của bốn điên đảo, của kiêu mạn ở thế gian đều hoại diệt, tất cả các phiền não chướng, các hữu tình chướng, nhất thiết pháp chướng, căn bản khổ báo của chúng sinh cũng đều tiêu diệt.

Này thiện nam! Như sư tử chúa rống lên một tiếng thì tất cả loài cầm thú đều kinh sợ, rụng rời bay đi, chạy trốn không dám động đậy. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, phát ra pháp âm làm chấn động, cho đến tất cả ngoại đạo, tà giáo, bạn ác đều sợ hãi, quên mất biện thuyết, không dám chống cự lại.

Này thiện nam! Như Thiên đế Thích khi sắp đánh nhau với A-tố-lạc, quân của Thiên đế vây quanh, tay cầm kim cang tiến vào trận, các A-tố-lạc đều kinh sợ, bỏ chạy tán loạn. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân thì tất cả ngoại đạo, tà giáo, tà kiến điên đảo, bạn ác đều kinh sợ bỏ chạy tán loạn.

Này thiện nam! Như châu như ý treo trên cờ cao, có thể mưa xuống các loại châu báu tốt đẹp cung cấp cho tất cả người nghèo. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, ở trên cờ tịnh giới mưa pháp lớn cho tất cả vô lượng chúng sinh.

Này thiện nam! Như đêm khuya tăm tối, không thấy gì nên dễ bị lạc đường, khi trăng tròn xuất hiện, bóng tối liền mất, những người lạc đường đều tìm thấy đường phải đi. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân, nếu các chúng sinh vì vô minh mê mờ, mà quên mất tám chi Thánh đạo thì Bồ-tát tùy theo căn cơ mà thuyết pháp cho họ, làm cho họ trừ diệt vô minh mê mờ, phát sinh ánh sáng chánh pháp, chỉ bày rõ tám chi Thánh đạo, làm cho đoạn trừ các lậu, dứt hết các khổ.

Này thiện nam! Như khi mặt trời xuất hiện ở thế gian thì tất cả mầm lúa đều phát triển, tất cả hoa lá đều tươi tốt, tất cả các thứ hôi dơ đều tiêu trừ, các loại ngũ cốc, cây ăn quả, cây cỏ đều có kết quả, núi tuyết đều tan chảy, các sông đầy tràn, dần dần chảy ra biển làm đầy biển cả. Đại Bồ-tát cũng như vậy, khi thành tựu mười luân nương vào bố thí tăng thượng, điều phục, tịch tĩnh, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện Từ bi, biện tài, công đức thảy đều hưng thịnh, thuyết giảng chánh pháp cho các chúng sinh. Do oai lực ánh sáng chánh pháp, làm cho các mầm lúa căn lành tăng thượng của các chúng sinh đều phát triển, các hoa lá diệu hạnh tăng thượng đều tươi tốt, các thứ phiền não, nghiệp ác, hạnh

ác đều tiêu trừ, các loài ngũ cốc, cây ăn trái, cây cỏ hướng đến Niết-bàn đều có kết quả. Các núi kiêu mạn, tà kiến đều tan chảy, các sông chánh tín, giới, văn, xả, tuệ và các định đều tràn đầy, dần dần chảy đầy biển lớn Niết-bàn, làm cho các hữu tình tùy theo ý thích mà hướng đến thành trì Niết-bàn vô úy.

Này thiện nam! Thế nào là mười luân của Đại Bồ-tát?

Này thiện nam! Mười luân này chẳng phải pháp nào khác, nên biết đó là mười nghiệp đạo thiện. Nếu thành tựu mười luân này thì được gọi là Đại Bồ-tát, đối với tất cả điều ác đều có thể thoát khỏi, tất cả pháp thiện đều tùy ý được thành tựu, mau có thể làm đầy biển lớn Niết-bàn, dùng ánh sáng đại trí phương tiện thiện xảo để giáo hóa tất cả các loài chúng sinh, làm cho họ đều được lợi ích an lạc. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả chư Phật Thế Tôn đời quá khứ đều xa lìa mười nghiệp ác đạo, đều khen ngợi tán thán mười nghiệp thiện đạo này nên được phước báo. Vì vậy, nếu có thể đối với mười nghiệp thiện đạo do ta thuyết ra mà giữ gìn cho đến khi qua đời, hoàn toàn không dám phạm thì chắc chắn sẽ được tất cả phước báo thù thắng như đã nói từ trước đến nay.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa sát sinh, tức là ban cho các chúng sinh sự không kinh sợ, không sợ hãi, làm cho các chúng sinh không buồn khổ, không còn sợ hãi. Nhờ đó mà căn lành sẽ mau được thành tựu. Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do sát sinh. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, các thọ mạng chướng, hoặc tự mình làm hay dạy người khác làm, hoặc thấy nghe đều đồng lòng vui vẻ. Do xa lìa luân sát sinh này nên chuyển đổi hết các hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người thương mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, được sống lâu. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ, bức bách do sự luyến ái của vợ con quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-la quấy nhiễu làm cho sợ hãi, chỉ thấy điều vừa ý và gặp bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu thiện pháp, giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra ở đâu cũng không có bệnh, sống lâu, được thân xinh đẹp, thông minh, được an ổn, hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý, là bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa sát sinh, có thể đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành

tựu tất cả pháp thiện thù thắng, mong cầu tất cả nghĩa pháp Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc đạo quả vô thượng: Sẽ được ở cõi Phật, xa lìa các binh khí, không có tên oán hại, đấu tranh; dứt hết các điều sợ hãi, được an ổn, hỷ lạc; tất cả đều không bệnh, sống lâu. Hữu tình như thế thì được sinh vào cõi nước ấy.

Thọ mạng Như lai vô lượng, vô biên, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp tồn tại lâu dài, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình. Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ nhất xa lìa sát sinh của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc; luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc cũng đều không bị lầm lạc; ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không bị thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các Địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp bạn lành và tu tập theo; thường được gặp tất cả chư Phật cùng các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa hành động của không cho mà lấy, tức là ban cho tất cả chúng sinh sự không kinh sợ, không sợ hãi, không phiền não, cũng không khuấy động, vui vẻ bằng lòng với tài lợi có được như pháp của mình, hoàn toàn không mong cầu tài lợi phi pháp. Do đó, căn lành sẽ mau được thành tựu.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do tham lấy của không cho. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, các tài bảo chướng, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều tùy hỷ. Do xa lìa luân tham lấy của không cho này nên chuyển hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người thương mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, tài bảo

đầy đủ. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ, bức bách do sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy điều vừa ý là gặp những vị Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa. Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra nơi nào cũng đầy đủ tài bảo, được thân xinh đẹp, thông minh, an ổn, hỷ lạc, tài bảo không thuộc về năm nhà, lại gặp điều vừa ý là gặp những vị Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa nghiệp tham lấy của không cho, đoạn tất cả các pháp bất thiện, có thể thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, luôn mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc Bồ-đề vô thượng; Sẽ được ở cõi Phật, được trang nghiêm bằng các châu báu, cây báu, ao báu, đền đài báu đều đầy khắp, xa lìa ngã, ngã sở, không bị lệ thuộc gì, đầy đủ tất cả vật trang sức. Hữu tình như vậy thì được sinh vào cõi nước ấy.

Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các chúng sinh mà tùy cơ thuyết pháp để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được tồn tại lâu dài ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ hai xa lìa không cho mà lấy của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc, cũng đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp bạn lành để tu tập theo; thường được gặp tất cả chư Phật cùng các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào có thể trọn đời xa lìa tà hạnh ham

muốn, tức là ban cho tất cả chúng sinh đang bị trôi nổi trong biển dục sự không lo sợ, không sợ hãi, không ghen ghét, không oán hại, không bị phiền não, cũng không quấy động, bằng lòng vui vẻ với vợ mình, hoàn toàn không mong cầu sắc dục phi pháp. Do đó, căn lành sẽ mau được thành thục.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do tà hạnh ham muốn. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng và những chướng ngại về gia đình, tự mình làm hoặc dạy người khác làm, thấy nghe đều đồng lòng vui vẻ. Do xa lìa luân tà hạnh ham muốn này mà chuyển hóa hết các hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người thương mến, không lo nghĩ, thân tâm được an lạc, thê thiếp trinh lương. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách vì sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý và những vị đầy đủ giới, phước đức, thành thục các pháp thiện, là ruộng phước chân thật làm bạn lành, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra nơi nào cũng đầy đủ các quyến thuộc xinh đẹp thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý là gặp những vị Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa tà hạnh ham muốn, đoạn trừ tất cả pháp ác, có thể thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, không có người nữ, xa lìa dâm dục, đầy đủ phạm hạnh đệ nhất. Hữu tình như thế thì đến sinh ở cõi nước ấy, tất cả hữu tình đều do hóa sinh, không ở trong bào thai hôi hám dơ bẩn. Thọ mạng Như lai vô lượng, vô biên, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ ba xa lìa ham muốn tà hạnh của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này thì đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các

đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những người chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc cũng đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không bị thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để tu tập theo; thường được gặp tất cả chư Phật cùng các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng. Đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lời nói dối thì được tất cả chúng sinh kính mến, lời nói ra đều thành thật, người nghe đều tin kính, không nghi ngờ. Do đó, căn lành sẽ mau được thành thục.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do nói dối. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại sự tin tưởng vào lời nói, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều đồng lòng vui vẻ. Do xa lìa luân nói dối này nên chuyển hóa hết các hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ngay trong đời này, được trời người thương mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, lời nói ra được mọi người tin theo. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách do sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý và làm bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa. Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra ở đâu cũng nói lời thành thật, được thân xinh đẹp, thông minh, an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý và làm bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa lời nói dối, đoạn trừ tất cả pháp ác, có thể thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, mọi thứ đều chân thật, xa lìa sự dối trá, được trang nghiêm bằng các loại hương thơm, các vật tinh khiết, không dua nịnh, không dối gạt, tâm hạnh chân chánh, mong cầu các pháp thiện thuần tịnh. Hữu tình như thế thì sinh vào cõi nước ấy, được trang nghiêm bằng các loại hương

thơm, y phục đẹp, đồ trang sức báu. Thọ mạng Như lai vô lượng, vô biên, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ tư xa lìa lời nói dối của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc cũng đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không bị thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển, thường được gặp các bạn lành để tu tập theo; thường được gặp tất cả chư Phật cùng các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lời nói ly gián thì được tất cả mọi người kính mến, lời nói ra đều làm cho hòa thuận, người nghe đều tin kính, không nghi ngờ. Do đó căn lành sẽ mau được thành thục.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do nói lời ly gián. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại sự hòa kính, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều đồng lòng vui vẻ. Do xa lìa luân nói ly gián này nên chuyển hóa hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người thương mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, lời nói nào cũng làm cho hòa thuận. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách bởi sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý và gặp bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính

sâu xa. Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra nơi nào cũng nói lời hòa thuận, đẹp đẽ, thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý, gặp bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa lời nói ly gián, có thể đoạn hết các pháp ác, thành tựu mọi pháp thiện thù thắng, mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, tất cả đều kiên cố, khó có thể phá hoại, được trang nghiêm bằng các vật tốt đẹp, không chống trái, không cạnh tranh, khéo hòa hợp các cuộc tranh tụng, mong cầu các pháp thiện chân thật. Hữu tình như thế thì đến sinh vào cõi nước ấy, thường tu pháp hòa kính, lắng nghe chánh pháp. Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ năm xa lìa lời nói ly gián của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để tu tập theo; thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện mà không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lời nói thô ác thì được mọi người thương mến, lời nói ra đều làm cho vui vẻ, ai nghe cũng tin kính, không nghi ngờ. Do đó căn lành sẽ mau được thành thục.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm

trong biển sinh tử là do lời nói thô ác. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại lời nói nhu hòa, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều một lòng vui vẻ. Do xa lìa luân nói thô ác này nên chuyển hóa hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người kính mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, lời nói ra đều làm cho người vui vẻ. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách do sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu, cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý và gặp những vị Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa. Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra nơi nào cũng nói lời nhu hòa, thân xinh đẹp, thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý, là gặp những vị Thiện tri thức, phước điền chân thật, thành tựu đầy đủ thiện pháp giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa lời nói thô ác, có thể đoạn hết các pháp ác, thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, mong cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, xa lìa tất cả âm thanh không vừa ý, lại có các âm thanh thượng diệu, như ý, hòa nhã, âm thanh của âm nhạc, âm thanh của sự kiết tập kinh điển vang khắp cõi nước ấy, có đầy đủ phạm âm niệm tuệ trong suốt, nhu hòa. Hữu tình như thế thì sinh đến ở cõi nước đó, thường dùng lời nói hòa nhã để sách tấn nhau. Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ sáu xa lìa lời nói thô ác của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để tu tập theo; thường

được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện mà không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa lời nói tạp uế thì được mọi người kính mến, lời nói ra đều có ý nghĩa, ai nghe cũng tin kính, không nghi ngờ. Do đó, căn lành sẽ mau được thành tựu.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do lời nói tạp uế. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại lời nói có ý nghĩa, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều đồng lòng vui vẻ. Do xa lìa luân nói tạp uế này nên chuyển hóa hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người kính mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, lời nói ra đều có ý nghĩa. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách do sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu, cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý, gặp những vị phước điền chân thật, là bậc Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ thiện pháp, giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sinh lại làm người, các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra ở đâu cũng nói lời có ích, thân xinh đẹp, thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý, gặp những vị phước điền chân thật, là bậc Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ thiện pháp, giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa lời nói tạp uế, có thể đoạn hết các pháp ác, thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, cầu học mọi giáo nghĩa Đại thừa, tu tập tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, xa lìa tất cả âm thanh không có ý nghĩa, mà lại có các âm thanh giảng pháp vi diệu của Bồ-tát vang khắp cả nước ấy, thành tựu vô biên đại nguyện, diệu trí, có khả năng giảng thuyết tốt các giáo nghĩa của chánh pháp. Hữu tình như vậy đến sinh ở cõi nước ấy. Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ bảy xa lìa lời nói tạp uế của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị

lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không bị thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng, đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để tu tập theo; thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện mà không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa tham dục thì được tất cả mọi người kính mến, tâm được thanh tịnh, xa lìa mọi cấu nhiễm. Do đó, căn lành sẽ mau được thành tựu.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm trong biển sinh tử là do tham dục. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng, làm chướng ngại sự không tham, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều một lòng vui vẻ. Do xa lìa luân tham dục này nên chuyển hóa hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người kính mến, không lo nghĩ, thân tâm an lạc, thanh tịnh, lìa các cấu nhiễm. Khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách do sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý, gặp những vị phước điền chân thật, là bậc Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ thiện pháp, giới đức, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra nơi nào tâm cũng được thanh tịnh, xa lìa mọi cấu nhiễm, được xinh đẹp, thông minh, được an ổn hỷ lạc. Lại gặp điều vừa ý, gặp những vị phước điền chân thật, là bậc Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ thiện pháp, giới đức, nương theo vị ấy mà tu học, xa lìa tham dục, có thể đoạn trừ hết các pháp ác, thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, có thể mong cầu mọi giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tập tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí sâu rộng, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, đầy dẫy các châu báu, được trang nghiêm bằng các hàng cây báu, các y phục báu, đồ trang sức báu, cờ

lọng báu, các cây giăng lưới báu bằng vàng bạc, trân châu ở khắp nơi thật là ưa thích. Lại xa lìa kiêu mạn, dung mạo xinh đẹp, các căn đầy đủ, tâm bình đẳng. Chúng sinh như thế thì đến sinh vào cõi nước đó, không tham lam, được trang nghiêm bằng đầy đủ các công đức. Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ tám xa lìa tham dục của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới, không bị thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không bị thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để tu tập theo; thường được gặp tất cả Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe pháp, thân cận, cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện mà không chán mỏi, được phước báo như đã nói rộng ở trước.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 9

Phẩm 6: Thiện Nghiệp Đạo (Phần 2)

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể suốt đời xa lìa sân hận thì được tất cả chúng sinh thương yêu, tâm vị ấy thanh tịnh, lìa hết mọi cấu uế. Do đó, căn lành sẽ dần dần được thành tựu.

Chúng sinh từ bao đời trước trôi lăn trong năm đường, chìm đắm mãi trong biển sinh tử luân hồi là do sân hận tạo nên. Thân, miệng, ý tạo ra không biết bao nhiêu các chướng của nghiệp ác, các phiền não chướng, các hữu tình chướng, tất cả pháp chướng và vô minh chướng, tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều một lòng vui vẻ. Do xa lìa luân sân hận này nên chuyển hóa hết mọi hoặc nghiệp, không còn sót lại, không thọ quả báo. Ở đời này, được trời người thương mến, không còn lo nghĩ. Tâm vị ấy thanh tịnh, lìa mọi cấu uế, nên khi lâm chung, thân tâm không bị buồn khổ bức bách do sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý thành tựu đầy đủ giới đức thiện pháp, làm bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa.

Sau khi qua đời, sinh lại làm người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra ở đâu tâm người ấy cũng được thanh tịnh, xa lìa mọi cấu uế, thân lại được xinh đẹp, thông minh, gặp mọi điều an ổn hỷ lạc. Lại gặp được những điều vừa ý thành tựu đầy đủ giới đức thiện pháp, làm bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, nương theo đó mà tu học, xa lìa các pháp sân hận. Như thế mới có thể đoạn trừ hết các pháp ác, thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng. Vị ấy có thể tìm cầu tất cả giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tập tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào biển trí mênh mông, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng, sẽ được ở cõi Phật, xa lìa hết các uế trược, như gió, mây, uất khí, bụi trần cùng các vật dơ xấu, được các châu báu trang nghiêm, rất là ưa thích. Tâm không còn kiêu mạn, dung mạo đoan

chánh, uy nghiêm, các căn không thiếu khuyết, tâm thường tịch tĩnh. Các hữu tình như vậy thì được sinh vào cõi nước đó, được trang nghiêm đầy đủ bằng các công đức Từ bi. Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp được trụ lâu ở đời, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ chín xa lìa sân giận của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không còn lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không còn lầm lạc; đối với Độc giác thừa không còn lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không còn lầm lạc; đối với Đại thừa không còn lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không còn lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với các đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không còn lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không có thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không có thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để cùng tùy thuận tu hành theo; thường được thấy tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát; thường được nghe giáo pháp, được gần gũi cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu mà tâm không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện mà không hề chán mỏi. Các quả báo đạt được như đã nói rộng ở trước.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể trọn đời xa lìa các tà kiến thì được tất cả chúng sinh thương yêu, tâm vị ấy được thanh tịnh, xa lìa mọi sự phân biệt, tà vọng. Do đó mà căn lành mau được thành thục. Chúng sinh nhiều đời luân chuyển trong năm đường, đắm chìm trong biển sinh tử, cũng do nhân là tà kiến mà ra. Thân, ngữ, ý tạo ra các chướng của nghiệp ác, phiền não chướng, các hữu tình chướng, cùng tất cả pháp chướng làm chướng ngại chánh kiến. Tự mình làm hay dạy người khác làm, thấy nghe đều đồng lòng vui vẻ. Do xa lìa các bánh xe tà kiến này, mà diệt trừ hết phiền não, không còn thọ quả báo. Ở đời này, được trời người thương mến, không còn lo nghĩ, thân tâm đều được an ổn. Tâm vị ấy thanh tịnh, lìa xa mọi tà kiến phân biệt. Khi lâm chung, thân và tâm không bị các sự buồn khổ bức bách, không bị sự luyến ái của vợ con, quyến thuộc quấy nhiễu; cũng không bị vua Diêm-ma quấy nhiễu làm cho sợ hãi, mà chỉ thấy những điều vừa ý thành tựu đầy đủ giới đức thiện pháp, làm bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, thân tâm vui vẻ, phát sinh lòng tin kính sâu xa.

Khi qua đời, nếu trở lại trong cõi người thì các căn đầy đủ, thân thể vẹn toàn, sinh ra nơi nào tâm người ấy cũng được thanh tịnh, xa lìa các tà kiến phân biệt, được thân xinh đẹp, thông minh, an ổn, hỷ lạc. Lại được gặp những điều vừa ý thành tựu đầy đủ giới đức thiện pháp, làm bậc Thiện tri thức, phước điền chân thật, nương theo đó mà tu học, xa lìa hết tà kiến, đoạn trừ tất cả pháp ác, thành tựu tất cả pháp thiện thù thắng, cầu học mọi giáo nghĩa Đại thừa, có thể tu tập tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, dần dần nhập vào trong biển lớn Đại thừa, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng. Vào ở cõi Phật, xa lìa các nhân pháp Nhị thừa Thanh văn, Độc giác, xa lìa các đồ chúng trong cõi thiên ma, xa lìa tất cả những bè đảng ngoại đạo, được các châu báu trang nghiêm rất là ưa thích, xa lìa mọi điều cát hung, vọng chấp, thường kiến, đoạn kiến, ngã và ngã sở kiến.

Các loại hữu tình như vậy thì được sinh vào cõi nước ấy, được tuổi thọ lâu dài, được thọ dụng một vị, gọi là vị Đại thừa. Thọ mạng Như lai vô lượng, nhưng vì các hữu tình mà tùy cơ thuyết pháp, để sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp vẫn được trụ lâu ở đời, đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình. Thánh giáo chỉ có một vị, không chống trái nhau, được lưu truyền rộng rãi, xa lìa các chướng nạn.

Này thiện nam! Đó gọi là luân thứ mười xa lìa tà kiến của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, đối với Thanh văn thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Thanh văn thừa không bị lầm lạc; đối với Độc giác thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Độc giác thừa không bị lầm lạc; đối với Đại thừa không bị lầm lạc, đối với người theo Đại thừa không bị lầm lạc. Luôn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo; đối với hàng đệ tử xuất gia của Như Lai, hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí, cho đến những vị chỉ đắp một mảnh ca-sa, cạo bỏ râu tóc đều không bị lầm lạc. Ở trong pháp Đại thừa thường được tiến tới mà không thoái chuyển, phước tuệ thù thắng thường được tăng trưởng; đối với tất cả các định, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa thì mau được tự tại, không có thoái chuyển; thường được gặp các bạn lành để cùng tùy thuận tu hành; thường được thấy tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe giáo pháp, được gần gũi cúng dường chúng Tăng; đối với các căn lành thường tinh tấn mong cầu mà tâm không nhàm chán, thường phát tâm Bồ-đề, tu các hạnh nguyện sáu pháp Ba-la-mật mà không hề chán mỏi. Các quả báo đạt được như đã nói rộng ở trước.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu được mười pháp luân như vậy, có thể mau chứng đắc quả A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Vì sao?

Vì ở đời quá khứ, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều xa lìa mười nghiệp ác đạo, đều khen ngợi tán thán mười nghiệp thiện đạo này mà được phước báo, vì muốn trưởng dưỡng tất cả chúng sinh đều được lợi ích an lạc trong đạo Bồ-đề, vì muốn diệt trừ tất cả khổ phiền não cho chúng sinh, không còn một chút mảy may nào, vì muốn làm khô cạn ba đường ác, vì muốn làm hưng thịnh dòng giống Tam bảo, vì muốn đoạn trừ hữu trong tam giới, vì muốn chấm dứt uẩn, xứ, giới, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh mau vào thành Niết-bàn vô úy, xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện như đã nói rộng ở trên thì sẽ được phước báo.

Vì thế, này thiện nam! Nếu không mong cầu một cách chân thật mười nghiệp thiện đạo như vậy để chứng thành quả Phật và cũng không chân thật giữ gìn một nghiệp thiện đạo nào, đến khi mạng chung mà tự xưng rằng: "Ta là bậc chân thật hành pháp Đại thừa, ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác" thì nên biết người như thế là đại dối gạt, là đại vọng ngữ. Ở trước chư Phật Thế Tôn khắp mười phương thế giới làm mê hoặc thế gian mà không biết hổ thẹn, nói các pháp là không, là đoạn kiến để dụ dỗ, lừa dối người ngu si, đến khi qua đời sẽ đọa vào đường ác.

Này thiện nam! Nếu chỉ dùng lời nói hoặc chỉ nghe biết, không do tu hành mười nghiệp thiện đạo mà có thể đắc Niết-bàn Bồ-đề ở trong một kiếp, hoặc trong chừng một niệm, mà có thể làm cho vô lượng chúng sinh ở khắp các cõi nước trong mười phương cũng đều chứng quả Bồ-đề Niết-bàn là điều không thể có. Vì sao? Vì mười nghiệp thiện đạo là căn bản của Đại thừa, là nhân của Bồ-đề, là bậc thềm của cái thang vững chắc để chứng nhập Niết-bàn.

Này thiện nam! Nếu chỉ phát tâm, phát thệ nguyện lực, không do tu hành mười nghiệp thiện đạo, mà lại có thể đắc quả Bồ-đề Niết-bàn ở trong một kiếp, hoặc trong một niệm, mà có thể làm cho vô lượng chúng sinh ở khắp các cõi nước trong mười phương đều chứng quả Chánh giác, nhập Niết-bàn là điều không thể có. Vì sao? Vì mười nghiệp thiện đạo là căn bản các quả báo công đức thù thắng của thế gian và xuất thế gian.

Này thiện nam! Nếu không tu hành mười nghiệp thiện đạo, dù có trải qua vô số kiếp ở các cõi nước khắp mười phương, tự xưng là Đại thừa, hoặc nói, hoặc nghe, hoặc chỉ phát tâm, hoặc phát thệ nguyện thì hoàn toàn không thể chứng Bồ-đề Niết-bàn, cũng không thể làm cho người khác thoát được khổ sinh tử.

Này thiện nam! Cần phải tu hành mười nghiệp thiện đạo. Ở thế gian có các Sát-đế-lợi, Bà-la-môn giàu sang quyền lực, Tứ đại Thiên vương cho

đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều là do tu hành mười nghiệp thiện đạo mà thọ các phẩm loại sai khác như vậy.

Thế nên thiện nam! Nếu muốn mau chóng viên mãn đại nguyện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cần phải tu mười nghiệp thiện đạo này để tự trang nghiêm, chứ chẳng phải do mười pháp ác, phi luật nghi mà có thể đạt được. Hoặc mong cầu mau ngộ nhập vào cảnh giới Đại thừa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mau viên mãn tất cả pháp thiện thì trước hết phải nên hộ trì mười nghiệp thiện đạo. Vì sao? Vì mười nghiệp thiện đạo này có thể tạo lập căn bản công đức của các pháp thiện, là nhân cho mọi quả báo thù thắng của thế gian và xuất thế gian, do đó phải tu hành mười nghiệp thiện đạo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên nên nói kệ:

Muốn trừ tất cả khổ
Chứng đạo quả Bồ-đề
Nên tu mười nghiệp thiện
Tinh cần, chớ buông lung.
Đối với pháp ba thừa
Cùng các người theo pháp
Tất cả người xuất gia
Đều chớ nên lầm lạc.
Tin, thọ, hành Đại thừa
Lợi lạc khắp quần sinh
Ngộ thắng pháp tịnh độ
Mau chứng đại Bồ-đề.
Nếu xa lìa sát sinh
Được mọi người yêu kính
Không bệnh, được trường thọ
An vui, không tổn hại.
Sinh ra ở nơi nào
Thường ưa làm Phật sự
Thường gặp Phật, Pháp, Tăng
Mau thành Vô thượng giác.
Nếu xa lìa trộm cắp
Người trí đều tôn kính
Dứt trừ nghiệp tham lam
Được sinh chỗ vô tham.
Đời đời thường giàu có

Làm bậc đại thí chủ
Đầy đủ các châu báu
Tốt đẹp như nước Phật.
Nếu lìa dục tà hạnh
Diệt phiền não xấu ác
Làm khô biển tham ái
Mau đến cõi Phật tịnh.
Cứu độ các chúng sinh
Ra khỏi bùn nhơ dục
An trú nơi Đại thừa
Tinh cần tu phạm hạnh.
Xa lìa lời hư dối
Được Thánh trí tự tại
Thường nói lời thành thật
Diệt hết khổ hư vọng.
Một lời là chứng thật
Thường gặp Phật, Pháp, Tăng
Mau đến quả Bồ-đề
Khuyên tu chớ vọng ngữ.
Xa lìa lời ly gián
Thành tựu muôn pháp lành
Thường gặp Phật, Pháp, Tăng
Không còn bị đoạn diệt.
Đắc quả Vô nhiễm trước
Đà-la-ni bảo tạng
Vào sâu trong biển pháp
Mau chứng Vô thượng giác.
Nếu lìa lời thô ác
Thường nói lời nhu hòa
Chúng sinh đều kính mến
Diệt hết nghiệp đời trước.
Khiến ai thấy cũng vui
Thành Bồ-tát Đạo sư
Biết muôn việc của Phật
Vượt qua Địa thứ mười.
Không nói lời tạp uế
Người trí đều tôn kính
Vì người khác mà nói

Có đủ năm công đức.
Thường lắng nghe lời Thánh
Vui mừng cầu Thánh đạo
Biển chư Phật viên mãn
Mau được Nhất thiết trí.
Nếu lìa hết tham dục
Không chê bai Thánh giáo
Cúng dường áo ca-sa
Phát huy pháp ba thừa.
Liền sinh về tịnh độ
Chỗ ở bậc Đạo sư
Nương nơi Vô thượng thừa
Mau được trí tối thắng.
Nếu xa lìa sân hận
Một lòng tu tâm Từ
Mau chứng đắc Đẳng trì
Thích đến chỗ Thánh chúng.
Sẽ sinh về cõi Phật
Xa lìa các tội ác
Ở đó chứng Bồ-đề
Xa lìa lòng sân hận.
Nếu dứt sạch tà kiến
Thuần tu tâm tịnh tín
Vui khai thị ba thừa
Cúng dường khắp chư Phật.
Thoát hẳn các đường ác
Gặp được chư Thánh hiền
Đủ các đức Bồ-tát
Đạt được trí Vô thượng.
Ta nói mười nghiệp thiện
Hướng Bồ-đề tối thắng
Sinh trưởng các đẳng trì
Đà-la-ni nhẫn địa.
Luân này oai đức lớn
Diệt hết mọi đường ác
Phá hoại muôn chướng nghiệp
Mau thành đạo Bồ-đề.

□

Phẩm 7: Phước Điền Tướng (Phần 1)

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười luân: Mười tài thí đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, từ khi mới phát tâm có thể đoạn trừ hết thảy năm dục, vượt hơn cả các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn. Những gì là mười? Đó là bố thí các loại thức ăn uống, y phục, đồ trang sức quý báu, voi, ngựa, xe cộ cùng với tay, chân, tai, mũi, đầu, mắt, tủy, não, xương cốt, da thịt, máu mủ, quốc gia, thành ấp, vợ con, tôi tớ, ruộng vườn, nhà cửa như thế, mỗi khi bố thí đều không luyến tiếc thân mạng, không vì mong cầu sự an vui ở thế gian và xuất thế gian mà mình phát tâm bố thí, chỉ vì muốn cho tất cả chúng hữu tình phải nuôi lớn mầm đại Từ, đại Bi mà phát tâm bố thí. Vì muốn chúng sinh phát khởi phương tiện thiện xảo, trí tuệ thù thắng nên phát tâm bố thí. Vì muốn làm cho tất cả chúng hữu tình được an lạc nên phát tâm bố thí. Vì muốn trừ diệt mọi khổ não cho chúng hữu tình nên phát tâm bố thí. Cũng không vì tâm muốn hơn người, tâm hung dữ, tâm ganh ghét, tâm keo kiệt mà bố thí; đối với các vật thí, dù nhiều hay ít, cho đến một bữa ăn, cũng không vì mong cầu phước báo cho mình mà phát tâm bố thí. Cũng không mong cầu quả vị Thanh văn mà phát tâm bố thí, cũng không mong cầu quả vị Độc giác mà phát tâm bố thí. Đối với các vật thí hoặc nhiều hoặc ít, cho đến một bữa ăn chỉ vì mong cầu Nhất thiết chủng trí mà phát tâm bố thí.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân: Mười tài thí đại giáp trụ như thế từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục lạc, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác phát tâm bố thí không có đại Từ bi, chỉ vì muốn xả bỏ nghèo cùng cho tự thân mình, muốn mình thoát khỏi các khổ não, muốn cho mình được an lạc, muốn cho mình chứng đắc đạo quả Niết-bàn, chứ không vì tất cả chúng hữu tình mà làm bố thí. Còn Đại Bồ-tát phát tâm bố thí thì có đại Từ bi, vì muốn cho chúng hữu tình xa lìa bần cùng, muốn cho chúng hữu tình thoát khỏi mọi khổ não, muốn cho chúng hữu tình được an lạc tự tại, muốn cho chúng hữu tình chứng đạo quả Niết-bàn. Đó là không vì tự thân mà phát tâm bố thí. Do nghĩa này, nên vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, lại vì muốn làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự,

giữ gìn.

Khi Đại Bồ-tát tu pháp tài thí Ba-la-mật, đối với mọi thú vui năm dục, tâm không đắm nhiễm, không tự mình hưởng thọ đầy đủ các pháp an lạc, mà đem bố thí hết cho chúng hữu tình, đem tâm giúp đỡ tất cả chúng hữu tình, đem tâm nhẫn chịu tất cả khổ não của mọi loài, đem tâm diệt khổ cho tất cả hữu tình, đem tâm làm an vui cho mọi người và đem tâm đại Niết-bàn cho các loài hữu tình mà bố thí. Do ý nghĩa này, nên vượt hơn các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho khắp hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Này thiện nam! Nếu đối với năm dục mà tâm không đắm nhiễm, đem tâm đại Từ bi mà bố thí như thế thì gọi là Đại Bồ-tát, cũng gọi là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu không đoạn trừ năm dục ở thế gian, không có đại Từ bi khi bố thí thì tuy xả bỏ vô lượng, vô biên tài vật cũng không được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng phải là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác, không được ấn chứng vào quả vị Thánh. Cho nên phải đoạn trừ năm dục ở thế gian và phải có đầy đủ tâm đại Từ bi để làm bố thí. Nếu không như thế mà làm bố thí thì chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là ruộng phước chân thật.

Này thiện nam! Đem tâm nhiễm trước các thứ năm dục mà hành luân bố thí không thể diệt trừ một chút phần phiền não của bản thân mình, làm sao có thể diệt trừ vô lượng các khổ não của tất cả chúng sinh!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói rõ lại nghĩa trên, nên đọc bài kệ:

Thành tựu tài thí luân
Người trí tịnh ý lạc
Xa lìa hết năm dục
An lạc chúng hữu tình.
Vì an lạc chúng sinh
Không tự cầu quả báo
Dầu chỉ thí chút phần
Là ruộng phước chân thật.
Tuy bố thí rất nhiều
Mà dựa vào năm dục
Chẳng thể vào đạo Thánh
Trụ trong tụ bất định.
Tuy làm việc thí ít
Mà không dựa năm dục
Là ruộng phước chân thật

Của Thanh văn, Độc giác.
Nên phải bỏ năm Dục giới
Thường hành thí thanh tịnh
An lạc chúng hữu tình
Thành ruộng phước chân thật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân: Mười pháp thí đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục, mau có thể đắc định Nhật đăng quang, vượt qua các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là mười? Đó là chánh pháp do chư Như Lai thuyết ra: Hoặc là chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Độc giác thừa, hoặc chánh pháp tương ưng với Đại thừa, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, hoặc pháp bất nhị.

Đại Bồ-tát đối với mười pháp này phải có lòng tin kính sâu xa, lắng nghe tất cả rồi tùy theo khả năng mà suy xét lãnh thọ, suy nghĩ quán sát đến chỗ rốt ráo thông suốt, tùy theo sự ưa thích mà diễn thuyết cho người khác. Lúc thuyết pháp không có tâm ganh ghét, tâm bỏn xẻn, tâm kiêu mạn, tâm không cầu lợi, tâm không khinh người, tâm không cao ngạo, mà phải có tâm cung kính, có tâm làm lợi ích khắp cùng, có tâm đại Từ, có tâm đại Bi. Nói pháp Thanh văn cho hàng Thanh văn, không nói pháp Độc giác thừa hoặc Đại thừa cho họ. Thuyết pháp Độc giác cho hàng Độc giác, chứ không thuyết pháp Thanh văn hay Đại thừa cho họ. Đối với hàng Đại thừa, thuyết pháp Đại thừa, không thuyết các pháp Thanh văn hay Độc giác thừa cho họ. Tùy theo căn cơ của các chúng sinh mà thuyết chánh pháp cho họ. Nếu không có căn cơ thì không nói pháp. Đối với hàng Đại thừa, hoàn toàn không khuyên tu hạnh Độc giác, hạnh Thanh văn. Còn đối với hàng Độc giác, có lúc cũng khuyên họ tu hạnh Đại thừa. Đối với hàng Thanh văn, có lúc khuyên tu theo hạnh Độc giác thừa, hoặc khuyên tu hạnh Đại thừa. Đối với những lời thuyết pháp của Đức Như Lai, cho đến một bài tụng, thậm chí nửa câu, cũng đều tin kính sâu xa, hoàn toàn không phỉ báng, làm chướng ngại, vùi lấp. Đối với vị Pháp sư thuyết pháp tưởng như Đức Thế Tôn, với đại chúng nghe pháp tưởng như người bệnh, với pháp được nghe tưởng là lương dược, đoạn trừ năm dục, không còn mong cầu mà tuyên thuyết chánh pháp.

Này thiện nam! Đó gọi là luân: Mười pháp thí đại giáp trụ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì có thể đoạn trừ hết năm dục, mau chứng được định Nhật đăng quang, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác, các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Bậc trí tu pháp thí
Tùy cơ nói ba thừa
Không thuyết các thừa khác
Sợ nghe hủy báng pháp.
Đúng căn cơ thuyết pháp
Chẳng phải thì không thuyết
Tùy theo sự ưa thích
Khuyên tu khiến vui vẻ.
Trọn không khuyến Đại thừa
Chỉ khiến tu Nhị thừa
Hoặc lúc khuyên Nhị thừa
Tiến dần lên Thượng thừa.
Thường cung kính nghe pháp
Tin sâu, không hủy báng
Cúng dường đến Pháp sư
Tưởng như Bậc Thế Tôn.
Khuyên nghe thuốc diệu pháp
Để trừ bệnh não phiền
Bỏ lợi dưỡng, danh dự
Mà tuyên bày chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Tịnh giới đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác, hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân: Tịnh giới đại giáp trụ? Này thiện nam! Tịnh giới của Bồ-tát có hai tướng: Một là Cộng. Hai là Bất cộng.

Thế nào là luân Cộng tịnh giới của Bồ-tát? Đó là các luật nghi đã thọ của hàng tại gia cận sự, cận trụ, hoặc giới biệt giải thoát của hàng xuất gia và thọ giới Cụ túc. Luật nghi, giới biệt giải thoát như vậy gọi là luân Cộng tịnh giới của Bồ-tát, cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác thừa. Bậc

Bồ-tát không do luân tịnh giới này mà có thể trừ được tất cả phiền não, ác kiến và có thể giải thoát nghiệp chướng sinh tử. Đây không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không do đấy mà gọi là Đại Bồ-tát và cũng không gọi đây là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân Bất cộng tịnh giới đại giáp trụ của Bồ-tát? Đó là các Bồ-tát đối với chúng hữu tình ở khắp mười phương đều khởi tâm bình đẳng, không quấy nhiễu, không oán hận mà hộ trì tịnh giới. Đối với tất cả người trì giới, kẻ phạm giới, người bố thí, kẻ tham lam bỏn xẻn, người Từ bi, kẻ sân hận, người tinh tấn, kẻ lười biếng, các hữu tình thượng, trung, hạ, Bồ-tát đều đem tâm không sai biệt, tưởng không sai biệt mà hộ trì tịnh giới. Đối với các hữu tình trong tam giới, không hề sân giận, cũng không làm các hạnh ác mà chỉ hộ trì tịnh giới. Đối với uẩn, giới, xứ trong ba cõi, không có sự phân biệt mà chỉ hộ trì tịnh giới. Cũng không nương theo Dục giới mà hộ trì tịnh giới, cũng không nương theo Sắc giới mà hộ trì tịnh giới, không nương theo Vô sắc giới mà hộ trì tịnh giới; không quán tất cả quả báo của các cõi mà hộ trì tịnh giới; không nương theo tất cả cái được và cái không được mà hộ trì tịnh giới; không nương theo các hành mà hộ trì tịnh giới. Đó gọi là luân Bất cộng tịnh giới đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân Tịnh giới đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục, nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt trên tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài tụng để làm rõ nghĩa trên:

Luật nghi hàng tại gia
Biệt giải thoát xuất gia
Cùng chung cho Nhị thừa
Không gọi Ma-ha-tát.
Bậc trí tu pháp không
Không nương theo thế gian
Cũng không nương các cõi
Mà hộ trì tịnh giới.
Trì giới lìa chấp tướng
Không nhiễm, không các lậu
Hộ trì giới như thế
Là ruộng phước chân thật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát còn có luân: An nhẫn đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt trên hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân An nhẫn đại giáp trụ? Này thiện nam! An nhẫn của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian. Hai là: Xuất thế gian.

Thế nào là luân An nhẫn thế gian của Bồ-tát? Đó là nhẫn hữu lậu: Là nhẫn phát sinh do duyên theo chúng hữu tình, có chấp thủ, có tướng, do nương theo quả báo, nương theo các phước nghiệp, nhẫn phát sinh do nương theo sắc, thanh, hương, vị, xúc của bản thân. Đó còn là nhẫn hữu phát thú, nhẫn vô kham năng, nhẫn lực luy liệt, nhẫn khí chúng sinh, nhẫn hữu cuống trá, nhẫn kiều duyệt tha, nhẫn không làm lợi lạc cho chúng hữu tình. Đó gọi là An nhẫn thuộc thế gian của Bồ-tát. An nhẫn như vậy cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không do đây mà gọi là Đại Bồ-tát, hay là ruộng phước chân thật cho hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân An nhẫn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Đó là nhẫn vô lậu. Tất cả đại pháp quang minh bậc Hiền thánh vì lợi lạc cho các chúng hữu tình mà an nhẫn không dính mắc, đoạn trừ hẳn tất cả sự nghiệp. Ngôn ngữ, nhân tướng, văn tự, âm thanh, việc làm đều hành theo an nhẫn. Tu hạnh nhẫn này có thể đoạn trừ tam kết, tam thọ, tam tướng, tam thế, tam hữu, tam hành, tam bất căn lành, tứ chủng bộc lưu, tứ ách, tứ thủ, tứ chủng thân hệ. Khi tu các hạnh nhẫn này thì tâm ý được an định, đó gọi là luân An nhẫn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân An nhẫn đại giáp trụ này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng bài tụng để nói rõ nghĩa trên:

An nhẫn có hai loại
Là hữu tướng, vô tướng
Nhẫn hữu tướng chấp giữ
Bậc trí không khen ngợi.
Tu nhẫn nương tam hành
Nương theo uẩn, giới, xứ

Đó là nhẫn hữu lậu
Chẳng phải tướng Bồ-tát.
Để diệt bốn điên đảo
Tu nhẫn vô nhiễm trước
Tịch tĩnh cùng tam hành
Nhẫn này được ngợi khen.
Muôn hạnh đều an tịnh
Lìa tất cả phân biệt
Bình đẳng như hư không
Nhẫn này nên khen ngợi.
Muôn pháp quy về một
Không, vô tướng, tịch diệt
Tâm không chỗ dính mắc
Nhẫn này lợi ích lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân Tinh tấn đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ được năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân Tinh tấn đại giáp trụ? Này thiện nam! Tinh tấn của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian. Hai là: Xuất thế gian.

Thế nào là luân Tinh tấn thế gian của Bồ-tát? Đó là các Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh, chuyên cần tu ba loại phước nghiệp thế gian. Ba loại đó là:

1. Thí phước nghiệp sự.

2. Giới phước nghiệp sự.

3. Tu phước nghiệp sự.

Pháp tu này là ba loại tinh tấn. Tinh tấn như vậy là duyên theo các chúng sinh hữu lậu chấp thủ, là nương theo các quả báo, là nương theo các phước nghiệp. Đây gọi là Tinh tấn thế gian của Bồ-tát. Tinh tấn này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác nên không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không vì thế mà gọi là Đại Bồ-tát, là ruộng phước chân thật của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là luân Tinh tấn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát này dũng mãnh tinh tấn, đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng phát tâm, trừ hết mọi nghiệp khổ phiền não cho họ. Tinh tấn như thế được tất cả Hiền thánh khen ngợi, là vô lậu, là không chấp thủ, là không chỗ sở trú. Đối với tất cả người tinh tấn, kẻ biếng nhác, người bố thí, kẻ

tham lam keo kiệt, người trì giới, kẻ phá giới, người Từ bi, kẻ sân hận, các chúng sinh thượng, trung, hạ đều không đem tâm phân biệt, không có tưởng phân biệt mà chỉ dũng mãnh tinh tấn. Đối với chúng sinh trong tam giới đều bình đẳng không hai, vì họ mà từ lời nói, việc làm, suy nghĩ đều nương vào chỗ không chấp trước mà dũng mãnh tinh tấn. Đối với uẩn, xứ, giới trong tam hữu cũng đều tinh tấn dũng mãnh, không phân biệt, không nương theo Dục giới mà tinh tấn dũng mãnh, không nương theo Sắc giới mà tinh tấn dũng mãnh, không nương theo Vô sắc giới mà tinh tấn dũng mãnh, không quán tất cả quả báo của các cõi mà tinh tấn dũng mãnh, không nương theo tất cả cái được và cái không được mà tinh tấn dũng mãnh, không nương theo các hạnh mà tinh tấn dũng mãnh, không nương theo ba loại phước nghiệp sự ở thế gian mà tinh tấn dũng mãnh. Vì muốn đầy đủ ba phước nghiệp sự xuất thế mà tinh tấn dũng mãnh. Đó gọi là luân Tinh tấn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân Tinh tấn đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, được gọi là Đại Bồ-tát, vượt trên hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng bài kệ để làm rõ nghĩa này:

Nơi sáu căn nhiễm trước
Chìm nổi theo năm dòng
Tuy tinh tấn dũng mãnh
Người trí đều chán xa.
Duyên chúng sinh tinh tấn
Hữu lậu và chấp thủ
Chẳng phải ruộng phước thật
Không gọi Ma-ha-tát.
Bậc trí siêng tinh tấn
Xa lìa mọi nhiễm trước
Tâm không bị lệ thuộc
Là ruộng phước chân thật.
Không dính mắc danh sắc
Lìa các uẩn, xứ, giới
Làm chỗ nương cho chúng
Gọi là Ma-ha-tát.
Giữa đời như trăng (dưới) nước
Luân tinh tấn rốt ráo

Có thể đoạn trừ hết
Phiền não của chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân Tĩnh lự đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ được năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân Tĩnh lự đại giáp trụ? Này thiện nam! Tĩnh lự của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian; hai là: xuất thế gian.

Thế nào là luân Tĩnh lự thế gian của Bồ-tát? Nghĩa là các Bồ-tát phải nương theo các uẩn mà tu tập tĩnh lự, nương vào các giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào các xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào Dục giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào Sắc giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào Vô sắc giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào ba luật nghi mà tu tập tĩnh lự, nương vào ba giải thoát mà tu tập tĩnh lự, nương vào bốn Niệm trụ mà tu tập tĩnh lự, nương vào bốn Chánh đoạn mà tu tập tĩnh lự, nương vào bốn Thần túc mà tu tập tĩnh lự, nương vào năm căn mà tu tập tĩnh lự, nương vào năm lực mà tu tập tĩnh lự, nương vào bảy Giác chi mà tu tập tĩnh lự, nương vào tám chi Thánh đạo mà tu tập tĩnh lự, nương vào địa giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào thủy giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào hỏa giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào phong giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào không giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào thức giới mà tu tập tĩnh lự, nương vào lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, nương vào khổ thọ mà tu tập tĩnh lự, nương vào bất khổ bất lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, nương vào hư không vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào thức vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô sở hữu xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào phi tưởng phi phi tưởng xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời này mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời khác mà tu tập tĩnh lự, nương vào tiểu tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào đại tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô lượng tưởng mà tu tập tĩnh lự. Tĩnh lự như thế là hữu lậu, là có chấp thủ, là có chỗ nương theo, gọi là Tĩnh lự thế gian của Bồ-tát. Tĩnh lự này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát, là ruộng phước chân thật của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân Tĩnh lự xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát đã xa lìa các uẩn mà tu tập tĩnh lự, xa lìa các giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa các xứ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa Dục giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa Sắc giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa Vô sắc giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa ba luật

nghi mà tu tập tĩnh lự, xa lìa ba giải thoát mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bốn Niệm trụ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bốn Chánh đoạn mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bốn Thần túc mà tu tập tĩnh lự, xa lìa năm căn mà tu tập tĩnh lự, xa lìa năm lực mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bảy Giác chi mà tu tập tĩnh lự, xa lìa tám chi Thánh đạo mà tu tập tĩnh lự, xa lìa địa giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa thủy giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa hỏa giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa phong giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa không giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa thức giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa khổ thọ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bất khổ bất lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa hư không vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào thức vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô sở hữu xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào phi tưởng phi phi tưởng xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời này mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời khác mà tu tập tĩnh lự, nương vào tiểu tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào đại tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô lượng tưởng mà tu tập tĩnh lự. Tĩnh lự như thế mới có thể phát ánh sáng rộng lớn của chư Hiền thánh, là vô lậu, là không chấp thủ, là không có chỗ nương theo. Đó gọi là luân Tĩnh lự xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Tĩnh lự đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, được gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tuyên nói bài tụng để làm rõ nghĩa trên:

Vì mình bỏ nguyện lớn
Tu dẫu có đắc định
Đoạn phiền não riêng mình
Chẳng phải bậc trí chân!
Quán chiếu phải nương theo
Cầu giải thoát tu định
Chấp trước bờ này kia
Chẳng lợi ích hữu tình.
Vì lợi lạc mọi loài
Tu định, bỏ gánh nặng
Diệt hết mọi não phiền
Là bậc chân trí vậy.
Vì lợi khắp chúng sinh
Tu định, không chấp trước
Chấm dứt mọi khát ái

Đó là bậc Đại tuệ.
Vì giải thoát trói buộc
Trụ được thành Vô úy
Tu định được vắng lặng
Thật là Đại Bồ-tát.

□

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

QUYỂN 10

Phẩm 7: Phước Điền Tướng (Phần 2)

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân Bát-nhã đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt hơn cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào gọi là luân Bát-nhã đại giáp trụ của Bồ-tát? Này thiện nam! Bát-nhã của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian; hai là: Xuất thế gian.

Thế nào là Bát-nhã thế gian của Bồ-tát? Nghĩa là chư Bồ-tát chỉ nương vào sự đọc tụng, ghi chép, lắng nghe rồi diễn thuyết chánh pháp ba thừa cho mọi người, vì muốn diệt trừ vô minh hắc ám cho tất cả chúng sinh, muốn cầu sự phát sinh trí tuệ quang minh cho tất cả chúng sinh. Nghĩa là, đối với chánh pháp Như Lai thuyết ra tương ưng với Thanh văn thừa đều phải chuyên cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên nên tu hành. Hoặc là đối với chánh pháp của Như Lai thuyết ra tương ưng với Độc giác thừa đều phải tinh cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên nên tu tập. Hoặc đối với chánh pháp của Như Lai thuyết ra tương ưng với Vô thượng thừa đều phải tinh cần đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng thuyết cho người và khuyên cùng tu tập. Không cầu đạo vô lậu của bậc Hiền thánh, không cầu Thánh đạo, không cầu sự giáo hóa giải thoát của Thánh đạo, không hành Bát-nhã chân thật tịch tĩnh, chỉ thường thực hành theo Bát-nhã hữu kiến, hữu tướng. Như thế là Bát-nhã có chấp trước, có chấp thủ. Đó là Bát-nhã thế gian của Bồ-tát. Bát-nhã này chung đồng với Thanh văn và Độc giác thừa. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát, cũng không gọi là ruộng phước chân thật cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là luân Bát-nhã xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là các Bồ-tát lúc tinh cần tu tập đạo quả Bồ-đề, phải tùy theo khả

năng mà đọc tụng, lắng nghe, ghi chép, giảng nói chánh pháp ba thừa cho người nghe, nhưng trong đó phải nương vô sở đắc làm phương tiện mà an trú, cũng không có sự hành động, không có sự tư duy, không có căn bản, dùng tâm như hư không, tâm tịch tĩnh khắp cả, tâm không chấp trước, tuệ không tăng giảm, tâm không sinh diệt, tâm không thoái chuyển, tâm pháp bình đẳng, tâm chân như, tâm thật tế, tâm pháp giới, tâm vô ngã, tâm không phân biệt, tâm tịch diệt an nhẫn, lìa hết mọi sự phân biệt, khéo léo an trụ vào địa vô thành hoại, khéo léo an trụ vào địa không trụ, không chấp trước tuệ thắng diệu. Đó là Bát-nhã không chấp giữ, không dính mắc, là luân Bát-nhã xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Bát-nhã đại giáp trụ này từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt hơn cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát còn có luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ của Bồ-tát? Này thiện nam! Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian; hai là: Xuất thế gian.

Thế nào gọi là Phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát? Nghĩa là chư Bồ-tát hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì lợi cả hai, thường phân biệt kia đây, thị hiện các thứ kỹ thuật khéo léo, làm cho mình và người khác đều thành thục, rồi lấy đó mà phụng sự, cúng dường hoặc chư Phật Thế Tôn, hoặc chư Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn, Độc giác, hoặc cha mẹ, hoặc cho người bệnh, hoặc cho người già yếu không nơi nương tựa. Hoặc thấy người gặp ách nạn sắp bị hại chịu khổ nhọc thì dùng các phương tiện mà cứu giúp, lấy bốn Nhiếp pháp mà giáo hóa hữu tình.

Chư Bồ-tát này tự tại trong Đại thừa, đối với hàng Thanh văn, Độc giác chẳng phải là bậc Đại thừa, hoặc đối với hàng Thanh văn, Độc giác có căn cơ chưa thành thục thì nói giáo pháp vi diệu thâm sâu, làm cho họ tu tập theo. Hoặc khuyên siêng tu các tĩnh lự của chư Thánh, hoặc là khai thị nghĩa đế tối thắng, khuyên tu hành để vượt qua bốn điên đảo, giác ngộ bốn chủng loại pháp tánh không đọa, hoặc có thể nhập bốn vô ngại giải, để trở

lại khuyên an trụ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám chi Thánh đạo, đạo và đạo quả hữu dư vô dư, đạt đến trí tuệ quyền xảo, khiến cho đều được thành thục. Hoặc có chúng hữu tình tham cầu danh xưng, lợi dưỡng phú quý, các căn còn loạn động, căn lành chưa thành thục thì khuyên họ đọc tụng kinh A-cấp-ma và Tỳ-nại-da, A-tỳ-đạt-ma, hoặc khuyên đọc tụng các luận giải thoát khác của Phật thuyết ra để làm cho thành thục. Nếu hữu tình không thích bố thí thì khuyên họ nên xả bỏ mọi tài vật quý giá, để được thành thục. Nếu có hữu tình bạo ác không có lòng nhân thì khuyên họ tu pháp bốn phạm trụ. Hoặc có hữu tình nhiều sân giận thì khuyên họ tu pháp nhẫn; hoặc có hữu tình thường biếng nhác thì khuyên tu tinh tấn; hoặc có hữu tình tâm nhiều tán loạn thì khuyên tu pháp tĩnh lự; hoặc với hữu tình có đầy đủ ác trí thì thuyết chánh pháp cho họ, nghĩa là dùng phương tiện dạy bảo, ghi chép làm cho họ được thành thục. Hoặc có hữu tình không kính tin Tam bảo, có đủ các pháp Vô y hành thì khuyên thọ tam quy, làm cho họ kính tin Tam bảo, hoặc khuyên thọ luật nghi giới làm cận sự, hoặc khuyên thọ luật nghi giới làm cận trụ, khiến cho họ được thành thục, hoặc khuyên tu tập theo các loại nghề nghiệp công xảo kỹ thuật khiến cho họ được thành thục. Chư Đại Bồ-tát như thế, dùng vô số phương tiện thiện xảo thế gian, dùng các loại sách vở kỹ thuật, nghề nghiệp khéo léo để cho mọi người gia hành tinh tấn các phương tiện thiện xảo ấy mà bẻ gãy các học thuyết của ngoại đạo. Như thế gọi là Phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát. Phương tiện thiện xảo này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác, cũng là các nhân nương nhờ của Phật pháp, cũng là chỗ nương nhờ của các hạnh thiện xảo, cũng là pháp thiện xảo xoay vần không diệt, không thoái chuyển.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu các Bồ-tát không nương theo bậc minh sư, không cùng bạn lành tu hành các pháp phương tiện thiện xảo thế gian thì các Bồ-tát này đối với các phương tiện thiện xảo thế gian sẽ ngu muội hướng về nẻo ác, không thể tùy thuận an trụ trí phương tiện thiện xảo xuất thế gian, cũng không là ruộng phước chân thật cho tất cả, không thể biết rõ được căn hạnh sai khác của chúng hữu tình. Do ngu muội về phương tiện thiện xảo nên đối với hàng Thanh văn và Độc giác không có khả năng là bậc Đại thừa và đối với người chưa thành thục được căn khí Đại thừa thì lại nói pháp Đại thừa cho họ tu học. Còn đối với hữu tình có khả năng là bậc Đại thừa thì lại giảng nói pháp của hàng Thanh văn và Độc giác, làm cho họ tu học theo hạnh của hàng Thanh văn, Độc giác. Đối với hữu tình có khả năng là bậc Độc giác lại nói pháp hàng Thanh văn, làm cho họ tu theo hạnh của hàng Thanh văn. Còn đối với hữu tình có khả năng là bậc

Thanh văn thì nói pháp sinh tử để cho họ yêu mến tham đắm mà không nói pháp nhàm chán sinh tử.

Lại nữa, vì ngu mê nơi phương tiện thiện xảo, nếu các chúng hữu tình thích làm việc sát sinh, nói rộng cho đến chấp trước tà kiến thì lại tuyên nói pháp Đại thừa thâm sâu cho họ, chớ không tuyên nói các quả báo khổ đau sinh tử lưu chuyển, chết đây sinh kia để cho họ lo sợ mà lìa xa các pháp ác. Lại nữa, vì ngu mê nơi phương tiện thiện xảo, cho đến nếu các hữu tình thích tu tịnh giới thì lại khuyên tu bố thí, hoặc chúng hữu tình ưa tu an nhẫn thì lại khuyên bỏ an nhẫn mà tu tịnh giới, hoặc chúng hữu tình thích tu tinh tấn lại khuyên bỏ tinh tấn mà tu an nhẫn, hoặc chúng hữu tình thích tu tĩnh lự lại khuyên bỏ tĩnh lự mà tu tinh tấn, hoặc chúng hữu tình thích tu Bát-nhã lại khuyên bỏ Bát-nhã mà tu tĩnh lự. Các Bồ-tát như thế vì ngu mê đối với phương tiện thiện xảo thế gian nên không thể làm lợi lạc cho chúng hữu tình một cách chân thật, làm ác tri thức của các hữu tình, phương tiện thiện xảo này còn nương vào chỗ sở đắc và chỗ chấp trước. Như thế gọi là phương tiện thiện xảo thế gian của Bồ-tát. Phương tiện thiện xảo thế gian như vậy cùng chung với hàng Thanh văn và Độc giác, không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát và cũng không là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là Phương tiện thiện xảo xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là chư Bồ-tát vì lợi tha mà không vì tự lợi, chỉ bày các kỹ thuật khéo léo để cho mọi người thành thục mà phụng sự, cúng dường hoặc chư Phật Thế Tôn, hoặc chư Bồ-tát, hoặc các Thanh văn, Độc giác, hoặc cha mẹ, hoặc người bệnh, hoặc người già yếu không nơi nương tựa.

Nếu thấy người gặp ách nạn, sắp bị hại thì chẳng ngại dùng các phương tiện khó khăn để cứu giúp họ, lấy bốn Nhiếp pháp mà giáo hóa chúng hữu tình, tùy theo ý thích, tùy theo căn tánh của chúng hữu tình mà giảng nói chánh pháp. Lại có thể dần dần khuyên hàng Thanh văn tu pháp Độc giác thừa, khuyên hàng Độc giác tu theo pháp Đại thừa. Nếu hàng Thanh văn và Độc giác, căn tánh chưa thành thục thì thuyết pháp chán xa khổ sinh tử, để cho họ tu pháp nhàm chán sinh tử, ưa cầu Niết-bàn. Hoặc có chúng hữu tình ưa thích sát sinh, nói rộng cho đến ưa chấp trước tà kiến thì tùy theo căn tánh của họ hoặc là giảng nói các quả báo đau khổ sinh tử luân chuyển, chết đây sinh kia làm cho họ chán sợ mà xa lìa pháp ác, hoặc là tuyên giảng chánh pháp tương ưng với Thanh văn thừa, hoặc là tuyên giảng chánh pháp tương ưng với Độc giác thừa, hoặc là giảng thuyết các pháp gần với Vô thượng thừa làm cho họ dần dần tu học theo. Hoặc có

chúng hữu tình ưa làm việc bố thí thì nói các tịnh giới tối thượng thọ trì làm cho họ tu học. Nói rộng cho đến hoặc có chúng hữu tình ham thích tu tĩnh lự thì thuyết pháp Bát-nhã Thánh đạo vô lậu thù thắng làm cho họ tu tập theo. Phương tiện thiện xảo này không có sở đắc, cũng không có chỗ chấp trước để nương. Như thế gọi là luân Phương tiện thiện xảo xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên mà nói kệ:

Sự tu tuệ có hai
Thế gian và xuất thế
Chấp trước là thế gian
Lìa chấp là xuất thế.
Tu phương tiện thiện xảo
Nương hai pháp sai biệt
Sở đắc là thế gian
Vô sở đắc: Xuất thế.
Nếu chỉ nói Nhất thừa
Đó là thuyết pháp xấu
Không thể tự thành thục
Cũng không thể độ người.
Với người chuyên làm ác
Thuyết giáo pháp ba thừa
Đó là vì ngu si
Không gọi Ma-ha-tát.
Có thể học ba thừa
Vui cầu nghe chánh pháp
Mà thuyết ưa sinh tử
Chẳng phải tướng kẻ trí.
Chuyên tâm tư duy kỹ
Tùy căn cơ giáo hóa
Phương tiện thiện xảo này
Được bậc trí tán thán.
Chúng sinh tuy có ác
Có thể vào ba thừa

Tùy căn cơ dạy bảo
Khiến giải thoát được ác.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Đại từ đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân Đại từ đại giáp trụ của Bồ-tát? Này thiện nam! Từ có hai nghĩa: Pháp duyên từ và hữu tình duyên từ. Pháp duyên từ cũng gọi là đại Từ, là đại giáp trụ. Hữu tình duyên từ không gọi là đại Từ, cũng chẳng phải là đại giáp trụ. Vì sao? Vì hữu tình duyên từ cùng chung với pháp Thanh văn, Độc giác. Thanh văn, Độc giác chỉ tự lợi, không vì chúng hữu tình mà tinh cần tu tập hữu tình duyên từ. Hàng Thanh văn, Độc giác chỉ tự tìm cầu nơi yên tĩnh, tự tìm Niết-bàn cho riêng mình, diệt trừ các hoặc và các kết sử cho riêng mình, chứ không vì chúng hữu tình mà tinh tấn tu tập hữu tình duyên từ. Vì thế mà pháp từ này không gọi là đại Từ, chẳng phải là đại giáp trụ. Còn pháp duyên từ thì không cùng chung với Thanh văn, Độc giác, chỉ có hàng Đại Bồ-tát mới có thể tu hành. Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh mà tinh tấn tu tập pháp duyên từ này. Đại Bồ-tát vì làm cho chúng hữu tình tu tịch diệt và đắc Niết-bàn, diệt hết phiền não trói buộc mà tinh cần tu tập pháp duyên từ này. Do vậy, pháp từ này gọi là đại Từ, là đại giáp trụ.

Các Bồ-tát tu pháp duyên Từ, không nương theo các uẩn, không nương theo các xứ, không nương theo các giới, không nương theo niệm trụ, cho đến không nương theo tám chi Thánh đạo, không nương theo Dục giới, không nương theo Sắc giới, không nương theo Vô sắc giới, không nương theo đời này, không nương theo đời khác, không nương theo bờ này, không nương theo bờ khác, không nương theo cái được, không nương theo cái không được. Bồ-tát tu pháp duyên Từ như vậy là vượt qua quả vị của hàng Thanh văn, Độc giác. Đó là luân: Pháp duyên đại Từ đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Đại từ đại giáp trụ này, từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục, được gọi là Đại Bồ-tát, vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên mà nói kệ:

Thanh văn và Độc giác
Tu hữu tình duyên Từ
Bị mắc mười ba lỗi
Chỉ cầu lợi riêng mình.
Các bậc Đại Bồ-tát
Vì khắp loài hữu tình
Tu đại Từ bất cộng
Tâm lìa mười ba lỗi.
Tâm trừ mười ba cấu
Để đạt đến Bồ-đề
Tu pháp duyên đại Từ
Thành phước điền không xa.
An trụ mười ba lực
Vượt qua muôn hữu tình
Cũng như sư tử vương
Vượt hơn các cầm thú.
Hàng phục mười ba oán
Lìa chấp đoạn, chấp thường
Tâm không còn cấu nhiễm
Mau đắc quả Bồ-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Đại Bi đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn, Độc giác chỉ mong cầu lợi lạc cho tự thân mà tu hạnh đại Bi, không muốn cho tất cả chúng hữu tình được cùng lợi lạc mà tu hạnh đại Bi.

Đại Bồ-tát thì không vì lợi lạc cho mình mà tu hạnh đại Bi, chỉ muốn đem lợi lạc cho khắp quần sinh mà tu hạnh đại Bi. Vì vậy, Bồ-tát thành tựu luân Đại bi đại giáp trụ này, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho chúng hữu tình, nên tu hành bốn Nhiếp pháp một cách thành thục, nghĩa là do đại Bi mà làm lợi lạc cho chúng hữu tình nên hành pháp bố thí nhiếp: là có thể xả bỏ hết tài vật, trân bảo, cầm thú, kẻ ở, nước nhà, vợ con, cho đến thân mạng cũng không hề tiếc. Do thực hành mà không dính mắc nên không thấy tất cả chúng hữu

tình được giáo hóa, cũng không thấy người ban cho, không thấy người thọ nhận, cũng không thấy vật ban cho, không thấy hành động ban cho, cũng không thấy phước báo có được do ban cho, cho đến không thấy hành động không dính mắc. Cũng vậy, do đại Bi làm lợi lạc cho chúng hữu tình, nên hành pháp Ái ngữ nhiếp, hành Lợi hành nhiếp, hành Đồng sự nhiếp. Tùy theo chỗ thích ứng rộng nói như trên, cho đến không thấy hành, không dính mắc.

Đại Bồ-tát này thường dùng tâm có thể điều phục tối thắng, tâm có thể tịch tĩnh tối thắng, tâm vô số lượng tối thắng, tâm không hành các pháp uẩn, giới, xứ tối thắng, nên phát sinh luân Đại bi đại giáp trụ không động, không trụ, giáo hóa chúng sinh đến chỗ thành thục mà không mệt mỏi. Như thế gọi là luân đại Bi đại giáp trụ của Bồ-tát, không cùng chung với tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Đại bi đại giáp trụ này, từ lúc mới phát tâm, có thể đoạn trừ hết năm dục, nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn làm rõ lại nghĩa trên mà nói kệ:

Pháp vi diệu sâu xa
Thành tựu tâm đại Bi
Khó lường như hư không
Không sắc, không an trụ.
Bồ-tát thường tinh tấn
Đủ công đức Đầu-đà
Thắng trí thành đại Bi
Dũng mãnh vượt thế gian.
Hữu tình không nơi nương
Ràng buộc khổ sinh tử
Tắm gội nước đại Bi
Khiến xa lìa các khổ.
Bồ-tát hành đại Bi
Làm cạn biển sinh tử
Chẳng phải việc Thanh văn
Cùng Độc giác đã làm.
Chúng sinh vì tham sân
Mê lầm phải đọa ác

Dùng nước đại Bi rửa
Thoát khổ, được an vui.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt qua hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Thế nào là luân Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố? Nghĩa là chư Bồ-tát đối với tất cả pháp đều suy xét rõ ràng, sâu xa như mặt trăng sáng tỏ chiếu khắp cả hư không, tâm bình đẳng không nương, không tướng, không trụ, cũng không nhiễm. Đối với tất cả các pháp Tam-ma-địa, Đà-la-ni tâm không lệ thuộc theo; đối với các nhãn sắc, nhãn thức, nhãn xúc ý không nhiễm trước, tâm không lệ thuộc. Do nhãn xúc làm duyên, sinh ra ba thọ: Hoặc lạc thọ, hoặc khổ thọ, hoặc không khổ không lạc thọ thì tâm thường tịch định, không bị sự vướng mắc. Đối với các nhĩ thanh, nhĩ thức, nhĩ xúc; đối với các tỷ hương, tỷ thức, tỷ xúc; đối với các thiệt vị, thiệt thức, thiệt xúc; đối với các thân xúc, thân thức, thân xúc; đối với các ý pháp, ý thức, ý xúc, nói rộng cũng như trên. Đối với tất cả tâm, ý, thức, tâm thường tịnh định, không bị vướng mắc. Từ tâm, ý, thức sinh ra ba thọ: Hoặc lạc thọ, hoặc khổ thọ, hoặc không khổ không lạc thọ thì tâm vẫn thường tịch định, không bị vướng mắc. Đối với các uẩn, giới, xứ trong ba đời đều không bị vướng mắc, tâm không lệ thuộc. Đối với tất cả phẩm loại của ba giới, ba hành, ba xúc, ba thọ, ba căn, ba thừa, ba luật nghi, ba giải thoát, tâm đều tịch tĩnh, không trụ, không tướng, không bị vướng mắc, bình đẳng mà an trụ. Đối với tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật đa tâm không lệ thuộc theo, tịch tĩnh mà an trụ. Cũng vậy, đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo tâm đều không lệ thuộc theo, tịch tĩnh mà an trụ. Đối với tất cả trước sau chín định tâm không lệ thuộc theo, tịch tĩnh mà an trụ.

Lại đối với những tác dụng do ba hành không chướng ngại, pháp trí, đạo chi, đạo thể đưa đến đều không bị vướng mắc, tâm không lệ thuộc. Đối với A-lại-da, chẳng phải A-lại-da; hữu thủ, vô thủ; hữu lậu, vô lậu; bờ này,

bờ kia; nhỏ, lớn, vô lượng; làm, không làm; thiện, ác, vô ký tâm đều không lệ thuộc, tịch tĩnh mà an trụ. Đối với tất cả đại Từ đại Bi, phương tiện thiện xảo giáo hóa hữu tình, cho đến mười Địa, ba bất hộ, bốn Vô sở úy, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật đều không bị vướng mắc, tâm không bị lệ thuộc, tịch tĩnh mà an trụ. Do luân này nên Đại Bồ-tát có thể dứt trừ hẳn tội lỗi của ba thọ, đoạn trừ hẳn tất cả mọi phân biệt, xa lìa hẳn tất cả pháp tướng lại có thể an trú luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni.

Bồ-tát an trụ luân này nên tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Ví như thế giới lúc hỏa tai khởi lên, năm mặt trời xuất hiện thì tất cả nước trong ao nhỏ, ao lớn, sông nhỏ, sông lớn, biển nhỏ, biển lớn của thế gian đều khô cạn hết, không còn giọt nào. Cũng vậy, Bồ-tát khi thành tựu luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Do đó, tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Ví như thế giới khi thủy tai khởi lên thì tam thiên đại thiên thế giới, các thế giới nhỏ, bốn đại châu, tám vạn đảo nhỏ, núi Diệu cao và các núi đều bị chìm đắm trong biển nước, tan hoại không còn gì cả. Cũng vậy, khi Bồ-tát thành tựu luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Do đó, tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Ví như bóng tối bao trùm khắp không gian, khi mặt trời xuất hiện, bóng tối biến mất. Cũng vậy, Bồ-tát khi thành tựu luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng

đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Do đó, mà phát sinh mặt trời trí tuệ vô biên hư không, có thể đoạn trừ hẳn bốn điên đảo, vô minh tăm tối của thân mình, làm cho tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Do đó, nên đối với chư Phật pháp càng thêm tự tại, thường không thoái chuyển, không làm theo bạn ác, thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, được nghe giáo pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng, đối với các công đức không nhàm chán, cho đến đạo Bồ-đề không để gián đoạn. Lại thường không xa lìa sự nhớ nghĩ niệm Phật, cho đến trong mộng cũng không tạm quên.

Này thiện nam! Thế nào là luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố của Đại Bồ-tát? Nghĩa là các Bồ-tát nhập thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, nhập vô biên hư không xứ, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập diệt thọ tưởng định. An trụ trong định này thì tất cả ba thọ, ba hành đều đoạn diệt, tâm không lệ thuộc theo, các thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý đều đoạn trừ. An trú trong định này, hoặc một ngày đêm cho đến bốn mươi chín ngày đêm thọ thức ăn định vị. Từ định này xuất ra, tâm được tịch tĩnh, không bị vướng mắc, tự nhiên vui vẻ mà an trụ.

Lại nhập định Thắng nghĩa cứu cánh không, trụ trong định này, tâm được bình đẳng, không bị vướng mắc, cũng như hư không, các lỗ chân lông nơi thân xuất ra mồ hôi giống như sao Mão, diệt trừ tất cả những hơi nước cát phược. Từ định này xuất ra, được nhớ nghĩ chân chánh, hỷ lạc tối thắng, sung mãn khắp thân. Như Thiên tử ở cõi trời Đại tự tại, khi nhập định Hiện nhất thiết lạc thì các lỗ chân lông nơi thân cũng đều hưởng thọ lạc. Cũng vậy, Bồ-tát khi cảm giác lạc tiếp xúc thân mình, liền nghĩ nhớ niệm Phật. Do nghĩ nhớ Phật nên chỉ thấy Phật, không thấy tướng nào khác.

Khi Bồ-tát nghĩ đến một Đức Phật, liền thấy một Đức Phật. Nếu nghĩ đến nhiều Đức Phật, liền thấy nhiều Đức Phật. Nếu nghĩ đến Phật thân tướng nhỏ, liền thấy Phật thân tướng nhỏ. Nếu nghĩ đến Phật thân tướng lớn, liền thấy Phật thân tướng lớn. Nếu nghĩ đến Phật vô lượng thân, liền thấy Phật vô lượng thân. Nếu nghĩ đến thân mình là thân tướng

Phật, liền thấy thân mình đồng với thân Phật, các tướng đều viên mãn. Nếu nghĩ đến thân khác là thân tướng Phật, liền thấy thân khác cũng đồng với thân Phật, các tướng đều viên mãn. Nếu nghĩ đến tất cả hữu tình, phi tình có sắc tướng là thân tướng Phật, liền thấy tất cả hữu tình, phi tình có sắc tướng đồng với thân Phật, các tướng đều viên mãn, không thấy mọi sắc tướng nào khác.

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: "Tất cả các pháp, tất cả sắc tướng đều như huyễn. Đó là chắc thật, không hư vọng. Ta nên đoạn trừ hết thảy ba thọ, ba hành, làm cho không còn sót lại." Nghĩ vậy rồi, Bồ-tát nhập Diệt tận định. An trụ trong định này, nếu tâm có mong mỏi điều gì đều đoạn diệt hết, thọ thức ăn định vị, hoặc trong một tuần, hoặc hai tuần, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười tuần, hoặc trải qua vô lượng trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp, tùy theo năng lực mà có thể an trụ ở định này, thọ thức ăn định vị. Từ định này xuất ra, tâm được tịch tĩnh, không bị vướng mắc, tự nhiên mà an trụ. Lại nhập vào định Thắng nghĩa cứu cánh không, nói rộng như trước, cho đến khi nghĩ nhớ thân tướng của Phật xong, biết tất cả pháp, tất cả sắc tướng đều như huyễn. Đó là chắc thật, không hư vọng.

Này thiện nam! Đó là luân: Đại nhẫn đại giáp trụ năng dẫn biến mãn hư không, vô lượng, vô biên quảng đại chúng cụ từ vô ngại giải nhất thiết Phật pháp, chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni kiên cố của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì có thể an trụ luân: Phương tiện thiện xảo đại giáp trụ năng dẫn nhất thiết hư không nhãn đảnh chư Tam-ma-địa, chư Đà-la-ni. Trụ vào luân này, nên có thể phát sinh mặt trời trí tuệ vô biên hư không, có thể đoạn trừ hẳn bốn điên đảo, vô minh tăm tối của chính mình, làm cho tất cả các nghiệp sinh tử trong các đường, các cõi, các việc xấu ác bất thiện, những cảnh giới đau khổ trong đường ác, từ quá khứ đến nay chưa dứt trừ hết đều có thể đoạn trừ tất cả, không còn sót lại, không thọ quả báo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, từ lúc mới phát tâm có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, hộ trì.

Do luân này, nên đối với Phật pháp được tăng trưởng tự tại, không bị thoái chuyển, không làm theo bạn ác, thường được gặp tất cả chư Phật và các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát, thường được nghe pháp, thân cận cúng dường chúng Tăng, không biết nhàm chán, tạo lập công đức, cho đến đạo Bồ-đề không hề gián đoạn. Lại thường nhớ nghĩ niệm Phật, dù là ở trong mộng

vẫn không tạm quên. Do đó, phước đức trí tuệ của Bồ-tát mau được viên mãn, chẳng bao lâu sẽ được an trụ nơi cõi Phật thanh tịnh, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ở nơi cõi Phật đó, tất cả hữu tình đều là hóa sinh nên sắc tướng như Phật, phiền não mỏng ít, an trụ trong Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên mà nói kệ:

Muốn thành tựu pháp khí
Đoạn trừ hết phiền não
Thường nhập vào chân không
Muôn việc không khó làm.
Đoạn trừ mọi buộc ràng
Nên chuyên tu Đẳng trì
Tương ưng công đức định
Ắt đạt tuệ khó lường.
Tu tĩnh lự vô sắc
Diệt định quán chân không
Thắng trí nghĩ nhớ Phật
Diệt hết tất cả ác.
Tất cả pháp hữu vô
Phá bằng quán chân không
Xa lìa các đường ác
Thường được gặp chư Phật.
Khéo tu quán chân không
Siêng học các pháp thiện
Cúng dường hết thảy Phật
Mau chứng thành đạo quả.
Làm bạn với hữu tình
Trừ diệt bệnh phiền não
Mau trụ nước Phật tịnh
Chứng đạo quả Bồ-đề.
Chúng sinh tướng như Phật
Ở khắp các quốc độ
Đều mong cầu Phật thừa
Lìa Độc giác, Thanh văn.

□

Phẩm 8: Hoạch Ích Chúc Lụy

Lúc Phật thuyết đại pháp môn này, trong chúng hội có hằng hà sa chư Đại Bồ-tát đã từng niệm Phật, tư duy tu tập trong nhiều đời ở quá khứ, nay

nghe Phật nói các phương tiện về niệm Phật tu quán, liền được chứng đắc môn Niệm Phật Tam-ma-địa.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp xong đều đắc môn Đà-la-ni Nhất thiết định mạng hoa man.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp đều đắc môn Đà-la-ni Nhất thiết Thủ-lăng-già-ma Điện quang y chỉ.

Lại có vô số chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền được Nhất thiết pháp tự tại chuyển quang minh y chỉ thuận nhẫn.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sinh Pháp nhãn thanh tịnh, đắc quả Dự lưu.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp đắc quả Nhất lai.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền chứng quả Bất hoàn.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền chứng quả A-la-hán tối thượng.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền mong cầu được ra khỏi cõi lao ngục trong tam giới, để theo Phật xuất gia, hướng vào chánh pháp.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp, suốt đời an trụ trong mười nghiệp thiện đạo, nương theo Thanh văn thừa, phát tâm không thoái chuyển.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp, an trụ trong mười nghiệp thiện đạo, nương theo pháp Đại thừa phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, không còn thoái chuyển.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp, đắc chánh kiến thế gian. Do chánh kiến này nên trừ diệt hết các nhân đưa đến cõi ác cùng các phiền não nghiệp ác, tăng trưởng tất cả các nhân hướng đến cõi thiện và chánh nguyện thiện nghiệp.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền thọ tam quy y, an trụ trong tịnh giới cận trụ, cận sự, ưa thích cúng dường chư Phật, thích nghe giáo pháp, thích phụng sự chư Tăng, ngày đêm chuyên cần không hề bỏ phế.

Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe Phật thuyết pháp liền xa lìa tất cả tà thú, tà quy, ý ác, nghiệp ác, ở trong pháp Phật có lòng tin vững chắc, lìa bỏ thế tục mà thanh tịnh xuất gia.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Nay ta đem pháp môn Địa tạng thập luân đại ký này phó chúc cho ông, ông nên thọ trì làm cho lưu truyền rộng khắp. Nếu có chúng sinh nào đối với pháp môn này có thể đọc tụng, suy nghĩ nghĩa lý, giảng cho người nghe an trụ chánh hạnh thì ông nên dùng mười pháp sau để hộ trì họ, làm cho họ được an lạc, lợi ích lâu dài.

Mười pháp đó là:

1. Bảo vệ tất cả tài vật quả vị của người ấy, không cho hao tổn, thiếu thốn.

2. Bảo vệ không để cho oán thù xâm hại đến người ấy.

3. Bảo vệ để khiến cho người ấy xả bỏ hết tà kiến, tà quy, mười nghiệp đạo ác.

4. Bảo vệ người đó thoát khỏi mọi sự trách phạt về thân, ngữ.

5. Bảo vệ, ngăn chận tất cả những lời hủy báng khinh lờn.

6. Bảo vệ để người ấy không phạm tất cả các giới điều.

7. Hộ trì cho người ấy trừ diệt tất cả loài phi nhân quấy nhiễu, tứ đại chống trái, lão bệnh phi thời.

8. Bảo vệ để người ấy không gặp tất cả những tai nạn phi thời, phi lý làm cho chết yểu.

9. Hộ trì người ấy khi lâm chung được thấy tất cả sắc tướng của Phật.

10. Hộ trì cho người ấy sau khi mạng chung được sinh vào cõi thiện, gặp nhiều lợi ích an vui.

Này thiện nam! Nếu có chúng hữu tình nào đối với pháp môn này, có thể đọc tụng, suy nghĩ nghĩa lý, giải nói cho người trụ vào trong chánh hạnh thì ông nên dùng mười pháp trên đây để hộ trì làm cho họ thường được lợi ích an lạc.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng bạch Phật:

–Xin vâng Thế Tôn! Con sẽ thọ trì pháp môn này và làm cho lưu truyền rộng khắp. Nếu có chúng sinh nào có thể đọc tụng, suy nghĩ nghĩa lý kinh này, diễn thuyết cho người nghe được an trụ chánh hạnh thì con sẽ dùng mười pháp trên để hộ, làm cho họ thường được nhiều lợi ích an lạc.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh xong, trong chúng hội, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, Đại Bồ-tát Địa Tạng, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, Đại Bồ-tát Hảo Nghi Vấn, các vị Thiên Tạng, Đại Phạm và các Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất hoan hỷ tin tưởng,

thọ lãnh phụng hành.

-oOo-